

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

41

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

41

Tháng Năm - tháng Mười một 1920

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

*
* *

Tập 41 của Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm những tác phẩm của Lê-nin viết từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1920 — thời kỳ kết thúc

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1977

Л 10102—899
014(01)—78 787—77

cuộc nội chiến. Sự kiện quan trọng bậc nhất thời kỳ này là việc triệu tập Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Lênin đã phát triển những nguyên tắc tổ chức, cương lĩnh, chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản của chủ nghĩa Mác, trên cơ sở đó mà thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ, hàng loạt Đảng cộng sản ra đời và được củng cố.

Nhiều tác phẩm trong tập này, đặc biệt *Bệnh áu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản* được Người đã chỉ ra cụ thể nhiệm vụ cho các Đảng cộng sản, nhất là những Đảng cộng sản trẻ, hãy cảnh giác nguy cơ chệch con đường đúng đắn, chống chủ nghĩa cơ hội "tả" khuynh, hữu khuynh. Lênin còn dạy cho các Đảng biết cách lãnh đạo quần chúng, tổng kết cách mạng Nga và phải coi cách mạng Nga không phải chỉ có ý nghĩa địa phương Nga, mà phải coi đó là kinh nghiệm cho quốc tế, của phong trào công nhân quốc tế.

Nội dung đó chính là sự phát triển và vận dụng những nguyên lý lý luận chủ nghĩa Mác, cũng là cơ sở cho những văn kiện, nghị quyết quan trọng của Đại hội II Quốc tế cộng sản, để các Đảng cộng sản áp dụng sáng tạo trong việc định ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội cho nước mình.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo quý báu cần thiết cho bạn đọc.

Tháng 1 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 41 trong Toàn tập của V. I. Lê-nin là tập kết thúc trong số những tập bao gồm các tác phẩm thuộc thời kỳ nội chiến. Tập này gồm những tác phẩm được viết từ tháng Năm đến tháng Mười một 1920, là thời kỳ mà nhân dân Liên-xô đã phải đẩy lui cuộc tấn công mới, cuộc tấn công cuối cùng của khối Đồng minh. Trong phong trào công nhân quốc tế, sự kiện có tầm quan trọng bậc nhất của thời kỳ này là việc triệu tập, vào mùa hè 1920, Đại hội II của Quốc tế cộng sản.

Những vấn đề của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế chiếm vị trí trung tâm trong tập này. Các tác phẩm của Lê-nin in trong tập này đã phát triển những nguyên tắc về tổ chức, về cương lĩnh và về sách lược của các đảng cộng sản.

Khi nhận định những đặc điểm trong quá trình phát triển của phong trào cộng sản vào thời kỳ ấy, Lê-nin đã nêu lên rằng ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa những người đại biểu ưu tú của giai cấp vô sản cách mạng đã thấm nhuần đầy đủ những nguyên tắc cơ bản của Quốc tế cộng sản. Đó là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới, thời kỳ mà ngày càng có thêm nhiều quần chúng lao động được thu hút vào cuộc đấu tranh, thời kỳ mà sự giác ngộ chính trị và tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân phát triển nhanh chóng, thời kỳ mà hàng loạt đảng cộng sản ra đời và được củng cố.

Đồng thời, trong phong trào cộng sản đang phát triển nhanh chóng lúc bấy giờ đã biểu lộ hai nguy cơ đe dọa đẩy cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản đi chệch khỏi con đường đúng đắn. Nguy cơ thứ nhất, nghiêm trọng nhất, là ở chỗ một bộ phận các lãnh tụ cũ của phong trào dân chủ - xã hội và của các đảng thuộc Quốc tế II, do phải nhượng bộ trước sức ép của quần chúng hoặc do cố ý lừa dối quần chúng, đã tuyên bố gia nhập Quốc tế cộng sản, tuy rằng trên thực tế thì những người lãnh đạo ấy vẫn là những phần tử cơ hội chủ nghĩa. Nguy cơ thứ hai - nguyên nhân hồi đó của nguy cơ này là ở tình trạng thiếu kinh nghiệm và ở trình độ lý luận còn kém của những người cộng sản trẻ tuổi - biểu hiện ở bệnh "tả khuynh", ở sách lược có tính chất bè phái.

Lê-nin dạy những người cộng sản phải đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh - chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại - cũng như chống chủ nghĩa cơ hội "tả khuynh". Người không ngừng vạch trần chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại, nhấn mạnh rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích luôn luôn chú ý nhiều nhất đến cuộc đấu tranh chống kẻ thù ấy. Đồng thời Lê-nin kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội "tả khuynh", chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa bè phái. Đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội "tả khuynh" là ở chỗ nó giấu bản chất cơ hội chủ nghĩa của mình dưới cái vỏ những câu "cách mạng cực đoan" suông sáo để lợi dụng tình cảm của quần chúng. Bởi vậy vạch trần chủ nghĩa cơ hội ấy là một việc khó khăn hơn là vạch trần chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Công lao to lớn của Lê-nin đối với phong trào công nhân quốc tế là ở chỗ Người đã phát hiện ra chủ nghĩa cơ hội "tả khuynh" ở trong các đảng cộng sản trẻ tuổi ngay từ trong thời kỳ chủ nghĩa ấy mới manh nha, và đã vạch rõ sự tác hại và tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa cơ hội ấy đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin vạch rõ rằng chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh" là một sự xa rời lý luận và

thực tiễn của chủ nghĩa Mác và xích lại với chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ và đẩy các đảng cộng sản vào con đường tai hại đối với những đảng đó, con đường cách ly với quần chúng lao động.

Hồi tháng Tư - tháng Năm 1920, ngay trước khi khai mạc Đại hội II của Quốc tế cộng sản, V. I. Lê-nin đã viết tác phẩm thiên tài là cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản". Tác phẩm này - tác phẩm mở đầu cho tập này, nhằm mục đích truyền kinh nghiệm hết sức phong phú của chủ nghĩa bôn-sê-vích cho các đảng cộng sản trẻ tuổi; tác phẩm này là giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển lý luận mác-xít - lê-nin-nít, trong quá trình vạch ra chiến lược và sách lược của các đảng vô sản trong bối cảnh lịch sử mới, trong thời kỳ tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, trong điều kiện hai hệ thống song song tồn tại. Cuốn sách này ngăn ngừa những người cộng sản tránh những sai lầm có tính chất bè phái, giáo điều và những sai lầm khác, cuốn sách này đã dạy về cách lãnh đạo chính trị đúng đắn và trước hết về cách tranh thủ quần chúng, tranh thủ họ về phương diện tư tưởng để họ đứng về phía đội tiên phong vô sản. Dưới giác độ này cuốn sách đã phân tích nhiều vấn đề quan trọng bậc nhất của phong trào công nhân Nga và quốc tế.

Trong cuốn sách của mình, V. I. Lê-nin đã đặt ra nhiệm vụ là xem xét kinh nghiệm cuộc đấu tranh của đảng bôn-sê-vích gắn liền với những vấn đề nóng hổi của sách lược cộng sản quốc tế, áp dụng cho các nước khác "những điểm gì có thể áp dụng được một cách phổ biến, những điểm gì có ý nghĩa phổ biến, có tính chất bắt buộc một cách phổ biến trong lịch sử và trong sách lược hiện nay của chủ nghĩa bôn-sê-vích" (xem tập này, tr. 37).

Tổng kết kinh nghiệm cách mạng Nga, Lê-nin nêu lên một kết luận cực kỳ quan trọng có ý nghĩa nguyên tắc về tính chất tất yếu của sự lặp lại, trên phạm vi quốc tế, một số nét

chủ yếu của cách mạng Nga. Trước hết Người lưu ý đến ý nghĩa quốc tế của những đặc điểm của cách mạng Nga, như: chuyên chính vô sản, khối liên minh giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động, vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong cuộc đấu tranh nhằm thiết lập nền chuyên chính vô sản và cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội. Lê-nin chỉ rõ là những đặc điểm cơ bản của cách mạng Nga không phải chỉ có ý nghĩa địa phương, ý nghĩa đặc biệt - dân tộc, ý nghĩa riêng cho nước Nga, mà có ý nghĩa quốc tế, những đặc điểm ấy thể hiện những quy luật chủ yếu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và sẽ biểu hiện ra trong quá trình các cuộc cách mạng vô sản và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước. Luận điểm này của Lê-nin đã được hoàn toàn chứng thực thông qua tất cả những cuộc cách mạng diễn ra về sau và công cuộc xây dựng cuộc sống mới ở các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin đã phát triển luận điểm về tương quan giữa yếu tố quốc tế và yếu tố dân tộc trong phong trào công nhân. Người vạch rõ rằng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa cộng sản đều có tính chất thống nhất cho toàn bộ phong trào công nhân quốc tế, nhưng ở mỗi nước riêng biệt cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản tất yếu phải mang cả những đặc điểm cụ thể của mình xuất phát từ nền kinh tế, tình hình chính trị, văn hóa và v. v.. Nhiệm vụ chủ yếu của các đảng cộng sản, trong khi vạch ra chiến lược và sách lược, là phải áp dụng đúng đắn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác và kinh nghiệm của phong trào công nhân quốc tế cho phù hợp với những đặc điểm dân tộc - lịch sử của mỗi nước.

Trong cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", Lê-nin trở lại những bài học lịch sử của hoạt động anh hùng của đảng bôn-sê-vích và qua đó đã làm sáng tỏ những vấn đề to lớn cần được giải quyết, đưa ra những

luận điểm khái quát quan trọng. Người đã trình bày những thời kỳ cơ bản của lịch sử đảng bôn-sê-vích, trình bày tỉ mỉ chiến lược và sách lược của đảng bôn-sê-vích, nghệ thuật áp dụng và thay đổi các hình thức và phương pháp đấu tranh khác nhau tùy theo điều kiện cụ thể. Lê-nin chỉ rõ, sở dĩ những người bôn-sê-vích đạt được thắng lợi là nhờ sách lược đúng đắn là kết hợp hoạt động bất hợp pháp với việc nhất thiết phải sử dụng những khả năng hợp pháp, nhờ họ đã biết khéo léo tấn công cũng như rút lui có tổ chức trong trường hợp cần thiết, thường xuyên học hỏi qua kinh nghiệm đấu tranh cách mạng.

Trong cuốn sách của Lê-nin có một chương chuyên bàn về vấn đề sau đây: chủ nghĩa bôn-sê-vích đã trưởng thành, được củng cố và tôi luyện trong cuộc đấu tranh chống những kẻ thù nào trong nội bộ phong trào công nhân? Vấn đề này có một ý nghĩa hàng đầu đối với việc hiểu rõ những đặc điểm và những quy luật của quá trình phát triển đảng vô sản kiểu mới, đối với việc giải thích một cách khoa học lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô cũng như lịch sử toàn bộ phong trào cộng sản. Lê-nin chỉ ra rằng trong suốt toàn bộ lịch sử của mình, đảng bôn-sê-vích đã tiến hành một cuộc đấu tranh triệt để, không điều hòa trong nội bộ phong trào công nhân và ngay trong hàng ngũ đảng mình, chống hai phía: chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và chống chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh", chống chủ nghĩa bè phái. Kinh nghiệm của chủ nghĩa bôn-sê-vích dạy rằng không tiến hành một cuộc đấu tranh như vậy, không đập tan về phương diện tư tưởng và khắc phục các trào lưu cơ hội chủ nghĩa thì đảng vô sản không thể duy trì sự thống nhất có tính chiến đấu của mình và không trở thành lực lượng lãnh đạo của giai cấp công nhân được. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh" chẳng những là một hiện tượng riêng của Nga, mà đây là quy luật phát triển của mỗi một đảng cộng sản. Lê-nin chỉ rõ rằng ở tất cả các nước

những người cộng sản sẽ phải trải qua cuộc đấu tranh "trước hết và chủ yếu là chống lại "chủ nghĩa men-sê-vích" của nước mình (đối với mỗi nước) nghĩa là chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; rồi sau đó là đấu tranh - có thể nói là đấu tranh bổ sung - chống chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh" (tr. 94).

Cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã trình bày tỉ mỉ lịch sử cuộc đấu tranh của đảng bôn-sê-vích chống cái đầu óc "cách mạng" tiểu tư sản - như Lê-nin đã chỉ rõ - là "cái đầu óc gần giống như chủ nghĩa vô chính phủ hay đã có một số nét nào đó mượn của chủ nghĩa vô chính phủ và trong tất cả những vấn đề cơ bản, đều xa rời những điều kiện và những yêu cầu tất yếu của một cuộc đấu tranh giai cấp triệt để của giai cấp vô sản" (tr. 17). Qua thí dụ về cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái triệu hồi, "những người cộng sản cánh tả", Lê-nin nêu lên những đặc điểm của kẻ thù này của đảng vô sản. Đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội "tả khuynh" là chủ nghĩa chủ quan trong sự đánh giá những sự kiện, ý muốn bỏ qua những giai đoạn chưa trải qua của phong trào, do đó đẩy phái "tả" đi vào những hành động phiêu lưu. Trong khi nhận định về tính "cách mạng" nửa vô chính phủ cùng tính chất tiểu tư sản, Lê-nin đã nêu ra rằng chủ nghĩa vô chính phủ nhiều khi trở thành một hình thức trừng phạt về những lỗi lầm cơ hội chủ nghĩa của phong trào công nhân và hai thứ quái thai ấy đã bổ sung cho nhau. Do đó, cuộc đấu tranh chống những sai lầm của phái "tả" phải được kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh. Như Lê-nin đã chỉ rõ, nếu như ở Nga - mặc dù thành phần dân cư tiểu tư sản của nó đông đảo hơn so với ở các nước châu Âu - chủ nghĩa vô chính phủ đã có một ảnh hưởng tương đối không đáng kể trong thời kỳ Cách mạng 1905 và 1917 thì đó là nhờ công lao to lớn của đảng bôn-sê-

vích, là đảng đã luôn luôn tiến hành một cuộc đấu tranh thẳng tay nhất và không điều hòa nhất chống chủ nghĩa cơ hội.

Lê-nin chỉ rõ, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã làm nên một thiên lịch sử thực tiễn mà xét về kinh nghiệm phong phú, về tính chất muôn màu muôn vẻ và về tốc độ thay đổi của các hình thức phong trào cách mạng thì là một thiên lịch sử có một không hai trên thế giới. Điều đó đã làm cho đảng bôn-sê-vích trở thành đội tiên phong của phong trào công nhân quốc tế, một kiểu mẫu đối với các đảng vô sản khác.

Một trong những vấn đề trung tâm được đem ra phân tích trong cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" là vấn đề chuyên chính vô sản. Tổng kết kinh nghiệm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và những năm đầu của Chính quyền xô-viết, Lê-nin đã phát triển học thuyết mác-xít về chuyên chính vô sản.

Những người cộng sản phải bắt đầu chuẩn bị cho chuyên chính của giai cấp công nhân từ lâu trước khi nổ ra cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đề ra nhiệm vụ trước các đảng cộng sản là tìm và nghiên cứu cho mỗi nước những hình thức cụ thể để tiến tới và quá độ sang chuyên chính vô sản, nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện và áp dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm chuyên chính vô sản ở nước Nga xô-viết.

Cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã nêu lên và luận chứng tính tất yếu của chuyên chính vô sản đối với toàn bộ thời kỳ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Đối với giai cấp công nhân thì giành chính quyền chưa đủ, mà điều chủ yếu là giữ chính quyền, đánh bại sự tấn công của các lực lượng phản cách mạng và xây dựng xã hội mới. Lê-nin đã giải thích rằng sự hùng mạnh của giai cấp tư sản đã bị lật đổ chẳng những ở sức mạnh của tư bản quốc tế, ở sức mạnh và ở tính chất vững chắc của những mối liên hệ quốc tế của giai cấp tư sản, mà còn ở sức mạnh của thói quen, ở sức mạnh của tiểu sản xuất, mà nền

sản xuất này thì "từng ngày, từng giờ, luôn luôn *đẻ ra* chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản một cách tự phát và trên quy mô rộng lớn" (tr. 7). Chính vì thế không thể thắng được giai cấp tư sản nếu không tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài, ngoan cường, đòi hỏi một sự kiên định, kỷ luật, tinh thần kiên quyết, sự thống nhất ý chí, muốn vậy phải có chuyên chính vô sản.

Lê-nin đã dạy phải phân biệt thật rõ những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản đối với giai cấp tư sản và đối với quần chúng tiểu tư sản. Đây là hai mặt biểu hiện khác nhau của chuyên chính vô sản. Nếu như đối với những giai cấp bóc lột đã bị lật đổ, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản được xác định bởi sự cần thiết phải trấn áp sự kháng cự của các giai cấp này, thì đối với những người sở hữu nhỏ, giai cấp công nhân có nhiệm vụ là giáo dục, thuyết phục, thu hút họ tích cực xây dựng cuộc sống mới. Lê-nin viết rằng đối với những người tiểu sản xuất hàng hóa thì "*không thể tống cổ* họ đi được, không thể trấn áp họ, mà *phải ăn ở thuận hòa* với họ, chúng ta có thể (và phải) cải tạo họ, giáo dục lại họ, nhưng chỉ bằng một công tác tổ chức rất lâu dài, từ từ và thận trọng" (tr. 33).

Lê-nin đã trình bày toàn diện nội dung của chuyên chính vô sản, đã nêu lên tính chất đa dạng của những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản. Người chỉ rõ: "Chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và bằng kinh tế, bằng giáo dục và bằng hành chính, chống những thế lực và những tập tục của xã hội cũ" (tr. 34). Lê-nin nhấn mạnh rằng không thể quy thực chất của chuyên chính vô sản chỉ đơn thuần là bạo lực, mặc dù chuyên chính vô sản không thể thực hiện được nếu không thực hiện bạo lực đối với các giai cấp đã bị lật đổ, và mức độ bạo lực thì tùy thuộc vào mức độ kháng cự của bọn bóc lột. Nội dung chủ yếu của chuyên chính vô sản không phải là bạo lực mà là

sáng tạo, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các thành quả của xã hội ấy chống lại kẻ thù của chủ nghĩa xã hội.

Những nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của chuyên chính vô sản chỉ có thể được hoàn thành một cách thắng lợi trong điều kiện giai cấp công nhân có một đảng mác-xít cách mạng, một đảng kiểu mới. Lê-nin chỉ rõ: "Không có một đảng sắt thép được tôi luyện trong đấu tranh, không có một đảng được sự tín nhiệm của tất cả những phần tử trung thực trong giai cấp nói trên, không có một đảng biết nhận xét tâm trạng quần chúng và biết tác động vào tâm trạng đó thì không thể tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh ấy được" (tr. 34). Sự lãnh đạo của đảng cộng sản là điều chủ yếu trong chuyên chính vô sản. Không có sự lãnh đạo ấy, thì không thể thực hiện một cách thắng lợi nên chuyên chính của giai cấp công nhân.

Trong cuốn sách này, vấn đề địa vị và vai trò của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản đã được xem xét gắn liền với những sai lầm của một số người cộng sản "tả" (trước hết là phái "tả" ở Đức), là những người do lẫn lộn các khái niệm "lãnh tụ", "đảng", "giai cấp", "quần chúng" cho nên đã đem đảng đối lập lại với giai cấp và đưa ra những lý lẽ mị dân về "chuyên chính của lãnh tụ" và "chuyên chính của quần chúng". Lê-nin nhắc lại rằng quần chúng phân chia thành giai cấp, mà các giai cấp thì do các chính đảng lãnh đạo, và đứng đầu các đảng là những nhà lãnh đạo dày kinh nghiệm và có uy tín. Trong khi triệt để chống tệ sùng bái cá nhân, là điều xa lạ với tinh thần của chủ nghĩa Mác và hạ thấp ý nghĩa của đảng, Lê-nin đã kiên quyết lên án hành động của phái "tả" đã phá hoại sự thống nhất của đảng và nấp dưới cái khẩu hiệu "đả đảo lãnh tụ" để bản thân họ chiếm lấy những cương vị lãnh đạo và gán ép ý chí của mình cho đảng.

Việc lên án tệ sùng bái cá nhân tuyệt nhiên không có nghĩa là phủ nhận sự cần thiết phải có những lãnh tụ có

uy tín và được sự tín nhiệm to lớn và sự ủng hộ của quần chúng. Lê-nin viết: "...Thông thường thì các chính đảng đều nằm dưới quyền lãnh đạo của những nhóm ít nhiều có tính chất ổn định, gồm những người có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất, được bầu ra giữ những trách nhiệm trọng yếu nhất và người ta gọi đó là các lãnh tụ" (tr. 30).

Việc phái "tả" không hiểu vai trò của đảng vô sản và hạt nhân lãnh đạo của đảng vô sản đã làm cho họ đi đến chỗ phủ nhận tính đảng, phủ nhận kỷ luật đảng, mà điều đó - như Lê-nin chỉ rõ - có nghĩa là hoàn toàn tước vũ khí giai cấp vô sản để làm lợi cho giai cấp tư sản. Lê-nin dạy rằng muốn thực hiện được đúng đắn, có kết quả và thắng lợi vai trò tổ chức của giai cấp vô sản thì cần có kỷ luật hết sức nghiêm ngặt ở trong đảng. Không có kỷ luật sắt, đảng không thể trở thành người lãnh đạo thật sự của giai cấp công nhân, không thể là lực lượng lãnh đạo, chỉ huy của chuyên chính vô sản.

Những luận điểm về chuyên chính vô sản và về vai trò lãnh đạo của đảng mà V. I. Lê-nin đã phát triển trong cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" và những tác phẩm khác được lấy làm cơ sở cho các bản cương lĩnh của các đảng mác-xít cách mạng, những luận điểm ấy có một ý nghĩa hàng đầu đối với việc giải quyết những nhiệm vụ của cách mạng vô sản và của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Chuyên chính vô sản ở Liên-xô đã đóng một vai trò có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, đã đảm bảo thắng lợi hoàn toàn và triệt để của chủ nghĩa xã hội và bước chuyển của xã hội sang xây dựng đại quy mô chủ nghĩa cộng sản. Đó là những bằng chứng sáng chói về thắng lợi của các tư tưởng của chủ nghĩa Lê-nin.

Trong cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" Lê-nin đã chú ý nhiều nhất đến cuộc đấu tranh

chống lập trường mang tính chất bè phái của những người cộng sản phái "tả" đã không đánh giá hết những khả năng cách mạng của quần chúng lao động, đã không biết cách và không muốn đấu tranh giành quần chúng. Cuốn sách đã nêu lên tất cả sự tai hại và tính chất phiêu lưu của lập trường ấy của phái "tả".

Lê-nin chỉ ra rằng sau khi hoàn thành nhiệm vụ lịch sử thứ nhất là thực hiện việc giành lấy đội tiên phong vô sản, về phương diện tư tưởng, thì những người cộng sản nước ngoài đứng trước một nhiệm vụ trước mắt tiếp theo là học tập cách lãnh đạo chẳng những đảng mình, mà còn lãnh đạo đồng đảo quần chúng lao động trong quá trình quần chúng lao động tiến tới và chuyển sang lập trường chuyên chính của giai cấp công nhân. Chỉ một mình đội tiên phong vô sản thì không thể thắng được; đơn thuần tung một mình đội tiên phong vào trận chiến đấu có tính chất quyết định trong khi đồng đảo quần chúng lao động chưa giữ lập trường trực tiếp ủng hộ đội tiên phong hoặc chỉ ít giữ một thái độ trung lập tốt đối với đội tiên phong đó thì làm như vậy là một tội lỗi. Lê-nin giải thích rằng nếu không thể giải quyết được nhiệm vụ thứ nhất (giành lấy đội tiên phong vô sản) một khi không chiến thắng hoàn toàn, về mặt tư tưởng và chính trị, chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, thì cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ thứ hai - tức là biết đưa quần chúng đi vào lập trường mới nhằm đảm bảo thắng lợi cho cách mạng - một khi không khắc phục được chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh", một khi không hoàn toàn khắc phục những sai lầm của nó.

Lê-nin đã dạy, để thu hút hàng triệu quần chúng lao động tích cực tham gia đấu tranh mà chỉ tiến hành tuyên truyền và cổ động thì chưa đủ, muốn vậy quần chúng lao động cần có được kinh nghiệm chính trị của bản thân. Phải làm thế nào để quần chúng thông qua thực tiễn mà thấy rõ được sự đúng đắn của chính sách của đảng cộng sản. Nghệ

thuật về sự lãnh đạo chính trị khéo léo chính là thể hiện ở chỗ biết áp dụng những biện pháp và phương pháp nào xuất phát từ kinh nghiệm và trình độ giác ngộ của quần chúng để có thể dẫn dắt quần chúng đi xa hơn nữa, đến cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cuối cùng.

Lê-nin nhấn mạnh rằng người cộng sản "nhất thiết *phải công tác ở bất cứ nơi nào có quần chúng*" (tr. 45). Tư tưởng này như một sợi chỉ đỏ quán triệt trong tất cả các chương của cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản". Những người cộng sản phải thường xuyên hoạt động trong công đoàn, hợp tác xã, các tổ chức phụ nữ, thanh niên, văn hóa - giáo dục và các tổ chức khác của những người lao động. Lê-nin đặc biệt rất coi trọng các công đoàn là những tổ chức có tính chất quần chúng nhất của những người lao động. Người chỉ rõ rằng những người cộng sản phải phân biệt thật rõ sự khác nhau giữa tầng lớp bên trên phản động trong các công đoàn với quần chúng đoàn viên trong các công đoàn, phải "biết *thuyết phục* những phần tử lạc hậu, biết công tác *trong số* những người lạc hậu đó, chứ không phải *xa lánh* họ với những khẩu hiệu "tả" bày đặt ra một cách gờnghêch" (tr. 47).

Một vấn đề quan trọng khác được nêu trong cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", là vấn đề về sự tham gia của những người cộng sản trong các nghị viện tư sản. Trong khi phê phán những lý lẽ bịa đặt ra của phái "tả" chủ trương chống lại sự hoạt động của những người cộng sản trong các nghị viện tư sản, Lê-nin đã thông qua thí dụ về hoạt động của những người bôn-sê-vích trong các Đu-ma nhà nước để giáo dục các đảng cộng sản về sách lược cách mạng trong nghị viện, về việc sử dụng đúng đắn nghị viện vào mục đích giáo dục chính trị và tổ chức quần chúng. Tại các nước tư bản, nhiều người lao động vẫn còn tin vào chế độ đại nghị tư sản, và như Lê-nin chỉ rõ, chính vì thế "đảng của giai cấp vô sản cách mạng vẫn *buộc phải*

tham gia tuyền cử vào nghị viện và đấu tranh nghị trường, như thế *chính là* để giáo dục những tầng lớp lạc hậu trong *giai cấp mình*, chính là để thức tỉnh và giác ngộ *quần chúng* vô học, bị áp bức và đốt nát ở nông thôn" (tr. 53).

Trong cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" Lê-nin cũng nêu rõ tính chất hoàn toàn vô căn cứ của những lời khẳng định của phái "tả" cho rằng đảng vô sản cách mạng không thể và không được chấp nhận bất kỳ một sự thỏa hiệp nào và một sự thỏa thuận nào với các đảng khác và các nhóm khác. Lê-nin dạy rằng có nhiều kiểu thỏa hiệp. Điều kiện trước hết để giải quyết đúng đắn vấn đề quan trọng này đối với sách lược của đảng vô sản là phương pháp lịch sử - cụ thể đối với mỗi trường hợp thỏa hiệp, đối với mỗi trường hợp thỏa thuận, sự tính toán so sánh lực lượng và những khả năng đấu tranh thực tế. Phải hiểu cho rõ, vì mục đích gì mà tiến hành một sự thỏa hiệp này hay một sự thỏa hiệp khác. Một đảng là thỏa hiệp không phải để phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân mà là để chống lại giai cấp công nhân. Đối với một đảng của giai cấp vô sản cách mạng thì hoàn toàn không được có những sự thỏa hiệp phản bội, có tính chất phá hoại kiểu đó của bọn cải lương. Còn sự thỏa hiệp làm tăng cường trận địa cách mạng của giai cấp công nhân lại là đảng khác; những người mác-xít không được khước từ những sự thỏa hiệp kiểu đó. Song, khi tiến hành thỏa thuận với các đảng khác, những người cộng sản không được đình chỉ cuộc đấu tranh của mình chống hệ tư tưởng và chính sách tư sản và cải lương chủ nghĩa. Thông qua tất cả những sự thỏa hiệp - chừng nào những sự thỏa hiệp này xuất phát từ tình hình cần thiết - đảng vô sản cách mạng phải giữ được sự trung thành đối với những nguyên tắc của mình, đối với giai cấp mình, đối với mục tiêu cuối cùng của mình.

Lê-nin đã dạy những người cộng sản phải nắm được tất cả các thủ đoạn và phương pháp của nghệ thuật khó khăn

về lãnh đạo chính trị. Người giải thích rằng chính sách và sách lược của đảng phải dựa trên một sự tính toán khách quan và khoa học tất cả các lực lượng giai cấp ở trong một nước nhất định, cũng như ở trong những nước khác, và dựa cả trên sự chú ý đến kinh nghiệm của phong trào cách mạng quốc tế. Lê-nin kịch liệt phê phán chủ nghĩa giáo điều của phái "tả" không muốn đếm xỉa đến tình hình thay đổi, không muốn phát triển và vận dụng một cách sáng tạo học thuyết cách mạng, sử dụng những khả năng mới xuất hiện để phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và phong trào giải phóng của tất cả những người lao động. Lê-nin chỉ rõ rằng trong sách lược của mình, các đảng cộng sản phải linh hoạt tới mức tối đa, phải đề ra những hình thức mới trong hoạt động chính trị và biết cách sử dụng những hình thức cũ, lồng vào đó nội dung mới, và khi tình hình đòi hỏi thì phải biết cách nhanh chóng thay thế những phương pháp đấu tranh này bằng những phương pháp khác.

Những chỉ giáo của Lê-nin nói về thái độ của đảng vô sản đối với những sai lầm của mình, có một ý nghĩa to lớn đối với việc lãnh đạo chính trị một cách đúng đắn. Người chỉ ra rằng thái độ của đảng đối với những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chính xác nhất về thái độ nghiêm túc của đảng và về việc đảng thực hiện thực tế những nghĩa vụ của mình đối với giai cấp mình và đối với quần chúng lao động. Lê-nin viết: "Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy, – đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc, đó là đảng làm tròn những nghĩa vụ của mình, đó là giáo dục và huấn luyện *giai cấp*, rồi đến *quần chúng*" (tr. 51).

Lê-nin nhấn mạnh rằng kẻ thù chính của phong trào công nhân là chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh: chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Đồng thời Người cũng chỉ ra rằng chủ

nghĩa cơ hội "tả khuynh", chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa bè phái, – nếu không tiến hành đấu tranh một cách kiên quyết nhất chống lại những thứ chủ nghĩa này, sẽ có thể gây tổn thất nghiêm trọng chẳng những cho một đảng nào đó, mà cho toàn bộ phong trào cộng sản thế giới. Nếu như hồi năm 1920 Lê-nin xem bệnh "tả khuynh" là một thứ "bệnh ấu trĩ" của những đảng cộng sản trẻ tuổi, một thứ bệnh sốt vỡ da của các đảng ấy, thì về sau Người đã nhìn nhận căn bệnh ấy như một trào lưu đã hình thành hoàn toàn rõ ràng và cực kỳ nguy hiểm trong phong trào cộng sản quốc tế. Chẳng hạn, tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản họp vào mùa hè 1921, Người đã chỉ thẳng ra rằng chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh" đã trở thành mối nguy chủ yếu cho phong trào cộng sản quốc tế. Người nói: "Nếu đại hội không tiến công kiên quyết chống những sai lầm thứ thế, chống những điều ngu xuẩn "tả" như vậy thì toàn bộ phong trào sẽ không tránh khỏi bị tan vỡ. Tôi tin tưởng sâu sắc như vậy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 23).

Tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", kể từ khi được xuất bản, đã trở thành một cuốn sách gối đầu giường đối với những người cộng sản ở tất cả các nước để thường xuyên giúp họ trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện một sách lược cộng sản triệt để chống lại tất cả mọi biểu hiện của chủ nghĩa bè phái trong chính trị, chủ nghĩa giáo điều và những sai lầm khác. Cuốn sách này đã đóng vai trò to lớn trong việc xác định nhiệm vụ và vạch thảo đường lối chính trị của các đảng cộng sản; những luận điểm và những kết luận quan trọng nhất của cuốn sách này đã được lấy làm cơ sở cho những nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Tập này còn bao gồm một số lớn văn kiện của Đại hội II Quốc tế cộng sản: những luận cương do V. I. Lê-nin soạn thảo, những bài phát biểu của Người tại các phiên họp toàn thể, cũng như các tài liệu chuẩn bị cho đại hội. Những tài

liệu này bổ sung và phát triển những luận điểm của cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản". Đồng thời những tài liệu này còn làm sáng tỏ nhiều vấn đề mới về lý luận và sách lược của các đảng cộng sản. Một số tác phẩm khác của Lê-nin viết vào thời kỳ ấy cũng gắn liền với các tài liệu của Đại hội II Quốc tế cộng sản, những tác phẩm nói trên phân tích các nghị quyết của đại hội và đưa ra những kiến nghị thực tiễn với các đảng cộng sản về các vấn đề sách lược và tổ chức (xem "Thư gửi những người cộng sản Áo", "Thư gửi công nhân Đức và Pháp", các bài "Đại hội II Quốc tế cộng sản", "Bàn về cuộc đấu tranh trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý" và những bài khác).

Vào ngày khai mạc đại hội, V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình quốc tế và về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản. Bản báo cáo này đã phân tích toàn diện tình hình quốc tế, tình hình kinh tế và chính trị và trình bày những mâu thuẫn chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc đã đạt tới mức độ gay gắt cực điểm và đã làm lung lay những nền móng của chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới.

Lê-nin đã xuất phát từ luận điểm cho rằng nội dung cơ bản của thời đại mà Cách mạng tháng Mười đã mở ra là bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Hệ thống tư bản chủ nghĩa không thể kìm giữ các dân tộc dưới ách thống trị của mình được nữa, vì các dân tộc đang lần lượt thoát ra khỏi ách thống trị của tư bản và bước theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Trong khi chủ trương cùng tồn tại hòa bình và thi đua giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, Lê-nin luôn luôn nhấn mạnh tính tất yếu lịch sử của cách mạng vô sản, của cuộc đấu tranh cách mạng của những người lao động nhằm thủ tiêu ách áp bức xã hội và dân tộc, tính tất yếu của sự thắng lợi của chế độ xã hội mới trên toàn thế giới, tính tất yếu của sự toàn thắng của chủ nghĩa cộng sản và sự diệt vong không thể tránh khỏi của toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Lê-nin đã đưa ra những luận điểm hết sức quan trọng về tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản mà cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và Cách mạng tháng Mười đã mở đầu cuộc tổng khủng hoảng này. Nêu lên những biểu hiện cơ bản của cuộc tổng khủng hoảng này, Người chỉ rõ rằng sau khi chiến tranh kết thúc, "tất cả những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên hết sức gay gắt trong nội bộ tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, cũng như giữa các nước", rằng ách thống trị thực dân và quân phiệt tăng lên, còn ở các nước thắng trận thì tình trạng tan rã bắt đầu diễn ra và ngày càng tăng lên, "'bộ máy" kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới hoàn toàn bị tan rã". Cuộc khủng hoảng toàn diện này của chủ nghĩa tư bản với tính cách cả một hệ thống xã hội nói lên rằng xã hội tư bản chủ nghĩa ngày càng bị tan rã, tất cả những lực lượng bên trong của xã hội ấy ngày càng bị suy yếu.

Lê-nin cũng đã thấy trước một cách thiên tài tiến trình sau này của quá trình phát triển lịch sử, thấy trước được sự chuyển hóa của chuyên chính vô sản "từ phạm vi quốc gia (tức là mới tồn tại ở trong một nước và không có khả năng quyết định được chính trị thế giới) thành chuyên chính vô sản trên quy mô quốc tế (tức là chuyên chính vô sản ít nhất cũng ở một số nước tiên tiến và có khả năng tác động quyết định đến toàn bộ chính trị thế giới)" (xem tập này, tr. 202). Kết luận ấy, mà Lê-nin đã trình bày trong "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa", đã được cuộc sống hoàn toàn chứng thực. Ngày nay nhân tố có tính chất quyết định trong quá trình phát triển của thế giới là chủ nghĩa xã hội với những lý tưởng hòa bình và tiến bộ của nó. Như Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô đã nói, trong thời đại ngày nay nhân vật trung tâm là giai cấp công nhân quốc tế và thành quả chủ yếu của nó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Trong báo cáo về tình hình quốc tế và về những nhiệm

vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản, Lê-nin đã vạch rõ rằng những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên hết sức gay gắt đã dẫn đến cao trào mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở tất cả các nước trên thế giới. Người chỉ rõ, cuộc khủng hoảng cách mạng vừa xuất hiện phải được xét đến trong mối liên hệ trực tiếp, với những điều kiện kinh tế của quá trình phát triển của cuộc khủng hoảng thế giới trong hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Một mặt lưu ý những người cộng sản rằng toàn bộ tình hình kinh tế và tình hình chính trị hết sức tràn đầy chất dễ cháy và những cơ hội làm đột nhiên bùng cháy chất dễ cháy này, Lê-nin đồng thời cũng ngăn ngừa những kết luận vội vã, những hành động thiếu chín chắn, những mưu toan muốn "đẩy nhanh cách mạng", và Người nhấn mạnh sự cần thiết phải chuẩn bị thật kỹ cho cách mạng, cho chuyên chính vô sản. Người cho rằng nhiệm vụ chủ yếu là phải đoàn kết những lực lượng cộng sản, thành lập đảng cộng sản ở mỗi nước và củng cố những đảng cộng sản hiện có, thanh lọc những phần tử cơ hội chủ nghĩa và phái giữa ra khỏi các đảng ấy, khắc phục những sai lầm bè phái, triển khai công tác cách mạng trong quần chúng giai cấp công nhân, ở nông thôn và trong quân đội.

Các văn kiện của Đại hội II Quốc tế cộng sản đã phát triển những luận điểm quan trọng nhất của học thuyết về đảng vô sản. Trong các bài phát biểu và các luận cương của mình, V. I. Lê-nin đã bàn tỉ mỉ về vấn đề vai trò của đảng cộng sản trong phong trào cách mạng, về những nhiệm vụ sách lược và những nguyên tắc tổ chức của đảng cộng sản. Văn kiện có ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với các đảng cộng sản là văn kiện "Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" do Lê-nin thảo ra, trong đó đã trình bày những nguyên tắc tổ chức của một đảng kiểu mới, chỉ ra những phương hướng quan trọng nhất trong hoạt động của đảng và trong sinh hoạt đảng, trình bày cô đọng những nguyên tắc về

cương lĩnh và về sách lược của Quốc tế cộng sản. Văn kiện này đã nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng các đảng cộng sản theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu rõ rằng đảng chỉ có thể hoàn thành nghĩa vụ của mình nếu trong đảng có một kỷ luật sắt và nếu cơ quan trung ương của đảng có uy tín, là một cơ quan có những quyền hạn rộng rãi, được tất cả các đảng viên tín nhiệm. Bản "Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" đã trình bày một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là: mỗi một đảng cộng sản đều có nghĩa vụ "phải hết lòng hết dạ ủng hộ mọi nước cộng hòa xô-viết trong cuộc đấu tranh của nước đó chống thế lực phản cách mạng" (tr. 253).

Vấn đề dân tộc - thuộc địa đã chiếm một vị trí to lớn trong công tác của Đại hội II Quốc tế cộng sản. V. I. Lê-nin đã hết sức tích cực tham gia trong việc thảo các nghị quyết của đại hội về mục này trong chương trình nghị sự; Người thảo các luận cương mà về sau đã được đại hội thông qua, đọc bản báo cáo của tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Cơ sở các nghị quyết của đại hội là những nguyên tắc mác-xít - lê-nin-nít của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đại hội nhấn mạnh sự cần thiết phải giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và phụ thuộc trong cuộc đấu tranh giải phóng của họ. Trọng tâm của toàn bộ chính sách của Quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc - thuộc địa là việc xích gần những người vô sản và quần chúng lao động thuộc tất cả các dân tộc và tất cả các nước lại với nhau để cùng tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng. Trong những lời phát biểu của mình tại đại hội, Lê-nin chỉ rõ rằng chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới sẽ sụp đổ khi nào cuộc tấn công cách mạng của những công nhân bị bóc lột ở từng nước hòa với cuộc tấn công cách mạng của hàng trăm triệu người bị áp bức ở các thuộc địa và ở các nước lạc hậu.

Trong những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, V. I. Lê-nin đã đặt một vấn đề rất quan trọng,

có tính chất thời sự đối với cả ngày nay là vấn đề thái độ của các đảng cộng sản đối với các phong trào giải phóng dân chủ tư sản ở các nước thuộc địa và lạc hậu, đối với giai cấp tư sản dân tộc có xu hướng tiến bộ vì nó tỏ ra ủng hộ cách mạng. Lê-nin chỉ rõ rằng các đảng cộng sản phải "liên minh tạm thời với phái dân chủ tư sản ở các thuộc địa và các nước chậm tiến, nhưng không bao giờ được sáp nhập với phái đó và phải kiên quyết giữ vững tính độc lập của phong trào vô sản, dù cho phong trào này còn ở dưới hình thức phối thai nhất" (tr. 204). Trong những điều kiện như vậy, nghĩa là dành cho mình toàn quyền tiến hành công tác tổ chức và công tác giáo dục trong quần chúng, những người cộng sản phải và sẽ ủng hộ các phong trào giải phóng dân chủ tư sản ở các nước thuộc địa. Những luận điểm này đã phát triển hơn nữa tư tưởng quan trọng mà Lê-nin đã phát biểu tại Đại hội II của các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông họp hồi tháng Mười một 1919, tư tưởng đó là: những người cộng sản các nước phương Đông "phải dựa vào chủ nghĩa dân tộc tư sản đang nảy nở – và không thể không nảy nở – trong các dân tộc đó, chủ nghĩa đó có căn cứ lịch sử" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 374).

Trong các tác phẩm của mình, Lê-nin trình bày tư tưởng cho rằng nếu trước kia phong trào giải phóng dân tộc kết thúc với việc giai cấp tư sản lên nắm chính quyền, thì trong thời đại tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản những phong trào này, được sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đứng đầu là các đảng cộng sản, khi gặp những điều kiện thuận lợi, có thể dẫn đến việc thiết lập một chính quyền thực sự nhân dân. Trong trường hợp này, các nước thuộc địa cũ, với những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa vẫn còn tồn tại, có khả năng – với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản đã chiến thắng ở các nước tiên tiến – thực hiện bước quá độ dần dần chuyển lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai

đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đó là luận điểm hết sức quan trọng mà Lê-nin đã trình bày trong bản báo cáo của tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, trên cơ sở kinh nghiệm đầu tiên của Đảng cộng sản (b) Nga rút ra được qua công tác tại các nước cộng hòa xô-viết ở Trung Á; luận điểm này có một ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với thời đại ngày nay, thời đại những cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đầy bão táp, khi mà đứng trước các dân tộc đã thoát khỏi ách thống trị thực dân là vấn đề cơ bản sau đây: các nước này sẽ đi theo con đường nào, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa hay theo con đường phi tư bản chủ nghĩa.

Cống hiến to lớn vào lý luận của chủ nghĩa Mác và vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự luận chứng khoa học của Lê-nin về sự cần thiết – đối với các nước cộng hòa xô-viết độc lập – tiến hành hợp nhất tự nguyện, trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng, thành một liên bang quốc gia thống nhất. Những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa đã chỉ rõ rằng cần phải "tiến tới một liên minh liên bang ngày càng chặt chẽ hơn nữa, phải luôn luôn lưu ý rằng, thứ nhất, nếu không có sự liên minh chặt chẽ nhất giữa các cộng hòa xô-viết thì không thể bảo toàn được sự tồn tại của các cộng hòa xô-viết trong vòng vây của các nước đế quốc hùng mạnh trên toàn thế giới, mạnh hơn nhiều về lực lượng quân sự; thứ hai là, cần phải có một sự liên minh chặt chẽ về kinh tế giữa các cộng hòa xô-viết, nếu không thì không thể khôi phục được những lực lượng sản xuất đã bị chủ nghĩa đế quốc phá hủy và không thể đảm bảo được phúc lợi của những người lao động; thứ ba là, xu hướng tạo nên một nền kinh tế toàn thế giới duy nhất, với tính cách là một khối chính thể do giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc quản lý theo một kế hoạch chung, xu hướng ấy đã biểu lộ một cách rất rõ rệt dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, và chắc chắn là sẽ được tiếp tục phát

triển và hoàn thiện dưới chế độ xã hội chủ nghĩa" (xem tập này, tr. 201).

Đại hội II Quốc tế cộng sản đã thảo luận và thông qua – để làm nghị quyết – những luận cương của V. I. Lê-nin về vấn đề ruộng đất. Những luận cương này nêu ra những phương hướng cơ bản trong công tác nông thôn của những người cộng sản, xác định nhiệm vụ của các đảng cộng sản đối với các tầng lớp nông dân trong thời kỳ đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như sau khi đã thiết lập được chuyên chính vô sản, quán triệt tư tưởng về bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, luận chứng sự cần thiết về liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân lao động.

Đại hội II Quốc tế cộng sản là cái mốc quan trọng trong quá trình phát triển của phong trào cộng sản, trong quá trình đoàn kết các lực lượng của giai cấp vô sản quốc tế. Tổng kết đại hội, Lê-nin viết: "Đạo quân quốc tế của giai cấp vô sản cách mạng, đó là đạo quân hiện nay đang chiến đấu cho chủ nghĩa cộng sản, đó là đạo quân vừa mới nhận được một tổ chức và một cương lĩnh hành động rõ ràng, chính xác và chi tiết trong đại hội vừa mới bế mạc" (tr. 327).

Trong số những tác phẩm in trong tập này, những bài phát biểu của Lê-nin về quá trình diễn biến của cuộc chiến tranh Ba-lan - Cộng hòa xô-viết đã chiếm một vị trí to lớn. Người chỉ rõ rằng cuộc chiến tranh mà nước Ba-lan địa chủ - tư sản chống lại nước Nga xô-viết thực chất là một cuộc tấn công mới của khối Đồng minh chống nước Cộng hòa xô-viết, rằng kẻ đứng đằng sau lưng các giới cầm quyền Ba-lan là bọn đế quốc Pháp, Anh và Mỹ. Ngày 5 tháng Năm 1920, phát biểu trước các chiến sĩ Hồng quân lên đường ra mặt trận Ba-lan, Lê-nin nhấn mạnh rằng Nhà nước xô-viết không muốn chiến tranh, rằng người ta đã gây ra cuộc chiến tranh với nó, rằng Chính phủ xô-viết, triệt

để thi hành chính sách đối ngoại yêu chuộng hòa bình, đã chấp nhận những sự nhượng bộ to lớn và đã nhiều lần đề nghị Ba-lan ký hòa ước theo những điều kiện có lợi cho Ba-lan. Tư tưởng này, Lê-nin đã nhiều lần trình bày trong những bài phát biểu của mình tại các cuộc mít-tinh, các cuộc họp và các hội nghị. Người đã vạch trần chính sách phiêu lưu của các giai cấp thống trị ở Ba-lan là bọn đã gây ra cuộc chiến tranh này, và Lê-nin hoan nghênh cuộc đấu tranh anh dũng của công nhân Ba-lan ủng hộ nước Nga xô-viết, nói về những mối thiện cảm sâu sắc của các dân tộc nước ta đối với nhân dân Ba-lan.

Giúp đỡ tiền tuyến – đó là nhiệm vụ cơ bản mà Lê-nin đã đặt ra cho tất cả các tổ chức đảng, tổ chức xô-viết, tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội vào thời kỳ khó khăn của đất nước. "...Khi chiến tranh đã xảy ra, – Người đã dạy, – thì tất cả đều phải phụ thuộc vào lợi ích của chiến tranh, toàn bộ sinh hoạt trong nước phải phụ thuộc vào chiến tranh, không mấy may được do dự về mặt này" (tr. 143). Về vấn đề này, Lê-nin đã phát biểu tại phiên họp liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết Mát-xcơ-va, các công đoàn và các ủy ban công xưởng - nhà máy, tại Hội nghị II toàn Nga các cán bộ tổ chức phụ trách công tác nông thôn, tại đại hội công nhân viên chức ngành công nghiệp da, tại hội nghị các đảng viên cốt cán của đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga và trong nhiều bài diễn văn và nhiều tác phẩm khác.

Các vấn đề về cuộc chiến tranh Ba-lan đã được thảo luận tỉ mỉ tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga họp trong những ngày 22 - 25 tháng Chín 1920 ở Mát-xcơ-va. Trong bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đọc tại hội nghị này, V. I. Lê-nin đã làm sáng rõ tình hình quốc tế xung quanh quá trình phát triển của cuộc chiến tranh Ba-lan - Cộng hòa xô-viết hồi mùa hè 1920, Người đã nhận định về những giai đoạn

cơ bản của cuộc chiến tranh này, nói về ý nghĩa cuộc tiến công của các đơn vị quân đội xô-viết vào Vác-sa-va, vạch ra những nguyên nhân dẫn đến những thất bại xảy ra sau cuộc tiến công đó. Người vạch rõ rằng nước Ba-lan địa chủ - tư sản hồi ấy là một trong những khâu của toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa thế giới được lập nên trên cơ sở hiệp ước Véc-xây, là dinh lũy cuối cùng của khối Đồng minh trong cuộc đấu tranh chống những người bôn-sê-vích. Chính vì thế, khi Hồng quân đe dọa sự tồn tại của cái dinh lũy này thì toàn bộ hệ thống bị chấn động. Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản ở các nước châu Âu trong thời kỳ ấy đã lên đến cực điểm. Không thể không xét đến tất cả tình hình ấy khi đánh giá kết quả chung của cuộc chiến tranh Ba-lan - Cộng hòa xô-viết. Mặc dù có sự thất bại của bộ đội ta ở vùng Vác-sa-va, bọn đế quốc vẫn không đạt được mục tiêu của chúng. Do đó, các kế hoạch xâm lược của khối Đồng minh đã bị thất bại. Trong bài diễn văn tại Hội nghị các chủ tịch các ban chấp hành xô-viết huyện, tổng và thôn thuộc tỉnh Mát-xcơ-va ngày 15 tháng Mười 1920, Lê-nin đã phát biểu rằng cuộc chiến tranh Ba-lan đã đi đến một kết cục ngoài sự mong đợi của bất kỳ một nước đế quốc nào. Bài học lịch sử của cuộc chiến tranh này đã chỉ rõ rằng "dù những ý đồ xâm lược nước Nga và những âm mưu quân sự nhằm chống nước Nga có như thế nào chăng nữa, - mà những âm mưu như vậy nhất định sẽ còn nhiều, - nhưng chúng ta đã được kinh nghiệm bản thân rèn luyện, và trên cơ sở kinh nghiệm thực tế chúng ta cũng biết rằng tất cả những âm mưu đó sẽ biến thành mây khói. Và cứ sau mỗi lần thoát khỏi âm mưu của địch, thì chúng ta lại càng lớn mạnh hơn trước" (tr. 422 - 423). Lịch sử đã hoàn toàn chứng thực tất cả sự đúng đắn của những lời tiên đoán ấy. Những lời đó cũng là sự cảnh cáo nghiêm khắc đối với bọn ngày nay âm mưu gây ra một cuộc chiến tranh mới.

Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, ngoài việc thảo luận kết quả chiến dịch hồi mùa hè 1920, cũng đã chú ý rất nhiều đến vấn đề những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng. Trong tập này lần đầu tiên - trong Toàn tập của V. I. Lê-nin - đã giới thiệu đầy đủ những tài liệu của Lê-nin có liên quan đến Hội nghị IX. Ngoài bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương do Lê-nin trình bày tại hội nghị kể trên - bản báo cáo này đã được in trong những lần xuất bản trước đây của Toàn tập - trong tập này còn có: bài phát biểu của Lê-nin về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng (in lần đầu tiên), dự thảo nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" do Người viết và những đề nghị đối với bản nghị quyết trên (cả hai văn kiện sau cùng đã được in trước đây trong các Văn tập Lê-nin).

Trong diễn văn và trong dự thảo nghị quyết về vấn đề những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng, Lê-nin đã nêu lên những biện pháp cụ thể nhằm phát huy dân chủ trong đảng, hoàn thiện công tác của các cơ quan đảng ở trung ương và ở các địa phương, tẩy trừ tận gốc những hiện tượng quan liêu chủ nghĩa, tác phong hành chính thuần túy và những hiện tượng không lành mạnh khác đã biểu hiện vào thời kỳ ấy trong một số tổ chức. Lê-nin đã nêu lên đòi hỏi số một là "tuyệt đối cần tổ chức ngày càng nhiều và ngày càng rộng rãi những hội nghị đảng viên, đi đôi với những biện pháp khác, nhằm phát huy tính chủ động của các đảng viên" (tr. 348).

Trong điều kiện chiến tranh khốc liệt, hoạt động của đảng trong lĩnh vực giáo dục, tổ chức và kinh tế đã phục vụ trước hết nhiệm vụ phòng thủ đất nước. Đồng thời ngay từ thời kỳ ấy, Lê-nin đã vạch ra những phương hướng cơ bản cho hoạt động của đảng và Chính phủ xô-viết sau khi chiến tranh chấm dứt. Người nhấn mạnh tầm quan trọng

của những nhiệm vụ kinh tế: khôi phục công nghiệp, thực hiện kế hoạch nhà nước về điện khí hóa toàn quốc, đẩy mạnh nông nghiệp. Bài "Những ghi chú về các nhiệm vụ trước mắt của đảng", do Lê-nin thảo ngày 19 tháng Mười 1920, là tài liệu rất đáng chú ý. Văn kiện này đã nêu lên những vấn đề cơ bản sẽ được đặt ra trước đảng sau khi đánh bại Vran-ghen và là những vấn đề cần được thảo luận tại Đại hội X sắp tới của Đảng cộng sản (b) Nga. Có một vấn đề được nêu lên thành một trong những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt, đó là vấn đề "củng cố sự liên hệ giữa Chính quyền xô-viết với nông dân" (tr. 436). Vấn đề này đã trở thành vấn đề trung tâm tại đại hội đảng hồi mùa xuân 1921. Bài "Những ghi chú về các nhiệm vụ trước mắt của đảng" cũng chỉ rõ sự cần thiết phải giải quyết những vấn đề như vấn đề phát huy tính chủ động của công đoàn, đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu giấy tờ trong các cơ quan xô-viết, kiểm tra những kết quả thực tế của cuộc đấu tranh và thực hiện một số biện pháp khác.

Trong những tác phẩm in trong tập này, những vấn đề chiếm vị trí to lớn là những vấn đề giáo dục cộng sản chủ nghĩa và xây dựng văn hóa. Trong bài "Từ ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên trên tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan đến ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm toàn Nga" và trong diễn văn tại cuộc mít-tinh ngày 1 tháng Năm 1920 nhân buổi lễ đặt móng xây đài kỷ niệm Lao động giải phóng, Lê-nin đã nói đến sự cần thiết phải dốc mọi nỗ lực vào việc bồi dưỡng ý thức giác ngộ cộng sản chủ nghĩa, thiết lập những mối liên hệ xã hội mới giữa người với người, giáo dục thái độ mới đối với lao động và giáo dục kỷ luật mới. Lê-nin chỉ rõ: "Chúng ta sẽ cố gắng đưa vào ý thức, vào tập quán và đời sống hàng ngày của quần chúng cái quy tắc: "mọi người vì mình, mình vì mọi người" và quy tắc "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu", và xây dựng dần dần, nhưng kiên quyết, kỷ

luật cộng sản chủ nghĩa và lao động cộng sản chủ nghĩa" (tr. 134).

Ngày 2 tháng Mười 1920, tại Đại hội III Đoàn thanh niên cộng sản Nga, Lê-nin đã đọc bài diễn văn lịch sử của mình "Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên" đã trở thành văn kiện có tính chất cương lĩnh của đảng trong việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho những người trẻ tuổi đang xây dựng cuộc sống mới. Bài diễn văn đã đặt trước thanh niên nhiệm vụ học tập chủ nghĩa cộng sản, giáo dục bản thân thành những người cộng sản. Lê-nin giải thích, học chủ nghĩa cộng sản, điều đó trước hết có nghĩa là phải gắn mỗi bước đi trong công tác giáo dục và học tập của mình với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống bọn bóc lột, với lao động hàng ngày của giai cấp đó. Giáo dục cộng sản chủ nghĩa có nghĩa là hiến dâng lao động của mình, sức lực của mình cho sự nghiệp chung, cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Phải trên cơ sở đó mà giáo dục, bồi dưỡng ý thức đạo đức và tư cách cộng sản chủ nghĩa. Những tiêu chuẩn đạo đức trong hành động của con người xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, do Lê-nin nêu ra, đã được tiếp tục phát triển và luận chứng trong các nghị quyết của các đại hội và trong các văn kiện khác của Đảng cộng sản Liên-xô.

Lê-nin đã đòi hỏi thanh niên phải có thái độ nghiêm túc nhất đối với học tập. Người nói, chỉ có thể trở thành người cộng sản khi nào người ta tự bồi dưỡng trí óc của mình bằng tất cả những kiến thức phong phú mà loài người đã tạo ra được. Lê-nin chỉ rõ: "Trước mắt các đồng chí là nhiệm vụ xây dựng, và các đồng chí chỉ có thể làm tròn nhiệm vụ đó, khi đã nắm vững được tất cả những kiến thức hiện đại, biết biến chủ nghĩa cộng sản từ những công thức, những lời dạy, những phương pháp, những chỉ thị, những cương lĩnh có sẵn và học thuộc lòng, thành cái thực tế sinh động, là cái kết hợp với công tác trực tiếp của các

đồng chí, khi các đồng chí đã biết lấy chủ nghĩa cộng sản làm kim chỉ nam cho công tác thực tiễn của mình" (tr. 365 - 366).

Nhân vấn đề giáo dục và bồi dưỡng cho quần chúng về chủ nghĩa cộng sản, Lê-nin bàn đến vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với di sản văn hóa của quá khứ, nói về con đường và phương pháp xây dựng văn hóa mới, văn hóa vô sản. Người vạch rõ rằng văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật và sự cải biến tất cả kho tàng kiến thức mà loài người đã tạo ra được dưới ách thống trị của xã hội có bóc lột. Lê-nin dạy rằng việc xây dựng nền văn hóa mới, văn hóa xã hội chủ nghĩa là một quá trình phức tạp và nhiều mặt, bao trùm tất cả các mặt trong đời sống xã hội; rằng công cuộc xây dựng văn hóa là một bộ phận trong cương lĩnh chung xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta và phải được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và phải dựa vào tinh thần chủ động sáng tạo của quần chúng.

Lê-nin rất coi trọng công tác tư tưởng của Đảng cộng sản. Người chỉ rõ: "Nhiệm vụ của chúng ta là đập tan mọi sự phản kháng của bọn tư bản, không những về phương diện quân sự và chính trị, mà cả sự phản kháng về phương diện tư tưởng, sự phản kháng sâu sắc nhất và mãnh liệt nhất" (tr. 481). Phát biểu tại Hội nghị toàn Nga các ban giáo dục chính trị thuộc các ty, phòng giáo dục quốc dân các tỉnh và huyện ngày 3 tháng Mười một 1920, Lê-nin đã nói tỉ mỉ về cách tổ chức công tác chính trị - quần chúng và công tác giáo dục ở trong nước. Người đã kịch liệt phê phán luận điệu tuyên truyền tư sản về tính phi chính trị và nhấn rất mạnh sự cần thiết phải có sự lãnh đạo của đảng đối với tất cả các lĩnh vực trong đời sống quốc gia, đời sống kinh tế và đời sống xã hội.

Lê-nin cho rằng phương hướng cơ bản của công tác tư tưởng là việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Người

dạy rằng công tác tuyên truyền ấy không được xuất phát từ những lý lẽ chung và những sự phán đoán xem chủ nghĩa cộng sản sẽ như thế nào, mà phải xuất phát từ những nhiệm vụ cụ thể của công cuộc xây dựng kinh tế và xây dựng nhà nước, phải lấy thực tiễn mà chứng minh xem cần xây dựng chủ nghĩa xã hội theo cách nào. Xác định mục tiêu cơ bản của công tác tuyên truyền cộng sản chủ nghĩa, Lê-nin chỉ rõ: "Chủ nghĩa cộng sản phải là cái dễ hiểu đối với quần chúng công nhân, như công việc riêng của họ... Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không còn là một cương lĩnh, không còn là một học thuyết, không còn là một nhiệm vụ nữa, ngày nay đối với chúng ta đó là công cuộc xây dựng cụ thể" (tr. 484).

*
* *

Trong tập 41 có in 33 tài liệu của Lê-nin mà trước đây chưa được đưa vào Toàn tập của V. I. Lê-nin (trong số đó 20 tài liệu được in trong phần các tài liệu cơ bản của tập này, 12 tài liệu được in trong phần "Các tài liệu chuẩn bị", 1 tài liệu được in trong phần "Phụ lục"). Phần lớn những tác phẩm đó được in trong Văn tập Lê-nin, các tập XXXIV, XXXV và XXXVI, và trong một số xuất bản phẩm khác. Những bài phát biểu của Lê-nin trong buổi lễ đặt móng xây dựng tượng kỷ niệm C. Mác ngày 1 tháng Năm, tại phiên họp của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản ngày 19 tháng Sáu và tại cuộc mít-tinh nhân buổi lễ đặt móng xây đài kỷ niệm C. Liép-nếch và R. Lúc-xăm-bua ở Pê-tơ-rô-grát ngày 19 tháng Bảy 1920 thì chỉ được công bố trên báo chí thời kỳ bấy giờ. Bài nói chuyện của Lê-nin với phóng viên Nhật-bản R. Na-ca-hi-ra được công bố bằng tiếng Nga lần đầu tiên ngày 16 tháng Tư 1963 trên báo "Tin tức", số 91, dịch từ tiếng Anh, còn trong tập này thì được in theo bản dịch từ tiếng Nhật là bản đầy đủ hơn. Có 3 tài

liệu: bài phát biểu về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, sơ thảo luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản và những nhận xét về bản báo cáo của Xun-tan - Da-đơ về triển vọng của cuộc cách mạng xã hội tại phương Đông, là những tài liệu được in lần đầu tiên.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô.*



Bài phát biểu của V. I. Lê-nin tại Quảng trường nhà hát đọc
trước binh sĩ Hồng quân lên đường ra mặt trận. -
Ngày 5 tháng Năm 1920.

**BỆNH ẾU TRĨ "TẢ KHUYNH" TRONG
PHONG TRÀO CỘNG SẢN¹**

*Viết xong vào tháng Tư - tháng
Năm 1920*

*Nhà xuất bản quốc gia in thành
sách riêng vào tháng Sáu 1920 ở
Pê-tơ-rô-grát.*

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với bản thảo*

I

CÓ THỂ NÓI ĐẾN Ý NGHĨA QUỐC TẾ CỦA CÁCH MẠNG NGA THEO NGHĨA NÀO?

Trong những tháng đầu, sau khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền ở Nga (25 tháng Mười, tức là ngày 7 tháng Mười một 1917), người ta có thể thấy hình như là vì giữa nước Nga lạc hậu này và những nước tiên tiến ở Tây Âu, có những chỗ khác nhau rất lớn, nên cách mạng của giai cấp vô sản ở các nước đó sẽ khác xa cách mạng của ta. Ngày nay, chúng ta đã có trước mắt một kinh nghiệm quốc tế rất phong phú chứng thực hiển nhiên rằng một số đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng của ta không phải chỉ có ý nghĩa địa phương, ý nghĩa đặc biệt - dân tộc, ý nghĩa riêng cho nước Nga mà có ý nghĩa quốc tế. Và ở đây, tôi không nói đến ý nghĩa quốc tế theo nghĩa rộng là: không phải một số nét nào đó, mà tất cả những nét chủ yếu và nhiều nét thứ yếu của cuộc cách mạng chúng ta đều có một ý nghĩa quốc tế, hiểu theo nghĩa là nó tác động đến tất cả các nước. Không, theo nghĩa hẹp nhất của từ, tức là theo nghĩa những sự kiện đã diễn ra trong nước ta có một giá trị quốc tế, hay nó có tính tất yếu lịch sử là sẽ tái diễn trong phạm vi quốc tế, thì phải thừa nhận rằng một số nét căn bản của cách mạng chúng ta có cái ý nghĩa quốc tế như thế.

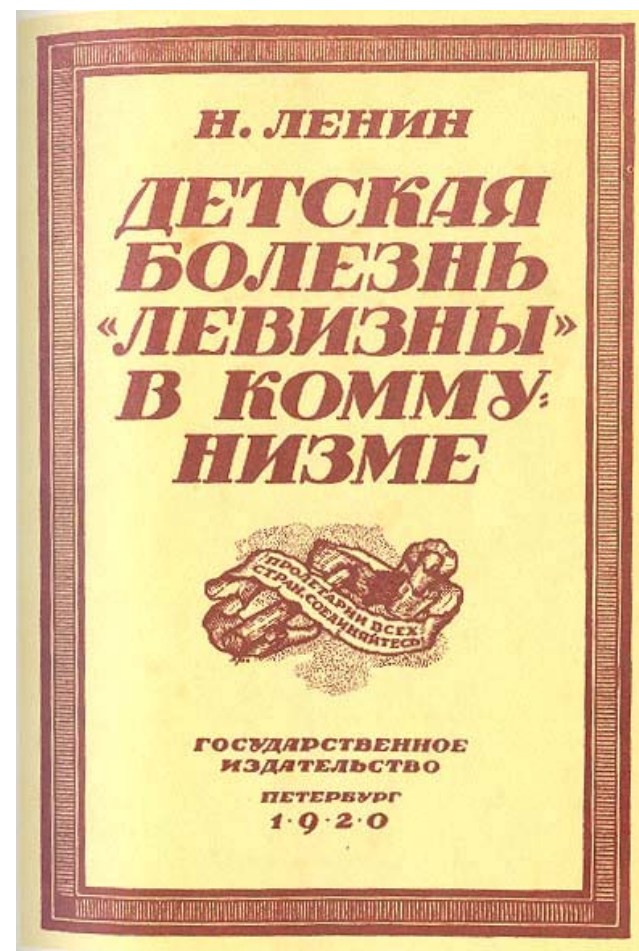
Đương nhiên khuếch đại sự thật ấy, cho rằng nó không phải chỉ hạn chế ở một số nét căn bản của cách mạng của ta mà thôi thì chắc chắn là sẽ phạm một sai lầm lớn nhất. Cũng

như chúng ta sẽ sai lầm, nếu như chúng ta quên mất rằng sau khi cách mạng vô sản đã thắng lợi dù chỉ là ở một trong những nước tiên tiến, thì hoàn toàn chắc chắn là sẽ xảy ra một bước ngoặt đột ngột, tức là: chẳng bao lâu sau, nước Nga sẽ lại trở thành một nước, không phải là kiểu mẫu nữa, mà là một nước lạc hậu (về phương diện "xô-viết" và xã hội chủ nghĩa).

Nhưng trong thời kỳ lịch sử hiện nay, tình hình chính lại đang diễn ra như sau: tám gương Nga chỉ ra cho *tất cả* các nước thấy một cái gì hoàn toàn căn bản về tương lai tất yếu và gần đây của họ. Công nhân tiên tiến ở tất cả các nước đã hiểu điều đó từ lâu, nhưng thường thường thì do bản năng giai cấp cách mạng của họ mà họ cảm thấy điều đó hơn là hiểu rõ được điều đó. Do đó Chính quyền xô-viết và cả những nguyên lý lý luận và nguyên lý sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng có "ý nghĩa" quốc tế (hiểu theo nghĩa hẹp của từ đó). Đó là điều mà các lãnh tụ "cách mạng" của Quốc tế II, như Cau-xky ở Đức, Ôt-tô Bau-ơ và Phri-đrich Át-lơ ở Áo, đã không hiểu nổi và vì thế mà đã lộ mặt là những tên phản động, những kẻ bênh vực cho chủ nghĩa cơ hội xấu xa nhất và cho chủ nghĩa xã hội - phản bội. Và lại cuốn sách nhỏ không ký tên tác giả, nhan đề là "Cách mạng thế giới" ("Weltrevolution"), xuất bản ở Viên, năm 1919 (Sozialistische Bucherei, Heft 11; Ignaz Brand¹⁾), đã nói lên một cách đặc biệt rõ ràng toàn bộ cái tiến trình và nội dung tư tưởng của họ, hay nói cho đúng hơn, tất cả cái thái độ hồ đồ, thông thái rỗng, hèn nhát và phản bội đến cực điểm của họ đối với lợi ích của giai cấp công nhân, - và hơn nữa lại được che đậy dưới chiêu bài là "bảo vệ" tư tưởng "cách mạng thế giới".

Nhưng lần khác, chúng tôi sẽ bàn kỹ thêm về cuốn sách đó. Bây giờ, chúng tôi chỉ xin nói thêm điều này là: trước

1) - Tủ sách xã hội chủ nghĩa, quyển 11; I-gna-tơ Bran-đơ.



Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản". - 1920

Ảnh thu nhỏ

đây rất lâu, hồi Cau-xky còn là một người mác-xít, chứ không phải là một tên phản bội, ông ta xem xét vấn đề với quan điểm của một nhà sử học, ông ta đã dự đoán là sẽ có thể có một tình hình trong đó tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản Nga sẽ trở thành một mẫu mực cho Tây Âu. Lúc đó là năm 1902, Cau-xky đã đăng trong tờ "Tia lửa"² cách mạng một bài nhan đề là "Những người Xla-vơ và cách mạng". Cau -xky đã viết như sau:

"Còn hiện nay" (trái với năm 1848), "người ta có thể nghĩ rằng không những người Xla-vơ đã gia nhập hàng ngũ các dân tộc cách mạng, mà trọng tâm của tư tưởng và hành động cách mạng cũng ngày càng chuyển sang phía người Xla-vơ. Trung tâm cách mạng đang chuyển từ phương Tây sang phương Đông. Trong nửa đầu thế kỷ XIX, trung tâm đó nằm ở Pháp và đôi lúc ở Anh. Năm 1848, nước Đức đứng vào hàng ngũ các dân tộc cách mạng... Thế kỷ mới đã mở đầu bằng những sự biến dịch mới của trung tâm cách mạng, tức là: sự chuyển dịch sang nước Nga... Nước Nga là nước đã học được của phương Tây biết bao sáng kiến cách mạng; ngày nay, đến lượt nó, có lẽ nó lại sắp trở thành một nguồn nghị lực cách mạng cho phương Tây. Phong trào cách mạng Nga đang dâng lên có lẽ sẽ là phương tiện mạnh nhất để tẩy trừ cái đầu óc phi-li-xtanh bạc nhược và cái đầu óc chính khách hẹp hòi nhỏ mọn hiện đang bắt đầu lan tràn trong hàng ngũ chúng ta; phong trào này sẽ lại làm cho lòng khát vọng đấu tranh và mối nhiệt tình tha thiết đối với những lý tưởng cao cả của chúng ta lại bùng lên thành những ngọn lửa đỏ rực. Nước Nga từ lâu đã không chỉ giản đơn là một dinh lũy của thế lực phản động và của chế độ chuyên chế đối với Tây Âu nữa. Ngày nay, có lẽ hoàn toàn ngược lại mới đúng. Tây Âu chính lại trở thành dinh lũy của thế lực phản động và của chế độ chuyên chế ở nước Nga... Những người cách mạng Nga có lẽ đã đánh bại được Nga hoàng từ lâu rồi, nếu họ không buộc phải đồng thời đánh cả đồng minh của Nga hoàng là bọn tư bản châu Âu. Chúng ta hy vọng rằng lần này, họ sẽ đánh quy được cả hai kẻ thù đó, và mong rằng "cái đồng minh thần thánh" mới sẽ sụp đổ nhanh chóng hơn những cái trước nó. Nhưng dầu cuộc đấu tranh hiện đang diễn ra ở Nga sẽ kết thúc như thế nào chẳng nữa thì máu và những sự hy sinh của các liệt sĩ, mà tiếc thay cuộc đấu tranh ấy gây ra đã quá nhiều, cũng sẽ không phải là vô ích. Máu và những sự hy sinh đó sẽ làm xanh tốt những mầm non của cách

mạng xã hội trong toàn thế giới văn minh, sẽ làm cho những mầm non ấy nở ra xum xuê hơn và sớm hơn. Năm 1848, người Xla-vơ là một thứ băng giá buốt lạnh làm tàn lụi những đoá hoa mùa xuân của nhân dân. Có lẽ hiện nay, họ sẽ trở thành cơn bão táp phá cái tảng băng phản động và nhất định sẽ đưa lại cho các dân tộc một mùa xuân mới, một mùa xuân xán lạn" (*Các-lơ Cau-xky*. "Những người Xla-vơ và cách mạng", bài đăng trên báo "Tia lửa", tờ báo cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội Nga năm 1902, số 18, ngày 10 tháng Ba 1902).

Cách đây 18 năm, Các-lơ Cau-xky đã viết hay!

II

MỘT TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN CĂN BẢN ĐÃ LÀM CHO NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH THÀNH CÔNG

Chắc chắn là ngày nay, hầu hết mọi người đều thấy rằng những người ôn-sê-vích sẽ không giữ vững được chính quyền, tôi không nói được tới hai năm rưỡi, mà ngay cả đến hai tháng rưỡi cũng không được nữa, nếu đảng ta không có kỷ luật hết sức nghiêm minh, kỷ luật sắt thật sự, không được sự ủng hộ đầy đủ nhất và hết lòng của quảng đại quần chúng giai cấp công nhân, tức là của tất cả những người nào trong giai cấp ấy biết suy nghĩ, trung thực, có lòng hy sinh quên mình, có uy tín, có khả năng dẫn dắt theo mình hoặc lôi cuốn được những tầng lớp chậm tiến.

Chuyên chính vô sản là cuộc chiến đấu anh dũng nhất và quyết liệt nhất của giai cấp mới chống kẻ thù *manh hơn*, chống giai cấp tư sản, giai cấp mà sức phản kháng của nó tăng lên *gấp bội* vì bị lật đổ (đầu mới chỉ là trong một nước), và thế lực của nó không phải chỉ ở sức mạnh của tư bản quốc tế, ở những mối liên hệ quốc tế mạnh mẽ và vững chắc của giai cấp tư sản, mà còn ở *sức mạnh của tập quán*, ở sức mạnh của *nền tiểu sản xuất*. Vì đáng tiếc là hiện nay, trên thế giới, nền tiểu sản xuất đang còn chiếm

phần rất, rất lớn, mà nền tiểu sản xuất thì từng ngày, từng giờ, luôn luôn *để ra* chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản một cách tự phát và trên quy mô rộng lớn. Vì tất cả những lẽ đó, nên cần phải có chuyên chính vô sản; và không thể nào chiến thắng được giai cấp tư sản nếu không có một cuộc chiến đấu lâu dài, kiên trì, quyết liệt, nếu không có một cuộc chiến đấu sống mái đòi hỏi phải có tính kiên định, kỷ luật, quyết tâm, một ý chí thống nhất và không gì lay chuyển nổi.

Tôi xin nhắc lại là kinh nghiệm của chuyên chính vô sản thắng lợi ở Nga đã chỉ rõ cho những ai không biết suy nghĩ hay chưa có dịp ngẫm nghĩ về vấn đề này, thấy rằng chế độ tập trung tuyệt đối và kỷ luật hết sức nghiêm minh của giai cấp vô sản là một trong những điều kiện căn bản để chiến thắng giai cấp tư sản.

Người ta thường nhắc đến điểm ấy. Nhưng người ta lại rất ít khi tự hỏi như thế nghĩa là thế nào, trong điều kiện nào thì có thể được như thế? Khi ca ngợi Chính quyền xô-viết và những người ôn-sê-vích thì đồng thời há lại không nên *thường xuyên hơn chút nữa phân tích một cách rất xác đáng xem những nguyên nhân nào* đã làm cho những người ôn-sê-vích có thể tạo ra được cái kỷ luật cần thiết cho giai cấp vô sản cách mạng?

Từ năm 1903, chủ nghĩa ôn-sê-vích đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị và một chính đảng rồi. Chỉ có lịch sử của chủ nghĩa ôn-sê-vích, trong *suốt cả* thời gian tồn tại của nó, mới có thể giải thích một cách thỏa đáng vì sao trong những điều kiện khó khăn nhất, chủ nghĩa ôn-sê-vích đã có thể xây dựng và duy trì được cái kỷ luật sắt cần thiết cho chiến thắng của giai cấp vô sản.

Và trước hết, vấn đề đặt ra là: cái gì làm cho kỷ luật của đảng cách mạng của giai cấp vô sản được vững chắc? cái gì kiểm tra kỷ luật ấy? cái gì đã làm chỗ dựa cho nó? Thứ nhất, đó là sự giác ngộ của đội tiên phong của giai cấp vô sản và lòng trung thành của nó đối với cách mạng, tính kiên

cường, tinh thần hy sinh và chí khí anh dũng của nó. Thứ hai là khả năng của nó biết liên hệ, gần gũi và có thể nói là hòa mình tới một mức độ nào đó với quần chúng lao động rộng rãi nhất, trước hết là với quần chúng vô sản, *nhưng cũng cả với* quần chúng lao động *không phải là vô sản*. Thứ ba là sự lãnh đạo chính trị đúng đắn mà đội tiên phong ấy đã thực hiện, chiến lược và sách lược chính trị đúng đắn của nó, nhưng điều cần thiết là quảng đại quần chúng, *do kinh nghiệm bản thân*, tin tưởng vững chắc vào sự đúng đắn ấy. Thiếu những điều kiện đó thì không thể thực hiện được kỷ luật trong một đảng cách mạng, thật sự có khả năng là đảng của giai cấp tiên phong, giai cấp có sứ mệnh đánh đổ giai cấp tư sản và cải tạo toàn thể xã hội. Thiếu những điều kiện đó thì mọi ý đồ thiết lập ra kỷ luật ấy không khỏi biến thành những câu nói suông, những lời trống rỗng, những điều gian dối giả tạo. Nhưng mặt khác, những điều kiện nói trên không thể xuất hiện ngay tức khắc được. Chỉ có trải qua một công tác lâu dài, một kinh nghiệm gian khổ, mới tạo ra được những điều kiện ấy, nhờ có lý luận cách mạng đúng đắn, nó không phải là giáo điều và chỉ hình thành hẳn được do có sự liên hệ chặt chẽ với thực tiễn của một phong trào thật sự quần chúng và thật sự cách mạng, thì việc tạo ra được những điều kiện đó mới được thuận lợi.

Nếu từ 1917 đến 1920, trong những điều kiện khó khăn không thể tưởng tượng được, mà chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có thể xây dựng và thực hiện thành công một chế độ tập trung hết sức chặt chẽ và một kỷ luật sắt thì đó chỉ là do nước Nga đã có một loạt đặc điểm lịch sử.

Một mặt, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã phát sinh năm 1903 trên một cơ sở vững chắc nhất của lý luận mác-xít. Và tính chất đúng đắn của lý luận cách mạng ấy – và chỉ của lý luận ấy thôi – đã được chứng minh không những bởi kinh nghiệm toàn thế giới trong suốt thế kỷ XIX mà còn và nhất là bởi kinh nghiệm của những sự ngã nghiêng và do dự, những sai lầm

và thất vọng của tư tưởng cách mạng ở Nga. Trong gần nửa thế kỷ, vào khoảng từ những năm 40 đến những năm 90, ở Nga dưới ách thống trị dã man và phản động chưa từng thấy của chế độ Nga hoàng, tư tưởng tiên phong đã khao khát đi tìm một lý luận cách mạng đúng đắn, bằng cách theo dõi với một tinh thần hăng hái và với một sự chú tâm lạ thường từng "thành tựu mới nhất" của châu Âu và châu Mỹ trên lĩnh vực này. Thật ra, để quán triệt được chủ nghĩa Mác, lý luận cách mạng duy nhất đúng, nước Nga đã phải *trải qua* một nửa thế kỷ đầy những sự thống khổ và hy sinh ghê gớm, đầy tinh thần dũng cảm cách mạng vô song, đầy những nghị lực chưa từng có, đầy sự hy sinh quên mình trong việc tìm tòi và học tập, đầy những kinh nghiệm thực tiễn, những thất vọng, đầy những việc kiểm tra, đối chiếu với kinh nghiệm châu Âu. Vì chế độ Nga hoàng buộc những người cách mạng phải chạy ra nước ngoài, nên trong nửa cuối thế kỷ XIX, nước Nga cách mạng có rất nhiều mối liên hệ quốc tế, hiểu biết được rất nhiều về những hình thức và lý luận của phong trào cách mạng toàn thế giới, hơn bất kỳ một nước nào khác.

Mặt khác, phát sinh trên một cơ sở lý luận vững như đá hoa cương ấy, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có một lịch sử thực tiễn mười lăm năm (1903 - 1917), một lịch sử mà về mặt kinh nghiệm phong phú thì trên thế giới, chưa có đâu sánh kịp. Trong mười lăm năm ấy, không một nước nào khác đã trải qua, dầu chỉ gần được như thế thôi, một cuộc sống mãnh liệt như thế về phương diện kinh nghiệm cách mạng, về tốc độ và tính muôn màu muôn vẻ của sự chuyển tiếp giữa các hình thức khác nhau của phong trào, hợp pháp hay bất hợp pháp, hòa bình hay bạo táp, bí mật hay công khai, có tính chất từng nhóm nhỏ hay có tính chất quần chúng, có tính chất nghị trường hay có tính chất khủng bố. Không một nước nào khác, trong một thời gian ngắn ngủi như thế, mà lại tập trung được nhiều hình thức, màu sắc, phương pháp phong phú như vậy trong cuộc đấu tranh của

tất cả các giai cấp của xã hội đương thời, một cuộc đấu tranh, do tình trạng lạc hậu của nước Nga, và ách thống trị nặng nề của chế độ Nga hoàng, đã chín muồi đặc biệt nhanh chóng và tiếp thu một cách khao khát và có hiệu quả những "thành tựu mới nhất", phù hợp với nó, về kinh nghiệm chính trị của châu Mỹ và châu Âu.

III

NHỮNG GIAI ĐOẠN CHÍNH TRONG LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH

Những năm chuẩn bị cách mạng (1903 - 1905). Ở bất cứ đâu, người ta cũng cảm thấy cơn bão táp lớn sắp nổi lên. Trong tất cả các giai cấp, có một không khí sôi nổi và chuẩn bị. Ở nước ngoài, báo chí của những người lánh nạn đã đề ra, về mặt lý luận, *tất cả* những vấn đề căn bản của cách mạng. Những đại biểu của ba giai cấp cơ bản, của ba trào lưu chính trị chủ yếu, tự do - tư sản, dân chủ - tiểu tư sản (ngụy trang dưới chiêu bài "dân chủ - xã hội" hay "xã hội chủ nghĩa - cách mạng"³) và vô sản cách mạng, trong một cuộc đấu tranh hết sức quyết liệt trên những quan điểm về cương lĩnh và về sách lược, đang dự tính trước và chuẩn bị cuộc đấu tranh giai cấp công khai sắp tới. *Tất cả* những vấn đề đã khiến cho quần chúng tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang trong những năm từ 1905 đến 1907 và từ 1917 đến 1920, thì người ta đều có thể (và phải) tìm thấy, dưới một hình thức phôi thai, trong báo chí thời bấy giờ. Và xen kẽ giữa ba xu hướng chính ấy, dĩ nhiên là còn có vô số xu hướng trung gian, quá độ, nửa nọ nửa kia nữa. Nói cho đúng hơn: chính trong cuộc đấu tranh của các cơ quan báo chí, của các chính đảng, các phe phái, các nhóm, mà những trào lưu tư tưởng và chính trị thật sự có tính giai cấp đã hình thành; các giai cấp tự

rèn đúc cho mình vũ khí tư tưởng và chính trị cần thiết cho những trận giao phong sắp tới.

Những năm cách mạng (1905 - 1907). Tất cả các giai cấp đều công khai bước lên vũ đài. Tất cả các quan điểm về cương lĩnh và về sách lược đều được kiểm nghiệm bởi hoạt động của quần chúng. Đấu tranh bãi công có một quy mô rộng lớn và có một tính chất kịch liệt chưa từng thấy trên thế giới. Bãi công kinh tế biến thành bãi công chính trị và bãi công chính trị biến thành khởi nghĩa. Những quan hệ giữa giai cấp vô sản lãnh đạo với giai cấp nông dân bị lãnh đạo, dao động, bấp bênh, đều được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Hình thức tổ chức xô-viết nảy sinh ra trong quá trình phát triển tự phát của cuộc đấu tranh. Những cuộc tranh luận hồi đó về vai trò các Xô-viết báo trước cuộc đấu tranh lớn lao trong những năm 1917 - 1920. Các hình thức đấu tranh nghị trường và không bằng con đường nghị trường, sách lược tẩy chay nghị viện và sách lược tham gia nghị viện, hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp kế tiếp nhau, cũng như những mối tương quan và sự kết hợp chặt chẽ với nhau giữa các hình thức đấu tranh ấy, - tất cả những cái đó đều có một nội dung phong phú lạ thường. Xét về phương diện giáo dục những nguyên lý của khoa học chính trị cho quần chúng và cho cán bộ lãnh đạo, cho các giai cấp và cho các chính đảng thì mỗi tháng của thời kỳ ấy có giá trị bằng cả một năm phát triển "hòa bình", "lập hiến". Không có cuộc "tổng diễn tập" năm 1905 thì không thể có thắng lợi của Cách mạng tháng Mười 1917 được.

Những năm phản động hoành hành (1907 - 1910). Chế độ Nga hoàng thắng thế. Tất cả các đảng cách mạng hay các đảng đối lập đều bị đè bẹp. Có tình trạng thoái chí, mất tinh thần, phân liệt, chạy dài, từ bỏ lập trường, nói chuyện dăm bôn chứ không phải chính trị nữa. Xu hướng ngày càng ngả về triết học duy tâm; chủ nghĩa thần bí được dùng

để che đậy tinh thần phản cách mạng. Nhưng đồng thời, chính sự thất bại to lớn đã đem lại cho các đảng cách mạng và cho giai cấp cách mạng một bài học thật sự, vô cùng bổ ích, một bài học về biện chứng lịch sử, một bài học làm cho họ hiểu được và học được nghệ thuật tiến hành cuộc đấu tranh chính trị. Chính trong hoạn nạn mới thấy rõ được ai là bạn. Những đội quân thất bại học tập được nhiều.

Chế độ Nga hoàng thắng thế buộc phải gấp rút tiêu hủy những tàn tích của trật tự xã hội tiền tư sản, gia trưởng ở Nga. Sự phát triển tư sản ở nước Nga đã có những bước tiến đặc biệt nhanh chóng. Những ảo tưởng cho rằng có thể đứng ngoài hay đứng trên các giai cấp, có thể tránh được chủ nghĩa tư bản, đều tan thành mây khói. Đấu tranh giai cấp biểu hiện một cách hoàn toàn mới mẻ và vì thế càng nổi bật hơn.

Các đảng cách mạng phải hoàn thành nốt việc học tập của mình. Họ đã học được cách tiến công. Nay họ lại phải hiểu rằng khoa học ấy cần được bổ sung bằng một khoa học khác là: phải rút lui như thế nào cho đúng. Cần phải hiểu — và giai cấp cách mạng đã kinh qua kinh nghiệm đau xót của bản thân mình mà hiểu được — rằng nếu không học được cách tiến công đúng và cách rút lui đúng thì không chiến thắng được. Trong tất cả các đảng cách mạng bại trận hay các đảng đối lập bại trận thì những người bôn-sê-vích là những người đã rút lui có trật tự hơn cả, "đội quân" của họ ít bị thiệt hại hơn, cốt cán của họ ít bị tổn thất hơn, sự phân liệt trong hàng ngũ họ ít sâu sắc hơn và ít bị lâm vào tình trạng không cứu vãn được, họ ít bị mất tinh thần hơn, và họ có rất nhiều khả năng trở lại hoạt động trên quy mô lớn nhất, đúng nhất và cương quyết nhất. Và những người bôn-sê-vích, sở dĩ đạt tới kết quả đó, chính chỉ vì họ đã thẳng tay vạch mặt và tống cổ bọn cách mạng đầu lười là bọn không muốn hiểu rằng

phải rút lui, rằng phải biết cách rút lui, rằng tuyệt đối phải học tập cách hoạt động hợp pháp trong những nghị viện phản động nhất, trong các tổ chức công đoàn, các hợp tác xã và các hội bảo hiểm phản động nhất và trong những tổ chức khác tương tự.

Những năm cao trào (1910 - 1914). Lúc đầu, cao trào lên hết sức chậm, rồi sau những sự biến ở Lê-na năm 1912 thì cao trào lên nhanh hơn một ít. Những người bôn-sê-vích, vượt qua những khó khăn chưa từng thấy, đã đẩy lùi được bọn men-sê-vích mà vai trò làm tay sai cho giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân đã được toàn bộ giai cấp tư sản, từ sau năm 1905, hiểu hết sức rõ, nên toàn bộ giai cấp tư sản đã dùng trăm phương nghìn kế để ủng hộ bọn men-sê-vích, chống lại phái bôn-sê-vích. Tuy nhiên, nếu những người bôn-sê-vích không áp dụng sách lược đúng đắn là phối hợp công tác bất hợp pháp với việc nhất thiết phải lợi dụng những "khả năng hợp pháp" thì có lẽ họ đã không bao giờ đạt được kết quả nói trên. Trong cái Đu-ma phản động nhất, những người bôn-sê-vích đã tranh thủ được toàn thể các đại biểu công nhân.

Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất (1914 - 1917). Mặc dầu tính chất tối phản động của "nghị viện", hoạt động hợp pháp ở nghị viện vẫn giúp rất nhiều cho đảng của giai cấp vô sản cách mạng, cho những người bôn-sê-vích. Các nghị sĩ bôn-sê-vích bị đày đi Xi-bi-ri⁴. Trong báo chí của những người xuất ngoại, tất cả các quan điểm đủ các loại màu sắc của chủ nghĩa xã hội - đế quốc, của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, của chủ nghĩa xã hội - ái quốc, của chủ nghĩa quốc tế không triệt để và triệt để, của chủ nghĩa hòa bình hay của chủ trương cách mạng chống những ảo tưởng hòa bình chủ nghĩa đều được phản ánh ở ta một cách đầy đủ. Các nhà thông thái rỏm và các mục giả của Quốc tế II neho mũi một cách khinh miệt và kiêu kỳ khi

thấy phong trào xã hội chủ nghĩa Nga chia ra nhiều "phe phái", và khi thấy những phe phái này đấu tranh với nhau quyết liệt; nhưng trong lúc ở *tất cả* các nước tiên tiến, chiến tranh thủ tiêu mất cái "hợp pháp" đã từng được khoe khoang tán tụng mãi thì họ đã không thể tổ chức được, dù chỉ là gần được, một sự trao đổi ý kiến một cách cũng tự do (bất hợp pháp) và sự đề xuất ra những quan điểm đúng đắn một cách cũng tự do (bất hợp pháp) như những cuộc trao đổi và đề xuất mà những người cách mạng Nga đã có thể tổ chức được ở Thụy-sĩ và ở nhiều nước khác. Chính vì thế mà bọn xã hội - ái quốc công khai và bọn "Cau-xki" ở tất cả các nước đều tỏ ra là những kẻ phản bội bỉ ổi nhất đối với giai cấp vô sản. Và nếu chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có thể giành được thắng lợi hồi 1917 - 1920 thì một trong những nguyên nhân chính của thắng lợi đó là ngay từ cuối năm 1914, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã cương quyết vạch rõ tính chất đê tiện, hèn hạ và khiếp nhục của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và "chủ nghĩa Cau-xky" (chủ nghĩa Lông-ghe⁵ ở Pháp, tư tưởng của bọn lãnh tụ Đảng công nhân độc lập⁶ và của phái Pha-biêng⁷ ở Anh, của Tu-ra-ti ở Ý, v. v. cũng đều thuộc vào loại đó); và sau đó, quần chúng, do kinh nghiệm bản thân, ngày càng tin chắc rằng những quan điểm bôn-sê-vích là đúng.

Cách mạng Nga lần thứ hai (từ tháng Hai đến tháng Mười 1917). Chế độ Nga hoàng đổ nát và suy nhược không thể tưởng tượng được (thêm vào đó là những tai họa và những đau khổ của một cuộc chiến tranh vô cùng gian khổ) đã làm cho một lực lượng phá hoại vô cùng rộng lớn nổi dậy chống chế độ ấy. Chỉ vài ngày nước Nga đã biến thành một nước cộng hòa dân chủ tư sản tự do hơn — trong hoàn cảnh chiến tranh — bất kỳ một nước nào trên thế giới. Lãnh tụ các đảng đối lập và các đảng cách mạng đã tự đặt cho mình một nhiệm vụ đứng ra thành lập chính phủ, giống hệt như trong các nước cộng hòa theo chế độ "đại

ngệ triệt để" nhất vậy; và cái danh hiệu lãnh tụ một đảng đối lập trong nghị viện — ngay cả trong cái nghị viện không gì phản động cho bằng này — cũng *đã tạo thuận lợi* cho vai trò tương lai của lãnh tụ ấy trong cách mạng.

Trong vài tuần lễ, bọn men-sê-vích và "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" đã tiếp thu được một cách tài tình tất cả những thủ đoạn và mánh khéo, những lý lẽ và lối ngụy biện của những nhân vật Quốc tế II ở châu Âu, của bọn theo chủ nghĩa nội các⁸ và của bọn ô hợp cơ hội chủ nghĩa khác. Tất cả những văn kiện mà ngày nay chúng ta đọc về bọn Sai-đê-man và Nô-xkê, Cau-xky và Hin-phéc-đinh, Ren-nơ và Au-xtéc-lít, Ốt-tô Bau-ơ và Phri-đrich Át-lơ, Tu-ra-ti và Lông-ghe, về phái Pha-biêng và các thủ lĩnh Đảng công nhân độc lập ở Anh đều hình như (và thật ra) là cả một sự lặp lại nhạt nhẽo, là sự tái diễn một điệu hát cũ rích ai cũng biết từ lâu rồi. Tất cả những điều đó, chúng ta đã thấy ở bọn men-sê-vích. Lịch sử khéo trở trêu đã buộc bọn cơ hội chủ nghĩa một nước lạc hậu phải đóng trước vai trò của bọn cơ hội chủ nghĩa ở nhiều nước tiên tiến.

Nếu như tất cả những nhân vật Quốc tế II đã phá sản, nếu như chúng đã chuốc lấy nhục nhã vì đã không hiểu được ý nghĩa và vai trò của các Xô-viết và của Chính quyền xô-viết, nếu như người ta đã thấy các lãnh tụ của ba đảng quan trọng nhất hiện mới tách khỏi Quốc tế II (tức là: Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức⁹, Đảng Lông-ghe ở Pháp và Đảng công nhân độc lập Anh) tự bêu xấu mình một cách "rạng rỡ" khác thường, và mắc kẹt trong vấn đề đó; nếu như tất cả bọn họ đều tỏ ra là nô lệ cho những thiên kiến của phái dân chủ tiểu tư sản (hoàn toàn giống như bọn tiểu tư sản hồi 1848 tự xưng là "dân chủ - xã hội"), thì *tất cả những điều đó*, chúng ta *đã* thấy rõ ở bọn men-sê-vích rồi. Lịch sử đã khéo trở trêu là các Xô-viết đã xuất

hiện ở Nga năm 1905; là từ tháng Hai đến tháng Mười 1917, các Xô-viết đã bị làm biến chất bởi bọn men-sê-vích là bọn sau đó bị phá sản vì đã không hiểu được vai trò và ý nghĩa của các Xô-viết; là hiện nay, *trên toàn thế giới*, ý niệm về Chính quyền xô-viết đã xuất hiện và lan rộng một cách nhanh chóng lạ thường trong giai cấp vô sản ở tất cả các nước, trong khi đó thì *bất cứ ở đâu*, những nhân vật kỳ cựu của Quốc tế II cũng đều phá sản vì, hệt như bọn men-sê-vích, chúng đã không hiểu được vai trò và ý nghĩa của các Xô-viết. Kinh nghiệm đã chứng minh rằng trong một số vấn đề rất cơ bản của cách mạng vô sản, *tất cả* các nước đều không tránh khỏi sẽ đi qua con đường mà nước Nga đã trải qua.

Cuộc đấu tranh thắng lợi của mình chống nền cộng hòa đại nghị (thật ra là) tư sản và chống bọn men-sê-vích, những người bên-sê-vích đã bắt đầu một cách hết sức thận trọng và chuẩn bị một cách vô cùng chu đáo, chứ không phải như dư luận khá phổ biến hiện nay ở châu Âu và châu Mỹ vẫn thường đồn đại. Lúc đầu thời kỳ đó, chúng ta *không hề* kêu gọi lật đổ chính phủ, mà đã giải thích rằng không thể lật đổ được chính phủ đó, nếu trước hết *không có* những sự thay đổi cần thiết trong thành phần và tâm trạng các Xô-viết. Chúng ta đã không tuyên bố tẩy chay nghị viện tư sản, Quốc hội lập hiến, mà đã tuyên bố — nhân danh đảng mà chính thức tuyên bố từ Hội nghị tháng Tư (1917) của đảng ta¹⁰ — rằng nền cộng hòa tư sản mà có Quốc hội lập hiến thì còn hơn là cũng nền cộng hòa đó mà lại không có Quốc hội lập hiến, nhưng một nền cộng hòa "công nông" xô-viết thì lại còn hơn mọi nền cộng hòa dân chủ tư sản, đại nghị. Không chuẩn bị thận trọng, tỉ mỉ, chu đáo và lâu dài như thế thì có lẽ chúng ta đã không thể thu được thắng lợi hồi tháng Mười 1917, cũng không thể giữ vững được thắng lợi đó.

IV

CHỦ NGHĨA BÊN-SÊ-VÍCH ĐÃ TRƯỞNG THÀNH, ĐƯỢC Củng cố và TÔI LUYỆN TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG KẺ THÙ NÀO TRONG NỘI BỘ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN?

Trước hết và chủ yếu là trong khi đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa là bọn, năm 1914, đã hoàn toàn đổi lốt thành bọn xã hội - số-vanh, đã chạy hẳn sang phía giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản. Bọn này dĩ nhiên là kẻ thù chính của chủ nghĩa bên-sê-vích trong nội bộ phong trào công nhân. Nó lại còn là kẻ thù chính trên phạm vi quốc tế nữa. Nó là kẻ thù mà chủ nghĩa bên-sê-vích đã và đang hết sức chú ý đến. Ngày nay, mặt hoạt động này của những người bên-sê-vích đã được khá nhiều người biết đến, ngay cả ở nước ngoài nữa.

Còn đối với kẻ thù khác của chủ nghĩa bên-sê-vích trong nội bộ phong trào công nhân thì không thể nói như vậy được. Ở nước ngoài, người ta còn chưa biết đầy đủ rằng chủ nghĩa bên-sê-vích đã lớn lên, đã hình thành và tôi luyện trong một cuộc đấu tranh hàng bao nhiêu năm ròng chống cái *đầu óc cách mạng tiểu tư sản*, là cái đầu óc gần giống như chủ nghĩa vô chính phủ hay đã có một số nét nào đó mượn của chủ nghĩa vô chính phủ và trong tất cả những vấn đề cơ bản, đều xa rời những điều kiện và những yêu cầu tất yếu của một cuộc đấu tranh giai cấp triệt để của giai cấp vô sản. Đối với những người mác-xít thì có một điều, về mặt lý luận, đã được chứng minh vững vàng và đã được kinh nghiệm của tất cả các cuộc cách mạng và tất cả các phong trào cách mạng ở châu Âu hoàn toàn xác minh, đó là: người sở hữu nhỏ, người tiểu chủ (một tầng lớp xã hội tồn tại rất phổ biến, và rất đông đảo trong nhiều nước ở châu Âu), dưới chế độ tư bản, luôn luôn bị áp bức, thường xuyên bị rơi vào những điều kiện sinh hoạt ngày

càng xấu đi một cách ghê gớm và nhanh chóng, và bị phá sản, nên họ dễ có một tinh thần cách mạng cực đoan, nhưng họ lại thiếu tính triệt để, tính tổ chức, tính kỷ luật, tính kiên định. Việc người tiểu tư sản "điên tiết" trước những cảnh ghê tởm do chủ nghĩa tư bản gây ra, điều đó — cũng như chủ nghĩa vô chính phủ — là một hiện tượng xã hội vốn có ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Tính chất bấp bênh của đấu óc cách mạng này, sự cần cỗi của nó, đặc tính của nó là có thể nhanh chóng biến thành sự hàng phục, thờ ơ, ảo tưởng hào huyền và thậm chí thành say mê "điên dại" đối với xu hướng tư sản này hay xu hướng tư sản khác đang "thịnh hành", — tất cả những điều đó, mọi người đều biết. Nhưng chỉ thừa nhận trên lý luận, một cách trừu tượng, những chân lý đó thì tuyệt nhiên vẫn chưa phải là đã đảm bảo được cho các đảng cách mạng tránh khỏi những sai lầm cũ luôn luôn tái diễn một cách bất ngờ dưới một hình thức hơi mới, dưới một dạng hay dưới một bộ mặt chưa từng thấy, trong những điều kiện đặc thù hay ít nhiều có tính chất đặc thù.

Chủ nghĩa vô chính phủ thường thường là một thứ hình phạt đối với những thiên hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân. Hai hiện tượng kỳ quái đó bổ sung lẫn cho nhau. Và nếu ở Nga, mặc dầu số dân chúng tiểu tư sản nhiều hơn ở các nước châu Âu, nhưng trong hai cuộc cách mạng (1905 và 1917) và trong thời kỳ chuẩn bị các cuộc cách mạng đó, chủ nghĩa vô chính phủ chỉ có một ảnh hưởng tương đối không đáng kể, thì công lao đó chắc chắn một phần là do chủ nghĩa bôn-sê-vích đã luôn luôn đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội một cách quyết liệt nhất và không khoan nhượng nhất. Tôi nói: "một phần", vì còn có lý do khác làm cho chủ nghĩa vô chính phủ ở Nga phải suy yếu đi nhiều hơn nữa, tức là trước kia (những năm 70 của thế kỷ XIX), chủ nghĩa vô chính phủ đã từng có khả năng phát triển đầy đủ và đã triệt để tỏ ra là một thứ lý

luận hết sức sai lầm, không thể nào dùng để lãnh đạo giai cấp cách mạng được.

Chủ nghĩa bôn-sê-vích, ngay từ khi mới ra đời năm 1903, đã kế tục được truyền thống đấu tranh quyết liệt chống đấu óc cách mạng tiểu tư sản, nửa vô chính phủ chủ nghĩa (hoặc có khuynh hướng ve vãn chủ nghĩa vô chính phủ), truyền thống này vẫn là truyền thống của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, và ở ta, nó đã được đặc biệt củng cố thêm trong những năm 1900 - 1903, là thời kỳ mà một chính đảng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản cách mạng ở Nga bắt đầu xây dựng nền móng. Chủ nghĩa bôn-sê-vích tiếp thụ và kế tục cuộc đấu tranh chống cái đảng biểu hiện, rõ hơn bất cứ đảng nào hết, những xu hướng của đấu óc cách mạng tiểu tư sản, — tức là Đảng "xã hội chủ nghĩa - cách mạng", — trên ba điểm chủ yếu. Một là đảng này, phủ nhận chủ nghĩa Mác, khẳng khái không muốn (có lẽ nói cho đúng hơn là: không thể) hiểu rằng trước khi tiến hành bất kỳ một hoạt động chính trị nào thì cần phải chú ý một cách hết sức khách quan đến các lực lượng giai cấp và mối quan hệ lẫn nhau giữa những lực lượng ấy. Hai là đảng này cho rằng việc nó thừa nhận khủng bố cá nhân và những hành động ám sát là một biểu hiện đặc biệt của "tinh thần cách mạng" của nó hay "tinh thần tả" của nó; còn chúng ta, những người mác-xít, chúng ta cương quyết cự tuyệt những điều đó. Dĩ nhiên là chúng ta chỉ cự tuyệt chủ trương khủng bố cá nhân vì những lý do không thích đáng. Còn những kẻ dám kết tội "trên nguyên tắc" sự khủng bố của cuộc Đại cách mạng Pháp, hay nói chung, sự khủng bố của một đảng cách mạng thắng lợi, bị giai cấp tư sản toàn thế giới bao vây thì những kẻ ấy, Plê-kha-nốp ngay từ những năm 1900 - 1903, lúc ông ta còn là người mác-xít và cách mạng, cũng đã chế giễu và nhạo báng họ. Ba là, đối với bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" thì "tả" có nghĩa là nhạo báng những lỗi lầm cơ hội chủ nghĩa tương đối

nhẹ của Đảng dân chủ - xã hội Đức nhưng đồng thời lại bắt buộc bọn cơ hội chủ nghĩa cực đoan của chính ngay đảng ấy, chẳng hạn như trong vấn đề ruộng đất hay trong vấn đề chuyên chính vô sản.

Ở đây, nhân tiện cũng nói thêm rằng ngày nay, lịch sử đã xác minh trên một phạm vi rộng lớn, trên phạm vi lịch sử toàn thế giới, cái ý kiến mà chúng ta luôn luôn bênh vực là: Đảng dân chủ - xã hội *cách mạng* Đức (nên chú ý rằng ngay từ 1900 - 1903, Plê-kha-nốp đã đòi khai trừ Béc-stanh, còn những người bôn-sê-vích, luôn luôn theo truyền thống đó, hồi năm 1913, đã tố cáo tất cả các hành vi đê tiện, hèn nhát và phản bội của Lê-ghin¹¹), — Đảng dân chủ - xã hội cách mạng Đức là đảng *giống hơn hết* với cái đảng mà giai cấp vô sản cách mạng cần có để chiến thắng. Ngày nay, năm 1920, sau tất cả những sự phá sản nhục nhã và những sự khủng hoảng trong thời kỳ chiến tranh và những năm đầu sau chiến tranh, ta thấy rõ ràng là trong tất cả các đảng ở phương Tây, Đảng dân chủ - xã hội cách mạng Đức chính là đảng đã sản sinh ra được nhiều lãnh tụ ưu tú nhất, đã đứng dậy được, đã phục hồi, đã lấy lại sức lực trước các đảng khác. Điều đó, chúng ta có thể thấy trong Đảng của những người Xpác-ta-cút¹² và trong cánh tả, vô sản của "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", là cánh đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội và tính chất đốn hèn của bọn Cau-xky, bọn Hin-phéc-đinh, bọn Lê-đê-bua và bọn Cri-xpin. Ngày nay, nếu nhìn tổng quát trở lại thời kỳ lịch sử hoàn toàn đã trôi qua từ Công xã Pa-ri đến khi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đầu tiên thành lập, người ta sẽ thấy thái độ chung của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa vô chính phủ là hết sức rõ rệt, không hàm hồ gì cả. Rốt cuộc chủ nghĩa Mác đã thắng, và nếu những người vô chính phủ đã đứng khi họ nêu ra tính chất cơ hội chủ nghĩa của những quan điểm của phần lớn các đảng xã hội chủ nghĩa về nhà nước thì tính chất cơ hội

chủ nghĩa ấy trước hết là do sự xuyên tạc và thậm chí do sự cố ý che giấu những ý kiến của Mác về nhà nước (trong cuốn "Nhà nước và cách mạng", tôi có nêu lên rằng trong ba mươi sáu năm, từ 1875 đến 1911, Bê-ben đã im bức thư của Ăng-ghen¹³ tố cáo một cách mạnh mẽ, thành thực, rõ ràng và nổi bật lạ thường tính chất cơ hội chủ nghĩa của những quan điểm rất thịnh hành trong các đảng dân chủ - xã hội về nhà nước¹⁴); hai là, chính những phái mác-xít nhất hiện có trong các đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Mỹ là những phái đã sửa chữa được những quan điểm cơ hội chủ nghĩa ấy một cách nhanh chóng nhất và rộng rãi nhất, đã thừa nhận Chính quyền xô-viết và tính ưu việt của chính quyền đó so với chế độ dân chủ đại nghị tư sản.

Cuộc đấu tranh của chủ nghĩa bôn-sê-vích chống những thiên hướng "tả" trong nội bộ đảng mình đã diễn ra trên một phạm vi đặc biệt rộng lớn trong hai trường hợp sau đây: năm 1908, nhân việc tham gia vào cái "nghị viện" phản động nhất và vào những tổ chức công nhân hợp pháp do những đạo luật cực kỳ phản động quy định và năm 1918 (hòa ước Brét¹⁴), nhân vấn đề xét xem có thể nhận được điều "thỏa hiệp" này hay điều "thỏa hiệp" nọ không.

Năm 1908, những người bôn-sê-vích "tả khuynh" bị khai trừ ra khỏi đảng ta, vì đã khẳng khái không chịu hiểu là cần thiết phải tham gia cái "nghị viện" tối phản động¹⁵. "Những người tả khuynh" — trong đó có nhiều người cách mạng rất tốt, về sau được vinh dự đứng trong hàng ngũ (và hiện nay vẫn tiếp tục đứng trong hàng ngũ) của Đảng cộng sản — đã đặc biệt dựa vào kinh nghiệm thắng lợi trong cuộc tẩy chay nghị viện năm 1905. Tháng Tám 1905, khi Nga hoàng tuyên bố triệu tập một "nghị viện" tư vấn¹⁶ thì trái với tất cả các đảng đối lập và bọn men-sê-vích,

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.33, tr. 79 - 82.

những người bôn-sê-vích đã tuyên bố tẩy chay nghị viện này, và nghị viện này đã thật sự bị Cách mạng tháng Mười 1905¹⁷ quét sạch. Lúc bấy giờ tẩy chay là đúng, như thế không phải vì chủ trương không tham gia các nghị viện phản động nói chung là đúng, mà là vì người ta đã nhận định đúng tình hình khách quan lúc đó đang dẫn đến một sự chuyển biến nhanh chóng những cuộc bãi công quần chúng thành bãi công chính trị, rồi sau đó thành bãi công cách mạng, và cuối cùng thành khởi nghĩa. Vấn đề tranh luận lúc đó là xem có nên để cho Nga hoàng tự mình triệu tập cơ quan dân biểu đầu tiên hay không, hay là tìm cách đoạt lấy quyền triệu tập ấy trong tay chính quyền cũ. Chừng nào mà chúng ta không tin chắc và không thể tin chắc rằng tình hình khách quan là thật giống như tình hình nói trên, và sự phát triển của tình hình đó sẽ diễn ra theo cùng một hướng và cùng một nhịp điệu như thế thì chủ trương tẩy chay không còn đúng nữa.

Việc những người bôn-sê-vích tẩy chay "nghị viện" năm 1905 làm cho giai cấp vô sản cách mạng giàu thêm được một kinh nghiệm chính trị hết sức quý báu, nó chỉ cho giai cấp vô sản cách mạng thấy rằng trong khi đồng thời dùng những hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, trong nghị trường và ngoài nghị trường, thì đôi lúc cần và thậm chí còn buộc phải biết gạt bỏ hình thức đấu tranh nghị trường ra nữa. Nhưng nếu chỉ vì bất chước, không có tinh thần phê phán, mà đem rập khuôn kinh nghiệm đó một cách mù quáng vào những điều kiện khác, vào một hoàn cảnh khác, như thế là phạm sai lầm nghiêm trọng nhất. Việc những người bôn-sê-vích tẩy chay "Đu-ma" năm 1906, cũng là một sai lầm, nhưng sai lầm đó không nghiêm trọng và dễ sửa chữa*. Trái lại, chủ trương tẩy chay năm 1907,

* Cái gì có thể áp dụng đối với cá nhân con người thì tuy mức độ có khác nhau, cũng có thể áp dụng vào chính trị và các chính đảng được. Người thông minh không phải là người không phạm sai lầm.

1908, và những năm sau đó, lại là một sai lầm rất nghiêm trọng và khó lòng sửa chữa được, vì lúc đó, một mặt, không thể trông mong làn sóng cách mạng sẽ dâng lên rất nhanh chóng và cũng không thể trông mong nó sẽ biến thành khởi nghĩa được, và mặt khác, hoàn cảnh lịch sử do việc cải cách chế độ quân chủ theo lối tư sản tạo nên, đòi hỏi nhất thiết phải kết hợp hoạt động hợp pháp với hoạt động bất hợp pháp. Ngày nay, khi xét ngược lại cái thời kỳ lịch sử đã trôi qua đó, thời kỳ mà hiện nay người ta đã hoàn toàn thấy rõ mối liên hệ của nó với các thời kỳ sau đó, thì hiển nhiên là những người bôn-sê-vích *có lẽ đã không thể* bảo tồn được (chứ đừng nói củng cố, phát triển, tăng cường) hạt nhân vững chắc của đảng cách mạng của giai cấp vô sản trong những năm 1908 - 1914, nếu họ đã không biết, trong một cuộc đấu tranh hết sức quyết liệt, giữ vững *nghĩa vụ phải* phối hợp những hình thức đấu tranh bất hợp pháp với những hình thức hợp pháp, với việc *cần phải* tham gia nghị viện tối phản động và nhiều tổ chức khác (như quỹ bảo hiểm, v. v.) do một pháp chế phản động quy định.

Năm 1918, tình trạng không đến nỗi đi tới chỗ phân liệt. Những người cộng sản "tả khuynh" chỉ hình thành một nhóm riêng, một "phái" trong nội bộ đảng ta thôi, và trong một thời gian cũng không lâu lắm. Cũng trong năm 1918, những đại biểu xuất sắc nhất của "chủ nghĩa cộng sản tả khuynh" như các đồng chí Ra-đếch và Bu-kha-rin chẳng hạn, đã công khai thừa nhận sai lầm của họ. Hòa ước Brét, theo ý kiến của họ, là một thỏa hiệp với bọn đế quốc, một thỏa hiệp không thể thừa nhận được về nguyên tắc và có hại cho đảng của giai cấp vô sản cách mạng. Quả thật đó là một thỏa hiệp với bọn đế quốc, nhưng đó lại chính là sự thỏa hiệp *cần thiết* do hoàn cảnh đưa đến.

Không có và không thể có những người không phạm sai lầm. Người nào phạm sai lầm, mà không nặng lắm, và biết sửa chữa một cách dễ dàng và nhanh chóng thì người đó là người thông minh.

Ngày nay, khi tôi nghe người ta công kích, như bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" chẳng hạn đã công kích, sách lược mà chúng ta đã theo lúc ký hòa ước Brét, hay khi tôi nghe đồng chí Lên-xbê-ri, trong một cuộc nói chuyện với tôi, nhận xét rằng: "các lãnh tụ công liên Anh của chúng tôi nói là họ cũng có thể thỏa hiệp được, vì chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng đã có thể thỏa hiệp như thế" thì những khi đó, thường thường là trước hết, tôi lấy cái ví dụ so sánh đơn giản và "thông tục" sau đây để trả lời:

Các bạn hãy tưởng tượng ô-tô của các bạn bị bọn cướp có khí giới chặn lại. Các bạn đưa cho chúng cả tiền bạc, giấy thông hành, súng lục và ô-tô của các bạn. Nhờ đó, các bạn thoát khỏi cuộc chạm trán thú vị với bọn kẻ cướp. Dĩ nhiên đó là một sự thỏa hiệp. "Do ut des" (tao "cho" mày tiền, khí giới, ô-tô của tao "để mày cho" tao được thoát thân vô sự). Như thế khó mà có một người nào, trừ phi là điên, mới nói rằng thỏa hiệp như vậy là "không thể thừa nhận được về nguyên tắc", hoặc đi tố cáo người đã thỏa hiệp như thế là đồng lõa với bọn kẻ cướp (mặc dầu bọn kẻ cướp, một khi đã chiếm được ô-tô cũng như có được vũ khí, có thể dùng những thứ đó để lại đi ăn cướp nữa). Việc chúng tôi thỏa hiệp với bọn kẻ cướp để quốc chủ nghĩa Đức cũng tương tự như thế.

Nhưng trong những năm 1914 - 1918 và 1918 - 1920, khi bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga, bè lũ Sai-đê-man (và trong một chừng mực lớn bọn Cau-xky) ở Đức, Ôt-tô Bau-ơ và Phri-đrich Át-lơ (đó là chưa kể đến cả bọn Ren-nơ và bè lũ) ở Áo, bọn Rơ-nô-đen, Lông-ghê và bè lũ ở Pháp, bọn Pha-biêng, bọn "độc lập" và bọn "lao động" ("những người la-bu-rít"¹⁸) ở Anh, *thỏa hiệp* với bọn kẻ cướp trong giai cấp tư sản nước họ và đôi lúc với bọn kẻ cướp trong phe tư sản "đồng minh" để *chống lại* giai cấp vô sản cách mạng nước họ, thì tất cả các ngài ấy đều đã hành động như *những kẻ đồng lõa với bọn ăn cướp*.

Kết luận thật đã rõ rệt: gạt bỏ những sự thỏa hiệp "về nguyên tắc", phủ nhận tính chất chính đáng của những sự thỏa hiệp nói chung, không kể thỏa hiệp ấy như thế nào thì thật là tính trẻ con, khó mà coi trọng được. Nhà chính trị muốn trở thành hữu ích cho giai cấp vô sản cách mạng thì phải biết phân biệt những trường hợp *cụ thể* nào là không thỏa hiệp được, hễ thỏa hiệp là mắc phải chủ nghĩa cơ hội và là *phản bội*, và phải biết chia tất cả mũi nhọn phê bình vào những thứ thỏa hiệp *cụ thể đó*, tố cáo kịch liệt những thỏa hiệp đó, cương quyết tuyên chiến với những thỏa hiệp đó, không để cho bọn cáo già của chủ nghĩa xã hội "con buôn" cũng như không để cho bọn nghị sĩ giả nhân giả nghĩa dùng những nghị luận về "thỏa hiệp nói chung" để trốn trách nhiệm của chúng. Các ngài "thủ lĩnh" của các tổ chức công liên Anh hay của hội Pha-biêng và của Đảng công nhân "độc lập" chính đã làm như thế để trốn tránh trách nhiệm mà họ phải chịu *về tội phản bội mà họ đã phạm* vì đã ký kết *một thứ* thỏa hiệp mà thực chất là chủ nghĩa cơ hội, là đào ngũ và là một sự phản bội bỉ ổi nhất.

Thỏa hiệp cũng có năm bảy đường. Phải biết phân tích hoàn cảnh và những điều kiện *cụ thể* của mỗi sự thỏa hiệp hoặc của từng loại thỏa hiệp. Phải học cách phân biệt người đưa tiền và vũ khí cho bọn cướp để giảm nhẹ sự thiệt hại do bọn cướp gây nên và để sau này dễ dàng bắt và xử tội chúng, với kẻ đưa tiền và vũ khí cho bọn cướp để được dự phần chia những thứ mà chúng cướp được. Về chính trị, sự việc đâu có bao giờ cũng dễ dàng như cái ví dụ đơn giản trẻ con của tôi. Nhưng nếu kẻ nào muốn tưởng tượng ra cho công nhân một thứ cảm nang hoàn toàn chứa sẵn những giải pháp cho tất cả mọi tình huống của cuộc sống, hoặc quả quyết rằng trong chính sách của giai cấp vô sản cách mạng, sẽ không bao giờ có khó khăn hay có những tình hình rắc rối thì đó chỉ là một kẻ bịp bợm.

Để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi thử phác qua, dầu chỉ rất tóm tắt, một vài nguyên tắc cơ bản có thể dùng để phân tích những trường hợp thỏa hiệp cụ thể.

Chính đảng đã thi hành việc thỏa hiệp với bọn đế quốc Đức bằng cách ký hòa ước Brét, là cái chính đảng đã bắt đầu đề ra, trong thực tiễn, chủ nghĩa quốc tế của mình ngay từ cuối năm 1914. Đảng đó đã không sợ chủ trương sự thất bại của chế độ quân chủ Nga hoàng và lên án chủ trương "bảo vệ tổ quốc" trong một cuộc chiến tranh giữa hai bọn đế quốc tham tàn. Các nghị sĩ của đảng đó trong nghị viện thà đi theo con đường dẫn tới Xi-bi-ri chứ không chịu đi theo con đường dẫn tới ghế bộ trưởng trong một chính phủ tư sản. Cuộc cách mạng lật đổ chế độ Nga hoàng và dựng lên nền cộng hòa dân chủ, đã là một thử thách mới và hết sức lớn đối với đảng đó: đảng đó đã không chịu nhận bất cứ một thứ thỏa hiệp nào với bọn đế quốc chủ nghĩa "của nước mình", trái hẳn lại, đảng đó đã chuẩn bị việc lật đổ chúng và đã lật đổ chúng. Một khi nắm được chính quyền, đảng đó đã triệt để phá hủy cả chế độ sở hữu của địa chủ lẫn chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa. Sau khi đã công bố và hủy bỏ những hiệp ước bí mật của bọn đế quốc chủ nghĩa, đảng đó đã đề nghị hòa bình với *tất cả* các dân tộc, và chỉ nhượng bộ trước bạo lực của bọn tham tàn ở Brét, sau khi bọn đế quốc Anh - Pháp đã phá hoại hòa bình và sau khi những người bên-sê-vích đã làm tất cả những gì có thể làm được để thúc đẩy nhanh chóng cuộc cách mạng ở Đức và ở các nước khác. Một thỏa hiệp như thế do một đảng như thế ký kết, trong một hoàn cảnh như thế thì giờ đây mọi người ngày càng thấy rõ ràng và hiển nhiên là hoàn toàn đúng.

Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Nga (cũng như tất cả các thủ lĩnh Quốc tế II trên toàn thế giới trong những năm 1914 - 1920) đã bắt đầu phản bội bằng cách trực tiếp hay gián tiếp bênh vực khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc", nghĩa là bảo vệ giai cấp tư sản ăn cướp *của nước mình*.

Chúng vẫn tiếp tục phản bội bằng cách liên kết với giai cấp tư sản trong nước *chúng* và cùng với giai cấp tư sản *nước chúng* đấu tranh chống giai cấp vô sản cách mạng ngay trong nước chúng. Việc chúng liên minh trước hết với Kê-ren-xki và bọn dân chủ - lập hiến, rồi với Côn-tsắc và Đê-ni-kin ở Nga, cũng như việc bọn đồng tư tưởng với chúng ở nước ngoài đã liên minh với giai cấp tư sản trong các nước *của bọn đó*, chúng tỏ chúng đã nhảy sang phía giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản. Sự thỏa hiệp *của chúng* với bọn kẻ cướp của chủ nghĩa đế quốc, từ đầu chí cuối, là ở chỗ chúng tự biến chúng thành *những kẻ đồng lõa* trong hành động ăn cướp của bọn đế quốc.

V

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN "TẢ KHUYNH" Ở ĐỨC. LÃNH TỰ - ĐẢNG - GIAI CẤP - QUẦN CHÚNG

Những người cộng sản Đức mà hiện nay chúng ta sẽ phải nói đến, không tự nhận là những người cộng sản "tả khuynh", nhưng — nếu tôi không nhầm — họ đã tự nhận là "phái đối lập về nguyên tắc"¹⁹. Nhưng họ có tất cả những triệu chứng của "bệnh ấu trĩ tả khuynh", đó là điều mà ta sẽ thấy rõ trong phần trình bày dưới đây.

Cuốn "Sự phân liệt trong Đảng cộng sản Đức (Liên minh Xpác-ta-cút)" - do "đảng bộ địa phương ở Phran-pho trên sông Manh" xuất bản và là cuốn sách phản ánh quan điểm của phe đối lập ấy, — đã trình bày một cách hết sức nổi bật, hết sức đúng, hết sức sáng rõ và hết sức ngắn gọn, thực chất của những quan điểm của phái đối lập ấy. Một vài dẫn chứng dưới đây cũng đủ để độc giả thấy rõ thực chất đó:

"Đảng cộng sản là đảng đấu tranh giai cấp kiên quyết nhất..."

"...Về phương diện chính trị, thời kỳ quá độ đó" (giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội) "là thời kỳ chuyên chính vô sản..."

"...Vấn đề đặt ra là: ai phải thi hành chuyên chính: *Đảng cộng sản hay giai cấp vô sản?*... Về nguyên tắc, phải tiến tới chuyên chính của Đảng cộng sản hay chuyên chính của giai cấp vô sản?..."

(Tất cả những đoạn in ngả trong lời trích dẫn trên đều theo đúng như bản chính.)

Đoạn dưới nữa, tác giả cuốn sách đó buộc tội "Ban chấp hành trung ương" Đảng cộng sản Đức là đã tìm cách *liên minh với Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức*, và sỏ dĩ đã nêu ra "*vấn đề thừa nhận về nguyên tắc tất cả mọi thủ đoạn chính trị*" trong cuộc đấu tranh, kể cả việc tham gia nghị viện, là chỉ cốt để che đậy những xu hướng thật sự và chủ yếu của mình muốn liên minh với phái độc lập. Rồi cuốn sách viết tiếp:

"Phái đối lập đã chọn một con đường khác. Nó cho vấn đề thống trị của Đảng cộng sản và vấn đề chuyên chính của đảng chỉ là một vấn đề sách lược. Vô luận thế nào, sự thống trị của Đảng cộng sản là hình thức cuối cùng của mọi thứ đảng trị. Về nguyên tắc, phải tiến tới chuyên chính của giai cấp vô sản. Và tất cả mọi biện pháp mà đảng thi hành, tổ chức của đảng, các hình thức đấu tranh của đảng, chiến lược và sách lược của đảng, đều phải hướng về mục đích ấy. Do đó, phải hết sức cương quyết cự tuyệt mọi thỏa hiệp với các đảng khác, mọi việc quay trở lại những hình thức đấu tranh nghị trường là những hình thức đã quá thời về phương diện lịch sử và chính trị, cự tuyệt mọi chính sách lựa chiều và thỏa hiệp". "Những phương pháp đặc biệt vô sản về đấu tranh cách mạng phải được đặc biệt chú trọng. Và muốn lời cuốn được những giới và tầng lớp vô sản hết sức rộng rãi, là những giới và những tầng lớp nhất định phải tham gia cuộc đấu tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản thì phải tạo ra những hình thức tổ chức mới trên cơ sở rộng rãi nhất và trong khuôn khổ rộng rãi nhất. Chỗ tập hợp đó của tất cả những phần tử cách mạng là *hội liên hiệp công nhân* lấy tổ chức ở xí nghiệp làm cơ sở. Chính đó là nơi phải tập hợp tất cả những công nhân tán thành khẩu hiệu: rút ra khỏi các công đoàn! Chính đó là nơi giai cấp vô sản chiến đấu siết chặt hàng ngũ đấu tranh hết sức rộng rãi để chiến đấu. Muốn gia nhập tổ chức này thì chỉ cần thừa nhận đấu tranh giai cấp, chế độ xô-viết và nền chuyên chính. Còn tất cả việc tiếp tục giáo dục chính trị cho quần chúng đang đấu tranh và việc chỉ đạo chính trị cho cuộc đấu tranh, là nhiệm vụ của Đảng cộng sản, đứng ngoài hội liên hiệp công nhân..."

"...Thế là hiện có hai đảng cộng sản đối diện với nhau:

Một bên là đảng của các lãnh tụ, là đảng muốn tổ chức cuộc đấu tranh cách mạng và lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy *từ trên xuống*, thừa nhận thỏa hiệp và chế độ đại nghị, để tạo hoàn cảnh cho những lãnh tụ đó tham gia một chính phủ liên hiệp nắm quyền chuyên chính.

Một bên nữa là đảng của quần chúng, là đảng trông mong vào cao trào đấu tranh của cách mạng *từ dưới lên*, nó chỉ thừa nhận và áp dụng, trong cuộc đấu tranh ấy, phương pháp duy nhất dẫn tới mục đích một cách rõ ràng; nó gạt bỏ tất cả những phương pháp đấu tranh nghị viện và cơ hội chủ nghĩa; phương pháp duy nhất đó là phương pháp kiên quyết *lật đổ giai cấp tư sản*, để sau đó thiết lập nền chuyên chính giai cấp của giai cấp vô sản để thực hiện chủ nghĩa xã hội..."

"...Một đảng là chuyên chính của các lãnh tụ, một đảng là chuyên chính của quần chúng! Đó là khẩu hiệu của chúng ta".

Đó là những luận điểm cơ bản nói lên quan điểm của phe đối lập trong Đảng cộng sản Đức.

Bất cứ người bên-sê-vích nào đã tự giác tham gia vào sự phát triển chủ nghĩa bên-sê-vích, hoặc đã quan sát tường tận sự phát triển đó từ năm 1903 thì sau khi đọc những lập luận trên, sẽ phải thốt ngay lên: "thật là một mớ hỗn độn cũ rích từ lâu rồi! Thật là luận điệu "tả khuynh" áu trĩ".

Nhưng chúng ta hãy xét kỹ những lập luận nói trên.

Chỉ riêng cách đặt vấn đề: "chuyên chính của đảng hay chuyên chính của giai cấp? chuyên chính (đảng) của các lãnh tụ hay chuyên chính (đảng) của quần chúng?" - cũng đã chứng tỏ một tư tưởng hồ đồ tới mức không thể tưởng tượng được và không thể cứu vãn được. Các người ấy cố sức *phát minh* ra một cái gì thật là độc đáo và, vì quá hăng hái muốn làm cho tinh tế, họ đã trở thành lỗ bịch. Ai cũng biết rằng quần chúng chia thành các giai cấp; rằng chỉ có thể đối lập quần chúng với giai cấp, khi nào người ta đem cả tuyệt đại đa số nói chung, không căn cứ vào địa vị của họ trong chế độ sản xuất xã hội để phân biệt họ, mà đối lập với những tập đoàn chiếm giữ mỗi tập

đoàn một địa vị đặc thù trong chế độ ấy; — rằng thường thường, trong phần nhiều các trường hợp, hay ít ra trong những nước văn minh hiện nay thì các giai cấp đều do các chính đảng lãnh đạo; — rằng thông thường thì các chính đảng đều nằm dưới quyền lãnh đạo của những nhóm ít nhiều có tính chất ổn định, gồm những người có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất, được bầu ra giữ những trách nhiệm trọng yếu nhất và người ta gọi đó là các lãnh tụ. Tất cả những điều đó là những điều sơ đẳng nhất. Tất cả những điều đó đều đơn giản và rõ ràng. Tại sao người ta lại cần thay thế những điều ấy bằng một lối nói huyền thuyên như thế? bằng một thứ Vô-la-puych 1) mới như thế? Một mặt, dĩ nhiên là các người này bối rối trước những khó khăn của một thời kỳ mà hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp của đảng kế tiếp nhau nhanh chóng làm rối loạn mối quan hệ thông thường, bình thường và giản dị giữa lãnh tụ, đảng và giai cấp. ở Đức, cũng như ở các nước châu Âu khác, người ta đã quá quen với lối hoạt động hợp pháp, với chế độ bầu cử "lãnh tụ" một cách tự do và theo đúng thủ tục, trong những cuộc đại hội đảng họp đều kỳ; quá quen với lối thẩm tra thuận tiện thành phần giai cấp của các đảng qua các cuộc bầu cử vào nghị viện, qua các cuộc mít-tinh, qua báo chí, theo tình hình tư tưởng của các công đoàn và các tổ chức khác, v. v.. Đến khi, do cách mạng tiến triển ào ạt và nội chiến phát triển rộng lớn, cần phải chuyển nhanh từ tình trạng quen thuộc ấy sang tình trạng hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp kế tục nhau và phối hợp với nhau, sang những phương pháp "bất tiện", "không dân chủ" là chỉ định, thành lập hay duy trì các "nhóm lãnh đạo" thì người ta đâm ra bàng hoàng mất trí và bắt đầu tưởng tượng ra những điều quái gở. Chắc hẳn một số

1) Vô-la-puych: tiếng gọi của một quốc tế ngữ do một người Đức tên là G. Slay-ơ đã sáng tạo ra vào năm 1880.

đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan — những người chẳng may sinh vào một nước nhỏ có những truyền thống và những điều kiện hoạt động hợp pháp đặc biệt thuận lợi và đặc biệt ổn định, là những người chưa bao giờ thấy hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp kế tục nhau, nên tự bản thân họ đâm ra bối rối, bàng hoàng mất trí và đã dung dưỡng những sự bịa đặt phi lý đó.

Mặt khác, người ta thấy có hiện tượng dùng một cách hoàn toàn thiếu suy nghĩ và không hợp lý những danh từ "theo mốt" trong thời đại chúng ta, là "quần chúng" và "lãnh tụ". Người ta được nghe nói nhiều về "lãnh tụ", người ta học thuộc cách công kích lãnh tụ, cách đem lãnh tụ đối lập với "quần chúng"; nhưng người ta không biết suy nghĩ xem làm như thế để làm gì, không biết nhận rõ tình hình.

Nhất là vào cuối cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và trong thời kỳ sau chiến tranh thì ở tất cả các nước, sự bất đồng giữa "quần chúng" và "lãnh tụ" biểu hiện rõ và nổi bật hơn hết. Nguyên nhân chính của hiện tượng đó đã được Mác và Ăng-ghen lấy nước Anh làm ví dụ, để giải thích nhiều lần, từ 1852 đến 1892. Địa vị độc quyền của nước Anh đã đẻ ra một "tầng lớp công nhân quý tộc", nửa tiểu thị dân, cơ hội chủ nghĩa, từ trong "quần chúng" mà ra. Các lãnh tụ của tầng lớp công nhân quý tộc đó luôn luôn nhảy sang phía giai cấp tư sản là giai cấp trực tiếp hay gián tiếp nuôi dưỡng họ. Mác đã được vinh dự tự chuốc vào mình lòng căm ghét của bọn vô lại đó, vì đã công khai kết tội chúng là phản bội. Chủ nghĩa đế quốc hiện đại (thế kỷ XX) đã tạo cho một vài nước tiên tiến có một địa vị đặc quyền đặc lợi và chính trên cơ sở đó, người ta thấy xuất hiện ở khắp mọi nơi, trong Quốc tế II, loại thủ lĩnh phản bội, cơ hội chủ nghĩa, xã hội - sô-vanh, bênh vực lợi ích của phường hội của chúng, lợi ích của tầng lớp công nhân quý tộc của chúng. Các đảng cơ hội chủ nghĩa đã tách khỏi "quần chúng", nghĩa là tách khỏi những tầng lớp lao động

rộng rãi nhất, tách khỏi đại đa số quần chúng lao động, tách khỏi những công nhân bị trả lương tồi tệ nhất. Không đấu tranh chống mối hại đó, không tố cáo, không vạch mặt, không tố cáo bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa xã hội phản bội đi thì giai cấp vô sản cách mạng không thể thắng lợi được. Đó chính là chính sách mà Quốc tế III đã thực hành.

Nhưng vì lý do đó mà đi đến chỗ đối lập *nói chung* chuyên chính của quần chúng với chuyên chính của lãnh tụ thì là một điều phi lý đáng tức cười, một điều ngu xuẩn. Điều buồn cười nhất là (nấp dưới khẩu hiệu: "đả đảo lãnh tụ") người ta đã thực tế đem *những lãnh tụ mới* nói ra những điều quá ngu xuẩn và rối mù, thay thế những lãnh tụ cũ vẫn giữ những tư tưởng thật sự của con người về những sự vật giản đơn. Những lãnh tụ mới đó ở Đức là Lau-phen-béc, Vôn-phơ-hem, Khoóc-ne, Các-lơ Sruê-đơ, Phri-đrich Vên-đen, Các-lơ Êc-lơ*. Chỉ riêng những ý đồ của Các-lơ muốn "đào sâu" vấn đề và tuyên bố các chính đảng nói chung đều là vô dụng và "có tính chất tư sản", chỉ riêng những ý đồ đó cũng đã là những điều quá ư ngu

* "Báo công nhân cộng sản"²⁰ (Hăm-bua, 7. II. 1920, số 32: bài "Việc giải tán đảng" của Các-lơ Êc-lơ): "Giai cấp công nhân không thể phá hủy được nhà nước tư sản, nếu không tiêu diệt nền dân chủ tư sản, và không thể tiêu diệt được nền dân chủ tư sản, nếu không phá hủy các chính đảng".

Những đầu óc hỗn độn nhất trong số những người công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa ở các nước la-tinh có thể lấy làm "thỏa mãn" những người Đức đứng đắn, những người rõ ràng tự cho mình là mác-xít (C. Êc-lơ và C. Khoóc-ne quả quyết một cách hết sức nghiêm chỉnh trong những bài của họ viết ở báo ấy rằng họ tự coi là những người mác-xít đứng đắn, nhưng lại tuôn ra một cách đặc biệt buồn cười những lời ngu xuẩn kỳ quặc chứng tỏ là họ không hiểu cả những điều sơ đẳng nhất của chủ nghĩa Mác), mà cũng đi tới chỗ thốt ra những lời không đầu vào đầu. Không phải chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác là đủ để khỏi phạm sai lầm. Người Nga chúng ta biết rõ điều đó lắm rồi, vì ở nước ta, có nhiều lúc chủ nghĩa Mác đã là một "cái mốt".

xuẩn khiến người ta phải lắc đầu tuyệt vọng. Đấy thật là: nếu cứ giữ mãi sai lầm, đi sâu thêm để bào chữa cho nó, "đưa nó đến chỗ tột cùng" thì từ một sai lầm nhỏ, người ta luôn luôn có thể làm cho nó thành một sai lầm lớn ghê gớm.

Phủ nhận tính đảng và kỷ luật của đảng, đó là điều mà phe đối lập *đã đi tới*. Mà như thế là hoàn toàn tước vũ khí của giai cấp vô sản, *làm lợi cho giai cấp tư sản*. Như thế là chính mình cũng lại mắc những tính xấu của giai cấp tiểu tư sản là tính tản mạn, tính bấp bênh, tính không thể kiên quyết, đoàn kết, thống nhất hành động được, những tính xấu ấy, nếu được dung túng, nhất định sẽ gây thiệt hại cho mọi phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. Đứng trên quan điểm chủ nghĩa cộng sản mà phủ nhận sự cần thiết phải có đảng, tức là nhảy từ giai đoạn chủ nghĩa tư bản (ở Đức) trước ngày bị phá đổ, lên ngay giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, chứ không phải lên giai đoạn thấp hay giai đoạn giữa nữa. Ở Nga (hơn hai năm sau khi lật đổ giai cấp tư sản), chúng ta vẫn còn phải đi những bước đầu trên con đường quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, hay giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản. Các giai cấp vẫn tồn tại và sẽ vẫn còn tồn tại ở khắp nơi, trong *những năm sau khi* giai cấp vô sản cướp được chính quyền. Có lẽ ở Anh, thời hạn đó sẽ ngắn hơn chẳng, vì ở đây không có nông dân (nhưng lại có tiểu chủ!). Xóa bỏ giai cấp không phải chỉ là tống cổ bọn địa chủ và bọn tư bản đi, — việc này, chúng tôi đã làm được tương đối dễ dàng — mà còn phải *xóa bỏ những người tiểu sản xuất hàng hóa* nữa; nhưng đối với những người này thì *không thể tống cổ* họ đi được, không thể trấn áp họ, mà *phải ăn ở thuận hòa* với họ, chúng ta có thể (và phải) cải tạo họ, giáo dục lại họ, nhưng chỉ bằng một công tác tổ chức rất lâu dài, từ từ và thận trọng. Họ bao quanh giai cấp vô sản về mọi phía bằng một bầu không khí tiểu tư sản, làm cho giai cấp

vô sản bị tiêm nhiễm, bị hủ hóa bởi bầu không khí đó, luôn luôn làm cho giai cấp vô sản tái phạm những tính xấu cố hữu của giai cấp tiểu tư sản như: tính nhu nhược, tính tản mạn, chủ nghĩa cá nhân, từ lạc quan chuyển sang bi quan. Để chống lại những tính xấu đó, để làm cho giai cấp vô sản có thể thực hiện được một cách đúng đắn vai trò *tổ chức* của nó (và đó là vai trò *chính* của nó), một cách có kết quả và thắng lợi thì chính đảng của giai cấp vô sản phải thực hiện được, trong nội bộ của mình, một chế độ tập trung chặt chẽ và một kỷ luật nghiêm ngặt. Chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và bằng kinh tế, bằng giáo dục và bằng hành chính, chống những thế lực và những tập tục của xã hội cũ. Sức mạnh của tập quán ở hàng triệu và hàng chục triệu người là một sức mạnh ghê gớm nhất. Không có một đảng sắt thép được tôi luyện trong đấu tranh, không có một đảng được sự tín nhiệm của tất cả những phần tử trung thực trong giai cấp nói trên, không có một đảng biết nhận xét tâm trạng quần chúng và biết tác động vào tâm trạng đó thì không thể tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh ấy được. Chiến thắng bọn đại tư bản tập trung còn nghìn lần dễ hơn là "chiến thắng" hàng triệu và hàng triệu tiểu chủ; mà những người này thì do hoạt động hàng ngày của họ, hoạt động quen thuộc, khó thấy, khó nhận ra, có tác dụng làm cho rã rời, *cũng* gây ra những kết quả cần cho giai cấp tư sản và *làm* cho giai cấp tư sản *phục hồi*. Kẻ nào làm yếu - dù chỉ là chút ít - kỷ luật sắt trong đảng của giai cấp vô sản (nhất là trong thời kỳ chuyên chính của nó) là thực tế giúp cho giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản.

Bên cạnh vấn đề lãnh tụ - đảng - giai cấp - quần chúng, còn phải đặt vấn đề công đoàn "phản động" nữa. Nhưng trước hết, để kết luận, tôi mạn phép đưa ra một đôi nhận xét dựa trên kinh nghiệm của đảng ta. Trong đảng ta, *đã*

từng luôn luôn có những việc công kích "chuyên chính của các lãnh tụ": những lần công kích đầu tiên mà tôi còn nhớ là vào năm 1895, khi đảng ta chưa chính thức thành lập, nhưng nhóm trung tâm Pê-téc-bua bắt đầu hình thành và đã phải tự đảm nhiệm việc lãnh đạo những nhóm nhỏ ở các khu phố²¹. Tại Đại hội IX (IV. 1920)²² của đảng ta, có một phái đối lập nhỏ đã phản đối "chuyên chính của lãnh tụ", phản đối "nhóm đầu sỏ" v. v.. Cho nên cái "bệnh ấu trĩ" này, tức là "chủ nghĩa cộng sản tả khuynh", ở người Đức không có gì là lạ, là mới, là ghê gớm cả. Bệnh ấy qua đi không gây nguy hiểm và sau khi lành bệnh, cơ thể thậm chí còn tráng kiện hơn trước nữa. Mặt khác, công tác hợp pháp và bất hợp pháp kế tiếp nhau nhanh chóng đã buộc chúng ta phải đặc biệt "giấu kín", phải đặc biệt giữ bí mật để bảo vệ chính ngay bộ tham mưu, chính ngay các lãnh tụ, nên đôi khi đã đưa lại trong chúng ta những hiện tượng hết sức tai hại. Tai hại nhất là hồi năm 1912, khi tên khiêu khích Ma-li-nốp-xki lọt được vào Ban chấp hành trung ương bôn-sê-vích. Hắn đã chỉ cho kẻ thù bắt hàng chục và hàng chục đồng chí trong số những người ưu tú nhất và tận tâm nhất; đã làm cho những đồng chí đó bị tù đầy và đưa nhiều người mau chóng đến chỗ chết. Sở dĩ hắn không làm hại được nhiều hơn nữa là vì chúng ta đã xác lập được tốt mối quan hệ giữa công tác hợp pháp và bất hợp pháp. Để được chúng ta tín nhiệm, Ma-li-nốp-xki, ở cương vị ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng và nghị sĩ Đu-ma, đã phải giúp chúng ta tung ra những tờ nhật báo hợp pháp; những báo đó, ngay cả dưới chế độ Nga hoàng, cũng đã biết cách chiến đấu chống chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vích và truyền bá, dưới một hình thức che đậy khôn khéo, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Một tay, Ma-li-nốp-xki đã đưa hàng chục và hàng chục chiến sĩ bôn-sê-vích ưu tú vào nhà tù và vào chỗ chết; nhưng một tay khác, hắn đã phải giúp vào việc đào luyện thêm bằng con đường báo chí công khai,

hàng vạn người bôn-sê-vích mới. Đó là một điều mà các đồng chí Đức (và cả các đồng chí Anh và Mỹ, Pháp và Ý nữa) có nhiệm vụ học tập tiến hành công tác cách mạng trong các công đoàn phản động, nên suy nghĩ*.

Ở nhiều nước, kể cả những nước tiên tiến nhất, giai cấp tư sản nhất định đang đưa và sẽ đưa bọn khiêu khích chui vào các đảng cộng sản. Một trong những phương sách để chống lại nguy cơ đó, là phối hợp khôn khéo công tác hợp pháp và bất hợp pháp.

VI

NGƯỜI CÁCH MẠNG CÓ NÊN HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC CÔNG ĐOÀN PHẢN ĐỘNG KHÔNG ?

"Những người tả khuynh" Đức tưởng có thể trả lời câu hỏi đó không chút ngần ngại là không. Họ cho rằng những lời hò hét và những tiếng thịnh nộ mạt sát các công đoàn "phản động" và "phản cách mạng" cũng đủ (C. Khoóc-ne xác nhận điều này với một vẻ "trịnh trọng" rất đặc biệt và rất ngu xuẩn) để "chứng minh" rằng người cách mạng,

* Ma-li-nốp-xki bị cầm tù ở Đức. Khi hấn trở về Nga dưới chính quyền bôn-sê-vích, hấn liền bị công nhân của ta đưa ra truy tố và xử bắn. Bọn men-sê-vích đã công kích một cách đặc biệt gay gắt lối làm của chúng ta là đã để một tên khiêu khích chui được vào Ban chấp hành trung ương Đảng. Nhưng dưới thời Kê-ren-xki, khi chúng ta đòi bắt và đưa ra xử án tên chủ tịch Đu-ma Rốt-di-an-cô, là người từ trước chiến tranh đã biết rõ vai trò tay sai khiêu khích của Ma-li-nốp-xki, nhưng không hề nói gì cho các đại biểu phái lao động và đại biểu công nhân trong Đu-ma biết cả, thì cả bọn men-sê-vích lẫn bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia chính phủ đồng thời với Kê-ren-xki, đều đã không ủng hộ yêu sách của chúng ta, và Rốt-di-an-cô được tự do, đã có thể ngang nhiên chạy theo Đê-ni-kin.

người cộng sản không cần và thậm chí cũng không được phép hoạt động trong các công đoàn vàng, phản cách mạng, các công đoàn của bọn xã hội - số-vanh, của bọn thỏa hiệp, của bọn Lê-ghin.

Nhưng đầu "những người tả khuynh" Đức có tin chắc đến đâu đi nữa rằng đó là một sách lược cách mạng thì sách lược đó thật ra vẫn sai lầm về căn bản và chỉ là những lời rỗng tuếch chẳng có một nội dung gì hết.

Để chỉ rõ điều đó, tôi sẽ căn cứ vào kinh nghiệm của chúng ta, theo đúng dàn bài chung của bài này mà mục đích là đem áp dụng vào Tây Âu những điểm gì có thể áp dụng được một cách phổ biến, những điểm gì có ý nghĩa phổ biến, có tính chất bất buộc một cách phổ biến trong lịch sử và trong sách lược hiện nay của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Hiện nay, ở nước ta, mối quan hệ giữa lãnh tụ - đảng - giai cấp - quần chúng, và mặt khác, thái độ của chuyên chính vô sản và của đảng của giai cấp vô sản đối với công đoàn, đều thể hiện một cách cụ thể như sau. Thực hiện nền chuyên chính, là do giai cấp vô sản được tổ chức trong các Xô-viết và chịu sự lãnh đạo của Đảng cộng sản bôn-sê-vích gồm 611 000 đảng viên, theo số liệu của đại hội vừa qua (IV. 1920). Trước và sau Cách mạng tháng Mười, số lượng đảng viên lên xuống trông thấy; trước kia và ngay cả hồi 1918 và 1919²³ số lượng đảng viên cũng ít hơn nhiều. Chúng ta sợ phát triển đảng quá rộng, vì bọn xu thời vụ lợi và bọn đê tiện - bọn chỉ đáng đem ra xử bắn - nhất định tìm cách chui vào đảng chấp chính. Lần vừa qua đảng ta mở thật rộng cửa - chỉ riêng cho công nhân và nông dân thôi - chính là vào những ngày (mùa đông 1919) mà I-u-đê-ních chỉ cách Pê-tơ-rô-grát có vài véc-xta và Đê-ni-kin đã tới Ô-ri-ôn (cách Mát-xcơ-va chừng 350 véc-xta); nghĩa là vào lúc mà một nguy cơ ghê gớm, nguy cơ diệt vong, đang đe dọa nước Cộng hòa xô-viết và vào lúc mà bọn phiêu lưu, bọn xu thời

vụ lợi, bọn đê tiện và nói chung, những phần tử bấp bênh hoàn toàn không thể trông mong mưu đồ danh lợi (mà lại có thể là đưa thân vào chỗ bị treo cổ và nhục hình) bằng cách đi theo những người cộng sản²⁴. Đại hội bầu ra một Ban chấp hành trung ương gồm 19 ủy viên để lãnh đạo đảng. Đảng họp đại hội hàng năm (trong đại hội vừa qua, cứ 1000 đảng viên thì được cử 1 đại biểu); công tác hàng ngày thì giao cho những tập thể ít người hơn nữa, đóng ở Mát-xcơ-va, gọi là "BTC" (Bộ tổ chức) và "BCT" (Bộ chính trị), do hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương bầu ra, mỗi tập thể có năm ủy viên cử trong số ủy viên Ban chấp hành trung ương. Như vậy là thành "nhóm đầu sỏ" thực sự. Và trong nước cộng hòa của chúng ta, không có một vấn đề chính trị hay tổ chức quan trọng nào do một cơ quan nhà nước giải quyết mà lại không có chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng.

Trong công tác, đảng dựa trực tiếp vào *các công đoàn* mà theo số liệu của đại hội vừa qua (IV. 1920) thì hiện có trên bốn triệu đoàn viên, và về hình thức thì đó là những tổ chức *không đảng*. Thực ra, tất cả những cơ quan lãnh đạo của tuyệt đại đa số công đoàn và trước hết, dĩ nhiên là Trung ương hay Thường vụ các công đoàn toàn Nga (Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga) đều gồm những đảng viên cộng sản và thi hành tất cả những chỉ thị của đảng. Tóm lại, chúng ta có một bộ máy vô sản, về hình thức thì không phải là cộng sản, một bộ máy mềm dẻo và tương đối rộng rãi, rất mạnh, một bộ máy mà thông qua đó đảng liên hệ chặt chẽ với *giai cấp* và với *quần chúng* và thông qua đó, *chuyên chính của giai cấp* được thực hiện dưới sự lãnh đạo của đảng. Nếu không có sự liên hệ hết sức chặt chẽ với công đoàn, không được công đoàn nhiệt liệt ủng hộ, không có công tác đầy hy sinh tận tụy của công đoàn không những trong công cuộc kiến thiết kinh tế *mà cả trong* việc tổ chức *quân sự* thì dĩ nhiên là chúng ta không thể quản lý được nhà

nước và thực hiện được chuyên chính, tôi không nói trong hai năm rưỡi, mà ngay cả trong hai tháng rưỡi cũng không được. Dĩ nhiên là trong thực tiễn, muốn có sự liên hệ chặt chẽ đó thì cần phải có một công tác tuyên truyền, cổ động rất phức tạp và muôn hình muôn vẻ, những cuộc hội nghị kịp thời và thường xuyên, không những với các cán bộ lãnh đạo, mà nói chung, cả với những người hoạt động có uy tín của các công đoàn nữa; phải có một cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn men-sê-vích, là bọn, cho đến nay, có được một số - thực ra rất ít - người đi theo mà chúng truyền cho tất cả mọi mảnh khóc phản cách mạng, từ cách bênh vực về mặt tư tưởng nền dân chủ (*tư sản*), từ cách ca tụng "tính độc lập" của công đoàn (độc lập đối với chính quyền nhà nước vô sản!) cho đến việc phá hoại ngấm kỹ luật vô sản, v. v, v. v..

Chúng ta nhận thấy rằng sự liên hệ với "quần chúng" thông qua các công đoàn cũng chưa đủ. Trong quá trình cách mạng, thực tiễn đã tạo ra ở nước ta một thiết chế mà chúng ta tìm mọi cách để duy trì, để phát triển và mở rộng: đó là *những hội nghị công nhân và nông dân không đảng*, những hội nghị này giúp chúng ta nhận xét tâm trạng của quần chúng, gần gũi họ, giải quyết những nhu cầu của họ, giao cho những phần tử tốt nhất trong số họ đảm nhiệm những chức vụ trong bộ máy nhà nước, v. v.. Một sắc lệnh mới đây về việc cải tổ Bộ dân ủy kiểm tra nhà nước thành "Bộ dân ủy thanh tra công nông", đã quy định cho các hội nghị công nhân và nông dân không đảng ấy quyền cử ra các ủy viên các cơ quan kiểm tra nhà nước để đảm nhiệm các việc thẩm tra, v. v..

Sau nữa, dĩ nhiên là toàn bộ công tác của đảng được tiến hành thông qua các Xô-viết bao gồm những quần chúng lao động không phân biệt nghề nghiệp. Đại hội các Xô-viết huyện là một thiết chế *dân chủ* mà những nước cộng hòa dân chủ nhất trong số các nước cộng hòa dân chủ trong thế giới

tư sản cũng chưa bao giờ có được; chính do thông qua những đại hội huyện ấy (mà đảng hết sức chú ý theo dõi công tác), cũng như do luôn luôn cử những công nhân giác ngộ về nông thôn đảm nhiệm mọi chức vụ, mà giai cấp vô sản làm tròn được vai trò lãnh đạo của mình đối với nông dân, thực hiện được chuyên chính của giai cấp vô sản thành thị, thực hiện được cuộc đấu tranh triệt để chống những nông dân giàu có, tư sản, bóc lột, đầu cơ, v. v..

Nhìn "từ trên xuống", xét về phương diện áp dụng thực tiễn chuyên chính thì toàn bộ cơ cấu của chính quyền nhà nước vô sản là như vậy. Có thể tin rằng bạn đọc sẽ hiểu được vì sao, đối với người bên-sê-vích Nga là người đã biết rõ cơ cấu đó, đã thấy cơ cấu đó phát sinh từ những tiểu tổ bất hợp pháp, bí mật và phát triển trong 25 năm như thế nào thì tất cả những cuộc tranh luận kia về chuyên chính "từ trên xuống" hay "từ dưới lên", của lãnh tụ hay của quần chúng, v. v., không thể không có về ấu trĩ và lối bịch, cũng giống như cuộc tranh luận về vấn đề xét xem giữa chân trái và tay phải của con người, cái nào có ích cho con người hơn.

Chúng ta cũng thấy là không kém ấu trĩ và lối bịch, những cuộc bàn luận trịnh trọng rất mực uyên bác và cách mạng ghê gớm của những người tả khuynh Đức cho rằng những người cộng sản không thể và không được hoạt động trong các công đoàn phản động, rằng họ có quyền từ bỏ công tác đó, rằng phải ra khỏi các công đoàn và cần phải tổ chức một "hội liên hiệp công nhân" hoàn toàn mới, hoàn toàn trong sạch, do sáng kiến của những người cộng sản rất dễ thương (và chắc hẳn là phần nhiều còn rất trẻ) đề ra, v. v., v. v..

Chủ nghĩa xã hội tất nhiên đã kế thừa của chủ nghĩa tư bản, một mặt là những sự phân biệt cũ về nghề nghiệp và về phường hội là những sự phân biệt đã được thiết lập lên từ bao thế kỷ giữa công nhân, và mặt khác là các công

đoàn tức là những tổ chức hiện nay chỉ có thể phát triển và chỉ sẽ phát triển rất chậm, trong hàng bao nhiêu năm, thành những công đoàn công nghiệp rộng lớn hơn, ít có tính chất phường hội hơn (bao gồm cả từng ngành công nghiệp, chứ không phải chỉ đơn thuần gồm những phường hội, những tổ chức nghề nghiệp). Thông qua những công đoàn công nghiệp ấy mà sau này, người ta sẽ xóa bỏ được sự phân công lao động giữa con người với nhau; người ta sẽ chuyển sang việc giáo dục, huấn luyện và đào tạo những con người *phát triển về mọi mặt*, được rèn luyện *về mọi mặt* và *biết làm mọi việc*. Đó là cái đích mà chủ nghĩa cộng sản đang đi tới, phải đi tới và *sẽ đi tới*, nhưng phải trải qua một thời gian lâu dài. Ngay bây giờ mà trên thực tiễn, muốn đạt được cái kết quả tương lai đó của chủ nghĩa cộng sản đã phát triển đầy đủ, đã hình thành vững chắc và đã hoàn toàn chín muồi rồi thì chẳng khác gì muốn dạy toán cao cấp cho một em bé lên bốn.

Chúng ta có thể (và phải) bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải với cái nhân lực tưởng tượng hay do chúng ta đặc biệt tạo ra để dùng vào việc xây dựng đó, mà với cái nhân lực do chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta. Điều đó chắc chắn là rất "khó", nhưng mọi cách khác để giải quyết vấn đề đều không nghiêm chỉnh đến nỗi không đáng nói đến.

Công đoàn đã đánh dấu một bước tiến phi thường của giai cấp công nhân trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản mới phát triển; nó đánh dấu giai đoạn công nhân chuyển từ trạng thái còn tản mạn, yếu ớt, sang *những bước đầu* tập hợp giai cấp. Khi cái hình thức *tối cao* của sự liên hiệp giai cấp của những người vô sản bắt đầu phát triển, - tức là *chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản* (đảng này sẽ không xứng với danh hiệu đó, chừng nào nó còn chưa biết làm cho lãnh tụ, giai cấp và quần chúng kết hợp với nhau thành một chỉnh thể không thể chia cắt được), thì các công đoàn không tránh

khỏi bộc lộ ra *một số* khía cạnh phản động nào đó, một đầu óc hẹp hòi phường hội nào đó, một khuynh hướng phi chính trị nào đó, một tinh thần thủ cựu nào đó, v. v.. Nhưng giai cấp vô sản ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng chỉ phát triển và chỉ có thể phát triển bằng con đường công đoàn, bằng sự tác động qua lại giữa công đoàn và đảng của giai cấp công nhân, chứ không thể bằng con đường nào khác. Việc giai cấp vô sản cướp được chính quyền, đối với giai cấp vô sản về phương diện là một giai cấp, là một bước tiến vĩ đại. Vì thế, đảng phải giáo dục, lãnh đạo công đoàn, nhiều hơn trước kia, theo lối mới chứ không phải chỉ theo lối cũ, nhưng đồng thời không được quên rằng công đoàn vẫn còn và sẽ còn lâu dài là "trường học chủ nghĩa cộng sản" không thể thiếu được, là trường học dự bị cho vô sản học tập áp dụng chuyên chính của mình, là sự tập hợp tất yếu của công nhân để làm cho việc quản lý toàn bộ nền kinh tế trong nước tuần tự chuyển trước hết sang tay *giai cấp* công nhân (chứ không phải sang ngành nghề cá biệt nào), rồi sau sang tay toàn thể những người lao động.

Một "tính phản động" *nào đó* của công đoàn hiểu theo nghĩa nói trên, là *điều không thể tránh khỏi* trong thời kỳ chuyên chính vô sản. Không hiểu được điều đó, là tỏ ra hoàn toàn không hiểu những điều kiện căn bản của *bước quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự cái "tính phản động" *đó*, tìm cách *lẩn tránh* nó, bỏ qua không kể đến nó, là phạm một sai lầm nghiêm trọng, vì như thế là sợ đảm nhiệm vai trò tiên phong của giai cấp vô sản là huấn luyện, giác ngộ, giáo dục, lôi cuốn vào cuộc sống mới, những tầng lớp và những quần chúng chậm tiến nhất trong giai cấp công nhân và nông dân. Mặt khác, nếu hoãn việc thực hiện chuyên chính của giai cấp vô sản cho đến lúc không còn một công nhân nào mang đầu óc nghề nghiệp hẹp hòi nữa, không còn một công nhân nào mang nặng những thiên kiến phường hội và công liên chủ nghĩa nữa thì đó lại là một sai lầm còn

nghiêm trọng hơn nữa. Nghệ thuật của nhà chính trị (và sự hiểu biết đúng đắn của một người cộng sản về nghĩa vụ của mình) là phán đoán đúng đắn những điều kiện nào và thời cơ nào thì đội tiên phong của giai cấp vô sản có thể cướp chính quyền; có thể sử dụng sự ủng hộ đầy đủ của những tầng lớp khá rộng rãi trong giai cấp công nhân và quần chúng lao động không phải vô sản, trong và sau khi cướp chính quyền; có thể sau đó, giữ vững, củng cố, mở rộng quyền thống trị của mình bằng cách giáo dục, huấn luyện, lôi kéo ngày càng đông đảo quần chúng lao động.

Sau nữa. Trong những nước tiên tiến hơn nước Nga, một tính phản động nào đó của công đoàn đã biểu hiện và nhất định phải biểu hiện một cách rõ nét hơn nhiều so với ở nước ta. Sở dĩ trước kia ở Nga, bọn men-sê-vích đã có một chỗ dựa trong các công đoàn (và hiện nay vẫn một phần nào còn có một chỗ dựa trong một số rất ít công đoàn), chính là nhờ đầu óc hẹp hòi phường hội đó, nhờ đầu óc ích kỷ nghề nghiệp đó và nhờ chủ nghĩa cơ hội. Bọn men-sê-vích phương Tây còn "bám rễ" vào các công đoàn một cách chắc chắn hơn nhiều, và ở đây đã xuất hiện một "*tầng lớp công nhân quý tộc*" mạnh hơn ở nước ta nhiều, một "*tầng lớp công nhân quý tộc*" có *tính chất phường hội, hẹp hòi, ích kỷ, nhân tâm, tham lam, phi-li-xtanh, có đầu óc đế quốc chủ nghĩa, bị chủ nghĩa đế quốc mua chuộc và làm hư hỏng*. Điều đó là không thể chối cãi được. Cuộc đấu tranh chống bọn Gôm-pôc-xơ, chống các ngài Giu-ô Hen-đéc-xơn, Méc-hem, Lê-ghin và bè lũ ở Tây Âu còn khó hơn nhiều so với cuộc đấu tranh chống bọn men-sê-vích ở nước ta, là bọn tiêu biểu cho một loại người *hoàn toàn giống* bọn trên, về mặt chính trị và xã hội. Cuộc đấu tranh ấy phải được tiến hành thẳng tay, và nhất định phải đẩy, như chúng ta đã đẩy, cuộc đấu tranh ấy tới chỗ làm cho tất cả các thủ lĩnh bất trị của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh phải hoàn toàn bị nhục nhã và bị tống cổ ra khỏi các

công đoàn. Chừng nào cuộc đấu tranh ấy chưa được đẩy tới một trình độ *nhất định nào đó* thì không thể cướp được chính quyền (và không nên tìm cách nắm chính quyền); ở trong những nước khác nhau và trong những điều kiện khác nhau thì cái "trình độ nhất định nào đó" cũng *không phải là giống nhau*, và chỉ có những người lãnh đạo chính trị nào của giai cấp vô sản mà chín chắn, giàu kinh nghiệm và am hiểu tình hình, mới có thể xác định được đúng trình độ đó ở trong mỗi nước. (Ở Nga, cái thước để cho chúng ta đo mức thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó thì trước hết là cuộc tuyển cử vào Quốc hội lập hiến hồi tháng Mười một 1917, vài ngày sau khi cách mạng vô sản 25. X. 1917 thành công. Trong cuộc tuyển cử ấy, bọn men-sê-vích bị đại bại, chúng chỉ được 700 000 phiếu - kể cả ở Da-cáp-ca-dơ thì chúng được 1 400 000 phiếu - so với 9 000 000 phiếu của những người bôn-sê-vích. Về điểm này, xin xem bài báo của tôi đầu đề là "Cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến và chuyên chính vô sản" ¹⁾ đăng trong tạp chí "Quốc tế cộng sản" ²⁵, số 7 - 8).

Nhưng chúng ta đấu tranh chống "tầng lớp công nhân quý tộc" là nhân danh quần chúng công nhân và để tranh thủ quần chúng công nhân; chúng ta đấu tranh chống bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh để tranh thủ giai cấp công nhân. Quên mất cái chân lý sơ đẳng nhất và rõ ràng nhất đó thì thật là ngu xuẩn. Thế mà chính đó lại là sai lầm của những người cộng sản "tả khuynh" Đức, là những người *từ chỗ* nhận thấy cái đầu óc phản động và phản cách mạng của *các giới lãnh đạo* công đoàn lại đã đi đến chỗ kết luận rằng... những người cộng sản phải rút khỏi công đoàn!! không được công tác trong đó!! và lại muốn lập ra những hình thức tổ chức công nhân mới mà họ *bịa ra*!! Thật

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 40, tr. 1 - 29.

là một điều ngu xuẩn không thể dung thứ được chẳng khác nào những người cộng sản đã giúp ích rất nhiều cho giai cấp tư sản. Bởi vì bọn men-sê-vích ở nước ta, cũng như tất cả các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa, xã hội - sô-vanh và thuộc phái Cau-xky ở trong các công đoàn, đều chẳng qua chỉ là "những tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân" (đó là tiếng mà chúng ta thường dùng để gọi bọn men-sê-vích) hay là "những công nhân làm đại biện cho giai cấp tư bản" (labor lieutenants of the capitalist class), theo danh từ đẹp đẽ và hết sức đúng của những môn đồ người Mỹ của Đa-ni-en Đơ Lê-ôn. Không công tác trong các công đoàn phản động tức là để mặc cho quần chúng công nhân kém giác ngộ hay lạc hậu rơi vào ảnh hưởng của bọn thủ lĩnh phản động, bọn tay sai của giai cấp tư sản, bọn công nhân quý tộc hay "bọn công nhân tư sản hóa" (về vấn đề này, xem bức thư của Ăng-ghe-n gửi cho Mác nói về công nhân Anh, 1858 ²⁶).

Cái "lý luận" kỳ quặc chủ trương những người cộng sản không được tham gia các công đoàn phản động chứng tỏ rất rõ rằng những người cộng sản "tả khuynh" này đã nông nổi biết chừng nào khi họ nhận xét vấn đề ảnh hưởng đối với "quần chúng", và họ đã lạm dụng danh từ "quần chúng" biết chừng nào trong những lời hò hét của họ. Muốn biết cách giúp đỡ "quần chúng" và tranh thủ sự đồng tình, sự gắn bó và sự ủng hộ của "quần chúng" thì đừng sợ những khó khăn, đừng sợ những lối gây sự, những chàm bầy, những lời lăng mạ, những sự bức hại của "bọn thủ lĩnh" (tức là bọn cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh, họ phần nhiều đều trực tiếp hay gián tiếp cấu kết với giai cấp tư sản và với cảnh sát), và nhất thiết phải *công tác ở bất cứ nơi nào có quần chúng*. Phải biết tự nguyện chịu mọi hy sinh, vượt những trở ngại lớn nhất, để tiến hành một công tác tuyên truyền và cổ động có hệ thống, bền bỉ, dẻo dai và nhẫn nại chính ngay trong các cơ quan, các hội, các tổ chức — thậm chí phản

động nhất — nghĩa là bất cứ ở chỗ nào có quần chúng vô sản hay nửa vô sản. Thế mà các công đoàn, các hợp tác xã công nhân (các hợp tác xã này, ít ra thì đôi khi) lại chính là những tổ chức trong đó có quần chúng. Ở Anh, theo tin tức của một tờ báo Thụy-điển, tờ "Folkets Dagblad Politi-ken"²⁷ (ngày 10. III. 1920) thì từ cuối 1917 đến cuối 1918, số lượng đoàn viên công liên đã tăng từ 5 500 000 lên 6 600 000, tức là tăng lên 19%. Cuối 1919, số lượng ấy đã lên đến 7 500 000 đoàn viên. Hiện tôi không có những con số về tình hình đó ở Pháp và Đức, nhưng có những sự việc hoàn toàn không thể chối cãi được mà mọi người đều biết, chứng minh rằng ở những nước ấy, số người gia nhập công đoàn cũng tăng lên rõ rệt.

Những sự việc đó chứng minh hết sức rõ ràng điều mà hàng nghìn triệu chứng khác xác minh, tức là: chính ngay trong quần chúng vô sản, trong "những tầng lớp dưới", lạc hậu, người ta đã thấy biểu hiện ý thức giác ngộ ngày một cao và xu hướng ngày một mạnh đi tới tổ chức. *Lần đầu tiên*, hàng triệu công nhân ở Anh, Pháp, Đức đã từ tình trạng hoàn toàn vô tổ chức bước sang hình thức tổ chức sơ đẳng, hình thức thấp, đơn giản nhất và dễ tiếp thu nhất (đối với những người còn tiêm nhiễm sâu sắc những thiên kiến dân chủ tư sản), tức là: các công đoàn. Thế mà những người cộng sản "tả khuynh", cách mạng, nhưng kém suy nghĩ, cứ ngồi mà kêu: "quần chúng", "quần chúng"! nhưng lại *từ chối không công tác trong các công đoàn!!*, lấy cớ rằng những tổ chức này là "phản động"!! và họ đặt ra một "hội liên hiệp công nhân" hoàn toàn mới, trong sạch, không bọn chút thiên kiến dân chủ tư sản, không bọn chút sai lầm có tính chất phờng hội và nghề nghiệp hẹp hòi — một hội liên hiệp, theo lời họ, sẽ (sẽ!) rộng rãi, ai muốn gia nhập thì chỉ (chỉ!) cần "thừa nhận chế độ xô-viết và nền chuyên chính" (xem đoạn trích dẫn trên kia)!!

Khó mà hình dung được một sự kém lý trí nào lớn hơn thế, và một mối nguy hại nào lớn hơn mối nguy hại mà những người cách mạng "tả khuynh" đã gây ra cho cách mạng! Nhưng nếu ở Nga, hai năm rưỡi trời sau khi đã đánh bại giai cấp tư sản Nga và giai cấp tư sản các nước Đồng minh, thu được những thắng lợi chưa từng thấy, mà ngày nay chúng ta lại đặt điều kiện gia nhập công đoàn là phải "thừa nhận nền chuyên chính" thì chúng ta sẽ làm một điều ngu ngốc, chúng ta sẽ làm tổn hại đến ảnh hưởng của chúng ta đối với quần chúng, chúng ta sẽ làm lợi cho bọn men-sê-vích. Vì tất cả nhiệm vụ của người cộng sản là phải biết *thuyết phục* những phần tử lạc hậu, biết công tác *trong số* những người lạc hậu đó, chứ không phải *xa lánh* họ với những khẩu hiệu "tả" bày đặt ra một cách ngớ ngẩn.

Chắc chắn là các ngài Gôm-pôc-xơ, Hen-đéc-xơn, Giu-ô, Lê-ghin rất biết ơn những người cách mạng "tả khuynh" ấy; những người cách mạng "tả khuynh" này, — cũng như những người trong phái đối lập "về nguyên tắc" ở Đức (cầu trời phù hộ cho chúng ta tránh khỏi những "nguyên tắc" như thế!) hoặc như một số người cách mạng Mỹ trong phái "Công nhân công nghiệp thế giới"²⁸ — chủ trương rời bỏ các công đoàn phản động và từ chối không công tác trong các công đoàn ấy. Chắc chắn rằng các ngài "lãnh tụ" của phái cơ hội chủ nghĩa sẽ dùng đến hết thay mọi mảnh khóc của lối ngoại giao tư sản, sẽ dựa vào sự giúp sức của các chính phủ tư sản, của bọn thầy tu, cảnh sát, tòa án để không cho những người cộng sản vào các công đoàn, để gạt họ ra ngoài công đoàn bằng mọi cách, để làm cho họ hết sức khó chịu trong công tác của họ trong các công đoàn, để lăng nhục họ, để xua đuổi họ và bức hại họ. Phải biết đối phó với tất cả những điều đó, phải nguyện chịu mọi hy sinh, thậm chí nếu cần thì phải dùng đến tất cả mọi mưu chước, mọi trá thuật, dùng tới những phương pháp hoạt động bí mật, im

hơi lặng tiếng, che giấu ý nghĩ của mình, nhằm mục đích duy nhất là lọt được vào các công đoàn, nằm trong đó, và tiến hành cho kỳ được hoạt động cộng sản ở trong đó. Dưới chế độ Nga hoàng, cho mãi đến năm 1905, chúng ta vẫn không có "khả năng hoạt động hợp pháp" nào cả; nhưng khi tên mật thám Du-ba-tốp tổ chức ra những cuộc hội nghị tối phản động của công nhân và những đoàn thể công nhân của hãn để lừa bắt những người cách mạng và đấu tranh chống lại họ thì chúng ta cho đảng viên đảng chúng ta lọt vào những cuộc họp và những đoàn thể ấy (trong số các đảng viên đó, riêng tôi còn nhớ đồng chí Ba-bu-skin, một công nhân xuất sắc ở Pê-téc-bua, đã bị bọn tướng tá Nga hoàng bắn chết năm 1906), các đảng viên đó liên hệ với quần chúng, tiến hành công tác cổ động một cách khôn khéo và kéo được công nhân thoát khỏi ảnh hưởng của bọn tay chân của Du-ba-tốp*. Cố nhiên, khó mà làm như thế được ở các nước Tây Âu là những nước còn đặc biệt mang nặng những thiên kiến hợp pháp, lập hiến, dân chủ tư sản, đặc biệt thâm căn cố đế. Nhưng người ta có thể và phải tiến hành công tác đó, và tiến hành thường xuyên liên tục.

Theo ý kiến riêng của tôi, Ban chấp hành Quốc tế III cần công khai lên án và đề nghị đại hội Quốc tế cộng sản sắp tới lên án nói chung chính sách không tham gia các công đoàn phản động (giải thích cặn kẽ rằng không tham gia như vậy là ngu ngốc và là vô cùng có hại cho sự nghiệp cách mạng vô sản), và đặc biệt là đường lối hành động của một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan là những người đã — trực tiếp, hay gián tiếp, công khai hoặc không công khai, hoàn toàn hoặc chỉ một phần nào thì cũng vậy thôi — ủng hộ chính sách sai lầm ấy. Quốc tế III cần đoạn tuyệt với

* Bọn Gôm-póc-xơ, Hen-đéc-xơn, Giu-ô, Lê-ghin cũng chỉ là một loại Du-ba-tốp, chúng chỉ khác ở bộ áo Âu châu, ở lớp sơn Âu châu, ở những biện pháp văn minh, tinh vi, có nước mạ dân chủ mà chúng dùng để thực hành chính sách vô sỉ của chúng.

sách lược của Quốc tế II và đối với những vấn đề bức thiết thì không nên lẩn tránh, không nên lấp liếm đi mà trái lại, phải trực diện đề ra. Chúng ta đã nói thẳng tất cả sự thật với phái "độc lập" (Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức)¹⁾; chúng ta cũng phải nói thẳng như thế với tất cả những người cộng sản "tả khuynh".

VII

CÓ NÊN THAM GIA NGHỊ VIỆN TƯ SẢN KHÔNG?

Những người cộng sản "tả khuynh" Đức, với một thái độ hết sức khinh miệt - và hết sức nông nổi - đã trả lời câu hỏi này là không. Lý lẽ của họ thế nào? Trong đoạn trích dẫn trên kia chúng ta đã thấy:

"...hết sức cương quyết cự tuyệt mọi việc quay trở lại những hình thức đấu tranh nghị trường là những hình thức đã quá thời về phương diện lịch sử và chính trị...".

Điều đó được nói bằng một giọng tự phụ đến tức cười, và điều đó rõ ràng là sai. "Quay trở lại" những hình thức đấu tranh nghị trường! Có lẽ ở Đức đã có nền cộng hòa xô-viết rồi sao? Tôi thiết tưởng là không có thì phải? Vậy sao lại có thể nói là "quay trở lại" được? Đó chẳng phải là một lời nói rỗng tuếch hay sao?

Chế độ đại nghị "đã quá thời về phương diện lịch sử". Với ý nghĩa tuyên truyền mà nói thì điều đó là đúng. Nhưng ai cũng biết rằng từ chỗ tuyên truyền cho đến chỗ *thực tế* xóa bỏ chế độ đại nghị thì hãy còn rất xa. Từ mấy chục năm nay, ta vẫn có thể nói rất đúng rằng chủ nghĩa tư bản "đã quá thời về phương diện lịch sử", nhưng quyết không phải vì thế mà chúng ta có thể khỏi phải tiến hành một cuộc

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 40, tr. 63-71.

đấu tranh rất lâu dài và rất ngoan cường *trên miếng đất* của chủ nghĩa tư bản. Đứng về phương diện *lịch sử thế giới* thì chế độ đại nghị "đã quá thời về phương diện lịch sử" nói một cách khác là *thời đại* đại nghị tư sản đã kết thúc, *thời đại* của chuyên chính vô sản *đã bắt đầu*. Điều đó không ai chối cãi được. Nhưng trên quy mô lịch sử thế giới thì người ta tính bằng hàng chục năm. Về phương diện lịch sử thế giới, mười năm hay hai chục năm sớm hơn hoặc muộn hơn là không đáng kể; đứng về phương diện lịch sử thế giới, thời gian đó là một lượng nhỏ không đáng kể, không thể tính đến được, dầu chỉ là tính ước chừng. Nhưng chính vì thế nên trong một vấn đề sách lược thực tiễn, mà lại tính theo quy mô lịch sử thế giới là phạm một sai lầm hết sức nghiêm trọng về lý luận.

"Về phương diện chính trị", chế độ đại nghị đã "quá thời" chưa? Đó lại là một việc khác. Nếu điều đó là đúng thì lập trường của những người cộng sản "tả khuynh" là vững. Nhưng phải chứng thực điều đó bằng một sự phân tích nghiêm túc; thế mà những người cộng sản "tả khuynh" lại không biết ngay cả cách làm việc đó. Trong "đề cương về chế độ đại nghị" đăng trong số 1 "Bản tin của Ban thường vụ lâm thời ở Am-xtéc-đam của Quốc tế cộng sản" ("Bulletin of the Provisional Bureau in Amsterdam of the Communist International", February 1920) là đề cương biểu hiện rõ ràng xu hướng tả của những người Hà-lan hay xu hướng của những người Hà-lan "phái tả" thì sự phân tích ấy là không vững, như dưới đây chúng ta sẽ thấy.

Thứ nhất. "Phái tả" ở Đức, như ai nấy đều biết, ngay từ tháng Giêng 1919, đã cho rằng chế độ đại nghị "đã quá thời về phương diện chính trị", ý kiến đó trái hẳn với ý kiến của những lãnh tụ chính trị xuất sắc như Rô-da Lú-xăm-bua và Các-lơ Liép-nếch. Ai nấy đều biết rằng "phái tả" đã sai. Chỉ một việc đó cũng đủ đánh đổ ngay và tận gốc luận điểm cho rằng chế độ đại nghị "đã quá thời về phương

diện chính trị. "Phái tả" cần phải chứng minh rằng hiện nay, sai lầm không thể chối cãi được trước kia của họ không còn là một sai lầm nữa. Nhưng họ không đưa ra được một chút bằng chứng nào và cũng không thể đưa ra được. Thái độ của một chính đảng trước những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xét xem đảng ấy có nghiêm túc không và có *thực sự* làm tròn nghĩa vụ của mình đối với *giai cấp* mình và đối với *quần chúng* lao động không. Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy, — đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc, đó là đảng làm tròn những nghĩa vụ của mình, đó là giáo dục và huấn luyện *giai cấp*, rồi đến *quần chúng*. Vì không làm tròn nghĩa vụ ấy, vì không nghiên cứu sai lầm hiển nhiên của mình một cách hết sức chú ý, với tinh thần thận trọng và chu đáo cần thiết, nên "phái tả" ở Đức (và Hà-lan) do đó đã chứng tỏ rằng họ không phải là *đảng của một giai cấp* mà là một nhóm nhỏ; không phải là *đảng của quần chúng* mà là một nhóm gồm những trí thức và một số ít công nhân tái phạm những lệch lạc tệ hại nhất của giới trí thức.

Thứ hai. Cũng trong cuốn sách nhỏ đó của nhóm "tả khuynh" ở Phran-pho mà chúng tôi đã trích dẫn tỉ mỉ trên kia, chúng ta thấy viết:

"...hàng triệu công nhân hiện đang còn theo chính sách của phái giữa" (đảng thiên chúa giáo của "phái giữa") "đều là phản cách mạng. Những người vô sản nông thôn hiện đang là những đoàn quân phản cách mạng" (tr. 3, trong cuốn sách nhỏ nói trên).

Ta thấy ngay cái giọng vừa khinh suất vừa cường điệu. Nhưng cái sự thật căn bản đã được trình bày ở trên là không thể chối cãi được, và việc "phái tả" thừa nhận sự thật đó chứng thực một cách đặc biệt rõ rệt sai lầm của họ. Thật

thế, nếu hàng "triệu" và hàng "đoàn" *người vô sản* không những vẫn còn tán thành chế độ đại nghị nói chung, mà còn thực sự là "phản cách mạng" nữa thì làm sao lại có thể nói rằng "chế độ đại nghị đã quá thời về phương diện chính trị"? Rõ ràng là ở Đức, chế độ đại nghị *vẫn chưa* quá thời về phương diện chính trị. Rõ ràng là "phái tả" ở Đức đã coi *nguyện vọng của mình*, quan điểm tư tưởng - chính trị của mình là một thực tế khách quan. Đối với người cách mạng, đó là sai lầm nguy hiểm nhất. Ở Nga, nơi mà ách thống trị đã man và tàn bạo khác thường của chế độ Nga hoàng đã tạo ra, trong một thời gian đặc biệt lâu dài và dưới rất nhiều hình thức, những người cách mạng đủ mọi màu sắc, những người cách mạng đáng phục về nhiệt tình cách mạng, tận tụy, anh dũng, ý chí sắt đá, — ở Nga chúng ta đã có thể nhận xét tường tận, nghiên cứu một cách đặc biệt kỹ lưỡng cái sai lầm đó của những người cách mạng, chúng ta hiểu rất rõ sai lầm ấy, nên chúng ta cũng thấy rõ được sai lầm ấy ở người khác. Lẽ tự nhiên là đối với những người cộng sản Đức thì chế độ đại nghị "đã quá thời về phương diện chính trị" nhưng vấn đề chính lại là ở chỗ *không được* tưởng rằng cái gì đã quá thời *đối với chúng ta* cũng là đã quá thời *đối với giai cấp*, đã quá thời *đối với quần chúng*. Ở đây, một lần nữa chúng ta lại thấy rằng "phái tả" không biết lập luận, không biết hành động với tư cách là đảng của *giai cấp*, đảng của *quần chúng*. Các anh không được hạ mình xuống ngang trình độ của quần chúng, trình độ của những tầng lớp lạc hậu trong một giai cấp. Điều đó không còn phải bàn cãi nữa. Các anh có bốn phạm nói cho họ biết sự thật chua chát. Các anh phải gọi những thiên kiến dân chủ tư sản và đại nghị của họ là thiên kiến. Nhưng đồng thời các anh phải theo dõi, bằng con mắt *sáng suốt*, tình hình *thực tế* về trình độ giác ngộ và trình độ tu dưỡng của toàn thể giai cấp (chứ không phải chỉ riêng của đội tiên phong cộng sản của giai cấp), của toàn thể *quần chúng* lao động (chứ không phải chỉ

riêng của những phần tử tiên tiến trong quần chúng lao động).

Ngay như nếu không phải là hàng "triệu" và hàng "đoàn" nữa, mà chỉ là một *thiểu số* khá quan trọng những công nhân công nghiệp đi theo bọn giáo sĩ đạo thiên chúa và những công nhân nông nghiệp đi theo bọn địa chủ và bọn cu-lắc (Grossbauern) thì như thế cũng đã có thể thấy *một cách không còn chút nghi ngờ gì nữa* rằng chế độ đại nghị ở Đức *vẫn chưa* quá thời về phương diện chính trị, rằng đảng của giai cấp vô sản cách mạng vẫn *buộc phải* tham gia tuyển cử vào nghị viện và đấu tranh nghị trường, như thế *chính là* để giáo dục những tầng lớp lạc hậu trong *giai cấp mình*, chính là để thức tỉnh và giác ngộ *quần chúng* vô học, bị áp bức và dốt nát ở nông thôn. Chừng nào các anh còn chưa đủ sức giải tán nghị viện tư sản và tất cả những cơ quan phản động khác thì các anh *vẫn phải* công tác trong các cơ quan ấy, *chính vì* ở đây, còn có những công nhân bị bọn giáo sĩ và không khí ngột ngạt của những vùng hẻo lánh ở nông thôn làm cho đần độn. Nếu không, các anh không khéo chỉ là những kẻ ba hoa mà thôi.

Thứ ba. Những người cộng sản "tả khuynh" nói rất tốt về những người bôn-sê-vích chúng ta. Đôi lúc, chúng ta muốn trả lời họ: các anh hãy bớt khen chúng tôi, hãy nghiên cứu sách lược của những người bôn-sê-vích nhiều hơn nữa, hãy hiểu rõ sách lược ấy hơn nữa! Chúng tôi đã tham gia tuyển cử vào nghị viện tư sản ở Nga, vào Quốc hội lập hiến, trong khoảng tháng Chín - tháng Mười một 1917. Sách lược của chúng tôi hồi đó đúng hay không đúng? Nếu không đúng thì phải nói rõ ra và chứng minh vì sao: đó là điều cần thiết để cho phong trào cộng sản quốc tế có thể vạch ra được một sách lược đúng đắn. Nếu đúng thì phải rút ra một số kết luận. Cố nhiên, đây không phải là vấn đề coi điều kiện nước Nga và những điều kiện của Tây Âu là như nhau.

Nhưng về vấn đề đặc biệt là xét xem khái niệm "chế độ đại nghị đã quá thời về phương diện chính trị" có nghĩa là gì thì nhất thiết phải chú trọng chính ngay đến kinh nghiệm của chúng ta, vì những khái niệm ấy dễ biến thành những lời trống rỗng, nếu người ta coi thường không đếm xỉa gì đến kinh nghiệm cụ thể. Hồi tháng Chín - tháng Mười một 1917, chúng ta, những người bên-sê-vích Nga, há lại không có quyền, hơn tất cả những người cộng sản phương Tây, cho rằng ở Nga, về phương diện chính trị, chế độ đại nghị đã quá thời rồi hay sao? Dĩ nhiên là lúc ấy chúng ta có quyền cho là như thế, vì vấn đề không phải là xét xem nghị viện tư sản đã có từ lâu hay mới có, mà là xét xem quần chúng lao động đông đảo có *sẵn sàng* (về tư tưởng, về chính trị, về thực tiễn) theo chế độ xô-viết và giải tán (hoặc đồng ý để cho người ta giải tán) nghị viện dân chủ tư sản hay không. Hồi tháng Chín - tháng Mười một 1917, do những điều kiện đặc thù, giai cấp công nhân thành thị, binh lính và nông dân ở Nga đã được chuẩn bị hết sức chu đáo để theo chế độ xô-viết và để giải tán cái nghị viện dân chủ nhất trong số những nghị viện tư sản, đó là một sự kiện lịch sử hoàn toàn không thể phủ nhận được và đã được hoàn toàn xác định. Tuy thế, những người bên-sê-vích đã *không* tẩy chay Quốc hội lập hiến, mà họ đã tham gia các cuộc bầu cử trước và sau khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền. Những cuộc bầu cử ấy đã đưa lại những kết quả chính trị vô cùng quý báu (và cực kỳ có ích cho giai cấp vô sản), đó là điều tôi đã chứng minh - tôi dám mong như thế - trong bài báo nói trên, trong đó tôi phân tích tỉ mỉ những kết quả của cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến ở Nga¹⁾.

Do những điều nói trên, chúng ta đi đến một kết luận hoàn toàn không thể bàn cãi được nữa là: thực tế đã chứng

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 40. tr. 1 - 29.

minh rằng ngay cả vài tuần trước khi nền Cộng hòa xô-viết thắng lợi, ngay cả sau thắng lợi đó thì việc tham gia một nghị viện dân chủ tư sản cũng không những không có hại gì cho giai cấp vô sản cách mạng, mà còn giúp cho giai cấp vô sản có thể *chứng minh* được dễ dàng hơn cho quần chúng chậm tiến thấy vì sao những nghị viện ấy đáng phải giải tán, còn *làm cho* việc giải tán nghị viện *để* thành công, *làm cho* chế độ đại nghị tư sản *để* trở thành "quá thời về phương diện chính trị". Xem thường kinh nghiệm ấy, nhưng lại cứ cho mình là đứng trong hàng ngũ *Quốc tế* cộng sản là tổ chức có nhiệm vụ phải đứng trên *phương diện quốc tế* mà vạch ra sách lược của mình (một sách lược không có tính chất dân tộc hẹp hòi hay đơn thuần, mà có tính chất thực sự quốc tế), như thế là phạm một sai lầm lớn, và như thế là trên thực tế thì phủ nhận chủ nghĩa quốc tế, nhưng trên lời nói thì thừa nhận nó.

Bây giờ chúng ta hãy xét những lý lẽ mà "những người tả khuynh Hà-lan" đã dùng để bào chữa cho chủ trương không tham gia nghị viện. Sau đây là đề cương thứ tư, dịch từ tiếng Anh ra, đề cương quan trọng nhất trong những đề cương đã nói trên kia "của những người Hà-lan":

"Khi chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã bị đập tan và khi xã hội đang ở trong tình trạng cách mạng thì hoạt động nghị trường mất dần giá trị của nó, nếu chúng ta đem nó so sánh với hành động của chính bản thân quần chúng. Khi trong những điều kiện đó, nghị viện trở thành trung tâm và cơ quan của thế lực phản cách mạng và mặt khác, khi giai cấp công nhân xây dựng những công cụ của chính quyền của mình dưới hình thức các Xô-viết thì việc cự tuyệt mọi sự tham gia, bất cứ bằng cách nào, vào hoạt động nghị trường, thậm chí lại có thể là cần thiết nữa".

Câu đầu rõ ràng là không đúng, vì hành động của quần chúng - như một cuộc bãi công lớn chẳng hạn - thì *bao giờ* cũng quan trọng hơn hoạt động nghị trường, chứ không phải

chỉ riêng trong cách mạng hay trong một hoàn cảnh cách mạng. Lý lẽ đó rõ ràng là không vững và sai lầm về mặt lịch sử và về chính trị; lý lẽ đó chỉ nói lên một cách đặc biệt rõ ràng những tác giả của đề cương ấy tuyệt đối không đếm xỉa đến cả kinh nghiệm của châu Âu nói chung (của Pháp trước các cuộc cách mạng 1848 và 1870; của Đức trong những năm 1878 - 1890, v. v.) lẫn kinh nghiệm của Nga (xem đoạn trên) về tầm quan trọng phải *phối hợp* đấu tranh hợp pháp với đấu tranh bất hợp pháp. Vấn đề đó có một ý nghĩa rất lớn, phổ biến và riêng biệt, vì trong *tất cả* các nước văn minh và tiên tiến, cái lúc mà sự phối hợp đó ngày càng trở thành bắt buộc — một phần nào nó đã trở thành bắt buộc — đối với đảng của giai cấp vô sản cách mạng, lúc ấy đang đến gần một cách nhanh chóng do chỗ cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản đã chín muồi, đã sắp nổ ra, do chỗ những người cộng sản đang vấp phải những sự khủng bố tàn khốc của các chính phủ cộng hòa và nói chung, của các chính phủ tư sản, là những chính phủ luôn luôn vi phạm quyền hợp pháp (nước Mỹ là một ví dụ khá rõ rệt), v. v.. Vấn đề căn bản đó vẫn tuyệt đối không được những người Hà-lan và nói chung, những người tả khuynh thấu hiểu.

Câu thứ hai thì trước hết là sai về phương diện lịch sử. Chúng ta, những người bên-sê-vích, chúng ta đã tham gia những nghị viện phản cách mạng nhất, và kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng, chính ngay sau cuộc cách mạng tư sản lần thứ nhất ở Nga (1905), sự tham gia ấy không những có lợi mà còn cần thiết cho đảng của giai cấp vô sản cách mạng, để chuẩn bị cuộc cách mạng tư sản thứ hai (II. 1917) rồi đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (X. 1917). Thứ hai, câu đó trái với lô-gích một cách lạ lùng. Do chỗ nghị viện trở thành cơ quan và "trung tâm" (nhân tiện xin nói qua rằng thật ra nó chưa bao giờ và cũng không bao giờ có thể trở thành "trung tâm" của thế lực phản cách mạng, còn công

nhân thì đang sáng tạo ra những công cụ chính quyền của mình dưới hình thức các Xô-viết, cho nên công nhân phải tự tu dưỡng — tu dưỡng về tư tưởng, về chính trị, về kỹ thuật — để tham gia cuộc đấu tranh của các Xô-viết chống lại nghị viện, tham gia việc các Xô-viết giải tán nghị viện. Nhưng quyết không thể do đó mà kết luận rằng việc giải tán ấy bị trở ngại hay sẽ không được dễ dàng, do sự có mặt của một phái đối lập xô-viết ở *trong lòng* một nghị viện phản cách mạng. Trong cuộc đấu tranh thắng lợi của chúng ta chống Đê-ni-kin và Côn-tsắc, chưa bao giờ chúng ta nhận thấy rằng sự có mặt của một phái đối lập vô sản, xô-viết ở trong bọn chúng, lại không giúp vào thắng lợi của chúng ta. Chúng ta hiểu hết sức rõ rằng việc chúng ta giải tán Quốc hội lập hiến, ngày 5. I. 1918, đã không bị trở ngại mà còn được dễ dàng thêm vì trong Quốc hội lập hiến phản cách mạng mà chúng ta đã giải tán, có một phái đối lập xô-viết triệt để, bên-sê-vích, và một phái đối lập xô-viết không triệt để, xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Những tác giả của đề cương ấy đã hoàn toàn rớt trí và đã quên mất kinh nghiệm của nhiều, nếu không phải là của tất cả các cuộc cách mạng, kinh nghiệm chứng thực rằng *phối hợp* hành động của quân chúng ở ngoài nghị viện phản động với hành động của một phe đối lập có cảm tình với cách mạng (hay hơn nữa: trực tiếp ủng hộ cách mạng) ở trong nghị viện ấy, là một việc có lợi biết bao, nhất là trong thời kỳ cách mạng. Ở đây, những người Hà-lan và nói chung "những người tả khuynh" lập luận như những nhà giáo điều cách mạng, chưa từng tham gia một cuộc cách mạng thực sự nào, hoặc chưa từng ngẫm nghĩ về lịch sử các cuộc cách mạng, hoặc ngay thơ coi việc mình chủ quan "phủ nhận" một thiết chế phản cách mạng, là việc những lực lượng phối hợp của nhiều nhân tố khác nhau thực tế phá hủy thiết chế ấy. Phương sách chắc chắn nhất để làm mất tín nhiệm và làm hại một tư tưởng chính trị mới (và không phải chỉ một tư tưởng chính trị mà

thời), là bảo vệ nó mà đồng thời đẩy nó tới chỗ phi lý. Thật vậy, bất cứ một chân lý nào đều có thể bị đẩy tới chỗ phi lý, nếu người ta làm cho nó trở thành "quá đáng" (như Đít-xơ-ghen cha đã nói), nếu thổi phồng nó lên, nếu đưa nó vượt quá phạm vi áp dụng thực tiễn của nó; và trong những điều kiện ấy, chân lý đó thậm chí tất nhiên sẽ biến thành một điều phi lý. Như thế là phái tả ở Hà-lan và ở Đức muốn chứng minh cái chân lý mới là Chính quyền xô-viết hơn hẳn các nghị viện dân chủ tư sản, nhưng thành ra lại làm hại chân lý đó. Lẽ dĩ nhiên là nếu người nào cứ nói như trước kia và cứ nói chung chung rằng dầu trong hoàn cảnh nào chăng nữa, việc cự tuyệt không tham gia nghị viện tư sản cũng đều là không thể tha thứ được, thì người đó cũng sai nốt. Nhưng thử đề ra ở đây rằng trong những điều kiện nào, tẩy chay là có lợi thì tôi không thể làm được, vì mục đích bài này thấp hơn thế nhiều: nó chỉ nhằm rút ra những bài học trong kinh nghiệm nước Nga để soi sáng một vài vấn đề nóng hổi về sách lược cộng sản quốc tế. Kinh nghiệm Nga cho chúng ta thấy rằng những người bôn-sê-vích đã một lần (1905) áp dụng việc tẩy chay có hiệu quả và đúng, và một lần khác (1906) đã áp dụng sai. Phân tích trường hợp thứ nhất chúng ta thấy rằng những người bôn-sê-vích đã thành công trong việc *ngăn cản* một chính quyền phản động *triệu tập* một nghị viện phản động, khi hành động cách mạng của quần chúng ngoài nghị viện (đặc biệt là trong phong trào bãi công) phát triển một cách nhanh chóng lạ thường; khi không một tầng lớp nào trong giai cấp vô sản và nông dân có thể ủng hộ chính quyền phản động, bất cứ bằng cách nào; khi giai cấp vô sản cách mạng, do cuộc đấu tranh bãi công và phong trào cách mạng ruộng đất, mà đã có được ảnh hưởng trong quảng đại quần chúng lạc hậu. Hoàn toàn hiển nhiên là kinh nghiệm ấy không thể áp dụng được vào những điều kiện hiện nay của châu Âu. Cũng như hoàn toàn hiển nhiên là do những lẽ đã trình bày ở trên, nên việc biện hộ — dầu

là biện hộ có điều kiện — cho chủ trương của những người Hà-lan và "những người tả khuynh" là không tham gia nghị viện, cũng căn bản là sai lầm và có hại cho sự nghiệp của giai cấp vô sản cách mạng.

Ở Tây Âu và ở Mỹ, nghị viện đã trở thành một cái gì đặc biệt đáng ghét đối với đội tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân. Đó là điều không thể chối cãi được. Và điều đó cũng dễ hiểu, vì chúng ta khó mà tưởng tượng nổi một cái gì ô nhục hơn, hèn nhát hơn, phản trắc hơn là hành vi của tuyệt đại đa số nghị sĩ xã hội chủ nghĩa và dân chủ - xã hội ở nghị viện, trong và sau chiến tranh. Nhưng nếu để cho tình cảm ấy chi phối trong lúc cần phải giải quyết vấn đề xem nên *làm thế nào* để phá một tệ hại mà mọi người đều thừa nhận, thì như thế không những chỉ là mất lý trí mà còn thật là tội lỗi nữa. Trong nhiều nước Tây Âu, hiện nay tình cảm cách mạng có thể nói là một "điều mới lạ" một "của hiếm" mà người ta chờ đợi đã mòn cả mắt, sốt cả ruột từ lâu lắm rồi. Và có lẽ vì thế, người ta dễ dàng để cho tình cảm chi phối chẳng. Đương nhiên, nếu không có tình cảm cách mạng trong quần chúng, không có những điều kiện thuận tiện cho tình cảm ấy phát triển thì không thể làm cho sách lược cách mạng biến thành hành động được; nhưng ở Nga, một kinh nghiệm quá lâu dài, gian khổ và đẫm máu đã làm cho chúng ta thấy rõ được cái chân lý này là: người ta không thể chỉ dựa trên tình cảm cách mạng mà định ra một sách lược cách mạng được. Khi định ra sách lược, phải trầm tĩnh, phải hết sức khách quan, tính đến *tất cả* mọi lực lượng giai cấp ở trong một nước nhất định (cũng như trong các nước chung quanh và trong *tất cả* các nước, trên phạm vi toàn thế giới) và cả đến kinh nghiệm các phong trào cách mạng. Biểu lộ "tinh thần cách mạng" của mình bằng cách chỉ ngồi chửi rủa chủ nghĩa cơ hội nghị viện, phủ nhận việc tham gia nghị viện, là việc rất dễ. Nhưng chính vì rất dễ nên giải pháp đó không giải quyết được một vấn đề khó khăn và

thậm chí rất khó khăn. Thành lập một đảng đoàn chân chính cách mạng trong các nghị viện châu Âu là một việc rất mực khó khăn hơn ở Nga. Đó là việc dĩ nhiên. Nhưng đó chỉ là một biểu hiện cá biệt của cái chân lý phổ biến này là: do tình hình lịch sử cụ thể, hết sức độc đáo của năm 1917, nên nước Nga *bắt đầu* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thì dễ, nhưng muốn *tiếp tục* và đưa cuộc cách mạng ấy tới chỗ hoàn thành ở nước Nga thì khó hơn là các nước châu Âu. Đầu năm 1918, tôi đã có dịp chỉ rõ điểm đó, và kinh nghiệm trong hai năm sau đó đã hoàn toàn chứng thực nhận định của tôi là đúng. Những điều kiện riêng biệt của nước Nga lúc bấy giờ như: 1) có khả năng gắn liền cuộc cách mạng xô-viết với việc chấm dứt - nhờ có cách mạng đó - cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, một cuộc chiến tranh đã làm cho công nhân và nông dân vô cùng thống khổ; 2) có khả năng lợi dụng, trong một thời gian nhất định, cuộc đấu tranh một còn một mất giữa hai tập đoàn đế quốc chủ nghĩa tham tàn hùng mạnh nhất thế giới, chúng đã không thể liên minh được với nhau để chống kẻ thù xô-viết của chúng; 3) có khả năng theo đuổi một cuộc nội chiến tương đối dài, một phần là nhờ địa thế rộng lớn của đất nước và phương tiện giao thông kém cỏi của nó; 4) trong nông dân, có một phong trào cách mạng dân chủ tư sản rất sâu sắc khiến đảng của giai cấp vô sản có thể nắm lấy những yêu sách cách mạng của đảng của nông dân (Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà đa số trong đó rõ ràng là thù địch với chủ nghĩa bôn-sê-vích) và thực hiện ngay được những yêu sách ấy do chỗ giai cấp vô sản cướp được chính quyền, — những điều kiện riêng biệt như thế hiện nay ở Tây Âu không có, và những điều kiện giống hệt hoặc tương tự như thế không phải dễ dàng mà tái diễn được. Vì lý do ấy chẳng hạn, cộng với nhiều lý do khác nữa, nên Tây Âu khó *bắt đầu* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn chúng ta nhiều. Cố tìm cách "lẩn tránh" khó khăn ấy bằng cách "nhảy qua" cái vấn đề gay go là vấn đề lợi

dụng những nghị viện phản động để đạt những mục đích cách mạng thì thật là hết sức trẻ con. Các anh muốn kiến thiết một xã hội mới, mà các anh lại lùi bước trước khó khăn trong việc thành lập một đảng đoàn ưu tú, gồm những đảng viên cộng sản kiên định, trung thành, anh dũng ở trong một nghị viện phản cách mạng! Há không phải là trẻ con ư? Nếu Các-lơ Liép-nếch ở Đức và D. Hơ-glun-ô ở Thụy-điển mặc dầu không có được một sự ủng hộ từ dưới của quần chúng đông đảo mà còn biết nêu được những kiểu mẫu về việc lợi dụng một cách thật sự cách mạng những nghị viện phản động thì làm sao một đảng cách mạng có tính chất quần chúng và đang phát triển nhanh chóng, trong tình hình thất vọng và phẫn nộ của quần chúng sau chiến tranh, lại không có sức *rèn luyện ra* được một đảng đoàn cộng sản trong những nghị viện tệ nhất?! Chính là vì ở Tây Âu, quần chúng lạc hậu trong công nhân và nhất là trong những người tiểu nông, bị tiêm nhiễm những thiên kiến dân chủ tư sản và những thiên kiến về chế độ đại nghị nặng hơn là ở Nga, — chính vì thế cho nên *chỉ có* từ trong nội bộ những thiết chế như nghị viện tư sản thì những người cộng sản mới có thể (và phải) tiến hành một cuộc đấu tranh kiên cường, lâu dài và không lùi bước trước một khó khăn nào, để vạch mặt, tiêu trừ và khắc phục những thiên kiến ấy.

"Những người tả khuynh" ở Đức phàn nàn về những "lãnh tụ" xấu của đảng họ, rồi sinh ra thất vọng; từ đó họ đi đến chỗ "phủ nhận" một cách đáng buồn cười những "lãnh tụ". Nhưng trong những điều kiện mà thường thường người ta buộc phải giấu các "lãnh tụ" trong vòng bí mật thì việc *đào tạo* những "lãnh tụ" giỏi, vững vàng, đã được thử thách, có uy tín cần thiết, là một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn, *không thể nào* làm trọn được, nếu không kết hợp công tác hợp pháp với công tác bất hợp pháp và nếu *không làm cho các "lãnh tụ", ngoài những thử thách khác ra, phải trải qua thử thách cả* trên vũ đài đấu tranh nghị trường. Sự phê

phán kịch liệt nhất, gặt gao nhất, và kiên quyết nhất không phải là để chia vào chế độ đại nghị hay hoạt động nghị trường, mà chia vào những lãnh tụ nào không biết — và hơn nữa chia vào những lãnh tụ nào *không muốn* — lợi dụng, theo tinh thần của người cách mạng, của người cộng sản, những cuộc bầu cử vào nghị viện và diễn đàn nghị viện. Chỉ có một sự phê phán như thế — cố nhiên việc phê phán đó phải đi đôi với việc trục xuất những lãnh tụ bất lực và thay bằng những lãnh tụ khác có năng lực hơn, — mới là một công tác cách mạng bổ ích và có hiệu quả: công tác này vừa giáo dục "lãnh tụ", để cho họ trở nên xứng đáng với giai cấp công nhân và quần chúng lao động; vừa giáo dục quần chúng, để quần chúng học cách phân tích đúng đắn tình hình chính trị và hiểu được những vấn đề thường thường rất phức tạp và rắc rối do tình hình đó đẻ ra*.

* Tôi rất ít có dịp tìm hiểu chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh" ở Ý. Chắc là đồng chí Boóc-đi-ga cũng như nhóm "cộng sản tẩy chay nghị viện" (Comunista astensionista) của đồng chí ấy, đã sai lầm khi chủ trương không tham gia nghị viện. Nhưng có một điểm mà tôi thấy hình như đồng chí ấy đã có lý, nếu ta có thể nhận xét căn cứ vào hai số báo của đồng chí đó là tờ nhật báo "Xô-viết" ("Il Soviet"²⁹, số 3 và 4, ngày 18. I. và ngày I. II. 1920), căn cứ vào 4 số của tờ tạp chí đặc sắc của đồng chí Xe-ra-ti là tạp chí "Chủ nghĩa cộng sản" ("Comunismo"³⁰, số 1 - 4, ngày 1. X. - 30. XI. 1919) và căn cứ vào vài số lẻ tẻ của các báo tư sản Ý mà tôi đã được xem. Đồng chí Boóc-đi-ga và nhóm của đồng chí ấy đã có lý khi họ công kích Tu-ra-ti và đồng bọn là những người, trong khi vẫn ở trong một đảng thừa nhận Chính quyền xô-viết và chuyên chính của giai cấp vô sản, thì đồng thời lại là nghị sĩ và tiếp tục theo đuổi cái chính sách cơ hội chủ nghĩa cũ và rất nguy hại của họ. Dung thứ tình trạng ấy, đồng chí Xe-ra-ti và toàn Đảng xã hội chủ nghĩa Ý"³¹, rõ ràng đã phạm một sai lầm có thể cũng tai hại và nguy hiểm như sai lầm đã phạm phải ở Hung-ga-ri khi bọn Tu-ra-ti Hung-ga-ri phá hoại từ trong nội bộ, cả đảng lẫn Chính quyền xô-viết³². Thái độ sai lầm đó, thái độ không triệt để đó, hay thái độ nhu nhược đó đối với những nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa, một mặt đã đẻ ra chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh" và mặt khác đã biện minh, với một mức độ nào đó, lý do tồn tại của nó. Đồng chí Xe-ra-ti rõ ràng là đã lầm khi buộc tội nghị sĩ Tu-ra-ti là

VIII

KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THỎA HIỆP ?

Chúng ta đã thấy, qua đoạn trích dẫn trên kia ở cuốn sách nhỏ xuất bản ở Phran-pho, "phái tả" đã tung khẩu hiệu ấy ra bằng một giọng quả quyết như thế nào. Thật đáng buồn khi thấy những người cứ đinh ninh rằng mình là mác-xít và mong muốn trở thành mác-xít, nhưng lại quên những chân lý cơ bản của chủ nghĩa Mác. Đây là lời của Ăng-ghe-n — cũng như Mác, là người trong số những tác giả hiếm có và rất hiếm có, mà mỗi câu trong mỗi tác phẩm lớn của mình đều chứa đựng một nội dung hết sức sâu sắc, — đã viết hồi năm 1874 để bác bỏ bản tuyên ngôn của 33 chiến sĩ Công xã thuộc phái Blăng-ki:

"...Chúng tôi là những người cộng sản" (những chiến sĩ Công xã thuộc phái Blăng-ki viết trong bản tuyên ngôn của họ) "vì chúng tôi muốn đạt đến mục đích của chúng tôi, không qua những giai đoạn trung gian và những thỏa hiệp là những cái chỉ làm cho ngày thắng lợi càng xa thêm và kéo dài thêm thời kỳ nô lệ".

Những người cộng sản Đức là cộng sản vì qua tất cả những giai đoạn trung gian và tất cả những thỏa hiệp do quá trình phát triển của lịch sử chứ không phải do chính họ tạo ra, họ vẫn nhìn thấy rõ ràng và luôn luôn theo đuổi mục đích cuối cùng của họ là: xóa bỏ giai cấp và sáng lập ra một chế độ xã hội trong đó sẽ không còn có chế độ tư hữu về ruộng đất và về tư liệu sản xuất nữa. 33 người thuộc phái Blăng-ki là cộng sản vì họ tưởng rằng ngay khi mà họ muốn đốt cháy những giai đoạn trung gian và vượt qua những thỏa hiệp thì mọi việc đâu đó đều đã xong xuôi; rằng nếu một ngày kia "cái đó bắt đầu", — điều mà họ tin chắc là sẽ xảy

"không triệt để" ("Comunismo", số 3), thật ra chỉ có Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là không triệt để thôi, vì nó đã dung thứ, trong hàng ngũ mình, những nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa như Tu-ra-ti và đồng bọn.

đến, — và nếu họ nắm được chính quyền, thì ngay ngày hôm sau là "chủ nghĩa cộng sản sẽ được thiết lập". Nếu không thể thực hiện ngay được điều đó thì như vậy nghĩa là họ không phải là cộng sản nữa.

Còn gì ngây thơ ấu trĩ hơn là đem sự sốt ruột của bản thân mình ra làm luận cứ lý luận! (*Ph. Ăng-ghe-n*. Trích bài "Cương lĩnh của những chiến sĩ Công xã thuộc phái Bläss-ki" ³³ đăng trên báo "Volksstaat" ³⁴ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, 1874, số 73, trong tập: "Những bài báo năm 1871 - 1875", bản dịch ra tiếng Nga, Pê-tơ-rô-grát, 1919, tr. 52 -53).

Cũng trong bài này, Ăng-ghe-n đã biểu lộ lòng mến phục sâu sắc của ông đối với Va-li-ăng, ông nói đến những "thành tích không thể chối cãi được" của Va-li-ăng (cũng như Ghe-đơ, Va-li-ăng là một trong những lãnh tụ xuất sắc của chủ nghĩa xã hội quốc tế, trước lúc họ phản bội chủ nghĩa xã hội hồi tháng Tám 1914). Nhưng Ăng-ghe-n vẫn không quên phân tích tỉ mỉ một sai lầm rõ rệt. Đương nhiên là những người cách mạng rất trẻ và ít kinh nghiệm, và cả những người cách mạng tiểu tư sản, mặc dầu đã lão thành và giàu kinh nghiệm đi nữa, đều thấy việc "dung thứ những sự thỏa hiệp", là hết sức "nguy hiểm", khó hiểu, sai lầm. Và nhiều nhà nguy biện (những nhà chính trị rất mực hay quá nhiều "kinh nghiệm") cũng lập luận đúng như các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa Anh mà đồng chí Lên-xbê-ri đã nói tới: "nếu những người bôn-sê-vích đã có thể thỏa hiệp thế này thế nọ được thì tại sao chúng tôi lại không được phép tiến hành bất cứ một "sự thỏa hiệp nào?". Nhưng những người vô sản được rèn luyện qua nhiều cuộc bãi công (đây chỉ lấy cái biểu hiện đấu tranh giai cấp này mà nói thôi) thường thường lại lĩnh hội được rất tài tình cái chân lý rất sâu xa (về triết học, lịch sử, chính trị, tâm lý) mà Ăng-ghe-n đã nêu ra. Bất cứ người vô sản nào cũng đều đã trải qua các cuộc bãi công, đều đã trải qua những việc "thỏa hiệp", với bọn áp bức và bọn bóc lột

đáng ghét khi mà công nhân buộc phải trở lại làm việc, song chưa thu được kết quả nào hay chỉ mới được thỏa mãn một phần yêu sách của họ. Bất cứ người vô sản nào sống trong bầu không khí đấu tranh quần chúng và trong hoàn cảnh mâu thuẫn giai cấp quyết liệt, cũng đều có thể nhận rõ sự khác nhau giữa một thỏa hiệp do những điều kiện khách quan bắt buộc (quỹ bãi công nghèo nàn, những người bãi công không được ủng hộ, họ lâm vào cảnh đói rét và kiệt quệ quá mức chịu đựng), một thỏa hiệp không làm giảm chút nào tinh thần tận tụy cách mạng và ý chí tiếp tục đấu tranh của những công nhân đã ký kết thỏa hiệp đó, — với một thỏa hiệp của bọn phản bội dùng nguyên nhân khách quan để che giấu tính tự tư tự lợi hèn hạ của chúng (chính bọn phá hoại bãi công, chúng cũng ký kết "thỏa hiệp!"), tính hèn nhát của chúng, ý chúng muốn làm đẹp lòng bọn tư bản, sự thiếu kiên quyết của chúng trước những sự đe dọa, có khi trước những sự dụ dỗ, có khi trước những của bố thí, có khi trước sự môn trớn của bọn tư bản (trong lịch sử phong trào công nhân Anh có rất nhiều sự thỏa hiệp phản bội như thế, đó là thỏa hiệp của bọn thủ lĩnh các tổ chức công liên Anh, nhưng hầu hết công nhân tất cả các nước cũng đều có thể thấy những hiện tượng tương tự như thế, dưới hình thức này hay hình thức khác).

Dĩ nhiên, có những trường hợp cá biệt, đặc biệt khó khăn và phức tạp cần phải hết sức cố gắng nhiều mới xác định đúng được thực chất của "thỏa hiệp" này hay "thỏa hiệp" khác, — cũng như, có những trường hợp rất khó mà phân định được xem việc giết người có phải là hoàn toàn chính đáng và thậm chí cần thiết không (chẳng hạn như trường hợp tự vệ chính đáng) hay đó là kết quả của một sự khinh suất không thể dung thứ được, hoặc thậm chí đó là kết quả của một kế hoạch nham hiểm thực hiện một cách khôn khéo. Lẽ cố nhiên là trong chính trị, đôi khi có những quan hệ hết sức phức tạp - trong nước và trên trường quốc

tế - giữa các giai cấp và các đảng, nên có nhiều trường hợp hết sức khó hơn là vấn đề xem xét một "thỏa hiệp" ký kết trong một cuộc bãi công là chính đáng hay đó chỉ là hành động của một tên thủ lĩnh phản bội, một kẻ phá hoại bãi công, v. v.. Muốn tìm ra một cảm nang hoặc một quy tắc chung ("không bao giờ được thỏa hiệp!") thích dụng trong mọi trường hợp là một điều phi lý. Phải khá sáng suốt mới tìm ra được phương hướng trong mỗi trường hợp cá biệt. Lý do tồn tại của tổ chức đảng, và của các lãnh tụ xứng đáng với danh hiệu đó là, ngoài nhiều điểm khác, đảng và lãnh tụ còn phải thông qua một công tác lâu dài, kiên cường, thiên hình vạn trạng và nhiều mặt của tất cả những đại biểu giác ngộ của giai cấp mình* mà thu hoạch được những kiến thức cần thiết, kinh nghiệm cần thiết, — ngoài kiến thức và kinh nghiệm — là tính nhạy bén chính trị cần thiết để giải quyết một cách chính xác và mau lẹ những vấn đề chính trị phức tạp.

Những người ngây thơ và hoàn toàn không có kinh nghiệm tưởng đâu rằng chỉ cần thừa nhận sự thỏa hiệp *nói chung* cũng đủ để xóa bỏ mọi ranh giới giữa chủ nghĩa Mác cách mạng hoặc chủ nghĩa cộng sản, với chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa mà chúng ta đang đấu tranh và phải đấu tranh chống lại một cách không nhân nhượng. Những người đó, nếu họ còn chưa biết rằng *tất cả* mọi ranh giới trong tự nhiên và trong xã hội đều có tính chất cơ động và trong một chừng

* Bất cứ giai cấp nào, ngay cả trong những điều kiện của một nước phát triển nhất, ngay cả khi giai cấp đó là tiên tiến nhất và ngay cả khi tình hình lúc đó đã làm cho nó có một đà phát triển đặc biệt về tất cả những năng khiếu tinh thần, nhưng chừng nào mà giai cấp còn tồn tại và xã hội không giai cấp chưa được hoàn toàn vững chắc, củng cố và phát triển trên cơ sở riêng của nó, thì vẫn luôn luôn có và tất nhiên sẽ có những kẻ đại diện *thiếu* suy nghĩ và không có khả năng suy nghĩ. Nếu không, chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản áp bức quần chúng nữa.

mực nào đó, có tính chất ước lệ, thì không có cách nào giúp đỡ họ khác hơn là tiến hành một công tác giáo dục, huấn luyện, bồi dưỡng lâu dài, làm cho họ có kinh nghiệm về cuộc sống và về những vấn đề chính trị. Trong những vấn đề chính trị thực tiễn đề ra trong mỗi thời kỳ lịch sử đặc biệt hay cá biệt, cần phải biết phân biệt được những vấn đề nào trong đó biểu hiện ra những sự thỏa hiệp không thể dung thứ được nhất, những thỏa hiệp phản bội, hiện thân của chủ nghĩa cơ hội nguy hại cho giai cấp cách mạng, và phải dốc toàn lực ra để vạch trần và đả phá những thỏa hiệp đó. Trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1918 giữa hai tập đoàn những nước cũng đều là ăn cướp và tham tàn như nhau thì cái hình thức chính, hình thức chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa xã hội - sô-van, tức chủ trương "bảo vệ tổ quốc", mà trong cuộc chiến tranh đó thì bảo vệ tổ quốc thực ra có nghĩa là bảo vệ những lợi ích cướp đoạt của giai cấp tư sản "nước mình". Sau chiến tranh: việc bảo vệ "Hội quốc liên" ³⁵ bóc lột; việc bảo vệ những cuộc liên minh trực tiếp hay gián tiếp với giai cấp tư sản trong nước mình chống lại giai cấp vô sản cách mạng và phong trào "xô-viết"; việc bảo vệ nền dân chủ tư sản và chế độ đại nghị tư sản chống lại "Chính quyền xô-viết", — đó là những biểu hiện chính của những thỏa hiệp phản bội không thể dung thứ được nói trên, những thỏa hiệp mà chống chất lại thì dẫn tới một chủ nghĩa cơ hội tai hại cho giai cấp vô sản cách mạng và cho sự nghiệp của giai cấp đó.

Phái tả ở Đức viết trong cuốn sách nhỏ xuất bản ở Phran-pho như sau:

"... Hết sức kiên quyết cự tuyệt mọi thỏa hiệp với các đảng khác... mọi chính sách lựa chiều và liên minh".

Đã có những tư tưởng như thế mà những người tả khuynh ấy lại không cương quyết lên án chủ nghĩa bôn-sê-vích thì thật là lạ! Bởi vì đầu sao phái tả ở Đức cũng không

thể không biết rằng toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích, trước và sau Cách mạng tháng Mười, đều có *đấy đấy* những tỷ dụ về chính sách lựa chiều, liên minh và thỏa hiệp với những đảng khác, kể cả với các đảng tư sản nữa!

Tiến hành cuộc chiến tranh để lật đổ giai cấp tư sản quốc tế một cuộc chiến tranh khó khăn, lâu dài phức tạp gấp trăm lần cuộc chiến tranh kiên trì nhất trong các loại chiến tranh thông thường giữa các quốc gia, mà đã vội từ chối trước không chịu lựa chiều, không chịu lợi dụng những mâu thuẫn về lợi ích (dù là mâu thuẫn tạm thời) đang chia rẽ kẻ thù của ta, không chịu liên kết và thỏa hiệp với những kẻ có thể là đồng minh (dù là đồng minh tạm thời, ít chắc chắn, bấp bênh, có điều kiện), như thế há chẳng phải là lối bịch đến cực điểm hay sao? Như thế có khác nào trèo một cách khó khăn lên một quả núi từ trước đến nay chưa từng ai để chân tới và chưa từng ai trèo nổi, mà đã vội từ chối trước không chịu đôi khi đi quanh co, đôi khi quay trở lại, bỏ cái hướng đã chọn để tìm hướng khác? Ấy thế mà những kẻ thiếu ý thức và kinh nghiệm đến thế (nếu như đó là vì họ còn ít tuổi thì còn tạm được: những người trẻ tuổi há chẳng phải là họ đang ở cái tuổi để có lúc thốt ra những lời bậy bạ như thế sao) lại có thể được một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan ủng hộ - ủng hộ trực tiếp hay gián tiếp, công khai hay giấu mặt, hoàn toàn hay chỉ một phần nào thôi cũng thế!!

Sau cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên của giai cấp vô sản, sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ trong một nước, thì giai cấp vô sản nước ấy, *trong một thời gian lâu*, vẫn còn *yếu hơn* giai cấp tư sản, trước hết chỉ vì giai cấp tư sản có những liên hệ quốc tế rộng rãi, sau nữa là vì ở trong nước đã lật đổ được giai cấp tư sản của mình rồi, những người tiểu sản xuất hàng hóa thường làm cho chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản phục hồi và tái sinh ra một cách tự phát và liên tục. Chỉ có thể thắng một kẻ địch mạnh

hơn bằng một nỗ lực hết sức lớn, và với điều kiện *bắt buộc* là phải lợi dụng một cách hết sức tỉ mỉ, hết sức chăm chú, hết sức cẩn thận, hết sức khôn khéo bất cứ một "rạn nứt" bé nhỏ nhất nào giữa các kẻ thù, bất cứ những mâu thuẫn bé nhỏ nhất nào về lợi ích giữa giai cấp tư sản các nước, giữa các tập đoàn hay các hạng tư sản khác nhau ở trong từng nước, cũng như phải lợi dụng mọi khả năng dù bé nhỏ nhất để có được một bạn đồng minh mạnh về số lượng, dù đó là bạn đồng minh tạm thời, bấp bênh, có điều kiện, ít chắc chắn và ít đáng tin cậy. Người nào không hiểu được chân lý ấy thì cũng chẳng hiểu gì về chủ nghĩa Mác, *nói chung* cũng chẳng hiểu gì về chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại. Người nào, trong một thời gian khá dài và trong những tình hình chính trị khá khác nhau, mà không chứng tỏ được *trong thực tiễn* rằng mình biết áp dụng chân lý ấy vào thực tế thì người đó cũng chưa biết cách giúp đỡ giai cấp cách mạng trong cuộc đấu tranh của họ để giải phóng toàn thể nhân loại cần lao khỏi tay bọn bóc lột. Điều vừa nói trên đây đều đúng cho cả thời kỳ *trước* và *sau* khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền.

Mác và Ăng-ghe-n đã nói rằng lý luận của chúng tôi không phải là một giáo điều, mà là *một kim chỉ nam cho hành động*³⁶; nên sai lầm lớn nhất, tội ác lớn nhất của những người mác-xít "đã có môn bài" như Các-lơ Cau-xky, Ốt-tô, Bau-ơ, v. v., là đã không hiểu, đã không biết áp dụng điều đó vào những giờ phút quyết định nhất của cách mạng vô sản. N. G. Tséc-nư-sép-xki, nhà xã hội chủ nghĩa Nga vĩ đại trong thời kỳ trước Mác, đã từng nói: "Hoạt động chính trị không phải là vĩa hè của đại lộ Nép-xki" (một vĩa hè tinh tươm, rộng và phẳng của con đường chính, hoàn toàn thẳng tắp ở Pê-téc-bua)³⁷. Từ Tséc-nư-sép-xki về sau, những người cách mạng Nga đã phải trải qua biết bao hy sinh vì đã không thấy được hay quên mất chân lý đó. Nhất định phải làm sao cho những người cộng sản tả khuynh và những người cách

mạng ở Tây Âu và ở Mỹ, vốn tận tụy với giai cấp công nhân, *khỏi phải trả bằng một giá đắt* như những người Nga lạc hậu, để lĩnh hội chân lý ấy.

Cho mãi đến khi chế độ Nga hoàng sụp đổ, những người dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga đã nhiều lúc cần đến sự giúp sức của phái tự do tư sản, nghĩa là đã từng ký kết nhiều thỏa hiệp thực tiễn với họ. Năm 1901 - 1902, ngay trước khi chủ nghĩa bôn-sê-vích ra đời, ban biên tập cũ của tờ "Tia lửa" (ban biên tập này gồm có Plê-kha-nốp, Ác-xen-rôt, Da-xu-lích, Mác-tốp, Pô-tơ-rê-xốp và tôi) đã ký kết (cố nhiên trong một thời gian không lâu) một liên minh chính trị chính thức với thủ lĩnh chính trị của phái tự do tư sản là Xtơ-ru-vê³⁸, đồng thời vẫn không ngừng đấu tranh hết sức quyết liệt về tư tưởng và chính trị chống chủ nghĩa tự do tư sản và chống những biểu hiện nhỏ nhất của ảnh hưởng của chủ nghĩa đó trong phong trào công nhân. Những người bôn-sê-vích luôn luôn theo đuổi chính sách đó. Từ năm 1905, họ đã nhất quán chủ trương liên minh công nông chống giai cấp tư sản tự do và chống chế độ Nga hoàng, nhưng không bao giờ họ từ chối ủng hộ giai cấp tư sản chống chế độ Nga hoàng (chẳng hạn như trong kỳ tuyển cử cấp hai hay trong kỳ tuyển cử lại) và họ không ngừng đấu tranh hết sức kiên quyết về tư tưởng và chính trị chống đảng nông dân cách mạng tư sản, tức là "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", vạch mặt những người này là những người dân chủ tiểu tư sản mạo danh xã hội chủ nghĩa. Năm 1907, trong một thời gian ngắn những người bôn-sê-vích thành lập một khối liên minh chính trị chính thức với "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" để tranh cử vào Đu-ma. Từ năm 1903 đến 1912, chúng ta đã từng chung sống với phái men-sê-vích, đôi khi suốt trong nhiều năm ròng, trên danh nghĩa là cùng trong một đảng dân chủ - xã hội, nhưng *không bao giờ* chúng ta ngừng đấu tranh trên địa hạt tư tưởng và chính trị với họ là những kẻ gieo rắc ảnh hưởng

tư sản vào trong giai cấp vô sản và là bọn cơ hội chủ nghĩa. Trong chiến tranh, chúng ta đã ký kết một thứ thỏa hiệp với phái "Cau-xky", với phái men-sê-vích cánh tả (Mác-tốp) và với một bộ phận "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (Tséc-nốp, Na-tan-xôn); chúng ta đã cùng hợp với họ ở Xim-méc-van và Ki-en-tan³⁹, chúng ta đã ra những bản tuyên ngôn chung; nhưng chúng ta không bao giờ ngừng, cũng như không bao giờ buông lỏng cuộc đấu tranh tư tưởng và chính trị của chúng ta chống các phái "Cau-xky", Mác-tốp và Tséc-nốp (Na-tan-xôn, chết năm 1919, là một "người cộng sản cách mạng" - dân túy⁴⁰ rất gần chúng ta, hầu như tâm đầu ý hợp với chúng ta). Ngay trong Cách mạng tháng Mười, chúng ta đã thành lập một khối liên minh chính trị, không chính thức, nhưng rất quan trọng (và rất có kết quả) với giai cấp nông dân tiểu tư sản, chúng ta thừa nhận *toàn bộ* không thay đổi chút gì cả, cương lĩnh ruộng đất của *những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng*; nghĩa là chúng ta đã đồng ý một sự thỏa hiệp không thể chối cãi được, để chúng tỏ cho nông dân rằng chúng ta muốn thỏa thuận với họ, chứ không hề có ý muốn bắt buộc họ phải theo chúng ta. Đồng thời, chúng ta đã đề nghị thành lập (và ít lâu sau chúng ta đã thực hiện) một khối liên minh chính trị chính thức với "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả" mời họ tham gia chính phủ; nhưng sau ngày ký hòa ước Brét, họ đã phản bội khối liên minh đó để rồi đi tới một cuộc bạo động vũ trang hồi tháng Bảy 1918, và sau này, đi tới đấu tranh vũ trang chống chúng ta.

Như vậy, rõ ràng là chúng ta coi việc phái tả Đức công kích Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức là đã tán thành ý kiến thành lập một khối liên minh với phái "độc lập" ("Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", tức là phái Cau-xky), là một việc mà chúng ta coi là hoàn toàn không nghiêm chỉnh; sự công kích đó chứng minh rằng "phái tả" rõ ràng là *sai lầm*. Ở Nga cũng thế, có bọn men-sê-vích cánh hữu (họ

có chân trong chính phủ Kê-ren-xki) giống như bọn Sai-đê-man ở Đức, và những người men-sê-vích cánh tả (Mác-tốp) đối lập với bọn men-sê-vích cánh hữu và giống như phái Cau-xky ở Đức. Năm 1917, chúng ta đã có thể nhận thấy rõ rằng quần chúng công nhân chạy dần từ phía men-sê-vích sang phía bên-sê-vích: tại Đại hội I các Xô-viết toàn Nga, hồi tháng Sáu 1917, chúng ta chỉ được có 13% số phiếu. Đa số thuộc về bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích. Đến Đại hội II các Xô-viết (25. X. 1917, lịch cũ) chúng ta đã được 51% số phiếu. Tại sao ở Đức, cũng một cái đà của công nhân chạy từ hữu sang tả hoàn toàn *giống như thế*, lại không dẫn ngay đến chỗ tăng cường lực lượng của những người cộng sản, mà trước hết lại dẫn đến chỗ tăng cường lực lượng của cái đảng trung gian của phái "độc lập", mặc dầu đảng này không bao giờ có một chính kiến riêng nào, một chính sách riêng nào của mình cả, và bao giờ cũng cứ nghiêng ngả giữa phái Sai-đê-man và những người cộng sản?

Một trong những nguyên nhân của tình trạng đó rõ ràng là do sách lược *sai lầm* của những người cộng sản Đức; họ cần thành thực và không e dè thừa nhận sai lầm của mình và cần học cách sửa chữa sai lầm đó. Sai lầm đó là ở chỗ đã gạt bỏ việc tham gia nghị viện phản động, tư sản và việc tham gia các công đoàn phản động; sai lầm đó là ở chỗ đã có nhiều biểu hiện của cái bệnh ấu trĩ, gọi là ("bệnh tả khuynh", — bệnh này cuối cùng đã bộc lộ ra và do đó sẽ được chữa triệt để hơn và nhanh hơn, có lợi nhiều hơn cho cơ thể.

"Đảng dân chủ - xã hội độc lập" Đức rõ ràng là thiếu nhất trí: bên cạnh những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa kỳ cựu (Cau-xky, Hin-phéc-đinh và chắc chắn là cả Cri-xpin, Lê-đê-bua, và nhiều người khác nữa) là những người đã tỏ ra không thể hiểu được ý nghĩa của Chính quyền xô-viết và của chuyên chính vô sản, không có khả năng lãnh đạo cuộc

đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, bên cạnh những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa này, trong đảng ấy, lại còn hình thành một cánh tả, vô sản, hiện đang phát triển một cách nhanh chóng lạ thường. Hàng chục vạn đảng viên của đảng này (đảng này có tới 3/4 triệu đảng viên thì phải) đều là những người vô sản đang lánh xa Sai-đê-man và bước nhanh theo chủ nghĩa cộng sản. Trong đại hội của "Đảng độc lập" ở Lai-pxích (năm 1919), cánh vô sản này đã đề nghị gia nhập Quốc tế III ngay và không điều kiện. Sự "thỏa hiệp" với cánh này của đảng thì thật là đáng buồn cười. Trái lại, những người cộng sản *có nhiệm vụ* phải kiếm và *tìm ra* một hình thức thỏa hiệp thích đáng để có thể, một mặt làm dễ dàng và xúc tiến việc thống nhất hoàn toàn và cần thiết với cánh ấy, và mặt khác không làm trở ngại gì đến cuộc đấu tranh tư tưởng và chính trị của những người cộng sản chống cánh hữu cơ hội chủ nghĩa của "Đảng độc lập". Có lẽ là định ra được một hình thức thích đáng cho việc thỏa hiệp không phải là dễ, nhưng phải là một kẻ bịp bợm thì mới dám hứa với công nhân và những người cộng sản Đức là sẽ đưa họ tới thắng lợi bằng một con đường "dễ dàng".

Chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản, nếu xung quanh giai cấp vô sản "thuần túy", lại không có vô số những tầng lớp xã hội cực kỳ khác nhau ở giữa người vô sản và người nửa vô sản (tức là lớp người chỉ nhờ một nửa vào việc bán sức lao động để sinh sống), ở giữa người nửa vô sản và người tiểu nông (và người tiểu thủ công ở thành thị hoặc ở nông thôn, và người tiểu sản xuất nói chung), ở giữa người tiểu nông và trung nông, v. v.; nếu bản thân giai cấp vô sản cũng không phân chia thành nhiều hạng có trình độ phát triển hoặc nhiều hoặc ít, thành nhiều nhóm đồng hương, đồng nghiệp, đôi lúc đồng đạo, v. v.. Do đó, đội tiên phong của giai cấp vô sản, bộ phận giác ngộ của nó tức đảng cộng sản, cần phải, tuyệt đối cần phải biết lựa chiều, phải biết liên minh, thỏa hiệp với các nhóm vô sản,

với các đảng của công nhân và của những người tiểu sản xuất. Tất cả vấn đề là ở chỗ *biết cách* áp dụng sách lược ấy để làm thế nào *nâng cao* chứ không phải hạ thấp trình độ giác ngộ *chung* của giai cấp vô sản, tinh thần cách mạng, năng lực đấu tranh và chiến thắng của họ. Hơn nữa, cũng cần nhớ rằng việc những người bên-sê-vích thắng bọn men-sê-vích đã đòi hỏi là phải áp dụng, không những trước *mà cả sau* Cách mạng tháng Mười 1917, một sách lược lựa chiều, liên minh, thỏa hiệp, dĩ nhiên là áp dụng những sách lược nào có thể làm dễ dàng, có thể xúc tiến, củng cố, tăng cường thắng lợi của những người bên-sê-vích đối với bọn men-sê-vích. Những người dân chủ tiểu tư sản (kể cả bọn men-sê-vích) tất nhiên là nghiêng ngả giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giữa chế độ dân chủ tư sản và chế độ xô-viết, giữa chủ nghĩa cải lương và tinh thần cách mạng, giữa tinh thần thương yêu công nhân và tinh thần sợ chuyên chính vô sản, v. v.. Sách lược đúng đắn của những người cộng sản là phải *lợi dụng*, chứ không phải là không biết đến những sự dao động ấy, mà lợi dụng những sự dao động ấy, tức là nhượng bộ những phần tử đang hướng về giai cấp vô sản; và chỉ nhượng bộ trong lúc và trong chừng mực là họ hướng về giai cấp vô sản, đồng thời phải đấu tranh chống những kẻ quay về phía giai cấp tư sản. Nhờ áp dụng sách lược đúng đắn ấy, nên ở nước chúng ta, phái men-sê-vích đã ngày càng tan rã, và đang tan rã khiến cho bọn thủ lĩnh cố bám lấy chủ nghĩa cơ hội bị cô lập, còn những công nhân ưu tú, những phần tử ưu tú trong phái dân chủ tiểu tư sản thì chạy sang hàng ngũ chúng ta. Đó là một quá trình lâu dài, và những "giải pháp" nóng vội: "không bao giờ được thỏa hiệp, không bao giờ được lựa chiều" mà chỉ làm hại cho sự mở rộng ảnh hưởng của giai cấp vô sản cách mạng và cho sự phát triển lực lượng của giai cấp này.

Cuối cùng, một trong những sai lầm không thể chối cãi được của "phái tả" ở Đức là họ khẳng khái không thừa

nhận hòa ước Véc-xây⁴¹. Quan điểm đó càng được đề ra một cách "trịnh trọng" và "trang nghiêm", một cách "quả quyết" và khẳng định, như C. Khoóc-ne chẳng hạn, thì lại càng tỏ ra thiếu thông minh. Chỉ phủ nhận những điều tối phi lý của "chủ nghĩa bên-sê-vích dân tộc" (Lau-phen-béc và những người khác) là chủ nghĩa thậm chí - trong những điều kiện hiện nay của cách mạng vô sản quốc tế - còn chủ trương lập một khối liên minh với giai cấp tư sản Đức, để tiếp tục cuộc chiến tranh chống lại phe Đồng minh, chỉ phủ nhận như thế thì chưa đủ. Cần hiểu rằng sách lược sai về căn bản là sách lược không thừa nhận rằng nước Đức xô-viết (nếu như trong một thời gian ngắn, có thể thành lập được một nước Cộng hòa xô-viết Đức) bắt buộc phải công nhận hòa ước Véc-xây trong một thời gian và phải chịu tuân theo hòa ước đó. Nhưng không thể do đó mà kết luận rằng "Đảng độc lập" đã có lý khi họ chủ trương, *trong những điều kiện lúc bấy giờ*, việc ký hòa ước Véc-xây, lúc mà bọn Sai-đê-man còn ở trong chính phủ, lúc mà ở Hung-ga-ri, Chính quyền xô-viết chưa bị lật đổ, lúc mà một cuộc cách mạng xô-viết sẽ ủng hộ nước Hung-ga-ri xô-viết, vẫn còn có khả năng nổ ra ở Viên. Lúc đó, "Đảng độc lập" đã lựa chiều và tùy cơ ứng biến một cách thâm hại, vì họ phải chịu một phần trách nhiệm tương đối lớn về sự phản bội của bọn Sai-đê-man, vì họ đã ít nhiều rời bỏ lập trường chiến tranh giai cấp quyết liệt (và rất mực bình tĩnh) chống bọn Sai-đê-man, để chạy sang một lập trường "không giai cấp" hoặc "siêu giai cấp".

Nhưng rõ ràng là ngày nay, những người cộng sản Đức không được tự bó tay bằng cách tuyên bố là nhất định sẽ gạt bỏ hòa ước Véc-xây trong trường hợp chủ nghĩa cộng sản giành được thắng lợi. Như thế là ngu xuẩn. Phải nói rằng: bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky đã liên tiếp phản bội, khiến cho việc liên minh với nước Nga xô-viết, với nước Hung-ga-ri xô-viết gặp khó khăn (và một mặt nào đó bị phá hoại). Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta cố gắng tìm mọi

cách làm cho sự liên minh ấy được *dễ dàng* và *chuẩn bị* cho sự liên minh ấy, còn đối với hòa ước Véc-xây, thì chúng ta hoàn toàn không cần gì phải tuyên bố cự tuyệt ngay tức khắc. Hòa ước này có thể gạt bỏ đi một cách thuận lợi hay không, cái đó không phải chỉ do sự thắng lợi của phong trào xô-viết ở Đức quyết định, mà còn do thắng lợi của phong trào đó ở trên toàn thế giới quyết định nữa. Phong trào đó đã bị bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky làm trở ngại; còn chúng ta, chúng ta tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào đó. Đó là thực chất của vấn đề, đó là chỗ khác nhau căn bản. Và nếu những kẻ thù giai cấp của chúng ta, bọn bóc lột, bọn tô-tô của chúng, bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky, đã để lỡ mất nhiều cơ hội có thể làm cho phong trào xô-viết cả ở Đức lẫn ở trên thế giới, mạnh thêm lên, làm cho cuộc cách mạng xô-viết ở Đức cũng như trên hoàn cầu mạnh thêm lên thì lỗi đó chúng phải gánh lấy. Cuộc cách mạng xô-viết ở Đức sẽ làm cho phong trào xô-viết quốc tế mạnh thêm lên, mà phong trào xô-viết quốc tế là cái thành trì mạnh mẽ nhất (duy nhất vững chắc, không gì thắng nổi và cực kỳ hùng mạnh) để chống hòa ước Véc-xây, chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế nói chung. Cứ khăng khăng nhất thiết muốn đặt ngay vấn đề bãi bỏ hòa ước Véc-xây *lên trước vấn đề* giải phóng những nước *khác* bị áp bức khỏi ách chủ nghĩa đế quốc, như thế là chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản (xứng đáng với bọn Cau-xky, Hin-phéc-đinh, Ôt-tô Bau-ơ và đồng bọn) chứ không phải là chủ nghĩa quốc tế cách mạng. Lật đổ được giai cấp tư sản trong bất cứ nước lớn nào ở châu Âu, kể cả Đức, là một điều rất lợi cho cách mạng quốc tế, vì thế, nếu cần, chúng ta có thể và phải đồng ý *kéo dài thời gian tồn tại của hòa ước Véc-xây*. Nếu nước Nga, vì lợi ích của cách mạng, đã có thể một mình chịu đựng hòa ước Brét trong nhiều tháng thì không vì lý do gì mà nước Đức xô-viết, liên minh với nước Nga xô-viết, lại không thể chịu đựng hòa ước Véc-xây trong một thời gian dài hơn để có lợi cho cách mạng.

Bọn đế quốc Pháp, Anh, v. v., khiêu khích những người cộng sản Đức và dương cạm bẫy như sau: "các anh hãy cứ tuyên bố là các anh sẽ không ký hòa ước Véc-xây đi". Còn những người cộng sản tả khuynh đáng lẽ phải biết hành động khôn khéo để đối phó với một kẻ thù nham hiểm và *hiện đang* mạnh hơn mình, đáng lẽ phải nói với chúng: "bây giờ chúng tôi sẽ ký hòa ước Véc-xây", thì họ lại rơi vào cạm bẫy của chúng như những đứa trẻ con. Tự bó tay trước, lớn tiếng nói với một kẻ thù hiện giờ vũ trang đầy đủ hơn chúng ta, rằng chúng ta sẽ đánh chúng và bao giờ thì đánh, đó là một hành động dại dột, chứ không phải là nhiệt tình cách mạng. Thấy cuộc chiến đấu rõ ràng có lợi cho kẻ thù, chứ không có lợi cho ta, mà cứ nghênh chiến, đó là một tội ác; và những nhà chính trị nào của giai cấp cách mạng không biết "lựa chiều, liên minh và thỏa hiệp" để tránh một cuộc chiến đấu bất lợi rõ rệt, thì đó là những người vô dụng.

IX

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN "TẢ KHUYNH" Ở ANH

Hiện nay, chưa có đảng cộng sản ở Anh, nhưng trong công nhân đã có một phong trào cộng sản trẻ trung, rộng rãi, mạnh mẽ, phát triển nhanh chóng, đang hứa hẹn những tiền đồ tươi sáng nhất. Có nhiều đảng và tổ chức chính trị ("Đảng xã hội chủ nghĩa Anh"⁴², "Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa", "Hội liên hiệp xã hội chủ nghĩa Nam Oen-xơ", "Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa"⁴³) muốn thành lập một đảng cộng sản và đang hội đàm với nhau về vấn đề đó rồi. Trong tạp chí "Chiến hạm công nhân"⁴⁴ (tập VI, số 48, ngày 21. II. 1920), cơ quan hàng tuần của "Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa", do nữ đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ làm chủ nhiệm, ta thấy có một bài của đồng chí ấy dưới đầu đề: "Tiến tới một đảng cộng sản". Bài này

trình bày cuộc hội đàm đang được tiến hành giữa bốn tổ chức nói trên về việc thành lập một đảng cộng sản thống nhất trên cơ sở gia nhập Quốc tế III, thừa nhận chế độ xô-viết chứ không thừa nhận chế độ đại nghị, và thừa nhận chuyên chính vô sản. Rõ ràng là một trong những trở ngại chính cho việc thành lập ngay một đảng cộng sản thống nhất là sự bất đồng ý kiến về vấn đề nên hay không nên tham gia nghị viện và vấn đề đảng cộng sản mới nên hay không nên gia nhập "Công đảng" cũ, có tính chất cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh, có tính chất phường hội và đại bộ phận gồm các tổ chức công liên. "Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa", cũng như "Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa", đều phản đối tham gia bầu cử nghị viện và tham gia nghị viện, phản đối gia nhập "Công đảng" và về điểm này, đều bất đồng ý kiến với tất cả các đảng viên hay với đa số đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh mà cho rằng Đảng xã hội chủ nghĩa Anh là "cánh hữu của các đảng cộng sản chủ nghĩa" ở Anh (xem bài của Xin-vi-a Pan-khốc-xơ, tr. 5).

Vậy mới chia rẽ căn bản cũng giống như ở Đức, mặc dầu có những chỗ khác nhau rất lớn về hình thức biểu hiện của sự bất đồng ý kiến (ở Đức, hình thức ấy giống hình thức biểu hiện ở Nga" hơn là ở Anh nhiều) và vì nhiều tình tiết khác. Nhưng chúng ta hãy xem những lý lẽ của "phái tả" như thế nào.

Về vấn đề tham gia nghị viện, đồng chí Xin-vi-a Pan-khốc-xơ dẫn chúng một bài của đồng chí U. Gan-la-xơ (W. Gallacher) cũng đăng trong số báo ấy; U. Gan-la-xơ nhân danh "Hội đồng công nhân Scot-len" ở Glát-gô viết như sau:

"Hội đồng này rõ ràng là chống lại chế độ đại nghị và được cánh tả của nhiều tổ chức chính trị ủng hộ. Chúng tôi đại biểu cho phong

* Đảng này, hình như chống chủ trương gia nhập "Công đảng" nhưng không phải tất cả đều chống lại chủ trương tham gia nghị viện.

trào cách mạng Scot-len, là phong trào rất muốn thành lập một tổ chức cách mạng trong sản xuất (trong các ngành công nghiệp) và một đảng cộng sản dựa trên những ủy ban xã hội trong toàn quốc. Từ lâu, chúng ta đã tranh luận với những nghị sĩ thuộc phe cầm quyền. Chúng ta xét thấy không cần phải công khai tuyên chiến với họ; còn họ thì lại *sợ không dám* tấn công chúng ta.

Nhưng tình hình đó không thể kéo dài. Chúng ta đang thắng trên khắp chiến tuyến.

Quần chúng đảng viên của Đảng công nhân độc lập ở Scot-len ngày càng thêm chán ngán nghị viện và hầu hết các tổ chức địa phương đều tán thành Xô-viết (danh từ Nga được phiên âm ra tiếng Anh) hay Xô-viết công nhân. Dĩ nhiên, điều đó rất quan trọng đối với các ngài coi chính trị là một kế sinh nhai (như một nghề nghiệp), nên họ dùng mọi cách để thuyết phục đảng viên của họ trở lại con đường chế độ đại nghị. Các đồng chí cách mạng *không nên* (tất cả các chữ ngã đầu của tác giả) ủng hộ bọn ấy. Về mặt này, cuộc đấu tranh sẽ rất khó khăn cho chúng ta. Sự bội phản của những kẻ mà lợi ích cá nhân kích thích mạnh hơn lợi ích cách mạng, sẽ là một trong những điểm đáng buồn nhất. Chỉ ủng hộ chế độ đại nghị một chút thôi cũng là giúp cho bọn Sai-đê-man và bọn Nô-xkê Anh lẫn cầm quyền. Hen-đéc-xơn, Clanh-xơ (Clynes) và bè lũ là những tên phản động bất trị. Đảng công nhân độc lập thuộc phe cầm quyền dần dần rơi vào sự chi phối của bọn tự do tư sản là bọn đã lấy phe các ngài Mác - Đô-nan, Xnao-đen, và bè lũ làm chỗ ẩn tinh thần. Đảng công nhân độc lập thuộc phe cầm quyền kịch liệt chống lại Quốc tế III, nhưng quần chúng lại ủng hộ Quốc tế III. Ủng hộ bọn nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa bất cứ bằng cách nào thì thật ra là làm lợi cho các ngài nói trên. Ở đây, Đảng xã hội chủ nghĩa Anh không có tác dụng gì cả... Điều cần thiết là phải có một tổ chức cách mạng kiên toàn trong sản xuất (công nghiệp) và một đảng cộng sản hoạt động trên những cơ sở khoa học, rõ ràng và đã được xác định hẳn hoi. Nếu các đồng chí chúng ta có thể giúp chúng tôi xây dựng được cả hai tổ chức đó, chúng tôi sẽ vui lòng nhận sự giúp đỡ ấy; nếu không thể giúp đỡ được thì thiết tha yêu cầu đừng nhúng tay vào, trừ phi muốn phản bội cách mạng bằng cách ủng hộ bọn phản động là bọn đang hết sức hăng hái kiểm lấy cái danh hiệu "vinh quang" (?- dấu hỏi này là của tác giả) là nghị sĩ và đang nóng lòng muốn tỏ ra là cũng *có khả năng quản lý* giỏi như bản thân "bọn chủ", những nhà chính trị giai cấp.

Theo ý tôi, bức thư gửi cho tòa soạn đó diễn đạt rất đúng tâm trạng và quan điểm của những người cộng sản

trẻ tuổi hay của những công nhân thông thường vừa mới bắt đầu tiếp thụ chủ nghĩa cộng sản. Tâm trạng đó thật hết sức đáng mừng và quý báu vô cùng; phải biết coi trọng và nuôi dưỡng tâm trạng đó, vì không có nó thì không hy vọng gì cách mạng vô sản sẽ thắng lợi ở Anh cũng như ở bất cứ nước nào khác. Đối với những người biết diễn đạt tâm trạng đó và biết gây trong quần chúng tâm trạng đó (tâm trạng thường thường hãy còn chập chờn, chưa tự giác, chưa thức tỉnh) thì cần phải quan tâm đến họ, giúp đỡ họ về mọi mặt một cách chu đáo. Nhưng cũng phải nói trắng ra, không úp mở với họ, rằng *chỉ độc* có tâm trạng ấy thôi thì cũng chưa đủ để lãnh đạo quần chúng trong cuộc đấu tranh cách mạng lớn lao, và những sai lầm này hay những sai lầm kia mà những người tận tụy nhất đối với sự nghiệp cách mạng thường dễ mắc hoặc đang mắc, đều có thể làm hại sự nghiệp ấy. Bức thư của đồng chí Gan-la-xơ gửi cho tòa soạn rõ ràng chứa sẵn mầm mống của *tất cả* những sai lầm của những người cộng sản "tả khuynh" ở Đức và của những người bên-sê-vích "tả khuynh" ở Nga hồi năm 1908 và 1918.

Tác giả bức thư ấy mang nặng một nỗi phần nộ rất cao quý của người vô sản đối với "những nhà chính trị giai cấp" của giai cấp tư sản (sự phần nộ này được không những giai cấp vô sản mà tất cả những người lao động, tất cả những người mà người Đức gọi là "thường dân", cảm thông và đồng tình). Sự phần nộ ấy của một người đại biểu cho quần chúng bị áp bức và bóc lột thực ra là "bước đầu của sự khôn ngoan", là cơ sở của mọi phong trào xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa và của sự thành công của phong trào đó. Nhưng rõ ràng tác giả quên rằng chính trị là một khoa học và một nghệ thuật không phải từ trên trời rơi xuống, mà đòi hỏi một sự cố gắng, rằng giai cấp vô sản muốn thắng giai cấp tư sản thì phải đào tạo lấy "những nhà chính trị giai cấp" *thực sự của mình*, những

nhà chính trị vô sản và không thua kém các nhà chính trị của giai cấp tư sản.

Tác giả bức thư đã hiểu rất rõ rằng chỉ có các Xô-viết công nhân - chứ không phải nghị viện - mới có thể cung cấp cho giai cấp vô sản phương tiện đạt tới mục đích. Và người nào chưa hiểu được điều ấy thì cố nhiên là một kẻ phản động rất mực xấu xa, dù cho đó là người uyên bác nhất, là nhà chính trị đầy kinh nghiệm nhất, là người xã hội chủ nghĩa chân thành nhất, là người mác-xít thông thái nhất, là người công dân và người chủ gia đình trung thực nhất đi nữa. Nhưng tác giả bức thư đó thậm chí không đặt ra, không thấy cần thiết phải đặt ra vấn đề xét xem có thể làm cho các Xô-viết thắng được nghị viện, mà lại không đưa các nhà chính trị "xô-viết" *vào trong* nghị viện không? mà lại không làm tan rã chế độ đại nghị *từ bên trong* được không? mà lại không chuẩn bị ở trong lòng nghị viện, cho các Xô-viết hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của các Xô-viết là giải tán nghị viện được không? Tuy nhiên tác giả bức thư đã đưa ra ý kiến hoàn toàn đúng này là: Đảng cộng sản Anh phải hoạt động trên một cơ sở *khoa học*. Khoa học, trước hết, buộc chúng ta phải chú ý đến kinh nghiệm các nước khác, nhất là nếu các nước khác ấy, cũng là những nước tư bản chủ nghĩa, hiện đang trải qua hay mới đây đã trải qua một kinh nghiệm hết sức tương tự. Hai là khoa học buộc chúng ta phải tính đến *tất cả* các lực lượng, nhóm, đảng, giai cấp và quần chúng hoạt động trong nước, chứ không phải chỉ căn cứ theo nguyện vọng và chính kiến, trình độ giác ngộ và trình độ chuẩn bị đấu tranh của một nhóm hay một đảng duy nhất mà quy định chính sách.

Bọn Hen-đéc-xơ, bọn Clanh-xơ, bọn Mác - Đô-nan, bọn Xnao-đen là bọn phản động bất trị, điều đó là đúng. Một điều cũng đúng nữa là chúng muốn nắm chính quyền (thật ra chúng thích liên hợp với giai cấp tư sản hơn). Chúng muốn "quản lý nhà nước" theo những quy tắc tư sản cũ

kỹ, và khi đã cầm quyền thì nhất định sẽ hành động như bọn Sai-đê-man và bọn Nô-xkê. Tất cả những điều đó đều đúng. Nhưng tuyệt nhiên không thể vin vào đó mà kết luận rằng ủng hộ bọn ấy tức là phản bội cách mạng; do đó ta phải thấy rằng những người cách mạng của giai cấp công nhân, vì lợi ích của cách mạng, cần phải dành cho các ngài ấy một sự ủng hộ nào đó trong nghị viện. Để chứng minh rõ điều này, tôi lấy hai văn kiện chính trị gần đây nhất ở Anh: 1) bài diễn văn của thủ tướng Lô-ít Gioóc-giơ đọc ngày 18. III. 1920 (theo báo "The Manchester Guardian"⁴⁵, ngày 19. III. 1920) và 2) những nghị luận của một nữ đảng viên cộng sản "tả khuynh", tức nữ đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ, trong bài báo nói trên kia.

Trong bài diễn văn của mình, Lô-ít Gioóc-giơ tranh luận với A-xquít (ông này được đặc biệt mời đến họp, nhưng từ chối không đến) và với những người trong phái tự do chủ trương không liên hiệp với phái bảo thủ, nhưng lại chủ trương thân thiện với Đảng công nhân. (Bức thư của đồng chí Gan-la-xơ gửi tòa soạn cũng cho biết rằng những người thuộc phái tự do đã chạy sang phía Đảng công nhân độc lập.) Lô-ít Gioóc-giơ ra sức chứng minh rằng một sự liên hiệp giữa phái tự do và phái bảo thủ - và liên hiệp *chặt chẽ* - là cần thiết để ngăn cản thắng lợi của Đảng công nhân là đảng mà Lô-ít Gioóc-giơ "thích gọi" là đảng xã hội chủ nghĩa, và là đảng chủ trương chế độ "sở hữu tập thể" về tư liệu sản xuất. "Cái đó, ở Pháp người ta đã gọi là chủ nghĩa cộng sản; ở Đức, thì đã gọi là chủ nghĩa xã hội; ở Nga, thì đang gọi là chủ nghĩa bôn-sê - vích", - đó là lời của thủ lĩnh giai cấp tư sản Anh giải thích một cách đại chúng cho thính giả của y là những đảng viên Đảng tự do nghị viện, tức là những người hình như là từ trước tới nay không hiểu được điều đó thì phải. Lô-ít Gioóc-giơ giải thích rằng đối với phái tự do thì về nguyên tắc, cái đó là điều không thể thừa nhận được, vì về nguyên

tắc, phái tự do bảo vệ chế độ tư hữu. Diễn giả tuyên bố "nền văn minh đang lâm nguy" và vì thế phái tự do và phái bảo thủ cần phải liên hiệp lại...

Lô-ít Gioóc-giơ nói:

"...Nếu các ông đi về các khu vực nông nghiệp, tôi tin chắc rằng các ông sẽ thấy là ở đấy, sự phân chia cũ về đảng phái vẫn y nguyên như trước. Ở đây, nguy cơ còn xa. Ở đấy không có nguy cơ. Nhưng một khi vấn đề đặt ra cho những khu vực nông nghiệp thì nguy cơ cũng sẽ lớn như những nguy cơ hiện nay ở vài vùng công nghiệp. Bốn phần năm dân cư nước ta chuyên về công nghiệp và thương nghiệp, gần một phần năm về nông nghiệp. Đó là một trong những tình huống mà tôi không bao giờ quên nghĩ đến những nguy cơ sau này. Dân cư ở nước Pháp phần nhiều chuyên về nông nghiệp, và đó là một cơ sở vững chắc cho những quan niệm đã được xác định, cơ sở này khó lòng mà biến đổi và không dễ gì bị một phong trào cách mạng lay chuyển. Ở nước ta, lại khác. Nước ta dễ lung lay hơn bất cứ một nước nào khác trên thế giới và nếu nước ta bắt đầu lung lay thì vì những lý do nói trên, tai biến sẽ ghê gớm hơn ở những nước khác".

Độc giả thấy rằng ông Lô-ít Gioóc-giơ không phải chỉ là một người rất thông minh, mà ông ta lại cũng đã học hỏi những người mác-xít được nhiều. Đến lượt chúng ta, chúng ta cũng nên học lại ông ta.

Cũng nên chú ý thêm một đoạn tranh luận dưới đây đã xảy ra sau bài diễn văn của Lô-ít Gioóc-giơ:

"...Ông Oa-la-xơ (Wallace): Tôi muốn biết, ý kiến thủ tướng về những kết quả của chính sách của thủ tướng trong các khu vực công nghiệp đối với công nhân công nghiệp mà một số rất lớn hiện nay là thuộc phái tự do và chúng ta đang được họ ủng hộ rất nhiều. Phải chăng có thể có một kết quả là lực lượng của Đảng công nhân sẽ phát triển nhiều nhờ có những công nhân hiện giờ đang chân thành ủng hộ chúng ta?

Thủ tướng: Ý kiến tôi khác hẳn. Việc những người thuộc phái tự do đấu tranh với nhau chắc chắn là thúc đẩy một số rất nhiều người thuộc phái đó, do thất vọng, chạy sang Đảng công nhân: trong đảng này hiện có rất nhiều người thuộc phái tự do có nhiều năng lực, đang ra sức làm mất tín nhiệm của chính phủ. Do đó, dư luận công chúng lại càng sẵn sàng ủng hộ Đảng công nhân. Dư luận này không ngả về những

người thuộc phái tự do đứng ngoài Đảng công nhân, mà lại ngã về Đảng công nhân, đó là điều mà những cuộc bầu cử lại bộ phận đã chúng thực".

Nhân tiện nên nói thêm rằng lập luận trên đặc biệt chứng tỏ rằng những người thông minh nhất của giai cấp tư sản cũng đã tỏ ra luẩn quẩn biết bao và không thể tránh khỏi phạm những điều đại dột không thể cứu chữa được. Đó là điều sẽ làm cho giai cấp tư sản bị diệt vong. Còn những người của chúng ta thì có thể cũng phạm những điều đại dột (tuy nhiên với điều kiện là những điều đại dột ấy không quá trầm trọng và được sửa chữa tương đối sớm), nhưng rốt cuộc họ vẫn là kẻ chiến thắng.

Tài liệu chính trị thứ hai là những nhận xét sau đây của nữ đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ, một người cộng sản "tả khuynh":

"...Đồng chí In-cpin (bí thư Đảng xã hội chủ nghĩa Anh) gọi Đảng công nhân là "tổ chức chủ yếu của phong trào giai cấp công nhân". Trong hội nghị của Quốc tế III, một đồng chí khác trong Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã diễn đạt quan điểm của đảng này một cách nổi bật hơn nữa. Đồng chí ấy nói: "Chúng tôi coi Đảng công nhân là giai cấp công nhân được tổ chức".

Chúng tôi không đồng ý với nhận xét đó về Đảng công nhân. Số lượng đảng viên đảng này rất đông, mặc dù những đảng viên đó phần lớn là thờ ơ và tiêu cực; đó là những nam nữ công nhân gia nhập các tổ chức công liên để làm theo như các bạn đồng nghiệp của họ trong công xưởng và để nhận tiền trợ cấp.

Nhưng chúng tôi thừa nhận rằng số dī Đảng công nhân có nhiều đảng viên cũng do chỗ đảng này là sản vật của một trường phái tư tưởng, mà đa số trong giai cấp công nhân Anh chưa tài nào vượt ra ngoài giới hạn của trường phái đó được, mặc dù trong đầu óc nhân dân đang bắt đầu có những chuyển biến lớn chẳng bao lâu nữa sẽ làm thay đổi tình trạng đó...".

"...Cũng như các tổ chức xã hội - ái quốc của các nước khác, Đảng công nhân Anh, do chiều hướng phát triển tự nhiên của xã hội, nhất định sẽ lên cầm quyền. Nhiệm vụ của những người cộng sản là phải tổ chức lực lượng để lật đổ bọn xã hội - ái quốc; nên ở trong nước ta, chúng ta không được trì hoãn hành động đó, cũng như không được do dự.

Chúng ta không được phân tán nghị lực của chúng ta mà làm tăng thêm lực lượng của Đảng công nhân; nhất định đảng này sẽ lên cầm quyền. Chúng ta phải nỗ lực để tạo ra một phong trào cộng sản là phong trào sẽ đánh bại đảng này. Ít lâu nữa, Đảng công nhân sẽ thành lập chính phủ; phái cách mạng đối lập với chính phủ phái sẵn sàng để tấn công nó...".

Thế là giai cấp tư sản tự do gạt bỏ chế độ "hai đảng" (của bọn bóc lột), chế độ mà kinh nghiệm hàng thế kỷ đã xác nhận trong quá trình lịch sử và là chế độ vô cùng có lợi cho bọn bóc lột; giai cấp tư sản tự do thấy cần phải liên hợp lực lượng của hai đảng đó lại để chống Đảng công nhân. Một bộ phận phái tự do, giống như bầy chuột trên một chiếc tàu bị đắm, đang chạy sang Đảng công nhân. Những người cộng sản tả khuynh cho rằng Đảng công nhân nhất định sẽ lên cầm quyền và thừa nhận rằng ngày nay đảng này được đa số công nhân ủng hộ. Do đó, họ rút ra một kết luận kỳ khôi mà đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ nói lên như sau:

"Đảng cộng sản không được ký kết thỏa hiệp nào cả... Nó phải giữ cho học thuyết của mình được thuần khiết và tính độc lập của mình được trong trắng không bị chủ nghĩa cải lương làm hoen ố; sứ mệnh của nó là phải đi hàng đầu, không dừng bước giữa đường và không đi chệch đường; phải tiến thẳng tới cách mạng cộng sản chủ nghĩa".

Do chỗ đa số công nhân Anh còn đi theo bọn Kê-ren-xki hay bọn Sai-đê-man người Anh; do chỗ đa số ấy còn chưa trải qua kinh nghiệm về chính phủ của bọn này, kinh nghiệm đã từng cần thiết cho nước Nga và nước Đức để làm cho công nhân chuyển hàng loạt theo chủ nghĩa cộng sản, cho nên trái lại, chắc chắn là những người cộng sản ở Anh *phải* tham gia hoạt động nghị viện, phải *từ bên trong* nghị viện mà giúp quần chúng công nhân căn cứ vào những hành động của chính phủ Hen-đéc-xơn - Xnao-đen để nhận xét chính phủ đó, và phải giúp bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen đánh bại cả Lô-ít Gioóc-giơ và Sóc-sin liên hợp với nhau. Làm

khác đi, tức là cản trở sự nghiệp cách mạng, vì nếu không có một sự thay đổi trong cách nhìn của đa số trong giai cấp công nhân thì không thể có cách mạng được; mà sự thay đổi đó là do kinh nghiệm chính trị của quần chúng mang lại, chứ không bao giờ chỉ có độc công tác tuyên truyền mà có được. "Tiến lên, không thỏa hiệp, không đi chệch đường", - nếu chỉ là một thiểu số công nhân rõ ràng là bất lực nói như thế trong khi biết rằng (hay dù sao cũng phải biết rằng) trong trường hợp mà Hen-đéc-xơn và Xnao-đen thắng Lô-ít Gioóc-giơ và Sóc-sin, thì đa số công nhân mất hết ảo tưởng đối với các lãnh tụ của họ sẽ mau đi tới chỗ ủng hộ chủ nghĩa cộng sản (hay dù sao cũng giữ thái độ trung lập có thiện cảm với người cộng sản) - thì khẩu hiệu đó rõ ràng là sai. Như vậy cũng giống như trường hợp 10 000 binh sĩ cứ nhảy vào cuộc chiến đấu chống 50 000 quân địch, trong khi đáng lẽ ra cần phải "dừng lại", "đi quanh co", và thậm chí phải ký kết "thỏa hiệp" để tranh thủ thời gian đợi 100 000 quân tiếp viện thế nào cũng đến và chưa thể chiến đấu ngay được. Đó là chuyện trẻ con của các phần tử trí thức, chứ không phải là sách lược nghiêm chỉnh của một giai cấp cách mạng.

Quy luật cơ bản của cách mạng, đã được tất cả các cuộc cách mạng và nhất là ba cuộc cách mạng Nga trong thế kỷ XX xác minh, là: muốn có cách mạng thì riêng việc quần chúng bị áp bức và bóc lột nhận thức được rằng không thể sống như trước nữa và đòi phải có những sự thay đổi, cũng chưa đủ; muốn có cách mạng, còn phải có tình hình là những kẻ bóc lột cũng không thể sống và thống trị như trước được nữa. Chỉ khi nào "*những người bên dưới*" không muốn tiếp tục sống như trước nữa và "*những kẻ bên trên*" cũng không thể tiếp tục sống như trước nữa thì cách mạng mới có thể thắng lợi. Chân lý đó được diễn đạt một cách khác là: không thể có cách mạng, nếu không có một cuộc khủng hoảng toàn quốc (rung động cả những

người bị bóc lột lẫn những kẻ bóc lột). Như vậy là muốn có một cuộc cách mạng thì phải: một là đa số công nhân (hay dù sao cũng là đa số công nhân giác ngộ, có suy nghĩ, tích cực về mặt chính trị) hoàn toàn hiểu được rằng cách mạng là cần thiết và sẵn sàng hy sinh vì cách mạng; hai là các giai cấp thống trị phải lâm vào một cuộc khủng hoảng chính phủ, một cuộc khủng hoảng lôi cuốn cho đến cả những quần chúng lạc hậu nhất vào trong sinh hoạt chính trị (dấu hiệu của mọi cuộc cách mạng thật sự là số người có khả năng đấu tranh chính trị trong quần chúng lao động và bị áp bức trước đây vẫn thờ ơ thì bây giờ tăng lên mau chóng, gấp mười, hay thậm chí gấp trăm lần), làm yếu chính phủ và tạo điều kiện cho những người cách mạng có thể lật đổ chính phủ nhanh chóng.

Thực ra ở Anh, qua chính bài diễn văn của Lô-ít Gioóc-giơ, người ta đã thấy là hai điều kiện thắng lợi nói trên của cách mạng vô sản đã hình thành rõ ràng. Và mọi sai lầm của những người cộng sản tả khuynh lại càng nguy hiểm gấp bội, chính là vì hiện nay có một số người cách mạng còn có một thái độ thiếu cân nhắc, thiếu thận trọng, thiếu ý thức, thiếu suy nghĩ đối với từng điều kiện đó. Nếu chúng ta không phải là một nhóm người cách mạng, mà là đảng của *giai cấp* cách mạng; nếu chúng ta muốn lôi kéo *quần chúng* đi theo chúng ta (nếu không làm như thế, chúng ta sẽ chỉ là những kẻ ba hoa mà thôi) thì một là chúng ta phải giúp Hen-đéc-xơn hay Xnao-đen đánh bại Lô-ít Gioóc-giơ và Sóc-sin (và thậm chí, nói cho đúng hơn, là phải buộc Hen-đéc-xơn hay Xnao-đen - vì bọn này *tự chúng lại sợ thắng lợi của chúng!* - đánh bại Lô-ít Gioóc-giơ và Sóc-sin); hai là, phải giúp cho đa số công nhân do kinh nghiệm bản thân mà thấy được rằng chúng ta có lý, rằng bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen là bọn hoàn toàn vô dụng, bản chất của chúng là tiểu tư sản, phản trắc và nhất định chúng sẽ thất bại; ba là phải làm cho mau đến cái lúc mà một khi đa số công nhân

đã *mất hết* ảo tưởng về bọn Hen-đéc-xơn, người ta có thể, với rất nhiều hy vọng thành công, lật đổ ngay chính phủ của bọn Hen-đéc-xơn, là cái chính phủ sẽ càng đâm ra bối rối vì Lô-ít Gioóc-giơ, con người rất thông minh và điềm đạm như thế, một người đại tư sản chứ không phải tiểu tư sản, mà cũng đang tỏ ra hết sức bối rối và tự mình ngày càng làm cho mình suy nhược (và làm suy nhược toàn thể giai cấp tư sản) do chỗ hôm qua thì "va chạm" với Sóc-sin và hôm nay lại "va chạm" với A-xquít.

Tôi sẽ nói cụ thể hơn. Theo ý kiến tôi, những người cộng sản Anh phải tập hợp bốn đảng, phái của mình lại (tất cả đều rất yếu; có đảng, phái thậm chí hoàn toàn yếu) thành một đảng cộng sản duy nhất, dựa trên cơ sở những nguyên tắc của Quốc tế III và với điều kiện là *bắt buộc* phải tham gia nghị viện. Đảng cộng sản đề nghị ký kết với phái Hen-đéc-xơn và Xnao-đen một "thỏa hiệp", một hiệp định về tuyển cử: chúng ta cùng nhau chống lại khối liên minh của Lô-ít Gioóc-giơ và bọn bảo thủ; chúng ta chia nhau ghế nghị sĩ theo tỷ lệ số phiếu mà công nhân bỏ cho Đảng công nhân hay cho những người cộng sản (trong một cuộc bầu cử); chúng ta vẫn giữ quyền *hoàn toàn tự do* tuyên truyền, cổ động và hoạt động chính trị. Nếu không có điều kiện nói sau, dĩ nhiên là sẽ không thể lập khối liên minh được, vì như thế sẽ là phản bội; những người cộng sản Anh phải đòi cho được và giữ cho được quyền hoàn toàn tự do vạch mặt bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen như những người bôn-sê-vích Nga (*trong suốt mười lăm năm*, từ 1903 đến 1917) đã đòi và giữ được quyền vạch mặt bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen Nga, nghĩa là bọn men-sê-vích.

Nếu bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen tán thành liên minh với những điều kiện đó thì chúng ta sẽ thắng. Vì điều quan trọng đối với chúng ta, không phải là số ghế ở nghị viện,

chúng ta không chạy theo số ghế đó; về điểm này chúng ta có thể nhân nhượng (còn bọn Hen-đéc-xơn và nhất là những bạn bè mới của họ - hay bọn chủ mới của họ - tức là những người thuộc phái tự do đã chạy sang với Đảng công nhân độc lập, lại cốt chạy theo số ghế trong nghị viện). Chúng ta sẽ thắng, vì chúng ta sẽ tiến hành công tác tuyên truyền *của chúng ta* trong *quần chúng* đúng vào lúc mà quần chúng vừa được *chính bản thân* Lô-ít Gioóc-giơ "kích thích cho thêm hăng hái", và chúng ta không những sẽ giúp cho Đảng công nhân thành lập được chính phủ của họ mau chóng hơn, mà còn giúp quần chúng hiểu mau chóng hơn toàn bộ cuộc tuyên truyền cộng sản mà chúng ta sẽ tiến hành để chống bọn Hen-đéc-xơn một cách không chút úp mở, không chút dè dặt.

Nếu bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen từ chối không liên minh với chúng ta theo những điều kiện đó thì chúng ta lại càng thắng nhiều hơn nữa. Vì chúng ta sẽ nhân đó mà chỉ ngay cho *quần chúng* (nên nhớ rằng ngay trong nội bộ Đảng công nhân độc lập, có tính chất thuần túy men-sê-vích, hoàn toàn cơ hội chủ nghĩa, *quần chúng đảng viên* của họ cũng tán thành các Xô-viết) thấy rằng bọn Hen-đéc-xơn coi trọng sự gần gũi của *chúng ta* với bọn tư bản hơn là sự liên hợp của tất cả công nhân. Chúng ta sẽ lập tức thu được thắng lợi trong *quần chúng*, họ sẽ đồng tình với sự liên hợp của tất cả các công nhân chống lại khối liên minh của Lô-ít Gioóc-giơ với bọn bảo thủ, nhất là sau khi họ được nghe những lời giải thích xuất sắc, rất chính xác, rất bổ ích của ông ta (cho chủ nghĩa cộng sản). Chúng ta sẽ giành ngay được thắng lợi vì chúng ta sẽ chứng minh cho quần chúng thấy rằng bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen sợ không dám thắng Lô-ít Gioóc-giơ, sợ không dám nắm chính quyền một mình, rằng họ *bí mật* cầu cạnh sự ủng hộ của Lô-ít Gioóc-giơ trong khi Lô-ít Gioóc-giơ *công khai* bắt tay với bọn bảo thủ để chống lại Đảng công nhân. Nên nhớ rằng ở nước

chúng ta, ở Nga sau cuộc cách mạng 27. II. 1917 (lịch cũ), việc tuyên truyền của những người bên-sê-vích chống bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng (tức là bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen Nga) đã thu được thắng lợi chính là nhờ một hoàn cảnh như thế. Chúng ta đã nói với bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng như sau: các anh hãy nắm tất cả chính quyền, không cho bọn tư sản tham gia, vì các anh được đa số trong các Xô-viết (tại Đại hội I các Xô-viết toàn Nga, tháng Sáu 1917, những người bên-sê-vích chỉ được có 13% số phiếu). Nhưng bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen Nga sợ không dám nắm chính quyền mà không có giai cấp tư sản tham gia, và khi giai cấp tư sản trì hoãn cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến vì chúng biết rất rõ rằng bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích sẽ chiếm được đa số (cả hai bọn này hợp thành một khối liên minh chính trị rất mật thiết, trên thực tế họ chỉ là cùng một phái dân chủ tiểu tư sản thôi) thì bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích đã không đủ sức để chống lại một cách cương quyết, triệt để những sự trì hoãn đó.

Nếu bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen từ chối không liên minh với những người cộng sản thì như vậy là thắng lợi của những người cộng sản lại càng được đảm bảo: họ sẽ tranh thủ ngay được sự đồng tình của quân chúng, còn bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen sẽ mất tín nhiệm, và nếu có vì thế mà chúng ta mất một vài ghế ở nghị viện thì cũng không hề gì. Chúng ta sẽ chỉ ứng cử trong một số rất ít khu, tuyệt đối chắc chắn, nghĩa là ở nơi nào mà việc

* Theo những tài liệu bao gồm trên 36 triệu cử tri thì trong cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến ở Nga hồi tháng Mười một 1917, những người bên-sê-vích đã được 25% số phiếu; các đảng địa chủ và tư sản được 13% số phiếu, phái dân chủ tiểu tư sản, nghĩa là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích cùng các nhóm nhỏ cùng loại với các đảng phái ấy được 62% số phiếu.

77

оппортунизма и не допуская «допуска, если правая оппозиция» «какая-то оппозиция». Это подвело оппозицию к... (text continues with handwritten notes in Russian)

То от этой оппозиции... (text continues with handwritten notes in Russian)

X. Кризис в партии.

Кризис в партии... (text continues with handwritten notes in Russian)

Trang 77 của bản thảo của V. I. Lê-nin
"Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào
cộng sản". -
Tháng Tư - tháng Năm 1920

chúng ta ứng cử sẽ không làm cho một đảng viên Đảng tự do thắng một đảng viên Đảng công nhân. Chúng ta sẽ cố động tuyển cử bằng cách rải truyền đơn tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản và kêu gọi cử tri ở *tất cả* những khu không có người của ta ứng cử, *sẽ bỏ phiếu cho đảng viên Đảng công nhân, không bỏ phiếu cho bọn tư sản*. Các đồng chí Xin-vi-a Pan-khốc-xơ và Gan-la-xơ đã làm khi họ cho như thế là phản bội chủ nghĩa cộng sản, hoặc là thủ tiêu đấu tranh chống bọn xã hội - phản bội. Trái lại, sự nghiệp của cách mạng cộng sản chủ nghĩa chắc chắn sẽ do đó mà được lợi.

Ngày nay, những người cộng sản Anh thường rất khó lòng gần gũi được quần chúng, thậm chí khó lòng làm cho quần chúng nghe mình. Nhưng nếu, nhân danh là người cộng sản, tôi đề nghị bỏ phiếu cho Hen-đéc-xơn chống lại Lô-ít Gioóc-giơ, chắc chắn người ta sẽ nghe tôi. Và không những tôi sẽ có thể giải thích cho mọi người đều hiểu được rằng Xô-viết hơn nghị viện ở chỗ nào, và chuyên chính vô sản hơn chuyên chính của Sóc-sin (chuyên chính che đậy dưới chiêu bài "dân chủ" tư sản) ở chỗ nào, mà còn có thể giải thích cho họ hiểu được rằng ý định của tôi khi đề nghị bỏ phiếu cho Hen-đéc-xơn là để nâng đỡ hẳn đúng hết như là sợi dây nâng đỡ người bị treo cổ vậy; rằng việc bọn Hen-đéc-xơn ngày càng tiến gần đến thành lập được chính phủ của mình cũng sẽ chứng tỏ rằng tôi có lý, sẽ làm cho quần chúng chạy sang phía tôi, sẽ làm cho bọn Hen-đéc-xơn và Xnao-đen chóng bại vong về chính trị, cũng y như bọn đồng đạo của chúng đã bại vong ở Nga và ở Đức

Và nếu người ta cãi lại tôi rằng sách lược ấy quá "tinh tế" hay quá phức tạp, nó sẽ không được quần chúng hiểu rõ, sẽ làm phân tán và chia xẻ lực lượng của chúng ta, sẽ làm cho chúng ta không tập trung được lực lượng vào cuộc cách mạng xô-viết, v. v., tôi sẽ trả lời những người "tả

khuyh" phản đối tôi như sau: - các anh đừng đem chủ nghĩa giáo điều của chính các anh ra mà gán cho quần chúng! Chắc chắn là trình độ văn hóa quần chúng ở Nga không hơn mà lại còn kém trình độ văn hóa của quần chúng ở Anh. Thế mà quần chúng ở Nga đã hiểu được những người bôn-sê-vích; và cái sự kiện là *ngay trước* cuộc cách mạng xô-viết, hồi tháng Chín 1917, những người bôn-sê-vích đã đưa danh sách các đảng viên ra tranh cử vào nghị viện tư sản (vào Quốc hội lập hiến) và *ngay hôm sau* cuộc cách mạng xô-viết, tháng Mười một 1917, họ đã tham gia bầu cử vào chính cái Quốc hội lập hiến đó để rồi phải giải tán nó ngày 5. I. 1918, - cái sự kiện ấy chẳng những không làm trở ngại gì cho những người bôn-sê-vích mà còn làm cho họ dễ hoạt động.

Ở đây, tôi không thể bàn đến cái điểm thứ hai đang làm cho những người cộng sản Anh chia rẽ ý kiến là: nên hay không nên gia nhập Đảng công nhân? Tôi có rất ít tài liệu về vấn đề này, một vấn đề trở thành đặc biệt phức tạp do tính chất độc đáo lạ thường của "Đảng công nhân" Anh, một đảng khác hẳn các chính đảng thông thường ở lục địa Âu châu, ngay cả về mặt cơ cấu của nó. Nhưng có một điều chắc chắn là trước hết, về vấn đề này cũng như về những vấn đề khác, chúng ta sẽ rơi vào một sai lầm nguy hại, nếu chúng ta tưởng rằng có thể vạch ra sách lược của giai cấp vô sản cách mạng căn cứ vào những nguyên tắc đại loại như sau: "Đảng cộng sản phải giữ cho học thuyết của mình được thuần khiết và tính độc lập của mình được trong trắng không bị chủ nghĩa cải lương làm hoen ố; sứ mệnh của nó là phải đi hàng đầu, không dừng bước giữa đường và không đi chệch đường; phải tiến thẳng tới cách mạng cộng sản chủ nghĩa". Thật thế, những nguyên tắc như thế chỉ là tái diễn sai lầm của những chiến sĩ Công xã theo phái Blang-ki ở Pháp, là những người, năm 1874, đã lớn tiếng "gạt bỏ" tất cả mọi thứ thỏa hiệp và tất cả các

giai đoạn quá độ. Thứ nữa, rõ ràng là trên vấn đề này, cũng như trong mọi lúc khác, nhiệm vụ của những người cộng sản là phải biết áp dụng những nguyên tắc phổ biến và cơ bản của chủ nghĩa cộng sản vào *đặc điểm* của những mối quan hệ giữa các giai cấp và các đảng, vào *đặc điểm* của sự phát triển khách quan hướng tới chủ nghĩa cộng sản, những đặc điểm riêng của mỗi nước, mà chúng ta phải biết nghiên cứu, phát hiện và dự đoán.

Nhưng không phải chỉ khi bàn đến chủ nghĩa cộng sản Anh, mà cả khi đưa ra những kết luận chung về sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, cũng đều cần phải nói đến những điểm đó. Và đây là vấn đề chúng ta đang đề cập đến.

X

MỘT VÀI KẾT LUẬN

Cách mạng tư sản năm 1905 ở Nga đánh dấu một bước ngoặt hết sức độc đáo trong lịch sử toàn thế giới: ở một trong những nước tư bản lạc hậu nhất, phong trào bãi công đã đạt đến một quy mô và một sức mạnh chưa từng thấy trên thế giới. *Chỉ riêng trong tháng Giêng 1905, số công nhân bãi công đã gấp mười lần con số công nhân bãi công trung bình hàng năm trong khoảng mười năm trước (1895 - 1904); từ tháng Giêng đến tháng Mười 1905, các cuộc bãi công tăng lên không ngừng và trên những quy mô rộng lớn. Do ảnh hưởng của nhiều nhân tố lịch sử rất đặc biệt, nước Nga lạc hậu là nước đầu tiên đã không những cho thế giới thấy rõ sự phát triển nhảy vọt của những hoạt động tự phát của quần chúng bị áp bức trong thời kỳ cách mạng (trong hết thảy các cuộc cách mạng lớn đều như thế cả), mà còn cho thấy rõ là tác dụng của giai cấp vô sản lại vô cùng cao hơn số lượng của nó trong dân cư; cho*

thấy rõ sự phối hợp giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị và bãi công chính trị biến thành khởi nghĩa vũ trang như thế nào, và sau cùng cho thấy rõ sự xuất hiện một hình thức mới về đấu tranh quần chúng và về tổ chức quần chúng của các giai cấp bị chủ nghĩa tư bản áp bức: các Xô-viết.

Các cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Mười 1917 đã làm cho các Xô-viết phát triển toàn diện trong phạm vi cả nước, rồi sau đó đã dẫn đến thắng lợi của các Xô-viết trong cuộc cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa. Không đầy hai năm sau, tính chất quốc tế của các Xô-viết đã biểu hiện rõ; hình thức đấu tranh và tổ chức ấy lan rộng trong phong trào công nhân thế giới, và người ta đã thấy rõ sứ mệnh lịch sử của các Xô-viết là người chôn vùi, người thừa hưởng, người kế tục chế độ đại nghị tư sản và chế độ dân chủ tư sản nói chung.

Hơn thế nữa. Ngày nay, lịch sử phong trào công nhân chứng tỏ rằng, trong hết thảy các nước, chủ nghĩa cộng sản đang nảy nở, đang trưởng thành, đang tiến tới thắng lợi, ắt phải trải qua một thời kỳ đấu tranh (thời kỳ này đã bắt đầu) trước hết và chủ yếu là chống lại "chủ nghĩa men-sê-vích" của nước mình (đối với mỗi nước) nghĩa là chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; rồi sau đó là đấu tranh - có thể nói là đấu tranh bổ sung - chống chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh". Cuộc đấu tranh thứ nhất đã diễn ra trong tất cả các nước, hình như không trừ một nước nào, dưới hình thức một cuộc đấu tranh giữa Quốc tế II (ngày nay trên thực tế, Quốc tế này đã bị giết chết rồi) và Quốc tế III. Còn cuộc đấu tranh kia thì xảy ra ở Đức và ở Anh, ở Ý và ở Mỹ (ở đây, ít ra chúng ta cũng thấy một bộ phận của "Công nhân công nghiệp thế giới" và những phái vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa bên vực những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản tả khuynh, đồng thời vẫn thừa nhận chế độ xô-viết một cách gần như toàn bộ, hầu như không

còn thắc mắc gì cả); cuộc đấu tranh đó cũng xảy ra cả ở Pháp (thái độ của một bộ phận phái công đoàn cũ đối với các chính đảng và chế độ đại nghị, - những người này cũng thừa nhận chế độ xô-viết); nghĩa là cuộc đấu tranh này rõ ràng đã diễn ra không những trong phạm vi một số nước, mà ngay cả trong phạm vi toàn thế giới nữa.

Nhưng dù trường học dự bị mà phong trào công nhân mỗi nước đều phải trải qua để đạt tới mục đích chiến thắng giai cấp tư sản thì đều giống nhau về bản chất, song mỗi nước lại hoàn thành quá trình phát triển ấy theo cách thức riêng của mình. Trên con đường đó, các nước tư bản lớn tiến đi nhanh hơn nhiều so với chủ nghĩa bôn-sê-vích mà lịch sử đã để cho một thời hạn mười lăm năm chuẩn bị mới thu được thắng lợi, với tư cách là một xu hướng chính trị có tổ chức. Trong thời hạn ngắn ngủi một năm, Quốc tế III đã giành được một thắng lợi quyết định, đã đánh bại Quốc tế II vàng, xã hội - sô-vanh mà trước đây vài tháng còn vô cùng mạnh hơn Quốc tế III, còn tỏ ra vững mạnh và được giai cấp tư sản thế giới giúp đỡ trực tiếp và gián tiếp, cả về vật chất (các chức vụ bộ trưởng, giấy hộ chiếu, báo chí) lẫn về tư tưởng.

Toàn bộ vấn đề hiện nay là những người cộng sản mỗi nước, một mặt, phải nhận thức thật rõ những nhiệm vụ cơ bản, có tính chất nguyên tắc, của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh", và mặt khác phải nhận rõ những đặc điểm cụ thể đã có và tất nhiên phải có của cuộc đấu tranh ấy, theo đúng những đặc trưng của mỗi nước về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, thành phần dân tộc (như Ai-rơ-len, v. v.), thuộc địa và giáo phái, v. v., v. v.. Ở đâu, chúng ta cũng cảm thấy mối bất bình đối với Quốc tế II ngày càng lan rộng và tăng thêm, vừa vì Quốc tế đó có tính chất cơ hội chủ nghĩa, vừa vì nó bất lực hoặc không có khả năng tạo ra được một cơ quan thực sự tập trung, một trung tâm lãnh đạo chân chính

có thể hướng dẫn sách lược quốc tế của giai cấp vô sản cách mạng trong cuộc đấu tranh của giai cấp đó cho nền cộng hòa xô-viết toàn thế giới. Phải nhận thức rõ ràng trong bất kỳ trường hợp nào, một trung tâm lãnh đạo như thế cũng không thể xây dựng sự hoạt động của mình trên sự rập khuôn, sự san bằng một cách máy móc, và trên những quy tắc sách lược đấu tranh nhất luật được. Chừng nào mà giữa các dân tộc và các nước vẫn còn những sự khác nhau về dân tộc và về chế độ nhà nước - những sự khác nhau này, ngay cả sau khi nền chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thiết lập trên phạm vi toàn thế giới, cũng vẫn còn tồn tại trong một thời gian lâu, rất lâu, - thì chừng đó, sự thống nhất sách lược quốc tế của phong trào công nhân cộng sản tất cả các nước vẫn không đòi hỏi phải xóa bỏ mọi màu sắc khác nhau, vẫn không đòi hỏi phải thủ tiêu mọi sự khác nhau về dân tộc (hiện giờ mà muốn thế là một điều mơ ước viễn vông), mà nó đòi hỏi phải áp dụng những nguyên tắc *cơ bản* của chủ nghĩa cộng sản (Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản) sao cho những nguyên tắc ấy được *cải biến đúng đắn trong những vấn đề chi tiết*, được làm cho phù hợp, cho thích hợp với những đặc điểm dân tộc và đặc điểm nhà nước - dân tộc. Tìm tòi, nghiên cứu, phát hiện, dự đoán, nắm vững những gì là đặc điểm của dân tộc, những gì là đặc trưng dân tộc trong cách thức *cụ thể* mà mỗi nước dùng để giải quyết nhiệm vụ quốc tế *thống nhất* cho tất cả các nước là đánh bại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều tả khuynh trong nội bộ phong trào công nhân, lật đổ giai cấp tư sản, thiết lập nền Cộng hòa xô-viết và nền chuyên chính vô sản - đó là nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong giai đoạn lịch sử hiện tại cho tất cả các nước tiên tiến (và không chỉ riêng gì cho những nước tiên tiến). Chúng ta đã làm được điều chủ yếu - dĩ nhiên đây còn xa mới là tất cả, nhưng vẫn là điều chủ yếu - để thu hút đội tiên phong của giai cấp

công nhân và làm cho đội tiên phong ấy đứng về phía Chính quyền xô-viết chống lại chế độ đại nghị, đứng về phía chuyên chính vô sản chống lại chế độ dân chủ tư sản. Nay ta phải tập trung mọi sức lực, mọi sự chú ý vào bước *tiếp sau* là bước xét về phương diện nào đó thì hình như là và thực ra là ít cơ bản hơn, nhưng thực tế lại gắn với cách giải quyết thực tiễn cái vấn đề này hơn: tìm ra những hình thức để *chuyển sang* cách mạng vô sản hoặc để *tiến sát tới* cuộc cách mạng ấy.

Chúng ta đã tranh thủ được đội tiên phong của giai cấp vô sản về mặt tư tưởng rồi. Đó là điều chủ yếu. Nếu không thì ngay cả bước đầu để đi tới thắng lợi cũng không thể hoàn thành được. Nhưng từ đó tới thắng lợi, vẫn còn khá xa. Chỉ có độc một mình đội tiên phong thôi thì không thể thắng nổi. Ném độc một mình đội tiên phong vào một cuộc chiến đấu quyết định, khi mà toàn thể giai cấp, khi mà quần chúng đông đảo hoặc chưa có thái độ trực tiếp ủng hộ đội tiên phong, hoặc chưa có ít ra là một thái độ trung lập có thiện cảm với đội tiên phong, khiến họ hoàn toàn không thể ủng hộ kẻ địch được, thì đó không những là một điều dại dột, mà còn là một tội ác nữa. Nhưng muốn cho toàn bộ giai cấp, muốn cho quần chúng đông đảo những người lao động và những người bị tư bản áp bức, thực sự có được một lập trường như thế, mà chỉ có tuyên truyền, chỉ có cổ động thôi thì chưa đủ. Muốn thế, quần chúng đó phải có kinh nghiệm chính trị của bản thân mình. Đó là một quy luật cơ bản của mọi cuộc cách mạng lớn, quy luật đó hiện nay không những đã được nước Nga, mà còn được cả nước Đức xác nhận một cách hết sức mạnh mẽ và nổi bật. Không phải chỉ có quần chúng kém văn hóa, thường là mù chữ, như ở Nga, mà ngay cả quần chúng có trình độ văn hóa cao, không một ai mù chữ như ở Đức, cũng phải tự mình ném trái những hậu quả của tất cả sự bạc nhược, tất cả sự hèn hạ, tất cả sự bất lực, tất cả sự

ty tiện trước giai cấp tư sản, tất cả sự hèn nhát của chính phủ tay sai của bọn Quốc tế II, tất cả sự tất yếu của nền chuyên chính của những phần tử phản động cực đoan (Coóc-ni-lốp ở Nga⁴⁶, Cáp-ơ và bè lũ ở Đức⁴⁷), nền chuyên chính duy nhất đối lập với chuyên chính vô sản, thì mới kiên quyết hướng về chủ nghĩa cộng sản.

Nhiệm vụ trước mắt của đội tiên phong giác ngộ của phong trào công nhân quốc tế, nghĩa là của những đảng, những nhóm và những phái cộng sản, là phải biết cách *đưa* quần chúng rộng rãi (thường thường là còn đang nửa tỉnh nửa mê, thờ ơ, thủ cựu, ỳ ra, chưa tỉnh ngộ) đi tới vị trí mới đó, hay nói cho đúng hơn, là phải biết lãnh đạo *không những chỉ* đảng mình mà cả quần chúng đó hiện đang đi tới, đang chuyển sang lập trường mới này. Nếu nhiệm vụ lịch sử thứ nhất (tức là thu hút đội tiên phong giác ngộ của giai cấp vô sản đứng về phía Chính quyền xô-viết và chuyên chính của giai cấp công nhân) không thể nào đạt được do không hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh về mặt tư tưởng và chính trị, thì nhiệm vụ thứ hai hiện đang là vấn đề khẩn thiết trước mắt và là ở chỗ biết đưa *quần chúng* đi tới lập trường mới ấy, cái lập trường khả dĩ đảm bảo cho đội tiên phong chiến thắng trong cuộc cách mạng, - nhiệm vụ này cũng không thể nào đạt được, nếu không thủ tiêu được chủ nghĩa giáo điều tả khuynh, nếu không trừ bỏ hẳn và thanh toán hoàn toàn những sai lầm của chủ nghĩa đó.

Trước kia, cũng như hiện nay, chùng nào còn có vấn đề lời cuốn đội tiên phong của giai cấp vô sản đứng về phía chủ nghĩa cộng sản thì công tác tuyên truyền phải đứng vào địa vị hàng đầu; ngay cả đến những tiểu tổ tuyên truyền vốn có tất cả những nhược điểm của nó cũng đều có ích và có hiệu quả. Nhưng hiện giờ là thời kỳ hoạt động thực tiễn của quần chúng, thời kỳ phân bố - nếu có thể nói như thế - những đạo quân đông hàng triệu người, thời

kỳ bố trí *tất cả* những lực lượng giai cấp của một xã hội nào đó *để đấu tranh một trận cuối cùng và quyết định*, mà nếu chỉ có những phương pháp tuyên truyền không thôi, chỉ lặp lại những chân lý của chủ nghĩa cộng sản "thuần túy" thời thì sẽ không làm được gì hết. Ở đây, không nên tính toán bằng con số hàng nghìn, giống như người tuyên truyền, người hội viên của một tiểu tổ nhỏ hẹp và chưa từng lãnh đạo quần chúng, vẫn thường làm; ở đây, phải tính hàng triệu và hàng chục triệu. Ở đây, nếu chỉ tự hỏi xem mình đã thuyết phục được đội tiên phong của giai cấp cách mạng chưa thì không đủ, mà còn phải xét xem những lực lượng có tác dụng lịch sử của *tất cả* các giai cấp (nhất thiết là của tất cả các giai cấp, không trừ một giai cấp nào cả) trong một xã hội nhất định, đã được bố trí hoàn toàn đầy đủ cho trận đánh quyết định chưa, đã được bố trí sao cho (1) tất cả các lực lượng giai cấp thù địch với chúng ta lâm vào cảnh khá bối rối phải xâu xé lẫn nhau khá nhiều, đã suy yếu đi nhiều vì một cuộc đấu tranh quá sức chúng; (2) sao cho tất cả những phần tử trung gian, do dự, bấp bênh, không ổn định, - tức giai cấp tiểu tư sản, phái dân chủ tiểu tư sản đối lập với giai cấp tư sản - bị lột mặt nạ đầy đủ trước nhân dân và khá bẽ mặt vì sự phá sản của họ trong thực tiễn; (3) sao cho trong nội bộ giai cấp vô sản, phải nảy sinh ra một trào lưu tư tưởng mạnh mẽ tán thành hành động kiên quyết nhất, dũng cảm và cách mạng nhất chống giai cấp tư sản. Chỉ lúc đó, cách mạng mới chín muồi, chỉ lúc đó, nếu chúng ta đã thật chú ý đến tất cả những điều kiện đã chỉ ra và phác họa trên kia và nếu chúng ta chọn đúng được thời cơ, thì thắng lợi của chúng ta mới được đảm bảo.

Những sự bất đồng quan điểm giữa bọn Sóc-sin và bọn Lô-ít Gioóc-giơ một bên, - ở *hết thấy* các nước đều có những loại chính trị gia này, chúng chỉ khác nhau không đáng kể về mặt dân tộc, - và bên khác, giữa bọn Hen-

đéc-xơn và bọn Lô-ít Gioóc-giơ, đều không đáng kể và tuyệt đối không có gì quan trọng, nếu xét về phương diện chủ nghĩa cộng sản thuần túy, nghĩa là trừu tượng, nghĩa là chưa chín muồi để có một hoạt động thực tế, quần chúng và chính trị. Nhưng xét về phương diện hoạt động thực tế đó của quần chúng thì những sự bất đồng ấy đều hết sức quan trọng. Người cộng sản muốn không những chỉ là một người tuyên truyền giác ngộ, đầy tin tưởng, có lý luận, mà còn là một người chỉ đạo thực tiễn cho *quần chúng* trong cách mạng thì phải biết chú ý đến những sự bất đồng ấy, biết định rõ lúc nào là lúc những xung đột tất nhiên giữa những "bạn bè" ấy đã chín muồi, khiến cho *tất cả những "bạn bè" ấy, cả cái khối "bạn bè" ấy* suy yếu và kiệt quệ đi. Tinh thần tuyệt đối trung thành với lý tưởng chủ nghĩa cộng sản phải được kết hợp với nghệ thuật biết thực hành tất cả những thỏa hiệp thực tiễn cần thiết, tất cả những sự quanh co, lựa chiều, ngoắt ngoéo chữ chi, dung hòa và rút lui v. v., để làm cho bọn Hen-đéc-xơn (tức các nhân vật trọng yếu của Quốc tế II, nếu không muốn gọi đích danh là bọn đại diện cho phái dân chủ tiểu tư sản tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa) mau lên cầm quyền rồi mau bị sụp đổ; để nhằm đẩy nhanh sự phá sản tất nhiên của chúng trên thực tế, sự phá sản này sẽ giác ngộ quần chúng đúng theo tinh thần của chúng ta; đúng theo hướng chủ nghĩa cộng sản; để đẩy nhanh những sự va chạm, xô xát, xung đột tất nhiên và sự phân liệt hoàn toàn giữa bọn Hen-đéc-xơn, bọn Lô-ít Gioóc-giơ, bọn Sóc-sin (tức giữa bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn dân chủ - lập hiến và phái quân chủ; giữa bọn Sai-đê-man, giai cấp tư sản và bọn đồ đệ của Cáp-pơ, v. v.); và để chọn được đúng thời cơ mà tất cả những "chỗ dựa" ấy của chế độ tư hữu tối thiêng liêng" sẽ bị tan rã đến cực điểm, nhằm đánh bại tất cả bọn chúng bằng một cuộc tấn công quyết định của giai cấp vô sản và cướp lấy chính quyền.

Lịch sử nói chung và đặc biệt là lịch sử các cuộc cách mạng, bao giờ cũng có nội dung phong phú hơn, muôn màu, muôn vẻ hơn, sinh động hơn, "tài tình hơn" điều mà những đảng ưu tú nhất, những đội tiên phong giác ngộ nhất của những giai cấp tiên tiến nhất có thể tưởng tượng được. Và như thế cũng dễ hiểu, vì những đội tiên phong ưu tú nhất thì biểu hiện ý thức, ý chí, nhiệt tình và trí tưởng tượng của hàng vạn người, còn cách mạng - trong những lúc mà tất cả những tài trí con người được đặc biệt phát huy và đặc biệt khẩn trương - lại là sự nghiệp của ý thức, ý chí, nhiệt tình và trí tưởng tượng của hàng chục triệu người được cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhất khích lệ. Do đó, chúng ta rút được hai kết luận thực tiễn rất quan trọng: một là, giai cấp cách mạng muốn làm tròn nhiệm vụ của mình thì phải biết nắm lấy *hết thảy* mọi hình thức và mọi phương diện của hoạt động xã hội, không trừ một hình thức và một phương diện nào (và sau khi cướp chính quyền rồi thì còn phải bổ khuyết những gì chưa hoàn thành trước khi cướp chính quyền; đôi lúc vì bổ khuyết như thế mà phải lâm vào một nguy cơ lớn và một tai họa ghê gớm cũng nên); hai là, giai cấp cách mạng cần phải chuẩn bị sẵn sàng để thay thế nhanh chóng và đột ngột một hình thức này bằng một hình thức khác.

Mọi người đều đồng ý rằng một đội quân mà không học cách sử dụng tất cả những loại vũ khí, tất cả những phương pháp và thủ đoạn đấu tranh mà kẻ thù sẵn có hay có thể có thì đó là một điều ngu xuẩn, thậm chí là một tội ác nữa. Mà đối với chính trị thì chân lý này lại quan trọng hơn là đối với nghệ thuật quân sự. Về chính trị, người ta càng khó biết trước được thủ đoạn đấu tranh nào có thể thích dụng và có lợi cho chúng ta, trong hoàn cảnh tương lai này hay hoàn cảnh tương lai khác. Trong tình hình các giai cấp khác có chút ít biến đổi ngoài ý muốn của chúng ta, khiến chúng ta phải đề ra một hình thức hoạt động mà chúng

ta đặc biệt không nắm được, chúng ta lại không biết sử dụng được mọi thủ đoạn đấu tranh thì chúng ta sẽ có cơ gặp thất bại lớn - đôi khi thậm chí là một thất bại quyết định nữa. Nếu chúng ta biết sử dụng tất cả những thủ đoạn đấu tranh thì chúng ta nhất định thắng, vì chúng ta đại biểu cho những lợi ích của giai cấp thực sự tiên tiến, thực sự cách mạng, ngay cả khi hoàn cảnh không cho phép chúng ta dùng thứ vũ khí nguy hiểm nhất cho kẻ thù, thứ vũ khí có thể giáng rất nhanh chóng những đòn chí tử. Những người cách mạng không có kinh nghiệm thường tưởng rằng các thủ đoạn đấu tranh hợp pháp đều là cơ hội chủ nghĩa cả, vì trên địa hạt này, (nhất là trong thời "bình", không cách mạng) giai cấp tư sản thường hay lừa bịp và mê hoặc công nhân hơn cả; và tưởng rằng các thủ đoạn đấu tranh bất hợp pháp mới là cách mạng. Nhưng nghĩ như thế là sai. Đúng ra, cơ hội chủ nghĩa và phản bội giai cấp công nhân, chính là những đảng và lãnh tụ nào không biết hay không muốn (đừng nói: tôi không thể, mà nên nói: tôi không muốn) dùng những thủ đoạn đấu tranh bất hợp pháp trong một hoàn cảnh như hoàn cảnh chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1918 chẳng hạn, lúc mà giai cấp tư sản các nước dân chủ tự do nhất đã lừa bịp công nhân một cách trắng trợn và điên cuồng chưa hề thấy, cấm không cho nói lên sự thật về tính chất cướp bóc của chiến tranh. Nhưng những người cách mạng nào không biết kết hợp *tất cả* những hình thức đấu tranh hợp pháp với những hình thức đấu tranh bất hợp pháp thì đều là những người cách mạng rất tồi. Khi cách mạng đã bùng nổ và đang lên mạnh, khi ai ai cũng đều tham gia cách mạng được, có người chỉ vì hăng say, có kẻ vì xu thời và thậm chí có lúc vì danh lợi cá nhân nữa, thì lúc đó làm một người cách mạng không phải là việc khó. Để "thoát" khỏi cái bọng người cách mạng tồi đó thì sau này, khi đã thắng lợi, giai cấp vô sản phải cố gắng phi thường, phải chịu có thể nói là những nỗi khổ nhục đau

đớn. Khi tình thế *còn chưa* cho phép đấu tranh một cách trực tiếp, công khai, thực sự có tính chất quần chúng, thực sự cách mạng, mà tỏ ra là người cách mạng, mà biết bênh vực lợi ích của cách mạng (bằng tuyên truyền, cổ động, tổ chức) trong các tổ chức không cách mạng, có khi rõ ràng phản động nữa, trong một môi trường không cách mạng, giữa đám quần chúng không có thể hiểu ngay được sự cần thiết phải có một phương pháp hoạt động cách mạng, thì đó mới là việc khó khăn hơn nhiều và quý báu hơn nhiều. Biết tìm thấy, biết dự đoán, biết nhận định đúng con đường cụ thể hay bước ngoặt đặc biệt của tình thế, có thể *sẽ đưa* quần chúng *tới* cuộc đấu tranh cách mạng lớn lao, chân chính, quyết định và cuối cùng, - đó là nhiệm vụ chính của phong trào cộng sản hiện nay ở Tây Âu và ở châu Mỹ.

Lấy nước Anh làm tỷ dụ. Chúng ta không thể biết, - và không ai có thể xác định trước được, - bao giờ thì cách mạng thật sự vô sản sẽ nổ ra ở Anh và *nguyên nhân nào* sẽ góp phần thúc tỉnh, kích động, thúc đẩy đông đảo quần chúng hiện còn đang mê muội, tham gia đấu tranh. Cho nên chúng ta buộc phải tiến hành toàn bộ công tác chuẩn bị của chúng ta sao cho bốn chân của chúng ta đều được đóng móng sắt (như Plê-kha-nốp thường hay nói lúc còn sống, khi còn là một người mác-xít và cách mạng). Có thể rồi đây một cuộc khủng hoảng nghị viện sẽ "chọc thủng", sẽ "phá vỡ tảng băng"; có thể rồi đây, vì tình thế rồi ren không thể gỡ ra được, vì những mâu thuẫn đối kháng giữa thuộc địa và chủ nghĩa đế quốc ngày càng trầm trọng và gay gắt thêm mà xảy ra một cuộc khủng hoảng; có thể sẽ phát sinh nhiều chuyện khác nữa, v. v.. Chúng ta không nói một cuộc đấu tranh loại nào *sẽ định đoạt* vận mệnh của cách mạng vô sản Anh (không một người cộng sản nào nghi ngờ gì về vấn đề này hết; đối với tất cả chúng ta, vấn đề này đã được giải quyết và giải quyết dứt khoát rồi). Chúng

ta nói về cái *nguyên nhân* sẽ kích thích quần chúng vô sản hiện còn đang mê muội phải hoạt động, và sẽ đưa họ tới ngưỡng cửa cách mạng. Chúng ta không nên quên rằng ở nước cộng hòa tư sản Pháp, chẳng hạn, trước một tình thế, về phương diện quốc tế cũng như phương diện trong nước, còn trăm lần ít cách mạng hơn ngày nay, thì chỉ cần một duyên cớ cũng "bất ngờ" và cũng "không có nghĩa lý", như một trong hàng nghìn thủ đoạn gian trá bất lương của giới quân phiệt phản động (vụ Drây-phuyt⁴⁸), là có thể đủ để đưa quần chúng tới sát nội chiến rồi!

Ở Anh, những người cộng sản phải luôn luôn, không ngừng và kiên quyết lợi dụng đồng thời cả những cuộc bầu cử nghị viện lẫn hết thảy những tình tiết trong chính sách đối với Ai-rơ-len, đối với thuộc địa, chính sách đế quốc của chính phủ Anh trên toàn thế giới, cũng như tất cả những lĩnh vực, phạm vi và phương diện khác của đời sống xã hội; khắp nơi họ phải công tác theo một tinh thần mới, tinh thần chủ nghĩa cộng sản, tinh thần Quốc tế III, chứ không phải tinh thần Quốc tế II. Ở đây, không phải lúc và không phải chỗ miêu tả những thể thức tham gia tuyển cử và đấu tranh nghị viện theo "kiểu Nga", "kiểu bôn-sê-vích"; nhưng tôi cũng xin nói để những người cộng sản nước ngoài thấy rõ rằng những thể thức đó không giống một chút nào những cuộc vận động nghị viện quen thuộc ở Tây Âu. Do đó, người ta thường kết luận: "ở nước Nga các anh thì như thế, nhưng chế độ đại nghị ở nước chúng tôi lại khác". Kết luận như thế là sai. Những người cộng sản, những người ủng hộ Quốc tế III ở khắp các nước chính là phải *thay*, về toàn bộ, trên mọi lĩnh vực của cuộc sống, cái lối công tác xã hội chủ nghĩa cũ kỹ, công liên chủ nghĩa, công đoàn chủ nghĩa và nghị trường, thành lối công tác *mới*, cộng sản chủ nghĩa. Những hành vi cơ hội chủ nghĩa và thuần túy tư sản, những hành vi vụ lợi và xảo trá theo lối tư bản chủ nghĩa cũng lộ ra rất nhiều trong

các cuộc bầu cử ở nước Nga chúng ta. Những người cộng sản ở Tây Âu và ở Mỹ phải học cách sáng tạo ra một hoạt động nghị viện mới, khác thường, không cơ hội chủ nghĩa, không cầu danh trục lợi: đảng cộng sản cần phải đề ra những khẩu hiệu của mình; những người vô sản thật sự, được sự giúp đỡ của những người nghèo khổ, không có tổ chức và hoàn toàn bị chà đạp, phải đi rải và phân phát truyền đơn, phải đi thăm nơi ăn chốn ở của công nhân, thăm những túp nhà tranh của những người vô sản nông thôn và của nông dân các thôn xóm hẻo lánh (may thay tại các nước khác ở châu Âu, so với nước Nga, thì còn ít thôn xóm hẻo lánh hơn nhiều; ở Anh lại càng rất ít); phải đi sâu vào tất cả những hàng quán nhỏ bình dân nhất, luôn vào các hội, các đoàn thể, các chỗ tụ tập lâm thời bình dân nhất; phải nói với nhân dân nhưng không phải bằng một lối nói học giả (và không có vẻ quá ư nghị viện); không bao giờ được chạy theo một "ghế" nào ở nghị viện, nhưng ở đâu đâu cũng phải thức tỉnh tư tưởng, lôi kéo quần chúng, nắm lấy lời giai cấp tư sản đã nói, lợi dụng bộ máy do nó đã đặt ra, những cuộc tuyển cử do nó đã ấn định, những lời chúng hiệu triệu toàn dân; phải tuyên truyền chủ nghĩa bôn-sê-vích trong nhân dân sao cho được như trong trường hợp mà chưa bao giờ (trong chế độ tư sản) người ta đã có thể làm được, trừ trong thời kỳ vận động bầu cử (dĩ nhiên trừ trường hợp những cuộc bãi công lớn là trường hợp mà ở nước Nga chúng ta, *cũng* một bộ máy tuyên truyền toàn dân *như thế* lại hoạt động còn mạnh hơn). Đó là điều khó, hết sức khó thực hiện ở Tây Âu và ở Mỹ; nhưng vẫn có thể và phải làm tròn nhiệm vụ ấy vì nói chung, nếu không cố gắng thì không thể nào giải quyết được nhiệm vụ của chủ nghĩa cộng sản; phải ra sức hoàn thành những nhiệm vụ *thực tiễn* ngày càng phức tạp, ngày càng dính líu đến tất cả mọi ngành hoạt động của đời sống xã hội và khiến cho có thể *giành lại* được hết ngành này

đến ngành khác, hết địa hạt này đến địa hạt khác của đời sống xã hội, từ trong tay giai cấp tư sản.

Cũng chính ở nước Anh đó, cần phải tiến hành theo một phương thức mới (không phải theo kiểu những người xã hội chủ nghĩa mà theo kiểu những người cộng sản, không phải theo lối những người cải lương chủ nghĩa mà là theo lối những người cách mạng) công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức trong quân đội và trong các dân tộc bị áp bức và không được hưởng đầy đủ tất cả mọi quyền lợi trong quốc gia "của họ" (như Ai-rơ-len, các thuộc địa). Vì trong tất cả mọi lĩnh vực đó của đời sống xã hội, trong thời đại chủ nghĩa đế quốc nói chung và nhất là hiện nay, sau một cuộc chiến tranh làm cho các dân tộc kiệt quệ đã mở mắt cho họ nhanh chóng thấy rõ sự thật (tức là hàng chục triệu người đã bị giết và bị tàn tật chỉ là để giải quyết vấn đề xem trong hai tên ăn cướp Anh và Đức, tên nào đã cướp bóc được nhiều nước hơn), - trong tất cả mọi lĩnh vực đó của đời sống xã hội, người ta đều thấy chất đầy những vật dễ cháy và hình thành nhiều nguyên nhân dẫn tới xung đột khủng hoảng và khiến cho đấu tranh giai cấp thêm trầm trọng. Chúng ta không biết, chúng ta không thể biết tia lửa nào - trong mớ tia lửa hiện đang bắn ra khắp nơi, khắp mọi nước, dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị trên thế giới, - sẽ có thể gây thành đám cháy lớn, nghĩa là có thể đặc biệt thức tỉnh được quần chúng. Cho nên, chúng ta phải đem áp dụng những nguyên tắc mới của chúng ta, những nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, để "khai thác" mọi lĩnh vực ngay cả những lĩnh vực cũ kỹ nhất, mốc meo nhất và có vẻ cần cỗi nhất; nếu không, chúng ta sẽ không đủ sức đảm đương nổi nhiệm vụ, chúng ta sẽ không chiếu cố được khắp các mặt, chúng ta sẽ không có được mọi thứ vũ khí, chúng ta sẽ không được chuẩn bị để chiến thắng giai cấp tư sản (là giai cấp đã tổ chức - và hiện đang phá hoại - mọi phương diện của đời sống xã

hội theo lối tư sản) cũng như để sau này, khi đã giành được thắng lợi đó, sẽ tiến hành cải tạo toàn bộ đời sống theo chủ nghĩa cộng sản.

Sau cuộc cách mạng vô sản Nga và sau những thắng lợi bất ngờ - đối với giai cấp tư sản và bọn phi-li-xtanh - mà cuộc cách mạng đó thu được trên phạm vi quốc tế thì toàn thế giới đã thay đổi hẳn, cả giai cấp tư sản cũng đã thay đổi ở khắp mọi nơi. Giai cấp này sợ "chủ nghĩa bôn-sê-vích", tức tối với chủ nghĩa bôn-sê-vích đến mất trí. Và chính vì thế cho nên, một mặt, nó đẩy nhanh sự phát triển của tình hình; mặt khác, nó chú ý dùng bạo lực đàn áp chủ nghĩa bôn-sê-vích, do đó nó làm yếu các vị trí của nó trên cả một loạt những địa hạt khác. Khi định ra sách lược của mình, những người cộng sản các nước tiên tiến phải chú ý đến hai trường hợp đó.

Khi bọn dân chủ - lập hiến ở Nga và Kê-ren-xki mở cuộc tiến công điên cuồng chống những người bôn-sê-vích, - nhất là từ tháng Tư 1917, và đặc biệt hơn nữa, từ tháng Sáu và tháng Bảy năm ấy, - thì chúng đã "làm quá mức". Hàng triệu số báo tư sản gào lên đủ mọi giọng chống những người bôn-sê-vích, giúp cho quần chúng có thể đánh giá được chủ nghĩa bôn-sê-vích; rồi ngoài báo chí ra, trong toàn bộ sinh hoạt xã hội, chính nhờ "sự hăng hái" của giai cấp tư sản mà cũng đang tràn đầy những cuộc tranh luận về chủ nghĩa bôn-sê-vích. Hiện nay trong phạm vi quốc tế, bọn triệu phú tất cả các nước có những hành động khiến chúng ta phải hết sức biết ơn chúng. Chúng đả kích chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng hăng hái như bọn Kê-ren-xki và bè lũ; chúng đã "làm quá mức" và do đó cũng giúp đỡ chúng ta hết như Kê-ren-xki vậy. Khi giai cấp tư sản Pháp biến chủ nghĩa bôn-sê-vích thành vấn đề trung tâm để cổ động bầu cử, gán cho những người xã hội chủ nghĩa tương đối ôn hòa hay lừng chừng là bôn-sê-vích; khi giai cấp tư sản Mỹ hoàn toàn mất trí, bắt bớ hàng nghìn hàng vạn người

bị tình nghi là bôn-sê-vích và gây ra một bầu không khí khủng khiếp bằng cách gieo rắc khắp nơi những tin tức về những cuộc âm mưu bôn-sê-vích; khi giai cấp tư sản Anh, giai cấp tư sản "bê thế nhất" thế giới, mặc dầu rất thông minh và rất có kinh nghiệm, cũng vẫn mắc phải những điều ngu xuẩn không thể tưởng tượng được, cũng lập ra "những hội đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích" rất giàu có, cũng ra sách báo chuyên môn đả kích chủ nghĩa bôn-sê-vích, tuyển mộ thêm một số nhân viên gồm các nhà bác học, các tay cổ động, các giáo sĩ để chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, - chúng ta phải cúi chào và cảm ơn các ngài tư bản. Họ làm việc cho chúng ta. Họ giúp chúng ta làm cho quần chúng quan tâm đến chính thực chất và vai trò của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Họ không thể làm khác được, vì những cố gắng của họ để "bịt miệng", để bóp chết chủ nghĩa bôn-sê-vích đều *đã* thất bại.

Nhưng đồng thời giai cấp tư sản hầu như chỉ nhìn thấy một phương diện độc nhất của chủ nghĩa bôn-sê-vích mà thôi: khởi nghĩa, bạo lực, khủng bố; cho nên, nó hết sức chuẩn bị chống cự và phản công *về mặt đó* nhiều nhất. Giai cấp tư sản có thể thành công trong một vài trường hợp nào đó, ở một vài nước nào đó, trong những khoảng thời gian tương đối ngắn: khả năng đó cần được tính đến và chúng ta tuyệt đối không hề sợ sự thành công ấy. Chủ nghĩa cộng sản đã "mọc lên" từ mọi mặt của cuộc sống xã hội, nó nhất định đâm chồi khắp nơi; "sự truyền nhiễm" (tôi muốn dùng một danh từ so sánh mà giai cấp tư sản và bọn cảnh sát tư sản vẫn ưa thích, mà chúng "đắc ý" nhất) đã ăn sâu và đã thấm vào khắp cơ thể. Dầu người ta cố "bít" hết sức cẩn thận một chỗ này, thì "sự truyền nhiễm" lại phát sinh ở chỗ khác, có khi lại là chỗ khó ngờ nhất. Cuộc sống sẽ thắng. Giai cấp tư sản rất có thể đi lên, cúi tiết lên đến mất trí, làm quá tay, phạm những điều ngu xuẩn, trả thù trước những người bôn-sê-vích, ra sức

tàn sát thêm (ở Ấn-độ, Hung-ga-ri, Đức, v. v.) hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn những người bôn-sê-vích sau này hoặc trước kia: hành động như thế là giai cấp tư sản đã hành động như tất cả những giai cấp đã bị lịch sử lên án. Những người cộng sản cần phải biết rằng dù sao tương lai cũng thuộc về họ. Và vì thế cho nên, trong cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại, chúng ta có thể (và phải) kết hợp nhiệt tình hăng say nhất với sự bình tĩnh cao độ và với sự đánh giá có suy nghĩ chín chắn nhất về những cơn giãy giụa điên cuồng của giai cấp tư sản. Năm 1905, cách mạng Nga đã bị đánh bại một cách tàn khốc; những người bôn-sê-vích Nga đã bị đánh bại hồi tháng Bảy 1917; hơn 15.000 người cộng sản Đức bị tàn sát vì những mưu mô khiêu khích tinh khôn và những mảnh khốc khéo léo của bọn Sai-đê-man và Nô-xkê liên minh với giai cấp tư sản và với bọn tướng tá của chế độ quân chủ; khủng bố trắng đã diễn ra dữ dội ở Phần-lan và ở Hung-ga-ri. Nhưng ở hết thủy mọi nước và trong hết thủy mọi hoàn cảnh, phong trào cộng sản càng được rèn luyện và lớn mạnh. Nó đâm rễ sâu đến mức những cuộc tàn sát không những không hề làm cho nó suy yếu và kiệt quệ đi, mà còn làm cho nó mạnh thêm. Chúng ta chỉ thiếu một điều để đi tới thắng lợi một cách chắc chắn và vững vàng hơn, tức là: những người cộng sản ở tất cả các nước phải nhận thức sâu sắc là cần thiết phải hết sức *mềm dẻo* trong sách lược của mình. Hiện nay, phong trào cộng sản đang phát triển một cách tuyệt diệu; cái mà nó đang còn thiếu, nhất là ở các nước tiên tiến, chính là nhận thức đó và nghệ thuật biết vận dụng nhận thức đó trong thực tiễn.

Điều đã xảy ra cho những người mác-xít rất mực thông thái và thủ lĩnh Quốc tế II rất mực trung thành với chủ nghĩa xã hội như Cau-xky, Ôt-tô Bau-ơ và những người khác nữa, sẽ có thể (và sẽ phải) là một bài học bổ ích. Họ hoàn toàn hiểu rằng cần phải có một sách lược mềm dẻo;

chính họ đã học tập và đã dạy phép biện chứng mác-xít cho những người khác (và nhiều trước tác của họ trong lĩnh vực này, sẽ mãi mãi là những thành tựu quý báu trong sách báo xã hội chủ nghĩa); nhưng khi đem *áp dụng* phép biện chứng ấy thì họ lại phạm một sai lầm rất lớn, hoặc tỏ ra trong thực tiễn là những người *không* biện chứng, những người không có chút khả năng dự tính được những thay đổi mau lẹ về hình thức và sự thâm nhập mau chóng của một nội dung mới vào trong những hình thức cũ, đến nỗi số phận của họ cũng chẳng hơn gì số phận bọn Hen-đman, Ghe-đơ và Plê-kha-nốp. Nguyên nhân căn bản làm cho họ bị phá sản là ở chỗ họ đã bị "thôi miên" bởi một hình thức duy nhất trong những hình thức phát triển của phong trào công nhân và của phong trào chủ nghĩa xã hội, hình thức mà họ đã quên mất tính chất hạn chế của nó; họ sợ phải nhìn thấy sự đảo lộn do điều kiện khách quan tất nhiên phải dẫn tới, và họ cứ tiếp tục lấp đi lấp lại những chân lý sơ đẳng đã học thuộc lòng mà thoát nhìn thì dường như không thể tranh cãi gì nữa, như: ba thì lớn hơn hai. Nhưng chính trị thì lại giống đại số hơn là số học và càng giống toán học cao cấp hơn là toán học sơ đẳng. Thực ra, tất cả những hình thức cũ của phong trào xã hội chủ nghĩa đã chứa đầy một nội dung mới rồi; do đó mà một dấu mới, dấu "âm" đã xuất hiện trước các con số, trong khi đó thì các nhà thông thái của chúng ta lại cứ ngoan cố tiếp tục (và vẫn còn tiếp tục) tự đả thông mình và đả thông những kẻ khác rằng "âm ba" lớn hơn "âm hai".

Hãy cố làm sao cho những người cộng sản đừng phạm cũng sai lầm đó theo một phương diện khác hay nói cho đúng hơn, hãy làm sao cho *cũng sai lầm đó*, sai lầm mà những người cộng sản "tả khuynh" đã phạm theo một phương diện khác, được sửa chữa hết sức nhanh chóng và càng ít đem lại hậu quả cho cơ thể được chùng nào hay chùng ấy. Chủ nghĩa giáo điều tả khuynh cũng là sai lầm, chứ không

phải riêng gì chủ nghĩa giáo điều hữu khuynh. Dĩ nhiên, sai lầm của chủ nghĩa giáo điều tả khuynh trong phong trào cộng sản hiện nay thì muôn phần không nguy hiểm và không trầm trọng bằng sai lầm của chủ nghĩa giáo điều hữu khuynh (nghĩa là chủ nghĩa xã hội - xô-vanh và chủ nghĩa Cau-xky) nhưng đó chỉ là vì chủ nghĩa cộng sản tả khuynh là một tư trào vừa mới hình thành, vừa mới phát sinh mà thôi. Và chính vì lẽ độc nhất đó mà trong những điều kiện nào đó, bệnh này có thể dễ chữa, và phải hết sức cương quyết chữa cho bằng được.

Những hình thức cũ đã vỡ tung, vì nội dung mới của chúng - nội dung phản vô sản, phản động - đã phát triển quá mức. Hoạt động của chúng ta (để giành lấy Chính quyền xô-viết, giành lấy chuyên chính vô sản) hiện nay, đứng về phương diện phát triển của phong trào cộng sản quốc tế mà nói thì đã có một nội dung thật vững chắc, thật cứng cáp, thật mạnh mẽ, đủ để khiến cho nội dung ấy có thể *và phải* biểu hiện ra dưới bất cứ hình thức nào, hoặc cũ hoặc mới; nội dung ấy có thể và phải thay đổi, chiến thắng, chinh phục tất cả mọi hình thức cũ cũng như mới - không phải là để thích ứng với những hình thức cũ, mà để có thể làm cho mọi hình thức, dù cũ hay mới, biến thành một công cụ chiến thắng của chủ nghĩa cộng sản, chiến thắng một cách dứt khoát và hoàn toàn, một cách quyết định và không gì thay đổi được.

Những người cộng sản phải hết sức cố gắng hướng phong trào công nhân và nói chung, hướng sự phát triển xã hội đi theo con đường trực tiếp nhất và nhanh chóng nhất để tiến tới thắng lợi của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới và tiến tới chuyên chính vô sản. Đó là một chân lý không thể tranh cãi gì nữa. Nhưng chỉ cần bước quá đi một tí - một bước hình như cũng đi theo hướng nói trên - là chân lý đó sẽ biến thành sai lầm. Chỉ nói, như những người cộng sản tả khuynh ở Đức và ở Anh, rằng chúng

ta chỉ thừa nhận một con đường duy nhất, là con đường trực tiếp, rằng chúng ta không thừa nhận phải theo chính sách lựa chiều, liên minh và thỏa hiệp, thì như thế cũng sẽ rơi vào một sai lầm có thể đưa lại, phần nào đã đưa lại và đang đưa lại, thiệt hại lớn nhất cho phong trào cộng sản. Chủ nghĩa giáo điều hữu khuynh cứ khăng khăng chỉ thừa nhận những hình thức cũ, nó đã hoàn toàn phá sản vì nó không nhận thấy nội dung mới. Chủ nghĩa giáo điều tả khuynh lại khăng khăng tuyệt đối phủ nhận những hình thức cũ nhất định nào đó mà không thấy rằng nội dung mới đang tự mở lấy một con đường xuyên qua tất cả mọi hình thức; rằng nhiệm vụ của những người cộng sản chúng ta, là phải nắm lấy hết thảy những hình thức đó, học cách lấy hình thức này bổ sung hết sức nhanh chóng cho hình thức khác, lấy hình thức này thay thế cho hình thức khác, vận dụng sách lược của chúng ta cho thích hợp với mọi biến chuyển không phải do giai cấp chúng ta hay không phải do sự nỗ lực của chúng ta gây nên.

Những thảm họa, những cảnh bỉ ổi, như nhục của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, hoàn cảnh không có lối thoát do cuộc chiến tranh ấy gây nên, tất cả những cái đó đang kích thích và xúc tiến một cách hết sức mạnh mẽ cuộc cách mạng toàn thế giới, - cuộc cách mạng này đang phát triển về bề rộng và bề sâu với một tốc độ nhanh chóng lạ thường, với nhiều hình thức tiếp nối nhau vô cùng phong phú, và trên thực tiễn nó đã bác bỏ một cách rất bổ ích tất cả những cái gì là giáo điều, nên chúng ta có đủ mọi lý do để hy vọng rằng phong trào cộng sản quốc tế hiện mắc cái bệnh ấu trĩ là chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh" sẽ mau khỏi hẳn.

27. IV. 1920.

PHẦN BỔ SUNG

Trong thời gian cần thiết cho các nhà xuất bản ở nước ta, - nước mà bọn đế quốc toàn thế giới đã cướp bóc và còn tiếp tục cướp bóc và phong tỏa để trả thù cách mạng vô sản, bắt chấp tất cả những điều chúng đã hứa hẹn với công nhân nước chúng, - trong thời gian cần thiết cho các nhà xuất bản của chúng ta ấn hành cuốn sách nhỏ của tôi thì tôi đã nhận được tài liệu bổ sung ở nước ngoài gửi đến. Trong tập sách nhỏ này, tôi không có tham vọng viết gì nhiều hơn, ngoài những nhận xét nhanh của một nhà chính luận, nên tôi sẽ chỉ nói vắn tắt về một vài điểm.

I

SỰ PHÂN LIỆT GIỮA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ĐỨC

Sự phân liệt giữa những người cộng sản Đức đã trở thành một sự thật. "Phái tả" hay "phái đối lập về nguyên tắc" đã thành lập một đảng riêng biệt; khác với "Đảng cộng sản", đảng này lấy tên là "Đảng công nhân cộng sản". Ở Ý, hình như tình hình cũng đang đi tới chỗ phân liệt. Tôi nói: hình như, vì tôi chỉ có hai số mới (số 7 và số 8) của báo phái tả "Xô-viết" ("Il Soviet") trong đó người ta đã công khai bàn đến khả năng phân liệt và sự cần thiết phải phân liệt, và trong đó cũng nói đến một cuộc đại hội của "phái không tham gia" (hay phái tẩy chay, nghĩa là phái phản đối tham gia nghị viện) là phái từ trước tới nay vẫn ở trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý.

E rằng sự phân liệt với "phái tả", tức là phái phản đối tham gia nghị viện (và trong đó có một bộ phận phản đối chính trị, tức là phản đối mọi chính đảng và phản đối hoạt động trong công đoàn), sẽ trở thành một hiện tượng quốc tế giống như việc phân liệt với "phái giữa" (hay phái Cau-xky, phái Lông-ghe, phái "độc lập", v. v.). Thôi cũng được. Dù sao phân liệt cũng còn tốt hơn là tình trạng hỗn loạn làm cản trở sự phát triển và sự thành thực của đảng về phương diện tư tưởng, lý luận và cách mạng, cũng như làm cản trở công tác thực tiễn, nhất trí, thực sự có tổ chức và thực sự nhằm chuẩn bị cho chuyên chính vô sản,

"Phái tả" hãy thực tế tự mình thử thách trên vũ đài quốc gia và quốc tế đi; họ hãy thử chuẩn bị (rồi thực hiện) chuyên chính vô sản mà không cần một đảng tập trung chặt chẽ và có kỷ luật sắt, không cần biết cách làm chủ được mọi lĩnh vực, mọi ngành và mọi loại công tác chính trị và văn hóa xem sao. Kinh nghiệm thực tiễn sẽ sớm mở mắt cho họ.

Chỉ cần hết sức cố gắng để cho sự phân liệt với "phái tả" không làm trở ngại hay làm trở ngại hết sức ít cho việc hợp nhất - việc hợp nhất tất yếu và nhất định sẽ thực hiện được trong một tương lai gần - tất cả những người tham gia phong trào công nhân, những người thành khẩn và trung thực tán thành Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản, thành một đảng duy nhất. Điều đặc biệt may mắn cho những người bôn-sê-vích Nga là họ đã có một thời gian mười lăm năm để hoàn thành một cách có hệ thống cuộc đấu tranh chống bọn men-sê-vích (nghĩa là chống bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn "phái giữa") và chống "phái tả", một thời gian lâu trước khi quần chúng trực tiếp đấu tranh để giành chuyên chính vô sản. Ở châu Âu và Mỹ, hiện nay người ta buộc phải "gấp rút" thực hiện công việc đó. Một vài nhân vật nhất là trong số những kẻ xấu số lăm le muốn giữ địa vị lãnh tụ, sẽ có thể kiên trì những sai lầm của mình trong một thời gian lâu (nếu họ thiếu tinh thần kỷ luật vô sản và thiếu "trung thực với ngay bản thân họ"); còn quần chúng công nhân, khi thời cơ đã chín muồi, là họ sẽ tự mình liên hiệp lại và liên hiệp tất cả những người cộng sản chân thực một cách dễ dàng và nhanh chóng thành một đảng duy nhất có khả năng thiết lập chế độ xô-viết và chuyên chính vô sản*.

* Về vấn đề hợp nhất sau này của những người cộng sản "tả khuynh", những người phản đối tham gia nghị viện, với những người cộng sản nói chung, tôi còn nhận thấy điểm này. Theo các báo chí của những người cộng sản "tả khuynh" và nói chung của những người cộng

II

NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN VÀ NHỮNG NGƯỜI THUỘC ĐẢNG ĐỘC LẬP Ở ĐỨC

Trong cuốn sách nhỏ của tôi, tôi đã phát biểu rằng sự thỏa hiệp giữa những người cộng sản và cánh tả của Đảng độc lập là cần thiết và có lợi cho chủ nghĩa cộng sản, nhưng không phải dễ thực hiện. Những báo chí mà tôi nhận được từ trước tới nay đã xác nhận hai điểm trên là đúng. Tờ "Cờ đỏ", số 32, cơ quan của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức ("Die Rote Fahne"⁴⁹, Zentralorgan der Kommunistischen Partei Deutschlands, Spartakusbund, ngày 26. III. 1920), có đăng "lời tuyên bố" của Ban chấp hành trung ương ấy về vụ "binh biến" (âm mưu, mạo hiểm) của Cáp-ơ - Luýt-vi-tơ và về "chính phủ xã hội chủ nghĩa". Trên những tiền đề cơ bản và kết luận thực tế của nó thì

sản nước Đức mà tôi đã được đọc, thì tôi nhận thấy rằng những người cộng sản "tả khuynh" có ưu điểm là biết làm công tác cổ động trong quần chúng hơn những người cộng sản nói chung ở Đức. Trong lịch sử đảng bôn-sê-vích, tôi đã nhiều lần nhận thấy một tình hình tương tự như thế - tuy là với phạm vi nhỏ hơn trong những tổ chức địa phương lẻ tẻ, chứ không phải trong phạm vi toàn quốc. Chẳng hạn như năm 1907 - 1908, những người bôn-sê-vích "tả khuynh", một đôi lúc và đôi nơi, đã làm công tác cổ động của họ trong quần chúng có kết quả nhiều hơn chúng ta. Đó một phần là vì trong thời kỳ cách mạng, hoặc khi lòng tưởng nhớ đến cách mạng còn mạnh thì bằng một sách lược "đơn thuần" phủ nhận người ta còn dễ dàng gần gũi quần chúng hơn. Nhưng đó vẫn chưa phải là một lý lẽ để chứng minh cho sách lược ấy là đúng. Nhưng dù sao cũng không thể nghi ngờ gì nữa là *Đảng* cộng sản nếu muốn thật sự trở thành đội tiên phong, đơn vị tiên tiến của *giai cấp* cách mạng, tức giai cấp vô sản, và ngoài ra nếu còn muốn học cách lãnh đạo không những quảng đại *quần chúng* vô sản mà cả quần chúng *không* vô sản tức quần chúng lao động và bị bóc lột nữa thì phải biết cách làm công tác tuyên truyền, tổ chức, cổ động sao cho dễ tiếp thụ nhất, dễ hiểu nhất, rõ ràng nhất và sinh động nhất cả đối với các "phố" thợ thuyền, nhà máy lẫn đối với các vùng nông thôn.

lời tuyên bố ấy hoàn toàn đúng. Những tiền đề cơ bản đó là: hiện nay không có "cơ sở khách quan" cho chuyên chính vô sản, vì "đa số công nhân thành thị" đều ủng hộ Đảng độc lập. Kết luận là sẽ chủ trương dùng một "thái độ đối lập trung thực" (nghĩa là từ bỏ không chuẩn bị "lật đổ bằng bạo lực") đối với chính phủ "xã hội chủ nghĩa không có các đảng tư bản - tư sản tham gia".

Sách lược này chắc chắn là đúng về căn bản. Nhưng nếu chúng ta không cần nói đến những điểm không chính xác nhỏ nhỏ trong cách trình bày thì chúng ta cũng vẫn không thể bỏ qua một điều là (trong một bản tuyên bố chính thức của Đảng cộng sản) không thể gọi một chính phủ của bọn xã hội - phản bội là chính phủ "xã hội chủ nghĩa" được; không thể nói đến việc loại trừ các "đảng tư bản - tư sản" được, vì những đảng của bọn Sai-đê-man và của các ngài Cau-xky - Cri-xpin đều là những đảng dân chủ tiểu tư sản; và cũng không thể viết những điều như trong đoạn thứ 4 của lời tuyên bố, trong đó có nói:

"...Đứng về quan điểm sự phát triển của chuyên chính vô sản mà xét thì một tình hình, trong đó quyền tự do chính trị có thể được sử dụng không hạn chế và nền dân chủ tư sản không thể hành động như chuyên chính của tư bản được, sẽ có một tầm quan trọng lớn đối với việc sau này tranh thủ những quần chúng vô sản đi theo chủ nghĩa cộng sản..."

Tình hình ấy là không thể có được. Những thủ lĩnh tiểu tư sản, như bọn Hen-đéc-xơn Đức (tức là bọn Sai-đê-man) và bọn Xnao-đen (tức là bọn Cri-xpin) không thoát và không thể thoát khỏi khuôn khổ nền dân chủ tư sản và nền dân chủ này thì lại cũng chỉ có thể là một nền chuyên chính của tư bản mà thôi. Về mặt những kết quả thực tiễn mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản đang theo đuổi một cách chính đáng, thì hoàn toàn không nên viết những điều sai lầm về nguyên tắc và có hại về chính trị như thế. Chỉ cần nói (cho có lẽ độ theo lối nghị viện):

chùng nào mà đa số công nhân thành thị còn đi theo Đảng độc lập thì chúng tôi những người cộng sản, chúng tôi không thể ngăn cấm những công nhân ấy thử ném mùi cái chính phủ "của chúng" để tự họ gạt bỏ những ảo tưởng dân chủ tiểu tư sản của họ (nghĩa là những ảo tưởng cũng "tư bản - tư sản"). Như thế cũng đủ để chứng minh cho một thỏa hiệp, thực sự cần thiết, tức là từ bỏ trong một thời gian nào đó, cái ý đồ dùng bạo lực lật đổ một chính phủ đang được đa số công nhân thành thị tín nhiệm. Nhưng trong công tác tuyên truyền hàng ngày trong quần chúng thì không nên bó mình trong lối lễ độ nghị viện quan phương, và cố nhiên là có thể nói thêm: mặc cho bọn ty tiện Sai-đê-man và bọn phi-li-xtanh Cau-xky - Cri-xpin ấy bộc lộ ra bằng hành động rằng chúng đã tự để cho người ta lừa dối mình và lừa dối công nhân đến mức nào; chính phủ "trong sạch" của chúng sẽ làm cái việc "quét dọn sạch sẽ hơn ai hết" những chuồng ngựa Áp-gi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa dân chủ - xã hội và đủ mọi loại xã hội - phản bội khác.

Bản chất của bọn thủ lĩnh hiện nay của "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, (của các bọn thủ lĩnh mà người ta tưởng lầm là đã mất hết ảnh hưởng, và kỳ thật, đối với giai cấp vô sản, chúng còn nguy hiểm hơn là bọn dân chủ - xã hội Hung-ga-ri đã tự xưng là cộng sản và đã hứa "ủng hộ" chuyên chính vô sản) lại một lần nữa bộc lộ ra trong cuộc phiến loạn của bọn Coóc-ni-lốp Đức, nghĩa là trong cuộc chính biến của các ngài Cáp-pơ và Luyt-vi-txơ*.

* Sự kiện này đã được trình bày hết sức sáng sủa, gọn gàng và chính xác, một cách thật sự mác-xít, trong tờ nhật báo ưu tú của Đảng cộng sản Áo, tờ "Cờ đỏ" ngày 28 và 30 tháng Ba 1920 ("Die Rote Fahne"⁵⁰, Wien 1920, N^o N^o 266 u. 267; L. L.: "Ein neuer Abschnitt der deutschen Revolution"¹⁾.

1) L. L.: "Một giai đoạn mới của cách mạng Đức".

Chúng ta thấy một hình ảnh thu nhỏ nhưng rất rõ đó trong những bài báo ngắn của Các-lơ Cau-xky: "Giờ quyết định" ("Entscheidende Stunden") đăng trên tờ "Freiheit" ("Tự do", cơ quan của Đảng độc lập)⁵¹ ra ngày 30. III. 1920 và của Ác-tuya Cri-xpin: "Bàn về tình hình chính trị" (như trên, 14. IV. 1920). Các ngài ấy không biết suy nghĩ và cũng không biết lý luận như người cách mạng tí nào cả. Họ là những người dân chủ tiểu tư sản hay than khóc, nghìn lần nguy hiểm cho giai cấp vô sản hơn, nếu họ tự xưng là những kẻ ủng hộ Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản, vì trong thực tiễn, họ sẽ không tránh khỏi phản bội một khi gặp khó khăn nguy hiểm... mà đồng thời họ vẫn "rất thành khẩn" tin rằng mình giúp giai cấp vô sản! Bọn dân chủ - xã hội Hung-ga-ri, bọn tự xưng là cộng sản, khi vì hèn nhát và bạc nhược, mà nhận định tình hình Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri là tuyệt vọng, và đâm ra sụt sùi than thở trước những tên tay sai của bọn tư bản và bọn đao phủ Đồng minh, thì chính họ cũng cho rằng họ "giúp" giai cấp vô sản.

III

TU-RA-TI VÀ BÈ LŨ Ở Ý

Những số nói trên của tờ báo Ý, "Xô-viết", hoàn toàn xác nhận những điều tôi đã nói trong cuốn sách nhỏ của tôi về sai lầm của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là đã dung nạp những đảng viên như thế và thậm chí cả một nhóm nghị sĩ như thế vào trong hàng ngũ mình. Tôi còn thấy điều đó lại được một người làm chứng khách quan xác nhận đầy đủ hơn và người ấy là phóng viên tại Rô-ma của báo "The Manchester Guardian", cơ quan của phái tư sản tự do Anh. Tờ báo này đã đăng trong số ra ngày

12. III. 1920 một bài phỏng vấn Tu-ra-ti. Phóng viên báo đó viết:

"...Ông Tu-ra-ti cho rằng, ở Ý, nguy cơ cách mạng chưa đến mức gây ra những mối lo sợ. Lo sợ như thế là không có căn cứ. Phái cương lĩnh tối đa đùa với ngọn lửa lý luận xô-viết là chỉ cốt nhằm cổ vũ và khích động quần chúng. Những lý luận ấy thực ra chỉ đơn thuần là những khái niệm hoang đường, những cương lĩnh chưa vững chắc, vô dụng trong thực tiễn. Những lý luận ấy chỉ có thể dùng để duy trì các giai cấp cần lao trong tình trạng chờ đợi. Chính ngay những kẻ dùng lý luận đó để làm mỗi cảm dỗ giai cấp vô sản, cũng tự thấy bắt buộc phải tiến hành một cuộc đấu tranh hàng ngày để giành lấy những cải thiện về kinh tế thường thường không đáng kể, đặng trì hoãn thời gian mà giai cấp công nhân sẽ mất hết ảo tưởng và lòng tin vào những chuyện hoang đường mà họ vẫn ưa thích. Do đó mà có một thời kỳ dài những cuộc bãi công lớn nhỏ nổ bất cứ lúc nào, cho đến những cuộc bãi công mới rồi của ngành bưu điện và ngành đường sắt, - phong trào này làm cho tình thế trong nước đã khó khăn lại càng trầm trọng thêm. Phải chịu gánh nặng món nợ của nước ngoài và nạn lạm phát quá nhiều, cả nước đều phẫn nộ vì những khó khăn trong vấn đề A-đri-a-tích, tuy vậy người ta còn xa mới hiểu được sự cần thiết phải thâm thuậ kỷ luật lao động là cái duy nhất có thể lập lại được trật tự và thịnh vượng..."

Thực rõ như ban ngày: người phóng viên Anh đã phơi bày một sự thật mà chính Tu-ra-ti, cũng như những anh tư sản bệnh vực hấn, đồng lõa với hấn và xui giục hấn ở Ý, đang che giấu và nguy trang đi. Sự thật ấy là: những tư tưởng và hoạt động chính trị của các ngài Tu-ra-ti, Tơ-rê-ve-xơ, Mô-đi-li-a-ni, Đu-gô-ni và bè lũ, đúng hệt như người phóng viên Anh đã diễn tả. Đó là cả một mớ những hành động xã hội - phản bội. Việc bệnh vực như thế cái trật tự và kỷ luật đối với những công nhân chịu cảnh nô lệ làm thuê và phải lao động để nuôi béo bọn tư bản, phải chăng là việc làm đẹp đẽ! Và người Nga chúng ta, chúng ta đều thừa hiểu tất cả những loại diễn văn men-sê-vích ấy rồi! Quý hóa thay lời thú nhận rằng quần chúng *tán thành* Chính quyền xô-viết. Đần độn và nông cạn thay cái

đầu óc tư sản không hiểu một tí gì về tác dụng cách mạng của những cuộc bãi công phát triển tự phát ấy! Đúng, thực ra, người phóng viên Anh của tờ báo của phái tư sản tự do đã vô tình làm hại các ngài Tu-ra-ti và bè lũ và đã xác nhận một cách hùng hồn sự đúng đắn của những điều mà đồng chí Boóc-đi-ga và bạn bè của đồng chí ở báo "Xô-viết" đòi hỏi, tức là: nếu muốn thực sự *tán thành* Quốc tế III thì Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phải vạch mặt và tống cổ các ngài Tu-ra-ti và bè lũ ra khỏi hàng ngũ mình và phải trở thành một đảng cộng sản xứng đáng với danh nghĩa cũng như với việc làm của mình.

IV

NHỮNG KẾT LUẬN SAI RÚT RA TỪ NHỮNG TIỀN ĐỀ ĐÚNG

Nhưng từ sự phê phán đúng đắn các ngài Tu-ra-ti và bè lũ, đồng chí Boóc-đi-ga và bạn bè "tả khuynh" của đồng chí lại rút ra kết luận sai lầm này là, nói chung hễ tham gia nghị viện thì đều có hại. "Phái tả" ở Ý không thể đưa ra được một chút lý do đúng đắn nào để chứng minh cho luận điểm đó cả. Họ hoàn toàn không hiểu (hay cố ý quên) những gương quốc tế về việc lợi dụng nghị viện tư sản một cách thực sự cách mạng và thực sự cộng sản, lợi dụng rõ ràng là có lợi cho việc chuẩn bị cách mạng vô sản. Chẳng qua là họ không thể hình dung được việc lợi dụng theo lối "mới" ấy, nên họ gào lên và lấp đi lấp lại không ngớt luận điểm phản đối việc lợi dụng theo lối "cũ", không bôn-sê-vích, chế độ đại nghị.

Đó chính là sai lầm căn bản của họ. Không phải chỉ trong địa hạt nghị viện, mà trong *tất cả* các địa hạt hoạt động khác, chủ nghĩa cộng sản cũng đều *phải đưa lại* (và nếu không có công tác lâu dài, nhẫn nại và ngoan cường

thì *không thể* đưa lại được) một nguyên tắc mới, đoạn tuyệt hẳn với những cái truyền thống của Quốc tế II (đồng thời vẫn giữ và phát huy những cái hay nào mà Quốc tế này đã đem lại).

Hãy lấy công tác báo chí làm tỷ dụ. Báo, sách mỏng, truyền đơn, có một chức năng không thể thiếu được về mặt tuyên truyền, cổ động và tổ chức. Trong một nước văn minh đôi chút thì không một phong trào quần chúng nào lại có thể không cần đến một bộ máy báo chí. Và tất cả những lời kêu gào phản đối "lãnh tụ", tất cả những lời trịnh trọng hứa hẹn giữ cho quần chúng được thuần khiết khỏi bị ảnh hưởng của các lãnh tụ, vẫn không thể nào tránh cho chúng ta khỏi sử dụng vào trong công tác đó, những người xuất thân từ giới trí thức tư sản; vẫn không thể làm cho chúng ta thoát khỏi cái không khí, cái hoàn cảnh của "chế độ tư hữu", chế độ dân chủ tư sản, trong đó công tác ấy được tiến hành dưới chế độ tư bản. Thậm chí hai năm rưỡi sau khi lật đổ giai cấp tư sản, sau khi giai cấp vô sản đã cướp được chính quyền rồi, xung quanh chúng ta vẫn còn cái không khí đó, cái hoàn cảnh đó của những quan hệ tư hữu, dân chủ tư sản trong quần chúng (nông dân, người thủ công riêng lẻ).

Hoạt động nghị trường là một hình thức hoạt động, báo chí lại là một hình thức hoạt động khác. Trong hai trường hợp đó, nội dung vẫn có thể là nội dung cộng sản và phải là như thế, nếu trong địa hạt này cũng như trong địa hạt kia, những cán bộ đều thực sự là những người cộng sản, thực sự là những đảng viên của một đảng vô sản có tính chất quần chúng. Nhưng trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, - và trong *bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào*, dưới chế độ tư bản và trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, - đều không thể lẫn tránh được những khó khăn và những nhiệm vụ đặc biệt mà giai cấp vô sản phải khắc phục và phải giải quyết,

để sử dụng cho mục đích của mình, những người xuất thân từ giới tư sản, để chiến thắng những thành kiến và ảnh hưởng của những phân tử trí thức tư sản, để làm yếu sức cản trở của hoàn cảnh tiểu tư sản (và rồi sau đó, sẽ hoàn toàn cải tạo hoàn cảnh này).

Trong tất cả các nước, trước chiến tranh 1914 - 1918, chúng ta há lại không thấy có rất nhiều tỷ dụ về bọn vô chính phủ chủ nghĩa, bọn công đoàn chủ nghĩa và những người cực "tả" khác, chúng đã kịch liệt công kích chế độ đại nghị, đã chế giễu những nghị sĩ xã hội chủ nghĩa tư sản hóa một cách tầm thường, đã mật sát hành động cầu danh trục lợi của bọn nghị sĩ đó, v. v., v. v., nhưng chính chúng, bằng công tác báo chí, bằng hoạt động trong xanh-đi-ca (công đoàn), chúng cũng làm cái nghề tư sản *hoàn toàn giống như thế*, những tỷ dụ đó, chúng ta há lại không thấy hay sao? Về phương diện này, chỉ lấy nước Pháp mà nói thì gương các ngài Giu-ô và Méc-hem há chẳng điển hình hay sao?

"Cự tuyệt" không tham gia nghị viện là ngậy thơ ở chỗ người ta tưởng tượng có thể dùng phương pháp "giản đơn", "dễ dãi" và mạo nhận là cách mạng ấy để "*giải quyết*" một vấn đề khó khăn là đấu tranh chống những ảnh hưởng dân chủ tư sản *trong nội bộ* phong trào công nhân, nhưng thực ra chỉ là tự mình trốn cái bóng của mình, chỉ là nhắm mắt trước khó khăn và dùng lời lẽ ba hoa để lẩn tránh khó khăn mà thôi. Việc cầu danh trục lợi một cách vô liêm sỉ nhất, việc lợi dụng theo lối tư sản các chức vị béo bở trong nghị viện, việc bóp méo trắng trợn theo lối cải lương hoạt động nghị trường, tinh thần thủ cựu tầm thường tiểu tư sản, tất cả những cái đó rõ ràng là những đặc điểm quen thuộc và nổi bật do chủ nghĩa tư bản đã sản sinh ra khắp nơi, ở bên ngoài cũng như trong nội bộ phong trào công nhân. Nhưng chính chủ nghĩa tư bản đó và cũng hoàn cảnh tư sản do nó tạo ra (hoàn cảnh này biến đi rất chậm, ngay

cả sau khi giai cấp tư sản đã bị lật đổ, vì nông dân không ngừng sản sinh ra giai cấp tư sản) lại để ra trong mọi địa hạt của công tác và cuộc sống, không trừ địa hạt nào cả, một lối cầu danh trục lợi theo kiểu tư sản, một chủ nghĩa sô-vanh dân tộc, cái lễ thói tầm thường tiểu tư sản, v. v., cũng giống như thế về bản chất và chỉ khác không đáng kể về hình thức.

Hồi các bạn chủ trương tẩy chay và phản đối tham gia nghị viện thân mến, các bạn tự cho mình là "cách mạng ghê gớm" đấy, nhưng thực ra, *các bạn đã tỏ ra sợ hãi* trước những khó khăn tương đối không quan trọng mấy của cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng tư sản trong phong trào công nhân, trong lúc ấy thì thắng lợi của các bạn, nghĩa là việc giai cấp vô sản lật đổ giai cấp tư sản và cướp chính quyền, cũng sẽ gây ra những khó khăn *như thế* với quy mô còn lớn hơn, vô cùng lớn hơn nữa. Giống như trẻ con, các bạn hoảng sợ trước cái khó khăn nhỏ hiện nay đang xảy đến cho các bạn, mà không biết rằng ngày mai hay ngày kia đây, các bạn cũng sẽ buộc phải hoàn thiện việc tu dưỡng của các bạn, sẽ phải học cách khắc phục cũng những khó khăn đó với quy mô vô cùng rộng lớn hơn.

Dưới Chính quyền xô-viết, một số trí thức tư sản còn nhiều hơn nữa sẽ len vào đảng các bạn và đảng của chúng tôi, đảng của giai cấp vô sản. Họ sẽ len vào các Xô-viết, các tòa án và các công sở, vì người ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản với nhân lực do chủ nghĩa tư bản đã tạo ra, chứ không phải với nhân lực nào khác cả. Người ta không thể loại trừ, tiêu diệt những người trí thức tư sản mà phải chiến thắng họ, cải tạo họ, rèn luyện lại họ và giáo dục lại họ, cũng như còn phải trải qua một cuộc đấu tranh lâu dài, trên cơ sở chuyên chính vô sản, mà tiến hành giáo dục lại chính ngay những người vô sản nữa, vì chính họ cũng không phải bỗng chốc trút bỏ ngay được những thiên kiến tiểu tư sản, bằng phép mầu, bằng lệnh

truyền của Đức bà, bằng mệnh lệnh của một khẩu hiệu, của một nghị quyết, của một sắc lệnh mà chỉ bằng cách trải qua một cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, lâu dài và khó khăn, chống lại ảnh hưởng của quần chúng tiểu tư sản. Dưới Chính quyền xô-viết, cũng vẫn những vấn đề ấy mà hiện nay phái phản đối tham gia nghị viện đang thẳng tay gạt phắt đi một cách kiêu ngạo như thế, với một thái độ rất tự cao, rất đại dột, rất ngây thơ, *cũng chính* những vấn đề ấy đang sống lại *trong nội bộ* các Xô-viết, các cơ quan Chính quyền xô-viết, trong số "những biện hộ sư" xô-viết (ở Nga, chúng ta đã thủ tiêu chế độ luật sư tư sản, và làm như vậy là đúng, nhưng ở nước ta nó đang sống lại dưới hình thức "những biện hộ sư" "xô-viết"⁵²). Chúng ta luôn luôn thấy *tất cả*, hoàn toàn tất cả những nét tiêu cực vốn có của chế độ đại nghị tư sản sống lại trong số kỹ sư xô-viết, trong số giáo viên xô-viết, trong số *công nhân* có đặc quyền đặc lợi, nghĩa là trong những công nhân lành nghề nhất và được hưởng những điều kiện thuận lợi nhất trong các nhà máy xô-viết; và chỉ thông qua một cuộc đấu tranh liên tục, không mệt mỏi, lâu dài, và ngoan cường của ý thức tổ chức và ý thức kỷ luật của giai cấp vô sản, chúng ta mới chiến thắng được - dần dần - cái tệ hại đó.

Dưới sự thống trị của giai cấp tư sản, cố nhiên là rất "khó" chiến thắng được những tập quán tư sản trong đảng của mình, nghĩa là trong đảng công nhân; "khó" mà đuổi ra khỏi đảng được bọn thủ lĩnh làm nghị sĩ kỳ cựu đã bị những thiên kiến tư sản làm cho hư hỏng không thể cứu chữa được nữa; "khó" mà bắt được một số thật cần thiết (thậm chí rất hạn chế) những người xuất thân ở giai cấp tư sản, phải tuân theo kỷ luật vô sản; "khó" mà tạo ra, trong nghị viện tư sản, được một đảng đoàn cộng sản hoàn toàn xứng đáng với giai cấp công nhân; "khó" mà có được những nghị sĩ cộng sản không sa vào những hình thức phù phiếm

của chế độ đại nghị tư sản, mà lại hết sức thực hiện một công tác thiết thực tuyên truyền, cổ động và tổ chức quần chúng. Cố nhiên tất cả những điều đó đều "khó". Những điều đó trước kia ở Nga đã là khó thực hiện, nhưng hiện nay ở Tây Âu và Mỹ, nơi mà giai cấp tư sản mạnh hơn nhiều, nơi mà những truyền thống dân chủ tư sản, v. v., mạnh hơn nhiều, thì lại còn khó thực hiện hơn nữa.

Nhưng tất cả những "khó khăn" ấy thực ra chỉ là một trò chơi trẻ con mà thôi, nếu đem so với những vấn đề hoàn toàn *cùng một tính chất như thế*, mà giai cấp vô sản tất nhiên sẽ phải giải quyết để đảm bảo thắng lợi của mình, cả trong cuộc cách mạng vô sản cũng như sau khi giai cấp vô sản đã giành được chính quyền. Nếu đem so với những nhiệm vụ quá thực là to lớn *ấy*, tức là khi, dưới chuyên chính vô sản, vấn đề sẽ phải đặt ra là giáo dục lại hàng triệu nông dân, tiểu chủ, hàng chục vạn nhân viên, công chức, trí thức tư sản, làm cho tất cả những người ấy phục tùng nhà nước vô sản và sự lãnh đạo vô sản, chiến thắng những tập quán và truyền thống tư sản của họ, - nếu đem so với những nhiệm vụ to lớn ấy thì việc thành lập, dưới nền thống trị tư sản, một đảng đoàn thực sự cộng sản của một đảng vô sản chân chính ở trong nghị viện tư sản, chẳng qua chỉ là một trò chơi trẻ con mà thôi.

Nếu ngay từ giờ, những đồng chí "tả khuynh" và những người phản đối tham gia nghị viện không học cách khắc phục một khó khăn nhỏ nhặt như thế, thì chúng ta có thể nói chắc chắn rằng họ sẽ không thể thực hiện được chuyên chính vô sản, không thể thu phục và cải tạo được, trên một phạm vi rộng lớn, những phần tử trí thức tư sản và những thiết chế tư sản, hoặc giả họ sẽ buộc phải *vội vã bồi bổ kiến thức của mình* và sự vội vã đó sẽ có hại lớn cho sự nghiệp của giai cấp vô sản, sẽ làm cho họ phạm sai lầm nhiều hơn lúc thường, sẽ làm cho họ yếu hơn và vụng về quá mức bình thường, v. v., v. v..

Chùng nào mà giai cấp tư sản chưa bị lật đổ, và sau nữa, chùng nào mà nền tiểu kinh doanh và tiểu sản xuất hàng hóa chưa hoàn toàn mất hẳn thì chùng đó, ở bên ngoài cũng như ở trong nội bộ phong trào công nhân, cái không khí tư sản, những tập quán tư hữu, những truyền thống tiểu tư sản sẽ còn làm hại công tác của giai cấp vô sản, không những chỉ trong một lãnh vực hoạt động là hoạt động nghị trường, mà nhất định cả trong mọi địa hạt của đời sống xã hội nữa, trong tất cả mọi hoạt động văn hóa và chính trị, không trừ một hoạt động nào. Và sai lầm nghiêm trọng nhất, mà nhất định là sau này người ta sẽ phải trả một giá đắt, là muốn trốn tránh, muốn bỏ qua một nhiệm vụ "phiền phức" hoặc một khó khăn nào đó trong một địa hạt nào đó. Phải học và học nữa để thấu triệt tất cả mọi địa hạt công tác và hoạt động, không trừ một địa hạt nào, để bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, cũng thắng được tất cả mọi khó khăn, tất cả mọi tập quán, truyền thống và lễ lối tư sản. Đặt vấn đề một cách khác đi thì chỉ là không nghiêm chỉnh và ngậy thơ mà thôi.

12. V. 1920.

V

Trong bản tiếng Nga của cuốn sách này, tôi đã trình bày hơi sai toàn bộ thái độ của Đảng cộng sản Hà-lan về phương diện chính sách cách mạng quốc tế. Vậy nhân dịp này, tôi xin công bố bức thư sau đây của các đồng chí Hà-lan về vấn đề đó, và sau nữa, thay những tiếng "phái diễn đàn Hà-lan" mà tôi đã dùng trong bản tiếng Nga bằng những tiếng "một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan"⁵³.

N. Lê-nin

THƯ CỦA VANH-CỐP

Mát-xcơ-va, 30 tháng Sáu 1920

Đồng chí Lê-nin thân mến,

Nhờ hảo tâm của đồng chí, chúng tôi, những thành viên trong đoàn đại biểu Hà-lan ở Đại hội II Quốc tế cộng sản, đã có dịp được đọc cuốn sách của đồng chí: "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", trước khi đưa xuất bản bằng nhiều thứ tiếng Tây Âu. Trong sách ấy, đồng chí nhấn mạnh nhiều lần rằng đồng chí không tán thành vai trò của một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan trong chính sách quốc tế.

Nhưng chúng tôi thấy cần phải phản đối việc đồng chí đổ trách nhiệm về những hành vi của họ cho Đảng cộng sản. Điều đó là hoàn toàn không chính xác. Hơn nữa, đó là việc bất công, vì những đảng viên ấy của Đảng cộng sản Hà-lan tham gia rất ít hoặc không tham gia chút nào vào hoạt động hàng ngày của đảng chúng tôi; ngoài ra họ lại tìm cách, trực tiếp hay gián tiếp, đem thực hiện trong Đảng cộng sản những khẩu hiệu đối lập mà đảng và tất cả các cơ quan của đảng chúng tôi đã chống lại và cho đến ngày nay vẫn còn chống lại một cách quyết liệt nhất.

Chào thân ái
(thay mặt đoàn đại biểu Hà-lan)

D. I. Vanh-cốp

**DIỄN VĂN TRONG BUỔI LỄ
ĐẶT MÓNG XÂY TƯỢNG KỶ
NIỆM C. MÁC
NGÀY 1 THÁNG NĂM 1920
TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Hướng về thánh giá, V. I. Lê-nin đọc một bài diễn văn ngắn, nhưng đầy ý nghĩa, nói về vai trò của Các Mác như một lãnh tụ của phong trào xã hội chủ nghĩa.

- Những người lao động đã bị kìm trong vòng nô lệ, mặc dù có những quyền tự do chính trị. Ngày nay họ đang tiến tới cuộc cách mạng công nhân để xây dựng nên xã hội xã hội chủ nghĩa không có địa chủ và tư bản. Nước Nga đã có được một vinh dự vĩ đại và một sự may mắn là giúp vào việc xây dựng nên một xã hội xã hội chủ nghĩa như vậy và xây dựng nên một Cộng hòa xô-viết thế giới. Chúng ta làm lễ kỷ niệm Các Mác đúng vào ngày lễ lao động quốc tế, vào lúc chúng ta muốn chứng minh cho tất cả mọi người thấy rằng chúng ta sẽ giải quyết được nhiệm vụ tổ chức xã hội xã hội chủ nghĩa của những người lao động. Và tôi tin chắc rằng bức tượng mà hôm nay chúng ta đang dựng để kỷ niệm người thầy vĩ đại, sẽ là lời kêu gọi chúng ta hãy hướng tất cả sự chú ý của mình vào sự cần thiết phải lao động bền bỉ để xây dựng nên một xã hội trong đó sẽ không còn có bóc lột.

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 94, ngày 4 tháng Năm 1920

Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga"

**DIỄN VĂN TẠI CUỘC MÍT-TINH
NHÂN BUỔI LỄ ĐẶT MÓNG XÂY ĐÀI
KỶ NIỆM LAO ĐỘNG GIẢI PHÓNG
NGÀY 1 THÁNG NĂM 1920
TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

(Đồng chí Lê-nin bước lên lễ đài giữa tiếng vỗ tay vang dậy của tất cả những người dự cuộc mít-tinh.) Các đồng chí, tại địa điểm này, trước đây có một đài kỷ niệm Nga hoàng, nhưng bây giờ chúng ta đặt nền móng cho đài kỷ niệm lao động giải phóng. Bọn tư bản gọi lao động là lao động tự do khi nông dân và công nhân buộc phải bán lao động của mình cho chúng và do đó được tự do chết đói. Chúng ta gọi thứ lao động ấy là chế độ nô lệ làm thuê. Chúng ta biết rằng tổ chức chu đáo lao động tự do và lao động trong những điều kiện của thời kỳ khó khăn mà chúng ta đang trải qua, không phải là việc dễ dàng. Ngày thứ bảy còng sản hôm nay chỉ là một bước đầu trên con đường đó, nhưng nếu chúng ta tiếp tục thì chúng ta sẽ thiết lập được lao động thật sự tự do (Vỗ tay nhiệt liệt kéo dài. Dàn nhạc cử "Quốc tế ca".)

"Sự thật", số 94 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 94, ngày 4 tháng Năm 1920

Theo đúng bản in trên báo "Sự thật"

**TỪ NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN ĐẦU
TIÊN TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG SẮT
MÁT-XCƠ-VA - CA-DAN
ĐẾN NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN
1 THÁNG NĂM TOÀN ANGA⁵⁴**

Khoảng cách nói trong đầu đề đã được vượt qua trong một năm. Khoảng cách đó rất là dài. Mặc dầu những ngày thứ bảy cộng sản của chúng ta còn non yếu, mặc dầu những ngày đó còn để lộ ra vô số khuyết điểm về mặt phối hợp, tổ chức, kỷ luật, nhưng điều căn bản đã đạt được. Cái bộ máy nặng nề đã chuyển và toàn bộ thực chất vấn đề là ở đó.

Chúng ta quyết không tự dối mình trước một sự thật là chúng ta mới làm được ít và còn phải làm rất nhiều nữa; song chỉ có bọn thù địch độc ác nhất của những người lao động, chỉ có những kẻ quyết tâm ủng hộ giai cấp tư sản mới có thể xem khinh ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm; chỉ có những người đáng khinh bỉ nhất, đã tự bán đứt mình cho bọn tư bản, mới có thể lên án việc sử dụng ngày lễ lớn 1 tháng Năm để thử áp dụng lề lối lao động cộng sản chủ nghĩa trên quy mô lớn.

Sau khi lật đổ bọn vua chúa, bọn địa chủ và bọn tư bản, đây là lần đầu đã phát quang được con đường cho việc thật sự xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho việc tạo ra một mối liên hệ xã hội mới, một kỷ luật mới về lao động tập thể, một cơ cấu mới, có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, của toàn bộ nền kinh tế quốc dân (và sau đó của nền kinh tế quốc tế). Đây là vấn đề cải tạo chính những phong tục, từ lâu

đã bị làm đôi bại, làm hủ hóa bởi chế độ tư hữu đáng nguyên rủa về tư liệu sản xuất, đồng thời bởi tất cả cái bầu không khí bất hòa, nghi kỵ, thù địch, chia rẽ, hãm hại nhau, cái bầu không khí do nền tiểu sản xuất riêng lẻ, do nền kinh tế của những người tư hữu dưới chế độ trao đổi "tự do", nhất định phải sản sinh ra và không ngừng sản sinh ra. Tự do buôn bán, tự do trao đổi, trong bao thế kỷ, đối với hàng triệu người, là một phương châm tối cao của sự khôn ngoan về mặt kinh tế, và là tập quán thâm căn cố đế nhất của hàng trăm và hàng trăm triệu người. Thứ tự do ấy cũng hết sức đối trá và dùng để che đậy sự lừa bịp, bạo lực và bóc lột của chủ nghĩa tư bản như các thứ "tự do" khác mà giai cấp tư sản đã tuyên bố và thực hành, như kiểu "tự do lao động" (hãy đọc: tự do chết đói), v. v..

Chúng ta đã đoạn tuyệt và đang dứt khoát đoạn tuyệt với cái "tự do" cho phép bọn chủ cứ làm chủ, với cái "tự do" cho phép tư bản cứ bóc lột lao động, chúng ta kiên quyết và thẳng tay đả phá những thứ tự do ấy.

Đả đảo những mối liên hệ xã hội cũ, những quan hệ kinh tế cũ, cái thứ "tự do" lao động cũ (*phụ thuộc vào tư bản*), những luật lệ cũ, những tập quán cũ!

Chúng ta hãy kiến thiết một xã hội mới!

Trước kia, chúng ta đã không sợ những thất bại trong quá trình của cuộc chiến tranh cách mạng vĩ đại chống chế độ Nga hoàng, chống giai cấp tư sản, chống các nước đế quốc chủ nghĩa hùng mạnh toàn thế giới.

Ngày nay chúng ta không sợ những khó khăn to lớn và những sai lầm không tránh khỏi trong bước đầu của một sự nghiệp khó khăn nhất, vì sự nghiệp cải tạo tất cả các tập quán lao động và tất cả các phong tục đòi hỏi thời gian hàng chục năm. Và chúng ta hãy kiên quyết và trịnh trọng hứa hẹn cùng nhau sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, đứng vững và kiên trì trong cuộc đấu tranh rất khó khăn đó, - cuộc đấu tranh chống lại sức mạnh của tập quán, - và chúng ta

sẽ lao động không ngừng trong hàng năm và hàng chục năm. Chúng ta sẽ lao động để cố gắng thủ tiêu câu châm ngôn đáng nguyên rủa này: "Ai lo phận nầy, chỉ có Thượng đế mới lo cho tất cả"; thủ tiêu cái tập quán cho rằng lao động chỉ là một nghĩa vụ và chỉ có lao động được trả công theo một mức nhất định mới là lao động chính đáng. Chúng ta sẽ cố gắng đưa vào ý thức, vào tập quán và đời sống hàng ngày của quần chúng cái quy tắc: "mọi người vì mình, mình vì mọi người", và quy tắc: "làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu", và xây dựng dần dần nhưng kiên quyết, kỷ luật cộng sản chủ nghĩa và lao động cộng sản chủ nghĩa.

Chúng ta đã lay chuyển được một tảng đá nặng phi thường, tảng đá thủ cựu, ngu dốt, ngoan cố, muốn bảo vệ những tập quán về "buôn bán tự do" và về mua bán "tự do" sức lao động của con người, như mua bán bất cứ loại hàng hóa nào khác. Chúng ta đã bắt đầu lay chuyển và tiêu diệt những thành kiến thâm căn cố đế nhất, những tập quán lâu đời dai dẳng và lạc hậu nhất. Trong một năm, những ngày thứ bảy cộng sản của chúng ta đã đạt được một bước tiến lớn lao. Những ngày đó hãy còn non yếu vô cùng. Nhưng chúng ta không sợ điều đó. Chúng ta đã thấy tận mắt rằng Chính quyền xô-viết "vô cùng non yếu", nhờ sự cố gắng của chúng ta, đã được củng cố và đã bắt đầu trở thành một lực lượng thế giới lớn mạnh vô cùng như thế nào rồi. Hàng năm và hàng chục năm chúng ta sẽ cố gắng thực hiện những ngày thứ bảy cộng sản, phát triển, phổ biến, cải tiến chúng, và làm cho chúng trở thành tập tục. Nhất định chúng ta sẽ làm cho lao động cộng sản chủ nghĩa thắng lợi!

Báo "Ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm", ngày 2 tháng Năm 1920

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trên báo "Ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm"

**DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC
BINH SĨ HỒNG QUÂN LÊN ĐƯỜNG
RA MẶT TRẬN BA-LAN
NGÀY 5 THÁNG NĂM 1920⁵⁵
TUỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Các đồng chí, các đồng chí biết rằng bọn địa chủ và bọn tư bản Ba-lan, do phe Đồng minh thôi thúc, đã buộc chúng ta phải tiếp nhận một cuộc chiến tranh mới. Các đồng chí hãy nhớ rằng chúng ta không có xích mích với nông dân và công nhân Ba-lan, rằng chúng ta đã thừa nhận và tiếp tục thừa nhận nền độc lập của Ba-lan và nước Cộng hòa nhân dân Ba-lan. Chúng ta đã đề nghị hòa bình với Ba-lan trên cơ sở không xâm phạm biên giới của họ, mặc dù biên giới này đã vượt xa những vùng có dân cư thuần túy Ba-lan. Chúng ta đã nhượng bộ tất cả, và ở ngoài mặt trận từng đồng chí hãy nhớ lấy điều đó. Tại đây, thái độ của các đồng chí đối với người Ba-lan phải chứng tỏ rằng các đồng chí là những binh sĩ của nước cộng hòa công nông, rằng các đồng chí đến với họ, không phải với tư cách là kẻ áp bức, mà với tư cách là người giải phóng. Ngày nay, khi bọn quý tộc Ba-lan, bất chấp những nguyện vọng của chúng ta, đã ký kết liên minh với Pét-li-u-ra, chúng ta đã quay sang tiến công, khi chúng đang tiến đánh Ki-ép và phao tin trên báo chí ngoại quốc rằng chúng đã chiếm được thành phố này, - đó là một tin hoàn toàn bịa đặt, vì ngày hôm qua tôi còn nói chuyện bằng đường dây trực tiếp với Ph. Cô-nơ ở Ki-ép - ngày nay chúng ta nói: các đồng chí,

chúng ta đã đánh lui được một kẻ thù còn ghê gớm hơn, chúng ta đã đánh bại được bọn địa chủ và tư bản ở nước ta, thì chúng ta cũng sẽ đánh bại được bọn địa chủ và tư bản Ba-lan! Ngày hôm nay, tất cả chúng ta đều phải tuyên thệ ở đây, phải trịnh trọng thề rằng tất cả chúng ta sẽ đứng lên muôn người như một để ngăn chặn sự thắng lợi của bọn quý tộc và tư bản Ba-lan. Nông dân và công nhân nước Cộng hòa Ba-lan tự do và độc lập muôn năm! Đả đảo bọn quý tộc, bọn địa chủ và tư bản Ba-lan! Hồng quân công nông chúng ta muôn năm! (Bài "Quốc tế ca" hùng tráng và những tiếng "Hoan hô" vang lên át cả những lời nói sau cùng của đồng chí Lê-nin.)

"Sự thật", số 96 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 96, ngày 6 tháng Năm 1920

Theo đúng bản in trên báo "Sự thật"

**DIỄN VĂN TẠI
PHIÊN HỌP LIÊN TỊCH GIỮA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA, XÔ-VIỆT
MÁT-XCƠ-VA, CÁC CÔNG ĐOÀN VÀ
CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG - NHÀ MÁY
NGÀY 5 THÁNG NĂM 1920⁵⁶**

(Vỗ tay.) Các đồng chí, tôi muốn lưu ý các đồng chí về một mặt của cuộc chiến tranh hiện nay, mặt này làm cho ta thấy cuộc chiến tranh này khác với cuộc chiến tranh trước đây về phương diện quốc tế, hay nói cho đúng hơn, về phương diện địa vị quốc tế của nước Nga. Tất nhiên, không một người nào trong các đồng chí lại không nghi ngờ gì, và không thể nghi ngờ gì về một điều là cuộc chiến tranh này là một mắt xích trong cái chuỗi dài những sự biến đánh dấu sự kháng cự điên cuồng của giai cấp tư sản quốc tế nhằm chống lại giai cấp vô sản chiến thắng, đánh dấu mưu đồ điên cuồng của giai cấp tư sản quốc tế nhằm bóp chết nước Nga xô-viết, lật đổ Chính quyền xô-viết đầu tiên, bằng bất cứ giá nào và bằng mọi cách. Tất nhiên, không có một chút nghi ngờ gì về mối liên hệ tồn tại giữa các sự việc đó, giữa các mưu toan trước đây của giai cấp tư sản quốc tế và cuộc chiến tranh hiện nay. Nhưng đồng thời, xét theo phương diện địa vị quốc tế của chúng ta, chúng ta thấy sự khác nhau rất to lớn giữa cuộc chiến tranh này và các cuộc chiến tranh trước đây, chúng ta thấy cuộc đấu tranh của chúng ta đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào công nhân quốc tế như thế nào, thái độ của giai cấp vô sản thế giới đối với những thắng lợi của nước Nga xô-viết ra sao, cuộc

đấu tranh của giai cấp vô sản thế giới phát triển và được củng cố ra sao và sau hơn hai năm tồn tại của nước Cộng hòa xô-viết, chúng ta đã thực hiện được những điều kỳ diệu như thế nào.

Các đồng chí đều nhớ rằng các bộ trưởng có trọng trách nhất và có ảnh hưởng nhất của các cường quốc tư bản lớn nhất, những cường quốc không có địch thủ trên thế giới, đã tuyên bố cách đây không lâu rằng chúng đã lập nên một liên minh 14 nước chống lại nước Nga; các đồng chí đều biết rằng, dưới áp lực của bọn tư bản vạn năng Pháp và Anh, sự liên minh này đã liên kết được I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin như thế nào, và nó đã đề ra được một kế hoạch quân sự toàn diện thật sự to lớn như thế nào. Và nếu chúng ta phá tan được kế hoạch đó, thì chính là vì sự thống nhất của bọn đế quốc chỉ có bề ngoài và vì lực lượng của giai cấp tư sản quốc tế không đứng vững nổi trước bất kỳ một sự thử thách nào khi cần phải hy sinh thật sự. Rõ ràng là sau bốn năm của cuộc thám sát đế quốc chủ nghĩa, quân chúng lao động không thừa nhận tính chất chính nghĩa của một cuộc chiến tranh chống chúng ta, và chúng ta đã tìm thấy ở họ một đồng minh vĩ đại. Kế hoạch của khối Đồng minh có tính chất tàn phá thật sự, nhưng nó đã thất bại vì các cường quốc tư bản chủ nghĩa, mặc dù có sự liên minh rất mạnh mẽ, đã không thể thực hiện được kế hoạch đó; chúng đã tỏ ra bất lực không thực hiện nổi nó. Mỗi cường quốc đều có thể mạnh hơn chúng ta, nhưng không một cường quốc nào lại có thể tỏ ra thống nhất được, vì giai cấp vô sản có tổ chức không ủng hộ kế hoạch đó; không một đội quân nào - dù là quân đội Pháp hay Anh - lại có thể làm cho binh sĩ của họ có thể đánh lại nước Cộng hòa xô-viết trên lãnh thổ Nga.

Nếu chúng ta nhắc lại tình hình tuyệt vọng mà trước đây nước cộng hòa chúng ta đã lâm phải, khi trên thực tế họ phải đương đầu với toàn thế giới, với những cường

quốc cực kỳ hùng mạnh, và nếu chúng ta nhớ lại rằng chúng ta đã vượt qua những thử thách gay go đó một cách thắng lợi thì những hồi ức đó sẽ giúp chúng ta hình dung một cách rõ ràng những sự việc hiện nay đang diễn ra trước mắt chúng ta. Chúng ta hiện đang đứng trước một kế hoạch không phải là mới, thế nhưng kế hoạch này tuyệt nhiên không giống gì kế hoạch thống nhất thật sự toàn diện, mà chúng ta đương đầu cách đây sáu tháng. Chúng ta chỉ đứng trước những tàn dư của kế hoạch cũ đó, và xét về mặt so sánh lực lượng trên thế giới thì đó là điều đảm bảo nhiều nhất về tính chất tuyệt vọng của mưu toan hiện nay. Trong kế hoạch cũ, chúng ta phải đối phó với mưu toan bóp chết nước Cộng hòa công nông, mưu toan của tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa liên minh với tất cả các quốc gia nhỏ lân cận với đế quốc Nga cũ, những quốc gia trước đây đã bị chính phủ Nga hoàng và tư bản chủ nghĩa của nước Đại Nga áp bức một cách vô liêm sỉ và tàn tệ; ngày nay, một vài cường quốc, liên minh với một quốc gia lân cận, mưu thực hiện điều mà tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, tuy liên minh với tất cả các quốc gia lân cận, nhưng vẫn không thể thực hiện được, điều mà cách đây một năm và cách đây sáu tháng chúng đã mưu đồ liên minh với Côn-tsắc, Đê-ni-kin, v. v.. Chúng ta đang đứng trước những tàn dư của kế hoạch đế quốc chủ nghĩa. Đặc điểm của các kế hoạch đế quốc chủ nghĩa là giai cấp tư sản tỏ ra đặc biệt ngoan cố. Giai cấp này biết rằng nó chiến đấu để giữ vững địa vị làm chủ ở nước nó, rằng vấn đề phải giải quyết ở đây không phải là vấn đề nước Nga hay nước Ba-lan, mà là vấn đề tồn tại của bản thân nó. Bởi vậy cần phải thấy trước rằng giai cấp tư sản đang mưu toan khôi phục kế hoạch cũ đã phá sản của nó, khôi phục bằng bất cứ mảnh tàn dư nào của kế hoạch ấy.

Sự bất đồng về quyền lợi của các quốc gia đế quốc chủ nghĩa đã bộc lộ hết sức rõ rệt trước mắt tất cả chúng ta.

Mặc cho có tất cả những lời tuyên bố của các bộ trưởng của họ về việc giải quyết hòa bình những vấn đề tranh chấp, các cường quốc đế quốc chủ nghĩa thật ra không thể tiến được một bước quan trọng nào trong những vấn đề chính trị để không bị chia rẽ. Người Pháp cần có một nước Ba-lan hùng mạnh và một nước Nga hùng mạnh theo kiểu Nga hoàng, và để đạt mục đích đó, họ sẵn sàng chịu đựng mọi sự hy sinh. Còn nước Anh thì do vị trí địa lý của nó, nó có nguyện vọng khác, nó muốn chia cắt nước Nga, làm suy yếu nước Ba-lan, để giữa Pháp và Đức có sự thăng bằng, điều này có thể đảm bảo cho bọn đế quốc chiến thắng cai trị được các thuộc địa mà chúng đã chiếm được sau cuộc chiến tranh thế giới, đồng thời cướp bóc nước Đức. Ở đây mâu thuẫn về quyền lợi thật là sâu sắc và mặc dù đại biểu các cường quốc đế quốc chủ nghĩa họp ở Xan - Rê-mô⁵⁷ có cố gắng làm cho chúng ta tin rằng giữa các đồng minh có một sự thống nhất hoàn toàn, nhưng chúng ta cũng biết rằng giữa họ không có một sự nhất trí nào cả.

Chúng ta biết rằng cuộc tấn công của Ba-lan chẳng qua chỉ là những tàn dư của kế hoạch cũ, là kế hoạch trước đây đã tập hợp toàn bộ giai cấp tư sản quốc tế. Nếu lúc đó kế hoạch vĩ đại này, kế hoạch phải đưa đến một thắng lợi nhất định về mặt quân sự thuần túy, đã không thành công được, thì ngày nay, ngay cả về mặt đó, kế hoạch này cũng sẽ bị thất bại. Hơn nữa, chúng ta biết rằng các cường quốc đế quốc chủ nghĩa liên minh với giai cấp tư sản Ba-lan, và ngay bản thân chính phủ Ba-lan nữa, chưa lúc nào lúng túng như lúc này. Những tháng gần đây, những tuần lễ gần đây và những ngày gần đây, trong mỗi một hành động chính trị của họ, giai cấp tư sản Ba-lan đều tự vạch mặt trước quần chúng lao động của nước họ; họ cãi vã với đồng minh của họ, và trong đường lối chính sách, họ không thể nào tỏ ra nhất quán được. Lúc thì tuyên bố không khoan nhượng với nước Nga xô-viết, và không thể

tiến hành bất cứ cuộc đàm phán nào với nước Nga, lúc thì hủy bỏ việc phong tỏa và trịnh trọng tuyên bố việc này nhân danh cái gọi là khối đồng minh, cái gọi là Hội quốc liên, lúc thì lại theo chính sách do dự, chính làm như vậy bọn đế quốc đã tạo cho chúng ta và còn đang tạo cho chúng ta khả năng chứng minh chính sách hòa bình của chúng ta, chứng minh rằng chính sách đối ngoại của chúng ta không có gì giống với chính sách của Nga hoàng, với chính sách của bọn tư bản Nga hay của giai cấp tư sản Nga, dù cho giai cấp này là dân chủ đi nữa. Chúng ta đã chỉ rõ cho toàn thế giới là chính sách đối ngoại của chúng ta không có gì giống với chính sách mà tất cả các báo chí tư sản luôn luôn gán cho chúng ta. Như vậy, trong chính sách của nước Ba-lan, không còn có một sự lừa bịp nào mà lại không bị chính các báo đó vạch ra. Kinh nghiệm ba cuộc cách mạng Nga cho phép chúng ta thấy rõ các cuộc cách mạng đó được chuẩn bị như thế nào, và trên cơ sở mỗi cuộc cách mạng đó, chính sách đối nội và đối ngoại của chúng ta đã tiến bộ ra làm sao. Kinh nghiệm đó chứng tỏ rằng những người phụ tá tốt nhất của chúng ta trong việc chuẩn bị cách mạng là các giai cấp thống trị, các giai cấp này, trong khi có tham vọng thành lập đủ tất cả các loại liên minh, các quốc hội lập hiến, v. v., trong khi có tham vọng đại biểu cho cái gọi là ý chí của nhân dân, thì thật ra trong mỗi lúc nguy kịch, khó khăn và quyết định của đời sống dân tộc, chúng chỉ phơi bày, bằng chính sách riêng của chúng, tham vọng của các nhóm tư sản xâu xé lẫn nhau và của những nhóm tư bản kinh địch nhau, không thể liên minh được với nhau, và tự vạch mặt mình nhiều hơn gấp trăm lần sự tuyên truyền của những người cộng sản. Không có một nước nào, không có một quốc gia nào, mà ở đây sự tuyên truyền và cổ động lại có thể thúc đẩy giai cấp công nhân làm cách mạng, - dù họ là cách mạng nhất, - nếu sự cổ động đó không được chứng thực qua thái độ thực tế của các giai cấp thống trị trong nước đó.

Những việc xảy ra hiện nay, và ngày càng nhiều, trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và đặc biệt tại một nước như Ba-lan, làm cho chúng ta tin chắc rằng nếu chúng ta đã có thể chiến thắng trong một cuộc chiến tranh thực sự khó khăn hơn, nếu chúng ta đã biết đánh giá đúng đắn những sự bất hòa của các nhóm và đảng tư sản và việc chúng không thể nhất trí được với nhau trong lúc sự nhất trí đó là hết sức cần thiết cho chúng, thì việc cải thiện địa vị quốc tế ngày nay của chúng ta phải hết sức to lớn. Chúng ta tin chắc như vậy không những về phương diện so sánh lực lượng trong nước, mà cả về phương diện quốc tế nữa. Nếu chúng ta xét toàn bộ hệ thống các quốc gia đế quốc chủ nghĩa hiện đại, tất cả mọi tham vọng của chúng, - và chúng ta biết rằng tham vọng của chúng bao giờ cũng là: lợi dụng mọi cơ hội để tấn công nước Nga, - và xét điều đó một cách hết sức khách quan trên cơ sở những sự việc không bác bỏ được của lịch sử những năm gần đây và đặc biệt là sáu tháng gần đây, thì chúng ta sẽ thấy rõ là kẻ thù quốc tế đã yếu đi, mọi mưu toan liên minh của bọn đế quốc ngày càng tỏ ra là vô hy vọng, và về mặt này, thắng lợi của chúng ta sẽ được bảo đảm.

Thế nhưng, thưa các đồng chí, ngày nay, khi chúng ta đang bắt tay vào những nhiệm vụ kinh tế, khi chúng ta đã tập trung tất cả tâm trí của chúng ta vào công cuộc xây dựng hòa bình nền kinh tế, thì chúng ta đứng trước tình thế cấp bách của cuộc chiến tranh mới này, việc tổ chức lại một cách nhanh chóng hàng ngũ chúng ta là điều kiện sống còn của chúng ta. Toàn bộ quân đội của chúng ta, trong thời gian gần đây, là đội quân lao động⁵⁸, ngày nay phải chú ý đến mặt khác; chúng ta phải gác tất cả mọi công việc lại và tập trung mọi cố gắng vào cuộc chiến tranh mới này. Sau tất cả những gì mà chúng ta đã trải qua, chúng ta hiểu rất rõ rằng kẻ thù trước mắt chúng ta hiện nay không phải là kẻ thù đáng sợ, nhưng nó có thể đòi hỏi nhiều sự hy

sinh mới và nặng nề của công nhân và nông dân, nó có thể làm cho công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta gặp rất nhiều khó khăn, làm kiệt quệ và tàn phá hàng chục, hàng trăm và hàng nghìn doanh nghiệp của nông dân, và thậm chí với những thắng lợi nhất thời, có thể nhen lại những hy vọng đã tàn của bọn đế quốc đã bị chúng ta đánh bại và tất nhiên bọn này sẽ câu kết với kẻ thù của chúng ta. Bởi vậy, chúng ta cần phải nói rằng ngày nay cần phải phục hồi lại đường lối của chúng ta trong các cuộc chiến tranh trước đây. Nếu bất chấp những ý định hết sức dung hòa của chúng ta, mặc dù chúng ta đã có những sự nhượng bộ to lớn và mặc dù chúng ta đã từ bỏ mọi yêu sách dân tộc, nếu bất chấp tất cả những điều đó, bọn địa chủ và giai cấp tư sản Ba-lan vẫn buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh; nếu chúng ta tin chắc và chúng ta phải tin chắc rằng giai cấp tư sản của tất cả các nước, ngay cả giai cấp tư sản hiện đang không giúp đỡ người Ba-lan, sẽ giúp đỡ họ khi chiến tranh nổ ra, - vì rằng vấn đề phải giải quyết ở đây không phải chỉ là vấn đề Nga hay Ba-lan mà chính là vấn đề tồn tại của toàn bộ giai cấp tư sản, - thì chúng ta phải ghi nhớ và áp dụng triệt để và bằng bất cứ giá nào cái nguyên tắc đã từng áp dụng trong đường lối chính sách của chúng ta và đã luôn luôn đảm bảo thắng lợi cho chúng ta. Nguyên tắc đó là: khi chiến tranh đã xảy ra, thì tất cả đều phải phụ thuộc vào lợi ích của chiến tranh, toàn bộ sinh hoạt trong nước phải phụ thuộc vào chiến tranh (võ tay), không mảy may được do dự về mặt này. Dù cho tuyệt đại đa số đồng chí có cảm thấy đau khổ đến thế nào khi dứt bỏ cái công tác đã được hướng cách đây ít lâu vào những con đường khác, phong phú hơn và cần thiết hơn cho công cuộc xây dựng hòa bình, thì cũng cần phải nhớ rằng một chút sao nhãng, một mảy may lơ đãng đều thường làm thiệt hại đến tính mệnh của hàng vạn đồng chí ưu tú của chúng ta, của thể hệ công nhân và nông dân trẻ tuổi của chúng ta, của những

người cộng sản chúng ta, là những người vẫn luôn luôn đứng hàng đầu trong cuộc chiến đấu. Vì vậy, một lần nữa, tất cả cho chiến tranh. Làm sao cho không có một cuộc họp nào, không có một cuộc hội nghị nào mà trong khi thảo luận lại không ghi vấn đề này lên ở hàng đầu: chúng ta đã làm tất cả cho chiến tranh chưa, chúng ta đã dốc hết sức của chúng ta chưa, viện trợ đã chuyển đủ ra mặt trận chưa? Chỉ những người không thể phục vụ được tại mặt trận mới ở lại đây thôi. Hy sinh tất cả cho mặt trận, ủng hộ tất cả cho mặt trận, không được mảy may do dự. Và nếu chúng ta tập trung toàn bộ lực lượng của chúng ta và sẵn sàng hy sinh tất cả thì chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng lần này nữa. (Vỡ tay.)

"Sự thật", số 96 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 96, ngày 6 tháng Năm 1920

Theo đúng bản in trong bản tin "Các báo cáo tốc ký của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va", số 4, có đối chiếu với bản in trên báo "Sự thật"

ĐIỆN GỬ CHÍNH PHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT A-DÉC-BAI-GIAN

Ba-cu

Hội đồng bộ trưởng dân ủy chào mừng việc quần chúng lao động nước Cộng hòa độc lập A-déc-bai-gian đã được giải phóng, và tỏ lòng tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự lãnh đạo của Chính phủ xô-viết của mình, nước Cộng hòa độc lập A-déc-bai-gian, sát cánh với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, sẽ bảo vệ được nền tự do và độc lập của mình chống lại kẻ thù không đội trời chung của các dân tộc bị áp bức ở phương Đông là chủ nghĩa đế quốc.

Nước Cộng hòa xô-viết độc lập A-déc-bai-gian muôn năm!

Công nhân và nông dân A-déc-bai-gian muôn năm!

Khối liên minh công nông A-déc-bai-gian và Nga
muôn năm!

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy
V. U. li-a-nốp (Lê-nin)

Viết xong ngày 5 tháng Năm 1920

Đăng ngày 9 tháng Năm 1920 trên báo "Người cộng sản" (Ba-cu), số 7

Theo đúng bản in trên báo, có đối chiếu với bản ghi trong bức điện

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ MỞ RỘNG CỦA
CÔNG NHÂN VÀ BINH SĨ HỒNG QUÂN
KHU RÔ-GÔ-GIƠ-XCƠ - XI-MÔ-NỐP-XKI
NGÀY 13 THÁNG NĂM 1920
TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Nước Cộng hòa xô-viết lại đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Gạt bỏ được Côn-tsắc và Đê-ni-kin, giai cấp vô sản Nga dự định dốc toàn bộ lực lượng tinh thần và vật chất vào việc khôi phục lại đời sống kinh tế trong nước. Chúng ta đã nghĩ rằng chính phủ tư sản Ba-lan không liều lĩnh trong một cuộc phiêu lưu mới. Thật ra, những người cộng sản Ba-lan đã nói rằng chính vì chính phủ Ba-lan chẳng có gì để mất mát nữa nên nó không sợ ném công nhân và nông dân Ba-lan vào bất cứ một cuộc phiêu lưu nào. Nhưng chúng ta nghĩ rằng giai cấp vô sản Ba-lan, cùng với giai cấp vô sản Lit-va¹⁾ và Bê-lô-ru-xi-a, sẽ đảm nhiệm việc tống cổ giai cấp tư sản và bọn quý tộc Ba-lan đi. Chính phủ công nông Nga đã nhượng bộ Ba-lan rất nhiều, vì muốn chúng tỏ cho nhân dân Ba-lan biết rằng chính phủ ta đã vĩnh viễn đoạn tuyệt với chính sách của Nga hoàng đối với các nước nhỏ.

Đằng sau giai cấp tư sản Ba-lan có bọn tư bản Pháp hoạt động, bọn này muốn bán cho Ba-lan những dụng cụ chiến tranh của chúng với một giá hời và bù lại những tổn thất mà chúng đã mất vì Côn-tsắc và Đê-ni-kin.

Cần phải thấy rằng không một nước nào thuộc phe Đồng

minh dám công khai chống lại nước Nga xô-viết, vì sợ rằng bộ mặt thật của nó sẽ phơi bày ra trước công nhân. Ngày nay, điều quan trọng hơn cả, đối với chúng ta, là làm cho các công dân lạc hậu và không am hiểu chính trị biết rằng chúng ta đã làm tất cả những gì có thể làm được để tránh một cuộc đổ máu mới, rằng công nhân và nông dân Ba-lan không phải là kẻ thù của chúng ta, nhưng nếu giai cấp tư sản Ba-lan liên minh với Pét-li-u-ra muốn chiến tranh, thì chúng ta sẽ chiến đấu và chúng ta sẽ thắng tay. Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường. Lòng tin vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ rằng cần phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em, là yếu tố nâng cao tinh thần của binh sĩ và làm cho họ chịu đựng được những khó khăn chưa từng thấy. Các tướng tá Nga hoàng nói rằng binh sĩ Hồng quân chúng ta có thể chịu đựng được những thử thách mà quân đội dưới chế độ Nga hoàng không bao giờ chịu đựng được. Điều này là do mỗi công nhân và mỗi nông dân được động viên hiểu rằng vì sao họ chiến đấu và tự nguyện đổ máu cho thắng lợi của chính nghĩa và chủ nghĩa xã hội.

Việc quân chúng nhận thức được mục đích và nguyên nhân của chiến tranh có một tầm quan trọng to lớn và đó là sự bảo đảm cho thắng lợi.

Nước ta bị kiệt quệ vì chiến tranh và chúng ta, bằng những sự nhượng bộ to lớn, muốn chấm dứt đổ máu và bắt tay vào lao động trong hòa bình. Bởi vậy, khi Bun-lít đến nước Nga và đề nghị chúng ta ký một hòa ước nặng nề, Chính phủ xô-viết đã đồng ý ký kết⁵⁹ để Chính quyền xô-viết có khả năng khôi phục lại lực lượng.

Giờ đây, chúng ta buộc phải tung ra một lần nữa khẩu hiệu: "Tất cả cho chiến tranh". Tất cả mọi tổ chức của công đoàn và đảng ngày nay phải dốc toàn bộ lực lượng để giúp đỡ Hồng quân anh hùng.

¹⁾ Trong báo đã in sai như sau: "Lit-va" in thành "Lát-vi-a".

Chính nghĩa thuộc về chúng ta, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ làm cho toàn thế giới tin như vậy.

Ngày hôm qua, một đoàn đại biểu các công liên Anh đã tới Pê-tơ-rô-grát; trong đoàn này số người có cảm tình với chúng ta chẳng được bao nhiêu, nhưng chúng ta tin chắc rằng khi trở về nước Anh, họ sẽ là những người tuyên truyền tốt nhất cho chúng ta⁶⁰. Thậm chí nhiều tướng tá cũ thời Nga hoàng cũng thừa nhận rằng yêu sách của Ba-lan là vô lý và đến giúp đỡ chúng ta. Chúng ta - những công nhân và nông dân Nga - chúng ta nói: "Tất cả cho chiến tranh, tất cả để chiến thắng". Hãy dốc toàn lực của chúng ta để đảm bảo thắng lợi. (Vỡ tay vang dội).

*"Lao động cộng sản chủ nghĩa",
số 44, ngày 14 tháng Năm 1920*

*Theo đúng bản in trên
báo "Lao động cộng sản
chủ nghĩa"*

GỬI HIỆP HỘI CÁCH MẠNG ẤN-ĐỘ⁶¹

Tôi lấy làm vui sướng được biết rằng những nguyên tắc do nước cộng hòa công nông ban bố, về quyền dân tộc tự quyết và sự giải phóng các dân tộc bị áp bức khỏi ách bóc lột của bọn tư bản ngoại quốc và bản xứ, đã được sự hưởng ứng hết sức nhiệt liệt của những người Ấn-độ giác ngộ đang anh dũng đấu tranh giành tự do. Quần chúng lao động Nga luôn luôn chăm chú theo dõi sự giác ngộ của công nhân và nông dân Ấn-độ. Cái bảo đảm cho thắng lợi cuối cùng là tính tổ chức và kỷ luật của những người lao động, là lòng kiên quyết của họ và sự đoàn kết của họ với lao động trên toàn thế giới. Chúng tôi chào mừng sự liên minh chặt chẽ giữa những người theo đạo Hồi và những người không theo đạo Hồi. Chúng tôi chân thành mong mỗi rằng sự liên minh đó sẽ mở rộng tới tất cả những người lao động ở phương Đông. Chỉ khi nào công nông Ấn-độ, Trung-quốc, Triều-tiên, Nhật-bản, Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ tay cầm tay và sát cánh nhau tiến lên đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng chung của họ, thì mới đảm bảo triệt để chiến thắng bọn bóc lột. Châu Á tự do muôn năm!

*"Sự thật", số 108 và "Tin tức
của Ban chấp hành trung ương
các Xô-viết toàn Nga", số 108,
ngày 20 tháng Năm 1920*

*Theo đúng bản in trên báo "Sự
thật"*

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VỀ THU MUA NGUYÊN LIỆU ⁶²**

Lập ra một ủy ban có nhiệm vụ trong thời hạn 2 tuần phải:

1) Vạch ra các biện pháp nhằm thống nhất tất cả những hoạt động thu mua lúa mì và nguyên liệu vào trong một cơ quan phụ trách hoặc nhằm thống nhất một cách khá vững chắc và hợp lý các cơ quan tương ứng để làm việc này. Nhất thiết phải sử dụng bộ máy hợp tác xã.

2) Ủy ban này đặc biệt phải nghiên cứu vấn đề sử dụng đội quân lương thực và các đơn vị thuộc bộ đội bảo vệ an ninh trong nước vào công tác thu mua các loại nguyên liệu, rồi đến vấn đề những điều kiện và quy mô cụ thể trong việc áp dụng các khoản tiền thưởng và trao đổi hàng hóa (theo quy tắc chung thì những khoản tiền thưởng ấy mang tính chất tập thể), chẳng hạn như việc hoàn lại cho nông dân một phần nguyên liệu - số nguyên liệu mà họ đã bán - dưới dạng sản phẩm đã được chế biến.

3) Nhất thiết phải áp dụng ở tất cả mọi nơi nguyên tắc thu mua nguyên liệu, đồng thời cũng nhất thiết áp dụng các giá quy định.

Viết xong ngày 25 tháng Năm 1920

*In lần đầu năm 1945 trong Văn tập
Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI CÔNG NHÂN ANH ⁶³

Các đồng chí, trước hết cho phép tôi cảm ơn các đồng chí đã gửi một đoàn đại biểu sang nước chúng tôi để tìm hiểu nước Nga xô-viết. Khi đoàn đại biểu của các đồng chí đề nghị với tôi, gửi một bức thư thông qua đoàn, cho công nhân Anh, và nếu có thể gửi một đề nghị cho chính phủ Anh, thì tôi đã trả lời xin nhận lời đề nghị thứ nhất với tấm lòng biết ơn của tôi. Còn việc gửi đề nghị cho chính phủ Anh thì không nên gửi thông qua đoàn đại biểu công nhân, mà tôi phải nhân danh chính phủ chúng tôi gửi trực tiếp, thông qua đồng chí Tsi-tsê-rin. Chính bằng cách đó chúng tôi đã nhiều lần gửi thư cho chính phủ Anh để chính thức và trịnh trọng đề nghị với họ mở các cuộc đàm phán hòa bình. Tất cả các đại diện của chúng tôi, cả đồng chí Lit-vi-nốp, cả đồng chí Cra-xin và tất cả các đồng chí khác, đều không ngừng nhắc lại những đề nghị đó. Chính phủ Anh một mực khước từ những đề nghị này. Nên không có gì đáng ngạc nhiên là tôi muốn nói chuyện với các đại biểu công nhân Anh hoàn toàn như với các đại biểu của công nhân thôi, và bản thân tôi thì không phải với tư cách là đại diện chính phủ nước Nga xô-viết, mà chỉ với tư cách một người cộng sản.

Tôi không lấy làm ngạc nhiên nhận thấy rằng nhiều đại biểu trong đoàn của các đồng chí không đứng trên lập trường của giai cấp công nhân mà chính là đứng trên lập trường

của giai cấp tư sản, giai cấp bọn bóc lột, vì trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, chiến tranh đế quốc đã phơi bày hoàn toàn cái ung nhọt cũ là: đa số những người lãnh đạo nghị viện và công liên của giai cấp công nhân chuyển sang hàng ngũ giai cấp tư sản. Dưới chiêu bài giả dối "bảo vệ tổ quốc", họ đã bảo vệ, trên thực tế, lợi ích ăn cướp của một trong hai nhóm kẻ cướp thế giới: Anh - Mỹ - Pháp hay Đức; họ đã liên minh với giai cấp tư sản chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản; họ đã ngụy trang sự phản bội này dưới những câu nói đầy tình cảm và tiểu tư sản, cải lương và hòa bình chủ nghĩa về sự tiến triển hòa bình, về những phương pháp hợp hiến, về nền dân chủ, v. v.. Tại tất cả các nước đều như vậy; do đó không có gì lạ lùng là cũng hiện tượng này của nước Anh đã được phản ánh qua thành phần đoàn đại biểu của các đồng chí.

Một số đại biểu trong phái đoàn các đồng chí, như Sô và Ghe-xtơ, - chắc là họ ngạc nhiên và bực dọc khi nghe tôi khẳng định rằng nước Anh, bất chấp những đề nghị hòa bình của chúng tôi, trái với những lời tuyên bố của chính phủ Anh, vẫn tiếp tục can thiệp, gây chiến với chúng tôi, giúp đỡ Vran-ghen ở Crum và nước Ba-lan bạch vệ, họ đã chất vấn tôi xem có bằng chứng gì không, xem tôi có thể biết được bao nhiêu chuyến tàu chở dụng cụ chiến tranh mà Anh gửi cho Ba-lan, v. v.. Tôi đã trả lời họ rằng muốn nắm được những hiệp ước bí mật của chính phủ Anh, cần phải làm cách mạng lật đổ chính phủ và chiếm lấy tất cả những văn kiện liên quan đến chính sách ngoại giao của Anh, như chúng tôi đã làm ở đây năm 1917. Người nào có học thức, người nào thật sự quan tâm đến chính trị, trước khi cuộc cách mạng của chúng tôi nổ ra, đều đã biết rằng Nga hoàng đã từng ký những hiệp ước bí mật với các chính phủ ăn cướp Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật về việc phân chia của ăn cướp, về Côn-xtan-ti-nô-pôn, Ga-li-xi-a, Ác-mê-ni-a, Xy-ri, Mê-dô-pô-ta-mi, v. v.. Chỉ có những kẻ nói dối và

những kẻ giả nhân giả nghĩa (tất nhiên không nói đến những người hoàn toàn dốt nát, ngu muội, vô học) mới có thể phủ nhận điều đó hoặc làm ra vẻ không biết điều đó. Nhưng nếu không có cách mạng, chúng tôi sẽ không bao giờ có được những văn kiện bí mật của các chính phủ ăn cướp của giai cấp tư bản. Những lãnh tụ hoặc đại biểu giai cấp vô sản Anh, dù họ là nghị sĩ, là các nhà hoạt động trong các công liên, là nhà báo hay là một nhà hoạt động gì khác, mà làm ra vẻ không biết đến sự tồn tại của những hiệp ước bí mật ký kết giữa các nước Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật, Ba-lan về việc cướp bóc các nước khác, về việc phân chia của ăn cướp, và họ không tiến hành đấu tranh cách mạng nhằm vạch trần những hiệp ước đó, thì họ chỉ chứng tỏ một lần nữa rằng họ là những tên đầy tớ trung thành của bọn tư bản. Chúng tôi biết điều này từ lâu; chúng tôi tố cáo tình hình này ở nước chúng tôi cũng như tại tất cả các nước trên thế giới. Việc đoàn đại biểu công nhân Anh sang thăm nước Nga sẽ thúc đẩy việc vạch mặt những loại lãnh tụ đó cả ở nước Anh nữa.

Tôi nói chuyện với đoàn đại biểu của các đồng chí hôm thứ tư, 26 tháng Năm. Và một hôm sau, tin điện cho biết rằng Bô-na Lô đã thú nhận trước nghị viện Anh về việc viện trợ quân sự cho Ba-lan vào tháng Mười "để bảo vệ chống lại nước Nga" (tất nhiên, chỉ để bảo vệ, chỉ vào tháng Mười! Ở Anh hãy còn những "lãnh tụ công nhân có thể lực" vẫn giúp bọn tư bản lừa bịp công nhân!), và tờ "Nhà chính trị mới"⁶⁴, tờ báo ôn hòa nhất trong các tờ báo và tạp chí tiểu tư sản ôn hòa nhất, đã nói đến việc cung cấp cho Ba-lan những xe tăng mạnh hơn những xe tăng dùng trong cuộc chiến tranh chống Đức. Sau việc này, mà "lãnh tụ" công nhân Anh, với một thái độ của người vô tội bị lăng mạ, đã chất vấn đâu là những "chứng cứ" về việc nước Anh đã gây chiến với Nga và giúp đỡ Ba-lan và bọn bạch vệ ở Crum, - thì liệu có đáng cười hay không?

Các đại biểu hỏi tôi rằng tôi xem việc nào là quan trọng nhất: việc thành lập ở nước Anh một đảng cộng sản, cách mạng, triệt để, hay việc quần chúng công nhân Anh lập tức giúp đỡ sự nghiệp kiến tạo hòa bình với nước Nga. Tôi trả lời rằng đó là vấn đề quan điểm. Những người thành thật tán thành việc giải phóng công nhân khỏi ách tư bản thì không thể chống lại việc thành lập một đảng cộng sản, là đảng duy nhất có thể giáo dục quần chúng công nhân không phải theo kiểu tư sản hay tiểu tư sản, là đảng duy nhất có thể thật sự vạch mặt, chế giễu, bôi nhọ bọn "lãnh tụ" là bọn có thể nghi ngờ, thắc mắc không biết có thật nước Anh giúp đỡ Ba-lan hay không, v. v.. Không nên lo sợ rằng có quá nhiều người cộng sản ở Anh, vì ở đó thậm chí chưa có một đảng cộng sản nhỏ bé. Nhưng nếu những kẻ tiếp tục làm nô lệ về mặt tư tưởng, cho giai cấp tư sản, còn tiếp tục tán thành những thiên kiến tiểu tư sản về nền "dân chủ" (dân chủ *tư sản*), về chủ nghĩa hòa bình v. v., thì tất nhiên những kẻ đó chỉ làm hại giai cấp vô sản nhiều hơn nữa nếu như họ muốn tự xưng là cộng sản và gia nhập Quốc tế III. Họ chẳng làm được việc gì, ngoài việc thảo ra những "nghị quyết" ngọt ngào chống sự can thiệp, gồm toàn những câu tiểu tư sản. Với một ý nghĩa nào đó, những nghị quyết này cũng có ích, nghĩa là chính những "lãnh tụ" cũ (những kẻ tán thành dân chủ tư sản, tán thành những phương pháp hòa bình, v. v. và v. v.) sẽ tự làm trò cười trước quần chúng; và nếu họ thông qua càng nhiều nghị quyết trống rỗng, không đưa đến một sự ràng buộc nào cả và không dẫn đến một hành động cách mạng nào, thì họ lại càng bị vạch mặt một cách nhanh chóng. Mỗi người lo phận sự của mình, những người cộng sản hãy trực tiếp, thông qua đảng mình, làm thức tỉnh ý thức cách mạng của công nhân. Những người ủng hộ tư tưởng "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh của bọn đế quốc để phân chia thế giới, ủng hộ việc "bảo vệ" hiệp ước bí mật của bọn tư bản Anh với Nga hoàng để cướp phá

Thổ-nhĩ-kỳ, những người "không nhìn thấy" việc nước Anh giúp đỡ Ba-lan và bọn bạch vệ Nga, - những người đó hãy mau mau nâng số lượng những "nghị quyết hòa bình" của họ đến con số lối bịch; như thế họ càng nhanh chóng được ném số phận của Kê-ren-xki, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga.

Một số người trong đoàn đại biểu của các đồng chí hỏi tôi một cách ngạc nhiên về sự khùng bố đờ, về tình trạng không có tự do báo chí ở Nga, không có tự do hội họp, về việc chúng tôi khùng bố những người men-sê-vích và những công nhân men-sê-vích, v. v.. Tôi trả lời rằng những thủ phạm thật sự của cuộc khùng bố là bọn đế quốc Anh và các "đồng minh" của chúng, những kẻ đã và đang tiến hành khùng bố trắng ở Phần-lan và Hung-ga-ri, ở Ấn-độ và Ai-rơ-len, những kẻ đã và đang ủng hộ I-u-đê-ních, Côn-tsắc, Đê-ni-kin, Pin-xút-xki, Vran-ghen. Khùng bố đờ của chúng tôi là sự tự vệ của giai cấp công nhân chống bọn bóc lột, là việc đề bẹp sự chống cự của bọn bóc lột được bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích và một số rất nhỏ công nhân men-sê-vích ủng hộ. Còn về tự do báo chí và tự do hội họp trong nền dân chủ tư sản, thì đó là tự do của bọn nhà giàu âm mưu chống những người lao động, tự do của bọn tư bản lung lạc và mua chuộc báo chí. Tôi đã giải thích điều này nhiều lần trên báo chí lắm rồi nên tôi không còn muốn nhắc lại nữa.

Hai ngày sau buổi nói chuyện của tôi với đoàn của các đồng chí, báo chí đưa tin là thêm vào việc bắt Mô-nát-tơ và Lô-ri-ô ở Pháp, Xin-vi-a Pan-khóc-xơ đã bị bắt ở Anh. Đó là câu trả lời tốt nhất của chính phủ Anh cho câu hỏi mà ngay các "lãnh tụ" không cộng sản của công nhân Anh, bị các thiên kiến tư sản cầm tù, cũng không dám đặt ra, tức là câu hỏi: sự khùng bố nhằm chống giai cấp nào? nhằm chống những người bị áp bức và bị bóc lột hay chống bọn áp bức và bóc lột? Vấn đề được nói đến là gì, có phải là

"tự do" cho bọn tư bản được cướp bóc, đối trá, lừa bịp những người lao động, hay là "tự do" của những người lao động thoát khỏi ách của bọn tư bản, bọn đầu cơ, bọn chiếm hữu? Nữ đồng chí Xin-vi-a Pan-khốc-xơ là đại biểu cho lợi ích của hàng trăm và hàng trăm triệu người bị bọn tư bản Anh và các nước khác áp bức; bởi vậy sự khủng bố trắng nhằm vào đồng chí, tước quyền tự do của đồng chí, v. v.. Còn bọn "lãnh tụ" công nhân, những kẻ thi hành một chính sách không cộng sản, thì đến 99% là đại biểu của giai cấp tư sản, của những sự đối trá, những thiên kiến của nó.

Để kết thúc, một lần nữa, tôi cảm ơn các đồng chí đã gửi một đoàn đại biểu đến nước chúng tôi. Việc họ hiểu biết nước Nga xô-viết, - mặc dù một số đồng rất căm thù chế độ xô-viết và nền chuyên chính vô sản, mặc dù họ bị những thiên kiến tư sản cầm tù một cách ghê gớm, - chắc chắn sẽ xúc tiến sự phá sản của chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới.

N. Lê-nin

30. V. 1920.

"Sự thật", số 130 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 130, ngày 17 tháng Sáu 1920

Theo đúng bản thảo

NÓI CHUYỆN VỚI PHÓNG VIÊN NHẬT-BẢN R. NA-CA-HI-RA, ĐẠI DIỆN CỦA BÁO "Ô-XA-CA A-XA-KHI" ⁶⁵

Không chờ chúng tôi đưa ra những câu hỏi, Lê-nin tự nói trước. Đề cập đến quan hệ Nga - Nhật, Lê-nin tỏ ý rất tiếc về lập trường của Nhật đã không tỏ ra sẵn sàng hưởng ứng những việc làm yêu chuộng hòa bình của chính phủ công nông Nga. Lê-nin nêu rõ: "Chính vì tuân theo những nguyên tắc yêu chuộng hòa bình mà chính phủ công nông đã công nhận quốc gia đệm ở Viễn Đông⁶⁶".

Sau khi chuyển sang những đề tài khác, Lê-nin lần lượt nêu lên một số câu hỏi: "1. Ở Nhật địa chủ có phải là giai cấp thống trị không? 2. Nông dân Nhật có được tự do sở hữu ruộng đất không? 3. Có phải nhân dân Nhật sống chủ yếu nhờ vào các tài nguyên trong nước, hay là nước Nhật phải nhập khẩu một số lượng lớn hàng hóa từ nước ngoài?".

Như vậy, Lê-nin cho chúng tôi thấy rõ rằng ông rất quan tâm đến đời sống của nhân dân Nhật.

Tiếp đó Lê-nin đã nêu ra một câu hỏi đáng chú ý sau đây: "Tôi có đọc thấy trong một cuốn sách nói rằng ở Nhật các bậc cha mẹ không đánh con cái. Có thật như vậy không?". Chúng tôi đã trả lời: "Dĩ nhiên, có những trường hợp ngoại lệ, song ở nước chúng tôi, theo thông lệ, người ta không đánh con cái". Lê-nin đã tỏ ý rất hài lòng mà nêu rõ rằng một trong những nguyên tắc mà chính phủ công nông tuân theo, cũng là việc xóa bỏ hình phạt roi vọt đối với trẻ em.

Chúng tôi đã nêu ra một số câu hỏi về cách mạng ở Nga và về triển vọng phát triển của cách mạng Nga.

Sau khi đã trình bày vắn tắt lịch sử phong trào cách mạng Nga, Lê-nin nói: "Trước cách mạng, giai cấp công nhân và nông dân ở Nga đã phải chịu một ách thống trị chưa từng thấy trong lịch sử. Sự thống trị ấy đã đem đến kết quả là tinh thần phản kháng của quần chúng nhân dân ngày càng tăng lên mạnh và đã làm cho cách mạng bùng nổ. Chính đó là nguyên nhân khiến cho phong trào cách mạng không thể bị dập tắt được, mặc dù tính tổ chức của những tầng lớp dân cư Nga ở bên dưới tương đối yếu và số người biết chữ ít hơn so với những nước khác. Ngày nay giai cấp công nhân và nông dân Nga đã có hơn hai năm kinh nghiệm cách mạng và đã trải qua một trường học rất lớn về khoa chính trị và xã hội. Người ta hoàn toàn có thể so sánh kinh nghiệm đã đúc kết được trong hai năm rưỡi ấy, với kết quả của một sự phát triển trong nhiều thế kỷ".

Sau đó chúng tôi nêu câu hỏi: "Về nguyên tắc, nước cộng hòa công nông đã cự tuyệt không trả những món nợ do chính phủ Nga hoàng vay, tuy nhiên đã hứa rằng sau khi ký hòa ước với E-xtô-ni-a thì sẽ trả cho nước này một số lượng lớn vàng. Giải thích điều đó như thế nào?".

Lê-nin nở một nụ cười cởi mở và trả lời: "Nước E-xtô-ni-a có thái độ thiện ý với nhà nước công nông, cho nên chính phủ công nông đã đáp lại thái độ thiện ý ấy bằng lời hứa sẽ trả cho nước này bằng vàng". Tiếp đó ông nói: "Việc giao dịch với các giai cấp hữu sản thật là khó khăn. Do bản chất của mình, đại biểu của các giai cấp hữu sản chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn lòng tham tiền của mình. Thí dụ, hãy xét nước Mỹ. Nước Mỹ đã đề nghị với chính phủ công nông chúng tôi ký hòa ước. Nhưng nếu nghiên cứu kỹ lời đề nghị ấy thì người ta thấy rằng lời đề nghị ấy hoàn toàn mang tính chất ăn cướp. Chúng tôi không thể chấp nhận điều đó được. Vì vậy, về nguyên tắc, chúng tôi khước từ

việc ký kết một hòa ước như vậy. Dĩ nhiên, chúng tôi không muốn các nước khác xem nước chúng tôi như một quốc gia yếu hèn. Có cơ sở để nghĩ rằng những nước thuộc khối Đồng minh mà càng tiếp tục kéo dài việc không thừa nhận nhà nước công nông chúng tôi và tìm cách thực hiện việc can thiệp vũ trang đối với nước Nga, thì xét cho cùng việc làm ấy sẽ càng có lợi cho chúng tôi.

Nền công nghiệp của nước Nga đang đứng trước những triển vọng to lớn. Thí dụ, hãy xét về ngành năng lượng chẳng hạn. Nếu ngành này được phát triển đến cao độ thì chúng tôi sẽ có thể điện khí hóa được tất cả các ngành kinh tế. Những khả năng kiến tạo của chủ nghĩa cộng sản chẳng bao lâu nữa sẽ đem lại hiệu quả to lớn trong việc giải quyết tất cả những vấn đề ấy, và sẽ đạt được một bước tiến lớn lao khả dĩ so sánh với một sự tiến bộ được thực hiện trong nhiều chục năm.

Được chuyển đi bằng điện vào ngày 6 tháng Sáu 1920

Đăng bằng tiếng Nhật ngày 13 tháng sáu 1920 trên báo "Ô-xa-ca A-xa-khi", số 13814, ngày 15 tháng Sáu 1920 trên báo "Tô-ki-ô A-xa-khi", số 12211 và bằng tiếng Anh ngày 7 tháng Tám 1920 trên tạp chí "Soviet Russia", số 6

Theo đúng bản in trên báo "Ô-xa-ca A-xa-khi" Dịch từ tiếng Nhật

Đăng lần đầu bằng tiếng Nga (dịch từ tiếng Anh) ngày 16 tháng Tư 1963 trên báo "Tin tức", số 91

NÓI CHUYỆN VỚI PHÓNG VIÊN NHẬT-BẢN C. PHU-XÊ, ĐẠI DIỆN CỦA BÁO "Ô-XA-CA MAI-NI-TI" VÀ BÁO "TÔ-KI-Ô NI-TI - NI-TI"

Khi gặp Phu-xê, đồng chí Lê-nin đã phát biểu rằng rất vui mừng được gặp ông Phu-xê, và rằng bất kể tất cả những điều đã xảy ra giữa Nga và Nhật trong những năm gần đây, và mặc dù một số giới ở Nhật vẫn còn giữ lập trường không điều hòa đối với nước Nga xô-viết, Lê-nin vẫn có con mắt lạc quan đối với những quan hệ giữa hai nước trong tương lai. Lê-nin nói: Chính phủ xô-viết đã thừa nhận nền độc lập của quốc gia đê-m và tôi hy vọng rằng điều đó sẽ giúp khôi phục lại hòa bình ở Viễn Đông trong một tương lai gần nhất.

Bắt đầu vào cuộc phỏng vấn, Phu-xê nêu ra cho Lê-nin câu hỏi sau đây: "Mùa thu năm ngoái ngài có tuyên bố rằng khó khăn đã lùi lại phía sau; phải chăng ngài không cho rằng trong tương lai sẽ không còn có khó khăn?".

Tôi nói như vậy hiểu theo ý nghĩa là chúng tôi đã trải qua những khó khăn lớn nhất rồi; nhưng dĩ nhiên trước mắt chúng tôi vẫn còn nhiều khó khăn!

Câu hỏi của Phu-xê: "Ngài có nói rằng để chuyển từ chế độ phong kiến, chủ nghĩa tư bản đã phải mất nhiều năm; do đó chủ nghĩa xã hội cũng phải mất nhiều năm để chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Xin ngài cho biết, để thực hiện bước quá độ ấy, sẽ cần phải mất một thời gian phỏng chừng bao lâu?".

Nói chung khó mà xác định được khoảng thời gian ấy; để lật đổ chế độ cũ thì không cần mất nhiều thời gian, nhưng

không thể xây dựng nên một chế độ mới trong một thời gian ngắn được. Chúng tôi đã bắt đầu thực hiện kế hoạch điện khí hóa công nghiệp và nông nghiệp, vì không tiến hành điện khí hóa thì không thể thực hiện được chế độ cộng sản chủ nghĩa, mà kế hoạch điện khí hóa của chúng tôi thì được dự định thực hiện trong thời hạn mười năm trong những điều kiện thuận lợi nhất. Đây là thời gian tối thiểu để xây dựng nên chế độ mới của chúng tôi.

Sau đó Lê-nin nêu ra cho Phu-xê một số câu hỏi về các quan hệ ruộng đất và quan hệ giai cấp ở Nhật.

Ở Nhật, địa chủ là tầng lớp như thế nào? Người nông dân không có ruộng đất giữ địa vị như thế nào ở Nhật? Các tổ chức nông dân có tồn tại không? và v. v.. Sau đó, Lê-nin hỏi về tình hình điện khí hóa ở Nhật, tình hình giáo dục quốc dân, cũng như hỏi về thái độ đối xử với trẻ em ở Nhật. Khi nghe Phu-xê cho biết rằng ở Nhật người ta bảo vệ trẻ em chu đáo hơn ở phương Tây, Lê-nin đã chỉ rõ: điều này rất quan trọng, vì rằng tại những nước gọi là văn minh nhất ở châu Âu, thậm chí cả tại Thụy-sĩ, người ta vẫn chưa thủ tiêu được hoàn toàn chằng hạn cái tục lệ đánh trẻ em ở nhà trường.

Sau đó Phu-xê lại đưa ra cho đồng chí Lê-nin một số câu hỏi chính trị.

Phu-xê: "Ngài quan niệm như thế nào là quan hệ láng giềng tốt giữa các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa?".

Về điều kiện chung sống với các nước tư bản chủ nghĩa thì chúng tôi đã trình bày tỉ mỉ trong bản dự thảo hiệp ước mà vừa qua ông Bun-lít, đại diện chính phủ Mỹ, đã công bố ở Oa-sinh-ton. Những điều kiện ấy rất bất lợi đối với chúng tôi, còn các cường quốc thuộc khối Đồng minh thì căn cứ vào đó mà cho rằng chúng tôi sẵn sàng chịu nhượng bộ do lực lượng yếu, và rồi họ mở cuộc can thiệp, kết quả là tất cả những nước ấy đã bị thất bại hoàn toàn. Chúng

tôi đã đánh bại Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin một cách triệt để.

Phu-xê: "Ở nơi nào chủ nghĩa cộng sản có nhiều khả năng thắng lợi, ở phương Tây hay ở phương Đông?"

Hiện thời chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thắng lợi ở phương Tây, tuy nhiên chính phương Tây lại sống nhờ vào phương Đông; các cường quốc đế quốc chủ nghĩa châu Âu thì làm giàu chủ yếu trên lưng các thuộc địa ở phương Đông, song đồng thời những cường quốc này lại vũ trang và huấn luyện cho các thuộc địa của mình về cách chiến đấu, và như vậy là phương Tây đã tự đào hố cho mình ở phương Đông.

Phu-xê: "Những nhiệm vụ trước mắt của Chính phủ xô-viết là những nhiệm vụ gì?"

Thứ nhất, phải đánh bại bọn địa chủ Ba-lan; thứ hai, phải đạt tới một nền hòa bình vững chắc; và sau nữa, thứ ba là phát triển đời sống kinh tế của chúng tôi.

*Được chuyển đi bằng điện báo
ngày 4 tháng Sáu 1920*

*Đăng bằng tiếng Nhật ngày 10
tháng Sáu 1920 trên báo "Tô-ki-ô
Ni-ti - Ni-ti", số 15686*

*In lần đầu bằng tiếng Nga năm
1924 trong tập "Lê-nin và phương
Đông", Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in trong tập
sách, có đối chiếu với bản sao
đánh máy của bản tin chuyển
bằng điện báo cáo C. Phu-xê*

"CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN"

"TẠP CHÍ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN DÀNH CHO
CÁC NƯỚC ĐÔNG - NAM CHÂU ÂU" (BẰNG TIẾNG ĐỨC).

VIÊN, TẬP 1 - 2 RA NGÀY 1 THÁNG HAI 1920,

ĐẾN TẬP 18, RA NGÀY 8 THÁNG NĂM 1920

Tạp chí xuất sắc, xuất bản ở Viên dưới nhan đề trên, cung cấp rất nhiều tài liệu hết sức bổ ích về sự phát triển của phong trào cộng sản ở Áo, Ba-lan và nhiều nước khác, đồng thời cung cấp một mục thời sự về phong trào quốc tế và những bài về Hung-ga-ri và Đức, về những nhiệm vụ chung, về sách lược, v. v.. Nhưng có một khuyết điểm không thể bỏ qua được, nó phơi bày ra trước mắt ngay khi người ta chỉ mới đọc thoáng qua. Đó là những triệu chứng hiển nhiên của cái "bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản", mà tạp chí mắc phải và tôi đã nói tới trong một cuốn sách nhỏ vừa được xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát¹⁾.

Có ba triệu chứng của bệnh đó trong tạp chí xuất sắc "Chủ nghĩa cộng sản", và tôi muốn nêu lên ngay một cách vắn tắt. Số 6 (1. 3. 1920) có đăng một bài của đồng chí G. L. nhan đề là: "Vấn đề chế độ đại nghị", bài mà ban biên tập gọi là bài gây tranh luận và đồng chí B. C., tác giả bài "Vấn đề áp dụng việc tẩy chay nghị viện", (số 18, ra ngày 8. 5. 1920), đã dứt khoát phủ nhận (may thay) nghĩa là tuyên bố không tán thành bài báo của đồng chí G. L.

Bài của G. L. rất tả và rất kém. Chủ nghĩa Mác trong bài đó chỉ là lý luận suông; sự phân biệt giữa sách lược "phòng ngự" và sách lược "tấn công" là một điều tương

1) Xem tập này, tr. 1 - 129.

tượng; không có sự phân tích cụ thể về những hoàn cảnh lịch sử nhất định; ở đây điều chủ yếu (sự cần thiết phải nắm được và phải học cách nắm được tất cả các lĩnh vực công tác và tất cả các tổ chức mà ở đó giai cấp tư sản đã gây được ảnh hưởng đối với quần chúng, v. v.) không được chú ý tới.

Trong số 14 (17. IV. 1920), trong bài "Những sự biến ở Đức", đồng chí B. C. phê phán lời tuyên bố ngày 21 tháng Ba 1920 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, mà tôi cũng phê phán trong quyển sách nhỏ đã nói trên của tôi. Nhưng những lời phê phán của chúng tôi khác hẳn nhau về căn bản. Đồng chí B. C. xuất phát từ những lời trích dẫn của Mác liên quan đến một tình hình không có gì giống với tình hình đang được nói đến, phủ nhận hoàn toàn sách lược của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và quên mất phần chủ yếu. Đồng chí quên mất ngay cả bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác là: phân tích cụ thể một tình hình cụ thể. Nếu đa số công nhân thành thị đã từ bỏ phái Sai-đê-man để theo phái Cau-xky và nếu trong nội bộ phái Cau-xky (là phái "độc lập" đối với sách lược cách mạng đúng đắn) họ tiếp tục đi từ cánh hữu sang cánh tả, tức là trên thực tế sang chủ nghĩa cộng sản, nếu tình hình là như vậy, thì liệu có thể lảng tránh không xét đến những biện pháp quá độ, những biện pháp thỏa hiệp *đối với những công nhân đó không?* Liệu có thể coi nhẹ không nói đến kinh nghiệm của những người bôn-sê-vích, là những người, vào tháng Tư và tháng Năm 1917, thật ra đã tiến hành chính sách thỏa hiệp đó khi họ tuyên bố: không thể đơn giản lật đổ Chính phủ lâm thời (của Lvốp, Mi-li-u-cốp, Kê-ren-xki và bọn khác) được, vì công nhân trong các Xô-viết vẫn còn theo họ, trước hết cần phải đạt được *một sự chuyển biến trong quan điểm* của đa số hay một bộ phận lớn những công nhân đó, — liệu có thể coi nhẹ không nói đến kinh nghiệm ấy được không?

Tôi cho rằng không được phép làm như vậy.

Sau cùng, bài báo nói trên của đồng chí B. C. trong số 18 của tạp chí "Chủ nghĩa cộng sản" bộc lộ một cách đặc biệt rõ ràng, hiển nhiên, chính xác, sai lầm của đồng chí đó là tỏ ra có cảm tình với sách lược tẩy chay các nghị viện ở châu Âu hiện đại. Vì, bằng cách phủ nhận "sự tẩy chay có tính chất công đoàn chủ nghĩa", một sự tẩy chay "thụ động", và bằng cách tưởng tượng ra một sự tẩy chay đặc biệt "tích cực" (ối chao! thật là "tả khuynh" làm sao!..) tác giả vạch ra một cách rõ ràng lạ thường rằng sai lầm trong lập luận của mình thật sâu xa biết chừng nào. Tác giả viết:

"Sự tẩy chay tích cực, có nghĩa là Đảng cộng sản không được thỏa mãn với việc truyền bá khẩu hiệu chống việc tham gia các cuộc bầu cử; để có thể thực hiện sự tẩy chay đó tốt hơn, đảng sẽ phát triển công tác cổ động cách mạng hết sức rộng rãi như trong trường hợp nếu đảng tham gia các cuộc bầu cử và như trong trường hợp nếu công tác cổ động và hành động của đảng (công tác, hoạt động, sự tác động, đấu tranh) là nhằm mục đích tranh thủ thật nhiều phiếu của vô sản" (tr. 552).

Điều đó thật là tuyệt diệu. Đó là điều sẽ giết chết những người chống lại chế độ đại nghị hơn bất cứ sự phê phán nào. Phát minh ra một sự tẩy chay "tích cực", "như trong trường hợp nếu" chúng ta tham gia bầu cử!! Đông đảo quần chúng công nhân và nông dân tối tăm hoặc hầu như tối tăm thì tham gia một cách thật sự các cuộc bầu cử, vì họ còn tin vào các thiên kiến dân chủ tư sản, còn bị các thiên kiến đó cầm tù, còn chúng ta, đáng lẽ phải giúp những người tiểu tư sản tối tăm (dù là đôi khi "rất có học thức") gạt bỏ được những thiên kiến đó bằng kinh nghiệm bản thân của họ, thì chúng ta lại lẩn tránh không tham gia nghị viện, chúng ta thích thú với *việc nghĩ ra* một sách lược trong đó không có những cái xấu xa tầm thường của giai cấp tư sản!!

Hoan nghênh, hoan nghênh đồng chí B. C.! Bằng cách bảo vệ chủ trương chống chế độ đại nghị, đồng chí sẽ giúp vào việc tiêu diệt sự đại dốt đó một cách nhanh chóng hơn là sự phê phán của tôi.

12/VI. 1920.

*Đăng ngày 14 tháng Sáu 1920
trên tạp chí "Quốc tế cộng sản",
số 11*

Ký tên N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

**DIỄN VĂN TẠI
HỘI NGHỊ II TOÀN ANGA
CÁC CÁN BỘ TỔ CHỨC
PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC NÔNG THÔN
NGÀY 12 THÁNG SÁU 1920 ⁶⁷**

Các đồng chí, tôi rất vui sướng được chào mừng các đồng chí, những đại biểu đến họp để nghiên cứu những vấn đề về công tác ở nông thôn. Trước hết tôi xin phép các đồng chí nói qua về tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết và về những nhiệm vụ của chúng ta do tình hình đó đề ra, rồi sau sẽ xin nói một vài lời về những nhiệm vụ ở nông thôn mà hiện nay, theo ý tôi, là những nhiệm vụ hết sức cấp thiết đối với các cán bộ của đảng.

Về tình hình quốc tế của nước cộng hòa, chắc hẳn các đồng chí đều biết rất tường tận về những sự việc chủ yếu liên quan đến cuộc tấn công của Ba-lan. Ở nước ngoài, về vấn đề này người ta tung ra vô số những điều dối trá, nhờ cái gọi là tự do báo chí, mà tự do ấy có nghĩa là các cơ quan báo chí chủ yếu nước ngoài đều bị bọn tư bản mua chuộc và trên báo chí đầy dẫy, đến 99 phần trăm, những bài của bọn bồi bút. Đó là cái mà người ta gọi là tự do báo chí, và điều này làm cho không có một sự dối trá nào mà lại không được tung ra. Đặc biệt về cuộc tấn công của Ba-lan, sự việc được mô tả như thể là những người bôn-sê-vích đã đặt cho Ba-lan những điều kiện không thể chấp nhận được và đã mở cuộc tấn công, trong khi tất cả các đồng chí đều biết rất rõ rằng chúng ta đã báo cho họ biết là chúng ta thừa nhận những vùng đất đai rộng lớn mà những người Ba-lan đã chiếm trước khi mở cuộc tấn công. Chúng

ta đặt tính mệnh của binh sĩ Hồng quân chúng ta lên trên cuộc chiến tranh giành lại Bê-lô-ru-xi-a và Lít-va mà người Ba-lan xâm chiếm. Chúng ta hết sức trịnh trọng, không những nhân danh Hội đồng bộ trưởng dân ủy, mà trong một bản tuyên ngôn đặc biệt, nhân danh cả Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga⁶⁸, cơ quan tối cao của nước Cộng hòa xô-viết, đã tuyên bố với chính phủ Ba-lan, với cái chính phủ tư sản và địa chủ, — ngoài lời kêu gọi của chúng ta gửi công nhân và nông dân Ba-lan, — rằng chúng ta đề nghị mở cuộc đàm phán hòa bình trên cơ sở chiến tuyến lúc bấy giờ là chiến tuyến đã dành cho người Ba-lan miền Lít-va và Bê-lô-ru-xi-a là những đất đai không thuộc Ba-lan; lúc đó chúng ta tin tưởng, và hiện nay chúng ta vẫn tiếp tục tin tưởng rằng bọn địa chủ và tư bản Ba-lan không thể giữ được các đất đai nước ngoài và chúng ta sẽ có lợi nhiều hơn nữa ngay cả khi ký một hòa ước hết sức bất lợi, nếu chúng ta gìn giữ được sinh mệnh cho binh sĩ Hồng quân chúng ta; vì mỗi tháng hòa bình cho phép chúng ta tăng cường lực lượng của chúng ta lên hàng chục lần, còn mọi chính phủ khác, kể cả chính phủ tư sản Ba-lan, mỗi tháng hòa bình, lại càng tan rã hơn nữa. Mặc dù những đề nghị hòa bình của chúng ta đi xa quá mức, mặc dù một vài nhà cách mạng có tính rất hấp tấp và cách mạng cực đoan đầu lưỡi thậm chí còn gọi những lời đề nghị đó là mang tính chất chủ nghĩa Tôn-xtôi, tuy những người bôn-sê-vích, trên thực tế, hình như đã chứng tỏ đầy đủ bằng hoạt động của mình rằng không ai tìm thấy ở chúng ta một tí chủ nghĩa Tôn-xtôi nào, chúng ta cũng coi nhiệm vụ của chúng ta, trước một vấn đề như vấn đề chiến tranh, là phải chứng tỏ được rằng chúng ta sẵn sàng đi tới những sự nhượng bộ to lớn nhất có thể được và đặc biệt phải chứng tỏ được rằng chúng ta sẽ không chiến đấu vì vấn đề biên giới, vấn đề đã làm đổ biết bao nhiêu xương máu. Đó là vấn đề rất thứ yếu đối với chúng ta.

Chúng ta đã có những sự nhượng bộ mà không một chính phủ nào có thể làm được; chúng ta đã nhượng cho Ba-lan một vùng đất đai mà nếu đem so sánh với vùng đất đai ghi trên một tài liệu do cơ quan tối cao của đồng minh, Anh, Pháp và các nước đế quốc khác công bố, có lẽ ngày hôm qua, thì rất bổ ích; trong tài liệu đó có quy định những đường biên giới ở phía Đông cho người Ba-lan⁶⁹.

Các ngài tư bản Anh và Pháp tưởng rằng chính họ là những người quyết định biên giới, nhưng may thay, có những người làm việc đó không cần họ: công nhân và nông dân đã biết tự mình quyết định biên giới.

Các ngài đó quy định biên giới của Ba-lan, nhưng họ quy định như thế nào mà biên giới đó lại ở rất xa về phía Tây so với biên giới mà chúng ta đề nghị. Hành động này của bọn đồng minh ở Pa-ri, chứng tỏ là đã có một sự câu kết giữa họ với Vran-ghen. Họ quả quyết rằng họ muốn hòa bình với nước Nga xô-viết, họ quả quyết rằng họ không ủng hộ cả Ba-lan lẫn Vran-ghen; còn chúng ta thì chúng ta nói rằng đó là một lời nói dối vô sỉ nhằm ngụy trang cho họ khi họ nói rằng hiện nay họ không cung cấp vũ khí gì cả, nhưng thực ra họ vẫn cung cấp như cách đây vài tháng. Bản thông báo ngày hôm nay cho biết là chúng ta lấy được một số lớn chiến lợi phẩm, một toa đầy súng liên thanh Anh mới nguyên, đồng chí Tơ-rốt-xki cho chúng tôi biết là những ngày gần đây, chúng ta lấy được những viên đạn Pháp còn mới nguyên. Chúng ta còn cần những bằng chứng gì nữa để chứng minh rằng Ba-lan còn đứng được là nhờ có vũ khí của Anh và Pháp, nhờ có đạn dược của Anh và Pháp, rằng nó đứng được là nhờ tiền của Anh và Pháp. Nếu họ tuyên bố hôm nay rằng Ba-lan sẽ tự quy định lấy biên giới của mình ở phía Đông, thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng đã có một sự câu kết với Vran-ghen, ai cũng biết điều đó. Mọi việc đều chứng minh một cách rõ ràng rằng bọn địa chủ Ba-lan, giai cấp tư sản Ba-lan chỉ tiến hành chiến tranh

nhờ có sự giúp đỡ của Anh và Pháp, rằng họ nói dối một cách vô sỉ như họ đã nói dối khi họ quả quyết rằng không gửi sang nước ta một tên Bun-lít nào, họ đã nói dối mãi cho đến ngày Bun-lít về Mỹ, phát biểu ý kiến và công bố những tài liệu y đã thu thập ở đây.

Nhưng các ngài đó, các ngài lái buôn tư bản đó, không thể thoát khỏi cái lốt của họ. Điều này dễ hiểu. Họ không thể lập luận khác kiểu con buôn, và khi đường lối ngoại giao của chúng ta dùng những phương pháp khác những phương pháp của bọn con buôn, khi chúng ta nói rằng, đối với chúng ta, tính mệnh của binh sĩ Hồng quân chúng ta còn quý giá hơn một sự thay đổi to lớn về biên giới, thì bọn họ, vì lập luận thuần túy theo kiểu con buôn, tất nhiên không hiểu được điều đó. Cách đây một năm, khi chúng ta đề nghị với Bun-lít một hiệp ước hết sức có lợi cho họ và hết sức bất lợi cho ta, một hiệp ước để lại vùng đất đai to lớn cho Đê-ni-kin và Côn-tsắc, chúng ta làm việc đó với lòng tin chắc chắn rằng nếu hòa ước được ký kết, chính phủ bạch vệ không bao giờ có thể đứng vững được.

Đứng trên quan điểm của con buôn, họ không thể nào có cách hiểu khác ngoài cách cho đây là dấu hiệu của sự suy yếu của ta. "Nếu những người bôn-sê-vích chấp nhận một hòa ước như vậy, chính là họ đã đến ngày tận số", rồi toàn thể báo chí tư sản vui mừng cực độ, tất cả các nhà ngoại giao xoa tay và hàng triệu li-vơ xtéc-ling được tung ra cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin vay. Tất nhiên họ cho vay không phải bằng vàng, mà bằng vũ khí tính theo giá cắt cổ, với một lòng tin chắc chắn rằng những người bôn-sê-vích tuyệt đối không thể chống đỡ được. Việc này đã kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của Côn-tsắc và Đê-ni-kin, và hàng trăm triệu xtéc-ling đã tan ra mây khói. Và hôm nay, hàng đoàn tàu nối tiếp nhau mang đến cho chúng ta trang bị rất tốt của người Anh, người ta thường gặp hàng sư đoàn Hồng quân Nga mặc toàn quân phục đẹp đẽ của

Anh, và mới rồi, một đồng chí từ Cáp-ca-dơ đến đã cho tôi biết rằng toàn bộ sư đoàn binh sĩ Hồng quân ở đó mặc quân phục của bộ binh Ý. Tiếc rằng tôi không có thể đưa các đồng chí xem bức ảnh binh sĩ Hồng quân chúng ta mặc quân phục của bộ binh Ý. Nhưng tôi phải nói rằng trang bị của Anh cũng một phần nào có ích và binh sĩ Hồng quân Nga cảm ơn những nhà buôn Anh, những kẻ đã trang bị cho họ, những kẻ muốn giải quyết vấn đề theo lối buôn bán, những kẻ đã bị các chiến sĩ bôn-sê-vích đánh, đang bị đánh và sẽ bị đánh nhiều lần nữa. (Vỗ tay.)

Đối với cuộc tấn công của Ba-lan chúng ta cũng thấy như vậy. Đó chính là trường hợp Trời (tất nhiên, nếu có Trời) khi muốn trừng phạt ai, thì làm cho người đó mất lý trí. Chắc chắn là đứng đầu phe Đồng minh có những người đặc biệt thông minh, những nhà chính trị xuất sắc, thế mà những người này đã làm hết điều ngu xuẩn này đến điều ngu xuẩn khác. Chúng xúi giục nước này rồi đến nước khác chống lại chúng ta, do đó tạo khả năng cho chúng ta đánh bại từng nước một. Và giá như chúng thống nhất lại được với nhau, — chúng có Hội quốc liên, không có xó nào mà chúng không có quyền lực quân sự, dường như không ai hơn chúng có thể thống nhất tất cả các lực lượng thù địch và hướng các lực lượng đó chống lại Chính quyền xô-viết. Nhưng chúng không thể thống nhất được các lực lượng đó. Chúng lao vào cuộc chiến đấu một cách riêng rẽ. Chúng chỉ đe dọa, khoe khoang, lừa bịp — cách đây sáu tháng, chúng tuyên bố đã lôi kéo được 14 nước chống lại Chính quyền xô-viết, chỉ vài tháng nữa là chúng sẽ tới được Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát. Thế nhưng hôm nay tôi nhận được từ Phần-lan gửi đến một cuốn hồi ký của một sĩ quan bạch vệ nói về cuộc tấn công vào Pê-tơ-rô-grát, và trước đây tôi đã nhận được một bản phản kháng có chữ ký của một số người Nga thuộc khuynh hướng dân chủ - lập hiến có chân trong chính phủ Tây - Bắc⁷⁰, trong đó họ kể rằng bọn

tướng tá Anh đã triệu tập họ đến một cuộc họp và thông qua một người phiên dịch, đôi khi nói thẳng bằng tiếng Nga rất thạo, đã đề nghị họ thành lập ngay tại chỗ, một chính phủ, tất nhiên là chính phủ Nga, hoàn toàn dân chủ theo tinh thần của Quốc hội lập hiến, và ký những điều mà người ta bảo họ ký. Và họ, những sĩ quan Nga ấy, kẻ thù điên cuồng của những người bôn-sê-vích, những người dân chủ - lập hiến ấy, họ đã rất phần nộ trước sự ngạo mạn chưa từng thấy của bọn sĩ quan Anh ra lệnh cho họ, bảo họ ngồi xuống và ký những điều mà người ta sẽ đưa cho họ với cái giọng của một hạ sĩ quan (vì chỉ có người Nga mới biết chỉ huy). Sau đó họ kể lại tất cả sự việc đó sụp đổ như thế nào. Tôi tiếc rằng chúng ta chưa có khả năng phổ biến hết sức rộng rãi những tài liệu đó, những lời thú nhận của các sĩ quan bạch vệ đã từng tấn công Pê-tơ-rô-grát.

Tại sao lại như vậy? Vì Hội quốc liên của họ chỉ là một sự liên minh trên giấy và thực tế nó là một nhóm những con ác thú chỉ biết xâu xé nhau và nghi ngờ nhau.

Và bây giờ trên thực tế chúng khoe khoang rằng Lát-vi-a, Ru-ma-ni và Phần-lan sắp mở cuộc tấn công cùng với Ba-lan, còn chúng ta, qua quá trình đàm phán ngoại giao, chúng ta thấy rất rõ rằng khi Ba-lan mở cuộc tấn công, thì các cường quốc đàm phán hòa bình với chúng ta đã đổi giọng, và thậm chí đôi khi còn tuyên bố một cách láo xược chưa từng thấy. Chúng lập luận theo kiểu con buôn, và người ta không hy vọng được điều gì khác ở bọn con buôn cả. Chúng cho rằng hiện nay có cơ hội thanh toán được nước Nga xô-viết, và chúng bắt đầu vênh mặt vênh mũi. Được lắm. Chúng ta đã từng thấy điều này tại những nước khác quan trọng hơn nhiều và chúng ta không hề chú ý tới, vì chúng ta biết rằng tất cả những sự đe dọa của Phần-lan, Ru-ma-ni, Lát-vi-a và tất cả những nước tư sản khác, những nước hoàn toàn phụ thuộc vào phe Đồng minh,

đều sẽ tan ra mây khói. Ba-lan chỉ ký kết với Pét-li-u-ra, một viên tướng không có quân, việc ký kết này đã thúc đẩy hơn nữa lòng căm thù của nhân dân U-cra-i-na, đã dẫn tới việc hàng loạt những phần tử nửa tư sản càng ngày càng đứng về phía nước Nga xô-viết, do đó một lần nữa chúng lại không thể mở được một cuộc tấn công chung, mà chỉ có những hoạt động đơn độc của một mình nước Ba-lan mà thôi. Và bây giờ chúng ta đã thấy rằng, mặc dù quân đội chúng ta tất nhiên phải mất một số thời gian khá lớn để di chuyển, vì nó ở xa biên giới hơn quân đội Ba-lan, và mặc dù chúng ta phải mất nhiều thời gian để đưa nó tới nơi hoạt động, quân đội chúng ta đã bắt đầu tấn công và mới đây, kỵ binh chúng ta đã chiếm được Gi-tô-mia; quân đội ta đã cắt đứt con đường cuối cùng nối liền Ki-ép với mặt trận Ba-lan ở phía Nam và phía Bắc, và như vậy là Ba-lan không còn hy vọng gì để chiếm được Ki-ép nữa; đồng thời, chúng ta được tin rằng Xcun-xki đã đệ đơn từ chức, chính phủ Ba-lan đang dao động và bối rối và tuyên bố sắp đề nghị với chúng ta những điều kiện hòa bình mới. Hãy đề nghị đi, các ngài địa chủ và tư bản, chúng tôi không bao giờ từ chối nghiên cứu những điều kiện hòa bình của Ba-lan. Nhưng chúng ta thấy rằng chính phủ của những kẻ đó tiến hành chiến tranh bất chấp giai cấp tư sản của nó, rằng Đảng dân chủ nhân dân Ba-lan⁷¹, giống như Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười ở ta — tức những tên địa chủ và tư sản phản cách mạng hung hãn nhất — chống chiến tranh vì nó biết rằng không thể chiến thắng trong cuộc chiến tranh như thế này được, rằng tiến hành cuộc chiến tranh này là bọn phiêu lưu Ba-lan và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tức Đảng của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan⁷², là những người mà ở họ ta thấy nhiều nhất là những điều ta thấy ở những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, như: những câu cách mạng đầu lưỡi, sự khoác lác, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa sô-vanh, những

câu nói trò hề và sự trống rỗng hoàn toàn. Chúng ta biết rõ các ngài đó. Bây giờ đây, sau khi đã quá hưng hăng trong cuộc chiến tranh, chúng bắt đầu đối ghé bộ trưởng trong nội các của chúng và tuyên bố là chúng đưa ra những đề nghị đàm phán hòa bình với chúng ta, thì chúng ta sẽ nói rằng: xin mời các ngài, hãy thử đi. Nhưng chúng tôi chỉ tin vào công nhân và nông dân Ba-lan thôi; chúng tôi cũng sẽ nói đến hòa bình, nhưng không phải với các ngài đâu, các ngài địa chủ và tư sản Ba-lan ạ, mà với công nhân và nông dân Ba-lan, và chúng ta sẽ chờ xem cuộc đàm phán này đưa lại kết quả như thế nào.

Các đồng chí, ngày nay mặc dù chúng ta đang giành được những thắng lợi tại mặt trận Ba-lan, nhưng tình hình vẫn còn gay go, nên chúng ta phải dốc toàn lực ra. Trong một cuộc chiến tranh nổ ra trong những điều kiện như cuộc chiến tranh chống Ba-lan hiện nay, điều nguy hiểm nhất là đánh giá thấp kẻ thù và tự ru ngủ với tư tưởng cho rằng chúng ta là những kẻ mạnh hơn. Đó là điều nguy hiểm nhất, đó là điều có thể dẫn tới thất bại trong chiến tranh. Và đó cũng là điểm xấu nhất trong tính tình người Nga thể hiện ở chỗ không vững vàng và thiếu kiên quyết. Điều quan trọng không phải chỉ là bắt đầu, còn cần phải chống giữ được và đứng vững được đến cùng, và đó là điều mà người Nga chúng ta không biết làm. Chỉ nhờ có sự rèn luyện lâu dài, sự đấu tranh có kỷ luật của giai cấp vô sản chống mọi sự do dự và mọi sự ngả nghiêng, chỉ có nhờ sự kiên quyết đó, chúng ta mới có thể lờ cuốn quần chúng lao động Nga gạt bỏ được cái thói xấu đó.

Chúng ta đã đánh bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin, I-u-đê-ních, và đánh rất tốt, nhưng chúng ta chưa đánh được một đòn quyết định, cho nên chúng ta đã để Vran-ghen ở lại Crưm. Chúng ta đã nói: "Thế là bây giờ chúng ta là những kẻ mạnh hơn!" - và từ đó là hàng loạt những biểu hiện của tư tưởng buông lơi, cầu thả, trong khi đó thì Vran-ghen

nhận được viện trợ của Anh. Việc này được tiến hành thông qua bọn con buôn, và không thể chứng minh việc này được. Gần đây, Vran-ghen tiến hành một cuộc đổ bộ và chiếm Mê-li-tô-pôn. Đành rằng theo những tin tức cuối cùng, chúng ta đã chiếm lại được Mê-li-tô-pôn, nhưng chúng ta đã để mất nó một cách đáng hổ thẹn nhất, vì chính chúng ta là kẻ mạnh. I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin bị đánh bại, thế là người Nga bắt đầu bộc lộ bản chất của mình; họ kiếm chốn nghỉ ngơi và bỏ lơ công việc; sau đó hàng vạn đồng chí khác bị chết vì sự cầu thả của họ. Đó là đặc điểm của tính tình người Nga - tức là khi chưa làm xong xuôi một việc gì, họ đã trở nản ngay nếu không được thúc đẩy bằng mọi cách. Chúng ta cần phải đấu tranh không khoan nhượng với cái đặc tính đó, vì nó làm thiệt hại đến sinh mạng của hàng vạn binh sĩ Hồng quân và nông dân ưu tú và kéo dài những nỗi đau khổ của nạn đói. Bởi vậy, đứng trước cuộc chiến tranh mà chúng ta buộc phải tiến hành, mặc dù chúng ta mạnh hơn người Ba-lan, khẩu hiệu của chúng ta phải là chống lại mọi sự lơ là. Một khi chiến tranh đã không thể tránh được, thì phải dốc tất cả cho chiến tranh và bất cứ sự cầu thả nào, bất cứ sự thiếu kiên quyết nào đều phải bị trừng phạt theo luật lệ thời chiến. Chiến tranh là chiến tranh, và không một người nào ở hậu phương, hoặc không một người nào làm những nhiệm vụ có tính chất hòa bình như thế nào đi nữa, cũng không được trốn tránh nghĩa vụ này.

Khẩu hiệu phải là: tất cả cho chiến tranh! Không vậy chúng ta không thể chiến thắng được bọn quý tộc và giai cấp tư sản Ba-lan; muốn chấm dứt chiến tranh thì cần phải làm cho nước láng giềng cuối cùng dám chơi trò chiến tranh, phải chán ghét chiến tranh. Chúng ta phải làm cho họ chán ghét chiến tranh để họ khuyên nhủ con cái họ, cháu chắt họ đừng chơi cái trò đó nữa! (V ố t a y .) Bởi vậy, thưa các đồng chí, nhiệm vụ đầu tiên của các chiến sĩ ở nông

thôn, những người tuyên truyền, cổ động, và của tất cả những người đang đảm nhiệm bất cứ một công tác hòa bình nào là cần phải, trong tất cả các cuộc họp, các cuộc mít-tinh, các hội nghị công tác, trong tất cả các nhóm của tất cả các bộ máy của đảng, trong tất cả các ban lãnh đạo, trước hết phải nhớ tới khẩu hiệu: "Tất cả cho chiến tranh", và làm tất cả mọi việc để thực hiện khẩu hiệu này.

Chừng nào cuộc chiến tranh chưa đi đến thắng lợi hoàn toàn, thì chúng ta phải đề phòng những sai lầm và những sự ngu xuẩn mà chúng ta đã phạm phải trong nhiều năm. Tôi không rõ người Nga phải làm bao nhiêu điều ngu xuẩn nữa để khỏi mắc thêm. Chúng ta đã từng tưởng rằng chiến tranh kết thúc, khi chưa vĩnh viễn đánh bại quân thù và còn để Vran-ghen ở lại Crum. Tôi nhắc lại trong mọi cuộc họp, mọi cuộc hội nghị, mọi ban lãnh đạo khẩu hiệu "Tất cả cho chiến tranh", phải là điểm chủ yếu đầu tiên của chương trình nghị sự.

Chúng ta đã làm tất cả chưa, chúng ta đã chịu đựng tất cả sự hy sinh để chấm dứt chiến tranh chưa? Đó là vấn đề cứu sinh mạng của hàng vạn các đồng chí ưu tú của chúng ta đang hy sinh ở mặt trận, ở trên tuyến đầu. Đó là vấn đề cứu thoát khỏi nạn đói, nạn đói chỉ đe dọa được là vì chúng ta không chấm dứt chiến tranh, trong khi chúng ta có thể và phải chấm dứt chiến tranh thật sớm. Muốn vậy, kỷ luật và sự phục tùng nhất thiết phải được thực hiện một cách hết sức chặt chẽ. Một mảy may lơ là, một mảy may nhu nhược biểu hiện ở đây, ở hậu phương, trong bất cứ công tác hòa bình nào, đều gây tổn thất cho hàng nghìn sinh mệnh và gây ra nạn đói ngay ở đây.

Bởi vậy cần phải tỏ ra hết sức nghiêm khắc đối với những sự thiếu sót như vậy. Đó là bài học chủ yếu đầu tiên rút ra từ toàn bộ cuộc nội chiến ở nước Nga xô-viết; đó là bài học chủ yếu đầu tiên mà mọi cán bộ của đảng nhất thiết phải nhớ tới, nhất là khi có nhiệm vụ tuyên truyền

và cổ động; mỗi cán bộ của đảng phải biết rằng mình sẽ là một người cộng sản tồi và một người phản bội Chính quyền xô-viết nếu không thực hiện khẩu hiệu đó một cách cương quyết và kiên trì không nghiêng ngả, để đấu tranh với những thiếu sót dù là nhỏ bé nhất.

Với những điều kiện như vậy, chúng ta sẽ đảm bảo được một sự thắng lợi nhanh chóng và đề phòng được nạn đói. Các đồng chí từ các vùng xa xôi trở về cho chúng ta biết về những việc xảy ra ở các biên khu. Tôi đã gặp các đồng chí từ Xi-bi-ri trở về, tôi đã gặp các đồng chí Lu-na-tsác-xki và Rư-cốp từ U-cra-i-na và miền Bắc Cáp-ca-dơ trở về. Họ nói về của cải của các vùng này một cách hết sức ngạc nhiên. Ở U-cra-i-na, người ta nuôi lợn bằng lúa mì; ở Bắc Cáp-ca-dơ, khi bán sữa, các bà nông dân đã lấy sữa tráng bát đĩa. Những chuyến tàu chở len, dạ và các tài nguyên khác xuất phát từ Xi-bi-ri; ở Xi-bi-ri có hàng vạn pút muối, còn ở chỗ chúng ta thì nông dân đã kiệt hết sức lực và từ chối không giao lúa mì để lấy giấy bạc, vì họ cho rằng không thể khôi phục kinh tế bằng giấy bạc được, còn ở đây, tại Mát-xcơ-va, các đồng chí có thể thấy công nhân đói gục trước bàn máy của mình. Điều trở ngại chủ yếu khiến chúng ta không thể cho công nhân ăn uống no đủ hơn nhằm khôi phục sức khỏe kiệt quệ của họ, điều chủ yếu ngăn cản chúng ta làm việc đó, chính là việc tiếp tục chiến tranh. Vì chúng ta đã bỏ lỡ dịp chấm dứt chiến tranh ở Crum, nên hàng vạn người sẽ phải chịu đói thêm nửa năm nữa. Vấn đề là do chúng ta thiếu tổ chức và kỷ luật. Trong khi ở U-cra-i-na, Bắc Cáp-ca-dơ và Xi-bi-ri chúng ta có những tài nguyên chưa từng thấy có thể nuôi sống công nhân bị đói và khôi phục lại công nghiệp thì ở đây có những người đang chết đói.

Để khôi phục kinh tế, cần phải có kỷ luật. Chuyên chính vô sản trước hết phải làm thế nào để một bộ phận công nhân thành thị và công nhân công nghiệp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất và có kỷ luật nhất, - những người bị đau khổ

hơn tất cả mọi người khác về nạn đói và đã vui lòng chịu những hy sinh chưa từng có trong hai năm gần đây, - dạy bảo, giáo dục và đưa vào kỷ luật bộ phận giai cấp vô sản còn lại thường là không giác ngộ, cũng như tất cả quần chúng lao động và nông dân. Mọi thứ tình cảm và mọi sự ba hoa về dân chủ đều phải gạt bỏ. Hãy để việc đó cho các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích; họ đã nói ba hoa khá nhiều về dân chủ với Côn-tsắc, Đê-ni-kin và I-u-đê-ních. Cứ để họ chuồn theo Vran-ghen: nó sẽ hoàn thành việc giáo dục họ. Nếu có kẻ nào chưa học đến nơi đến chốn thì cũng phải dạy họ đến nơi đến chốn.

Chúng ta nhận định rằng công nhân, là những người đã đảm nhận mọi nhiệm vụ, đã thực hiện được trật tự và ổn định được Chính quyền xô-viết bằng những sự hy sinh to lớn nhất, cần phải thấy mình là đội tiên phong có nhiệm vụ lôi cuốn số quần chúng lao động còn lại bằng cách giáo dục họ và đưa họ vào kỷ luật, vì chúng ta biết rằng chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta một di sản gồm những người lao động hoàn toàn mê muội và tầm tối, không hiểu rằng người ta có thể làm việc không phải chỉ dưới dùi cui của tư bản, mà còn có thể làm việc dưới sự lãnh đạo của công nhân có tổ chức. Nhưng họ chỉ có thể tin vào điều đó nếu chúng ta chỉ cho họ thấy điều đó trong thực tiễn. Họ sẽ không học điều đó trong sách vở. Họ sẽ biết điều đó khi chúng ta đã chỉ cho họ trong thực tiễn. Họ phải làm việc dưới sự lãnh đạo của công nhân giác ngộ hoặc họ phải đi cùng với Côn-tsắc, Vran-ghen, v. v.. Bởi vậy, bằng bất cứ giá nào, cần có kỷ luật nghiêm khắc nhất và cần thực hiện một cách tự giác những điều mà đội tiên phong của giai cấp vô sản đã chỉ dẫn, những điều đã được xây dựng nên trong quá trình kinh nghiệm gian khổ của họ. Nếu chúng ta áp dụng được tất cả những biện pháp dẫn chúng ta tới đích, chúng ta hoàn toàn có thể bảo đảm rằng chúng ta sẽ khắc phục được tình trạng kinh tế bị suy sụp

và rối loạn do chiến tranh đế quốc chủ nghĩa gây ra. Việc dự trữ lúa mì kể từ ngày 1 tháng Tám 1917, đã được 30 triệu pút; kể từ tháng Tám 1918, đã được 110 triệu. Điều này chứng tỏ rằng chúng ta bắt đầu khắc phục được những khó khăn. Từ ngày 1 tháng Tám 1919 đến nay, chúng ta đã có được con số trên 150 triệu. Điều này chứng tỏ rằng chúng ta đang thoát khỏi khó khăn. Nhưng chúng ta chưa thật sự chiếm được U-cra-i-na, Bắc Cáp-ca-dơ và Xi-bi-ri; nếu chúng ta thực hiện được việc này, chúng ta sẽ đảm bảo cho công nhân, một cách thật sự và chu đáo, hai phun bánh một ngày.

Các đồng chí, tôi còn muốn nói đến một vấn đề nữa, quan trọng đối với các đồng chí là những người hoạt động ở nông thôn mà tôi được biết ít nhiều nhờ các văn kiện của đảng. Tôi muốn nói với các đồng chí rằng công tác chính của các đồng chí là công tác huấn luyện, công tác đảng, công tác cổ động, tuyên truyền. Một trong những khuyết điểm chủ yếu của công tác này là chúng ta không biết đặt các vấn đề trên quy mô nhà nước, trong các nhóm đồng chí chúng ta, thậm chí các đồng chí lãnh đạo ở đây, còn tồn tại cái tập quán khá sâu sắc của thời kỳ bí mật cũ, khi chúng ta còn là các tiểu tổ ở đây hay ở nước ngoài và thậm chí không biết suy nghĩ về cách tổ chức công tác trên quy mô nhà nước. Ngày nay các đồng chí phải biết điều đó và nhớ rằng chúng ta phải điều khiển hàng triệu người. Bất cứ người đại diện nào của chính quyền đến nông thôn, dù là đại biểu, dù là thay mặt Ban chấp hành trung ương đảng, đều phải nhớ rằng chúng ta có một bộ máy nhà nước to lớn làm việc còn kém, vì chúng ta chưa biết, vì chúng ta chưa có thể làm chủ được bộ máy đó. Ở nông thôn, chúng ta có hàng chục vạn giáo viên, bị bọn cu-lắc áp chế và đe dọa hay bị bọn quan lại Nga hoàng cũ làm cho sống dở chết dở, những giáo viên đó không hiểu được những nguyên tắc của Chính quyền xô-viết. Chúng ta có một bộ máy quân sự to lớn. Không có các chính ủy, chúng ta sẽ không có Hồng quân.

Chúng ta cũng có bộ máy Vxê-vô-bu-tso⁷³, bộ máy này phải tiến hành, cùng với việc huấn luyện quân sự, một công tác văn hóa và nâng cao giác ngộ của nông dân.

Bộ máy nhà nước này còn rất tồi, ở đây không có những người thật sự tận tâm, kiên định, thật sự cộng sản, và các đồng chí đi về nông thôn với tư cách là những người cộng sản, các đồng chí không được cắt đứt liên hệ với bộ máy đó mà trái lại, phải công tác với nó. Mọi cán bộ tuyên truyền của đảng về nông thôn, phải đồng thời là người kiểm tra các trường học của nhân dân; đồng chí đó phải là người kiểm tra không phải theo ý nghĩa cũ của danh từ này, người kiểm tra không phải hiểu theo ý nghĩa là can thiệp vào vấn đề giáo dục, không nên dung thứ điều đó, - mà theo ý nghĩa là đồng chí đó phối hợp công tác của mình với công tác của Bộ dân ủy giáo dục, với công tác của bộ máy huấn luyện quân sự toàn dân, với công tác của chính ủy, sao cho đồng chí đó tự coi mình là người đại diện chính quyền nhà nước, người đại diện của chính đảng đang điều khiển nước Nga. Khi tới nông thôn, đồng chí đó phải tỏ ra không những như một người tuyên truyền, như một nhà giáo, mà đồng thời phải chú ý sao cho các giáo viên là những người chưa có dịp nghe những lời nói đầy sức sống, hay hàng chục và hàng trăm chính ủy đó, tất cả đều tham gia công tác cổ động ấy của đảng. Mỗi giáo viên phải có những quyển sách cổ động nhỏ; không những cần phải có những quyển sách đó, mà còn cần phải đọc những sách đó cho nông dân nghe. Nếu không làm như vậy, đồng chí đó phải biết rằng đồng chí đó sẽ bị cách chức. Các chính ủy cũng vậy, phải có những quyển sách nhỏ đó và đọc cho nông dân nghe.

Chính quyền xô-viết có hàng chục vạn viên chức xô-viết là tư sản hay nửa tư sản, hoặc là những người bị mê muội đến mức họ tuyệt đối không tin tưởng vào Chính quyền xô-viết của chúng ta; hoặc họ còn xa cách Chính quyền xô-viết quá, đến nỗi chính quyền này đối với họ như là một

cái gì ở nơi xa xôi kia, ở Mát-xcơ-va, còn ở đây, ngay bên cạnh họ, họ có người nông dân - cu-lắc có lúa mì, giữ lúa mì và không cho họ lúa mì, trong khi họ bị đói.

Ở đó, người cán bộ của đảng có hai nhiệm vụ. Người cán bộ ấy phải nhớ rằng anh ta không những là người tuyên truyền bằng lời nói, không những phải giúp đỡ những tầng lớp nhân dân mê muội nhất; đó là nhiệm vụ chủ yếu của anh ta và không làm như vậy anh ta sẽ không còn là người cán bộ của đảng, không làm như vậy anh ta không thể tự coi mình là người cộng sản được. Nhưng ngoài ra, anh ta phải là người đại diện Chính quyền xô-viết, anh ta phải liên hệ với các nhà giáo, phải phối hợp công tác của anh ta với công tác của Bộ dân ủy giáo dục. Anh ta không được là người kiểm tra theo ý nghĩa là kiểm soát và thanh tra; nhưng anh ta là người đại diện cho đảng nắm chính quyền hiện đang thông qua một bộ phận giai cấp vô sản mà điều khiển toàn bộ nước Nga; như vậy, anh ta phải nhớ rằng công tác của anh ta là công tác của một người giáo dục, và anh ta phải lôi cuốn tất cả các nhà giáo, các chính ủy tham gia công việc, dạy cho họ biết các công việc đó để tất cả cùng làm công việc đó như anh ta. Họ không biết công việc này; các đồng chí phải dạy cho họ biết. Hiện nay họ không có gì để tự vệ trước người nông dân thừa ăn. Các đồng chí phải giúp họ thoát khỏi sự phụ thuộc đó. Các đồng chí phải nhớ rõ rằng các đồng chí không những là những người tuyên truyền, cổ động mà còn là những người thay mặt chính quyền nhà nước, các đồng chí không được phá hủy bộ máy hiện nay, can thiệp vào bộ máy đó, làm rối loạn tổ chức của nó; công tác của các đồng chí phải được tổ chức sao cho sau một việc làm, dù là bé nhỏ, của người giáo dục tuyên truyền có năng lực, của người cổ động, vẫn luôn luôn còn lại dấu vết ở những người nông dân cộng sản, - mà mình đã giáo dục - không những trên giấy tờ - mà cả trong ý thức của những cán bộ được các đồng chí

kiểm tra và lãnh đạo, được các đồng chí giao nhiệm vụ; các đồng chí phải đòi hỏi mỗi nhà giáo, mỗi chính ủy phải tuyệt đối làm việc theo tinh thần xô-viết, phải biết rằng đó là nhiệm vụ của họ, phải nhớ rằng nếu họ không làm việc đó, họ sẽ không ở cương vị đó nữa, để tất cả mọi người hiểu và cảm thấy rằng mỗi người cố động là người đại diện toàn quyền của Chính quyền xô-viết.

Chính với những điều kiện đó, với cách sử dụng đúng đắn các lực lượng, các đồng chí sẽ làm tăng các lực lượng đó lên gấp mười và các đồng chí sẽ đạt được một điều là cứ mỗi một trăm cán bộ cố động sẽ để lại dấu vết của mình tức là để lại cái bộ máy được tổ chức, bộ máy tuy có rôi, nhưng hoạt động hãy còn chưa hoàn hảo và chưa tốt.

Trong lĩnh vực này cũng như trong các lĩnh vực khác, tôi chúc các đồng chí thắng lợi. (Vỗ tay kéo dài.)

*"Sự thật", số 127 và 128,
ngày 13 và 15 tháng
Sáu 1920*

*Theo đúng bản in trong
cuốn "Diễn văn của V. I. Lê-nin
tại Hội nghị II toàn Nga các
cán bộ tổ chức phụ trách công
tác nông thôn", Mát-xcơ-va,
1920, có đối chiếu với bản in
trên báo "Sự thật"*

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC XỬ PHẠT CHỦ NHIỆM NHÀ AN DƯỠNG "GOÓC-KI" E. I-A. VÊ-VE

Biên bản do các đồng chí Bê-len-ki, I-va-nư-tsép và Ga-ba-lin lập đã xác nhận rằng ngày 14 tháng Sáu 1920, chủ nhiệm nhà an dưỡng là đồng chí Vê-ve đã ra lệnh chặt một cây thông hoàn toàn nguyên vẹn ở trong công viên nhà an dưỡng.

Để xử phạt đồng chí Vê-ve, chủ nhiệm nhà an dưỡng thuộc khu thái ấp xô-viết Goóc-ki, đã làm hư hỏng tài sản xô-viết, nay tôi ra lệnh:

bắt giam đồng chí Vê-ve 1 tháng.

Ban chấp hành Xô-viết huyện Pô-đôn-xcơ chịu trách nhiệm thi hành án lệnh, đồng thời.

(1) nếu thấy rằng trước kia đồng chí Vê-ve chưa bị xử phạt, thì sau khi giam 1 tuần sẽ thả đồng chí ấy ra một cách có điều kiện, đồng thời phải cảnh cáo rằng nếu tái phạm hành động chặt bừa bãi cây trong công viên, trong những lối đi có cây hai bên, trong rừng hoặc phạm phải một hành động khác làm hư hại tài sản xô-viết thì đồng chí ấy chẳng những sẽ bị bắt giam - chưa kể hình phạt mới - 3 tuần, mà còn bị truất chức.

(2) Giao cho Ban chấp hành Xô-viết huyện - sau khi thỏa thuận với phòng ruộng đất huyện hoặc phòng quản lý các nông trường quốc doanh - ấn định thời hạn thi hành án lệnh, sao cho các công việc đồng áng và hoạt động kinh tế không bị ảnh hưởng thiệt hại một chút nào.

Tôi ủy nhiệm cho đồng chí Bê-len-ki công bố quyết định này cho đồng chí Vê-ve và các phụ tá của đồng chí ấy, lấy chữ ký của họ xác nhận rằng quyết định này đã được công bố và thông báo cho họ, rằng lần sau mà còn phạm phải hành động tương tự thì không những viên chủ nhiệm, mà tất cả công nhân viên của nhà an dưỡng sẽ bị xử phạt.

Tôi giao cho Ban chấp hành Xô-viết huyện có trách nhiệm báo cáo cho tôi rõ về ngày bắt giam do Ban chấp hành Xô-viết huyện ấn định, cũng như báo cáo về chính quá trình bị giam.

Chủ tịch Hội đồng lao động và quốc phòng

14. VI. 1920.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

*In lần đầu năm 1945 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

**DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP CỦA
BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN
NGÀY 19 THÁNG SÁU 1920
TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Đồng chí Lê-nin đã nêu lên câu hỏi như sau: thế nào là thừa nhận chuyên chính vô sản trên thực tế? Điều đó có nghĩa là hàng ngày trong công tác tuyên truyền, cổ động, trong các lời phát biểu phải chuẩn bị giai cấp vô sản để cướp chính quyền, trấn áp bọn bóc lột, trấn áp tất cả mọi kẻ thù của giai cấp vô sản. Trên cơ sở một số tài liệu và báo chí, đồng chí Lê-nin vạch rõ rằng giữa Quốc tế III và toàn bộ đường lối của đảng Pháp⁷⁴ có cả một *cái hố ngăn cách*. Người cũng vạch trần tất cả sự thối nát của cánh Tu-ra-ti trong đảng Ý, là cánh đã cản trở làm cho toàn đảng không giữ được một đường lối hoàn toàn đúng đắn.

*"Sự thật", số 133, ngày 20
tháng Sáu 1920, "Tin tức của
Ban chấp hành trung ương các
Xô-viết toàn Nga", số 134,
ngày 22 tháng Sáu 1930*

*Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"*

**DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
Ở TUỐC-KE-XTAN ⁷⁵**

Sau khi đã duyệt, về cơ bản, các luận cương và bản dự thảo thì sửa lại những luận cương và bản dự thảo theo tinh thần dưới đây:

- (1) cân bằng số ruộng đất sở hữu của người Nga và của những người di cư đến với số ruộng đất của dân địa phương;
- (2) phải dùng những biện pháp mạnh mẽ nhất để đánh bại, trục xuất và bắt bớ cu-lắc người Nga phải quy phục;
- (3) không dành quyền cho Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan⁷⁶ thay đổi các sắc lệnh nếu không hỏi ý kiến trước của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan, của Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tuốc-ke-xtan và của trung ương;
- (4) thường xuyên suy nghĩ, chuẩn bị rồi tiến hành chuyển chính quyền - dần dần, nhưng không ngừng - cho các Xô-viết đại biểu nhân dân lao động ở địa phương, dưới sự kiểm soát của những đảng viên cộng sản đáng tin cậy;

(5) không quyết định trước vấn đề phân chia nước cộng hòa ấy thành 3 phần;

(6) phải đặt ra nhiệm vụ chung là lật đổ chế độ phong kiến, nhưng chưa phải là thiết lập chủ nghĩa cộng sản.

Viết xong ngày 22 tháng Sáu 1920

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

**ĐIỆN BÁO BẰNG ĐIỆN THOẠI GỬI
ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ
LƯƠNG THỰC TOÀN ANH
NGÀY 1 THÁNG BẢY 1920⁷⁷**

Các đồng chí, tôi rất muốn tới đại hội của các đồng chí và trình bày ý kiến của tôi về những vấn đề chủ yếu trong lĩnh vực lương thực, đã được ghi trong chương trình nghị sự của hội nghị của các đồng chí. Tiếc thay, tôi không thể thực hiện ý muốn đó được và tôi buộc phải tự giới hạn trong bức điện báo bằng điện thoại rất vắn tắt này. Thừa các đồng chí, tôi thấy cần phải báo cho các đồng chí biết rằng những kết quả tốt đẹp mà các đồng chí đã thu được trong công tác hết sức khó khăn và hết sức quan trọng, gần đây đã thúc đẩy Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua một quyết định trong đó Hội đồng bộ trưởng dân ủy tỏ ý hài lòng về những kết quả thu được trong lĩnh vực dự trữ của các cơ quan lương thực. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong hơn hai năm qua các cơ quan này đã vững mạnh và trưởng thành về mặt tổ chức. Được như vậy, phần lớn là nhờ những cố gắng của các đồng chí.

Nhưng tất nhiên chúng ta không thể dừng lại ở những kết quả đã thu được. Mặt trận chống nạn đói, mặt trận quan trọng nhất sau mặt trận quân sự, đề ra cho các đồng chí hàng loạt nhiệm vụ mới, mà nếu không hoàn thành được những nhiệm vụ này thì không thể tiếp tục củng cố được chính quyền công nông, cũng như không thể giải quyết được những vấn đề cấp bách nhất của công cuộc xây dựng kinh tế.

Tôi cũng mong rằng, trong lĩnh vực xây dựng kinh tế, các đồng chí sẽ góp phần vào việc thiết lập những quan hệ đúng đắn với hợp tác xã, trên cơ sở những nghị quyết của đại hội đảng⁷⁸, để thực hiện tốt nhiệm vụ khó khăn nhưng bổ ích là biến các hợp tác xã tiểu sản thành các hợp tác xã xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả mà các đồng chí thu được trong công tác lương thực đã làm cho các đồng chí có bốn phạm, với mức độ còn lớn hơn trước đây, là dù thế nào cũng phải hoàn thành những nhiệm vụ mới và qua đó mà đi đến giải quyết thực tế vấn đề lương thực, vì người ta đòi hỏi nhiều ở những người mà người ta cho nhiều; và các đồng chí đã chứng minh bằng công tác của mình rằng người ta đã cho các đồng chí không phải là ít. Vậy cho phép tôi chúc các đồng chí đạt được thắng lợi trong việc giải quyết những vấn đề ghi trong chương trình nghị sự của hội nghị, và sau đó, trong công tác hàng ngày của các đồng chí mà sau hội nghị các đồng chí sẽ bắt tay vào thực hiện tại các địa phương, với một nghị lực mà tôi tin chắc là sẽ tăng lên gấp mười.

Viết xong ngày 30 tháng Sáu 1920

*Đăng ngày 2 tháng Bảy 1920 trên
báo "Sự thật", số 143*

Theo đúng bản in trên báo

HÃY CỨU GIÚP THƯƠNG BINH HỒNG QUÂN !

Với một sự khó khăn tột độ, với một sự chậm trễ ghê gớm, chúng ta cũng đã đi tới khôi phục và thiết lập lại được nền kinh tế bị Nga hoàng và bọn tư bản tàn phá, nhờ tinh thần anh dũng của công nhân và tất cả những người lao động. Dù sao thì công việc cũng vẫn cứ tiến lên dần dần. Nhưng tất cả những khó khăn và gian khổ của chúng ta không có nghĩa lý gì so với số phận của thương binh Hồng quân, là người đang đổ máu để bảo vệ chính quyền công nông chống lại bọn chúa đất và bọn tư bản Ba-lan, do bọn tư bản Anh, Pháp, Mỹ xúi giục đánh chúng ta.

Vậy mỗi người ở hậu phương phải ghi nhớ nhiệm vụ của mình: giúp đỡ bằng mọi cách người thương binh Hồng quân!

N. Lê-nin

2. VII. 1920

*Bản sao nguyên văn bản thảo
đăng ngày 5 tháng Bảy 1920
trên tạp chí "Người thương
binh Hồng quân", số 1*

*Theo đúng nguyên văn
bản sao*

TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ỦY BAN LIÊN HỢP LÂM THỜI ĐỂ THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN ANH ⁷⁹

Tôi đã nhận được bức thư ngày 20 tháng Sáu của "Ủy ban liên hợp lâm thời để thành lập Đảng cộng sản Anh" (Joint Provisional Committee for the Communist Party of Britain) và theo đúng yêu cầu của Ủy ban này, tôi vội trả lời rằng tôi hoàn toàn tán thành kế hoạch đã triển khai của Ủy ban nhằm thành lập ngay một Đảng cộng sản thống nhất ở Anh. Tôi coi là sai lầm sách lược của nữ đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ (Pankhurst) và của tổ chức W. S. F. (Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa) từ chối việc thống nhất B. S. P., S. L. P. và những tổ chức khác thành một đảng cộng sản thống nhất. Nói riêng, cá nhân tôi tán thành việc tham gia nghị viện và gia nhập "Công đảng" (Labour party), với điều kiện là những hoạt động cộng sản được bảo đảm hoàn toàn tự do và độc lập, và tôi sẽ bảo vệ sách lược này tại Đại hội II của Quốc tế III, họp vào 15. VII. 1920 ở Mát-xcơ-va. Theo ý tôi, điều đáng mong muốn nhất là thành lập nhanh chóng một đảng cộng sản thống nhất, trên cơ sở tất cả các nghị quyết của quốc tế III, và việc đảng này hết sức gần gũi với tổ chức "Công nhân công nghiệp thế giới" (I. W. W.) và với các "Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà

máy" (Shop Stewards Committees)⁸⁰, nhằm thống nhất hoàn toàn các tổ chức này trong một tương lai gần nhất.

N. Lê-nin

8. VII. 1920.

Đăng bằng tiếng Anh ngày 22 tháng Bảy 1920 trên báo "The Call", số 224

In bằng tiếng Nga lần đầu năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 31

Theo đúng bản thảo

**DIỄN VĂN TẠI CUỘC MÍT-TINH
NHÂN BUỔI LỄ ĐẶT MÓNG XÂY TƯỢNG
KỶ NIỆM C. LIẾP-NẾCH VÀ
R. LÚC-XĂM-BUA Ở PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT
NGÀY 19 THÁNG BẢY 1920⁸¹
TUỒNG THUẬT TRÊN BÁO**

Các đồng chí, tại tất cả các nước, các lãnh tụ cộng sản phải chịu đựng những sự hy sinh chưa từng thấy, ở Phần-lan, ở Hung-ga-ri và ở các nước khác, có hàng nghìn thủ lĩnh như thế đã hy sinh. Nhưng không một sự khủng bố nào có thể ngăn cản được bước phát triển của chủ nghĩa cộng sản, và tinh thần anh dũng của các chiến sĩ như Các-lo Liếp-nếch và Rô-da Lúc-xăm-bua đã gieo cho chúng ta một niềm phấn khởi và niềm tin vào thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản. (Diễn văn của đồng chí Lê-nin ngập trong tiếng "hoan hô" vang lên như sấm. Bài "Quốc tế ca" nổi lên.)

*"Sự thật Pê-tô-rô-grát", số 159,
ngày 21 tháng Bảy 1920*

*Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật Pê-tô-rô-grát"*

NHỮNG LUẬN CƯƠNG ĐỂ TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN

*Viết xong vào tháng Sáu -
tháng Bảy 1920*

Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa: đăng ngày 14 tháng Bảy 1920 trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 11; sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề ruộng đất, luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản, điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản: đăng ngày 20 tháng Bảy 1920 trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 12; điểm hai mươi trong điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản: đăng ngày 28 tháng Chín 1920 trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 13

Thư "Gửi Ban chấp hành Quốc tế cộng sản" in lần đầu năm 1942 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa: in theo đúng bản thảo, có đối chiếu với bản in thứ do V. I. Lê-nin sửa; sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề ruộng đất: in theo đúng bản thảo; luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của đại hội II Quốc tế cộng sản và về điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản: in theo đúng bản in trên tạp chí

Theo đúng bản thảo

1

SƠ THẢO LẦN THỨ NHẤT
NHỮNG LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ
DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA
(ĐỂ TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN)

Trong khi đưa ra để các đồng chí thảo luận bản dự thảo những đề cương dưới đây về vấn đề thuộc địa và vấn đề dân tộc chuẩn bị cho Đại hội II Quốc tế cộng sản, tôi yêu cầu tất cả các đồng chí, đặc biệt là những đồng chí đã có những kiến thức cụ thể về một vấn đề nào đấy trong số những vấn đề hết sức phức tạp này, hãy cho biết ý kiến của mình, hoặc những điểm sửa chữa, bổ sung hay điều chỉnh và viết *thật ngắn gọn (không quá 2 - 3 trang)*⁸², nhất là về những điểm sau đây:

Kinh nghiệm Áo.

Kinh nghiệm Ba-lan - Do-thái và kinh nghiệm U-cra-i-na.

An-da-xơ - Lo-ren và Bỉ.

Ai-rơ-len.

Quan hệ Đan-mạch - Đức, Ý - Pháp và Ý - Xla-vơ.

Kinh nghiệm vùng Ban-căng.

Các dân tộc phương Đông.

Đấu tranh chống chủ nghĩa Đại Hội.

Các quan hệ ở Cáp-ca-dơ.

Các nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a và Ta-ta-ri-a.

Nước Kiéc-ghi-di-xtan.

Nước Tuốc-ke-xtan và kinh nghiệm của nước ấy.

Người da đen ở Mỹ.

Các thuộc địa.

Trung-quốc - Triều-tiên - Nhật-bản.

5. VI. 1920. *N. Lê-nin*

1. Chế độ dân chủ tư sản, do bản chất của nó, vốn có cái lối đặt vấn đề một cách trừu tượng hoặc hình thức về quyền bình đẳng nói chung, trong đó bao gồm cả quyền dân tộc bình đẳng. Nấp dưới hình thức quyền bình đẳng của cá nhân nói chung, chế độ dân chủ tư sản tuyên bố quyền bình đẳng hình thức hoặc quyền bình đẳng trên pháp luật giữa kẻ hữu sản và người vô sản, giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột, do đó đã làm cho những giai cấp bị áp bức bị lừa dối một cách ghê gớm. Ý niệm bình đẳng, - bản thân nó chỉ là sự phản ánh những quan hệ sản xuất hàng hóa, - đã bị giai cấp tư sản biến thành một vũ khí đấu tranh chống lại việc thủ tiêu giai cấp dưới chiêu bài của quyền bình đẳng tuyệt đối của cá nhân. Ý nghĩa thật sự của việc đòi quyền bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp.

2. Theo đúng nhiệm vụ cơ bản của mình - là đấu tranh chống chế độ dân chủ tư sản và vạch trần sự dối trá và sự giả nhân giả nghĩa của nó, - đảng cộng sản, người đại diện tự giác của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản nhằm lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản, ngay cả trong vấn đề dân tộc, phải đặt lên hàng đầu không phải là những nguyên tắc trừu tượng hoặc hình thức, mà, thứ nhất, là sự đánh giá đúng tình hình lịch sử cụ thể, và trước hết, là tình hình kinh tế; thứ hai, là sự phân biệt rõ rệt lợi ích của giai cấp bị áp bức, của những người lao động, của những người bị bóc lột, với cái khái niệm chung về lợi ích của nhân dân nói chung, nó chỉ biểu hiện những lợi ích của giai cấp thống trị; thứ ba, là phân biệt thật rõ rệt những dân tộc bị áp bức, phụ thuộc, không được hưởng quyền bình

đẳng, với những dân tộc đi áp bức, bóc lột, được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi, để đập lại sự lừa dối kiểu dân chủ tư sản đang che giấu việc tuyệt đại đa số nhân dân trên trái đất bị một thiểu số nhỏ bé những nước tư bản tiên tiến rất mực giàu có, nô dịch về mặt thuộc địa và tài chính, - sự nô dịch này là đặc điểm của thời đại tư bản tài chính và chủ nghĩa đế quốc.

3. Chiến tranh đế quốc năm 1914 - 1918 đã làm cho tất cả các dân tộc và các giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới thấy được một cách hết sức rõ ràng tính chất lừa dối trong những lời nói văn hoa của bọn dân chủ tư sản, bằng cách vạch ra trong thực tiễn rằng hòa ước Véc-xây của các "nước dân chủ phương Tây" khét tiếng, là một hành vi bạo lực đối với các dân tộc nhỏ yếu còn tàn ác và đê tiện hơn là hòa ước Brét - Li-tốp-xơ mà bọn địa chủ quý tộc Đức và hoàng đế Đức đã ký. Hội quốc liên và toàn bộ chính sách sau chiến tranh của khối Đồng minh còn bộc lộ sự thật ấy một cách rõ ràng hơn và đậm nét hơn, làm tăng cường khắp mọi nơi cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản các nước tiên tiến cũng như của hết thảy quần chúng lao động các nước thuộc địa và phụ thuộc, thúc đẩy sự tan vỡ của những ảo tưởng dân tộc tiểu tư sản về khả năng chung sống hòa bình và bình đẳng giữa các dân tộc dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

4. Từ những luận điểm cơ bản trình bày ở trên, ta thấy rằng điều quan trọng nhất trong chính sách của Quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa phải là làm cho vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước gần gũi nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Bởi vì chỉ có sự gần gũi ấy mới bảo đảm việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản, nếu không có chiến thắng đó thì không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng.

5. Tình hình chính trị thế giới hiện nay đã đặt vấn đề chuyên chính vô sản thành vấn đề trước mắt, và tất cả

những sự kiện trong đời sống chính trị thế giới đều không tránh khỏi phải quy tụ vào một điểm trung tâm, đó là cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản toàn thế giới chống nước Cộng hòa xô-viết Nga, là nước tất nhiên tập hợp chung quanh mình, một mặt là các phong trào của công nhân tiên tiến ở tất cả các nước ủng hộ nhà nước xô-viết; và mặt khác là tất cả các phong trào giải phóng dân tộc trong các thuộc địa và trong các dân tộc bị áp bức mà kinh nghiệm đau đớn đã làm cho họ tin chắc rằng đối với họ không có con đường cứu vãn nào khác ngoài sự chiến thắng của Chính quyền xô-viết đối với chủ nghĩa đế quốc thế giới.

6. Do đó, hiện giờ không thể chỉ đơn thuần thừa nhận hoặc tuyên bố rằng những người lao động thuộc các dân tộc khác nhau phải gắn gũi nhau, mà cần phải thi hành một chính sách thực hiện sự liên minh chặt chẽ nhất của tất cả các phong trào giải phóng dân tộc và thuộc địa với nước Nga xô-viết, bằng cách đem lại cho sự liên minh ấy những hình thức phù hợp với trình độ phát triển của phong trào cộng sản trong nội bộ giai cấp vô sản ở mỗi nước, hay của phong trào giải phóng dân chủ tư sản của công nhân và nông dân ở các nước chậm tiến hay ở các dân tộc chậm tiến.

7. Liên bang là hình thức quá độ tiến tới thống nhất hoàn toàn những người lao động thuộc các dân tộc khác nhau. Hình thức liên bang, trong thực tế, đã tỏ rõ tính chất hợp lý trong mối liên hệ giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga với các cộng hòa xô-viết khác (Hung-ga-ri, Phần-lan⁸³, Lát-vi-a⁸⁴ trước kia; A-déc-bai-gian, và U-cra-i-na hiện nay) cũng như trong nội bộ Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, đối với các dân tộc trước kia chưa hề tồn tại riêng thành nhà nước, chưa hề có quyền tự trị (chẳng hạn, các cộng hòa tự trị Baski-ri-a và Ta-ta-ri-a, thành lập năm 1919 và 1920, nằm trong Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga).

8. Nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản, về mặt này, là tiếp

tục phát triển, nghiên cứu và dùng kinh nghiệm để kiểm tra lại các liên bang mới ấy, được thành lập trên cơ sở chế độ xô-viết và phong trào ủng hộ nhà nước xô-viết. Vì thừa nhận liên bang là một hình thức quá độ tiến tới thống nhất hoàn toàn, nên chúng ta phải tiến tới một liên minh liên bang ngày càng chặt chẽ hơn nữa, phải luôn luôn lưu ý rằng, thứ nhất, nếu không có sự liên minh chặt chẽ nhất giữa các cộng hòa xô-viết thì không thể bảo toàn được sự tồn tại của các cộng hòa xô-viết trong vòng vây của các nước đế quốc hùng mạnh trên toàn thế giới, mạnh hơn nhiều về lực lượng quân sự; thứ hai là, cần phải có một sự liên minh chặt chẽ về kinh tế giữa các cộng hòa xô-viết, nếu không thì không thể khôi phục được những lực lượng sản xuất đã bị chủ nghĩa đế quốc phá hủy và không thể đảm bảo được phúc lợi của những người lao động; thứ ba là, xu hướng tạo nên một nền kinh tế toàn thế giới duy nhất, với tính cách là một khối chính thể do giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc quản lý theo một kế hoạch chung, xu hướng ấy đã biểu lộ một cách rất rõ rệt dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, và chắc chắn là sẽ được tiếp tục phát triển và hoàn thiện dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

9. Trong phạm vi những quan hệ nội bộ của quốc gia, chính sách dân tộc của Quốc tế cộng sản không thể chỉ giới hạn trong việc đơn giản thừa nhận, - một cách hoàn toàn hình thức, đơn thuần bằng những lời tuyên bố suông và không có trách nhiệm gì trên thực tế, - quyền bình đẳng giữa các dân tộc, như bọn dân chủ tư sản vẫn làm và cho thế là đủ - bọn này dù công khai tự thú là dân chủ tư sản, hay đội lốt xã hội chủ nghĩa như bọn xã hội chủ nghĩa Quốc tế II, thì cũng thế thôi.

Trong toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của các đảng cộng sản - ở diễn đàn nghị viện cũng như ở ngoài - không những cần phải luôn luôn không ngớt tố cáo những việc vi phạm thường xuyên nguyên tắc bình đẳng giữa các

dân tộc và những sự đảm bảo quyền lợi của các dân tộc thiểu số trong tất cả các quốc gia tư bản chủ nghĩa, bất chấp những hiến pháp "dân chủ" ở những nước ấy; mà còn phải: một là, luôn luôn chứng minh rõ ràng chỉ có chế độ xô-viết là chế độ có thể thật sự đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bằng cách thực hiện trước hết sự đoàn kết tất cả những người vô sản, rồi đến toàn thể quần chúng lao động, trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản; và hai là, tất cả các đảng cộng sản phải trực tiếp ủng hộ các phong trào cách mạng của những dân tộc phụ thuộc hoặc không được hưởng đầy đủ quyền bình đẳng (chẳng hạn như Ai-rơ-len, những người da đen ở Mỹ, v. v.) và các thuộc địa.

Nếu không có điều kiện đặc biệt quan trọng vừa nói trên, thì cuộc đấu tranh của những dân tộc phụ thuộc và của các thuộc địa chống áp bức, cũng như việc thừa nhận quyền phân lập nhà nước của họ, chỉ là những chiêu bài dối trá, như vẫn thường thấy trong các đảng của Quốc tế II.

10. Thừa nhận chủ nghĩa quốc tế trên lời nói, nhưng thực ra trong toàn bộ công tác tuyên truyền, cổ động và hoạt động thực tiễn, thì lại lấy chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa hòa bình tiểu tư sản thay cho chủ nghĩa quốc tế, đó là việc làm thường thấy không những của các đảng trong Quốc tế II mà cũng là của những đảng đã ra khỏi Quốc tế II đó, và lắm lúc cũng là của cả những đảng hiện nay tự xưng là cộng sản nữa. Cuộc đấu tranh chống cái tệ hại này, chống những thành kiến dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản thâm căn cố đế nhất càng có ý nghĩa trọng đại khi vấn đề chuyển nền chuyên chính vô sản từ phạm vi quốc gia (tức là mới tồn tại ở trong một nước và không có khả năng quyết định được chính trị thế giới) thành chuyên chính vô sản trên quy mô quốc tế (tức là chuyên chính vô sản ít nhất cũng ở một số nước tiên tiến và có khả năng tác động quyết định đến toàn bộ chính trị thế giới), ngày càng trở

nên bức thiết. Chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản bó hẹp chủ nghĩa quốc tế vào chỗ chỉ thừa nhận quyền bình đẳng giữa các dân tộc mà thôi (đây là chưa nói sự thừa nhận ấy chỉ có tính chất thuần túy nói suông), và để y nguyên không đả động gì đến tinh thần ích kỷ dân tộc, còn chủ nghĩa quốc tế vô sản thì đòi: thứ nhất, lợi ích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trong một nước phải phục tùng lợi ích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trong phạm vi toàn thế giới; hai là, các dân tộc đang chiến thắng giai cấp tư sản, phải có khả năng và sẵn sàng chịu đựng những hy sinh rất lớn của dân tộc mình để lật đổ tư bản quốc tế.

Như vậy, trong các quốc gia hoàn toàn tư bản chủ nghĩa, đã có các đảng công nhân thực sự là đội tiên phong của giai cấp vô sản, thì nhiệm vụ trước tiên và quan trọng nhất là phải đấu tranh chống những sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn tiểu tư sản - hòa bình chủ nghĩa, đối với quan niệm và chính sách của chủ nghĩa quốc tế.

11. Đối với các quốc gia và các dân tộc chậm tiến hơn, trong đó những quan hệ có tính chất phong kiến hoặc gia trưởng và gia trưởng nông dân đang chiếm ưu thế thì đặc biệt phải chú ý:

một là, nhất thiết phải có sự giúp đỡ của tất cả các đảng cộng sản đối với phong trào giải phóng dân chủ tư sản của những nước ấy; công nhân của một nước đang thống trị một dân tộc chậm tiến về mặt thuộc địa hoặc về mặt tài chính phải có nhiệm vụ trước tiên ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng của dân tộc ấy;

hai là, nhất thiết phải đấu tranh chống giới tu hành cùng những phần tử phản động và trung cổ khác đang còn có ảnh hưởng trong các nước chậm tiến;

ba là, nhất thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa Đại Hội và những xu hướng tương tự mưu toan liên hợp phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc châu Âu và châu

Mỹ với việc củng cố địa vị của bọn vua chúa, bọn địa chủ, bọn mu-la¹⁾ v. v.;²⁾

bốn là, nhất thiết phải đặc biệt ủng hộ phong trào nông dân ở các nước chậm tiến, chống bọn địa chủ, chống chế độ chiếm hữu nhiều ruộng đất, chống mọi biểu hiện và tàn dư của chế độ phong kiến; phải ra sức làm cho phong trào nông dân có được tính chất cách mạng nhất, bằng cách thực hiện sự liên minh chặt chẽ nhất giữa giai cấp vô sản cộng sản Tây Âu với phong trào cách mạng nông dân ở các nước phương Đông, ở các thuộc địa và nói chung ở các nước chậm tiến; đặc biệt là phải hướng tất cả mọi sự nỗ lực vào việc áp dụng những nguyên tắc cơ bản của chế độ xô-viết ở trong các nước mà những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa đang thống trị, bằng cách lập nên "các Xô-viết của những người lao động", v. v.;

năm là, nhất thiết phải đấu tranh kiên quyết chống xu hướng tô màu sắc cộng sản cho những phong trào giải phóng dân chủ tư sản ở các nước chậm tiến; Quốc tế cộng sản chủ nên ủng hộ những phong trào dân tộc dân chủ tư sản ở các thuộc địa và các nước chậm tiến với điều kiện là ở đây những phần tử của các đảng vô sản tương lai, - các đảng thực sự cộng sản chứ không phải là trên danh nghĩa, - được tập hợp và được giáo dục theo tinh thần của những nhiệm vụ đặc biệt của họ là: đấu tranh chống những phong trào dân chủ tư sản trong nội bộ dân tộc họ. Quốc tế cộng sản nên lập khối liên minh tạm thời với phái dân chủ tư sản ở các thuộc địa và các nước chậm tiến, nhưng không bao giờ được sáp nhập với phái đó và phải kiên quyết giữ vững tính độc lập của phong trào vô sản, dù cho phong trào này còn ở dưới hình thức phối thai nhất;

1) - thầy tu của đạo Hồi

2) Trong bản in thứ, V. I. Lê-nin đặt dấu ngoặc trước điểm 2 và 3 và viết: "gộp 2 và 3 lại".

sáu là, nhất thiết phải không ngớt giải thích và tố cáo trước đông đảo quần chúng lao động tất cả các nước, nhất là ở các nước chậm tiến, sự lừa bịp một cách có hệ thống của các nước đế quốc lớn mạnh đang dùng chiêu bài xây dựng những quốc gia độc lập về phương diện chính trị, nhưng thực tế là nhằm tạo nên những quốc gia hoàn toàn phụ thuộc vào chúng về phương diện kinh tế, tài chính và quân sự; trong tình hình quốc tế hiện nay, đối với các dân tộc phụ thuộc và nhỏ yếu, quyết không có một con đường cứu vãn nào khác ngoài con đường liên minh các cộng hòa xô-viết.

12. Việc các dân tộc thuộc địa và nhỏ yếu suốt bao đời bị các nước đế quốc lớn mạnh áp bức không những đã gây ra trong quần chúng cần lao các nước bị áp bức lòng căm thù, mà còn gây ra sự nghi kỵ đối với các dân tộc bị áp bức nói chung, kể cả đối với giai cấp vô sản của các dân tộc đó nữa. Việc phản bội chủ nghĩa xã hội một cách hèn mạt của đa số thủ lĩnh chính thức của giai cấp vô sản đó trong những năm 1914 - 1919, khi mà bọn xã hội - sô-vanh đã dùng những tiếng "bảo vệ tổ quốc" để che đậy việc chúng bảo vệ "quyền" của giai cấp tư sản "nước chúng" đi áp bức các thuộc địa và cướp đoạt các nước phụ thuộc về phương diện tài chính, việc phản bội đó không thể không làm tăng thêm sự nghi kỵ hoàn toàn chính đáng ấy. Mặt khác, một nước càng lạc hậu thì nền tiểu sản xuất nông nghiệp, tính chất gia trưởng và lạc hậu ở đó lại càng mạnh mẽ, tình trạng đó không thể không làm cho những thành kiến tiểu tư sản thâm căn cố đế nhất như tinh thần ích kỷ dân tộc, hẹp hòi dân tộc, có một sức mạnh đặc biệt và tính dai dẳng. Vì những thành kiến ấy chỉ có thể tiêu tan sau khi chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản trong các nước tiên tiến đã bị tiêu diệt và sau khi toàn bộ cơ sở kinh tế ở các nước chậm tiến đã được cải tạo về căn bản, cho nên những thành kiến ấy chỉ có thể tiêu tan rất chậm. Do đó,

nhiệm vụ của giai cấp vô sản cộng sản tự giác ở tất cả các nước là phải tỏ ra đặc biệt thận trọng và đặc biệt chú ý đối với những tàn dư của tinh cảm dân tộc của các nước và các dân tộc bị áp bức lâu đời, và cũng cần phải thực hiện một số nhượng bộ nhất định nhằm mục đích thủ tiêu gấp sự nghi kỵ và những thành kiến ấy. Không có sự cố gắng tự nguyện tiến tới sự liên minh và sự thống nhất của giai cấp vô sản, rồi sau nữa, của toàn thể quần chúng cần lao thuộc tất cả các nước và các dân tộc trên toàn thế giới, thì không thể chiến thắng hoàn toàn chủ nghĩa tư bản được.

2

SƠ THẢO LẦN THỨ NHẤT NHỮNG LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT

(ĐỂ TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN)

Trong một bài báo⁸⁵, đồng chí Mác-khlép-xki đã phân tích một cách xuất sắc những lý do giải thích tại sao Quốc tế II, nay đã trở thành Quốc tế vàng, không những đã không có khả năng đề ra được sách lược của giai cấp vô sản cách mạng trong vấn đề ruộng đất, mà thậm chí còn không thể đặt vấn đề ấy một cách thích đáng được. Tiếp đó, đồng chí Mác-khlép-xki đã đặt cơ sở lý luận cho cương lĩnh cộng sản chủ nghĩa về vấn đề ruộng đất của Quốc tế III.

Trên những cơ sở lý luận đó, đại hội của Quốc tế cộng sản sẽ họp vào 15. VII. 1920, có thể (và theo tôi, phải) thảo ra nghị quyết chung về vấn đề ruộng đất.

Sau đây là bản sơ thảo lần thứ nhất của bản nghị quyết ấy.

1. Chỉ có giai cấp vô sản công nghiệp ở thành thị, do đảng cộng sản lãnh đạo, mới có thể giải phóng quần chúng lao động ở nông thôn thoát khỏi ách tư bản và chế độ chiếm hữu nhiều ruộng đất của địa chủ, thoát khỏi sự phá sản và những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, là những cuộc chiến tranh không bao giờ có thể tránh khỏi được chừng nào mà chế độ tư bản vẫn còn tồn tại. Đối với quần chúng lao động ở nông thôn, không có con đường giải thoát nào khác ngoài sự liên minh với giai cấp vô sản cộng sản chủ nghĩa, và triệt để ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp đó để lật đổ ách thống trị của bọn địa chủ (bọn chiếm hữu nhiều ruộng đất) và của giai cấp tư sản.

Mặt khác, công nhân công nghiệp sẽ không thể làm tròn sứ mệnh lịch sử thế giới của mình là giải phóng nhân loại khỏi ách tư bản và chiến tranh, nếu họ chỉ bo bo trong khuôn khổ những lợi ích có tính chất phường hội hẹp hòi, có tính chất nghề nghiệp hẹp hòi của mình và lấy làm thỏa mãn với việc chỉ tìm cách cải thiện đời sống của mình đôi khi có thể chịu đựng được và mang tính chất tiểu tư sản. Trong nhiều nước tiên tiến, tình hình đã xảy ra đúng như vậy đối với tầng lớp "công nhân quý tộc", cái tầng lớp cấu thành cơ sở của các đảng xã hội chủ nghĩa giả danh thuộc Quốc tế II, nhưng thực tế là những kẻ tử thù của chủ nghĩa xã hội, những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội, những bọn tiểu tư sản sô-vanh, những tay sai của giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân. Giai cấp vô sản chỉ trở thành một giai cấp thực sự cách mạng, hành động một cách thật sự theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội, khi nó tỏ ra và hành động với tư cách là đội tiên phong của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột, với tư cách là lãnh tụ của họ trong cuộc đấu tranh lật đổ bọn bóc lột. Nhưng việc này không thể thực hiện được nếu không đưa cuộc đấu tranh giai cấp vào nông thôn, nếu không đoàn kết quần chúng lao động ở nông thôn chung quanh đảng cộng sản của giai cấp vô sản thành thị, nếu đảng cộng sản của giai cấp vô sản thành thị không giáo dục quần chúng lao động ở nông thôn.

2. Trong tất cả các nước tư bản, quần chúng lao động và bị bóc lột ở nông thôn, mà giai cấp vô sản thành thị phải lôi kéo vào cuộc đấu tranh, hay ít nhất cũng phải tranh thủ về phía mình, thì gồm có những giai cấp sau đây:

Thứ nhất, giai cấp vô sản nông nghiệp, tức là những công nhân làm thuê (từng năm, từng kỳ và từng ngày) sinh sống bằng cách lao động làm thuê trong các xí nghiệp nông nghiệp tư bản chủ nghĩa. Nhiệm vụ *cơ bản* của các đảng cộng sản ở tất cả các nước là phải tổ chức giai cấp này

(về mặt chính trị, quân sự, nghiệp đoàn, hợp tác, văn hóa, giáo dục, v. v.) một cách độc lập và riêng biệt đối với các nhóm dân cư nông thôn khác, phải tăng cường công tác tuyên truyền và cổ động trong giai cấp này, phải tranh thủ họ đứng về phía Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản.

Thứ hai, những người nửa vô sản hay những người nông dân có rất ít ruộng, tức là những người sinh sống một phần bằng lao động làm thuê trong các xí nghiệp nông nghiệp và công nghiệp tư bản chủ nghĩa một phần bằng cày cấy mảnh đất riêng của họ hay do linh canh được, - mảnh đất đó chỉ cung cấp được một phần lương thực cho gia đình họ. Trong tất cả các nước tư bản, tầng lớp lao động nông thôn đó rất đông đảo; bọn đại biểu của giai cấp tư sản và bọn "xã hội chủ nghĩa" vàng của Quốc tế II đang che giấu sự tồn tại và địa vị đặc biệt của tầng lớp này, một phần thì do cố ý đánh lừa công nhân, một phần thì do nhầm mắt chạy theo những quan điểm thủ cựu tiểu tư sản và lẫn lộn tầng lớp này với quảng đại quần chúng "nông dân" nói chung. Việc giai cấp tư sản nhôi sọ công nhân như vậy xảy ra rõ nhất là ở Đức và ở Pháp, rồi ở Mỹ và ở các nước khác. Nếu đảng cộng sản hoạt động theo một phương hướng đúng đắn thì tầng lớp này sẽ là người ủng hộ đáng tin cậy của đảng, vì tình cảnh của những người nửa vô sản ấy thật hết sức bi đát, và những lợi ích mà Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản đem lại cho họ sẽ là những lợi ích to lớn và có ngay lập tức.

Thứ ba, tầng lớp tiểu nông, tức là những dân cày ít ruộng, có riêng hay linh canh được những mảnh đất rất nhỏ, khiến khi họ cày cấy để cung cấp cho nhu cầu gia đình và nhu cầu sản xuất của họ, họ không phải thuê nhân công bên ngoài. Tầng lớp này, với tư cách một tầng lớp, chắc chắn sẽ hưởng được lợi do thắng lợi của giai cấp vô sản, vì thắng lợi này lập tức và hoàn toàn đảm bảo cho họ: (a)

được xóa bỏ địa tô hoặc khỏi nộp một phần hoa lợi cho bọn địa chủ, (chẳng hạn như những métayers, những người cấy rẽ ở Pháp, ở Ý cũng vậy, v. v.); (b) được xóa bỏ mọi món nợ cầm cố; (c) được xóa bỏ vô số những hình thức áp bức và chi phối của bọn đại địa chủ đối với họ (như quyền sử dụng rừng rú, v. v.); (d) được chính quyền nhà nước vô sản giúp đỡ ngay về kinh tế (quyền sử dụng nông cụ và một phần nhà cửa của các đại doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa do giai cấp vô sản tịch thu; chính quyền nhà nước vô sản cải tạo tức khắc những hợp tác xã nông nghiệp và nông hội - là những tổ chức trước kia dưới chế độ tư bản chủ nghĩa chỉ nhằm chủ yếu phục vụ cho phú nông và trung nông - thành những tổ chức nhằm giúp đỡ, trước tiên, cho nông dân nghèo, tức là những người vô sản, nửa vô sản, những tiểu nông, v. v.), và nhiều điều lợi khác nữa.

Đồng thời đảng cộng sản phải hiểu rõ rằng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, nghĩa là trong thời kỳ chuyên chính vô sản, thì trong nội bộ tầng lớp nhân dân ấy, không tránh khỏi, ít ra cũng trong một chừng mực nào đó, có những sự ngã nghiêng muốn được hoàn toàn tự do buôn bán và tự do thực hành quyền tư hữu, vì tầng lớp xã hội ấy đã tiến hành việc bán vật phẩm tiêu dùng (dù là trong một phạm vi nhỏ hẹp) nên đã bị thói đầu cơ và những tập quán tư hữu làm cho hư hỏng. Nhưng nếu thực hiện một chính sách vô sản kiên quyết, nếu giai cấp vô sản chiến thắng thắng tay tiêu diệt bọn đại địa chủ và bọn đại nông thì những sự ngã nghiêng của tầng lớp đó sẽ không trở nên trầm trọng và không thể thay đổi được cái sự thực là tầng lớp đó chung quy sẽ đi theo cách mạng vô sản.

3. Trong tất cả các nước tư bản, ba tầng lớp đó gộp lại với nhau, thành đại đa số dân cư nông thôn. Do đó sự thành công của cách mạng vô sản, không những ở thành thị mà còn ở nông thôn nữa, cũng đều được hoàn toàn bảo đảm.

Ý kiến đối lập là rất phổ biến, nhưng nó cũng chỉ đứng vững được, trước hết là do sự lừa bịp có hệ thống của khoa học và thống kê tư sản đang dùng đủ mọi cách để che giấu cái hố sâu phân cách các giai cấp nông thôn ấy với bọn bóc lột họ, tức là bọn địa chủ và tư bản, cũng như để che giấu cái hố phân cách một bên là những người nửa vô sản và tiểu nông với một bên khác là bọn đại nông; hai là, do các tay sai của Quốc tế II vàng và tầng lớp "công nhân quý tộc" ở những nước tiên tiến, đã bị đặc quyền đặc lợi của bọn đế quốc làm cho hư hỏng đi, nên không còn khả năng và ý muốn tiến hành một công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức thật sự vô sản và cách mạng trong tầng lớp nông dân nghèo; mọi cố gắng của bọn cơ hội chủ nghĩa đã và đang hướng vào việc thiết lập một sự thỏa hiệp về lý luận và thực tiễn với giai cấp tư sản, kể cả đại nông và trung nông (mà chúng ta sẽ bàn đến sau), chứ không hướng vào việc giai cấp vô sản dùng cách mạng lật đổ chính phủ tư sản và giai cấp tư sản; ba là, do tình trạng không hiểu biết một cách dai dẳng, dai dẳng đến mức trở thành một thành kiến (gắn liền với tất cả những thành kiến dân chủ tư sản và nghị viện khác), do không hiểu biết cái chân lý đã được lý luận của chủ nghĩa Mác chứng minh hoàn toàn và đã được kinh nghiệm của cách mạng vô sản Nga xác nhận một cách đầy đủ, tức là: nông dân thuộc ba tầng lớp nói trên bị vùi dập, bị phân tán, bị áp bức một cách ghê gớm, bị giam hãm vào những điều kiện sinh hoạt gần như man rợ ở tất cả các nước, ở các nước tiên tiến nhất, - về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, đều quan tâm đến sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, - chỉ có thể kiên quyết ủng hộ giai cấp vô sản cách mạng *sau khi* giai cấp này đã giành được chính quyền, *sau khi* giai cấp này đã diệt trừ được bọn đại địa chủ và bọn tư bản, *sau khi* những người bị áp bức ấy, *trong thực tiễn*, đã nhận thấy rằng họ có một lãnh tụ và người bảo vệ có tổ chức, có đủ sức mạnh và kiên cường

để giúp họ, lãnh đạo họ và chỉ cho họ thấy con đường đúng.

4. Đúng về mặt kinh tế mà nói, phải hiểu "trung nông" là những dân cày có riêng hay lĩnh canh được những mảnh đất không rộng lắm nhưng, thứ nhất, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, những mảnh đất đó, nói chung không những cung cấp tạm đủ cho nhu cầu gia đình và nhu cầu sản xuất của họ, mà còn có thể đem lại cho họ một số lương thực thừa khả dĩ, ít ra trong những năm được mùa, trở thành một cái vốn, và thứ hai, thường thường (chẳng hạn cứ trong hai hay ba nông hộ thì có một nông hộ) cần phải thuê nhân công. Nước Đức là một ví dụ cụ thể về tầng lớp trung nông trong một nước tư bản tiên tiến; theo thống kê năm 1907, thì trong loại nông hộ có từ 5 đến 10 héc-ta, số nông hộ thuê công nhân nông nghiệp lên tới gần một phần ba trong số nông hộ thuộc loại này*. Ở Pháp, những nghề trồng trọt chuyên môn như nghề trồng nho đã phát triển hơn và đòi hỏi nhiều công lao động hơn, thì phạm vi thuê nhân công trong loại nông hộ ấy dĩ nhiên cũng rộng hơn.

Giai cấp vô sản cách mạng không thể đề ra cho mình nhiệm vụ - ít ra trong một tương lai gần đây và vào thời kỳ đầu của chuyên chính vô sản - tranh thủ được tầng lớp đó về phía mình; mà chỉ hạn chế ở nhiệm vụ trung lập hóa được tầng lớp đó, nghĩa là làm cho họ đứng trung lập trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Việc tầng lớp ấy dao động ngả nghiêng giữa hai lực lượng đó là không thể tránh khỏi; và lúc bắt đầu thời kỳ mới, khuynh hướng chiếm ưu thế trong tầng lớp này ở các nước

* Theo con số chính xác thì: những nông hộ có từ 5 đến 10 héc-ta là 652 798 nông hộ (trong số 5 736 082); số nông hộ ấy thuê 487 704 nhân công đủ các loại so với số 2 003 633 lao động là người trong gia đình họ (Familienangehörige). Ở Áo theo thống kê năm 1902, loại nông hộ đó gồm có 383 331, trong số đó có 126 136 nông hộ thuê nhân công; số công nhân làm thuê là 146 044, số lao động là người trong gia đình gồm 1 265 969. Tổng cộng ở Áo có tất cả 2 856 349 nông hộ.

tư bản chủ nghĩa tiên tiến là tán thành giai cấp tư sản. Vì ở đây thế giới quan và tâm lý tư hữu đang chiếm ưu thế: đầu óc trục lợi đầu cơ, lợi ích về "tự do" buôn bán và tự do sở hữu gắn liền với tầng lớp này; họ trực tiếp đối kháng với công nhân làm thuê. Giai cấp vô sản chiến thắng sẽ cải thiện ngay tình cảnh của tầng lớp đó bằng cách xóa bỏ địa tô và nợ nần cầm cố. Trong phần lớn các nước tư bản, chính quyền vô sản tuyệt nhiên không nên dùng biện pháp xóa bỏ ngay tức khắc và hoàn toàn chế độ tư hữu; dù sao, cũng phải bảo đảm cho tiểu nông và trung nông không những quyền sở hữu về miếng đất riêng của họ mà cả quyền sở hữu về toàn bộ đất đai mà họ lĩnh canh xưa nay nữa (xóa bỏ địa tô).

Những biện pháp như thế, kết hợp với một cuộc đấu tranh quyết liệt chống giai cấp tư sản, sẽ đảm bảo cho chính sách trung lập hóa trung nông hoàn toàn thành công. Chính quyền nhà nước vô sản cần thực hiện việc tập thể hóa nông nghiệp một cách hết sức thận trọng và dần dần từng bước, bằng sức mạnh nêu gương, tuyệt nhiên không nên cưỡng bức đối với trung nông.

5. Đại nông ("Großbauern") là bọn tư bản trong nông nghiệp; theo lệ thường, họ thuê một số nhân công và chỉ gắn với "nông dân" ở chỗ họ cũng có một trình độ văn hóa kém, một lối sống như nông dân và bản thân họ có tham gia lao động chân tay trong các doanh nghiệp của họ. Trong các tầng lớp thuộc giai cấp tư sản thù địch hằn hoi và quyết liệt với giai cấp vô sản cách mạng, thì đại nông là tầng lớp đông nhất. Cho nên, trong công tác nông thôn, các đảng cộng sản phải hết sức chú ý đến cuộc đấu tranh chống tầng lớp này, để làm cho đại đa số người lao động và bị bóc lột trong dân cư nông thôn thoát khỏi ảnh hưởng tư tưởng và chính trị của bọn bóc lột ấy, v. v..

Sau khi giai cấp vô sản đã thắng lợi ở các thành thị, tầng lớp này nhất định sẽ dùng đến tất cả mọi hình thức

có thể có để kháng cự, phá hoại và đấu tranh vũ trang trực tiếp có tính chất phản cách mạng. Chính vì thế nên trong lĩnh vực tư tưởng và tổ chức, giai cấp vô sản cách mạng phải lập tức bắt đầu chuẩn bị lực lượng cần thiết để tước bỏ hoàn toàn vũ khí của tầng lớp ấy và, cùng một lúc với việc lật đổ bọn tư bản trong công nghiệp, phải giáng cho tầng lớp này một đòn hết sức quyết định, hết sức thẳng tay, hết sức mãnh liệt ngay khi chúng mới lộ ra ý đồ kháng cự lại, và muốn làm được như vậy thì phải vũ trang giai cấp vô sản nông thôn và tổ chức các Xô-viết ở nông thôn, quyết không cho bọn bóc lột tham gia các Xô-viết ấy, và trong đó, phải đảm bảo ưu thế cho giai cấp vô sản và nửa vô sản.

Nhưng ngay việc tước đoạt tài sản của bọn đại nông dù thế nào cũng không phải là một nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản thắng lợi, bởi vì còn chưa có đủ những điều kiện vật chất, đặc biệt là những điều kiện kỹ thuật, và cả những điều kiện xã hội nữa cho việc tập thể hóa những cơ sở sản xuất ấy. Trong một vài trường hợp đặc biệt, có thể là cá biệt, cần phải tịch thu những phần ruộng đất do họ đem phát canh từng khoảnh nhỏ, hay những phần ruộng đất đặc biệt cần thiết cho các tiểu nông lân cận; cũng cần phải đảm bảo cho số tiểu nông này được sử dụng không phải trả tiền, với những điều kiện nào đó, một phần những máy móc nông nghiệp của đại nông, v. v.. Nhưng nói chung, chính quyền nhà nước vô sản cần để nguyên ruộng đất của đại nông, và chỉ tịch thu ruộng đất của họ, khi nào họ chống lại chính quyền của những người lao động và những người bị bóc lột. Kinh nghiệm của cuộc cách mạng vô sản ở Nga - là nơi mà việc đấu tranh chống đại nông đã trở nên phức tạp và kéo dài do nhiều điều kiện đặc biệt - cũng đã chứng minh là do họ thấy rằng chỉ mới hơi có chút manh tâm chống lại là đã được cho ngay một bài học đích đáng, nên tầng lớp ấy có thể thật thà làm đầy đủ

những nghĩa vụ mà nhà nước vô sản quy định cho họ, và hơn nữa đã bắt đầu, dù rất chậm chạp, có ý thức tôn trọng một chính quyền bảo vệ mọi người lao động và thẳng tay đối với bọn nhà giàu ăn bám.

Những điều kiện đặc biệt làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản - giai cấp đã chiến thắng giai cấp tư sản - chống đại nông ở Nga trở thành phức tạp và kéo dài, chủ yếu là vì sau cuộc khởi nghĩa ngày 25. X. (7. XI.) 1917, cách mạng Nga đã trải qua một giai đoạn đấu tranh "dân chủ chung", nghĩa là về thực chất là dân chủ tư sản, của toàn bộ giai cấp nông dân nói chung chống bọn địa chủ; sau nữa là do trình độ văn hóa và số lượng của giai cấp vô sản thành thị còn thấp kém và yếu ớt; cuối cùng là do đất đai nước Nga rộng lớn và phương tiện giao thông tồi tàn. Vì các nước tiên tiến không có những điều kiện kìm hãm đó, nên giai cấp vô sản cách mạng châu Âu và châu Mỹ phải chuẩn bị mạnh mẽ hơn và giành thắng lợi hoàn toàn một cách mau lẹ hơn, kiên quyết hơn, có hiệu quả hơn trong việc trấn áp sự phản kháng của tầng lớp đại nông, và tước hết mọi khả năng phản kháng của nó. Điều đó là tối cần thiết vì chừng nào chưa giành được thắng lợi đó một cách hoàn toàn và triệt để, thì chừng đó quần chúng vô sản ở nông thôn, những người nửa vô sản và tiểu nông, chưa thể coi chính quyền nhà nước vô sản là hoàn toàn vững chắc được.

6. Giai cấp vô sản cách mạng phải tịch thu tức khắc và không điều kiện tất cả những ruộng đất của bọn địa chủ, bọn chúa đất, tức là những kẻ, trong các nước tư bản, bóc lột một cách có hệ thống công nhân làm thuê và những tiểu nông (thường thường cả trung nông nữa) ở địa phương bằng cách trực tiếp hay gián tiếp qua bọn phéc-mi-ê của chúng, không hề tham gia lao động chân tay, và phần lớn là con cháu của bọn phong kiến (bọn quý tộc Nga, Đức và Hung-ga-ri, bọn chúa phong kiến phục tịch ở Pháp, bọn

quý tộc Anh, bọn chủ nô cũ ở Mỹ), hay là bọn tài phiệt đã đặc biệt phát tài, hoặc là thuộc cả hai loại bóc lột và ăn bám đó.

Trong hàng ngũ các đảng cộng sản quyết không thể dung thứ việc tuyên truyền bồi thường hoặc việc thực hiện bồi thường cho bọn đại địa chủ bị tịch thu ruộng đất, vì trong những điều kiện hiện nay, ở châu Âu và châu Mỹ, điều đó là phản lại chủ nghĩa xã hội và buộc thêm một gánh nặng mới vào quần chúng lao động và bị bóc lột là những người đã bị thống khổ nhất trong cái cuộc chiến tranh đã làm tăng gấp bội số lượng bọn triệu phú và còn làm cho chúng càng giàu có thêm.

Còn về phương thức kinh doanh những ruộng đất mà giai cấp vô sản chiến thắng đã tịch thu được của bọn đại địa chủ thì do tình trạng kinh tế lạc hậu của mình, nước Nga đã chủ yếu thực hiện việc chia những ruộng đất đó cho nông dân sử dụng; và chỉ trong những trường hợp ngoại lệ tương đối hiếm, nhà nước vô sản mới giữ lại với danh hiệu "nông trường xô-viết" do nhà nước vô sản quản lý, lúc đó những công nhân làm thuê cũ trở thành những lao động của nhà nước và trở thành những ủy viên các Xô-viết quản lý nhà nước. Đối với các nước tư bản tiên tiến, Quốc tế cộng sản thừa nhận việc duy trì *chủ yếu* những doanh nghiệp nông nghiệp lớn và kinh doanh theo lối các "nông trường xô-viết" ở nước Nga là việc làm đúng đắn.

Tuy nhiên, nếu phóng đại hay áp dụng máy móc quy tắc ấy, và nếu tuyệt nhiên không đem chia *một phần* ruộng đất đã tước đoạt của bọn đi tước đoạt cho tiểu nông, và đôi khi cho cả trung nông ở địa phương nữa, thì lại là một sai lầm rất lớn.

Một là, người ta thường hay nêu cao ưu thế kỹ thuật của doanh nghiệp nông nghiệp lớn để bác bỏ việc chia ruộng đất đó; việc bác bỏ này thường dẫn đến chỗ thay thế một chân lý lý luận không thể chối cãi, bằng chủ nghĩa cơ hội

bỉ ổi nhất và sự phản bội cách mạng. Để đảm bảo sự thành công của cách mạng, giai cấp vô sản không có quyền chùn bước trước một tình hình sản xuất bị nhất thời giảm sút, cũng giống như những người tư sản, địch thủ của chế độ nô lệ ở Bắc Mỹ, đã không chùn bước trước tình hình sản xuất bông sợi bị nhất thời giảm sút do nội chiến 1863 - 1865 gây nên. Đối với bọn tư sản, điều quan trọng là sản xuất để mà sản xuất; còn đối với nhân dân lao động và bị bóc lột thì điều quan trọng nhất chính là việc lật đổ bọn bóc lột và việc đảm bảo những điều kiện để công nhân có thể lao động cho chính bản thân mình, chứ không phải cho bọn tư bản. Nhiệm vụ trước tiên và chủ yếu của giai cấp vô sản là đảm bảo và củng cố sự thắng lợi của vô sản. Nhưng chính quyền vô sản không thể nào củng cố được nếu không trung lập hóa được trung nông và không nắm chắc được sự ủng hộ của đại đa số, nếu không phải là của toàn thể tiểu nông.

Hai là, không những việc tăng thêm, mà ngay cả việc duy trì nền đại sản xuất nông nghiệp cũng đều đòi hỏi phải có một giai cấp vô sản nông thôn phát triển đầy đủ, có giác ngộ cách mạng, được đào tạo trong một trường học đúng đắn về công tác tổ chức chính trị và nghề nghiệp. Ở đâu điều kiện đó chưa có được đầy đủ, hoặc giả chưa có thể đem công việc giao phó một cách thích đáng cho những công nhân công nghiệp giác ngộ và có đủ tài năng, thì những ý đồ vợi vàng muốn đưa nhà nước vào quản lý những doanh nghiệp nông nghiệp lớn chỉ có thể gây tổn hại cho uy tín của chính quyền vô sản mà thôi, và khi thành lập những "nông trường xô-viết", cần phải hết sức thận trọng và cần phải có sự chuẩn bị hết sức chu đáo.

Ba là, trong tất cả các nước tư bản, ngay cả trong những nước tiên tiến nhất, vẫn còn những tàn tích bóc lột thời trung cổ, nửa phong kiến của bọn đại địa chủ đối với tiểu nông lân cận, thí dụ, những Instleute ở Đức, những

métayers ở Pháp, những tá điền cấy rẽ ở nước Mỹ (không những người da đen thường thường bị bóc lột như thế ở miền Nam nước Mỹ mà đôi khi cả những người da trắng cũng vậy). Trong trường hợp như thế, nhà nước vô sản tuyệt đối phải để lại số ruộng đất đó cho những tiểu nông đã lĩnh canh trước kia được hưởng không, vì ở đó không có cơ sở kinh tế và kỹ thuật nào khác, và không thể trong một lúc mà tạo ra được ngay.

Nhất thiết phải tịch thu các nông cụ của những doanh nghiệp lớn và chuyển thành tài sản quốc gia, với điều kiện rõ ràng là *sau khi* những nông trang lớn của nhà nước có những nông cụ đó, thì những tiểu nông lân cận có thể sử dụng nông cụ đó không mất tiền, theo những điều kiện do nhà nước vô sản quy định.

Nếu như trong thời kỳ đầu của cách mạng vô sản, chúng ta thấy tuyệt đối cần thiết chẳng những phải tịch thu ngay tài sản của bọn đại địa chủ, mà còn phải đưa tất cả bọn chúng đi đây hoặc bỏ tù chúng, coi như bọn đầu sỏ phản cách mạng và bọn áp bức gian ác đối với toàn thể dân cư nông thôn, thì nay, khi chính quyền vô sản dần dần được củng cố chẳng những ở thành thị mà cả ở nông thôn, cần phải cố gắng có kế hoạch sử dụng (dưới sự giám sát đặc biệt của những công nhân cộng sản đáng tin cậy nhất) những lực lượng của giai cấp đó, là lực lượng đã sẵn có một kinh nghiệm quý báu, có kiến thức và tài năng tổ chức nhằm lập nên một nền đại nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

7. Chỉ khi nào chính quyền nhà nước vô sản tổ chức lại được toàn bộ nền công nghiệp trên cơ sở nền đại sản xuất tập thể và kỹ thuật hiện đại nhất (dựa trên việc điện khí hóa toàn bộ nền kinh tế), sau khi đã hoàn toàn đập tan mọi sự phản kháng của bọn bóc lột và đảm bảo cho chính quyền nhà nước vô sản được ổn định hoàn toàn, chính quyền nhà nước vô sản hoàn toàn nắm quyền chi phối thì khi đó mới

có thể coi là chủ nghĩa xã hội đã chiến thắng được chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đã được củng cố. Chỉ có điều đó mới làm cho thành thị có thể đem lại một sự giúp đỡ quyết định về kỹ thuật và xã hội cho nông thôn lạc hậu và phân tán, nhằm tạo nên cơ sở vật chất cho việc tăng năng suất một cách mạnh mẽ trong canh tác và trong hoạt động nông nghiệp nói chung, và do đó nêu gương cho tiểu nông, khuyến khích họ chuyển sang lề lối canh tác đại quy mô tập thể hóa và cơ khí hóa, vì lợi ích của bản thân mình. Cái chân lý lý luận không thể nào chối cãi được ấy, trên danh nghĩa thì đều được tất cả những người xã hội chủ nghĩa thừa nhận, nhưng thực tế đã bị xuyên tạc đi bởi chủ nghĩa cơ hội đang chiếm ưu thế trong Quốc tế II vàng, trong số thủ lĩnh phái "độc lập" ở Đức và ở Anh, cũng như trong bọn theo phái Lông-ghe ở Pháp, v. v.. Thủ đoạn xuyên tạc của chúng là làm cho người ta chỉ chú ý tới một tương lai tương đối còn xa xôi, nhưng đẹp đẽ và tươi thắm, và quên mất những nhiệm vụ trước mắt do bước quá độ, bước đường cụ thể và gian khổ đi tới tương lai đó, đề ra. Trên thực tiễn, đó chính là cổ vũ thỏa hiệp với giai cấp tư sản, cổ vũ "hòa bình giai cấp" nghĩa là hoàn toàn phản bội giai cấp vô sản hiện đang đấu tranh trong hoàn cảnh bị tàn phá, cực khổ chưa từng thấy do chiến tranh gây ra khắp nơi, trong khi một dăm triệu phú, đã trở nên giàu có và tảo tợn chưa từng thấy.

Chính là ở nông thôn, khả năng thực sự của một cuộc đấu tranh thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội đòi hỏi trước hết tất cả các đảng cộng sản phải làm cho giai cấp vô sản công nghiệp nhận thức được sự cần thiết phải hy sinh và sẵn sàng chịu đựng mọi sự hy sinh để lật đổ giai cấp tư sản và củng cố chính quyền vô sản, vì nền chuyên chính của giai cấp vô sản bao hàm ý nghĩa là giai cấp này biết tổ chức và lôi kéo về mình tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột, cũng như bao hàm cả ý nghĩa là đội tiền phong, phải

biết nhận lấy những sự hy sinh dũng cảm tối đa vì mục đích đó. Hai là, muốn thắng lợi, phải làm sao cho đời sống của quần chúng lao động bị bóc lột nhất ở vùng nông thôn do thắng lợi của giai cấp công nhân, nhờ việc tịch thu tài sản của bọn bóc lột, mà được cải thiện một cách nhanh chóng và đáng kể. Nếu không, giai cấp vô sản công nghiệp sẽ không thể trông mong vào sự ủng hộ của nông thôn; nhất là giai cấp đó sẽ không thể bảo đảm được sự cung cấp lương thực cho thành thị.

8. Khó khăn to lớn trong việc tổ chức và đào luyện để đưa vào đấu tranh cách mạng quảng đại quần chúng lao động nông nghiệp mà chủ nghĩa tư bản đã hãm vào một tình trạng đặc biệt đần độn, phân tán, và thường thường là bị lệ thuộc theo kiểu nửa trung cổ, khó khăn đó đòi hỏi các đảng cộng sản phải đặc biệt quan tâm đến phong trào bãi công ở nông thôn, phải ủng hộ mạnh mẽ và phát triển toàn diện những cuộc bãi công của quần chúng vô sản và nửa vô sản nông nghiệp. Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917, được kinh nghiệm của nước Đức và các nước tiên tiến khác chứng thực và bổ sung phong phú thêm, chứng tỏ rằng chỉ có phong trào bãi công quần chúng ngày càng phát triển (trong những điều kiện nào đó, người ta cũng có thể và phải lôi kéo tiểu nông vào các cuộc bãi công ấy) mới có thể làm cho nông thôn thoát khỏi trạng thái im lìm, mới có thể thức tỉnh ý thức giai cấp, làm cho quần chúng bị bóc lột ở nông thôn nhận rõ sự cần thiết phải có tổ chức giai cấp, và mới có thể chứng minh cho họ thấy được một cách thực tiễn và rõ ràng tầm quan trọng của sự liên minh của họ với công nhân thành thị.

Đại hội Quốc tế cộng sản đã vạch mặt phản bội và phản nghịch của bọn xã hội chủ nghĩa - là bọn có mặt, tiếc thay, không những trong Quốc tế II vàng, mà cả ở trong ba đảng đặc biệt quan trọng ở châu Âu đã ra khỏi Quốc tế đó nữa - không những có thể tỏ ra thờ ơ đối với phong trào bãi

công ở nông thôn, và thậm chí còn đấu tranh chống phong trào bãi công đó nữa (như C. Cau-xky), vì chúng sợ rằng phong trào bãi công sẽ làm cho việc sản xuất vật phẩm tiêu dùng bị sụt xuống. Những cương lĩnh và những bản tuyên bố long trọng nhất cũng không có một chút giá trị nào, nếu trong thực tiễn, người ta không chứng minh bằng hành động rằng những người cộng sản và những lãnh tụ của công nhân đặt nhiệm vụ phát triển cách mạng vô sản và thắng lợi của cách mạng vô sản lên trên hết, và có thể chịu đựng những sự hy sinh nặng nề nhất, bởi vì không có một con đường nào khác, không có một biện pháp nào khác để thoát khỏi nạn đói, cảnh nhà tan cửa nát và những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới.

Cần phải đặc biệt chỉ rõ rằng những thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội cũ và những đại biểu của tầng lớp "công nhân quý tộc", - hiện nay ngoài miệng thường nhượng bộ chủ nghĩa cộng sản, hay thậm chí, trên danh nghĩa, đang ngả về phía chủ nghĩa cộng sản để duy trì uy tín của họ trong quần chúng công nhân được cách mạng hóa nhanh chóng, - phải chứng minh được lòng trung thành của họ đối với sự nghiệp của giai cấp vô sản và khả năng đảm nhiệm được những chức vụ quan trọng ngay trong một ngành hoạt động mà ở đó ý thức giác ngộ cách mạng và cuộc đấu tranh cách mạng đang phát triển một cách rõ rệt hơn nơi nào khác, sự phản kháng của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản (đại nông, cu-lắc) là quyết liệt nhất, sự khác biệt giữa người xã hội chủ nghĩa thỏa hiệp với người cộng sản cách mạng được biểu hiện một cách rõ ràng nhất.

9. Các đảng cộng sản phải dốc toàn lực của mình để nhanh chóng thành lập các Xô-viết đại biểu ở nông thôn, trước hết gồm những công nhân làm thuê và những người nửa vô sản. Các Xô-viết chỉ có thể làm tròn sứ mệnh của mình và chỉ có thể được củng cố đầy đủ để gây được ảnh hưởng đối với tiểu nông (trời sau tiếp nhận họ vào hàng ngũ

mình), khi họ liên hệ được với phong trào bãi công của quần chúng và với giai cấp bị áp bức nhất. Nhưng nếu phong trào bãi công chưa được phát triển, và nếu khả năng tổ chức của giai cấp vô sản nông nghiệp còn yếu, do ách thống trị nặng nề của bọn địa chủ và đại nông gây nên, cũng như do thiếu sự ủng hộ của công nhân công nghiệp và các công đoàn của họ, thì việc thành lập các Xô-viết đại biểu ở nông thôn đòi hỏi phải có một thời gian chuẩn bị lâu dài bằng cách thành lập những chi bộ cộng sản, dù là nhỏ, đẩy mạnh công tác cổ động giải thích những yêu cầu của chủ nghĩa cộng sản một cách đại chúng, lấy những thí dụ thực tế rõ rệt nhất về sự bóc lột và áp bức để giải thích những yêu cầu ấy; tổ chức có hệ thống những chuyến đi công tác của công nhân công nghiệp về nông thôn, v. v..

3

LUẬN CƯƠNG VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN

1. Đặc điểm của sự phát triển của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay là ở chỗ trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, những đại biểu ưu tú nhất của giai cấp vô sản cách mạng đã hoàn toàn hiểu rõ những nguyên tắc căn bản của Quốc tế cộng sản, tức là: chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết, và đã hết sức phấn khởi đứng về phía Quốc tế cộng sản. Một bước tiến quan trọng hơn nữa và to lớn hơn nữa là ở khắp nơi, không những quần chúng vô sản thành thị rộng rãi nhất, mà cả bộ phận tiên tiến của công nhân nông nghiệp cũng đã hoàn toàn tỏ rõ sự đồng tình tuyệt đối đối với những nguyên tắc căn bản đó.

Mặt khác, hai sai lầm hay nhược điểm đã xuất hiện trong phong trào cộng sản quốc tế đang phát triển rất nhanh chóng. Sai lầm thứ nhất, rất nghiêm trọng và là nguy cơ to lớn trực tiếp đối với thắng lợi của sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, là: một bộ phận những lãnh tụ cũ và những đảng cũ của Quốc tế II khi thì nhượng bộ một cách ít nhiều vô ý thức những nguyện vọng và áp lực của quần chúng, khi thì cố ý lừa dối quần chúng để duy trì lấy vai trò trước đây của mình là làm tay sai và kẻ giúp việc cho giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân, nên đã tuyên bố gia nhập, một cách có điều kiện và thậm chí vô điều kiện, vào Quốc tế III, nhưng trên thực tế, trong mọi hoạt động thực tiễn của công tác đảng và công tác chính trị, vẫn dừng

lại ở mức độ của Quốc tế II. Tuyệt đối không thể dung thứ được tình trạng đó, vì như thế là trực tiếp làm hư hỏng quần chúng, làm thương tổn đến uy tín của Quốc tế III, khiến cho có thể tái diễn lại những hành động phản bội như hành động phản bội của bọn dân chủ - xã hội Hung-ga-ri là bọn trước đây đã vội vã đội lốt người cộng sản. Sai lầm thứ hai, ít quan trọng hơn nhiều, và đúng ra là căn bệnh của sự trưởng thành của phong trào đó, là bệnh "tả khuynh", khiến cho người ta đánh giá không đúng vai trò và những nhiệm vụ của đảng đối với giai cấp và quần chúng, và đánh giá không đúng trách nhiệm của các chiến sĩ cộng sản cách mạng phải hoạt động trong các nghị viện tư sản và công đoàn phản động.

Trách nhiệm của những người cộng sản không phải là giấu giếm những nhược điểm trong phong trào của mình, mà là công khai phê phán những nhược điểm đó, để khắc phục được chúng một cách nhanh chóng và triệt để hơn. Nhằm mục đích đó, cần phải, thứ nhất, xác định cụ thể hơn, đặc biệt là căn cứ vào những kinh nghiệm thực tế đã thu được, nội dung của những khái niệm: "chuyên chính vô sản" và "Chính quyền xô-viết"; thứ hai, vạch rõ xem công tác chuẩn bị khẩn trương và có hệ thống, nhằm thực hiện những khẩu hiệu ấy, có thể và phải là như thế nào trong tất cả các nước; thứ ba, vạch rõ những con đường và phương pháp sửa chữa những thiếu sót trong phong trào chúng ta.

I

THỰC CHẤT CỦA CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN VÀ CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIỆT

2. Muốn cho chủ nghĩa xã hội (giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản) chiến thắng chủ nghĩa tư bản thì giai cấp vô sản, giai cấp duy nhất thực sự cách mạng, phải thực hiện ba nhiệm vụ sau đây. Thứ nhất, lật đổ bọn bóc lột và trước

tiên là giai cấp tư sản, đại biểu chủ yếu về kinh tế và chính trị của bọn bóc lột; đánh cho chúng hoàn toàn thất bại, đè bẹp mọi sự kháng cự của chúng, làm cho bất kỳ mưu đồ nào của chúng định phục hồi lại ách tư bản và nô lệ làm thuê đều không thực hiện được. Thứ hai, lôi cuốn và kéo đi theo đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản, theo đảng cộng sản của giai cấp vô sản, không những toàn bộ giai cấp vô sản hoặc tuyệt đại đa số vô sản, mà cả toàn thể quần chúng lao động và những người bị tư bản bóc lột; giáo dục, tổ chức họ, đào tạo, rèn luyện kỷ luật cho họ ngay trong quá trình một cuộc đấu tranh vô cùng dũng cảm, kiên quyết, thẳng tay chống bọn bóc lột; kéo tuyệt đại đa số nhân dân ấy ở khắp các nước tư bản ra khỏi sự phụ thuộc vào giai cấp tư sản, làm cho họ thông qua kinh nghiệm thực tế mà tin vào vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và đội tiên phong cách mạng của nó. Thứ ba là làm mất tác dụng hoặc vô hại hóa những sự ngả nghiêng không tránh được — khi thì về phía tư bản, khi thì về phía vô sản, khi thì về phía dân chủ tư sản, khi thì về phía Chính quyền xô-viết — của cả giai cấp tiểu chủ trong nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp là giai cấp vẫn còn chiếm số khá đông ở hầu hết các nước tiên tiến, mặc dù chỉ là thiểu số trong nhân dân, và của tầng lớp trí thức, viên chức, v. v. là những người tương ứng với giai cấp ấy.

Nhiệm vụ thứ nhất và thứ hai là những nhiệm vụ độc lập, mỗi một nhiệm vụ đòi hỏi những phương sách hành động riêng biệt đối với bọn bóc lột cũng như đối với những người bị bóc lột. Nhiệm vụ thứ ba, do hai nhiệm vụ đầu mà ra, chỉ đòi hỏi phải kết hợp những phương sách dùng để thực hiện hai nhiệm vụ thứ nhất và thứ hai một cách khéo léo, kịp thời và mềm dẻo, tùy theo những hoàn cảnh cụ thể của mỗi một trường hợp ngả nghiêng riêng biệt.

3. Trong tình hình cụ thể mà chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa đế quốc, việc bóp nghẹt các nước thuộc địa và

những nước nhỏ yếu, cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, "hòa ước" Véc-xây, đã tạo ra ở khắp thế giới và chủ yếu là ở các nước tư bản tiên tiến nhất, hùng mạnh nhất, văn minh nhất và tự do nhất, – thì mọi ý nghĩ cho rằng có thể dùng phương thức hòa bình buộc bọn tư bản phải phục tùng ý chí của đa số những người bị bóc lột, có thể chuyển sang chủ nghĩa xã hội một cách hòa bình, bằng con đường cải lương, đều chẳng những là hết sức đần độn, tiểu tư sản, mà còn là lừa dối trắng trợn đối với công nhân, là tô hồng chế độ nô lệ làm thuê tư bản chủ nghĩa, là che giấu sự thật. Sự thật đó là giai cấp tư sản, ngay cả đến giai cấp tư sản có học thức nhất, dân chủ nhất, cũng không dừng lại trước bất cứ sự lừa dối nào, một tội lỗi nào, trước sự tàn sát hàng triệu công nhân và nông dân để cứu vãn quyền tư hữu về tư liệu sản xuất. Chỉ có dùng bạo lực lật đổ giai cấp tư sản, tịch thu tài sản của chúng, đập tan tất cả bộ máy nhà nước tư sản từ dưới lên trên, bộ máy nghị viện, tòa án, quân sự, quan lại, hành chính, thị chính, v. v. cho đến cả việc trục xuất hay là giam giữ những tên bóc lột nguy hiểm nhất và ngoan cố nhất, tổ chức giám sát bọn chúng một cách nghiêm ngặt để đấu tranh chống những âm mưu không thể tránh khỏi của bọn chúng là kháng cự và phục hồi lại chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, chỉ có những biện pháp tương tự như vậy mới có khả năng bắt toàn thể giai cấp bóc lột phải quy phục thực sự.

Mặt khác, những ý nghĩ thường có trong những đảng cũ và những lãnh tụ cũ của Quốc tế II cho rằng trong điều kiện của ách nô lệ tư bản chủ nghĩa, dưới ách của giai cấp tư sản, – ách này có những hình thức muôn hình muôn vẻ, càng ở nước tư bản văn minh bao nhiêu, thì càng tinh vi và đồng thời càng hung ác, tàn nhẫn bấy nhiêu, – tuồng như đa số những người lao động và những người bị bóc lột có thể có được ý thức hoàn toàn rõ ràng về chủ nghĩa xã hội, niềm tin xã hội chủ nghĩa vững chắc và một bản

lĩnh xã hội chủ nghĩa vững chắc, thì như vậy cũng là tô son vẽ phấn cho chủ nghĩa tư bản và nền dân chủ tư sản, cũng là lừa bịp công nhân. Trong thực tế, chỉ sau khi đội tiên phong của giai cấp vô sản được toàn thể giai cấp duy nhất cách mạng này hay là đa số của giai cấp này ủng hộ, đã lật đổ bọn bóc lột, đè bẹp chúng, giải phóng những người bị bóc lột khỏi tình trạng nô lệ của họ, cải thiện ngay lập tức điều kiện sinh hoạt của họ bằng những của cải tước đoạt trong tay bọn tư bản, chỉ sau đó và trong quá trình đấu tranh giai cấp gay gắt đó, mới có thể giáo dục, rèn luyện, và tổ chức quảng đại quần chúng lao động và quần chúng bị bóc lột xung quanh giai cấp vô sản, làm cho họ chịu ảnh hưởng và chịu sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, mới có thể làm cho họ thoát khỏi tính ích kỷ, tính tàn mạn riêng rẽ, những thói xấu, nhược điểm do chế độ tư hữu gây nên, mới có thể biến họ thành khối liên minh tự do của những người lao động tự do.

4. Muốn chiến thắng được chủ nghĩa tư bản phải có những quan hệ đúng đắn giữa đảng cộng sản lãnh đạo, giai cấp cách mạng, tức là giai cấp vô sản, với quần chúng, tức là với toàn thể những người lao động và những người bị bóc lột. Chỉ có đảng cộng sản, nếu nó thực sự là đội tiên phong của giai cấp cách mạng, nếu nó bao gồm những đại biểu ưu tú nhất của giai cấp đó, nếu nó gồm tất cả những chiến sĩ cộng sản hoàn toàn có ý thức và trung thành, có học vấn và được tôi luyện bằng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng bền bỉ, nếu nó biết gắn liền với toàn bộ cuộc sống của giai cấp mình và thông qua giai cấp đó, gắn liền với tất cả quần chúng bị bóc lột, và biết làm cho giai cấp và quần chúng đó tin tưởng hoàn toàn vào mình, - chỉ có một đảng như vậy mới có thể lãnh đạo được giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cuối cùng, kiên quyết nhất, thắng tay nhất chống lại tất cả mọi thế lực của chủ nghĩa tư bản. Mặt khác, chỉ có dưới sự lãnh đạo của một đảng như thế,

giai cấp vô sản mới có khả năng phát huy toàn bộ sức mạnh của cuộc tiến công cách mạng của nó, làm cho sự thờ ơ tất yếu và đôi khi sự kháng cự của một thiểu số rất nhỏ công nhân quý tộc, – bọn lãnh tụ cũ của công liên và hợp tác xã, v. v., — bị chủ nghĩa tư bản làm sa ngã, trở thành vô hiệu; mới có khả năng phát huy mọi lực lượng của mình, lực lượng này do chính ngay cơ cấu kinh tế của xã hội tư bản mà vô cùng lớn hơn tỷ trọng của giai cấp đó trong nhân dân. Sau hết, chỉ khi nào được thực sự giải phóng khỏi ách tư sản, khỏi bộ máy nhà nước tư sản, chỉ khi nào có được quyền thật sự tự do (đối với bọn bóc lột) tổ chức thành các Xô-viết của mình, thì quần chúng, tức toàn thể nhân dân lao động và người bị bóc lột, mới có thể, lần đầu tiên trong lịch sử, phát huy tất cả sáng kiến và nghị lực của hàng chục triệu người bị chủ nghĩa tư bản đè nén. Chỉ khi nào các Xô-viết trở thành bộ máy nhà nước duy nhất mới có thể thực hiện được việc toàn thể quần chúng bị bóc lột — tức là những người mà 99% trong số họ, dưới nền dân chủ tư sản văn minh và tự do nhất, vẫn không được tham gia quản lý nhà nước — thực sự tham gia quản lý nhà nước. Chỉ có trong các Xô-viết, quần chúng bị bóc lột mới bắt đầu thực sự học tập - không phải trong sách vở mà qua kinh nghiệm thực tế của bản thân - xây dựng chủ nghĩa xã hội, thiết lập một kỷ luật xã hội mới, lập nên khối liên minh tự do của những người lao động tự do.

II

CHUẨN BỊ NGAY VÀ Ở KHẮP NƠI CHO CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN NHƯ THẾ NÀO?

5. Đặc điểm của sự phát triển của phong trào cộng sản quốc tế trong thời kỳ này là ở chỗ giai cấp vô sản, trong tuyệt đại đa số các nước tư bản, chưa hoàn thành — rất nhiều khi thậm chí còn chưa bắt đầu một cách có hệ thống —

việc chuẩn bị để thực hiện chuyên chính của mình. Không thể do đó mà rút ra kết luận là cách mạng vô sản không thể thực hiện được trong một tương lai rất gần đây; hoàn toàn có thể thực hiện được cách mạng vô sản, vì toàn bộ tình hình kinh tế và chính trị hiện đang chứa đầy những vật liệu dễ cháy và lý do để làm bùng cháy bất ngờ; ngoài sự chuẩn bị sẵn sàng của giai cấp vô sản ra thì điều kiện khác cần thiết cho cách mạng là: tình trạng khủng hoảng chung cũng đang xảy ra trong tất cả các đảng lãnh đạo và trong tất cả các đảng tư sản. Do đó nhiệm vụ lúc này của các đảng cộng sản không phải là đẩy cho cách mạng chóng nổ ra, mà là tăng cường thêm sự chuẩn bị của giai cấp vô sản. Mặt khác, những trường hợp đã nêu lên ở trên kia trong lịch sử của nhiều đảng xã hội chủ nghĩa, buộc ta phải chú ý làm thế nào cho việc "thừa nhận" chuyên chính vô sản không thể chỉ ở trong lời nói suông mà thôi.

Vì vậy, đứng trên quan điểm của phong trào vô sản quốc tế mà nói, nhiệm vụ chính của các đảng cộng sản trong lúc này là phải đoàn kết những lực lượng cộng sản tản mạn, thành lập ở mỗi nước một đảng cộng sản thống nhất (hay củng cố và đổi mới đảng đã có) để tăng gấp mười lần công tác chuẩn bị cho giai cấp vô sản giành chính quyền nhà nước, mà đây chính là giành lấy chính quyền dưới hình thức chuyên chính vô sản. Hoạt động xã hội chủ nghĩa thông thường của các nhóm và các đảng đã thừa nhận chuyên chính vô sản vẫn còn xa mới được sửa đổi về căn bản, cải tiến về căn bản, để có thể gọi đó là hoạt động cộng sản và phù hợp với nhiệm vụ phải làm ngay hôm trước của chuyên chính vô sản.

6. Việc giai cấp vô sản giành được chính quyền không chấm dứt cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà trái lại, làm cho cuộc đấu tranh đó trở nên đặc biệt rộng rãi, gay gắt, không khoan nhượng. Do cuộc đấu tranh trở nên cực kỳ gay gắt, nên tất cả các nhóm, các đảng, các nhà hoạt động cho phong trào công nhân theo

hoàn toàn hoặc theo một phần quan điểm cải lương, quan điểm "phái giữa", v. v., đều nhất định sẽ đứng hoặc về phía giai cấp tư sản, hoặc trong hàng ngũ những kẻ ngả nghiêng, hoặc (điều này nguy hiểm hơn cả) rơi vào số những người bạn không đáng tin cậy của giai cấp vô sản chiến thắng. Do đó việc chuẩn bị cho chuyên chính vô sản đòi hỏi chẳng những phải tăng cường đấu tranh chống những khuynh hướng cải lương và "phái giữa", mà còn đòi hỏi phải thay đổi cả tính chất của cuộc đấu tranh ấy nữa. Đấu tranh không thể chỉ hạn chế trong việc giải thích rõ sai lầm của những khuynh hướng đó, mà phải không ngừng và thẳng tay vạch trần mọi nhà hoạt động chính trị nào trong nội bộ phong trào công nhân, có biểu hiện ra những khuynh hướng đó, nếu không thế thì giai cấp vô sản không thể hiểu mình sẽ đi với ai trong cuộc đấu tranh quyết định nhất chống giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh đó là một cuộc đấu tranh mà bất cứ lúc nào cũng có thể thay — kinh nghiệm thực tế chỉ rõ là nó đã thay — vũ khí phê bình bằng sự phê bình bằng vũ khí⁸⁶. Mọi thái độ thiếu nhất quán hay yếu ớt trong việc vạch trần những kẻ đã tỏ ra có những thái độ cải lương hay "phái giữa" đều có nghĩa là trực tiếp tăng thêm nguy cơ giai cấp tư sản lật đổ chính quyền của giai cấp vô sản, giai cấp tư sản ngày mai sẽ dùng cái điều mà ngày hôm nay những kẻ thiên cận chỉ coi là "bất đồng ý kiến về lý luận", để chống lại cách mạng.

7. Đặc biệt là không thể chỉ hạn chế ở thái độ phủ nhận một cách bình thường về nguyên tắc đối với bất kỳ sự cộng tác nào của giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, đối với bất kỳ "chủ nghĩa hợp tác" nào. Trong những điều kiện của chuyên chính vô sản, — chuyên chính vô sản không bao giờ có thể ngay một lúc tiêu diệt hoàn toàn quyền tư hữu — chừng nào còn tồn tại quyền tư hữu về tư liệu sản xuất, thì việc chỉ đơn thuần bảo vệ "tự do" và "bình đẳng" sẽ biến thành "sự cộng tác" với giai cấp tư sản, tức là sự cộng tác

trực tiếp phá hoại chính quyền của giai cấp công nhân. Vì chuyên chính vô sản có nghĩa là nhà nước dùng toàn bộ bộ máy chính quyền nhà nước để củng cố và bảo vệ việc bóc lột "không được tự do" tiếp tục áp bức và bóc lột nữa; để củng cố và bảo vệ "sự bất bình đẳng" của người hữu sản (tức là kẻ chiếm đoạt một số tư liệu sản xuất do lao động xã hội tạo ra) với người vô sản. Điều mà trước khi giai cấp vô sản thắng lợi, hình như chỉ là sự bất đồng ý kiến về lý luận trong vấn đề "dân chủ", thì ngày mai, sau khi giai cấp vô sản thắng lợi, tất nhiên trở thành vấn đề phải giải quyết bằng vũ khí. Do đó, không thay đổi về căn bản tất cả tính chất của cuộc đấu tranh chống bọn "phái giữa" và chống "bọn bảo vệ dân chủ", thì cả đến việc sơ bộ chuẩn bị cho quần chúng thực hiện chuyên chính vô sản cũng không thể làm được.

8. Chuyên chính vô sản là hình thức đấu tranh giai cấp kiên quyết nhất và cách mạng nhất của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh ấy chỉ có thể thắng lợi, khi đội tiên phong cách mạng nhất của giai cấp vô sản lôi cuốn được theo mình tuyệt đại đa số vô sản. Vì vậy việc chuẩn bị cho chuyên chính vô sản đòi hỏi không những phải giải thích tính chất tư sản của mọi chủ nghĩa cải lương, của mọi luận điệu bảo vệ dân chủ, chừng nào quyền tư hữu về tư liệu sản xuất vẫn còn được duy trì, chẳng những phải vạch trần những biểu hiện của các khuynh hướng đó, — là những khuynh hướng trên thực tế bảo vệ giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân, — mà còn đòi hỏi phải đưa những người cộng sản thay thế những người lãnh đạo cũ trong tất cả mọi tổ chức vô sản, không những các tổ chức chính trị, mà cả các tổ chức nghiệp đoàn, hợp tác xã, giáo dục v. v.. Sự thống trị của nền dân chủ tư sản ở một nước, càng lâu dài, càng toàn diện và càng vững chắc bao nhiêu, thì giai cấp tư sản càng có thể đưa vào cương vị lãnh đạo những bọn lãnh tụ được chúng giáo dục, thấm

nhuần những quan điểm và thiên kiến của chúng, và thường thường bị chúng mua chuộc trực tiếp hoặc gián tiếp. Cần phải gạt bỏ một cách mạnh dạn gấp trăm lần trước đây các đại biểu của tầng lớp công nhân quý tộc hay của những công nhân đã tư sản hóa kia ra khỏi tất cả các cương vị của họ, và thay thế họ bằng những công nhân, dù là những người ít kinh nghiệm nhất, miễn họ gắn bó với quần chúng bị bóc lột và được quần chúng tín nhiệm trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột. Nền chuyên chính vô sản đòi hỏi nhất thiết phải bổ nhiệm những công nhân chưa có kinh nghiệm đó vào các cương vị trọng yếu nhất của nhà nước, nếu không, chính quyền của chính phủ công nhân sẽ bất lực và không được quần chúng ủng hộ.

9. Chuyên chính vô sản tức là sự thực hiện một cách đầy đủ nhất quyền lãnh đạo tất cả những người lao động và bị bóc lột đã bị giai cấp tư bản áp bức, đè nén, làm cho sợ hãi khiếp nhược, chia rẽ và lừa gạt, của một giai cấp duy nhất được toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa tư bản chuẩn bị cho nắm vai trò lãnh đạo đó. Do đó việc chuẩn bị cho chuyên chính vô sản phải được bắt đầu ngay và khắp nơi bằng phương sách dưới đây.

Ở tất cả các tổ chức, các hội, các hiệp hội, không trừ một loại nào, trước hết là của vô sản, sau nữa là của quần chúng lao động và bị bóc lột không vô sản (tổ chức chính trị, nghiệp đoàn, quân sự, hợp tác, giáo dục, thể thao, v. v., và v. v.) phải tổ chức những tiểu tổ hay những chi bộ cộng sản, phần lớn là tổ chức công khai, nhưng cũng phải tổ chức bí mật trong trường hợp thấy có khả năng là bọn tư sản sẽ cấm các tổ chức đó, bắt bớ, khai trừ các thành viên của tổ chức đó; – những chi bộ ấy liên hệ chặt chẽ với nhau và với Trung ương đảng, phải trao đổi kinh nghiệm lẫn cho nhau, phải làm công tác cổ động, tuyên truyền, công tác tổ chức, phải thích nghi với mọi lãnh vực của đời sống xã hội, với tất cả mọi loại và mọi tầng lớp

quần chúng lao động, những chi bộ ấy phải thông qua công tác muôn hình muôn vẻ đó mà rèn luyện bản thân mình, rèn luyện đảng, giai cấp, quần chúng một cách có hệ thống.

Đồng thời, một điều cực kỳ quan trọng là phải vạch ra trong thực tiễn sự khác biệt cần thiết của những phương pháp công tác, một mặt đối với các "lãnh tụ" và các "đại biểu có trách nhiệm" thường thường đã bị những thiên kiến tiểu tư sản và đế quốc chủ nghĩa làm cho hư hỏng không sửa chữa được; phải thẳng tay lột mặt nạ những "lãnh tụ" đó và tống cổ họ ra khỏi phong trào công nhân; mặt khác đối với quần chúng mà đại đa số, đặc biệt là sau chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, muốn nghe theo và tiếp thu lý luận về sự cần thiết có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, coi đó là lối thoát duy nhất khỏi chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa; đối với quần chúng, phải học cách gần gũi họ một cách đặc biệt kiên nhẫn và thận trọng, để có thể hiểu được những đặc điểm, những nét tâm lý riêng biệt của mỗi tầng lớp, mỗi nghề nghiệp, v. v. của quần chúng đó.

10. Nói riêng, có một tiểu tổ hoặc chi bộ các đảng viên cộng sản đáng được đảng đặc biệt chú ý và quan tâm đến, đó là: đảng đoàn nghị viện tức là tiểu tổ các đảng viên là nghị sĩ trong các cơ quan đại biểu tư sản (trước hết là toàn quốc, sau nữa là cả địa phương, thành phố, v. v.). Một mặt chính diễn đàn ấy có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với những tầng lớp quần chúng lao động đông đảo nhất còn lạc hậu hay còn tiềm nhiễm những thành kiến tiểu tư sản; vì vậy những người cộng sản nhất thiết phải từ trên diễn đàn đó, tiến hành công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức, giải thích cho quần chúng vì sao ở nước Nga, đại hội toàn quốc các Xô-viết giải tán nghị viện tư sản lại là một việc hợp quy luật (và rồi cũng đến lúc sẽ hợp quy luật ở tất cả các nước). Mặt khác, toàn bộ lịch sử của nền dân chủ tư sản, đặc biệt là ở các nước tiên tiến, đã biến

diễn đàn nghị viện thành vũ đài chính hay một trong những vũ đài chính của sự bịp bợm chưa từng thấy, của sự lừa gạt nhân dân về tài chính và chính trị, của việc mưu cầu danh lợi, sự giả nhân giả nghĩa, sự áp bức nhân dân lao động. Do đó mà những đại biểu ưu tú của giai cấp vô sản cách mạng cảm thù rất gay gắt nghị viện là điều hoàn toàn có lý. Vì vậy các đảng cộng sản và tất cả các đảng gia nhập Quốc tế III - đặc biệt nếu những đảng đó xuất hiện không phải bằng con đường phân liệt với những đảng cũ và con đường đấu tranh lâu dài, bền bỉ với các đảng cũ đó, mà bằng con đường các đảng cũ chuyển (thường là chuyển về mặt hình thức thôi) sang một lập trường mới - cần phải có thái độ hết sức nghiêm khắc đối với các đảng đoàn của mình trong nghị viện: bắt họ phải hoàn toàn phục tùng sự kiểm tra và những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng; phải ưu tiên đưa vào trong các đảng đoàn đó những công nhân cách mạng; phải đứng trên quan điểm cộng sản chủ nghĩa triệt để mà phân tích tỉ mỉ, trong các báo chí của đảng và trong các cuộc hội nghị của đảng, những bài diễn văn của các nghị sĩ; phái các nghị sĩ đảng viên đi công tác tuyên truyền trong quần chúng; khai trừ khỏi những đảng đoàn nghị viện những ai tỏ ra có khuynh hướng của Quốc tế II, v. v..

11. Một trong những nguyên nhân chính làm trở ngại cho phong trào công nhân cách mạng trong những nước tư bản phát triển là ở chỗ nhờ có thuộc địa và siêu lợi nhuận của tư bản tài chính, v. v., mà tư bản có thể tạo ra ở những nước đó, một tầng lớp công nhân quý tộc tương đối rộng rãi và vững vàng, tuy không được đông lắm. Bọn này được hưởng lương cao và bị tiêm nhiễm, hơn ai hết, những tư tưởng phường hội hẹp hòi, những thành kiến tiểu tư sản và đế quốc chủ nghĩa. Đó là "chỗ dựa" xã hội thực sự của Quốc tế II, của bọn cải lương và bọn "phái giữa"; hiện nay có lẽ là chỗ dựa xã hội chủ yếu của giai cấp tư sản. Không

đấu tranh công khai, rộng rãi, có hệ thống và lập tức chống tầng lớp ấy, tầng lớp mà chắc chắn là sau thắng lợi của giai cấp vô sản - như kinh nghiệm đã hoàn toàn chứng minh - sẽ cung cấp khá nhiều phần tử cho đội bạch vệ tư sản thì không thể chuẩn bị, dù chỉ là sơ bộ chuẩn bị, cho giai cấp vô sản lật đổ giai cấp tư sản được. Dù thế nào đi nữa, tất cả các đảng gia nhập Quốc tế III cũng phải áp dụng khẩu hiệu "đi sâu hơn nữa vào trong quần chúng", "liên hệ chặt chẽ hơn nữa với quần chúng", và phải hiểu quần chúng là toàn bộ những người lao động và những người bị tư bản bóc lột, đặc biệt là những người ít được tổ chức và giáo dục nhất, bị áp bức nhất và khó đưa vào tổ chức nhất.

Giai cấp vô sản chỉ trở thành cách mạng chừng nào nó không tự thu mình lại trong một phạm vi phường hội hẹp hòi, chừng nào nó tham gia, với tư cách là lãnh tụ của toàn bộ quần chúng lao động và bị bóc lột, vào mọi biểu hiện và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; nếu nó chưa chắc bị và không có khả năng chịu những sự hy sinh hết sức lớn để chiến thắng giai cấp tư sản, thì nó không thể thực hiện được nền chuyên chính của nó. Về mặt này, kinh nghiệm của nước Nga có một ý nghĩa về nguyên tắc và ý nghĩa thực tiễn: ở Nga, giai cấp vô sản không thể thực hiện được nền chuyên chính của mình, không được tất cả quần chúng lao động có cảm tình và tin cậy, nếu giai cấp đó không chịu những hy sinh lớn lao nhất, không chịu nhịn đói nhiều hơn các tầng lớp lao động khác trong những giờ phút khó khăn nhất của cuộc tấn công, của chiến tranh của sự phong tỏa của giai cấp tư sản toàn thế giới.

Nói riêng, sự ủng hộ toàn diện và tận tâm của đảng cộng sản và của toàn bộ giai cấp vô sản tiên tiến là đặc biệt cần thiết đối với phong trào bãi công quần chúng rộng rãi, tự phát, duy nhất có khả năng - dưới ách tư bản - thức tỉnh thực sự, lay động, giáo dục và tổ chức quần chúng,

làm cho họ tin tưởng hoàn toàn vào vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng. Không có sự chuẩn bị đó, thì không thể có được bất cứ nền chuyên chính vô sản nào, và những người có thể công khai chống lại bãi công, như Cau-xky ở Đức, Tu-ra-ti ở Ý, nhất định không thể để ở trong hàng ngũ các đảng đã gia nhập Quốc tế III được. Dĩ nhiên, điều đó lại càng phải áp dụng đối với bọn lãnh tụ công liên và bọn nghị sĩ thường phản bội công nhân bằng cách dùng kinh nghiệm của các cuộc bãi công mà dạy cho công nhân chủ nghĩa cải lương chứ không phải cách mạng (ví dụ ở Anh và ở Pháp trong những năm gần đây).

12. Thời kỳ mà tất cả các đảng cộng sản nhất thiết phải kết hợp một cách có hệ thống công tác công khai và bí mật, tổ chức hợp pháp và bất hợp pháp, đã hoàn toàn chín muồi đối với tất cả các nước dù là nước tự do nhất, "hợp pháp" nhất và "hòa bình" nhất hiểu theo nghĩa là ở đó đấu tranh giai cấp kém gay gắt nhất. Vì ở những nước văn minh và tự do nhất, có chế độ dân chủ tư sản "vững chắc" nhất, mặc dù chính phủ đã có những lời tuyên bố dối trá và đạo đức giả, nhưng chính phủ đã tổ chức một cách có hệ thống việc lập sổ đen ghi tên những người cộng sản liên tiếp vi phạm hiến pháp của chính mình, để bí mật và bán công khai ủng hộ bọn bạch vệ và ám hại những chiến sĩ cộng sản ở khắp các nước, để bí mật chuẩn bị bắt bớ các chiến sĩ cộng sản, đưa bọn khiêu khích vào hàng ngũ các chiến sĩ cộng sản, v. v. và v. v.. Chỉ có tinh thần tiểu tư sản phản động nhất, dù có nguy trang bằng những lời nói "dân chủ" đẹp đẽ và hòa bình thế nào chăng nữa, mới có thể phủ nhận sự việc đó hay phủ nhận cái kết luận tất nhiên phải rút ra từ sự việc đó: tất cả các đảng cộng sản hợp pháp phải lập tức thành lập những tổ chức bất hợp pháp để tiến hành có hệ thống công tác bí mật và để chuẩn bị sẵn sàng nhằm đối phó lại trong những trường hợp bọn tư sản mở cuộc truy

nã. Công tác bí mật trong quân đội, trong hải quân, trong cảnh sát là đặc biệt cần thiết vì sau cuộc chém giết to lớn của chủ nghĩa đế quốc, tất cả các chính phủ các nước trên thế giới đâm ra sợ quân đội toàn dân tham gia, là quân đội mà công nhân và nông dân được quyền tham gia, và các chính phủ đó liền bí mật chuyển sang dùng đủ cách để tuyển những đơn vị quân đội đặc biệt lựa chọn từ giai cấp tư sản và đặc biệt vũ trang bằng khí giới tối tân.

Mặt khác, trong mọi trường hợp, nhất thiết không được chỉ biết có công tác bí mật mà còn phải tiến hành cả công tác công khai nữa, bằng cách vượt qua mọi khó khăn để công tác công khai, bằng cách lập ra những cơ quan báo chí công khai và những tổ chức công khai dưới nhiều tên gọi hết sức khác nhau và nếu cần, luôn luôn đổi tên gọi. Những đảng cộng sản bí mật ở Phần-lan, ở Hung-ga-ri, ở một phần nước Đức, ở Ba-lan, ở Lát-vi-a, v. v. đã làm như thế. "Công nhân công nghiệp thế giới" (I. W. W.) ở Mỹ cũng phải làm như thế; tất cả những đảng cộng sản hợp pháp hiện nay cũng phải làm như thế, nếu bọn công tố viện những nghị quyết của các đại hội của Quốc tế cộng sản, v. v. để truy tố.

Không phải chỉ vì toàn bộ những đặc điểm của thời kỳ hiện nay, tức là của ngày hôm trước của chuyên chính vô sản, mà về nguyên tắc, tuyệt đối cần phải kết hợp công tác bất hợp pháp với công tác hợp pháp; mà còn là vì cần phải tỏ rõ cho giai cấp tư sản là không có và cũng không thể có lĩnh vực và phạm vi hoạt động nào mà những người cộng sản không chinh phục được; và chủ yếu là vì ở khắp nơi hãy còn những tầng lớp rộng rãi của giai cấp vô sản, và của quần chúng lao động và bị bóc lột không vô sản đông đảo hơn, vẫn tin tưởng ở sự hợp pháp dân chủ tư sản, và vì đối với chúng ta việc làm cho những người này tỉnh ngộ, là việc quan trọng nhất.

13. Nói riêng, tình hình của báo chí công nhân trong những nước tư bản tiên tiến nhất chứng tỏ đặc biệt rõ ràng rằng tự do và bình đẳng trong chế độ dân chủ tư sản là hoàn toàn giả dối, cũng như chứng tỏ rằng cần phải phối hợp một cách có hệ thống, công tác hợp pháp với công tác bất hợp pháp. Ở nước Đức bại trận cũng như ở nước Mỹ thắng trận, tất cả lực lượng của bộ máy nhà nước tư sản và tất cả những thủ đoạn xảo trá của bọn vua tài chính đều được vận dụng nhằm tước đoạt báo chí của công nhân: nào là những cuộc truy nã của tòa án, nào là những cuộc bắt bớ biên tập viên (hay là thuê giết biên tập viên), nào là cấm gửi báo qua bưu điện, nào là không cấp giấy in, v. v. và v. v.. Hơn nữa, những tài liệu tin tức cần thiết cho các báo hàng ngày đều nằm trong tay các hãng thông tấn tư sản, còn quảng cáo - không có quảng cáo thì một tờ báo lớn chỉ có lỗ vốn - cũng thuộc quyền chi phối "tự do" của bọn tư sản. Tóm lại, bằng sự lừa dối và bằng áp lực của tư bản và của nhà nước tư sản, giai cấp tư sản đã tước đoạt báo chí của giai cấp vô sản cách mạng.

Muốn chống lại tình trạng đó, các đảng cộng sản phải lập ra những ấn phẩm kiểu mới xuất bản định kỳ, để phổ biến rộng rãi trong công nhân: thứ nhất, các loại sách báo công khai, sách báo này không tự xưng là cộng sản và cũng không nói là của đảng, sẽ học cách tận dụng khả năng hợp pháp nhỏ nhất, như những người bôn-sê-vích dưới thời Nga hoàng sau năm 1905; thứ hai, những tờ truyền đơn bí mật, dù là khối lượng nhỏ và xuất bản không định kỳ, nhưng được công nhân in lại trong nhiều nhà in (in bí mật và nếu phong trào mạnh, thì dùng cách mạng chiếm đoạt nhà in để in) và cung cấp cho giai cấp vô sản tin tức cách mạng không bị kiểm duyệt và những khẩu hiệu cách mạng.

Không lôi kéo được quần chúng đấu tranh cách mạng cho tự do của báo chí cộng sản, thì không thể chuẩn bị được cho chuyên chính vô sản.

III

SỬA ĐỔI ĐƯỜNG LỐI - VÀ PHẦN NÀO THAY ĐỔI THÀNH PHẦN - CỦA CÁC ĐẢNG ĐẢ GIA NHẬP VÀ MUỐN GIA NHẬP QUỐC TẾ CỘNG SẢN

14. Biểu hiện có tính chất khách quan nhất, đúng đắn nhất về trình độ chuẩn bị của giai cấp vô sản các nước quan trọng nhất xét về mặt kinh tế và chính trị toàn thế giới, để thực hiện nền chuyên chính của mình, là ở chỗ những đảng có ảnh hưởng nhất trong Quốc tế II: Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, Đảng công nhân độc lập Anh, Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ⁸⁷ đã thoát ly Quốc tế vàng đỏ và quyết định gia nhập Quốc tế III, (ba đảng đầu gia nhập có điều kiện, đảng cuối cùng gia nhập vô điều kiện). Điều đó chứng tỏ rằng chẳng những chỉ có đội tiên phong mà ngay cả đa số vô sản cách mạng do được quá trình diễn biến của những sự kiện giác ngộ, nên đã bắt đầu đứng sang hàng ngũ chúng ta. Việc chủ yếu ngày nay là biết cách hoàn thành việc chuyển biến đó và biết củng cố, một cách chắc chắn và về phương diện tổ chức, những điều đã đạt được để có thể vững tiến trên các mặt, mà không do dự một chút nào.

15. Toàn bộ hoạt động của những đảng đó (trong số đó nên thêm Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ⁸⁸ nếu tin điện về việc đảng đó quyết định sáp nhập vào Quốc tế III là đúng) đã chứng minh rằng - và bất cứ loại báo chí nào của các đảng đó cũng xác nhận rõ ràng - những hoạt động đó chưa phải là hoạt động cộng sản và nhiều khi đi ngược lại những nguyên tắc căn bản của Quốc tế III là công nhận chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết thay cho nền dân chủ tư sản.

Vì vậy Đại hội II của Quốc tế cộng sản phải quyết nghị rằng đại hội không cho là có thể kết nạp ngay lập tức các đảng đó được; đại hội tán thành câu trả lời mà Ban chấp hành

Quốc tế III trả lời phái "độc lập" Đức; đại hội tán thành sẵn sàng đàm phán với bất kỳ đảng nào thoát ly Quốc tế II và muốn đi theo Quốc tế III; đại hội sẽ để các đại biểu của những đảng đó tham dự tất cả các đại hội và hội nghị của Quốc tế III với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết; đại hội đặt ra những điều kiện dưới đây để hợp nhất hoàn toàn các đảng đó (và các đảng tương tự) vào trong Quốc tế cộng sản:

1. Công bố tất cả các nghị quyết của các đại hội của Quốc tế cộng sản và của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản trên tất cả các báo chí của đảng;

2. Thảo luận các nghị quyết đó trong các cuộc hội nghị đặc biệt của các chi bộ hoặc các tổ chức địa phương của đảng;

3. Sau khi thảo luận, triệu tập một đại hội đặc biệt của đảng để tổng kết vấn đề và để

4. thanh trừ khỏi đảng tất cả các phần tử còn tiếp tục hoạt động theo tinh thần của Quốc tế II.

5. Chuyển tất cả các cơ quan xuất bản định kỳ của đảng vào tay các ban biên tập hoàn toàn gồm những người cộng sản.

Đại hội II của Quốc tế III phải giao cho Ban chấp hành của mình nhiệm vụ là chính thức kết nạp các đảng nói trên và những đảng tương tự vào Quốc tế III sau khi đã thẩm tra sơ bộ xem tất cả những điều kiện đó đã được thực sự có đủ chưa và hoạt động của các đảng đó đã có tính chất cộng sản chủ nghĩa hẳn chưa.

16. Còn vấn đề thái độ của các chiến sĩ cộng sản hiện nay bị thiếu số ở những cương vị phụ trách của những đảng nói trên và những đảng tương tự, thì Đại hội II của Quốc tế cộng sản phải quyết nghị rằng, căn cứ vào những cảm tình chân thật ngày càng lớn của những công nhân đảng viên của những đảng đó đối với chủ nghĩa cộng sản, các chiến sĩ cộng sản không nên ra khỏi các đảng đó chừng nào họ còn

có thể tiến hành công tác trong các đảng đó, trên tinh thần thừa nhận chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết, và chừng nào còn có thể phê phán bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn phái giữa trong các đảng đó.

Đồng thời, Đại hội II của Quốc tế III phải tán thành việc các nhóm và các tổ chức cộng sản, hoặc có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản ở Anh, gia nhập "Công đảng" (Labour Party) mặc dù đảng này ở trong Quốc tế II. Vì chừng nào mà như hiện nay, đảng ấy còn để cho các tổ chức gia nhập đảng đó có quyền tự do phê bình và tự do làm công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức cho chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết, chừng nào đảng đó còn giữ được tính chất liên hợp tất cả các tổ chức nghiệp đoàn của giai cấp công nhân, thì những người cộng sản phải làm đủ cách và phải thỏa hiệp đến một mức nào đó, để có thể gây ảnh hưởng trong quần chúng công nhân rộng rãi nhất, và từ trên một diễn đàn cao và dễ nhìn đối với quần chúng, mà vạch mặt bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của họ, đẩy nhanh việc chuyển chính quyền từ tay bọn đại biểu trực tiếp của giai cấp tư sản vào tay bọn "công nhân làm cai cho giai cấp tư bản" để làm cho quần chúng mau thoát khỏi những ảo tưởng cuối cùng về vấn đề này.

17. Còn đối với Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, Đại hội II của Quốc tế III thấy rằng về cơ bản thì lời phê bình đảng đó và những đề nghị thực tế mà đảng bộ Tu-ranh⁸⁹ đề nghị với Ban chấp hành toàn quốc của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đăng trên báo "Trật tự mới" ("L'Ordine Nuovo")⁹⁰ số ra ngày 8 tháng Năm 1920, là đúng và hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc căn bản của Quốc tế III.

Vì vậy Đại hội II của Quốc tế III yêu cầu Đảng xã hội chủ nghĩa Ý triệu tập đại hội bất thường của đảng để thảo luận những đề nghị đó cũng như thảo luận những

ng nghị quyết của hai đại hội Quốc tế cộng sản, nhằm sửa đổi đường lối của đảng và thanh trừ khỏi đảng và đặc biệt thanh trừ khỏi đảng đoàn nghị viện, những phần tử không cộng sản.

18. Đại hội II của Quốc tế III coi những quan điểm về vấn đề quan hệ của đảng với giai cấp và quần chúng, về việc các đảng cộng sản không nhất thiết phải tham gia hoạt động trong các nghị viện tư sản và các công đoàn phản động nhất, là những quan điểm sai lầm. Những quan điểm ấy đã bị đại hội này bác bỏ rất tỉ mỉ trong các bản nghị quyết riêng của đại hội, nhưng đã được "Đảng công nhân cộng sản Đức" tán thành mạnh mẽ nhất, và một phần nào được "Đảng cộng sản Thụy-sĩ"⁹¹, được tờ báo "Chủ nghĩa cộng sản" ("Kommunisten") ở Viên, cơ quan của Ban thư ký Đông Âu của Quốc tế cộng sản, được Ban thư ký Amxtéc-đam hiện đã bị giải tán, và một số đồng chí Hà-lan tán thành; rồi sau đó được một số tổ chức cộng sản ở Anh, ví dụ như "Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa", v. v. cũng như tổ chức "Công nhân công nghiệp thế giới" ở Mỹ và "Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy" (Shop Stewards Committee) ở Anh, v. v. tán thành.

Tuy vậy Đại hội II của Quốc tế III vẫn cho rằng có thể và cũng nên kết nạp ngay vào Quốc tế cộng sản một số tổ chức còn chưa chính thức gia nhập Quốc tế cộng sản, vì trong trường hợp này, đặc biệt là về tổ chức "Công nhân công nghiệp thế giới" ở Mỹ và ở Úc, cũng như về "Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy" ở Anh, thì chúng ta coi đó là một phong trào quần chúng và thực sự vô sản, thực tế thì phong trào ấy dựa trên cơ sở những nguyên tắc căn bản của Quốc tế cộng sản. Những quan điểm sai lầm trong những tổ chức đó về vấn đề tham gia các nghị viện tư sản, không phải chủ yếu bắt nguồn từ vai trò của những kẻ xuất thân từ giai cấp tư sản, - tức là những kẻ đã đem theo vào đó những quan điểm thực chất là những quan điểm tiểu

tư sản, như phần lớn quan điểm của bọn vô chính phủ, - mà là do sự thiếu kinh nghiệm chính trị của những người vô sản thực sự cách mạng và có liên hệ với quần chúng.

Vì vậy, Đại hội II của Quốc tế III yêu cầu tất cả các tổ chức và các nhóm cộng sản trong các nước Ăng-glô - Dắc-dên, ngay cả khi các tổ chức "Công nhân công nghiệp thế giới" và "Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy" chưa được kết nạp ngay vào Quốc tế III, phải có những quan hệ hữu nghị nhất với các tổ chức ấy, gần gũi các tổ chức đó và gần gũi với quần chúng có cảm tình với họ, phải xuất phát từ kinh nghiệm của tất cả các cuộc cách mạng và đặc biệt từ kinh nghiệm của ba cuộc cách mạng Nga trong thế kỷ XX, để thân ái giải thích cho họ về sai lầm trong những quan điểm của họ mà chúng ta đã nêu lên trên đây, và tiếp tục cố gắng hợp nhất với các tổ chức đó thành một đảng cộng sản duy nhất.

19. Nhân dịp này, đại hội nhắc nhở tất cả các đồng chí, đặc biệt các đồng chí ở trong các nước la-tinh hay Ăng-glô - Dắc-dên, chú ý đến vấn đề là sau chiến tranh, trong bọn vô chính phủ trên toàn thế giới, đã có sự phân liệt sâu sắc về mặt tư tưởng, trong vấn đề thái độ đối với chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết. Và trong số những người vô sản, trước đây vì mối căm thù hoàn toàn chính đáng đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương của các đảng thuộc Quốc tế II, nên thường sa vào chủ nghĩa vô chính phủ, chúng ta đặc biệt thấy rõ có một sự hiểu biết đúng đắn về các nguyên tắc trên, sự hiểu biết này càng lan rộng ra khi họ càng tìm hiểu kỹ kinh nghiệm của nước Nga, Phần-lan, Hung-ga-ri, Lát-vi-a, Ba-lan và Đức.

Vì vậy đại hội cho rằng nhiệm vụ của tất cả các đồng chí là tìm mọi cách để giúp cho tất cả những phần tử vô chính phủ ở trong quần chúng vô sản theo Quốc tế III.

Đại hội vạch rõ rằng tự trung phải xét thành tích công tác của các đảng thực sự cộng sản, căn cứ vào chỗ đảng đó đã có thể tranh thủ được bao nhiêu quần chúng vô sản - chứ không phải là trí thức và tiểu tư sản - về phía mình, từ phía chủ nghĩa vô chính phủ.

4 tháng Bảy 1920.

4

**GỬI BAN CHẤP HÀNH
QUỐC TẾ CỘNG SẢN⁹²**

Còn một điều cần thiết nữa là viết luận cương về tình hình kinh tế và chính trị quốc tế để trình bày tại Đại hội II của Quốc tế III.

Nên làm như thế này chẳng; về *bản sơ thảo* thì giao cho Ra-đécch hoặc giao cho *La-pin-xki*, là người rỗi rãi hơn, hoặc giao cho *một người nào đấy* viết theo sự hướng dẫn của hai đồng chí trên, với một *dàn bài những luận cương ấy đại thể như sau*:

1. Sự phân chia toàn bộ trái đất (hiểu theo ý nghĩa phân chia khu vực ảnh hưởng của tư bản ngân hàng và tư bản tài chính cũng như hiểu theo ý nghĩa là lập ra các xanh-đi-ca và các-ten quốc tế, cũng như hiểu theo ý nghĩa xâm chiếm thuộc địa và nửa thuộc địa) là hiện tượng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc, của nền kinh tế thế kỷ XX.

2. Do đó không tránh khỏi xảy ra những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nói chung và nói riêng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thứ nhất vào những năm 1914 - 1918.

3. Kết quả cuộc chiến tranh này:

(a) *làm giảm* số lượng các cường quốc hùng mạnh

có tầm toàn thế giới, làm tăng số những nước yếu, bị cướp bóc, bị chia cắt, bị lệ thuộc;

(b) tất cả những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên hết sức gay gắt trong nội bộ tất cả các nước tư bản chủ nghĩa cũng như giữa các nước;

(c) đặc biệt làm gay gắt - trên phạm vi toàn thế giới - mâu thuẫn giữa hai cực của chủ nghĩa tư bản:

mức độ xa hoa ngày càng tăng của một nhóm nhỏ những tên trùm tư bản;

tình trạng thiếu thốn, bần cùng, phá sản, đói rét, thất nghiệp và đời sống hết sức không đảm bảo cũng ngày càng tăng;

(d) chủ nghĩa quân phiệt được tăng cường, việc tăng cường và đẩy nhanh quá trình chuẩn bị cho những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới không tránh khỏi xảy ra do những nguyên nhân kinh tế; số lượng những cuộc chiến tranh - và nhất là những cuộc chiến tranh cách mạng - tăng lên trên toàn thế giới;

(đ) sự phá sản hoàn toàn của Hội quốc liên, bộ mặt giả dối của nó bị vạch trần; sự phá sản của "chủ nghĩa Uyn-xơn"⁹³. Sự phá sản của nền *dân chủ* tư sản.

4. Giải thích, một cách vắn tắt nhất, qua việc nhận định (xem bản báo cáo của P. Lê-vy ngày 14. IV. 1920)⁹⁴ về:

Anh và Mỹ

Pháp

Nhật

những nước khác, những nước trung lập, ở châu Âu và châu Mỹ

những nước thua trận (chủ yếu là Nga và Đức)

các thuộc địa

các nước nửa thuộc địa (Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc).

5. Nguyên liệu, - tình trạng nguồn nguyên liệu bị kiệt

công nghiệp, - tình trạng kiệt quệ của công nghiệp (nguyên liệu và v. v.)

tiền tệ - sự phá sản của tiền tệ. Những món nợ.

Tình trạng đồng tiền mất giá.

Tình trạng "rệu rạo", *tình trạng suy sụp* của toàn bộ hệ thống kinh tế thế giới.

6. Kết quả = khủng hoảng cách mạng thế giới.

Phong trào cộng sản chủ nghĩa và Chính quyền xô-viết.

5

ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP VÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Đại hội I thành lập Quốc tế cộng sản⁹⁵ chưa dự thảo ra những điều kiện cụ thể về việc kết nạp các đảng vào Quốc tế III. Cho đến lúc triệu tập Đại hội I, trong phần lớn các nước, mới chỉ có *những khuynh hướng* và *những nhóm* cộng sản.

Đại hội II toàn thế giới của Quốc tế cộng sản họp trong những hoàn cảnh khác. Ngày nay, phần lớn các nước chẳng những đã có những trào lưu và khuynh hướng cộng sản mà còn có *những đảng* và *những tổ chức* cộng sản nữa.

Hiện nay, ngày càng có nhiều đảng và nhóm vừa mới thoát ly Quốc tế II và muốn gia nhập Quốc tế III, đã đưa đơn xin gia nhập Quốc tế cộng sản, nhưng những đảng đó, trên thực tế, chưa phải là những đảng cộng sản. Quốc tế II đã hoàn toàn tan vỡ. Những đảng trung gian và nhóm theo "phái giữa" thấy tình hình của Quốc tế II là hoàn toàn vô hy vọng, định dựa vào Quốc tế cộng sản ngày càng vững mạnh; song họ hy vọng giữ được quyền "tự trị" khiến cho họ có thể theo đuổi chính sách cơ hội hay "phái giữa" như trước. Trên một mức độ nào đó, Quốc tế cộng sản đã trở thành một cái mốt.

Hiện tượng một số nhóm những người lãnh đạo theo "phái giữa" hiện nay mong muốn gia nhập Quốc tế III, chứng tỏ một cách gián tiếp rằng Quốc tế cộng sản đã chinh phục được cảm tình của tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ trên toàn thế giới và trở thành một lực lượng ngày càng to lớn hơn.

Trong những điều kiện nhất định, Quốc tế cộng sản có thể có nguy cơ bị suy yếu vì những nhóm ngả nghiêng và không triệt để, những nhóm này chưa cắt đứt hẳn với hệ tư tưởng của Quốc tế II.

Hơn nữa, trong một số đảng lớn (Ý, Thụy-điển) mà đa số đứng trên quan điểm cộng sản, thì cho đến nay vẫn còn một cánh cải lương chủ nghĩa và xã hội - hòa bình chủ nghĩa đáng kể, cánh này chỉ đợi thời cơ để lại ngóc đầu lên, bắt đầu tích cực phá hoại cách mạng vô sản và do đó giúp đỡ giai cấp tư sản và Quốc tế II.

Không một người cộng sản nào được quên những bài học về nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri. Vô sản Hung-ga-ri đã phải trả một giá rất đắt về sự liên minh giữa những người cộng sản và những phân tử cải lương chủ nghĩa ở Hung-ga-ri.

Căn cứ vào những việc đó, Đại hội II toàn thế giới thấy cần thiết phải quy định một cách hết sức cụ thể những điều kiện kết nạp những đảng mới, cũng đồng thời nêu cho các đảng đã được kết nạp vào Quốc tế cộng sản thấy rõ những nghĩa vụ của họ.

Đại hội II của Quốc tế cộng sản quyết định rằng những điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản là như sau:

*
* *

1. Việc tuyên truyền và cổ động hàng ngày phải thực sự có tính chất cộng sản. Tất cả các cơ quan báo chí của đảng phải do các chiến sĩ cộng sản đáng tin cậy, đã tỏ rõ lòng trung thành đối với sự nghiệp của cách mạng vô sản, biên soạn. Đối với chuyên chính vô sản, không nên nói một cách đơn giản như nói đến một công thức thông dụng thuộc lòng, mà phải tuyên truyền chuyên chính vô sản sao cho mỗi một người công nhân bình thường, mỗi một người nữ công nhân, người lính hay người nông dân, qua những sự việc

hàng ngày đăng trên báo chí của chúng ta một cách có hệ thống mà thấy rõ được sự tất yếu của chuyên chính vô sản. Trên báo chí, trong các cuộc họp nhân dân, trong công đoàn, trong hợp tác xã, ở khắp mọi nơi mà những người theo Quốc tế III có thể hoạt động được, phải công kích một cách có hệ thống và thẳng tay chửi những giai cấp tư sản mà cả những kẻ giúp sức cho giai cấp đó, những bọn cải lương đủ mọi loại.

2. Tổ chức nào muốn gia nhập Quốc tế cộng sản phải loại trừ một cách có kế hoạch, có hệ thống những bọn cải lương và bọn ủng hộ nhóm "phái giữa" ra khỏi những cương vị dù chỉ có đôi chút trách nhiệm ở trong phong trào công nhân (tổ chức đảng, ban biên tập, công đoàn, đảng đoàn nghị viện, hợp tác xã, hội đồng thị chính, v. v.) và thay thế họ bằng những chiến sĩ cộng sản đáng tin cậy, mà không sợ rằng đôi khi, lúc đầu phải thay thế những nhà hoạt động "có kinh nghiệm" bằng những người công nhân bình thường.

3. Trong tất cả những nước mà những người cộng sản không thể tiến hành hoạt động hợp pháp được, vì tình trạng giới nghiêm hay vì những đạo luật đặc biệt, thì nhất thiết phải kết hợp hoạt động hợp pháp với hoạt động bất hợp pháp. Trong hầu hết các nước ở châu Âu và châu Mỹ, đấu tranh giai cấp đã ở vào thời kỳ nội chiến. Trong những điều kiện đó, những người cộng sản không thể tin cậy ở pháp chế tư sản được. Ở *khắp nơi*, họ phải thành lập bên cạnh những tổ chức công khai, một tổ chức bí mật để tổ chức này, trong những giờ phút quyết định, có thể giúp đỡ đảng thực hiện nhiệm vụ của đảng đối với cách mạng.

4. Cần thiết phải thường xuyên và kiên trì tuyên truyền cổ động trong quân đội và thành lập các chi bộ cộng sản trong mỗi một đơn vị quân đội. Những người cộng sản sẽ phải tiến hành công tác đó phần lớn trong điều kiện bất hợp pháp, nhưng không làm công tác đó có nghĩa

là phản bội nhiệm vụ cách mạng và không thể đứng trong Quốc tế III được.

5. Phải tuyên truyền thường xuyên và có kế hoạch ở nông thôn. Nếu không tranh thủ được ít ra là một bộ phận cố nông và bản nông và nếu không trung lập hóa được, bằng chính sách của mình, một bộ phận trong số nông dân còn lại, thì giai cấp công nhân không thể củng cố được thắng lợi của mình. Trong thời kỳ hiện nay, công tác của đảng cộng sản ở nông thôn có một ý nghĩa hết sức trọng yếu. Làm công tác này thì chủ yếu phải thông qua các *công nhân* cộng sản cách mạng có liên hệ với nông thôn. Từ bỏ công tác ấy hay giao công tác đó cho bọn nửa cải lương chủ nghĩa không đáng tin cậy, cũng tức là từ bỏ cách mạng vô sản.

6. Đảng nào muốn gia nhập Quốc tế III thì chẳng những phải vạch mặt bọn xã hội - ái quốc chủ nghĩa công khai, mà còn phải vạch mặt cả tính chất không thành thật và đạo đức giả của bọn xã hội - hòa bình chủ nghĩa: phải chứng minh một cách có hệ thống cho công nhân thấy rằng không dùng cách mạng lật đổ chủ nghĩa tư bản thì không có tòa án trọng tài quốc tế nào, không có cuộc đàm phán nào về tài sản bị, không có việc cải tổ "dân chủ" nào đối với Hội quốc liên, lại có thể cứu loài người khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới.

7. Những đảng muốn gia nhập Quốc tế cộng sản phải thừa nhận sự cần thiết cắt đứt hoàn toàn và triệt để với chủ nghĩa cải lương và với chính sách "phái giữa" và tuyên truyền cho sự cắt đứt đó trong quần chúng đảng viên rộng rãi nhất. Không làm như thế thì không thể có một chính sách cộng sản nhất quán được.

Quốc tế cộng sản đòi hỏi một cách tuyệt đối và vô điều kiện rằng việc cắt đứt đó phải được thực hiện trong một thời gian ngắn nhất. Quốc tế cộng sản không thể dung thứ cho bọn cải lương chủ nghĩa trắng trợn như Tu-ra-ti, Mô-

đi-li-a-ni và bè lũ có quyền coi mình là thành viên Quốc tế III. Một tình trạng như vậy có thể dẫn Quốc tế III đến chỗ hết sức giống cái Quốc tế II đã tan vỡ.

8. Về vấn đề thuộc địa và dân tộc bị áp bức, thì các đảng trong các nước mà giai cấp tư sản có thuộc địa và áp bức các dân tộc khác, phải có một đường lối đặc biệt rõ ràng minh bạch. Đảng nào muốn gia nhập Quốc tế III đều buộc phải thẳng tay vạch mặt những thủ đoạn xảo trá của bọn đế quốc "nước mình" trong các thuộc địa, ủng hộ trên thực tế - chứ không phải bằng lời nói - mọi phong trào giải phóng ở thuộc địa; đòi hỏi phải trực xuất bọn đế quốc nước mình ra khỏi các thuộc địa ấy; gây trong lòng công nhân nước mình thái độ anh em chân thành với nhân dân lao động các nước thuộc địa và các dân tộc bị áp bức; và tiến hành tuyên truyền một cách có hệ thống trong quân đội nước mình chống mọi sự áp bức các dân tộc thuộc địa.

9. Đảng nào muốn gia nhập Quốc tế cộng sản phải tiến hành một cách có hệ thống và bền bỉ hoạt động cộng sản trong các công đoàn, hợp tác xã và các tổ chức quần chúng công nhân khác. Cần thành lập các chi bộ cộng sản trong các tổ chức đó, các chi bộ này phải thông qua công tác thường xuyên và kiên trì để tranh thủ các công đoàn đó phục vụ sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Những chi bộ ấy phải từng giờ từng phút vạch trần sự phản bội của bọn xã hội - ái quốc chủ nghĩa và sự ngả nghiêng của bọn "phái giữa". Các chi bộ cộng sản đó phải hoàn toàn phục tùng sự lãnh đạo của toàn đảng nói chung.

10. Đảng nào ở trong Quốc tế cộng sản thì đều phải đấu tranh bền bỉ chống "Quốc tế" Am-xtéc-đam của các công đoàn vàng⁹⁶. Đảng đó phải kiên trì tuyên truyền cho công nhân ở trong các công đoàn thấy sự cần thiết phải đoạn tuyệt với Quốc tế vàng Am-xtéc-đam. Đảng đó phải ủng hộ bằng mọi cách sự liên minh quốc tế đang hình thành của các công đoàn đỏ⁹⁷ đã gia nhập Quốc tế cộng sản.

11. Các đảng muốn gia nhập Quốc tế III phải xét lại thành phần những đảng đoàn nghị viện của mình, gạt ra khỏi những đảng đoàn đó những phần tử không đáng tin cậy, bắt những đảng đoàn đó phải phục tùng Ban chấp hành trung ương đảng trong việc làm, chứ không phải trên lời nói; đòi hỏi mỗi một nghị sĩ cộng sản trong toàn bộ hoạt động của mình phải phục vụ công tác tuyên truyền cổ động thực sự cách mạng.

12. Các báo chí xuất bản định kỳ hay không định kỳ và tất cả các cơ quan xuất bản cũng phải hoàn toàn phục tùng Ban chấp hành trung ương đảng, bất kể là toàn bộ đảng, trong lúc đó, hoạt động công khai hay bí mật; không thể để cho những cơ quan xuất bản lợi dụng tính chất tự trị của mình mà thực hiện một chính sách không hoàn toàn theo đường lối của đảng.

13. Các đảng gia nhập Quốc tế cộng sản phải được xây dựng theo nguyên tắc *tập trung* dân chủ. Trong thời kỳ nội chiến gay gắt hiện nay, đảng cộng sản chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình nếu đảng được tổ chức một cách tập trung nhất, nếu trong đảng có một kỷ luật sắt, gần giống như kỷ luật quân sự, và nếu Trung ương đảng là một cơ quan có uy tín mạnh mẽ, có quyền lực rộng rãi, được toàn thể đảng viên tin cậy.

14. Những đảng cộng sản ở các nước nào mà những người cộng sản đang hoạt động công khai, phải đều kỳ tiến hành thanh đảng (đăng ký lại) trong các tổ chức đảng sao cho có thể loại trừ một cách có hệ thống ra khỏi đảng những phần tử tiểu tư sản không tránh khỏi đã chui vào đảng.

15. Đảng nào muốn gia nhập Quốc tế cộng sản thì phải hết lòng hết dạ ủng hộ mọi nước cộng hòa xô-viết trong cuộc đấu tranh của nước đó chống thế lực phản cách mạng. Các đảng cộng sản phải không ngừng tiến hành tuyên truyền cho công nhân từ chối không chuyên chở các quân trang quân dụng cho kẻ thù của các nước cộng hòa xô-viết; phải tiến

hành tuyên truyền công khai hay bí mật trong quân đội bị đưa đi đàn áp các nước cộng hòa công nhân, v. v..

16. Các đảng, cho đến nay, hãy còn giữ cương lĩnh dân chủ - xã hội cũ của mình, thì phải sửa lại cương lĩnh đó trong một thời gian ngắn nhất, và thảo ra bản cương lĩnh cộng sản mới theo tinh thần những nghị quyết của Quốc tế cộng sản và phù hợp với điều kiện đặc biệt của nước mình. Theo nguyên tắc thì cương lĩnh của mỗi một đảng ở trong Quốc tế cộng sản phải do đại hội thường kỳ của Quốc tế cộng sản hay do Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thông qua. Trong trường hợp mà cương lĩnh của đảng này hay đảng khác không được Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thông qua, thì đảng ấy có quyền khiếu nại lên đại hội của Quốc tế cộng sản.

17. Tất cả các đảng ở trong Quốc tế cộng sản buộc phải thi hành tất cả những nghị quyết của các đại hội của Quốc tế cộng sản cũng như của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Quốc tế cộng sản, hoạt động trong hoàn cảnh nội chiến gay gắt nhất, phải được tổ chức một cách tập trung hơn nhiều so với Quốc tế II. Như thế thì dĩ nhiên là trong mọi mặt công tác, Quốc tế cộng sản và Ban chấp hành của nó phải chú ý đến những hoàn cảnh đấu tranh và hoạt động hết sức khác nhau của các đảng khác nhau, và chỉ ra những nghị quyết có tính chất bắt buộc chung về những vấn đề cho phép đề ra những quyết nghị như thế.

18. Do những vấn đề nêu trên đây, tất cả các đảng gia nhập Quốc tế cộng sản phải đổi tên. Đảng nào muốn gia nhập Quốc tế cộng sản phải lấy tên là: đảng *cộng sản* của nước đó (chi bộ của Quốc tế cộng sản III). Vấn đề tên gọi không phải chỉ là vấn đề hình thức mà đó còn là vấn đề chính trị có một ý nghĩa rất quan trọng. Quốc tế cộng sản đã tuyên bố tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt với toàn bộ thế giới tư sản và tất cả những đảng dân chủ - xã hội vàng. Cần làm sao cho mỗi một người lao động bình thường

phân biệt hoàn toàn rõ ràng sự khác nhau giữa các đảng cộng sản với những đảng "dân chủ - xã hội" chính thức cũ và những đảng "xã hội chủ nghĩa" đã phản bội lá cờ của giai cấp công nhân.

19. Sau khi Đại hội II toàn thế giới của Quốc tế cộng sản kết thúc, tất cả những đảng muốn gia nhập Quốc tế cộng sản phải, trong một thời gian ngắn nhất, triệu tập đại hội bất thường của đảng mình để nhân danh toàn đảng mà chính thức xác nhận những nghĩa vụ đã trình bày trên đây.

6

**ĐIỂM HAI MƯƠI TRONG
ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP VÀO
QUỐC TẾ CỘNG SẢN ⁹⁸**

Những đảng hiện muốn gia nhập Quốc tế III mà cho đến nay, vẫn chưa thay đổi về căn bản sách lược trước đây của mình, thì trước khi gia nhập, phải chú ý làm sao cho Ban chấp hành trung ương của mình và tất cả những cơ quan trung ương quan trọng của đảng đều có trên 2/3 là những đồng chí mà trước Đại hội II của Quốc tế cộng sản, đã công khai và thật lòng lên tiếng đòi gia nhập Quốc tế III. Có thể có ngoại lệ, nhưng phải được Ban chấp hành Quốc tế III đồng ý. Ban chấp hành Quốc tế cộng sản cũng có quyền quyết định ngoại lệ cho các đại biểu của nhóm theo "phái giữa" nói trong § 7.

ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN ⁹⁹**19 THÁNG BẢY - 7 THÁNG TÁM 1920**

1

**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ
VÀ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN
CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN
NGÀY 19 THÁNG BẢY**

(Hoan hô vang dậy. Cả phòng họp đứng dậy và vỗ tay. Diễn giả định nói nhưng tiếng vỗ tay và lời hô bằng mọi thứ tiếng vẫn tiếp tục. Tiếng hoan hô kéo dài hồi lâu.) Các đồng chí, những luận cương về vấn đề nhiệm vụ căn bản của Quốc tế cộng sản¹⁾ đã được in ra bằng các thứ tiếng và (đặc biệt đối với các đồng chí Nga) nó không mang lại những điều gì thật sự mới mẻ cả vì những luận cương đó chủ yếu chỉ phổ biến một số nét căn bản của kinh nghiệm cách mạng của chúng tôi và bài học của phong trào cách mạng nước chúng tôi, cho nhiều nước phương Tây, cho Tây Âu. Vì vậy trong bản báo cáo của tôi, tôi sẽ nói nhiều hơn, mặc dù chỉ nói sơ lược, về phần đầu của chủ đề dành cho tôi, tức là về tình hình quốc tế.

Cơ sở của toàn bộ tình hình quốc tế hiện nay là những quan hệ kinh tế của chủ nghĩa đế quốc. Trong suốt khoảng thời gian thế kỷ XX, giai đoạn mới, cao nhất và cuối cùng đó của chủ nghĩa tư bản đã hình thành hẳn hoi rồi. Dĩ nhiên, các đồng chí đều biết rằng nét tiêu biểu nhất, chủ yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc là ở chỗ tư bản đã đạt đến những khối lượng hết sức lớn. Tư bản độc quyền, với những khối lượng khổng lồ, đã thay thế cho tự do cạnh tranh.

¹⁾ Xem tập này, tr. 223 - 244.

Đôi khi một dúm nhà tư bản có thể tập trung trong tay toàn bộ nhiều ngành công nghiệp. Những ngành công nghiệp đó đã lọt vào tay những liên minh, các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rót, nhiều khi có tính chất quốc tế. Như vậy là về mặt tài chính, về mặt quyền sở hữu, và một phần về mặt sản xuất, bọn tư bản độc quyền đã khống chế được toàn bộ nhiều ngành công nghiệp, không phải chỉ trong từng nước, mà trên toàn thế giới. Trên cơ sở đó, đã phát triển sự thống trị chưa từng thấy của một dúm nhỏ những ngân hàng lớn, vua tài chính, trùm tài chính, là bọn thực tế biến ngay cả những nước cộng hòa tự do nhất thành những nước quân chủ tài chính. Trước chiến tranh, điều đó đã được, chẳng hạn, những tác giả hoàn toàn không cách mạng như Ly-dít ở Pháp, công khai thừa nhận rồi.

Lúc toàn thế giới, bị bọn tư bản kèch xù chia nhau, — không phải chỉ theo ý nghĩa là xâm chiếm những nguồn nguyên liệu và tư liệu sản xuất, mà còn theo ý nghĩa sơ bộ chia xong thuộc địa, — cũng là lúc sự thống trị đó của một dúm tư bản phát triển tới mức cao nhất của nó. Bốn mươi năm trước đây, tính ra có trên 250 triệu dân thuộc địa một chút bị sáu cường quốc tư bản thống trị. Ngay trước chiến tranh 1914, dân số các thuộc địa có gần 600 triệu và nếu tính thêm cả các nước như Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc hồi đó đã là nửa thuộc địa, chúng ta có con số tròn một tỷ dân chịu ách lệ thuộc kiểu thuộc địa vào những nước giàu có nhất, văn minh nhất, tự do nhất. Và các đồng chí đều biết, ngoài sự lệ thuộc trực tiếp về chính trị và pháp luật ra, sự lệ thuộc thuộc địa còn có nghĩa là cả một loạt quan hệ phụ thuộc về tài chính, kinh tế, một loạt những cuộc chiến tranh mà không ai coi là chiến tranh cả vì đó thường chỉ là những cuộc tàn sát, vào thời mà quân đội của chủ nghĩa đế quốc ở châu Âu và châu Mỹ được vũ trang bằng những vũ khí tiêu diệt tối tân nhất, tàn sát nhân dân các nước thuộc địa không có vũ khí và không có khả năng tự vệ.

Chính từ việc phân chia thế giới như vậy, từ việc tư bản độc quyền thống trị như vậy, từ việc một dúm nhỏ những ngân hàng kèch xù nắm toàn quyền (mỗi nước chỉ có hai, ba, bốn, năm ngân hàng to chứ không hơn) mà chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất 1914 - 1918 đã không tránh khỏi nổ ra. Cuộc chiến tranh này xảy ra là để chia lại toàn thế giới, chiến tranh xảy ra là để xem trong số các dúm nhỏ ở các nước lớn, dúm nào, ở Anh hay ở Đức, có khả năng và có quyền cướp bóc, áp bức, bóc lột toàn thế giới. Các đồng chí đều biết chiến tranh đã giải quyết vấn đề đó có lợi cho dúm ở Anh. Nhưng kết quả của cuộc chiến tranh đó chỉ làm cho tất cả những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên gay gắt đến tột độ. Chiến tranh đã lập tức đẩy chừng 250 triệu dân trên trái đất vào tình trạng giống như tình trạng thuộc địa. Chiến tranh đã đẩy Nga là nước có gần 130 triệu người, Áo - Hung, Đức, Bun-ga-ri gồm ít ra là 120 triệu người, vào tình trạng đó. Một phần tư tỷ dân, trong những nước như Đức, là những người tiến bộ nhất, được giáo dục nhiều nhất, có văn hóa nhất, và ở trình độ tiến bộ hiện đại về mặt kỹ thuật. Do hiệp ước Véc-xây, chiến tranh đã buộc họ phải nhận những điều kiện làm cho những dân tộc tiên tiến phải lâm vào tình trạng lệ thuộc thuộc địa, tình trạng nghèo nàn, đói kém, phá sản và mất hết quyền lợi, vì các dân tộc đó bị hiệp ước kia trói buộc trong nhiều thế hệ và đặt vào những tình cảnh mà chưa hề có một dân tộc văn minh nào đã từng trải qua. Đây là hình ảnh của thế giới sau chiến tranh, ít ra là *một tỷ 250 triệu* dân phải chịu ách thuộc địa, phải chịu sự bóc lột của một chủ nghĩa tư bản tàn bạo, vẫn khoe khoang là yêu hòa bình, và cách đây 50 năm, vẫn còn có chút quyền để khoe khoang như vậy, khi trái đất chưa bị phân chia, khi các công ty độc quyền chưa thống trị, khi chủ nghĩa tư bản còn có thể phát triển tương đối hòa bình, không gây ra những cuộc xung đột vũ trang rộng lớn.

Ngày nay, sau thời kỳ "hòa bình" đó, chúng ta thấy ách áp bức tăng lên một cách kinh khủng, chúng ta thấy ách áp bức thuộc địa và quân sự lại trở nên nặng nề hơn ngày trước. Hiệp ước Véc-xây đặt nước Đức và một loạt các nước bại trận vào những điều kiện khiến cho đời sống kinh tế của họ không thể nào chịu nổi, làm cho họ mất hết quyền lợi và bị rẻ rúng.

Bao nhiêu nước được lợi về tình hình đó? Để trả lời câu hỏi, chúng ta cần nhớ rằng dân số nước Mỹ, — là nước duy nhất hoàn toàn được lợi vì chiến tranh, là nước đã từ nước mắc nợ nhiều nhất biến thành một nước mà mọi nước đều phải nợ, — không quá 100 triệu người. Dân số nước Nhật, — một nước cũng được lợi to, do đứng ngoài cuộc xung đột Âu - Mỹ và xâm chiếm lục địa châu Á lớn lao, — là 50 triệu. Dân số nước Anh là nước được lợi nhiều hơn cả — sau hai nước nói trên — gồm 50 triệu người. Nếu tính thêm các nước trung lập, với dân số rất ít ỏi và cũng làm giàu được trong thời gian chiến tranh, thì chúng ta có con số tròn là một phần tư tỷ người.

Như vậy là các đồng chí đã có, trên một số nét căn bản, tình hình của thế giới sau chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Một tỷ 250 triệu người trong các thuộc địa bị áp bức, các nước bị chia cắt như Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc; và các nước bại trận, bị đẩy vào tình trạng thuộc địa. Cùng lắm là một phần tư tỷ người, trong những nước vẫn còn duy trì được địa vị cũ, nhưng đều bị rơi vào tình trạng phụ thuộc về kinh tế vào Mỹ, và đều bị phụ thuộc về quân sự trong thời gian chiến tranh, vì chiến tranh lan rộng toàn thế giới và không để cho một nước nào được thực tế đứng trung lập cả. Và sau hết, cùng lắm là một phần tư tỷ dân ở các nước mà trong đó dĩ nhiên chỉ có tầng lớp trên, chỉ có bọn tư bản là có lợi trong việc phân chia đất đai thế giới. Tổng cộng tất cả dân số thế giới là gần một tỷ ba phần tư. Tôi muốn nhắc các đồng chí thấy tình hình đó

của thế giới, vì tất cả những mâu thuẫn căn bản của chủ nghĩa tư bản, của chủ nghĩa đế quốc, đã dẫn tới cách mạng, tất cả những mâu thuẫn căn bản trong phong trào công nhân đã dẫn tới cuộc đấu tranh gay gắt với Quốc tế II mà đồng chí chủ tịch đã nói đến, tất cả những cái đó đều gắn liền với sự phân chia dân số thế giới.

Tất nhiên, những con số đó chỉ nói lên tình hình kinh tế thế giới một cách đại thể và sơ lược thôi. Và thưa các đồng chí, lẽ tự nhiên là do sự phân chia dân số thế giới, mà sự bóc lột của tư bản tài chính và của tư bản độc quyền đã tăng lên gấp nhiều lần.

Không riêng gì các nước thuộc địa và các nước bại trận bị rơi vào tình trạng lệ thuộc, mà ngay cả trong mỗi nước thắng trận, những mâu thuẫn sâu sắc hơn đều phát triển, tất cả những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đều trở nên sâu sắc. Tôi xin lấy vài ví dụ để chứng minh ngắn gọn điều đó.

Các đồng chí hãy xem các món nợ nhà nước phải vay. Chúng ta đều biết rằng nợ mà những nước chủ yếu ở châu Âu vay từ năm 1914 đến năm 1920, đã tăng lên ít nhất là *bảy* lần. Tôi dẫn ra thêm một tài liệu kinh tế có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đó là tài liệu của Kên-xơ, nhà ngoại giao Anh, tác giả cuốn sách "Hậu quả kinh tế của hòa ước", người đã được chính phủ Anh ủy nhiệm tham gia những cuộc đàm phán về hòa ước Véc-xây, quan sát tại chỗ các cuộc đàm phán đó trên quan điểm hoàn toàn tư sản, nghiên cứu vấn đề tỉ mỉ, từng bước một, và đã tham gia vào các cuộc hội nghị với tư cách một nhà kinh tế. Ông ta đi đến những kết luận sắc bén hơn, rõ ràng hơn, có sức thuyết phục hơn bất kỳ kết luận nào của một người cộng sản cách mạng, vì kết luận đó là của một anh đích thực là tư sản, của một kẻ thù quyết liệt với chủ nghĩa bôn-sê-vích, chủ nghĩa mà ông ta, với quan điểm của một phần tử tiểu tư sản người Anh, ông ta đã hình dung là ghê tởm, dã man và độc ác. Kên-xơ đi đến kết luận là với hòa ước

Véc-xây, châu Âu và toàn thế giới sẽ đi đến chỗ phá sản. Kên-xơ đã từ chức, ông ta viết sách chỉ trích chính phủ Anh và nói: các anh làm một việc điên rồ. Tôi xin dẫn ra để các đồng chí biết những con số của ông ta, những con số đó, nói chung, có thể tóm tắt lại như sau.

Quan hệ chủ nợ và con nợ giữa các cường quốc chủ yếu ra sao? Tôi đem thay li-vơ xtéc-linh Anh bằng rúp vàng, tính theo giá 10 rúp vàng ăn một li-vơ xtéc-linh Anh. Chúng ta thấy như thế này: nước Mỹ có 19 tỷ tiền cho vay, và không mắc nợ đồng nào. Trước chiến tranh Mỹ là kẻ vay nợ nước Anh. Đồng chí Lê-vy, trong kỳ đại hội gần đây nhất của Đảng cộng sản Đức ngày 14 tháng Tư 1920, nêu rất đúng trong bản báo cáo của mình rằng hiện nay chỉ còn lại có hai cường quốc độc lập ở trên thế giới: Anh và Mỹ. Nhưng về phương diện tài chính thì chỉ có Mỹ là tuyệt đối độc lập. Trước chiến tranh, Mỹ là kẻ mắc nợ, ngày nay nó hoàn toàn là chủ nợ. Tất cả các cường quốc khác trên thế giới đều mắc nợ. Anh rơi vào trong tình trạng là: cho vay là 17 tỷ, mắc nợ 8 tỷ, như thế là nước Anh đã ở trong tình trạng nửa con nợ rồi. Hơn nữa trong số tiền nó cho vay thì gần 6 tỷ là cho Nga vay. Số quân trang mà Nga mua trong chiến tranh là nằm trong số tiền Anh cho Nga vay. Cách đây không lâu, khi Cra-xin lấy tư cách đại biểu của Chính phủ xô-viết Nga, có dịp nói chuyện với Lô-ít Gioóc-giơ, thì lúc nói đến những hiệp ước tài chính, Cra-xin đã giải thích rõ cho các nhà khoa học và chính trị lãnh đạo chính phủ Anh rằng nếu họ tính đến việc đòi được nợ, thì họ lầm to. Mà nhà ngoại giao Anh Kên-xơ cũng đã vạch trước cho họ thấy điều đó rồi.

Dĩ nhiên, vấn đề không phải chỉ ở chỗ và nói chung, hoàn toàn không phải ở chỗ là chính phủ cách mạng Nga không muốn trả nợ. Bất cứ một chính phủ nào cũng không thể đồng ý trả những món nợ đó, vì những món nợ đó chỉ là tiền lãi nặng của những món nợ đã trả xong đến 20

lần rồi, và chính cái anh tư sản Kên-xơ đó, tuy không có một chút cảm tình nào với phong trào cách mạng Nga, cũng đã nói: "Rõ ràng là không thể trông mong gì về những món nợ ấy".

Về nước Pháp, Kên-xơ nêu những con số như sau: tiền cho vay của Pháp là 3 tỷ rưỡi, còn tiền vay nợ là 10 tỷ rưỡi! Ấy thế mà Pháp lại chính là nước mà bản thân người Pháp gọi là chủ nợ của toàn thế giới, vì "tiền dành dụm" của nước đó rất lớn, và sự cướp bóc tài chính và thuộc địa tạo ra cho nó một tư bản khổng lồ, và cho phép nó cho vay hàng tỷ, đặc biệt là cho nước Nga vay. Những số tiền cho vay đó đem lại cho Pháp những món lãi khổng lồ. Và mặc dù thế, mặc dù thắng trận, nước Pháp cũng vẫn rơi vào tình trạng của kẻ mắc nợ.

Một tài liệu tư sản Mỹ — mà đồng chí Brau-nơ, một người cộng sản, đã trích dẫn trong cuốn sách của mình nhan đề "Ai phải trả những món nợ chiến tranh?" (Lai-pxích, 1920) — đã nói rõ tỷ lệ giữa tiền vay nợ và tài sản quốc gia như sau: trong các nước thắng trận, ở Anh và Pháp số tiền đi vay chiếm trên 50% tài sản quốc gia. Ở Ý, tỷ số phần trăm đó là 60 - 70; còn ở Nga là 90, nhưng, như các đồng chí đều biết, chúng tôi chẳng lo gì về những món nợ đó cả, vì trước khi cuốn sách của Kên-xơ ra đời ít lâu, chúng tôi đã theo đúng lời khuyên tuyệt diệu của ông ta, chúng tôi đã hủy bỏ tất cả các món nợ của chúng tôi rồi. (V ô t a y v a n g d a y .)

Những lời khuyên đó của Kên-xơ để lộ ra tính kỳ quái thông thường của bọn phi-li-xtanh: khi ông ta khuyên hủy bỏ tất cả các món nợ, ông ta tuyên bố rằng dĩ nhiên là nước Pháp chỉ có lợi thôi, dĩ nhiên là nước Anh không thiệt hại mấy chút, vì dù sao cũng chẳng có thể đòi được gì của nước Nga; rằng Mỹ bị thiệt hại nặng, nhưng Kên-xơ lại trông mong vào "tính rộng rãi" của Mỹ! Về điểm đó, quan điểm của chúng ta khác với quan điểm của Kên-xơ

và của bọn tiểu tư sản hòa bình chủ nghĩa khác. Chúng ta nghĩ rằng muốn hủy bỏ các món nợ đó thì các nước đó phải chờ đợi một cái gì khác và hoạt động theo một hướng khác hơn là theo hướng trông đợi ở "lòng rộng rãi" của các ngài tư bản.

Những con số đó cho thấy rõ ràng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa làm cho ngay cả những nước thắng trận lâm vào một tình trạng không thể chịu đựng được. Khoảng cách rất lớn giữa tiền lương và giá hàng tăng, cũng nói rõ điều đó. Ngày 8 tháng Ba năm nay, Hội đồng kinh tế tối cao, cơ quan bảo vệ trật tự tư sản của toàn thế giới chống cao trào đang lên của cách mạng, đã thông qua một nghị quyết kết thúc bằng lời kêu gọi trật tự, lao động và tiết kiệm, dĩ nhiên với điều kiện là công nhân vẫn là nô lệ của tư bản. Hội đồng kinh tế tối cao đó, cơ quan của khối Đồng minh, cơ quan của bọn tư bản toàn thế giới, đã tổng kết như sau.

Ở Mỹ giá thực phẩm tăng lên trung bình là 120%, còn tiền lương chỉ tăng 100%. Ở Anh, giá hàng tăng 170%, tiền lương tăng 130%. Ở Pháp, giá hàng tăng 300%, tiền lương tăng 200%. Ở Nhật, giá hàng tăng 130%, tiền lương tăng 60% (tôi đối chiếu những con số của đồng chí Brau-nơ trong cuốn sách đã nói trên của đồng chí đó, và những con số của Hội đồng kinh tế tối cao do tờ "Thời báo" ¹⁰⁰ đăng ngày 10 tháng Ba 1920).

Rõ ràng là trong tình trạng như vậy thì nhất định là lòng công phần của công nhân sẽ tăng lên, khí thế và tư tưởng cách mạng sẽ sâu sắc thêm, những cuộc bãi công tự phát của quần chúng sẽ phát triển, vì tình cảnh của công nhân trở nên không chịu đựng được. Qua kinh nghiệm, công nhân thấy rõ là bọn tư bản làm giàu trong chiến tranh một cách không có giới hạn, và trút gánh nặng tiêu pha và nợ nần lên đầu công nhân. Mới đây, một bức điện báo cho chúng tôi biết rằng nước Mỹ định hồi cư về nước Nga thêm

500 người cộng sản nữa, để thoát khỏi những "cổ động viên nguy hiểm" đó.

Dẫu cho Mỹ gửi sang nước chúng tôi không phải 500 mà 500.000 "cổ động viên" người Nga, Mỹ, Nhật, Pháp, thì tình hình cũng vẫn không thay đổi, vì tình trạng chênh lệch về giá cả đó vẫn tồn tại, và họ không thể làm gì để khắc phục được tình trạng đó. Mà họ không thể khắc phục được tình trạng đó vì ở nước họ, quyền tư hữu được tôn trọng hết sức; ở nước họ, đó là một quyền "thiên liêng". Ta không nên quên điều đó, vì chỉ có ở nước Nga, quyền tư hữu của bọn đi bóc lột mới bị thủ tiêu. Với sự chênh lệch về giá cả đó, thì bọn tư bản cũng không thể làm gì được, mà công nhân cũng không thể sống nổi với mức tiền lương cũ. Không có một biện pháp cũ nào có thể chống lại được cái tai họa đó, không một cuộc bãi công riêng lẻ nào, không có cuộc đấu tranh nghị viện nào, cuộc biểu quyết nào có thể làm được điều gì, vì "quyền tư hữu là quyền thiên liêng" và bọn tư bản đã tích lũy được không biết bao nhiêu món nợ đến nỗi toàn thế giới bị nô dịch bởi một đùm người; còn những điều kiện sinh hoạt của công nhân ngày càng trở nên không sao chịu đựng được. Không có lối thoát nào khác, ngoài việc tiêu diệt "chế độ tư hữu" của bọn bóc lột.

Đồng chí La-pin-xki trong cuốn sách của mình "Nước Anh và cách mạng thế giới" — mà tờ "Truyền tin của Bộ dân ủy ngoại giao" ¹⁰¹ của chúng tôi hồi tháng Hai 1920 đã đăng nhiều đoạn trích dẫn có giá trị lớn, — nêu rõ là ở Anh giá than xuất cảng cao gấp hai lần giá mà các giới chính thức trong ngành công nghiệp dự tính.

Ở Lan-kê-sia, giá trị các cổ phiếu đã tăng lên tới 400%. Tiền lời của các ngân hàng ít ra là từ 40% đến 50%, hơn nữa cần phải nói rằng khi định suất lợi nhuận thì những nhà hoạt động ngân hàng biết nguy trang cho một bộ phận lớn nhất của tiền lãi ngân hàng, bằng cách không gọi phần

đó là tiền lãi mà gọi là tiền thưởng, phần hoa hồng, v. v.. Như vậy là ngay trong việc này thì những tài liệu kinh tế hiển nhiên chứng tỏ rằng sự giàu có của một dúm nhỏ người tăng lên một cách khó tưởng tượng được, sự xa hoa chưa từng thấy đã vượt quá mọi giới hạn, còn sự nghèo túng của giai cấp công nhân cứ tăng lên mãi. Đặc biệt phải nói tới một hoàn cảnh mà đồng chí Lê-vy đã nhấn mạnh một cách hết sức rõ ràng trong bản báo cáo nói trên đây của đồng chí: đó là sự thay đổi giá trị của đồng tiền. Do nợ nần, do phát hành giấy bạc, mà tiền ở đâu cũng mất giá, v. v.. Nguồn tài liệu tư sản mà tôi đã nêu lên, tức là bản tuyên bố của Hội đồng kinh tế tối cao ngày 8 tháng Ba 1920, cho rằng ở Anh giá trị đồng tiền giảm xuống, so với đồng đô-la, là vào khoảng một phần ba; ở Pháp và ở Ý, là hai phần ba, và ở Đức tới 96%.

Việc đó tỏ rõ là "cơ cấu" của nền kinh tế tư bản thế giới đang suy sụp toàn bộ. Những quan hệ buôn bán nhờ đó người ta mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm dưới chế độ tư bản, không tiếp tục tiến hành được nữa; không tiếp tục tiến hành được, chính là vì một loạt nước bị phụ thuộc vào một nước, vì sự biến động của giá trị tiền tệ. Không còn một nước giàu có nhất nào có thể tồn tại và buôn bán vì không bán được sản phẩm của mình, cũng như không mua được nguyên liệu.

Kết quả là ngay bản thân nước Mỹ, nước giàu có nhất, chi phối tất cả các nước khác, cũng không có khả năng mua và bán được. Và chính Kên-xơ, là người đã biết mọi bước quanh co của những cuộc đàm phán ở Véc-xây, cũng đành phải công nhận tình trạng không có khả năng đó, mặc dù ông ta rất quyết tâm bảo vệ chế độ tư bản, mặc dù ông ta hết lòng căm ghét chủ nghĩa bôn-sê-vích. Nhân đây phải nói rằng tôi không nghĩ là có một lời kêu gọi cộng sản chủ nghĩa nào, hay nói chung, một lời kêu gọi cách mạng nào mà lại có hiệu lực như những trang sách trong đó Kên-xơ

miêu tả Uyn-xơn và "chủ nghĩa Uyn-xơn" trong thực tiễn. Uyn-xơn được tôn sùng bởi những tên tiểu tư sản và hòa bình chủ nghĩa theo kiểu Kên-xơ và một số anh hùng của Quốc tế II (và ngay cả của Quốc tế "hai rưỡi" ¹⁰² đi nữa), bọn này tâng bốc "14 điều" của Uyn-xơn và viết những quyển sách "uyên bác" nói về "cơ sở" của chính sách Uyn-xơn, hy vọng rằng Uyn-xơn sẽ cứu vãn "hòa bình xã hội", điều hòa những kẻ bóc lột với những người bị bóc lột và thực hiện những cuộc cải cách xã hội. Kên-xơ đã vạch trần một cách rất rõ rệt rằng Uyn-xơn chẳng qua chỉ là một thằng ngốc và tất cả những ảo tưởng đó đã tan thành mây khói như thế nào ngay khi đụng phải chính sách thực tiễn, vụ lợi, lái buôn của tư bản mà đại diện là các ngài Clê-măng-xô và Lô-ít Gioóc-giơ. Qua kinh nghiệm sống của mình, quần chúng công nhân ngày càng nhìn thấy rõ — và những bọn học giả thông thái chỉ đọc quyển sách của Kên-xơ cũng có thể thấy — rằng những "cơ sở" của chính sách Uyn-xơn chung quy chỉ là sự ngu độn của bọn thày tu, là những câu nói tiểu tư sản rỗng tuếch, và sự không hiểu biết hoàn toàn về đấu tranh giai cấp.

Do tất cả những cái đó, tất nhiên và nhất định phải sản sinh ra hai điều kiện, hai tình trạng căn bản. Một mặt, sự bần cùng, sự phá sản của quần chúng tăng lên một cách chưa từng thấy, và trước hết đối với một tỷ 250 triệu người, tức là đối với 70% dân số thế giới. Đó là những nước thuộc địa, phụ thuộc, — ở đó dân chúng không có quyền hành về pháp luật, — những nước "dưới quyền ủy trị" của bọn kẻ cướp tài chính. Và hơn thế nữa, tình trạng nô lệ của những nước bại trận đã được hiệp ước Véc-xây và những hiệp ước bí mật về nước Nga thừa nhận; thật ra, những hiệp ước bí mật này đôi khi cũng chỉ có giá trị như những mảnh giấy bỏ đi, trong đó ghi rằng chúng tôi nợ bao nhiêu tỷ. Trong lịch sử thế giới, lần đầu tiên chúng ta có một ví dụ về việc pháp luật công nhận sự cướp

bóc, tình trạng nô lệ, sự phụ thuộc, sự nghèo khổ và đói kém của một tỷ 250 triệu người.

Mặt khác, trong mỗi nước trở thành chủ nợ, công nhân đã lâm vào tình trạng không thể chịu đựng được. Chiến tranh đã đẩy mọi mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa tới chỗ gay gắt chưa từng thấy và đó là nguồn gốc sản sinh ra sự sôi sục cách mạng sâu sắc nhất, đang ngày càng tăng lên, vì trong chiến tranh, người ta phải tuân theo kỷ luật quân sự, bị đẩy vào chỗ chết, hoặc có nguy cơ bị luật pháp quân sự trừng trị ngay tức khắc. Điều kiện chiến tranh không cho phép ta xem xét tình hình kinh tế thực tế. Bọn nhà văn, nhà thơ, bọn cố đạo, tất cả báo chí đều ra sức ca tụng chiến tranh. Ngày nay khi chiến tranh kết thúc, những sự vạch mặt đã bắt đầu được nêu ra. Đế quốc Đức bị lột mặt nạ với hòa ước Brét - Li-tốp-xơ của nó. Hòa ước Véc-xây cũng bị lột mặt nạ, hòa ước này đáng lẽ phải là thắng lợi của chủ nghĩa đế quốc nhưng lại là thất bại của chủ nghĩa đó. Trường hợp của Kê-n-xơ cũng vạch rõ rằng hàng vạn, hàng chục vạn người tiểu tư sản, trí thức, hay chỉ là những người có đôi chút văn hóa và học thức ở châu Âu và châu Mỹ phải đi theo cùng một con đường với Kê-n-xơ, là kẻ đã từ chức và quăng vào mặt chính phủ của mình cuốn sách lột mặt nạ chính phủ đó. Kê-n-xơ đã vạch rõ tình trạng đang xảy ra và sẽ xảy ra trong ý thức của hàng nghìn, hàng chục vạn con người, khi họ hiểu rằng tất cả những bài diễn văn về "chiến tranh vì tự do" v. v. đều chỉ là lừa dối, và kết quả của chiến tranh chỉ là một số rất ít người giàu lên, còn những người khác thì bị phá sản và lâm vào cảnh bị nô dịch. Chính anh tư sản Kê-n-xơ nói rằng người Anh muốn cứu vớt đời sống của mình, muốn cứu vớt nền kinh tế của mình thì phải làm thế nào cho Đức và Nga tái lập lại quan hệ buôn bán tự do với nhau! Nhưng bằng cách nào có thể đạt được điều đó? Bằng cách hủy bỏ các món nợ như Kê-n-xơ đề nghị! Đó cũng chẳng phải là ý nghĩ

riêng của nhà bác học kinh tế Kê-n-xơ. Hàng triệu người đã có và sẽ có ý nghĩ đó. Và hàng triệu người đã nghe thấy những nhà kinh tế tư sản nói rằng không có lối thoát nào khác nếu không hủy bỏ các món nợ, rằng do đó "bọn bôn-sê-vích là bọn chết tiệt" (bọn chúng đã hủy bỏ món nợ) và ta hãy kêu gọi "lòng rộng rãi" của Mỹ!! Tôi nghĩ rằng phải nhân danh đại hội Quốc tế cộng sản gửi lời cảm ơn tới những nhà kinh tế đó đã cố động cho chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Nếu một mặt, tình hình kinh tế của quần chúng là không thể chịu đựng được; nếu mặt khác, giữa một dóm nhỏ những nước thắng trận tuyệt mạnh, sự bất đồng mà Kê-n-xơ minh họa, đã bắt đầu và đang tiến triển, thì đúng là chúng ta đứng trước sự chín muồi của cả hai điều kiện của cách mạng thế giới.

Hiện nay, chúng ta thấy một bức tranh toàn thế giới tương đối đầy đủ hơn. Chúng ta hiểu tình trạng của một tỷ 250 triệu người sống trong những điều kiện không kham nổi, bị phụ thuộc vào một dóm kẻ giàu có, là tình trạng như thế nào rồi. Mặt khác, khi người ta đưa ra cho các dân tộc bản hiến chương của Hội quốc liên, theo đó Hội quốc liên tuyên bố là chấm dứt chiến tranh và từ nay không cho phép ai phá hoại hòa bình nữa, khi bản hiến chương đó — mối hy vọng cuối cùng của quần chúng lao động toàn thế giới — bắt đầu có hiệu lực, thì đó là một thắng lợi vĩ đại nhất đối với chúng ta. Chừng nào hiến chương chưa có hiệu lực, người ta còn có thể nói: không thể nào không bắt một nước như nước Đức tuân theo những điều kiện đặc biệt được; khi nào có hiến chương, các anh sẽ thấy rằng hiến chương đó sẽ có hiệu quả tốt như thế nào. Nhưng khi hiến chương công bố, thì những kẻ thù tệ hại nhất của chủ nghĩa bôn-sê-vích lại phải phủ nhận hiến chương đó! Khi hiến chương bắt đầu có hiệu lực thì cái dóm nhỏ các nước giàu có nhất, "bộ bốn béo phệ" — Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ, Oóc-lan-đô

và Uyn-xơn — lại buộc phải giải quyết những quan hệ mới! Khi hiến chương bắt đầu được thi hành, thì nó dẫn đến một sự suy sụp hoàn toàn!

Chúng ta thấy rõ điều đó qua những cuộc chiến tranh chống nước Nga. Nước Nga yếu ớt, bị tàn phá, bị đàn áp, nước lạc hậu nhất, đấu tranh chống lại tất cả các nước, chống lại khối liên minh các cường quốc giàu có, hùng cường đang thống trị cả thế giới, và nước Nga đã thắng trận. Chúng tôi không có lực lượng tương đương, thế mà chúng tôi là những người thắng trận. Tại sao? Vì giữa bọn đế quốc không có một chút gì là thống nhất cả, vì cường quốc này hành động chống cường quốc kia. Pháp muốn nước Nga trả mình những món nợ và trở thành một lực lượng uy hiếp nước Đức; Anh muốn chia xẻ nước Nga, định chiếm lấy dầu hỏa vùng Ba-cu và ký kết hiệp ước với các nước láng giềng của Nga. Trong những tài liệu chính thức của Anh, có một quyển sách trong đó nêu lên một cách hết sức đầy đủ tất cả những nước (có tất cả 14 nước) đã hứa hẹn từ nửa năm trước đây, vào tháng Chạp 1919, là chiếm Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát. Nước Anh quyết định chính sách của mình dựa trên những nước này và cho các nước đó vay hàng triệu và hàng triệu bạc. Nhưng bây giờ tất cả những mưu toan đó đều phá sản, và tất cả những món nợ đó đều mất không.

Đó là tình hình do Hội quốc liên tạo nên. Mỗi một ngày hiến chương đó tồn tại, là một sự cố động tốt nhất cho chủ nghĩa bôn-sê-vích. Vì những nước hùng cường nhất của "chế độ" tư bản chủ nghĩa cho chúng ta thấy rõ rằng trong mọi vấn đề, chúng đều đang ngáng chân nhau. Nhật, Anh, Mỹ và Pháp đang cắn xé nhau điên cuồng về vấn đề chia xẻ Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Mê-dô-pô-ta-mi và Trung-quốc. Báo chí tư sản của các nước đó đầy dẫy những bài công kích điên cuồng nhất, những bài phát biểu hằn học nhất chửi bới "đồng nghiệp" của chúng, vì những nước này cướp giật

miếng mồi ngay trước mũi chúng. Chúng ta đang chứng kiến sự tan vỡ hoàn toàn ở phía bên trên của cái nhóm rất ít những nước giàu có nhất ấy. Không thể nào mà một tỷ 250 triệu người tức là 70% dân số thế giới, lại có thể sống trong những điều kiện nô dịch mà chủ nghĩa tư bản "tiên tiến" và văn minh muốn bắt họ tuân theo. Còn cái dóm rất ít những cường quốc giàu có Anh, Mỹ, Nhật (Nhật có thể cướp bóc các nước ở phương Đông, ở châu Á, nhưng nếu không được các nước khác giúp đỡ thì Nhật không thể có được một lực lượng độc lập nào về tài chính và quân sự), hai ba nước ấy không thể điều hòa những quan hệ kinh tế của chúng được và toàn bộ chính sách của chúng đều nhằm phá hoại chính sách của những nước liên minh cùng tham gia Hội quốc liên với chúng. Do đó có khủng hoảng thế giới. Và những nguồn gốc kinh tế của khủng hoảng đó chính là lý do căn bản khiến cho Quốc tế cộng sản thu được những thắng lợi rực rỡ.

Các đồng chí, bây giờ chúng ta chuyển sang vấn đề khủng hoảng cách mạng, cơ sở của hành động cách mạng của chúng ta. Ở đây, trước hết cần nêu lên hai sai lầm phổ biến. Một mặt, các nhà kinh tế tư sản miêu tả sự khủng hoảng đó chỉ như một "sự khó ỏi" thôi, theo cách diễn tả duyên dáng của người Anh. Mặt khác, đôi khi những người cách mạng tìm cách chứng minh rằng khủng hoảng đó tuyệt đối không có lối thoát.

Như thế, là sai lầm. Không có tình thế nào mà lại hoàn toàn không có lối thoát. Giai cấp tư sản hành động như một con dã thú hung bạo, mất trí; nó đi từ hành động ngu xuẩn này đến hành động ngu xuẩn khác, làm cho tình hình thêm trầm trọng, làm cho nó chóng đến chỗ tận số. Đó là một sự thật. Nhưng không thể "chứng minh" rằng tuyệt đối không có khả năng là giai cấp tư sản sẽ dùng những sự nhượng bộ nhỏ nào đó để ru ngủ một thiểu số những người bị bóc lột, sẽ đàn áp phong trào hay một cuộc khởi nghĩa

nào đó của một bộ phận những người bị áp bức và bị bóc lột. Định "chứng minh" trước tình trạng "tuyệt đối" không có lối thoát, thì như vậy chỉ là thông thái rỗng, là một lối chơi khái niệm hay là một lối chơi chữ mà thôi. Đối với vấn đề đó và những vấn đề tương tự thì chỉ có thực tiễn mới là "sự chứng minh" thực sự. Chế độ tư sản trên khắp thế giới đang trải qua một cuộc khủng hoảng cách mạng lớn lao nhất. Phải lấy hành động thực tiễn của các đảng cách mạng mà "chứng minh" cho các đảng ấy thấy họ đã có đủ ý thức, sự tổ chức, sự liên hệ với quần chúng bị áp bức, lòng quyết tâm, sự khôn khéo để có thể lợi dụng cuộc khủng hoảng đó làm cho cách mạng thành công.

Chủ yếu là để chuẩn bị cho "sự chứng minh" đó, mà chúng ta họp cuộc đại hội này của Quốc tế cộng sản.

Để thấy chủ nghĩa cơ hội hầy còn thống trị trong hàng ngũ những đảng muốn gia nhập Quốc tế III như thế nào, và một số đảng chưa chuẩn bị đầy đủ đến mức nào cho giai cấp cách mạng lợi dụng khủng hoảng cách mạng, tôi xin lấy ví dụ lãnh tụ "Đảng công nhân độc lập" ở Anh, Ram-xây Mác - Đô-nan. Trong cuốn sách "Nghị viện và cách mạng" của mình bàn về các vấn đề căn bản mà hiện nay chúng ta đang bàn, Mác - Đô-nan miêu tả tình hình theo tinh thần hơi giống như tinh thần của bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản. Mác - Đô-nan thừa nhận rằng hiện đang có khủng hoảng cách mạng, tâm trạng cách mạng đang phát triển, quần chúng công nhân tỏ ra đồng tình với Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản (các đồng chí hầy chú ý đây là nói về nước Anh), rằng chuyên chính vô sản tốt hơn chuyên chính hiện nay của giai cấp tư sản Anh.

Nhưng Mác - Đô-nan hoàn toàn vẫn là một anh hòa bình chủ nghĩa và thỏa hiệp theo lối tư sản, một anh tiểu tư sản mơ tưởng một chính phủ đứng ngoài các giai cấp. Mác - Đô-nan vẫn chỉ công nhận đấu tranh giai cấp là "một sự việc có tính chất mô tả", hết như những kẻ nói dối, kẻ ngụy

biện và lý sự vụn của giai cấp tư sản. Mác - Đô-nan không nói gì đến kinh nghiệm của Kê-ren-xki, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước Nga, kinh nghiệm tương tự của Hung-ga-ri, của Đức, v. v. về vấn đề thành lập chính phủ "dân chủ" và làm như thế đứng ngoài các giai cấp. Mác - Đô-nan ru ngủ đảng của mình và những công nhân đã không may mà tưởng anh tư sản đó là người xã hội chủ nghĩa, và tưởng anh phi-li-xtanh đó là lãnh tụ của mình, khi nói với họ rằng: "Chúng ta đều biết rằng tất cả những cái đó (tức là khủng hoảng cách mạng, tinh thần sôi sục cách mạng) sẽ qua đi, sẽ xong xuôi cả". Chiến tranh nhất định sẽ gây ra khủng hoảng, nhưng sau chiến tranh "mọi việc sẽ xong xuôi cả", dù không phải là ngay tức khắc!

Đấy, cái con người, lãnh tụ của một đảng muốn gia nhập Quốc tế III, đã viết như thế đấy. Đó là một sự bộc lộ — sự bộc lộ chân thực một cách hiếm có và do đó rất quý — điều mà người ta thường thấy ở tầng lớp lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, tức là: chẳng những không biết lợi dụng mà còn không muốn lợi dụng, theo tinh thần cách mạng, cuộc khủng hoảng cách mạng, hoặc, nói một cách khác là vừa không thể và không muốn tiến hành việc chuẩn bị thực sự cách mạng cho đảng và giai cấp tiến tới chuyên chính vô sản.

Đó là khuyết điểm cơ bản của rất nhiều, rất nhiều đảng hiện nay đã tách khỏi Quốc tế II. Và chính vì vậy, trong những luận cương trình bày trước đại hội, tôi nói nhiều đến việc xác định một cách cụ thể nhất và chính xác nhất những nhiệm vụ *chuẩn bị* tiến tới chuyên chính vô sản.

Đây là một ví dụ nữa. Một cuốn sách mới chống chủ nghĩa bôn-sê-vích vừa được xuất bản. Hiện nay ở châu Âu và châu Mỹ, những sách kiểu đó được xuất bản nhiều vô cùng, nhưng người ta càng xuất bản sách chống chủ nghĩa

bôn-sê-vích nhiều bao nhiêu thì cảm tình của quần chúng đối với chủ nghĩa môn-sê-vích càng phát triển và mạnh lên bấy nhiêu. Tôi muốn nói đến cuốn "Chủ nghĩa môn-sê-vích hay chủ nghĩa dân chủ - xã hội?" của Ốt-tô Bau-ơ. Đối với người Đức, quyển này chứng minh một cách rõ rệt thế nào là chủ nghĩa môn-sê-vích mà vai trò nhục nhã của nó trong cuộc cách mạng Nga đều được công nhân ở khắp các nước biết khá rõ ràng. Mặc dù Ốt-tô Bau-ơ che giấu mối đồng tình của hắn với chủ nghĩa môn-sê-vích, nhưng cuốn sách đó của hắn có tính chất môn-sê-vích từ đầu chí cuối. Nhưng ngày nay, ở châu Âu và châu Mỹ, cần phải làm cho mọi người hiểu chủ nghĩa môn-sê-vích một cách chính xác hơn, vì chủ nghĩa đó là cùng một họ với những trào lưu mệnh danh là xã hội chủ nghĩa, dân chủ - xã hội, v. v., thù địch với chủ nghĩa môn-sê-vích. Người Nga chúng tôi mà phải viết cho châu Âu hiểu thế nào là chủ nghĩa môn-sê-vích, thì thật là một việc buồn tẻ. Trong cuốn sách của mình Ốt-tô Bau-ơ đã chỉ rõ điều đó, và chúng tôi xin cảm ơn trước những nhà xuất bản tư sản và cơ hội chủ nghĩa nào đem in và dịch cuốn sách đó ra nhiều thứ tiếng khác nhau. Cuốn sách của Bau-ơ sẽ có ích, dù chỉ có ích về mặt là một sự bổ sung có tính chất đặc biệt cho sách giáo khoa của chủ nghĩa cộng sản. Hãy lấy bất cứ đoạn nào, bất cứ một luận điểm nào trong sách của Ốt-tô Bau-ơ, và hãy chứng minh rằng chủ nghĩa môn-sê-vích là thế nào, và đâu là cội rễ của những quan điểm đã làm nảy sinh ra những hành động thực tiễn của những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội, của những bè bạn của Kê-ren-xki và Sai-đê-man, v. v.; đó là một câu hỏi mà nếu dùng để "kiểm tra" xem ai nắm vững được chủ nghĩa cộng sản, thì rất có lợi và có kết quả. Nếu ai không trả lời nổi câu hỏi đó, thì vẫn chưa phải là một người cộng sản và tốt hơn là đừng gia nhập đảng cộng sản. (Võ tay.)

Ốt-tô Bau-ơ đã hoàn toàn nói lên được tất cả thực chất của những quan điểm của chủ nghĩa cơ hội quốc tế trong

có một câu thôi, và nếu chúng ta có quyền quyết định mọi việc ở Viên, thì vì câu nói ấy, ngay lúc Bau-ơ còn sống, chúng ta cũng phải dựng tượng hắn. Hắn đã tuyên bố rằng dùng bạo lực trong cuộc đấu tranh giai cấp, tại nội bộ những nền dân chủ hiện đại, sẽ là "bạo lực đối với những nhân tố xã hội của lực lượng".

Có lẽ các đồng chí thấy rằng câu nói ấy nghe lạ tai và khó hiểu. Đây là cái ví dụ cho ta thấy người ta đã đưa chủ nghĩa Mác đến đâu, *người ta đã có thể* đưa lý luận cách mạng nhất xuống đến mức tầm thường như thế nào và đến việc bảo vệ như thế nào cho bọn bóc lột. Chỉ cần có cái tư tưởng tiểu tư sản kiểu Đức, thế là các đồng chí sẽ có được cái "lý luận" cho rằng "những nhân tố xã hội của lực lượng" là số lượng, tính tổ chức, vị trí trong quá trình sản xuất và phân phối, tính tích cực, trình độ hiểu biết. Nếu anh cố nông ở nông thôn, anh công nhân ở thành thị dùng bạo lực cách mạng đối với bọn địa chủ và bọn tư bản, thì đó hoàn toàn không phải là chuyên chính vô sản, đó hoàn toàn không phải là bạo lực đối với bọn bóc lột và bọn áp bức nhân dân. Không phải như vậy. Đó là "bạo lực đối với những nhân tố xã hội của lực lượng".

Có thể, ví dụ của tôi nghe có vẻ hài hước đôi chút. Nhưng bản chất của chủ nghĩa cơ hội hiện đại khiến cho cuộc đấu tranh của nó chống chủ nghĩa môn-sê-vích có tính chất hài hước. Lôi kéo giai cấp công nhân, lôi kéo tất cả những ai có đầu óc suy nghĩ trong giai cấp đó, tham gia vào cuộc đấu tranh của chủ nghĩa môn-sê-vích quốc tế (Mác - Đô-nan, Ô. Bau-ơ và bè lũ) chống chủ nghĩa môn-sê-vích, đó là công việc có ích nhất, cấp bách nhất đối với châu Âu và châu Mỹ.

Ở đây chúng ta phải đặt câu hỏi là tại sao những trào lưu đó ở châu Âu lại sống dai dẳng như vậy và tại sao ở Tây Âu chủ nghĩa cơ hội ấy lại mạnh hơn ở nước chúng

tôi. Vì những nước tiên tiến đã tạo ra và đang tạo ra nền văn hóa của họ nhờ vào khả năng có thể sống bám vào một tỷ người bị áp bức. Vì bọn tư bản ở các nước đó có thể thu lợi nhuận nhiều hơn là lợi nhuận mà chúng có thể thu được về việc bóc lột công nhân trong nước chúng.

Trước chiến tranh người ta tính rằng, không kể các nguồn thu nhập khác, chỉ riêng việc đầu tư ra nước ngoài cũng mang lại cho ba nước giàu có nhất là Anh, Pháp và Đức, một số thu nhập hàng năm từ 8 đến 10 tỷ phrăng.

Rất dễ hiểu rằng có thể trích trong món tiền lớn đó ra ít nhất là nửa tỷ để thí cho bọn lãnh tụ công nhân, bọn công nhân quý tộc, để dùng cho đủ kiểu mua chuộc. Và tất cả rút cuộc lại đều là vấn đề mua chuộc. Người ta mua chuộc bằng đủ mọi cách: nâng cao nền văn hóa trong những trung tâm lớn nhất, xây dựng những cơ quan giáo dục, đặt ra hàng nghìn chức vụ lương bổng hậu cho bọn lãnh đạo các hợp tác xã, bọn thủ lĩnh công đoàn, bọn cầm đầu trong nghị viện. Ở đâu có quan hệ tư bản chủ nghĩa văn minh hiện đại, người ta đều làm như vậy cả. Và những tỷ tiền siêu lợi nhuận đó là cái cơ sở kinh tế của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân. Ở Mỹ, Anh, Pháp, bọn lãnh tụ của chủ nghĩa cơ hội, những tầng lớp trên của giai cấp công nhân, bọn công nhân quý tộc thì ngoan cố hơn rất nhiều; chúng chống lại phong trào cộng sản mạnh mẽ hơn nhiều. Cho nên chúng ta phải thấy trước rằng các đảng công nhân ở châu Âu, châu Mỹ khó thoát khỏi những bệnh đó hơn chúng ta. Chúng ta biết rằng từ khi Quốc tế III được thành lập, đã có nhiều bước tiến to lớn trong việc chữa chạy bệnh đó, nhưng chưa chữa khỏi hẳn: việc làm cho các đảng công nhân, các đảng cách mạng của giai cấp vô sản trên toàn thế giới thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản, của bọn cơ hội trong hàng ngũ của các đảng ấy, còn lâu mới hoàn thành được.

Tôi sẽ không nói đến việc chúng ta phải làm công việc đó cụ thể như thế nào. Những bản luận cương đã in của tôi đã nói rõ điều đó. Nhiệm vụ của tôi ở đây là vạch rõ nguồn gốc kinh tế sâu xa của hiện tượng đó. Bệnh đó đã trở thành kinh niên, việc sửa chữa bệnh đó lại kéo dài quá thời gian mà những người lạc quan mong muốn. Chủ nghĩa cơ hội là kẻ thù chính của chúng ta. Chủ nghĩa cơ hội trong tầng lớp trên của phong trào công nhân, đó là chủ nghĩa xã hội tư sản chứ không phải chủ nghĩa xã hội vô sản. Thực tế chứng minh rằng những nhà hoạt động trong phong trào công nhân thuộc trào lưu cơ hội chủ nghĩa, lại là những kẻ bảo vệ giai cấp tư sản tốt hơn bản thân giai cấp tư sản. Nếu bọn này không nắm được quyền lãnh đạo công nhân thì giai cấp tư sản không thể đứng vững được. Không phải chỉ có lịch sử chế độ Kê-ren-xki ở nước Nga mới chứng minh điều đó; chế độ cộng hòa dân chủ ở Đức, đứng đầu là chính phủ dân chủ - xã hội, cũng chứng minh điều đó; thái độ của An-be Tô-ma đối với chính phủ tư sản nước mình cũng chứng minh điều đó. Kinh nghiệm tương tự ở nước Anh và ở nước Mỹ cũng chứng minh điều đó. Chủ nghĩa cơ hội là kẻ thù chính của chúng ta; chúng ta phải chiến thắng kẻ thù đó. Rời đại hội này ra về, chúng ta phải có quyết tâm tiến hành cuộc đấu tranh đó ở trong khắp các đảng, đến thắng lợi cuối cùng. Đó là nhiệm vụ chính của chúng ta.

So sánh với nhiệm vụ này, việc uốn nắn những sai lầm của khuynh hướng "tả" trong phong trào cộng sản chủ nghĩa sẽ là một nhiệm vụ dễ dàng hơn. Ở rất nhiều nước, chúng ta thấy có tư tưởng phản đối đấu tranh nghị trường, nó không phải chủ yếu của những kẻ xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản, mà là của một số đội ngũ tiên tiến của giai cấp vô sản vì họ căm thù lối đấu tranh nghị trường cũ, một sự căm thù chính đáng, đúng đắn và cần thiết đối với hành vi của những nhà hoạt động nghị trường ở Anh, Pháp, Ý và ở

tất cả các nước. Cần phân phát những chỉ thị của Quốc tế cộng sản, làm cho các đồng chí hiểu rõ hơn nữa kinh nghiệm của nước Nga và vai trò của chính đảng vô sản chân chính. Công tác của chúng ta là giải quyết nhiệm vụ đó. Và đấu tranh chống những sai lầm đó của phong trào vô sản, chống những sự thiếu sót đó, sẽ nghìn lần dễ hơn đấu tranh chống bọn tư sản, nguy trang bằng chủ nghĩa cải lương, đang chui luồn vào những đảng cũ của Quốc tế II và hướng mọi hoạt động của các đảng đó không phải theo tinh thần vô sản, mà theo tinh thần tư sản.

Thưa các đồng chí, trong phần kết thúc tôi xin nói đến một mặt nữa của vấn đề. Đồng chí chủ tịch đã nói rằng đại hội này đáng gọi là đại hội toàn thế giới. Tôi thiết tưởng đồng chí đó đã nói đúng, vì đặc biệt là chúng ta có ở đây nhiều đại biểu của phong trào cách mạng các nước thuộc địa, các nước lạc hậu. Đó chỉ là một bước đầu nhỏ bé, nhưng điều quan trọng là có được bước đầu. Sự liên hợp của những người vô sản cách mạng ở các nước tư bản tiến tiến với quần chúng cách mạng ở các nước không có hay hầu như không có giai cấp vô sản, với quần chúng bị áp bức của các nước thuộc địa, các nước ở phương Đông, đã trở thành hiện thực trong đại hội này. Củng cố sự thống nhất đó là do chúng ta quyết định và tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ làm việc đó. Khi cuộc tiến công cách mạng của công nhân bị bóc lột và bị áp bức trong nội bộ mỗi một nước, do chiến thắng được sự kháng cự của những phần tử tiểu tư sản và do chiến thắng ảnh hưởng của một dóm rất ít công nhân quý tộc mà thống nhất được với cuộc tiến công cách mạng của hàng trăm triệu người, từ xưa đến nay, vẫn đứng ngoài lịch sử, vẫn chỉ được coi là đối tượng của lịch sử, thì nhất định chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới sẽ bị sụp đổ.

Chiến tranh đế quốc đã giúp cách mạng, giai cấp tư sản đã bắt lính ở những thuộc địa, những nước lạc hậu, những

vùng hoang vắng, để ném vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Giai cấp tư sản Anh đã nhồi vào đầu óc binh lính Ấn-độ rằng nhiệm vụ của những người nông dân Ấn-độ là bảo vệ nước Anh chống lại nước Đức; giai cấp tư sản Pháp đã nhồi vào đầu óc binh lính ở các thuộc địa Pháp rằng nhiệm vụ của những người da đen là bảo vệ nước Pháp. Chúng đã dạy họ cách sử dụng vũ khí. Đó là một khoa học hết sức có ích, và chúng ta có thể nhân danh tất cả công nhân, nông dân Nga, đặc biệt nhân danh toàn thể Hồng quân của nước Nga mà cảm ơn sâu sắc giai cấp tư sản về điều đó. Cuộc chiến tranh đế quốc đã lôi cuốn những dân tộc bị phụ thuộc vào lịch sử thế giới. Và một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là ngày nay phải suy nghĩ đến cách đặt nền móng đầu tiên cho việc tổ chức phong trào xô-viết trong các nước *không* phải tư bản. Ở đây, có thể lập Xô-viết được, không phải là Xô-viết công nhân, mà là Xô-viết nông dân hay là Xô-viết của lao động.

Muốn vậy, phải làm rất nhiều việc, sẽ không tránh khỏi mắc sai lầm, sẽ gặp nhiều khó khăn. Một nhiệm vụ chủ yếu của Đại hội II của Quốc tế cộng sản là xây dựng nên hay chỉ ra những cơ sở thực tiễn khiến cho công tác từ trước đến nay vẫn chưa có tổ chức trong hàng trăm triệu người, sẽ trở nên có tổ chức, chặt chẽ và có hệ thống.

Sau Đại hội I của Quốc tế cộng sản, sau khoảng hơn một năm một chút, chúng ta đã chiến thắng được Quốc tế II; những tư tưởng xô-viết ngày nay không phải chỉ được phổ biến trong công nhân các nước văn minh là những người hiểu và biết những tư tưởng đó; công nhân ở khắp các nước đều nhạo báng những kẻ tỏ vẻ thông thái, trong số này có không ít những kẻ tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa và bàn luận một cách thông thái hay là gần như thông thái về "chế độ" xô-viết — như những nhà lý luận Đức thích

làm — hay bàn về "tư tưởng" xô-viết — như những người Anh theo chủ nghĩa xã hội "nghịệp đoàn" ¹⁰³ thường nói; những lời bàn luận đó về "chế độ" xô-viết hay là "tư tưởng" xô-viết thường làm mờ mắt công nhân và lung lạc công nhân. Nhưng công nhân vứt bỏ cái mớ những lời bàn luận đó của bọn thông thái rởm và nắm lấy vũ khí mà các Xô-viết đưa cho họ. Ngày nay, ở các nước phương Đông, vai trò và ý nghĩa của các Xô-viết cũng được đông đảo nhân dân hiểu biết.

Cơ sở của phong trào xô-viết đã có ở toàn phương Đông, ở toàn châu Á, ở tất cả các dân tộc thuộc địa.

Ý kiến về những người bị bóc lột phải khởi nghĩa chống lại kẻ bóc lột và thành lập những Xô-viết của mình, ý kiến đó cũng chẳng có gì là phức tạp lắm. Sau kinh nghiệm của chúng ta, sau hai năm rưỡi tồn tại của Cộng hòa xô-viết ở Nga, sau Đại hội I của Quốc tế III, ý kiến ấy đã trở thành dễ hiểu đối với hàng trăm triệu quần chúng bị bọn bóc lột áp bức trên toàn thế giới và ngày nay ở Nga, chúng ta thường phải thỏa hiệp, phải chờ thời cơ, vì chúng ta yếu hơn bọn đế quốc thế giới, nhưng chúng ta biết rằng chúng ta đang bảo vệ quyền lợi của số quần chúng một tỷ 250 triệu người đó. Những chương ngại, những thiên kiến, sự đốt nát tuy hàng ngày hàng giờ có bớt đi, nhưng còn cản trở chúng ta, song chúng ta càng tiến lên, thì trên thực tế chúng ta càng là đại biểu và càng là người bảo vệ cho 70% dân số trên thế giới, số quần chúng lao động và những người bị áp bức đó. Chúng ta có thể nói một cách tự hào rằng: về thực chất thì trong Đại hội I chúng ta chỉ là những người tuyên truyền thôi, chúng ta chỉ tung ra cho vô sản toàn thế giới những tư tưởng căn bản thôi, chúng ta chỉ tung ra lời kêu gọi đấu tranh thôi, chúng ta chỉ hỏi: đâu là những người có khả năng đi theo con đường đó? Ngày nay, khắp nơi đều đã có một giai cấp vô sản tiên tiến. Khắp nơi đều đã có những đội quân vô sản, đôi khi kém

tổ chức và cần phải tổ chức lại, và nếu ngày nay các đồng chí chúng ta ở tất cả các nước giúp chúng ta tổ chức một đội quân thống nhất, thì không có một khuyết điểm nào có thể ngăn cản chúng ta hoàn thành sự nghiệp của chúng ta. Sự nghiệp đó là cách mạng vô sản toàn thế giới, là xây dựng Cộng hòa xô-viết toàn thế giới. (Vỡ tay kéo dài.)

"Sự thật", số 162, ngày 24 tháng Bảy 1920

Theo đúng bản in trong cuốn "Đại hội II Quốc tế cộng sản. Tường thuật tốc ký". Nhà xuất bản Quốc tế cộng sản, Pê-tơ-rô-grát, 1921, có đối chiếu với bản tốc ký đã được V. I. Lê-nin sửa chữa

2

**PHÁT BIỂU VỀ VAI TRÒ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN
NGÀY 23 THÁNG BẢY**

Các đồng chí, tôi muốn nêu một số nhận xét có liên quan đến những bài phát biểu của các đồng chí Tan-nơ và Mác - Len. Đồng chí Tan-nơ nói đồng chí đó tán thành chuyên chính vô sản, nhưng là kiểu chuyên chính vô sản hơi khác kiểu mà chúng ta quan niệm. Đồng chí có nói rằng theo chúng ta thì chuyên chính vô sản thực chất là chuyên chính của thiểu số vô sản có tổ chức và giác ngộ.

Thực thế, trong thời đại chủ nghĩa tư bản, khi quần chúng công nhân bị bóc lột không ngừng và không thể phát triển được những năng khiếu con người của mình, thì nét đặc trưng nhất của các đảng chính trị của công nhân, chính là ở chỗ các đảng đó chỉ có thể thu hút được thiểu số của giai cấp công nhân thôi. Đảng chính trị chỉ có thể tập hợp được thiểu số của giai cấp, cũng như trong bất kỳ xã hội tư bản nào, những công nhân thực sự giác ngộ chỉ là một thiểu số trong toàn thể công nhân thôi. Vì vậy chúng ta buộc phải thừa nhận rằng chỉ có một thiểu số giác ngộ đó là có thể lãnh đạo được đông đảo quần chúng công nhân và lôi kéo họ theo mình. Và nếu đồng chí Tan-nơ nói rằng đồng chí đó không đồng ý đảng, nhưng lại đồng ý để cái thiểu số công nhân có tổ chức nhất và cách mạng nhất vạch đường đi cho toàn thể giai cấp vô sản, thế thì tôi cho rằng như vậy

thực ra không có ý kiến bất đồng giữa chúng ta. Thiểu số có tổ chức đó là cái gì? Nếu thiểu số đó thực sự giác ngộ, nếu nó biết lôi kéo quần chúng theo nó, nếu nó có thể giải quyết mọi vấn đề cấp bách, thì thực ra thiểu số đó là đảng. Và nếu những đồng chí như đồng chí Tan-nơ, tức là những đồng chí mà chúng ta đặc biệt coi trọng như các đại biểu của phong trào quần chúng — đối với các đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, mà nói như vậy thì không phải là không gương ép — nếu các đồng chí đó tán thành là có cái thiểu số kiên quyết đấu tranh cho chuyên chính vô sản, giáo dục quần chúng công nhân theo hướng đó, thì thực ra thiểu số đó không phải là cái gì khác mà chỉ là đảng thôi. Đồng chí Tan-nơ nói rằng thiểu số đó phải tổ chức và lôi kéo tất cả quần chúng công nhân theo mình. Nếu đồng chí Tan-nơ và các đồng chí khác trong nhóm Shop Stewards và tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới (I. W. W.) công nhận điều đó — hàng ngày trong các cuộc nói chuyện với các đồng chí đó, chúng tôi đều nhận thấy các đồng chí đó thực tế công nhận điều đó — nếu các đồng chí đó tán thành là thiểu số cộng sản có ý thức của giai cấp công nhân lôi kéo giai cấp vô sản theo mình, thì các đồng chí đó phải công nhận rằng nội dung những nghị quyết của chúng ta chính cũng là như vậy. Thế thì điều khác nhau duy nhất giữa chúng ta chỉ là ở chỗ các đồng chí cố tránh không dùng chữ "đảng", vì các đồng chí ở Anh có một loại thành kiến nào đó với các đảng chính trị. Họ hình dung đảng chính trị là một đảng không khác gì những đảng của Gôm-péc-xơ và Hen-đéc-xơn¹⁰⁴, đảng của những kẻ mưu lợi ích riêng ở nghị trường, của những kẻ phản bội giai cấp công nhân. Và nếu họ chỉ hình dung chế độ đại nghị như là chế độ đại nghị hiện nay ở Anh và ở Mỹ, thì chúng ta cũng là kẻ thù của chế độ đại nghị như vậy và của những đảng chính trị như vậy. Chúng ta cần có những đảng mới, những đảng khác. Chúng ta cần những đảng có

liên hệ thực tế thường xuyên với quần chúng và biết lãnh đạo những quần chúng đó.

Tôi chuyển sang vấn đề thứ ba để nói về bài phát biểu của đồng chí Mác - Len. Đồng chí đó tán thành việc Đảng cộng sản Anh tham gia Công đảng. Tôi cũng đã trình bày ý kiến về vấn đề này trong những luận cương của tôi về vấn đề kết nạp vào Quốc tế III¹⁾. Trong tập sách nhỏ của tôi, tôi chưa giải quyết vấn đề đó¹⁰⁵. Nhưng sau khi nói chuyện với nhiều đồng chí, tôi tin chắc rằng quyết định ở lại trong Công đảng là một sách lược duy nhất đúng. Nhưng đồng chí Tan-nơ phát biểu ý kiến và tuyên bố: đừng có giáo điều quá. Tôi thấy rằng ở đây mà nói như vậy thì không đúng chỗ. Đồng chí Ram-xây nói: cho phép những người cộng sản Anh chúng tôi tự giải quyết lấy vấn đề đó. Nếu mọi nhóm nhỏ đều đến và nói: một số chúng tôi tán thành, một số phản đối; hãy cho phép chúng tôi tự giải quyết lấy, — thì Quốc tế sẽ là cái gì? Nếu thế thì cần gì phải có Quốc tế, có đại hội và tất cả cuộc tranh luận này? Đồng chí Mác - Len chỉ nói đến vai trò của đảng chính trị. Nhưng điều đó cũng liên quan đến cả các công đoàn và chế độ đại nghị. Hoàn toàn đúng là phần lớn các chiến sĩ cách mạng ưu tú nhất chống lại việc gia nhập Công đảng, vì họ không thừa nhận chế độ đại nghị là một phương tiện đấu tranh. Có lẽ tốt hơn hết là giao vấn đề này cho tiểu ban nghiên cứu. Tiểu ban phải thảo luận và nghiên cứu vấn đề và dù sao vấn đề này cũng phải được đại hội này của Quốc tế cộng sản giải quyết. Chúng ta không thể đồng ý rằng vấn đề này chỉ có liên quan đến những người cộng sản Anh. Nói chung, chúng ta phải nói sách lược nào là đúng.

Bây giờ tôi nói đến một số lý lẽ của đồng chí Mác - Len về vấn đề Công đảng Anh. Phải nói thẳng ra rằng Đảng

1) Xem tập này, tr. 240 - 241.

cộng sản chỉ có thể gia nhập Công đảng với điều kiện giữ được toàn quyền tự do phê bình và có thể tiến hành được đường lối chính trị độc lập của mình. Đó là điều quan trọng nhất. Khi đồng chí Xe-ra-ti phát biểu về vấn đề đó, có nói đến sự hợp tác giai cấp, thì tôi tuyên bố: đó không phải là sự hợp tác giai cấp. Nếu các đồng chí Ý để ở trong đảng mình những kẻ cơ hội chủ nghĩa như kiểu Tu-ra-ti và bè lũ, tức là những phần tử tư sản, thì đó thực tế là hợp tác giai cấp. Nhưng trong hoàn cảnh này, đối với Công đảng Anh, vấn đề chỉ là sự hợp tác của một thiểu số công nhân tiên tiến Anh với tuyệt đại đa số công nhân. Đảng viên của Công đảng đều là đoàn viên công đoàn cả. Đó là một cơ cấu rất đặc biệt mà không nước nào có. Tổ chức đó bao gồm 4 triệu công nhân trong số 6 hay 7 triệu đoàn viên công đoàn. Người ta không kể chính kiến của họ là như thế nào. Đồng chí Xe-ra-ti hãy chứng minh cho tôi rõ là ở đó, ai đã ngăn trở chúng ta dùng quyền phê bình. Nếu đồng chí chứng minh được điều đó, tức là đồng chí chứng minh rằng đồng chí Mác - Len đã lầm. Đảng xã hội chủ nghĩa Anh có thể nói trắng ra rằng Hen-đéc-xơn là một tên phản bội, nhưng vẫn cứ ở trong hàng ngũ Công đảng. Ở đây sự hợp tác giữa đội tiên phong của giai cấp công nhân với những công nhân lạc hậu, với đội hậu vệ, được thực hiện. Sự hợp tác đó có ý nghĩa to lớn đối với toàn bộ phong trào, khiến chúng tôi nhất quyết yêu cầu những người cộng sản Anh phải là những khâu nối liền đảng, tức là thiểu số của giai cấp công nhân, với tất cả quần chúng công nhân còn lại. Nếu thiểu số không biết lãnh đạo quần chúng, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, thì nó không phải là một đảng, và nói chung không có giá trị gì, dù nó lấy tên là đảng hay Ủy ban toàn quốc các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy. Theo như chỗ tôi biết, các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy ở Anh đã có một Ủy ban toàn quốc, cơ quan lãnh đạo trung ương, và như thế đã đi được

một bước trên con đường thành lập đảng. Do đó, nếu không phủ nhận sự thật là Công đảng Anh bao gồm những người vô sản, thì đây là vấn đề hợp tác của đội tiên phong của giai cấp công nhân với những công nhân lạc hậu, và nếu sự hợp tác đó không được thực hiện một cách có hệ thống thì đảng cộng sản không có giá trị gì và khi đó cũng không thể nói đến chuyên chính vô sản được. Và nếu các đồng chí Ý của chúng ta không có những lý lẽ xác đáng hơn, thì rồi đây trong hội nghị này, chúng ta sẽ phải giải quyết dứt khoát vấn đề này, trên cơ sở những điều mà chúng ta đã biết và sẽ phải kết luận rằng gia nhập là sách lược đúng.

Các đồng chí Tan-nơ và Ram-xây nói với chúng ta rằng đa số các chiến sĩ cộng sản Anh không đồng ý gia nhập, nhưng có phải nhất định chúng ta cứ phải tán thành đa số không? Hoàn toàn không. Nếu đa số còn chưa hiểu sách lược nào là đúng, thì rất có thể là chúng ta phải chờ đợi. Dù có xảy ra sự tồn tại song song của hai đảng trong một thời gian nào đó cũng còn tốt hơn là từ chối không trả lời câu hỏi: sách lược nào là đúng? Dĩ nhiên dựa trên kinh nghiệm của tất cả các đại biểu đại hội, dựa trên những lý lẽ được đưa ra ở đây, các đồng chí không đòi chúng ta phải quyết định ngay rằng phải thành lập ngay tức khắc ở khắp các nước, một đảng cộng sản thống nhất. Điều đó không thể được. Nhưng nói thẳng ý kiến của chúng ta ra và đề ra phương hướng; thì chúng ta có thể làm được. Chúng ta phải nghiên cứu, trong một tiểu ban đặc biệt, vấn đề mà đoàn đại biểu Anh nêu ra, và sau đó nói sách lược đúng là gia nhập Công đảng. Nếu đa số phản đối, chúng ta phải tổ chức riêng thiểu số ra. Như vậy có thể có lợi về mặt giáo dục. Nếu quần chúng công nhân Anh vẫn tiếp tục tin vào sách lược cũ, thì chúng ta sẽ kiểm tra lại kết luận của chúng ta trong đại hội gần đây nhất. Nhưng chúng ta không thể nói là vấn đề đó chỉ liên quan đến nước Anh, như thế sẽ là bất chước

những thói xấu nhất của Quốc tế II. Chúng ta phải công khai nêu rõ ý kiến của chúng ta. Nếu những người cộng sản Anh không đồng ý với nhau được và nếu một đảng quần chúng không được thành lập, thì dù sao cũng không tránh khỏi được phân liệt¹⁾.

"Truyền tin Đại hội II Quốc tế cộng sản", số 5, ngày 5 tháng Tám 1920

Theo đúng bản in trong cuốn "Đại hội II Quốc tế cộng sản", 1921, có đối chiếu với bản tiếng Đức "Der zweite Kong-reß" der Kommunist. Internationale" Verlag der Kommunistischen Internationale, Hamburg, 1921

¹⁾ Trong "Truyền tin Đại hội II Quốc tế cộng sản", số 5 những câu kết đã được đăng như sau: "Chúng ta phải công khai nêu rõ ý kiến của chúng ta, dù ý kiến đó là như thế nào. Nếu những người cộng sản Anh không đồng ý với nhau được về vấn đề tổ chức phong trào quần chúng, nếu do đó mà sẽ có phân liệt, thì dù có phải làm phân liệt còn hơn là từ chối không tổ chức phong trào quần chúng. Thà đi đến một sách lược và một hệ tư tưởng cụ thể và khá rõ ràng còn hơn là tiếp tục ở trong cái tình trạng hỗn loạn cũ".

3

**BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN VỀ
VẤN ĐỀ DÂN TỘC
VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA
NGÀY 26 THÁNG BẢY¹⁰⁶**

Các đồng chí, tôi chỉ nói ít để vào đề thôi, rồi đồng chí Ma-rinh, thư ký cũ của tiểu ban của chúng ta sẽ trình bày với các đồng chí một bản báo cáo tỉ mỉ về những điều chúng tôi đã thay đổi trong những luận cương. Sau đó, đồng chí Rôi, người đã nêu ra những luận cương bổ sung, sẽ phát biểu. Tiểu ban chúng tôi đã nhất trí thông qua tất cả những luận cương đầu tiên¹⁾ với những chỗ sửa đổi và những luận cương bổ sung. Như thế, chúng tôi đã đi tới chỗ hoàn toàn nhất trí về tất cả các vấn đề quan trọng nhất. Bây giờ tôi xin nêu một số nhận xét ngắn.

Trước hết, tư tưởng quan trọng nhất, cơ bản nhất của những luận cương của chúng ta là gì? Đó là sự phân biệt giữa những dân tộc bị bóc lột và dân tộc bóc lột. Ngược lại với Quốc tế II và bọn dân chủ tư sản, chúng ta làm nổi bật sự phân biệt đó lên. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, thì đối với giai cấp vô sản và Quốc tế cộng sản, điểm đặc biệt quan trọng là nhận ra những hiện tượng kinh tế cụ thể, và trong khi giải quyết tất cả những vấn đề thuộc địa và dân tộc, phải xuất phát không phải từ những khái niệm trừu tượng, mà từ những hiện tượng thực tế cụ thể.

Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc là ở chỗ hiện nay, như chúng ta đã thấy, toàn thế giới phân chia thành một số lớn

¹⁾ Xem tập này, tr. 207 - 222.

những dân tộc bị áp bức và một số rất ít những dân tộc đi áp bức, nắm trong tay những tài sản khổng lồ và lực lượng quân sự hùng mạnh. Toàn bộ dân số trên thế giới có chừng một tỷ 750 triệu người thì tuyệt đại đa số, tức là trên một tỷ người, và chắc chắn là một tỷ 250 triệu người, tức là gần 70% dân số thế giới, là nhân dân các dân tộc bị áp bức, hoặc chịu chế độ lệ thuộc thuộc địa trực tiếp, hoặc là nửa thuộc địa, như Ba-tư, Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc, hoặc là bị quân đội các cường quốc đế quốc lớn đánh bại nên bị những hòa ước đặt vào tình trạng phụ thuộc. Ý nghĩ về sự phân biệt đó, về sự phân chia các dân tộc thành dân tộc đi áp bức và dân tộc bị áp bức đều thấy có trong tất cả các luận cương, cả trong những luận cương đầu tiên in ra với chữ ký của tôi, và cả trong những luận cương của đồng chí Rôi. Những luận cương của đồng chí Rôi thì chủ yếu là xuất phát từ tình hình Ấn-độ và các dân tộc lớn ở châu Á bị Anh áp bức, và chính điều đó khiến cho các luận cương ấy có ý nghĩa lớn đối với chúng ta.

Tư tưởng chỉ đạo thứ hai của các luận cương của chúng ta là ở chỗ trong hoàn cảnh thế giới hiện nay, sau chiến tranh đế quốc, mối quan hệ giữa các dân tộc, toàn bộ hệ thống chính trị trên thế giới đều được quyết định bởi cuộc đấu tranh của một số nhỏ các dân tộc đế quốc chống phong trào xô-viết và những nhà nước xô-viết, mà đứng đầu là nước Nga xô-viết. Nếu chúng ta bỏ qua điều đó, chúng ta không thể nêu ra được một vấn đề dân tộc hay thuộc địa nào đúng đắn cả, dù là nói đến một nơi xa xăm nhất của thế giới. Chỉ có xuất phát từ quan điểm đó, thì các vấn đề chính trị mới được đặt ra và được giải quyết đúng đắn bởi các đảng cộng sản ở những nước văn minh cũng như ở các nước lạc hậu.

Thứ ba là, tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề phong trào dân chủ tư sản ở các nước lạc hậu. Chính vấn đề này đã gây ra một số ý kiến khác nhau. Chúng ta đã

tranh luận xem về nguyên tắc và về lý luận, thì tuyên bố rằng Quốc tế cộng sản và các đảng cộng sản phải ủng hộ phong trào dân chủ tư sản ở các nước lạc hậu, là đúng hay không đúng; kết quả của cuộc thảo luận đó khiến chúng ta đi đến nhất trí quyết nghị thay thế từ phong trào "dân chủ tư sản" bằng từ phong trào dân tộc - cách mạng. Không còn nghi ngờ gì nữa, mọi phong trào dân tộc chỉ có thể là dân chủ tư sản thôi, vì quảng đại quần chúng nhân dân ở các nước lạc hậu là nông dân, tức là những đại biểu cho những quan hệ tư sản - tư bản. Nếu tưởng rằng những đảng vô sản — cứ cho rằng nói chung những đảng đó có thể xuất hiện ở trong những nước đó — không có những quan hệ nhất định với phong trào nông dân, không ủng hộ phong trào này trên thực tế, mà lại có thể thi hành sách lược và chính sách cộng sản trong những nước lạc hậu đó thì như thế là không tưởng. Nhưng đã có những ý kiến phản đối lại rằng: nếu chúng ta nói phong trào dân chủ tư sản thì như thế là xóa sạch mọi sự phân biệt giữa phong trào cải lương và phong trào cách mạng. Thế mà gần đây, sự khác nhau giữa hai phong trào đó đã biểu hiện hoàn toàn rõ rệt trong các nước lạc hậu và thuộc địa, vì bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa tìm mọi cách gieo rắc phong trào cải lương cả vào các dân tộc bị áp bức. Đã có một sự gần gũi nào đó giữa giai cấp tư sản các nước bóc lột và giai cấp tư sản các thuộc địa, thành thử thường thường — có lẽ trong đại đa số các trường hợp — giai cấp tư sản ở các nước bị áp bức, tuy ủng hộ phong trào dân tộc, nhưng đồng thời lại vừa đồng tình với giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, tức là cùng với giai cấp này đấu tranh chống lại tất cả các phong trào cách mạng và các giai cấp cách mạng. Điều đó đã được chứng minh một cách không thể chối cãi được trong tiểu ban và chúng tôi cho rằng thái độ duy nhất đúng đắn là phải chú trọng đến sự phân biệt đó và hầu khắp mọi chỗ phải thay thế danh từ "dân chủ tư sản" bằng "dân tộc - cách mạng". Ý nghĩa của

việc thay thế đó là ở chỗ chúng ta, những người cộng sản, chúng ta phải và sẽ chỉ ủng hộ những phong trào giải phóng có tính chất tư sản trong những nước thuộc địa, khi những phong trào thực sự có tính chất cách mạng, khi những đại biểu của các phong trào đó không ngăn trở chúng ta giáo dục và tổ chức — theo tinh thần cách mạng — nông dân và quảng đại quần chúng bị áp bức. Nếu không có những điều kiện như thế, thì những người cộng sản ở trong các nước đó phải đấu tranh chống giai cấp tư sản cải lương, trong đó có cả những anh hùng hảo hán của Quốc tế II. Những đảng cải lương đang tồn tại ở những nước thuộc địa và đôi khi đại biểu của những đảng đó tự xưng là dân chủ - xã hội hay xã hội chủ nghĩa. Sự phân biệt nói trên bây giờ được nêu trong tất cả các luận cương và tôi nghĩ rằng nhờ đó mà quan điểm của chúng ta ngày nay được diễn đạt một cách chính xác hơn nhiều.

Sau nữa, tôi muốn nêu thêm một nhận xét về các Xô-viết nông dân. Công tác thực tiễn của những người cộng sản Nga trong các thuộc địa trước đây của Nga hoàng, trong những nước lạc hậu, như Tuốc-ke-xtan, v. v., đặt ra trước chúng tôi vấn đề sau đây: phải áp dụng như thế nào sách lược và đường lối chính trị cộng sản trong những điều kiện tiền tư bản chủ nghĩa, vì đặc điểm chủ yếu của những nước đó là ở chỗ những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa hãy còn thống trị ở đấy, và vì thế ở đấy không thể nói đến phong trào thuần túy vô sản được. Trong những nước đó, hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp. Mặc dù thế, cả ở những nước đó nữa, chúng ta đã đảm nhiệm và phải đảm nhiệm vai trò lãnh đạo. Công tác của chúng ta chứng tỏ rằng ở trong những nước đó chúng ta phải vượt qua những khó khăn to lớn, nhưng kết quả thực tế cũng chứng tỏ rằng dù có những khó khăn đó, cũng vẫn có thể làm thức tỉnh trong quần chúng, lòng mong muốn suy nghĩ độc lập về chính trị và hoạt động độc lập về chính trị, ngay cả ở

địa phương hầu như không có giai cấp vô sản. Đối với chúng tôi, công tác đó khó hơn đối với các đồng chí ở các nước Tây Âu, vì giai cấp vô sản ở Nga bị gánh nặng công tác nhà nước đè lên đầu. Rất dễ hiểu được rằng nông dân ở trong tình trạng phụ thuộc nửa phong kiến, có thể hoàn toàn tiếp thu được tư tưởng về tổ chức xô-viết và đem thực hiện tư tưởng đó trong thực tiễn. Cũng rõ ràng là quần chúng, không những bị bọn tư bản thương mại mà bị cả bọn phong kiến và nhà nước xây dựng trên những cơ sở phong kiến áp bức và bóc lột, vẫn có thể dùng vũ khí đó, hình thức tổ chức đó, ngay trong những điều kiện của mình. Tư tưởng về tổ chức xô-viết rất đơn giản và có thể áp dụng được không những trong khuôn khổ những quan hệ vô sản mà cả trong khuôn khổ những quan hệ nông dân, có tính chất phong kiến và nửa phong kiến. Kinh nghiệm của chúng tôi về mặt này còn ít, nhưng ở tiểu ban, những cuộc tranh luận, trong đó có một số đại biểu các nước thuộc địa tham gia, chứng minh một cách không chối cãi được rằng trong các luận cương của Quốc tế cộng sản cần phải chỉ rõ rằng các Xô-viết nông dân, Xô-viết những người bị bóc lột, là những công cụ thích hợp không những đối với các nước tư bản, mà cả đối với những nước có quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa, rằng nhiệm vụ tuyệt đối của các đảng cộng sản và các phần tử sẵn sàng thành lập đảng cộng sản là, bất cứ ở đâu, trong các nước lạc hậu, các thuộc địa, cũng phải luôn luôn tuyên truyền cho Xô-viết nông dân, Xô-viết lao động và ở những nơi mà điều kiện cho phép, họ phải tìm cách thành lập ngay các Xô-viết nhân dân lao động.

Ở đây, chúng ta thấy mở ra cho chúng ta một phạm vi hoạt động thực tế rất bổ ích và quan trọng. Cho đến nay, kinh nghiệm chung của chúng ta về mặt này còn chưa lớn lắm, nhưng dần dần chúng ta sẽ thu thập được ngày càng nhiều tài liệu. Không thể chối cãi được rằng giai cấp vô sản của những nước tiên tiến có thể và phải giúp đỡ quần chúng

lao động ở những nước lạc hậu, và khi giai cấp vô sản chiến thắng của các nước cộng hòa xô-viết chìa tay cho những quần chúng đó và có khả năng ủng hộ họ thì các nước lạc hậu đó có thể ra khỏi giai đoạn phát triển hiện nay của họ.

Về vấn đề này, trong tiểu ban đã có những cuộc tranh luận khá sôi nổi và không phải chỉ về những luận cương do tôi ký tên, mà còn tranh luận nhiều hơn về những luận cương của đồng chí Rô-ri mà đồng chí đó sẽ bênh vực ở đây, một số điểm bổ sung vào những luận cương đó đã được nhất trí thông qua.

Vấn đề đặt ra như thế này: đối với các dân tộc lạc hậu hiện nay đang trên con đường giải phóng và sau chiến tranh đã có một bước tiến bộ, mà khẳng định rằng nền kinh tế quốc dân của những dân tộc đó nhất định phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta có cho như vậy là đúng hay không? Chúng tôi cho rằng không đúng. Nếu giai cấp vô sản cách mạng chiến thắng tiến hành tuyên truyền một cách có hệ thống trong các dân tộc đó và các chính phủ xô-viết giúp đỡ họ bằng mọi cách, mà trong lúc đó còn cho rằng giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là không thể tránh được đối với các dân tộc lạc hậu, thì không đúng. Trong tất cả các nước thuộc địa và các nước lạc hậu, không những chúng ta phải đào tạo những cán bộ độc lập, xây dựng nên những tổ chức đảng, không những phải tiến hành tuyên truyền ngay từ giờ cho việc tổ chức các Xô-viết nông dân và cố gắng làm cho các Xô-viết đó phù hợp với những hoàn cảnh tiền tư bản chủ nghĩa, mà Quốc tế cộng sản còn phải xác định và chứng minh trên lý luận cho một nguyên tắc là: với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Để đạt được mục đích đó, không thể nêu lên trước được là cần thiết có những phương tiện gì. Kinh nghiệm

thực tế sẽ chỉ rõ cho chúng ta điều đó. Nhưng rõ ràng là tất cả quần chúng lao động ở trong các dân tộc xa xôi nhất đều gần gũi với tư tưởng Xô-viết, rằng các Xô-viết đó phải phù hợp với những điều kiện của chế độ xã hội tiên tư bản chủ nghĩa và công tác của đảng cộng sản phải được tiến hành ngay theo hướng đó trên toàn thế giới.

Tôi còn muốn nêu lên ý nghĩa của công tác cách mạng của các đảng cộng sản không những ngay trong nước của chính các đảng đó, mà cả trong các thuộc địa, và nhất là trong quân đội mà các nước đi áp bức dùng để giữ nhân dân các nước thuộc địa dưới quyền thống trị của mình.

Đồng chí Quen-sơ thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã nói về vấn đề đó tại tiểu ban của chúng tôi. Đồng chí đó nói rằng người công nhân bình thường ở Anh coi sự giúp đỡ các dân tộc thuộc địa trong những cuộc khởi nghĩa của họ chống lại sự thống trị của Anh là một sự phản bội. Đúng là chủ nghĩa Gin-gô¹⁰⁷ và chủ nghĩa sô-vanh của tầng lớp công nhân quý tộc Anh và Mỹ là mối nguy cơ lớn nhất đối với chủ nghĩa xã hội, là chỗ dựa mạnh mẽ nhất của Quốc tế II. Đây đúng là một sự phản bội nghiêm trọng nhất của các lãnh tụ và những công nhân đi theo cái Quốc tế tư sản ấy. Tại Quốc tế II người ta cũng thảo luận vấn đề thuộc địa. Bản Tuyên ngôn Ba-lơ¹⁰⁸ cũng nói hoàn toàn rõ về vấn đề này. Các đảng thuộc Quốc tế II đã hứa hành động theo tinh thần cách mạng, nhưng chúng ta không thấy các đảng thuộc Quốc tế II tiến hành công tác cách mạng thật sự và giúp đỡ các dân tộc bị bóc lột và bị lệ thuộc, trong những cuộc khởi nghĩa của các dân tộc ấy chống các dân tộc đi áp bức, và tôi cho rằng đa số các đảng đã rút khỏi Quốc tế II và muốn gia nhập Quốc tế III cũng như vậy. Chúng ta phải tuyên bố công khai về điều này, và đó là điều không thể bác bỏ được. Chúng ta sẽ thấy rõ, liệu có người nào mưu toan bác bỏ điều đó không.

Tất cả những luận điểm ấy được đưa vào làm cơ sở cho những nghị quyết của chúng ta, và không nghi ngờ gì nữa, những nghị quyết này quá dài, nhưng tôi tin rằng những nghị quyết ấy dù sao cũng bổ ích và sẽ giúp ích việc phát triển và tổ chức công tác cách mạng thật sự trong những vấn đề dân tộc và thuộc địa, vì đây là nhiệm vụ chính yếu của chúng ta.

"Truyền tin Đại hội II Quốc tế cộng sản", số 6, ngày 7 tháng Tám 1920

Then đúng bản in trong cuốn "Đại hội II Quốc tế cộng sản. Tường thuật tốc ký", 1921, có đối chiếu với bản tiếng Đức, "Der zweite Kongress der Kommunisten Internationalen"

4

**PHÁT BIỂU VỀ ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP
VÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN
NGÀY 30 THÁNG BẢY¹⁰⁹**

Các đồng chí, đồng chí Xe-ra-ti nói: ở nước chúng tôi chưa sáng chế ra được cái xanh-xê-rô-mét¹⁾ — một từ mới của tiếng Pháp dùng để nói đến cái dụng cụ đo sự chân thành: loại dụng cụ như vậy chưa được sáng chế ra. Chúng ta hoàn toàn không cần đến dụng cụ đó; thế nhưng chúng ta đã có một dụng cụ để xác định các khuynh hướng. Mà sai lầm — sau này tôi sẽ nói đến — của đồng chí Xe-ra-ti là đã khinh thường cái dụng cụ đã có từ rất lâu đó.

Tôi chỉ muốn nói một vài lời về đồng chí Cri-xpin. Tôi rất tiếc rằng đồng chí đó vắng mặt. (Đ í t - t m a n : "Đồng chí đó ốm!") Đáng tiếc. Bài phát biểu của đồng chí đó là một trong những tài liệu quan trọng nhất, và bài đó biểu hiện một cách chính xác đường lối chính trị của cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội độc lập. Tôi sẽ không nói đến cá nhân, đến những tình huống cá biệt, mà chỉ nói đến những ý kiến được diễn đạt rõ ràng trong bài phát biểu của Cri-xpin. Theo tôi nghĩ thì tôi có thể chứng minh rằng toàn bộ bài phát biểu đó đúng là một bài phát biểu theo tinh thần của phái Cau-xky, và đồng chí Cri-xpin tán thành những quan điểm của phái Cau-xky về chuyên chính vô sản. Đáp lại một trong những lời nhận xét, Cri-xpin trả lời: "Chuyên chính không phải là cái gì mới cả, trong cương lĩnh Éc-phuya đã nói đến chuyên chính vô sản rồi". Cương lĩnh Éc-phuya¹¹⁰ không nói một tí gì đến chuyên chính vô sản cả; và lịch

¹⁾ — sincéromètre

sử chứng minh rằng điều đó không phải là ngẫu nhiên. Khi chúng tôi thảo cương lĩnh đầu tiên của đảng chúng tôi năm 1902 - 1903, thì trước mắt chúng tôi luôn luôn có cái tấm gương cương lĩnh Éc-phuya. Lúc đó Plê-kha-nốp, cũng vẫn Plê-kha-nốp ấy, nói có lý rằng: "Hoặc là Béc-stanh chôn vùi phái dân chủ - xã hội hoặc là phái dân chủ - xã hội sẽ chôn vùi hấn"¹¹¹. Plê-kha-nốp đặc biệt nhấn mạnh rằng nếu cương lĩnh Éc-phuya không nói đến chuyên chính vô sản thì về lý luận đó là sai lầm và về thực tiễn đó là sự nhượng bộ nhút nhát đối với bọn cơ hội chủ nghĩa. Cho nên cương lĩnh của chúng tôi năm 1903 đã ghi chuyên chính vô sản.

Nếu bây giờ đồng chí Cri-xpin nói chuyên chính vô sản không phải là điều gì mới lạ và nói thêm: "Bao giờ chúng tôi cũng tán thành việc giành chính quyền", thì như vậy có nghĩa là lảng tránh thực chất của vấn đề. Người ta thừa nhận việc giành chính quyền, nhưng lại không thừa nhận chuyên chính. Tất cả những sách báo xã hội chủ nghĩa, không phải chỉ ở Đức, mà cả ở Pháp và Anh, đều chứng tỏ rằng những lãnh tụ của các đảng cơ hội chủ nghĩa, chẳng hạn như Mác - Đô-nan ở Anh, đều tán thành giành chính quyền. Tất cả bọn họ — có phải nói đùa đâu — đều là những người xã hội chủ nghĩa chân thực, nhưng họ lại chống chuyên chính vô sản! Khi chúng ta có một đảng tốt, xứng đáng là đảng cộng sản cách mạng, thì phải tuyên truyền cho chuyên chính vô sản, trái hẳn lại với quan điểm cũ của Quốc tế II. Đồng chí Cri-xpin đã che đậy và giấu giếm chân lý ấy và chính đó là sai lầm căn bản đặc biệt của tất cả những kẻ theo phái Cau-xky.

Đồng chí Cri-xpin nói tiếp: "Chúng ta là lãnh tụ do quần chúng bầu ra". Đó là quan điểm hình thức và không đúng, vì trong cuộc đại hội vừa qua của "Đảng độc lập" Đức, chúng ta đã thấy rõ là có cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng. Không cần đi tìm thước đo sự chân thành và nói đùa về vấn đề đó như đồng chí Xe-ra-ti, mới có thể xác định được cái sự thật đơn giản là cuộc đấu tranh giữa các

khuyh hướng phải tồn tại và đang tồn tại: một khuyh hướng là những công nhân cách mạng, lại đứng về phía chúng ta và chống lại bọn công nhân quý tộc; một khuyh hướng nữa là những công nhân quý tộc ở khắp các nước văn minh do bọn lãnh tụ cũ lãnh đạo. Đồng chí Cri-xpin đi theo khuyh hướng của bọn lãnh tụ cũ và bọn công nhân quý tộc, hay theo khuyh hướng của quần chúng công nhân cách mạng mới, phải chống lại bọn công nhân quý tộc, chính là điều đồng chí Cri-xpin còn nói mập mờ chưa rõ.

Đồng chí Cri-xpin nói đến sự chia rẽ với một giọng như thế nào? Đồng chí đó nói rằng sự chia rẽ là một tất yếu đau xót, mà từ lâu đồng chí ấy vẫn lấy làm tiếc. Thật hoàn toàn là theo tinh thần của Cau-xky. Đoạn tuyệt với ai? Với Sai-đê-man chẳng? Phải, đúng như thế! Cri-xpin nói: "Chúng tôi đã gây ra sự chia rẽ". Thứ nhất là đồng chí đã gây ra việc đó chậm quá! Nếu đã nói đến việc ấy, thì phải nói như vậy. Thứ hai là, đảng viên Đảng độc lập không nên khóc lóc vì sự chia rẽ đó, mà nên nói: giai cấp công nhân quốc tế hãy còn chịu ách của bọn công nhân quý tộc và bọn cơ hội chủ nghĩa. Đó là tình trạng ở Pháp và ở Anh. Đồng chí Cri-xpin nghĩ về sự chia rẽ, không phải theo lối nghĩ của những người cộng sản, mà hoàn toàn là theo tinh thần của Cau-xky, mà đồng chí cho là hình như không có ảnh hưởng gì đến đồng chí cả. Tiếp đó, đồng chí Cri-xpin nói đến vấn đề lương cao. Như đồng chí ấy nói, ở Đức đời sống của công nhân khá hơn công nhân Nga và nói chung hơn công nhân các nước Đông Âu. Theo đồng chí đó, thì chỉ có thể tiến hành cách mạng với điều kiện là cách mạng không làm cho đời sống công nhân bị sút kém đi "nhiều quá". Tôi xin hỏi: ở trong đảng cộng sản có thể nói với cái giọng đó chẳng? Đó là phản cách mạng. Hiển nhiên là mức sống ở nước Nga chúng tôi thấp hơn ở Đức, và khi chúng tôi thiết lập chuyên chính vô sản thì công nhân càng bị đói kém nhiều hơn và mức sống của họ lại càng

tụt xuống thấp hơn. Không hy sinh, không tạm thời chịu cảnh sống khó khăn hơn, thì công nhân không thể thu được thắng lợi. Chúng tôi phải nói với công nhân điều trái ngược với ý kiến của đồng chí Cri-xpin. Khi muốn chuẩn bị cho công nhân thực hiện chuyên chính, mà nói với họ về đời sống sút kém "không nhiều quá" thì người ta đã quên mất điểm chủ yếu, tức là: tầng lớp công nhân quý tộc chính đã được hình thành bằng cách giúp giai cấp tư sản "của nó" dùng phương pháp đế quốc chủ nghĩa để xâm chiếm và áp bức toàn thế giới, để nhờ đó mà được hưởng lương khá nhất. Nếu bây giờ công nhân Đức muốn tiến hành sự nghiệp cách mạng, thì họ phải chịu hy sinh và không sợ hy sinh.

Nói chung và đứng về mặt lịch sử toàn thế giới mà nói, thì đúng là ở những nước lạc hậu, một anh cu-ly Trung-quốc nào đó không có khả năng làm cách mạng vô sản được, nhưng ở trong một số ít những nước giàu có hơn, ở đó nhờ sự cướp bóc theo kiểu đế quốc, người ta sống khá giả hơn, mà lại nói với công nhân rằng họ cần sợ tình trạng bị nghèo túng đi "quá nhiều" thì như thế là phản cách mạng. Phải nói ngược lại. Bọn công nhân quý tộc, bọn sợ hy sinh, sợ nghèo túng đi "quá nhiều" trong thời kỳ đấu tranh cách mạng, không thể là đảng viên được. Nếu không thì không thể có được chuyên chính, đặc biệt là ở trong các nước Tây Âu.

Đồng chí Cri-xpin nói gì về khủng bố và bạo lực? Đồng chí đó nói rằng đó là hai việc khác nhau. Có thể phân biệt như thế được trong sách giáo khoa về xã hội học, nhưng không thể phân biệt như thế được trong thực tiễn chính trị, nhất là trong hoàn cảnh nước Đức. Đối với những kẻ đã hành động như những bọn sĩ quan Đức khi giết Liép-néch và Rô-da Lú-xăm-bua, đối với những kẻ như Xtin-nê-xơ và Crúp đã bỏ tiền mua chuộc báo chí, đối với những kẻ đó, chúng ta bắt buộc phải dùng bạo lực và khủng bố. Dĩ nhiên, không cần tuyên bố trước là chúng ta nhất định dùng đến khủng bố, nhưng nếu những sĩ quan Đức và bọn

theo Cáp-pơ vẫn cứ như hiện nay, nếu Crúp và Xtin-nê-xơ vẫn cứ như hiện nay, thì dùng đến khủng bố là điều không tránh khỏi. Không phải chỉ có Cau-xky, mà cả Lê-đê-bua và Cri-xpin đều nói đến bạo lực và khủng bố với một tinh thần hoàn toàn phản cách mạng. Đảng nào dung thứ những tư tưởng như thế thì không thể tham gia chuyên chính được, đó là điều hoàn toàn hiển nhiên.

Sau nữa, đến vấn đề ruộng đất. Về vấn đề này, Cri-xpin nổi nóng lên một cách đặc biệt và muốn vạch ra là chúng ta có tinh thần tiểu tư sản; theo đồng chí đó thì làm một việc có lợi cho người tiểu nông mà thiệt cho bọn chúa đất, như vậy là có tinh thần tiểu tư sản. Phải tước đoạt của bọn chúa đất lớn và trao ruộng đất cho các công xã. Đó là quan điểm của kẻ thông thái róm. Ngay cả trong những nước phát triển cao, kể cả nước Đức, đều có rất nhiều điền trang rộng lớn và cũng có những mảnh đất được canh tác không phải theo phương pháp kinh doanh lớn tư bản chủ nghĩa, mà theo phương pháp nửa phong kiến; ta có thể lấy một phần nào đó trao cho tiểu nông mà không gây thiệt hại cho nền kinh tế. Vẫn có thể duy trì được nền đại sản xuất mà vẫn có thể chia được cho tiểu nông một phần nào đó nhưng rất quan trọng đối với họ. Đảng tiếc là người ta không nghĩ đến điều ấy, mà trong thực tế thì vẫn phải làm như vậy, nếu không sẽ mắc sai lầm. Chẳng hạn, quyền sách của Vác-ga (cựu bộ trưởng dân ủy Bộ kinh tế quốc dân nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri) đã xác nhận điều đó; ông ta viết rằng sự thiết lập chuyên chính vô sản hầu như không làm cho nông thôn Hung-ga-ri thay đổi tí gì, rằng những người làm công nhật không thấy có gì mới cả và tiểu nông không nhận được cái gì cả. Ở Hung-ga-ri có những điền trang rộng lớn, nền kinh tế nửa phong kiến còn thống trị trong những khu vực rất rộng. Thế nào cũng có thể tìm thấy và phải tìm thấy những vùng ruộng đất lớn của điền chủ để chia cho những tiểu nông một chút

nào đó, có thể là không phải chia hẳn làm sở hữu mà cho thuê, khiến cho tiểu nông phân tán được hưởng một cái gì đó về việc tịch thu những trang trại. Nếu không, người tiểu nông không thấy sự khác nhau giữa tình hình trước đây và chuyên chính xô-viết. Nếu chính quyền nhà nước vô sản không thực hiện chính sách đó, thì nó không thể đứng vững được.

Tuy rằng Cri-xpin có nói: "Đồng chí không thể phủ nhận lòng tin tưởng cách mạng của chúng tôi được", nhưng tôi trả lời: tôi kiên quyết phủ nhận. Tôi không nói đồng chí ấy không muốn hành động theo tinh thần cách mạng, mà là đồng chí ấy không biết suy nghĩ cách mạng. Tôi đảm bảo rằng cứ chỉ định ra bất cứ một tiểu ban nào gồm những người có văn hóa, đưa cho họ đọc một chục quyển sách của Cau-xky và bài diễn văn của Cri-xpin, là tiểu ban đó sẽ nói: bài diễn văn là hoàn toàn theo kiểu Cau-xky, từ đầu đến cuối nhiệm tư tưởng của Cau-xky. Tất cả mọi lập luận của Cri-xpin đều tiêm nhiễm đầy tinh thần Cau-xky. Thế mà Cri-xpin lại nói với chúng ta rằng: "Cau-xky không có tí ảnh hưởng nào nữa đến đảng chúng tôi". Có thể là không có một ảnh hưởng nào đến những công nhân cách mạng mới gia nhập đảng sau này. Nhưng phải cho rằng Cau-xky, cho đến nay, vẫn có ảnh hưởng rất lớn đến Cri-xpin, đến tất cả quá trình suy nghĩ, đến tất cả quan niệm của đồng chí Cri-xpin, đó là điều hoàn toàn đã được chứng minh. Bài diễn văn của đồng chí ấy chứng tỏ như vậy. Vì vậy không cần phải sáng chế ra xanh-xê-rô-mét, tức thước đo sự chân thật, ta vẫn có thể nói: phương hướng của Cri-xpin không phù hợp với Quốc tế cộng sản. Nói như thế, là chúng ta đã định rõ phương hướng của toàn bộ Quốc tế cộng sản.

Nếu các đồng chí Vành-cốp và Muyn-txen-béc tỏ ra không bằng lòng về việc chúng ta mời Đảng xã hội chủ nghĩa độc lập và đã thảo luận với đại biểu của đảng đó, thì tôi cho là điều đó không đúng. Khi Cau-xky công kích chúng ta và viết sách chống lại chúng ta, chúng ta bút chiến với hắn như với

một kẻ thù giai cấp. Nhưng khi Đảng dân chủ - xã hội độc lập — mà hàng ngũ đã lớn lên nhờ sự gia nhập của những công nhân cách mạng - đến đây để hiệp thương, thì chúng ta phải thảo luận với đại biểu của đảng đó, vì họ cũng đại biểu cho một bộ phận của công nhân cách mạng. Với những người "độc lập" Đức, với các đồng chí Pháp, Anh, chúng ta không thể thỏa thuận với nhau ngay lập tức về Quốc tế được. Trong bất cứ bài diễn văn nào của mình, đồng chí Vanh-cốp đều tỏ rõ rằng đồng chí đó tán thành hầu hết những sai lầm của đồng chí Pan-nê-cúc. Vanh-cốp tuyên bố là không tán thành quan điểm của Pan-nê-cúc, nhưng những bài diễn văn của đồng chí đó lại chứng tỏ ngược lại. Đó chính là sai lầm căn bản của nhóm "tả" đó, nhưng nói chung, đó là sai lầm của một phong trào vô sản đang phát triển. Những bài diễn văn của các đồng chí Cri-xpin và Dít-tman đều hoàn toàn tiếm nhiệm tính chất tư sản, mà với cái tính chất đó thì không thể chuẩn bị chuyên chính vô sản được. Nếu các đồng chí Vanh-cốp và Muyn-txen-béc đi xa hơn nữa trong vấn đề Đảng dân chủ - xã hội độc lập thì chúng ta không đồng ý với các đồng chí đó.

Dĩ nhiên, chúng ta không có thước đo sự chân thật để đo lòng chân thật của con người, như Xe-ra-ti đã nói, và chúng ta hoàn toàn đồng ý rằng vấn đề không phải là xét đoán người, mà là đánh giá tình hình. Tôi tiếc rằng dù Xe-ra-ti có nói, nhưng không nói được cái gì mới. Bài diễn văn của đồng chí đó cũng là thuộc những loại bài mà chúng ta đã được nghe ở Quốc tế II.

Đồng chí Xe-ra-ti đã mắc sai lầm khi nói rằng: "Ở Pháp, không có tình hình cách mạng, ở Đức có tình hình cách mạng, ở Ý có tình hình cách mạng".

Nhưng ngay cả trong trường hợp tình hình là phản cách mạng đi nữa, thì Quốc tế II cũng sai lầm và có lỗi lớn khi không muốn tổ chức tuyên truyền và cổ động cách mạng, vì ngay cả trong tình hình không cách mạng, cũng vẫn có

thể và phải tiến hành tuyên truyền cách mạng; toàn bộ lịch sử của đảng bôn-sê-vích đã chứng minh điều đó. Sự khác nhau giữa những người xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa chính là ở chỗ những người xã hội chủ nghĩa không chịu hành động theo cách chúng ta hành động trong bất cứ tình thế nào, nghĩa là tiến hành công tác cách mạng.

Xe-ra-ti chỉ nhắc lại điều mà Cri-xpin đã nói. Chúng tôi không muốn nói là vào ngày nào thì nhất định phải khai trừ Tu-ra-ti. Vấn đề này đã được Ban chấp hành bàn tới và Xe-ra-ti đã nói với chúng tôi: "Không khai trừ, mà thanh đảng". Chúng tôi chỉ muốn nói với các đồng chí Ý rằng phù hợp với phương hướng của Quốc tế cộng sản, là phương hướng của những thành viên trong tổ chức "L'Ordine Nuovo" chứ không phải phương hướng của cái đa số hiện nay các nhà lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa và đảng đoàn nghị viện của họ. Họ quả quyết là họ muốn bảo vệ giai cấp vô sản chống lại thế lực phản động. Tséc-nốp, bọn men-sê-vích và nhiều người khác ở Nga cũng "bảo vệ" giai cấp vô sản chống lại thế lực phản động, nhưng cố nhiên đó không phải lý do đủ để thu nhận họ vào hàng ngũ của chúng tôi.

Cho nên chúng ta phải nói với các đồng chí Ý và các đảng có cánh hữu: khuynh hướng cải lương đó không có gì giống chủ nghĩa cộng sản cả.

Các đồng chí Ý, chúng tôi đề nghị các đồng chí triệu tập đại hội và trình đại hội những luận cương và quyết nghị của chúng ta. Và tôi tin chắc rằng công nhân Ý sẽ muốn ở lại trong Quốc tế cộng sản.

*Tường thuật ngắn trên báo đảng
ngày 31 tháng Bảy 1920 trên báo
"Sự thật", số 163*

*In toàn văn lần đầu năm 1921 Theo đúng bản in trong sách, có
trong cuốn "Đại hội II Quốc tế đổi chiếu với bản tiếng Đức "Der
cộng sản. Tường thuật tốc ký", zweite Kongreß der Kommunist.
Pê-tơ-rô-grát, 1921 Internationale"*

5

**PHÁT BIỂU VỀ CHẾ ĐỘ ĐẠI NGHỊ
NGÀY 2 THÁNG TÁM**

Rõ ràng ở đây, đồng chí Boóc-đi-ga muốn bảo vệ quan điểm của những nhà mác-xít Ý, song đồng chí đó vẫn không trả lời một lý lẽ nào của một số nhà mác-xít khác nêu lên ở đây để bảo vệ hoạt động nghị trường.

Đồng chí Boóc-đi-ga thừa nhận rằng không thể tạo ra kinh nghiệm lịch sử một cách giả tạo được. Đồng chí đó vừa mới nói với chúng tôi là phải chuyển hướng đấu tranh sang một lĩnh vực khác. Có lẽ nào đồng chí đó không rõ là bất cứ mọi cuộc khủng hoảng cách mạng nào cũng đều có kèm theo cuộc khủng hoảng nghị trường? Đúng là đồng chí đó nói rằng phải chuyển cuộc đấu tranh vào một lĩnh vực khác, vào các Xô-viết. Nhưng chính đồng chí Boóc-đi-ga cũng đã thừa nhận rằng không thể tạo ra những Xô-viết một cách giả tạo được. Tám gương của Nga chứng tỏ rằng chỉ có thể tổ chức được Xô-viết trong thời gian cách mạng hoặc đúng vào lúc cách mạng sắp nổ ra. Ngay trong thời kỳ Kê-ren-xki, các Xô-viết (chính là các Xô-viết men-sê-vích) đã được tổ chức theo cách khiến cho những Xô-viết đó không thể nào thành chính quyền vô sản được. Nghị viện là một sản phẩm của sự phát triển lịch sử, mà chúng ta không thể nào trừ bỏ đi được, chừng nào chúng ta chưa đủ mạnh để có thể giải tán được cái cơ quan tư sản đó. Căn cứ vào những điều kiện lịch sử hiện nay, thì chỉ có làm thành viên của nghị viện tư sản, mới có thể đấu tranh chống xã hội

tư sản và chế độ đại nghị. Giai cấp vô sản cũng vẫn phải dùng cái phương tiện mà giai cấp tư sản dùng trong đấu tranh, tất nhiên là nhằm những mục đích hoàn toàn khác. Các đồng chí không thể khẳng định rằng điều đó không phải như vậy, và nếu các đồng chí muốn không thừa nhận điều đó thì như vậy là phải xóa bỏ kinh nghiệm của tất cả những sự biến cách mạng trên thế giới.

Các đồng chí nói rằng các công đoàn cũng là những tổ chức cơ hội chủ nghĩa và là một mối nguy cơ, nhưng mặt khác các đồng chí nói phải có ngoại lệ đối với công đoàn, vì công đoàn là tổ chức công nhân. Nhưng điều đó chỉ đúng tới một mức nào thôi. Cả trong công đoàn, cũng có những phần tử rất lạc hậu. Một bộ phận giai cấp tiểu tư sản bị vô sản hóa, những công nhân lạc hậu và tiểu nông, tất cả những phần tử đó thật sự nghĩ rằng nghị viện đại biểu cho những quyền lợi của họ; phải đấu tranh chống lại ý nghĩ đó bằng hoạt động nghị trường và phải lấy những sự việc để chỉ rõ cho quần chúng thấy sự thật. Quần chúng lạc hậu không hiểu lý luận; đối với họ, cần có kinh nghiệm.

Điều đó, chúng tôi cũng đã thấy ở nước Nga. Chúng tôi buộc phải triệu tập Quốc hội lập hiến sau thắng lợi của giai cấp vô sản, để chứng minh cho công nhân lạc hậu thấy rằng Quốc hội lập hiến không mang lại cho anh ta cái gì cả. Để cho anh ta có thể so sánh hai kinh nghiệm với nhau, chúng tôi đã phải đem đối lập một cách cụ thể Xô-viết với Quốc hội lập hiến và do đó chỉ cho anh ta thấy Xô-viết là lối thoát duy nhất.

Đồng chí Xu-khi, một người công đoàn chủ nghĩa cách mạng, cũng bảo vệ những lý luận như thế, nhưng không có lô-gích. Đồng chí đó nói là đồng chí đó không phải là nhà mác-xít, nên điều ấy là dĩ nhiên. Nhưng đồng chí Boóc-đi-ga, khi đồng chí ấy quả quyết rằng mình là người mác-xít, thì có thể đòi hỏi đồng chí ấy phải có nhiều lô-gích hơn. Phải biết làm cách nào để phá vỡ nghị viện. Nếu đồng

chí có thể làm việc đó bằng con đường khởi nghĩa vũ trang ở khắp các nước, thì rất tốt. Đồng chí biết là ở nước Nga, không những về mặt lý luận, mà cả trong thực tiễn, chúng tôi đã chứng minh ý chí của chúng tôi là phá vỡ nghị viện tư sản. Nhưng đồng chí không tính đến việc là không thể làm như thế được, nếu không chuẩn bị tương đối lâu, và ở phần lớn các nước, hãy còn chưa có thể đánh một đòn mà phá vỡ được nghị viện. Chúng ta buộc phải tiến hành đấu tranh ngay trong nghị viện để phá vỡ nghị viện. Đồng chí đem ý chí cách mạng của đồng chí để thay thế cho những điều kiện quyết định đường lối chính trị của mọi giai cấp trong xã hội hiện tại, vì thế nên đồng chí quên rằng để phá vỡ nghị viện tư sản ở Nga, trước hết chúng tôi đã phải triệu tập Quốc hội lập hiến ngay cả sau khi chúng tôi chiến thắng. Đồng chí nói: "Sự thật là cách mạng Nga là một kiểu mẫu không phù hợp với điều kiện của Tây Âu". Nhưng đồng chí không đưa ra một lý lẽ xác đáng nào để chứng minh cho chúng tôi thấy điều đó. Chúng tôi đã trải qua thời kỳ dân chủ tư sản. Chúng tôi trải qua thời kỳ đó rất nhanh chóng, khi chúng tôi buộc phải cổ động cho cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến. Và sau đó, khi giai cấp công nhân đã có thể cướp được chính quyền, nông dân cũng hãy còn tin tưởng vào sự cần thiết có nghị viện tư sản.

Do phải tính đến những phần tử lạc hậu đó, chúng tôi phải tổ chức bầu cử và chứng minh cho quần chúng bằng ví dụ, bằng thực tế rằng Quốc hội lập hiến đó được bầu vào lúc mà cả nước lâm vào cảnh bản cùng nghèo túng lớn, không biểu hiện những nguyện vọng và đòi hỏi của các giai cấp bị bóc lột. Do đó sự xung đột giữa Chính quyền xô-viết và chính quyền tư sản trở nên hoàn toàn rõ ràng chẳng những đối với chúng tôi, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mà đối với cả tuyệt đại đa số nông dân, đối với những viên chức nhỏ, đối với giai cấp tiểu tư sản, v. v.. Trong tất cả các nước tư bản còn có những phần tử lạc hậu của

giai cấp công nhân, họ còn tin rằng nghị viện là đại biểu chân chính của nhân dân, và không thấy những thủ đoạn bất chính còn đang được áp dụng trong nghị viện. Người ta nói nghị viện là vũ khí mà giai cấp tư sản dùng để lừa dối quần chúng. Nhưng lý lẽ đó lại chống lại các đồng chí và vì thế lại chống lại những luận điểm của các đồng chí. Đối với những quần chúng thực sự lạc hậu và bị giai cấp tư sản lừa dối, thì các đồng chí sẽ làm như thế nào cho họ thấy rõ bản chất của nghị viện? Nếu các đồng chí không tham gia nghị viện, các đồng chí sẽ làm thế nào để vạch trần mánh khóe này hay mánh khóe khác của nghị viện, vạch trần lập trường của đảng này hay của đảng khác, nếu các đồng chí đứng ngoài nghị viện? Nếu các đồng chí là người mác-xít, các đồng chí phải thừa nhận rằng trong lòng xã hội tư bản, những quan hệ giữa các giai cấp và những quan hệ giữa các đảng phải gắn liền mật thiết với nhau. Tôi xin nhắc lại, các đồng chí sẽ vạch rõ tất cả những cái đó như thế nào, nếu các đồng chí không phải là nghị viên, nếu các đồng chí từ chối hoạt động nghị trường? Lịch sử cách mạng Nga chứng tỏ rõ ràng rằng không có một lý lẽ nào có thể thuyết phục được quảng đại quần chúng công nhân, nông dân, những viên chức nhỏ, nếu họ không được kinh nghiệm của bản thân làm cho họ tin tưởng.

Ở đây người ta có nói là chúng ta tốn mất nhiều thì giờ vì phải tham gia đấu tranh nghị trường. Có thể có một cơ quan nào khác mà tất cả mọi giai cấp đều có thể tham gia đến mức như ở nghị viện không? Không thể tạo ra điều đó một cách giả tạo được. Nếu tất cả các giai cấp đều phải tham gia đấu tranh nghị trường, chính là vì mọi quyền lợi giai cấp và xung đột giai cấp đều được phản ánh trong nghị viện. Nếu có thể tổ chức ở khắp mọi nơi, một cuộc tổng bãi công có tính chất quyết định, có thể một lúc đập tan ngay chủ nghĩa tư bản, thì cách mạng đã nổ ra ở nhiều nước. Nhưng phải đếm xỉa đến sự thật, và nghị viện vẫn là vũ

đài của đấu tranh giai cấp. Đồng chí Boóc-đi-ga và những ai tán thành quan điểm của đồng chí đó, phải nói cho quần chúng biết sự thật. Nước Đức là một ví dụ tốt nhất về việc có thể có được đảng đoàn cộng sản trong nghị viện, và do đó các đồng chí lẽ ra phải nói thẳng với quần chúng rằng: chúng ta quá yếu, chưa thể thành lập được một đảng có tổ chức vững chắc. Đó là sự thật cần phải nói. Nhưng nếu các đồng chí thừa nhận trước quần chúng chỗ yếu của mình thì họ sẽ không trở thành bạn của các đồng chí, mà thành kẻ đối địch với các đồng chí, họ sẽ đứng về phía phái đấu tranh nghị trường.

Nếu các đồng chí nói: "Các đồng chí công nhân, chúng ta yếu đến nỗi không thể thành lập được một đảng có đủ kỷ luật để bắt các đại biểu của mình trong nghị viện phải phục tùng đảng", công nhân sẽ bỏ các đồng chí vì họ nghĩ bụng rằng: "Làm thế nào mà xây dựng được chuyên chính vô sản với những kẻ yếu ớt như vậy?".

Các đồng chí sẽ rất ngây thơ, nếu nghĩ rằng đến ngày giai cấp vô sản thắng lợi, thì trí thức, giai cấp trung gian, tiểu tư sản sẽ trở thành cộng sản.

Nếu các đồng chí không có ảo tưởng như vậy thì bây giờ các đồng chí phải chuẩn bị cho giai cấp vô sản thực hiện đường lối của mình. Không có một lĩnh vực nào của công tác nhà nước mà các đồng chí thấy có được ngoại lệ cho quy tắc này. Ngay ngày hôm sau của cách mạng, ở khắp nơi, các đồng chí sẽ thấy những kẻ biện hộ cơ hội chủ nghĩa tự xưng là cộng sản, những người tiểu tư sản không công nhận cả kỷ luật của đảng cộng sản, lẫn kỷ luật của nhà nước vô sản. Nếu các đồng chí không chuẩn bị cho công nhân thành lập một đảng thực sự có kỷ luật, một đảng buộc tất cả mọi đảng viên phải phục tùng kỷ luật của mình, thì chẳng bao giờ các đồng chí chuẩn bị được cho chuyên chính vô sản cả. Tôi nghĩ rằng các đồng chí do đó không muốn thừa nhận rằng chính sự yếu ớt của rất nhiều đảng cộng

sản mới, đã buộc các đảng đó phủ nhận công tác nghị trường. Tôi tin chắc rằng tuyệt đại đa số công nhân thực sự cách mạng sẽ theo chúng tôi và chống lại những luận điểm phản đối đấu tranh nghị trường của các đồng chí.

*Tường thuật ngắn trên báo đảng
ngày 3 tháng Tám trên tờ
"Báo đỏ" (Pê-tơ-rô-grát), số
170*

*In toàn văn lần đầu năm 1921
trong cuốn "Đại hội II Quốc tế
cộng sản. Tường thuật tốc ký",
Pê-tơ-rô-grát, 1921*

*Theo đúng bản in trong
cuốn sách, có đối chiếu với
bản tiếng Đức "Der zweite
Kongreß der Kommunist.
Internationale."*

6

**PHÁT BIỂU VỀ VIỆC GIA NHẬP CÔNG ĐẢNG ANH
NGÀY 6 THÁNG TÁM¹¹²**

Các đồng chí! Đồng chí Gan-la-xơ bắt đầu bài phát biểu của đồng chí đó bằng sự tỏ ý tiếc rằng chúng ta ở đây buộc phải nghe đi nghe lại hàng trăm hàng nghìn lần những câu mà đồng chí Mác - Len và các đồng chí Anh khác đã nhắc lại quá ư nhiều lần trong các bài diễn văn, trong các báo và tạp chí. Tôi nghĩ rằng chẳng có gì đáng tiếc cả. Phương pháp của Quốc tế cũ là để những vấn đề như vậy cho những đảng của các nước hữu quan giải quyết. Đó là điều sai lầm về căn bản. Rất có thể rằng chúng ta không hoàn toàn hiểu được đúng hoàn cảnh của đảng này hay đảng kia, nhưng vấn đề ở đây là đề ra những cơ sở có tính chất nguyên tắc cho sách lược của đảng cộng sản. Điều đó rất quan trọng và nhân danh Quốc tế III, chúng ta phải trình bày rõ ràng ở đây quan điểm cộng sản.

Trước hết, tôi muốn vạch ra một điểm sai không lớn lắm mà đồng chí Mác - Len đã phạm phải, mà không ai có thể đồng ý được. Đồng chí đó gọi Công đảng là tổ chức chính trị của phong trào công liên. Sau đây đồng chí lại nhắc lại điểm đó: Công đảng "là biểu hiện chính trị của phong trào công đoàn". Tôi đã nhiều lần đọc thấy ý kiến đó trên báo của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Như thế là không đúng và một phần nào làm cho những công nhân cách mạng ở Anh phản đối - mà sự phản đối ấy, trên một mức độ nào đó là hoàn toàn chính đáng. Thực vậy, những khái niệm "tổ chức chính trị của phong trào công liên" hay là "biểu hiện chính trị" của phong trào đó, là sai. Dĩ nhiên, đại bộ

phần Công đảng là công nhân. Nhưng nó có thực sự là một chính đảng của công nhân hay không, điều đó không phải chỉ phụ thuộc vào chỗ đảng đó có bao gồm công nhân hay không, mà cũng còn phụ thuộc vào chỗ ai lãnh đạo nó, và ở tính chất của hành động và của sách lược chính trị của đảng đó ra sao nữa. Chỉ có những yếu tố nói sau mới làm cho chúng ta thấy là đảng đó có phải là một chính đảng thực sự của giai cấp vô sản hay không. Xét theo quan điểm duy nhất đúng đắn ấy, thì Công đảng là đảng có tính chất thực sự tư sản, vì dù nó bao gồm công nhân, nhưng lại bị lãnh đạo bởi những tên phản động, những tên phản động tệ hại nhất, hành động hoàn toàn theo tinh thần của giai cấp tư sản; đó là một tổ chức của giai cấp tư sản, chỉ tồn tại để lừa dối công nhân một cách có hệ thống, với sự giúp đỡ của bọn Nô-xkê và Sai-đê-man ở Anh.

Nhưng cũng còn có một quan điểm khác, được các đồng chí Xin-vi-a Pan-khốc-xơ và Gan-la-xơ bảo vệ và làm lộ rõ ý kiến của họ về vấn đề này. Nội dung những bài diễn văn của Gan-la-xơ và nhiều bạn của đồng chí đó là thế nào? Họ nói với chúng ta: chúng ta chưa liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nhưng ta hãy xem Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, cho đến nay đảng đó liên hệ với quần chúng còn kém hơn, đảng đó rất yếu. Và đồng chí Gan-la-xơ kể lại cho chúng ta nghe ở đây rằng đồng chí đó và các đồng chí khác của mình đã tổ chức được phong trào cách mạng ở Glát-gô, ở Scot-len một cách thực sự tốt đẹp và các đồng chí đó, trong thời gian chiến tranh, đã vận dụng sách lược một cách tài tình, đồng thời khi đến Glát-gô đã biết giúp đỡ bọn hòa bình chủ nghĩa tiểu tư sản Ram-xây Mác - Đô-nan và Xnao-đen để, bằng con đường giúp đỡ đó, tổ chức phong trào quần chúng rộng lớn chống chiến tranh.

Mục đích của chúng ta chính là đưa phong trào cách mạng mới và rất tốt đó, mà đồng chí Gan-la-xơ và các bạn của đồng chí đó đại diện, vào trong một đảng cộng sản có

sách lược thật sự cộng sản, tức là sách lược mác-xít. Đây là nhiệm vụ hiện nay của chúng ta. Một mặt thì Đảng xã hội chủ nghĩa Anh quá yếu và không biết cố động trong quần chúng một cách thích đáng; mặt khác, chúng ta có những phần tử cách mạng trẻ mà đại biểu rất xứng đáng ở đây là đồng chí Gan-la-xơ, tuy họ có liên hệ với quần chúng nhưng họ chưa hợp thành một đảng chính trị — về mặt là đảng chính trị thì còn yếu hơn cả Đảng xã hội chủ nghĩa Anh — và hoàn toàn không biết tổ chức công tác chính trị của họ. Trong điều kiện đó, chúng ta phải hoàn toàn thẳng thắn nêu ý kiến của chúng ta về sách lược đúng đắn. Khi nói về Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, đồng chí Gan-la-xơ bảo đảng ấy là "cái lương chủ nghĩa một cách không thể chữa được" (hopelessly reformist) thì chắc chắn rằng đồng chí đó đã nói quá. Nhưng tư tưởng chung và nội dung của tất cả các quyết nghị mà chúng ta thông qua ở đây, đã chỉ một cách tuyệt đối rõ ràng rằng chúng ta đòi hỏi sách lược của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh phải thay đổi theo tinh thần đó và sách lược duy nhất đúng đắn của các bạn của Gan-la-xơ là gia nhập ngay vào đảng cộng sản, nhằm hướng sách lược của đảng cộng sản theo tinh thần những quyết nghị được thông qua ở đây. Nếu các đồng chí có nhiều người ủng hộ khiến các đồng chí có thể tổ chức những cuộc hội họp nhân dân đông đảo ở Glát-gô, thì đối với các đồng chí, việc thu hút vào trong đảng trên một vạn người không phải là khó. Đại hội gần đây của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, họp ở Luân-đôn ba bốn ngày trước đây, đã quyết định đổi tên đảng thành đảng cộng sản và nêu trong cương lĩnh hoạt động vấn đề tham gia bầu cử nghị viện và gia nhập Công đảng. Đại hội gồm có đại biểu của một vạn đảng viên trong tổ chức. Vì vậy mà các đồng chí ở Scốt-len cũng dễ thu hút vào trong "Đảng cộng sản Anh" hơn một vạn công nhân cách mạng, nắm vững nghệ thuật công tác trong quần chúng và nhờ đó mà có thể thay đổi sách lược cũ của Đảng xã

hội chủ nghĩa Anh theo tinh thần công tác cố động có kết quả hơn, theo tinh thần hành động cách mạng hơn. Đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ đã nhiều lần nêu trong tiểu ban là ở Anh, cần có những người "tả". Dĩ nhiên là tôi trả lời rằng điều đó hoàn toàn đúng, nhưng không nên "tả khuynh" quá mức. Tiếp đó, đồng chí đó nói rằng: "Chúng tôi là những đội tiên phong ưu tú, nhưng hiện nay chủ yếu là chúng tôi hò hét (noisy)". Tôi hiểu điều đó không phải theo nghĩa xấu, chính là theo nghĩa tốt — tức là các đồng chí đó rất cừ trong công tác tuyên truyền cách mạng. Chúng ta đánh giá cao điều đó và phải đánh giá cao điều đó. Trong tất cả những nghị quyết của chúng ta, chúng ta nói rõ như vậy, vì chúng ta luôn luôn nhấn mạnh rằng chúng ta có thể công nhận một đảng là đảng công nhân, khi nào và chỉ khi nào đảng đó thực sự liên hệ với quần chúng, và đấu tranh chống bọn lãnh tụ cũ, thối tha từ đầu chí cuối, tức là đấu tranh chống cả bọn sô-vanh cánh hữu, lẫn những bọn đứng trung gian, kiểu phái độc lập cánh hữu ở Đức. Trong tất cả các nghị quyết của chúng ta, chúng ta đã xác nhận và nhắc lại trên một chục lần như vậy. Điều đó chính là để nói lên rằng chúng ta đòi cải tổ lại đảng cũ theo cái hướng là phải liên hệ chặt chẽ hơn nữa với quần chúng.

Xin-vi-a Pan-khóc-xơ còn hỏi: "Có thể để cho đảng cộng sản gia nhập một đảng chính trị khác mà đảng này lại gia nhập vào Quốc tế II không?". Và đồng chí đó đã trả lời là không thể được. Cần phải biết rằng Công đảng Anh ở trong những điều kiện rất đặc biệt; đó là một đảng rất đặc biệt, hay nói cho đúng hơn, nó không phải là một đảng theo ý nghĩa thông thường. Nó bao gồm những người lao động của tất cả các tổ chức nghiệp đoàn, đảng đó hiện nay có đến gần 4 triệu đảng viên, và nó để cho các đảng chính trị gia nhập vào tổ chức của nó, được khá tự do. Như vậy là đông đảo quần chúng công nhân Anh hiện đang bị những phần tử tư sản xấu nhất, bọn xã hội - phản bội — còn xấu

hơn là Sai-đê-man, Nô-xkê và bè lư — chi phối. Nhưng đồng thời Công đảng Anh lại kết nạp Đảng xã hội chủ nghĩa Anh và để cho Đảng xã hội chủ nghĩa có cơ quan báo chí riêng của mình, trong đó chính ngay đảng viên của Công đảng có thể tự do và công khai tuyên bố rằng lãnh tụ của đảng là những bọn xã hội - phản bội. Đồng chí Mác - Len trích dẫn cho chúng ta những lời tuyên bố tương tự của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Bản thân tôi cũng có thể chứng minh rằng trên báo "Call"¹¹³ của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, tôi đã thấy viết rằng lãnh tụ của Công đảng Anh là những bọn xã hội - ái quốc và xã hội - phản bội. Như vậy có nghĩa là đảng nào gia nhập Công đảng cũng có thể chẳng những chỉ trích gắt gao, mà còn được công khai chỉ mặt những lãnh tụ cũ, gọi họ là bọn xã hội - phản bội. Đó là một tình hình rất độc đáo, một đảng đã tập hợp được những quân chúng công nhân đông đảo chẳng khác gì một đảng chính trị, mà lại vẫn phải để cho các đảng viên của nó hành động hoàn toàn tự do. Đồng chí Mác - Len đã cho chúng ta biết rằng trong đại hội của Công đảng, bọn Sai-đê-man ở Anh buộc phải công khai nêu lên vấn đề gia nhập Quốc tế III ra và tất cả các tổ chức và chi bộ địa phương đã phải thảo luận vấn đề đó. Trong những điều kiện ấy mà không gia nhập đảng đó, là sai lầm.

Khi nói chuyện riêng, đồng chí Pan-khớt-xơ nói với tôi rằng: "Nếu chúng tôi trở thành những người cách mạng chân chính, và gia nhập Công đảng thì các ngài đó sẽ khai trừ chúng tôi". — Nhưng như thế cũng hoàn toàn không có gì xấu cả. Trong nghị quyết của chúng ta, có nói rằng chúng ta tán thành gia nhập Công đảng vì Công đảng để cho chúng ta có đầy đủ quyền tự do phê bình. Về điểm này, chúng ta có tinh thần triệt để. Đồng chí Mác - Len lại nhấn mạnh rằng ở Anh hiện nay, đã có những hoàn cảnh đặc biệt khiến cho một đảng chính trị vẫn có thể — nếu đảng đó muốn — là một đảng công nhân cách mạng mặc dù là đảng đó liên hệ

với một tổ chức công nhân có kết cấu đặc biệt và tập hợp được bốn triệu công nhân, một tổ chức nửa là tổ chức nghiệp đoàn, nửa là tổ chức chính trị và do bọn lãnh tụ tư sản lãnh đạo. Trong những điều kiện đó, nếu những phần tử cách mạng ưu tú không làm mọi cách để có thể ở lại trong đảng đó, là sai lầm cực kỳ lớn. Các ngài Tô-mát và những bọn xã hội - phản bội khác, như các đồng chí vẫn gọi, cứ việc khai trừ các đồng chí đi, như vậy sẽ có ảnh hưởng rất tốt đến quần chúng công nhân Anh.

Các đồng chí nhấn mạnh rằng tầng lớp công nhân quý tộc ở Anh mạnh hơn ở bất cứ nước nào khác. Thật rất đúng. Chính là vì tầng lớp công nhân quý tộc ở đó đã tồn tại không phải hàng chục năm mà là hàng trăm năm. Ở đó giai cấp tư sản, có kinh nghiệm rất lớn, — kinh nghiệm dân chủ, — đã biết cách mua chuộc công nhân và tạo nên một tầng lớp rất đông, ở Anh đông hơn ở các nước khác, nhưng dù sao cũng không lớn so với quảng đại quần chúng công nhân. Tầng lớp này hoàn toàn tiếm nhiệm đầy những thiên kiến tư sản và theo đuổi một chính sách cải lương tư sản rất rõ ràng. Chẳng hạn, ở Ai-rơ-len, chúng ta thấy 20 vạn lính Anh đàn áp người Ai-rơ-len, bằng một cuộc khủng bố tàn bạo. Những đảng viên của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh không hề tuyên truyền cách mạng trong số binh lính đó. Thế mà chúng ta đã vạch ra rõ ràng trong những nghị quyết của chúng ta rằng chúng ta chỉ công nhận những đảng Anh nào tiến hành một công tác tuyên truyền thực sự cách mạng trong công nhân và binh sĩ Anh, là thành viên của Quốc tế cộng sản. Tôi nhấn mạnh rằng ở đây cũng như trong các tiểu ban, chúng tôi đều không thấy ai phản đối điều đó cả.

Các đồng chí Gan-la-xơ và Xin-vi-a Pan-khớt-xơ cũng không thể phủ nhận điều đó. Các đồng chí đó không thể phủ nhận rằng Đảng xã hội chủ nghĩa Anh vẫn ở trong hàng ngũ của Công đảng mà vẫn được hưởng quyền tự do khá đầy đủ để viết rằng những lãnh tụ này hay lãnh tụ nọ của

Công đảng là những kẻ phản bội; rằng những lãnh tụ cũ này đại biểu cho quyền lợi của giai cấp tư sản, họ là tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân; điều đó hoàn toàn đúng. Khi những người cộng sản được hưởng quyền tự do đó, thì họ có nhiệm vụ phải gia nhập Công đảng, nếu họ muốn coi trọng kinh nghiệm của những người cách mạng trong tất cả các nước, chứ không phải chỉ riêng của cách mạng Nga, — vì đây chúng ta đang ở trong đại hội quốc tế, chứ không phải đại hội Nga. Đồng chí Gan-la-xơ nói giễu rằng như thế thì chúng ta bị ảnh hưởng của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Không, chúng ta có thể tin tưởng như vậy, căn cứ vào kinh nghiệm của tất cả những cuộc cách mạng trong tất cả các nước. Chúng ta thiết tưởng phải nói cho quần chúng rõ điều đó. Đảng cộng sản Anh phải giữ được quyền tự do cần thiết để vạch mặt và chỉ trích bọn phản bội lại giai cấp công nhân, bọn này ở Anh mạnh hơn ở các nước khác. Điều đó không khó hiểu. Đồng chí Gan-la-xơ nói quả quyết rằng khi tán thành gia nhập Công đảng, tức là chúng ta đẩy ra khỏi hàng ngũ ta những phần tử ưu tú của công nhân Anh, nói như thế là không đúng. Chúng ta phải làm thử đã. Chúng tôi tin chắc rằng tất cả các nghị quyết và quyết nghị của chúng ta, mà đại hội sẽ thông qua, đều sẽ được in trên khắp các báo chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng Anh và tất cả các tổ chức và chi bộ địa phương sẽ có thể thảo luận những tài liệu đó. Toàn bộ nội dung những nghị quyết của chúng ta đã nói hết sức rõ ràng chúng ta là đại biểu cho sách lược cách mạng của giai cấp công nhân ở khắp các nước và mục đích của chúng ta là đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương cũ và chủ nghĩa cơ hội. Những sự biến đã chứng tỏ rằng sách lược của chúng ta thực tế đã thắng chủ nghĩa cải lương cũ. Và lúc đó tất cả những phần tử cách mạng ưu tú của giai cấp công nhân, không hài lòng vì phong trào phát triển chậm chạp — mà ở Anh có lẽ còn chậm hơn ở các nước khác, — sẽ đến với chúng ta. Phong trào sẽ dĩ

phát triển chậm, là vì giai cấp tư sản Anh có khả năng tạo ra những điều kiện sống tốt nhất cho bọn công nhân quý tộc và do đó kìm hãm được phong trào cách mạng Anh. Cho nên, các đồng chí Anh không những phải cố gắng cách mạng hóa quần chúng, điều mà các đồng chí đó đã làm rất tốt (đồng chí Gan-la-xơ đã chứng minh điều đó), mà đồng thời còn phải cố gắng tiến tới thành lập đảng chính trị chân chính của giai cấp công nhân. Cả hai đồng chí phát biểu ý kiến ở đây, đồng chí Gan-la-xơ cũng như đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xơ, đều chưa phải là đảng viên đảng cộng sản cách mạng. Tổ chức vô sản tốt đẹp như Shop Stewards, đến nay cũng vẫn chưa gia nhập một đảng chính trị nào. Nếu các đồng chí tổ chức nhau lại về mặt chính trị, các đồng chí sẽ thấy rằng sách lược của chúng ta là dựa trên sự phát triển chính trị được nhận thức đúng đắn của mấy chục năm gần đây và một đảng cách mạng chân chính chỉ có thể được thành lập, khi nào nó thu hút được tất cả những phần tử ưu tú nhất của giai cấp cách mạng và tận dụng mọi khả năng để đấu tranh chống những bọn lãnh tụ phản động ở những nơi mà chúng lộ mặt.

Nếu Đảng cộng sản Anh bắt đầu hoạt động cách mạng trong Công đảng, và nếu các ngài Hen-đéc-xơn buộc phải khai trừ đảng ấy ra thì đó sẽ là thắng lợi to lớn của phong trào cộng sản và công nhân cách mạng ở Anh.

Tường thuật ngắn trên báo đảng ngày 8 tháng Tám 1920 trên tờ "Truyền tin Đại hội II Quốc tế cộng sản", số 7

In toàn văn lần đầu năm 1921 trong cuốn "Đại hội II Quốc tế cộng sản. Tường thuật tốc ký", Pê-tơ-rô-grát, 1921

Theo đúng bản in trong cuốn sách, có đối chiếu với bản tiếng Đức "Der zweite Kongreß der Kommunist. Internationale"

Wien, Dienstag, 31. August 1920.
Nr. 396. — 3. Jahrgang.

Proletariat aller Länder,
vereinigt Euch!

Die Rote Fahne

Zentralorgan
der kommunistischen Partei Deutschösterreichs.
Redaktion und Geschäftsstelle:
Wien VII, Raasdorfergasse 24. — Telefon 52.432.
Veröffentlichung: VIII, Währerbühel 49. — Z. 11.186.

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ÁO¹¹⁴

Đảng cộng sản Áo quyết định tẩy chay cuộc bầu cử vào nghị viện dân chủ tư sản. Đại hội II Quốc tế cộng sản vừa họp gần đây đã coi việc những người cộng sản *tham gia* các cuộc bầu cử vào các nghị viện tư sản và *tham gia* cả vào các nghị viện đó là một sách lược đúng đắn.

Dựa vào những báo cáo của các đại biểu Đảng cộng sản Áo, tôi không nghi ngờ gì rằng quyết định của Quốc tế cộng sản sẽ được Đảng cộng sản Áo coi trọng hơn quyết định của một đảng. Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa rằng những người dân chủ - xã hội Áo, những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội đã chạy sang phía giai cấp tư sản, sẽ hả lòng hả dạ khi thấy quyết định của Quốc tế cộng sản trái với quyết định tẩy chay của Đảng cộng sản Áo. Nhưng công nhân giác ngộ tất nhiên không đếm xỉa gì đến sự vui mừng xấu xa của những người như các ngài dân chủ - xã hội Áo, bạn chiến đấu của Sai-đê-man và Nô-xkê, An-be Tô-ma và Gôm-pôc-xơ. Thái độ quy lụy của các ngài Ren-nơ đối với giai cấp tư sản đã thể hiện đầy đủ, và tại tất cả các nước, sự công nhận của công nhân đối với những anh hùng hảo hán trong Quốc tế II, hoặc là Quốc tế vàng, đang tăng lên và ngày càng lan rộng.

Các ngài dân chủ - xã hội Áo, ở nghị viện tư sản cũng như trong tất cả những lĩnh vực "hoạt động" của họ, kể cả trong báo chí của họ, đã xử sự như những người dân chủ

Wiener Hauptvereinsmännertreffen.

Das Dienstag, 24. d. M. wurde im großen Saale des k. k. Hofopernhauses, 17. U. U., das 25. Hauptvereinsmännertreffen mit 1000 Teilnehmern abgehalten. Die Tagesordnung lautete:

Die Offensive der roten Kräfte.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Redner: Dr. August Gausner. (Zusammenfassung des Beschlusses des II. Weltkongresses der K. K. P. O. vom 20. bis 22. August 1919 in Wien.)

Der II. Weltkongress der K. K. P. O. hat in Wien am 20. August 1919 seinen 1000. Geburtstag gefeiert. In diesem Augenblicke sind wir wieder in Wien versammelt, um die Ergebnisse des II. Weltkongresses zu diskutieren und zu beschließen.

Ein Brief Lenins an die österreichischen Kommunisten.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

Der russische Kommunistische Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen. Der Zentralrat hat beschlossen, die Arbeiter der österreichischen Republik zu unterstützen.

tiểu tư sản chỉ biết dao động một cách không có khí tiết thôi, vì họ thực tế hoàn toàn phụ thuộc vào giai cấp các nhà tư bản. Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta đến nghị viện tư sản để vạch mặt sự lừa bịp từ trên diễn đàn ấy của tổ chức tư bản chủ nghĩa hoàn toàn thối nát mà trong đó người ta chỉ lừa bịp công nhân và những người lao động.

Có một lập luận của những người cộng sản Áo chống lại việc tham gia nghị viện tư sản đáng được nghiên cứu tỉ mỉ hơn một chút. Lập luận đó như sau:

"Nghị viện đối với những người cộng sản chỉ có tầm quan trọng như một diễn đàn để cổ động. Ở nước Áo, chúng ta có Xô-viết đại biểu công nhân để làm diễn đàn cổ động. Bởi vậy chúng ta từ chối không tham gia vào cuộc bầu cử nghị viện tư sản. Ở Đức không có Xô-viết đại biểu công nhân nào đáng tin cậy. Bởi vậy những người cộng sản Đức phải theo một sách lược khác".

Tôi cho rằng lập luận này sai. Chừng nào chúng ta chưa đủ sức giải tán nghị viện tư sản, thì chừng đó chúng ta phải đấu tranh chống nó ở bên trong và từ bên ngoài. Chừng nào một số đáng kể những người lao động — không những là vô sản, mà cả những người nửa vô sản và tiểu nông — còn tin vào những công cụ lừa bịp dân chủ tư sản mà giai cấp tư sản sử dụng để lừa bịp công nhân, thì chừng đó chúng ta phải vạch trần sự lừa bịp đó, *chính từ trên cái diễn đàn* mà các tầng lớp công nhân lạc hậu, và đặc biệt là quần chúng lao động không phải vô sản, coi là có tầm quan trọng to lớn nhất và có uy thế mạnh nhất.

Chừng nào chúng ta, những người cộng sản, chưa có khả năng nắm được chính quyền và tiến hành các cuộc bầu cử để cho chỉ có những người lao động là được bầu các Xô-viết *của mình* chống lại giai cấp tư sản, chừng nào giai cấp tư sản còn nắm được chính quyền, kêu gọi các giai cấp trong nhân dân tham gia bầu cử, thì chúng ta có nhiệm vụ tham gia bầu cử để cổ động tất cả những người

lao động, chứ không phải chỉ những người vô sản. Chừng nào tại nghị viện tư sản, người ta còn lừa dối công nhân bằng cách dùng những câu nói về "dân chủ" để che đậy những sự gian lận về tài chính và sự mua chuộc dưới nhiều hình thức (không ở nơi nào sự mua chuộc một cách đặc biệt "tinh vi" của giai cấp tư sản đối với các nhà văn, các nghị sĩ, các trạng sư, v. v. lại được tiến hành rộng rãi như ở nghị viện tư sản), chừng nào việc này còn tồn tại thì chúng ta, những người cộng sản, phải chính từ trong cái tổ chức tự xưng là *thể hiện ý chí nhân dân* nhưng thực tế thì che giấu *việc bọn giàu có lừa bịp nhân dân* này, không ngừng tố cáo sự lừa bịp đó, tố cáo bất cứ trường hợp nào mà bọn Ren-nơ và đồng lõa chạy sang phía bọn tư bản chống lại công nhân. Những quan hệ giữa các đảng và các phái của giai cấp tư sản chính ở tại nghị viện được thể hiện ra nhiều nhất và phản ánh những quan hệ tồn tại giữa tất cả các giai cấp của xã hội tư sản. Bởi vậy, chính trong nghị viện tư sản, từ trong lòng của nó, chúng ta, những người cộng sản, phải làm cho nhân dân biết được *sự thật* về những quan hệ tồn tại giữa các giai cấp với các đảng, giữa địa chủ với cố nông, giữa phú nông với bần nông, giữa đại tư bản với viên chức và tiểu chủ, v. v..

Giai cấp vô sản *phải* biết tất cả những điều đó để hiểu được tất cả những mảnh khoe đê tiện và tinh vi của tư bản, để biết cách gây ảnh hưởng trong quần chúng tiểu tư sản và quần chúng lao động không phải vô sản. Thiếu "khoa học" đó, giai cấp vô sản không thể hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ của *chuyên chính vô sản*, vì đến lúc đó, giai cấp tư sản, trên vị trí mới (vị trí của một giai cấp bị lật đổ), dưới những hình thức khác, trong các lĩnh vực khác, vẫn tiếp tục chính sách của nó là làm cho nông dân ngu muội, mua chuộc và dọa dẫm các viên chức, che đậy những ý đồ tham lam và bản thủ của chúng bằng những lời nói về "dân chủ".

Không. Những người cộng sản Áo không sợ hãi trước sự vui mừng xấu xa của bọn Ren-nơ và các tên tay sai khác tương tự như Ren-nơ của giai cấp tư sản. Những người cộng sản Áo không sợ phải thừa nhận công khai và thẳng thắn về kỷ luật của vô sản quốc tế. Chúng ta tự hào rằng khi chúng ta giải quyết những vấn đề lớn lao của cuộc đấu tranh của công nhân để tự giải phóng, chúng ta phục tùng kỷ luật quốc tế của giai cấp vô sản cách mạng, chú ý đến kinh nghiệm của công nhân các nước, chú ý đến những hiểu biết và ý chí của họ, và như vậy, chúng ta đã thực hiện, trên thực tế, (chứ không phải trên lời nói như bọn Ren-nơ, Phrit Át-lơ và Ôt-tô Bau-ơ) sự thống nhất của cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân cho chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

N. Lê-nin

Ngày 15 tháng Tám 1920.

Đăng bằng tiếng Đức ngày 31 tháng Tám 1920 trên tờ "Die Rote Fahne" (Wien), số 396

In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1925 trong Văn tập Lê-nin, t. IV

Theo đúng bản thảo

ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Đại hội II Quốc tế cộng sản đã bế mạc ngày 7 tháng Tám. Từ ngày thành lập Quốc tế cộng sản đến nay, mới trôi qua hơn một năm, và trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, Quốc tế cộng sản đã thu được những thắng lợi lớn lao có ý nghĩa quyết định.

Cách đây một năm, tại Đại hội I, chúng ta mới chỉ giương lên lá cờ chủ nghĩa cộng sản, dưới đó các lực lượng của giai cấp vô sản cách mạng cần phải được tập hợp lại; chúng ta đã tuyên chiến với Quốc tế II, tức là Quốc tế vàng, một tổ chức tập hợp những tên xã hội - phản bội chạy theo giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản và liên minh với bọn tư bản chống lại cuộc cách mạng công nhân.

Thành tựu đạt được trong một năm nay to lớn như thế nào thì điều đó có thể thấy được qua sự đồng tình ngày càng tăng của quần chúng công nhân đối với chủ nghĩa cộng sản, sự đồng tình ấy đã bắt buộc các đảng chủ yếu của Quốc tế II ở châu Âu và châu Mỹ — như Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, các Đảng "độc lập" ở Đức và ở Anh, Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ — phải rút ra khỏi Quốc tế II.

Trong tất cả các nước trên thế giới, những đại biểu ưu tú của công nhân cách mạng đều đã đứng về phía chủ nghĩa cộng sản, ủng hộ Chính quyền xô-viết, ủng hộ chuyên chính vô sản. Trong tất cả các nước tiên tiến ở châu Âu và châu Mỹ đều đã có đảng cộng sản hoặc một số lượng lớn những nhóm

cộng sản. Và đoàn kết lại trong đại hội bế mạc ngày 7 tháng Tám, không những chỉ có riêng những người đề xướng ra cuộc cách mạng vô sản, mà có cả các đại biểu của những tổ chức vững chắc và mạnh mẽ, có liên hệ với quần chúng vô sản nữa. Đạo quân quốc tế của giai cấp vô sản cách mạng, đó là đạo quân hiện nay đang chiến đấu cho chủ nghĩa cộng sản, đó là đạo quân vừa mới nhận được một tổ chức và một cương lĩnh hành động rõ ràng, chính xác và chi tiết trong đại hội vừa mới bế mạc.

Đại hội đã cự tuyệt việc kết nạp ngay vào Quốc tế cộng sản, những đảng vẫn còn lưu lại trong nội bộ của mình những đại biểu có uy thế thuộc "phái men-sê-vích", phái xã hội - phản bội, phái cơ hội chủ nghĩa, như những đảng rút ra khỏi Quốc tế II, Quốc tế vàng đã nêu ở trên.

Trong một loạt nghị quyết rất dứt khoát, đại hội đã bịt hẳn cửa không để cho chủ nghĩa cơ hội có thể len lỏi vào được, và đã đòi hỏi phải hoàn toàn đoạn tuyệt với nó. Nhiều sự việc hiển nhiên thông báo ở đại hội đã chỉ rõ rằng quần chúng công nhân ủng hộ chúng ta, và bọn cơ hội chủ nghĩa sắp hoàn toàn bị đánh bại.

Đại hội đã sửa chữa những sai lầm của những người cộng sản một số nước nào đó đã phạm phải, vì họ nhất định muốn đứng về "phía tả", vì họ đã phủ nhận sự cần thiết phải hoạt động trong các nghị viện tư sản và trong các công đoàn phản động, ở bất cứ nơi nào có hàng triệu công nhân đang còn bị bọn tư bản và bọn tôi tớ của chúng xuất thân trong các giới công nhân, tức là những thành viên của Quốc tế II, Quốc tế vàng làm cho ngu muội.

Đại hội đã xây dựng lên một sự thống nhất và một kỷ luật trước kia chưa bao giờ thấy của các đảng cộng sản trên toàn thế giới, khiến cho đội tiên phong của cuộc cách mạng công nhân có thể tiến những bước khổng lồ để đi tới mục đích vĩ đại của mình là lật đổ ách áp bức của tư bản.

Đại hội sẽ tăng cường được mối liên hệ của mình với phong trào phụ nữ cộng sản, nhờ cuộc hội nghị quốc tế của nữ công nhân được tổ chức trong cùng thời gian đó.

Trong đại hội này cũng có các đại biểu của các nhóm cộng sản và các đảng cộng sản ở phương Đông, ở các nước thuộc địa và chậm tiến mà cái khối liên minh "văn minh" của các quốc gia lang sói đang cướp bóc, cưỡng bức và nô dịch một cách hết sức tàn bạo. Nếu không có sự đoàn kết hoàn toàn và hết sức chặt chẽ trong cuộc đấu tranh của công nhân chống tư bản ở châu Âu và châu Mỹ với hàng trăm triệu người nô lệ "ở thuộc địa" bị bọn tư bản ấy áp bức, thì phong trào cách mạng ở các nước tiên tiến, trên thực tế, chỉ là một sự lờng gặt mà thôi.

Những thắng lợi quân sự mà nước Cộng hòa xô-viết công nông đã giành được đối với bọn địa chủ và tư bản, bọn I-u-đê-ních, bọn Côn-tsắc, bọn Đê-ni-kin, bọn bạch vệ Ba-lan và những kẻ tiếp tay cho chúng là Pháp, Anh, Mỹ, Nhật, —thật là những thắng lợi vĩ đại.

Nhưng thắng lợi của chúng ta đối với những khối óc và con tim của công nhân, của những người lao động, của quần chúng bị tư bản áp bức; thắng lợi của tư tưởng cộng sản và của những tổ chức cộng sản trên toàn thế giới còn vĩ đại hơn nữa.

Cách mạng của giai cấp vô sản, việc lật đổ ách áp bức của chủ nghĩa tư bản đang tiến bước và sẽ được thực hiện trên toàn thế giới.

*"Nữ đảng viên cộng sản",
số 3 - 4, tháng Tám - tháng Chín 1920
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in trên
tạp chí "Nữ đảng viên
cộng sản"*

TRẢ LỜI ÔNG XÊ-GRIU PHÓNG VIÊN BÁO "DAILY NEWS"

Về câu hỏi của ông đề ra trong bức điện ngày 3 tháng Chín 1920¹⁵, tôi thông báo để ông biết rằng những sự công kích của cánh hữu thuộc Đảng "độc lập" Đức như loại Đít-tman vào chủ nghĩa môn-sê-vích không làm tôi ngạc nhiên. Trong bài phát biểu tại đại hội Quốc tế cộng sản ở Mát-xcơ-va¹⁾, tôi đã chứng minh rằng tư tưởng của Cri-xpin hoàn toàn là tư tưởng của Cau-xky. Dĩ nhiên là bọn theo Cau-xky như loại Cri-xpin và Đít-tman thì bất bình với chủ nghĩa môn-sê-vích. Thật là đáng buồn nếu những người như vậy lại bằng lòng chúng tôi. Dĩ nhiên là những người dân chủ tiểu tư sản như Đít-tman, hoàn toàn giống những người men-sê-vích ở nước chúng tôi, thường đứng về phía giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh quyết định giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Đít-tman phần nộ về những án tử hình; nhưng tất nhiên những người bị công nhân cách mạng xử trí trong trường hợp này lại chính là bọn men-sê-vích và điều đó không làm Đít-tman hài lòng cho lắm. Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, không còn ra cái gì nữa nếu nó để cho bọn Đít-tman Đức, Pháp hay mọi bọn Đít-tman nào khác luôn vào được hàng ngũ của nó.

Còn nếu ông cho rằng những bản báo cáo của các đoàn đại biểu công nhân Pháp, Đức và Anh đã làm hại chủ nghĩa

¹⁾ Xem tập này, tr. 298 - 305.

bôn-sê-vích hơn toàn bộ sự tuyên truyền chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích thì như vậy tôi vui lòng chấp nhận kết luận rút ra từ đó.

Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau rằng: ông — thay mặt giai cấp tư sản chống bôn-sê-vích của tất cả các nước, tôi — thay mặt nước Cộng hòa xô-viết Nga. Theo sự thỏa thuận này, hãy để người ta gửi từ tất cả các nước đến nước Nga những đoàn đại biểu công nhân và tiểu nông (tức là những người lao động, những người bằng lao động của mình tạo ra lợi nhuận cho tư bản) và để mỗi đoàn ở Nga hai tháng. Nếu những bản báo cáo của các đoàn đó đều có ích cho sự tuyên truyền chống bôn-sê-vích, thì giai cấp tư sản quốc tế phải chịu tất cả phí tổn đi lại của các đoàn đại biểu đó. Thế nhưng, vì thấy giai cấp tư sản này, trong tất cả các nước trên thế giới, cực kỳ yếu đuối và nghèo túng, còn như chúng tôi ở Nga, chúng tôi lại khỏe và giàu, nên tôi đồng ý là sẽ xin Chính phủ xô-viết dành cho một sự ưu đãi là đảm nhận $\frac{3}{4}$ phí tổn, còn các nhà triệu phú của tất cả các nước chỉ phải chịu có $\frac{1}{4}$ thôi.

Tôi mong rằng ông, — là người tự gọi mình, trong bức điện của ông, là nhà báo trung thực, — sẽ không từ chối tuyên truyền ở mọi nơi và mọi lúc cho sự thỏa thuận này giữa nước Cộng hòa xô-viết và giai cấp tư sản quốc tế, tất nhiên là vì lợi ích của cuộc tuyên truyền chống bôn-sê-vích.

Lê-nin

8. IX. 1920.

"Sự thật", số 202 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 202, ngày 12 tháng Chín 1920

Theo đúng bản thảo

HỘI NGHỊ IX TOÀN NGA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA ¹¹⁶

22 - 25 THÁNG CHÍN 1920

Российская Коммунистическая Партия (большевики).

Пролетарии всех стран, соединитесь!

ЛИЧНАЯ АНКЕТА.

ДЛЯ ДЕЛЕГАТОВ ВСЕРОССИЙСКОЙ ПАРТИЙНОЙ КОНФЕРЕНЦИИ Р. К. П.
БОЛЬШЕВИКОВ.

1. Имя, отчество и фамилия

Александр Васильевич Чебоксаров

2. № делегатского билета

советский
решающий Нет еще билета X

3. Какой организацией делегирован

Цек

4. Возраст

50 л.

5. Образование

Высшее

6. Бывшая профессия (указать вкратце определенно) или какие специальности знаете

Инженер

7. Национальность

русский

8. С какого времени состоите членом Р. К. П. (год, месяц)

1893, декабрь 1898

9. Какую партийную работу исполняете сейчас

Член Цек

10. Какую советскую работу исполняете сейчас

чл. СНК и чл. Сов.

11. В каких Профессиональных Союзах состоите сейчас

ни в каком

12. Принадлежал-ли к какой либо партии до вступления в Р. К. П., когда, сколько времени

нет

Подпись

А. Чебоксаров

20. IX 1920 года.

Тờ khai dùng cho các đại biểu tham dự Hội nghị IX
của Đảng cộng sản (b) Nga, đã được V. I. Lê-nin ghi vào. —
Tháng Chín 1920

Ảnh thu nhỏ

1

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
NGÀY 22 THÁNG CHÍN
TUỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Cuộc chiến tranh chống Ba-lan, hay đúng hơn, chiến dịch tháng Bảy - tháng Tám, đã căn bản thay đổi tình hình chính trị Quốc tế.

Trước khi người Ba-lan xâm lược chúng ta, đã xảy ra một sự kiện đặc trưng cho quan hệ quốc tế đã hình thành lúc bấy giờ. Tháng Giêng, khi chúng ta đề nghị với Ba-lan một hòa ước hết sức có lợi cho họ và hết sức bất lợi cho chúng ta, các nhà ngoại giao tất cả các nước đã hiểu hành động đó theo lối riêng của mình: "Bọn bôn-sê-vích nhượng bộ quá đáng, tức là chúng hết sức suy yếu". Một sự thật lại được xác nhận thêm một lần nữa là bọn ngoại giao tư sản không thể hiểu được những phương pháp của đường lối ngoại giao mới của chúng ta là tuyên bố công khai và thẳng thắn. Bởi vậy những đề nghị của chúng ta chỉ làm nổ ra chủ nghĩa sô-vanh điên cuồng ở Ba-lan, Pháp và nhiều nước khác, và đẩy Ba-lan tấn công chúng ta. Ba-lan trước tiên chiếm được Ki-ép, sau đó, bằng một cuộc phản công, quân đội ta tiến tới gần Vác-sa-va; rồi diễn ra một bước ngoặt, và chúng ta lùi hơn một trăm véc-xta.

Tuy vậy, tình hình cực kỳ khó khăn nảy sinh từ tình trạng đó không chứng tỏ rằng chúng ta đã hoàn toàn thất bại. Chúng ta đã làm tan vỡ một cách đau đớn những tính

toán của các nhà ngoại giao về sự suy yếu của chúng ta và chúng tỏ rằng Ba-lan không thể thắng được chúng ta, còn đối với chúng ta thì trước đây cũng như hiện nay, việc đánh bại Ba-lan không phải là chuyện gì xa xôi. Hơn nữa, chúng ta vẫn còn chiếm được một trăm véc-xta đất đai. Sau cùng, cuộc tiến quân của chúng ta về phía Vác-sa-va có ảnh hưởng rất lớn đến Tây Âu và toàn bộ tình hình thế giới đến nỗi sự tương quan giữa những lực lượng chính trị đang đấu tranh ở trong và ngoài nước đã thay đổi hoàn toàn.

Việc quân đội ta tiến đến gần Vác-sa-va đã chứng tỏ rõ ràng rằng trung tâm của toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa thế giới, dựa vào hòa ước Véc-xây, đang nằm ở đâu cạnh thủ đô Ba-lan. Là thành lũy cuối cùng chống những người bôn-sê-vích, và hiện nằm hoàn toàn trong tay khối Đồng minh, nước Ba-lan là một nhân tố hết sức hùng mạnh của hệ thống này, nên khi Hồng quân đe dọa thành lũy này, thì toàn bộ hệ thống bị lay chuyển. Nước Cộng hòa xô-viết trở thành một nhân tố có tầm quan trọng hàng đầu trong chính trị quốc tế.

Trong tình hình mới như vậy, một sự kiện có tầm quan trọng to lớn đã nổi lên trước tiên là giai cấp tư sản ở các nước sống dưới ách của khối Đồng minh — và chiếm 70% toàn bộ nhân loại trên trái đất — lại muốn ngả về phía chúng ta hơn. Ngay trước kia chúng ta cũng đã thấy rằng những nước nhỏ, sống khổ cực dưới ách bảo hộ của khối Đồng minh (E-xtô-ni-a, Gru-di-a, v. v.) và đã từng treo cổ những người bôn-sê-vích ở nước họ, đã ký kết hòa ước với chúng ta trái với ý muốn của khối Đồng minh. Hiện nay, điều đó đã thể hiện hết sức mạnh mẽ ở khắp nơi trên thế giới. Toàn nước Đức đã sôi sục khi quân đội ta tiến gần Vác-sa-va. Ở đó xảy ra một cảnh tượng có thể thấy được ở nước ta năm 1905, khi bọn Trăm đen phát động và lôi cuốn vào sinh hoạt chính trị những tầng lớp nông dân rộng rãi, lạc

hậu nhất, những người hôm nay chống lại những người bôn-sê-vích và ngày mai lại yêu sách toàn bộ đất đai của bọn địa chủ. Cả ở Đức, chúng ta đã thấy cái khối liên minh ngược đời gồm bọn Trăm đen và những người bôn-sê-vích như vậy. Một loại Trăm đen cách mạng thật kỳ quái đã xuất hiện, như anh chàng quê kệch ngu si vùng Đông Phổ đã nói — gần đây tôi đã đọc thấy điều này trong một tờ báo Đức không phải bôn-sê-vích — là cần phải gọi Vin-hem về vì ở đây không có trật tự, nhưng cần phải đi theo những người bôn-sê-vích.

Một kết quả khác của sự có mặt của chúng ta ở gần Vác-sa-va là ảnh hưởng mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng ở châu Âu, nhất là ở Anh. Nếu chúng ta chưa thể tranh thủ được giai cấp vô sản công nghiệp Ba-lan ở bên kia sông Vi-xla và ở Vác-sa-va (và đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu của sự thất bại của chúng ta), thì chúng ta đã tranh thủ được giai cấp vô sản Anh và đưa phong trào của họ tới một mức chưa từng có, tới một giai đoạn cách mạng hoàn toàn mới. Khi chính phủ Anh gửi tối hậu thư cho chúng ta, người ta thấy rằng trước tiên phải hỏi ý kiến công nhân Anh đã. Và những công nhân ấy, mà chín phần mười lãnh tụ của họ là những người men-sê-vích điên cuồng, đã trả lời việc đó bằng cách thành lập "Ủy ban hành động"¹¹⁷.

Báo chí Anh hoảng hốt liền kêu lên đó là "hai chính quyền". Họ nói rất đúng. Nước Anh đang ở trong giai đoạn trong đó quan hệ chính trị giống như ở nước Nga sau tháng Hai 1917, khi các Xô-viết phải kiểm soát từng bước của chính phủ tư sản. "Ủy ban hành động" là sự tập hợp tất cả những công nhân không phân biệt đảng phái, giống như Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga của chúng ta trong thời kỳ mà bọn Gô-txơ, Đan, v. v., làm chủ; đó là một sự tập hợp cạnh tranh với chính phủ và trong đó những người men-sê-vích buộc phải hành động một nửa như những

người bên-sê-vích. Và cũng như những người men-sê-vích nước ta cuối cùng đâm lúng túng và đã góp phần đẩy quần chúng về phía chúng ta, những người men-sê-vích của "Ủy ban hành động", do sự tiến triển không thể kìm hãm được của các sự biến, đã buộc phải mở đường cho quần chúng công nhân Anh tiến tới cuộc cách mạng bên-sê-vích. Theo lời những người có thẩm quyền, thì hiện nay những người men-sê-vích Anh đã tự coi mình như một chính phủ và chuẩn bị thay thế chính phủ tư sản trong một tương lai gần đây. Đó là một giai đoạn mới trong quá trình chung của cách mạng vô sản ở Anh.

Những sự thay đổi to lớn đó trong nội bộ phong trào công nhân Anh có một ảnh hưởng mạnh mẽ đối với phong trào công nhân quốc tế, và trước hết là đối với phong trào công nhân Pháp.

Đó là những điều tổng kết của chiến dịch Ba-lan gần đây của chúng ta về nền chính trị quốc tế và về những quan hệ đang hình thành ở Tây Âu.

Hiện nay vấn đề chiến tranh và hòa bình với Ba-lan đang được đặt ra với chúng ta. Chúng ta muốn tránh một chiến dịch mùa đông rất khó khăn đối với chúng ta và một lần nữa chúng ta đề nghị với Ba-lan một hòa ước có lợi cho Ba-lan và rất bất lợi cho chúng ta. Nhưng có thể là theo thói cũ của họ, các nhà ngoại giao tư sản lại coi tuyên bố công khai của chúng ta là dấu hiệu của sự suy yếu. Rất có thể là họ đã quyết định mở chiến dịch mùa đông. Và ở đây cần phải xác định những điều kiện khi chúng ta buộc phải bước vào giai đoạn mới có thể xảy đến này của chiến tranh.

Thất bại của chúng ta đã đưa tới một vài sự thay đổi ở Tây Âu và đã tập hợp các loại phân tử thù địch với chúng ta lại để chống chúng ta. Nhưng chúng ta đã nhiều lần được thấy những sự tập hợp và phải đối địch với chúng ta mạnh mẽ hơn, thế mà họ cũng không thể giải quyết được gì cả.

Chống lại chúng ta có một khối gồm Ba-lan, Pháp và Vran-ghen, là một tên mà nước Pháp đang đặt hy vọng vào. Tuy nhiên, khối này đang mắc một chứng bệnh cũ là mối mâu thuẫn không khoan nhượng giữa các thành viên của nó, mối lo sợ của giai cấp tiểu tư sản Ba-lan đối với nước Nga của bọn Trăm đen và đại biểu điển hình của nó là Vran-ghen. Nước Ba-lan tiểu tư sản và yêu nước, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, đảng Lu-đốp-xky, đảng nông dân khá giả, tất cả đều muốn hòa bình. Các đại biểu các đảng này đã nói ở Min-xơ: "Chúng tôi biết rằng không phải khối Đồng minh đã cứu Vác-sa-va và Ba-lan, — nó không thể cứu được chúng tôi, — chính nhiệt tình yêu nước đã cứu Vác -sa-va và Ba-lan". Những bài học đó không thể quên được. Người Ba-lan nhận thức rõ ràng rằng họ sẽ ra khỏi cuộc chiến tranh hoàn toàn kiệt quệ về tài chính. Cần phải chi tiêu cho chiến tranh, và nước Pháp thừa nhận "quyền tư hữu thiêng liêng". Các đại biểu các đảng tiểu tư sản biết rằng, ngay từ trước khi có chiến tranh, Ba-lan đã đứng trước một cuộc khủng hoảng và chiến tranh mang đến những tàn phá mới; bởi vậy họ mong muốn hòa bình hơn. Chúng ta muốn lợi dụng cơ hội này và đề nghị hòa bình với Ba-lan.

Một nhân tố mới cực kỳ quan trọng cũng đã xuất hiện: sự thay đổi thành phần xã hội của quân đội Ba-lan. Chúng ta đánh bại được Côn-tsắc và Đê-ni-kin chỉ sau khi thành phần xã hội của quân đội chúng ta đã thay đổi, sau khi các cán bộ cơ sở vững chắc của chúng ta bị chìm ngập trong quần chúng nông dân bị động viên. Quá trình này hiện đang xảy ra trong quân đội Ba-lan, chính phủ đã buộc phải gọi đến những tầng lớp nông dân và công nhân nhiều tuổi đã tham gia cuộc chiến tranh để quốc trước đây tàn khốc hơn. Quân đội này hiện nay không còn gồm những đứa trẻ dễ "khuyến bảo" mà gồm những người trưởng thành không dễ người ta muốn dạy điều gì cũng nghe. Nước Ba-lan đã vượt quá giới hạn mà ngoài giới hạn đó thì lúc đầu nó

được đảm bảo thắng lợi lớn nhất, nhưng sau đó nó lại bị thất bại nặng nhất.

Nếu chúng ta phải tiến hành chiến dịch mùa đông, thì chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng, mặc dù chúng ta đã kiệt sức và mệt mỏi. Tình hình kinh tế của chúng ta cũng bảo đảm chiến thắng này. Tình hình đó đã được cải thiện rất nhiều. So với thời kỳ trước, chúng ta đã có một cơ sở kinh tế vững chắc. Nếu vào các năm 1917 - 1918 chúng ta thu được 30 triệu pút lúa mì, vào các năm 1918 - 1919 — 110 triệu pút, các năm 1919 - 1920 — 260 triệu pút, thì năm tới chúng ta dự kiến sẽ thu được tới 400 triệu pút. Đó không còn là những con số mà chúng ta đã phải vật lộn để giành cho được trong những năm đói kém. Chúng ta sẽ không nhìn một cách hết sức sợ hãi những giấy bạc muôn màu tung bay đi hàng tỷ, và ngày nay chúng ta thấy rõ ràng rằng những giấy bạc đó chỉ là những tàn tích, những mảnh vụn của bộ quần áo tư sản cũ kỹ.

Chúng ta có hơn một trăm triệu pút dầu lửa. Vùng mỏ sông Đôn đã cho chúng ta từ 20 đến 30 triệu pút than hàng tháng. Về củi, tình hình cũng được cải thiện rất nhiều. Năm ngoái, chúng ta chỉ có củi, mà không có dầu lửa lẫn than.

Tất cả những điều đó cho phép chúng ta khẳng định rằng, nếu chúng ta tập trung và dốc hết sức lực ra, chúng ta sẽ chiến thắng.

*"Sự thật", số 216 và
"Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết
toàn Nga", số 216, ngày 29
tháng Chín 1920*

*Theo đúng bản in trên
báo "Sự thật"*

2

PHÁT BIỂU VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NGÀY 24 THÁNG CHÍN

Các đồng chí, tôi nghĩ rằng một số lời tuyên bố trong các bài tham luận và thậm chí một số bài diễn văn sơ dĩ đáng được nêu lên chỉ vì những lời tuyên bố ấy rõ ràng là đã nói lên chẳng những tâm trạng quá mệt mỏi, mà còn nói lên một tâm trạng quá mệt mỏi đi đến hoảng loạn và do đó nói ra những điều hoàn toàn không nên. Có lẽ tôi sẽ không nói rằng đây là một sự mỉa dân. Tình trạng quá mệt mỏi về thể xác đã dẫn đến sự hoảng loạn. Trên một mức độ lớn, những bài phát biểu của Lu-tô-vi-nốp và của Búp-nốp đều mang tính chất như vậy, trong những bài phát biểu này ta thấy luận điệu mỉa dân ít hơn là tâm trạng quá mệt mỏi. Tôi nghĩ rằng tâm trạng quá mệt mỏi phần nào đã biểu hiện cả trong lời tuyên bố của Mết-vê-đép. Anh ấy đã nói: "Bây giờ thì tất cả các đồng chí đều bắt đầu nói rằng những hiện tượng không lành mạnh là có thật, thế mà trước kia các đồng chí đã phủ nhận điều đó, các đồng chí đã nói sai sự thật". Tôi nghĩ rằng lời giải thích này không hoàn toàn đúng và thậm chí hoàn toàn không đúng. Những hiện tượng không lành mạnh mà chúng ta đang bàn đến đều là những điều có thật, và cái đó vị tất là một điều bí mật. Có một điều cũng không còn nghi ngờ gì nữa là tình hình chung đã trở nên nghiêm trọng đến nỗi chúng ta trước đây không thể tìm ra được thời gian, không tạo được điều kiện để cho đảng bàn riêng về vấn đề này. Và giờ đây chúng

ta đặt vấn đề này ra một cách chặt vật bởi vì thật là quá ít ỏi cái cơ hội đã được chúng ta đem ra thảo luận ở đây trong cuộc đàm luận chính trị của chúng ta, tức là cơ hội tránh khỏi một chiến dịch mùa đông. Như tôi đã chỉ rõ, tình hình chung của nước cộng hòa đã được cải thiện đến mức là giờ đây chúng ta đã có được điều kiện thảo luận một cách rất bình tĩnh: giờ đây chúng ta không đặt vấn đề chấm dứt quá sớm cuộc hội nghị, như chúng ta đã từng đặt vấn đề này ra mấy lần, trong thời kỳ có cuộc tấn công của Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Đã từng có những đại hội đảng trong đó hàng loạt đại biểu là các cán bộ có trọng trách đã phải rời bỏ đại hội giữa chừng để ra thẳng mặt trận. Có cảm tưởng là chúng ta ít triệu tập các đại hội, ít khi chúng ta có điều kiện bàn luận tại đại hội về những vấn đề quan trọng nhất, — vả lại trước kia chúng ta cũng không thể tự cho phép chúng ta tiến hành họp đến cùng những đại hội vốn đã ít được triệu tập. Vô luận thế nào thì giờ đây chúng ta cũng đã ở vào tình hình là có thể và phải tiến hành đến cùng những cuộc thảo luận hiện nay đang được tiến hành, không tự hạn chế mình chút nào. Tôi còn muốn nói vấn đề sau đây: theo tôi, một số cố gắng của Ca-li-nin, trong những sự biện luận của mình, muốn giải thích vấn đề theo quan điểm mác-xít thì, ngược lại, đã rất xa rời chủ nghĩa Mác; và tôi nghĩ rằng nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và bức thư của Ban chấp hành trung ương đã đưa ra được một cách đặt vấn đề đúng đắn, theo quan điểm mác-xít, — dĩ nhiên, tất cả các đồng chí đều đã được đọc bản nghị quyết này và bản nghị quyết này đã được xuất bản thành một tập sách mỏng và được công bố trên báo "Sự thật".

Tôi muốn đọc ra đây một vài dòng mà tôi định đề nghị với tiểu ban (nếu sau này có quyết định bầu ra một tiểu ban) không phải để thay cho nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và bức thư của Ban chấp hành trung

ương, mà để xem những dòng ấy như một tài liệu bổ sung cho hai văn kiện ấy¹⁾. Tôi cho rằng — và hầu như tất cả đều nhất trí về điều đó — nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va đã giải thích đúng đắn vấn đề. Tôi xin mạn phép đọc ra ở đây một số câu, phát biểu vài lời về những câu ấy. Dưới đây là đoạn bổ sung ấy: "Tình hình khó khăn chưa từng thấy của nước Cộng hòa xô-viết trong những năm đầu sau khi được thành lập, tình trạng bị phá sản đến cực độ và mối nguy cơ vô cùng to lớn về mặt quân sự đã dẫn đến chỗ không tránh khỏi đặc biệt chú trọng những ngành và những nhóm cán bộ "xung kích" (và vì thế, trên thực tế được ở vào địa vị có đặc quyền). Điều đó là không thể tránh khỏi, vì không thể cứu vãn được đất nước bị phá sản nếu không tập trung sức lực và tiền của vào những ngành và những nhóm cán bộ ấy, không củng cố được những ngành và những nhóm cán bộ ấy thì bọn đế quốc trên toàn thế giới chắc chắn đã có thể bóp chết chúng ta rồi và thậm chí đã không để cho nước Cộng hòa xô-viết chúng ta bắt tay vào công cuộc xây dựng kinh tế...".

Về vấn đề chuyên gia, ở đây chúng tôi đã được nghe thấy những lời đả kích rất hăng hái. Trong bài phát biểu của đồng chí Cu-tu-dốp đã toát lên một sự thật là giai cấp vô sản không thấy nước Nga xô-viết mang lại sự cải thiện tình hình đời sống, mà trái lại, thường hay thấy nó làm cho tình hình đời sống xấu đi. Điều đó đúng. Song phải nhận thức cho được, chẳng hạn, sự thật này: ở Viên là nơi không có chính phủ xô-viết, thì tình hình đời sống cũng xấu như vậy và song song với tình hình đó, sự nhục nhã về tinh thần còn trầm trọng gấp trăm lần. Nhưng quần chúng thì chưa thể nhận thức được điều đó. Lẽ tự nhiên là người ta hỏi chúng ta: trong hai năm qua chúng ta đã được hưởng cái gì? Và cũng là điều tự nhiên khi ta thấy sự bất bình

1) Xem tập này, tr. 347 - 348.

về vấn đề chuyên gia đã trở thành rất phổ biến. Và lẽ tự nhiên là, cái được đặt lên hàng đầu là cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề xét xem có cần đến hay không cần đến chuyên gia. Và cũng đừng nên quên rằng không có các chuyên gia thì chúng ta đã không có được quân đội. Không có các chuyên gia thì chúng ta đã lâm vào cảnh ngộ mà nước Hung-ga-ri và những công nhân Phần-lan đã rơi vào. Vấn đề là như vậy. Không có những chuyên gia này thì chúng ta đã không thể thực hiện được những bước đi tối thiểu, những bước đi đã cho phép chúng ta vươn lên được một đỉnh cao nhất định; về điểm đó, tôi đã nói đến trong bản báo cáo chính trị rồi. Nếu vừa qua chúng ta không giải quyết được vấn đề chuyên gia, thì chúng ta đã không có được kết quả ấy, đã không thể chuyển sang những bước tiếp theo. Nhưng giờ đây, khi mà chúng ta đã nắm được các chuyên gia rồi, đã điều khiển được họ, và biết rằng họ không bỏ chạy khỏi chúng ta, mà trái lại, tất cả bọn họ đều đi theo chúng ta, thì giờ đây chúng ta phấn đấu để làm sao trong đảng và trong quân đội công cuộc dân chủ hóa sẽ được đẩy mạnh. Tôi tiếp tục đọc (Lê-nin đọc nghị quyết)...

Điểm một (đọc)¹⁾. Ở đây là đoạn bổ sung. Đồng chí Tô-m-xki, viện vào những điều mà chúng ta nhiều lần nói đến, đã phát biểu rằng cần nhấn mạnh tầng lớp trung nông, tầng lớp bên trên đã mỏi mệt, xin hãy đưa trung nông ra. Ý định này không thực hiện được ngay, nhưng sẽ được thực hiện sau khi có một sự cố gắng mới, có thể đây là sự cố gắng lần thứ hai mươi. Không có điều kiện ấy thì sự nghiệp của nước Nga xô-viết là vô hy vọng. Song chúng ta biết rằng sự nghiệp ấy không phải là vô hy vọng, bởi vì chúng ta đã có được những yếu tố mới đang phát triển.

1) Xem tập này, tr. 348.

Nếu những cố gắng lần đầu không đạt kết quả thì chúng ta sẽ lặp lại, có những cố gắng tiếp theo.

Điểm hai (đọc)¹⁾. Ở đây người ta nêu ra một câu hỏi không phải không chứa đựng ý châm chọc, rằng tự do phê bình có tương ứng với tự do đi ăn đào không?¹¹⁸. Tôi chỉ có một biện pháp trong số những biện pháp đảm bảo có thể thực hiện được, trên cơ sở những đề nghị do tiểu ban đưa ra. Trong những giờ phút đất nước lâm nguy, khi mà Côn-tsắc đã tiến đến Vôn-ga, còn Đê-ni-kin đã tiến đến Ô-ri-ôn, thì không thể có một quyền tự do nào cả. Ở đây không phải là lúc than tiếc về điều đó. Mà cả bây giờ nữa thì tình hình quân sự cũng xấu, tất cả chúng ta đều thấy rằng sự may mắn về quân sự đã tỏ ra hay biến đổi như thế nào. Chúng ta phải đưa vấn đề này vào chương trình nghị sự. Chúng ta sẽ không được hành động theo một cách khác khi đang có hiểm họa quân sự, không thể hứa điều đó được. Vào những giờ phút ấy sẽ lại cần phải hết sức gắng sức và không được bàn luận gì cả: chỉ biết một điều là hãy gắng sức, dồn tất cả sức lực. Chúng ta tuyệt đối không hứa từ bỏ cách làm đó, và chùng nào chúng ta còn chưa đạt được một thắng lợi kiểu nước Ý thì chúng ta không được hứa hẹn gì cả. Đây là câu trả lời của tôi về câu chuyện ăn đào.

Điểm ba (đọc)²⁾. Ở đây đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki đã nêu lên một câu hỏi đã từng được Di-nô-vi-ép nêu lên rồi: định ra quy chế có phải là một việc hợp lý không và hiểu quy chế như thế nào? Tôi không giải đáp câu hỏi này, bởi vì tiểu ban sẽ chi tiết hóa vấn đề này. Lúc ấy sẽ rõ: phải hiểu quy chế là những điều mục chi tiết, hay quy chế là sự lập ra những cơ quan đặc biệt.

Điểm bốn (đọc)³⁾. Ở đây đồng chí báo cáo viên đã chỉ rõ rằng vấn đề này đã được tiểu ban nêu lên, song đa

1) Xem tập này, tr. 348.

2) Xem tập này, tr. 348.

3) Xem tập này, tr. 348.

số đã gạt bỏ vấn đề ấy. Tôi nghĩ rằng — tôi chỉ nhân danh cá nhân mà nêu lên vấn đề ấy — không nên gạt bỏ vấn đề ấy và nếu không thể chấp nhận nó ngay được thì dấu sao cũng cần suy nghĩ trước về vấn đề này. Ở đây người ta đã chỉ rõ là Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương đã nhận được 500 đơn khiếu nại. Bộ tổ chức có trách nhiệm phân phối hàng vạn cán bộ. Hơn nữa, không một ủy viên nào của Bộ tổ chức lại không phải gánh vác mấy chức vụ thuộc công tác xô-viết. Trong những điều kiện như vậy đành phải làm việc với những đại lượng không rõ, và trong những điều kiện như vậy người ta không thể giải quyết vấn đề theo cách nào khác ngoài cách làm theo cảm tính là cách làm mà chỉ có những người dày kinh nghiệm mới giải quyết đúng đắn được vấn đề, mà ngay như những người dày kinh nghiệm nhiều lúc cũng phạm sai lầm. Xuất phát từ những điều kiện như vậy, chúng ta muốn tìm kiếm những cán bộ có thâm niên ít nhất là 15 năm và có uy tín trong đảng, không có đầu óc thiên vị, có thể giúp vào vấn đề này, đồng thời ở vào một địa vị độc lập hơn Bộ tổ chức và do đại hội bầu ra. Tôi nghĩ, có thể thực hiện được bước này. Không thể làm chậm trễ công tác của Ban chấp hành trung ương được, không thể không thi hành các nghị quyết đã được thông qua. Không có một đảm bảo đặc biệt nào cho điều đó và cũng không thể đưa ra một sự đảm bảo như vậy. Ngay từ trước kia, trong Đảng công nhân Đức đã có Ban kiểm tra. Không thể đảm bảo được rằng khả năng tồn tại của một ban như thế có đến mức nào trong hoàn cảnh thời chiến của nước ta. Nhưng vô luận thế nào đi nữa, chúng ta cũng có thể thực hiện được bước đó, và Ban chấp hành trung ương đã đi theo con đường ấy.

Trong bức thư của Ban chấp hành trung ương có nói: "...tất cả các tỉnh ủy phải tổ chức ra những ban chuyên trách của đảng, thành phần gồm những đồng chí có đầu óc khách quan nhất và được sự tín nhiệm của toàn thể

đảng bộ, chức năng của ban này là tiếp nhận các đơn khiếu tố tương ứng". Ở đây có nói đến những đồng chí có đầu óc khách quan. Đối với hoạt động mang tính chiến đấu — cả hoạt động quân sự, cả hoạt động kinh tế, cả hoạt động trong lĩnh vực tổ chức — rất nhiều khi tuyệt đối cần có những con người hăng hái, bởi vì không có lòng hăng hái cao thì họ không biểu lộ được một sự cố gắng to lớn và không giải quyết được nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong một nước đã kiệt sức. Ở đây, trái lại, cần có những người tuy có thể không có được những phẩm chất cao trong công tác hành chính, nhưng lại có nhiều kinh nghiệm sống. Liệu chúng ta có thể tìm kiếm ra những cán bộ như thế tại các tỉnh trong khắp nước Nga hay không, về điều này tôi còn hoài nghi, và nếu kinh nghiệm thành lập các ban trực thuộc đảng ủy các tỉnh — những ban này giờ đây đang được dự định thành lập và sẽ được các đồng chí lập ra — mà tỏ ra thất bại thì các đồng chí cũng đừng cho rằng toàn bộ việc làm của chúng ta đã thất bại. Có thể là ở các tỉnh sẽ không kiếm đủ số lượng những đồng chí có thể đứng vững được trong một thời gian từ đại hội này đến đại hội khác. Nhưng nếu ở các tỉnh, chúng ta không tìm kiếm được những cán bộ như vậy thì ở trung ương chúng ta có thể tìm kiếm được những đồng chí trung kiên dày kinh nghiệm sống. Cho nên tôi nghĩ rằng chúng ta không được khước từ việc thành lập những cơ quan như thế.

Người ta có thể bảo: lấy gì đảm bảo để cơ quan ấy có thể tồn tại? Chúng ta đang ở trong điều kiện của một cuộc nội chiến khốc liệt, khi mà, nói chung, không thể có tự do phê bình rộng rãi, v. v.. Chúng ta không có điều kiện thực hiện điều đó được, cần dốc hết sức ra để chấm dứt cuộc chiến tranh. Nếu như chúng ta ở vào một tình hình quân sự khác thì tình hình chung đã khác hẳn đi. Còn trong điều kiện hiện nay thì chúng ta không thể đảm bảo thực hiện được nhiều điều; cho nên chúng tôi đã nói thẳng thắn rằng

để thực sự điều chỉnh được vấn đề này thì không thể trông cậy vào Ban chấp hành trung ương được, bởi vì Ban chấp hành trung ương rất bị bận rộn và bị bận rộn quá mức. Tôi không biết, liệu có một ủy viên trung ương nào — tôi có thể tự suy xét về bản thân — mà lại không cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về nhiều việc chưa hoàn thành hoặc được hoàn thành một cách vội vã? Tôi không thể hình dung được một điều đảm bảo nào lại thực tế hơn — để hoàn thành công tác ấy — ngoài việc lập ra một loại ban như vậy; một nhóm đồng chí có thể tập trung hoàn toàn vào việc này và có thể vững tin rằng mình sẽ hoàn toàn độc lập trong khi làm cái công việc mà không một ủy viên trung ương nào, không có Bộ tổ chức cũng như Bộ chính trị nào lại có thể đi sâu vào được. Có thể, trên thực tế, chúng ta đang đi sâu vào công việc ấy ở chỗ là chúng ta đang thực hiện được những bước tiến, ở chỗ là chúng ta đã tăng được khối lượng lúa mì thu mua từ 60 triệu pút lên đến 260 triệu pút, — nhưng dầu sao thì từng ấy vẫn còn ít nếu muốn cho Hồng quân không bị rơi vào tình trạng quá mỏi mệt; nếu muốn cho không còn những công nhân phát biểu câu sau đây: "Hồng quân đã đem lại cho ta cái gì, chúng ta đang bị đói!"; nếu muốn không có những tầng lớp bên trên hoàn toàn rã rời và không được sự chi viện của trung nông. Song dầu sao chúng ta cũng đã thực hiện được bước ấy rồi, và điều đó có nghĩa là ngay cả trong quy mô ấy của tình trạng cực kỳ mệt mỏi thì tình trạng mệt mỏi có quy mô phổ biến ấy cũng đã bắt đầu giảm đi và bắt đầu đến một thời kỳ trong đó chúng ta có thể chuyển từ việc thảo luận vấn đề về mẩu bánh mì sang bàn về những nhiệm vụ cao hơn mà hiện đang được đặt ra trước chúng ta và là những nhiệm vụ mà tất cả chúng ta nhất thiết phải bắt tay vào giải quyết.

In lần đầu, theo đúng bản ghi tốc ký

3

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Không phải để thay thế, mà để xem *như một tài liệu* bổ sung cho bức thư của Ban chấp hành trung ương và nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va:

Tình hình khó khăn chưa từng thấy của nước Cộng hòa xô-viết trong những năm đầu sau khi được thành lập, tình trạng bị phá sản đến cực độ và mối nguy cơ vô cùng to lớn về mặt quân sự đã dẫn đến chỗ không tránh khỏi đặc biệt chú trọng những ngành và những nhóm cán bộ "xung kích" (và vì thế, trên thực tế được ở vào địa vị có đặc quyền). Điều đó là không thể tránh khỏi, vì không thể cứu vãn được đất nước bị phá sản nếu không tập trung sức lực và tiền của vào những ngành và những nhóm cán bộ ấy, không củng cố được những ngành và những nhóm cán bộ ấy thì bọn đế quốc trên toàn thế giới chắc chắn đã có thể bóp chết chúng ta rồi và thậm chí đã không để cho nước Cộng hòa xô-viết chúng ta bắt tay vào công cuộc xây dựng kinh tế.

Tình hình đó, cộng với tàn tích khó khắc phục của những thói quen và tâm lý tư bản chủ nghĩa và tư hữu, đã giải thích tại sao cần phải hết sức hướng sự chú ý của toàn đảng vào cuộc đấu tranh nhằm thực hiện...¹⁾

...sự cần thiết phải có những đảm bảo thực tế, thiết thực cho những nghị quyết của đảng — sau khi đã nhất trí về những vấn đề có tính chất nguyên tắc đã kể đến ở trên —

1) Có một trang bản thảo bị mất.

không phải chỉ dừng lại ở trên giấy. Vì thế, hội nghị đề nghị Ban chấp hành trung ương hãy quyết nghị ngay lập tức, hãy thực hiện và ngoài ra hãy đề nghị với đại hội sắp tới của đảng phê chuẩn những điểm dưới đây:

(1) tuyệt đối cần tổ chức ngày càng nhiều và ngày càng rộng rãi những hội nghị đảng viên, đi đôi với những biện pháp khác, nhằm phát huy tính chủ động của các đảng viên;

(2) lập ra những cơ quan văn đàn có khả năng thực hiện một cách có hệ thống và rộng rãi hơn nữa việc phê bình những sai lầm của đảng và nói chung việc phê bình trong nội bộ đảng (những trang báo tranh luận, v. v.);

(3) thảo ra những quy tắc thực tiễn hoàn toàn chính xác về những biện pháp xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng (trong điều kiện sinh hoạt, về mức lương, v. v.) giữa một bên là các "chuyên gia", và những cán bộ có chức trách, và một bên là quần chúng, vì tình trạng bất bình đẳng này vi phạm dân chủ và là nguồn gốc gây nên sự tan rã trong đảng và làm uy tín của các đảng viên cộng sản bị giảm sút;

(4) thừa nhận sự cần thiết phải thành lập Ban kiểm tra song song với Ban chấp hành trung ương, thành phần ban này phải gồm những đồng chí có trình độ nhất định trong lĩnh vực công tác đảng, có kinh nghiệm nhất, không thiên vị và có khả năng thực hiện công tác kiểm tra hoàn toàn theo tinh thần của đảng. Là một cơ quan do đại hội đảng bầu ra, Ban kiểm tra phải được quyền thu nhận mọi đơn khiếu tố và xem xét các đơn ấy, trao đổi ý kiến với Ban chấp hành trung ương, trong trường hợp cần thiết thì tổ chức những phiên họp chung, liên tịch với Ban chấp hành trung ương hoặc chuyển vấn đề cho đại hội đảng giải quyết.

Lê-nin

24. IX. 1920.

In lần đầu năm 1942 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

Theo đúng bản thảo

4

NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG¹¹⁹

Về thành phần Ban kiểm tra.

Thông qua nghị quyết của Ban chấp hành trung ương:

chúng ta *chỉ* đưa các ủy viên trung ương tham gia Ban kiểm tra theo ý muốn của các hội nghị đảng; nói chung sẽ là một điều không đúng nếu quan niệm rằng những ủy viên trung ương này *không bị ràng buộc* bởi những nghị quyết của Ban chấp hành trung ương trong khi làm việc ở Ban kiểm tra;

những ủy viên trung ương tham gia Ban kiểm tra không được biểu quyết ở Ban kiểm tra trong trường hợp vấn đề đem biểu quyết chỉ có liên quan đến ngành công tác hoặc lĩnh vực công tác của riêng họ.

Về vấn đề *thuyên chuyển* thì bổ sung như sau:

sao cho không làm ảnh hưởng đến việc giới thiệu công tác với những người mà vấn đề thuyên chuyển họ được bàn đến, và sao cho không ảnh hưởng đến công tác, nghĩa là chỉ tiến hành bằng cách nào để việc đảm nhiệm công tác *luôn luôn* nằm trong tay những cán bộ hoàn toàn am hiểu công việc chuyên môn và đảm bảo thắng lợi cho công tác.

Lê-nin

Viết xong ngày 29 tháng Chín 1920

In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI CÔNG NHÂN ĐỨC VÀ PHÁP NHÂN NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐẠI HỘI II CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN¹²⁰

Các đồng chí, báo chí tư sản Đức và Pháp rất chú ý đến những cuộc tranh luận của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức và Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp về vấn đề gia nhập Quốc tế cộng sản. Báo chí tư sản ra sức bênh vực những quan điểm của cánh hữu, cơ hội chủ nghĩa, của hai đảng ấy.

Điều đó hoàn toàn dễ hiểu, vì những phần tử cánh hữu này, về thực chất, chỉ là những người dân chủ tiểu tư sản, giống như Đít-tman và Cri-xpin, họ không biết lập luận theo quan điểm cách mạng, không có khả năng giúp giai cấp công nhân chuẩn bị cách mạng và thực hiện cách mạng. Phân liệt với những phần tử cánh hữu, cơ hội chủ nghĩa này là việc cần thiết, đó là cách làm duy nhất để đoàn kết được tất cả quần chúng thật sự cách mạng, thật sự vô sản.

Những lời gào thét về "sự độc tài" của Mát-xơ-va, v. v., chỉ nhằm làm cho người ta lạc hướng. Thật ra, Ban chấp hành của Quốc tế cộng sản gồm có hai mươi người, trong đó chỉ có năm người là thuộc Đảng cộng sản Nga. Tất cả những luận điệu về "sự độc tài", v. v., đều là sự tự lừa dối hoặc sự lừa dối công nhân. Những luận điệu đó cũng che giấu sự phá sản của một số lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa, giống như những luận điệu tương tự tại K. A. P. D. (Đảng *công nhân* cộng sản Đức) đã che giấu sự phá sản của một số người lãnh đạo đảng đó đã xa rời con đường

cách mạng vô sản. Những lời la ó rằng hình như "bọn độc tài ở Mát-xơ-va" dùng những điều kiện gia nhập Quốc tế cộng sản để hãm hại một số cá nhân nào đó, thì cũng là sự tự lừa dối hoặc sự lừa dối công nhân. Trong những điều kiện gia nhập, §20¹⁾, có nói rõ ràng trên giấy trắng mực đen rằng *nếu được Ban chấp hành Quốc tế III đồng ý, thì có thể có những "ngoại lệ" (Ausnahmen) ngoài những quy định chặt chẽ đối với các lãnh tụ cánh hữu và đối với nhân viên các cơ quan trung ương.*

Khi đã nói lên một cách rành mạch là có thể có những ngoại lệ, thì không thể nói đến vấn đề tuyệt đối cấm kết nạp những nhân vật này hay những nhân vật kia được. Như vậy có nghĩa là có sự thừa nhận hoàn toàn sự cần thiết phải chú ý đến, không phải là quá khứ mà là hiện tại, phải chú ý đến những sự thay đổi quan điểm và thái độ của một số nhân vật cá biệt, một số lãnh tụ cá biệt. Khi người ta đã xác nhận rằng có thể có những ngoại lệ, nếu được sự đồng ý của Ban chấp hành Quốc tế III — mà trong Ban chấp hành này chỉ có một phần tư là người Nga — thì những lời la ó về "sự độc tài", v. v., chỉ là những lời hoàn toàn nhằm nhá và hoàn toàn sai sự thật.

Tất cả những lời la ó đó chỉ là để làm cho người ta lạc hướng. Trên thực tế, một cuộc đấu tranh đang diễn ra giữa các phần tử cách mạng, *vô sản* và các phần tử cơ hội chủ nghĩa, *tiểu tư sản*. Thuộc những phần tử cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản này, thì đã có và hiện có bọn Hin-phéc-đinh, bọn Đít-tman, bọn Cri-xpin, nhiều người trong các đảng đoàn nghị viện ở Pháp và Đức, v. v.. Cuộc đấu tranh giữa hai *khuyň hướng chính trị* đó diễn ra trong tất cả các nước trên thế giới không có ngoại lệ; nó có lịch sử lâu dài; nó đã trở nên gay gắt và đang gay gắt hơn lên ở khắp nơi trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và

1) Xem tập này, tr. 256.

sau thời kỳ này. Đại biểu cho chủ nghĩa cơ hội, là các phần tử thuộc "tầng lớp công nhân quý tộc", thuộc các phần tử quan liêu cũ trong các nghiệp đoàn, các hợp tác xã, v.v., thuộc các giới trí thức tiểu tư sản, v.v.. Không loại trừ *khuyñh hướng* đó ra, cái *khuyñh hướng* mà những sự do dự của nó, "chủ nghĩa men-sê-vích" của nó (bọn Đít-tman và Cri-xpin hoàn toàn giống bọn men-sê-vích nước chúng tôi), trên thực tế, đã làm cho ảnh hưởng của giai cấp tư sản thâm nhập vào giai cấp vô sản *từ trong nội bộ* phong trào công nhân, *từ trong nội bộ* các đảng xã hội chủ nghĩa, — không loại trừ *khuyñh hướng* đó, không phân liệt với nó, không khai trừ tất cả những đại biểu nổi tiếng của nó, thì *không thể* thực hiện được sự đoàn kết của giai cấp vô sản cách mạng.

Bọn Đít-tman, Cri-xpin, v. v., do chỗ thường xuyên dao động ngả về phía chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa men-sê-vích, do chỗ chúng bất lực không thể lập luận và hành động theo quan điểm cách mạng, nên, vô hình trung, trên thực tế đang làm cho ảnh hưởng của giai cấp tư sản thâm nhập vào giai cấp vô sản *từ trong nội bộ* đảng vô sản, làm cho giai cấp vô sản *phục tùng chủ nghĩa cải lương tư sản*. Chỉ có sự phân liệt với những kẻ đó và những kẻ tương tự như vậy, mới đảm bảo được sự *đoàn kết quốc tế* của giai cấp vô sản cách mạng nhằm *chống lại* giai cấp tư sản để lật đổ nó.

Các sự biến ở Ý phải làm tỉnh ngộ ngay cả những người cứ ngoan cố nhất trong số những người không thấy cái nguy hại của "sự thống nhất" và "hòa bình" với bọn Cri-xpin và Đít-tman. Bọn Cri-xpin và Đít-tman Ý (Tu-ra-ti, Pram-pô-li-ni, Đa-ra-gô-na) liền *cản trở* cách mạng ở Ý, khi tình hình *đã đi tới một cuộc cách mạng thật sự*. Nhưng toàn châu Âu, toàn thế giới đang tiến tới một tình hình như vậy, một cách nhanh hay chậm, khó khăn và đau khổ nhiều hay ít.

Đã đến lúc phải vứt bỏ vĩnh viễn tất cả những ảo tưởng nguy hại đó về khả năng "thống nhất" hay "hòa bình" với bọn Đít-tman và Cri-xpin, với cánh hữu của "Đảng dân chủ - xã hội độc lập" Đức, của "Đảng công nhân độc lập" Anh, của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, v. v.. Đã đến lúc tất cả công nhân cách mạng phải thanh trừ khỏi đảng của mình tất cả những kẻ đó, và thành lập các đảng cộng sản thật sự thống nhất của giai cấp vô sản.

N. Lê-nin

Ngày 24 tháng Chín 1920.

"Sự thật", số 213 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 213, ngày 25 tháng Chín 1920

Theo đúng bản thảo

NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN

(DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN NGA
CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN NGA
NGÀY 2 THÁNG MƯỜI 1920)¹²¹

(Lê - nin được đại hội hoan hô nhiệt liệt.)
Các đồng chí, hôm nay, tôi muốn nói với các đồng chí về những nhiệm vụ cơ bản của Đoàn thanh niên cộng sản, và nhân đó, về vấn đề các tổ chức thanh niên trong nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, nói chung, cần phải là những tổ chức như thế nào.

Càng cần phải nói đến vấn đề này, vì theo một ý nghĩa nào đó, có thể nói rằng nhiệm vụ thật sự xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, chính là của thanh niên. Bởi vì rõ ràng là thế hệ những người lao động được đào tạo trong xã hội tư bản chủ nghĩa, thì giới trẻ chỉ có thể giải quyết được nhiệm vụ phá hủy nền móng của chế độ tư bản già cỗi dựa trên sự bóc lột. Giới trẻ thì họ cũng chỉ có thể giải quyết được nhiệm vụ xây dựng một cơ chế xã hội có khả năng giúp cho giai cấp vô sản và các giai cấp cần lao giữ lấy chính quyền trong tay và đặt được một nền móng vững chắc, trên đó chỉ có thể hệ khởi công trong những điều kiện mới, trong một hoàn cảnh không còn quan hệ người bóc lột người nữa, mới có thể xây dựng được.

Cho nên, khi đề cập đến nhiệm vụ của thanh niên theo quan điểm đó, tôi phải nói rằng nhiệm vụ của thanh niên nói chung, và của đoàn thanh niên cộng sản và các tổ chức khác nói riêng, có thể tóm gọn bằng một từ. Nhiệm vụ đó là: học tập.

Российская Социалистическая Федеративная Советская Республика
Пролетарии всех стран, соединитесь!

№ 1 Библиотека Главполитпросвета № 1

Н. ЛЕНИН (В. И. Ульянов)

ЗАДАЧИ СОЮЗОВ МОЛОДЕЖИ

(Речь на 3-м Всероссийском Съезде
Российского Коммунистического Союза
Молодежи)



ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
1920

Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin "Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên
(Diễn văn tại Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản
Nga)". - 1920
Ảnh thu nhỏ

Rõ ràng đây chỉ là "một từ", nó chưa giải đáp được những vấn đề chủ yếu và quan trọng nhất là: học gì và học như thế nào? Nhưng ở đây toàn bộ vấn đề là ở chỗ cùng với việc cải tạo xã hội tư bản già cỗi, việc dạy dỗ, giáo dục và rèn luyện thế hệ mới, những thế hệ sẽ xây dựng xã hội cộng sản, không thể để nguyên như trước được. Việc dạy dỗ, giáo dục và rèn luyện thanh niên phải xuất phát từ những vật liệu mà xã hội cũ để lại cho chúng ta. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản từ tổng số những kiến thức, các tổ chức và thiết chế bằng cái số dự trữ nhân lực và vật lực mà xã hội cũ đã để lại cho chúng ta. Chỉ có cải tổ triệt để việc dạy dỗ, việc tổ chức và giáo dục thanh niên, thì chúng ta mới có thể, bằng những cố gắng của thế hệ trẻ đạt được kết quả là xây dựng nên một xã hội không giống xã hội cũ, tức là xã hội cộng sản. Cho nên, chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề chúng ta phải dạy những gì và thanh niên phải học như thế nào nếu họ thật sự muốn tỏ ra xứng đáng với danh hiệu thanh niên cộng sản, và chúng ta phải chuẩn bị cho thanh niên như thế nào để cho họ biết xây dựng đến cùng và hoàn thành triệt để cái sự nghiệp mà chúng ta đã bắt đầu.

Tôi phải nói rằng lời giải đáp đầu tiên, - hình như vậy, - và cũng có vẻ tự nhiên nhất, là Đoàn thanh niên và toàn thể thanh niên nói chung muốn đi theo chủ nghĩa cộng sản, thì đều phải học chủ nghĩa cộng sản.

Nhưng lời giải đáp "học chủ nghĩa cộng sản" như thế thì chung chung quá. Vậy chúng ta cần những gì để học chủ nghĩa cộng sản? Chúng ta phải rút ra được những gì trong tổng số kiến thức chung để có được kiến thức của chủ nghĩa cộng sản? Ở đây, có một loạt nguy cơ đang đe dọa chúng ta. Những nguy cơ này thường xuất hiện ngay, khi vấn đề học chủ nghĩa cộng sản được đặt ra không đúng hay được lý giải một cách quá phiến diện.

Lẽ tự nhiên là mới nhìn, người ta nghĩ ngay rằng học chủ nghĩa cộng sản là nắm vững tổng số những kiến thức đã trình bày trong các sách giáo khoa và trước tác về chủ nghĩa cộng sản. Nhưng định nghĩa như trên việc học chủ nghĩa cộng sản thật là quá thô thiển và thiếu sót. Nếu học chủ nghĩa cộng sản chỉ là nắm được những cái đã trình bày trong các tác phẩm và sách vở nói về chủ nghĩa cộng sản thì chúng ta rất dễ tạo ra những tên một sách hay những kẻ khoác lác về chủ nghĩa cộng sản và như thế thì thường là nguy hại và tổn thất cho chúng ta; vì rằng những người đó, tuy học nhiều và đọc nhiều những điều đã trình bày trong sách vở về chủ nghĩa cộng sản, nhưng lại không có khả năng kết hợp được tất cả những kiến thức đó lại và không có khả năng hành động đúng như chủ nghĩa cộng sản mong muốn.

Một trong những tệ nạn và tai họa lớn nhất mà xã hội tư bản chủ nghĩa già cỗi đã để lại cho chúng ta, là sự tách rời hoàn toàn giữa sách vở và thực tiễn của cuộc sống, vì chúng ta đã có những quyển sách mà trong đó mọi cái đều được miêu tả một cách đẹp đẽ nhất đời, nhưng phần nhiều những sách này chỉ là sự dối trá giả nhân giả nghĩa ghê tởm nhất, vì chúng miêu tả cho chúng ta một cách sai lệch về xã hội tư bản chủ nghĩa.

Cho nên chỉ thắm nhuần một cách giáo điều những điều đã viết trong các sách vở nói về chủ nghĩa cộng sản thì sẽ là một sai lầm rất lớn. Ngày nay, những bài diễn văn, những bài báo của chúng ta không phải là đơn thuần nhắc lại những cái trước đây người ta đã nói về chủ nghĩa cộng sản, vì rằng những bài diễn văn, những bài báo của chúng ta đều gắn liền với công tác hàng ngày và muôn màu muôn vẻ. Không có công tác, không có đấu tranh, thì kiến thức sách vở về chủ nghĩa cộng sản rút ra từ các sách và tác phẩm về chủ nghĩa cộng sản, sẽ không có một chút giá trị nào cả, vì rằng kiến thức đó cũng chỉ là tiếp tục tình trạng

tách rời trước kia giữa lý luận và thực tiễn, tình trạng đó là đặc trưng ghê tởm nhất của xã hội tư sản cũ.

Nguy cơ sẽ còn lớn hơn nữa, nếu chúng ta bắt đầu chỉ nắm lấy những khẩu hiệu về chủ nghĩa cộng sản. Nếu chúng ta không kịp thời hiểu mối nguy cơ này và nếu chúng ta không hướng toàn bộ công tác của chúng ta nhằm trừ bỏ nó đi, thì sự tồn tại của nửa triệu hay một triệu nam nữ thanh niên, sau khi được học chủ nghĩa cộng sản theo lối trên, tự xưng là những người cộng sản, sẽ đem lại một tổn thất to lớn cho sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản.

Ở đây vấn đề đặt ra trước mắt chúng ta là phải làm thế nào mà kết hợp được tất cả những điều trên đây để dạy chủ nghĩa cộng sản? Chúng ta phải lấy những cái gì của nhà trường cũ, của khoa học cũ? Nhà trường cũ tuyên bố là muốn đào tạo ra một người có trình độ văn hóa toàn diện và dạy các môn khoa học nói chung. Chúng ta biết rằng đó là điều dối trá hoàn toàn, vì toàn bộ xã hội trước đây đã được xây dựng và dựa trên sự phân chia loài người thành giai cấp, thành người bóc lột và người bị bóc lột. Lẽ tự nhiên là toàn bộ nhà trường cũ, thắm nhuần đầy đủ tinh thần giai cấp, nên chỉ truyền thụ kiến thức cho con cái của giai cấp tư sản mà thôi. Mỗi lời nói của nó đều phù hợp với lợi ích của giai cấp tư sản. Trong các trường học đó, thế hệ trẻ của công nhân và nông dân không phải là được giáo dục mà chủ yếu là bị huấn luyện để phục vụ lợi ích của chính giai cấp tư sản đó. Người ta giáo dục họ để đào tạo cho giai cấp tư sản những tôi tớ được việc có thể đem lại lợi nhuận cho bọn chúng mà vẫn không quấy rầy đến cảnh yên ổn và thói ăn không ngồi rồi của chúng. Cho nên, trong khi bài trừ nhà trường cũ, chúng ta tự đặt cho mình nhiệm vụ là chỉ lấy ở nhà trường cũ cái gì cần thiết cho chúng ta để đạt được một nền giáo dục cộng sản chủ nghĩa chân chính mà thôi.

Ở đây, tôi nói đến những lời chỉ trích, những lời buộc tội nhà trường cũ mà ta thường nghe thấy và thường đưa đến những sự giải thích hoàn toàn sai lầm. Người ta nói rằng nhà trường cũ là nhà trường dạy lối sách vở, theo kỷ luật hà khắc, học gạo. Cái đó đúng, nhưng phải biết phân biệt rõ nhà trường cũ có chỗ nào xấu và chỗ nào có lợi cho ta; phải biết rút ra ở đó cái gì cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản.

Nhà trường cũ là một nhà trường dạy lối sách vở, nó bắt buộc người ta phải nắm một mớ kiến thức không cần thiết, thừa và không sinh động. Những kiến thức đó nhồi đầy đầu óc thế hệ trẻ và biến họ thành những tên quan lại được đúc cùng một khuôn. Nhưng các bạn sẽ phạm một sai lầm nghiêm trọng nếu từ đó muốn rút ra một kết luận cho rằng có thể trở thành người cộng sản mà không cần thấm nhuần những kiến thức của loài người đã tích lũy được. Thật là sai lầm khi nghĩ rằng chỉ cần thấm nhuần những khẩu hiệu cộng sản, những kết luận của khoa học cộng sản, chứ không cần phải thấm nhuần tổng số những kiến thức mà chính bản thân chủ nghĩa cộng sản cũng là kết quả. Chủ nghĩa Mác là một thí dụ chỉ rõ rằng chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh như thế nào từ tổng số những kiến thức của nhân loại.

Các đồng chí đã đọc và đã nghe nói rằng lý luận cộng sản, khoa học cộng sản, - chủ yếu là do Mác sáng tạo nên, - đã không còn là sự nghiệp của một người, mặc dù người đó là nhà xã hội chủ nghĩa thiên tài của thế kỷ XIX; rằng học thuyết đó đã trở thành học thuyết của hàng triệu và hàng chục triệu người vô sản trên toàn thế giới, những người này đã áp dụng học thuyết đó trong cuộc đấu tranh của mình chống chủ nghĩa tư bản. Và nếu các đồng chí đặt câu hỏi sau đây: tại sao học thuyết của Mác đã có thể chiếm được hàng triệu và hàng chục triệu trái tim của những người trong giai cấp cách mạng nhất, thì các đồng chí sẽ chỉ được

nghe một câu trả lời duy nhất: sở dĩ như thế là vì Mác đã dựa vào nền móng vững chắc của những kiến thức mà loài người đã nắm được dưới chủ nghĩa tư bản; sau khi nghiên cứu quy luật phát triển của xã hội loài người, Mác đã hiểu rằng chủ nghĩa tư bản phát triển tất nhiên sẽ đưa đến chủ nghĩa cộng sản và - đây là điều căn bản - khi chứng minh chân lý đó, Mác chỉ dựa trên việc nghiên cứu xã hội tư bản đó một cách chính xác nhất, tỉ mỉ nhất, sâu sắc nhất, nhờ việc nắm vững đầy đủ tất cả những cái mà khoa học trước đây đã cung cấp. Tất cả những cái mà xã hội loài người đã sáng tạo ra, Mác đã nghiên ngẫm lại một cách có phê phán, không hề bỏ sót một điểm nào. Tất cả những cái mà tư tưởng loài người đã sáng tạo ra, Mác đã nghiên ngẫm lại, đã phê phán, và đã thông qua phong trào công nhân mà kiểm tra lại; và Mác đã nêu ra được những kết luận mà những kẻ bị hạn chế trong cái khuôn khổ tư sản hay bị những thành kiến tư sản trói buộc, không thể nào rút ra được.

Chẳng hạn, khi chúng ta nói đến văn hóa vô sản¹²², thì không nên quên điều đó. Nếu không hiểu rõ rằng chỉ có sự hiểu biết chính xác về nền văn hóa được sáng tạo ra trong toàn bộ quá trình phát triển của loài người và việc cải tạo nền văn hóa đó mới có thể xây dựng được nền văn hóa vô sản thì chúng ta sẽ không thể giải quyết được vấn đề. Văn hóa vô sản không phải bỗng nhiên mà có, nó không phải do những người tự cho mình là chuyên gia về văn hóa vô sản, phát minh ra. Đó hoàn toàn là điều ngu ngốc. Văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu. Tất cả những con đường đó, lớn và nhỏ, đã, đang và sẽ tiếp tục đưa tới văn hóa vô sản, cũng như chính trị kinh tế học do Mác hoàn chỉnh lại, đã chỉ cho ta thấy xã hội loài người sẽ đi đến đâu, đã

chỉ cho ta thấy con đường quá độ đi tới đấu tranh giai cấp, tiến tới mở đầu của cuộc cách mạng vô sản.

Khi chúng ta nghe thấy các đại biểu thanh niên và một số người bênh vực nền giáo dục mới thường vẫn hay đả kích nhà trường cũ, lập luận rằng nhà trường cũ là nhà trường học gạo, thì chúng ta phải bảo họ rằng chúng ta phải lấy của nhà trường cũ những cái hay của nó. Chúng ta không nên lấy ở nhà trường cũ cái phương pháp nhồi nhét đầy vào đầu óc của thanh niên quá nhiều kiến thức mà chín phần mười là vô ích và một phần mười còn lại là sai lệch; tuy nhiên, như thế tuyệt nhiên không có nghĩa là chúng ta chỉ bo bo vào những kết luận cộng sản và chỉ học tập những khẩu hiệu cộng sản. Không xây dựng chủ nghĩa cộng sản bằng những cái đó được. Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng trí thức mà nhân loại đã tạo ra.

Chúng ta không cần lối học gạo, nhưng chúng ta cần mở mang và hoàn thiện trí óc của mỗi người học bằng những kiến thức về những sự việc cơ bản, vì chủ nghĩa cộng sản sẽ trở thành trống rỗng, sẽ chỉ là một cái chiêu bài rỗng tuếch, người cộng sản sẽ chỉ là một anh khoe khoang khoác lác tầm thường, nếu như tất cả các kiến thức đã thu nhận không được nghiền ngẫm trong ý thức của anh ta. Những kiến thức đó, các đồng chí không nên hấp thụ một cách giản đơn; các đồng chí phải hấp thụ có phê phán, để cho đầu óc các đồng chí không phải chất đầy một mớ hổ lốn vô ích, mà là để làm giàu trí óc bằng sự am hiểu mọi sự việc thực tế, không có sự am hiểu những sự việc thực tế đó thì không thể trở thành một người hiện đại có học thức được. Người cộng sản nào cậy mình nắm được những kết luận sẵn có mà muốn khoe khoang về chủ nghĩa cộng sản, nhưng lại không làm một công tác hết sức nghiêm chỉnh, hết sức khó khăn và hết sức to lớn, không hề lý giải những sự việc mà anh ta cần xem xét với tinh

thần phê phán, một người cộng sản như vậy thì thật là đáng buồn. Một thái độ hời hợt như thế thật quả là có hại. Nếu tôi thấy rằng tôi hiểu biết ít thì tôi sẽ tìm mọi cách để hiểu biết nhiều hơn nữa, nhưng nếu có người nào nói rằng anh ta là người cộng sản, rằng anh ta không cần phải biết điều gì vững chắc cả, thì người đó không giống người cộng sản một chút nào.

Nhà trường cũ đào tạo những tài tử cần thiết cho bọn tư bản; nó biến những nhà khoa học thành những người bắt buộc phải viết, phải nói theo ý muốn của bọn tư bản. Cho nên, chúng ta phải vứt bỏ nhà trường cũ. Nhưng nếu chúng ta phải vứt bỏ nó, phải phá hủy nó, thì như thế có phải là chúng ta không nên rút ra ở nhà trường cũ tất cả những cái gì cần thiết mà loài người đã tích lũy được cho con người hay không? Có phải là chúng ta không cần phải biết phân biệt những cái cần thiết cho chủ nghĩa tư bản với những cái cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản hay không?

Để thay thế lối giáo dục cũ được thi hành trong xã hội tư sản trái với ý chí của đa số, chúng ta đưa ra kỷ luật tự giác của công nhân và nông dân, những người kết hợp lòng căm thù xã hội cũ với sự quyết tâm, với năng lực, với ý chí sẵn sàng đoàn kết và tổ chức lực lượng của mình trong cuộc đấu tranh này, để từ ý chí của hàng triệu, hàng chục triệu người sống lẻ loi, rời rạc, phân tán trên khắp đất nước mênh mông, mà xây dựng nên một ý chí thống nhất, vì không có cái ý chí thống nhất đó, thì chắc chắn chúng ta sẽ bị đánh bại. Không có sự đoàn kết đó, không có kỷ luật tự giác đó của công nhân và nông dân, thì sự nghiệp của chúng ta sẽ không có hy vọng gì cả. Không có những cái đó, chúng ta không thể thắng được bọn tư bản và bọn địa chủ trên toàn thế giới. Ngay cả việc củng cố các nền móng, chúng ta cũng sẽ không thể làm được, huống hồ là xây dựng trên những nền móng đó một xã hội mới, cộng sản chủ nghĩa. Cũng như khi bài trừ nhà trường cũ, trong

khi cầm phấn nó một cách hoàn toàn chính đáng và cần thiết, trong khi coi trọng ý chí sẵn sàng phá hủy nó đi, chúng ta phải hiểu rằng cần thay thế lối học cũ, lối nhồi sọ cũ, lối giáo dục cũ, bằng nghệ thuật biết hấp thụ toàn bộ kiến thức của nhân loại và hấp thụ nó sao cho chủ nghĩa cộng sản, ở trong các đồng chí không còn là những điều học thuộc lòng, mà là những điều do chính các đồng chí đã nghiền ngẫm lại và là những kết luận tất nhiên được rút ra trên quan điểm giáo dục hiện đại.

Đó là cách đặt những nhiệm vụ cơ bản khi chúng ta nói đến nhiệm vụ học chủ nghĩa cộng sản.

Để giải thích cho các đồng chí rõ về điểm đó đồng thời đề cập đến vấn đề phải học tập thư thế nào, tôi xin kể một thí dụ thực tiễn. Tất cả các đồng chí đều biết rằng sau nhiệm vụ quân sự, nhiệm vụ bảo vệ nước cộng hòa, thì nhiệm vụ được đặt ra cho chúng ta là nhiệm vụ kinh tế. Chúng ta biết rằng không thể xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa nếu không khôi phục công nghiệp và nông nghiệp, nhưng không phải là khôi phục nguyên như cũ. Phải khôi phục công nghiệp và nông nghiệp trên một cơ sở hiện đại, phù hợp với nền khoa học tối tân nhất. Các đồng chí đều biết rằng cơ sở đó là điện lực, và chỉ khi nào ở khắp đất nước, tất cả các ngành công nghiệp và nông nghiệp đã được điện khí hóa, chỉ khi nào các đồng chí hoàn thành được nhiệm vụ đó thì các đồng chí mới có thể xây dựng cho bản thân mình xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà thế hệ trước không thể xây dựng nổi. Nhiệm vụ đặt ra cho các đồng chí là kiến thiết nền kinh tế cả nước, tổ chức lại và khôi phục cả nông nghiệp lẫn công nghiệp trên một cơ sở kỹ thuật hiện đại dựa trên khoa học, kỹ thuật hiện đại và trên điện lực. Các đồng chí hoàn toàn hiểu rằng việc điện khí hóa không thể do những người mù chữ thực hiện được, mà chỉ biết chữ không thôi thì cũng không đủ. Ở đây không phải chỉ cần biết điện lực là gì: phải biết áp dụng về mặt kỹ thuật,

điện lực vào công nghiệp và nông nghiệp và vào nhiều ngành khác nhau của công nghiệp và nông nghiệp. Phải tự học lấy điều đó, phải dạy điều đó cho toàn thể thế hệ những người lao động đang lớn lên. Đó là nhiệm vụ của mọi người cộng sản giác ngộ, của mọi thanh niên tự cho mình là người cộng sản và hoàn toàn hiểu rõ rằng khi gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản, mình đã nhận nhiệm vụ giúp đảng xây dựng chủ nghĩa cộng sản và giúp toàn thể thế hệ trẻ xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Họ phải hiểu rằng điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, và nếu họ không có nền học vấn đó, thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là một nguyện vọng mà thôi.

Thế hệ trước có nhiệm vụ phải lật đổ giai cấp tư sản. Nhiệm vụ chủ yếu lúc đó là phê phán giai cấp tư sản, phát động quần chúng căm thù giai cấp tư sản, nâng cao ý thức giai cấp, biết tập hợp các lực lượng của mình lại. Thế hệ mới có một nhiệm vụ phức tạp hơn. Nhiệm vụ của các đồng chí không phải chỉ là tập hợp tất cả mọi lực lượng của mình để ủng hộ chính quyền công nông chống sự xâm lược của bọn tư bản. Cái đó, các đồng chí phải làm. Các đồng chí đã hiểu rõ điều đó và mỗi người cộng sản đều thừa hiểu nhiệm vụ đó. Nhưng như thế chưa đủ. Các đồng chí phải xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Xét về nhiều phương diện thì phần đầu của công việc đã làm xong. Quá khứ đã bị phá hủy, đó là điều cần thiết; nó chỉ còn là một đống điều tàn, đó là điều cần thiết. Mảnh đất đã được dọn sạch và chính trên mảnh đất đó thế hệ thanh niên cộng sản phải xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trước mắt các đồng chí là nhiệm vụ xây dựng và các đồng chí chỉ có thể làm tròn nhiệm vụ đó, khi đã nắm vững được tất cả những kiến thức hiện đại, biết biến chủ nghĩa cộng sản từ những công thức, những lời dạy, những phương pháp, những chỉ thị, những cương lĩnh có sẵn và học thuộc lòng thành cái thực tế sinh động, là cái

kết hợp với công tác trực tiếp của các đồng chí, khi các đồng chí đã biết lấy chủ nghĩa cộng sản làm kim chỉ nam cho công tác thực tiễn của mình.

Đó là nhiệm vụ mà các đồng chí phải làm để rèn luyện, giáo dục, dìu dắt toàn bộ thế hệ trẻ. Tất cả nam nữ thanh niên đều phải là những người xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa mà các đồng chí là những người đầu tiên trong số hàng triệu người xây dựng đó. Nếu các đồng chí không lôi cuốn được toàn thể quần chúng thanh niên công nông vào sự nghiệp xây dựng đó, thì các đồng chí sẽ không thể xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa được.

Ở đây lẽ tất nhiên là tôi nói đến vấn đề chúng ta phải giáo dục chủ nghĩa cộng sản như thế nào và đặc điểm của những phương pháp của chúng ta là gì.

Trước hết, ở đây tôi nói đến vấn đề đạo đức cộng sản.

Các đồng chí phải tự giáo dục mình thành những người cộng sản. Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên là phải tổ chức hoạt động thực tiễn của mình thế nào để khi học tập, khi tổ chức nhau lại, khi tập hợp nhau lại, khi đấu tranh, tầng lớp thanh niên ấy tự giáo dục mình và đồng thời cũng giáo dục cho tất cả những ai đã công nhận họ là người dẫn đường chỉ lối, để trở thành những người cộng sản. Phải làm cho toàn bộ sự nghiệp giáo dục, rèn luyện và dạy dỗ thanh niên ngày nay trở thành sự nghiệp giáo dục đạo đức cộng sản trong thanh niên.

Nhưng có đạo đức cộng sản hay không? Có luân lý cộng sản hay không? Tất nhiên là có. Người ta thường bảo chúng ta không có đạo đức của chúng ta, và giai cấp tư sản buộc tội những người cộng sản chúng ta là bác bỏ mọi thứ đạo đức. Đó là một cách đánh lộn sòng các khái niệm làm công nhân và nông dân bị lầm lạc.

Theo ý nghĩa nào thì chúng ta bác bỏ đạo đức, bác bỏ luân lý?

Theo ý nghĩa mà giai cấp tư sản đã tuyên truyền, nó cho rằng đạo đức là do giới luật của Thượng đế mà có.

Về điểm này, tất nhiên chúng ta nói rằng chúng ta không tin ở Thượng đế và chúng ta biết rất rõ là giới tu hành, bọn địa chủ và giai cấp tư sản chỉ viện danh nghĩa Thượng đế để bảo vệ quyền lợi bóc lột của chúng. Hoặc giả, không nói rằng đạo đức là do quy tắc của luân lý, do giới luật của Thượng đế mà ra, thì chúng lại giải thích đạo đức bằng những câu duy tâm hay nửa duy tâm, mà những câu này rút cục bao giờ cũng là những cái rất giống với những giới luật của Thượng đế.

Tất cả những thứ đạo đức, xuất phát từ những quan niệm ở ngoài nhân loại, ở ngoài các giai cấp, chúng ta đều bác bỏ. Chúng ta nói rằng đây chỉ là lừa bịp, dối trá, nhồi sọ công nhân và nông dân để mưu lợi ích riêng cho bọn địa chủ và bọn tư bản.

Chúng ta nói rằng đạo đức của chúng ta hoàn toàn phục tùng lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra.

Xã hội cũ xây dựng trên sự áp bức của bọn địa chủ và bọn tư bản đối với tất cả công nhân và nông dân. Chúng ta phải phá hủy tất cả những cái đó, phải lật đổ bọn áp bức đi; nhưng muốn làm được như thế, phải thực hiện đoàn kết. Đấng Thượng đế không tạo ra được sự đoàn kết đó.

Sự đoàn kết đó, chỉ có các công xưởng, các nhà máy, chỉ có giai cấp vô sản được huấn luyện và được thức tỉnh sau một giấc ngủ dài trước kia, mới có thể tạo ra được. Chỉ khi nào giai cấp đó thành hình thì phong trào quần chúng mới bắt đầu và phong trào đó đã dẫn tới một tình hình mà chúng ta đang thấy hiện nay, đó là thắng lợi của cách mạng vô sản ở một trong những nước yếu nhất, ba năm nay đương đầu với giai cấp tư sản toàn thế giới. Và chúng ta thấy cách mạng vô sản đang dâng lên trên toàn thế giới. Bây giờ, nhờ kinh nghiệm của mình, chúng ta nói rằng chỉ có giai cấp vô sản mới có thể sáng tạo ra một

sức mạnh đoàn kết để lôi kéo theo nó giai cấp nông dân phân tán và tản mạn, và sức mạnh đó đã chống lại tất cả các cuộc tấn công của bọn bóc lột. Chỉ có giai cấp đó mới có thể giúp quần chúng lao động đoàn kết nhau lại, thắt chặt hàng ngũ, triệt để bảo vệ, triệt để củng cố, triệt để xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Đó là lý do tại sao chúng ta nói rằng: đối với chúng ta, đạo đức ở ngoài xã hội loài người thì không thể có được; đó là lừa bịp. Đối với chúng ta, đạo đức phải phục tùng lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Nhưng cuộc đấu tranh giai cấp đó là gì? Là lật đổ Nga hoàng, lật đổ bọn tư bản, thủ tiêu giai cấp tư bản.

Và giai cấp, nói chung, là gì? Đó là điều làm cho một bộ phận trong xã hội có thể chiếm hữu lao động của người khác. Nếu một bộ phận của xã hội chiếm hữu tất cả ruộng đất, thì chúng ta thấy có giai cấp địa chủ và giai cấp nông dân. Nếu một bộ phận của xã hội có những nhà máy và công xưởng, có cổ phần và tư bản trong khi bộ phận khác lao động trong các công xưởng đó, thì chúng ta thấy có giai cấp tư bản và giai cấp vô sản.

Đuổi cổ bọn Nga hoàng thì không khó, chỉ vài ngày là đủ. Đuổi cổ bọn địa chủ cũng không khó lắm, việc này trong vài tháng là đã làm được rồi; đuổi cổ bọn tư bản cũng không khó lắm. Nhưng thủ tiêu các giai cấp thì khó khăn không thể so sánh được; sự phân chia ra công nhân và nông dân vẫn còn tồn tại. Nếu người nông dân cày cấy trên mảnh đất của mình và giữ làm của riêng số thóc lúa thừa, nghĩa là số thóc lúa mà chính anh ta cũng như đàn gia súc của anh ta không cần dùng đến, trong lúc mà tất cả những người khác đang không có cơm ăn, thì lúc đó anh nông dân này biến thành kẻ bóc lột. Giữ số thóc lúa này càng nhiều bao nhiêu thì anh ta càng có lợi bấy nhiêu; còn những người khác thì mặc cho họ đói: "họ càng đói bao nhiêu, ta càng bán lúa đắt bấy nhiêu". Phải làm thế

nào để tất cả mọi người đều phải lao động theo một kế hoạch chung trên một mảnh đất chung, trong những công xưởng và nhà máy chung và theo một quy tắc chung. Điều đó liệu có dễ thực hiện không? Các đồng chí thấy rằng ở đây giải quyết được vấn đề này sẽ không dễ dàng như đuổi cổ Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản. Ở đây, phải làm thế nào để giai cấp vô sản cải tạo, giáo dục lại một bộ phận trong nông dân, lôi kéo theo mình những người nào là nông dân lao động, để đập tan sức phản kháng của những nông dân giàu có đang làm giàu trên sự nghèo khổ của người khác. Như thế có nghĩa là nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản chưa phải là kết thúc sau khi đã lật đổ Nga hoàng, đuổi cổ bọn địa chủ và bọn tư bản; đó chính là nhiệm vụ của chế độ mà chúng ta gọi là chuyên chính vô sản.

Cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiếp diễn; nó chỉ có thay đổi về hình thức. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nhằm ngăn cản bọn bóc lột cũ trở lại, nhằm thống nhất quần chúng nông dân chưa giác ngộ, sống tản mạn, vào trong một khối duy nhất. Cuộc đấu tranh giai cấp còn tiếp tục, và nhiệm vụ của chúng ta là làm cho tất cả mọi lợi ích phải phục tùng cuộc đấu tranh này. Và đạo đức cộng sản của chúng ta cũng phải phục tùng nhiệm vụ này. Chúng ta nói rằng: đạo đức đó là những gì góp phần phá huỷ xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản.

Đạo đức cộng sản là đạo đức phục vụ cuộc đấu tranh ấy, là đạo đức nhằm đoàn kết những người lao động chống mọi sự bóc lột, chống mọi chế độ tư hữu nhỏ, vì chế độ tư hữu nhỏ trao cho một cá nhân thành quả lao động do toàn thể xã hội sáng tạo ra. Ruộng đất đối với chúng ta là tài sản chung.

Nhưng, nếu trong tài sản chung này, tôi lấy đi một phần, trên phần đó tôi sản xuất gấp đôi số lúa cần thiết cho tôi

và tôi đầu cơ chỗ lúa thừa này thì sẽ như thế nào? Nếu tôi tự nhủ là càng có nhiều người bị đói thì người ta càng mua đắt của tôi? Như thế có phải là tôi đã hành động như một người cộng sản không? Không, đó là hành động của một kẻ bóc lột, một kẻ tư hữu. Cần phải đấu tranh chống lại hành động đó. Nếu để sự việc cứ như thế thì tất cả sẽ đi giạt lùi đến chỗ phục hồi chính quyền của bọn tư bản, chính quyền của giai cấp tư sản, như đã nhiều lần xảy ra trong các cuộc cách mạng trước kia. Và muốn ngăn cản việc khôi phục chính quyền của bọn tư bản và của giai cấp tư sản, phải cấm chỉ lối buôn bán không chính đáng, muốn thế, phải không được để cho một vài cá nhân làm giàu trên lưng người khác; muốn thế, những người lao động phải đoàn kết với giai cấp vô sản và thiết lập xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là đặc trưng chủ yếu của nhiệm vụ cơ bản của Đoàn thanh niên cộng sản và các tổ chức thanh niên cộng sản.

Xã hội cũ xây dựng trên nguyên tắc sau đây: anh cướp đoạt của người khác hoặc là người khác cướp đoạt của anh; anh làm cho người khác hưởng hoặc là người khác làm cho anh hưởng; anh làm chủ nô hoặc là anh làm nô lệ. Và dễ hiểu rằng những người được đào tạo ở trong xã hội đó, có thể nói, khi còn bú mẹ đã nhiễm phải một tâm lý, một tập quán và một quan điểm sau đây: hoặc là chủ nô, hoặc là nô lệ, hoặc là tiểu chủ, là viên chức nhỏ, là quan lại nhỏ, là người trí thức, tóm lại, là một người chỉ lo nghĩ về của riêng của mình chứ không quan tâm đến người khác.

Nếu tôi cày cấy mảnh đất của tôi thì tôi không phải quan tâm đến người khác; nếu một người nào khác có bị đói, thì càng tốt, tôi sẽ bán lúa của tôi với giá đắt hơn. Nếu tôi có một chút địa vị như thầy thuốc, kỹ sư, giáo viên, viên chức, thì tôi chẳng cần gì đến người khác. Có thể là nhờ nịnh nọt bợ đỡ những kẻ quyền thế, tôi sẽ

giữ vững được địa vị của tôi và tôi sẽ có thể nhoi lên, trở thành một nhà tư sản. Một tâm lý như thế, một tâm trạng như thế không phải là của người cộng sản. Khi nào công nhân và nông dân đã chứng tỏ rằng với sức mạnh của bản thân mình, chúng ta có khả năng tự bảo vệ và xây dựng một xã hội mới, thì lúc đó đã bắt đầu một nền giáo dục mới, cộng sản chủ nghĩa, giáo dục đấu tranh chống những kẻ bóc lột, giáo dục liên minh với giai cấp vô sản chống bọn ích kỷ và bọn tiểu chủ, chống cái tâm lý và tập quán khiến người ta nói rằng: tôi kiếm lợi nhuận của tôi, ngoài ra chẳng có cái gì đáng để cho tôi chú ý cả.

Đây là lời giải đáp về vấn đề thế hệ thanh niên phải học tập chủ nghĩa cộng sản như thế nào.

Thế hệ thanh niên chỉ có thể học chủ nghĩa cộng sản khi biết gắn liền từng bước học tập, giáo dục và rèn luyện của mình với cuộc đấu tranh không ngừng của những người vô sản và những người lao động chống lại xã hội cũ của bọn bóc lột. Khi người ta nói đạo đức với chúng ta, thì chúng ta trả lời: đối với một người cộng sản, tất cả đạo đức là nằm trong cái kỷ luật đoàn kết keo sơn đó và trong cuộc đấu tranh tự giác của quần chúng chống bọn bóc lột. Chúng ta không tin vào đạo đức vĩnh viễn và chúng ta bóc trần tất cả những sự dối trá của các câu chuyện hoang đường về đạo đức. Đạo đức giúp xã hội loài người tiến lên cao hơn, thoát khỏi ách bóc lột lao động.

Muốn đạt được mục đích đó, thì phải có thế hệ thanh niên là những người đã bắt đầu trở thành những người giác ngộ, trong một hoàn cảnh đấu tranh có kỷ luật và quyết liệt chống lại giai cấp tư sản. Trong cuộc đấu tranh này, thế hệ đó sẽ đào tạo ra được những người cộng sản chân chính: thế hệ đó phải làm cho từng bước việc học tập, rèn luyện và giáo dục của mình phục tùng cuộc đấu tranh ấy và gắn liền với cuộc đấu tranh ấy. Giáo dục thanh niên cộng sản không phải là nói cho họ nghe những bài diễn văn

êm dịu hay là những phép tắc đạo đức. Không phải cái đó là giáo dục. Khi người ta thấy được cha mẹ mình sống dưới ách của bọn địa chủ và bọn tư bản như thế nào, khi chính người ta chịu chung nỗi đau khổ với những người mở đầu cuộc chiến đấu chống bọn bóc lột, khi người ta thấy rằng muốn tiếp tục cuộc đấu tranh ấy thì phải hy sinh to lớn như thế nào để bảo vệ những thắng lợi đã giành được và thấy rõ bọn địa chủ và bọn tư bản là những kẻ thù hung tợn như thế nào, - thì khi đó người ta tự rèn luyện mình trong hoàn cảnh này để trở thành những người cộng sản. Cơ sở của đạo đức cộng sản là cuộc đấu tranh để củng cố và hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đó cũng là cơ sở của việc rèn luyện, học tập và giáo dục cộng sản. Đó là lời giải đáp về vấn đề phải học tập chủ nghĩa cộng sản như thế nào.

Chúng ta không tin vào việc rèn luyện, giáo dục và học tập nếu những việc đó chỉ đóng khung trong nhà trường và tách rời cuộc sống sôi nổi. Chừng nào công nhân và nông dân còn bị bọn địa chủ và bọn tư bản áp bức, chừng nào nhà trường còn ở trong tay bọn địa chủ và bọn tư bản, thì thế hệ thanh niên còn đui mù và tăm tối. Nhà trường của chúng ta phải đem lại cho thanh niên những kiến thức cơ bản, dạy cho họ biết tự tạo ra những quan điểm cộng sản, và phải đào tạo họ thành những người có học thức. Nhà trường của chúng ta phải làm cho thanh niên, trong khi học tập, trở thành những người tham gia cuộc đấu tranh giải phóng những người bị bóc lột. Đoàn thanh niên cộng sản chỉ xứng đáng với danh hiệu của nó là đoàn thể của thế hệ cộng sản trẻ tuổi, nếu gắn liền từng bước học tập, giáo dục và rèn luyện của mình với việc tham gia cuộc đấu tranh chung của tất cả những người lao động chống lại bọn bóc lột. Vì các đồng chí đều biết rõ rằng chừng nào nước Nga còn là nước cộng hòa công nhân duy nhất, mà ở tất cả các nước khác trên thế giới vẫn còn tồn

tại trật tự tư sản cũ thì chúng ta sẽ còn yếu hơn kẻ thù, rằng chúng ta còn luôn luôn đứng trước sự đe dọa của một cuộc tấn công mới, rằng chỉ khi nào chúng ta biết đoàn kết nhau lại và hành động nhất trí thì chúng ta mới thắng lợi trong các cuộc đấu tranh sau này, và một khi chúng ta đã mạnh hơn, chúng ta sẽ thật sự trở thành vô địch. Cho nên, là người cộng sản, tức là phải tổ chức và đoàn kết toàn thể thế hệ thanh niên, phải làm gương mẫu về giáo dục và kỷ luật trong cuộc đấu tranh này. Lúc đó các đồng chí mới có thể bắt đầu và hoàn thành công cuộc xây dựng lâu dài của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Để làm cho các đồng chí thấu triệt được điểm này hơn nữa, tôi sẽ kể một thí dụ. Chúng ta tự xưng là người cộng sản. Người cộng sản là thế nào? Danh từ cộng sản gốc ở tiếng la-tinh. Com-mu-ni-xơ nghĩa là của chung. Xã hội cộng sản, đó là một xã hội trong đó tất cả là của chung: ruộng đất, nhà máy, lao động chung của mọi người. Chủ nghĩa cộng sản là như thế đó.

Liệu có thể lao động chung được không, nếu mỗi người cứ cày cấy trên một mảnh đất riêng của mình? Không thể trong chốc lát mà sáng tạo ra lao động chung được. Không thể như vậy được. Lao động chung không phải là từ trên trời rơi xuống. Phải nỗ lực, chịu khổ, sáng tạo ra nó. Nó hình thành trong quá trình đấu tranh. Ở đây, không dựa vào sách vở cũ được, chẳng ai tin vào sách vở cũ cả. Ở đây cần phải có kinh nghiệm sống của bản thân. Khi Côn-tsắc và Đê-ni-kin từ Xi-bi-ri và từ phía Nam tiến đến, nông dân đã theo chúng. Chủ nghĩa bôn-sê-vích không làm cho họ hài lòng vì những người bôn-sê-vích mua thóc của họ với giá quy định. Nhưng khi nông dân đã ném mùi chính quyền của Côn-tsắc và Đê-ni-kin ở Xi-bi-ri và U-cra-i-na thì họ hiểu rằng họ không còn cách lựa chọn nào khác: hoặc là đi với bọn tư bản để chúng đem họ làm nô lệ cho bọn địa chủ, hoặc là đi theo công nhân là người, thực

ra, không hứa hẹn rừng vàng biển bạc gì cả, và là người đòi hỏi một kỷ luật sắt và một ý chí kiên quyết trong cuộc chiến đấu gay go, nhưng lại là người giải phóng họ thoát khỏi ách nô lệ của bọn tư bản và bọn địa chủ. Ngay cả những nông dân đốt nát, khi qua kinh nghiệm bản thân đã hiểu rõ và đã thấy điều đó thì nhờ sự rèn luyện gian khổ, họ đã trở nên những người tự giác ủng hộ chủ nghĩa cộng sản. Đoàn thanh niên cộng sản phải lấy kinh nghiệm đó làm cơ sở cho toàn bộ hoạt động của mình.

Tôi đã giải đáp vấn đề chúng ta phải học tập những gì và phải lấy những gì của nhà trường cũ và của nền khoa học cũ. Tôi cũng sẽ cố gắng giải đáp vấn đề phải học cái đó như thế nào: chỉ bằng cách gắn chặt từng bước công tác trong nhà trường, từng bước giáo dục, rèn luyện và học tập với cuộc đấu tranh của tất cả những người lao động chống lại bọn bóc lột.

Bằng mấy thí dụ rút trong kinh nghiệm công tác của một số tổ chức thanh niên, tôi sẽ trình bày cụ thể với các đồng chí là phải tiến hành công tác giáo dục cộng sản như thế nào. Mọi người đều nói đến việc thanh toán nạn mù chữ. Các đồng chí đều biết rằng không thể xây dựng một xã hội cộng sản chủ nghĩa trong một nước có những người mù chữ. Chính quyền xô-viết ra lệnh, hay là đảng ra một khẩu hiệu nhất định, hoặc huy động một số cán bộ ưu tú nhất để làm nhiệm vụ này, thì như vậy cũng chưa đủ. Phải làm thế nào để thế hệ thanh niên đảm đương công việc này. Chủ nghĩa cộng sản là ở chỗ các nam nữ thanh niên thuộc Đoàn thanh niên tự nhủ rằng: đây là công việc của chúng tôi, chúng tôi sẽ tập hợp nhau lại và chúng tôi sẽ về nông thôn thanh toán nạn mù chữ cho thế hệ đang lớn lên không còn có người mù chữ nữa. Chúng ta cố gắng làm thế nào để sự hoạt động tích cực của thế hệ thanh niên phải dành cho công việc này. Các đồng chí biết rằng không thể nào biến đổi nhanh chóng nước Nga mù chữ và

đốt nát thành một nước Nga có học thức được; nhưng nếu Đoàn thanh niên gánh vác nhiệm vụ đó, nếu toàn thể thanh niên lao động vì lợi ích chung, thì Đoàn thanh niên đó, gồm 40 vạn nam nữ thanh niên, sẽ có quyền gọi là Đoàn thanh niên cộng sản. Đoàn còn có nhiệm vụ là trong khi hấp thụ những kiến thức nào đó, phải giúp đỡ những thanh niên không thể tự lực thoát khỏi vòng tối tăm ngu muội được. Đã là đoàn viên của Đoàn thanh niên thì phải đem toàn bộ công tác và toàn bộ sức lực của mình ra phục vụ sự nghiệp chung. Đó chính là giáo dục cộng sản. Chính qua quá trình công tác như vậy, mà người thanh niên, nam hay nữ, mới trở thành người cộng sản chân chính được. Chỉ khi nào họ đạt được những kết quả thực tiễn trong công tác này, họ mới trở thành những người cộng sản.

Chúng ta lấy thí dụ công tác làm vườn rau ở những vùng ngoại ô. Đó chẳng phải là một công tác hay sao? Đây là một trong những nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản. Nhân dân đang bị đói, trong các công xưởng và các nhà máy đang có nạn đói. Để thoát khỏi nạn đói, phải phát triển trồng rau, nhưng lao động trong nông nghiệp còn làm theo kiểu cũ. Và phải làm thế nào để những phần tử giác ngộ nhất bắt tay vào việc, và lúc đó các đồng chí sẽ thấy số lượng và diện tích các vườn rau tăng thêm và kết quả tốt đẹp hơn. Đoàn thanh niên cộng sản phải tham gia tích cực vào công việc này. Mỗi tổ chức hay mỗi chi đoàn của Đoàn thanh niên phải coi nhiệm vụ này như nhiệm vụ của bản thân mình.

Đoàn thanh niên cộng sản phải là một đội xung kích, một đội mà ở trong mọi việc đều biết giúp đỡ, đều có tinh thần chủ động và có sáng kiến của mình. Đoàn phải làm thế nào để cho bất cứ công nhân nào cũng có thể thấy rằng đoàn gồm những người mà học thuyết của họ đối với anh ta có lẽ còn khó hiểu và có lẽ anh ta chưa thể tin ngay được, nhưng công tác thực tế và sự hoạt động của họ chứng

minh với anh ta rằng chính họ là những người chỉ cho anh ta con đường đúng đắn.

Nếu Đoàn thanh niên cộng sản không biết tổ chức công tác của mình như vậy trong tất cả các lĩnh vực, thì tức là đoàn đã đi lạc vào con đường cũ, con đường tư sản. Phải gắn liền nền giáo dục của chúng ta với cuộc đấu tranh của những người lao động chống bọn bóc lột, để giúp họ giải quyết được những vấn đề do học thuyết của chủ nghĩa cộng sản đặt ra.

Các đoàn viên của đoàn phải dùng tất cả các giờ rảnh rỗi của mình để cải tiến các vườn rau, để tổ chức trong một nhà máy hay một công xưởng nào đó việc học tập cho thanh niên, v. v.. Chúng ta muốn làm cho nước Nga nghèo nàn, cùng khổ trở thành một nước giàu có. Và phải làm thế nào để Đoàn thanh niên cộng sản gắn liền việc rèn luyện, học tập và giáo dục của mình với lao động của công nhân và nông dân, không tự giam mình trong các trường học và không tự hạn chế mình ở việc đọc sách báo và tài liệu cộng sản. Chỉ khi nào cùng lao động với công nhân và nông dân, người ta mới trở nên một người cộng sản chân chính được. Phải làm cho mọi người thấy rằng mỗi một đoàn viên của Đoàn thanh niên đều là người có học thức và đồng thời cũng biết lao động. Khi tất cả mọi người thấy rằng chúng ta đã trừ bỏ cái kỷ luật cưỡng bức xưa của nhà trường cũ và đã thay thế nó bằng một kỷ luật tự giác, rằng toàn thể thanh niên đều tham gia ngày thứ bảy cộng sản, rằng toàn thể thanh niên sử dụng mỗi vườn rau ở vùng ngoại ô để giúp đỡ nhân dân, - thì khi đó nhân dân sẽ có một quan niệm lao động khác hẳn quan niệm xưa kia.

Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản là tổ chức làm giúp một số việc ở làng mạc hay khu phố, - tôi lấy một ví dụ nhỏ, - chẳng hạn như vấn đề vệ sinh hay phân phối thực phẩm. Công việc này được thực hiện trong xã hội tư bản cũ ra sao? Mỗi người chỉ làm việc cho bản thân

minh thôi và chẳng có ai chú ý xem có những người già hay người ốm không, hoặc là tất cả công việc nội trợ đều đổ cả lên đầu người phụ nữ phải ở cái địa vị bị áp bức và bị nô dịch. Ai phải đấu tranh chống lại những cái đó? Đoàn thanh niên. Họ phải tuyên bố rằng: chúng tôi sẽ thay đổi tất cả những cái đó, chúng tôi sẽ tổ chức những đội thanh niên để giúp đỡ việc đảm bảo vệ sinh và phân phối thực phẩm, bằng cách thường xuyên đến thăm các gia đình, cùng hoạt động có tổ chức cho lợi ích của toàn thể xã hội, bằng cách phân phối đúng đắn sức lao động và bằng cách chứng tỏ rằng lao động phải là một lao động có tổ chức.

Cái thế hệ những người hiện nay đã gần 50 tuổi thì không thể hy vọng được trông thấy xã hội cộng sản chủ nghĩa. Từ đây cho tới đó, thế hệ này sẽ mất đi. Nhưng cái thế hệ gồm những người hiện nay mới có mười lăm tuổi thì sẽ được thấy xã hội cộng sản chủ nghĩa và bản thân họ sẽ xây dựng xã hội đó. Họ phải biết rằng nhiệm vụ của cuộc đời họ là xây dựng xã hội đó. Trong xã hội cũ, mỗi gia đình làm ăn riêng lẻ và không có ai phối hợp lao động, ngoài bọn địa chủ và bọn tư bản áp bức quần chúng nhân dân. Tất cả các công việc, dù chúng có khó khăn và lem luốc đến đâu chẳng nữa, chúng ta cũng phải tổ chức thế nào để mỗi người công nhân và mỗi người nông dân có thể nhận thức về mình rằng: tôi là một phần tử trong đội quân lao động tự do vĩ đại, và tôi sẽ biết cách tự xây dựng lấy cuộc đời của tôi, không cần có bọn địa chủ và bọn tư bản, tôi sẽ biết kiến lập chế độ cộng sản chủ nghĩa. Phải làm thế nào để Đoàn thanh niên giáo dục mọi người từ khi họ còn nhỏ tuổi¹⁾, theo tinh thần lao động tự giác và có kỷ luật. Có như thế, chúng ta mới có thể hy vọng rằng những nhiệm vụ đặt ra hiện nay sẽ được

1) Trong báo "Sự thật", số 223, ngày 7 tháng Mười 1920 không viết là "khi còn nhỏ tuổi" mà viết là "từ mười hai tuổi".

giải quyết. Chúng ta cần dự tính ít nhất phải mất mười năm để điện khí hóa toàn quốc, khiến cho đất đai nghèo nàn của chúng ta có thể sử dụng những thành tựu mới nhất của kỹ thuật. Thế hệ hiện nay mới có mười lăm tuổi và trong vòng từ mười đến hai mươi năm nữa, sẽ sống trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, thế hệ đó phải đặt nhiệm vụ học tập của mình như thế nào để hàng ngày, ở mỗi làng mạc, mỗi thành phố, thanh niên giải quyết được một cách thực tiễn vấn đề này hay vấn đề khác của lao động tập thể, dù là vấn đề bé nhỏ nhất và giản đơn nhất. Công việc trên đây được thực hiện ở mỗi làng mạc như thế nào, cuộc thi đua cộng sản chủ nghĩa được phát triển ra sao, thanh niên chứng minh rằng họ biết làm ăn tập thể đến đâu, thì tất cả những điều đó đều quyết định thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Chỉ khi nào chúng ta nhằm vào sự thành công của công cuộc xây dựng đó mà nhận xét mỗi hành động của chúng ta, chỉ khi nào chúng ta tự hỏi liệu chúng ta đã làm hết sức mình để thành những người lao động đoàn kết và tự giác chưa, thì khi đó Đoàn thanh niên cộng sản mới có thể tập hợp được nửa triệu đoàn viên của mình thành một đội quân lao động và được tất cả mọi người tin mến. (V ò t a y v a n g d ò i .)

"Sự thật", số 221, 222 và 223; ngày 5, 6 và 7 tháng Mười 1920

Theo đúng bản in trong cuốn: N. Lê-nin (V. I. U-li-a-nốp). "Nhiệm vụ của đoàn thanh niên", Mát-xcơ-va, 1920, có đối chiếu với bản in trên báo "Sự thật"

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NGÀNH CÔNG NGHIỆP DA NGÀY 2 THÁNG MƯỜI 1920¹²³

Các đồng chí, theo nguyện vọng của những người tổ chức đại hội của các đồng chí, thì nội dung bản báo cáo của tôi phải nói về tình hình chính trị của nước cộng hòa chúng ta. Về mặt này, điều chủ yếu mà tôi phải nói, dĩ nhiên là cuộc chiến tranh giữa chúng ta với Ba-lan, là tiến trình chủ yếu của các sự kiện gắn liền với cuộc chiến tranh ấy và những điều do đó đã xuất hiện liên quan đến tình hình trong và ngoài nước của nước cộng hòa chúng ta.

Dĩ nhiên, tất cả các đồng chí đều hiểu rõ tình hình quân sự hiện nay đã trở nên nghiêm trọng như thế nào đối với chúng ta, và do đó, tất nhiên cần phải nghiên cứu xem những hoàn cảnh nào đã làm cho tình hình quân sự trở nên nghiêm trọng, trở nên xấu như vậy. Chắc các đồng chí đều nhớ rõ, tháng Tư năm nay, khi người Ba-lan chưa bắt đầu cuộc tấn công, thì trận tuyến ăn sâu về phía Đông, ở nhiều nơi, nó ăn sâu về phía Đông hơn bây giờ rất nhiều. Tình hình mặt trận lúc bấy giờ là Min-xcơ nằm trong tay Ba-lan và toàn bộ miền Bê-lô-ru-xi-a cũng thuộc về Ba-lan. Chẳng những Hội đồng bộ trưởng dân ủy mà cả Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga - cơ quan tối cao của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga - đã trình trọng tuyên bố với nhân dân Ba-lan trong một bản tuyên bố riêng, đề nghị với họ ký hòa ước, chứ không muốn dùng vũ lực để giải quyết vận mệnh

miền Bê-lô-ru-xi-a, là một miền chưa bao giờ thuộc về Ba-lan, và những người nông dân ở đây từ bao lâu bị địa chủ Ba-lan bóc lột, đều không nhận mình là người Ba-lan. Tuy thế, chúng ta đã tuyên bố một cách hết sức chính thức và trịnh trọng rằng chúng ta đề nghị ký hòa ước trên cơ sở trận tuyến lúc bấy giờ, vì chúng ta hết sức quý trọng tính mạng những công nhân có thể phải hy sinh trong cuộc chiến tranh đó, quý trọng đến mức chúng ta cho rằng bất cứ sự nhượng bộ nào cũng đều không quan trọng hơn điều đó. Chúng ta cho rằng muốn giải quyết vấn đề Bê-lô-ru-xi-a không phải dựa vào sức mạnh của vũ khí, mà thuần túy bằng con đường phát triển cuộc đấu tranh trong nội bộ nước Ba-lan. Chúng ta đều biết rằng chúng ta có thể giúp đỡ công cuộc giải phóng nhân dân lao động Ba-lan bằng lực lượng tuyên truyền, nhiều hơn là bằng lực lượng quân sự, thậm chí chủ yếu không phải bằng lực lượng quân sự.

Điều đó đã xảy ra hồi tháng Tư năm nay, và các đồng chí biết rằng để đáp lại lời đề nghị hòa bình trịnh trọng của chúng ta, lúc đầu Ba-lan đưa ra một âm mưu: họ đề nghị ký hòa ước ở Bô-ri-xốp là một thành phố nằm trong tay Ba-lan và là một vị trí chiến lược hết sức quan trọng, vì lúc ấy, Bô-ri-xốp bị quân Ba-lan chiếm và việc đàm phán ở địa điểm đó sẽ làm cho họ có khả năng tấn công ở Tây Nam, còn chúng ta thì không thể tấn công ở Tây Bắc. Chúng ta đã trả lời: thành phố nào cũng được, trừ Bô-ri-xốp. Ba-lan đã từ chối. Tôi nhắc lại với các đồng chí sự việc đó là để mỗi khi phải nói tới vấn đề này, các đồng chí hãy nhấn mạnh một cách kiên quyết hơn rằng lúc đầu chúng ta đã đề nghị ký hòa ước trên cơ sở một trận tuyến nằm quá về phía Đông hơn so với bây giờ, tức là chúng ta đã đồng ý một hòa ước rất không có lợi cho chúng ta.

Người Ba-lan buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh, chúng ta biết rằng kẻ đóng vai chủ yếu lúc bấy giờ thậm chí không phải là bọn địa chủ Ba-lan, cũng không phải

là bọn tư bản Ba-lan, vì Ba-lan lúc bấy giờ cũng giống như hiện nay, đang ở vào tình trạng nguy ngập. Từ tình trạng nguy ngập đó họ đã đi đến cuộc phiêu lưu này. Nhưng lực lượng chủ yếu đã thúc đẩy người Ba-lan gây chiến với chúng ta tất nhiên là lực lượng tư bản quốc tế, mà trước hết là tư bản Pháp. Từ lúc đó người ta thấy rằng có hàng trăm sĩ quan Pháp đã và đang hoạt động trong quân đội Ba-lan, rằng toàn bộ trang bị, toàn bộ viện trợ về tài chính và quân sự đều do Pháp cung cấp cho Ba-lan.

Chiến tranh đã bắt đầu trong những điều kiện như thế đó. Nó là một âm mưu mới của bọn đồng minh nhằm tiêu diệt nước Cộng hòa xô-viết, âm mưu nhằm một lần nữa đặt lại vấn đề tiêu diệt nước Cộng hòa xô-viết với sự giúp đỡ của Ba-lan, sau khi kế hoạch I-u-đê-ních bị phá sản, và các đồng chí đã biết những diễn biến chủ yếu của cuộc chiến tranh với Ba-lan trái với ý nguyện của chúng ta đó. Các đồng chí đã biết lúc đầu người Ba-lan giành được thắng lợi, và ở phía Tây Nam, họ chiếm được Ki-ép, sau đó trải qua một thời gian khá lâu, khi Hồng quân tập trung được lực lượng của mình và bắt đầu tấn công, thì kể từ giờ phút ấy người Ba-lan lần lượt mất hết vị trí này sang vị trí khác. Họ đã bị mất Pô-lốt-xcơ và một số thành phố khác. Nhưng mãi đến tháng Bảy, Hồng quân mới bắt đầu cuộc tấn công có tính chất quyết định và những thắng lợi mà chúng ta đã giành được thật là to lớn, chúng ta đã tiến hành một cuộc tiến quân hầu như chưa từng thấy trong lịch sử quân sự. Hồng quân đã tiến thẳng một mạch 500, thậm chí 600 và có nhiều nơi đến 800 véc-xta, và, gần như đã đến tận Vác-sa-va. Vác-sa-va hầu như không thuộc về Ba-lan nữa. Báo chí tất cả các nước ít nhất cũng phải thừa nhận như vậy. Sau đó đã xảy ra sự biến đổi. Khi chúng ta đến tận Vác-sa-va thì quân lính của chúng ta đã mệt mỏi đến nỗi không đủ sức để giành chiến thắng hơn nữa. Còn quân lính Ba-lan, được tinh thần yêu nước ở Vác-sa-va

động viên, họ cảm thấy mình chiến đấu trên đất nước mình, do đó, họ có được sức hỗ trợ và có khả năng mới để tấn công. Rõ ràng là cuộc chiến tranh đã cho phép ta đi tới chỗ làm tan rã hầu như hoàn toàn nước Ba-lan, nhưng đến giai đoạn quyết định thì chúng ta không còn đủ lực lượng nữa.

Tôi có thể nói thêm về sự việc đó, nhưng theo đề tài báo cáo của tôi, tôi cần phải nói đến tình hình chính trị lúc bấy giờ. Chúng ta đã thấy rằng, trước cuộc tấn công hồi tháng Tư, tức là khi chúng ta đề nghị ký hòa ước với nước Cộng hòa Ba-lan theo những điều kiện có lợi nhất cho Ba-lan, nhưng không có lợi cho chúng ta, thì tất cả báo chí tư sản trên thế giới đều ồn ào cả lên và xem lời tuyên bố thẳng thắn của chúng ta là dấu hiệu của sự suy yếu. Nếu những người bôn-sê-vích đề nghị ký hòa ước theo trận tuyến mà quân đội Ba-lan đang chiếm đóng lúc bấy giờ, nếu những người bôn-sê-vích chịu mất cả Min-xơ, như vậy là họ đã suy yếu rồi. Khi chiến tranh bắt đầu, ngay cả vua nước Anh cũng đã gửi lời chào mừng đến tên đứng đầu chính phủ địa chủ của Ba-lan.

Ngày 12 tháng Bảy, chắc các đồng chí còn nhớ, bỗng nhiên chúng ta nhận được một bức điện của thư ký Hội quốc liên báo tin cho chúng ta biết rằng chính phủ Ba-lan đồng ý tiến hành đàm phán ký hòa ước, trên cơ sở biên giới chia theo dân tộc và với điều kiện toàn bộ vùng Ga-li-xi-a phải thuộc về Ba-lan. Báo chí thế giới đều lên tiếng âm ĩ chưa từng thấy. Lần này, tất cả mọi người đều tán thành hòa bình. Khi chúng ta đề nghị ký kết hòa ước vào tháng Tư hay thậm chí trước đó nữa, vào mùa xuân 1920, thì tất cả báo chí đó đều làm thịnh hoặc xúi giục Ba-lan gây chiến. Nhưng khi chúng ta chiến thắng Ba-lan, và việc ký kết hòa ước lại do Ba-lan đưa ra, khi chúng ta trả lời đề nghị đó bằng cách trình bày rõ ràng và thẳng thắn quan điểm của chúng ta về Hội quốc liên, cho rằng Hội Quốc

liên không đại diện cho lực lượng nào cả và chúng ta không thể tin cậy vào lời nói của hội đó, thì tất cả báo chí lại gào lên và đòi chúng ta hãy dừng lại. Đến bây giờ, khi tình hình quân sự đã thay đổi, khi chúng ta vừa tuyên bố hôm qua đề nghị ký hòa ước với Ba-lan theo những điều kiện có lợi hơn so với những điều kiện do Hội quốc liên nêu lên, miễn là hòa ước này được ký kết trước ngày 5 tháng Mười, thì toàn thể báo chí tư sản lại im lặng một lần nữa. Khi người ta tiến công những người bôn-sê-vích thì họ không hề nói tới hòa bình, còn khi những người bôn-sê-vích tiến công, thì họ lại lớn tiếng gào thét. Họ muốn bằng cách đó làm cho người ta tin rằng báo chí tư sản hình như đang mong muốn hòa bình. Trong hội nghị đảng ta, vừa mới kết thúc cách đây mấy ngày, chúng ta đã có dịp được nghe bản báo cáo của một công nhân Ba-lan, đại biểu cho một trong những công đoàn chủ yếu ở Ba-lan¹²⁴; anh công nhân đó đã tìm cách từ Vác-sa-va đến đây và kể lại rằng ở Ba-lan công nhân đã bị đàn áp như thế nào, họ coi Hồng quân là cứu tinh của họ, họ chờ đón Hồng quân Nga, không coi Hồng quân là kẻ thù của mình mà ngược lại, là bạn đồng minh của mình trong cuộc đấu tranh chống bọn chúa phong kiến, chống bọn tư sản áp bức ở Ba-lan. Vấn đề đã rõ ràng, khối Đồng minh đã sử dụng Ba-lan làm công cụ để một lần nữa mưu toan tiêu diệt nước Cộng hòa xô-viết và, khi ý đồ đó có cơ mang lại một hậu quả hoàn toàn trái ngược, và chúng ta đã đứng ở đêm trước của việc giúp đỡ công nhân Ba-lan lật đổ chính phủ của họ, thì tất cả báo chí tư sản châu Âu đều chống lại chúng ta. Đồng chí Ca-mê-nép ở Luân-đôn về, đã kể lại tại Nhà hát lớn này rằng hàng ngày đồng chí ấy đã phải nghe những tối hậu thư và những lời đe dọa của chính phủ Anh như thế nào, chính phủ này sẵn sàng động viên toàn bộ hạm đội của họ để tấn công Pê-tơ-rô-grát, sẵn sàng tập trung hạm đội đó trước Crôn-stát, mệnh danh là để

bảo vệ Ba-lan chống lại chúng ta. Giờ đây, khi tình hình quân sự đã thay đổi, khi chúng ta đã gạt bỏ ra ngoài tất cả những điều kiện mà Ba-lan cho rằng không thể chấp nhận được, thì báo chí tư sản lại làm thình. Hoàn toàn rõ ràng là trước mắt các đồng chí không có cái gì khác ngoài việc chủ nghĩa đế quốc Pháp và Anh đang xúi giục Ba-lan thực hiện ý đồ mới lật đổ Chính quyền xô-viết.

Tôi nghĩ rằng đây là ý đồ cuối cùng (và hiển nhiên là quan trọng) nhằm tấn công nước Nga xô-viết. Rõ ràng là Ba-lan bị ràng buộc rất chặt chẽ với toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa quốc tế. Các đồng chí đều biết, sau khi đánh bại Đức, bọn đồng minh đế quốc Pháp, Anh, Mỹ và Nhật-bản đã ký hòa ước Véc-xây, là một hòa ước dù sao cũng thâm độc hơn nhiều so với hòa ước khét tiếng Brét mà người ta đã làm rùm beng lên. Và trong khi bọn Pháp, Mỹ, Anh làm rùm beng trước toàn thế giới rằng đó là một cuộc chiến tranh giải phóng, cuộc chiến tranh đó nhằm mục đích cứu vớt châu Âu và toàn thế giới thoát khỏi chế độ man rợ của giặc Hung-nô — họ gọi người Đức là như thế, — cứu vớt thế giới thoát khỏi chủ nghĩa quân phiệt Đức và hoàng đế Đức, thì hiệp ước Véc-xây lại tỏ ra thâm độc hơn nhiều so với tất cả những hành động mà hoàng đế Đức đã có thể làm khi nó là kẻ chiến thắng. Đối với tất cả các nước bại trận, đối với Đức, đối với tất cả các nước thuộc đế quốc Áo - Hung, việc bọn sĩ quan Anh, Pháp can thiệp vào đời sống kinh tế của họ làm cho họ nhận thấy rằng họ không thể sống được trong những điều kiện như vậy. Một trong những nguyên nhân của cái hòa ước quái gở đó là Ba-lan đã cắt nước Đức ra làm hai vì lãnh thổ Ba-lan kéo dài đến tận biển. Quan hệ hiện nay giữa Đức và Ba-lan trở nên hết sức căng thẳng. Khi người Ba-lan áp bức nhân dân Đức thì họ được sự ủng hộ của quân lính và sĩ quan Đồng minh. Hòa ước Véc-xây đã biến Ba-lan thành một nước đệm, nhằm ngăn chặn nước Đức tiếp xúc với chủ nghĩa cộng sản

xô-viết và Đồng minh coi Ba-lan là một công cụ chống lại những người bôn-sê-vích. Với Ba-lan và nhờ sự giúp đỡ của Ba-lan, người Pháp hy vọng sẽ thu hồi được hàng chục tỷ mà họ đã cho chính phủ Nga hoàng vay. Vì vậy, khi nổ ra cuộc chiến tranh với Ba-lan, một cuộc chiến tranh mà chúng ta muốn tránh hết sức, dù có phải nhượng bộ đến đâu đi nữa, thì cuộc chiến tranh đó còn tỏ rõ là một cuộc chiến tranh trực tiếp chống lại Đồng minh hơn là những cuộc chiến tranh trước đây. Những cuộc chiến tranh trước đây do bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin và I-u-đê-ních chống lại chúng ta, cũng đã được tiến hành với sự tham gia của các sĩ quan các nước Đồng minh và đã được chúng giúp đỡ hàng trăm triệu đồng, đại bác và xe tăng. Những cuộc chiến tranh trước đây cũng là chiến tranh chống lại Đồng minh, nhưng nó xảy ra trên lãnh thổ nước Nga, và chúng ta phải chiến đấu chống lại bọn sĩ quan bạch vệ Nga và những nông dân bị chúng động viên; những cuộc chiến tranh đó không thể biến thành chiến tranh khả dĩ làm lay chuyển được hòa ước Véc-xây. Đây là sự khác nhau giữa các cuộc chiến tranh trước đây với cuộc chiến tranh chống Ba-lan. Cuộc chiến tranh chống lại I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin cũng là một cuộc chiến tranh chống lại khối Đồng minh và là cuộc chiến tranh của nước Nga công nhân chống toàn bộ nước Nga tư sản. Và khi cuộc chiến tranh đó đã kết thúc thắng lợi, và khi chúng ta đã đánh tan I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin, thì đây không phải là một cuộc tấn công trực tiếp vào hòa ước Véc-xây. Còn đối với Ba-lan thì tình hình xảy ra lại trái ngược hẳn, và đó là sự khác biệt của cuộc chiến tranh chống Ba-lan, đó là ý nghĩa quốc tế của Ba-lan.

Trong khi chúng ta tấn công thắng lợi vào Ba-lan, thì toàn châu Âu đều kêu gào lên rằng họ mong muốn hòa bình, rằng thế giới đã chán ngấy chiến tranh và đã đến lúc cần phải thương lượng. Nhưng đến khi người Ba-lan chuyển sang tấn công thì không một ai la lối rằng họ đã chán ngấy

chiến tranh. Lý do là ở chỗ nào? Lý do là ở chỗ khi chiến thắng I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin, chúng ta không thể xé tan hòa ước Véc-xây được, chúng ta chỉ đẩy lùi bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin, và tống cổ chúng ra biển, còn khi tấn công vào Ba-lan, thì tức là chúng ta đã tấn công vào chính khối Đồng minh; khi đánh tan quân đội Ba-lan, là chúng ta đã đập tan cái hòa ước Véc-xây, cơ sở của toàn bộ hệ thống của các quan hệ quốc tế hiện nay.

Nếu Ba-lan trở thành nước xô-viết, nếu công nhân Vác-sa-va nhận sự giúp đỡ của nước Nga xô-viết mà họ mong đợi và hoan nghênh thì hòa ước Véc-xây sẽ bị phá vỡ và toàn bộ hệ thống thế giới, được lập nên nhờ chiến thắng nước Đức, sẽ bị sụp đổ. Lúc đó nước Pháp sẽ không còn có nước đệm để ngăn nước Đức với nước Nga xô-viết nữa. Nó sẽ không còn có mũi dùi để chĩa vào nước Cộng hòa xô-viết nữa. Nó sẽ không còn có hy vọng thu hồi hàng chục tỷ, và tai họa sẽ có thể đến với nó một cách nhanh chóng hơn là bây giờ. Nước Pháp hiện mắc nợ rất nhiều. Trước kia Pháp là kẻ cho vay giàu nhất. Bây giờ nó đã vay nợ của Mỹ nhiều gấp ba lần so với các nước khác. Nước Pháp đang đi đến phá sản. Nó lâm vào một tình thế bế tắc. Điều đó cắt nghĩa tại sao việc Hồng quân tiến đến ngoại vi Vác-sa-va đã gây nên một cuộc khủng hoảng quốc tế, tại sao tình hình đó đã khiến cho toàn bộ báo chí tư sản lo lắng xôn xao đến như vậy. Vấn đề là như thế này: Hồng quân tấn công thắng lợi thêm vài ngày nữa thì không những Vác-sa-va bị chiếm (điều đó không phải là trọng yếu lắm) mà hòa ước Véc-xây cũng bị thủ tiêu.

Đây là ý nghĩa quốc tế của cuộc chiến tranh chống Ba-lan. Các đồng chí đều biết chúng ta không có ý đồ xâm lược. Trong phần đầu bài diễn văn tôi đã nhấn mạnh rằng tháng Tư 1920 chúng ta còn ở phía Đông Min-xơ, và chúng ta đã đề nghị ký hòa ước với những điều kiện như thế chỉ nhằm mục đích duy nhất là tránh cho công nhân và nông

dân Nga một cuộc chiến tranh mới. Nhưng vì người ta gây chiến với chúng ta thì chúng ta phải tiến hành chiến tranh cho đến thắng lợi. Hòa ước Véc-xây áp bức hàng trăm triệu người. Nó đã cướp than và bò sữa của nước Đức và đặt nước Đức vào tình cảnh nô lệ tàn khốc chưa từng thấy. Những tầng lớp lạc hậu nhất trong nông dân Đức tuyên bố rằng họ đứng về phía những người bôn-sê-vích, những người bôn-sê-vích là đồng minh của họ; và điều đó cũng dễ hiểu, vì trong cuộc đấu tranh cho sự sống còn của mình, nước Cộng hòa xô-viết là lực lượng duy nhất trên thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, mà chủ nghĩa đế quốc bây giờ tức là khối liên minh Pháp, Anh và Mỹ. Chúng ta đang tiến đến gần trung tâm của hệ thống quốc tế hiện đại. Khi Hồng quân tiến đến gần biên giới Ba-lan, cuộc tấn công thắng lợi của Hồng quân đã gây nên một cuộc khủng hoảng chính trị chưa từng thấy. Đặc điểm chủ yếu của cuộc khủng hoảng đó là ở chỗ chính phủ Anh đe dọa tuyên chiến, họ tuyên bố với chúng ta rằng: nếu các anh tiến thêm nữa thì chúng tôi sẽ đánh nhau với các anh, chúng tôi sẽ gửi hạm đội sang tấn công các anh. Nhưng lúc bấy giờ công nhân Anh tuyên bố rằng họ sẽ không để cho cuộc chiến tranh đó xảy ra. Cần phải nói rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích đang phát triển trong công nhân Anh. Nhưng hiện nay ở đây, lực lượng cộng sản hãy còn yếu ớt, cũng giống như ở nước ta hồi tháng Ba, tháng Tư và tháng Năm 1917, lúc đó trong các hội nghị và đại hội, chúng ta chỉ chiếm được một phần mười số phiếu. Tại Đại hội I các Xô-viết toàn Nga tháng Sáu 1917, chúng ta chiếm không quá 13% số phiếu. Hiện nay ở nước Anh tình thế cũng như vậy: ở đây, những người bôn-sê-vích là một thiểu số ít ỏi. Sự thật là bọn men-sê-vích Anh trước kia vẫn luôn luôn chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, chống lại một cuộc cách mạng chân chính, và tán thành liên minh với giai cấp tư sản. Nhưng hiện nay, những lãnh tụ cũ của công nhân Anh đang dao

động và theo một lập trường khác: trước đây họ phản đối chuyên chính của giai cấp công nhân, bây giờ thì họ đứng về phía chúng ta. Họ đã thành lập ở Anh "Ủy ban hành động". Đó là một thay đổi vĩ đại trong toàn bộ nền chính trị của nước Anh. Bên cạnh nghị viện Anh được bầu ra gần như bằng đầu phiếu phổ thông (việc này chỉ có từ năm 1918), thì có "Ủy ban hành động" hoạt động một cách độc lập, nó dựa vào các công đoàn, tức là các công liên, bao gồm hơn sáu triệu đoàn viên. Để trả lời chính phủ muốn gây chiến với nước Nga xô-viết, công nhân tuyên bố rằng họ không cho phép điều đó và họ nói: ngay cả người Pháp nữa, chúng tôi cũng không cho phép làm điều đó, vì người Pháp sống bằng than của Anh, và nếu việc sản xuất than của Anh bị đình chỉ thì đấy sẽ là một đòn nặng đối với Pháp.

Tôi xin nhắc lại, đó là bước ngoặt vĩ đại đối với toàn bộ nền chính trị của Anh. Đối với nước Anh bước ngoặt đó cũng có ý nghĩa giống như cuộc cách mạng tháng Hai 1917 ở nước ta. Cách mạng tháng Hai 1917 đã lật đổ Nga hoàng và thiết lập nền cộng hòa tư sản ở Nga. Ở Anh không có nền cộng hòa, nhưng nền quân chủ ở Anh đã tồn tại mấy thế kỷ và hoàn toàn có tính chất tư sản. Công nhân có thể tham gia bầu cử vào nghị viện, nhưng toàn bộ chính sách quốc tế, đối ngoại, đều do nội các đảm nhiệm, nghị viện không được biết đến. Từ lâu người ta đều biết rõ chính phủ Anh đã tiến hành một cuộc chiến tranh ngấm ngấm chống lại nước Nga và giúp đỡ bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Trong báo chí Anh, có thể nhiều lần đọc thấy tuyên bố rằng nước Anh không có quyền đưa một người lính nào sang Nga cả. Vậy thì ai đã bỏ phiếu tán thành biện pháp đó? Những cuộc biểu quyết nào của nghị viện đã cho phép đi gây chiến với nước Nga, giúp đỡ bọn I-u-đê-ních và Côn-tsắc? Nghị viện không bao giờ biểu quyết như vậy, và với hành động đó, nước Anh đã vi phạm hiến pháp của bản

thân mình. Còn "Ủy ban hành động" thì như thế nào? "Ủy ban hành động", đó đã nhân danh công nhân gửi cho chính phủ một tối hậu thư mà không qua nghị viện; đó là một bước quá độ tiến tới nền chuyên chính, ngoài ra không còn có lối thoát nào khác. Vậy mà nước Anh là một nước đế quốc nô dịch từ 400 đến 500 triệu người dân thuộc địa. Đó là một nước quan trọng nhất, đang thống trị đại bộ phận dân số trên trái đất. Cuộc tấn công vào Ba-lan đã gây ra một chuyển biến to lớn đến nỗi những người men-sê-vích Anh đã liên minh với những người bôn-sê-vích Nga. Đây là kết quả của cuộc tấn công đó.

Tất cả các báo chí tư sản Anh đều đã viết rằng, "Ủy ban hành động" là một Xô-viết. Họ nói đúng. Ủy ban đó không lấy tên là Xô-viết, nhưng thực chất thì cũng là một. Đây chính là tình trạng hai chính quyền song song tồn tại giống như ở nước ta dưới thời Kê-ren-xki từ tháng Ba 1917, khi đó Chính phủ lâm thời tự coi là một chính phủ duy nhất, nhưng trên thực tế, nếu không có Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân, thì nó không thể làm được việc gì cả, và khi đó chúng ta đã nói với các Xô-viết: "Hãy giành lấy toàn bộ chính quyền". Hiện nay ở Anh, tình hình cũng như vậy, những người men-sê-vích tham gia "Ủy ban hành động", đã buộc phải đi theo con đường chống hiến pháp. Bây giờ thì các đồng chí đã có một ý niệm sơ lược về cuộc chiến tranh giữa chúng ta với Ba-lan là như thế nào. Mặc dù giai cấp tư sản quốc tế hiện nay vẫn còn mạnh hơn chúng ta rất nhiều và mặc dù chính phủ Anh nói rằng tất cả tội lỗi là do Ca-mê-nép và trục xuất Ca-mê-nép ra khỏi nước Anh không cho quay trở lại nữa, đó chỉ là những hành động hăm dọa suông và lối bịch, vì những kẻ bảo vệ xuất sắc nhất cho bọn tư bản Mỹ và Anh, những thủ lĩnh ôn hòa của công nhân Anh, những người men-sê-vích cánh hữu và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, đều tham gia "Ủy ban hành động", và bây giờ

nước Anh đang đứng trước một cuộc khủng hoảng mới. Nước Anh đang có nguy cơ nổ ra một cuộc tổng bãi công của công nhân mỏ than, không những họ đòi tăng lương mà còn đòi hạ giá than nữa. Làn sóng bãi công đang dâng lên ở Anh hết đợt này đến đợt khác. Những người tham gia bãi công đòi tăng lương. Nhưng nếu hôm nay công nhân được tăng lương 10%, thì ngày mai giá cả lại tăng 20%. Giá cả tăng và công nhân thấy rằng cuộc đấu tranh của họ trở nên vô ích, mặc dù được tăng lương, nhưng họ vẫn là người bị thiệt, vì giá cả cứ tăng. Cho nên công nhân nói: chúng tôi không những đòi tăng lương cho công nhân mỏ than mà còn đòi hạ giá than nữa. Do đó, báo chí tư sản Anh lại còn la hét hoảng sợ hơn nhiều so với khi thấy Hồng quân tiến vào Ba-lan.

Các đồng chí đều biết cuộc khủng hoảng châu Âu đã phản ánh ở Ý như thế nào. Nước Ý là một nước chiến thắng, nhưng khi những thắng lợi của Hồng quân đã gây ra tình trạng sôi sục ở Đức và một sự biến chuyển trong nền chính trị của Anh, thì ở Ý, cuộc đấu tranh trở nên quyết liệt đến mức công nhân nổi dậy chiếm lấy các xưởng và nhà riêng của bọn chủ xưởng, và kêu gọi nông dân đứng lên đấu tranh và nước Ý hiện nay ở vào một tình trạng không thể liệt vào một khuôn khổ hòa bình nào cả.

Đây là quá trình tiến triển của cuộc chiến tranh Ba-lan. Vì thế, biết rằng cuộc chiến tranh với Ba-lan là gắn chặt với toàn bộ tình hình của chủ nghĩa đế quốc quốc tế, chúng ta đã phải nhượng bộ rất nhiều để tránh cho công nhân và nông dân khỏi phải chịu gánh nặng của một cuộc chiến tranh đó. Sau đây, chúng ta vấp phải hòa ước Véc-xây. Và rõ ràng là giai cấp tư sản vẫn chống lại chúng ta một cách điên cuồng như trước kia, nhưng cũng rõ ràng là giai cấp công nhân đã trưởng thành không phải từng ngày mà là từng giờ, và tình thế nhất định sẽ dẫn đến cuộc cách mạng công nhân, mặc dù so với tốc độ phát triển nhanh chóng

của cách mạng ở Nga thì còn quá chậm. Sở dĩ cuộc cách mạng ở Nga có thể thực hiện được nhanh chóng như vậy là vì nó nổ ra trong thời kỳ chiến tranh. Trong thời kỳ chiến tranh, hàng chục triệu công nhân và nông dân Nga đã được vũ trang, còn giai cấp tư sản và bọn sĩ quan thì trở nên bất lực không chống nổi lực lượng đó. Trong những ngày tháng Mười, bọn chúng đe dọa đưa quân tiến về Pê-tơ-rô-grát. Chúng ta đã nhận được hàng vạn bức điện từ khắp các mặt trận nói rằng: chúng tôi đang tiến đánh các anh và sẽ quét sạch các anh. Chúng ta nghĩ rằng: các anh cứ thử xem, và khi các đại biểu của mỗi đội quân đến, thì chỉ cần nửa giờ nói chuyện cũng đủ thấy rằng binh sĩ đứng về phía chúng ta, và bọn sĩ quan chỉ còn có cách là nín lặng. Những âm mưu kháng cự, việc tổ chức những cuộc nổi loạn của bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin, đều xảy ra sau này khi quân đội đã được phục viên. Đó là lý do tại sao ở Nga cách mạng đã giành được thắng lợi một cách nhanh chóng như vậy. Nhân dân đều được vũ trang. Công nhân và nông dân đều nhất trí ủng hộ chúng ta. Ngược lại ở châu Âu, chiến tranh đã kết thúc. Quân đội đã được giải ngũ. Binh lính đều trở về với gia đình. Công nhân và nông dân không được vũ trang nữa. Tình hình tiến triển chậm, nhưng vẫn tiến triển. Giai cấp tư sản quốc tế vừa mới giơ tay lên đánh chúng ta thì chính công nhân nước họ đã tóm lấy tay chúng. Đây là ý nghĩa quốc tế của cuộc chiến tranh chống Ba-lan. Đây là nguồn gốc của cuộc khủng hoảng quốc tế. Đây là nguồn gốc của những khó khăn mới của chúng ta hiện nay. Như các đồng chí đều biết, khi mà chúng ta chỉ thiếu chút nữa là tiến được vào Vác-sa-va và chuyển giao chính quyền cho công nhân Vác-sa-va, triệu tập được các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân Vác-sa-va và nói với họ: "Chúng tôi đến giúp các đồng chí", khi mà sau những cố gắng phi thường và dũng cảm chưa từng thấy, quân đội ta đã kiệt sức, thì khi đó xảy ra cuộc thất bại về quân sự.

Bây giờ chúng ta phải rút lui rất xa về phía Đông. Ở phía Bắc, ngay thành phố Li-đa cũng đã bị chiếm; ở phía Nam, chúng ta đã phải rút lui về gần chiến tuyến hồi tháng Tư 1919, chiến tuyến Pin-xút-xki; ở phía Bắc, chúng ta phải rút lui rất nhiều, còn Vran-ghen thì lúc đó lại ra sức mở cuộc tấn công mới. Gần đây, Vran-ghen uy hiếp Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, tiến đến gần Xi-nen-ni-cô-vô, thậm chí đã chiếm Xi-nen-ni-cô-vô. Hắn cũng vừa mới chiếm Xla-vgô-rốt. Ở phía Đông, hắn đã chiếm Ma-ri-u-pôn, đang tiến đến Ta-gan-rô-gơ và đe dọa vùng mỏ sông Đôn. Chúng ta lại gặp phải một tình hình khó khăn và bọn đế quốc quốc tế lại có âm mưu mới nhằm bóp chết nước Cộng hòa xô-viết bằng hai tay: bằng cuộc tấn công của Ba-lan và cuộc tấn công của Vran-ghen. Trên thực tế, Ba-lan và Vran-ghen là hai cánh tay của bọn đế quốc Pháp, chúng cung cấp vũ khí, đạn dược cho quân lính Ba-lan và quân lính của Vran-ghen. Nhưng ba lực lượng đó cũng không thể hoàn toàn ăn ý với nhau. Pháp nói với Ba-lan rằng: các anh không nên trở thành quá mạnh, không nên chiếm quá nhiều đất đai, vì rằng nước Nga Nga hoàng không bao giờ chịu để như vậy đâu. Pháp lại nói với Vran-ghen rằng: anh phải làm cách thế nào đừng để chính quyền trở về tay bọn địa chủ cũ, vì tấm gương của Đê-ni-kin, Côn-tsắc và I-u-đê-ních chứng tỏ rằng khi bọn địa chủ cũ lãnh đạo quân đội bạch vệ, hay là khi sĩ quan của chúng chỉ huy quân đội, thì càng chiếm nhiều đất đai, chúng càng nhanh chóng dẫn đến chỗ thất bại, vì cuối cùng nông dân sẽ nổi dậy chống lại chúng.

Chừng nào Vran-ghen còn có những đơn vị sĩ quan tinh nhuệ thì hắn còn có thể dựa vào đội quân đó, và sức mạnh của hắn là ở chỗ hắn có được những trang bị tối tân những vũ khí hiện đại nhất, có những đội quân tinh nhuệ gồm các sĩ quan. Khi hắn đổ bộ vào Cu-ban thì đội quân đổ bộ đều đã được tuyển lựa khiến mỗi đại đội hay mỗi trung đoàn đều có thể phát triển thành một sư đoàn

vì những đội quân đổ bộ đó chỉ gồm toàn là sĩ quan. Nhưng nếu hắn lại có ý đồ như trước đây bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin và I-u-đê-ních đã làm, là vừa chiếm được những vùng đất đai rộng lớn vừa động viên những tầng lớp nông dân rộng rãi hơn, thành lập một đội quân lấy từ nhân dân ra, thì những thắng lợi của hắn lập tức biến thành thất bại, bởi vì một đội quân nông dân, vốn thù địch với bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin và I-u-đê-ních sẽ không bao giờ đi theo những đội quân gồm các sĩ quan của Vran-ghen. Anh công nhân Vác-sa-va, khi báo cáo tại hội nghị đảng, đã nói điều đó như sau: quân đội Ba-lan trước đây gồm toàn thanh niên (gồm những người mới nhập ngũ lần đầu tiên, những trai tráng) nay đều bị tan rã. Hiện nay, người ta đã động viên đến tận lớp người 35 tuổi; đó là những người chín chắn đã từng trải qua cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; đối với bọn địa chủ và bọn tư bản Ba-lan, một đội quân như vậy còn khó tin cậy hơn đội quân gồm toàn thanh niên nhiều.

Tình hình quốc tế là như vậy. Trong cuộc chiến tranh với Đồng minh, do sự thất bại của quân ta tại Vác-sa-va, do sự tấn công vẫn đang tiếp diễn tại các mặt trận phía Tây và ở mặt trận Vran-ghen, tình hình của chúng ta lại càng trở nên hết sức xấu, vì thế để kết thúc bản báo cáo ngắn của tôi, tôi cần phải kêu gọi các đồng chí ngành công nghiệp da bằng cách nêu rõ cho các đồng chí thấy rằng chúng ta lại phải một lần nữa dốc hết toàn lực, và nhiệm vụ chủ yếu và cơ bản của chúng ta hiện nay là chiến thắng Vran-ghen. Nhiệm vụ đó đòi hỏi chính là ở công nhân, ở các công đoàn, ở quần chúng vô sản, và trước hết là những công nhân các ngành công nghiệp có liên quan đến quốc phòng, phải nêu cao nghị lực phi thường và tinh thần chủ động. Khó khăn chủ yếu của chúng ta trong cuộc chiến tranh hiện nay không phải là về mặt nhân lực, — cái đó chúng ta có đầy đủ, — mà là về mặt tiếp tế. Khó khăn chủ yếu trên tất cả các mặt trận là tiếp tế không đủ, thiếu quần áo ấm và thiếu

giày. Áo ca-pốt và ủng là những thứ mà quân lính của chúng ta thiếu nhiều nhất, chính vì thiếu những thứ đó mà nhiều lần những cuộc tấn công đã cầm chắc thắng lợi trong tay nhưng lại bị thất bại. Đây là khó khăn đang gây trở ngại cho việc sử dụng nhanh chóng các đơn vị mới vào một cuộc tấn công thắng lợi; chúng ta có đầy đủ các đơn vị mới đó, nhưng vì thiếu những thứ trang bị cần thiết, nên các đơn vị đó không thể thành lập được và không thể trở thành những đội quân có chút ít khả năng chiến đấu.

Công đoàn công nhân ngành da và đại hội này đại biểu cho toàn thể những người vô sản ngành da cần phải đặc biệt chú ý vấn đề đó. Các đồng chí! Làm thế nào cho cuộc tấn công sắp tới chống bọn Vran-ghen, cuộc tấn công mà chúng ta đang dốc toàn bộ lực lượng của chúng ta vào đó, tiến hành được thắng lợi và nhanh chóng, điều đó là tùy thuộc ở các đồng chí. Nó tùy thuộc ở các đồng chí là vì nếu chỉ có các biện pháp của Chính quyền xô-viết và của Đảng cộng sản thì chưa đủ. Muốn giúp đỡ Hồng quân một cách có hiệu quả, muốn tạo ra một biến chuyển có tính chất quyết định hơn, muốn cải thiện việc cung cấp quân nhu mà chỉ dựa vào cơ quan xô-viết, chỉ dựa vào các sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng¹²⁵, các nghị quyết của đảng, thì vẫn chưa đủ, cần phải có sự giúp đỡ của công đoàn nữa. Phải làm thế nào để các công đoàn hiểu rằng mặc dù chúng ta đã nhiều lần đề nghị ký hòa ước, vấn đề sự sống còn của chính quyền công nông lại được đặt ra. Các đồng chí đều biết, sau khi bọn Đê-ni-kin, Côn-tsắc và I-u-đê-ních sụp đổ, chính quyền của chúng ta đã được tăng cường như thế nào. Các đồng chí đều biết, nhờ thu hồi được Xi-bi-ri, Cu-ban mà số lượng lúa mì thu mua được đã tăng lên như thế nào; các đồng chí đều biết, nhờ chiếm lại Ba-cu mà ta có khả năng thu được trên 100 triệu pút dầu lửa; sau hết, công nghiệp của chúng ta đã bắt đầu xây dựng được nền móng như thế nào, và

dựa vào đó chúng ta có khả năng dự trữ được lúa mì, thu hút công nhân trở lại nhà máy, tập trung được nguyên liệu và cung cấp nhiên liệu làm cho các nhà máy lại hoạt động và cuối cùng, khôi phục được đời sống kinh tế. Nhưng muốn biến tất cả những khả năng đó thành hiện thực, thì nhất thiết phải kết thúc chiến tranh và xúc tiến cuộc tấn công vào bọn Vran-ghen. Cần phải làm thế nào để trước mùa đông sắp tới ở mặt trận phía Nam, ta sẽ lấy lại được Crum; điều đó phụ thuộc vào nghị lực, vào sáng kiến của bản thân công nhân, và có lẽ, trước hết là phụ thuộc vào mỗi công nhân ngành công nghiệp da của nước Nga và công đoàn ngành da.

Tôi kêu gọi các đồng chí hãy noi gương công nhân Pê-tơ-rô-grát chúng ta: cách đây không lâu, sau khi nghe một đại biểu Quốc tế cộng sản báo cáo về tình hình các mặt trận, họ lại càng phát huy hết nghị lực phi thường để giúp đỡ mặt trận, bằng cách lại cung cấp và tiếp tế cho Hồng quân và cổ vũ sức mạnh của Hồng quân. Các đồng chí đều biết hết thấy mọi biện pháp giúp đỡ của hậu phương đối với Hồng quân đều lập tức tác động đến tinh thần của Hồng quân. Các đồng chí đều biết những trận rét mùa thu đều có ảnh hưởng đến tinh thần của Hồng quân, làm giảm chí khí của họ, gây ra những khó khăn mới, tăng thêm số người ốm đau và dẫn đến những tai họa lớn. Mọi sự giúp đỡ của hậu phương đối với các chiến sĩ Hồng quân đều lập tức tăng cường sức mạnh của Hồng quân, nâng cao tinh thần của họ, giảm bớt số người ốm đau và tăng thêm năng lực tấn công của họ. Phải làm thế nào để mỗi công nhân trong mỗi cuộc họp, trong mỗi phân xưởng đều lấy khẩu hiệu: tất cả để chi viện cho Hồng quân! làm đầu đề chủ yếu cho các cuộc tọa đàm, các báo cáo và các lời phát biểu của mình.

Chúng ta hãy tự hỏi rằng: chúng ta đã làm được tất cả mọi việc thuộc khả năng chúng ta để giúp đỡ Hồng quân

chưa? Vì chúng ta có nhanh chóng và vĩnh viễn tiêu diệt được bọn Vran-ghen hay không, có bảo đảm được một nền hoà bình hoàn toàn và khả năng xây dựng kinh tế hay không, điều đó là do việc giúp đỡ Hồng quân quyết định (V ố t a y .)

"Sự thật", số 225 và 226,
ngày 9 và 10 tháng
Mười 1920

Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"

GỬI NÔNG DÂN NGHÈO U-CRA-I-NA

Các đồng chí! Tên tướng Nga hoàng Vran-ghen đang đẩy mạnh cuộc tấn công vào U-cra-i-na và Nga. Được bọn tư bản Pháp ủng hộ, nó đang tiến công, đang đe dọa vùng mỏ sông Đôn và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Nguy cơ thật là to lớn. Một lần nữa bọn địa chủ mưu toan giành lại chính quyền, mưu toan giành lại ruộng đất và trở lại nô dịch nông dân!

Các đồng chí! Nông thôn U-cra-i-na đã trải qua những sự đau khổ chưa từng thấy dưới ách bọn địa chủ. Bọn này đã nhiều lần lật đổ được Chính quyền xô-viết, chính quyền công nông; bọn phú nông, bọn cư-lắc, đã từng giúp chúng, giúp bằng cách chạy thẳng sang phe chúng và bằng cách ngăn cản nông dân lao động, những người nghèo khổ, không cho họ thiết lập một chế độ mới, một đời sống mới, một tổ chức mới của nông thôn. Lần nào cũng vậy, mưu toan tái lập chính quyền của bọn địa chủ đều bị chấm dứt bởi thắng lợi mới của công nhân và nông dân. Ngày nay, trên khắp U-cra-i-na, nông dân nghèo đã bắt đầu thành lập những ủy ban của mình nhằm bẻ gãy vĩnh viễn sự chống đối của một nhóm người giàu có và bảo đảm vĩnh viễn cho chính quyền của những người lao động. Vran-ghen, tên tướng của bọn địa chủ, đang tăng cường các cuộc tấn công nhằm tiêu diệt các tổ chức đó của những người lao động.

Các đồng chí! Tất cả hãy đứng lên muôn người như một để đánh lui Vran-ghen! Tất cả các ủy ban nông dân nghèo hãy dốc hết sức lực ra, hãy giúp Hồng quân đánh bại Vran-ghen. Không một nông dân lao động nào lại đứng ngoài sự nghiệp của công nhân và nông dân, lại không hoạt động hay có thái độ thờ ơ. Các đồng chí! Hãy nhớ rằng đây là vấn đề cứu gia đình các đồng chí, bảo vệ ruộng đất của nông dân và bảo vệ chính quyền.

Tất cả để chi viện cho Hồng quân!

Tiêu diệt bọn địa chủ áp bức!

Lê-nin

2/X. 1920

*"Người cộng sản" (Ki-ép), số 199,
ngày 13 tháng Mười 1920*

Theo đúng bản thảo

VỀ VĂN HÓA VÔ SẢN¹²⁶

Qua số báo "Tin tức" số ra ngày 8/X, người ta thấy tại đại hội của Văn hóa vô sản, đồng chí Lu-na-tsác-xki đã phát biểu *hoàn toàn ngược lại* với những điều mà hôm qua chúng ta đã thỏa thuận với đồng chí đó¹²⁷.

Nhất thiết là phải chuẩn bị thật gấp một dự thảo nghị quyết (của đại hội Văn hóa vô sản), trình dự thảo đó lên Ban chấp hành trung ương thông qua và đưa ra biểu quyết ngay *tại* kỳ họp *này* của Văn hóa vô sản. Cần phải nhân danh Ban chấp hành trung ương đưa ngay dự thảo nghị quyết đó ra ngày hôm nay trước Bộ dân ủy giáo dục và trước đại hội Văn hóa vô sản, vì chính hôm nay, đại hội này kết thúc.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Trong nước Cộng hòa xô-viết công nông, toàn bộ nền giáo dục, cả trong lĩnh vực giáo dục chính trị nói chung, cũng như là riêng trong lĩnh vực nghệ thuật, đều phải thấm nhuần tinh thần đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu của nền chuyên chính vô sản, tức là nhằm lật đổ giai cấp tư sản, xóa bỏ các giai cấp, xóa bỏ mọi chế độ người bóc lột người.

2. Vì thế giai cấp vô sản, mà đại diện là đội tiên phong của mình, tức là đảng cộng sản cũng như tất cả các tổ

chức vô sản nói chung, phải đóng góp phần tích cực nhất và quan trọng nhất trong toàn bộ lĩnh vực giáo dục quốc dân.

3. Toàn bộ kinh nghiệm lịch sử hiện đại, và đặc biệt là cuộc đấu tranh cách mạng hơn một nửa thế kỷ nay của giai cấp vô sản tất cả các nước trên thế giới, từ khi bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" ra đời, đã chứng tỏ một cách không thể chối cãi được rằng chỉ có thể giới quan mác-xít là biểu hiện đúng đắn những lợi ích, những quan điểm và nền văn hóa của giai cấp vô sản cách mạng.

4. Chủ nghĩa Mác sơ dĩ đã giành được ý nghĩa lịch sử trên toàn thế giới về mặt hệ tư tưởng của giai cấp vô sản cách mạng, là vì chủ nghĩa Mác không những đã không vứt bỏ những thành tựu hết sức quý báu của thời đại tư sản, mà trái lại, còn tiếp thu và cải tạo tất cả những gì là quý báu trong hơn hai nghìn năm phát triển của tư tưởng và văn hóa nhân loại. Chỉ có tiếp tục tiến hành công tác trên cơ sở đó và theo phương hướng đó, được cổ vũ bằng kinh nghiệm thực tiễn của chuyên chính vô sản, tức là kinh nghiệm của trận chiến đấu cuối cùng của nó chống mọi sự bóc lột, chỉ tiếp tục công tác như thế mới có thể được coi là phát triển nền văn hóa thực sự vô sản.

5. Kiên trì lập trường nguyên tắc đó, Đại hội Văn hóa vô sản toàn Nga kiên quyết bác bỏ, — và coi là sai lầm về mặt lý luận và có hại về mặt thực tiễn, — mọi ý đồ tạo nên một nền văn hóa đặc biệt, tự giam mình trong các tổ chức riêng biệt, định ranh giới giữa hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục và hoạt động của Văn hóa vô sản hoặc thiết lập "chế độ tự trị" của Văn hóa vô sản trong nội bộ những cơ quan của Bộ dân ủy giáo dục, v.v.. Trái hẳn lại, đại hội cho rằng tất cả các tổ chức của Văn hóa vô sản có trách nhiệm tuyệt đối phải hoàn toàn tự coi mình là những cơ quan phụ thuộc trong hệ thống những cơ quan của Bộ dân ủy giáo dục và phải làm tròn nhiệm vụ của mình, coi đó là một bộ phận của những nhiệm vụ của nền chuyên

chính vô sản, dưới sự lãnh đạo chung của Chính quyền xô-viết (và đặc biệt là của Bộ dân ủy giáo dục), của Đảng cộng sản Nga.

*
* *

Đồng chí Lu-na-tsác-xki nói rằng ý kiến của đồng chí đã bị xuyên tạc. Như vậy nghị quyết này *lại càng* vô cùng cần thiết.

Viết xong ngày 8 tháng Mười 1920

*Đăng lần đầu năm 1926 trên
tạp chí "Đất vỡ hoang đở",
số 3*

Theo đúng bản thảo

**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC
VÀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ CỦA NƯỚC
CỘNG HÒA ĐỘC TẠT HỘI NGHỊ CÁC
ĐẢNG VIÊN CỐT CÁN CỦA ĐẢNG BỘ
MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
NGÀY 9 THÁNG MƯỜI 1920**

Tại hội nghị này không cần phải nói về tình hình trong nước của chúng ta, bởi vì tất cả các đồng chí đều đã nắm được khá đầy đủ về tình hình đó rồi, qua báo chí nước ta và qua tình hình hoạt động ở các địa phương. Năm nay, khối lượng lương thực thu mua được lớn hơn nhiều so với năm ngoái, nhiên liệu cũng thế, mà đó lại là nền tảng cho hoạt động của chúng ta. Nhưng tình hình tiếp tế thì xấu hơn. Ta có thể cho chạy một bộ phận nào đó những xưởng lớn, và dĩ nhiên, tại những xưởng máy này tinh thần của công nhân không thể ở vào trạng thái tuyệt vọng như trong thời kỳ các công xưởng bị đóng cửa. Xuất phát từ tình hình kinh tế của chúng ta, có thể dự đoán rằng sẽ có một sự chuyển biến về tinh thần.

Cần bàn đến tình hình quốc tế của chúng ta, về những điểm mới trong chính sách đối ngoại. Trong nội bộ Ba-lan đang có cuộc khủng hoảng to lớn: nền kinh tế của Ba-lan bị tàn phá nặng hơn nhiều so với nền kinh tế nước ta; tình hình chính trị đã đi đến mức là ngay cả Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, một đảng cơ hội chủ nghĩa vẫn luôn luôn tiến hành một sự đả kích ác độc chống những người bôn-sê-vích cũng đã phải đứng lên phản đối việc chính phủ đàn áp công nhân. Ở những vùng mà chúng ta đã trao lại cho họ theo hòa ước, thì chỉ có nhờ bạo lực nước Ba-lan mới đứng được. Quần chúng công nông Ba-lan rất mong muốn

hòa bình. Với việc đề nghị Ba-lan ký hòa ước và với việc chấp nhận những nhượng bộ lớn, chúng ta sẽ làm cho các chính đảng hiểu rõ thái độ chính nghĩa của chúng ta, hiểu rõ rằng chúng ta đã không có ý định tiến hành chiến tranh với Ba-lan. Dù cho bất chúng ta bồi thường chiến phí thì Ba-lan cũng sẽ không được lợi bởi vì nó sẽ chẳng nhận được số tiền ấy, số tiền ấy sẽ lọt vào tay nước Pháp. Trước đây ở Ba-lan người ta vẫn giấu giếm điều đó, nhưng giờ đây điều đó dần dần bị vạch trần trước công nhân, và nhiệm vụ của chúng ta là làm thế nào để điều đó được vạch rõ cho công nhân thấy. Vì thế giờ đây chúng ta cần ký hòa ước. Ngoài ra, chúng ta còn tranh thủ được thời gian để tăng cường quân đội chúng ta.

Tại mặt trận Vran-ghen cán cân lực lượng nghiêng về phía chúng ta, song tuy vậy đã có một thời gian vùng mỏ sông Đôn bị uy hiếp nghiêm trọng. Bằng những mũi riêng lẻ đánh theo nhiều hướng, Vran-ghen đã phá kế hoạch tổng tấn công của ta.

Có một sự kiện thoạt nhìn thì tưởng là nhỏ nhặt, nhưng đứng về mặt chính trị mà xét thì rất đáng chú ý. Nước Đức đã cho phép các đồng chí Di-nô-vi-ép và Bu-kha-rin nhập cảnh để tham dự đại hội sắp tới của Đảng độc lập Đức. Có thể, đây là một hành động khiêu khích trắng trợn, nhưng, mặt khác, không nghi ngờ gì nữa là việc đồng chí Di-nô-vi-ép đến nước Đức sẽ đẩy nhanh và làm sâu sắc thêm quá trình phân liệt trong hàng ngũ của "những người độc lập", một sự phân liệt đã xuất hiện rồi. Một bộ phận "những người độc lập" đã tách ra cộng với con số khoảng một triệu đảng viên Đảng cộng sản Đức sẽ tạo nên một lực lượng cách mạng to lớn. Ngoài ra, đây còn là một tài liệu cổ động to lớn đối với toàn châu Âu.

Mấu chốt của toàn bộ vấn đề là ở chính sách đế quốc chủ nghĩa của nước Pháp, một nước vẫn luôn luôn phá hoại những cuộc đàm phán hòa bình của chúng ta và giờ đây

lại đang chọc gậy bánh xe. Chúng ta cần tận dụng từng giờ của thời kỳ ngừng chiến đấu làm công việc củng cố. Hãy tăng cường hoạt động tiếp tế, hãy giành cho được những thắng lợi nhanh chóng trên mặt trận Vran-ghen, thì lúc ấy sẽ có hy vọng đập tan được cả một mạng lưới những âm mưu ngoại giao chống chúng ta.

Tình hình ở viễn Đông cho thấy rằng Nhật sẽ phải cuốn gói đi, vì Nhật không thể mở chiến dịch mùa đông được. Tình hình đó làm cho chúng ta mạnh thêm. Hiện nay, ở Mát-xcơ-va có một nhà tỷ phú Mỹ đang tiến hành đàm phán về tô nhượng ở Cam-tsát-ca. Bằng cách ký khoán tô nhượng này, chúng ta làm cho quan hệ Nhật - Mỹ thêm gay gắt.

Ở Tuốc-ke-xtan và ở Cáp-ca-dơ tình hình có phức tạp hơn. Gần đây bọn Thổ-nhĩ-kỳ đã bắt đầu tấn công vào Ác-mê-ni-a với mục đích chiếm Ba-tum, và có thể sau đó chiếm cả Ba-cu nữa. Do đó, trong vấn đề này chúng ta phải thận trọng tới mức tối đa. Hiện nay chưa có tin tức gì về những biến cố quân sự.

Quan hệ bất hòa giữa Pháp và Anh dù có to lớn như thế nào chăng nữa, thì hiện nay chúng ta cũng không thể lợi dụng quan hệ bất hòa ấy được, chừng nào chúng ta còn ở thế thất bại chứ không phải ở thế thắng. Rõ ràng mối bất hòa ấy là có thật. Nước Anh mong muốn có những quan hệ buôn bán với chúng ta, và chúng ta cố gắng thực hiện những quan hệ ấy.

Tình hình trang bị của quân đội ta như thế nào, về điểm này tôi không thể nói chi tiết được. Thời gian gần đây bị thiếu đạn dược, nhưng hiện nay thì khó khăn đã bớt. Công tác được đặt trên một nền tảng vững chắc, chỉ còn một việc là phải đẩy mạnh nó lên hơn nữa. Các tổ chức đảng phải giúp vào công tác đó, thông qua hoạt động trong các chi bộ và thông qua công đoàn.

Khả năng thắng lợi là như thế nào, hiện nay tôi không thể trả lời được, bởi vì hiện giờ khó mà xác định được

tình hình tư tưởng. Tâm trạng chán chường thật quá lớn; sáu tuần lễ đã qua kể từ khi chúng ta bắt đầu rút lui và đến nay vẫn chưa dừng lại. Điều chủ yếu là chúng ta bị chậm trễ trong đợt tiếp vận mùa đông; và sự chậm trễ này đã trùng với đợt thất bại. Không nghi ngờ gì nữa, chúng ta phải lợi dụng từng giờ phút ngừng chiến để tăng cường lực lượng.

Chúng ta không thể đưa ra được nội dung của cuộc cổ động, chừng nào chưa biết được một điều gì rõ ràng. Hội nghị này đã đem lại một nội dung cho cuộc cổ động ấy.

Theo lời đồng chí Tô-rốt-xki thì vấn đề về Ma-khnô đã được đem ra thảo luận rất nghiêm túc trong các giới quân sự, và người ta thấy rằng trong vấn đề này không thể trông đợi một điều nào khác ngoài kết quả có lợi. Sở dĩ như vậy là vì những phần tử tập hợp xung quanh Ma-khnô đã tự ném mùi chế độ Vran-ghen và họ không thỏa mãn với những gì mà hắn ta mang lại. Bản hiệp ước của chúng ta với Ma-khnô có kèm theo những đảm bảo về việc Ma-khnô sẽ không chống lại chúng ta. Ở đây vẫn lại diễn ra cái tình hình như đã diễn ra với Đê-ni-kin và Côn-tsắc: chỉ cần chúng vừa đụng đến lợi ích của cu-lắc và nông dân nói chung, thì lập tức nông dân chuyển ngay sang phía chúng ta.

Không nghi ngờ gì nữa, bọn Ba-lan cũng sẽ lợi dụng thời kỳ ngừng chiến để tăng cường lực lượng của mình, có thể là trong thời gian ấy chúng chuyển thêm trang bị đến, song điều đó không có nghĩa là chúng ta không được làm cũng chính cái việc chúng làm.

Chừng nào còn chiến tranh thì còn có nền ngoại giao bí mật, đây là một trong những biện pháp tiến hành chiến tranh. Chúng ta không thể bác bỏ biện pháp này được. Sự đánh giá nền ngoại giao này tùy thuộc vào sự đánh giá chung về cuộc chiến tranh.

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản ghi tốc ký

**DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TẠI CÁC
ĐỊA PHƯƠNG CÓ CÁC DÂN TỘC
MIỀN ĐÔNG SINH SỐNG¹²⁸**

Sau khi thảo luận các báo cáo và các thông báo đã được trình bày tại hội nghị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương hợp với 27 đại biểu dự Đại hội các dân tộc phương Đông¹²⁹ tại Ba-cu ngày 13. X. 1920, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương quyết định:

1. Tăng cường hoạt động của Hội đồng các dân tộc trực thuộc Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc và trình bày bản báo cáo về hoạt động này tại phiên họp sắp tới của Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

2. Ấn định tiến hành một cuộc điều tra hết sức nghiêm ngặt về những hành động lạm dụng và bạo lực của dân cư người Nga ở địa phương đối với các dân tộc miền Đông (đặc biệt đối với người Can-mức, người Bu-ri-át-môn-gôn, v. v.), và trừng trị những kẻ phạm tội.

3. Thay mặt Chính quyền xô-viết tối cao mà công bố một bản tuyên ngôn để khẳng định những nguyên tắc trong chính sách dân tộc của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và quy định một chế độ kiểm soát có hiệu lực hơn nhằm thực hiện đầy đủ chính sách này.

4. Thừa nhận sự cần thiết phải thực hiện chế độ tự trị, — dưới những hình thức phù hợp với hoàn cảnh cụ thể, —

cho những dân tộc miền Đông nào chưa có các thiết chế tự trị, trước hết cho dân tộc Can-mức và Bu-ri-át- môn-gôn; trao cho Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc thực hiện nhiệm vụ này.

5. Về vấn đề ruộng đất thì thừa nhận sự cần thiết phải hoàn lại cho các dân tộc miền núi thuộc Bắc Cáp-ca-dơ số ruộng đất mà người Đại Nga đã tước đoạt của họ, tức là thu hồi ruộng đất của bộ phận cu-lắc trong dân Cô-dắc, và trao nhiệm vụ cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy phải cấp tốc chuẩn bị những quyết định về vấn đề này.

6. Thảo một bản chỉ thị cho tất cả các đại diện của Ban chấp hành trung ương và của Chính quyền xô-viết trung ương từ Mát-xcơ-va được phái về những vùng có các dân tộc miền Đông sinh sống. Trong bản chỉ thị này trọng tâm là việc giải thích nhiệm vụ của các đại diện là chỉ được hành động thông qua các cơ quan địa phương mà thành phần gồm các đại biểu nhân dân lao động ở địa phương, và nhiệm vụ chủ yếu của những đại diện trung ương này là đấu tranh chống các nhóm dân cư tư sản địa phương và giả danh cộng sản, đồng thời giúp đỡ các nhóm và những phân tử thật sự cộng sản.

*Viết xong ngày 13 hoặc 14
tháng Mười 1920*

*Đăng lần đầu năm 1958 trên
tạp chí "Những vấn đề lịch
sử Đảng cộng sản Liên-xô",
số 2*

Theo đúng bản thảo

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ CÁC
CHỦ TỊCH CÁC BAN CHẤP HÀNH
XÔ-VIỆT HUYỆN, TỔNG VÀ THÔN
THUỘC TỈNH MÁT-XCƠ-VA
NGÀY 15 THÁNG MƯỜI Ở 1920¹³⁰**

Các đồng chí! về tình hình trong nước và ngoài nước của nước cộng hòa, mà các đồng chí yêu cầu trình bày, tất nhiên tôi sẽ nói nhiều nhất đến cuộc chiến tranh chống Ba-lan và những nguyên nhân của nó. Sự kiện chủ yếu quyết định tình hình trong nước và ngoài nước của nước cộng hòa trong sáu tháng cuối năm chính là cuộc chiến tranh này. Và bây giờ khi hòa ước sơ bộ với Ba-lan vừa được ký kết, người ta có thể và cần phải nghiên cứu toàn diện cuộc chiến tranh đó, ý nghĩa của nó và thử suy nghĩ về những bài học mà cuộc chiến tranh vừa kết thúc — mà người ta vẫn chưa biết nó đã thật sự kết thúc hẳn chưa — đã đem lại cho tất cả chúng ta. Bởi vậy, trước hết tôi muốn nhắc các đồng chí là ngày 26 tháng Tư năm nay, người Ba-lan đã bắt đầu mở cuộc tấn công. Nước Cộng hòa xô-viết đã đưa ra một đề nghị: chúng ta đã đề nghị, một cách trịnh trọng và chính thức, hoà ước với người Ba-lan, với bọn địa chủ, với giai cấp tư sản Ba-lan, với những điều kiện có lợi hơn những điều kiện mà họ vừa đạt được hiện nay, mặc dù quân đội ta bị thất bại ghê gớm ngay trước Vác-sa-va và còn bị thất bại nặng nề hơn nữa trong khi rút lui khỏi Vác-sa-va. Hồi cuối tháng Tư năm nay, quân đội Ba-lan ở cách giới tuyến mà hiện nay họ nhận là giới tuyến của hòa ước sơ bộ, từ 50 đến 150 véc-xta về phía Đông, mặc dù giới tuyến đó lúc bấy giờ rõ ràng là không công bằng, chúng ta vẫn nhân danh Ban chấp hành trung

ương các Xô-viết toàn Nga trịnh trọng đề nghị ký hòa ước với họ, vì, như tất cả các đồng chí dĩ nhiên đều biết và còn nhớ, sự quan tâm chủ yếu của Chính quyền xô-viết lúc đó là đảm bảo chuyển sang công cuộc xây dựng hòa bình. Chúng ta không có cơ sở nào để mong giải quyết những vấn đề tranh chấp giữa chúng ta và nhà nước Ba-lan bằng con đường chiến tranh. Chúng ta biết rất rõ rằng nhà nước Ba-lan lúc đó, và hiện nay vẫn vậy, là một nhà nước của bọn địa chủ và tư bản, và nó hoàn toàn phụ thuộc vào bọn tư bản các nước thuộc khối Đồng minh, và nhất là vào nước Pháp. Mặc dù Ba-lan lúc đó còn chi phối không những toàn bộ Lit-va, mà cả Bê-lô-ru-xi-a, đây là chưa nói đến miền Đông Ga-li-xi-a, chúng ta vẫn coi rằng nhiệm vụ của ta là làm tất cả mọi việc có thể làm được để tránh chiến tranh, để cho giai cấp công nhân và nông dân Nga có thể nghỉ ngơi được một chút sau cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa và nội chiến, và cuối cùng họ lại có thể hoàn toàn bắt tay vào công cuộc lao động hòa bình. Nhưng tình hình đã xảy ra như nhiều lần đã xảy ra: đề nghị hòa ước của chúng ta với Ba-lan, một đề nghị thẳng thắn và thành thật, trên cơ sở trận tuyến mà họ chiếm lúc đó, bị coi là một dấu hiệu suy yếu. Các nhà ngoại giao tư sản của tất cả các nước không quen với lời tuyên bố thành thật như vậy, và việc chúng ta sẵn sàng ký kết một hòa ước trên cơ sở một trận tuyến quá bất lợi cho chúng ta, được ngộ nhận và giải thích như là một chứng cứ của sự suy yếu tột độ. Bọn tư bản Pháp xúi giục được bọn tư bản Ba-lan gây chiến tranh. Và các đồng chí đều nhớ rằng sau một thời gian nghỉ ngơi ngắn ngủi sau khi Ba-lan tấn công, chúng ta phản công trở lại và tiến tới gần Vác-sa-va, sau đó một trận thất bại nặng nề đã đẩy lùi quân đội ta về phía sau.

Suốt hơn một tháng và cho đến thời gian gần đây, quân ta đã rút lui và bị thất bại, vì quân ta đã quá mệt mỏi và kiệt sức trong cuộc tiến quân chưa từng thấy, từ Pô-lốt-xcơ đến Vác-sa-va. Nhưng mặc dầu có tình thế khó khăn đó, tôi

xin nhắc lại, hòa ước đã được ký kết với các điều kiện không có lợi cho Ba-lan bằng các điều kiện trước kia. Hồi đó, biên giới vạch ra là lui về phía Đông 50 véc-xta, nhưng ngày nay nó lại ăn sang phía Tây 50 véc-xta. Như vậy, mặc dù chúng ta đã ký hòa ước trong tình thế đặc biệt có lợi cho địch, trong lúc quân ta rút lui và trong lúc Vran-ghen mở rộng tấn công, nhưng hòa ước đó chúng ta đã ký với các điều kiện có lợi hơn khi trước. Điều đó, một lần nữa, lại chứng tỏ rằng khi Chính quyền xô-viết đã đề nghị hòa bình, thì người ta nhất thiết phải có thái độ nghiêm túc đối với lời nói và lời tuyên bố của Chính quyền xô-viết, nếu không thì sẽ có tình trạng là chúng ta đề nghị hòa bình với các điều kiện bất lợi, nhưng chúng ta lại tranh thủ được nó với các điều kiện có lợi hơn nhiều. Bọn địa chủ và bọn tư bản Ba-lan chắc chắn sẽ không quên bài học đó; chúng hiểu rằng chúng đã làm quá, và ngày nay chúng đã có một hòa ước với một lãnh thổ nhỏ bé hơn lãnh thổ trước kia mà ta đã đề nghị với chúng. Tuy nhiên bài học đó không phải là bài học đầu tiên. Tất cả các đồng chí chắc còn nhớ rằng hồi mùa xuân 1919, một đại diện chính phủ Mỹ đã đến Mát-xcơ-va đề nghị với chúng ta và với tất cả bọn tổng tư lệnh bạch vệ hồi đó là Côn-tsắc, Đê-ni-kin và một số khác, ký một hòa ước sơ bộ, một hòa ước vô cùng bất lợi cho chúng ta. Khi trở về nước, người đại diện công bố các điều kiện hòa ước, thì bọn chúng coi các điều kiện của ta đưa ra là bất lợi cho chúng, nên cuộc chiến tranh vẫn tiếp diễn. Kết quả cuộc chiến tranh ấy, các đồng chí đều biết cả. Như vậy đây không phải là lần đầu tiên Chính quyền xô-viết chứng minh rằng nó mạnh hơn người ta tưởng nhiều, rằng các thông điệp của chúng ta không bao hàm những lời nói khoác lác và những lời đe dọa thường thấy ở tất cả các chính phủ tư sản khác, rằng nếu bác bỏ hòa ước do nước Nga xô-viết đề ra thì về sau sẽ phải chấp nhận nó với các điều kiện bất lợi hơn nhiều. Trên trường chính trị quốc tế, những điều như thế không ai có thể

quên được, và trong lúc chúng ta vạch cho bọn phong kiến Ba-lan thấy rằng hòa ước hiện nay chúng ký với chúng ta lại xấu hơn hòa ước trước kia mà chúng ta đã đề nghị với chúng, thì đồng thời chúng ta cũng giáo dục cho quần chúng nhân dân Ba-lan, cho nông dân và công nhân Ba-lan phải cân nhắc, phải so sánh các lời tuyên bố của chính phủ họ với các lời tuyên bố của chính phủ ta.

Có lẽ nhiều người trong các đồng chí đã đọc trên báo bức thông điệp của chính phủ Mỹ tuyên bố rằng: "Chúng tôi không muốn thương lượng với Chính quyền xô-viết, vì chính quyền này không giữ lời cam kết của mình"¹³¹. Điều này không làm chúng ta ngạc nhiên, vì từ bao năm nay, chúng ta đã nghe những điều như thế, nhưng kết cục là tất cả các mưu toan của chúng nhằm xâm lược nước Nga xô-viết đều đi đến chỗ thất bại cả. Báo chí Ba-lan, hầu hết đều do bọn địa chủ và tư bản thuê tiền, — chúng gọi đó là tự do báo chí, — đều nói rằng không thể tin vào Chính quyền xô-viết được, một chính quyền của bọn bạo ngược và bọn lừa gạt. Tất cả các báo chí Ba-lan đều nói như thế, nhưng công nhân và nông dân Ba-lan thì xét lời nói bằng việc làm, và việc làm đều xác minh rằng khi lần thứ nhất đưa ra đề nghị hòa bình, chúng ta đã chứng tỏ lòng yêu chuộng hòa bình của chúng ta, và khi ký hòa ước vào hồi tháng Mười, chúng ta cũng lại chứng tỏ lòng yêu chuộng hòa bình đó. Các đồng chí sẽ không bao giờ thấy những bằng chứng như thế trong lịch sử của bất luận chính phủ tư sản nào, và sự việc đó không thể không gây ấn tượng trong trí óc công nhân và nông dân Ba-lan. Chính quyền xô-viết đã ký hòa ước, trong khi ký như thế là bất lợi cho mình. Chỉ có cách đó, chúng ta mới dạy cho các chính phủ của những cường quốc đang nằm trong tay bọn địa chủ và bọn tư bản chừa cái thói đối trá và chúng ta mới phá được lòng tin của công nhân và nông dân các nước đó đối với chúng. Điều này đáng để cho người ta suy nghĩ kỹ hơn hết. Chính quyền xô-viết

Nga bị vô số kẻ thù bao vây và những kẻ thù đó vẫn lại đều bất lực. Các đồng chí hãy suy nghĩ lại toàn bộ tiến trình và kết cục của cuộc chiến tranh chống Ba-lan. Bây giờ, chúng ta đều biết rằng bọn tư bản Pháp đã núp sau Ba-lan, rằng chúng đã cung cấp cho Ba-lan tiền bạc, vũ khí, quân nhu, đạn dược và gửi cho Ba-lan các sĩ quan Pháp. Mới đây, chúng ta được tin rằng ở mặt trận Ba-lan có các đội quân da đen xuất hiện, tức các đội quân thuộc địa Pháp. Như thế là chính nước Pháp đã tiến hành chiến tranh. Nó được Anh và Mỹ giúp đỡ. Đồng thời, nước Pháp đã thừa nhận Vran-ghen là chính phủ hợp pháp ở Nga, điều đó có nghĩa là nước Pháp đã ủng hộ Vran-ghen, cung cấp cho hắn các phương tiện để trang bị và nuôi dưỡng quân đội. Anh và Mỹ cũng cung cấp phương tiện cho Vran-ghen. Như vậy, là có ba đồng minh chống lại ta: nước Pháp (được tất cả các nước giàu có trên thế giới giúp đỡ), nước Ba-lan và Vran-ghen, thế mà chúng ta đã thoát khỏi cuộc chiến tranh đó bằng cách ký một hòa ước có lợi cho ta. Nghĩa là chúng ta thắng trận. Ai xem bản đồ thì sẽ thấy là chúng ta thắng trận, là sau chiến tranh lãnh thổ của chúng ta lại lớn hơn trước chiến tranh. Kẻ thù của chúng ta yếu hơn chúng ta chẳng? Quân lực của chúng ta kém hơn chúng ta chẳng? Chúng ta có ít người, ít dự trữ chiến tranh, ít đạn đại bác hơn chẳng? Chúng ta hơn chúng ta về mọi mặt. Chúng ta mạnh hơn chúng ta, ấy thế mà chúng ta bị thua. Đó là điều người ta cần suy nghĩ, nếu muốn hiểu tình thế của nước Nga xô-viết so với các nước khác trên thế giới.

Khi những người bôn-sê-vích tiến hành cách mạng, họ nói: chúng ta có thể và chúng ta phải bắt đầu làm cách mạng; nhưng đồng thời chúng ta không lên quên rằng chúng ta chỉ có thể kết thúc cuộc cách mạng và đưa nó đến thắng lợi hoàn toàn tuyệt đối với điều kiện là không đóng khung nó trong phạm vi một nước Nga, mà phải liên minh với cả một loạt nước khác để đánh bại tư bản quốc tế. Tư bản Nga gắn liền với tư bản quốc tế. Khi kẻ thù bảo chúng ta: dù các

anh có giành được thắng lợi ở Nga chẳng nữa, thì sự nghiệp của các anh rồi cũng sẽ tan vỡ, vì các nước tư bản khác sẽ đập tan các anh, thì để trả lời họ, bây giờ chúng ta có thể đưa ra một kinh nghiệm cực kỳ quan trọng, đó là kinh nghiệm chiến tranh chống Ba-lan, kinh nghiệm đó đã chỉ rõ tình hình thực tế là như thế nào. Thật vậy, tại sao nước Pháp, nước Ba-lan và Vran-ghen hùng mạnh hơn chúng ta, căm thù sâu sắc chủ nghĩa bôn-sê-vích và quyết tâm lật đổ Chính quyền xô-viết, lại bị thua sau sáu tháng chiến tranh và thậm chí sớm hơn nữa, nếu tính cuộc tấn công bắt đầu từ tháng Tư, và tại sao chiến tranh lại kết thúc có lợi cho ta? Tại sao nước Nga xô-viết đã kiệt quệ vì chiến tranh để quốc chủ nghĩa và nội chiến, bị kẻ thù bao vây, bị cắt đứt tất cả các nguồn tiếp tế và trang bị, — tại sao nước Nga xô-viết đó cuối cùng lại là người thắng trận? Điều đó đáng để cho người ta suy nghĩ, vì khi người ta nghĩ sâu vào vấn đề đó, thì người ta bắt đầu hiểu được cơ cấu của cách mạng, không những cách mạng Nga, mà cả cách mạng thế giới nữa. Chúng ta nhận thấy chắc chắn rằng cách mạng Nga chỉ là một khâu trong sợi dây chuyền cách mạng thế giới và sự nghiệp của chúng ta là vững chắc và vô địch, vì cách mạng đang tiến triển trên toàn thế giới, vì tình hình kinh tế đang chuyển biến khiến kẻ địch của chúng ta ngày càng suy yếu, mà chúng ta thì ngày càng hùng mạnh, và đó không phải là điều khuếch đại, ba hoa, bốc đồng; điều đó cuộc chiến tranh chống Ba-lan bây giờ lại chứng minh cho các đồng chí thấy một lần nữa. Ba đồng minh đã đánh chúng ta. Tưởng chừng như chúng ta có thể đoàn kết với nhau một cách dễ dàng, nhưng hóa ra là ba tên đồng minh này, dù đã được bài học kinh nghiệm lớn lao về các chiến dịch của I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin giáo huấn, đã không thể đoàn kết được với nhau để đánh chúng ta, chúng ta luôn luôn xô sát nhau. Đó là điều cần đặc biệt chú ý trong lịch sử của cuộc chiến tranh chống Ba-lan vừa mới chấm dứt. Cuộc tiến quân của chúng ta tới Vác-

sa-va, cuộc tiến quân đó của Hồng quân, khi các binh sĩ dù đã mệt lử, đã kiệt sức, mặc không đủ ấm, đã vượt hơn 600 véc-xta và liên tiếp gây thất bại này đến thất bại khác cho quân đội Ba-lan, là quân đội được huấn luyện rất cừ và có sẵn hàng trăm sĩ quan huấn luyện ưu tú người Pháp, cuộc tiến quân đó đã cho ta thấy rõ các quan hệ nội bộ giữa những kẻ địch của chúng ta. Trong lúc Hồng quân tiến sát đến biên giới Ba-lan thì ngày 12 tháng Bảy chúng ta nhận được một bức điện của Cốc-dơn, bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh. Nhân danh Hội quốc liên, cái Hội quốc liên khét tiếng, cái liên minh mà tưởng như đoàn kết được các nước Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật là những nước có một lực lượng quân sự rất lớn, một sức mạnh khổng lồ, có toàn bộ hạm đội trên thế giới, là những nước mà mọi việc chống đối lại họ bằng quân sự hình như là một việc làm hoàn toàn vô ích và ngu xuẩn, — nhân danh cái Hội quốc liên ấy, Cốc-dơn đã đề nghị với chúng ta ngừng chiến và đến Luân-đôn đàm phán với Ba-lan. Theo bức điện đó, thì biên giới sẽ chạy sát Grót-nô, Bê-lô-xtóc, Brét - Li-tốp-xcơ và theo con sông Xan ở miền Đông Ga-li-xi-a. Chúng ta đã trả lời đề nghị đó là chúng ta bất chấp bất cứ Hội quốc liên nào, vì chúng ta đã biết rằng Hội Quốc liên không đứng đắn, ngay các thành viên của nó cũng không tuân theo quyết nghị của nó. Chính phủ Pháp coi bức điện trả lời của chúng ta là láo xược, và hình như cái Hội quốc liên đó sẽ phải tấn công chúng ta. Nhưng rồi sau thế nào? Hội quốc liên đã tan rã vì bản tuyên bố đầu tiên của chúng ta, còn Anh và Pháp đã hục hặc với nhau.

Đã vài năm nay, bộ trưởng Bộ chiến tranh Anh, Sóc-sin, đã thi hành mọi biện pháp, hợp pháp và còn cả bất hợp pháp nữa — đứng về mặt luật pháp Anh mà xét, — để giúp tất cả những bọn bạch vệ chống lại nước Nga, để cung cấp quân trang cho chúng. Đây là kẻ thù địch to lớn nhất của nước Nga xô-viết, ấy thế mà ngay sau khi chúng ta ra tuyên bố, nước Anh đã bất hòa ngay với nước Pháp, vì nước Pháp thì

cần có lực lượng của nước Nga bạch vệ để bảo vệ nó chống lại nước Đức, còn nước Anh thì lại không cần đến sự bảo vệ nào hết; nước Anh là một hải đảo, nó không sợ một cuộc xâm lăng nào cả vì nó có một hạm đội hùng mạnh nhất. Do đó mà Hội quốc liên đã tỏ ra bất lực ngay từ buổi đầu, tuy nó đã từng đe dọa nước Nga một cách ghê gớm. Trong mọi trường hợp, quyền lợi của các nước có chân trong Hội quốc liên đều tỏ ra mâu thuẫn nhau. Nước Pháp mong cho nước Anh bại trận và ngược lại. Trong thời gian đàm phán với chính phủ Anh ở Luân-đôn, khi đồng chí Ca-mê-nép tuyên bố với thủ tướng Anh rằng: "Giả thử các ông sẽ thực hiện đúng điều các ông nói, nhưng còn nước Pháp thì sao?", thì thủ tướng Anh đã phải trả lời rằng nước Pháp sẽ đi theo con đường của nó, "chúng tôi không thể đi cùng đường với nước Pháp được". Rõ ràng là Hội quốc liên không tồn tại một cách thực tế, sự liên minh của các cường quốc tư bản chủ nghĩa chỉ là một sự bịp bợm và trên thực tế nó chỉ là một liên minh của bọn ăn cướp trong đó đưa nợ tìm cách cướp đoạt một cái gì của đứa kia. Và giờ đây, khi ký hòa ước ở Ri-ga, chúng ta được biết cái gì đã chia rẽ Ba-lan, Anh, Pháp và Vran-ghen và đã hiểu tại sao các nước ấy không thể đoàn kết với nhau được, chúng ta có thể nhận thấy quyền lợi của chúng rất khác nhau: nước Anh muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước nhỏ mới, như: Phần-lan, E-xtơ-li-an-đi-a, Lát-vi-a và Lít-va và nó không cần, thậm chí không có lợi gì đối với việc phục hồi một nước Nga với chế độ Nga hoàng, một nước Nga bạch vệ, hoặc giả một nước Nga tư sản. Do đó, nước Anh đã hành động ngược lại với nước Pháp và không thể liên minh với Ba-lan và Vran-ghen được. Trái lại, nước Pháp thì lại cố gắng làm cho người lính Ba-lan cuối cùng phải chết vì lợi ích của nó, vì các món nợ của nó. Nó mong chúng ta hoàn lại nó hai mươi tỷ mà Nga hoàng đã vay và chính phủ Kê-ren-xki đã thừa nhận; nhưng ngày nay, ai là người có đầu óc cũng đều nhận thấy rằng bọn tư

bản Pháp dùng hòng trông thấy món tiền đó, chẳng khác gì chúng không thể nhìn thấy những cái tai của chúng, và bọn tư bản Pháp hiểu rằng chúng không thể nào đưa công nhân và nông dân Pháp đi đánh nhau được, nhưng công nhân và nông dân Ba-lan thì muốn bao nhiêu cũng có; binh sĩ Ba-lan cứ chết trận để bọn tư bản Pháp có thể thu lại các tỷ bạc của chúng. Nhưng công nhân Ba-lan, đến lượt họ, cũng nhận thấy rằng các sĩ quan Pháp, Anh và các nước khác, đã xử sự ở Ba-lan như là ở một nước đã bị chinh phục. Vì vậy nên trong các cuộc đàm phán ở Ri-ga, chúng ta đã thấy đảng của công nhân và nông dân Ba-lan, một đảng rõ ràng ái quốc, rõ ràng thù địch với chủ nghĩa bôn-sê-vích, giống như các đảng men-sê-vích cánh hữu và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở ta, — chúng ta đã thấy đảng đó tỏ ra tán thành hòa bình và phản đối chính phủ của bọn địa chủ và tư bản Ba-lan là bọn cho đến lúc cuối cùng, và đến bây giờ cũng như còn lâu về sau này nữa, vẫn tìm cách phá hoại hòa bình; tôi sẽ nói đến điểm này, khi nào đề cập đến vấn đề xét xem hòa ước sơ bộ mà chúng ta vừa ký kết có được vững chắc hay không.

Tên thứ ba trong bọn đồng minh Vran-ghen, tên này đã chiến đấu nhằm giành lại toàn bộ nước Nga cho bọn địa chủ và tư bản, và coi Ba-lan là một bộ phận của nước Nga. Tất cả bọn Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản Nga đều đã quen coi Ba-lan là chiến lợi phẩm của chúng. Chúng không quên rằng các nông nô Nga đã áp bức Ba-lan khi người ta đưa họ đi đánh nhau do Nga hoàng cầm đầu. Như vậy là nếu Vran-ghen thắng thì nó thắng để toàn bộ chính quyền, ở Nga cũng như ở Ba-lan, sẽ được trao trả cho bọn địa chủ. Nhưng kết quả là khi ba đồng minh vừa hợp lại với nhau để chống chúng ta, thì chúng bắt đầu bằng việc tranh chấp lẫn nhau. Cái mà nước Pháp muốn, thì người nông dân Ba-lan cũng như người công nhân Ba-lan lại không muốn, và cái mà Vran-ghen muốn, thì thậm chí chẳng có một tên địa chủ

Ba-lan nào muốn cả. Và hiện nay, khi chúng ta nghe đài của Vran-ghen hay là đài của Pa-ri phát ra bản thông cáo chính thức của chính phủ Pháp, thì chúng ta biết rằng Vran-ghen và nước Pháp đã nghiêng rúng tức tối, vì chúng đã thấy rõ hòa ước mà chúng ta vừa ký kết với Ba-lan đã nói lên cái gì, tuy chúng vẫn khẳng định rằng đó không phải là hòa ước, rằng Ba-lan không thể ký hòa ước ấy được. Chúng ta thì còn xem đã, — bây giờ thì tạm thời hòa ước đã được ký rồi. Đồng thời cả Vran-ghen lẫn nước Pháp chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả. Chúng không thể hiểu được một điều kỳ diệu là nước Nga xô-viết đã bị tàn phá lại đánh bại được các nước văn minh hùng mạnh hơn nó nhiều. Chúng không hiểu rằng toàn bộ sức mạnh của những thắng lợi đó là học thuyết cơ bản của những người cộng sản, học thuyết đó khẳng định rằng chế độ tư hữu là chia rẽ mà lao động là đoàn kết. Chế độ tư hữu là cướp đoạt, và cái nhà nước dựa trên chế độ tư hữu là một nhà nước của bọn tham tàn, chuyên đi đánh nhau để chia của cướp được. Thậm chí chưa kết thúc cuộc chiến tranh này, chúng đã bắt đầu đánh lẫn nhau. Cách đây một năm, mười bốn nước đã đe dọa chúng ta. Thế nhưng, sự liên minh của mười bốn nước ấy đã bị tan rã ngay. Tại sao nó lại tan rã như vậy? Vì sự thỏa thuận của các nước ấy với nhau chỉ là một sự thỏa thuận trên giấy, và không một nước nào đã chịu xuất trận. Và bây giờ khi cuộc chiến tranh bắt đầu thì Pháp, Ba-lan và Vran-ghen đã câu kết với nhau, nhưng sự liên minh của chúng cũng tan rã, vì chúng chỉ nghĩ đến việc ngáng chân nhau thôi. Chúng bắt đầu chia da con gấu mà chúng chưa giết được, và chúng sẽ không bao giờ giết được. Đồng thời vì con gấu đó mà chúng đang cãi lộn với nhau.

Kinh nghiệm trên trường chính trị thế giới cho ta thấy rằng sự liên minh chống nước Nga xô-viết nhất định không tránh khỏi thất bại, vì đây là một liên minh đế quốc chủ nghĩa, liên minh của bọn ăn cướp, không đoàn kết với nhau,

và không có một lợi ích thật sự và vững chắc nào có thể đoàn kết được chúng. Cái đoàn kết được giai cấp công nhân, thì chúng không có, chúng không có được cái lợi ích ấy, và điều này đã bộc lộ ra một lần nữa trong cuộc chiến tranh chống Ba-lan. Khi Hồng quân của chúng ta đã đập tan sự chống cự của quân Ba-lan, khi nó đã chiếm được Bê-lô-xtóc và Brét - Li-tốp-xcơ, khi nó đã tiến sát biên giới Ba-lan, thì toàn bộ cái hệ thống chính trị quốc tế đã hình thành cũng đến lúc kết liễu, vì nó dựa trên hiệp ước Véc-xây, mà hiệp ước Véc-xây là một hiệp ước của bọn tham tàn và bọn ăn cướp. Khi chúng ta buộc lòng phải ký hòa ước Brét - Li-tốp-xcơ, — một hòa ước mà chúng ta đã phải chịu đựng trong thời gian rất lâu, — thì trên khắp thế giới người ta đều la lên rằng đó là một hòa ước của bọn ăn cướp. Khi nước Đức bị đánh bại, thì Hội quốc liên tiến hành chiến tranh với Đức đã kêu lên rằng đó là một cuộc chiến tranh giải phóng, một cuộc chiến tranh dân chủ. Nước Đức phải chấp nhận hòa ước, nhưng là một hòa ước của bọn cho vay nặng lãi, một hòa ước của bọn cắt cổ người, một hòa ước của bọn đồ tể, bởi vì chúng cướp bóc và cắt xé nước Đức và nước Áo. Chúng đã tước hết mọi phương tiện sinh tồn của các nước này, để trẻ con chịu đói và chết vì đói; đó là một hòa ước chưa từng có, một thứ hòa ước ăn cướp. Vậy hiệp ước Véc-xây là thứ hiệp ước gì? Đây là một thứ hòa ước chưa từng có, một thứ hòa ước ăn cướp, nó đẩy hàng chục triệu người trong đó có những người văn minh nhất rơi vào tình cảnh nô lệ. Đây không phải là một hòa ước, đây là những điều kiện mà bọn ăn cướp tay cầm dao, buộc nạn nhân không có gì để tự vệ phải chấp nhận. Căn cứ vào hiệp ước Véc-xây, các kẻ thù của Đức tước đoạt tất cả các thuộc địa của Đức. Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư và Trung-quốc trở thành những nước lệ thuộc. Kết quả là xảy ra tình trạng 7/10 dân cư trên trái đất bị nô dịch. Những người nô lệ đó ở rải rác khắp hoàn cầu và bị ném làm mồi cho vài ba nước:

Anh, Pháp và Nhật. Đó là lẽ tại sao toàn bộ chế độ quốc tế đó, cái trật tự lấy hòa ước Véc-xây làm cơ sở, đang đứng trên một ngọn núi lửa, vì 7/10 dân cư nô lệ trên trái đất đang nóng lòng mong chờ có người nào đứng lên đấu tranh, để tất cả các nước kia bắt đầu lung lay. Nước Pháp mong lấy lại được món nợ cũ của mình, nhưng chính nó lại là con nợ của Mỹ, và không biết lấy gì trang trải công nợ cho Mỹ, vì nó chẳng có gì cả, mà chế độ sở hữu tư nhân ở nước ấy lại là thiêng liêng. Vậy thì cái chế độ sở hữu tư nhân thiêng liêng ấy là thế nào? Là bọn vua chúa và bọn tư bản thì đi vay, mà công nhân và nông dân thì phải trả nợ. Bọn này sắp phá sản. Bọn này sẽ không thanh toán được nợ nần. Và đúng lúc đó, thì Hồng quân đã phá vỡ biên giới Ba-lan và tiến sát đến biên giới Đức. Việc đã xảy ra khi ở Đức, tất cả mọi người và thậm chí cả những kẻ phản động ghê gớm nhất và bọn quân chủ nữa, cũng đều nói rằng: những người bên-sê-vích sẽ cứu chúng ta khi họ thấy hòa ước Véc-xây đang nứt rạn ở khắp các khâu, khi họ thấy có một đạo Hồng quân đã tuyên chiến với toàn bộ bọn tư bản. Và người ta đã nhận thấy cái gì? Nhận thấy rằng hòa ước Véc-xây đã dựa vào Ba-lan. Đành rằng chúng ta không có sức tiến hành cuộc chiến tranh này cho đến cùng. Nhưng cũng nên nhớ rằng công nhân và nông dân chúng ta tuy thiếu quần áo, không giày dép, nhưng vẫn cứ tiến, khắc phục các khó khăn và chiến đấu trong các điều kiện mà trên thế giới chưa có một đội quân nào đã từng gặp phải. Chúng ta đã không đủ sức, không chiếm được Vác-sa-va và đánh gục hẳn bọn địa chủ Ba-lan, bọn bạch vệ và bọn tư bản, nhưng quân đội chúng ta cũng đã chỉ cho toàn thế giới biết rằng hiệp ước Véc-xây không phải là cái sức mạnh như người ta tô vẽ, rằng hiện nay hàng trăm triệu con người trong hàng chục năm phải nai lưng trả nợ và bắt chấu chặt mình phải trả nợ để làm giàu cho bọn đế quốc Pháp, Anh và bọn đế quốc khác. Hồng quân đã chỉ ra rằng hiệp ước Véc-xây ấy

không vững chắc gì cả. Sau khi hiệp ước Véc-xây đã ký kết, quân đội ta đã chỉ ra rằng nhờ có Hồng quân đó mà hồi mùa hè 1920, nước xô-viết bị tàn phá đã suýt giành được thắng lợi hoàn toàn. Toàn thế giới đã thấy rằng hiện đang có một lực lượng không khiếp sợ hiệp ước Véc-xây và không có một loại hiệp ước Véc-xây nào đập tan được lực lượng công nhân và nông dân nếu họ thanh toán được bọn địa chủ và bọn tư bản.

Như vậy là chính cuộc tiến quân chống hiệp ước Véc-xây, cuộc tiến quân chống tất cả bọn tư bản và bọn địa chủ ở tất cả các nước, chống cái ách áp bức mà chúng đang đặt lên đầu người khác, không phải là uống công vô ích. Hàng triệu và hàng triệu công nhân và nông dân ở tất cả các nước đã thấy rõ điều đó, đã suy nghĩ về điều đó và bây giờ thì họ coi nước Cộng hòa xô-viết là nước giải phóng họ. Họ nói rằng: Hồng quân đã chứng tỏ là nó đang trả đòn, nhưng lực lượng của nó chưa đủ để giành thắng lợi trong năm đầu tiên, thậm chí có thể nói là trong tháng đầu tiên của công cuộc xây dựng hòa bình. Nhưng sẽ có những năm tiếp theo sau cái tháng đầu tiên xây dựng hòa bình đó, và cứ mỗi năm lực lượng của nó lại tăng lên mười lần. Người ta đã tưởng rằng hòa ước Véc-xây là hòa ước của bọn đế quốc có thể lực vạn năng, nhưng sau mùa hè 1920 thì người ta tin chắc rằng chúng không hùng mạnh bằng ngay cả công nhân và nông dân ở một nước yếu, nếu họ biết đoàn kết lực lượng của họ lại để đối phó với bọn tư bản. Như thế là vào mùa hè 1920, nước Nga xô-viết không những đã trở thành một lực lượng tự vệ chống lại bạo lực, chống lại cuộc tiến công của bọn bạch vệ Ba-lan, mà thực tế còn trở thành một lực lượng toàn thế giới có khả năng đập tan hiệp ước Véc-xây và giải phóng hàng trăm triệu con người ở phần lớn các nước trên thế giới. Đó là ý nghĩa của cuộc tiến quân của Hồng quân xảy ra vào mùa hè năm nay. Đó là lý do đã khiến cho ở Anh, trong cuộc chiến tranh này, xảy ra các sự biến đánh dấu một

bước ngoặt trong toàn bộ nền chính trị của Anh. Khi chúng ta không chịu đựng chỉ cuộc tiến quân của chúng ta, nước Anh đã đe dọa: "Chúng tôi sẽ cho hạm đội đến đánh Pê-tơ-rô-grát". Lệnh tiến đánh Pê-tơ-rô-grát được truyền đi. Thủ tướng Anh báo cho đồng chí Ca-mê-nép biết việc đó, đồng thời cũng loan báo cho tất cả các nước biết. Nhưng sau ngày gửi bức điện đó một hôm, ở khắp nước Anh đã nổ ra các cuộc mít-tinh, các cuộc hội họp, và xuất hiện, như ở dưới đất mọc lên, những "ủy ban hành động". Giai cấp công nhân đã đoàn kết nhau lại. Tất cả bọn men-sê-vích Anh, còn hèn hạ hơn bọn men-sê-vích Nga, còn quy lụy hơn đối với bọn tư bản, nhưng chúng cũng phải liên hiệp lại, vì công nhân đòi hỏi như thế, công nhân Anh nói rằng: "Chúng tôi không cho phép mở ra cuộc chiến tranh chống nước Nga đâu!". Các "ủy ban hành động" được thành lập trên khắp đất nước Anh và thế là cuộc chiến tranh của bọn đế quốc Anh bị thất bại. Sự kiện đó lại một lần nữa chứng tỏ rằng trong cuộc chiến tranh chống bọn đế quốc ở tất cả các nước, nước Nga xô-viết đã có các bạn đồng minh ở tất cả các nước. Khi những người bên-sê-vích nói: "Khi chúng ta nổi dậy chống bọn địa chủ và bọn tư bản ở Nga, chúng ta sẽ không đơn độc, vì chúng ta đã có bạn đồng minh ở tất cả các nước; các bạn đồng minh này, chính là công nhân và nhân dân lao động, và ở hầu hết khắp nơi đều có các bạn đồng minh đó", thì người ta chế nhạo chúng ta và nói rằng: "Những người lao động ấy đã xuất hiện ra ở nơi nào?". Dĩ nhiên là ở Tây Âu, nơi mà bọn tư bản còn rất mạnh, nơi mà chúng đang sống bám vào hàng trăm triệu con người đang bị cướp bóc ở các thuộc địa, — ở đó khởi nghĩa là điều khó khăn hơn, cuộc cách mạng của công nhân ở đó còn phát triển rất chậm chạp. Nhưng cuộc cách mạng đó đang lớn mạnh. Và hồi tháng Bảy 1920, khi nước Anh đe dọa gây chiến với nước Nga thì công nhân Anh đã ngăn chặn cuộc chiến tranh đó. Những người men-sê-vích Anh đã đi theo những người bên-sê-vích Anh. Họ phải đi

theo những người bôn-sê-vích và, chống lại hiến pháp, chống lại luật pháp, họ phải tuyên bố: "Chúng tôi sẽ không để cho phép mở ra cuộc chiến tranh. Nếu như ngày mai, các người tuyên chiến, thì chúng tôi sẽ tuyên bố bãi công ngay, chúng tôi không những sẽ không cung cấp than cho các người, mà cũng sẽ không cung cấp cho cả Pháp nữa". Công nhân Anh thì tuyên bố rằng họ chủ trương tiến hành chính sách quốc tế theo kiểu của những người bôn-sê-vích Nga, chứ không theo kiểu của bọn tư bản ở các nước khác.

Đấy là một thí dụ điển hình về những điều mà cuộc chiến tranh Ba-lan đã cho ta thấy. Đó là lẽ tại sao chỉ trong sáu tháng, chúng ta đã thắng trận. Đó là lẽ tại sao nước Nga xô-viết bị tàn phá, yếu đuối, lạc hậu, lại thắng được một khối liên minh của các nước hùng mạnh không gì sánh nổi. Vì các nước đó không có lực lượng bên trong, vì công nhân và nhân dân lao động đều chống lại chúng và tình trạng đó lại diễn ra mỗi khi có cuộc khủng hoảng. Tình trạng đó diễn ra là vì chúng là bọn tham tàn xung đột lẫn nhau và không thể đoàn kết với nhau để chống lại chúng ta được, suy đến cùng là vì chế độ tư hữu chia rẽ con người và biến con người thành dã thú, còn lao động thì đoàn kết họ lại. Mà lao động thì chẳng những đoàn kết công nhân và nông dân ở Nga, mà nó còn đoàn kết họ với công nhân và nông dân ở tất cả các nước, nên bây giờ ở tất cả các nước người ta đã thấy rằng nước Nga xô-viết là một lực lượng tiêu diệt hòa ước Véc-xây. Nước Nga xô-viết mà được củng cố, thì hiệp ước Véc-xây sẽ tan tành, như nó đã suy tành hồi tháng Bảy 1920 bởi ngay đòn đầu tiên của Hồng quân. Đấy là lẽ tại sao cuộc chiến tranh chống Ba-lan này lại kết thúc một cách mà không một nước đế quốc chủ nghĩa nào ngờ được. Và đối với chúng ta, bài học đó là một bài học rất vĩ đại, thông qua dẫn chứng cụ thể, thông qua thái độ của tất cả các nước đang tham gia chính trị thế giới, nó chứng minh rằng sự nghiệp của chúng ta là chắc chắn; rằng dù những ý đồ xâm lược nước Nga và

những âm mưu quân sự nhằm chống nước Nga có như thế nào chăng nữa, — mà những âm mưu như vậy nhất định sẽ còn nhiều, — nhưng chúng ta đã được kinh nghiệm bản thân rèn luyện, và trên cơ sở kinh nghiệm thực tế chúng ta cũng biết rằng tất cả những âm mưu đó sẽ biến thành mây khói. Và cứ sau mỗi lần thoát khỏi âm mưu của địch, thì chúng ta lại càng lớn mạnh hơn trước.

Bây giờ từ vấn đề chính trị quốc tế đã làm nổi bật sức mạnh của chúng ta trong cuộc đấu tranh chống hòa ước Véc-xây, tôi xin chuyển sang các nhiệm vụ cấp thiết hơn và thực tế hơn, sang tình hình do hiệp ước Véc-xây tạo nên. Tôi sẽ không nói đến ý nghĩa của Đại hội II của Quốc tế cộng sản họp ở Mát-xcơ-va hồi tháng Bảy, đại hội của những người cộng sản ở khắp thế giới, và tôi cũng không nói đến đại hội của các dân tộc phương Đông đã họp sau đấy ở Ba-cu. Đó là những đại hội quốc tế đã đoàn kết những người cộng sản và chỉ ra rằng ở tất cả các nước văn minh và ở tất cả các nước lạc hậu ở phương Đông, lá cờ của chủ nghĩa bôn-sê-vích, cương lĩnh của chủ nghĩa bôn-sê-vích, phương thức hành động của những người bôn-sê-vích là ngọn cờ giải phóng, ngọn cờ đấu tranh của những người công nhân ở tất cả các nước văn minh, của những người nông dân ở tất cả các nước thuộc địa lạc hậu; rằng trong suốt ba năm gần đây, nước Nga xô-viết không những đã đẩy lùi những kẻ đã nhảy xổ vào định bóp chết nó, mà còn tranh thủ được sự đồng tình của nhân dân lao động trên khắp thế giới; rằng không những chúng ta đã đánh bại kẻ địch của chúng ta, mà chúng ta đã lôi kéo và đang lôi kéo không phải hàng ngày, mà là hàng giờ, những bạn đồng minh mới về phe mình. Những điều mà đại hội của những người cộng sản họp ở Mát-xcơ-va, và đại hội của những người đại biểu cộng sản của các dân tộc phương Đông họp ở Ba-cu, đã thực hiện thì không thể đánh giá ngay được, không thể thấy được bằng cách tính toán đơn giản, nhưng đó là một thành tựu có một tầm quan trọng hơn

một số những thắng lợi về quân sự, vì nó chỉ cho ta thấy rằng kinh nghiệm của những người bôn-sê-vích, hoạt động của họ, cương lĩnh của họ, lời hiệu triệu của họ đứng lên đấu tranh cách mạng chống bọn tư bản và bọn đế quốc, đã được toàn thế giới thừa nhận, và những gì đã đạt được ở Mát-xcơ-va hồi tháng Bảy và ở Ba-cu hồi tháng Chín thì công nhân và nông dân ở tất cả các nước trên thế giới sẽ còn tiếp thu và nghiền ngẫm trong nhiều tháng nữa. Đó là một sức mạnh xuất hiện trong mọi cuộc xung đột, trong mọi cuộc khủng hoảng, để ủng hộ nước Nga xô-viết, như ta đã thấy nhiều lần, và đấy cũng là bài học chủ yếu rút ra từ cuộc chiến tranh chống Ba-lan xét về mặt so sánh lực lượng trên toàn thế giới.

Chuyển sang tình hình đang xảy ra ở nước ta, tôi cần phải nói rằng lực lượng chủ yếu còn chống đối lại ta, chính là Vran-ghen. Nước Pháp, nước Ba-lan và Vran-ghen đã liên minh với nhau để đánh chúng ta. Khi quân đội ta hoàn toàn bị cầm chân ở mặt trận phía Tây thì Vran-ghen tập hợp lực lượng của nó và các hạm đội Pháp, Anh đã giúp đỡ nó. Khi tiến gần đến Cu-ban, Vran-ghen đã dựa vào bọn cu-lắc Cô-dắc giàu có. Lúc đó ai đã giúp Vran-ghen, ai đã cung cấp chất đốt cho nó, cho nó một hạm đội, để giữ nó đứng vững ở vùng mỏ sông Đôn? Đó là các hạm đội Anh và Mỹ. Nhưng chúng ta đều biết rằng cuộc đổ bộ đó đã thất bại, vì người Cô-dắc vùng Cu-ban, tuy giàu lúa mì, nhưng đã thừa hiểu ý nghĩa các lời hứa về Quốc hội lập hiến, về chính quyền nhân dân và về nhiều điều đẹp đẽ khác mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích, v. v., đã dùng để nhử những kẻ ngu ngốc. Có lẽ những người nông dân vùng Cu-ban đã tin chúng khi chúng nói những lời đẹp đẽ như vậy, nhưng cuối cùng họ đã tin vào những việc làm, chứ không tin các lời nói suông; họ thấy rằng tuy những người bôn-sê-vích là những người nghiêm khắc nhưng chung sống với họ còn thích hơn. Kết quả là Vran-ghen bị tống cổ ra khỏi Cu-

ban, hàng trăm và hàng nghìn quân lính của hắn bị bắn chết. Tuy vậy, ở Crum, Vran-ghen vẫn tập hợp được một lực lượng ngày càng đông đảo thêm; quân đội của hắn gồm hầu hết là sĩ quan, hắn làm như vậy là hy vọng rằng gặp thời cơ thuận lợi là có thể tăng gấp bội số quân đó lên được, chỉ cần nông dân đi theo hắn.

Quân đội Vran-ghen có nhiều đại bác, xe tăng, máy bay, hơn tất cả các quân đội đã tham chiến ở Nga. Trong khi chúng ta chiến đấu chống quân Ba-lan, thì Vran-ghen tập hợp các lực lượng của hắn lại, và chính đó là lý do mà tôi nói rằng hòa ước ký với Ba-lan là mỏng manh. Theo hòa ước sơ bộ ký ngày 12, thì đến ngày 18 hiệp định đình chiến mới thi hành, và quân Ba-lan còn có quyền tuyên bố xóa bỏ hiệp định đó trước đó hai ngày¹³². Hết thủy báo chí Pháp và bọn tư bản ra sức xúi giục Ba-lan đánh nhau một lần nữa với nước Nga xô-viết; Vran-ghen vội vàng vận dụng tất cả các mối liên hệ của nó nhằm làm cho hòa ước ấy thất bại, vì nó nhận thấy rằng một khi cuộc chiến tranh chống Ba-lan chấm dứt thì những người bôn-sê-vích sẽ quay lại đánh nó. Cho nên, chúng ta chỉ có một kết luận thực tiễn là: đem tất cả lực lượng ra để đánh Vran-ghen. Hồi tháng Tư vừa rồi, chúng ta đã đề nghị một hòa ước với các điều kiện không có lợi cho ta, nhằm mục đích duy nhất là tránh cho hàng vạn công nhân và nông dân khỏi rơi vào một cuộc tàn sát mới. Đối với chúng ta, các đường biên giới không quan trọng lắm; chúng ta đồng ý chịu thiệt một số đất đai ở biên giới. Điều quan trọng đối với chúng ta hơn cả không phải là việc giữ gìn một vài tấc đất, mà là việc bảo vệ sinh mạng cho hàng vạn công nhân và nông dân, là việc bảo vệ khả năng tiến hành công cuộc xây dựng hòa bình. Đó là lẽ tại sao chúng ta đã đề nghị hòa ước ấy, và bây giờ chúng ta nhắc lại rằng Vran-ghen là mối đe dọa chính, rằng quân đội của hắn, được tăng cường rất nhiều trong thời gian này, đang đánh rất hăng, nhiều lần vượt sông Đni-ép-rơ, và chuyển sang tấn công chúng

ta. Mặt trận Vran-ghen cũng là mặt trận Ba-lan, và vấn đề chiến tranh với Vran-ghen cũng là vấn đề chiến tranh với Ba-lan; chúng ta cần phải đè bẹp Vran-ghen trong một thời hạn rất ngắn để hòa ước sơ bộ với Ba-lan trở thành một hoà ước chính thức. Nếu không, chúng ta không thể nói chắc rằng, dưới sức ép của bọn địa chủ và tư bản Pháp và lại được chúng giúp đỡ, bọn địa chủ và tư bản Ba-lan lại không tìm cách gây một cuộc chiến tranh nữa với ta. Đó là lẽ tại sao tôi phải lợi dụng cuộc hội nghị rộng rãi này để làm cho các đồng chí chú ý đến vấn đề chủ yếu đó và đề nghị với các đồng chí hãy dùng cương vị của mình và uy tín của mình mà tác động vào đồng đảo quần chúng công nhân và nông dân, và gắng sức thực hiện đầy đủ cái nhiệm vụ trước mắt của chúng ta: dù thế nào đi nữa cũng phải đập tan Vran-ghen trong thời gian ngắn nhất, vì chỉ có thế mới có thể bắt tay vào công cuộc xây dựng hòa bình.

Chúng ta cũng biết rằng trong một nước bị tàn phá thì nông nghiệp hoàn toàn bị suy sụp, người nông dân cần có sản phẩm chứ không cần cái mớ tiền giấy mà người ta nhét cho anh ta nhiều đến ngập đầu, nhưng muốn cho anh ta có sản phẩm như dầu hỏa, muối, quần áo, v. v., thì phải khôi phục công nghiệp. Chúng ta đang bắt đầu bước vào thời kỳ có thể làm được việc đó. Chúng ta biết rằng năm nay chúng ta có nhiều lúa mì hơn năm ngoái, chúng ta có nhiên liệu cho công nghiệp, chúng ta có hơn 100 triệu pút dầu lửa Ba-cu, chúng ta đã khôi phục lại vùng mỏ sông Đôn, vùng này cung cấp cho ta những khối lượng nhiên liệu rất lớn, và mặc dầu khi Vran-ghen tiến vào phía Nam vùng mỏ sông Đôn, chúng ta đã phải dời khỏi đấy một số xí nghiệp, nhưng chúng ta vẫn có thể coi ngành công nghiệp ở vùng mỏ sông Đôn là hoàn toàn được khôi phục. Việc dự trữ củi đốt đã khá hơn; nếu năm ngoái chúng ta khai thác được 7 triệu thước khối gỗ, thì năm nay chúng ta đã khai thác được hơn số ấy rất nhiều. Nền công nghiệp của nước ta đã bắt

đầu được phục hồi; ở tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, là nơi các xí nghiệp đã ngừng hoạt động từ bao năm trời, làm cho công nhân hết sức chán nản, thì nay các xí nghiệp đó đã được cung cấp chất đốt và bắt đầu hoạt động lại. Nhờ có các trận chiến thắng ở vùng Tuốc-kê-xtan, nên các xí nghiệp đó đã nhận được bông của Tuốc-kê-xtan và bắt đầu sản xuất. Hiện nay một địa bàn rộng lớn của công tác sản xuất đã mở ra trước mắt chúng ta và chúng ta phải dốc hết sức lực để khôi phục công nghiệp, để cung cấp cho nông dân quần áo, giày dép và các sản phẩm công nghiệp và do đó mở đầu sự trao đổi bình thường lúa mì của nông thôn lấy các sản phẩm của thành thị. Chúng ta phải bắt đầu giúp đỡ ngành nông nghiệp. Hôm qua, tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng tôi đã quyết định là sẽ cung cấp thêm khẩu phần cho công nhân nhà máy nào chế được chiếc cày đầu tiên thích hợp nhất với điều kiện trồng trọt ở nước Nga chúng ta, nâng ngành nông nghiệp lên và đưa nó lên một trình độ phát triển cao hơn, mặc dù là thiếu gia súc.

Không có bọn địa chủ và không có bọn tư bản, công nhân và nông dân cùng chung sức lao động và đã đạt được một số kết quả trong lĩnh vực đó, nhưng chúng ta còn cần đến một điều để hoàn toàn bắt tay vào việc: chúng ta cần phải nhớ chắc rằng hiện nay hàng vạn công nhân và nông dân đang hy sinh ở mặt trận Vran-ghen, rằng kẻ thù được vũ trang hơn chúng ta; rằng ở đó, ở mặt trận Vran-ghen, đang diễn ra một cuộc chiến đấu cuối cùng rất ác liệt, rằng chính ở đó đang được giải quyết vấn đề xem nước Nga xô-viết có khả năng trở nên hùng mạnh để xúc tiến công cuộc lao động hòa bình, hùng mạnh đến mức không còn phải lo sợ bọn bạch vệ Ba-lan, cũng như bất kỳ sự liên minh quốc tế của đế quốc hay không. Điều đó là tùy thuộc ở các đồng chí! Các đồng chí phải đem hết sức lực của mình ra và phải nhớ rằng nước Nga xô-viết đã giải quyết tất cả các vấn đề do cuộc đấu tranh đề ra, không phải nhờ có các lệnh từ trung ương ban xuống, mà vì các

lệnh đó đã được quần chúng công nhân và nông dân ở các địa phương tiếp nhận một cách nồng nhiệt nhất và phấn khởi nhất. Chỉ khi công nhân và nông dân thấy được rằng họ chiến đấu chống Côn-tsắc, Đê-ni-kin và Vran-ghen vì ruộng đất của họ, vì các xí nghiệp và nhà máy của họ, vì lợi ích của họ, chống lại bọn địa chủ và bọn tư bản, thì mọi người đều hết lòng ủng hộ và giúp đỡ Hồng quân. Khi binh sĩ Hồng quân đã thấy rằng ở hậu phương người ta nghĩ đến họ, thì họ có một tinh thần phấn khởi, làm cho họ chiến thắng. Toàn bộ vấn đề là phải đánh bại Vran-ghen, nên tôi đề nghị các đồng chí hãy tận dụng mọi khả năng trong các tổ chức của các đồng chí, trong các xí nghiệp và các nhà máy, trong các xóm làng của các đồng chí, với một tinh thần hoàn toàn tự nguyện và nhất trí với lợi ích của công nhân và nông dân toàn nước Nga chi viện cho mặt trận Vran-ghen, và như vậy chúng ta sẽ thực sự chiến thắng ở mặt trận Vran-ghen đó cũng như ở mặt trận quốc tế. (V ò t a y n h i ệ t l i ệ t .)

"Sự thật", số 232, ngày 17
tháng Mười 1920

Theo đúng bản in trong bản
tin "Các báo cáo tốc ký của
Xô-viết đại biểu công nhân
và Hồng quân Mát-xcơ-va",
số 13 năm 1920, có đối chiếu
với bản in trên báo "Sự thật"

DIỄN VĂN KẾT THÚC HỘI NGHỊ CÁC CHỦ TỊCH CÁC BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIỆT HUYỆN, TỔNG VÀ THÔN THUỘC TỈNH MÁT-XCƠ-VA NGÀY 15 THÁNG MƯỜI 1920

Thưa các đồng chí! Tôi cần phải hạn chế bài phát biểu kết thúc bằng vài lời ngắn gọn, vì ngay vào đầu hội nghị này, rõ ràng đã có một ý muốn khá mạnh, rất mạnh, chỉ trích chính quyền trung ương. Đương nhiên, điều đó có thể là bỏ ích, và tôi thấy có nhiệm vụ lắng nghe tất cả những ý kiến phản đối chính quyền và chính sách của nó. Và lại, tôi cho rằng không nên kết thúc các cuộc tranh luận. (C ó n h ữ n g t i ế n g h ô : "Đúng!") Nhưng trong khi nghe những nhận xét của các đồng chí, tôi lấy làm ngạc nhiên thấy rằng các đồng chí đưa ra ít những đề nghị cụ thể và chính xác. Trong hai vấn đề tình hình ngoài nước và tình hình trong nước của nước cộng hòa chúng ta, hình như các đồng chí chú ý nhiều hơn đến vấn đề tình hình trong nước. Như thế cũng là đúng. Nhưng, thưa các đồng chí, các đồng chí quên rằng tình hình trong nước phụ thuộc vào tình hình ngoài nước, và vì thế tôi thấy có nhiệm vụ phải nói để các đồng chí biết như thế nào và tại sao cuộc chiến tranh chống Ba-lan lại đặt chúng ta đứng trước bọn đế quốc quốc tế, cuộc chiến tranh đó đã đưa chúng ta tới hòa ước như thế nào, như thế nào và tại sao hòa ước đó lại không vững chắc, và phải làm gì để nó trở thành vững chắc, trong vấn đề đó, tôi mong rằng, sau khi thảo luận tất cả mọi vấn đề khác và trình bày tất cả mọi vấn đề một cách bình tĩnh, các đồng chí sẽ không hành động như những nhân vật nào đấy trong ngụ ngôn mà một diễn

giả đã nhắc đến¹³³. Các đồng chí sẽ không làm vui lòng con linh miêu đang chờ đợi cuộc giao tranh giữa con dê và con cừu để rồi ăn thịt cả dê lẫn cừu, tôi tin chắc như vậy. Dù cho dê và cừu húc nhau mạnh đến như thế nào chúng ta cũng sẽ không bao giờ làm vui lòng linh miêu. (V ô t a y v à h ô : "Hay lắm!" "Như thế mới đúng!".) Các đồng chí! Nếu ở đây thường thấy có người tỏ ra bất bình và nóng nảy đến cực độ, thì chính là vì tất cả chúng ta đều hiểu rằng phương thức tiến hành hội nghị trước hết là tự do phát biểu. Nhưng tại hội nghị này, các đồng chí không tôn trọng điều đó, vì đa số nông dân cảm thấy một cách quá sâu sắc tính chất hết sức nghiêm trọng của tình hình đã xảy ra ở địa phương họ. Đa số nông dân đang chịu khổ quá đời vì đói, rét và thuế khóa cực kỳ nặng nề. (V ô t a y v à c ó t i ế n g h ô : "Đúng!".) Vì thế mà phần đông các diễn giả đã trực tiếp hoặc gián tiếp chỉ trích chính quyền trung ương. Và người ta cảm thấy rằng các đồng chí thậm chí không muốn nghe đến hết, nếu vấn đề nóng hổi đó chưa được giải đáp. Một trong những diễn giả, tôi không nhớ rõ ai, thậm chí đã nói rằng, theo ý đồng chí đó, tôi đã "lẩn tránh" vấn đề này. Tôi nghĩ rằng điều đó không có căn cứ.

Tình hình nước Cộng hòa xô-viết vô cùng khó khăn, điều đó đã buộc chúng ta phải gấp rút ký hòa ước trước chiến dịch mùa đông. Điều đã buộc chúng ta gấp rút ký hòa ước, là ý muốn tránh một chiến dịch mùa đông, là nhận thức cho rằng thà có một đường biên giới bị thiệt thòi, tức là có một lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a nhỏ hơn và có khả năng giải phóng được một số nông dân Bê-lô-ru-xi-a ít hơn khỏi ách tư sản, còn hơn là bắt nông dân Nga phải chịu những đau khổ mới và một chiến dịch mùa đông mới. Đó là những lý do của chúng ta. Các đồng chí đều biết rằng mùa màng năm nay thất bát đã làm cho nông dân càng thêm túng thiếu. Nhưng không phải mọi người đều hình dung được vấn đề đó có ảnh hưởng đến chính sách đối nội tới mức độ nào. Tôi nghĩ rằng tất

cả các đồng chí sẽ hoàn toàn có thể hiểu vấn đề thuế khóa. Các đồng chí cũng sẽ được nghe đại biểu của chính sách lương thực sẽ phát biểu với các đồng chí, và tôi chỉ muốn vạch ra và lưu ý các đồng chí một điều là tình hình trong nước liên hệ chặt chẽ với tình hình ngoài nước. Chúng ta hãy lấy những phiên họp của Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy của chúng ta làm ví dụ. Tại các phiên họp đó, chúng ta phải giải quyết ngay cả vấn đề về từng chuyến xe lửa, vấn đề chế độ trưng thu lương thực thừa đã đặt ra ở các tỉnh cũ ở Nga, chế độ trưng thu đó thường thường là quá nặng. Hai hoặc ba tuần trước đây, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã có cuộc họp, trong đó nghiên cứu vấn đề trưng thu quá nặng ở các vùng trung tâm và cuộc họp đã quyết định giảm nhẹ trưng thu. Nhưng dựa vào ai để giảm nhẹ trưng thu cho các vùng đó. Chỉ có thể có một câu trả lời duy nhất: là dựa vào những vùng có nhiều lúa mì hơn, tức là Xi-bi-ri và Cu-ban, và đồng thời chuẩn bị khả năng lấy lúa mì ở U-cra-i-na. Hiện nay, chúng ta lấy lúa mì ở Xi-bi-ri, chúng ta lấy lúa mì ở Cu-ban, nhưng chúng ta không thể lấy lúa mì ở U-cra-i-na được, vì ở đó chiến tranh đang diễn ra ác liệt và Hồng quân phải chiến đấu chống bọn phiến loạn đang nổi lên nhưng nhúc. Vậy chúng ta buộc phải thảo luận hầu như về từng chuyến xe lửa. Chúng ta thấy tình hình hội nghị này đã diễn biến như thế nào. Bất bình biết bao, phản đối âm ỉ biết bao! Nhưng chúng ta hiểu vì sao lại thế. Chúng ta hiểu rằng ở đây, mỗi người trong số những người phần nộ đều rất khổ tâm vì không có thức ăn để nuôi gia súc, và gia súc chết, vì thuế khóa quá nặng, và một đồng chí đã nói rất sai rằng những lời phản đối đó là một điều mới mẻ đối với chúng ta. Qua các bức điện và các báo cáo của các địa phương gửi về, chúng ta cũng biết rằng số gia súc giảm đi vì gặp khó khăn trong vấn đề thức ăn cho gia súc, và tất cả mọi người đều nhận thức được những khó khăn của tình hình. Và chúng ta cũng biết làm thế nào để khắc phục được

những khó khăn đó. Ở đây không có một lối thoát nào khác và lối thoát đó là Xi-bi-ri, Cu-ban và U-cra-i-na.

Chúng ta đã phải gửi quân đội từ Xi-bi-ri đến mặt trận Vran-ghen, và Hội đồng quốc phòng đã họp hai hay ba phiên nặng nề, khi có những đồng chí đến đòi bãi bỏ các chuyến xe lửa đặc biệt chở lương thực. Sau các cuộc tranh luận và bàn cãi kịch liệt, chúng ta đã giải quyết được vấn đề đó bằng cách giảm bớt chút ít số chuyến xe lửa chở lương thực. Nhưng chúng ta lại muốn được nghe những lời phê phán mạnh mẽ và nghiêm túc hơn. Chúng ta biết rằng người ta kêu la và gào thét rất ghê gớm rằng các doanh nghiệp đang phá sản. Vì thế cho nên dù cuộc đình chiến đó đến ngày 18 mới có hiệu lực, dù với điều kiện Ba-lan có quyền bãi bỏ nó trước 48 giờ, cuộc đình chiến đó cũng vẫn giảm nhẹ được gánh nặng cho chúng ta và cho phép chúng ta lấy lại sức và dẫu sao thì những chuyến xe lửa chở lúa mì từ Xi-bi-ri và Cu-ban trong những tuần lễ tới cũng sẽ nhiều hơn nữa. Dĩ nhiên, vì nạn đói quá trầm trọng và mùa màng thì lại quá xấu, nên điều đó sẽ chỉ giảm cho chúng ta được đôi chút. Đương nhiên, chúng ta không được có ảo tưởng và nói rằng điều đó sẽ khắc phục được tất cả mọi khó khăn và cho phép chúng ta chấm dứt chế độ trưng thu lương thực thừa.

Tôi không thể nói như thế và tôi sẽ không nói như thế. Các đồng chí hãy cho ý kiến chính xác, các đồng chí hãy có những đề nghị thật cụ thể về biện pháp làm giảm nhẹ thuế khóa quá nặng, và các đại diện của chính phủ công nông sẽ hết sức chú ý nghiên cứu những đề nghị đó, vì cần phải tìm ra một lối thoát để làm dịu bớt tình hình vô cùng khó khăn. Ở U-cra-i-na không phải có ít lúa mì hơn ở Cu-ban, thậm chí có lẽ ở Ucraina còn có nhiều lúa mì hơn ở Cu-ban nữa, nhưng cho đến nay, số lượng trưng thu dự tính là 600 triệu pút, hầu như chưa thu được gì cả mà số lượng trưng thu đó lẽ ra lại có thể thỏa mãn các nhu cầu của toàn ngành công nghiệp

và đảm bảo sự khôi phục của nó. Theo dự tính của chúng ta thì U-cra-i-na từ nay lại bị gạt bỏ: chúng ta sẽ không thu được một pút lúa mì nào ở U-cra-i-na cả, vì ở đấy đang còn có bọn ăn cướp và cuộc chiến tranh chống Vran-ghen buộc chúng ta phải nói rằng: chúng ta không đảm bảo là có thể thu được một pút lúa mì nào ở U-cra-i-na. Tình hình là như thế, và mặc dù sự nôn nóng của các đồng chí là chính đáng và sự phẫn nộ của các đồng chí là hoàn toàn có căn cứ, chúng ta vẫn phải tập trung hết mọi sự chú ý đến các mặt trận Ba-lan và Vran-ghen. Vì thế khi một đồng chí tuyên bố: "Chúng tôi không phản đối sự giúp đỡ, nhưng chúng tôi muốn rằng sự giúp đỡ phải được tự do" thì chúng ta nói: hãy đi giúp đỡ mặt trận đi!

Để kết luận cho một số nhận xét ngắn đó, tôi xin nhắc lại với các đồng chí điều mà tôi đã nói với các đồng chí ở cuối bản báo cáo của tôi: cứ mỗi lần Chính quyền xô-viết phải trầy trật để thoát khỏi một tình thế khó khăn, cả vào thời kỳ Đê-ni-kin đã ở Ô-ri-ôn, cả vào thời kỳ I-u-đê-ních còn cách Pê-tơ-rô-grát có năm véc-xta, khi tình hình dường như không phải là khó khăn mà lại là tuyệt vọng, khi tình hình khó khăn gấp trăm lần bây giờ, thì Chính quyền xô-viết vẫn khắc phục được tình thế đó bằng cách không tô vẽ thêm chút gì cho tình hình ấy và đã triệu tập những hội nghị công nông như hội nghị hôm nay. Cho nên tôi nói: Vran-ghen có bị đè bẹp nhanh chóng hay không, điều đó không phải là phụ thuộc vào những quyết định của chính quyền trung ương, mà chính là phụ thuộc vào thái độ của những đại biểu địa phương, sau khi đã hoàn toàn bày tỏ sự bất bình của mình, sau khi đã tiến hành đến cùng cuộc đấu tranh mà một đồng chí ở trên đã gọi là cuộc đấu tranh giữa con dê và con cừu, — đó là điều cần thiết, — sau khi đã nói lên những lời trách cứ, những sự phản kháng, những yêu sách của mình, họ sẽ có thái độ thế nào đối với vấn đề sau đây: bản thân họ có cần đến tự do, ngoài những quyết định của chính quyền trung

ương không? Ở đây, chúng ta không thể nào ra mệnh lệnh được, tất cả đều phụ thuộc vào chỗ các đồng chí sẽ tự mình quyết định, sau khi bước vào tình hình cụ thể, vấn đề trưng thu lương thực thừa, vấn đề thuế, vấn đề Vran-ghen, v. v.; điều đó phụ thuộc vào các đồng chí. Hãy lắng nghe mọi người, hãy nói lên tất cả những lời trách cứ, hãy quở mắng chúng tôi mạnh gấp mười lần nữa, đó là quyền của các đồng chí, nhiệm vụ của các đồng chí. Các đồng chí tới đây để nói lên những ý nghĩ thẳng thắn và gay gắt của mình, nhưng xong rồi, các đồng chí hãy bình tâm suy nghĩ đến những điều mà các đồng chí muốn đóng góp và muốn làm để nhanh chóng tiêu diệt Vran-ghen. Tôi nghĩ rằng, về điểm đó, chúng ta sẽ rất thuận hòa nhất trí với nhau, tôi xin nhắc lại để kết thúc, khiến con linh miêu dù thế nào cũng sẽ không được lợi gì qua cuộc tranh luận, các cuộc đấu khẩu, các lời phản kháng của chúng ta. (V ố t a y .)

*In năm 1920 trong bản tin
"Các báo cáo tốc ký của
Xô-viết đại biểu công nhân
và Hồng quân Mát-xcơ-va"
số 13*

*Theo đúng bản in trong
bản tin*

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ XÔ-VIẾT U-CRA-I-NA VÀ BỘ THAM MƯU MẶT TRẬN MIỀN NAM

Trả lời bức điện của các đồng chí về vấn đề nông dân nghèo, tôi xin bày tỏ ý kiến của tôi. Nếu họ thực sự cách mạng, thì cần phải đưa vào cương lĩnh: 1) vấn đề canh tác tập thể; 2) thành lập các trạm cho thuê nông cụ; 3) tịch thu số ruộng đất ngoài tiêu chuẩn lao động của bọn cu-lắc; 4) thu toàn bộ lúa mì thừa, đồng thời cấp lúa mì cho nông dân nghèo; 5) tập trung những máy móc nông nghiệp của bọn cu-lắc vào các trạm cho thuê nông cụ; 6) chỉ thi hành tất cả các biện pháp đó trong trường hợp thực hiện canh tác tập thể được thắng lợi và dưới một sự kiểm soát thực tế. Vấn đề công xã chỉ được đặt ra sau cùng; vì không có gì nguy hiểm hơn là thành lập những công xã giả hiệu và tách một số đơn vị thoát ly khỏi quần chúng. Phải hết sức thận trọng đối với những biện pháp mới và phải kiểm tra nhiều lần xem việc thực hiện những điều dự định có thiết thực không.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Lê-nin

Viết xong ngày 16 tháng Mười 1920

In lần đầu năm 1942 trong Văn

tập Lê-nin, t. XXXIV

Theo đúng bản sao đánh máy

NHỮNG GHI CHÚ VỀ CÁC NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA ĐẢNG

Những vấn đề chính sau khi chấm dứt chiến tranh với Vran-ghen (cả đối với đại hội của đảng năm 1921):

1) đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và giấy tờ hình thức trong các cơ quan xô-viết; kiểm tra những thắng lợi thực tế của cuộc đấu tranh;

2) củng cố nền tảng xã hội chủ nghĩa: 7 triệu đoàn viên công đoàn. Sự đồng đều thay vào tính xung kích.

Phát triển tính chủ động của 7 triệu đoàn viên công đoàn;

3) sự liên hệ của công đoàn (Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga) với nông dân lao động, không bóc lột, không đầu cơ. Các hình thức và phương pháp.

Củng cố sự liên hệ giữa Chính quyền xô-viết với nông dân.

Máy kéo và các nông trường tập thể.

19. X. 1920.

*In lần đầu năm 1942
trong Văn tập Lê-nin.
t. XXXIV*

Theo đúng bản thảo

BÀN VỀ LỊCH SỬ VẤN ĐỀ CHUYÊN CHÍNH¹³⁴

(BÌNH LUẬN)

Vấn đề chuyên chính vô sản là vấn đề căn bản của phong trào công nhân hiện đại ở tất cả các nước tư bản, không trừ một nước nào. Muốn giải thích thấu đáo vấn đề đó, cần phải hiểu lịch sử của nó. Trên phạm vi quốc tế, lịch sử của học thuyết về chuyên chính cách mạng nói chung và về chuyên chính vô sản nói riêng trùng với lịch sử của chủ nghĩa xã hội cách mạng và đặc biệt là trùng với lịch sử của chủ nghĩa Mác. Thứ nữa - và đây hiển nhiên là điểm quan trọng nhất — lịch sử tất cả các cuộc cách mạng của giai cấp bị áp bức và bị bóc lột chống lại những kẻ bóc lột là tài liệu và nguồn nhận thức chủ yếu nhất của chúng ta về vấn đề chuyên chính. Ai không hiểu rằng bất cứ giai cấp cách mạng nào muốn thắng lợi đều tất yếu phải thực hành chuyên chính, thì người đó không hiểu gì lịch sử các cuộc cách mạng hoặc không muốn biết gì về mặt này.

Trên phạm vi nước Nga, đúng về lý luận mà nói, cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga,¹³⁵ do bộ biên tập báo "Bình minh" và "Tia lửa" hay nói cho đúng hơn là, do G. V. Plê-kha-nốp thảo ra hồi 1902 - 1903, rồi sau được bộ biên tập đó sửa đổi, chỉnh lý và thông qua, đã có một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Trong cương lĩnh đó, vấn đề chuyên chính vô sản đã được đề ra một cách rõ ràng và rành mạch, hơn nữa, vấn đề được đề ra chính là do cuộc đấu tranh

chống Béc-stanh, chống chủ nghĩa cơ hội. Nhưng cái có ý nghĩa trọng đại nhất thì rõ ràng lại là kinh nghiệm của cuộc cách mạng, nghĩa là kinh nghiệm năm 1905, ở Nga.

Ba tháng cuối năm 1905 — tháng Mười, tháng Mười một và tháng Chạp — là một thời kỳ đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, mạnh mẽ và rộng rãi phi thường, là thời kỳ kết hợp hai phương thức đấu tranh mạnh mẽ nhất: bãi công chính trị có tính chất quần chúng và khởi nghĩa vũ trang. (Xin nói thêm rằng, ngay từ *tháng Năm* 1905, đại hội bôn-sê-vích, tức "Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" đã coi "nhiệm vụ tổ chức giai cấp vô sản để đấu tranh trực tiếp chống chế độ chuyên chế bằng con đường khởi nghĩa vũ trang" là "một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp thiết nhất của đảng" và giao cho tất cả các tổ chức của đảng phải "nghiên cứu tác dụng của những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng, có thể có một ảnh hưởng quan trọng trong thời kỳ đầu và trong quá trình của cuộc khởi nghĩa"¹³⁶.)

Lần đầu tiên trong lịch sử toàn thế giới, cuộc đấu tranh cách mạng đã phát triển đến một trình độ và đã có được một sức mạnh khiến cho khởi nghĩa vũ trang kết hợp với bãi công có tính chất quần chúng, cái vũ khí riêng đó của giai cấp vô sản. Rõ ràng là kinh nghiệm ấy có một ý nghĩa quốc tế đối với *hết thấy mọi* cuộc cách mạng vô sản. Và người bôn-sê-vích đã nghiên cứu kinh nghiệm ấy một cách hết sức chú ý và hết sức sốt sắng, cả trên phương diện chính trị, lẫn trên phương diện kinh tế của nó. Tôi sẽ đưa ra sự phân tích các tài liệu hàng tháng về các cuộc bãi công kinh tế và chính trị hồi 1905, về những hình thức kết hợp giữa hai loại bãi công đó, về trình độ phát triển mà cuộc đấu tranh bãi công lúc đó đã đạt được lần đầu tiên trên thế giới; bản phân tích ấy, tôi đã cho đăng trong tạp chí "Giáo dục" năm 1910 hoặc 1911 và được đăng lại vắn tắt trên báo chí bôn-sê-vích ở nước ngoài hồi đó¹³⁷.

Bãi công có tính chất quần chúng và khởi nghĩa vũ trang tất phải đặt vấn đề chính quyền cách mạng và chuyên chính thành vấn đề trước mắt vì các hình thức đấu tranh đó nhất định dẫn đến (trước hết, trong phạm vi địa phương) việc truất bỏ chính quyền cũ, đến việc giai cấp vô sản và các giai cấp cách mạng giành lấy chính quyền, đến việc trục xuất bọn địa chủ, đôi khi đến việc chiếm các nhà máy, v. v., v. v.. Cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của thời kỳ đó đã làm xuất hiện các tổ chức xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử thế giới, như các *Xô-viết đại biểu công nhân*, rồi sau đó các *Xô-viết đại biểu binh sĩ*, các ủy ban nông dân, v. v.. Thành thử những vấn đề cơ bản (Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản) mà hiện nay những công nhân giác ngộ trên toàn thế giới đang chú ý tới, đều đã được đề ra trong thực tiễn từ cuối năm 1905 rồi. Nếu các đại biểu xuất sắc của giai cấp vô sản cách mạng và của chủ nghĩa Mác chân chính, như Rô-da Lúcxăm-bua, đều thấy rõ ngay được ý nghĩa của kinh nghiệm thực tế đó và đều phân tích một cách có phê phán kinh nghiệm đó trong các hội nghị và trên báo chí, thì tuyệt đại đa số đại biểu chính thức của các đảng dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa chính thức, trong đó có bọn cải lương chủ nghĩa và những kẻ sau này sẽ là bọn thuộc loại những "phân tử phái Cau-xky", "phân tử phái Lông-ghe", các tín đồ của Hin-quýt ở Mỹ, v. v., lại tỏ ra hoàn toàn không thể hiểu được ý nghĩa của kinh nghiệm đó và không thể làm được nhiệm vụ *những nhà cách mạng* của họ, nghĩa là hoàn toàn không thể tiến hành được công tác nghiên cứu và tuyên truyền những bài học của kinh nghiệm ấy.

Ở Nga, liền sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905 thất bại, những người bôn-sê-vích và men-sê-vích đã tổng kết ngay kinh nghiệm đó. Công tác này sở dĩ phải tiến hành đặc biệt gấp rút là vì tháng Tư 1906, ở Xtốc-khôn, có cuộc đại hội gọi là "Đại hội thống nhất của

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", trong đó những người bôn-sê-vích và men-sê-vích hợp nhất với nhau trên hình thức, đã cử đại biểu đến dự. Hai phái đó đã chuẩn bị đại hội ấy với sự cố gắng phi thường. Đầu 1906, trước khi đại hội họp, hai phái đã công bố các dự thảo nghị quyết của mình về tất cả các vấn đề quan trọng nhất. Các dự thảo đó được in lại trong tập sách của tôi: "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (thư gửi công nhân Pê-téc-bua)", Mát-xcơ-va, 1906 (khoảng 110 trang, mà gần một nửa là văn bản các dự thảo nghị quyết của hai phái và các nghị quyết được đại hội thông qua dứt khoát), là những tài liệu quan trọng nhất để hiểu được cách đặt vấn đề hồi bấy giờ.

Những cuộc tranh luận về ý nghĩa của các Xô-viết hồi đó đều đã gắn với vấn đề chuyên chính rồi. Ngay trước cách mạng tháng Mười 1905, những người bôn-sê-vích đã từng đặt vấn đề chuyên chính ra rồi (xem tập sách của tôi "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng dân chủ", Giơ-ne-ơ, tháng Bảy 1905, đăng lại trong tập "Trong 12 năm"¹⁾). Phái men-sê-vích đã tỏ thái độ phủ nhận khẩu hiệu "chuyên chính" này. Phái bôn-sê-vích nhấn mạnh rằng Xô-viết đại biểu công nhân "*thực tế là mầm mống của chính quyền cách mạng mới*", như nguyên văn trong bản dự thảo nghị quyết của phái bôn-sê-vích (xem trang 92 trong "Báo cáo"). Phái men-sê-vích tuy có thừa nhận tầm quan trọng của các Xô-viết, có đồng ý "góp sức thành lập" các Xô-viết, v. v., nhưng họ không coi Xô-viết là mầm mống của chính quyền cách mạng, nói chung họ không nói đến một "chính quyền cách mạng mới" kiểu đó hoặc kiểu na ná như thế, họ hoàn toàn gạt bỏ khẩu hiệu chuyên chính. Chẳng khó gì mà không thấy được rằng *tất cả* những sự bất đồng ý kiến hiện nay của chúng ta với phái men-sê-vích đã từng có mầm mống trong cách đặt vấn đề này như vậy. Cũng chẳng khó gì mà

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. II, tr. 1 - 131.

không thấy được rằng phái men-sê-vích (người Nga hoặc không phải người Nga, kiểu các phần tử phái Cau-xky, phần tử phái Lông-ghe, v. v.), qua cách họ đặt vấn đề, đã và đang tỏ ra là những kẻ cải lương chủ nghĩa hoặc những kẻ cơ hội chủ nghĩa, những kẻ ngoài miệng thì thừa nhận cách mạng vô sản, *nhưng thực tế lại bác bỏ cái quan trọng và cơ bản nhất trong khái niệm cách mạng*.

Trước cách mạng 1905, trong cuốn "Hai sách lược" nói trên, tôi đã từng phân tích lý lẽ của phái men-sê-vích buộc tội cho tôi là "vô hình trung đã đem khái niệm chuyên chính thay thế cho khái niệm cách mạng" ("Trong 12 năm", tr. 459¹⁾). Tôi đã chứng minh chi tiết rằng chính là do cách buộc tội như vậy, mà phái men-sê-vích đã bộc lộ chủ nghĩa cơ hội của chúng, bản chất chính trị thật sự của chúng là những kẻ phụ họa của phái tư sản tự do, là những kẻ tuyên truyền ảnh hưởng cho chúng trong nội bộ giai cấp vô sản. Khi cách mạng đã trở thành một lực lượng không thể chối cãi, thì bọn thù địch của cách mạng bắt đầu "thừa nhận cách mạng", tôi đã nói như vậy khi nêu (vào mùa hè 1905) cái ví dụ về phái tự do ở Nga chủ trương chế độ quân chủ - lập hiến. Ngày nay, năm 1920, người ta có thể nói thêm rằng ở Đức và ở Ý, phái tư sản tự do, hoặc ít ra là những kẻ có học thức nhất và khôn khéo nhất trong bọn chúng, đều sẵn sàng "thừa nhận cách mạng". Nhưng khi "thừa nhận" cách mạng và đồng thời lại từ chối không chịu thừa nhận *chuyên chính* của một giai cấp nhất định (hoặc của những giai cấp nhất định), thì phái tự do và bọn men-sê-vích ở Nga hồi đó, phái tự do ở Đức lẫn ở Ý hiện nay, những tín đồ của Tu-ra-ti và Cau-xky, đã để lộ rõ chính cái *chủ nghĩa cải lương* của chúng và tỏ ra hoàn toàn không xứng đáng là những người cách mạng.

Vì khi cách mạng đã trở thành một lực lượng không thể chối cãi được, khi cả phái tự do đã "thừa nhận" cách mạng,

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 11, tr. 114.

khi các giai cấp thống trị không những nhận thấy, mà còn cảm thấy sức mạnh không gì thắng nổi của quần chúng bị áp bức, thì *toàn bộ vấn đề* - đối với các nhà lý luận cũng như đối với những ai thực tế lãnh đạo chính trị - là ở chỗ *định nghĩa cách mạng đúng theo quan điểm giai cấp*. Thế nhưng không có khái niệm "chuyên chính" thì *không thể* có cái định nghĩa chính xác đó theo một quan điểm giai cấp được. Không chuẩn bị cho chuyên chính, không thể là người cách mạng *thực sự* được. Hồi 1905, bọn men-sê-vích đã không hiểu được chân lý đó; năm 1920, những người xã hội chủ nghĩa Ý, Đức, Pháp và ở các nước khác cũng không hiểu được chân lý đó họ sợ "những điều kiện" nghiêm ngặt của Quốc tế cộng sản, họ là những kẻ có thể *ngoài miệng* thì thừa nhận chuyên chính, nhưng *thực tế* lại không thể *chuẩn bị* cho chuyên chính. Cho nên, sẽ không phải là một việc làm không đúng lúc nếu thuật lại một cách chi tiết sự giải thích những quan điểm của Mác mà tôi đã đưa ra hồi tháng Bảy 1905 để chống lại bọn men-sê-vích Nga, song sự giải thích đó cũng thích hợp cho cả bọn men-sê-vích ở Tây Âu năm 1920 nữa (thay cho việc nêu tên các báo, v. v., tôi chỉ nói phái men-sê-vích hoặc bôn-sê-vích thôi):

"Trong các chú thích của mình về những bài viết của Mác mà Mê-rinh cho đăng trên "Báo Rê-na-ni mới" năm 1848, ông ta có kể lại rằng sách báo tư sản cũng còn trách cứ "Báo Rê-na-ni mới" là báo này tưởng như đã đòi hỏi phải "thiết lập ngay tức khắc nền chuyên chính, coi đó là phương sách duy nhất để thực hiện dân chủ" (Marx' Nachlabß¹⁾ —), t. III, tr. 53). Theo quan điểm tư sản tầm thường, thì khái niệm chuyên chính và khái niệm dân chủ loại trừ lẫn nhau. Không hiểu lý luận đấu tranh giai cấp, chỉ quen thấy trên vũ đài chính trị sự tranh chấp vô vị giữa các nhóm, các phái trong giai cấp tư sản, người tư sản cho chuyên chính là thủ tiêu

1) - Mác. Di sản trước tác.

mọi quyền tự do và mọi sự bảo đảm dân chủ, là độc đoán dưới các hình thức khác nhau, là mọi sự lạm dụng quyền lực để mưu lợi ích riêng cho người độc tài. Thật ra, chính quan điểm tư sản tầm thường đó lại toát ra ở bọn men-sê-vích nước ta, chúng giải thích rằng những người bôn-sê-vích sỏ dĩ ưa thích khẩu hiệu "chuyên chính" là vì Lê-nin "rất muốn được nếm hạnh phúc" ("Tia lửa", số 103, tr. 3, cột 2). Để giải thích cho bọn men-sê-vích hiểu khái niệm chuyên chính giai cấp khác với khái niệm độc tài cá nhân, và nhiệm vụ của chuyên chính dân chủ khác với chuyên chính xã hội chủ nghĩa, thì có lẽ bàn đến quan điểm của "Báo Rê-na-ni mới"¹³⁸ sẽ không phải là vô ích.

Ngày 14 tháng Chín 1848, báo đó viết: "Sau một cuộc cách mạng, bất kỳ tổ chức nhà nước lâm thời nào cũng đều đòi hỏi một nền chuyên chính và đồng thời một nền chuyên chính cương quyết. Ngay từ buổi đầu, chúng ta đã trách cứ Cam-phau-den (thủ tướng nội các, sau ngày 18 tháng Ba 1848) là đã không hành động theo lối chuyên chính, đã không lập tức đập tan và không quét sạch những tàn dư của các thiết chế cũ. Thế cho nên, trong khi ngài Cam-phau-den đang say mê với những ảo tưởng lập hiến, thì chính đảng bị đánh bại (tức chính đảng của thế lực phản động) đã củng cố được vị trí của nó trong bộ máy quan liêu và trong quân đội, thậm chí đã cả gan lại tiến hành đấu tranh công khai ở nơi này nơi nọ"¹³⁹.

Mê-rinh nói rất đúng là những câu nói trên đây đã tóm tắt những điều "Báo Rê-na-ni mới" bàn luận chi tiết trên các bài báo dài của nó về nội các Cam-phau-den, thành một vài điểm. Những câu nói đó của Mác đã dạy chúng ta những gì? Dạy rằng chính phủ cách mạng lâm thời *phải* hành động theo lối chuyên chính (đây là điểm mà bọn men-sê-vích — những kẻ sợ không dám nói đến khẩu hiệu: chuyên chính — hoàn toàn không thể hiểu được); rằng nhiệm vụ của chuyên chính đó là phải tiêu diệt các tàn dư của những thiết chế cũ

(đó chính là điều đã được nêu rõ trong nghị quyết Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (bôn-sê-vích) Nga về việc đấu tranh chống thế lực phản cách mạng, và đã bị bỏ qua trong nghị quyết của phái men-sê-vích, như chúng ta đã chỉ ra ở trên). Sau cùng, ba là những câu nói đó cho ta thấy là Mác đã trách mắng thậm tệ các nhà dân chủ tư sản vì họ có "những ảo tưởng lập hiến" trong thời kỳ cách mạng và nội chiến công khai. Ý nghĩa các câu nói đó lộ ra đặc biệt rõ ràng trong bài báo của "Báo Rê-na-ni mới" số ra ngày 6 tháng Sáu 1848.

Mác viết: "Hội đồng dân biểu lập hiến phải trước hết là một hội đồng tích cực, tích cực cách mạng. Nhưng Hội đồng dân biểu Phran-pho¹⁴⁰ lại làm cái việc như học trò làm bài tập về chế độ đại nghị và mặc cho chính phủ tự do hành động. Ta cứ cho rằng cái hội đồng bác học đó, sau khi thảo luận kỹ lưỡng, đã lập được chương trình nghị sự tốt nhất và đặt được một hiến pháp tốt nhất. Nhưng nếu các chính phủ Đức lúc đó đã đặt lưỡi lê vào chương trình nghị sự rồi, thì phỏng chương trình nghị sự tốt nhất đó và hiến pháp tốt nhất đó có ích gì cho chúng ta?"¹⁴¹.

Đó là ý nghĩa của khẩu hiệu: chuyên chính...

Các vấn đề trọng đại trong đời sống các dân tộc chỉ có thể giải quyết được bằng sức mạnh mà thôi. Bản thân các giai cấp phản động lại thường là những người đầu tiên hay dùng đến bạo lực, đến nội chiến, thường "đưa lưỡi lê vào chương trình nghị sự", như chế độ chuyên chế Nga đã từng làm như thế và đang tiếp tục làm như thế một cách có hệ thống và không thay đổi, ở khắp mọi nơi, mọi chỗ, từ ngày 9 tháng Giêng¹⁴² đến nay. Và một khi đã có tình hình như thế, một khi lưỡi lê đang thực sự được đưa lên hàng đầu trong chương trình nghị sự chính trị, một khi khởi nghĩa đã rõ ràng là cần thiết và cấp bách, thì những ảo tưởng lập hiến và những bài tập về chế độ đại nghị theo lối học trò sẽ chỉ còn dùng để che đậy sự phản bội của giai cấp tư sản đối

với cách mạng, che cái cách thức mà giai cấp tư sản "rời bỏ" cách mạng mà thôi. Chính lúc đó là lúc mà giai cấp thật sự cách mạng phải đề ra khẩu hiệu chuyên chính¹⁾.

Trước cách mạng tháng Mười 1905, lập luận của những người bôn-sê-vích về chuyên chính là như thế đó.

Sau kinh nghiệm của cuộc cách mạng đó, tôi phải phân tích tỉ mỉ vấn đề chuyên chính trong cuốn "Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân", Pê-téc-bua, 1906 (tập sách này đề ngày 28 tháng Ba 1906). Tôi sẽ dẫn ra những lý lẽ quan trọng nhất trong tập sách đó, đồng thời nói rõ rằng tôi bỏ một loạt danh từ riêng, mà chỉ nói là bọn dân chủ - lập hiến hoặc bọn men-sê-vích thôi. Nói chung, tập sách đó nhằm chống lại bọn dân chủ - lập hiến và phần nào nhằm chống lại những người theo xu hướng tự do không đảng phái, nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích. Nhưng vì thực chất hết thảy những điều bàn về chuyên chính cũng chính là nói về bọn men-sê-vích, bọn này trong vấn đề đó đã luôn luôn rơi vào lập trường của bọn dân chủ - lập hiến.

"Chính trong lúc ở Mát-xcơ-va sắp ngừng tiếng súng, trong lúc chế độ chuyên chính quân sự và cảnh sát đang hoành hành điên cuồng, trong lúc những cuộc hành hình và tra tấn dã man đối với quần chúng đang diễn ra khắp nước Nga, thì báo chí của bọn dân chủ - lập hiến lại lên tiếng phản đối việc phái tả dùng bạo lực, phản đối các ủy ban bãi công của các đảng cách mạng. Bọn giáo sư dân chủ - lập hiến, bọn đem bán khoa học của mình đi để phục vụ bọn Đu-ba-xốp đã đi đến chỗ giải thích danh từ "chuyên chính" thành "sự bảo vệ được tăng cường". Những "nhà khoa học" đã xuyên tạc ngay cả cái tiếng la-tinh mà họ dạy trong trường trung học, hòng làm giảm ý nghĩa của đấu tranh cách mạng. Các ngài dân chủ - lập hiến, xin các ngài hãy ghi nhớ mãi rằng chuyên

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 11, tr. 121 - 123.

chính có nghĩa là chính quyền không bị hạn chế, dựa vào sức mạnh chứ không dựa vào pháp luật. Trong thời nội chiến, bất kỳ chính quyền nào giành được thắng lợi cũng chỉ có thể là chính quyền chuyên chính mà thôi. Nhưng vấn đề là ở chỗ có thể có chuyên chính của một thiểu số đối với đa số, chuyên chính của một bè lũ cảnh sát đối với nhân dân, song cũng có thể có chuyên chính của đại đa số nhân dân đối với một nhóm những kẻ áp bức, những kẻ cướp bóc và những kẻ tiếm đoạt chính quyền nhân dân. Qua việc xuyên tạc một cách tầm thường khái niệm khoa học về "chuyên chính", qua việc la ó phản đối việc phải tả dùng bạo lực trong thời kỳ phải hữu tha hồ dùng bạo lực một cách bất hợp pháp nhất và bỉ ổi nhất, - qua việc đó các ngài dân chủ - lập hiến đã chỉ rõ thế nào là lập trường của "những kẻ thỏa hiệp" trong cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt. Khi cuộc đấu tranh trở nên quyết liệt, thì "kẻ thỏa hiệp" giấu mặt một cách hèn nhát. Khi nhân dân cách mạng đã chiến thắng (ngày 17 tháng Mười), thì "kẻ thỏa hiệp" lại bò ra khỏi hang, khoác lác khoe mẽ, nói năng thao thao bất tuyệt và hò hét điên cuồng: bãi công chính trị "vinh quang" thay! Khi bọn phản cách mạng thắng, thì "kẻ thỏa hiệp" lại bắt đầu giả nhân giả nghĩa tuôn ra vô số những lời giáo huấn và khuyên răn những người chiến bại. Bãi công thắng lợi là "vinh quang". Bãi công thất bại là phạm tội, là dã man, ngu ngốc, vô chính phủ. Khởi nghĩa thất bại là hành động điên rồ, là sự hoành hành của những lực lượng mù quáng, là man rợ, là ngu ngốc. Tóm lại, phẩm chất chính trị và đầu óc chính trị của "kẻ thỏa hiệp" là bò rạp trước mặt người nào mạnh nhất hiện nay, quần chân những ai đang đấu tranh, cản trở khi thì phe này, lúc thì phe khác, làm suy yếu cuộc đấu tranh, làm nhục ý thức cách mạng của nhân dân đang liều chết đấu tranh cho tự do¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 288 - 289.

Ta hãy bàn tiếp. Bây giờ dẫn ra những lời giải thích về vấn đề chuyên chính đã dùng để phản đối ngài R. Blan-cơ, sẽ là hoàn toàn đúng lúc. Năm 1906¹⁴³, trong một tờ báo, - xét bề ngoài tưởng nó không thuộc đảng phái nào, nhưng kỳ thực lại là của phái men-sê-vích, - ngài R. Blan-cơ ấy đã trình bày những quan điểm của bọn men-sê-vích mà ngài tán tụng là "đã cố gắng hướng phong trào dân chủ - xã hội Nga đi theo con đường của phái dân chủ - xã hội quốc tế, đứng đầu là Đảng dân chủ - xã hội Đức vĩ đại".

Nói cách khác, cũng như bọn dân chủ - lập hiến, R. Blan-cơ đã đem bọn men-sê-vích "có lý trí" - ông ta coi Đảng dân chủ - xã hội Đức là đảng men-sê-vích - mà so sánh với những người bên-sê-vích là những nhà cách mạng không có lý trí, không mác-xít, phiến loạn, v. v.. Đó là một thủ đoạn thông thường của phái quốc tế những người xã hội - tự do, những người hòa bình chủ nghĩa, v. v., bọn này, ở tất cả các nước, đang ca tụng bọn cải lương chủ nghĩa, bọn cơ hội chủ nghĩa, phái Cau-xky, phái Lông-ghe, là những người xã hội chủ nghĩa "có lý trí", khác với những người bên-sê-vích là những kẻ "điên rồ".

Đây là cách tôi trả lời ngài R. Blan-cơ, trong tập sách của tôi viết vào năm 1906:

"Ngài Blan-cơ đem so sánh hai thời kỳ của cách mạng Nga với nhau: thời kỳ thứ nhất bao gồm thời gian vào khoảng từ tháng Mười đến tháng Chạp 1905. Đó là thời kỳ bão táp cách mạng. Thời kỳ thứ hai là thời kỳ hiện tại, thời kỳ mà đương nhiên chúng ta có quyền gọi là thời kỳ thắng lợi của bọn dân chủ - lập hiến trong các kỳ bầu cử vào Đu-ma, hoặc thậm chí, nếu có thể liệu lĩnh đoán trước được, đó là thời kỳ Đu-ma của bọn dân chủ - lập hiến.

Về thời kỳ đó, ngài Blan-cơ nói rằng thời đại tư tưởng và lý trí lại đến rồi và có thể trở lại sự hoạt động tự giác, có kế hoạch, có hệ thống. Trái lại, ngài Blan-cơ cho đặc điểm của thời kỳ thứ nhất là sự tách rời giữa lý luận và thực tiễn.

Tất cả những nguyên tắc và tất cả các tư tưởng dân chủ - xã hội đều đã biến mất, sách lược mà những người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội Nga vẫn luôn luôn rêu rao thì đã bị bỏ quên và chính ngay những cơ sở của thế giới quan dân chủ - xã hội cũng đều bị nhỏ bật tận gốc.

Lời khẳng định cơ bản đó của ngài Blan-cơ có một tính chất thực tế thuần túy. Toàn bộ lý luận mác-xít đã không phù hợp với "thực tiễn" của thời kỳ bão táp cách mạng nữa.

Có thật như vậy chăng? "Cơ sở" đầu tiên và chủ yếu của lý luận mác-xít là gì? Cơ sở đó là: giai cấp cách mạng triệt để duy nhất trong xã hội hiện thời, và do đó là giai cấp đi tiên phong của mọi cuộc cách mạng, chính là giai cấp vô sản. Thử hỏi rằng cơn bão táp cách mạng có nhỏ bật tận gốc cái "cơ sở" đó của thế giới quan dân chủ - xã hội không? Ngược hẳn lại, nó chỉ chứng thực một cách sáng tỏ nhất rằng cơ sở đó là đúng. Chính giai cấp vô sản đã là *chiến sĩ* chủ yếu và lúc đầu gần như là *chiến sĩ* duy nhất của thời kỳ đó. Đường như lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, cách mạng tư sản đã được đánh dấu bằng việc sử dụng trên một phạm vi rộng lớn chưa hề thấy ở ngay cả các nước tư bản tiên tiến nhất, một vũ khí đấu tranh thuần túy vô sản: bãi công chính trị có tính chất quần chúng. Giai cấp vô sản đã tiến hành đấu tranh, một cuộc đấu tranh trực tiếp có tính chất cách mạng trong lúc bè lũ Xtơ-ru-vê và bè lũ Blan-cơ kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin, trong lúc các giáo sư dân chủ - lập hiến kêu gọi sinh viên vùi đầu vào học. Với cái vũ khí đấu tranh vô sản của mình, giai cấp vô sản đã giành lại cho nước Nga toàn bộ cái "hiến pháp" - nếu có thể nói như vậy - mà từ đó về sau người ta chỉ phá hoại, cắt xén và xuyên tạc đi thôi. Tháng Mười 1905, giai cấp vô sản đã áp dụng cái thủ đoạn sách lược đấu tranh mà, *nửa năm trước*, đã được nói đến trong nghị quyết Đại hội III *bôn-sê-vích* của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nghị quyết đã đặc biệt lưu ý người ta đến tầm quan trọng trong việc kết hợp bãi công chính trị có

tính chất quần chúng với khởi nghĩa; chính sự kết hợp đó là đặc điểm của toàn bộ thời kỳ "bão táp cách mạng", của suốt cả quý cuối năm 1905. Như vậy, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản của chúng ta đã bóp méo tình hình thực tế một cách vô liêm sỉ nhất, trắng trợn nhất. Ông ta không dẫn ra được một sự kiện nào chứng minh sự tách rời giữa lý luận mác-xít và kinh nghiệm thực tiễn của cơn "bão táp cách mạng"; ông ta đã mưu toan che giấu đặc điểm căn bản của cơn bão táp đó, cái đặc điểm đã chứng minh một cách chói lọi nhất "tất cả những nguyên tắc và tất cả các tư tưởng dân chủ - xã hội", "tất cả những cơ sở của thế giới quan dân chủ - xã hội" là đúng.

Nhưng cái gì là nguyên nhân thật sự đã thúc đẩy ngài Blan-cơ có ý kiến sai lầm kỳ quặc cho rằng các nguyên tắc và tư tưởng mác-xít đã biến mất trong thời kỳ "bão táp" đó? Nghiên cứu tình hình ấy thật là thú vị: nó lại một lần nữa vạch trần cho ta thấy rõ bản chất chính trị thật sự của giai cấp tiểu tư sản.

Căn cứ vào các phương pháp hoạt động chính trị, vào những phương pháp sáng tạo lịch sử của nhân dân mà xét, thì thời kỳ "bão táp cách mạng" và thời hiện tại, thời kỳ "của bọn dân chủ - lập hiến", khác nhau chủ yếu ở chỗ nào? Trước hết và chủ yếu là ở chỗ, trong thời kỳ "bão táp" người ta đã áp dụng một số phương pháp đặc biệt của sự sáng tạo ấy chưa từng thấy trong các thời kỳ khác của sinh hoạt chính trị. Đây là những phương pháp quan trọng nhất trong những phương pháp đó: 1) *nhân dân "giành lấy" tự do chính trị*, thực hiện quyền tự do đó mà không cần bất kỳ pháp quyền nào, luật lệ nào, cũng không bị một sự hạn chế nào (tự do hội họp, dù chỉ là ở các trường đại học, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do họp đại hội, v. v.); 2) thành lập các cơ quan mới của *chính quyền cách mạng*: các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, công nhân đường sắt, nông dân; các cơ quan chính quyền mới ở nông thôn và thành thị, v. v., v. v.. Các

cơ quan đó hoàn toàn do những tầng lớp *cách mạng* trong dân cư lập ra, các cơ quan đó được lập ra bất chấp mọi pháp luật và mọi quy tắc, hoàn toàn chỉ bằng con đường cách mạng, đó là sản phẩm của sự sáng tạo độc đáo của nhân dân, là biểu hiện tính chủ động của nhân dân đã thoát khỏi hoặc đang thoát khỏi những xiềng xích cảnh sát cũ. Các cơ quan đó rốt cuộc vẫn chính là những cơ quan *chính quyền*, mặc dầu các cơ quan này đang còn ở trạng thái manh nha, đang còn có tính chất tự phát, vẫn chưa có hình thù cố định, thành phần và chức năng của chúng chưa rõ ràng. Các cơ quan đó hoạt động giống như một chính quyền, chẳng hạn chiếm các nhà in (ở Pê-téc-bua), bắt giữ bọn quan lại cảnh sát nào ngăn cản không cho nhân dân cách mạng thực hiện các quyền của mình (cũng có những ví dụ như thế ở Pê-téc-bua, nơi mà cơ quan chính quyền mới đó đang còn non yếu nhất và chính quyền cũ đang còn mạnh nhất). Các cơ quan đó hoạt động với tính cách là một chính quyền, hiệu triệu toàn dân đừng có giao tiền cho chính phủ cũ. Các cơ quan đó đã tịch thu tiền của của chính phủ cũ (các ủy ban bãi công của công nhân đường sắt ở miền Nam) và đem chi dùng cho những nhu cầu của chính phủ mới của nhân dân; cố nhiên đó là mầm mống của một chính phủ nhân dân mới, hay nếu muốn nói là chính phủ cách mạng cũng được. Xét tính chất chính trị và xã hội của những mầm mống ấy, thì đó là chuyên chính, trong trạng thái manh nha, của những phần tử cách mạng trong nhân dân; ngài Blan-cơ và ngài Ki-dê-vét-te, các ngài hẳn lấy làm lạ về cái đó sao? Các ngài lại không coi đó là "sự bảo vệ được tăng cường", mà các nhà tư sản coi ngang như chuyên chính, sao? Chúng tôi đã từng nói với các ngài rằng các ngài chẳng hiểu gì về cái khái niệm khoa học: chuyên chính. Chúng tôi sẽ giải thích ngay cho các ngài hiểu khái niệm đó, nhưng trước hết chúng tôi chỉ ra cái "phương pháp" hành động *thứ ba* của thời kỳ "bào tấp cách mạng": *nhân dân dùng bạo lực để chống lại những kẻ đã áp bức nhân dân*.

Các cơ quan chính quyền do chúng tôi miêu tả trên đây đều là những cơ quan chuyên chính đang trong trạng thái manh nha, vì chính quyền đó không thừa nhận *bất kỳ* chính quyền nào khác, *bất kỳ* pháp luật nào, *bất kỳ* quy tắc nào, do bất cứ ai định ra. Chính quyền không bị hạn chế, bất kể luật pháp, dựa vào sức mạnh, hiểu theo nghĩa trực tiếp nhất, đây chính là chuyên chính. Nhưng sức mạnh mà chính quyền mới đã dựa vào và đang tìm cách dựa vào lại không phải là sức mạnh của lưỡi lê nằm trong tay một nhóm quân nhân, cũng không phải là sức mạnh của "sở cảnh sát" không phải là sức mạnh của tiền bạc và cũng không phải là sức mạnh của bất cứ thiết chế nào được thiết lập trước đây. Hoàn toàn không phải như vậy. Các cơ quan chính quyền mới không có vũ khí, không có tiền bạc, mà cũng không có các thiết chế cũ. Sức mạnh của những cơ quan chính quyền mới - ngài Blan-cơ và ngài Ki-dê-vét-te có thể hình dung được không? - không giống chút nào với những công cụ bạo lực cũ, không giống chút nào với sự "bảo vệ được tăng cường", nếu không phải là nói đến sự bảo vệ được tăng cường của nhân dân chống lại sự áp bức của các cơ quan cảnh sát và các cơ quan khác của chính quyền cũ.

Vậy sức mạnh đó dựa vào đâu? Nó dựa vào quần chúng nhân dân. Đó là điều làm cho chính quyền mới ấy *căn bản* khác với tất cả mọi cơ quan trước kia của chính quyền cũ. Các cơ quan chính quyền cũ là những cơ quan thi hành quyền lực của một thiểu số người đối với nhân dân, đối với quần chúng công nông. Còn các cơ quan chính quyền mới lại là những cơ quan thi hành quyền lực của nhân dân, của công nhân và nông dân đối với một thiểu số, đối với một nhóm những tên cảnh sát áp bức, đối với một nhóm quý tộc và quan lại có đặc quyền. Đó là sự khác nhau giữa chuyên chính *chống* nhân dân với chuyên chính của *nhân dân* cách mạng, điều đó, xin ngài Blan-cơ và ngài Ki-dê-vét-te hãy nhớ kỹ lấy! Chính quyền cũ là chuyên chính của một thiểu số, chỉ dựa vào những

thủ đoạn cảnh sát xảo quyệt, chỉ dựa vào việc đẩy quần chúng nhân dân xa chính quyền, không cho nhân dân tham gia chính quyền và giám sát chính quyền, thì mới có thể đứng vững nổi. Chính quyền cũ một mực không tin quần chúng, hoảng sợ ánh sáng, dùng thủ đoạn dối trá để đứng vững. Chính quyền mới là chuyên chính của tuyệt đại đa số, có thể đứng vững được và đã đứng vững được, chỉ là nhờ sự tin nhiệm của đông đảo quần chúng, chỉ là vì nó đã thu hút toàn thể quần chúng tham gia chính quyền một cách hết sức không hạn chế, một cách rộng rãi và mạnh mẽ nhất. Không có gì là che giấu, là bí ẩn, là quy định, là hình thức cả. Anh là một công nhân phải không? Anh muốn đấu tranh để giải phóng nước Nga thoát ách thống trị của một nhóm cảnh sát áp bức ư? Thế thì anh là đồng chí của chúng tôi. Anh hãy chọn ngay lập tức, ngay bây giờ, người đại biểu của anh; tùy anh chọn thế nào cho tiện thì chọn, chúng tôi sẽ sẵn lòng và vui vẻ nhận người đó làm một thành viên bình đẳng trong Xô-viết đại biểu công nhân của chúng tôi, trong Ủy ban nông dân, trong Xô-viết đại biểu binh sĩ, v. v., v. v.. Đây là một chính quyền hành động công khai, không giấu giếm quần chúng, một chính quyền dễ gần đối với quần chúng, trực tiếp từ quần chúng mà ra, đây là cơ quan trực tiếp của quần chúng nhân dân, đây là biểu hiện ý chí của họ. Đây là chính quyền mới, hay nói cho đúng hơn, là mầm mống của chính quyền mới, vì thắng lợi của chính quyền cũ đã xéo chết rất sớm những chồi nhú của cây non.

Ngài Blan-cơ hoặc ngài Ki-dê-vét-te, có lẽ các ngài sẽ hỏi là ở đây có cần gì đến "chuyên chính", cần gì đến "bạo lực" đâu? Đông đảo quần chúng lại cần phải dùng bạo lực để chống một nhóm người ư? Hàng chục và hàng trăm triệu người liệu có thể là những người chuyên chính đối với hàng nghìn, hàng vạn người được chăng?

Những kẻ lần đầu tiên thấy dùng danh từ chuyên chính theo một ý nghĩa mới đối với họ thì thường đặt vấn đề như vậy. Người ta chỉ quen thấy có chính quyền cảnh sát và chuyên

chính cảnh sát thôi. Họ lấy làm lạ rằng lại có thể có một thứ chính quyền không có loại cảnh sát nào, có thể có một thứ chuyên chính không có cảnh sát. Các ngài nói rằng hàng triệu người không cần đến bạo lực để chống lại hàng nghìn người ư? Các ngài lầm rồi, và các ngài lầm là vì các ngài không xem xét hiện tượng trong quá trình phát triển của nó. Các ngài quên rằng chính quyền mới không phải từ trên trời rơi xuống, mà nó đã xuất hiện, nó phát triển song song với chính quyền cũ, chống lại chính quyền cũ, trong cuộc đấu tranh chống chính quyền cũ. Không dùng bạo lực đối với bọn áp bức nắm trong tay các công cụ và các cơ quan chính quyền, thì không thể giải thoát nhân dân khỏi bọn áp bức được.

Ngài Blan-cơ và ngài Ki-dê-vét-te, bây giờ tôi xin cử ra một ví dụ nhỏ thật đơn giản giúp các ngài có thể lĩnh hội được cái đạo lý sâu xa ấy mà trí lực của một phần tử dân chủ - lập hiến khó bề tiếp thu nổi, cái đạo lý "khiến cho phần tử đó choáng đầu hoa mắt". Các ngài hãy cứ tưởng tượng câu chuyện A-vra-mốp đã tra khảo và hành hạ Xpi-ri-đô-nô-va mà xem. Giả thử là Xpi-ri-đô-nô-va được hàng chục và hàng trăm người không có vũ khí ủng hộ. A-vra-mốp chỉ có một nhóm người Cô-dắc. Nếu Xpi-ri-đô-nô-va bị hành hạ ở nơi khác chứ không phải ở một phòng giam, thì nhân dân sẽ làm gì? Chắc hẳn nhân dân sẽ dùng đến bạo lực để chống lại A-vra-mốp cùng bọn tay sai nó. Có lẽ nhân dân sẽ hy sinh mất một vài chiến sĩ bị A-vra-mốp bắn chết, nhưng nhân dân sẽ dùng bạo lực tước vũ khí của A-vra-mốp và bọn Cô-dắc, và rất có thể là giết ngay tại trận một vài người, nếu có thể gọi chúng là người, trong bọn chúng, bọn còn lại, nhân dân sẽ đem tống giam trong một nhà lao nào đó để chấm dứt những hành vi ngang ngược của chúng và để truy tố chúng trước tòa án nhân dân.

Ngài Blan-cơ và ngài Ki-dê-vét-te, các ngài thấy không, khi A-vra-mốp và bọn Cô-dắc hành hạ Xpi-ri-đô-nô-va, thì chính đó là chuyên chính quân sự và cảnh sát đối với nhân dân. Khi nhân dân cách mạng (có khả năng đấu tranh chống bọn áp

bức, chứ không phải chỉ biết có khuyển răn, giáo huấn, thương tiếc, chỉ trích, than vãn và đau buồn đau, không phải là người tiểu tư sản thiện cận, mà là người cách mạng) dùng bạo lực để đối phó với A-vra-mốp cùng bè lũ, thì đấy là chuyên chính của nhân dân cách mạng. Chính đấy là *chuyên chính*, vì đấy là chính quyền của nhân dân đối với A-vra-mốp, một thứ chính quyền không bị một luật pháp nào hạn chế cả (một người tiểu tư sản có lẽ sẽ phản đối việc dùng bạo lực để giải thoát Xpi-ri-đô-nô-va khỏi tay A-vra-mốp: vì, theo như họ, làm như vậy là bất "hợp pháp"! chúng ta liệu có một "đạo luật" nào cho phép giết A-vra-mốp không? chẳng phải là đã có một số nhà tư tưởng tiểu tư sản nào đó đã xây dựng nên một thứ lý luận không chống lại điều ác bằng bạo lực, là gì?). Khái niệm khoa học về chuyên chính không phải cái gì khác hơn là một chính quyền không bị cái gì hạn chế cả, không bị bất cứ luật pháp nào hạn chế, hoàn toàn không bị một quy tắc nào hạn chế cả, và trực tiếp dựa vào bạo lực. Khái niệm: "chuyên chính" *không có nghĩa gì khác hơn là cái nghĩa đó*; hãy nhớ kỹ lấy điều đó, các ngài dân chủ - lập hiến ạ. Thứ đến, qua ví dụ mà chúng ta đã cử ra, chúng ta thấy rằng đấy chính là chuyên chính của *nhân dân*, vì nhân dân, quần chúng dân cư, vẫn còn chưa có tổ chức và "ngẫu nhiên" tập hợp nhau lại ở một nơi nào đó, đã tự mình trực tiếp bước lên vũ đài, tự mình tiến hành xét xử và trừng phạt, thực hành chính quyền, lập nên pháp quyền cách mạng mới. Sau cùng, đấy chính là chuyên chính của nhân dân *cách mạng*. Tại sao lại chỉ là của nhân dân cách mạng thôi, chứ không phải của toàn dân? Vì trong quần chúng nhân dân luôn luôn bị chà đạp một cách tàn khốc nhất, bởi các chiến công của bè lũ A-vra-mốp, đã có những người suy nhược về thể xác, hoảng sợ, những người tinh thần bị bạc nhược, chẳng hạn, vì cái lý luận không chống lại điều ác bằng bạo lực, hoặc bị bạc nhược không phải vì một lý luận nào đó, mà chỉ đơn thuần vì những thiên kiến, những tập tục, óc thủ cựu; những

người thờ ơ, những kẻ mà người ta gọi là bọn người tầm thường, bọn tiểu tư sản, họ thấy tốt nhất là tránh xa cuộc đấu tranh quyết liệt, lờ đi hoặc thậm chí tránh mặt đi (kéo mắc phải tai bay vạ gió!). Bởi vậy, không phải toàn dân, mà chỉ có nhân dân cách mạng thực hành chuyên chính thôi, tuy nhiên nhân dân cách mạng không hề sợ toàn thể nhân dân, họ lại làm cho toàn dân biết rõ những nguyên nhân và những chi tiết của các hành động của họ, họ sẵn lòng kêu gọi *toàn dân* tham gia không những vào việc quản lý nhà nước, mà còn vào chính ngay chính quyền và vào ngay cả việc tổ chức nhà nước nữa.

Như vậy, cái ví dụ giản đơn mà chúng ta nêu ra đã chứa đựng *tất cả những yếu tố* của khái niệm khoa học về "chuyên chính của nhân dân cách mạng", cũng như của khái niệm "chuyên chính quân sự và cảnh sát". Từ cái thí dụ giản đơn, mà ngay một giáo sư uyên bác thuộc phái dân chủ - lập hiến cũng có thể hiểu được ấy, chúng ta có thể chuyển sang những hiện tượng phức tạp hơn trong đời sống xã hội.

Cách mạng, hiểu theo nghĩa hẹp và nghĩa trực tiếp của danh từ đó, chính là một thời kỳ trong cuộc sống của nhân dân, thời kỳ mà mỗi cảm phần đã tích lũy được từ hàng thế kỷ đối với những chiến công của bè lũ A-vra-mốp, đã nổ ra không phải thành lời nói suông, mà thành *hành động*, thành hành động không phải của những cá nhân riêng lẻ, mà là của *quần chúng nhân dân gồm hàng triệu người*. Nhân dân đã thức tỉnh và vùng dậy để tự giải phóng khỏi bè lũ A-vra-mốp. Nhân dân đã giải phóng được khỏi tay bè lũ A-vra-mốp vô số Xpi-ri-đô-nô-va trong cuộc sống nước Nga, họ đã dùng bạo lực để chống lại bè lũ A-vra-mốp, họ đã nắm lấy chính quyền để trị bè lũ A-vra-mốp. Dĩ nhiên, việc đó không phải tiến hành một cách giản đơn và "ngay một lúc" như trong ví dụ chúng tôi đã dẫn và nói giản đơn đi để cho ngài giáo sư Ki-dê-vét-te hiểu được cuộc đấu tranh đó của nhân dân chống lại bè lũ A-vra-mốp, cuộc đấu tranh hiểu theo nghĩa hẹp và nghĩa trực tiếp của danh từ đó, cái quá trình nhân dân loại trừ bè lũ

A-vra-mốp như vậy, đòi hỏi nhiều tháng nhiều năm "bão táp cách mạng". Cái quá trình nhân dân loại trừ bè lũ A-vra-mốp như vậy chính là nội dung thực sự của cái người ta gọi là cuộc cách mạng Nga vĩ đại. Căn cứ vào những phương pháp sáng tạo lịch sử mà xét, thì cái quá trình loại trừ đó tiến hành dưới những hình thức mà chúng tôi vừa mô tả khi bàn về cơn bão táp cách mạng, tức là: nhân dân giành lấy tự do chính trị, nghĩa là cái quyền tự do mà bè lũ A-vra-mốp đã ngăn cản không cho thực hiện; nhân dân lập nên một chính quyền mới, chính quyền cách mạng, một chính quyền chống lại bè lũ A-vra-mốp, một chính quyền chống lại bọn áp bức trong chế độ cảnh sát cũ; nhân dân dùng bạo lực để chống lại bè lũ A-vra-mốp, để thủ tiêu, tước vũ khí và triệt nọc những con chó điên ấy, tất cả bè lũ A-vra-mốp, bè lũ Đuốc-nô-vô, bè lũ Đu-ba-xốp, bè lũ Min ấy, v. v., v. v..

Nhân dân dùng những phương sách đấu tranh bất hợp pháp, không theo quy tắc nào, không có kế hoạch, không có hệ thống, họ giành lấy tự do, thiết lập một chính quyền mới, một chính quyền không được một ai chính thức thừa nhận cả, một chính quyền cách mạng, một chính quyền thực hành bạo lực để chống lại bọn áp bức nhân dân, như vậy có tốt không? Có, rất tốt. Đó chính là sự biểu hiện cao nhất của cuộc đấu tranh của nhân dân để giành tự do. Đó là đã đến một thời kỳ vĩ đại, thời kỳ mà các mơ ước của những con người ưu tú của nước Nga muốn được tự do, đều đã trở thành *hiện thực* rồi, thành sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân chứ không phải của những anh hùng đơn độc. Cái đó cũng tốt như việc quần chúng giải phóng (đã nói trong ví dụ của chúng tôi) Xpi-ri-đô-nô-va thoát khỏi nanh vuốt của bọn A-vra-mốp, như việc quần chúng dùng bạo lực để tước vũ khí bọn A-vra-mốp, và làm cho bọn này không còn gây tác hại được nữa.

Thế là ở đây chúng ta đề cập đến điểm trung tâm của những ẩn ý và những mối lo sợ của bọn dân chủ - lập hiến.

Người dân chủ - lập hiến chính là nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, vì nó đem dùng vào chính trị, vào việc giải phóng toàn dân, vào cách mạng, cái quan điểm của con người tầm thường, con người mà như trong ví dụ của chúng tôi về việc A-vra-mốp hành hạ Xpi-ri-đô-nô-va, đã mưu toan giữ chân quần chúng lại, đã khuyên họ không nên vi phạm pháp luật, chớ có vội giải thoát người bị nạn khỏi bàn tay của một tên đao phủ là kẻ đã hành động nhân danh chính quyền hợp pháp. Đương nhiên, trong ví dụ của chúng tôi, cái con người tầm thường đó chỉ là một quái vật về mặt đạo đức nhưng, xét về mặt toàn bộ cuộc sống xã hội, thì tính chất kỳ quái về mặt đạo đức đó của người tiểu tư sản, — chúng tôi xin nhắc lại, — là một đặc tính có tính chất xã hội chứ hoàn toàn không có tính chất cá nhân, một đặc tính có lẽ do những thiên kiến — đã ăn sâu trong đầu óc nhiều người — của pháp luật học tư sản và phi-li-xtanh tạo nên.

Tại sao ngài Blan-cơ lại cho là không cần chứng minh cái sự kiện là, trong thời kỳ "bão táp", tất cả những nguyên tắc mácxít đều bị lãng quên hết? Vì ông ta đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác và biến nó thành chủ nghĩa Bren-ta-nô¹⁴⁴, coi những "nguyên tắc" như: nhân dân giành tự do, lập nên chính quyền cách mạng, dùng bạo lực, đều là những "nguyên tắc" không mácxít. Quan điểm đó toát ra trong toàn bộ bài viết của ngài Blan-cơ, và không những chỉ trong bài viết của ngài đó, mà cả trong các bài viết của tất cả mọi phân tử dân chủ - lập hiến, của tất cả các tác giả trong phe tự do và cấp tiến, là những kẻ hiện đang ca tụng Plê-kha-nốp về lòng yêu mến của ông này đối với bọn dân chủ - lập hiến, kể cả những phân tử phái Béc-stanh của tạp chí "Vô đề"¹⁴⁵ như ngài Prô-cô-pô-vích, bà Cuxcô-va và tutti quanti¹⁾.

Bây giờ, ta hãy nghiên cứu xem quan điểm đó phát sinh như thế nào và tại sao nó nhất định phải phát sinh ra.

1) — đồng bọn

Quan điểm đó trực tiếp phát sinh từ quan điểm của Béc-stanh hoặc, nói rộng hơn, từ quan điểm cơ hội chủ nghĩa của đảng dân chủ - xã hội ở Tây Âu. Các sai lầm của quan điểm đó, mà "phái chính thống" đã bóc trần một cách có hệ thống và một cách toàn diện ở Tây Âu, hiện đang được nhập cảng "lén lút" vào Nga, nhưng được gia giảm khác đi và dưới một lý do khác. Phái Béc-stanh đã thừa nhận và hiện vẫn thừa nhận chủ nghĩa Mác, *trừ* mặt trực tiếp cách mạng của chủ nghĩa Mác. Chúng coi đấu tranh nghị trường không phải là một phương sách đấu tranh, đặc biệt có giá trị trong những thời kỳ lịch sử nhất định nào đó, mà là hình thức đấu tranh chủ yếu và gần như duy nhất, khiến cho việc "dùng bạo lực", việc "giành chính quyền", việc "chuyên chính" trở nên vô ích. Đó là cái lối xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách tầm thường, tiểu tư sản, mà hiện giờ, ngài Blan-cơ và các ngài khác thuộc phái tự do vẫn ca tụng Plê-khà-nốp, đang đem vào nước Nga. Họ đã quá quen việc xuyên tạc đó đến mức mà thậm chí họ xét thấy không cần phải chứng minh rằng các tư tưởng và các nguyên tắc mác-xít đều đã bị lãng quên mất trong thời kỳ bão táp cách mạng.

Vì sao quan điểm đó phải xuất hiện? Vì nó rất phù hợp với địa vị giai cấp và lợi ích của giai cấp tiểu tư sản. Nhà tư tưởng của cái xã hội tư sản "đã được tẩy rửa" thừa nhận *tất cả* các phương pháp đấu tranh của đảng dân chủ - xã hội, *chỉ trừ chính những phương pháp mà nhân dân cách mạng dùng trong thời kỳ "bão táp"* và được đảng dân chủ - xã hội cách mạng tán thành và ủng hộ. Lợi ích của giai cấp tư sản đòi hỏi giai cấp vô sản tham gia đấu tranh chống chế độ chuyên chế, nhưng chỉ đòi hỏi một sự tham gia không trở thành sự thống trị của giai cấp vô sản và của nông dân, một sự tham gia không hoàn toàn xóa bỏ các cơ quan cũ của chính quyền cảnh sát, của chế độ chuyên chế và chế độ nông nô. Giai cấp tư sản muốn bảo tồn các cơ quan đó và chỉ đặt các cơ quan này dưới quyền giám sát trực tiếp của mình thôi;

nó cần các cơ quan đó để *chống lại giai cấp vô sản*, vì nếu đem phá hủy hoàn toàn các cơ quan đó đi thì sẽ làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản tiến hành được thuận lợi quá. Thế cho nên, lợi ích của giai cấp tư sản, về mặt là giai cấp đòi hỏi phải có chế độ quân chủ và thượng nghị viện, đòi hỏi không được thực hiện chuyên chính của nhân dân cách mạng. Giai cấp tư sản nói với giai cấp vô sản rằng: hãy đấu tranh chống chế độ chuyên chế đi, nhưng đừng đụng đến các cơ quan chính quyền cũ, — tôi đang cần đến chúng. Hãy đấu tranh "trong nghị viện" tức là đấu tranh trong giới hạn mà tôi đã thỏa thuận với chế độ quân chủ để quy định cho anh; hãy đấu tranh thông qua các tổ chức, không phải là thông qua những tổ chức như các ủy ban tổng bãi công, các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, v. v., mà là thông qua những tổ chức được luật pháp, — do tôi đã thỏa thuận với chế độ quân chủ mà quy định, — thừa nhận, ấn định phạm vi hoạt động và làm cho không nguy hại đối với tư bản.

Do đó, người ta hiểu vì sao giai cấp tư sản khi nói đến thời kỳ "bão táp" đã tỏ thái độ khinh thường, miệt thị, phẫn nộ, căm ghét, nhưng lúc nói đến thời kỳ lập hiến được Đu-ba-xốp bảo vệ, thì lại tỏ ra khoái trá, vui thích, triu mến không bờ bến như thái độ của giai cấp tiểu tư sản... đối với thế lực phản động vậy. Đó cũng vẫn là đặc tính cố định và không thay đổi của bọn dân chủ - lập hiến: muốn dựa vào nhân dân nhưng lại sợ tinh thần chủ động cách mạng của nhân dân.

Chúng ta cũng hiểu vì sao giai cấp tư sản lại sợ cơn "bão táp" tái diễn, hơn là sợ lửa, vì sao họ lại phủ nhận và che giấu những yếu tố của một cuộc khủng hoảng cách mạng mới, vì sao họ lại cứ duy trì và truyền bá trong nhân dân những ảo tưởng lập hiến.

Bây giờ, chúng tôi đã giải thích đầy đủ vì sao ngài Blan-cơ và đồng bọn của ngài đó lại tuyên bố rằng trong thời kỳ "bão táp", các nguyên tắc và tư tưởng mác-xít đều bị lãng quên. Cũng như tất cả mọi người tiểu tư sản, ngài Blan-cơ

thừa nhận chủ nghĩa Mác, *trừ* nội dung cách mạng của nó, ông ta thừa nhận các phương pháp đấu tranh của đảng dân chủ - xã hội, *trừ* những phương pháp nào cách mạng nhất và trực tiếp cách mạng nhất.

Thái độ của ngài Blan-cơ đối với thời kỳ "bão táp" là thái độ điển hình nhất chứng tỏ rằng giai cấp tư sản không hiểu được các phong trào vô sản, giai cấp tư sản sợ cuộc đấu tranh gay go và quyết định, thù ghét tất cả những biểu hiện của cái phương pháp cứng rắn là đập tan các thiết chế cũ và là phương pháp cách mạng - theo nghĩa đen của danh từ đó - dùng để giải quyết các vấn đề xã hội và lịch sử. Ngài Blan-cơ đã tự phản lại mình, đã để lộ ngay tất cả cái đầu óc thiển cận tư sản của mình. Ông ta đã nghe thấy nói và đã đọc thấy rằng trong thời kỳ bão táp, những người dân chủ - xã hội đã phạm "sai lầm", thế là ông ta vội kết luận và tuyên bố một cách quá tự tin, vũ đoán và vô căn cứ ngay rằng tất cả các "nguyên tắc" của chủ nghĩa Mác (mà ông ta chẳng hiểu chút nào hết!) đều đã bị lãng quên cả. Về vấn đề các "sai lầm" đó, chúng ta nói rằng: trong quá trình phát triển của phong trào công nhân, trong quá trình phát triển của đảng dân chủ - xã hội, đã bao giờ có một thời kỳ, trong đó người ta lại không mắc phải sai lầm này hay sai lầm nọ không? trong đó, người ta lại không thấy có những sự ngả nghiêng về phía hữu hoặc về phía tả không? lịch sử của thời kỳ đấu tranh nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội Đức, thời kỳ mà bọn tư sản thiển cận trên toàn thế giới coi là cái giới hạn cuối cùng, không thể vượt qua được, phỏng lại không đầy đầy những sai lầm nào đó chẳng? Nếu như ngài Blan-cơ không phải là người hoàn toàn không hiểu biết gì, về các vấn đề của chủ nghĩa xã hội, thì không khó gì mà ngài ấy không nhớ đến Muyn-béc-gơ, đến Duy-rinh, đến vấn đề Dampfersubvention¹⁴⁶, đến "phái trẻ"¹⁴⁷, đến phái Béc-stanh và rất nhiều chuyện khác nữa. Nhưng điều quan trọng đối với ông ta, lại không phải việc nghiên cứu quá trình phát triển thực sự của đảng dân

chủ - xã hội, mà ông ta chỉ cần thu nhỏ quy mô của cuộc đấu tranh vô sản cũng đủ làm vẻ vang cho cái đầu óc tư sản nghèo nàn của đảng dân chủ - lập hiến của ông ta rồi.

Thật ra, nếu chúng ta căn cứ vào việc đảng dân chủ - xã hội đi chệch khỏi con đường quen thuộc, "bình thường" của nó, mà xét vấn đề, thì ta sẽ thấy rằng, ngay cả về mặt ấy nữa, thời kỳ "bão táp cách mạng" cũng vẫn chứng minh rằng, so với thời kỳ trước, đảng dân chủ - xã hội đã đoàn kết và nhất trí về tư tưởng *nhều hơn* chứ không phải kém hơn. Sách lược trong thời kỳ "bão táp" không làm cho hai cánh của đảng dân chủ - xã hội xa nhau, mà rõ ràng là làm xích lại gần nhau. Về vấn đề khởi nghĩa vũ trang, xưa kia thì có những ý kiến bất đồng, nay đã có sự nhất trí trên quan điểm. Những người dân chủ - xã hội thuộc hai phái đó đều công tác trong các Xô-viết đại biểu công nhân, các cơ quan có tính chất độc đáo đó của chính quyền cách mạng mạnh mẽ, đã thu nạp binh sĩ và nông dân vào các Xô-viết đó, đã cùng với các chính đảng cách mạng tiểu tư sản công bố những tuyên ngôn cách mạng. Về các vấn đề thực tiễn, trước kia trong thời kỳ chưa nổ ra cuộc cách mạng, đã có những cuộc tranh luận với nhau, đến nay đã nhất trí rồi. Ngọn triều cách mạng đã đẩy lùi những sự tranh chấp, buộc người ta phải chấp nhận một sách lược chiến đấu, gạt bỏ vấn đề Du-ma, đặt vấn đề khởi nghĩa vào chương trình nghị sự, làm cho phái dân chủ - xã hội và phái dân chủ tư sản cách mạng gần lại với nhau để hành động trực tiếp. Trong báo "Tiếng nói miền Bắc"¹⁴⁸ phái men-sê-vích và phái bôn-sê-vích đã cùng nhau kêu gọi bãi công và khởi nghĩa, yêu cầu công nhân cứ tiếp tục đấu tranh chừng nào chính quyền chưa nằm trong tay mình. Tình thế cách mạng tự nó đã đề ra những khẩu hiệu thực tiễn. Người ta chỉ tranh luận về những chi tiết trong việc đánh giá các sự biến mà thôi. Như tờ "Bước đầu"¹⁴⁹ chẳng hạn, đã coi các Xô-viết đại biểu công nhân là những cơ quan tự trị có tính chất cách mạng, tờ "Đời sống mới"¹⁵⁰ thì coi Xô-viết đại biểu công

nhân là những cơ quan mạnh mẽ của chính quyền cách mạng, những cơ quan này đoàn kết giai cấp vô sản với phái dân chủ cách mạng. Tờ "Bước đầu" thiên về chuyên chính vô sản. Tờ "Đời sống mới" thì giữ quan điểm chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân. Nhưng tất cả mọi thời kỳ phát triển của bất cứ đảng xã hội chủ nghĩa nào ở châu Âu há lại không chỉ cho chúng ta thấy sự bất đồng ý kiến tương tự như thế trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội hay sao?

Không, việc ngài Blan-cơ bóp méo vấn đề và xuyên tạc trắng trợn lịch sử hôm qua, chỉ chứng tỏ rằng chúng ta đang đứng trước một điển hình về sự tầm thường tư sản, sự tự phụ tự mãn, cho rằng thời kỳ bão táp cách mạng là điên rồ ("tất cả mọi nguyên tắc đều bị lãng quên hết", "bản thân tư tưởng và lẽ phải thông thường hầu như mất hẳn"), còn những thời kỳ đê bệp cách mạng và "tiến bộ" tiểu tư sản (được bè lũ Đu-ba-xốp che chở) lại là những thời kỳ hoạt động có lý trí, tự giác và có hệ thống. Sự nhận xét có so sánh đó về hai thời kỳ (thời kỳ "bão táp" và thời kỳ của bọn dân chủ - lập hiến) đã như một sợi chỉ đỏ quán triệt suốt toàn bộ bài viết của ngài Blan-cơ. Khi lịch sử nhân loại tiến lên với tốc độ của đầu máy xe lửa, thì đó là "bão táp", là "thác chảy", là tất cả mọi "nguyên tắc và tư tưởng" đều "mất hết". Khi lịch sử vận động với tốc độ của cái xe bò, thì đó là lý trí và là tính kế hoạch. Khi bản thân quần chúng nhân dân, với tâm lý đơn sơ thuần phác của họ, với tinh thần kiên quyết giản đơn và chất phác của họ, đã bắt đầu sáng tạo ra lịch sử, đem những "nguyên tắc và lý luận" thể hiện trực tiếp và túc khắc trong thực tế, thì lúc đó người tư sản đâm sợ và gào lên rằng "lý trí lùi vào phía sau" rồi (phải chăng trái lại thế, hờ vị anh hùng của giai cấp tiểu tư sản, phải chăng chính lúc đó là lúc xuất hiện trong lịch sử, cái lý trí của quần chúng chứ không phải lý trí của những cá nhân riêng lẻ? phải chăng chính lúc đó, lý trí của quần chúng trở thành một lực lượng sống và có giá trị, chứ không phải một lực lượng trừu

tượng?). Khi phong trào trực tiếp của quần chúng bị những cuộc bắn giết, hành hình, những trận đánh đập, nạn thất nghiệp và nạn đói đê bệp, khi những con bọ rệp giáo sư khoa học được Đu-ba-xốp nuôi dưỡng, đã từ trong tất cả những kẽ hở bò ra, và bắt đầu vì nhân dân và *nhân danh quần chúng* mà giải quyết công việc, phản bội và bán những lợi ích của quần chúng cho một nhóm người có đặc quyền, thì hình như các hiệp sĩ của giai cấp tiểu tư sản cho rằng lúc đó là lúc bắt đầu thời đại của sự tiến bộ yên tĩnh và thanh bình, rằng "bây giờ quay lại với tư tưởng và lý trí". Bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, người tư sản cũng vẫn trung thành với mình; dù các bạn lấy tờ "Sao Bắc cực"¹⁵¹, hay tờ "Đời sống chúng ta" dù các bạn đọc Xơ-ru-vê hoặc Blan-cơ, thì đâu đâu cũng thế cả, chỗ nào cũng đều có cái cách đánh giá thiên cận, theo kiểu giáo sư và thông thái rởm, cứng đờ và quan liêu ấy về các thời kỳ cách mạng, và thời kỳ cải lương chủ nghĩa. Thời kỳ cách mạng là thời kỳ điên rồ, tolle Jahre, thời kỳ mất hết sự suy nghĩ và lý trí. Thời kỳ cải lương chủ nghĩa là thời kỳ hoạt động "tự giác và có hệ thống".

Các bạn đừng có hiểu sai những lời tôi nói. Các bạn chớ có cho là ở đây tôi bàn đến việc các ngài Blan-cơ và đồng bọn thích thời kỳ này hoặc thời kỳ kia hơn. Vấn đề hoàn toàn không phải là thích cái gì hơn: sự kế tiếp các thời kỳ lịch sử không lệ thuộc vào những ý thích chủ quan của chúng ta. Vấn đề là, trong *sự phân tích các đặc điểm* của một thời kỳ nào đó (hoàn toàn không lệ thuộc vào những ý thích hoặc thiện cảm của chúng ta), các ngài Blan-cơ và bè lũ đã *xuyên tạc chân lý* một cách vô liêm sỉ. Vấn đề là về phương diện sáng tạo lịch sử, thì chính các thời kỳ cách mạng là những thời kỳ rộng lớn hơn, phong phú hơn, tự giác hơn, có kế hoạch và có hệ thống hơn, dũng cảm hơn và chói lọi hơn, so với các thời kỳ tiến bộ tiểu tư sản dân chủ - lập hiến và cải lương chủ nghĩa. Thế nhưng, các ngài Blan-cơ thì trình bày sự việc một cách ngược lại! Họ muốn đem tính chất nghèo

nàn nói thành sự phong phú về mặt sáng tạo lịch sử. Họ coi cái hiện tượng quần chúng bị chà đạp hoặc bị áp bức mà không hoạt động, là sự chiến thắng của "tính hệ thống" trong hoạt động của bọn quan lại, của bọn tư sản. Họ kêu lên rằng tư tưởng và lý trí đã biến mất cả rồi, khi cái thời bọn cạo giấy đủ loại, bọn penny-a-liner (bọn nhà văn bán chữ để sống) thuộc phái tự do, cắt ngang cắt dọc các dự luật theo lối quan liêu, được thay thế bằng một thời kỳ hoạt động chính trị trực tiếp của đám "binh dân", là những người đã hoàn toàn, thẳng tay và ngay lập tức đập tan các cơ quan áp bức nhân dân, chiếm lấy chính quyền, giành lấy tất cả những cái được coi là sở hữu của đủ mọi loại bóc lột nhân dân, tóm lại là, khi mà chính tư duy và lý trí của hàng triệu người bị áp bức đã thức tỉnh, không những chỉ để đọc sách, mà còn để hành động, để có một hành động sống của con người, để sáng tạo ra lịch sử¹⁾.

Các cuộc tranh luận về chuyên chính, diễn ra hồi 1905 - 1906 ở Nga, là như thế.

Bọn Đít-tman, Cau-xky, Cri-xpin, Hin-phéc-đinh ở Đức, Lông-ghe, và bè lũ ở Pháp, Tu-ra-ti và bầu bạn ở Ý, Mác - Đôn-nan và Xnao-đen ở Anh, v. v., thực tế đã nhận xét về chuyên chính đúng hệt như nhận xét của ngài R. Blan-cơ và bọn dân chủ - lập hiến ở Nga hồi 1905 vậy. Họ chẳng hiểu thế nào là chuyên chính cả, họ không biết chuẩn bị cho chuyên chính, họ không thể nào hiểu nổi và thực hiện được chuyên chính.

20. X. 1920.

*Đăng ngày 9 tháng Mười một
1920 trên tạp chí "Quốc tế
cộng sản", số 14*

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 315 - 329.

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VẤN ĐỀ KHÔI PHỤC HẠM ĐỘI BAN-TÍCH¹⁵²

Giao cho Xô-viết đại biểu Pê-tơ-rô-grát và đặc biệt giao cho Ủy ban phòng thủ của thành phố Pê-tơ-rô-grát — mà đại diện là chủ tịch ủy ban này, tức là đồng chí Di-nô-vi-ép — phải đặc biệt chú ý đẩy nhanh các công tác khôi phục Hạm đội Ban-tích và phối hợp hoạt động của tất cả các cơ quan có khả năng giúp vào công tác này, khắc phục mọi hành động quan liêu và phải có một sự giám sát thực tế theo dõi tốc độ và kết quả của công việc.

Giao nhiệm vụ cho Ra-xcôn-ni-cốp và Xu-đa-cốp trong vòng hai tuần lễ phải làm xong bản báo cáo (có thể trình báo cáo viết) của Đoàn chủ tịch Xô-viết đại biểu Pê-tơ-rô-grát và của đồng chí Ra-xcôn-ni-cốp về những biện pháp mà họ đã thi hành và về phương pháp làm việc mà họ đã định ra.

Viết xong ngày 23 tháng mười 1920

*Đăng không đầy đủ lần đầu ngày 23
tháng Hai 1938 trên báo "Sự thật"
số 53*

*In toàn văn lần đầu,
theo đúng bản thảo*

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VỀ VẤN ĐỀ KHẨU PHẦN LAO ĐỘNG
VÀ KHẨU PHẦN LƯƠNG THỰC CỦA
CÁC VIÊN CHỨC XÔ-VIẾT¹⁵³**

Giao nhiệm vụ cho một ủy ban gồm có các đồng chí

A-va-nê-xốp	+	
Nô-ghin		Gôn-txơ-man
Kha-la-tốp		
Ghin-đin		
Phin		

a) thu thập số liệu về khối lượng lương thực thực tế và về mức cung cấp cho các viên chức xô-viết thuộc các ngành so với mức cung cấp cho công nhân (kể cả về sự cung cấp không hợp pháp);

b) thảo luận các biện pháp nhằm đạt đến một sự đều đặn hơn và quy củ trong lĩnh vực này;

c) trình lên một bản dự án về thành phần ủy viên và những quy định về ủy ban xác định biên chế của các cơ quan và nghiên cứu các định mức lao động của viên chức xô-viết, số lượng các viên chức ấy, kết quả lao động của họ, v. v..

Viết xong ngày 23 tháng Mười 1920

*In lần đầu năm 1959 trong Văn tập
Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

**DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b)
NGA¹⁵⁴**

1. Chậm nhất là sau hai ngày sẽ công bố một bản tuyên bố in về Ban kiểm tra¹⁵⁵, một bản tuyên bố rất tỉ mỉ và trịnh trọng. Giao cho Bu-kha-rin và Đgiéc-gin-xki đảm nhiệm.

2. Yêu cầu Đgiéc-gin-xki và Prê-ô-bra-gien-xki làm việc mỗi ngày ít nhất là 3 giờ trong Ban kiểm tra để thật sự biến ban này thành một cơ quan thực sự đại diện cho lương tri của đảng và của giai cấp vô sản.

3. Bắt đầu ngay lập tức việc xuất bản "Chuyên san tranh luận", phải hết sức chú ý vào việc này, giao cho Bu-kha-rin và Prê-ô-bra-gien-xki chuyên trách việc này.

4. Đề nghị với Ban kiểm tra — coi đây là nhiệm vụ đặc biệt của nó - nên có thái độ chú ý riêng về từng cá nhân, nhiều khi thực sự như một liều thuốc chữa bệnh, đối với các nhân vật thuộc cái gọi là phái đối lập, là những kẻ đã rơi vào sự khủng hoảng tâm trạng do họ gặp những thất bại trong bước đường công tác xô-viết và công tác đảng của họ. Cần cố gắng an ủi họ, lấy tình đồng chí mà giải thích cho họ rõ vấn đề, tìm cho họ (không dùng phương pháp ra lệnh) một loại công việc thích hợp với những đặc điểm tâm lý của họ, về điểm này cần có những sự góp ý và chỉ dẫn của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương, v. v..

Viết xong ngày 26 tháng Mười 1920

*In lần đầu năm 1959 trong Văn tập
Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

VỀ TỔ CHỨC MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC BỘ DÂN ỦY KINH TẾ

1

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY¹⁵⁶

Triệu tập một hội nghị sơ bộ về vấn đề sự liên hệ trên phương diện tổ chức giữa tất cả các bộ dân ủy kinh tế.

Giao nhiệm vụ cho tất cả các bộ dân ủy kinh tế, đặc biệt là Bộ dân ủy lương thực, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy giao thông và Bộ dân ủy nông nghiệp, đến thứ hai, tức là đến ngày 1 tháng Mười một, phải trình lên hội nghị này các tài liệu về tất cả các ủy ban kinh tế liên ngành hiện hữu và những số liệu vắn tắt về kết quả hoạt động của các ủy ban ấy.

Viết xong ngày 26 tháng Mười 1920

2

SƠ THẢO CÁC ĐỀ NGHỊ

1) Cũng giao nhiệm vụ cho bộ ba ấy (A-va-nê-xốp + La-rin + Pô-pốp)¹⁵⁷ nghiên cứu một cách chính xác hơn nữa về thành phần, về tính chất hoạt động, v. v. của tất cả các ủy ban, phân loại các ủy ban ấy, rút ra những kết luận về sự cần thiết phải hợp nhất và tinh giản các ủy ban ấy, rồi đến thứ bảy, tức là ngày 6 tháng Mười một, thì trình bày bản báo cáo với chúng ta về vấn đề ấy.

- 2) Giao nhiệm vụ cho (1) Ban sản xuất trung ương
(2) Ủy ban điện khí hóa nhà nước toàn Nga

(3) Ban sử dụng

(4) và Bộ dân ủy nông nghiệp

chuẩn bị báo cáo với tiểu ban của chúng ta về *tính chất và kết quả* công tác của các cơ quan ấy về *phương diện kế hoạch kinh tế chung* của toàn bộ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và đến *phiên họp sau* (ngày 6 tháng Mười một) thì cho biết:

(a) trong thời gian bao lâu thì hoàn thành bản báo cáo

(b) những đề tài chủ yếu (hoặc nội dung chủ yếu) trong bản báo cáo của họ xét về phương diện kế hoạch kinh tế chung của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga (cố gắng trình bày các đề cương viết của bản báo cáo).

Viết xong ngày 1 tháng Mười một 1920

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

**DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ
TỔNG CỤC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ¹⁵⁸**

Nội dung chính xác trong quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nói đến việc "thống nhất *toàn bộ* công tác giáo dục *chính trị*" của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga¹⁵⁹.

Hoàn toàn thừa nhận sự cần thiết của việc thống nhất ấy, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga trước hết xác định rằng chỉ có thể hiểu sự thống nhất ấy theo ý nghĩa là duy trì, củng cố và mở rộng chẳng những tính độc lập của tổ chức đảng, mà cả địa vị lãnh đạo, địa vị chi phối và địa vị hàng đầu của nó đối với hết thảy các lĩnh vực hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục.

Khi thực hiện, phải chia quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết thành hai phần: lập tức phải đưa ra trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy vấn đề thống nhất những cơ quan đã được liệt kê chính xác trong quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết.

Ngay ngày mai, tức 29. X., phải thảo xong bản dự thảo, với sự tham gia của hai ủy viên trung ương là Bu-kha-rin và Prê-ô-bra-gien-xki.

Phần thứ hai của nhiệm vụ bao gồm vấn đề tiếp tục hợp nhất tất cả các cơ quan giáo dục song trùng thuộc tất cả các bộ dân ủy và đặc biệt là việc nghiên cứu một cách chi tiết những quan hệ tổ chức của các cơ quan cổ động và tuyên truyền của Đảng cộng sản Nga cũng như của các cơ quan giáo

dục thuộc Bộ dân ủy giáo dục và chịu sự lãnh đạo của những cơ quan kể trên của Đảng cộng sản Nga.

Giao nhiệm vụ cho các đồng chí Prê-ô-bra-gien-xki và Bu-kha-rin trình lên Bộ chính trị một bản báo cáo về phần thứ hai này, có kèm theo bản danh sách chính xác tất cả những cơ quan song trùng thuộc tất cả các bộ dân ủy.

Viết xong ngày 18 tháng Mười 1920

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập

Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN ANGA
CÁC BAN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC
CÁC TY, PHÒNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
CÁC TỈNH, HUYỆN
NGÀY 3 THÁNG MƯỜI MỘT 1920¹⁶⁰**

Các đồng chí, cho phép tôi trao đổi cùng các đồng chí một vài ý kiến mà một số đã được bàn tại Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản và tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tổ chức Tổng cục giáo dục chính trị, và một số khác thì tôi vừa nghĩ đến nhân có bản dự thảo được đưa trình Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Hôm qua, dự thảo đó đã được chấp thuận làm cơ sở chung, nhưng nó sẽ còn được thảo luận về chi tiết nữa¹⁶¹.

Về phần tôi, tôi chỉ xin có ý kiến rằng, trước hết tôi rất không tán thành việc thay đổi tên cơ quan của các đồng chí. Theo tôi, nhiệm vụ của Bộ dân ủy giáo dục là giúp đỡ người ta tự học và dạy những người khác. Kinh nghiệm xô-viết của tôi đã làm cho tôi quen coi những tên gọi khác nhau là những trò trẻ con; mỗi một tên gọi mới chẳng qua chỉ là một trò trẻ con. Hiện giờ tên gọi mới đã được thông qua là: Tổng cục giáo dục chính trị.

Vì vấn đề đã được giải quyết rồi, xin các đồng chí hãy coi nhận xét của tôi chỉ là một nhận xét cá nhân. Nếu đây không phải chỉ là thay tên gọi thôi, thì điều đó đáng được hoan nghênh.

Nếu chúng ta thu hút được thêm nhiều cán bộ mới tham gia công tác văn hóa - giáo dục, thì vấn đề sẽ không còn phải chỉ là việc đặt tên gọi mới nữa, và như thế chúng ta sẽ có thể dung hòa với cái nhược điểm "xô-viết" là dán nhãn hiệu cho mọi

công việc mới và cho mọi cơ quan mới. Nếu chúng ta làm được như vậy, chúng ta sẽ thu được nhiều kết quả hơn, so với những kết quả đạt được từ trước đến nay.

Vấn đề chủ yếu nhất, vấn đề làm cho các đồng chí phải tham gia công tác văn hóa - giáo dục chung của chúng ta, — đó là vấn đề về mối liên hệ giữa giáo dục và chính trị của chúng ta. Nếu cần thì tên gọi có thể làm cho người ta hình dung trước ra được một cái gì đấy, vì về mặt phương châm của toàn bộ công tác giáo dục của chúng ta, chúng ta không thể cứ giữ quan điểm cũ rích cho là giáo dục không cần chính trị, chúng ta không thể tổ chức công tác giáo dục tách rời chính trị được.

Tư tưởng đó đã và còn chiếm địa vị thống trị trong xã hội tư sản. Lối nói giáo dục "tách rời chính trị" hoặc "không cần đến chính trị" - đó là lối nói giả dối của giai cấp tư sản, đó không phải cái gì khác ngoài sự lừa bịp quần chúng mà 99% bị giáo hội và chế độ tư hữu, v. v., thống trị. Giai cấp tư sản — hiện nay vẫn còn chiếm địa vị thống trị trong tất cả các nước còn là tư sản - chính là đang lừa bịp quần chúng như thế.

Ở các nước đó, tác dụng của bộ máy mà càng lớn thì nó càng phụ thuộc vào tư bản và vào chính trị của tư bản.

Trong tất cả các nước tư sản, mối liên hệ giữa bộ máy chính trị với giáo dục đều hết sức vững chắc, tuy xã hội tư sản không thể công khai thừa nhận điểm đó. Nhưng xã hội đó đã thông qua giáo hội và toàn bộ chế độ tư hữu để vận động quần chúng.

Nhiệm vụ cơ bản của chúng ta còn là đem chân lý của chúng ta đối lập với "chân lý" tư sản và buộc giai cấp tư sản phải thừa nhận chân lý của chúng ta.

Bước quá độ từ xã hội tư sản đến chính trị của giai cấp vô sản là một bước rất khó khăn, mà lại càng khó khăn hơn nữa vì giai cấp tư sản đang không ngừng huy động toàn thể bộ máy tuyên truyền và cổ động của nó để vu khống chúng ta. Giai cấp tư sản đang cố hết sức làm lu mờ nhiệm vụ còn

quan trọng hơn nữa của chuyên chính vô sản, nhiệm vụ giáo dục của chuyên chính vô sản, nhiệm vụ này đặc biệt trọng yếu ở nước Nga, nơi mà giai cấp vô sản chỉ chiếm thiểu số trong dân cư. Mà nhiệm vụ đó là nhiệm vụ chúng ta phải đặt lên hàng đầu, vì chúng ta phải chuẩn bị cho quần chúng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, giai cấp vô sản không rèn luyện cho mình một tinh thần giác ngộ cao, một tính kỷ luật cao, một lòng trung thành cao độ, tức là tất cả những đức tính cần thiết để đảm bảo cho giai cấp vô sản chiến thắng hoàn toàn kẻ thù truyền kiếp của mình, thì không thể nói đến chuyên chính vô sản được.

Chúng ta không tán thành quan điểm không tưởng cho rằng quần chúng lao động đã được chuẩn bị để thực hiện xã hội xã hội chủ nghĩa. Căn cứ vào những tài liệu xác thực của toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa xã hội công nhân, chúng ta thấy rằng không phải như thế, rằng chỉ có đại công nghiệp, đấu tranh bãi công, sự tổ chức về mặt chính trị mới cho phép chuẩn bị để tiến hành chủ nghĩa xã hội. Để giành thắng lợi, để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp vô sản cần có khả năng hành động nhất trí, có khả năng đánh đổ bọn bóc lột. Hiện nay, chúng ta thấy rằng giai cấp vô sản đã có tất cả những năng lực cần thiết và đã thể hiện năng lực đó trong thực tế, khi đã giành được chính quyền.

Nhiệm vụ cơ bản của các cán bộ công tác giáo dục và của Đảng cộng sản, đội tiên phong trong cuộc đấu tranh, là phải giúp đỡ việc giáo dục và rèn luyện quần chúng lao động để khắc phục những thói quen cũ, những tập quán cũ do chế độ cũ để lại, những thói quen, những tập quán của người tư hữu đã tiềm ẩn sâu vào quần chúng. Không bao giờ được quên nhiệm vụ cơ bản ấy của mọi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, khi nghiên cứu những vấn đề riêng biệt mà Ban chấp hành trung ương đảng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã chú ý đến rất nhiều. Thành lập Tổng cục giáo dục chính trị như thế nào, phối hợp nó với các cơ quan như thế nào, gắn liền nó

không những với trung ương mà cả với các cơ quan địa phương như thế nào, - những đồng chí hiểu biết nhiều nhất trong vấn đề này, có nhiều kinh nghiệm nhất và chuyên nghiên cứu vấn đề đó, sẽ trả lời chúng ta. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh những yếu tố cơ bản về mặt nguyên tắc của vấn đề thôi. Chúng ta không thể không công khai đặt vấn đề ra, bằng cách công khai thừa nhận, ngược với lời dối trá xưa kia, rằng giáo dục không thể không liên hệ với chính trị.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ đấu tranh có tính chất lịch sử chống giai cấp tư sản thế giới là giai cấp hiện đang mạnh hơn chúng ta gấp nhiều lần. Trong thời kỳ đấu tranh như thế, chúng ta phải bảo vệ công cuộc xây dựng cách mạng, phải đấu tranh chống giai cấp tư sản bằng quân sự và nhất là bằng đấu tranh tư tưởng, bằng giáo dục để cho những tập quán, những thói quen, những niềm tin mà giai cấp công nhân đã rèn đúc được trong hàng chục năm đấu tranh giành tự do chính trị, để cho toàn bộ những tập quán, thói quen và tư tưởng đó biến thành công cụ giáo dục toàn thể những người lao động; còn vấn đề giáo dục như thế nào, thì giai cấp vô sản có trách nhiệm phải giải quyết. Cần phải giáo dục cho quần chúng thấy là không thể và không được phép đứng ngoài cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, một cuộc đấu tranh hiện đang lan rộng và càng ngày càng lan rộng đến tất cả các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới, không trừ một nước nào; không thể và không được phép đứng ngoài chính trị quốc tế. Sự liên hợp của tất cả các nước tư bản chủ nghĩa lớn mạnh trên thế giới chống nước Nga Xô-viết, — đó là cơ sở thật sự của chính trị quốc tế hiện nay. Và cần phải thừa nhận rằng điều đó quyết định vận mệnh của hàng trăm triệu người lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa. Vì hiện nay, trên thế giới, không có một xó nào là không phải chịu sự thống trị của một nhóm nước tư bản chủ nghĩa. Vậy, tình hình buộc phải hoặc đứng ngoài cuộc đấu tranh hiện đang diễn ra, và do đó tỏ ra hoàn toàn không tự giác, giống

như bọn ngu muội kia là bọn đứng ngoài cách mạng và chiến tranh và không thấy rằng giai cấp tư sản đang lừa bịp quần chúng và cố ý làm cho quần chúng ở trong vòng tối tăm ngu muội, hoặc tham gia đấu tranh cho chuyên chính vô sản.

Chúng ta nói đến cuộc đấu tranh đó của giai cấp vô sản một cách hoàn toàn công khai, và mỗi người đều phải hoặc đứng về phía đó, về phía chúng ta, hoặc đứng về phía kia. Tất cả mọi ý định nhằm không đứng về phía này, cũng không đứng về phía kia, đều dẫn đến thất bại và thảm họa.

Xét những di họa không ngừng xuất hiện của chủ nghĩa Kê-ren-xki, của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, của Đảng dân chủ - xã hội thể hiện ở bọn I-u-đê-ních, bọn Côn-tsắc, bọn Pét-li-u-ra, bọn Ma-khnô, v. v., chúng ta đã thấy trong nhiều vùng nước Nga có rất nhiều hình thức và sắc thái phản cách mạng, khiến chúng ta có thể nói rằng chúng ta đã được tôi luyện hơn bất cứ người nào, và khi chúng ta nhìn sang Tây Âu, chúng ta thấy ở đấy cũng tái diễn những hiện tượng chúng ta đã biết, chúng ta thấy lịch sử của chúng ta tái diễn lại tại đấy. Hầu khắp mọi nơi, bên cạnh giai cấp tư sản, người ta đều thấy có những phần tử theo chủ nghĩa Kê-ren-xki. Chúng chiếm ưu thế trong nhiều nước, nhất là ở Đức. Ở đâu cũng vậy, người ta đều thấy rằng: không thể có một lập trường trung gian nào và rõ ràng là phải chọn: hoặc là chuyên chính trắng (giai cấp tư sản đang chuẩn bị chuyên chính trắng trong tất cả các nước Tây Âu bằng cách vũ trang chống lại chúng ta), hoặc là chuyên chính của giai cấp vô sản. Điều này chúng ta đã thể nghiệm một cách quá rõ ràng và sâu sắc nên tôi không cần phải nói nhiều về những người cộng sản Nga nữa. Do đó, chỉ có một kết luận duy nhất thôi, một kết luận cần phải dùng làm cơ sở cho mọi lý luận và mọi dự thảo có liên quan tới Tổng cục giáo dục chính trị. Trước hết, trong công tác của cơ quan đó, sự lãnh đạo chính trị của đảng cộng sản phải được công khai thừa nhận. Chúng ta không biết một hình thức nào khác, và không

một nước nào đã tìm được một hình thức nào khác. Đảng có thể đáp ứng được ít nhiều những quyền lợi giai cấp của mình. Đảng trải qua những sự thay đổi và chấn chỉnh này khác, nhưng chúng ta vẫn chưa thấy được một hình thức nào tốt hơn, và toàn bộ cuộc đấu tranh của nước Nga xô-viết, — một nước, trong suốt ba năm, đã chống cự lại được những cuộc tấn công mãnh liệt của chủ nghĩa đế quốc thế giới, — gắn liền với việc đảng đã đề ra cho mình một cách có ý thức nhiệm vụ giúp đỡ giai cấp vô sản làm trọn vai trò người giáo dục, tổ chức và lãnh đạo, một vai trò mà nếu thiếu thì không thể đánh bại được chủ nghĩa tư bản. Để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, quần chúng lao động, quần chúng nông dân và công nhân phải chiến thắng những tập quán cũ của các phần tử trí thức, và tự cải tạo, nếu không chúng ta sẽ không thể bắt tay vào công cuộc xây dựng đó được. Toàn bộ kinh nghiệm của chúng ta chỉ rõ rằng đó là vấn đề vô cùng trọng yếu, cho nên chúng ta phải luôn luôn khẳng định vai trò lãnh đạo của đảng và không được quên điều đó khi thảo luận về cách hoạt động và vấn đề xây dựng tổ chức. Thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào, về điều đó sẽ còn phải nói nhiều nữa, cả ở Ban chấp hành trung ương đảng lẫn ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy; sắc lệnh được thông qua ngày hôm qua là cơ sở cho Tổng cục giáo dục chính trị, nhưng ý kiến của Hội đồng bộ trưởng dân ủy chưa phải đã là hết. Sắc lệnh đó sẽ được ban hành trong những ngày gần đây và các đồng chí sẽ thấy rằng văn bản cuối cùng không có một lời tuyên bố trực tiếp nào về những quan hệ với đảng.

Nhưng chúng ta phải biết và phải nhớ rằng toàn bộ cơ sở của hiến pháp về mặt pháp lý và thực tiễn của nước Cộng hòa xô-viết là ở chỗ đảng dựa vào một nguyên tắc duy nhất mà sửa chữa mọi khuyết điểm, quy định và xây dựng mọi cái nhằm làm cho những người cộng sản, là những người gắn liền với giai cấp vô sản, có thể làm cho giai cấp vô sản thấm nhuần tư tưởng của mình, nghe theo mình, thoát khỏi sự

lừa dối của giai cấp tư sản, sự lừa dối mà đã từ rất lâu chúng ta cố gắng loại trừ. Bộ dân ủy giáo dục đã phải đấu tranh lâu dài; trong một thời gian dài, tổ chức giáo viên đã chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những thiên kiến tư sản đã đặc biệt ăn sâu trong giới giáo viên đó. Trong giới đó, cuộc đấu tranh đã diễn ra lâu dài, dưới hình thức phá hoại trực tiếp, dưới hình thức khăng khăng giữ những thiên kiến tư sản, và chúng ta đã phải dần dần từng bước giành lại trận địa cho chủ nghĩa cộng sản. Đối với Tổng cục giáo dục chính trị, tức là cơ quan làm việc trong lĩnh vực giáo dục ngoài nhà trường, phải giải quyết những vấn đề mà nền giáo dục đó đề ra, và phải giáo dục quần chúng, thì nhiệm vụ rõ ràng là: kết hợp sự lãnh đạo của đảng, làm cho bộ máy to lớn đó, một đạo quân gồm nửa triệu giáo viên hiện đang phục vụ công nhân, phục tùng sự lãnh đạo của đảng; làm cho họ thấm nhuần tư tưởng của mình, lấy nhiệt tình chủ động của mình để kích thích họ. Các người làm công tác giáo dục, các giáo viên đều được đào tạo ra theo tinh thần những thiên kiến và tập quán tư sản, theo tinh thần thù ghét giai cấp vô sản, họ hoàn toàn không có liên hệ gì với giai cấp vô sản. Bây giờ chúng ta phải đào tạo một đạo quân sư phạm và giáo viên mới, đạo quân này phải liên hệ chặt chẽ với đảng và với tư tưởng của đảng, phải thấm nhuần tinh thần của đảng, phải tập hợp được quần chúng công nhân, làm cho họ có tinh thần cộng sản chủ nghĩa, làm cho họ quan tâm đến những việc mà những người cộng sản đang làm.

Vì phải bỏ những tập quán, thói quen và quan niệm xưa, nên Tổng cục giáo dục chính trị và các cán bộ của nó sẽ phải giải quyết một vấn đề quan trọng bậc nhất, mà họ cần quan tâm đến trước hết. Quả thực, chúng ta đứng trước một vấn đề khó khăn là: làm thế nào để gắn bó giáo viên mà đa số được giáo dục theo kiểu cũ, với những đảng viên của đảng, với những người cộng sản? Đó là một vấn đề vô cùng khó khăn, cần được suy nghĩ nhiều và rất nhiều.

Chúng ta hãy xem phải làm thế nào để về mặt tổ chức, có thể gắn bó những người rất khác nhau đó lại với nhau được. Về nguyên tắc, đảng cộng sản phải giữ vai trò lãnh đạo, đó là điều không còn nghi ngờ gì được nữa. Do đó mục đích của văn hóa chính trị, của nền giáo dục chính trị là đào tạo nên những người cộng sản chân chính, có khả năng thắng được sự dối trá và các thiên kiến và có khả năng giúp đỡ quần chúng lao động thắng được chế độ cũ và xây dựng được một nhà nước không có bọn tư bản, bọn bóc lột và bọn địa chủ. Nhưng làm thế nào để thực hiện được điều đó? Chỉ có thể thực hiện được như thế nếu chúng ta lĩnh hội được tổng số những kiến thức mà các giáo viên đã thừa hưởng của giai cấp tư sản. Không như thế, thì sẽ không thu được một thành tựu kỹ thuật nào của chủ nghĩa cộng sản, và mọi ước mơ về những thành tựu đó sẽ chỉ là viễn vông. Vì vậy, đối với những người không quen kết hợp công tác với chính trị, và đặc biệt là với chính trị cần thiết cho chúng ta, tức là cần thiết cho chủ nghĩa cộng sản, thì việc tìm cách nào để gắn bó họ với nhau đang là một vấn đề. Như tôi đã nói, đó là một nhiệm vụ rất khó khăn. Chúng tôi đã thảo luận vấn đề đó tại Ban chấp hành trung ương, và trong khi thảo luận, chúng tôi đã hết sức chú ý đến những điều chỉ dẫn mà nhờ kinh nghiệm đã tích góp lại được, và chúng tôi nghĩ rằng, một đại hội như đại hội ngày hôm nay, trong đó tôi đang phát biểu, một hội nghị như của các đồng chí đây, sẽ có một tác dụng rất lớn về phương diện đó. Bây giờ, mỗi một đảng ủy phải có một nhân quan mới đối với mỗi một người làm công tác tuyên truyền mà trước kia người ta vẫn coi là một người thuộc một nhóm nhất định, một tổ chức nhất định. Mỗi một người đó là người của đảng đang cầm quyền, đang lãnh đạo toàn quốc, và lãnh đạo cuộc đấu tranh có tính chất toàn thế giới của nước Nga xô-viết chống chế độ tư sản. Người đó đại biểu cho giai cấp đang đấu tranh và cho đảng đang thống trị và đang phải chi phối cái guồng máy nhà nước to lớn. Có

rất nhiều và rất nhiều người cộng sản, đã trải qua trường học gian khổ của công tác bí mật một cách xuất sắc, đã được thử thách và tôi luyện trong đấu tranh, bây giờ lại không muốn và cũng không thể hiểu tính chất quan trọng của sự thay đổi đó, của sự chuyển biến đó, khi họ từ người cố động và tuyên truyền trở thành người lãnh đạo những người cố động, trở thành người lãnh đạo một tổ chức chính trị rộng lớn. Trong trường hợp đó, dù người ta gọi người đó bằng một danh hiệu nào đi nữa, ngay cả bằng cái danh hiệu rất mỹ miều như giám đốc các học viện nhân dân đi nữa, thì điều đó cũng không quan trọng lắm, mà điều quan trọng lại là làm thế nào để người ấy phải biết lãnh đạo quần chúng giáo viên.

Cần phải chỉ ra rằng hàng trăm ngàn giáo viên đó là một bộ máy có nhiệm vụ phải thúc đẩy công tác, kích thích tư tưởng, đấu tranh chống những thiên kiến đến nay vẫn còn tồn tại trong quần chúng. Quần chúng giáo viên hấp thụ di sản văn hóa tư bản chủ nghĩa, còn thấm nhuần những thiếu sót của nền văn hóa đó, và vì vậy họ không thể là những giáo viên cộng sản chủ nghĩa được, nhưng điều đó cũng không thể ngăn cản chúng ta thu hút các giáo viên đó vào hàng ngũ những cán bộ giáo dục chính trị, vì họ có kiến thức cần thiết để chúng ta đạt được mục đích của chúng ta.

Chúng ta cần phải thu hút hàng trăm ngàn nhân tài để phục vụ công tác giáo dục cộng sản chủ nghĩa. Việc này giống như nhiệm vụ đã được giải quyết ở tiền tuyến, trong Hồng quân chúng ta, trong đó chúng ta đã thu nhận hàng chục ngàn quân nhân cũ. Một quá trình cải tạo lâu dài đã làm cho họ hòa mình với Hồng quân, và cuối cùng, những thắng lợi của họ đã chứng minh vấn đề đó. Trong công tác văn hóa - giáo dục của chúng ta, chúng ta phải làm theo gương đó. Thực ra công tác này không chới lợi bằng, nhưng lại trọng yếu hơn. Mỗi người cố động và mỗi người tuyên truyền đều cần thiết cho chúng ta, người đó làm tròn nhiệm vụ của mình khi người đó công tác đúng theo tinh thần của đảng, nhưng không

phải chỉ hạn chế trong nội bộ đảng, mà phải nhớ là mình có nhiệm vụ lãnh đạo hàng trăm ngàn giáo viên, làm cho những người này có hứng thú trong công tác, chiến thắng những thiên kiến tư sản cũ của họ, làm cho họ tham gia những việc chúng ta đang tiến hành, làm cho họ nhận thức được tính chất trọng đại của công việc đó; chỉ khi nào tiến hành công tác đó, chúng ta mới có thể hướng toàn thể quần chúng đã bị chủ nghĩa tư bản áp bức và tách xa chúng ta, đi vào con đường đúng đắn.

Đó là những nhiệm vụ dành riêng cho mỗi người cố động, cho mỗi người tuyên truyền tiến hành công tác ở ngoài nhà trường, và họ không được bao giờ xao nhãng những nhiệm vụ này. Thực hiện những nhiệm vụ đó, sẽ gặp rất nhiều khó khăn thực tế, nhưng các đồng chí phải giúp chủ nghĩa cộng sản và phải trở thành những đại biểu và những người lãnh đạo không những của các tiểu tổ đảng, mà của cả toàn bộ chính quyền nhà nước do giai cấp công nhân thực hành.

Nhiệm vụ của chúng ta là đập tan mọi sự phản kháng của bọn tư bản, không những về phương diện quân sự và chính trị, mà cả sự phản kháng về phương diện tư tưởng, sự phản kháng sâu sắc nhất và mãnh liệt nhất. Nhiệm vụ của các cán bộ giáo dục của chúng ta là tiến hành việc cải tạo quần chúng như vậy. Sự hứng thú và ham muốn của quần chúng muốn học và hiểu biết chủ nghĩa cộng sản — sự hứng thú và ham muốn mà chúng ta đang thấy — là sự đảm bảo cho thắng lợi của chúng ta trong lĩnh vực này, mặc dù có thể là thắng lợi không nhanh chóng như ở tiền tuyến, có thể khó khăn hơn, đôi khi còn gặp thất bại nhưng rốt cuộc lại, chúng ta sẽ là những người chiến thắng.

Cuối cùng, tôi muốn nói thêm một điểm nữa: những từ Tổng cục giáo dục chính trị có lẽ chưa được hiểu đúng lắm. Nếu ở đây có đả động đến khái niệm chính trị, chính là vì ở đây chính trị là chủ yếu.

Nhưng cần hiểu chính trị như thế nào? Nếu hiểu chính trị theo nghĩa cũ, ta có thể phạm sai lầm lớn, sai lầm nặng. Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tự giải phóng mình chống giai cấp tư sản toàn thế giới. Nhưng trong cuộc đấu tranh của chúng ta có hai mặt của vấn đề: một mặt là nhiệm vụ phá hủy di sản của chế độ tư bản, đập tan âm mưu muốn bóp chết Chính quyền Xô-viết, âm mưu mà toàn thể giai cấp tư sản cứ lặp đi lặp lại. Cho đến nay, chúng ta đã phải tập trung chú ý nhiều nhất vào nhiệm vụ đó, nó cản trở chúng ta chuyển sang một nhiệm vụ thứ hai là nhiệm vụ xây dựng. Theo thế giới quan tư sản, chính trị hình như tách rời kinh tế. Giai cấp tư sản nói: nông dân hãy làm việc để sinh sống, công nhân hãy làm việc để mua được trên thị trường tất cả những cái gì cần để sống; còn chính trị trong lĩnh vực kinh tế, thì đó là việc của những người chủ các anh. Nhưng không phải như vậy, chính trị phải là việc của nhân dân, việc của giai cấp vô sản. Ở đây, cần phải nhấn mạnh rằng: $\frac{9}{10}$ thời gian công tác của chúng ta là dùng vào việc đấu tranh chống giai cấp tư sản. Những trận chiến thắng Vran-ghen - mà chúng tôi đã được đọc tin ngày hôm qua và hôm nay hoặc có lẽ ngày mai các đồng chí sẽ được đọc tin - chỉ ra rằng một giai đoạn đấu tranh sắp kết thúc, rằng chúng ta đã giành được hòa bình với nhiều nước phương Tây. Mà mỗi một chiến thắng trên mặt trận quân sự đều giải phóng lực lượng của chúng ta để tiến hành cuộc đấu tranh đối nội, để thực hiện chính sách xây dựng nước nhà. Mỗi bước dẫn chúng ta tiến tới ngày chiến thắng bọn bạch vệ, đều chuyển dần trọng tâm đấu tranh vào chính trị trong lĩnh vực kinh tế. Phương pháp tuyên truyền theo lối cũ thường giải thích thế nào là chủ nghĩa cộng sản và đưa ra những ví dụ. Nhưng hiện nay, là lúc phải lấy thực tiễn mà vạch rõ xem nên xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào, thì phương pháp tuyên truyền đó đã trở thành hoàn toàn vô dụng. Mọi công tác tuyên truyền

của chúng ta đều phải lấy kinh nghiệm chính trị trong công cuộc xây dựng kinh tế làm cơ sở. Đó là nhiệm vụ chủ yếu bậc nhất của chúng ta, và nếu ai muốn hiểu điều đó theo nghĩa cũ, thì người đó sẽ lạc hậu và sẽ không thể tiến hành được công tác tuyên truyền trong quần chúng công nông. Chính trị chủ yếu của chúng ta lúc này là xây dựng nước nhà về mặt kinh tế, để tích góp được nhiều lúa mì hơn, để sản xuất được nhiều than hơn, để sử dụng được những lúa mì và than đó được hợp lý hơn sao cho không còn có người đói nữa. Chính trị của chúng ta phải là như vậy. Và toàn bộ công tác cổ động và tuyên truyền của chúng ta đều phải dựa trên cơ sở đó. Nên bớt những diễn văn hoa mỹ đi, vì không thể đem những diễn văn hoa mỹ ra mà làm cho người lao động hài lòng được. Khi chiến tranh cho phép chúng ta chuyển trọng tâm đấu tranh chống giai cấp tư sản, chống Vran-ghen, chống bọn bạch vệ ra chỗ khác, thì chúng ta sẽ chuyển hướng sang thực hiện chính trị trong lĩnh vực kinh tế. Và ở đây, cổ động và tuyên truyền sẽ càng ngày càng có một tác dụng to lớn.

Mỗi người cổ động phải là một người lãnh đạo nhà nước, một người lãnh đạo quần chúng công nông trong lĩnh vực xây dựng kinh tế. Người đó phải nói cho quần chúng công nông thấy rằng muốn trở thành những người cộng sản, họ phải biết những gì, phải đọc cuốn sách nào, tập sách nào. Đây, chúng ta sẽ cải thiện được nền kinh tế của chúng ta và làm cho nền kinh tế đó vững chắc hơn, có tính chất xã hội hơn, chúng ta sẽ tăng cường sản xuất, cải thiện tình hình bánh mì, phân phối một cách hợp lý hơn các sản phẩm, đẩy mạnh sản lượng than, và khôi phục được công nghiệp, không có chủ nghĩa tư bản và không có tinh thần tư bản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa cộng sản là gì? Toàn bộ việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản phải được tổ chức sao cho công tác tuyên truyền đó đạt tới chỗ lãnh đạo thực tế công cuộc xây dựng nhà nước. Chủ nghĩa cộng sản phải là cái dễ hiểu đối với quần chúng công nhân, như công việc riêng của họ. Công tác

đó hiện chưa được tiến hành tốt, còn phạm hàng nghìn sai lầm. Chúng ta không giấu giếm điều đó, nhưng chính bản thân công nhân và nông dân, với sự giúp đỡ của chúng ta, với sự giúp đỡ hãy còn yếu và hạn chế của chúng ta, phải kiến lập và chỉnh đốn lại bộ máy của chúng ta; đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không còn là một cương lĩnh, không còn là một học thuyết, không còn là một nhiệm vụ nữa, ngày nay đối với chúng ta đó là công cuộc xây dựng cụ thể. Và nếu trong cuộc chiến đấu, chúng ta đã bị kẻ thù đánh cho thất bại rất nặng nề, thì những thất bại đó đã cho chúng ta những bài học và chúng ta đã đạt được thắng lợi hoàn toàn. Ngày nay, chúng ta phải rút ra được những bài học từ mỗi thất bại của chúng ta; chúng ta phải nhớ rằng cần phải lấy những ví dụ về công việc đã hoàn thành để giáo dục công nhân và nông dân. Phải vạch ra những khuyết điểm của chúng ta để sau này tránh những khuyết điểm đó.

Qua những ví dụ về công cuộc xây dựng đó, bằng cách lặp lại rất nhiều lần những ví dụ đó, chúng ta sẽ làm cho những người cộng sản lãnh đạo tồi trở thành những người xây dựng thật sự, trước hết trong lĩnh vực kinh tế quốc dân của chúng ta. Chúng ta sẽ đạt được tất cả những gì cần thiết, chúng ta sẽ thắng tất cả những trở ngại do chế độ cũ để lại, những trở ngại mà ta không thể khắc phục ngay một lúc được. Cần phải giáo dục lại quần chúng; chỉ có tuyên truyền và cổ động mới có thể làm được việc đó; trước hết, cần phải làm cho quần chúng tham gia xây dựng đời sống kinh tế chung. Đó phải là nội dung chủ yếu và căn bản của công tác của mỗi người cán bộ cổ động và tuyên truyền, và khi người đó hiểu thấu điều đó, thì thắng lợi trong công tác của họ sẽ được đảm bảo. (V ò t a y v a n g d ò i .)

"Bản tin Hội nghị toàn Nga
các Ban giáo dục chính trị
(1 - 8 tháng Mười một 1920)",
Mát-xcơ-va

Theo đúng bản in trong
bản tin, có đôi chiếu với
bản tốc ký

BÀN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TRONG ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ý ¹⁶²

Đăng không đầy đủ ngày 7 tháng
Mười một 1920 trên báo "Sự thật",
số 250

Ký tên: Lê-nin

Đăng toàn văn ngày 20 tháng
Chạp 1920 trên tạp chí "Quốc tế
cộng sản", số 15

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

1

Trong báo "Sự thật", số 213 ngày 25 tháng Chín 1920, có đăng bức thư ngắn của tôi nhan đề "Thư gửi công nhân Đức và Pháp nhân những cuộc tranh luận về Đại hội II của Quốc tế cộng sản"¹⁾. Báo "Avanti!" ("Tiến lên")¹⁶³, cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, ngày 5 tháng Mười đã đăng lại bức thư đó và kèm theo bức thư đó những lời bình luận mà chúng ta cần phải bàn đến vì những lời bình luận này chứng tỏ rõ ràng lập trường của đồng chí Xe-ra-ti, tổng biên tập báo "Tiến lên" là sai lầm.

Đồng chí ấy viết: "Những điều giải thích của Lê-nin trong một chừng mực nhất định đã làm giảm nhẹ những điều kiện khắt khe đề ra bởi những đồng chí vì ở cách xa nhau quá và trong những hoàn cảnh khác nhau quá, nên đã không thể đánh giá hoàn toàn đúng được những con người và những tình huống..."

...Lê-nin đã bỏ qua không nói đến một trong những con mồi của mình: Mô-đi-li-a-ni...

...Bây giờ thì Lê-nin nói - và chúng ta không rõ đó là nhân danh cá nhân đồng chí ấy hay nhân danh Ban chấp hành Quốc tế cộng sản - rằng có thể có những ngoại lệ (trong quy tắc chung, nếu như được sự đồng ý của Ban chấp hành).

Những nhận xét mỉa mai về "con mồi" Mô-đi-li-a-ni, một trong những người cải lương chủ nghĩa, đã không đạt trúng đích. Trái hẳn với ý kiến của Xe-ra-ti, việc tôi không nêu tên của Mô-đi-li-a-ni (và Lông-ghe) tuyệt nhiên không phải

¹⁾ Xem tập này, tr. 350 - 353.

là cố ý. Tôi dẫn ra tên những người này, người khác để làm ví dụ, là để nêu đặc trưng cho một *xu hướng*; còn về vấn đề *từng nhân vật* nào đó, thì trước sau tôi vẫn không đả động đến, tôi không đi giải quyết vấn đề ấy làm gì, coi đó là vấn đề thứ yếu và chỉ nêu lên rằng có thể có những ngoại lệ. Không phải như lời tuyên bố của Xe-ra-ti, đồng chí ấy biết rất rõ (vì đồng chí ấy dẫn chứng chính ngay bài báo của tôi trên tờ "Sự thật") rằng tôi nói và *chỉ* có thể nói nhân danh cá nhân tôi, chứ tuyệt nhiên không thể nhân danh Ban chấp hành được.

Với những bài bình luận của mình, đồng chí Xe-ra-ti muốn làm cho độc giả báo "Tiến lên" không chú ý đến vấn đề chủ yếu, căn bản, quan trọng, tức là vấn đề xét xem ngày nay, người ta có thể để cho bọn cải lương chủ nghĩa ở trong đảng Ý của giai cấp vô sản cách mạng được không. Xe-ra-ti che giấu lập trường sai lầm của mình bằng cách ra sức làm cho người ta không chú ý đến vấn đề quan trọng, mà lại đi chú ý đến cái thứ yếu và cái không có gì là quan trọng cả.

Cần phải đấu tranh chống lại điều đó. Cần phải làm sáng tỏ cái quan trọng.

Trong bài bình luận ngắn ấy cũng như trong các bài báo khác, Xe-ra-ti nói đến việc Đại hội Mát-xcơ-va (Đại hội II Quốc tế cộng sản) đã không am hiểu được đầy đủ những sự việc ở Ý. Thật y như thế đây không phải là cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng căn bản, y như thế đây không phải là việc giải đáp cái vấn đề cơ bản là xét xem có thể có "sự thống nhất" với bọn cải lương chủ nghĩa được không, mà là sự bất đồng ý kiến về những điểm mà "Mát-xcơ-va" đã không am hiểu được đầy đủ!

Tính chất hết sức sai lầm của quan điểm đó - và của cái ý đồ muốn làm cho người ta không chú ý đến cái chủ yếu kia - đã lộ ra rõ hơn hết trong *bản báo cáo chính thức* về những cuộc thảo luận *trong nội bộ Ban chấp hành trung ương* của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Những cuộc thảo luận này vừa mới

được tiến hành chỉ vài ngày trước khi số báo "Tiến lên" nói trên được xuất bản, tức là vào ngày 28, 29, 30 tháng Chín và ngày 1 tháng Mười, ở Mi-lăng.

Những cuộc thảo luận ấy được kết thúc bằng cuộc biểu quyết hai nghị quyết, một nghị quyết có thể gọi là cộng sản chủ nghĩa, và một nghị quyết có thể gọi là có tính chất "phái giữa" hoặc quanh co không dứt khoát, hoặc bèn vục, dưới một hình thức che đậy, sự liên minh ("sự thống nhất!") với bọn cải lương chủ nghĩa. Nghị quyết thứ nhất đã thắng với 7 phiếu (Te-ra-si-ni, Gien-na-ri, Rê-ghen, Tun-ta-rơ, Ca-dút-si, Mác-txi-a-li và Ben-lô-nơ); nghị quyết thứ hai bị bác (5 Phiếu: Ba-ra-tô-nô, Dan-na-ri-ni, Bát-xi, Gia-cô-mi-ni, Xe-ra-ti).

Nghị quyết thứ nhất hết sức rõ ràng và chính xác. Nó bắt đầu bằng cách chỉ ra rằng "điều kiện hiện nay" của cuộc đấu tranh cách mạng ở Ý đòi hỏi đảng phải có một "sự thống nhất ý chí hơn nữa". Sau đó, nghị quyết nói rằng tất cả mọi người đều có thể được ở lại trong đảng với điều kiện là phục tùng kỷ luật của đảng, nhưng điều kiện này không được chấp hành, rằng thật là sai lầm nếu trông mong những người có những quan niệm trái với nguyên tắc và sách lược của Quốc tế III phục tùng kỷ luật ấy; rằng vì lẽ đó, sau khi chấp nhận 21 điều kiện Mát-xcơ-va, thì cần phải tiến hành một cuộc "triệt để thanh" đảng, để *loại trừ* ra khỏi đảng những phần tử cải lương chủ nghĩa và cơ hội chủ nghĩa.

Ở đây, không có tên ai, không có trường hợp cá biệt nào. Ở đây là một đường lối chính trị rõ ràng. Ở đây, những lý do của quyết nghị được nêu ra một cách chính xác; đó là những sự kiện cụ thể trong lịch sử của đảng Ý, những đặc điểm cụ thể của tình hình cách mạng của đảng này.

Nghị quyết thứ hai là một điển hình về sự lập lờ không dứt khoát và về lối ngoại giao tồi: chúng ta chấp nhận 21 điều kiện, nhưng chúng ta cho rằng "những điều kiện đó có thể đưa đến nhiều cách giải thích đáng hoài nghi", rằng "cần phải làm cho tiêu chuẩn chính trị của mỗi chi bộ của Quốc

tế cộng sản III phù hợp với các điều kiện lịch sử và những đặc điểm cụ thể của mỗi nước, đồng thời đưa những điều kiện và đặc điểm đó cho chính Quốc tế thông qua"; nghị quyết nhấn mạnh "sự cần thiết phải duy trì sự thống nhất của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý trên cơ sở 21 điểm", những trường hợp cá biệt vi phạm kỷ luật phải được Ban chấp hành trung ương đảng nghiêm khắc trừng phạt.

Bản nghị quyết cộng sản chủ nghĩa nói: tình hình cách mạng đòi hỏi đảng phải có một sự thống nhất ý chí hơn nữa. Điều đó không thể chối cãi được. Nghị quyết của những người chủ trương "thống nhất" với bọn cải lương chủ nghĩa, tìm cách *lảng tránh* cái chân lý không thể chối cãi được đó, không dám bác bỏ nó.

Bản nghị quyết cộng sản chủ nghĩa nói: đặc điểm của Ý là điều kiện buộc bọn cải lương chủ nghĩa phải phục tùng các quyết nghị của đảng, *đã không được chấp hành*. Đó là mấu chốt của vấn đề. Nếu như vậy mà lại để bọn cải lương chủ nghĩa ở trong đảng, trong khi tình hình cách mạng chung trở nên *căng thẳng*, trong khi thậm chí có lẽ người ta đang ở vào tình thế sắp xảy ra những cuộc chiến đấu cách mạng có tính chất quyết định, thì điều đó không những là sai lầm mà còn là *tội lỗi nữa*.

Sự việc đó đúng hay không? Bọn cải lương chủ nghĩa có chấp hành những quyết nghị của đảng hay không, có thực sự phục tùng đảng hay không, có thực hiện chính sách của đảng hay không? Nghị quyết của những người bên vực bọn cải lương chủ nghĩa không thể trả lời một cách khẳng định, nó không thể bác bỏ câu trả lời phủ định của những người cộng sản, nó lảng tránh, nói quanh co, nói ngoắt ngoéo, nói chung nó vin vào những đặc điểm cụ thể khác nhau của các nước khác nhau, nó vin vào những cái đó để lảng tránh "đặc điểm cụ thể" quan trọng nhất của chính ngay nước Ý, ở chính ngay trong lúc này, và để xuyên tạc đặc điểm đó. Vì đặc điểm cụ thể ấy của nước Ý chính là ở chỗ bọn cải lương chủ nghĩa

trên thực tế đã tỏ ra không thể thực sự thực hiện được các quyết nghị của đảng. Vì quanh co không dứt khoát trong cái vấn đề cơ bản đó, nên nghị quyết của những người chủ trương thống nhất với bọn cải lương chủ nghĩa, đã tự nó hoàn toàn bác bỏ nó.

Xe-ra-ti, Ba-ra-tô-nô, Dan-na-ri-ni, Bát-xi và Gia-cô-mi-ni do đó *đã* chứng tỏ hết sức rõ ràng và không thể chối cãi được rằng họ đã sai lầm về *căn bản* và đường lối chính trị của họ là *không đúng về căn bản*.

Những cuộc thảo luận trong Ban chấp hành trung ương đảng Ý đã vạch rõ hơn nữa tính chất hoàn toàn sai lầm của đường lối Xe-ra-ti. Những người cộng sản chính đã chỉ ra rằng bọn cải lương chủ nghĩa là những kẻ vẫn như cũ, không thể không phá hoại cách mạng, như họ đã từng phá hoại trong thời gian nổ ra phong trào cách mạng mới đây của công nhân Ý, những người đã chiếm các công xưởng.

Tất cả mấu chốt của vấn đề là ở đó! Làm sao có thể chuẩn bị cách mạng, tiến tới các cuộc chiến đấu quyết định được, khi mà trong đảng có những người phá hoại cách mạng? Đó không phải chỉ là một điều sai lầm, đó là một tội lỗi.

Và nếu Xe-ra-ti trông đợi vào việc khai trừ một mình Tu-ra-ti*, như đã tuyên bố rõ ràng trong thư của mình gửi báo "L'Humanité"¹⁶⁴ (số ra ngày 14 tháng Mười), thì cả ở đây nữa, sai lầm của Xe-ra-ti *cũng đã bị những sự thật* vạch trần. Bởi vì bọn cải lương chủ nghĩa Ý không những đã họp một đại hội đặc biệt có tính chất bè phái (ở Rét-gi-ô - Ê-mi-li ngày

* Đây là đoạn chủ yếu của bức thư đó: "Toàn thể chúng tôi đều tán thành những điều kiện Mát-xcơ-va. Vấn đề là thực hiện những điều kiện đó. Tôi khẳng định rằng cần phải thanh trừ những phần tử có hại ra khỏi đảng, và tôi đề nghị khai trừ Tu-ra-ti, nhưng chúng ta không được để mất quần chúng trong các công đoàn (tiếng Nga là prốp-xô-i-u-dơ) và các hợp tác xã. Có những người lại muốn có một sự *phân liệt triệt để*. Mối bất đồng là ở chỗ đó" (Báo "L'Humanité", số ra ngày 14 tháng Mười. Những chữ ngã là của Xe-ra-ti).

11 tháng Mười 1920), không những đã nhắc lại tại đại hội đó cái quan điểm căn bản trong những quan điểm cải lương chủ nghĩa của họ, không những tại đại hội họ đã nhiệt liệt hoan hô Phi-líp-pô Tu-ra-ti, mà họ còn tuyên bố qua lời nói của Tô-rê-ve-xơ: "Hoặc chúng ta sẽ ở lại trong đảng, hoặc toàn thể chúng ta sẽ cùng ra khỏi đảng". Nhân đây, cũng cần chỉ ra rằng báo chí tư sản và bản thân bọn cải lương chủ nghĩa đã ra sức thổi phồng ý nghĩa của cái đại hội có tính chất bè phái đó của họ. Nhưng trong tờ "Tiến lên!" số ra ngày 13 tháng Mười (xuất bản ở Mi-lăng) chúng ta lại thấy viết rõ ràng rằng bọn cải lương chủ nghĩa đã tập hợp được chỉ vển vẹn có đại biểu của 200 chi bộ của một đảng có đến *hàng nghìn* chi bộ!

Nhưng chúng ta hãy bàn kỹ hơn nữa về cái luận cứ chủ yếu của Xe-ra-ti về thực chất vấn đề. Xe-ra-ti sợ một sự phân liệt làm cho đảng và đặc biệt là các công đoàn, các hợp tác xã, các hội đồng thị chính, yếu đi. Không được phá hoại các cơ quan cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ấy, đó là tư tưởng chủ yếu của Xe-ra-ti. Xe-ra-ti nói (báo "Avanti!" số ra ngày 2 tháng Mười 1920, xuất bản ở Mi-lăng): "Chúng ta lấy đâu ra bấy nhiêu "người cộng sản" - dù chỉ là những người cộng sản hăng hái nhất của ngày hôm qua thôi - để giữ tất cả những cương vị trọng yếu mà ở đó chúng ta đã sa thải những kẻ chính thức giữ cương vị ấy theo như đề nghị của Te-ra-si-ni?" và trong tạp chí "Chủ nghĩa cộng sản" (số 24, trang 1627) do đồng chí Xe-ra-ti làm chủ biên, ta cũng lại thấy cái ý đó ở trong bài báo của đồng chí ấy viết về Đại hội II của Quốc tế III: "Các đồng chí hãy tưởng tượng xem công xã Mi-lăng (tức là việc quản lý thành phố Mi-lăng) mà lại do những người không có năng lực, do những người chưa thạo việc, những kẻ tự xưng mình là những người cộng sản hăng hái mới từ hôm qua đây thôi quản lý!".

Xe-ra-ti sợ rằng các công đoàn, các hợp tác xã, các hội đồng thị chính bị phá hoại, sợ rằng những người mới mẻ không am hiểu công việc và mắc sai lầm.

Những người cộng sản thì sợ bọn cải lương chủ nghĩa phá hoại cách mạng.

Sự đối chiếu đó chứng tỏ Xe-ra-ti mắc sai lầm về nguyên tắc. Xe-ra-ti luôn luôn nhắc lại mãi cái ý kiến: cần phải có một sách lược mềm dẻo. Ý kiến đó không phải bàn cãi. Song sự thực là Xe-ra-ti *ngả về phía hữu* trong khi cần phải *ngả về phía tả* trong tình hình hiện nay của nước Ý. Để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng và giữ vững được cách mạng, đảng Ý cần phải tiến thêm *một bước nhất định nào đó nữa về phía tả* (nhưng không vì thế mà tự mình bó tay mình và không quên rằng sau đó tình hình rất có thể lại đòi hỏi phải có những bước nhất định nào đó về phía hữu).

Nếu trong hàng ngũ mình có bọn cải lương chủ nghĩa và bọn men-sê-vích, thì cách mạng vô sản *không thể* thắng được và *không thể* giữ vững được. Đó là một điều hiển nhiên về mặt nguyên tắc. Và điều đó đã được kinh nghiệm của Nga và của Hung-ga-ri xác minh rõ ràng. Đó là một sự nhận thức có ý nghĩa quyết định. Dem nguy cơ này so sánh với nguy cơ "bị mất" hay bị thất bại, bị mắc sai lầm, bị phá sản của các công đoàn, hợp tác xã, hội đồng thị chính, v. v., thì thật chỉ đáng tặc cười, và không những chỉ đáng tặc cười mà còn là tội lỗi. Đưa ngay cả vận mệnh của cách mạng vào con đường mạo hiểm vì những lý do về công cuộc quản lý thành phố Mi-lăng có bị thất bại hay không, v. v., thì thật là hoàn toàn mất trí, là không hiểu gì về cái nhiệm vụ cơ bản của cách mạng, là hoàn toàn không đủ khả năng chuẩn bị cho sự thắng lợi của cách mạng.

Ở Nga, chúng ta đã phạm hàng nghìn sai lầm, chúng ta đã vấp phải hàng nghìn thất bại và thiệt hại, v. v., vì trong các hợp tác xã, công xã, công đoàn, v. v. có những người còn non nớt chưa am hiểu công việc và những người không có năng lực. Chúng ta chắc rằng các dân tộc khác, văn minh hơn, sẽ ít mắc những sai lầm đó hơn chúng ta. Nhưng, mặc dù có những sai lầm đó, chúng ta cũng đã đạt được mục tiêu chủ

yếu: giai cấp vô sản đã giành được chính quyền. Và chúng ta đã bảo vệ được chính quyền đó ba năm nay.

Những sai lầm mà đồng chí Xe-ra-ti nêu ra là những sai lầm vụn vặt, một triệu lần dễ sửa chữa hơn là "sai lầm" để cho bọn men-sê-vích phá hoại cách mạng và để cho chính ngay cách mạng bị thất bại. Điều đó tự nó đã rõ ràng. Kinh nghiệm Hung-ga-ri đã chứng minh rõ điều đó. Kinh nghiệm của nước ta cũng đã xác minh điều đó, vì trong ba năm chính quyền vô sản ở Nga đã *nhều lần* có những tình hình khó khăn khi mà chế độ xô-viết *chắc chắn* là đã có thể bị đánh đổ, nếu như bọn men-sê-vích, bọn cải lương chủ nghĩa, bọn dân chủ tiểu tư sản còn ở trong đảng ta hoặc thậm chí chiếm một số lượng ít nhiều quan trọng trong các cơ quan xô-viết trung ương như Ban chấp hành trung ương các Xô-viết.

Xe-ra-ti không hiểu được những đặc điểm của cái thời kỳ quá độ mà nước Ý hiện đang trải qua, thời kỳ mà ai nấy đều thừa nhận là người ta đang đi tới những cuộc chiến đấu có tính chất quyết định của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản để giành lấy chính quyền nhà nước. Trong những giờ phút như vậy, không những tuyệt đối cần thiết phải gạt bỏ bọn men-sê-vích, bọn cải lương chủ nghĩa, bọn Tu-ra-ti, ra khỏi đảng, mà thậm chí gạt cả những người cộng sản ưu tú có thể dao động và có chiều hướng chủ trương "thống nhất" với bọn cải lương chủ nghĩa ra khỏi tất cả các cương vị trọng yếu cũng là điều có lợi.

Tôi dẫn ra một ví dụ rõ rệt. Ngay trước ngày Cách mạng tháng Mười ở Nga và ít lâu sau đó, có một số người cộng sản ưu tú Nga đã mắc một sai lầm mà hiện giờ ở nước chúng tôi, người ta không muốn nhắc đến nữa. Tại sao không muốn? Vì nếu không đặc biệt cần thiết thì không nên nhắc lại những sai lầm đã hoàn toàn được sửa chữa. Nhưng đối với công nhân Ý thì nhắc lại sai lầm đó là một điều có ích. Những người bên-sê-vích, những người cộng sản nổi tiếng như Di-nô-vi-ép, Ca-mê-nép, Rư-cốp, Nô-ghin, Mi-li-u-tin, đã tỏ ra

dao động trong thời kỳ mà tôi vừa nói trên; họ đã sợ rằng những người bên-sê-vích quá tự cô lập mình, quá liều lĩnh tiến hành cuộc khởi nghĩa, quá căng đối với một bộ phận nhất định của bọn men-sê-vích và "xã hội chủ nghĩa - cách mạng". Sự xung đột đã đến mức độ các đồng chí đó công nhiên rời khỏi tất cả các cương vị công tác trọng yếu trong đảng và trong các xô-viết, làm cho những kẻ thù của cách mạng xô-viết hết sức vui mừng. Việc đó dẫn đến một cuộc luận chiến trên báo chí hết sức kịch liệt của Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi chống những người đã từ chức. Nhưng sau vài tuần, sau vài tháng là cùng, tất cả các đồng chí đó đã hiểu rõ sai lầm của mình và đã trở về các cương vị công tác trọng yếu nhất của mình trong đảng và trong các xô-viết.

Không có gì là khó hiểu tại sao đã xảy ra việc ấy. Ngay trước ngày cách mạng bùng nổ, và trong những giờ phút đấu tranh quyết liệt nhất để giành thắng lợi cho cách mạng, thì một chút dao động trong đảng cũng có thể *làm hỏng tất cả*, làm cho cách mạng thất bại, giai cấp vô sản mất chính quyền, vì chính quyền đó còn chưa được vững chắc, vì nó còn bị tấn công rất mãnh liệt. Nếu trong những giờ phút *như vậy* mà các lãnh tụ dao động xa rời ta thì điều đó không làm cho đảng, cho phong trào công nhân và cách mạng yếu đi, mà lại là củng cố thêm.

Hiện nay nước Ý cũng đang trải qua những giờ phút *như vậy*. Tất cả mọi người đều nhìn thấy và thừa nhận rằng cuộc khủng hoảng cách mạng đã chín muồi trong phạm vi toàn quốc. Giai cấp vô sản đã chứng minh bằng hành động rằng họ có thể tự phát đứng lên và phát động quần chúng thành một phong trào cách mạng mạnh mẽ. Nông dân nghèo hay là những người nửa vô sản (đồng chí Xe-ra-ti có cái thói quen không tốt là hay đánh một dấu hỏi sau từ này: đó là một danh từ mác-xít chính xác, nó diễn đạt một ý niệm chính xác, đã được những sự việc ở Nga và ở Ý xác minh, tức là nông

dân nghèo là người một nửa là tư hữu và một nửa vô sản), nông dân nghèo ở Ý đã chứng minh bằng hành động rằng họ có thể đi theo giai cấp vô sản đứng lên tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng. Ngày nay, để giành thắng lợi cho cách mạng ở Ý, thì cần thiết, tuyệt đối cần thiết là đội tiên phong thực sự của giai cấp vô sản cách mạng phải là một đảng hoàn toàn cộng sản chủ nghĩa, không thể dao động và tỏ ra mềm yếu trong những giờ phút quyết định, tức là một đảng mà bản thân nó có đủ một nhiệt tình cao độ, một lòng hết sức trung thành với cách mạng, một nghị lực, một tinh thần dũng cảm và một sự quyết tâm. Cần phải chiến thắng trong cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn, gian khổ, đòi hỏi những hy sinh lớn; cần phải giữ vững được chính quyền đã giành được trong một hoàn cảnh hết sức căng thẳng với những vụ ám hại, những âm mưu, những lời phỉ báng, những lời vu khống, những áp lực, những bạo lực của giai cấp tư sản *toàn thế giới*, trong một hoàn cảnh có những dao động nguy hiểm nhất của đủ các loại những người dân chủ tiểu tư sản, những phần tử Tu-ra-ti, những người thuộc "phái giữa", các đảng viên dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa và bọn vô chính phủ. Trong những giờ phút như vậy và trong những điều kiện như vậy, đảng cần phải kiên định hơn, cương quyết hơn, dũng cảm hơn, cứng rắn hơn và thẳng tay quyết liệt hơn gấp trăm lần lúc bình thường hoặc lúc gặp ít khó khăn hơn. Trong những giờ phút như vậy và trong những điều kiện như vậy, đảng sẽ *manh lên* gấp trăm lần chứ không phải sẽ yếu đi, nếu bọn men-sê-vích, thuộc loại những người đã họp ngày 11 tháng Mười 1920 ở Rét-gi-ô - Ê-mi-li, hoàn toàn rời bỏ đảng, nếu ngay cả những người cộng sản ưu tú - chẳng hạn như những ủy viên Ban chấp hành trung ương hiện nay như Ba-ra-tô-nô, Dan-na-ri-ni, Bát-xi, Gia-cô-mi-ni và Xe-ra-ti, rời bỏ công việc lãnh đạo đảng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đa số những người thuộc loại kể sau cùng ấy, nếu hiện nay từ chức, thì sẽ quay trở lại rất

mau, một khi họ đã hiểu sai lầm của họ, sau khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi và sau khi thắng lợi đó được củng cố. Thậm chí có thể là có một bộ phận những người men-sê-vích Ý, những phần tử Tu-ra-ti, cũng sẽ quay trở lại và sẽ được đảng thu nạp sau những thời kỳ khó khăn lớn nhất đã qua, cũng như hiện nay (sau cách mạng chúng tôi đã trải qua hơn ba năm gian khổ) một bộ phận những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng về phía đối lập với chúng tôi trong những năm 1917 - 1918, đã quay trở về với chúng tôi.

Giai cấp vô sản cách mạng Ý rồi đây sẽ phải trải qua một thời kỳ đấu tranh không những cực kỳ khó khăn, như tôi đã nói, mà còn là khó khăn nhất. Trước mắt, còn phải đương đầu với cái phần khó khăn nhất. Tôi cho rằng việc không đếm xỉa đến những khó khăn đó là một sự khinh suất và là một tội lỗi. Tôi lấy làm ngạc nhiên là đồng chí Xe-ra-ti đã có thể cho đảng, mà không có ý kiến phản đối gì, trên tạp chí "Chủ nghĩa cộng sản" của mình (số 24, 15 - 30. IX. 1920) một bài nông nổi như bài của G. C.: "Liệu chúng ta có sẽ bị phong tỏa không?". Trái với tác giả, tôi thiết nghĩ rằng nếu giai cấp vô sản giành được thắng lợi, thì việc nước Ý bị nước Anh, Pháp và Mỹ phong tỏa là một điều có thể xảy ra và chắc là sẽ xảy ra. Theo tôi, đồng chí Gra-di-a-đê-i trong bài diễn văn của mình tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương đảng Ý (xem "Avanti!", 1. X. 1920, xuất bản ở Mi-lăng) đã đặt vấn đề phong tỏa một cách đúng đắn hơn nhiều. Đồng chí đó đã thừa nhận rằng vấn đề khả năng bị phong tỏa là "rất nghiêm trọng" ("problema gravissimo"). Đồng chí đó đã chỉ ra rằng mặc dù bị phong tỏa, nước Nga đã đứng vững được, một phần vì mật độ dân số của nước Nga thấp và lãnh thổ của nước Nga rộng bao la; rằng cách mạng ở Ý "sẽ không thể cầm cự (resistere) được lâu dài nếu nó không biết phối hợp với cách mạng của một nước khác ở Trung Âu"; rằng "một sự phối hợp như vậy có khó khăn, nhưng không phải là không

thể được", vì toàn bộ lục địa châu Âu đang trải qua một thời kỳ cách mạng.

Điều đó đã được nói lên một cách rất thận trọng, nhưng đúng đắn. Tôi chỉ xin nói thêm rằng nước Ý *nhất định sẽ có được một sự phối hợp tới một mức độ nào đó*, tuy rằng chưa được đầy đủ, chưa được hoàn toàn, và còn cần phải *đấu tranh* để đi đến chỗ có được một sự phối hợp *hoàn toàn*. Bọn cải lương chủ nghĩa nói đến khả năng một cuộc phong tỏa để phá hoại cách mạng, để làm cho người ta sợ cách mạng, để làm cho quần chúng bị lây sự kinh hoàng của *chính bản thân họ*, những sự sợ hãi, do dự, dao động, trù trừ của họ. Những người cách mạng và những người cộng sản không được phủ nhận những nguy hiểm và những khó khăn của cuộc đấu tranh, để gây thêm lòng kiên định *hơn nữa* cho quần chúng, để *thanh trừ* ra khỏi đảng bọn yếu đuối, dao động, ngả nghiêng, để làm cho toàn bộ phong trào có thêm lòng nhiệt tình, tinh thần quốc tế chủ nghĩa, tinh thần sẵn sàng hy sinh *hơn nữa* cho một mục đích vĩ đại là: đẩy mau cuộc cách mạng ở Anh, Pháp, Mỹ, *nếu* các nước này quyết định phong tỏa nước cộng hòa Ý vô sản và xô-viết.

Vấn đề đưa những người chưa thành thạo thay thế những lãnh tụ cải lương chủ nghĩa hoặc "phái giữa" có kinh nghiệm, không phải là một vấn đề cá biệt chỉ quan hệ đến một nước trong một trường hợp riêng biệt nào đó. Đó là một vấn đề phổ biến đối với bất kỳ cuộc cách mạng vô sản nào, và chính là với tính cách như vậy mà vấn đề đó đã được đặt ra và giải quyết một cách tuyệt đối chính xác trong nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản: "Về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản". Ở §8, ta thấy viết: "Việc chuẩn bị cho chuyên chính vô sản đòi hỏi không những phải giải thích tính chất tư sản của mọi chủ nghĩa cải lương,... mà còn đòi hỏi phải đưa những người cộng sản thay thế những người lãnh đạo cũ trong tất cả mọi tổ chức vô sản, không những các tổ chức chính trị mà cả các tổ chức nghiệp đoàn, hợp tác

xã giáo dục, v. v.. ...Cần phải gạt bỏ một cách kiên quyết gấp trăm lần trước đây các đại biểu của tầng lớp công nhân quý tộc hay của những công nhân đã tư sản hóa kia ra khỏi tất cả các cương vị của họ, và thay thế họ bằng những công nhân, dù là những người ít kinh nghiệm nhất, miễn là những người gắn bó với quần chúng bị bóc lột và được quần chúng tin nhiệm trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột. Nền chuyên chính vô sản đòi hỏi phải bỏ nhiệm chính những công nhân chưa có kinh nghiệm đó vào các cương vị trọng yếu nhất của nhà nước, nếu không, chính quyền của chính phủ công nhân sẽ bất lực và không được quần chúng ủng hộ¹⁾.

Cho nên Xe-ra-ti đã lầm khi nói rằng trong đảng Ý, "tất cả mọi người" đều đồng ý chấp nhận những quyết định của đại hội cộng sản. Thực ra, chúng ta thấy ngược lại.

Trong bức thư Xe-ra-ti gửi báo "*L'Humanité*", mà tôi đã nói ở trên, Xe-ra-ti còn viết rằng:

"...Về các sự biến gần đây, cần phải biết rằng các nhà lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động (một kiểu Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga của Ý, ban lãnh đạo trung ương của các công đoàn) đã kiến nghị những quyền lãnh đạo phong trào cho những người muốn mở rộng phong trào tới mức trở thành cách mạng. Các đồng chí của chúng tôi trong Tổng liên đoàn lao động đã tuyên bố mong muốn sẽ vẫn là những chiến sĩ có kỷ luật, nếu như những người cực đoan nắm lấy quyền lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Nhưng những người cực đoan đã không nắm lấy quyền lãnh đạo phong trào...".

Về phần Xe-ra-ti, nếu tin ngay lời tuyên bố đó của bọn cải lương chủ nghĩa trong Tổng liên đoàn lao động thì thật là cực kỳ ngây thơ. Trên thực tế, sự hăm dọa từ chức trong những giờ phút quyết định chỉ là một trong những lối phá hoại cách mạng. Ở đây vấn đề hoàn toàn không phải là ở lòng trung thực, mà vấn đề là ở chỗ *không thể nào* giành được thắng lợi trong một cuộc cách mạng nếu như trong mỗi bước ngoặt khó khăn của các sự biến, những

¹⁾ Xem tập này, tr. 231 - 232.

người lãnh đạo cách mạng lại phải đối phó với những sự dao động, do dự, với những việc từ chức trong số "những người của mình", trong số những người giữ cương vị lãnh đạo, trong số "những lãnh tụ". Có lẽ không phải là một điều vô ích đối với đồng chí Xe-ra-ti nếu chúng ta nói để đồng chí ấy biết rằng, hồi cuối tháng Chín 1917, khi khối liên minh giữa bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga với giai cấp tư sản sụp đổ rõ rệt về mặt chính trị, thì không ai khác, mà chính những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nước ta, đảng của Tséc-nốp, đã viết trong báo của họ: "Những người bên-sê-vích có nghĩa vụ sẽ phải thành lập nội các... Mong rằng họ sẽ không uổng công tìm cách núp sau những lý luận mà họ đề ra một cách vội vàng cho là họ không thể nắm được chính quyền. Phải dân chủ sẽ không chấp nhận những lý luận đó. Trong lúc đó, những người thuộc khối liên minh phải đảm bảo ủng hộ hoàn toàn những người bên-sê-vích" (báo của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, báo đảng của họ, báo của Tséc-nốp - "Sự nghiệp nhân dân"¹⁶⁵, số ra ngày 21 tháng Chín 1917, dẫn trong cuốn sách của tôi: "Những người bên-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?". Pê-tơ-rô-grát, 1917, tr. 4¹).

Những công nhân cách mạng mà tin rằng những lời tuyên bố như vậy là trung thực, thì sẽ phạm một sai lầm cũng tai hại như tin rằng bọn Tu-ra-ti Hung-ga-ri là bọn đã hứa ủng hộ Bé-la Cun, và đã gia nhập đảng cộng sản nhưng khi ở trong đảng, họ đã tỏ ra là những kẻ phá hoại cách mạng, làm hại cách mạng vì những sự dao động của họ.

*
* *
*

Tôi tóm tắt lại.

1) Đảng của giai cấp vô sản cách mạng Ý phải tỏ ra hết sức kiên định, thận trọng, bình tĩnh, để đánh giá đúng đắn

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 34, tr. 348.

tình hình nói chung, và thời cơ thuận lợi nhất nói riêng, trong những cuộc chiến đấu quyết định sắp tới của giai cấp công nhân Ý chống giai cấp tư sản để giành lấy chính quyền nhà nước.

2) Đồng thời toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động của đảng đó phải quán triệt cái ý chí kiên quyết nhất, đó là tiến hành cuộc đấu tranh đó với bất cứ giá nào cho đến thắng lợi cuối cùng, một cách đoàn kết nhất trí, tập trung, anh dũng quên mình, gạt bỏ không thương xót những sự dao động, do dự, trù trừ mà những phần tử Tu-ra-ti đã hoàn toàn tiếm nhiệm.

3) Một công tác tuyên truyền như tờ "Tiến lên" ("Avanti!") - xuất bản ở Mi-lăng, dưới sự lãnh đạo của Xe-ra-ti — đang làm hiện nay, không chuẩn bị cho giai cấp vô sản tiến hành cuộc đấu tranh, mà lại làm tan rã hàng ngũ giai cấp đó. Trong tình hình như hiện nay, Ban chấp hành trung ương đảng phải lãnh đạo công nhân, chuẩn bị cho họ tiến hành cách mạng, và đả phá những quan điểm sai lầm. Có thể (và cần phải) tiến hành việc đó, đồng thời để cho tất cả mọi xu hướng được tỏ bày ý kiến. Xe-ra-ti đang lãnh đạo, nhưng lãnh đạo theo một phương hướng không đúng.

4) Việc khai trừ tất cả những người tham gia Đại hội Rét-gi-ô-Ê-mi-li ngày 11 tháng Mười 1920 ra khỏi đảng sẽ không làm cho đảng yếu đi mà lại sẽ làm cho đảng mạnh lên, vì những "lãnh tụ" thuộc loại đó *ngay như họ vẫn là những người trung thành* đi nữa thì cũng chỉ có thể làm cho cách mạng bị thất bại "như kiểu Hung-ga-ri". Bọn bạch vệ và giai cấp tư sản rất có thể lợi dụng được những sự dao động, trù trừ, hoài nghi, lưỡng lự, v. v., của ngay cả những đảng viên xã hội chủ nghĩa, dân chủ - xã hội, v. v., hoàn toàn trung thành".

5) Nếu những người như Ba-ra-tô-nô, Dan-na-ri-ni, Bát-xi, Gia-cô-mi-ni, Xe-ra-ti có tỏ ra dao động và từ chức, thì không nên đề nghị họ ở lại, mà phải chấp thuận cho họ

từ chức ngay. Họ sẽ quay trở lại sau khi thời kỳ các cuộc chiến đấu quyết định đã qua, và khi đó họ sẽ có ích cho giai cấp vô sản hơn.

6) Các đồng chí công nhân Ý! Các đồng chí chớ quên bài học lịch sử của tất cả các cuộc cách mạng, những bài học của Nga và Hung-ga-ri trong những năm 1917 - 1920. Giai cấp vô sản Ý đang đứng trước những trận chiến đấu lớn nhất, những khó khăn lớn nhất, những sự hy sinh lớn nhất. Việc chiến thắng giai cấp tư sản, việc giai cấp vô sản giành được chính quyền, việc củng cố nền cộng hòa xô-viết ở Ý, đều tùy thuộc vào kết quả của các trận chiến đấu đó, vào sự đoàn kết nhất trí, vào tinh thần kỷ luật và sự hy sinh quên mình của quân chúng công nhân. Giai cấp tư sản ở Ý và ở tất cả các nước trên thế giới sẽ làm đủ mọi cách, sẽ phạm mọi tội ác, và tiến hành mọi hành vi tàn ác để không nhường chính quyền cho giai cấp vô sản, để lật đổ chính quyền của giai cấp vô sản. Những sự dao động, trù trừ, do dự của bọn cải lương chủ nghĩa và của tất cả những người đã tham gia Đại hội Rét-gi-ô - Ê-mi-li ngày 11 tháng Mười 1920, là điều không thể tránh khỏi, vì những người như vậy, — mặc dù trong bọn họ có nhiều người trung thực, — đã làm cho cách mạng ở trong tất cả các nước luôn luôn bị thất bại vì những sự dao động của họ. Những người như vậy đã làm cho cách mạng (tức là cuộc cách mạng đầu tiên; tiếp sau nó, có một cuộc cách mạng khác...) bị thất bại ở Hung-ga-ri; họ cũng đã có thể làm cho cách mạng bị thất bại ở Nga, nếu như họ không bị gạt ra khỏi tất cả những cương vị trọng yếu và nếu như xung quanh họ không có bức trường thành của sự nghi ngờ, cảnh giác, giám sát của giai cấp vô sản.

Quần chúng lao động và bị bóc lột Ý sẽ đi theo giai cấp vô sản cách mạng. Cuối cùng, thắng lợi sẽ thuộc về tay giai cấp vô sản cách mạng, vì sự nghiệp của họ là sự nghiệp của công nhân toàn thế giới, vì ngoài nền cộng hòa xô-viết của công nhân ra, thì không có cách nào khác để tránh khỏi sự

tiếp tục các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay, để tránh khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, giữ đây đã được chuẩn bị, để tránh khỏi những cảnh khủng khiếp của ách nô lệ và áp bức tư bản chủ nghĩa.

4. XI. 1920.

2

NHỮNG LỜI GIẢI ĐỐI VỀ TỰ DO (THAY LỜI BẠT)

Đồng chí Nốp-xơ, tổng biên tập tờ "Dân quyền" ("Volksrecht"), tờ báo của phái tả Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, ở Xuy-rích¹⁶⁶, gần đây đã cho đăng một bức thư của Di-nô-vi-ép nói về sự cần thiết phải đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa, cùng với một bài dài trả lời bức thư đó. Bài trả lời của Nốp-xơ, chung quy là: dứt khoát không chấp nhận 21 điều kiện và không gia nhập Quốc tế cộng sản, — vì để giữ "tự do", đương nhiên đây là sự tự do phê bình, tự do đối với những đòi hỏi quá đáng của Mát-xơ-va hay đối với cái tinh thần độc tài của Mát-xơ-va (tôi không giữ được bài báo của Nốp-xơ, nên đành phải dẫn ra theo trí nhớ, tôi xin bảo đảm đúng ý nghĩa chứ không bảo đảm đúng lời nói, câu văn này nọ).

Đồng thời, đồng chí Nốp-xơ lại kéo thêm đồng chí Xe-ra-ti vào hàng ngũ đồng minh của mình, đồng chí Xe-ra-ti là người, như người ta đã biết, cũng bất bình với "Mát-xơ-va", tức là đặc biệt bất bình với các ủy viên người Nga trong Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, và cũng là người đã phàn nàn rằng Mát-xơ-va vi phạm quyền "tự do" của các bộ phận tổ thành Quốc tế cộng sản, tức là các chính đảng và các thành viên của Quốc tế cộng sản. Cho nên có nói vài lời về "tự do" cũng sẽ không phải là vô ích.

Trải qua ba năm chuyên chính vô sản, chúng ta hoàn toàn có thể nói rằng điều mà trên toàn thế giới người ta thông

thường và luôn luôn trách cứ chuyên chính vô sản nhiều nhất, đó là sự vi phạm quyền tự do và bình đẳng. Toàn bộ báo chí tư sản tất cả các nước, kể cả báo chí của những người dân chủ tiểu tư sản, tức là đảng viên các đảng dân chủ — xã hội và các đảng xã hội chủ nghĩa, trong đó có Cau-xky, Hin-phéc-đin, Mác-tốp, Tséc-nốp, Lông-ghê, v. v., v. v., đã kịch liệt công kích những người bôn-sê-vích, chính là vì những sự vi phạm quyền tự do và bình đẳng đó. Về mặt lý luận, điều đó hoàn toàn có thể hiểu được. Bạn đọc hãy nhớ lại những lời nói nổi tiếng và đầy châm biếm của Mác trong bộ "Tư bản":

"Lĩnh vực lưu thông hay trao đổi hàng hóa trong đó tiến hành mua và bán sức lao động là một cái vườn thượng uyển thật sự của những quyền bẩm sinh của con người. Cái duy nhất ngự trị ở đây, là tự do, bình đẳng, quyền sở hữu và Ben-tam" ("Tư bản" t. I, phần 2, cuối chương IV, tiếng Nga, 1920, tr. 152)¹⁶⁷.

Những lời châm biếm đó bao hàm một nội dung lịch sử và triết học đặc biệt sâu sắc. Cần phải so sánh những lời đó với những bình luận có tính chất phổ cập của Ăng-ghen cũng về vấn đề ấy trong tác phẩm "Chống Duy-rinh" của ông, và nhất là với những lời của Ăng-ghen nói rằng bình đẳng là một thiên kiến hay một điều ngu xuẩn vì khái niệm đó không dẫn tới việc xóa bỏ các giai cấp¹⁶⁸.

Việc xóa bỏ chế độ phong kiến và các tàn tích của nó, việc thiết lập những cơ sở của trật tự tư sản (hoàn toàn có thể nói là trật tự dân chủ tư sản) đã chiếm cả một thời đại lịch sử toàn thế giới. Và những khẩu hiệu của thời đại lịch sử toàn thế giới đó tất nhiên phải là tự do, bình đẳng, quyền sở hữu và Ben-tam. Việc xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và các tàn tích của nó, việc thiết lập những cơ sở của chế độ cộng sản là nội dung của cái thời đại mới vừa mới bắt đầu của lịch sử toàn thế giới. Và những khẩu hiệu của thời đại chúng ta là, và tất nhiên phải là: xóa bỏ các giai cấp, thiết lập chuyên

chính vô sản để thực hiện mục tiêu đó, thẳng tay vạch trần những thiên kiến dân chủ tiểu tư sản về tự do và bình đẳng, đấu tranh không khoan nhượng chống những thiên kiến đó. Ai đã không hiểu điều đó thì cũng chẳng hiểu gì các vấn đề về chuyên chính vô sản, về Chính quyền xô-viết, về những nguyên tắc cơ bản của Quốc tế cộng sản.

Chừng nào các giai cấp chưa bị xóa bỏ, thì nói đến tự do và bình đẳng nói chung chỉ là tự lừa dối mình hoặc lừa dối công nhân cùng toàn thể những người lao động và những người bị tư bản bóc lột; dù sao, đó cũng tức là bảo vệ những lợi ích của giai cấp tư sản. Chừng nào các giai cấp chưa bị xóa bỏ, thì mọi lập luận về tự do và bình đẳng đều tất phải đề ra câu hỏi: tự do cho giai cấp nào? Và cụ thể là để làm gì? Bình đẳng giữa giai cấp nào với giai cấp nào? Và cụ thể về phương diện nào? Lảng tránh những câu hỏi đó, một cách trực tiếp hay gián tiếp, có ý thức hay không có ý thức, thì tất nhiên là bảo vệ những lợi ích của giai cấp tư sản, những lợi ích của tư bản, những lợi ích của bọn bóc lột. Nếu làm thình không đả động gì đến những câu hỏi đó, không nói gì đến quyền tư hữu về tư liệu sản xuất, thì khẩu hiệu tự do và bình đẳng chỉ là lời nói dối trá và giả nhân giả nghĩa của xã hội tư sản, cái xã hội đã dùng chiêu bài thừa nhận, về hình thức, quyền tự do và bình đẳng, để che đậy sự nô lệ và sự bất bình đẳng trên thực tế về kinh tế của công nhân, của tất cả những người lao động và những người bị tư bản bóc lột, tức là của tuyệt đại đa số dân cư tất cả các nước tư bản chủ nghĩa.

Ngày nay, ở Nga, do chỗ nền chuyên chính vô sản, trong thực tiễn, đã đặt ra những vấn đề cơ bản và *tối hậu* của chủ nghĩa tư bản, nên người ta đã thấy được một cách hết sức rõ ràng rằng những lời bàn luận về tự do và bình đẳng nói chung là *phục vụ cho ai* (cui prodest? "có lợi cho ai?"). Khi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, những phần tử Tséc-nốp và Mác-tốp cho chúng ta nghe những

lập luận về chủ đề tự do và bình đẳng *trong khuôn khổ dân chủ lao động* — vì, các đồng chí thấy đấy, họ bàn luận về tự do và bình đẳng nói chung, thì như thế là hoàn toàn vô tội! Họ có quên Mác đâu! — thì chúng ta hỏi họ: trong thời kỳ chuyên chính vô sản, xử lý thế nào đối với sự khác nhau giữa giai cấp công nhân làm thuê và giai cấp những người tư hữu tiểu chủ.

Tự do và bình đẳng *trong khuôn khổ dân chủ lao động*, đó là thứ tự do cho người nông dân tiểu tư hữu (ngay cả khi họ canh tác trên một mảnh đất quốc hữu hóa) được bán số lúa thừa của họ với giá đầu cơ, *nghĩa là bóc lột công nhân*. Người nào nói đến tự do và bình đẳng trong khuôn khổ dân chủ lao động, — trong khi bọn tư bản đã bị tống cổ, nhưng quyền tư hữu và quyền tự do buôn bán còn tồn tại, — thì chỉ là kẻ bênh vực cho bọn bóc lột. Và giai cấp vô sản khi thực hiện chuyên chính của mình phải coi người đó như một kẻ bóc lột vậy, mặc dù người đó có mang danh hiệu là dân chủ - xã hội, là xã hội chủ nghĩa hoặc tự cho mình đã hiểu rằng Quốc tế II thối nát, v. v., v. v..

Chừng nào quyền tư hữu về tư liệu sản xuất (chẳng hạn như nông cụ và gia súc, ngay cả khi chế độ tư hữu ruộng đất đã bị xóa bỏ) và quyền tự do buôn bán còn tồn tại, thì cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản vẫn tồn tại. Và chuyên chính vô sản là biện pháp duy nhất để đấu tranh thắng lợi chống cơ sở đó, là con đường duy nhất tiến tới xóa bỏ các giai cấp (nếu không thì cũng không thể nói đến cả tự do thực sự cho cá nhân con người — *chứ không phải là cho kẻ tư hữu - lẫn bình đẳng thực sự, về mặt xã hội và chính trị, giữa người với người, chứ không phải là một thứ bình đẳng giả dối giữa kẻ tư hữu với người không có của gì cả, giữa kẻ no với người đói, giữa kẻ đi bóc lột với người bị bóc lột*). Chuyên chính vô sản dẫn đến xóa bỏ các giai cấp, chuyên chính vô sản dẫn đến đó, một mặt bằng cách lật đổ bọn bóc lột và đè bẹp sự phản kháng của chúng; mặt khác, bằng

cách trung lập hóa người tiểu chủ ngã nghiêng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, bằng cách làm cho họ không thể gây tai hại gì được.

Tính chất giả dối của những lời nói của các đồng chí Nóp-xơ và Xe-ra-ti đương nhiên không phải là ở chỗ họ giả dối hoặc thiếu thành thực. Tuyệt nhiên không phải thế. Họ hoàn toàn thành thực, và những lời nói của họ về mặt chủ quan không có chút giả dối nào cả. Nhưng, về mặt khách quan thì những lời nói đó, do nội dung của chúng, lại là giả dối, vì những lời nói đó, bênh vực cho những thiên kiến của phái dân chủ tiểu tư sản, bênh vực cho giai cấp tư sản.

Quốc tế cộng sản, trong bất cứ trường hợp nào, cũng không thể chấp nhận cái tự do và bình đẳng của tất cả những người muốn ký những bản tuyên bố nào đó, mà không căn cứ vào thái độ chính trị của họ. Về mặt lý luận và thực tiễn chính trị, đối với những người cộng sản, làm như thế cũng tức là một sự tự sát, giống như việc thừa nhận tự do và bình đẳng "trong khuôn khổ dân chủ lao động" vậy, v. v.. Đối với người nào biết đọc và *muốn* hiểu được điều mình đọc, thì không thể không thấy rõ ràng *tất cả* các quyết định, đề cương, nghị quyết, quyết nghị và điều kiện của Quốc tế cộng sản *đều không phải là* đã thừa nhận *một cách vô điều kiện* quyền "tự do và bình đẳng" của những người muốn gia nhập Quốc tế cộng sản.

Vậy chúng ta thừa nhận quyền "tự do và bình đẳng" với điều kiện gì? chúng ta thừa nhận quyền tự do và bình đẳng của các thành viên Quốc tế cộng sản với điều kiện gì?

Với điều kiện là: bọn cơ hội chủ nghĩa và những phần tử "phái giữa", như những đại biểu nổi tiếng của cánh hữu các Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ và Ý, không thể lọt được vào trong hàng ngũ của chúng ta. Vì mặc dù bọn cơ hội chủ nghĩa và những phần tử "phái giữa" có ký kết bảo đảm rằng

họ thừa nhận chuyên chính vô sản đi nữa, thì trên thực tế, họ cũng vẫn là những kẻ tuyên truyền và bênh vực cho những thiên kiến, những nhược điểm, những sự dao động của phái dân chủ tiểu tư sản.

Trước hết là đoạn tuyệt với các thiên kiến ấy, các nhược điểm và dao động ấy; với những kẻ tuyên bá, bênh vực và thể hiện các quan điểm ấy và các đặc tính ấy. Sau đó — và chỉ với điều kiện đó thôi — là "tự do" gia nhập Quốc tế cộng sản, là "bình đẳng" giữa mọi người cộng sản thật sự (chứ không phải là người cộng sản trên lời nói) và mọi người cộng sản khác, thành viên Quốc tế cộng sản.

Đồng chí Nốp-xơ, đồng chí cứ "tự do" bênh vực những quan điểm mà đồng chí đang bênh vực. Nhưng chúng tôi, chúng tôi cũng "tự do" khẳng định rằng các quan điểm đó là những thiên kiến tiểu tư sản có hại cho sự nghiệp của giai cấp vô sản và có lợi cho tư bản; chúng tôi cũng "tự do" từ chối việc liên minh hay liên hiệp với những người bênh vực các quan điểm đó hoặc cái chính sách tương ứng với các quan điểm đó. Và nhân danh toàn thể Đại hội II Quốc tế cộng sản, chúng tôi *đã* lên án cái chính sách đó và các quan điểm đó. Chúng tôi đã nói rằng chúng tôi đòi hỏi tuyệt đối và trước hết phải đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa đã.

Các đồng chí Nốp-xơ và Xe-ra-ti, các đồng chí đừng nên nói về tự do và bình đẳng chung chung! Hãy nói về sự tự do *không chấp hành* nghị quyết của Quốc tế cộng sản về việc tuyệt đối phải đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và những phần tử "phái giữa" (là bọn không thể không phá hoại, không thể không cản trở chuyên chính vô sản). Hãy nói về bình đẳng giữa bọn cơ hội chủ nghĩa và những phần tử "phái giữa" với những người cộng sản. Chúng ta không thể thừa nhận một sự tự do và bình đẳng như thế cho Quốc tế cộng sản, còn về mọi quyền tự do khác và mọi sự bình đẳng khác thì chúng ta tha hồ thừa nhận.

Trong giờ phút sắp sửa nổ ra cuộc cách mạng vô sản, thì điều kiện chủ yếu nhất và cơ bản nhất để đạt được thắng lợi là giải thoát các đảng của giai cấp vô sản cách mạng, làm cho các đảng đó thoát khỏi bọn cơ hội chủ nghĩa và những phần tử "phái giữa" thoát khỏi ảnh hưởng của chúng, thoát khỏi những thiên kiến của chúng, những nhược điểm và những sự dao động của chúng.

11. XII. 1920.

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

**NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI
BẢN DỰ THẢO SẮC LỆNH VỀ CÁC BIỆN
PHÁP NHẪM PHÂN PHỐI ĐÚNG ĐẮN
NHÀ Ở CHO NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ¹⁶⁹**

Theo tôi, §9 không dùng được. Các tòa án nhân dân thì yếu.

Cần quy định cho các phòng y tế địa phương (+ các ủy ban lao động) có trách nhiệm

- (a) ban bố những quy tắc bắt buộc
- (b) đối với tội để mất vệ sinh, v. v., thì *xử phạt*, không cần xét xử, bằng cách bắt giam lâu đến 1 tháng và *bằng các hình thức lao động cưỡng bức* lâu đến 2 tháng
- (c) tổ chức *quần chúng* kiểm soát vệ sinh (thông qua *các đội* đặc trách trực thuộc các Xô-viết đại biểu).

Lê-nin

Viết xong ngày 25 tháng Năm 1920

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

**SƠ THẢO QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VỀ DỰ TRỮ LÚA MÌ¹⁷⁰**

26. V. 1920.

- 1) Tổ ý hài lòng về khối lượng thu mua tăng lên
- 2) yêu cầu cung cấp các số liệu hàng tháng
- 3) tách riêng — khỏi khối lượng đã thu mua — số lúa mì đã được chuyển đến các ga xe lửa
- 4) giúp đỡ các cán bộ thu mua (§ 4)
- 5) tăng cường việc vận chuyển (§ 5)
- 6) **vấn đề trồng vườn?**

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

**NHỮNG NHẬN XÉT GHI
TRÊN DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
Ở TUỐC-KE-XTAN¹⁷¹**

1. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga cho rằng nhiệm vụ cơ bản của Đảng cộng sản Nga ở Tuốc-ke-xtan là thủ tiêu những quan hệ đã hình thành giữa dân châu Âu di cư đến và các dân tộc gốc ở địa phương do hậu quả hơn năm mươi năm chính phủ chuyên chế Nga hoàng thi hành chính sách đế quốc chủ nghĩa. Qua 2¹/₂ năm tồn tại Chính quyền xô-viết — một chính quyền nằm trong tay một tầng lớp hết sức ít ỏi những công nhân Nga bị tiêm nhiễm mạnh tư tưởng thực dân — những quan hệ này chẳng những không thay đổi theo chiều hướng tốt lên, mà lại còn trở nên gay gắt thêm do những hành động "cộng sản" đặc thù mà dân cư gốc ở địa phương bị nô dịch gọi là sự tiếp tục những hành động của bọn tay sai của chính quyền Nga hoàng cũ và về thực chất thì đúng là như vậy.

2. Nhằm thủ tiêu những quan hệ kể trên, cần phải áp dụng gấp những biện pháp sau đây: a) Thu hồi của dân di cư sống tại những khu vực thuộc Kiéc-gi-di-a tất cả số ruộng đất do Sở quản lý di dân quy hoạch hoặc những ruộng đất do những di dân tự tiện lấy của người Kiéc-gi-di-a, và chỉ để lại cho những di dân những khoảng ruộng trong khuôn khổ phân ruộng đất được chia theo mức lao động.

Số ruộng đất được thu hồi thì nộp vào quỹ ruộng đất chia của các hiệp hội Kiéc-gi-di-a, các ác-ten và các tư nhân và bố trí số ruộng đất ấy thuộc quyền sử dụng của người Kiéc-gi-di-a và những người Đun-gai tị nạn sau cuộc bại trận năm 1916.

còn những
dân di cư
đến, những
cu-lắc?

?
hành động))
ăn cướp?

còn vấn đề
cân bằng
những
ruộng đất
của họ?

còn bọn cu-lắc, 1 trong số 10 tên?

b) Trục xuất ra khỏi Tuốc-ke-xtan để đưa đến các trại tập trung của Nga, tất cả các viên chức cũ của cảnh sát, mật vụ, an ninh, nghĩa là tất cả những quan chức Nga hoàng mà xét về phương diện chính trị thì không thể chấp nhận việc sử dụng chúng ở Tuốc-ke-xtan được; bọn đầu cơ, bọn quản lý cũ những xí nghiệp lớn của Nga, tất cả những bọn luồn vào đảng, luồn vào các cơ quan Xô-viết, luồn vào Hồng quân, v. v. để trục lợi.

c) Dưới hình thức phân bố lại lực lượng đảng, tiến hành đưa đi tất cả những đảng viên cộng sản Tuốc-ke-xtan nào bị tiêm nhiễm tư tưởng thực dân và chủ nghĩa dân tộc Đại Nga và trao họ thuộc quyền chi phối của Ban chấp hành trung ương, đồng thời ở trung ương phải tiến hành huy động mấy trăm đảng viên cộng sản để phái đi công tác ở Tuốc-ke-xtan.

d) Kiến nghị với Bộ dân ủy giao thông thuyền chuyến và thay thế mấy trăm công nhân thuộc tuyến đường sắt Trung Á, thuộc các xưởng ở Ta-sken và thuộc tuyến đường sắt Ta-sken.

đ) Ra quyết định thi hành những điểm đó một cách triệt để cương quyết, trấn áp mọi hành động chống lại các cơ quan thi hành quyết định này, áp dụng rộng rãi hình phạt trục xuất đối với những kẻ ngăn cản, về bất cứ phương diện nào, việc thực hiện quyết định này.

Quan hệ tổ chức giữa trung ương với nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan

Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan

1) Ở Tuốc-ke-xtan cần có một cơ quan thường trực - cơ quan đại diện của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga - có những nhiệm vụ sau đây:

a) Trực tiếp điều khiển những lĩnh vực mà chính quyền liên bang hoàn toàn có thẩm quyền chi phối.

b) Kiểm tra việc thi hành các chỉ thị và sắc lệnh của chính

1) quyền trung ương, cũng như đình chỉ thi hành hoặc sửa đổi những chỉ thị ấy và những sắc lệnh ấy nhằm mục đích làm cho những chỉ thị và sắc lệnh ấy thích ứng với những điều kiện kinh tế và sinh hoạt của địa phương.

2) c) Điều hòa và định rõ các quyền lợi của các nhóm dân tộc ở Tuốc-ke-xtan.

2) Những lĩnh vực hoàn toàn thuộc thẩm quyền của chính quyền toàn nước cộng hòa, thì gồm có:

a) quan hệ đối ngoại

b) ngoại thương

c) quân sự.

3) Các bộ trưởng dân ủy giao thông, bưu điện thì được bổ nhiệm theo sự thỏa thuận giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan với các bộ trưởng dân ủy hữu quan mà họ phụ thuộc.

Tất cả các sắc lệnh của trung ương có liên quan đến những bộ trưởng dân ủy này thì đều tự nhiên có hiệu lực đối với Khu giao thông và bưu điện Tuốc-ke-xtan đang được thành lập.

4) Bộ trưởng dân ủy tài chính thì do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan cử ra và do Bộ dân ủy tài chính phê duyệt. Trong lĩnh vực quyền hạn về ngân sách thì ngân sách do nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan định ra và được cơ quan đại diện Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga phê duyệt, sẽ tự nhiên trở thành bộ phận trong ngân sách chung của toàn nước Cộng hòa.

Ghi chú: Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan, trước khi phê duyệt ngân sách, phải hỏi ý kiến thỏa thuận của Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

5) Trong lĩnh vực kinh tế, Hội đồng kinh tế quốc dân Tuốc-ke-xtan và các cơ quan lương thực hoạt động trong phạm vi những kế hoạch do Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga quy định.

3) 6) Trong tất cả các vấn đề khác thì toàn bộ quyền hành đều thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan và Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tuốc-ke-xtan.

Tổ chức bên trong của Tuốc-ke-xtan

Nhận thấy phải tạo điều kiện cho các nhóm dân tộc ở Tuốc-ke-xtan có thể tổ chức lại thành các cộng hòa tự trị, và tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số tổ chức thành các công xã, nay trao nhiệm vụ cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan phải triệu tập đại hội các Xô-viết đại biểu lao động U-dơ-bê-ki-a, Kiéc-ghi-di-a và Tuốc-mê-ni-a để giải quyết dứt khoát vấn đề các hình thức tổ chức tồn tại của các nhóm dân tộc ấy.

Từ nay đến khi triệu tập các đại hội ấy, cần tiến hành phân chia các khu trong Tuốc-ke-xtan căn cứ vào thành phần dân tộc và địa lý của Tuốc-ke-xtan.

- 1) Với sự thỏa thuận với Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tước-ke-xtan và với Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tước-ke-xtan — *cơ quan tối cao là Ban chấp*
(α)

hành trung ương các Xô-viết toàn Nga

- 2) cũng như vậy (α)
3) cũng như vậy (α).

Cần bổ sung: một số biện pháp cụ thể, thực tế nhằm đưa

- (β) (1) Đảng cộng sản *Tước-ke-xtan* tham gia nhiều hơn nữa trong việc quản lý
(β) (2) cũng làm như vậy đối với nông dân *lao động* Tước-ke-xtan
(β) (3) cũng làm như vậy đối với Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tước-ke-xtan và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tước-ke-xtan.

(β) — với điều kiện có sự dằn dạn và sự kiểm tra qua kinh nghiệm

Theo tôi, phải bác bỏ bản dự thảo của đồng chí Rư-xcu-lốp¹⁷², cần chấp nhận dự thảo của ủy ban, với những điểm sửa đổi dưới đây:

(α) Quy định nhiệm vụ cho Ủy ban phụ trách các vấn đề Tước-ke-xtan phải thường xuyên *phối hợp* với Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tước-ke-xtan và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tước-ke-xtan:

- (1) hỏi ý kiến kết luận của hai cơ quan kể trên;
- (2) dần dần đưa hai cơ quan nói trên vào nắm vững được công việc của Ủy ban phụ trách các vấn đề Tước-ke-xtan;
- (3) tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tước-ke-xtan và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tước-ke-xtan;
- (4) "*thỏa thuận*" với hai cơ quan kể trên, đưa tất cả những vấn đề còn đang tranh cãi hoặc những vấn đề chủ yếu

lên Ban chấp hành trung ương đảng và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

(β) Thi hành một số biện pháp *thực tế* nhằm đảm bảo việc *dần dần* mở rộng các quyền hạn (tham gia công việc và v. v.) của Đảng cộng sản *Tước-ke-xtan* (với điều kiện là kiểm soát thành phần đảng đó; các biện pháp kiểm soát và kiểm tra)

cũng làm như vậy đối với quần chúng nông dân *lao động*, những dân cày Tước-ke-xtan (các phương pháp tham gia; cần *vạch* riêng *các phương pháp* đấu tranh chống bọn tăng lữ và chống chủ nghĩa Đại Hội và chống phong trào dân tộc chủ nghĩa - *tư sản*)

cũng làm như vậy đối với Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tước-ke-xtan và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tước-ke-xtan.

+

1920. 13/VI. Lê-nin

- (1) Giao nhiệm vụ vẽ bản đồ (bản đồ dân tộc và v. v.) Tước-ke-xtan, có phân thành U-dơ-bê-ki-a, Kiéc-ghi-di-a và Tước-mê-ni-a.
- (2) Làm sáng rõ một cách tỉ mỉ hơn nữa những điều kiện để hợp nhất hoặc tách 3 bộ phận kể trên.

In lần đầu năm 1942 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

Theo đúng bản thảo

**NHỮNG TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO
ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

1

**ĐỂ THẢO LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ
DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA**

*Tiểu ban về vấn đề
dân tộc (1/VI.1920).*

Cương lĩnh của đảng ta
về vấn đề dân tộc
(những mục nhỏ của
phần cương lĩnh ấy).

Kinh nghiệm Áo.

Kinh nghiệm U-cra-i-na.

Kinh nghiệm Bỉ.

An-da-xơ - Lo-ren.

Kinh nghiệm các nước vùng Ban-căng.

Quan hệ Đan-mạch - Đức.

Các dân tộc phương Đông:

người Ba-ski-ri-a

người Ta-ta-ri-a

người Kiéc-ghi-di-a

các dân tộc Tuốc-ke-xtan

đấu tranh chống chủ nghĩa

Đại Hội

Các thuộc địa...

Chủ nghĩa phân
lập ở Đức?

Mỹ và người da đen.

Nhất thiết hỏi Xta-lin.

m. 1 - Sự xích gần... các hình thức xích gần...

Những đề nghị cụ thể về *cách* xích gần.

Cùng một tổ chức chung (của đảng?) gồm những công nhân nói một số thứ tiếng? hay là những tiểu ban dân tộc?

Vấn đề tài chính? việc bổ nhiệm các viên chức?

2) Thủ tiêu các đặc quyền

(a) hình thức?

các đạo luật?

việc thực hiện bằng phương pháp hành chính?

(b) "hoàn toàn bình đẳng"

trong hiến pháp?

Xem Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga

các đạo luật khác và v. v.

(c) "thừa nhận quyền phân lập của các thuộc địa và của các dân tộc không được bình đẳng".

Những đảm bảo thực tế: không những trên lời nói, mà còn *bằng việc làm* (chi tiết hóa và cụ thể hóa — **hình thức** tuyên bố trong các nghị viện và v. v.) Cụ thể: thực sự *giúp* vào cuộc đấu tranh cách mạng và các cuộc khởi nghĩa ở thuộc địa.

3) Hợp nhất theo hình thức liên bang là hình thức chuyển sang hoàn toàn thống nhất.

Kinh nghiệm về Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga: xét một cách cụ thể về **nội dung** liên bang (đường sắt, bưu điện, quân sự, *kinh tế quốc dân* và v. v.).

*Viết xong chậm nhất là ngày 5
tháng Sáu 1920*

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

2

LUẬN CƯƠNG VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN¹⁷³

- Các đề tài:**
- Thực chất (tr. 1 - 5).
 - I "Bản chất" của chuyên chính vô sản và của Chính quyền Xô-viết. Điều kiện để thắng lợi.
 - II Sự chuẩn bị cho thắng lợi.
 - III Sửa đổi đường lối.
- 1.**
- I Thực chất của chuyên chính vô sản và của Chính quyền xô-viết (tr. 1 - 5) (§§1 - 4)
 - I. Phần mở đầu.
 - Những khái niệm chủ yếu và "thực chất", linh hồn của Quốc tế III là chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết.
 - Cái "mốt", một sự say mê thiếu chín chắn, sự lừa bịp. Sự giải thích xuyên tạc. Những sai lầm.
- I
- 2.**
- 2. "Bản chất" của chuyên chính vô sản:
 - (α) *đập tan* bọn bóc lột và *trấn áp* sự kháng cự của chúng;
 - (β) *lôi cuốn* tất cả những người lao động và những người bị bóc lột, *giáo dục*, *tổ chức*;
- những nhiệm vụ độc lập**

- nhiệm vụ không độc lập**
- (γ) *trung lập hoá* những kẻ dao động (một bộ phận những người nửa vô sản, một bộ phận các nghiệp chủ loại nhỏ và loại trung) ((**vô hiệu hóa**)).
- 3.**
- 3. Các Xô-viết là **để** làm việc đó, **trong** cuộc đấu tranh này; ở ngoài cuộc đấu tranh ấy thì chỉ là một thứ trống rỗng
 - chỉ những giai cấp bị áp bức etc. + thiếu số những phần tử trung lập.
 - 4. Muốn *đập tan*, phải giành lấy chính quyền... (những tầng lớp bên trên)
 - (ưu thế chính trị + ưu thế quân sự) phá hủy bộ máy nhà nước (các Xô-viết đại biểu) tịch thu, không chuộc lại đuổi cổ và giám sát.
 - 5. Muốn *lôi cuốn*, phải cải thiện tình cảnh *trên lưng* (những tầng lớp bên dưới)
 - dẫn dắt, tổ chức, giáo dục (đảng và các Xô-viết).
 - 6. Muốn *vô hiệu hóa*, phải biết cách kết hợp khéo léo, (tầng lớp kíp thời, mềm dẻo, trung gian) cần cả cái này, cả cái kia.
- Làm thế nào để giành thắng lợi?**
- 4. 7. Σ¹⁾ là đảng và các Xô-viết; đội tiên phong và quần chúng; tổ chức và cơ sở của tổ chức.
- + § 3**

¹⁾ — Sum ma — kết quả

- II. Sự thừa nhận — trên lời nói và thật sự — chuyên chính vô sản.
- II. Sự chuẩn bị nhanh chóng và rộng khắp cho chuyên chính vô sản phải biểu hiện như thế nào? (tr. 5. - tr. 14) (§§ 5-13)
5. Ở đại đa số nước người ta vẫn chưa hoàn thành (thường thì chưa bắt đầu) việc chuẩn bị sơ bộ cho giai cấp vô sản thiết lập nền chuyên chính của nó, ấy là chưa nói đến việc chuẩn bị sự phá sản của những tầng lớp trên.
Mặt khác, "sự thừa nhận" trên đầu lưỡi à la Quốc tế II.
6. § 8, + bởi vì chuyên chính vô sản là đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương (vạch trần) không những bằng lý lẽ, mà còn bằng vũ khí (Phân-lan, Nga, Hung-ga-ri, Ba-lan, Đức).
8. § 9. Thay thế một trăm lần mạnh bạo hơn [đề cử] công nhân
9. § 10. lãnh đạo (các chi bộ cộng sản)
10. § 11. id. ¹⁾ trong *ng nghị viện* →
11. § 12. sự liên hệ với quần chúng

¹⁾ — idem — cũng như thế

12. § 13. id. những cuộc bãi công
7. § 14. chủ nghĩa hợp tác ad § 8¹⁾
13. § 15. *tổ chức bất hợp pháp*
NB + Sự kết hợp hoạt động hợp pháp + bất hợp pháp

II

8. *Bằng cách nào để ngay từ bây giờ đã chuẩn bị chuyên chính vô sản?*

Tách riêng bọn cải lương chủ nghĩa; thường xuyên vạch trần chúng; giải thích cho quần chúng thấy những sai lầm và nhược điểm của chúng. Không như thế thì *không thể* chuẩn bị thực hiện chuyên chính vô sản được.

Những sai lầm, những nhược điểm, những sự phản bội (cuộc bãi công 20/VII. 1919¹⁷⁴ và nhiều cuộc bãi công khác) phải bị vạch trần thẳng tay.

Phân tích những bài phát biểu của các nghị sĩ và phân tích sách lược của họ.

9. Thay thế ở khắp nơi những phần tử cơ hội chủ nghĩa cũ bằng những phần tử cách mạng mới, trẻ, thiếu kinh nghiệm, mang bản lĩnh vô sản: nghị viện, các xanh-đi-ca, các hợp tác xã, các câu lạc bộ etc. etc.
(tuy là thiếu kinh nghiệm nhưng có tinh thần cách mạng và *gắn bó* với quần chúng).

Bằng cách nào để ngay từ bây giờ đã chuẩn bị chuyên chính vô sản?

¹⁾ — bổ sung vào tiết 8

10. Các chi bộ cộng sản ở khắp mọi nơi. Cả trong phong trào công nhân, cả trong phong trào tiểu nông (một phần nào). Để cổ động và lãnh đạo.
11. Cần có sự giám sát và kiểm soát đặc biệt và uốn nắn các đảng đoàn nghị viện. Sự phục tùng Ban chấp hành trung ương. "Chi bộ cộng sản" (= toàn thể đảng đoàn và bộ phận tiên tiến của nó).
12. Củng cố mối liên hệ với quần chúng.
 Đi sâu hơn nữa vào các tầng lớp bên dưới — vào tầng lớp công nhân nông thôn chưa được huấn luyện, vào binh sĩ, vào tầng lớp người làm nghề hầu hạ.
 Tính chất của công tác với đám công nhân "quý tộc"
Đội tiên phong phải sẵn sàng nhận những hy sinh.
13. Ra sức ủng hộ những cuộc bãi công và phong trào tự phát. Sự tham gia bắt buộc của đảng, sự giúp đỡ của đảng, sự phát triển thông qua đảng và v. v..
- Sự hăng hái bãi công, scioperi anarchici 1)
14. Tính chất của sự tuyên truyền: cụ thể hơn nữa xét theo quan điểm chuyên chính vô sản.
 Chủ nghĩa hợp tác?
 Các tư tưởng: **cùng đi với** các tiểu chủ? *chống lại* họ!
 "Tự do và bình đẳng": cho giai cấp nào?
 giữa ai với ai?

1) — những cuộc bãi công vô chính phủ

- Tình trạng bất bình đẳng và mất tự do dưới nền chuyên chính vô sản.
15. Tổ chức bất hợp pháp.
 Phần-lan và Hung-ga-ri
 Đức
 Mỹ, Pháp, Anh, Ý
 (Bạch vệ; troupes d'élite¹⁾; những cuộc bắt bớ.)
16. Kẻ thù chính ở trong nội bộ phong trào công nhân quốc tế vẫn là *chủ nghĩa cơ hội* chủ yếu của tầng lớp bên trên và của các lãnh tụ, ở trong các hội công liên và ở tầng lớp lãnh đạo các hợp tác xã v. v. cũng như ở trong các đảng như *Đảng độc lập* Đức, *Đảng công nhân, độc lập* Anh, *Đảng xã hội chủ nghĩa* Pháp, các đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ và Mỹ và v. v..
- Việc các đảng ấy thừa nhận chuyên chính vô sản thật ra vẫn không thay đổi chính sách cơ hội chủ nghĩa của các đảng ấy.
- Vì vậy *không thể* chấp nhận để cho những đảng ấy gia nhập *ngay lập tức* Quốc tế III. Trước hết, điều kiện cần phải có là:
- (a) các đảng ấy phải phổ biến tất cả các nghị quyết của các đại hội I và II của Quốc tế III
- (b) tất cả các chi bộ và các đảng bộ của các đảng ấy phải thảo luận những nghị quyết ấy
- (c) tạo điều kiện, trong vòng 2 - 3 tháng, cho Ban chấp hành Quốc tế III tham gia quá trình thảo luận này

1) — những đội quân tinh nhuệ

(d) triệu tập các đại hội bất thường của những đảng ấy

(đ) "thanh lọc" ra khỏi các đảng ấy những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa và sửa đổi, *trên thực tế*, chính sách của các đảng ấy.

18. Cũng phải tiến hành *thanh lọc* đối với cánh cải lương chủ nghĩa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đặc biệt ở nghị viện (+ các xanh-đi-ca + các hợp tác xã).

19. Mặt khác, những sai lầm của những người *cánh tả*, ít nguy hiểm hơn trong lúc này và *không thể cản trở* việc gia nhập *ngay lập tức*, với điều kiện phục tùng các đại hội I và II của quốc tế III và sửa sách lược. Những sai lầm ấy là: (chủ yếu là)

- | | |
|--|--|
| (a) đảng và
"quần chúng" (thần tượng) | } Cần có những
} đại hội đặc biệt |
| (b) hoạt động nghị trường | |
| (c) các công đoàn. | và |
| | } công bố các nghị quyết
} của Quốc tế cộng sản |

Các đảng và các nhóm (một phần thì *affiliés*¹⁾, một phần thì chưa):

- K. A. P. (Đức). Một phần là ở Mỹ.
- Một bộ phận những phần tử công đoàn chủ nghĩa và vô chính phủ chủ nghĩa ở Pháp và ở Ý (+ *astensionista*).
- Đảng cộng sản Thụy-sĩ
- I.W.W (một phần) và
- W.S. Fed. + Shop Stewards
- Holländische Kommunistische Partei
- "Kommunismus" kiểu Viên.

¹⁾ — đã gia nhập

NB Những phần tử ưu tú trong *phong trào vô chính phủ chủ nghĩa* có thể và *phải* được lôi cuốn.

ΣΣ¹⁾

20. Phong trào công nhân cách mạng phát triển rất tốt.

Cần sửa sách lược và sửa đổi tổ chức trên cơ sở tất cả các nghị quyết của Quốc tế III, — cụ thể chủ yếu là như sau:

(a) các nhóm cộng sản + I. W. W. + bộ phận cánh tả I. L. P. + bộ phận cánh tả trong các hội công liên ở Anh và ở Mỹ.

Sự xích gần và sự hợp nhất,

(b) id. 2 đảng cộng sản + bộ phận cánh tả của phái "độc lập" (trên cơ sở K. P. D.),

(c) cải tạo Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp theo tinh thần cánh cộng sản trong đảng ấy và theo tinh thần bộ phận cộng sản trong C. G. T.¹⁷⁵,

(d) thanh lọc đảng Ý,

(e) id. ở những nước nhỏ,

(g) xích gần và hợp nhất với phong trào cách mạng ở phương Đông và ở các thuộc địa.

+ Bổ sung

về các cuộc bãi công: sự phản bội của các lãnh tụ.

Bọn cải lương = tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân.
Đấu tranh chống giai cấp tư sản = đấu tranh chống bọn tay sai của nó.

¹⁾ — Summa summarum — kết quả chung

Bổ sung cho phần II

§ Tự do báo chí

{ những tờ báo giàu có
thông tin của nhà nước
các tờ-rót
giấy

{ sự truy nã của tòa án và những vụ bắt bớ.

Những tờ báo khổ nhỏ (50 dòng)

vài lần trong một tuần.

Chiếm các nhà in

để làm việc ấy

Thay thế + bổ sung.

II. B

I. A

*Những sai lầm
của những người
cánh tả*

(α) "quần chúng"? (thần tượng)

(β) vai trò của đảng được tập
trung

(γ) hoạt động nghị trường

(δ) công đoàn.

Liệt kê các cơ quan

"Workers' Dreadnought"

K. A. P. (Deutschlands)

"Kommunismus" (Viên)

K. P. Schweiz

I. W. W.

Holländische Partei

("Tribune"¹⁷⁶).

(I) *Phái hữu:*

phái độc lập ở Đức

" ở Anh

Đảng xã hội chủ nghĩa

Pháp

Không thể chấp
nhận để cho gia nhập
ngay lập tức: *đại
hội đặc biệt*

↓ sự thanh lọc
chờ kinh nghiệm
những cơ quan
của chúng.

Việc gia nhập ngay lập tức.

Có thể không gia nhập.

Việc sửa đổi là cần thiết
*tại các đại hội đặc
biệt.*

Tạo điều kiện cho Quốc
tế cộng sản có thể xuất
bản một số những cuốn
sách *của mình*

(2) Sự thanh lọc *chủ
nghĩa cái lương
ra khỏi đảng Y*

III. Sửa đường lối (phần nào thay đổi cả thành phần) của những đảng gia nhập và muốn gia nhập Quốc tế cộng sản.

13. Khác với Quốc tế II, cần đặt một cách trực tiếp hơn nữa những vấn đề và tập trung hóa ¹⁾.

14. Ba đảng quan trọng ("phái độc lập ở Đức + Anh + Pháp) + Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ + Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ (nếu đúng).

15. Không được chấp nhận ngay thành phần cũ và tính chất hoạt động của các đảng không phải cộng sản

(α) công bố trên *tất cả* các xuất bản phẩm định kỳ

(β) thảo luận trong *tất cả* các chi bộ

(λ) id. tại *đại hội* đặc biệt

(δ) purifier ²⁾

(ε) các cơ quan của đảng phải được chuyển *tất cả* vào tay những người cộng sản

(ζ) chứng minh *bằng việc làm*.

¹⁾ — nhiều hơn nữa

²⁾ — thanh lọc

16. Những người cộng sản trong các đảng này? Một
 { + Labour Party } bộ phận ở lại, một bộ phận thì nhập vào đảng
 cộng sản.
17. Đảng Ý id. Đảng Thụy-sĩ
 (cánh) + Đảng Na-uy ?

"Ordine
 Nuovo"

18. "những người cánh tả" liệt kê

Có thể chấp nhận ngay.

Cũng có những điều kiện như thế, *trừ purifier*.

18. Đặc biệt cần xích gần với I. W. W.
 và Shop Stewards.

{ Ở đây có 4 luồng.
 Chuyên chính
 vô sản } Lấy những gì tốt đẹp trong
chủ nghĩa vô chính phủ.

Viết xong chậm nhất là
 ngày 4 tháng Bảy 1920

In lần đầu, theo đúng
 bản thảo

3

ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT VỀ NỘI DUNG CỦA KHÁI NIỆM "CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN" VÀ VỀ VIỆC ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI SỰ XUYÊN TẠC "THỊNH HÀNH" ĐỐI VỚI KHẨU HIỆU NÀY ¹⁷⁷

1. Tách riêng chính bộ phận cách mạng và chỉ riêng bộ phận
 cách mạng trong giai cấp vô sản để lập thành đảng và cũng
 tách riêng một bộ phận như thế *trong đảng* để lập thành những
 trung tâm *lãnh đạo* của đảng.

2. Vạch trần một cách có hệ thống chủ nghĩa cải lương và
 chủ nghĩa cơ hội trong đảng và trong phong trào công nhân cho
 quần chúng thấy rõ.

3. Đem những lãnh tụ cách mạng ra thay thế những lãnh tụ
 cơ hội chủ nghĩa ở trong các chi nhánh của đảng, trong các công
 đoàn, trong các hợp tác xã, trong các câu lạc bộ, trong các tổ
 chức văn hóa - giáo dục, nói tóm lại, trong *tất cả* các tổ chức của
 giai cấp vô sản.

4. Thành lập các chi bộ cộng sản ở trong tất cả mọi tổ chức
 công nhân và tiểu nông để đảng lãnh đạo một cách có hệ thống
 toàn bộ phong trào công nhân (và một phần phong trào tiểu
 nông).

= 3?

5. Nhất thiết bổ nhiệm những công nhân hoàn toàn có
 tinh thần cách mạng và hoàn toàn không tiêm nhiễm
 những truyền thống, thói quen và thiên kiến của hoạt
 động hòa bình, của chủ nghĩa nghị trường, chủ nghĩa

hợp pháp, dù đó là những công nhân cực kỳ thiếu kinh nghiệm nhưng (1) có năng lực đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội (2) và gắn bó chặt chẽ với quần chúng vô sản đông đảo nhất và với bộ phận cách mạng nhất trong giai cấp vô sản, —

- bổ nhiệm họ giữ những cương vị quan trọng nhất trong đảng, với một số lượng đầy đủ, đặc biệt bổ nhiệm vào Ban chấp hành trung ương đảng, cũng như vào *nhóm công tác trong nghị viện*, và vào tất cả những cơ quan quan trọng nhất (để đảng nắm những cơ quan ấy).

6. Sự phục tùng đặc biệt cụ thể của đảng đoàn nghị viện đối với Ban chấp hành trung ương đảng và sự giám sát đặc biệt chặt chẽ của Ban chấp hành trung ương đối với đảng đoàn nghị viện.

7. Cần phải coi là những phần tử theo chủ nghĩa hợp tác, những phần tử chủ trương (và tuyên truyền) sự liên minh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản và với bọn tư hữu, — chẳng những những kẻ thực hiện trực tiếp những tư tưởng ấy, tức là chủ trương liên minh trong chính phủ và v. v., mà cả những kẻ thực hiện những tư tưởng ấy một cách *gián tiếp*, thí dụ, chủ trương thực hiện sự bình đẳng giữa giai cấp công nhân và giai cấp những người tư hữu nhỏ, chủ trương thực hiện sự bình đẳng giữa những quan điểm của họ và v. v..

8. Những cơ quan của phái cải lương chủ nghĩa (hoặc của bọn thỏa hiệp với chủ nghĩa cải lương)...¹⁾ "L'Humanité", phải bị đóng cửa. Đảng chỉ có 1 cơ quan *trung ương*, hoàn toàn theo xu hướng cách mạng, - *không* phải thuộc loại như tờ "*Populaire*"¹⁷⁸ hoặc tờ "*Freiheit*". Tất cả

¹⁾ Trong bản thảo không phân biệt được tiếp đây là những chữ gì.

báo chí của đảng phải có tư tưởng thống nhất, một phương hướng thống nhất, phải *chuyển bị* cho chuyên chính vô sản.

9. Đi sâu hơn nữa vào quần chúng. Không phải là để phục vụ tầng lớp công nhân quý tộc, — mà để phục vụ quần chúng chưa được huấn luyện. Không những phục vụ thành phố, mà còn phục vụ cả nông thôn nữa. Cổ động trong quần chúng, không những tuyên truyền (contra British Socialist Party).

Phân phát không những tờ báo khổ nhỏ cho những công nhân lạc hậu lấy kinh phí từ số tiền quyền góp của những công nhân tiên tiến.

Những người vô sản — vào quần chúng, giúp những người bãi công, giúp những công nhân nông nghiệp.

10. Phân tích công khai trước quần chúng về những sai lầm và những sự phản bội của các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa (cuộc bãi công 20 - 21/VII. 1919 và v. v.).

Phân tích trên báo chí *tất cả* những sai lầm cơ hội chủ nghĩa và những nhược điểm trong các diễn văn của các nghị sĩ etc.

11. Tính hệ thống, về tất cả các trường hợp, về tất cả các phương diện, áp dụng cho tất cả các lĩnh vực của cuộc sống;

làm sáng rõ những nhiệm vụ *cụ thể* của chuyên chính vô sản, viz ¹⁾:

(a) trấn áp sự kháng cự của bọn bóc lột (trong đó có bọn cu-lắc và bọn trí thức phá hoại);

(b) tịch thu, vì đến nay sau 1914 - 1918, không thể thực hiện chế độ chuộc được;

(c) sự giám sát đặc biệt đối với bọn bóc lột và tầng lớp trí thức tư sản;

¹⁾ — videlicet — cụ thể là

(d) lập tức cải thiện, theo tinh thần cách mạng, đời sống của công nhân của toàn thể quần chúng bị bóc lột của những người tiểu nông

trên lưng bọn bóc lột;

(đ) trung lập hóa những người tư hữu nhỏ

$$\left\{ \begin{array}{l} \text{trung nông} \\ \text{những thợ thủ công} \\ \text{những người kinh doanh nhỏ} \\ \text{một bộ phận trí thức tư sản} \end{array} \right\}$$

nghĩa là không để họ chạy theo bọn bạch vệ;

(e) lòng quyết tâm, năng lực, sự khéo léo, sự tổ chức đặc biệt để trấn áp sự kháng cự.

1. $\Sigma\Sigma = (\alpha)$ đập tan
 (β) lôi cuốn
 (γ) trung lập hóa.

12. Epuration...¹⁾

13. "Tự do xuất bản"? - "hội họp"? - "thân thể"?

Đảng = đội tiên phong

($\alpha\alpha$) (1) bộ phận cách mạng

($\beta\beta$) (2) gắn bó với *quần chúng*.

Chuẩn bị ngay lập tức $\left(\begin{array}{l} 2 . 3 . 4 . 5 . 6 (+ 13) . 7 . \alpha\alpha \\ 8 . 9 . 10 \qquad \qquad \qquad \beta\beta \end{array} \right)$

Mối nguy cơ chính: phái hữu, tức là những lãnh tụ không thể thay thế được.

3 đảng (+ Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ) (+ Đảng xã

hội chủ nghĩa Thụy-sĩ?). *Không thể* chấp nhận cho gia nhập ngay lập tức được.

Phái tả. Những sai lầm của họ. *Có thể* chấp nhận cho gia nhập ngay lập tức.

Chủ nghĩa cải lương trong đảng Ý (có thể, + B. S. P.?)

NB

$\left\{ \begin{array}{l} \text{Tiểu ban về đảng Pháp và về xuất bản:} \\ \text{Lô-dốp-xki} \quad \text{Serrati} \\ \text{+ Bu-kha-rin} \quad \text{Deslinières} \\ \text{+ Ghin-bô} \quad \text{+} \\ \text{Sadoul} \end{array} \right\}$

Viết xong chậm nhất là

ngày 4 tháng Bảy 1920

Đăng lần đầu ngày 1 tháng

Tám 1935 trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 22

Theo đúng bản thảo

¹⁾ — Sự thanh lọc...

4

**TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ
NHỮNG NHIỆM VỤ
CƠ BẢN CỦA
QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

(ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO)

1. Chủ nghĩa đế quốc là đặc điểm cơ bản của nền kinh tế hiện đại.

Sự phân chia thế giới là đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa đế quốc: các tổ chức độc quyền, các ngân hàng, bọn đầu sỏ tài chính, các xanh-đi-ca quốc tế, việc xuất khẩu tư bản, sự phân chia toàn bộ trái đất.

Năm 1876 > $\frac{1}{4}$ tỷ người ở các thuộc địa

Năm 1914 > $\frac{1}{2}$ " " "

1 tỷ + các nước nửa thuộc địa
(Ba-tư, Trung-quốc, Thổ-nhĩ-kỳ).

1920: $\frac{1}{4}$ =	các thuộc địa + các	}	130 Nga
	nước nửa thuộc địa +		120 Đức
	các nước bại trận và		
	bị phá sản		
$\frac{1}{4}$ =	những nước lệ thuộc	}	+ Áo - Hung
	về tài chính		
$\frac{1}{4}$ =	những nước	}	100 Mỹ
	độc lập?		50 Anh
			50 Nhật

$\Sigma \Sigma \approx 1\frac{3}{4}$

2. Tất cả các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trở nên hết sức gay gắt

(a) những khoản nợ

a1	1914 — 55 triệu rúp vàng (Braun-ơ)
	1920 — 388 " " "

a2	Mỹ + 19 tỷ rúp
	Anh + $17\frac{1}{2}$ (6 Nga)

Keynes	— $8\frac{1}{2}$
	Pháp + $3\frac{1}{2}$
	— $10\frac{1}{2}$ Σ = 40 tỷ rúp vàng

a 3	
-----	--

Những khoản nợ	52 - 54%	Anh và Pháp
chiếm % trong	65 - 70%	Ý
tài sản dân	90%	Nga
tộc	11 - 13%	Mỹ
		và Nhật.

(b) Tiền lương và giá cả

Mỹ + 120	giá cả;	+ 100	tiền lương
Anh + 170		+ 130	
Pháp + 300		+ 200	
Nhật + 130		+ 60	

(c) thu nhập: 40 - 50% thu nhập

(*La-pin-xki*, tr. 4)

(d) Sản lượng than (Hội đồng kinh tế tối cao trong "Times" 10/III. 1920):

Anh	— 20%
Pháp	— 50%
Đức	— 37% (1913-1919)
Mỹ	— 4%

(đ) tiền tệ: so sánh với Mỹ ("Times" ib.¹⁾)

¹⁾ — ibidem — như trên

Anh — 30%

Pháp và

Ý — 60 - 70%

Đức — 90 - 96%

P. Lê-vy: báo cáo tại đại hội của K. P. D. 14. IV. 1920 NB

3. ΣΣ = Phá sản, cảnh bần cùng, sự làm giàu. Những mục đích và tính chất của chiến tranh. *Keynes*. Lập trường của ông ta.
4. Sự tan rã giữa các nước thắng trận: Hội quốc liên? Những cuộc chiến tranh với Nga. Sự phân chia Thổ-nhĩ-kỳ, Trung-quốc?
5. ΣΣ = Khủng hoảng cách mạng, khí thế cách mạng, các tư tưởng. Tình trạng tuyệt đối không lối thoát? Không. Cf ¹⁾ Ramsay *MacDonald*: "chúng ta biết rằng tất cả những cái đó sẽ qua, sẽ ổn".
6. Chủ nghĩa cơ hội = kẻ thù chính. Sự phá sản của nền dân chủ tư sản và của *trào lưu dân chủ-xã hội*. Sự tham gia trong chính phủ Kê-ren-xki + Phần-lan + Hung-ga-ri. *Otto Bauer*: "Vergewaltigung der sozialen Machtfaktoren" ²⁾.

¹⁾ - Confer — so sánh

²⁾ - *Ôt-tô Bau-ơ*: "bạo lực đối với những nhân tố xã hội của sức mạnh".

7. Nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội: sự mua chuộc tầng lớp công nhân bên trên
8 - 10 tỷ frs. trong năm 1914
?? 20 - 30 " " " " 1920 [thu nhập của 3 nước nhờ xuất khẩu tư bản]
8. "Sự thanh lọc" các đảng và phong trào công nhân, "phế chức"
ở Nga 1903 - 1917 - 1920
ở châu Âu và Mỹ 1915 - 1920 —
9. "Bệnh tả khuynh". Bệnh sốt võ da.
10. Các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc. Phương Đông. Sự lớn mạnh của Tính chất *quốc tế* phong trào. của phong trào. Chiến tranh đã huấn luyện họ. trên thực tế. Chúng ta đứng đầu 1¹/₄ tỷ Cộng hòa xô-viết " " "
11. ΣΣ = Không phải là thúc đẩy cách mạng, mà là thúc đẩy sự chuẩn bị cho cách mạng. Nghị quyết tỉ mỉ và những luận cương. Không phải là hội những nhà tuyên truyền, mà là sự mở đầu của cuộc đấu tranh thực tế thông qua đội quân đông hàng triệu người vô sản, do Quốc tế cộng sản lãnh đạo.

Viết xong giữa ngày 10 và 19 tháng Bảy 1920

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

5

VỀ BÀI PHÁT BIỂU CỦA GI. TAN-NƠ TẠI ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN¹⁷⁹

Bài phát biểu của Tan-nơ (Shop Stewards) đã chứng thực một cách rõ ràng rằng

- 1) cần tạo một vị trí cho *những người có cảm tình ở bên trong* Quốc tế III
- 2) đối với nước Anh và nước Mỹ cần bổ sung *riêng* rằng tuy có những sự bất đồng ý kiến về hoạt động nghị trường, chúng tôi kiến nghị:

(a) phong trào quần chúng biểu hiện dưới hình thức I. W. W. và Shop Stewards cần phải được coi là *thành viên* của Quốc tế III

(b) một lần nữa thảo luận lâu về vấn đề ấy và *thử thách*, trên thực tế, *sự tiến bộ* của các đảng xã hội chủ nghĩa nào *chưa* tiến hành *cổ động một cách đầy đủ* trong quần chúng, *chưa biết* liên hệ với quần chúng.

Lê-nin

Viết xong ngày 23 tháng Bảy 1920

*In lần đầu năm 1959 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

6

NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA A. XUN-TAN - DA-ĐƠ VỀ TRIỂN VỌNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG XÃ HỘI TẠI PHƯƠNG ĐÔNG¹⁸⁰

- 1) Sự suy sụp của các giai cấp hữu sản bóc lột
- 2) phần lớn dân cư là *nông dân*, với chế độ *bóc lột kiểu trung cổ*
- 3) những người *tiểu* thủ công — trong công nghiệp
- 4) kết luận: làm cho những cơ quan xô-viết, cũng như đảng cộng sản (thành phần của đảng, những nhiệm vụ đặc biệt của đảng) *thích ứng* với trình độ những nước *nông dân* của phương Đông thuộc địa.

Thực chất là ở đó. Cần suy nghĩ về điều này và *tìm* những câu trả lời cụ thể.

*Viết xong giữa ngày 24
và 29 tháng Bảy 1920*

In lần đầu, theo đúng bản thảo

7

NHỮNG NHẬN XÉT VỀ LỜI ĐỀ NGHỊ
CỦA P. LÊ-VY ĐỐI VỚI LUẬN CƯƠNG
VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ
THUỘC ĐỊA

1) Zu allgemein formuliert, als ob es für *alle* Völker gälte.

Und Persien jetzt?

Verzeihung, *Sie* verfallen in "Nationalbolschewismus", indem Sie Deutschland für die *einzig*e Nation in der Welt betrachten.

2) Und wenn *die Bourgeoisie* (in Bulgarien, in Deutschland, in anderen Ländern) den Krieg gegen England, Frank-reich oder dergleichen *beginnt*?

Was sollen Arbeiter tun?

Boykottieren? Es wäre ganz irrtümlich. Teilnehmen, aber ihre Selbstständigkeit wahren und den *gemeinsamen* Kampf *so* ausnützen, *um* die Bourgeoisie niederzuwerfen.

ΣΣ = Entweder *nur* gegen den *deutschen* Nationalbolschewismus schreiben, oder garnicht.

Viết bằng tiếng Đức xong
ngày 25 tháng Bảy 1920

In lần đầu năm 1942 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

Theo đúng bản thảo

7

NHỮNG NHẬN XÉT VỀ LỜI ĐỀ NGHỊ
CỦA P. LÊ-VY ĐỐI VỚI LUẬN CƯƠNG
VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ
THUỘC ĐỊA

1) Trình bày còn quá chung chung, như thể điều đó có liên quan đến *tất cả* các dân tộc. Vậy nước Ba-tư hiện tại thì thế nào?

Xin lỗi ngài, *ngài* rơi vào "chủ nghĩa dân tộc - bôn-sê-vích" khi xem nước Đức như là một dân tộc *duy nhất* trên thế giới.

2) Vậy nếu *giai cấp tư sản* (ở Bun-ga-ri, ở Đức và ở các nước khác) *sẽ bắt đầu* gây chiến tranh chống nước Anh, nước Pháp hoặc những nước tương tự, thì sao?

Lúc ấy những người công nhân phải làm gì?

Tẩy chay ư? Làm như thế thì sẽ hoàn toàn sai lầm. Phải tham gia, nhưng giữ được sự độc lập của mình và *bằng cách ấy* vận dụng cuộc đấu tranh *chung để* lật đổ giai cấp tư sản.

ΣΣ = Hoặc là *chỉ* viết những gì chống lại chủ nghĩa dân tộc - bôn-sê-vích của *Đức*, hoặc là hoàn toàn không viết gì cả.

In lần đầu năm 1942 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

Dịch từ tiếng Đức

8

NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ CHO TIỂU
BAN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ
THUỘC ĐỊA

Exploiter *le particularisme moyenageux*? Trop dangereux; pas marxiste.

Il faut distinguer entre les mouvements nationaux *modernes* et les "mouvements" (soi-disant *mouvements*) avec le caractère moyenageux.

Viết bằng tiếng Pháp xong
chậm nhất là ngày 28 tháng
Bảy 1920

Nguyên văn bản thảo in lần đầu
năm 1923 trong cuốn: H. Guil-
beaux. "Wladimir Ijitsch Lenin.
Ein treues Bild seines Wesens".
Berlin

Theo đúng nguyên văn

8

NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ CHO TIỂU
BAN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ
THUỘC ĐỊA

Lợi dụng *chủ nghĩa đặc thù kiểu trung cổ*? Quá ư nguy hiểm; không phải phương pháp mác-xít.

Cần phân biệt các phong trào dân tộc *hiện đại* và "các phong trào" (cái gọi là *các phong trào*) mang tính chất trung cổ.

In bằng tiếng Nga lần đầu
Dịch từ tiếng Pháp

SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VĂN HÓA VÔ SẢN¹⁸¹

1. Không phải là những tư tưởng đặc biệt, mà là chủ nghĩa Mác.

2. Không phải là *ngĩ ra* một thứ văn hóa vô sản mới, mà là *phát triển* những kiểu mẫu ưu tú, những truyền thống ưu tú, những kết quả tốt nhất của nền văn hóa *hiện tồn*, *xét theo quan điểm* thế giới quan của chủ nghĩa Mác và những điều kiện của đời sống và của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trong thời đại chuyên chính vô sản.

3. Không đứng tách riêng khỏi Bộ dân ủy giáo dục, mà là một bộ phận của nó, bởi vì Đảng cộng sản Nga + Bộ dân ủy giáo dục = Σ văn hóa vô sản

4. Mối liên hệ mật thiết và sự phục tùng của Văn hóa vô sản đối với Bộ dân ủy giáo dục.

5. Tuyệt nhiên không...¹⁾

Viết xong ngày 9 tháng Mười 1920

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

PHỤ LỤC

1) Bản thảo dừng ở đây

**TỜ KHAI ĐỂ ĐĂNG KÝ LẠI CÁC ĐẢNG
VIÊN THUỘC ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA**

- 1) Họ và tên: Vla-đi-mia I-lích U-li-a-nốp
- 2) Tuổi: 50 tuổi
- 3) Quê quán ở làng nào, tổng nào, huyện nào, thành phố nào, tỉnh nào: thành phố Xim-biéc-xcơ
- 4) Nghề nghiệp của bố mẹ và địa chỉ bố mẹ: chết
- 5) Thành phần trong gia đình (các lứa tuổi) và số người trong gia đình thuộc diện không có thu nhập riêng của mình:
 - vợ 51 tuổi
 - em trai 45 tuổi
 - em gái 44 tuổi
- 6) Có sở hữu bất động sản hay không (phần ruộng được chia, nhà ở) hoặc các tư liệu sản xuất hay không và ở đâu: không có
- 7) Dân tộc: } Nga
- 8) Tiếng mẹ đẻ: }
- 9) Không kể tiếng Nga, còn biết nói, đọc và viết bằng thứ tiếng nào (gạch dưới chỗ cần thiết):
tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh; chưa thạo cả 3 thứ tiếng này
- 10) Nghề chính: viết sách
- 11) Trình độ học vấn và nơi đã theo học
 - a) trình độ học vấn phổ thông { trung học
 - b) trình độ chuyên môn { Thi đỗ gián tiếp, được cấp bằng đại học năm 1891, về môn luật

- 12) Có ở nước ngoài không, thời gian nào và ở đâu:
1895; 1900 - 1905; 1907 - 1917 sống lưu vong (ở Thụy-sĩ, Pháp, Anh, Đức, Ga-li-xi-a).
- 13) Biết thông thạo những địa phương nào ở Nga:
chỉ sống ở vùng Vôn-ga và tại các thủ đô
- 14) Đã từng phục vụ trong quân đội cũ hay không (cấp bậc, đơn vị và thời gian bao lâu): không
- 15) Đã tham gia chiến đấu lần nào và có bị thương không (ở đâu và khi nào): không
- 16) Hiện nay làm việc tại xí nghiệp nào hoặc cơ quan nào (địa chỉ nơi làm việc và số điện thoại), giữ chức vụ gì:
Hội đồng bộ trưởng dân ủy
- 17) Số lương được nhận bao nhiêu và có khoản phụ thu nào:
13½ nghìn (13 500)¹⁸²
khoản phụ thu: viết sách
- 18) Gia nhập Đảng cộng sản Nga từ bao giờ:
từ khi thành lập đảng và từ trước nữa (1893)
- 19) Đã tham gia tuần lễ đảng chưa: — không —
- 20) Đảng bộ nào đã kết nạp đồng chí vào Đảng cộng sản Nga:
xem § 18
- 21) Đã nghe giảng về các vấn đề chính trị - xã hội lần nào chưa, ở đâu, khi nào, ai giảng, và đồng chí đã theo học khóa học của trường chính trị và trình độ đến đâu: **Z**
- 22) Thuộc chi bộ nào:
tiểu khu Crem-li

- 23) Đã bị kỷ luật đảng lần nào chưa, bao giờ và lý do bị kỷ luật: bị phái men-sê-vích trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xét xử trong những thời kỳ phân liệt
- 24) Có tham gia đảng nào không, đảng nào, khi nào và giữ cương vị gì: không
- 25) Những tài liệu nào hoặc những giấy chứng nhận gì đồng chí có thể chứng nhận việc đồng chí tham gia tổ chức bất hợp pháp của đảng:
lịch sử đảng — tài liệu
- 26) Những địa điểm chính mà trước đây đồng chí đã hoạt động:
- | | |
|--|----------------------|
| 1. Trước Cách mạng tháng Hai: a) hoạt động dân sự: | } ở nước ngoài |
| b) hoạt động đảng: | |
| 2. Trước Cách mạng tháng Mười: | } và ở Pê-tơ-rô-grát |
| a) hoạt động dân sự: | |
| b) hoạt động đảng: | |
- 27) Sự tham gia cụ thể của đồng chí trong Cách mạng tháng Hai: chỉ tham gia công tác chung của đảng (trong thời gian sống lưu vong)
- 28) Trong Cách mạng tháng Mười cũng thế: ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng
- 29) Có bị khủng bố lần nào không, vì lý do chính trị, khi nào và ở đâu; hình thức khủng bố:
năm 1887 bị bắt (vài ngày)
năm 1895 - 1897 bị bắt (14 tháng và bị đày 3 năm đến Đông Xi-bi-ri)
năm 1900 bị bắt (vài ngày)
- 30) Tham gia công đoàn nào, ở đâu và khi nào:
không
- 31) Hiện nay tham gia công đoàn nào (chỉ rõ số thế đoàn viên):
không

32) Sau Cách mạng tháng Hai được bầu giữ những chức gì và ở đâu:

- a) Chức vụ chính quyền: chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy
- b) Chức vụ công đoàn: không
- c) Chức vụ đảng: ủy viên Ban chấp hành trung ương
- d) Chức vụ trong công xưởng và nhà máy: } không
- đ) Trong các đơn vị quân đội: }
- e) Trong các ngành khác

33. Đã qua huấn luyện quân sự chưa (cấp bậc) và có được đăng ký trong đội đặc nhiệm không, thuộc đại đội nào và mang số hiệu nào:

không

34) Đã được động viên vào Hồng quân lần nào chưa, bao giờ, do tổ chức nào động viên và theo cách thức nào (thông qua đợt động viên chung hoặc qua tổ chức đảng động viên), đã ở mặt trận bao lâu và ở nơi nào (chỉ chính xác), đã đảm nhiệm nhiệm vụ gì, đã tham gia chiến đấu chưa, có bị thương không, bao giờ và ở đâu: không

35) Có được động viên vào ngành vận tải không, bao giờ và thông qua tổ chức nào: không

36) Đồng chí có thể đảm nhiệm công tác nào trong đảng và trong chính quyền (cán bộ tổ chức, cán bộ hành chính, cán bộ giảng dạy, cán bộ cổ động, cán bộ văn hóa và v. v.): **Z**

37) Đã lần nào phát biểu tại những hội nghị lớn và chủ tọa hội nghị: có

38) Hiện nay đảm nhiệm công tác gì của đảng: ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng

39) Những chi tiết bổ sung mà đồng chí muốn ghi thêm:

Z

40) Địa chỉ chỗ ở và số điện thoại:

Crem-li. Tổng đài tầng trên

41) Đồng chí đã đọc những tác phẩm nào của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Cau-xky và Plê-kha-nốp:

hầu như tất cả các tác phẩm (của những tác giả được gạch dưới)

42) Những đề tài nào đã được nói đến trong những lần đồng chí phát biểu trước công nhân và nông dân hoặc trong những bài giảng của đồng chí:

phần nhiều về những đề tài chính trị

43) Đồng chí có tham gia viết bài cho các báo không, ở đâu và về những đề tài nào:

thỉnh thoảng, về những đề tài chính trị

44) Có viết được truyền đơn và lời kêu gọi không, và đồng chí đã viết được gì trong lĩnh vực này:

Có. Không thể liệt kê được, đã viết được khá nhiều.

45) Đồng chí cảm thấy mình đặc biệt thông thạo trong lĩnh vực kiến thức nào, và về những vấn đề nào đồng chí có thể đọc bài giảng và hướng dẫn học tập:

chủ yếu về những vấn đề chính trị

(Ký tên) *V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

17/IX. 1920.

In lần đầu năm 1926 trong cuốn: "Hồ sơ" của đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga V. I. U-li-a-nốp (Lê-nin)", nhà xuất bản "Công nhân Mát-xcơ-va", M. - L.

Theo đúng tờ khai của V. L Lê-nin

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
V. I. LÊ-NIN

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**

(ngày 1 tháng Năm - ngày 5 tháng Mười một 1920)

**ĐIỆN GỬI G. C. OÓC-ĐGIÒ-NI-KÍT-ĐÊ
VÀ X. M. KI-RỐP**

Về bức điện này G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-đê và X. M. Ki-rốp đã nhắc đến trong bức điện gửi V. I. Lê-nin ngày 12 tháng Năm 1920 (Cục lưu trữ trung ương của nhà nước về Cách mạng tháng Mười).

CUỘC NÓI CHUYỆN BẰNG ĐƯỜNG DÂY TRỰC

TIẾP VỚI TƯ LỆNH MẶT

TRẬN TUỐC-KÊ-XTAN M. V. PHRUN-ĐÊ

Cuộc nói chuyện này được nhắc đến trong bức điện của Lết-nép, phụ tá của đại diện đặc biệt toàn quyền về quân khu tại mặt trận Tuốc-ke-xtan và trưởng ban nhiên liệu Tuốc-ke-xtan, gửi V. I. Lê-nin ngày 26 tháng Năm 1920 về vấn đề cung cấp xăng và dầu lửa cho ngành vận tải. Trong bức điện này có nói đến việc Lê-nin hỏi M. V. Phrun-đê, bằng đường dây trực tiếp ngày 25 tháng Năm, xem Phrun-đê có xăng không (Cục lưu trữ trung ương của nhà nước về Cách mạng tháng Mười).

THƯ GỬI G. L. VÔ-LEN-BÉC

Về lá thư này, V. I. Lê-nin có nhắc đến ngày 8 tháng Sáu 1920 trong bức thư gửi ủy viên hội đồng phụ trách Bộ dân ủy bưu điện G. L. Vô-len-béc, như sau: "Khoảng một tuần lễ trước, tôi đã chuyển cho đồng chí Bê-len-ki (Ủy ban đặc biệt toàn Nga) lời yêu cầu đồng chí sửa lại đường dây điện thoại sẽ do đồng chí Bê-len-ki chỉ" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban

chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô; cũng xem cả Văn tập Lê-nin, t. XXXIV, tr. 319).

**ĐIỆN VĂN BẰNG ĐIỆN THOẠI GỬI CHO A. I. RƯ-CỐP
VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ỦY BAN CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ
NHÀ XUẤT BẢN D. I. GRƠ-GLÊ-BIN**

Điện văn bằng điện thoại này A. I. Rư-cốp có nhắc đến trong điện văn bằng điện thoại gửi L. Đ. Tô-rốt-xki ngày 20 tháng Chín 1920 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

**BỨC ĐIỆN SỐ 973 GỬI X. X. CA-MÊ-NÉP,
TỔNG TƯ LỆNH**

Trong bức điện ngày 25 tháng Mười 1920 X. X. Ca-mê-nép đã viết cho V. I. Lê-nin như sau: "Tôi đã nhận được những bức điện số 973 và 977 của đồng chí". ("Trích lịch sử cuộc nội chiến ở Liên-xô", t. 3, 1961, tr. 418; Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Bức điện số 977 được in trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 51, tr. 315.

**DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH**

**QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ CÁC BIỆN PHÁP Củng cố MẶT TRẬN PHÍA TÂY VÀ MẶT
TRẬN TÂY - NAM**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ văn bản quyết nghị của Bộ chính trị thông qua ngày 4 tháng Sáu 1920 với lời ghi chú của V. I. Lê-nin.

**NHỮNG ĐỀ CƯƠNG BỔ SUNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC
VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA ĐỂ TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐẠI HỘI II
QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ văn bản những đề cương có những chỗ do V. I. Lê-nin sửa. Những đề cương với những chỗ sửa của V. I. Lê-nin đã được đọc tại phiên họp thứ tư của Đại hội II Quốc tế cộng sản ngày 26 tháng Bảy 1920 (xem "Đại hội II Quốc tế cộng sản", 1934, tr. 105, 496 - 499).

**V. I. NÉP-XKI. "CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ TRIẾT HỌC PHẢN ĐỘNG CHẾT CỨNG"**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ đoạn cuối bài viết của V. I. Nép-xki với những chỗ sửa chữa có tính chất biên tập và những nhận xét của V. I. Lê-nin viết trước ngày 2 tháng Chín 1920. Bài viết này đã được in năm 1920 dưới hình thức phụ lục của lần xuất bản thứ 2 cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (cũng xem cả Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 3, t. XIII, tr. 317 - 324).

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ IX TOÀN ANGA
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANGA VỀ VẤN ĐỀ BA-LAN**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ văn bản nghị quyết với những chỗ do V. I. Lê-nin sửa chữa. Nghị quyết đã được thông qua ngày 22 tháng Chín 1920 và được đăng trên báo "Sự thật", số 211, ra ngày 23 tháng Chín (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 513).

**BÁO CÁO CỦA BỘ TỔNG TƯ LỆNH
VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẬP TAN VRAN-GHEN
NGÀY 12 THÁNG MƯỜI 1920**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ văn bản báo cáo với những chỗ bổ sung của V. I. Lê-nin. Bản báo cáo có bổ sung đã được in trong cuốn "Trích lịch sử cuộc nội chiến ở Liên-xô", t.3, 1961, tr. 406 - 408.

**CÁC SẮC LỆNH, QUYẾT ĐỊNH, QUY ĐỊNH,
CÁC LỜI KÊU GỌI VÀ TUYÊN BỐ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC
XÔ-VIẾT TOÀN ANGA,
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG**

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CẤP TỐC KHÔI PHỤC ĐÀI PHÁT THANH KHÔ-ĐUN-XCAI-A. *Ngày 11 tháng Năm 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC NHỮNG KẺ ĐÀO NGŨ TỰ NGUYỆN RA TRÌNH DIỆN. *Ngày 12 tháng Năm 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CUNG CẤP MỘT CÁCH KỊP THỜI KHẤU PHẦN HỒNG QUÂN CHO CÔNG NHÂN CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT SÚNG VÀ ĐẠN. *Ngày 21 tháng Năm 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THÀNH PHẦN CỦA ỦY BAN CUNG CẤP CHO CÔNG NHÂN, TRỰC THUỘC BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC. *Ngày 25 tháng Năm 1920*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC BIỆN PHÁP NHẪM PHÂN PHỐI ĐÚNG ĐẮN NHÀ Ở CHO NHÂN DÂN LAO ĐỘNG. *Ngày 25 tháng Năm 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ DỰ TRỮ LÚA MÌ. *Ngày 27 tháng Năm 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CUNG CẤP LƯƠNG THỰC CHO NHÀ IN CỦA QUỐC TẾ III. *Ngày 1 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT. *Ngày 4 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC XÂY DỰNG NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT CHỖ NHIÊN LIỆU. *Ngày 4 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC QUÂN SỰ HOÁ CÁC CƠ QUAN VÀ XÍ NGHIỆP THUỘC TỔNG CỤC LÔNG THÚ. *Ngày 4 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CUNG CẤP LƯƠNG THỰC CHO CÁC CƠ SỞ KHAI THÁC RỪNG THUỘC KHU MIỀN BẮC. *Ngày 4 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ẮN ĐỊNH THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CUỐI CÙNG CỦA NHỮNG TRƯỜNG HỢP HOÀN GỌI NHẬP NGŨ HỒNG QUÂN. *Ngày 9 tháng sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ĐẢM BẢO THIẾT BỊ CHO CÁC NHÀ MÁY THUỘC NHÓM TRỌNG ĐIỂM. *Ngày 11 tháng Sáu 1920*

SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN ANGA VÀ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ KHU TỰ TRỊ TSU-VA-SƠ. *Ngày 24 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CHỞ THAN RA KHỎI VÙNG MỎ ĐƠN-BÁT. *Ngày 25 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ CÁC MỨC CUNG CẤP KHẨU PHẦN VÀ ĐỒ DÙNG CHO CÔNG NHÂN VÀ NHÂN VIÊN CỦA ĐOẠN PHÍA BẮC THUỘC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT MƯỚC-MAN-XCƠ, ĐOẠN MA-XEN-XCAI-A - MƯỚC-MAN-XCƠ. *Ngày 25 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU. *Ngày 29 tháng Sáu 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC KÉO DÀI THỜI HẠN THU HOẠCH LANH VÀ GAI VÀ PHÁT GIẢI THƯỞNG. *Ngày 29 tháng Sáu 1920.*

THÔNG ĐIỆP CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA GỬI CHÍNH PHỦ ANH. [ĐIỆN VĂN VÔ TUYẾN CỦA G. V. TSI-TSÊ-RIN GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO ANH GI. - N. CỐC-DON ĐỂ TRẢ LỜI BỨC THÔNG ĐIỆP CỦA CỐC-DON NGÀY 11 THÁNG BẢY 1920]. *Ngày 17 tháng Bảy 1920*

LỜI KÊU GỌI CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "GỬI CÔNG NHÂN, NÔNG DÂN VÀ TẤT CẢ NHỮNG CÔNG DÂN TRUNG THỰC CỦA NƯỚC NGA XÔ-VIỆT VÀ U-CRA-I-NA XÔ-VIỆT". *Ngày 20 tháng Bảy 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC GIẢI THỂ ỦY BAN TOÀN NGA VỀ SỬA CHỮA PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT. *Ngày 20 tháng Bảy 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CUNG CẤP THỨC ĂN CHO GIA SÚC TẠI CÁC CƠ SỞ KHAI THÁC RỪNG. *Ngày 10 tháng Tám 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT ÁP DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP RÚT LUI TẠI MẶT TRẬN VRAN-GHEN. *Ngày 20 tháng Tám 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TIẾN HÀNH ĐIỂM DANH KIỂM TRA NHỮNG NGƯỜI THUỘC ĐIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ. *Ngày 20 tháng Tám 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA A. M. LÊ-GIA-VA VỀ BỘ DÂN ỦY NGOẠI THƯƠNG. *Ngày 31 tháng Tám 1920*

DỰ THẢO QUY CHẾ VỀ ỦY BAN TRUNG ƯƠNG VỀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VẬT TƯ DỰ TRỮ CỦA CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA. *Ngày 7 tháng Chín 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC THÀNH LẬP ỦY BAN SƯU TẦM VÀ NGHIÊN CỨU CÁC TÀI LIỆU VỀ LỊCH SỬ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN NGA. *Ngày 21 tháng Chín 1920*

TUYÊN BỐ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA "NHỮNG ĐIỀU KIỆN HÒA ƯỚC MỚI CỦA CHÚNG TA". *Ngày 23 tháng Chín 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC KIỂM KÊ VÀ PHÂN PHỐI CÁC VẬT LIỆU LỘP NHÀ. *Ngày 5 tháng Mười 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ CÁC CƠ SỞ KHAI THÁC RỪNG Ở U-CRA-I-NA BÊN PHÍA HỮU NGẠN. *Ngày 23 tháng Mười 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH BÀN VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG LAO ĐỘNG. *Ngày 23 tháng Mười 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VẤN ĐỀ CUNG CẤP NHIÊN LIỆU CHO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT PHÍA NAM. *Ngày 25 tháng Mười 1920*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THỐNG NHẤT VIỆC NHÀ NƯỚC CUNG CẤP THỰC PHẨM

VÀ NHỮNG NHU YẾU PHẨM CHO NHÂN DÂN. *Ngày 26 tháng Mười 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VẤN ĐỀ ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP THỦY LỰC TRONG KHAI THÁC THAN BÙN. *Ngày 30 tháng Mười 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ QUA TRÌNH THỰC HIỆN NHỮNG CHỈ THỊ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CHỈ CHỊ VÀNG ĐỂ MUA CÁC TƯ LIỆU SẢN XUẤT. *Ngày 30 tháng Mười 1920*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THỐNG NHẤT QUẢN LÝ MÁY KÉO. *Ngày 2 tháng Mười một 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÔI PHỤC CÔNG NGHIỆP BÔNG. *Ngày 2 tháng Mười một 1920*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC ĐIỀU TRA NHỮNG TỈNH BỊ THIỆT HẠI NHIỀU NHẤT DO MẮT MÙA. *Ngày 2 tháng Mười một 1920*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY "VỀ TẬP TRUNG HÓA CÔNG TÁC THƯ VIỆN CỦA NƯỚC CỘNG HÒA". *Ngày 3 tháng Mười một 1920*

NHỮNG SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN ANH VÀ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY CÁC KHU TỰ TRỊ CỦA CÁC DÂN TỘC CAN-MỨC, VÔ-CHI-ÁC VÀ MA-RI. *Ngày 4 tháng Mười một 1920*

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ các dự thảo những sắc lệnh kể trên, những quyết định, quy định, những lời kêu gọi và tuyên bố kể trên, với những chỗ sửa chữa và bổ sung của V. I. Lê-nin, cũng như những đoạn phác thảo và ý kiến nhận xét do Lê-nin viết về một số những văn kiện ấy. Một số những tài liệu ấy đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, t. XXXV, tr. 127, 128, 138 - 139, 164; Văn tập Lê-nin, t. XXXVI, tr. 123 - 126).

THƯ TỪ, ĐIỆN VĂN VÀ ĐIỆN VĂN BẰNG ĐIỆN THOẠI ĐIỆN GỬ HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG MẶT TRẬN CẤP-CA-ĐƠ. GỬI I. T. XMIN-GA. *Ngày 12 tháng Năm 1920*

ĐIỆN GỬ ĐẾN HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG QUÂN ĐOÀN 5, CHUYỂN CHO B. P. PÔ-ĐÉC-NƠ. *Ngày 11 hay 12 tháng Sáu 1920*

THƯ GỬI CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT G. E. DI-NÔ-VI-ÉP. *Ngày 25 tháng Sáu 1920*

GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY GIAO THÔNG. *Ngày 7 tháng Bảy 1920*

ĐIỆN GỬ TẤT CẢ CÁC BAN CHẤP HÀNH TỈNH VÀ CÁC BAN RUỘNG ĐẤT TỈNH. *Sớm nhất là ngày 10 tháng Tám 1920*

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô hiện còn giữ văn bản những bức thư, những bức điện và điện văn bằng điện thoại kể trên, với những chỗ sửa chữa và ghi chú của V. I. Lê-nin. Phần lớn những tài liệu ấy đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, t. XXXIV, tr. 326 - 329, 334; Văn tập Lê-nin, t. XXXVI tr. 117 - 118; V. I. Lê-nin. Những bức thư quân sự, 1957, tr. 237).

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG
VỀ VIỆC XÂY DỰNG NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HẸP
ĐỂ CHỖ GỖ**

Trong phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 14 tháng Năm 1920, V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề xây dựng những tuyến đường sắt hẹp để chỗ gỗ (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Đây là căn cứ để cho phép ta nghĩ rằng dự thảo quyết định, mà Hội đồng lao động và quốc phòng thông qua, là do V. I. Lê-nin viết.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VỀ VẤN ĐỀ BẢO HIỂM TÀI SẢN**

M. I. Xê-mê-nốp (M. Blan), — đại diện cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao tham dự phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 17 tháng Tám 1920, — đã viết trong các hồi ký của mình rằng Lê-nin đề nghị lập ra một ủy ban đặc biệt nghiên cứu vấn đề bảo hiểm, gồm các đại diện của Bộ dân ủy tài chính, Bộ dân ủy nông nghiệp, Bộ dân ủy đảm bảo xã hội, Bộ dân ủy lương thực và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, và đã đọc những chỉ thị cho ủy ban này)"Truyền tin bảo hiểm nhà nước"), 1924, số 2, tr. 4 - 5). Nếu không kể đến một số chỗ, thì văn bản những chỉ thị ấy, do M. I. Xê-mê-nốp dẫn ra, ăn khớp với văn bản của mục "a", "b", và "c" trong quyết định do Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua về vấn đề bảo hiểm tài sản (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA ỦY BAN
DO HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
THÀNH LẬP ĐỂ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ BẢO HIỂM TÀI SẢN**

Trong các hồi ký của M. I. Xê-mê-nốp (M. Blan), — là người đã phát biểu, trong phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 30 tháng Chín 1920, với bản báo cáo của ủy ban kể trên — có nói rằng quyết định được thông qua sau khi thảo luận bản báo cáo của ủy ban nói trên, đã được viết theo những lời do Lê-nin đọc lên ("Truyền tin bảo hiểm nhà nước"), 1924, số 2, tr. 4 - 5).

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH CỦA PHIÊN HỌP CHỈ ĐẠO
CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG
NGÀY 27 THÁNG MƯỜI 1920
VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CUNG CẤP CHO
CÁC NHÀ MÁY CÓ CÁC KIỆU DÂN NGOẠI QUỐC LÀM VIỆC**

Khi ký biên bản số 162 của phiên họp chỉ đạo của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 27 tháng Mười 1920, V. I. Lê-nin đã ghi chú như sau: "sẽ xét lại trong phiên họp toàn thể" về vấn đề tăng cường cung cấp cho các nhà máy có kiều dân ngoại quốc làm việc. Tại phiên họp toàn thể của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 29 tháng Mười, Lê-nin đã báo cáo về vấn đề này (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Có thể là dự thảo quyết định này do V. I. Lê-nin viết.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG
VỀ VẤN ĐỀ THỂ THỨC CÁC NGÀNH TRÌNH NHỮNG BẢN
THỎA THUẬN, NHỮNG Ý KIẾN BẤT ĐỒNG VÀ NHỮNG ĐƠN
TỪ LÊN HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG
VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY**

Tại phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 29 tháng Mười 1920, Lê-nin đã báo cáo vấn đề thể thức các ngành trình những bản thỏa thuận, những ý kiến bất đồng và những đơn từ lên Hội đồng lao động và quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác -

Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Đây là căn cứ cho phép người ta nghĩ rằng dự thảo quyết định là do V. I. Lê-nin viết.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC ÁP
DỤNG TIÊU CHUẨN CUNG CẤP CƠ BẢN ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN**

Lê-nin phác thảo những vấn đề cần thiết để hoàn chỉnh dự thảo quyết định về việc áp dụng tiêu chuẩn cung cấp cơ bản đối với công nhân (xem Văn tập Lê-nin, t. XXXV, tr. 165). Trên cơ sở bản phác thảo này về sau đã hình thành nên những vấn đề 1 - 4 được luận chứng và được nói đến trong quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, và trên cơ sở những vấn đề ấy, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã giao trách nhiệm cho Ủy ban cung cấp của công nhân hoàn chỉnh dự thảo quyết định. Khi ký biên bản số 396 của phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 2 tháng Mười một 1920, Lê-nin đã sửa cách trình bày vấn đề thứ 2 trong quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Trên cơ sở này người ta có thể cho rằng dự thảo quyết định đã do V. I. Lê-nin viết.

CHÚ THÍCH

- ¹ Cuốn sách "*Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản*" được V. I. Lê-nin viết xong vào dịp khai mạc Đại hội II Quốc tế cộng sản và được phân phát cho toàn thể đại biểu dự đại hội. Cuốn sách nhằm giúp đỡ các đảng cộng sản trẻ tuổi tìm ra con đường đấu tranh cách mạng đúng đắn, khắc phục những khuyết điểm trong những bước đi ban đầu, giới thiệu với những người cộng sản ở tất cả các nước về kinh nghiệm hết sức phong phú của những người bôn-sê-vích, chiến lược và sách lược của họ, nhằm trang bị những kinh nghiệm đó cho các đảng anh em. Những luận điểm và kết luận quan trọng nhất của cuốn sách "*Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản*" là cơ sở của các nghị quyết Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Lê-nin đã hoàn thành về cơ bản cuốn sách vào tháng Tư 1920 (bản thảo được hoàn thành ngày 27 tháng Tư), phần bổ sung cho cuốn sách được viết xong ngày 12 tháng Năm, khi đã bắt đầu in thử. Lê-nin đích thân theo dõi thời gian biểu sắp chữ và in cuốn sách, nhằm làm cho cuốn sách kịp xuất bản trước khi Đại hội II Quốc tế cộng sản bắt đầu làm việc. Việc in cuốn sách được trao cho chi nhánh Pê-tơ-rô-grát của Nhà xuất bản quốc gia. Sau khi nhận được bản thảo cuốn sách vào ngày 5 tháng Năm, ngay ngày hôm sau nhà xuất bản đã chuyển bản thảo ấy cho nhà in quốc gia số 1 để xếp chữ. Công nhân nhà in này rất nhiệt tình bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ vinh dự đó, làm việc cả ngoài giờ. Ngày 9 tháng Năm, bản dập thử lần thứ nhất đã được gửi tới Mát-xcơ-va để sửa. Phần bổ sung cho cuốn sách thì đã được Lê-nin gửi tới Pê-tơ-rô-grát ngày 23 tháng Năm cùng với bản in thử cuốn sách kèm theo bức thư dưới đây:

"Gửi các đồng chí ở Pê-téc-bua đang in cuốn sách nhỏ của tôi về những "người cánh tả":

1) Tôi yêu cầu so bản in thử *lần cuối* với những chỗ sửa đổi ngay trong *bản in thử*:

- 2) Yêu cầu gửi *trả lại* cho tôi bản in thử kèm theo đây;
 3) Trong "phần bổ sung" tôi đề nghị *đặc biệt* sửa chữa các chỗ ở trang 3 có đánh dấu ở *ngoài lề* như sau:

1)))

và 2))) (sau khi kiểm tra, trả lại cho tôi);

4) Yêu cầu báo bằng điện thoại cho tôi biết *tên* đồng chí *chịu trách nhiệm* về việc kiểm tra và xuất bản. (Cũng như *khi nào* thì các đồng chí in xong.)

5) *Dừng* chờ đợi tôi sửa thêm nữa.

23/V. 1920 Lê-nin"

(Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 51, tr. 199).

Ngày 12 tháng Sáu 1920 cuốn sách ấy được xuất bản và hầu như cùng một lúc, vào tháng Bảy, ở nước Nga xô-viết đã được xuất bản bằng tiếng Pháp và tiếng Anh. Trong khoảng nửa cuối 1920 cuốn sách này đã được xuất bản bằng tiếng Đức ở Béc-lanh và Ham-bua, bằng tiếng Anh ở Luân-đôn và Niu-oóc, bằng tiếng Pháp ở Pa-ri, bằng tiếng Ý ở Mi-lăng. Vào tháng Mười một 1920 Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Anh đã ra một truyền đơn kêu gọi đặt mua cuốn sách của Lê-nin, trong đó thông báo: "Đảng cộng sản vừa công bố một tác phẩm của Lê-nin, tác phẩm này có thể là quan trọng nhất và, tất nhiên là hay nhất trong các tác phẩm của Người.

"Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" là cuốn sách cần thiết cho tất cả những người đang tích cực tham gia phong trào công nhân, nó có liên quan tới các vấn đề đang được bàn luận nhiều và là các vấn đề đôi khi gây ra những ý kiến bất đồng hết sức nghiêm trọng.

Lê-nin nghiên cứu cặn kẽ các vấn đề sách lược cách mạng và mạnh dạn đề cập tới các vấn đề, như chế độ đại nghị, thái độ của Đảng cộng sản đối với Công đảng, vấn đề công đoàn, v. v., cũng như tình hình chung ở Anh. Ý nghĩa của cuốn sách này không chỉ ở chỗ đó, việc xem xét có phê phán các cương lĩnh, đường lối và hoạt động của các đảng khác nhau trên lục địa vũ trang cho độc giả biết cách hiểu rõ tình hình thế giới, điều đó cũng quan trọng đối với các đồng chí chúng ta trong lúc này.

Không nghi ngờ gì nữa, cuốn sách này sẽ làm sáng tỏ nhiều vấn đề và giúp chúng ta để trong thực tiễn tìm được phương hướng thống nhất mà mọi người đều rất mong muốn..." ("Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", 1960, số 3, tr. 24).

Cuốn sách của Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã được phổ biến rất rộng rãi. Theo những số liệu chưa đầy đủ, được công bố nhân kỷ niệm 40 năm ngày xuất bản cuốn sách này, thì trong suốt khoảng thời gian đó, cuốn sách này đã được xuất bản ở các nước tư bản chủ nghĩa 106 lần bằng 22 thứ tiếng, trong đó 16 lần được xuất bản bằng tiếng Anh (ở Luân-đôn, Niu-oóc, Bôm-bay, Xít-ni, Men-buốc), 13 lần bằng tiếng Pháp (ở Pa-ri, Bruy-xen), 14 lần bằng tiếng Đức (ở Béc-lanh, Viên), 7 lần bằng tiếng Ý (ở Mi-lăng, Na-pô-li, Rô-ma), 6 lần bằng tiếng Tây-ban-nha (ở Béc-xê-lôn, Ma-đrít, Bu-ê-nốt - E-ro), 9 lần bằng tiếng Nhật (ở Tô-ki-ô), 6 lần bằng tiếng Hà-lan (ở Am-xtéc-đam và Lây-đen). Ngoài ra, cuốn sách này đã được xuất bản bằng tiếng Na-uy (Ô-xlô), Phần-lan (Hen-xinh-ki), tiếng Bồ-đào-nha (Ri-ô - đơ - Gia-nê-rô), tiếng Ben-gan (Can-cút-ta) và nhiều thứ tiếng khác. Việc xuất bản cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" được tiến hành hết sức rộng rãi ở các nước xã hội chủ nghĩa. Ở Bun-ga-ri cuốn sách được tái bản 10 lần, ở Tiệp-khắc — 6 lần, ở Hung-ga-ri — 7 lần, ở Ba-lan — 9 lần, ở Trung-quốc — 8 lần, ở Triều-tiên — 3 lần, ở Việt-nam — 2 lần. Ở Liên-xô, không kể việc in tác phẩm này trong tất cả các lần xuất bản Toàn tập V. I. Lê-nin, cuốn sách này đã được xuất bản riêng thành sách 135 lần bằng 50 thứ tiếng, với tổng số 4 triệu 773 ngàn bản.

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có lưu bản thảo viết tay của Lê-nin cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" và bản đánh máy với những chỗ hiệu đính của Lê-nin. Trong bản thảo viết tay còn có phụ đề: "(Khái luận phổ cập về chiến lược và sách lược mác-xít)" và với đề từ mịa mai sau đây gửi Lô-ít Gioóc-giơ: "Tặng ngài Lô-ít Gioóc-giơ đầy tôn kính cuốn sách nhỏ này để bày tỏ lòng biết ơn về bài diễn văn gần như mác-xít và dấu sao cũng rất có lợi cho những người cộng sản và những người bôn-sê-vích toàn thế giới, đọc ngày 18. III. 1920". Trong những lần xuất bản khi Lê-nin còn sống, phụ đề và đề từ đã bị bỏ đi. Trong Toàn tập V. I. Lê-nin xuất bản lần thứ 5, cũng như trong các lần xuất bản trước đây của Toàn tập, "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã được in theo đúng lần xuất bản thứ nhất cuốn sách này mà Lê-nin đã sửa bản in thử trong lần xuất bản ấy. — 1.

² "Tia lửa" (cũ) là tờ báo mác-xít toàn Nga bất hợp pháp đầu tiên, do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đóng vai trò quyết định trong

việc tổ chức đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân nước Nga. Số báo "Tia lửa" đầu tiên của Lê-nin — đề thời gian xuất bản tháng Chạp 1900 - đã được xuất bản ở Lai-pxích, những số sau xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 — ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 - ở Giơ-ne-vơ. Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập báo "Tia lửa" đã vạch ra bản dự thảo cương lĩnh của đảng (công bố trong số 21 báo "Tia lửa") và đã làm công tác chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại hội thực tế đã đặt nền móng cho đảng mác-xít cách mạng ở nước Nga.

Chỉ bao lâu sau Đại hội II của đảng, những người men-sê-vích, được sự giúp đỡ của Plê-kha-nốp, đã chiếm đoạt báo "Tia lửa" vào tay mình. Từ số 52, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. — 5.

- ³ Đây là nói về những người men-sê-vích trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tức cánh hữu khuynh cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội, và về Đảng "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng). — 10.
- ⁴ Đây là nói về các nghị sĩ bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV: A. E. Ba-đa-ép, M. C. Mu-ra-nốp, Đ. I. Pê-tơ-rốp-xki, Ph. N. Xa-môi-lốp và N. R. Sa-gốp. Trong phiên họp của Đu-ma họp vào ngày 26 tháng Bảy (ngày 8 tháng Tám) 1914, mà trong đó đại biểu của tất cả các đoàn đại biểu địa chủ - tư sản đã ủng hộ việc nước Nga Nga hoàng tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đoàn đại biểu bôn-sê-vích đã tuyên bố cực lực phản đối; họ đã từ chối không bỏ phiếu chấp thuận các khoản tín dụng chiến tranh và đã tuyên truyền cách mạng trong quần chúng. Tháng Mười một 1914 các nghị sĩ bôn-sê-vích đã bị bắt, đến tháng Hai 1915 thì bị đưa ra tòa xét xử và bị đưa đi đày chung thân ở vùng Tu-ru-khan (miền Đông Xi-bi-ri). Những lời phát biểu dũng cảm của các đại biểu bôn-sê-vích trong phiên tòa nhằm vạch trần chế độ chuyên chế, đã đóng vai trò to lớn trong việc tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt, trong việc giác ngộ cách mạng cho quần chúng lao động — 13.
- ⁵ *Chủ nghĩa Lông-ghe* - một trào lưu phái giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, do Giăng Lông-ghe đứng đầu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918 những người theo chủ nghĩa Lông-ghe thi hành chính sách thỏa hiệp đối với bọn xã hội - sô-vanh, họ bác bỏ đấu tranh cách mạng và đứng

trên lập trường "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Lê-nin đã gọi những người theo chủ nghĩa Lông-ghe là những người theo chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người theo chủ nghĩa Lông-ghe tuyên bố, trên lời nói, ủng hộ nền chuyên chính của giai cấp vô sản, nhưng thực tế lại là kẻ chống lại chuyên chính vô sản. Tháng Chạp 1920 những người theo chủ nghĩa Lông-ghe, cùng với bọn cải lương chủ nghĩa công khai, đã tách khỏi đảng và gia nhập cái gọi là Quốc tế 2½. - 14.

- ⁶ *Đảng Công nhân độc lập Anh* (Independent Labour Party — I. L. P.) — một tổ chức cải lương chủ nghĩa, do những người lãnh đạo "các công liên mới" sáng lập năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công đang sôi động và phong trào rầm rộ nhằm làm cho giai cấp công nhân Anh độc lập với các đảng tư sản. Tham gia Đảng công nhân độc lập Anh có các thành viên của "các công liên mới" và của một số công đoàn cũ, đại biểu của giới trí thức và của giai cấp tiểu tư sản, là những người chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng là C. Hác-đi và R. Mác - Đơ-nan. Đảng công nhân độc lập Anh từ khi thành lập đã giữ lập trường tư sản cải lương, chú trọng đến hình thức đấu tranh nghị trường và đến những sự câu kết tại nghị viện với đảng tự do. Khi nói về đặc điểm của Đảng công nhân độc lập Anh, Lê-nin đã viết rằng "trên thực tế lại là một đảng cơ hội luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103), — 14.
- ⁷ *Phái Pha-biêng* — các hội viên của Hội Pha-biêng, một tổ chức cải lương ở Anh, thành lập năm 1884; hội lấy tên đó theo tên của viên thống soái La-mã thế kỷ thứ III trước công nguyên: Pha-bi Mác-xim, được mệnh danh là "Cun-kta-to" ("Người chờ thời") vì áp dụng chiến thuật chờ thời, né tránh những trận chiến đấu quyết định trong cuộc chiến tranh với Han-ni-ban. Các hội viên của Hội Pha-biêng phần lớn là đại biểu của giới trí thức tư sản: các nhà bác học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị (X. Ve-bơ và B. Ve-bơ, R. Mác - Đơ-nan, B. Sô và những người khác); họ phủ nhận sự cần thiết của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa, và khẳng định rằng thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được bằng những cải cách nhỏ, bằng cách cải tạo dần dần xã hội. Năm 1900 Hội Pha-biêng gia nhập Công đảng. "Chủ nghĩa xã hội

Pha-biêng" là một trong những nguồn gốc của hệ tư tưởng của Công đảng.

Về việc nhận định những người Pha-biêng, hãy xem bài báo của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa hòa bình Anh và sự hờ hững của người Anh đối với lý luận" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 266 - 272) — 14.

⁸ "*Chủ nghĩa nội các*" (hay là "chủ nghĩa xã hội nội các", hay còn gọi là "chủ nghĩa Min-lơ-răng") là sách lược cơ hội chủ nghĩa chủ trương để những người xã hội chủ nghĩa tham gia các chính phủ tư sản phản động. Thuật ngữ này ra đời nhân dịp Min-lơ-răng, một người xã hội chủ nghĩa Pháp, năm 1899 đã tham gia chính phủ tư sản của Van-đéc - Rút-xô. — 15.

⁹ *Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức* — đảng theo chủ nghĩa phái giữa được thành lập tháng Tư 1917 tại Đại hội thành lập họp ở Gô-ta. "Đảng độc lập" tuyên truyền "sự thống nhất" với bọn xã hội - số-vanh, đã đi đến chỗ khước từ đấu tranh giai cấp. Bộ phận chủ yếu của đảng này là tổ chức của Cau-xky "Cộng đồng lao động". Tháng Mười 1920, tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội độc lập họp ở Han-lơ đã xảy ra phân liệt. Đại bộ phận đảng này, hồi tháng Chạp 1920, đã hợp nhất với Đảng cộng sản Đức. Những phần tử cánh hữu thành lập một đảng riêng và vẫn lấy tên cũ: Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức; đảng này tồn tại đến năm 1922. — 15.

¹⁰ Xem các nghị quyết Hội nghị VII toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga "Về thái độ đối với Chính phủ lâm thời" và "Về các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ" ("Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị tháng Tư) Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Hội nghị toàn thành Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Tháng Tư 1917, Biên bản" M., 1958, tr. 244 - 245, 259 - 260). — 16.

¹¹ Có lẽ đây nói về bài báo của V. I. Lê-nin "Điều gì không nên bắt chước trong phong trào công nhân Đức" đăng tháng Tư 1914 trong tạp chí bôn-sê-vích "Giáo dục" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 2, tr. 106 - 110), bài báo này đã vạch trần hành vi phản trắc của C. Lê-ghin, một đảng viên dân chủ - xã hội Đức đã đọc một bài phát biểu — vào năm 1912, trong thời gian đi Mỹ — tại quốc hội Mỹ, chào mừng các chính giới và các đảng tư sản. — 20.

¹² *Đảng của những người Xpác-ta-cút* — thành viên một tổ chức cách mạng của các đảng viên dân chủ - xã hội cánh tả Đức, do C. Liép-nếch, R. Lú-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, Gi. Mác-klép-xki, L. I-ô-ghi-khe-xơ (Tur-sca) và V. Pích thành lập hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Những người Xpác-ta-cút tiến hành tuyên truyền cách mạng trong quân chúng, tổ chức những hoạt động đấu tranh của quần chúng chống chiến tranh, lãnh đạo bãi công, vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh thế giới và sự phản bội của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội. Tuy vậy trong một số vấn đề lý luận và chính trị quan trọng nhất thì những người Xpác-ta-cút lại mắc những sai lầm nghiêm trọng. Lê-nin đã nhiều lần phê phán các sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, giúp họ có được một lập trường đúng đắn (hãy xem chẳng hạn tác phẩm "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 1 - 16, 131 - 143).

Tháng Tư 1917, những người Xpác-ta-cút gia nhập Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, một đảng theo xu hướng phái giữa, nhưng vẫn duy trì sự độc lập về tổ chức của mình trong đảng này. Tháng Mười một 1918, trong quá trình cách mạng ở Đức, những người Xpác-ta-cút họp thành "Liên minh Xpác-ta-cút", ngày 14 tháng Chạp đã công bố cương lĩnh của mình rồi đoạn tuyệt với "Đảng độc lập". Tại Đại hội thành lập, họp từ ngày 30 tháng Chạp 1918 đến ngày 1 tháng Giêng 1919, những người Xpác-ta-cút đã thành lập Đảng cộng sản Đức. — 20.

¹³ Đây là nói về bức thư của Ph. Ăng-ghen gửi A. Bê-ben đề ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 1 - 8). — 21.

¹⁴ *Hòa ước Brét* — hòa ước giữa nước Nga xô-viết và các cường quốc trong Liên minh tứ cường (Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ) ký ngày 3 tháng Ba 1918 ở Brét - Li-tốp-xơ và đến ngày 15 tháng Ba thì được Đại hội IV bất thường các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. Điều kiện của hòa ước thật hết sức nặng nề đối với nước Nga xô-viết. Theo hiệp ước này, Đức và Áo - Hung sẽ kiểm soát Ba-lan, hầu như toàn bộ vùng ven Ban-tích, một phần Bê-lô-ru-xi-a. U-cra-i-na bị tách khỏi nước Nga xô-viết và trở thành một nước phụ thuộc nước Đức. Các thành phố Các-xơ, Ba-tum và Ác-đa-gan thì thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ. Tháng Tám 1918 Đức lại buộc

nước Nga xô-viết ký thêm một hiệp ước bổ sung và hiệp định tài chính, trong đó đề ra những yêu sách mới có tính chất ăn cướp.

Việc ký hòa ước Brét đã gắn liền với cuộc đấu tranh kiên trì chống lại Tơ-rốt-xki và nhóm "những người cộng sản cánh tả" chống đảng. Chỉ nhờ có những cố gắng to lớn của V. I. Lê-nin mà hòa ước với nước Đức mới được ký kết. Hòa ước Brét là một thí dụ hùng hồn nói lên sự sáng suốt và mềm dẻo của sách lược lê-nin-nít, tài khéo léo biết vạch ra, trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, một chính sách duy nhất đúng. Việc ký hòa ước Brét là một sự thỏa hiệp chính trị khôn khéo.

Hòa ước Brét đưa lại cho Nhà nước xô-viết một thời gian nghỉ ngơi hòa bình, cho phép giải ngũ quân đội cũ đang tan rã và xây dựng quân đội mới là Hồng quân, mở rộng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích lũy lực lượng để đấu tranh chống bọn phản cách mạng trong nước và bọn can thiệp nước ngoài. Việc ký hòa ước Brét đã góp phần đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh vì hòa bình, góp phần nâng cao khí thế cách mạng trong quân đội và trong quần chúng nhân dân đồng đảo ở tất cả các nước đang tham chiến. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, lật đổ chế độ quân chủ, ngày 13 tháng Mười một, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã hủy bỏ hòa ước Brét mang tính chất ăn cướp ấy. — 21.

¹⁵ Đây là nói về phái triệu hồi và phái tối hậu thư, mà cuộc đấu tranh chống hai phái này đã được triển khai năm 1908 và đến năm 1909 đã dẫn đến việc khai trừ A. Bô-gđa-nốp, thủ lĩnh phái triệu hồi ra khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Núp dưới những câu nói cách mạng suông sáo, phái triệu hồi đã đòi triệu hồi các đại biểu dân chủ - xã hội khỏi Đu-ma nhà nước III và đình chỉ hoạt động trong các tổ chức hợp pháp: các công đoàn và hợp tác xã, v. v.. Biến dạng của chủ nghĩa triệu hồi là chủ nghĩa tối hậu thư. Vì không hiểu được sự cần thiết phải tiến hành công tác kiên trì và tỉ mỉ với các đại biểu là đảng viên dân chủ - xã hội, giáo dục họ trở thành những nghị sĩ cách mạng triệt để, cho nên những người thuộc phái tối hậu thư đã đề nghị trao cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma một tối hậu thư đòi phải phục tùng vô điều kiện các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng, nếu không phục tùng các nghị quyết ấy, thì rút các đại biểu dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma. Hội nghị ban biên tập mở rộng của tờ báo bôn-sê-vích "Người vô sản" họp hồi tháng Sáu 1909 đã ra nghị quyết chỉ rõ rằng "chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tính cách là một trào

lưu nhất định trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không có gì giống phái triệu hồi và phái tối hậu thư", và đã kêu gọi những người bôn-sê-vích "tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết nhất chống những khuynh hướng đi lệch con đường chủ nghĩa Mác cách mạng" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 221). — 21.

¹⁶ Ngày 6 (19) tháng Tám 1905, người ta đã công bố bản tuyên ngôn của Nga hoàng: đạo luật về việc thành lập Đu-ma nhà nước và thể lệ bầu cử vào Đu-ma. Đu-ma này mang tên là Đu-ma Bu-lư-ghin, theo tên của viên bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Bu-lư-ghin, người được Nga hoàng trao nhiệm vụ thảo dự án Đu-ma. Theo bản dự án này thì Đu-ma không có quyền thông qua bất kỳ một đạo luật nào, mà chỉ có thể thảo luận một số vấn đề với tư cách là cơ quan tư vấn bên cạnh Nga hoàng. Những người bôn-sê-vích đã kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, đã tập trung toàn bộ cuộc vận động tuyên truyền xung quanh các khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Chiến dịch tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin đã được những người bôn-sê-vích sử dụng để huy động toàn bộ lực lượng cách mạng, để tiến hành những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Việc bầu cử vào Đu-ma Bu-lư-ghin không được tiến hành, và chính phủ cũng không triệu tập được Đu-ma; cao trào cách mạng lúc ấy đang lên và cuộc bãi công chính trị toàn Nga hồi tháng Mười 1905 đã quét tan Đu-ma. — 21.

¹⁷ Đây là nói về cuộc *bãi công chính trị toàn Nga tháng Mười 1905* trong thời gian cách mạng Nga lần thứ nhất. Số người tham gia cuộc bãi công tháng Mười là trên 2 triệu người. Cuộc bãi công tháng Mười diễn ra với các khẩu hiệu lật đổ chế độ chuyên chế, tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, triệu tập Quốc hội lập hiến và thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ. Cuộc bãi công chính trị toàn Nga đã biểu dương lực lượng và sức mạnh của phong trào công nhân, tạo nên một đà mới để mở rộng đấu tranh cách mạng ở nông thôn, trong quân đội và trong hạm đội. Cuộc bãi công tháng Mười đã đưa giai cấp vô sản đến cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Về cuộc bãi công tháng Mười, hãy xem bài báo của V. I. Lê-nin "Cuộc bãi công chính trị toàn Nga" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 1 - 4). — 22.

¹⁸ "*Những người la-bu-rít*" — các đảng viên của Công đảng Anh (Labour Party), được thành lập năm 1900 bằng cách hợp nhất các công đoàn, — tức là các hội công liên, các tổ chức và nhóm xã hội chủ nghĩa, nhằm đưa các đại biểu công nhân vào nghị viện ("Ủy ban đại diện công nhân"). Năm 1906, Ủy ban này đổi tên thành Công đảng. Các thành viên của hội công liên mặc nhiên trở thành đảng viên của đảng này với điều kiện nộp đảng phí. Gắn chặt với Công đảng có Đảng hợp tác xã, gia nhập Công đảng với tư cách thành viên tập thể, và Đảng công nhân độc lập. Đứng đầu Công đảng là một Ban chấp hành, nó cùng với Tổng hội công liên và Ban chấp hành Đảng hợp tác xã, tạo thành cái gọi là Hội đồng lao động toàn quốc. Lúc mới được thành lập, Công đảng là một đảng công nhân xét về thành phần (về sau có cả một số lượng lớn những phần tử tiểu tư sản gia nhập), nhưng về tư tưởng và sách lược thì là một tổ chức cơ hội chủ nghĩa. Ngay từ khi thành lập đảng, các thủ lĩnh của nó đã thi hành chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) các thủ lĩnh của Công đảng (A. Hen-đéc-xơn và những người khác), do giữ lập trường sô-vanh - xã hội, đã tham gia chính phủ hoàng gia; với sự ủng hộ tích cực của họ, hàng loạt đạo luật nhằm chống lại công nhân đã được thông qua (đạo luật về quân sự hóa đất nước và v. v.). Trong những năm 1924, 1929 - 1931, 1945 - 1951 các lãnh tụ Công đảng đã cầm đầu chính phủ. — 24.

¹⁹ "*Phái đối lập về nguyên tắc*" — nhóm những người cộng sản "cánh tả" Đức truyền bá quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa. Đại hội II Đảng cộng sản Đức họp hồi tháng Mười 1919 ở Hai-đen-béc đã khai trừ phái đối lập này; đến tháng Tư 1920 phái này thành lập cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức (ĐCNCSD). Tháng Mười một 1920, để làm dễ dàng việc hợp nhất tất cả các lực lượng cộng sản Đức và đón lấy những phần tử vô sản ưu tú trong ĐCNCSD, phái đối lập ấy được tạm thời kết nạp vào Quốc tế cộng sản với tư cách là thành viên cảm tình của Quốc tế cộng sản. Tuy nhiên, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản vẫn coi Đảng cộng sản thống nhất Đức là chi bộ duy nhất có đầy đủ quyền hạn. Khi kết nạp vào Quốc tế cộng sản, các đại diện của ĐCNCSD phải nhận một điều kiện: hợp nhất với Đảng cộng sản thống nhất Đức và ủng hộ đảng đó trong mọi hoạt động. Nhưng ban lãnh đạo ĐCNCSD không tuân theo những chỉ thị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đại hội III Quốc tế cộng sản (tháng Sáu -

tháng Bảy 1921), nhằm mục đích tranh thủ những công nhân vẫn còn đi theo ĐCNCSD, nên đã quyết định cho ĐCNCSD một thời hạn 2 tháng để triệu tập đại hội của đảng mình và quyết định vấn đề hợp nhất. Ban lãnh đạo ĐCNCSD đã không thi hành quyết định của Đại hội III, và như vậy là ĐCNCSD đã đứng ngoài Quốc tế cộng sản. Sau đó, ĐCNCSD đã thoái hóa thành một nhóm nhỏ bé có tính chất bè phái, không có chỗ dựa trong giai cấp công nhân. — 27.

²⁰ "*Báo công nhân cộng sản*" ("Kommunistische Arbeiterzeitung") — cơ quan của nhóm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa những người cộng sản "cánh tả" Đức (xem chú thích 19). Tờ báo được xuất bản ở Hăm-bua từ 1919 đến 1927.

Các-lơ Êc-lơ — mà V. I. Lê-nin nhắc đến — là bút danh của G. Lau-phen-béc. — 32.

²¹ Đây là nói về "*Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân*" do V. I. Lê-nin thành lập mùa thu 1895. "Hội liên hiệp đấu tranh" đã hợp nhất được chừng 20 nhóm mác-xít ở Pê-téc-bua. Đứng đầu "Hội liên hiệp đấu tranh" là Nhóm trung tâm, trong đó có V. I. Lê-nin, A. A. Va-nê-ép, P. C. Da-pô-rô-giê-txơ, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, N. C. Crúp-xcai-a, L. Mác-tốp, M. A. Xin-vin, V. V. Xtác-cốp và nhiều người khác. Sự lãnh đạo trực tiếp tập trung vào tay 5 thành viên của nhóm do Lê-nin đứng đầu. Tổ chức này phân chia thành các nhóm theo đơn vị quận. Những công nhân tiên tiến, giác ngộ (I. V. Ba-bu-skin, V. A. Sen-gu-nốp và những người khác) đã gắn những nhóm này với các công xưởng và nhà máy.

"Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, theo cách nói của Lê-nin, là phối thai của một đảng cách mạng dựa vào phong trào công nhân và lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. — 35.

²² *Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga* họp ngày 29 tháng Ba - ngày 5 tháng Tư 1920 ở Mát-xcơ-va. Về thành phần thì Đại hội IX là đại hội đồng đẳng nhất so với tất cả các đại hội đảng trước đó: có 715 đại biểu tham dự, trong đó có 553 đại biểu chính thức, 162 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu cho 611 978 đảng viên. Tham dự đại hội có đại biểu của các tổ chức đảng của miền Trung tâm nước Nga, U-cra-i-na, U-ran, Xi-bi-ri và các vùng khác mới được Hồng quân giải phóng. Nhiều đại biểu từ mặt trận về thẳng đại hội.

Chương trình nghị sự của đại hội: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương. 2. Những nhiệm vụ trước mắt về xây dựng kinh tế. 3. Phong trào công đoàn. 4. Các vấn đề về tổ chức. 5. Những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản. 6. Thái độ đối với hợp tác xã. 7. Việc chuyển sang chế độ dân cảnh. 8. Bầu cử Ban chấp hành trung ương. 9. Tình hình công tác đang làm.

Đại hội làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của V. I. Lê-nin. Lê-nin đã đọc báo cáo về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương và diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo, đã phát biểu về xây dựng kinh tế, về hợp tác xã, đọc diễn văn bế mạc đại hội và đưa ra đề nghị về danh sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương đảng.

Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt về xây dựng kinh tế" đại hội đã nêu rõ rằng "điều kiện cơ bản để khôi phục kinh tế đất nước là không ngừng thực hiện *một kế hoạch kinh tế thống nhất* được vạch ra cho thời kỳ lịch sử trước mắt". ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 478). Điểm chính trong kế hoạch kinh tế thống nhất là điện khí hóa, đã được Lê-nin đề ra như một cương lĩnh vĩ đại cho 10 - 20 năm. Những chỉ thị của Đại hội IX là cơ sở của kế hoạch của Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga (GÓ-EN-RÓ), kế hoạch này đã được thảo xong và được Đại hội các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn hồi tháng Chạp 1920.

Đại hội đã hết sức chú ý đến vấn đề tổ chức quản lý sản xuất. Trong nghị quyết về vấn đề này đã nêu rõ sự cần thiết phải tổ chức một ban lãnh đạo có thẩm quyền, cứng rắn và có nghị lực trên cơ sở chế độ thủ trưởng. Căn cứ vào các chỉ thị của V. I. Lê-nin, đại hội đặc biệt nhấn mạnh rằng, vì lợi ích của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cần phải thu dụng một cách rộng rãi các chuyên gia cũ.

Tại đại hội, nhóm "tập trung dân chủ" chống đảng (Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki, V. Xmiéc-nốp, v. v.) đã chống lại đường lối của đảng. Che đậy bằng những câu suông sáo về chế độ tập trung dân chủ, mà trên thực tế thì xuyên tạc nguyên tắc đó, phái "tập trung dân chủ" không thừa nhận sự cần thiết của chế độ thủ trưởng trong sản xuất, họ chống lại kỷ luật nghiêm khắc của đảng và nhà nước, khẳng định một cách gian dối rằng Ban chấp hành trung ương không thực hiện nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Tại đại hội, Rur-cốp, Tôm-xki, Mi-li-u-tin, Lô-mốp đã ủng hộ nhóm "tập trung dân chủ". Đại hội đã chống lại nhóm "tập trung dân chủ" và bác bỏ những đề nghị của họ.

Đại hội đặc biệt chú trọng tới vấn đề thi đua lao động và những ngày thứ bảy cộng sản. Để mở rộng thi đua, đại hội đã đề nghị áp dụng rộng rãi chế độ thưởng trong trả công lao động. Đại hội đã quyết định biến ngày hội vô sản quốc tế 1 tháng Năm 1920, trùng vào ngày thứ bảy, thành ngày thứ bảy lao động rầm rộ toàn Nga.

Trong công tác của đại hội, vấn đề công đoàn chiếm vị trí quan trọng. Vấn đề này đã được xét dưới giác độ làm sao cho toàn bộ công tác công đoàn phải đáp ứng với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế. Trong nghị quyết về vấn đề này, đại hội đã xác định rất rõ vai trò của công đoàn, mối quan hệ của công đoàn với nhà nước và đảng, các hình thức và phương pháp lãnh đạo của Đảng cộng sản đối với công đoàn, các hình thức tham gia của công đoàn vào công cuộc xây dựng kinh tế. Đại hội đã kiên quyết chống lại những phần tử vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa (Sli-áp-ni-cốp, Lô-dốp-xki, Tôm-xki, Lu-tô-vi-nốp), những kẻ đã bảo vệ "tính độc lập" của công đoàn và đặt công đoàn đối lập với Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết.

Ngày 4 tháng Tư, tại phiên họp kín, đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới gồm 19 ủy viên chính thức Ban chấp hành trung ương và 12 ủy viên dự khuyết. Các ủy viên Ban chấp hành trung ương được bầu là: V. I. Lê-nin, A. A. An-đrê-ép, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, M. I. Ka-li-nin, I-a. E. Rút-du-tác, Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ác-tem), I. V. Xta-lin và những người khác. Ngày 5 tháng Tư, đại hội đã kết thúc công việc. — 35.

²³ Số lượng đảng viên từ sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 cho đến năm 1919 đã thay đổi như sau: tính đến Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị tháng Tư) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga năm 1917 có 80 000 đảng viên; tính đến Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga (tháng Bảy - tháng Tám 1917) - khoảng 240 000; tính đến Đại hội VII Đảng cộng sản (b) Nga (tháng Ba 1918) — có ít nhất là 300 000; tính đến Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) — Nga (tháng Ba 1919) — có 313 766 đảng viên. — 37.

²⁴ Đây là nói về "tuần lễ đảng", được tiến hành trên cơ sở nghị quyết Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga về việc phát triển số lượng đảng viên. Tuần lễ này diễn ra trong thời kỳ Nhà nước xô-viết đang đấu tranh một cách khẩn trương chống cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước. Lần

đầu tiên tuần lễ đảng được tiến hành ở đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga, từ ngày 10 đến ngày 17 tháng Tám 1919 (lần thứ hai, tuần lễ đảng ở Pê-tơ-rô-grát diễn ra hồi tháng Mười - tháng Mười một 1919); từ ngày 20 đến ngày 28 tháng Chín, tuần lễ đảng được tiến hành ở tỉnh đảng bộ Mát-xcơ-va. Tổng kết những kinh nghiệm đầu tiên trong việc tiến hành tuần lễ đảng, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Chín 1919 đã quyết định tiến hành tuần lễ đảng ở các thành phố, nông thôn và trong quân đội. Cuối tháng Chín Ban chấp hành trung ương gửi thông tri cho tất cả các tổ chức đảng, chỉ rõ rằng sau khi hoàn thành việc đăng ký lại và thanh lọc ở hầu hết tất cả các tổ chức đảng, Ban chấp hành trung ương thấy rằng việc kết nạp những đảng viên mới vào đảng là kịp thời. Ban chấp hành trung ương nhấn mạnh rằng trong tuần lễ đảng, chỉ nên kết nạp vào đảng nam nữ công nhân, chiến sĩ Hồng quân, thủy thủ và nam nữ nông dân. Đối với những thành phần khác thì trong thời gian này đảng cần phải đóng cửa. Kết quả tuần lễ đảng là chỉ tính trong 38 tỉnh thuộc phần châu Âu của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga đã có trên 200 ngàn người gia nhập đảng, trong đó hơn một nửa là công nhân, còn tại các mặt trận đã kết nạp đến 25% quân số bộ đội và hạm đội. Lê-nin viết rằng những người công nhân và nông dân gia nhập đảng trong giờ phút khó khăn này "là những cốt cán lãnh đạo ưu tú nhất và đáng tin cậy nhất của giai cấp vô sản cách mạng và của bộ phận nông dân không bóc lột". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 40, tr. 162). — 38.

²⁵ "*Quốc tế cộng sản*" — tạp chí, cơ quan của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản; xuất bản bằng các thứ tiếng Nga; Đức, Pháp, Anh, Tây-ban-nha và Trung-quốc. Số đầu tiên ra ngày 1 tháng Năm 1919. Trong tạp chí này đăng những bài lý luận và các văn kiện của Quốc tế cộng sản, trong đó đã đăng một số bài của Lê-nin. Tạp chí làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản của lý luận mác-xít - lê-nin-nít có liên quan đến các vấn đề trong phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, đấu tranh chống những trào lưu phản lê-nin-nít khác nhau. Tháng Sáu 1943 thì đình bản theo quyết định của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản ngày 15 tháng Năm 1943 về việc giải tán Quốc tế cộng sản. - 44.

²⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 105. — 45.

²⁷ "*Folkets Dagblad Politiken*" ("Nhật báo chính trị nhân dân") — tờ báo của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển đã thành lập Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển vào năm 1917; báo này xuất bản ở Xtốc-khôn từ tháng Tư 1916, lúc đầu được xuất bản cách nhật, về sau được xuất bản hàng ngày (cho đến tháng Mười một 1917 lấy tên là "Politiken"). Trong những năm 1918 - 1919 chủ bút báo này là Ph. Xto-rơ-m. Năm 1921 Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển gia nhập Quốc tế cộng sản và lấy tên là Đảng cộng sản; tờ báo này trở thành cơ quan của đảng. Sau khi Đảng cộng sản Thụy-điển phân liệt hồi tháng Mười 1929 tờ báo này chuyển vào tay cánh hữu. Tờ báo này đình bản hồi tháng Năm 1945. — 46.

²⁸ "*Công nhân công nghiệp thế giới*" (Industrial Workers of the World - I. W. W.) — tổ chức công đoàn của công nhân Mỹ, thành lập năm 1905; chủ yếu tập hợp những công nhân không có trình độ chuyên môn và được trả lương thấp thuộc các nghề nghiệp khác nhau. Tham gia tích cực vào việc thành lập tổ chức này có các nhà hoạt động phong trào công nhân Mỹ Đ. Đơ Lê-ôn, I-u. Đép-xơ và U. Hây-vút. Các tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới cũng được thành lập ở Ca-na-đa, Úc, Anh, Mỹ la-tinh, Nam Phi. Trong điều kiện phong trào bãi công quần chúng lan rộng ở Mỹ do ảnh hưởng của cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga, tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới đã tiến hành hàng loạt cuộc bãi công quần chúng có kết quả, đấu tranh chống chính sách hợp tác giai cấp do các thủ lĩnh cải lương của Liên đoàn lao động Mỹ và những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu thực hiện. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, với sự tham gia của Liên đoàn, đã tiến hành được một số hoạt động quần chúng của giai cấp công nhân Mỹ chống chiến tranh. Một số người lãnh đạo của tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới (U. Hây-vút và những người khác) đã hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và gia nhập Đảng cộng sản Mỹ. Cũng trong thời gian đó, hoạt động của tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới đã biểu hiện những nét của khuynh hướng vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa: không thừa nhận cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng, sự tất yếu của chuyên chính vô sản, không chịu tiến hành công tác trong đoàn viên công đoàn đã tham gia Liên đoàn lao động Mỹ. Các thủ lĩnh vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa của tổ chức này, lợi dụng tình hình có nhiều nhà hoạt động cách mạng đang bị tù, bắt chấp ý chí

của quần chúng công đoàn, năm 1920 đã cự tuyệt lời hiệu triệu của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản kêu gọi họ gia nhập Quốc tế cộng sản. Do chính sách cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo, tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới đã biến thành một tổ chức có tính chất bè phái, chẳng bao lâu sau đã mất ảnh hưởng trong phong trào công nhân. — 47.

²⁹ "*Xô-viết*" ("Il Soviet") — tờ báo của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý; xuất bản ở Na-pô-li từ 1918 đến 1922; từ 1920 là cơ quan của nhóm cộng sản theo chính sách không tham gia thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. — 62.

³⁰ "*Chủ nghĩa cộng sản*" ("Comunismo") — tạp chí của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, ra 2 tuần một lần; xuất bản ở Mi-lăng từ 1919 đến 1922, tổng biên tập là Đ. Xe-ra-ti. — 62.

³¹ *Đảng xã hội chủ nghĩa Ý* được thành lập năm 1892. Từ khi thành lập, trong nội bộ đảng này đã diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt giữa hai trào lưu: cơ hội chủ nghĩa và cách mạng. Năm 1912 tại đại hội ở Rét-gi-ô - Ê-mi-li, do áp lực của cánh tả, mà bọn cải lương công khai nhất — những kẻ ủng hộ chiến tranh và hợp tác với chính phủ và với giai cấp tư sản (I. Bô-nô-mi, L. Bít-xô-la-ti và những người khác) đã bị khai trừ khỏi đảng. Từ khi bắt đầu nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, và trước khi nước Ý tham chiến, Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã chống chiến tranh và đề ra khẩu hiệu: "Chống chiến tranh, tán thành trung lập!". Tháng Chạp 1914, nhóm phản bội (B. Mút-xô-li-ni và những người khác) đã bị khai trừ khỏi đảng, nhóm này bảo vệ chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản và ủng hộ chiến tranh. Khi nước Ý tham chiến đứng về phía Đồng minh (tháng Năm 1915), trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã xuất hiện 3 trào lưu rõ rệt: 1) phái hữu, là phái giúp giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh; 2) phái giữa, là phái tập hợp đa số đảng viên và đấu tranh dưới khẩu hiệu: "không tham gia chiến tranh và không phá hoại ngầm" và 3) phái tả giữ lập trường chống chiến tranh kiên quyết hơn, nhưng không biết tổ chức đấu tranh triệt để chống chiến tranh. Phái tả không hiểu được sự cần thiết phải biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, phải kiên quyết đoạn tuyệt với bọn cải lương.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong hàng ngũ Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, cánh tả được tăng cường. Đại hội XVI của đảng, họp ở Bô-lô-nhơ từ ngày 5 đến ngày 8 tháng Mười 1919,

đã quyết định gia nhập Quốc tế III. Các đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã tham gia vào công việc của Đại hội II Quốc tế cộng sản. Đ. Xe-ra-ti, người dẫn đầu đoàn đại biểu vẫn giữ lập trường phái giữa, sau đại hội đã chống lại việc đoạn tuyệt với bọn cải lương. Tháng Giêng 1921, tại Đại hội XVII của đảng ở Li-voóc-nô, những người phái giữa, chiếm đa số tại đại hội, đã khước từ việc cắt đứt với bọn cải lương và không chịu hoàn toàn thừa nhận các điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản. Ngày 21 tháng Giêng 1921 các đại biểu cánh tả đã bỏ đại hội ra về và thành lập Đảng cộng sản Ý. — 62.

³² Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri được thiết lập ngày 21 tháng Ba 1919. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri mang tính chất hòa bình. Giai cấp tư sản Hung-ga-ri không thể chống lại quần chúng nhân dân; do đã không thể khắc phục được những khó khăn trong và ngoài nước, nó quyết định tạm thời chuyển chính quyền vào tay những người dân chủ - xã hội cánh hữu để ngăn cản sự phát triển của cách mạng. Song uy tín của Đảng cộng sản Hung-ga-ri trong quần chúng lúc đó đã tỏ ra hết sức to lớn và những đòi hỏi của các đảng viên thường của Đảng dân chủ - xã hội đòi phải liên minh với những người cộng sản, đã tỏ ra kiên quyết đến mức ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội đã phải gạt bỏ các cán bộ lãnh đạo của Đảng cộng sản đang bị bắt giữ, đề nghị cùng nhau thành lập chính phủ. Những người cầm đầu Đảng dân chủ - xã hội buộc phải chấp nhận các điều kiện do những người cộng sản nêu ra khi hội đàm: thành lập chính phủ xô-viết, giải giáp giai cấp tư sản, thành lập Hồng quân và dân cảnh, tịch thu ruộng đất của địa chủ, quốc hữu hóa nền công nghiệp, ký kết liên minh với nước Nga Xô-viết, v. v.. Đồng thời đã ký hiệp nghị về hợp nhất hai đảng thành Đảng xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri. Khi tiến hành hợp nhất hai đảng, người ta đã phạm phải sai lầm có ảnh hưởng về sau; việc hợp nhất được tiến hành bằng cách hợp lại một cách máy móc, không gạt bỏ những phần tử cải lương.

Ngay tại phiên họp đầu tiên Hội đồng chính phủ cách mạng đã quyết định thành lập Hồng quân. Ngày 26 tháng Ba, Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri đã ban hành các đạo luật về quốc hữu hóa các xí nghiệp công nghiệp, vận tải và ngân hàng; ngày 2 tháng Tư thông qua sắc lệnh về độc quyền ngoại thương. Tiền lương công nhân bình quân tăng 25%, áp dụng ngày làm việc 8 giờ; ngày 3 tháng Tư thông qua đạo luật về cải cách ruộng đất, theo đạo luật này tất cả những điền trang nào có quy mô trên 100 héc-tơ

ta) đều bị tịch thu. Song những ruộng đất đã tịch thu không được phân chia cho những nông dân ít ruộng và không có ruộng, mà lại chuyển cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông trường quốc doanh được thành lập ở các địa phương. Những nông dân nghèo nhất, hy vọng nhận được ruộng, đã bị thất vọng. Điều đó cản trở việc thiết lập khối liên minh vững chắc của giai cấp vô sản với giai cấp nông dân, làm suy yếu Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri.

Bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh đã có thái độ thù địch đối với việc thiết lập nền chuyên chính vô sản ở Hung-ga-ri; nước Cộng hòa Xô-viết bị bao vây kinh tế. Cuộc can thiệp vũ trang đã được tổ chức để chống lại nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri. Cuộc tấn công của quân đội, của bọn can thiệp đã thúc đẩy bọn phản cách mạng Hung-ga-ri nổi dậy. Sự phản bội của những đảng viên dân chủ - xã hội cánh hữu đã liên minh với chủ nghĩa đế quốc quốc tế, cũng là một trong những nguyên nhân làm nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri tiêu vong.

Tình hình Quốc tế hồi mùa hè 1919 không thuận lợi — khi nước Nga xô-viết đã bị kẻ thù bao vây bốn phía và không thể giúp đỡ gì cho nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri — cũng đã có ảnh hưởng xấu. Ngày 1 tháng Tám 1919, do sự hợp lực của bọn can thiệp quốc tế bên ngoài và bọn phản cách mạng trong nước, Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri đã bị lật đổ. — 62.

³³ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 515 - 516. — 64.

³⁴ "*Der Volksstaat*" ("Nhà nước nhân dân") — tờ báo, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức (Đảng của phái Ai-xơ-nách); xuất bản dưới sự chủ biên của V. Liép-nếch ở Lai-pxích trong những năm 1869 - 1876. Tờ báo được sự cộng tác của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. — 64.

³⁵ *Hội quốc liên* - tổ chức quốc tế, tồn tại trong thời kỳ giữa chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai; thành lập năm 1919 tại Hội nghị hòa bình Pa-ri giữa các cường quốc chiến thắng trong chiến tranh thế giới thứ nhất. Điều lệ của Hội quốc liên là một phần của Hòa ước Véc-xây năm 1919 và được 44 nước ký. Hoạt động của Hội quốc liên được thực hiện thông qua Đại Hội đồng, Hội đồng Hội quốc liên và Ban thư ký thường trực do tổng thư ký đứng đầu. Điều lệ của Hội quốc liên được soạn thảo với ý đồ gây ấn tượng rằng tổ chức này tưởng như có mục đích đấu tranh chống xâm lược, hạn chế vũ trang, củng cố hòa bình và an ninh. Nhưng thực

tế, những người lãnh đạo Hội quốc liên đã dung túng bọn xâm lược, cổ vũ chạy đua vũ trang và chuẩn bị chiến tranh thế giới thứ hai.

Trong thời kỳ từ 1920 đến 1934 hoạt động của Hội quốc liên mang tính chất thù địch với Liên-xô. Trong những năm 1920 - 1921 Hội quốc liên là một trong những trung tâm tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống Nhà nước xô-viết.

Ngày 15 tháng Chín 1934 theo sáng kiến của giới ngoại giao Pháp, 34 nước Hội viên Hội quốc liên đã mời Liên-xô gia nhập Hội. Với mục đích đấu tranh nhằm củng cố hòa bình, Liên-xô đã gia nhập Hội quốc liên. Tuy nhiên những cố gắng của Liên-xô nhằm thành lập mặt trận hòa bình đã vấp phải sự kháng cự của các giới phản động trong các cường quốc phương Tây. Từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ hai hoạt động của Hội quốc liên thực tế đã chấm dứt. Chính thức thì Hội quốc liên đã giải tán vào tháng Tư 1946 theo quyết định của Đại hội đồng được triệu tập riêng. — 67.

³⁶ Đây là nói về đoạn trích trong thư của Ph. Ăng-ghe-n gửi Ph. A. Doóc-ghe ngày 29 tháng Mười một 1886, trong đó, khi phê phán tính chất bè phái trong hoạt động của những người dân chủ - xã hội Đức sống lưu vong ở Mỹ, Ăng-ghe-n nói rằng đối với họ lý luận là "giáo điều, chứ không phải để chỉ đạo hành động" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 396). — 69.

³⁷ Trong bài phê bình cuốn sách của nhà kinh tế học Mỹ G. S. Kê-ri "Những bức thư kinh tế - chính trị gửi tổng thống Mỹ", N. G. Tséc-nur-sép-xki đã viết: "Con đường lịch sử không phải là vỉa hè của đại lộ Nép-xki; con đường đó chỉ toàn xuyên qua những cánh đồng, nơi thì đầy cát bụi, nơi thì lầy lội, khi thì đi qua đầm lầy, khi thì đi qua rừng thẳm. Kẻ nào sợ bị bụi phủ và bản giấy, thì kẻ đó đừng nên đi vào đời hoạt động xã hội" (N. G. Tséc-nur-sép-xki. Toàn tập, gồm 15 tập, tiếng Nga, t. VII, 1950, tr. 923). — 69.

³⁸ Đây là nói về cuộc đàm phán của ban biên tập báo "Tia lửa" tiến hành với P. B. Xơ-ru-vê về việc cùng nhau xuất bản ở nước ngoài một cơ quan bất hợp pháp lấy tên là "Bình luận thời đại". Trong quá trình đàm phán người ta đã thấy rõ rằng P. B. Xơ-ru-vê có ý định dùng ban biên tập báo "Tia lửa" để phục vụ tờ "Bình luận thời đại", âm mưu biến tờ "Bình luận thời đại" thành cơ quan cạnh tranh với tờ "Tia lửa" về số trang, nội dung và về định kỳ xuất bản. Do đó việc xuất bản tờ "Bình luận thời đại" đã không thực

hiện được. Những cuộc đàm phán tiếp theo giữa những đại diện báo "Tia lửa" với Xơ-ru-vê đã hoàn toàn tan vỡ. Vấn đề này được nói đến một cách tỉ mỉ trong các tác phẩm của V. I. Lê-nin trong thời kỳ hoạt động trong báo "Tia lửa" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 487 - 490, 491 - 492 và tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 79 - 81). — 70.

³⁹ Đây là nói về các hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van và Ki-en-tan.

Hội nghị Xim-méc-van, hay Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất họp từ ngày 5 đến ngày 8 tháng Chín 1915.

Hội nghị Ki-en-tan, hay Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ hai họp tại Ki-en-tan (Thụy-sĩ) từ ngày 24 đến ngày 30 tháng Tư 1916.

Các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan đã góp phần đoàn kết, trên cơ sở tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, các phần tử cánh tả của phong trào dân chủ - xã hội Tây Âu, những phần tử này về sau đóng vai trò tích cực trong cuộc đấu tranh nhằm xây dựng các đảng cộng sản ở nước mình và thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản. — 71.

⁴⁰ "*Những người cộng sản cách mạng*" — nhóm theo xu hướng dân túy, xuất thân từ đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và đã tuyệt giao với họ sau cuộc bạo động của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả tháng Bảy 1918. Tháng Chín 1918 nhóm này lập thành cái gọi là "Đảng cộng sản cách mạng" chủ trương hợp tác với Đảng cộng sản (b) Nga và tuyên bố sẽ ủng hộ Chính quyền Xô-viết. Cương lĩnh của "những người cộng sản cách mạng", — mà trong đó họ vẫn giữ lập trường chủ nghĩa không tưởng dân túy, — có đặc điểm là những quan điểm được đưa ra hết sức lẫn lộn mang tính chất chiết trung. Một mặt thừa nhận rằng chính quyền xô-viết tạo ra tiền đề để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, "những người cộng sản cách mạng" đồng thời lại phủ nhận tính tất yếu của chuyên chính vô sản đối với thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong suốt thời kỳ tồn tại của "Đảng cộng sản cách mạng", nhiều nhóm tách khỏi đảng, trong đó một số nhóm chuyển sang Đảng cộng sản (b) Nga (A. Cô-lê-ga-ép, A. Bi-txen-cô, M. Đơ-brô-khô-tốp và những người khác), một số khác thì đến với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Có hai đại biểu của Đảng cộng sản cách mạng" được tham dự — với tư cách đại biểu không có quyền biểu

quyết — Đại hội II Quốc tế cộng sản. Sau khi đại hội quyết định rằng trong mỗi nước chỉ được có một đảng cộng sản, thì Đảng cộng sản cách mạng", vào tháng Chín 1920 đã thông qua quyết định gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Mười năm đó, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã cho phép các tổ chức của đảng mình kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga các đảng viên của "Đảng cộng sản cách mạng" cũ. — 71.

⁴¹ *Hòa ước Véc-xây*, một hiệp ước kết thúc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918, đã được ký ngày 28 tháng Sáu 1919 giữa một bên là Mỹ, đế quốc Anh, Pháp, Ý, Nhật và các cường quốc đồng minh với chúng, và một bên là Đức.

Đánh giá về hòa ước Véc-xây, Lê-nin đã nói: "Đấy là một thứ hòa ước kỳ quái, một thứ hòa ước của bọn ăn cướp, nó đẩy hàng chục triệu con người trong đó có những người văn minh nhất, rơi vào tình cảnh nô dịch" (xem tập này, tr. 418). Hòa ước Véc-xây có mục đích chính thức hóa sự phân chia lại thế giới tư bản có lợi cho những cường quốc chiến thắng, đồng thời xây dựng một hệ thống quan hệ giữa các nước nhằm bóp chết nước Nga xô-viết và đập tan phong trào cách mạng trên thế giới. — 75.

⁴² *Đảng xã hội chủ nghĩa Anh* (British Socialist Party — B. S. P.) được thành lập năm 1911 ở Man-se-xơ do hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội với các nhóm xã hội chủ nghĩa khác. ĐXHCHNA tuyên truyền theo tinh thần những tư tưởng chủ nghĩa Mác và là đảng "không phải cơ hội chủ nghĩa, thực sự độc lập với những người theo chủ nghĩa tự do" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 344). Song số lượng đảng viên ít và quan hệ yếu với quần chúng đã làm cho đảng này phần nào mang tính chất bè phái. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, trong đảng đã nổ ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa trào lưu quốc tế chủ nghĩa (U. Gan-la-xơ. A. In-cpin, Gi. Ma-clin, Ph. Rốt-stanh và nhiều người khác) và trào lưu xã hội - sô-vanh do Hen-đman đứng đầu. Trong trào lưu Quốc tế chủ nghĩa có những phần tử không triệt để, trong nhiều vấn đề đã giữ lập trường phái giữa. Tháng Hai 1916 nhóm các nhà hoạt động của ĐXHCHNA lập ra tờ báo "The Call" ("Lời kêu gọi"), một tờ báo đã đóng vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người theo chủ nghĩa quốc tế. Hội nghị hàng năm của ĐXHCHNA được triệu tập vào tháng Tư 1916 ở Xôn-phoóc-đơ đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman và những người ủng hộ y, và bọn này đã ra khỏi đảng.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Các đảng viên ĐXHCNA đã đóng vai trò to lớn trong phong trào của những người lao động Anh nhằm bảo vệ nước Nga xô-viết chống lại sự can thiệp của nước ngoài. Năm 1919 tuyệt đại đa số các tổ chức của đảng (98 tán thành, 4 phản đối) đã tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản. Đảng xã hội chủ nghĩa Anh cùng với Nhóm cộng sản thống nhất đã đóng vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. Tại Đại hội I hợp nhất, họp năm 1920, tuyệt đại đa số các tổ chức địa phương của ĐXHCNA đã gia nhập Đảng cộng sản. — 77.

- ⁴³ *Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa* (Socialist Labour Party) - tổ chức mác-xít cách mạng, được thành lập năm 1903 ở Scot-len bởi nhóm đảng viên dân chủ - xã hội cánh tả đã tách khỏi Liên đoàn dân chủ - xã hội, nhóm này gồm phần lớn là người Scot-len.

Hội liên hiệp xã hội chủ nghĩa Nam Oen-xơ (South Wales Socialist Society) — một nhóm nhỏ gồm phần lớn là những công nhân mỏ cách mạng ở Oen-xơ. Hội bắt nguồn từ phong trào đòi cải cách trong ngành mỏ, phong trào này mạnh lên rõ rệt ngay trước khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất nổ ra.

Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa (Workers' Socialist Federation) — một tổ chức nhỏ ra đời vào tháng Năm 1918 từ Hội bảo vệ quyền bầu cử của phụ nữ và gồm chủ yếu là phụ nữ.

Khi thành lập Đảng cộng sản Anh (đại hội thành lập họp ngày 31 tháng Bảy - 1 tháng Tám 1920), là đảng đã đưa vào cương lĩnh của mình các điểm nói về việc đảng tham gia bầu cử nghị viện và tham gia Công đảng, thì các tổ chức nói trên, do rơi vào những sai lầm bè phái, nên không gia nhập Đảng cộng sản. Tháng Giêng 1921 Hội liên hiệp xã hội chủ nghĩa Nam Oen-xơ và Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa - mà đến thời gian ấy Liên đoàn này lấy tên là "Đảng cộng sản (chi bộ Anh của Quốc tế III)" — đã hợp nhất với Đảng cộng sản Anh. Ban lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đã khước từ không hợp nhất. — 77.

- ⁴⁴ *"Chiến hạm công nhân"* ("Workers' Dreadnought") được xuất bản ở Luân-đôn từ tháng Ba 1914 đến tháng Sáu 1924, trước tháng Bảy 1917 được xuất bản với tên gọi "Woman's Dreadnought". Năm 1918, sau khi thành lập Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa, nó trở thành cơ quan của tổ chức này. — 77.

- ⁴⁵ *"Manchester Guardian"* ("Người bảo vệ Man-se-xơ") — một tờ báo tự do — tư sản, một trong những tờ báo tư sản Anh có nhiều độc giả nhất và có ảnh hưởng nhất. Nó được thành lập năm 1821 dưới hình thức tuần báo (từ 1857 xuất bản hàng ngày). Trong những năm đầu sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tờ báo này đã đưa tin một cách ít nhiều khách quan về tình hình ở Nga, về sau chuyển sang vụ không Liên-xô. — 82.

- ⁴⁶ Đây là nói về cuộc phản loạn phản cách mạng của giai cấp tư sản và địa chủ xảy ra hồi tháng Tám 1917, cầm đầu là viên tổng tư lệnh quân đội Nga hoàng, tướng Coóc-ni-lốp. Những kẻ âm mưu đề ra mục tiêu là chiếm Pê-tơ-rô-grát, đập tan đảng bôn-sê-vích, giải tán các Xô-viết, thiết lập nền chuyên chính quân sự ở trong nước và chuẩn bị khôi phục chế độ quân chủ.

Cuộc phản loạn nổ ra ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín). Coóc-ni-lốp đưa đến Pê-tơ-rô-grát quân đoàn kỵ binh số 3. Ngay tại Pê-tơ-rô-grát các tổ chức phản cách mạng của Coóc-ni-lốp cũng đã chuẩn bị nổi dậy.

Cuộc nổi dậy của Coóc-ni-lốp đã bị công nhân và nông dân, dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích, đè bẹp. Dưới áp lực của quần chúng, Chính phủ lâm thời buộc phải ra lệnh bắt Coóc-ni-lốp và những kẻ tòng phạm và đưa chúng ta tòa. — 98.

- ⁴⁷ Đây là nói về cuộc đảo chính quân phiệt - quân chủ, cái gọi là "cuộc đảo chính của Cáp-pơ" do bọn quân phiệt phản động Đức tiến hành. Những tên tổ chức cuộc đảo chính là bọn theo chủ nghĩa quân chủ: tên địa chủ Cáp-pơ và các tướng Luy-đen-đoóc-phơ, Xéch-tơ, Luýt-vi-tơ. Những kẻ âm mưu đã chuẩn bị cuộc đảo chính với sự đồng lõa hiển nhiên của chính phủ dân chủ - xã hội. Ngày 13 tháng Ba 1920, các viên tướng nổi loạn đã đưa về Béc-lanh các đơn vị quân đội, và sau khi không gặp sự chống cự của chính phủ, đã tuyên bố nền chuyên chính quân sự. Công nhân Đức đã trả lời cuộc đảo chính này bằng cuộc tổng bãi công. Dưới áp lực của giai cấp vô sản, chính phủ Cáp-pơ đã đổ ngày 17 tháng Ba; những người dân chủ - xã hội lại lên nắm chính quyền. — 98.

- ⁴⁸ *Vụ án Drây-phuyt* — vụ án có tính chất khiêu khích — do các giới quân phiệt quân chủ - phản động Pháp dựng lên năm 1894 để xử viên sĩ quan người Do-thái thuộc Bộ tổng tham mưu Pháp Drây-phuyt, bị kết tội sai là làm gián điệp và phản quốc. Việc kết án tù chung thân Drây-phuyt, một vụ án do giới quân phiệt phản động

dựng lên, đã được các giới phản động ở Pháp dùng để thổi bùng lên chủ nghĩa bài Do-thái và tiến công chế độ cộng hòa và các quyền tự do dân chủ. Năm 1898, khi những người xã hội chủ nghĩa và những đại biểu tiên tiến của phái dân chủ tư sản (trong đó có E. Dô-li-a, Gi. Giô-re-xơ, A. Phrăng-xơ, v. v.) đã mở một chiến dịch đòi xét lại vụ án Đrây-phuyt, thì vụ án này trở thành có tính chất chính trị rõ rệt và đã phân hóa đất nước thành hai phe: một bên là những người cộng hòa và dân chủ, và một bên là khối liên minh của bọn quân chủ, bọn tăng lữ, bọn theo chủ nghĩa bài Do-thái và bọn dân tộc chủ nghĩa. Năm 1899 dưới áp lực của dư luận xã hội. Đrây-phuyt được trả lại tự do, năm 1906 theo quyết định của tòa phúc thẩm, ông này được công nhận là vô tội và được trở lại quân đội. — 104.

- ⁴⁹ "*Cờ đỏ*" ("*Die Rote Fahne*") — tờ báo do C. Liép-nếch và R. Lú-xăm-bua sáng lập, và được coi là cơ quan trung ương của "Liên minh Xpác-ta-cút"; về sau là cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Đức. Tờ báo này xuất bản ở Béc-lanh từ 9 tháng Mười một 1918; đã nhiều lần bị chính quyền Đức khủng bố và cấm.

"Die Rote Fahne" đã đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh nhằm biến Đảng cộng sản Đức thành một đảng vô sản cách mạng có tính chất quần chúng và thanh trừ ra khỏi đảng những phần tử cơ hội chủ nghĩa. Tờ báo đã đấu tranh kịch liệt chống chính sách quân sự hóa đất nước, đã chủ trương giai cấp công nhân phải thống nhất hành động trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Tờ báo này được sự cộng tác tích cực của chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức E. Ten-lơ-man. Sau khi nền chuyên chính phát-xít được thiết lập ở Đức, "Die Rote Fahne" bị cấm, nhưng vẫn tiếp tục xuất bản không hợp pháp, kiên quyết đấu tranh chống chế độ phát-xít. Năm 1935 việc xuất bản tờ báo này được chuyển sang Pra-ha (Tiệp-khắc); từ tháng Mười 1936 đến mùa thu 1939 xuất bản ở Bruy-xen (Bỉ). — 117.

- ⁵⁰ "*Die Rote Fahne*" ("*Cờ đỏ*") — tờ báo, cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Áo; xuất bản ở Viên từ tháng Mười một 1918. Đầu tiên lấy tên là "Der Weckruf" ("*Lời kêu gọi*"); từ tháng Giêng 1919 lấy tên là "Die Soziale Revolution" ("*Cách mạng xã hội*"); từ tháng Bảy 1919 lấy tên là "Die Rote Fahne". Năm 1933 "Die Rote Fahne" buộc phải rút vào bí mật. Từ tháng Tám 1945 xuất bản với tên gọi "Österreichische Volksstimme" ("*Tiếng nói nhân dân Áo*"), từ 21 tháng Hai 1957 lấy tên "Volksstimme". — 119.

- ⁵¹ "*Die Freiheit*" ("*Tự do*") — báo ra hàng ngày, cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức; xuất bản ở Béc-lanh từ 15 tháng Mười một 1918 đến 30 tháng Chín 1922 — 120.
- ⁵² "*Những biện hộ sư*" "*xô-viết*". — các hội đồng biện hộ sư được thành lập vào tháng Hai 1918 trực thuộc các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và Cô-dắc. Mùa xuân 1920 vấn đề giải thể các hội đồng biện hộ sư được đặt ra, vì nhiều hội đồng này đã chịu nhiều ảnh hưởng của các luật sư tư sản, đã xuyên tạc các nguyên tắc về thủ tục tố tụng xô-viết, đã để xảy ra những sự lạm dụng. Tháng Mười 1920 các hội đồng biện hộ sư đã bị bãi bỏ. — 126
- ⁵³ Trên cơ sở ý kiến này của V. I. Lê-nin trong văn bản tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" in trong tập này, câu "phái diễn đàn Hà-lan" chỗ nào cũng được thay bằng câu "một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan". — 128.
- ⁵⁴ Ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên được công nhân đường sắt ở đoạn đầu máy toa xe tại ga Xoóc-ti-rô-vốt-nai-a thuộc tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan tiến hành ngày 12 tháng Tư 1919. Chẳng bao lâu sau, ngày thứ bảy cộng sản được thực hiện ở nhiều xí nghiệp khác tại các thành phố trong nước. Kinh nghiệm của những ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên đã được V. I. Lê-nin tổng kết trong tác phẩm "Sáng kiến vĩ đại (Nói về chủ nghĩa anh hùng của công nhân ở hậu phương. Nhân câu chuyện những "ngày thứ bảy cộng sản")" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 1-34).

Ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm toàn Nga được tiến hành vào ngày 1 tháng Năm 1920. Chỉ riêng ở Mát-xcơ-va đã có hơn 425 ngàn người tham gia ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm. Cả V. I. Lê-nin cũng tham gia ngày thứ bảy cộng sản này; cùng với các học sinh lớp huấn luyện quân sự Crem-li, Lê-nin đã làm công việc dọn sạch các vật liệu xây dựng trong điện Crem-li.

Bài báo của Lê-nin "*Từ ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên trên tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan đến ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm toàn Nga*" đã được đăng ngày 2 tháng Năm 1920 trong tờ báo ra một lần "Ngày thứ bảy cộng sản I tháng Năm", tờ báo này do cán bộ các báo "Sự thật", "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", "Đời sống kinh tế", "Nông dân nghèo", thông tấn xã ROXTA và công nhân nhà in của Ban

chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, soạn, sắp chữ và in trong ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm. — 132.

- ⁵⁵ Diễn văn đọc trước binh sĩ Hồng quân lên đường ra mặt trận Ba-lan được V. I. Lê-nin đọc tại Quảng trường nhà hát (nay là Quảng trường Xvéc-đlốp), nơi diễn ra cuộc duyệt binh của các đơn vị bảo vệ Mát-xcơ-va. Tại cuộc duyệt binh này cũng có mặt cả những đảng viên cộng sản Pê-tơ-rô-grát được cử ra mặt trận. — 135.
- ⁵⁶ Phiên họp liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết Mát-xcơ-va, đại biểu các công đoàn và các ủy ban công xưởng - nhà máy thành phố Mát-xcơ-va, họp ngày 5 tháng Năm 1920 tại Nhà hát lớn, được triệu tập nhân sự kiện bọn bạch vệ Ba-lan mở cuộc tấn công vào nước Nga Xô-viết. Tại phiên họp này cũng có mặt 300 công nhân đảng viên cộng sản Pê-tơ-rô-grát được cử ra mặt trận Ba-lan. Phiên họp đã thảo luận một vấn đề: tình hình mặt trận Ba-lan. Trong bản nghị quyết được nhất trí thông qua, có nói: "Phiên họp liên tịch tuyên bố rằng quân chúng lao động nước Nga sẵn sàng giáng trả đòn chí mạng cuộc tấn công của giai cấp tư sản Ba-lan và kêu gọi công nhân, nông dân Nga tập trung toàn bộ mọi nỗ lực của mình để củng cố mặt trận phía Tây và để giành thắng lợi hoàn toàn và nhanh chóng trên mặt trận cuối cùng này, và đồng thời gửi lời chào đến những người lao động Ba-lan anh em" ("Sự thật", số 96, ngày 6 tháng Năm 1920). — 137.
- ⁵⁷ Đây là nói về hội nghị các cường quốc thuộc khối Đồng minh họp từ 19 đến 26 tháng Tư 1920 ở Xan - Rê-mô (Ý). Tham gia công việc của hội nghị có các ủy viên trong Hội đồng tối cao của khối Đồng minh, những nhân vật đứng đầu các chính phủ: Pháp có Min-lơ-răng, Anh có Lô-ít Gioóc-giơ, Ý có Nit-ti, có cả đại diện của Nhật-bản, Bỉ và Hy-lạp, chỉ được mời tham gia thảo luận các vấn đề có liên quan đến lợi ích của những nước này; Mỹ có quan sát viên tham dự. Hội nghị đã thảo luận các vấn đề: về việc nước Đức thực hiện hiệp ước Véc-xây, về việc thảo hòa ước với Thổ-nhĩ-kỳ, về thiết lập các quan hệ buôn bán với các tổ chức hợp tác xã của nước Nga xô-viết, v. v.. Mặc dầu hội nghị này cũng đã có một số lời tuyên bố hòa hoãn với Nhà nước xô-viết, song chẳng bao lâu sau, lập trường của các nước trong khối Đồng minh trong cuộc chiến tranh Xô-viết - Ba-lan, đã phơi bày tính chất giả nhân giả nghĩa của những lời tuyên bố đó.

Sau khi hội nghị ở Xan - Rê-mô kết thúc, thủ tướng Anh Lô-ít Gioóc-giơ đã đọc báo cáo tại hạ nghị viện Anh về kết quả hội

nhị này. Đề cập tới vấn đề những sự bất đồng giữa Anh và Pháp, Lô-ít Gioóc-giơ tuyên bố rằng "các nghị quyết mà hội nghị thông qua, đã đánh tan mọi sự hiểu lầm. Hiệp ước Véc-xây vẫn là cơ sở bất di bất dịch mà chính sách của châu Âu cần phải được xây dựng trên đó" ("Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 94, ngày 4 tháng Năm 1920). — 140.

- ⁵⁸ Sở dĩ phải chuyển những đơn vị chính quy của Hồng quân thành các quân đoàn lao động để sử dụng họ trong lĩnh vực xây dựng kinh tế là do đất nước Xô-viết ở trong một thời kỳ hòa bình tạm thời vào đầu năm 1920, khi mà hàng ngày có thể có nguy cơ tái diễn sự can thiệp vũ trang của bọn đế quốc. Nhân dịp thành lập các quân đoàn lao động, V. I. Lê-nin, vào tháng Hai 1920, đã chỉ rõ: "Đã xuất hiện nhiệm vụ chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, xây dựng trong những điều kiện hết sức đặc biệt đến mức là chúng ta không thể cho quân đội phục viên, vì chúng ta chỉ ít cũng phải tính đến khả năng xảy ra một cuộc tấn công của chính nước Ba-lan đó hay của một cường quốc khác mà khối Đồng minh đang tiếp tục xúi giục chống lại chúng ta" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 40, tr. 120 - 121). Ngày 15 tháng Giêng 1920, Hội đồng Quốc phòng đã thông qua quyết định cải tổ Quân đoàn số 3 thành Quân đoàn lao động số 1 và thành lập Hội đồng Quân đoàn lao động số 1 gồm các ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng và các đại diện của Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy giao thông, Bộ dân ủy nông nghiệp, Bộ dân ủy lao động và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Ngày 17 và 18 tháng Giêng vấn đề sử dụng các đơn vị quân đội trên mặt trận kinh tế đã được bàn ở Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Mọi người đã tán thành quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc tổ chức lại Quân đoàn số 3 thành Quân đoàn lao động số 1 và đã thông qua quyết định về việc chuẩn bị các dự án xây dựng các quân đoàn lao động Cu-ban - Grô-dô-nui, U-cra-i-na, Ca-dan và Pê-tơ-rô-grát. Ngày 21 tháng Giêng, Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, được sự thỏa thuận của Ủy ban cách mạng toàn U-cra-i-na, đã thông qua quyết định về việc thành lập ở khu vực mặt trận Tây - Nam Quân đoàn lao động U-cra-i-na. Ngày 10 tháng Hai, Hội đồng quốc phòng đã quyết định đổi tên Quân đoàn số 7 thành Quân đoàn lao động cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Cuối tháng Giêng và đầu tháng Hai đã có thêm Quân đoàn dự bị của nước Cộng hòa và các đơn vị của Quân đoàn số 2 tham gia xây dựng kinh tế, đến tháng Ba có

các đơn vị thuộc Quân đoàn số 8, và sau đó một thời gian thì có thêm một số binh đoàn khác tham gia xây dựng kinh tế. Cuộc chiến tranh chống bọn địa chủ - tư sản Ba-lan và bọn Vran-ghen đã buộc phải chuyển các quân đoàn lao động trở lại tình trạng chiến đấu. — 142.

⁵⁹ Lê-nin có ý nói đến các cuộc đàm phán với Bun-lít, sang nước Nga xô-viết hồi tháng Ba 1919 để tìm hiểu những điều kiện mà Chính phủ xô-viết có thể đồng ý để ký hòa ước với các cường quốc đồng minh, cũng như với các chính phủ bạch vệ được thành lập trên lãnh thổ nước Nga. Những đề nghị của tổng thống Mỹ Uyn-xơn và thủ tướng Anh Lô-ít Gioóc-giơ đã được chuyển đến thông qua Bun-lít.

Chính phủ Xô-viết, với lòng mong mỏi mau chóng ký hòa ước, đã đồng ý tiến hành đàm phán theo những điều kiện đã nêu, song có bổ sung những điểm quan trọng vào những điều kiện ấy (về bản dự thảo đề nghị hòa bình của các nước đồng minh và liên kết do đại diện của chính phủ Mỹ Bun-lít và chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga thảo ra, hãy xem trong tập "Những vấn đề về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. II, 1958, tr. 91 - 95).

Chẳng bao lâu sau khi Bun-lít rời nước Nga Xô-viết, Côn-tsắc đã đạt được một số thắng lợi trên mặt trận phía Đông, và chính phủ các nước đế quốc, với hy vọng đánh bại được Nhà nước xô-viết, đã khước từ các cuộc đàm phán về hòa bình. Uyn-xơn đã cấm công bố bản dự thảo thỏa ước do Bun-lít mang về, còn Lô-ít Gioóc-giơ đã tuyên bố ở nghị viện rằng ông ta hoàn toàn không có quan hệ gì đến các cuộc đàm phán với Chính phủ xô-viết. — 147.

⁶⁰ Đoàn đại biểu công nhân Anh được cử sang Nga, theo quyết định của đại hội các công liên Anh họp hồi tháng Chạp 1919, để tìm hiểu tình hình kinh tế và chính trị ở nước Nga Xô-viết. Thành phần đoàn gồm: đại biểu Công đảng là Ben Téc-nơ (trưởng đoàn), E. Xnao-đen, T. Sô, R. Uyn-li-am; đại biểu các hội công liên Anh là M. Bôn-phin, A. Pác-xen, G. Xkin-nơ; các thư ký của đoàn là R. Bác-xton và Kh. Hớc-xơ. Cùng với đoàn đại biểu của Công đảng và của các hội công liên Anh sang nước Nga còn có các đại diện Đảng công nhân độc lập Anh Uôn-hốt và Clíp-pho A-len. Các đại diện của Đảng công nhân độc lập Anh không chính thức tham gia vào thành phần đoàn đại biểu.

V. I. Lê-nin rất coi trọng chuyến đi của đoàn đại biểu Anh. Người ủy nhiệm cho các đại diện của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đón tiếp chu đáo các đại biểu, giới thiệu một

cách rộng rãi với họ về đời sống của nhân dân xô-viết, để khi trở về nước, họ có thể kể sự thật về nước Nga Xô-viết.

Ngày 12 tháng Năm 1920 đoàn đến Pê-tơ-rô-grát và ngày 17 tháng Năm đến Mát-xcơ-va. Những người lao động ở nước Nga xô-viết đã tiếp đón đoàn nồng nhiệt, đã chào mừng, thông qua các đoàn viên của đoàn, những người lao động nước Anh. Để chào mừng đoàn, người ta đã tổ chức các cuộc mít-tinh, tổ chức cuộc họp mặt trọng thể tại Nhà hát lớn và tiến hành cuộc diễu binh của các đơn vị bảo vệ Mát-xcơ-va. Các thành viên trong đoàn đã được giới thiệu tỉ mỉ về đời sống của nước Cộng hòa xô-viết, đã đến thăm nhiều thành phố vùng sông Vôn-ga, đã ra thăm mặt trận, đã tham gia những ngày thứ bảy cộng sản. Các thành viên của đoàn đã tuyên bố quyết tâm củng cố tình đoàn kết anh em giữa những người lao động Anh và nước Nga xô-viết; họ bày tỏ sự phản đối "trước mọi sự giúp đỡ, công khai hoặc bí mật, của chính phủ Anh cho chính phủ Ba-lan trong cuộc tấn công mới của Ba-lan, và phản đối mọi sự đe dọa nhằm buộc nước Nga thực hiện những yêu sách của Ba-lan". Ngày 26 tháng Năm, đoàn đã được V. I. Lê-nin tiếp. Sau khi các đại biểu được gặp vị đứng đầu Nhà nước xô-viết B. Téc-nơ đã gửi đến Lê-nin một bức thư, trong đó viết: "Tôi muốn bày tỏ với ngài và nước Cộng hòa xô-viết Nga lòng biết ơn chân thành về mối thịnh tình và lòng mến khách đã dành cho tôi... Tôi sẽ rất vui mừng, nếu được ngài cho phép, chuyển lời chào mừng của ngài tới giai cấp vô sản nước chúng tôi tại hội nghị của Công đảng Anh. Ý đồ cương quyết và có căn cứ khoa học của ngài về việc thành lập một nước cộng hòa công nhân là tấm gương kỳ diệu cho tất cả mọi người. Tôi tin tưởng rằng ngài sẽ đạt được kết quả trong việc này. Tôi hoàn toàn thành thật chúc ngài thu được thắng lợi trong việc xây dựng một nhà nước mới, xã hội chủ nghĩa" ("Người cộng sản", 1960, số 3 tr. 7). Sau khi về nước đoàn đại biểu công nhân Anh đã công bố một bản báo cáo về tình hình nước Nga (xem "British Labour Delegation to Russia 1920. Report", Lon don, 1920). — 148.

⁶¹ Lời chào mừng của V. I. Lê-nin gửi "Hiệp hội cách mạng Ấn-độ" được truyền trên đài phát thanh ngày 10 tháng Năm 1920 để đáp lại nghị quyết của hội nghị những người cách mạng Ấn-độ gửi cho Lê-nin, hội nghị này họp ở Ca-bun ngày 17 tháng Hai 1920. Trong nghị quyết hội nghị có nói: "Những người cách mạng Ấn-độ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và khâm phục cuộc đấu tranh vĩ đại mà nước Nga xô-viết đang tiến hành nhằm giải phóng tất cả

các giai cấp và các dân tộc bị áp bức, và nói riêng là Ấn-độ. Vô cùng biết ơn nước Nga xô-viết đã nghe thấy tiếng kêu hấp hối vọng ra từ lồng ngục 315 000 000 người bị đau khổ chưa từng thấy dưới ách chủ nghĩa đế quốc. Cuộc mít-tinh của đông đảo quần chúng vô cùng sung sướng đón nhận bàn tay hữu nghị và tương trợ, bàn tay đã chìa ra cho nước Ấn-độ bị áp bức" ("Sự thật", số 108, ngày 20 tháng Năm 1920). — 149.

⁶² Dự thảo quyết định được thông qua trong phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 25 tháng Năm 1920. — 150.

⁶³ "Thư gửi công nhân Anh" được công bố ngày 17 tháng Sáu 1920 trên các báo "Sự thật", "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", "Lao động cộng sản chủ nghĩa", "Tiếng còi" và ngay ngày hôm đó đã được đăng ở Anh trên tờ tuần báo của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh "The Call" ("Lời kêu gọi"). Ngày 19 tháng Sáu bức thư này được công bố trên báo "Workers' Dread-nought" ("Chiến hạm công nhân"), cơ quan ngôn luận của Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa Anh và trên tạp chí "The Russia Outlook" ("Nhìn vào nước Nga"), đến ngày 22 tháng Sáu thì được đăng trên tờ báo của Công đảng "The Daily Herald" ("Truyền tin hàng ngày"). Về sau này "Thư gửi công nhân Anh" được đăng lại nhiều lần ở nước Nga xô-viết cũng như ở nước ngoài. — 151.

⁶⁴ "Nhà chính trị mới" ("The New Statesman") — tạp chí ra hàng tuần của Hội Pha-biêng; tạp chí này thành lập năm 1913 ở Luân-đôn. Từ năm 1931 tạp chí này xuất bản với tên gọi "The New Statesman and Nation" ("Nhà chính trị mới và dân tộc"). Hiện nay tạp chí này đại diện cho quan điểm của cánh tả trong Công đảng. — 153.

⁶⁴ *Cuộc nói chuyện của V. I. Lê-nin với phóng viên Nhật-bản R. Na-ca-hi-ra, đại diện của báo "Ô-xa-ca A-xa-khi"*, — diễn ra ngày 3 tháng Sáu 1920 trong điện Crem-li, tại phòng làm việc của Lê-nin. Trong bài báo của mình gửi từ Mát-xcơ-va, Na-ca-hi-ra đã thông báo: "Trái với mọi sự chờ đợi của tôi, đồ đạc trong phòng thật giản dị và khiêm tốn, và điều đó làm tôi rất ngạc nhiên... Lê-nin tiếp chúng tôi hết sức đơn giản và nhiệt tình, như tiếp những người bạn cũ của ông. Mặc dù ông giữ địa vị cao nhất của nước Nga, nhưng trong cung cách và thái độ của ông không có gì tỏ vẻ muốn trưng cương vị cao của mình" ("Ô-xa-ca A-xa-khi", số 13814, ngày 13 tháng Sáu 1920). Hôm sau, Na-ca-hi-ra — như lời ông nhớ lại — đã mang bài phỏng vấn của mình đến cho Lê-nin. Lê-nin đã đọc một cách chăm chú toàn bộ bài phỏng vấn và đã sửa một số chỗ.

Dưới đây có in lại *cuộc nói chuyện của V. I. Lê-nin với một phóng viên Nhật-bản khác, đó là C. Phu-xê, đại diện các báo "Ô-xa-ca Mai-ni-ti" và "Tô-ki-ô Ni-ti - Ni-ti"*. Buổi nói chuyện với Phu-xê diễn ra ngày 3 hoặc 4 tháng Sáu. Có thể là cả hai phóng viên này cùng được Lê-nin tiếp một lúc. Phu-xê cho biết là cuộc nói chuyện kéo dài chừng 20 phút. Cùng dự buổi nói chuyện có vụ trưởng Vụ phương Đông Bộ dân ủy ngoại giao A. N. Vô-dơ-nê-xen-xki. Chi tiết về cuộc nói chuyện này được Vô-dơ-nê-xen-xki dẫn ra trong hồi ký của mình:

"Cuộc trả lời phỏng vấn với phóng viên Nhật-bản diễn ra rất độc đáo. Chúng tôi chưa kịp ngồi xuống thì đồng chí Lê-nin đã kéo ghế lại gần sát ngài Phu-xê, rồi hỏi dồn dập: "Tình cảnh người nông dân không có ruộng đất bên nước ngài ra sao? Người nông dân phải trả cho địa chủ bao nhiêu và bằng cách nào? Địa chủ bên nước các ngài thế nào? Địa chủ hạng trung và đại địa chủ có bao nhiêu đê-xi-a-tin? Có các tổ chức của nông dân không?" Phu-xê đã từ tốn trả lời. "Thế ngài xuất thân từ giai cấp nào? Trí thức ư?". Phóng viên Nhật trả lời: "Tôi là con một địa chủ nhỏ". "Nghĩa là bố ngài có bao nhiêu đê-xi-a-tin?" — Lê-nin gặng hỏi ngài Phu-xê. Ông này tính bằng đơn vị Nhật-bản. Lê-nin đòi phải tính sang đê-xi-a-tin. Tính ra thành mấy chục đê-xi-a-tin. Lê-nin vội bác lại: "Xin lỗi ngài! như thế hoàn toàn không phải là địa chủ nhỏ nữa rồi; đối với Nhật-bản thì như vậy là địa chủ hạng trung, gần thành đại địa chủ rồi. Nghĩa là, ngài là nhà tư sản". Không nhận thấy sự bối rối của người phóng viên, Lê-nin chuyển sang vấn đề điện khí hóa Nhật-bản và rất đỗi ngạc nhiên khi biết được những thành tựu trong lĩnh vực này ở Nhật và việc sử dụng rộng rãi điện ở khắp mọi nơi với việc lợi dụng các sông miền núi. Sau đó Người chuyển sang vấn đề giáo dục quốc dân và lại hỏi dồn Phu-xê: "Bên nước các ngài đã áp dụng chế độ giáo dục phổ thông và bắt buộc từ bao giờ, đến bao nhiêu tuổi, bên nước các ngài có người mù chữ không?". "Một nước hạnh phúc, - Lê-nin thốt lên sau câu trả lời của Phu-xê nói rằng ở Nhật hầu như không có người mù chữ. — Nhưng có đúng là ở bên các ngài người ta không bao giờ trừng phạt trẻ em bằng cách đánh chúng? Tôi có đọc thấy một cuốn sách nào đó nói đến điều này". "Vâng, -- Phu-xê trả lời, — bên chúng tôi người ta không đánh trẻ em, bên chúng tôi người ta coi trẻ em như một thứ báu vật, coi trẻ em là nền tảng của gia đình và nhà nước". Đồng chí Lê-nin ngẫm nghĩ một lát và nói: "Nếu vậy thì các ngài không phải chỉ là một dân tộc hạnh phúc, mà còn là một dân tộc vĩ đại. Cái tàn tích đó, cái tàn tích dã man, tức là việc

áp dụng hình phạt roi vọt vào giáo dục, thì ngay cả những nước gọi là tiên tiến ở châu Âu cũng không tránh khỏi". Sau đó, vừa ngầm nghĩ vừa nhìn một cách dò hỏi người đang cùng nói chuyện với mình, Lê-nin hỏi: "Vậy có đúng là ở bên Nhật các ngài, thậm chí người ta cũng không cốc trẻ con?". Phu-xê dứt khoát đáp lại: "Không, chúng tôi không bao giờ đánh trẻ em". Lê-nin ngả người về đằng sau, nhìn cả hai chúng tôi như muốn hỏi, và khi thấy tôi cũng xác nhận điều đó và nói rằng tôi đã ở Nhật từ khi còn nhỏ và có một bà bảo mẫu người Nhật, thì Lê-nin kết luận: "Đúng, đó là một dân tộc tuyệt vời, đó là một nền văn minh thật sự"...

Phu-xê vội vã rút tờ giấy ghi các câu hỏi của mình và bắt đầu phỏng vấn.

Khi chúng tôi đi xuống thang gác, Phu-xê hỏi tôi: "Nói đúng ra thì ai phỏng vấn ai, Lê-nin phỏng vấn tôi hay tôi phỏng vấn Lê-nin", và lau giọt mồ hôi trên trán". (Lê-nin và phương Đông", tiếng Nga, M., 1924, tr. 49 - 50).

Bài trả lời phỏng vấn của Lê-nin với Phu-xê, được đăng ngày 26 tháng Sáu 1920 trên tờ "Ý chí" của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, xuất bản ở Vla-đi-vô-xtốc. Bài ghi cuộc nói chuyện của Lê-nin với Phu-xê, in trong tập này, lần đầu tiên được in bằng tiếng Nga năm 1924 trong tập "Lê-nin và phương Đông", sau đó được in trong Toàn tập V. I. Lê-nin, xuất bản lần thứ nhất, tiếng Nga, (t. XX phần II). Trong các lần xuất bản thứ 2, 3 và 4 của Toàn tập V. I. Lê-nin thì bài này không được in. — 157.

⁶⁶ Đây là nói về nước Cộng hòa Viễn Đông, thành lập vào tháng Tư 1920 trên lãnh thổ vùng Nam Bai-can, A-mua, Miên duyên hải, Cam-tsát-ca và Bắc Xa-kha-lin. Việc thành lập nước Cộng hòa Viễn Đông, về hình thức giống như một nhà nước dân chủ - tư sản nhưng về thực chất thì hành chính sách xô-viết, đã đáp ứng được lợi ích của nước Nga xô-viết lúc đó muốn đảm bảo cho mình một thời gian nghỉ ngơi lâu dài trên mặt trận phía Đông và tránh cuộc chiến tranh với Nhật-bản. Đồng thời, việc thành lập ở Viễn Đông một nhà nước "đệm" là biện pháp cực chẳng đã. Như V. I. Lê-nin đã nêu rõ, "hoàn cảnh bắt buộc phải thành lập một quốc gia đệm — dưới hình thức nước Cộng hòa Viễn Đông, vì chúng ta biết rất rõ rằng những người nông dân Xi-bi-ri phải chịu những tai họa to lớn biết chừng nào do chủ nghĩa đế quốc Nhật-bản, biết bao sự dã man chưa từng thấy do bọn Nhật đã gây ra ở Xi-bi-ri" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4, t. 31, tr. 435).

Sau khi quét sạch bọn can thiệp và bọn bạch vệ khỏi lãnh thổ Viễn Đông (trừ Bắc Xa-kha-lin) Hội nghị nhân dân nước Cộng hòa Viễn Đông họp ngày 14 tháng Mười một 1922 đã thông qua quyết định sáp nhập vào nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 157.

⁶⁷ Hội nghị II toàn Nga các cán bộ tổ chức phụ trách công tác nông thôn, do Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga triệu tập, đã họp ở Mát-xcô-va, trong Phòng khánh tiết Nhà công đoàn, từ 10 đến 15 tháng Sáu 1920. Tham dự hội nghị có những cán bộ tổ chức phụ trách công tác nông thôn cấp tỉnh, huyện và xã, cả thảy có hơn 300 đại biểu của 61 tỉnh. Tại phiên họp thứ 3, vào ngày 12 tháng Sáu, hội nghị đã nghe bài diễn văn của V. I. Lê-nin. Thay mặt Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, M. I. Ca-li-nin đã chào mừng các đại biểu.

V. I. Nép-xki đã đọc báo cáo về hoạt động của Ban công tác nông thôn của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Sau khi nghe bản báo cáo này, hội nghị đã thông qua một nghị quyết, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác cộng sản ở nông thôn và bày tỏ lòng tin vững chắc rằng "Ban công tác nông thôn của Ban chấp hành trung ương sẽ thực hiện triệt để chỉ thị do Đại hội IX của đảng về vấn đề đẩy mạnh công tác cổ động và tuyên truyền trong giai cấp nông dân" ("Các nghị quyết của Hội nghị II toàn Nga các cán bộ làm công tác nông thôn". M., 1920, tr. 4 - 5). Hội nghị cũng đã nghe các bản báo cáo của các địa phương, thảo luận các vấn đề tổ chức và những vấn đề khác. Hội nghị đã thông qua lời kêu gọi "Gửi tất cả công nhân thế giới", trong đó chào mừng công nhân Anh, Hung-ga-ri, Ý và công nhân các nước khác đã quyết định ngăn chặn việc gửi quân trang và binh lính giúp nước Ba-lan tư sản - địa chủ đang gây chiến tranh chống nước Nga xô-viết. — 167.

⁶⁸ V. I. Lê-nin có ý nói về tuyên bố ngày 28 tháng Giêng 1920 của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga gửi cho chính phủ Ba-lan và nhân dân Ba-lan và lời kêu gọi ngày 2 tháng Hai 1920 của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga gửi nhân dân Ba-lan. — 168.

⁶⁹ Có ý nói đến tuyên bố ngày 8 tháng Chạp 1919 của Hội đồng tối cao của khối Đồng minh "Về biên giới phía Đông tạm thời của Ba-lan", tuyên bố này được đăng ngày 11 tháng Sáu 1920 trên tờ

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" số 125. — 169.

⁷⁰ Đây là nói về các cuốn sách nhỏ được xuất bản ở Hen-xinh-pho "Cuộc tấn công tháng Mười vào Pê-tơ-rô-grát và những nguyên nhân thất bại của nó. Bút ký của một sĩ quan bạch vệ" (1920) và "Việc thành lập chính phủ Tây - Bắc. Những lời giải thích của các ủy viên Hội nghị chính trị bên cạnh tư lệnh mặt trận Tây - Bắc V. Đ. Cu đơ-min - Ca-ra-va-ép, A. V. Các-ta-sép và M. N. Xu-vô-rốp" (1919). — 171.

⁷¹ *Đảng dân chủ nhân dân* (Đảng nhân dân, Đảng dân chủ - dân tộc, Đảng dân chủ nhân dân) — chính đảng dân tộc chủ nghĩa phản động của bọn địa chủ và tư sản Ba-lan, có liên hệ mật thiết với nhà thờ Thiên chúa giáo; được thành lập năm 1897, các thủ lĩnh của đảng này là R. Đmốp-xki, D. Ba-li-txơ-ki, V. Gráp-xki và những nhân vật khác. Đảng dân chủ nhân dân nêu khẩu hiệu "hòa hợp giai cấp" và "quyền lợi dân tộc", muốn làm cho quần chúng nhân dân chịu ảnh hưởng của mình và lôi cuốn họ theo chính sách phản động của mình. Tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc cực đoan và chủ nghĩa sô-vanh để làm một phương tiện đấu tranh chống phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào dân chủ chung của nhân dân Ba-lan, những người dân chủ nhân dân mưu toan cách ly họ với phong trào cách mạng Nga. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), Đảng dân chủ nhân dân đã ủng hộ vô điều kiện khối Đồng minh, trông chờ thắng lợi của nước Nga Nga hoàng, vào việc sáp nhập lại những đất đai của Ba-lan nằm dưới ách thống trị của Áo và Đức, và vào việc Ba-lan sẽ được hưởng quyền tự trị trong khuôn khổ đế quốc Nga. Sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng đã đẩy những người dân chủ nhân dân vào con đường thân Pháp. Tuy là kẻ thù điên cuồng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và của Nhà nước xô-viết, nhưng những người dân chủ nhân dân dù sao cũng theo lập trường chống Đức truyền thống của mình, vì thế, không phải bao giờ cũng hoàn toàn ủng hộ chính sách đối ngoại chống xô-viết đầy phiêu lưu của tập đoàn Pin-xút-xki cầm quyền ở Ba-lan từ năm 1926. Ngày nay các nhóm riêng lẻ của Đảng dân chủ nhân dân đang hoạt động trong những phần tử lưu vong phản động Ba-lan. — 173.

⁷² *Đảng của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan* — Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (ĐXHHCNBL) (Polska Partia Socjalistyczna),

là đảng dân tộc chủ nghĩa theo chủ nghĩa cải lương, thành lập năm 1892. Trong suốt quá trình lịch sử của ĐXHHCNBL, do sự tác động của những người công nhân bình thường, trong đảng đã xuất hiện các nhóm cánh tả. Một số nhóm này về sau gia nhập phái cách mạng của phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906 ĐXHHCNBL phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa "cánh tả" Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa "cánh hữu" Ba-lan, ("phái cách mạng") một đảng hữu khuynh, sô-vanh. Đảng xã hội chủ nghĩa "cánh tả" Ba-lan, do chịu ảnh hưởng của đảng bốn-sê-vích, cũng như do sự tác động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới một bộ phận đông đảo của Đảng xã hội chủ nghĩa "cánh tả" Ba-lan đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918 đảng này đã hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Các đảng hợp nhất đã thành lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đó là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan trước năm 1925).

Đảng xã hội chủ nghĩa "cánh hữu" Ba-lan trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới vẫn theo đuổi chính sách của chủ nghĩa dân tộc - sô-vanh; nó đã tổ chức trên lãnh thổ Ga-li-xi-a những đơn vị chiến đấu Ba-lan, những đơn vị này chiến đấu đứng về phía chủ nghĩa đế quốc Đức - Áo. Cùng với việc thành lập nhà nước tư sản Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa "cánh hữu" Ba-lan năm 1919 đã hợp nhất với các bộ phận của ĐXHHCNBL hoạt động trên lãnh thổ Ba-lan mà trước đây bị Đức và Áo chiếm đóng, và lại lấy tên gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Sau khi lên cầm đầu chính phủ, đảng này đã góp phần chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành có hệ thống việc tuyên truyền chống cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống đất nước xô-viết, ủng hộ chính sách xâm chiếm và áp bức Tây U-cra-i-na và Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong ĐXHHCNBL không tán thành chính sách này, đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xli (tháng Năm 1926) ĐXHHCNBL về hình thức đứng về phái đối lập trong nghị viện, nhưng thực tế không đấu tranh tích cực chống chế độ phát-xít, mà vẫn tiếp tục tiến hành tuyên truyền chống cộng sản và chống xô-viết. Các phần tử cánh tả trong ĐXHHCNBL trong những năm này đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan, trong nhiều cuộc vận động đã ủng hộ sách lược thành lập mặt trận thống nhất.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, ĐXHHCNBL lại bị phân liệt một lần nữa. Bộ phận sô-vanh, phản động của nó

lấy tên là "Wolnośé, Równośé, Niepodległośé" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" phản động Ba-lan lưu vong ở Luân-đôn. Bộ phận khác, bộ phận phái tả của ĐXHCNBL, lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", do tác động của Đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1942, đã tham gia vào mặt trận nhân dân chống bọn chiếm đóng Hít-le, tiến hành đấu tranh giải phóng Ba-lan khỏi ách nô lệ phát-xít và đứng trên lập trường chủ trương thiết lập các mối liên hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi giải phóng miền Đông Ba-lan khỏi ách chiếm đóng của Đức và sau khi thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan, thì Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất và thành lập ra Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 173.

⁷³ *Vxê-vô-bu-tso* - chế độ toàn dân huấn luyện quân sự được thực hiện ở nước Cộng hòa xô-viết. Vấn đề tổ chức *Vxê-vô-bu-tso* đã được nêu lên tại Đại hội VII Đảng cộng sản (b) Nga (tháng Ba 1918) trong nghị quyết "Về chiến tranh và hòa bình". Trong nghị quyết đó có nói rằng một trong những nhiệm vụ hàng đầu và cơ bản của đảng là huấn luyện toàn diện và có hệ thống cho tất cả người lớn, không phân biệt nam nữ, những kiến thức quân sự và động tác quân sự. Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 22 tháng Tư 1918 đã ghi thành đạo luật việc thu hút toàn thể những công dân không bóc lột lao động của người khác, trong lứa tuổi từ 18 đến 40, tham gia nghĩa vụ quân sự toàn dân. Các cơ quan của *Vxê-vô-bu-tso* đã được thành lập với chức năng kiểm kê số người lao động trong lứa tuổi nghĩa vụ quân sự, huấn luyện cho họ theo một chương trình thống nhất và tổ chức họ thành những đơn vị quân đội. Từ ngày 5 đến ngày 25 tháng Sáu 1918 đã triệu tập Đại hội I (hội nghị) của *Vxê-vô-bu-tso*, đại hội đã thảo ra cách thức đào tạo các huấn luyện viên *Vxê-vô-bu-tso*, chương trình thử thách các huấn luyện viên, vấn đề tổ chức các bộ môn của *Vxê-vô-bu-tso*, cách thức triệu tập các đại hội về huấn luyện quân sự, tổ chức kiểm kê dân cư. Đại hội cũng đã thông qua nghị quyết về vấn đề Văn phòng thường trực của các đại hội *Vxê-vô-bu-tso* và quy chế thanh tra. — 180.

⁷⁴ Đây là nói về *Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp*, được thành lập năm 1905 sau sự hợp nhất của Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (phái

Ghê-đơ) và Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (phái Giô-re-xơ). Đứng đầu đảng hợp nhất là những phần tử cải lương. Từ khi bắt đầu nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ban lãnh đạo đảng này đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, công khai ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và tham gia chính phủ tư sản. Trong đảng có phái giữa, cầm đầu là Gi. Lông-ghe, phái này theo lập trường chủ nghĩa xã hội - hòa bình và thi hành chính sách thỏa hiệp đối với bọn theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh (xem chú thích 5). Trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cũng có phái tả, cách mạng, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa và đại diện chủ yếu là những đảng viên bình thường của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười trong đảng đã nổ ra một cuộc đấu tranh gay gắt giữa một bên là những phần tử cải lương công khai và những người theo phái giữa, và một bên khác là cánh tả cách mạng đã mạnh lên nhờ có đông đảo quần chúng công nhân bình thường gia nhập đảng. Tại đại hội đảng họp tháng Chạp 1920 ở Tua phái cách mạng đã chiếm đa số. Đại hội đã thông qua nghị quyết về việc đảng gia nhập Quốc tế cộng sản và đã thành lập Đảng cộng sản Pháp. Đa số những phần tử cải lương và phái giữa đã tách ra khỏi đảng và thành lập đảng riêng, vẫn giữ tên cũ: Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. — 185.

⁷⁵ Dự thảo quyết nghị do V. I. Lê-nin đề nghị, đã được thông qua sau khi được sửa đổi đôi chút tại phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 22 tháng Sáu 1920, trong phiên họp này đã thảo luận các đề cương và dự thảo nghị quyết về nước Cộng hòa Tước-ke-xtan, do một ủy ban chuyên môn thảo ra. Bản dự thảo của ủy ban này, có cả lời nhận xét của Lê-nin, được in trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" (xem tr. 515 - 519). — 186.

⁷⁶ *Ủy ban phụ trách các vấn đề Tước-ke-xtan* của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga, ủy ban này được thành lập theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 8 tháng Mười 1919 gồm G. I. Bô-ki, Ph. I. Gô-lô-sê-kin, v. v. Quy-bư-sép, I-a. E. Rút-du-tác, M. V. Phrun-dê, S. D. Ê-li-a-va. Ủy ban phụ trách các vấn đề Tước-ke-xtan có đầy đủ quyền hạn của một cơ quan nhà nước và đảng và được cử đến Tước-ke-xtan để giúp đỡ mọi mặt cho những người cộng sản và toàn thể những

người lao động ở địa phương trong việc xóa bỏ tình trạng lạc hậu về chính trị, kinh tế và văn hóa, củng cố Chính quyền Xô-viết, củng cố khối liên minh giữa các dân tộc Tuốc-ke-xtan và nước Nga xô-viết; một trong những nhiệm vụ của Ủy ban này là sửa sai trong việc thi hành chính sách dân tộc ở Tuốc-ke-xtan.

Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-kê-xtan đã thi hành nhiều biện pháp nhằm củng cố các tổ chức đảng ở địa phương, đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc địa phương. Những vấn đề quan trọng nhất, mà xung quanh đó phải đấu tranh chống những xu hướng dân tộc lệch lạc, là vấn đề những nguyên tắc tự trị của Tuốc-ke-xtan, về quan hệ với các cơ quan liên bang, về những hình thức và các phương pháp xây dựng đảng. — 186.

⁷⁷ *Hội nghị lương thực toàn Nga* (Hội nghị II toàn Nga về lương thực) họp ở Mát-xcơ-va từ 29 tháng Sáu đến 3 tháng Bảy 1920. Tham gia công việc của hội nghị có 257 đại biểu. Tại hội nghị, người ta đã thành lập 4 tiểu ban: 1) tiểu ban thu mua, 2) tiểu ban phân phối, 3) tiểu ban tổ chức, 4) tiểu ban cung cấp cho Hồng quân. Các tiểu ban đã thảo luận khoảng chừng 20 bản báo cáo. Trong những phiên họp toàn thể, người ta đã nghe các bản báo cáo: về chế độ trưng thu lương thực thừa, về những nguyên tắc của chính sách phân phối xô-viết, về việc tổ chức xây dựng các cơ quan lương thực và về sự tham gia của công nhân vào các cơ quan ấy, về việc cải tổ hợp tác xã tiêu thụ. Hội nghị đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thu hút một cách rộng rãi những người lao động tham gia trực tiếp vào công tác lương thực và tầm quan trọng của việc tổ chức đúng đắn một mạng lưới thống nhất các cơ quan nhà nước để cung cấp cho nhân dân, mạng lưới ấy có một kế hoạch thống nhất và sự lãnh đạo thống nhất. Về những vấn đề cơ bản trong chương trình nghị sự, hội nghị đã thông qua các nghị quyết cụ thể.

Bức điện văn bằng điện thoại của V. I. Lê-nin gửi Đoàn chủ tịch Hội nghị lương thực toàn Nga đã được đọc trong phiên họp toàn thể ngày 1 tháng Bảy. Những người tham dự hội nghị đã rất phấn khởi gửi điện đáp lại Lê-nin, trong đó nói lên quyết tâm sắt đá của mình là sẽ dốc hết sức lực để hoàn thành những nhiệm vụ đã đề ra. — 188.

⁷⁸ Đây là nói về nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga "Về thái độ đối với hợp tác xã" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và

hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, t. I, 1954, tr. 494 - 495). — 189.

⁷⁹ Bài "Trả lời bức thư của Ủy ban liên hợp lâm thời để thành lập Đảng cộng sản Anh" đã được truyền qua đài phát thanh và đăng ngày 22 tháng Bảy 1920, bằng tiếng Anh trên số 224 báo "The Call" ("Lời kêu gọi"), cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Thư trả lời cũng được đọc tại đại hội của những người cộng sản Anh họp từ ngày 31 tháng Bảy đến 1 tháng Tám 1920. — 191.

⁸⁰ "Các đại biểu công xưởng - nhà máy" hay các Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy (Shop Stewards Committees) — các tổ chức do công nhân bầu ra, tồn tại ở Anh trong nhiều ngành công nghiệp và được phát triển rộng rãi trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Trong điều kiện phong trào công nhân đang lên và sự bất bình với chính sách cải lương chủ nghĩa của các thủ lĩnh các hội công liên đang tăng lên, các đại biểu công xưởng - nhà máy, thống nhất lại thành các ủy ban khu, ủy ban thành và Ủy ban toàn quốc, đã lãnh đạo một loạt cuộc đấu tranh lớn của công nhân chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Cộng hòa Xô-viết, các Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy đã tích cực ủng hộ nước Nga xô-viết. Nhiều nhà hoạt động của các Ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy (Uy. Gan-la-xơ, G. Pôn-lít, A. Mác - Ma-nút, v. v.) đã gia nhập Đảng cộng sản Anh. — 192.

⁸¹ Diễn văn của V. I. Lê-nin được đọc trong cuộc mít-tinh hàng vạn người tại Quảng trường U-ri-txơ-ki (Quảng trường Cung điện) tối ngày 19 tháng Bảy sau khi kết thúc phiên họp đầu tiên của Đại hội II Quốc tế cộng sản. — 193.

⁸² V. I. Lê-nin nhận được *Những nhận xét về bản "Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa"* của G. V. Tsi-tse-rin, N. N. Cre-xtin-xki, I. V. Xta-lin. M. G. Ra-phê-xơ, E. A. Prê-ô-bra-gten-xki, P. L. La-pin-xki, đại diện của những người cộng sản Bun-ga-ri là I. Nê-đen-cốp (N. Sa-blin) cũng như của nhiều cán bộ lãnh đạo nước Ba-ski-ri-a, Kiéc-ghi-di-a, Tuốc-kê-xtan và những người khác. Trong những lời nhận xét gửi đến,

bên cạnh những ý kiến đúng, ở một số tác giả có cả những sai lầm nghiêm trọng. Chẳng hạn, Tsi-tse-rin đã giải thích không đúng luận điểm của Lê-nin về sự cần thiết phải ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc, về những sự thỏa thuận với giai cấp tư sản dân tộc, không thấy được rằng Lê-nin đã nêu sự khác biệt giữa giai cấp tư sản và giai cấp nông dân. Về vấn đề này Lê-nin viết: "Khối liên minh với *giai cấp nông dân* được tôi *nhấn mạnh hơn* (điều đó *không hẳn* = giai cấp tư sản)" (Cực lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Prê-ô-bra-gien-xki, khi nói về các mối quan hệ giữa các nước cộng hòa của châu Âu xã hội chủ nghĩa mai sau với các nước lạc hậu về kinh tế và bị lệ thuộc, đã viết như sau: "...nếu khả năng thỏa thuận kinh tế với các nhóm dân tộc lãnh đạo bị loại trừ thì không tránh khỏi việc đàn áp họ bằng vũ lực và cưỡng bức sáp nhập những vùng quan trọng về kinh tế vào liên bang các nước Cộng hòa châu Âu". Lê-nin đã kiên quyết phản đối nhận xét này: "...nói như thế là quá. Sẽ là điều không chứng minh được và sẽ không đúng nếu nói rằng "không tránh khỏi" "việc *đàn áp* bằng vũ lực". Sai về cơ bản" ("Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", 1958, số 2, tr. 16). — 197.

⁸³ Do cuộc cách mạng nổ ra ngày 27 tháng Giêng 1918 ở Phần-lan chính phủ tư sản — Xvin-hu-vút bị lật đổ và chính quyền rơi vào tay công nhân. Ngày 29 tháng Giêng, chính phủ cách mạng ở Phần-lan được thành lập: Xô-viết đại biểu nhân dân, bao gồm E. Guyn-linh, Ô. Cu-u-xi-nen, I-u. Xi-rô-lat, A. Tai-mi và những người khác. Những biện pháp quan trọng nhất của chính phủ công nhân là: thông qua đạo luật cấp phát không cho nông dân không có ruộng đất những ruộng đất do họ canh tác, coi ruộng đất ấy thuộc toàn quyền sở hữu của họ, miễn tất cả các thứ thuế cho những tầng lớp dân nghèo nhất, tịch thu các xí nghiệp của những tên chủ đã bỏ chạy, thiết lập chế độ kiểm tra của nhà nước đối với các ngân hàng tư nhân (chức năng của những ngân hàng ấy được chuyển sang cho ngân hàng nhà nước), và những biện pháp khác.

Ngày 1 tháng Ba 1918 tại Pê-tơ-rô-grát đã ký hiệp ước giữa nước Cộng hòa công nhân xã hội chủ nghĩa Phần-lan và Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga. Dựa trên những nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của hai bên, bản hiệp ước này là bản hiệp ước đầu tiên trong lịch sử giữa hai nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Song cách mạng vô sản chỉ thắng lợi ở miền Nam Phần-lan thôi. Chính phủ Xvin-hu-vút được củng cố ở miền Bắc là nơi đã tập hợp tất cả các thế lực phản cách mạng, và nó cầu cứu sự giúp đỡ của chính phủ Đức hoàng ở Đức. Do sự can thiệp của các lực lượng vũ trang Đức, cách mạng ở Phần-lan hồi tháng Năm 1918, sau một cuộc nội chiến ác liệt, đã bị đàn áp. Trong nước bắt đầu diễn ra cuộc khủng bố trắng, hàng ngàn công nhân và nông dân cách mạng bị xử tử và bị hành hạ đến chết trong các nhà tù. — 200.

⁸⁴ Ngày 17 tháng Chạp 1918 ở Lát-vi-a, nhờ các cuộc đấu tranh của quần chúng, giai cấp vô sản và nông dân Lát-vi-a chống bọn chiếm đóng Đức và chống chính phủ phản cách mạng của Un-ma-ni-xơ, Chính phủ Xô-viết lâm thời đã được thành lập, chính phủ này đã ra Tuyên ngôn về việc chuyển giao chính quyền nhà nước vào tay các Xô-viết. Nước Nga xô-viết đã giúp đỡ trên tinh anh em cho nhân dân Lát-vi-a trong cuộc đấu tranh nhằm thiết lập Chính quyền xô-viết và củng cố nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Lát-vi-a.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và Chính phủ xô-viết Lát-vi-a, Hồng quân Lát-vi-a đã được thành lập; ở trong nước ruộng đất của địa chủ bị tịch thu, ngân hàng, các xí nghiệp công thương nghiệp lớn bị quốc hữu hóa, áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội cho nhân dân lao động và chế độ ngày làm việc 8 giờ, tổ chức hình thức ăn uống công cộng cho nhân dân lao động.

Tháng Ba 1919 các đơn vị quân Đức và bọn bạch vệ, được đế quốc Mỹ và các nước thuộc khối Đồng minh vũ trang và trang bị, đã bắt đầu cuộc tấn công đại quy mô chống nước Lát-vi-a xô-viết. Tháng Năm, chúng chiếm được thủ đô của nước Lát-vi-a xô-viết là Ri-ga. Đầu tháng Giêng 1920, sau những trận chiến đấu ác liệt, toàn bộ lãnh thổ Lát-vi-a đã bị bọn can thiệp chiếm đóng. Bọn tư sản phản cách mạng đã thiết lập trong nước một chế độ khủng bố đẫm máu, hàng ngàn công nhân và nông dân cách mạng bị giết và bị bỏ tù. — 200.

⁸⁵ V. I. Lê-nin có ý nói bài báo của I-u. Mác-khlép-xki "Vấn đề ruộng đất và cách mạng thế giới", đăng trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 12 ngày 20 tháng Bảy 1920. Lê-nin đọc bài báo của Mác-khlép-xki ngay từ trước khi xuất bản số tạp chí này. — 207.

⁸⁶ Câu này, V. I. Lê-nin lấy từ tác phẩm của C. Mác "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen. Lời nói đầu" (xem C. Mác

và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ hai, t. 1, tr. 422). — 230.

- ⁸⁷ *Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ* thành lập tháng Bảy 1901 tại đại hội ở In-đi-a-nô-pô-li-xơ do hợp nhất các nhóm tách ra khỏi Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa và Đảng dân chủ - xã hội Mỹ, mà một trong những người tổ chức ra nó là Ô. Đép-xơ, một nhà hoạt động có tên tuổi của phong trào công nhân Mỹ. Ông cũng ở trong số những người sáng lập ra đảng mới. Thành phần xã hội của đảng không thuần nhất: trong đó có một bộ phận công nhân gốc Mỹ, những công nhân di cư sang Mỹ, và cả những chủ trại nhỏ và những người xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản. Ban lãnh đạo cơ hội hữu khuynh có xu hướng phái giữa của đảng (V. Bốc-giơ, M. Hin-quýt và những người khác) đã phủ nhận sự cần thiết của chuyên chính vô sản, từ bỏ các phương pháp đấu tranh cách mạng, hướng hoạt động của đảng chủ yếu vào việc tham gia các cuộc vận động bầu cử. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã hình thành 3 phái: phái xã hội - sô-vanh ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ; phái giữa là phái chủ trên đầu lưỡi là chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; phái thiểu số cách mạng đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa và đấu tranh chống chiến tranh.

Cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - đứng đầu là S. Ru-ten-béc-gơ, Uy. Phoóc-xơ, Uy. Hây-vút và những người khác, - dựa vào các phần tử vô sản, đã tiến hành đấu tranh chống ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của đảng, ủng hộ các hoạt động chính trị độc lập của giai cấp vô sản, ủng hộ việc thành lập các công đoàn sản xuất dựa trên những nguyên tắc đấu tranh giai cấp. Năm 1919 trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã xảy ra phân liệt. Cánh tả tách ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa là người khởi xướng thành lập và là hạt nhân cơ bản của Đảng cộng sản Mỹ.

Ngày nay Đảng xã hội chủ nghĩa là một tổ chức bè phái không đồng. — 239.

- ⁸⁸ *Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ* (Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ) thành lập vào những năm 70 thế kỷ XIX; đã gia nhập Quốc tế I. Đảng được thành lập lần thứ hai vào năm 1888. Bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng có ảnh hưởng mạnh mẽ, trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới họ theo lập trường xã hội - sô-vanh. Mùa thu 1916 phái hữu tách khỏi đảng và thành lập tổ chức của mình. Phái đa số trong đảng, do R. Ghim đứng đầu, đã giữ

lập trường phái giữa, lập trường của chủ nghĩa xã hội - hòa bình. Cánh tả trong đảng đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ở Nga, cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã mạnh lên. Tháng Chạp 1920 những người thuộc phái tả rút ra khỏi đảng và năm 1921 hợp nhất với Đảng cộng sản Thụy-sĩ (xem chú thích 91). — 239.

- ⁸⁹ *Đảng bộ Tu-ranh Đảng xã hội chủ nghĩa Ý* (thời gian đó trong đảng bộ này có A. Gram-si, P. Tô-gli-át-ti, U. Te-ra-si-ni và những đại diện khác của cánh tả cách mạng trong đảng) đã buộc tội ban lãnh đạo của đảng theo phái giữa là trong điều kiện cao trào cách mạng ở Ý (1919 - 1920), tức là trong một điều kiện tạo ra khả năng cho giai cấp vô sản giành chính quyền, thì họ đã không phân tích đúng đắn các sự kiện, không thống nhất và không phối hợp cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, không đuổi cổ ra khỏi đảng những phần tử cải lương. Đảng bộ này đã đề ra hàng loạt đề nghị thực tế: khai trừ những phần tử cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng, thành lập ở tất cả các nhà máy, ở các công đoàn, các trại lính những nhóm cộng sản; tổ chức ra các ủy ban công xưởng - nhà máy để kiểm soát sản xuất trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Đảng bộ đã yêu cầu bắt đầu ngay việc chuẩn bị cho quần chúng nhân dân tiến tới thành lập các Xô-viết.

Những đề nghị của đảng bộ Tu-ranh gửi Ban chấp hành toàn quốc của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã được Lê-nin nhắc đến là do A. Gram-si viết (xem An-tô-ni-ô Gram-si. Tuyển tập gồm 3 tập, tiếng Nga. T. 1, M., 1957, tr. 157 - 165). Theo đề nghị của Lê-nin, văn kiện này được đăng lại trong tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 12, ngày 20 tháng Bảy 1920. — 241.

- ⁹⁰ "*Trật tự mới*" (L' Ordine Nuovo) — tuần báo, xuất bản ở Tu-ranh từ năm 1919; từ năm 1921 là nhật báo; đầu tiên là cơ quan của cánh tả Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, sau đó (từ năm 1921) là cơ quan của Đảng cộng sản Ý. Do A. Gram-si và P. Tô-gli-át-ti lãnh đạo, tờ báo này tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phổ biến kinh nghiệm và những bài học của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, vạch trần chính sách thỏa hiệp của những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Nhóm các chiến sĩ cách mạng đoàn kết xung quanh tờ báo này thì về sau trở thành hạt nhân lãnh đạo của Đảng cộng sản Ý. Tháng Mười 1922 tờ báo này bị chính phủ phát-xít cấm, còn trụ sở ban biên tập

và nhà in bị đập phá. Song tờ báo vẫn tiếp tục xuất bản bất hợp pháp cho đến tháng Chạp 1922. Năm 1924 việc xuất bản tờ báo lại được phục hồi lại ở Rô-ma, nhưng chẳng bao lâu sau nó lại bị đóng cửa một lần nữa. — 241.

- ⁹¹ Tháng Mười 1918 một bộ phận những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ đã hợp nhất với Đảng cộng sản Thụy-sĩ, mà trong thời gian này thì Đảng cộng sản còn là một tổ chức ít người. Tại Đại hội II Quốc tế cộng sản, tổ chức này đã có 2 đại biểu.

Tháng Chạp 1920 Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã tách thành cánh tả, là cánh đã đặt vấn đề thành lập ở Thụy-sĩ một chi bộ mạnh của Quốc tế cộng sản. Tháng Ba 1921 tại đại hội ở Xuy-rích — trong đại hội này có 28 đại biểu của Đảng cộng sản và 145 đại biểu đại diện cho cánh tả trước đây của Đảng dân chủ - xã hội — đã chính thức hợp nhất 2 nhóm này thành Đảng cộng sản Thụy-sĩ thống nhất. — 242.

- ⁹² Những điểm quan trọng nhất của văn kiện này đã được V. I. Lê-nin chi tiết hoá trong đề cương của bản báo cáo "Tình hình Quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản" (xem tập này, tr. 538 - 541) và được phát triển chính ngay trong bản báo cáo của Lê-nin đọc trong phiên họp đầu tiên của Đại hội II Quốc tế cộng sản (xem tr. 259 - 283). — 245.
- ⁹³ Về thực chất của "chủ nghĩa Uyn-xơn" và sự phá sản của chính sách Uyn-xơn, V. I. Lê-nin đã phát biểu tại Đại hội II Quốc tế cộng sản trong bản báo cáo về tình hình quốc tế và về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản (xem tập này, tr. 268 - 269). — 246.
- ⁹⁴ Có ý nói về bản báo cáo của P. Lê-vy "Tình hình chính trị và các cuộc bầu cử nghị viện" tại đại hội của Đảng cộng sản Đức, họp ở Béc-ling ngày 14 và 15 tháng Tư 1920. — 246.
- ⁹⁵ *Đại hội I Quốc tế cộng sản* họp từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Ba 1919 ở Mát-xcơ-va. Tham gia công việc của đại hội có 52 đại biểu, trong đó 34 đại biểu chính thức, 18 đại biểu không có quyền biểu quyết. Có đại diện của các đảng, các nhóm và các tổ chức cộng sản và xã hội chủ nghĩa sau đây: các Đảng cộng sản Nga, Đức, Áo thuộc Đức Hung-ga-ri, Ba-lan, Phần-lan, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lit-va và Bê-lô-ru-xi-a, E-xtô-ni-a, Ác-mê-ni-a, vùng Vôn-ga có người Đức ở, Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển, Đảng dân

chủ - xã hội Na-uy, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ (phái đối lập), Hội liên hiệp dân chủ - xã hội cách mạng Ban-căng, nhóm hợp nhất của các dân tộc miền Đông nước Nga, cánh tả Xim-méc-van của Pháp, các nhóm cộng sản Tiệp-khắc, Bun-ga-ri, Nam-tư, Anh, Pháp và Thụy-sĩ, nhóm dân chủ - xã hội Hà-lan, Hội tuyên truyền chủ nghĩa xã hội ở Mỹ, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Trung-quốc, Hiệp hội công nhân Triều-tiên, các phân ban Tước-ke-xtan, Thổ-nhĩ-kỳ, Gru-di-a, A-déc-bai-gian, Ba-tư thuộc Trung ương Cục các dân tộc phương Đông và Ủy ban Xim-méc-van.

Phiên họp đầu tiên đã quyết định "hợp với tư cách hội nghị cộng sản quốc tế" và đã phê chuẩn chương trình nghị sự như sau: 1) phần thể thức, 2) phần báo cáo, 3) cương lĩnh hành động của hội nghị cộng sản quốc tế, 4) dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản, 5) Hội nghị Béc-nơ và thái độ đối với các trào lưu xã hội chủ nghĩa, 6) tình hình quốc tế và chính sách của khối Đồng minh, 7) Tuyên ngôn, 8) khủng bố trắng, 9) bầu Ban thường vụ và những vấn đề khác về tổ chức.

Các luận cương và báo cáo của Lê-nin về dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản đã chiếm vị trí trung tâm trong công việc của hội nghị. Hội nghị đã nhất trí bày tỏ sự đồng tình với các luận cương của Lê-nin và quyết định chuyển những luận cương đó cho Ban thường vụ để phổ biến rộng rãi trong các nước. Hội nghị cũng đã thông qua nghị quyết do Lê-nin đề xuất để bổ sung các luận cương.

Ngày 4 tháng Ba, sau khi thông qua các luận cương và nghị quyết trên cơ sở bản báo cáo của V. I. Lê-nin, hội nghị đã quyết định "tự xác nhận là Quốc tế III và lấy tên là Quốc tế cộng sản". Cũng trong ngày hôm đó, hội nghị đã nhất trí thông qua quyết nghị về việc giải thể liên hiệp Xim-méc-van. Ngày 4 tháng Ba, cương lĩnh của Quốc tế cộng sản đã được phê chuẩn; những điểm chính của nó là như sau: 1) tính tất yếu của việc thay thế chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa bằng chế độ cộng sản chủ nghĩa, 2) sự cần thiết của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản nhằm lật đổ các chính phủ tư sản, 3) việc thủ tiêu nhà nước tư sản và thay thế nó bằng nhà nước kiểu mới, nhà nước của giai cấp vô sản, nhà nước kiểu Xô-viết, một nhà nước đảm bảo bước quá độ sang xã hội cộng sản.

Trong số các văn kiện của đại hội này, bản Tuyên ngôn gửi tới những người vô sản toàn thế giới có ý nghĩa quan trọng, trong đó chỉ ra rằng Quốc tế cộng sản là người kế thừa những tư tưởng

của Mác và Ăng-ghe-n đã được thể hiện trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Đại hội đã kêu gọi công nhân tất cả các nước hãy ủng hộ nước Nga xô-viết, đòi khối Đồng minh không được can thiệp vào công việc nội bộ của nước Cộng hòa Xô-viết, rút quân đội của bọn can thiệp ra khỏi lãnh thổ nước Nga, công nhận Nhà nước xô-viết, bãi bỏ phong tỏa kinh tế và khôi phục các quan hệ thương mại.

Trong nghị quyết "Về thái độ đối với các trào lưu "xã hội chủ nghĩa" và đối với Hội nghị Béc-nơ" đại hội đã lên án âm mưu phục hồi Quốc tế II, một tổ chức "chỉ là công cụ trong tay giai cấp tư sản", và tuyên bố rằng giai cấp vô sản cách mạng không có gì chung với hội nghị kể trên.

Việc thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, đã đóng một vai trò to lớn trong việc khôi phục các mối liên hệ giữa những người lao động ở các nước, trong việc thành lập và củng cố các đảng cộng sản, trong việc vạch trần chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân. — 248.

⁹⁶ "Quốc tế" Am-xtéc-đam của các công đoàn vàng (Liên hiệp công đoàn quốc tế) do các thủ lĩnh công đoàn cải lương chủ nghĩa của một số nước thành lập tại hội nghị họp từ 26 tháng Bảy đến 2 tháng Tám 1919 ở Am-xtéc-đam. Trong Liên hiệp công đoàn vừa được thành lập có các tổ chức công đoàn của 14 nước: Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Bỉ, Đan-mạch, Hà-lan, Lúc-xăm-bua, Na-uy, Thụy-điển, Áo, Tiệp-khắc, Thụy-sĩ, Tây-ban-nha. Các thủ lĩnh công đoàn phản động Anh và Pháp chiếm địa vị thống trị trong Quốc tế Am-xtéc-đam của các công đoàn. Toàn bộ hoạt động của nó gắn với chính sách của các đảng cơ hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II. Quốc tế Am-xtéc-đam chủ trương sự hợp tác của giai cấp vô sản với giai cấp tư sản và bác bỏ các hình thức đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Ban lãnh đạo Quốc tế Am-xtéc-đam thi hành chính sách chia rẽ phong trào công nhân, khai trừ ra khỏi tổ chức của mình những công đoàn tả, cự tuyệt mọi đề nghị của Quốc tế công đoàn đỏ về việc cùng nhau đấu tranh chống sự tấn công của bọn tư bản, chống nguy cơ chiến tranh, chống thế lực phản động và chủ nghĩa phát-xít, về việc thành lập một khối thống nhất các công đoàn thế giới. Các thủ lĩnh của Quốc tế Am-xtéc-đam ủng hộ chính sách thù địch với Liên-xô, là chính sách của các giới cầm quyền tại các nước đế quốc.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Quốc tế Am-xtéc-đam thôi hoạt động. — 252.

⁹⁷ Quốc tế công đoàn đỏ (Quốc tế công đoàn) - tổ chức liên hiệp quốc tế của các công đoàn cách mạng, được hình thành về mặt tổ chức vào năm 1921; tồn tại đến cuối năm 1937. Nó liên kết các trung tâm công đoàn không gia nhập Quốc tế Am-xtéc-đam của các công đoàn cải lương: Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga (các công đoàn xô-viết), Tổng liên đoàn lao động thống nhất Pháp, các trung tâm công đoàn cách mạng dân tộc của Úc, Bỉ, Hà-lan, In-đô-nê-xi-a, Ai-rơ-len, Ca-na-đa, Trung-quốc, Cô-lum-bi-a, Triều-tiên, Lit-va, Mông-cổ, I-răng, Pê-ru, U-ru-goay, Tiệp-khắc, Chi-lê, E-xtô-ni-a, ngoài ra còn có cả các nhóm và các khuynh hướng đối lập trong nội bộ các tổ chức công đoàn cải lương ở một vài nước tư bản. Quốc tế công đoàn đấu tranh để thiết lập một sự thống nhất trong phong trào công đoàn trên cơ sở đấu tranh cách mạng nhằm bảo vệ những yêu sách của giai cấp công nhân, chống lại sự tấn công của bọn tư bản và của chủ nghĩa phát-xít, chống nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nhằm xích lại gần giai cấp công nhân nước Nga xô-viết. - 252.

⁹⁸ "Điểm hai mươi trong điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" đã được V. I. Lê-nin đưa ra trong phiên họp của tiểu ban tại Đại hội II Quốc tế cộng sản ngày 25 tháng Bảy 1920 trong khi thảo luận các luận cương về điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản. Những luận cương này, được đăng trên tạp chí "Quốc tế cộng sản" ngay trước khi được thảo luận ở đại hội, thì gồm 19 điều kiện. Đại hội đã thông qua 21 điều kiện. Điều kiện thứ 21 nói: "Những đảng viên nào không công nhận về nguyên tắc các điều kiện và luận cương do Quốc tế cộng sản đặt ra, sẽ bị khai trừ khỏi đảng

Điều đó cũng áp dụng đối với cả các đại biểu tham dự các đại hội bất thường của đảng" ("Đại hội II Quốc tế cộng sản. Tháng Bảy - tháng Tám 1920" M., 1934, tr. 505). - 256.

⁹⁹ Đại hội II Quốc tế cộng sản, đại hội đặt nền móng về mặt cương lĩnh, sách lược và tổ chức cho Quốc tế cộng sản, đã họp từ 19 tháng Bảy đến 7 tháng Tám 1920 ở nước Nga xô-viết. Đại hội khai mạc ở Pê-tơ-rô-grát; các phiên họp tiếp sau, từ ngày 23 tháng Bảy, thì được tiến hành ở Mát-xcơ-va. Tại đại hội có mặt 169 đại biểu chính thức và 49 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu cho 67 tổ chức công nhân của 37 nước. Ngoài số đại biểu các đảng và các tổ chức cộng sản (của 31 nước) thì còn có các đại diện của các đảng và các tổ chức sau đây tham gia công việc đại hội:

Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, các đảng xã hội chủ nghĩa Ý và Pháp, tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới (của Úc, Anh, Ai-rơ-len), Tổng liên đoàn lao động Tây-ban-nha và những tổ chức khác. Tại Đại hội, Đảng cộng sản (b) Nga có 64 đại biểu, trong đó có V. I. Lê-nin, A. A. An-đrê-ép, I. Ph. Ác-măng, X. I. Góp-ne, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, M. I. Ca-li-nin, A. M. Côn-lôn-tai, N. C. Crúp-xcai-a, A. V. Lu-na-tsác-xki, Đ. D. Ma-nu-in-xki, M. X. Ô-n-min-xki, M. N. Pô-crốp-xki, Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ác-tem), E. M. I-a-rô-xláp-xki và những người khác. V. I. Lê-nin được bầu vào Đoàn chủ tịch Đại hội II.

Lê-nin lãnh đạo toàn bộ công việc chuẩn bị triệu tập Đại hội II, Người rất coi trọng đại hội quốc tế này của các tổ chức cộng sản và công nhân. Cuốn sách của Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" viết trước khi khai mạc Đại hội II, đã đóng vai trò quan trọng trong việc xác định nhiệm vụ và đề ra đường lối chính trị của Quốc tế cộng sản.

Đại hội đã thông qua chương trình nghị sự như sau: 1) Tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản; 2) Vai trò và cơ cấu của các đảng cộng sản trước và sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền; 3) Công đoàn và các ủy ban công xưởng - nhà máy; 4) Vấn đề chế độ đại nghị; 5) Vấn đề dân tộc và thuộc địa; 6) Vấn đề ruộng đất; 7) Lập trường đối với những trào lưu mới của "phái giữa" và các điều kiện gia nhập Quốc tế cộng sản; 8) Điều lệ của Quốc tế cộng sản; 9) Các vấn đề tổ chức (các tổ chức hợp pháp và bất hợp pháp, các tổ chức phụ nữ và v. v.); 10) Phong trào cộng sản của thanh niên; 11) Bầu cử; 12) Các vấn đề khác.

Tại phiên họp đầu tiên của đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình quốc tế và về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản. Sự phân tích của bản báo cáo về tình hình kinh tế và chính trị quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất và sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại là cơ sở cho những nghị quyết hết sức quan trọng của đại hội, những nghị quyết này xác định nhiệm vụ của các đảng cộng sản trong những điều kiện mới - trong điều kiện tổng khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Về vấn đề thứ nhất của chương trình nghị sự, đại hội đã phê chuẩn - để lấy đó làm nghị quyết - "Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản" do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 223 - 244).

Lê-nin đã tích cực tham gia các công việc của đa số các tiểu ban của đại hội: tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, tiểu

ban về vấn đề ruộng đất, tiểu ban về các điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản. Đấu tranh cho sự đoàn kết các lực lượng cách mạng vô sản và để củng cố các đảng cộng sản, Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ thanh lọc khỏi các đảng cộng sản những phần tử cơ hội và những phần tử phái giữa; Người chỉ ra sự cần thiết phải triển khai công tác cách mạng trong quần chúng đông đảo của giai cấp công nhân, ở nông thôn, trong quân đội, phê phán triệt để những sai lầm bè phái và những khuynh hướng công đoàn - vô chính phủ trong một số đảng cộng sản và tổ chức cộng sản.

Trong các tiểu ban về vấn đề ruộng đất và về vấn đề dân tộc - thuộc địa đã nổ ra những cuộc tranh luận gay gắt, vì nhiều đại biểu, trong các vấn đề này, đã giữ những quan điểm không đúng, mà họ đã theo đuổi ngay từ thời kỳ Quốc tế II. Lê-nin cũng đã tham gia tích cực các buổi tranh luận. Khi phê phán những sai lầm và những luận điểm không đúng, Người đã giúp các đại biểu giữ được lập trường đúng đắn, có tính nguyên tắc, đã dạy cho họ biết cách bảo vệ triệt để lợi ích của giai cấp vô sản.

Tại đại hội, Lê-nin cũng đã đọc báo cáo của tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Về mục này của chương trình nghị sự, đại hội đã thông qua hai nghị quyết: "Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" (bản sơ thảo do Lê-nin viết - xem tập này, tr. 197 - 206) và "Luận cương bổ sung về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa". Cơ sở của các nghị quyết của đại hội là những nguyên tắc mác-xít - lê-nin-nít của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đại hội đã chỉ ra sự cần thiết phải giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và bị lệ thuộc trong cuộc đấu tranh giải phóng của họ và đã kịch liệt lên án những người dân chủ tiểu tư sản, những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu, là những kẻ chỉ đóng khung ở việc thừa nhận về hình thức, hoàn toàn trên lời nói, sự bình đẳng giữa các dân tộc, nhưng trên thực tế lại tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản. Đại hội nhấn mạnh rằng việc làm cho những người vô sản và quần chúng lao động tất cả các dân tộc và các nước xích gần nhau lại để cùng tiến hành đấu tranh cách mạng phải được đặt lên hàng đầu trong toàn bộ chính sách của Quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Về vấn đề ruộng đất, đại hội đã thông qua nghị quyết mà cơ sở của nó là các luận cương do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 207 - 223). Nghị quyết về vấn đề ruộng đất đã nhấn mạnh đến sự cần thiết của khối liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân lao động, quán triệt tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp

vô sản, xác định nhiệm vụ của các đảng cộng sản đối với các tầng lớp khác nhau trong giai cấp nông dân cả trong thời kỳ đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, cả sau khi thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản.

Đại hội II rất chú ý tới cuộc đấu tranh của các đảng cộng sản nhằm tranh thủ quần chúng lao động, tới việc biết lôi kéo họ về phía giai cấp vô sản, tới nghệ thuật lãnh đạo họ. Cuốn sách của Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã giúp rất nhiều cho các đại biểu trong vấn đề này. Sau khi lên án tư tưởng giáo điều tả khuynh (từ chối không sử dụng các nghị viện tư sản, phủ nhận công tác trong các công đoàn phản động), đại hội đã thông qua các nghị quyết "Các đảng cộng sản và chế độ đại nghị" và "Phong trào công đoàn, các ủy ban công xưởng - nhà máy và Quốc tế III".

Một trong những vị trí trung tâm trong công tác của đại hội là vấn đề vai trò của các đảng cộng sản, vấn đề quan hệ giữa đảng và giai cấp. Trong bản nghị quyết đã được thông qua "Về vai trò của đảng cộng sản trong cách mạng vô sản", được thảo ra với sự tham gia rất trực tiếp của Lê-nin, đại hội đã chỉ ra rằng đảng cộng sản là công cụ chính và cơ bản để giải phóng giai cấp công nhân. Đồng thời trong nghị quyết cũng nêu rõ rằng vai trò của đảng cộng sản, sau khi giai cấp công nhân giành được chính quyền, không những không giảm đi, mà ngược lại, tăng lên rất nhiều. Đại hội cũng đã thảo luận vấn đề về các Xô-viết, về vai trò lãnh đạo của những người cộng sản trong các tổ chức quần chúng đó, và đã thông qua nghị quyết "Khi nào và trong những điều kiện nào có thể thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân".

"Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" do Đại hội II thông qua, dựa vào những nguyên tắc do V. I. Lê-nin thảo ra, đã đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố các đảng cộng sản trên cơ sở bản cương lĩnh cách mạng, trong việc giữ không cho các đảng và các nhóm cơ hội và theo chủ nghĩa phái giữa chui vào Quốc tế cộng sản. 21 điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, do đại hội thảo ra, đã thể hiện một cách xuất sắc học thuyết của Lê-nin về một đảng vô sản kiểu mới, đã trình bày những nguyên tắc tổ chức đảng đó, đã xác định vắn tắt những nguyên tắc về cương lĩnh và về sách lược của Quốc tế cộng sản. Những luận điểm quan trọng nhất của các nghị quyết cơ bản của Đại hội II đã được thâm tóm trong bản Điều kiện này. Như U. Phoóc-xơ đã viết, "21 điều kiện" "đã quy định những nguyên tắc hoạt động của phong trào cộng sản trong phạm vi dân tộc cũng như trong phạm vi quốc tế trong thời

kỳ tình thế cách mạng khẩn trương lúc đó" (U. Phoóc-xơ. "Lịch sử của ba Quốc tế". Tiếng Nga, M., 1959, tr. 314).

Sau Đại hội II, bản Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản đã được thảo luận tỉ mỉ tại các đại hội các đảng cộng sản và công nhân. "21 điều kiện" đã đóng một vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh của những người cộng sản nhằm thành lập và củng cố các đảng kiểu mới, trong việc phát triển hơn nữa phong trào cộng sản thế giới.

Đại hội II đã phê chuẩn điều lệ của Quốc tế cộng sản, trong đó xác định mục tiêu và những nguyên tắc tổ chức trong việc xây dựng Quốc tế cộng sản. "Tuyên ngôn của Đại hội II Quốc tế cộng sản" cũng đã được thông qua. Ngoài ra, đại hội đã ra hàng loạt lời kêu gọi: "Quốc tế III gửi công đoàn tất cả các nước", "Gửi công nhân Pê-tơ-rô-grát", "Gửi Hồng quân, gửi Hạm đội đỏ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga", "Phản đối bọn đao phủ của Hung-ga-ri", "Gửi những người vô sản nam nữ ở tất cả các nước" và những lời kêu gọi khác.

Trong thời gian đại hội làm việc và sau khi đại hội bế mạc, Lê-nin đã gặp gỡ nhiều đại biểu. Người đã nói chuyện với Ủy. Gan-la-xơ, M. Ca-sanh, A. Da-pô-tốt-xki, Kh. Ca-bác-tsi-ép và những đại biểu khác, đã cùng họ thảo luận các vấn đề về xây dựng các đảng cộng sản, đã hỏi tỉ mỉ về cuộc đấu tranh cách mạng trong nước họ.

Đại hội II Quốc tế cộng sản đã đóng vai trò to lớn trong quá trình phát triển của phong trào cộng sản quốc tế. Lê-nin đã chỉ ra rằng sau đại hội, "chủ nghĩa cộng sản đã trở thành vấn đề trung tâm của toàn bộ phong trào công nhân nói chung" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 43, tr. 18 - 19). - 257.

¹⁰⁰ "Thời báo" ("The Times") - nhật báo, thành lập năm 1785 ở Luân-đôn; là một trong những tờ báo bảo thủ lớn của giai cấp tư sản Anh. - 266.

¹⁰¹ "Truyền tin của Bộ dân ủy ngoại giao của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga" - tạp chí, cơ quan chính thức của Bộ dân ủy ngoại giao; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ 20 tháng Sáu 1919 đến tháng Sáu 1922. Tham gia tạp chí có: G. V. Tsi-tê-rin, M. N. Pô-crốp-xki, Ph. A. Rốt-stanh và những người khác. - 267.

¹⁰² Đây là nói về tổ chức quốc tế, - được thành lập trong thời kỳ đó, - của các đảng và các nhóm xã hội chủ nghĩa phái giữa dưới áp lực của quần chúng cách mạng, những đảng phái này đã rút ra khỏi Quốc tế

II. Tổ chức này, mà mọi người thường biết đến dưới tên gọi "Quốc tế hai rưỡi", hay "Quốc tế Viên" (tên chính thức là "Liên hiệp quốc tế của các đảng xã hội chủ nghĩa"), được thành lập tại đại hội họp ở Viên hồi tháng Hai 1921. Trên lời nói thì phê phán Quốc tế II, nhưng trên thực tế các thủ lĩnh của Quốc tế II½, trong mọi vấn đề quan trọng nhất của phong trào vô sản, đã thi hành chính sách cơ hội chủ nghĩa có tính chất chia rẽ trong nội bộ giai cấp công nhân và hòng lợi dụng tổ chức vừa được thành lập để chống lại ảnh hưởng ngày càng tăng của những người cộng sản đối với quần chúng công nhân. V. I. Lê-nin viết: "Các ngài Quốc tế II½ muốn tự xưng là những người cách mạng, nhưng trên thực tế, trong mọi tình huống hiểm nghèo, lại tỏ ra là phản cách mạng, vì họ sợ dùng bạo lực phá hủy bộ máy nhà nước cũ, họ không tin vào sức mạnh của giai cấp công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 105 - 106).

Tháng Năm 1923, Quốc tế II và Quốc tế II½ hợp nhất thành cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. - 269.

¹⁰³ *Những người theo chủ nghĩa xã hội "ngành đoàn"*, "chủ nghĩa xã hội nghiệp đoàn" - trào lưu cải lương trong các công liên Anh, xuất hiện trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Những người theo chủ nghĩa xã hội "ngành đoàn" đã phủ nhận tính chất giai cấp của nhà nước, đã gieo rắc trong công nhân ảo tưởng về khả năng thoát khỏi ách bóc lột mà không cần đến đấu tranh giai cấp, họ tuyên truyền việc thành lập, - trên cơ sở các hội công liên hiện có - những tổ chức liên hiệp đặc biệt của những người sản xuất, thành lập cái gọi là các "ngành đoàn", và chuyển vào tay những tổ chức này, sau khi chúng đã hợp nhất thành liên đoàn, việc quản lý công nghiệp. Bằng cách đó, những người theo chủ nghĩa xã hội "ngành đoàn" muốn dần dần xây dựng nên xã hội xã hội chủ nghĩa.

Những người theo chủ nghĩa xã hội "ngành đoàn" tiến hành tuyên truyền hết sức tích cực sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, họ muốn đem cái "lý luận" "chủ nghĩa xã hội nghiệp đoàn" đối lập với những tư tưởng đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Vào những năm 20, "chủ nghĩa xã hội nghiệp đoàn" đã mất hết ảnh hưởng trong giai cấp công nhân Anh. - 282.

¹⁰⁴ Đây là nói về Liên đoàn lao động Mỹ và Công đảng Anh (xem chú thích 18).

Liên đoàn lao động Mỹ (LĐLĐM) - một tổ chức công đoàn ở Mỹ, thành lập năm 1881. Được xây dựng theo nguyên tắc phương

hội, Liên đoàn lao động Mỹ tập hợp chủ yếu tầng lớp "công nhân quý tộc". Ban lãnh đạo cải lương chủ nghĩa của Liên đoàn lao động Mỹ phủ nhận những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội và của đấu tranh giai cấp, tuyên truyền "hợp tác giai cấp" và đứng trên lập trường bảo vệ chế độ tư bản chủ nghĩa. Ban lãnh đạo Liên đoàn lao động Mỹ thi hành chính sách chia rẽ phong trào công nhân quốc tế và tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại có tính chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Năm 1955 Liên đoàn lao động Mỹ hợp nhất với một tổ chức công đoàn khác - Đại hội các công đoàn sản xuất. Tổ chức mới lấy tên là Liên đoàn lao động Mỹ - Đại hội các công đoàn sản xuất. - 285.

¹⁰⁵ Đây là nói về cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản". - 286.

¹⁰⁶ *Tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* do Đại hội II Quốc tế cộng sản thành lập gồm 20 người. Trong tiểu ban này có các đại diện của Anh, Áo, Bun-ga-ri, Hung-ga-ri, Đức, Hà-lan, Ấn-độ, In-đô-nê-xi-a, I-răng, Ai-rơ-len, Trung-quốc, Triều-tiên, Mê-hi-cô, Nga, Mỹ, Thổ-nhĩ-kỳ, Pháp, Nam-tư. V. I. Lê-nin lãnh đạo công việc của tiểu ban này. Tiểu ban bắt đầu làm việc ngày 25 tháng Bảy 1920 bằng việc thảo luận những luận cương của V. I. Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, ngày 26 tháng Bảy những luận cương này được đưa ra đại hội xét. Ngoài ra trong tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa và trong các phiên họp toàn thể, đại hội đã thảo luận những luận cương bổ sung do M. N. Rôi đề nghị. - 290.

¹⁰⁷ *Chủ nghĩa Gin-gô* - chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến, một thuyết giáo chủ trương chính sách đế quốc xâm lược; thuật ngữ này xuất xứ từ chữ "Gin-gô" không dịch được và có trong điệp khúc một bài hát Anh đầy tinh thần sô-vanh hồi những năm 70 thế kỷ XIX. - 296.

¹⁰⁸ *Tuyên ngôn Ba-lơ* - tuyên ngôn nói về chiến tranh, được thông qua tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế bất thường họp ở Ba-lơ vào những ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912. Bản tuyên ngôn này đã báo trước cho các dân tộc về nguy cơ của một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đang đến gần, đã vạch trần những mục tiêu có tính chất ăn cướp của cuộc chiến tranh này và kêu gọi công nhân tất cả các nước đấu tranh kiên quyết cho hòa bình, đem "sức mạnh của khối đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản đối lập với chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa". Tuyên ngôn Ba-lơ kiên quyết

lên án chính sách bành trướng của các nước đế quốc và kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa đấu tranh chống mọi sự áp bức đối với những dân tộc nhỏ và chống những biểu hiện của chủ nghĩa sô-vanh. - 296.

¹⁰⁹ *Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản* được thảo luận sơ bộ trong một tiểu ban do đại hội bầu ra. Trong tiểu ban này có đại diện các đảng cộng sản: Nga, Đức, Bun-ga-ri, Mỹ, Hung-ga-ri, Áo, Hà-lan, đại diện tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới của Ai-rơ-len, đại diện cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và nhóm cộng sản Pháp. V. I. Lê-nin đã trực tiếp tham gia công việc của tiểu ban. Cơ sở cho hoạt động của tiểu ban là những luận cương của Người về "Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản" (xem tập này, tr. 248 - 255, 256). Ngày 29 tháng Bảy, bản luận cương được tiểu ban trình lên đại hội để thảo luận. Sau khi thảo luận trong 3 phiên họp toàn thể (phiên thứ 6, thứ 7 và thứ 8) bản Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản đã được đại hội thông qua ngày 6 tháng Tám. - 298.

¹¹⁰ *Cương lĩnh Éc-phuya* - cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, được thông qua hồi tháng Mười 1891 tại đại hội họp ở Éc-phuya. Cương lĩnh Éc-phuya là một bước tiến bộ so với cương lĩnh Gô-ta (1875); cơ sở của cương lĩnh Éc-phuya là học thuyết của chủ nghĩa Mác về tính tất yếu của sự diệt vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự thay thế nó bằng phương thức xã hội chủ nghĩa; cương lĩnh Éc-phuya nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân phải tiến hành đấu tranh chính trị, chỉ rõ vai trò của đảng là người lãnh đạo cuộc đấu tranh này, v. v.. Nhưng ngay cả cương lĩnh Éc-phuya cũng có những điểm nhượng bộ nghiêm trọng đối với chủ nghĩa cơ hội. Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán tỉ mỉ bản dự thảo cương lĩnh Éc-phuya qua tác phẩm "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội năm 1891" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 227 - 243); về thực chất, đó là sự phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn bộ Quốc tế II. Song ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức đã che giấu không cho quần chúng đảng viên biết sự phê phán của Ăng-ghe-n, còn những nhận xét hết sức quan trọng của Ăng-ghe-n đã không được xét đến khi thảo văn bản cuối cùng của cương lĩnh. V. I. Lê-nin cho rằng thiếu sót chính, sự nhượng bộ hèn nhất đối với chủ nghĩa cơ hội là ở chỗ cương lĩnh Éc-phuya không nói đến chuyên chính vô sản. - 298.

¹¹¹ Xem bài báo của G. V. Plê-kha-nốp "Chúng ta phải cảm ơn ông ta về điều gì? Thư ngỏ gửi Các-lơ Cau-xky" (G. V. Plê-kha-nốp. Những tác phẩm triết học chọn lọc, tiếng Nga, t. II, 1956, tr. 373). - 299.

¹¹² Vấn đề Đảng cộng sản Anh gia nhập Đảng công nhân (Công đảng) được quyết định khi thảo luận những luận cương của V. I. Lê-nin về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản trong phiên họp cuối cùng của đại hội; họp vào ngày 6 tháng Tám. Sau lời phát biểu của Lê-nin, đại hội đã biểu quyết, với đa số phiếu (58 phiếu thuận, 24 phiếu chống và 2 phiếu trắng), đồng ý sáp nhập Đảng cộng sản Anh vào Công đảng. Song Công đảng không đồng ý nhận Đảng cộng sản vào tổ chức của mình. - 312.

¹¹³ "*The Call*" ("Lời kêu gọi") - tờ báo, cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Tờ báo này là do cánh tả quốc tế chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh thành lập ở Luân-đôn tháng Hai 1916, trong cánh đó có Uy. Gan-la-xơ, A. In-cpin, Gi. Ma-clin, Ph. Rốt-stanh và những người khác; xuất bản đến tháng Bảy 1920. Ra được 225 số. - 316.

¹¹⁴ "*Thư gửi những người cộng sản Áo*" do V. I. Lê-nin viết nhân việc Đảng cộng sản Áo quyết định tẩy chay cuộc bầu cử nghị viện. Ngày 31 tháng Tám 1920, trước khi khai mạc hội nghị toàn đảng, bức thư này được công bố trên báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ") cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Áo. Bức thư của Lê-nin đã giúp những người cộng sản Áo sửa chữa được sai lầm của mình và đi theo lập trường đúng. Ngày 1 tháng Chín 1920, theo quyết định của Đại hội II Quốc tế cộng sản, hội nghị toàn đảng của Áo đã thông qua quyết định về việc đảng tham gia cuộc bầu cử nghị viện. Trong cuộc bầu cử này, những người cộng sản Áo đã đưa ra khẩu hiệu: sự thống nhất cách mạng của giai cấp công nhân. - 320.

¹¹⁵ Bức điện vô tuyến của ông Xê-griu phóng viên tờ báo tư sản ở Luân-đôn "*Tin hàng ngày*" ("Daily News"), gửi cho V. I. Lê-nin, đã được công bố ngày 12 tháng Chín 1920 trong số 202 báo "Sự thật" cùng với câu trả lời của Lê-nin. Trong bức điện vô tuyến của mình, ông Xê-griu đã chỉ ra rằng một số người xã hội chủ nghĩa Tây Âu sang nước Nga xô-viết, đã đăng những bài báo chống xô-viết, và yêu cầu Lê-nin phát biểu ý kiến của mình về vấn đề này. - 329.

¹¹⁶ *Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga* họp ở Mát-xcơ-va từ 22 đến 25 tháng Chín 1920. Tham gia công việc của hội

ng nghị này có 241 đại biểu (116 đại biểu chính thức và 125 đại biểu không có quyền biểu quyết) thay mặt cho 700.000 đảng viên. Đến dự hội nghị có đại diện của các tỉnh đảng bộ của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và U-cra-i-na, đại diện Ban chấp hành trung ương các đảng cộng sản A-đéc-bai-gian và Ác-mê-ni-a. 34 đại biểu đại diện cho Hồng quân. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề sau đây: 1) Báo cáo của đại biểu những người cộng sản Ba-lan; 2) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo tổ chức của Ban chấp hành trung ương; 4) Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng; 5) Báo cáo của Ban nghiên cứu lịch sử đảng; 5) Báo cáo về Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Mở đầu công việc của mình, hội nghị đã nghe thông báo của đồng chí công nhân Ba-lan V. U-li-a-nốp-xki, từ Vác-sa-va tới, với các đại biểu về tình hình chính trị ở nước Ba-lan tư sản - địa chủ và kể về cuộc đấu tranh anh dũng của giai cấp vô sản Ba-lan nhằm ủng hộ nước Nga xô-viết. Trong nghị quyết về vấn đề Ba-lan, được hội nghị thông qua, có đoạn nói: "Hội nghị coi sự nhất trí hoàn toàn về quan điểm của những người cộng sản Ba-lan và những người cộng sản Nga, là điều bảo đảm rằng thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về chúng ta, mặc dầu cuộc đấu tranh trước mắt còn rất gian khổ.

Hội nghị gửi lời chào anh em tới những người công nhân cộng sản Ba-lan" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 513).

V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo chính trị tại phiên họp đầu tiên của hội nghị. Vấn đề cơ bản trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương là vấn đề ký hòa ước với Ba-lan và chuẩn bị đập tan quân đội bạch vệ Vran-ghen.

Về bản báo cáo của Lê-nin đã diễn ra nhiều cuộc thảo luận sôi nổi. Người ta đã thảo luận đặc biệt sôi nổi về các nguyên nhân thất bại của quân đội xô-viết ở Vác-sa-va. Trong lời bế mạc, V. I. Lê-nin đã tổng kết cuộc thảo luận về báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương. Người đã chỉ ra rằng những lời phát biểu của các đại biểu đã cung cấp những tài liệu hết sức phong phú để rút ra các bài học và các kết luận cần thiết. Hội nghị đã nhất trí thông qua nghị quyết về các điều kiện ký hòa ước với Ba-lan. Tuyên bố của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về những điều kiện cụ thể để ký hòa ước với Ba-lan, đã được soạn thảo dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Lê-nin và do Người hiệu đính lại (xem Văn tập Lê-nin, t. XXXVI, tr. 123 - 126).

Việc thảo luận vấn đề những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng chiếm vị trí quan trọng trong công việc của Hội nghị IX. Ngay từ đầu tháng Chín 1920 Ban chấp hành trung ương đã gửi thông tri cho các tổ chức đảng, trong đó nêu ra một số hiện tượng không lành mạnh biểu hiện trong thời kỳ đó ở một số tổ chức đảng; bản thông tri có nhận xét rằng có những đảng viên cộng sản cá biệt, giữ cương vị lãnh đạo trong các cơ quan kinh tế và xô-viết, đã không đấu tranh với bệnh quan liêu, đã lạm dụng cương vị của mình, tách rời khỏi tổ chức đảng của mình và khỏi quần chúng công nhân. Theo đề nghị của Ban chấp hành trung ương, các tổ chức đảng ở địa phương đã thảo luận thông tri này trong các hội nghị đảng và thông qua những đại biểu của mình đã chuyển đến hội nghị những kiến nghị thực tế nhằm khắc phục các thiếu sót. Tại hội nghị, khi thảo luận các nhiệm vụ xây dựng đảng, đã xuất hiện nhóm chống đảng - nhóm "tập trung dân chủ" - họ đã đưa T. V. Xa-prô-nốp ra đọc báo cáo bổ sung. Phái "tập trung dân chủ" đã chống lại kỷ luật đảng và chống vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong các Xô-viết và công đoàn. Cũng như Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, hội nghị đảng lần này cũng đã kiên quyết chống lại nhóm "tập trung dân chủ".

Hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng", mà bản dự thảo là do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 347 - 348). Lê-nin cũng viết "Những đề nghị đối với bản nghị quyết về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng" (xem tập này, tr. 349). Trong nghị quyết đã đề ra những biện pháp cụ thể nhằm củng cố hơn nữa hàng ngũ đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng trong Nhà nước xô-viết, nhằm ra sức phát triển nền dân chủ trong đảng và dân chủ xô-viết. Nghị quyết còn yêu cầu "hết sức thường xuyên triệu tập những cuộc họp của toàn thể đảng viên với sự có mặt bắt buộc của tất cả những cán bộ có trách nhiệm trong đảng bộ" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 507). Hội nghị đã chỉ ra sự cần thiết phải thu hút rộng rãi hơn nữa những người cộng sản bình thường để họ tích cực tham gia công việc của các hội nghị cấp tỉnh và hội nghị toàn thể của các ban chấp hành tỉnh Đảng cộng sản (b) Nga. Nghị quyết cũng đã đề ra những biện pháp nhằm nhớ tận gốc chủ nghĩa quan liêu trong công tác của các cơ quan xô-viết và cơ quan kinh tế. Để đấu tranh với mọi sự lạm dụng và để xét những đơn khiếu nại của các đảng viên cộng sản, hội nghị thấy cần phải thành lập Ban kiểm tra, và thành lập

các tiểu ban chuyên môn của đảng trực thuộc các ban chấp hành tỉnh.

Trên cơ sở bản báo cáo tổ chức của Ban chấp hành trung ương, Hội nghị IX đã thông qua nghị quyết, trong đó kiến nghị tăng cường công tác của Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương nhằm tìm hiểu đầy đủ nhất công tác ở địa phương và từ công tác đó rút ra kinh nghiệm, chú ý hơn nữa đến công tác của Ban cổ động - tuyên truyền; đồng thời bản nghị quyết cũng chỉ ra sự cần thiết cải tiến sự lãnh đạo trực tiếp của Ban chấp hành trung ương đối với công tác tổ chức của các tổ chức đảng trong Hồng quân và trong Hạm đội và không để hoạt động của những tổ chức này tách khỏi đời sống xã hội. - 331.

¹¹⁷ "Ủy ban hành động" ("Hội động hành động"), do công nhân Anh thành lập để ngăn chặn không cho nước Anh tham gia cuộc chiến tranh chống nước Nga Xô-viết, đã được tổ chức ra ở Luân-đôn tại hội nghị liên tịch giữa các đại diện Ủy ban nghị viện của các hội công liên, đại diện của Ban chấp hành và đảng đoàn nghị viện của Công đảng, họp vào ngày 9 tháng Tám 1920. Ngoài "Ủy ban hành động" ở trung ương, ở Luân-đôn, thì ở các địa phương cũng xuất hiện các "ủy ban hành động" địa phương. Đến cuối tháng Tám, ở Anh đã có hơn 150 "ủy ban hành động", và một tháng sau, con số này đã tăng gấp đôi. Đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức các "ủy ban hành động" là Đảng cộng sản Anh, là người đã kêu gọi các đảng viên cộng sản đấu tranh để có đại diện của mình trong những tổ chức đó, nhằm giữ được địa vị lãnh đạo trong các ủy ban bãi công ở địa phương để chống lại mọi âm mưu của các thủ lĩnh công đoàn và thủ lĩnh Công đảng muốn đi ngược ý chí của những người công nhân bình thường và đầu hàng trong giờ phút quyết định" ("The Communist", London, N 2, 12 August 1920). -- 335.

¹¹⁸ V. I. Lê-nin có ý nói về bài phát biểu của A. M. Côn-lôn-tai, bà này đã đưa ra những lời tuyên bố mỉa mai về những hành động truy nã những người lên tiếng phê phán, bà chỉ ra rằng đối với những ai phê phán thì đôi khi người ta đề nghị họ, như bà nói, đi "đến những nơi tốt, nóng nực để ăn đào". - 343.

¹¹⁹ Những đề nghị của V. I. Lê-nin về thành phần Ban kiểm tra, sau khi được sửa đi đôi chút, đã được đưa vào nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng," (xem "Đảng cộng sản Liên-

xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 506 - 512).

Đoạn bắt đầu từ câu: "Về vấn đề thuyên chuyển thì bổ sung như sau": cho đến cuối câu đã bị Lê-nin gạch bỏ và không được đưa vào nghị quyết. - 349.

¹²⁰ "Thư gửi công nhân Đức và Pháp. Nhân những cuộc tranh luận về Đại hội II Quốc tế cộng sản" đã được ông bố ngày 25 tháng Chín 1920 trên các báo "Sự thật" và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", và ngày 28 tháng Chín thì được công bố trên tờ "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"), cơ quan của Đảng cộng sản Đức, ngày 1 tháng Mười thì được công bố trên tờ "L'humanité" ("Nhân đạo"), cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đến tháng Mười một 1920 thì được đăng trên tờ "The Communist" ("Người cộng sản"), cơ quan của Đảng cộng sản Anh. - 350.

¹²¹ *Diễn văn của V. I. Lê-nin tại Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga ngày 2 tháng Mười 1920* lần đầu tiên được công bố trên báo "Sự thật" (các số 221, 222, 223) ngày 5, 6 và 7 tháng Mười 1920. Cũng trong năm này, bài diễn văn được in thành cuốn sách nhỏ (Tủ sách Tổng cục giáo dục chính trị số I) nhan đề "Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên (Diễn văn tại Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga)". Trong lần xuất bản đầu tiên này, cuốn sách nhỏ này được Lê-nin hiệu đính. Hai mươi vạn cuốn sách này đã được bán hết ngay; nhu cầu về cuốn sách này nhiều đến nỗi nó được đánh máy lại, chép tay lại. Về sau bài diễn văn của Lê-nin tại Đại hội III của Đoàn thanh niên cộng sản đã được các nhà xuất bản cho in lại nhiều lần và đặt nhiều tên cho cuốn sách: "Học gì và học như thế nào", "Đoàn viên thanh niên cộng sản phải là người như thế nào", "Những di huấn của I-lích", "Những di huấn của I-lích đối với thanh niên", "Nhiệm vụ của thanh niên", "Thanh niên học chủ nghĩa cộng sản như thế nào", "Về giáo dục cộng sản và đạo đức cộng sản". Năm 1930, Nhà xuất bản "Đội cận vệ thanh niên" đã tái bản cuốn "Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên" nhân kỷ niệm ngày cuốn sách này ra đời, phần chú thích trong cuốn sách này đã được N. C. Crúp-xcai-a hiệu đính. Bài diễn văn của Lê-nin tại Đại hội III của Đoàn thanh niên cộng sản đã được đưa vào tất cả các lần xuất bản Toàn tập V. I. Lê-nin; hai lần bài diễn văn này được in theo nguyên văn cuốn sách và hai lần được in theo nguyên văn báo "Sự thật". Trong lần xuất bản này, bài diễn văn của Lê-nin được in theo nguyên văn cuốn sách "Nhiệm vụ của Đoàn

thanh niên", xuất bản năm 1920. (Về các chỗ xuống dòng thì đã được in theo nguyên bản báo "Sự thật"). Trong cuốn sách, nguyên bản diễn văn của Lê-nin còn kèm theo những đề phụ của ban biên tập sau đây mà trong các lần xuất bản Toàn tập không in: "Không có học thức thì không có chủ nghĩa cộng sản", "Học gì?", "Trường học cũ", "Học thuyết của Mác", "Văn hóa vô sản", "Năm sự kiện có phê phán", "Kỷ luật tự giác", "Xây dựng kinh tế", "Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa", "Đạo đức cộng sản", "Đấu tranh giai cấp", "Ban năng tư hữu", "Đấu tranh chống bọn bóc lột", "Đoàn thanh niên cộng sản", "Người cộng sản là gì?", "Công tác cộng sản", "Nghĩa vụ của đoàn viên thanh niên", "Tương lai thuộc về thanh niên".

Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga được tiến hành ở Mát-xcơ-va từ ngày 2 đến ngày 10 tháng Mười 1920. Tham dự đại hội có mặt chừng 600 đại biểu. Trong chương trình nghị sự của đại hội có những vấn đề sau đây: 1) Tình hình quân sự và kinh tế của nước Cộng hòa; 2) Quốc tế cộng sản của thanh niên; 3) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga; 4) Giáo dục xã hội chủ nghĩa cho thanh niên; 5) Đội quân dân cảnh và sự phát triển thể lực của thanh niên; 6) Cương lĩnh Đoàn thanh niên cộng sản Nga; 7) Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Nga; 8) Bầu cử Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga. Lê-nin đã đọc diễn văn trong phiên họp đầu tiên của đại hội vào buổi chiều ngày 2 tháng Mười.

Sau khi đọc diễn văn, V. I. Lê-nin đã trả lời rất nhiều câu hỏi. Khi trả lời câu hỏi về nhiệm vụ của Đoàn thanh niên cộng sản Nga trong tình hình chiến tranh, Lê-nin đã chỉ rõ rằng "hiện nay vấn đề quy tụ ở nhiệm vụ chiến đấu, để tập trung toàn lực đấu tranh với bọn Vran-ghen", và đại hội Đoàn thanh niên cộng sản cần phải thảo luận, về mặt thực tiễn, xem Đoàn thanh niên cộng sản cần áp dụng những biện pháp cấp bách nào để giúp vào mặt này. Nhiều câu hỏi đề cập đến tình hình nông dân, sự bất bình của một bộ phận nông dân về chính sách trưng thu lương thực thừa và tình trạng thiếu hàng công nghiệp. Lê-nin đã giải thích rằng trong tình hình lúc đó cần phải thực hiện chế độ trưng thu lương thực thừa; Người chỉ ra rằng việc cung cấp cho nông dân nông cụ, máy móc nông nghiệp và hàng tiêu dùng là phụ thuộc vào việc khôi phục các công xưởng và nhà máy, mà "nền công nghiệp bị tàn phá thì không thể khôi phục lại được chừng nào người công nhân còn chưa có ăn, chưa có đủ nhiên liệu và nguyên liệu". Về câu hỏi đề cập đến mối quan hệ qua lại giữa Đoàn thanh niên cộng sản và Đảng cộng sản

(b) Nga, Lê-nin trả lời rằng Đoàn thanh niên cộng sản Nga cần phải hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng, tuân theo "những chỉ thị chung của Đảng cộng sản, nếu Đoàn thực sự muốn trở thành cộng sản". Lê-nin một lần nữa nhấn mạnh rằng hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản cần phải trở thành mẫu mực cho toàn bộ lớp thanh niên đang lớn lên. Lê-nin nói rằng xã hội cộng sản sẽ được xây dựng nên trong cuộc đấu tranh chống tất cả những kẻ bóc lột. "Đó là sự nghiệp lâu dài, nó đòi hỏi phải tổ chức, huấn luyện, giáo dục" (Cục Lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Căn cứ vào những chỉ giáo của Lê-nin, Đại hội III của Đoàn thanh niên cộng sản Nga đã nhấn mạnh luận điểm sau đây trong cương lĩnh: "Nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn thanh niên cộng sản Nga là giáo dục cộng sản cho thanh niên lao động, trong đó giáo dục lý luận được gắn chặt chẽ với việc tham gia tích cực của quần chúng lao động vào đời sống, vào lao động, vào đấu tranh và vào công cuộc xây dựng. Nhiệm vụ giáo dục cộng sản cho thanh niên, đào tạo những con người đầy nghị lực và giỏi để xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, những người bảo vệ nước Cộng hòa xô-viết, những người tổ chức xã hội mới, nhiệm vụ ấy cần phải chi phối toàn bộ hoạt động thực tiễn của Đoàn thanh niên cộng sản Nga trong tất cả các lĩnh vực của hoạt động đó". ("Đại hội III toàn Nga Đoàn thanh niên cộng sản Nga. Tường thuật tốc ký". Tiếng Nga, M. - L. , 1926, tr. 308). - 354.

¹²² Đây là nói về những người văn hóa vô sản - thành viên của một tổ chức văn hóa - giáo dục lấy tên là Văn hóa vô sản. Xuất hiện ngay từ tháng Chín 1917 như một tổ chức hoạt động độc lập của công nhân, Văn hóa vô sản, - mà sự lãnh đạo được tập trung vào tay A. A. Bô-gđa-nốp và những người ủng hộ ông, - đã tiếp tục, ngay cả sau Cách mạng tháng Mười, bảo vệ "sự độc lập" của tổ chức mình, và như vậy đã tự đặt mình đối lập với nhà nước vô sản. Do đó, những phân tử trí thức tư sản đã lọt vào Văn hóa vô sản và đã có ảnh hưởng quyết định đến lập trường của tổ chức này. Những người thuộc tổ chức Văn hóa vô sản thực tế đã phủ định ý nghĩa của di sản văn hóa của quá khứ, muốn tách mình khỏi nhiệm vụ tiến hành công tác văn hóa - giáo dục quần chúng và muốn "bằng phương pháp phòng thí nghiệm", tách khỏi cuộc sống, xây dựng nên "văn hóa vô sản" riêng biệt. Bô-gđa-nốp, nhà tư tưởng chủ chốt của Văn hóa vô sản, tuy trên lời nói thì thừa nhận chủ nghĩa Mác,

nhưng trên thực tế đã tuyên truyền thứ triết học duy tâm chủ quan của Ma-khơ. Văn hóa vô sản không phải là một tổ chức thuần nhất. Bên cạnh những phân tử trí thức tư sản cầm đầu trong nhiều tổ chức của Văn hóa vô sản, còn có cả thanh niên công nhân, là những người chân thành mong muốn giúp vào công cuộc xây dựng văn hóa của Nhà nước xô-viết. Các tổ chức văn hóa vô sản phát triển mạnh nhất vào năm 1919. Vào đầu những năm 20 tổ chức này đã lâm vào tình trạng suy đồi; năm 1932 Văn hóa vô sản không tồn tại nữa.

V. I. Lê-nin, trong bản dự thảo nghị quyết "Về văn hóa vô sản" (xem tập này, tr. 399 - 401), cũng như trong nhiều tác phẩm khác của mình, đã kiên quyết phê phán những quan điểm sai lầm của Văn hóa vô sản. - 361.

¹²³ *Đại hội công nhân viên chức ngành công nghiệp da* (Đại hội III toàn Nga của công nhân viên chức ngành công nghiệp da) đã họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Mười 1920. Chừng 300 đại biểu đã về dự đại hội. Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề: nhiệm vụ của công đoàn, báo cáo của Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân viên chức ngành công nghiệp da, tổ chức việc quản lý công nghiệp da, chính sách lương bổng, bảo hộ lao động, hoạt động văn hóa - giáo dục của công đoàn, những vấn đề tổ chức, v. v.. V. I. Lê-nin đã phát biểu trong phiên họp đầu tiên của đại hội. - 379

¹²⁴ Đây là nói về bài phát biểu của đảng viên cộng sản Ba-lan V. U-li-a-nốp-xki tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. - 383.

¹²⁵ *Hội đồng quốc phòng* (Hội đồng quốc phòng công nông) do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thành lập ngày 30 tháng Mười một 1918. Trong quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã chỉ ra rằng Hội đồng quốc phòng công nông được thành lập để thi hành sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 2 tháng Chín 1918, sắc lệnh đó tuyên bố nước Cộng hòa xô-viết trở thành một doanh trại. Hội đồng quốc phòng là cơ quan đặc biệt của Nhà nước xô-viết, ra đời do tình hình cực kỳ khó khăn trong nước. Nó có toàn quyền trong việc động viên sức người và sức của trong nước nhằm mục đích quốc phòng. V. I. Lê-nin được cử làm chủ tịch Hội đồng quốc phòng.

Các quyết định của Hội đồng quốc phòng đều có tính chất bắt buộc đối với các ngành và các cơ quan ở trung ương và địa phương,

đối với toàn thể công dân nước Cộng hòa xô-viết. Hội đồng quốc phòng là trung tâm quân sự - kinh tế và kế hoạch chủ yếu của nước Cộng hòa trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến. Hoạt động của Hội đồng quân sự - cách mạng và các cơ quan quân sự khác được đặt dưới sự kiểm soát thường xuyên của Hội đồng quốc phòng.

Đầu tháng Tư 1920 Hội đồng quốc phòng công nông được tổ chức lại và được gọi là Hội đồng lao động và quốc phòng. Theo quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga họp hồi tháng Chạp 1920, Hội đồng lao động và quốc phòng bắt đầu hoạt động với quyền hạn của một ủy ban thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy, nhiệm vụ chủ yếu của nó là phối hợp công tác của tất cả các ngành trong lĩnh vực xây dựng kinh tế; nó tồn tại đến năm 1937. - 394.

¹²⁶ *Dự thảo nghị quyết "Về văn hóa vô sản"* do V. I. Lê-nin viết nhân dịp Đại hội I toàn Nga của Văn hóa vô sản, họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 5 đến ngày 12 tháng Mười 1920. Dự thảo của Lê-nin là cơ sở để thảo luận vấn đề về Văn hóa vô sản trong các phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 9 và 11 tháng Mười 1920. Đảng đoàn cộng sản trong Đại hội I của Văn hóa vô sản đã nhận được chỉ thị thông qua một nghị quyết về mặt tổ chức nói về việc những người thuộc tổ chức Văn hóa vô sản ở trung ương và ở các địa phương phải phục tùng các cơ quan của Bộ dân ủy giáo dục. Nghị quyết này được thảo theo tinh thần những chỉ thị trực tiếp của Lê-nin, đã được đại hội của Văn hóa vô sản nhất trí thông qua. Song sau đại hội, một số người lãnh đạo của Văn hóa vô sản lại phát biểu tỏ rõ thái độ không nhất trí với bản nghị quyết đã được thông qua và mưu toan xuyên tạc ý nghĩa của bản nghị quyết đó trước những thành viên bình thường của Văn hóa vô sản, trình bày sự việc như thể là Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga hạn chế tính chủ động của công nhân trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật và muốn thủ tiêu các tổ chức Văn hóa vô sản. Trong bức thư "Về Văn hóa vô sản" Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã đập lại tất cả những lời tuyên bố dối trá có tính chất mỉa mai đó (bức thư này đăng trên báo "Sự thật", số 270 ngày 1 tháng Chạp 1920), trong đó đã phân tích tỉ mỉ những sai lầm của Văn hóa vô sản. - 399.

¹²⁷ Trong báo cáo về bài phát biểu của A. V. Lu-na-tsác-xki tại đại hội của Văn hóa vô sản ngày 7 tháng Mười 1920 có nói: "Đồng chí Lu-na-tsác-xki đã chỉ rõ rằng cần phải đảm bảo cho Văn hóa vô

sản có một địa vị đặc biệt, quyền tự trị đầy đủ nhất..." ("Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 224, ngày 8 tháng Mười 1920). Chính Lu-na-tsác-xki, trong hồi ký của mình, đã kể về sự kiện này như sau: "Trong thời gian đại hội của Văn hóa vô sản, hồi tháng Mười 1920, Vla-đi-mia I-lích đã ủy nhiệm tôi đến đó và đã chỉ thị dứt khoát rằng Văn hóa vô sản phải chịu sự lãnh đạo của Bộ dân ủy giáo dục và coi mình như một cơ quan của Bộ dân ủy này, v. v.. Tóm lại, Vla-đi-mia I-lích muốn rằng chúng tôi hướng tổ chức Văn hóa vô sản gắn với nhà nước; đồng thời Người đã áp dụng những biện pháp nhằm hướng cho tổ chức này gắn với đảng. Bài diễn văn mà tôi nói ở đại hội, tôi đã sửa lại khá quanh co và dung hòa, người ta đã chuyển đến Vla-đi-mia I-lích bài đó sau khi đã sửa đi với một tinh thần lại còn nhẹ nhàng hơn nữa. Người đã gọi tôi đến và mắng cho một trận" ("V. I. Lê-nin bàn về văn hóa và nghệ thuật". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1960, tr. 667). - 399.

¹²⁸ Bản dự thảo của V. I. Lê-nin, sau khi được bổ sung, đã được thông qua tại phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 14 tháng Mười 1920. - 406.

¹²⁹ *Đại hội các dân tộc phương Đông họp tại Ba-cu* (Đại hội I các dân tộc phương Đông) họp từ 1 đến 7 tháng Chín 1920. Đến dự đại hội ở Ba-cu có 1.891 đại biểu, đại diện cho 37 dân tộc (của vùng Cáp-ca-dơ, Trung Á, Áp-ga-ni-xtan, Ai-cập, Ấn-độ, I-răng, Trung-quốc, Triều-tiên, Xy-ri, Thổ-nhĩ-kỳ, Nhật-bản và những nước khác). Hai phần ba số đại biểu dự đại hội (1.273 đại biểu) là đảng viên cộng sản. Trước khi khai mạc đại hội, ngày 31 tháng Tám 1920, người ta đã cử hành cuộc họp trọng thể của Xô-viết đại biểu công nhân, Hồng quân và thủy thủ Ba-cu và của Đại hội công đoàn A-déc-bai-gian để chào mừng các đại biểu về dự đại hội. Tại cuộc họp này, đại diện các đảng cộng sản châu Âu và châu Mỹ - Bê-la Cun (Hung-ga-ri), Tô-mát Quen-sơ (Anh), Giôn Rít (Mỹ) và những nhân vật khác cũng đã chào mừng các dân tộc phương Đông.

Đại hội các dân tộc phương Đông đã thảo luận những vấn đề sau đây: 1) Tình hình quốc tế và nhiệm vụ của nhân dân lao động phương Đông; 2) Vấn đề dân tộc và thuộc địa; 3) Vấn đề ruộng đất; 4) Các Xô-viết ở phương Đông; 5) Vấn đề tổ chức và những vấn đề khác. Để chuẩn bị các vấn đề, tại đại hội đã thành lập bốn tiểu ban: tiểu ban về vấn đề ruộng đất, tiểu ban về vấn đề dân tộc và thuộc địa, tiểu ban về vấn đề xây dựng xô-viết và tiểu ban về vấn đề tổ chức.

Đại hội các dân tộc phương Đông đã tán thành các nghị quyết của Đại hội II Quốc tế cộng sản, và trên cơ sở những nghị quyết này đã thảo ra một số nghị quyết. Đại hội đã phê chuẩn "Luận cương về Chính quyền xô-viết ở phương Đông". Luận cương này đã nói đến sự cần thiết của việc các dân tộc phương Đông sử dụng kinh nghiệm xây dựng xô-viết ở nước Nga, nói về vai trò của các Xô-viết đối với việc thủ tiêu ách bóc lột của đế quốc, đối với việc chuyển ruộng đất vào tay người lao động và thiết lập sự hợp tác anh em giữa những người lao động thuộc các dân tộc khác nhau. Đại hội cũng đã thông qua "Luận cương về vấn đề ruộng đất", trong đó đã nêu ra các nguồn gốc của sự áp bức và bóc lột nông dân ở phương Đông và đã đề ra những biện pháp cách mạng nhằm tiến hành những cải cách ruộng đất (quốc hữu hóa ruộng đất và chuyển nó cho nông dân sử dụng không phải trả tiền, bãi bỏ mọi thuế má và nợ nần, chấn chỉnh các hệ thống tưới nước, giúp đỡ các dân tộc du mục và v. v.). Về vấn đề dân tộc và thuộc địa, đại hội đã quyết định không đưa ra một nghị quyết riêng, mà bày tỏ sự nhất trí với các luận cương của Đại hội II Quốc tế cộng sản về vấn đề này. Đại hội đã quyết định công bố hai lời kêu gọi sau đây: lời kêu gọi các dân tộc phương Đông hãy đấu tranh chống bọn thực dân, và lời kêu gọi nhân dân lao động châu Âu, châu Mỹ và Nhật-bản hãy ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc phương Đông. Để thực hiện những nghị quyết mới được thông qua, đại hội đã tổ chức bên cạnh Ban chấp hành Quốc tế cộng sản một cơ quan thường trực - Hội đồng tuyên truyền và hành động của các dân tộc phương Đông.

Nói về Đại hội II Quốc tế cộng sản và Đại hội I các dân tộc phương Đông, V. I. Lê-nin đã nhận xét: "Đó là những đại hội quốc tế đã đoàn kết những người cộng sản và chỉ ra rằng ở tất cả các nước văn minh và ở tất cả các nước lạc hậu phương Đông, lá cờ của chủ nghĩa bôn-sê-vích, cương lĩnh của chủ nghĩa bôn-sê-vích, phương thức hành động của những người bôn-sê-vích là ngọn cờ giải phóng, ngọn cờ đấu tranh của những người công nhân ở tất cả các nước văn minh, của những người nông dân ở tất cả các nước thuộc địa lạc hậu; rằng trong suốt ba năm gần đây, nước Nga xô-viết không những đã đẩy lùi được những kẻ đã nhảy xổ vào định bóp chết nó, mà còn tranh thủ được sự đồng tình của nhân dân lao động trên khắp thế giới..." (tập này, tr. 423). - 406.

¹³⁰ *Hội nghị các chủ tịch các ban chấp hành xô-viết huyện, tổng và thôn thuộc tỉnh Mát-xcơ-va* họp từ ngày 15 đến ngày 17 tháng

Mười 1920. Đã có gần 3.000 đại biểu về dự hội nghị. Trên cơ sở bản báo cáo của V. I. Lê-nin, hội nghị đã thông qua một nghị quyết bày tỏ sự hài lòng về việc ký kết hòa ước với Phần-lan và ký kết đình chiến sơ bộ với Ba-lan, thừa nhận chính sách yêu chuộng hòa bình của Chính quyền Xô-viết là đúng đắn, "mong muốn bảo toàn tính mạng của hàng trăm ngàn công nhân và nông dân Nga và Ba-lan và tránh cho quần chúng lao động Nga và Ba-lan khỏi bị những gánh nặng và nỗi đau khổ của chiến dịch mùa đông". Đồng thời hội nghị cũng chỉ ra rằng "trên con đường tiến tới nền hòa bình vững chắc, nhiệm vụ trước mắt là trước hết phải đánh tan hoàn toàn bọn bạch vệ còn lại ở miền Nam", và kêu gọi những người lao động nước Nga "hãy hết sức giúp đỡ các mặt trận và dốc toàn lực để tiêu diệt hoàn toàn bọn Vran-ghen" ("Sự thật", số 231, ngày 16 tháng Mười 1920). Hội nghị cũng đã thảo luận các vấn đề: về việc giúp đỡ mặt trận phía Tây, về tình hình lương thực, về nghĩa vụ lao động và nghĩa vụ cung cấp sức kéo, về giáo dục quốc dân. - 408.

¹³¹ Đây là nói về công hàm của Bộ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ B. Côn-bi gửi chính phủ Ý về thái độ của chính phủ Mỹ đối với nước Nga xô-viết. Bức công hàm này được đề ra trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 198, ngày 8 tháng Chín 1920. - 411.

¹³² Theo hiệp nghị ký ngày 12 tháng Mười 1920 ở Ri-ga về đình chiến và những điều kiện sơ bộ để ký hòa ước giữa một bên là nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na và một bên là Ba-lan, thì những vùng đất phía Tây của U-cra-i-na và của Bê-lô-ru-xi-a thuộc về Ba-lan. Các bên ký kết có nghĩa vụ không được ủng hộ những hành động thù địch nhằm chống lại bất kỳ một bên nào, và không đòi bồi thường chiến phí. Chính phủ xô-viết đã đồng ý trả lại cho Ba-lan những báu vật văn hóa mà chính phủ Nga hoàng đã lấy của Ba-lan (xem tập "Những văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. III, M., 1959, tr. 245 - 258). - 425.

¹³³ Có ý nói về lời phát biểu của anh nông dân Bê-li-a-ép; anh nông dân này, khi muốn so sánh một cách hình tượng, đã nói rằng con linh miêu, tức là tư bản thế giới, chỉ trông chờ sự xung đột giữa con dê và con cừu, tức là giữa công nhân và nông dân. - 430.

¹³⁴ Bản thảo bài báo "*Bàn về lịch sử vấn đề chuyên chính*" do V. I. Lê-nin gửi đến ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản" ở Pê-tơ-rô-grát để lên khuôn. Ngay sau ngày gửi bài báo đó đến Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin đã thông báo cho ban biên tập về việc này và yêu cầu ban biên tập "nhận được thì soát lại ngay, cho lên khuôn (rồi trả lại tôi toàn bộ)" tài liệu đã gửi (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Lê-nin tự sửa bản in thử bài báo; trong bản rập thử gửi từ Pê-tơ-rô-grát đến cho Người, Lê-nin đã chữa một số chỗ.

Phần lớn văn bản bài báo "Bàn về lịch sử vấn đề chuyên chính" là do Lê-nin lấy từ cuốn sách nhỏ của Người "Thắng lợi của Đảng dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân", viết năm 1906 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 271 - 352). Lê-nin sử dụng chương V của cuốn sách này - "Một kiểu mẫu về tính tự mãn dân chủ - lập hiến". - 437.

¹³⁵ Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua hồi tháng Tám 1903 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 37 - 43). - 437.

¹³⁶ Trích nghị quyết của Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về khởi nghĩa vũ trang" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 77). Dự thảo nghị quyết này do V. I. Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 112 - 113). - 438.

¹³⁷ Trong các bài báo "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga", và "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga", V. I. Lê-nin đã phân tích những số liệu hàng tháng về các cuộc bãi công kinh tế và bãi công chính trị trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất. Bài thứ nhất được đăng vào tháng Chạp 1910 và tháng Giêng 1911 trong các số 1 và 2 của tạp chí "Tư tưởng", bài thứ hai đăng ngày 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 trong số 3 của "Chuyên san tranh luận" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 377 - 406, 358 - 376). - 438.

¹³⁸ "*Báo Rê-na-ni mới*" ("Neue Rheinische Zeitung") xuất bản hàng ngày ở Cô-lô-nơ, do C. Mác làm chủ biên, từ 1 tháng Sáu 1848 đến 19

tháng Năm 1849. Ban biên tập gồm có Ph. Ăng-ghe-nen, V. Vôn-phơ, G. Vê-éc-tơ, Ph. Vôn-phơ, E. Đrôn-ke, Ph. Phrai-li-grát và G. Buyéc-gơ. Là cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ, tờ báo này đã đóng vai trò người giáo dục quần chúng nhân dân, thúc tỉnh họ vùng lên đấu tranh với bọn phản cách mạng. Các bài xã luận xác định lập trường của tờ báo này về những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng Đức và cách mạng châu Âu thì thường đều do Mác và Ăng-ghe-nen viết.

"Báo Rê-na-ni mới", bất chấp tất cả những sự truy nã và ngăn cấm của cảnh sát, đã dũng cảm bảo vệ lợi ích của phái dân chủ cách mạng, quyền lợi của giai cấp vô sản. Việc Mác bị trục xuất khỏi Phổ vào tháng Năm 1849 và những sự khủng bố đối với các tổng biên tập khác của "Báo Rê-na-ni mới" là nguyên nhân làm cho tờ báo này không được xuất bản nữa. - 443.

¹³⁹ C. Mác. "Khủng hoảng và phản cách mạng" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 431). - 443.

¹⁴⁰ *Hội đồng dân biểu Phran-pho* - Quốc hội toàn Đức, được triệu tập sau cách mạng tháng Ba 1848 ở Đức và bắt đầu tiến hành các phiên họp của mình trong tháng Năm cùng năm đó ở Phran-pho trên sông Manh. Nhiệm vụ chủ yếu của Hội đồng này là xóa bỏ tình trạng manh mún chính trị, thảo ra hiến pháp của toàn nước Đức. Song, do sự nhút nhát và dao động của phái tự do, là phái chiếm đa số Hội đồng này, do sự thiếu cương quyết và tính chất không triệt để của cánh tả tiểu tư sản, Hội đồng đã sợ không dám nắm quyền lực tối cao trong nước và không dám giữ lập trường dứt khoát trong những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng Đức trong những năm 1848 - 1849. Hội đồng đã không làm được gì để làm giảm nhẹ tình cảnh của công nhân và nông dân, không ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Ba-lan và ở Tséc, đã ủng hộ chính sách áp bức do Áo và Phổ thi hành đối với các dân tộc bị nô dịch. Các đại biểu Hội đồng này đã không dám động viên lực lượng của nhân dân để chống lại sự tấn công của bọn phản cách mạng và để bảo vệ hiến pháp đế quốc do họ thảo ra hồi tháng Ba 1849. Họ đã "thông qua những "quyết định" dân chủ đủ loại, "đã ban hành" đủ mọi thứ tự do, nhưng thực tế vẫn để nguyên chính quyền trong tay vua" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 11, tr.21).

Chẳng bao lâu sau, chính phủ Áo, và sau đó chính phủ Phổ đã triệu hồi các đại biểu của mình về, tiếp theo sau là các đại biểu thuộc phái tự do và đại biểu các quốc gia Đức cũng rời bỏ Hội

đồng dân biểu Phran-pho. Các đại biểu cánh tả tiểu tư sản ở lại trong Hội đồng dân biểu Phran-pho đã chuyển trụ sở của Hội đồng đến Stút-ga. Tháng Sáu 1849 Hội đồng đã bị quân đội của chính phủ Vương-tem-béc giải tán. - 444.

¹⁴¹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 39. - 444.

¹⁴² Ngày 9 tháng Giêng 1905 hơn 140 ngàn công nhân Pê-téc-bua tuần hành hòa bình, mang cờ xí và tượng thánh, tiến về Cung điện mùa đông với bàn thỉnh cầu gửi lên Nga hoàng. Cuộc tuần hành này do linh mục Ga-pôn, một tên mặt vụ của sở cảnh sát, tổ chức nhân cuộc bãi công của công nhân Pê-téc-bua nổ ra vào ngày 3 (16) tháng Giêng 1905 tại nhà máy Pu-ti-lốp và đến ngày 7 (20) tháng Giêng đã biến thành cuộc tổng bãi công. Những người bôn-sê-vích đã vạch trần âm mưu của Ga-pôn và báo trước rằng Nga hoàng có thể thực hiện một vụ đàn áp đẫm máu đối với công nhân. Những điều báo trước của những người bôn-sê-vích đã trở thành sự thật. Theo lệnh của Nga hoàng, quân đội đã đón tiếp đoàn tuần hành của những công nhân trong tay không có vũ khí cùng với vợ con của họ, bằng súng đạn, gươm và roi da. Hơn một ngàn người bị giết, khoảng 5 ngàn người bị thương. Ngày 9 tháng Giêng được gọi là ngày chủ nhật đẫm máu, đã mở đầu cuộc cách mạng 1905. - 444.

¹⁴³ Đây là nói về nhật báo "Đời sống chúng ta", xuất bản ở Pê-téc-bua - với những thời kỳ bị gián đoạn - từ 6 (19) tháng Mười một 1904 đến 11 (24) tháng Bảy 1906. - 447.

¹⁴⁴ *Chủ nghĩa Bren-ta-nô* - một trào lưu chính trị, người sáng lập ra nó là nhà kinh tế học tư sản Đức Lu-i-ô Bren-ta-nô (1844 - 1931). Bren-ta-nô tuyên truyền "hòa bình xã hội" trong xã hội tư bản chủ nghĩa, khả năng khắc phục được những mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản không cần đấu tranh giai cấp, khẳng định rằng tựa hồ bằng cách tổ chức ra các công đoàn cải lương và ban hành một bộ luật công xưởng là có thể giải quyết được vấn đề công nhân, dung hòa được quyền lợi của công nhân và tư bản. - 457.

¹⁴⁵ "*Vô đề*" - tuần báo chính trị; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 24 tháng Giêng (6 tháng Hai) đến 14 (27) tháng Năm 1906. Tạp chí này do X. N. Prô-cô-pô-vích làm chủ biên, với sự tham gia trực tiếp của Ê. Đ. Cu-xcô-va, V. I-a. Bô-gu-tsác-xki, V. V. Khi-giơ-ni-a-cốp và

những người khác. "Phái vô đề" là nhóm trí thức tư sản Nga theo xu hướng nửa dân chủ - lập hiến nửa men-sê-vich. Che đậy bằng cái vỏ bên ngoài không đảng phái, họ đã tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản và chủ nghĩa cơ hội, ủng hộ bọn xét lại trong phong trào dân chủ - xã hội ở Nga và trên thế giới. - 457.

¹⁴⁶ Đây là nói về những sự bất đồng trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở quốc hội Đức về vấn đề trợ cấp tài chính trong ngành tàu thủy (Dampfersubvention). Cuối năm 1884, thủ tướng Đức Bi-xmác, để phục vụ lợi ích của chính sách xâm lược thuộc địa của Đức, đã yêu cầu quốc hội Đức phê chuẩn khoản tiền trợ cấp cho các công ty tàu thủy để tổ chức các chuyến tàu thủy thường xuyên đi Đông Á, châu Úc và châu Phi. Trong khi cánh tả trong đảng đoàn dân chủ - xã hội do Bê-ben và Liép-nêch lãnh đạo, bác bỏ khoản trợ cấp tài chính cho các công ty tàu thủy, thì cánh hữu - là cánh chiếm đa số trong đảng đoàn và do Au-ơ, Đit-xơ và những người khác cầm đầu - ngay từ khi chưa có những cuộc tranh cãi chính thức ở quốc hội đã chủ trương tán thành việc trợ cấp tài chính cho các công ty tàu thủy. Trong thời gian thảo luận vấn đề này ở quốc hội hồi tháng Ba 1885 cánh hữu trong đảng đoàn dân chủ - xã hội đã bỏ phiếu tán thành việc mở các tuyến đường biển Đông Á và châu Úc; họ đặt điều kiện cho sự đồng ý của họ về bản dự án của Bi-xmác bằng việc đòi Bi-xmác phải chấp nhận một số yêu sách của họ, cụ thể là: những tàu mới phải được xây dựng tại các xưởng đóng tàu của Đức. Chỉ sau khi quốc hội bác bỏ yêu sách đó, toàn đảng đoàn mới bỏ phiếu chống dự án của chính phủ. Thái độ của đa số trong đảng đoàn đã gây nên sự phản đối của tờ báo "Người dân chủ - xã hội" và của các tổ chức dân chủ - xã hội. Sự bất đồng ý kiến diễn ra gay gắt đến nỗi suýt xảy ra phân liệt trong đảng. Ph. Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán lập trường cơ hội của cánh hữu trong đảng đoàn dân chủ - xã hội (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 441 - 445, 456, 457, 471). - 460.

¹⁴⁷ "Phái trẻ" trong Đảng dân chủ - xã hội Đức - phái đối lập tiểu tư sản nửa vô chính phủ, xuất hiện năm 1890. Hạt nhân chủ yếu của phái này là những nhà văn trẻ tuổi và những sinh viên (từ đó mới có tên gọi như vậy của phái đối lập), đòi đóng vai các nhà lý luận và những người lãnh đạo đảng. Phái đối lập này không hiểu được những điều kiện hoạt động của đảng đã thay đổi sau khi người ta đã bãi bỏ đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa (1878), họ đã phủ nhận sự cần thiết phải sử dụng các hình thức đấu tranh

hợp pháp, chống lại việc đảng dân chủ - xã hội tham gia nghị viện, kết tội đảng là bảo vệ lợi ích của giai cấp tiểu tư sản, là theo chủ nghĩa cơ hội. Theo lời của Ăng-ghe-n, các quan điểm lý luận và sách lược của phái đối lập là một thứ "chủ nghĩa Mác" đã bị bóp méo tới mức không nhận ra được". Tách rời khỏi thực tế hiện thực, sách lược phiêu lưu của "phái trẻ" có thể, - như Ăng-ghe-n viết, - "làm tiêu vong thậm chí một đảng mạnh nhất, với đội ngũ đảng viên đông hàng triệu người" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 74). Tháng Mười 1891 đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức họp ở Ăc-phuya đã khai trừ một bộ phận lãnh đạo của phái đối lập "tả" ra khỏi đảng. - 460.

¹⁴⁸ "Tiếng nói miền Bắc" - tờ báo hợp pháp, cơ quan hợp nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 6 (19) đến 8 (21) tháng Chạp 1905 sau khi chính phủ đóng cửa tờ báo "Đời sống mới" và "Bước đầu" do những người bôn-sê-vich và men-sê-vich cùng biên tập. Sau số 3 tờ báo bị chính phủ đóng cửa. - 461.

¹⁴⁹ "Bước đầu" - nhật báo hợp pháp của phái men-sê-vich, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 13 (26) tháng Mười một đến 2 (15) tháng Chạp 1905. Xuất bản được 16 số. Chủ biên kiêm nhà xuất bản gồm có: Đ. M. Ghéc-txen-stanh và X. N. Xan-tư-cốp, tham gia tờ báo thì có L. Mác-tốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, P. B. Ăc-xen-rôt, Ph. I. Đan, L. G. Đay-tơ, N. I. I-ôóc-đan-xki và những người khác. - 461.

¹⁵⁰ "Đời sống mới" - tờ báo hợp pháp đầu tiên của những người bôn-sê-vich; xuất bản hàng ngày từ 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) đến 3 (16) tháng Chạp 1905 ở Pê-téc-bua. Chủ biên kiêm nhà xuất bản chính thức của báo "Đời sống mới" là nhà thơ N. M. Mìn-xki, người xuất bản là bà M. Ph. An-đrê-ê-va. Khi V. I. Lê-nin từ nước ngoài trở về Pê-téc-bua hồi đầu tháng Mười một 1905 thì tờ báo này được xuất bản dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người. Thành phần ban biên tập và cộng tác viên được thay đổi. "Đời sống mới" thực tế là Cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tờ "Đời sống mới" đã nhiều lần bị khủng bố. Sau khi ra được 27 số báo thì ngày 2 tháng Chạp tờ báo này bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Số cuối cùng, số 28, được xuất bản một cách bất hợp pháp. - 461.

¹⁵¹ "Sao Bắc cực" - tuần san, cơ quan của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 15 (28) tháng Chạp 1905 đến 19

tháng Ba (1 tháng Tư) 1906 do P. B. Xơ-ru-vê làm chủ biên với sự tham gia của N. A. Béc-đi-a-ép, V. M. Ghét-xen, A. X. I-dơ-gô-ép, Đ. X. Mê-rê-giơ-cốp-xki, I. I. Pê-tơ-run-kê-vích và những người khác. Cả thấy ra được 14 số. "Sao Bắc cực" đã công khai tuyên bố về thái độ thù ghét của mình đối với cách mạng, đã đấu tranh với giới trí thức dân chủ cách mạng. - 463.

152 Bản dự thảo quyết định do V. I. Lê-nin đề nghị về vấn đề khôi phục Hạm đội Ban-tích đã được thông qua tại phiên họp Hội đồng lao động và quốc phòng ngày 23 tháng Mười 1920. - 465.

153 Vấn đề khẩu phần lao động và khẩu phần lương thực của các viên chức xô-viết đã được thảo luận trong phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 23 tháng Mười 1920. Những đề nghị của V. I. Lê-nin được đưa toàn bộ vào quyết định đã được thông qua về vấn đề này.

Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã giao cho một ủy ban - mới được thành lập - làm bản báo cáo vào ngày 26 tháng Mười 1920. - 466.

154 Bản dự thảo quyết nghị, với những chỗ bổ sung, đã được thông qua trong phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Mười 1920 về vấn đề "Tình hình tư tưởng trong đảng". - 467.

155 Bản tuyên bố in về Ban kiểm tra - ban này được thành lập theo nghị quyết Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, đã được đăng ngày 28 tháng Mười 1920 ở cột đầu báo "Sự thật". - 467.

156 Văn kiện này là một phần trong quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, được thông qua ngày 26 tháng Mười 1920 nhân có cuộc thảo luận về vấn đề tổ chức mối liên hệ giữa các bộ dân ủy kinh tế.

Vấn đề tổ chức mối liên hệ giữa các bộ dân ủy kinh tế đã được đặt ra hồi tháng Tư 1920 tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. Trong nghị quyết được thông qua về vấn đề này có ghi: "Đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương vạch thảo ra, trong một thời gian gần nhất, chế độ liên hệ về mặt tổ chức giữa Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các bộ dân ủy có liên hệ trực tiếp với kinh tế (Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy giao thông, Bộ dân ủy nông nghiệp) trong công tác hàng ngày của các cơ quan này nhằm đảm bảo sự thống nhất hoàn toàn trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế đã được đại hội đảng phê chuẩn" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các

nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 490). Để thực hiện nghị quyết của đại hội, tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 26 tháng Mười 1920, Lê-nin đã đọc bản báo cáo "Về việc thống nhất công tác của các bộ dân ủy kinh tế trong việc vạch thảo kế hoạch kinh tế thống nhất", và đã đề xuất bản dự thảo quyết định của mình. - 468.

157 Bộ ba này được Hội đồng bộ trưởng dân ủy bổ nhiệm ngày 26 tháng Mười 1920 để đảm nhiệm tập hợp những tài liệu về các ủy ban liên ngành. - 468.

158 Bản dự thảo của V. I. Lê-nin được đưa toàn bộ vào quyết nghị về Tổng cục giáo dục chính trị của nước Cộng hòa, đã được thông qua trong phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 28 tháng Mười 1920. N. C. Crúp-xcai-a được chỉ định làm chủ tịch Tổng cục giáo dục chính trị. - 470.

159 Có ý nói về quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "Về các biện pháp tăng cường hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục". Quyết định này được đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 226, ngày 10 tháng Mười 1920. - 470.

160 *Hội nghị toàn Nga các ban giáo dục chính trị thuộc các ty, phòng giáo dục quốc dân các tỉnh, huyện* được tiến hành ở Mát-xcơ-va từ ngày 2 đến ngày 8 tháng Mười một 1920. Về dự hội nghị có 283 đại biểu. Trung tâm công tác của hội nghị là các vấn đề có liên quan tới việc thành lập Tổng cục giáo dục chính trị của nước Cộng hòa. Trong buổi khai mạc hội nghị, A. V. Lu-na-tsác-xki đã phát biểu về công tác giáo dục chính trị. Hội nghị đã nghe các bản báo cáo của N. C. Crúp-xcai-a - "Kế hoạch công tác trước mắt của Tổng cục giáo dục chính trị" và của E. A. Lít-ken-xơ - "Tổ chức các ban giáo dục chính trị ở địa phương". Trong chương trình nghị sự của hội nghị còn có những vấn đề: cuộc vận động về lương thực và công tác giáo dục chính trị, tuyên truyền sản xuất trong tình hình khôi phục đời sống kinh tế của đất nước, xóa bỏ nạn mù chữ và những vấn đề khác.

Trong phiên họp thứ ba (ngày làm việc thứ hai của hội nghị) sau báo cáo của N. C. Crúp-xcai-a, hội nghị đã nghe bài phát biểu của V. I. Lê-nin. - 472.

- ¹⁶¹ Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về Tổng cục giáo dục chính trị của nước Cộng hòa" được thảo ra trên cơ sở các ý kiến của V. I. Lê-nin (xem tập này, tr. 470), do Lê-nin ký ngày 12 tháng Mười một 1920 và đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 263 ngày 23 tháng Mười một 1920. - 472.
- ¹⁶² Tác phẩm của V. I. Lê-nin "*Bản về cuộc đấu tranh trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý*" gồm hai bài cùng một đề tài. Bài thứ nhất - trong lần xuất bản này (cũng như trong lần xuất bản thứ 4 của V. I. Lê-nin Toàn tập) nhan đề của bài này là nhan đề của toàn bộ tác phẩm - được viết ngày 4 tháng Mười một 1920 và lúc đầu được đăng trên báo "Sự thật", số 250, ngày 7 tháng Mười một 1920. Khi đăng bài báo này, ban biên tập của báo đã chú thích như sau: "Bài báo của đồng chí Lê-nin được viết từ trước khi Người được biết về hành vi bỉ ổi của Đ'A-ra-gôn và những phần tử cơ hội chủ nghĩa hoạt động trong phong trào công đoàn, những đảng viên theo đuổi chính sách của mình nhằm chống lại Ban chấp hành trung ương của chính đảng mình và thực tế đã liên minh với bộ trưởng Gi-ô-lít-ti phá hoại phong trào rộng lớn của giai cấp công nhân. Những sự kiện này, mà chúng tôi sẽ bàn đến ở một trong những số sau, xác nhận một cách rõ ràng hơn nữa tính chất đúng đắn của quan điểm của đồng chí Lê-nin". Bài báo thứ hai, mà Lê-nin đặt tên là "Những lời giả dối về tự do (thay lời bạt)", được viết ngày 11 tháng Chạp 1920. Trên bản thảo bài báo này, Lê-nin đã ghi dòng sau đây: "NB: Nếu đăng, thì đăng làm lời bạt cho bài báo nói về cuộc đấu tranh trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. NB" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Vào tháng Chạp 1920, cả hai bài báo này được đăng trong số 15 tạp chí "Quốc tế cộng sản" dưới một đầu đề chung "Những lời giả dối về tự do". - 485.
- ¹⁶³ "*Avanti!*" ("Tiến lên") - nhật báo, cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý; được thành lập tháng Chạp 1896 ở Rô-ma. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ báo này giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa không triệt để, không dứt bỏ được quan hệ với bọn cải lương. Năm 1926 tờ báo này bị chính phủ phát-xít Mút-xô-li-ni đóng cửa, nhưng vẫn tiếp tục xuất bản ở nước ngoài, từ 1943 lại xuất bản ở Ý. - 487.
- ¹⁶⁴ "*L'humanité*" ("Nhân đạo") - nhật báo, do Gi. Giô-re-xơ thành lập năm 1904, là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong

những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất tờ báo này nằm trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp.

Từ tháng Chạp 1920, sau khi có sự phân liệt trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, tờ báo này trở thành cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Pháp. - 491.

- ¹⁶⁵ "*Sự nghiệp nhân dân*" - tờ báo của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản từ tháng Ba 1917 đến tháng Ba 1919 ở Pê-tơ-rô-grát, sau đó ở Xa-ma-ra và ở Mát-xcơ-va, với những thời kỳ bị gián đoạn và dưới những tên gọi khác nhau. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, báo này đi theo lập trường thù địch chống Chính quyền xô-viết; bị đóng cửa vì hoạt động phản cách mạng. - 500.
- ¹⁶⁶ "*Dân quyền*" ("Volksrecht") - nhật báo; cơ quan chính thức của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, của đảng bộ dân chủ - xã hội bang Xuy-rích và của các hiệp hội công nhân Xuy-rích; xuất bản ở Xuy-rích từ 1898 đến nay. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) tờ báo này đã đưa tin đúng sự thật, mặc dầu chưa đầy đủ về phong trào công nhân, đã đăng những bài báo của những người thuộc phái tả Xim-méc-van. Báo "Volksrecht" đã đăng những bài báo của V. I. Lê-nin "Mười hai luận cương ngắn về việc H. Grây-lích bảo vệ chủ nghĩa vệ quốc", "Những thủ đoạn xảo trá của bọn cộng hòa sô-vanh", ngoài ra còn đăng bản đề cương báo cáo "Về nhiệm vụ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc cách mạng Nga", là bản báo cáo được trình bày ở Xuy-rích ngày 27 tháng Ba 1917. Về sau này phản ánh lập trường của các đảng viên dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, báo "Volksrecht" chống lại việc đảng gia nhập Quốc tế cộng sản, bác bỏ "21 điều kiện" của Quốc tế cộng sản. Hiện nay báo này theo lập trường chống cộng sản và hầu như không có gì khác với những tờ báo tư sản. - 503.
- ¹⁶⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 187. - 504.
- ¹⁶⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 108. - 504.
- ¹⁶⁹ Văn bản sắc lệnh, được sửa chữa căn cứ theo những ý kiến nhận xét của V. I. Lê-nin, đã được thông qua trong phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 25 tháng Năm 1920 và được đăng trên

báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" ngày 4 tháng Sáu 1920. - 513.

¹⁷⁰ Những đề nghị do V. I. Lê-nin ghi trong bản sơ thảo này đã được đưa vào quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 27 tháng Năm 1920. - 514.

¹⁷¹ *Dự thảo quyết nghị của Ban chấp hành trung ương về những nhiệm vụ của Đảng cộng sản (b) Nga ở Tuốc-ke-xtan* do một ủy ban, được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga lập ra, chuẩn bị; ủy ban này gồm G. V. Tsi-tsê-rin, N. N. Cre-xtin-xki và chủ tịch ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan S. D. Ê-li-a-va. Song, bản dự thảo quyết nghị do ủy ban này trình lên có nhiều thiếu sót nghiêm trọng. Chẳng hạn, trong bản dự thảo không nói gì về việc đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc tư sản; không quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy Tuốc-ke-xtan. Nhân dịp này, ngày 13 tháng Sáu 1920, V. I. Lê-nin đã có nhiều nhận xét về bản dự thảo. Ngày 22 tháng Sáu 1920, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, sau khi thảo luận bản dự thảo của ủy ban, đã giao cho N. N. Cre-xtin-xki và S. D. Ê-li-a-va soạn lại bản dự thảo trên cơ sở có chú ý tới những nhận xét của V. I. Lê-nin và những ý kiến nhận xét đã được phát biểu tại phiên họp của Bộ chính trị. Về vấn đề này Bộ chính trị đã thông qua quyết nghị, mà bản dự thảo là do Lê-nin viết (xem tập này, tr. 186).

Ngày 29 tháng Sáu 1920, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, căn cứ vào những chỉ giáo của V. I. Lê-nin, đã thông qua các quyết nghị: "Về những nhiệm vụ của chúng ta ở Tuốc-ke-xtan", "Về tổ chức chính quyền ở Tuốc-ke-xtan", "Về xây dựng đảng ở Tuốc-ke-xtan" và đã phê chuẩn "Bản chỉ thị gửi Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan". - 515.

¹⁷² Có ý nói đến "Dự thảo quy chế nước Cộng hòa Xô-viết tự trị Tuốc-ke-xtan trong Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga" do đoàn đại biểu Tuốc-ke-xtan - gồm Rư-xcu-lốp, Khốt-gia-ép, Béch - I-va-nốp - đệ trình lên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 23 tháng Năm 1920. - 518.

¹⁷³ Văn kiện này là bản nháp sơ thảo đề cương của Lê-nin "Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản" (xem

tập này, tr. 223 - 244). Phần lớn các điểm trong bản đề cương này bị gạch bỏ (rõ ràng là Lê-nin đã gạch bỏ một số điểm khi soạn các luận cương). - 522.

¹⁷⁴ Đây là nói về việc bọn cơ hội chủ nghĩa phá hoại cuộc bãi công chính trị quốc tế của công nhân dự định tiến hành vào ngày 21 tháng Bảy 1919 để ủng hộ cách mạng Nga và cách mạng Hung-ga-ri với yêu sách đòi các chính phủ để quốc không được can thiệp vào công việc của Nga và Hung-ga-ri. Các thủ lĩnh phái hữu của các đảng xã hội chủ nghĩa và của các công đoàn đã làm mọi việc để cản trở việc tiến hành cuộc bãi công quốc tế. Hành động của bọn xã hội - thỏa hiệp Pháp là một sự phản bội. Ngày 20 tháng Bảy, trước khi nổ ra cuộc bãi công, những người lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động (Giu-ô, Méc-hem, v. v.) đã đề nghị hoãn cuộc bãi công, mặc dầu lúc đầu, để đánh lừa công nhân, họ đã tán thành tiến hành bãi công. Chính vì vậy mà cuộc bãi công quốc tế đã bị phá hoại, hành động đứng lên thống nhất đấu tranh của giai cấp vô sản tất cả các nước đã không thực hiện được; vào ngày đã định chỉ xảy ra những cuộc đình công lẻ tẻ ở Anh, Ý, Đức, Na-uy và một số nước khác. - 525.

¹⁷⁵ *C. G. T. - Confédération générale du Travail* (Tổng liên đoàn lao động) - là tổ chức liên hiệp của các công đoàn toàn nước Pháp, hình thành năm 1895. Trong một thời gian dài Tổng liên đoàn này đã chịu ảnh hưởng của những người theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ và bọn cải lương chủ nghĩa, các thủ lĩnh của Tổng liên đoàn chỉ thừa nhận những hình thức đấu tranh kinh tế, phủ nhận sự lãnh đạo của đảng của giai cấp vô sản đối với phong trào công đoàn.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, trong điều kiện phong trào công nhân lên cao, Tổng liên đoàn lao động đã lớn mạnh về số lượng nhờ có các phần tử cách mạng tham gia. Tổng liên đoàn lao động là một tổ chức liên hiệp công đoàn lớn nhất ở Pháp. Ngày nay Tổng liên đoàn lao động bảo vệ quyền lợi của người lao động, đang cùng với Đảng cộng sản tiến hành đấu tranh nhằm khôi phục sự thống nhất của phong trào công đoàn. - 529.

¹⁷⁶ "*De Tribune*" ("diễn đàn") - tờ báo do cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan thành lập vào năm 1907. Từ 1909, sau khi cánh tả bị khai trừ ra khỏi đảng và sau khi họ thành lập Đảng dân

chủ - xã hội Hà-lan, thì tờ báo này trở thành cơ quan của đảng kể trên. Từ năm 1918, báo này là cơ quan của Đảng cộng sản Hà-lan; xuất bản dưới tên gọi này cho đến năm 1940. - 530.

¹⁷⁷ "*Đề cương nghị quyết về nội dung của khái niệm "chuyên chính vô sản" và về việc đấu tranh chống lại sự xuyên tạc "thịnh hành" đối với khẩu hiệu này*", cũng như văn kiện trước, là một trong những bản sơ thảo của Lê-nin "*Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản*". Cả hai bản sơ thảo này được viết trên những tờ giấy giống nhau, rõ ràng là cùng bằng một loại mực và cùng bằng một loại bút chì, và người ta có thể cho rằng hai bản sơ thảo này được viết vào cùng một thời gian. - 533.

¹⁷⁸ "*Le Populaire*" ("Báo nhân dân") - tờ báo do phái giữa ở Pháp thành lập; xuất bản từ năm 1916 ở Li-mô-giơ; từ tháng Bảy 1917 xuất bản ở Pa-ri. Từ năm 1921 tờ báo này trở thành cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Hiện nay tờ báo này nằm trong tay những phần tử xã hội chủ nghĩa cánh hữu. - 534.

¹⁷⁹ Về bài phát biểu của Gi. Tan-nơ, V. I. Lê-nin đã nói tỉ mỉ trong bài phát biểu của Người về vai trò của Đảng cộng sản (xem tập này, tr. 284 - 289). - 542.

¹⁸⁰ Những nhận xét này do V. I. Lê-nin viết trên bản đánh máy của bản báo cáo (bằng tiếng Đức) do A. Xun-tan - Da-đơ chuẩn bị có lẽ cho tiểu ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Ngày 28 tháng Bảy 1920 trong phiên họp toàn thể của Đại hội II Quốc tế cộng sản, Xun-tan - Da-đơ đã đọc báo cáo về vấn đề triển vọng cách mạng xã hội ở phương Đông. - 543.

¹⁸¹ "*Sơ thảo nghị quyết về Văn hóa vô sản*" do Lê-nin viết trong phiên họp của Bộ chính trị ngày 9 tháng Mười 1920; phiên họp này đã thảo luận vấn đề soạn thảo nghị quyết cho đại hội của Văn hóa vô sản. Trong bản sơ thảo này Lê-nin đã nhắc lại những luận điểm quan trọng nhất trong dự thảo nghị quyết về Văn hóa vô sản do Người viết vào ngày hôm trước, tức là vào ngày 8 tháng Mười (xem tập này, tr. 399 - 401). - 548.

¹⁸² Ở đây cần phải xét đến tiêu chuẩn giá cả năm 1920. Trong điều kiện việc phát hành giấy bạc tăng không ngừng trong những năm đầu của Chính quyền Xô-viết, tiền giấy bị mất giá nhanh chóng. Chẳng

hạn, theo tài liệu của Cục ngoại tệ thuộc Bộ dân ủy tài chính Liên-xô, thì trung bình trong nửa đầu năm 1920 trị giá 1 đồng rúp vàng (nếu lấy đồng tiền vàng thời gian trước cách mạng làm tiêu chuẩn tương đương để so sánh) bằng 1.633 rúp tiền giấy, và trong nửa cuối năm đó đã bằng 4.083 rúp (xem "*Lưu thông tiền tệ của chúng ta. Tập tài liệu về lịch sử lưu thông tiền tệ trong những năm 1914 - 1925*". Tiếng Nga, M., 1926, tr. 16). - 552.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN
VÀ NÓI ĐẾN

- Äng-ghen, Ph. Những bài báo năm 1871 - 75. — Энгельс. Ф. Статьи 1871 - 75 гг.* Пер. с нем. Б. Смирнова, под ред. А. Санина. Изд. Союза коммун Северной обл. [Пг.], 1919. 87 стр. — 63 - 64.
- *Chống Duy-rinh. Ông O-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. Tháng Chín 1876 - tháng Sáu 1878. — Анти-Дюринг.* Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. Сентябрь 1876 - июнь 1878 г. — 504.
- *Cương lĩnh của những chiến sĩ Công xã thuộc phái Blăng-ki. — Программа коммунаров-бланкистов.* (Volksstaat, 1874 г., № 73). — В кн.: Энгельс, Ф. Статьи 1871 - 75 гг. Пер. с нем. Б. Смирнова, под ред. А. Санина. Изд. Союза коммун Северной обл. [Пг.], 1919, стр. 46 - 54. — 63 - 64.
- *Sách báo của những người lưu vong. II. Cương lĩnh của những thành viên Công xã lưu vong phái Blăng-ki. — xem Engels, F. Flüchtlings-Literatur. II. — Эмигрантская литература. II. Программа бланкистских эмигрантов Коммуны — см. Engels, F. Flüchtlings-Literatur. II.*
- *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 18 - 28 tháng Ba 1875. — *Письмо А. Бебелю.* 18 - 28 марта 1875 г. — 21.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 29 tháng Mười một 1886. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 29 ноября 1886 г. — 69.
- *Thư gửi C. Mác.* Ngày 7 tháng Mười 1858. — *Письмо К. Марксу.* 7 октября 1858 г. — 45.
- Bản dịch bức điện vô tuyến gửi huân tước Cốc-đơn ngày 17 tháng Bảy 1920. — Перевод радиотелеграммы лорду Керзону от 17-го июля 1920 г.*

- «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. И Красноарм. Депу-и татов», 1920, № 157 (1004), 18 июля, стр. 1. Под общ. загл.: Уль-тиматум Англии и наш ответ. — 414, 415.
- "Bình minh", Stuttgart. «Заря», Stuttgart. — 437.*
- 1901, № 2 - 3, декабрь, стр. 204 - 225. — 19 - 20.
- Blan-cơ, R. Về những vấn đề nóng hổi của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. — Бланк, Р. К злобам дня русской социал-демократии.- «Наша Жизнь», Спб., 1906, № 401, 23 марта (5 апреля), стр. 1. — 447 - 464.*
- [Boóc-đi-ga, A. Luận cương về chế độ đại nghị. — [Бордига, А. Тезисы о парламентаризме]. — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистич. Интер-национала, 1921, стр. 355 - 358. — 308 - 309, 310 - 311.*
- "Bước đầu", Xanh Pê-téc-bua. — «Начало», Спб. — 461 - 462.*
- Các đảng cộng sản và chế độ đại nghị. — Коммунистические партии и парламентаризм. — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистич. Интернационала, 1921, стр. 584 - 595. — 320.*
- * *Các nghị quyết và điều lệ của Quốc tế cộng sản đã được Đại hội II Quốc tế cộng sản (họp từ ngày 19 tháng Bảy đến ngày 7 tháng Tám 1920) thông qua. — Резолюция и устав Коммунистического Интернационала, принятые Вторым конгрессом Коммунистического Интернационала (19-го июля - 7-го августа 1920 г.). Пг., изд-во Коммунистич. Интернационала, [1920]. 127 стр. — 297, 314, 315, 317, 318, 319, 507, 527, 528.*
- Các tài liệu để đánh giá những công việc đã làm của đại hội thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Материалы для оценки работ Объединительного съезда РСДРП. — В кн.: [Ленин, В. И.]*
- * Một hoa thị để chỉ những sách báo, bài báo, các tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những tài liệu này được bảo quản tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- Доклад об Объединительном съезде РСДРП. Письмо к петербургским рабочим. М.- Спб., тип. «Дело», 1906, стр. 63 - 110, в отд.: Приложения. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 439 - 440.
- Cau-hy, C. Những người Xia-vơ và cách mạng.* — Каутский, К. *Славяне и революция.* — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 4 - 6.
- Chiến lợi phẩm ở Gi-tô-mia.* — Трофеи в Житомире. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», М., 1920, № 126 (973), 12 июня, стр. 1, в отд.: Война между панской Польшей и рабоче-крестьянской Россией. Красный фронт. — 169.
- "*Chuyên san tranh luận*", М. — «Дискуссионный Листок», М. — 467.
- "*Chuyên san tranh luận*", Paris. — «Дискуссионный Листок», Paris, 1911, № 3, 29 апреля (12 мая), стр. 3 - 8. — 438.
- Công cuộc phòng thủ nước Nga xô-viết.* — Оборона Советской России. — «Правда», М., 1920, № 245, 2 ноября, стр. 1. — 482 - 483.
- Công cuộc phòng thủ nước Nga xô-viết.* Bản tin chiến sự ngày 2 tháng Mười một. Mặt trận phía Nam. — Оборона Советской России. Оперативная сводка от 2 ноября. Южный фронт. — «Правда», М., 1920, № 246, 3 ноября, стр. 1. — 482, 483.
- Công cuộc phòng thủ nước Nga xô-viết.* — Оборона Советской России. — «Правда», М., 1920, № 247, 4 ноября, стр. 1. — 482, 483.
- Sự đàm phán hòa bình với Ba-lan.* — Мирные переговоры с Польшей. — «Правда», М., 1920, № 218, 1 октября, стр. 2. — 384 - 383.
- Sự đàm phán hòa bình với Ba-lan.* — Hiệp định sơ bộ. — Мирные переговоры с Польшей. Предварительный договор. — «Правда», М., 1920, № 232, 17 октября, стр. 2; № 233, 19 октября, стр. 2. — 408, 409 - 410, 411 - 412, 416 - 418, 425.
- Sự tấn công tháng Mười vào Pê-tơ-rô-grát và những nguyên nhân thất bại của nó.* — Октябрьское наступление на Петроград и причины неудачи похода. Записки белого офицера. Гельсингфорс, 1920. 59 стр. — 171.
- Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội II của đảng.* — Программа Российской соц.-дем. Рабо-

- чей партии, принятая на Втором съезде партии.* — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.- дем. Рабочей. Полный текст протоколов. Изд. И. К. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1 - 6. (РСДРП). — 298 - 299, 437.
- * *Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* Được thông qua tại Đại hội VIII của đảng hợp vào những ngày 18 - 23 tháng Ba 1919. — Программа Российской Коммунистической партии (большевиков). Принята 8-м съездом партии 18-23 марта 1919 г. М. — Пг., «Коммунист», 1919. 24 стр. (РКП(б)). — 470 - 471, 520.
- Dự thảo các nghị quyết để trình bày tại đại hội sắp tới, là dự thảo do nhóm "men-sê-vích", với sự tham gia của các biên tập viên báo "Tia lửa", đã thảo ra.* — Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 9 - 11. — 439 - 440.
- Dự thảo nghị quyết bôn-sê-vích về chính phủ lâm thời và về các cơ quan chính quyền cách mạng ở địa phương.* — Проект большевистской резолюции о временном правительстве и месмных органах революционной власти. — В кн.: [Ленин, В. И.] Доклад об Объединительном съезде РСДРП. Письмо к петербургским рабочим. М.- Спб., тип. «Дело», 1906, стр. 92 - 93, в отд.: Приложения. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 440 - 441.
- Dự thảo nghị quyết men-sê-vích về chính phủ lâm thời và về chế độ tự quản cách mạng.* — Проект меньшевистской резолюции о временном правительстве и революционном самоуправлении. — Там же, стр. 91 - 92, в отд.: Приложения. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 440 - 441.
- Đại hội toàn Nga của các tổ chức Văn hóa vô sản.* — Всероссийский съезд пролеткультов. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 224 (1071), 8 октября, стр. 3. — 399.
- Đại hội II Quốc tế cộng sản.* — 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во Коммунистич. Интернационала, 1921. 682 стр. — 279 - 280, 284 - 289, 290, 298, 299 - 301, 302, 303 - 304, 305, 306 - 311, 312 - 313, 314, 315, 316, 317, 318 - 319, 320, 327 - 328, 329, 542.

- Đề nghị hòa bình do khối Đồng minh dự định đưa ra cho tất cả các chính phủ thực tế tồn tại ở Nga.* — *Предполагавшееся мирное предложение Антанты всем фактическим правительствам России.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 110 (662), 23 мая, стр. 1. — 147, 169 - 171, 410.
- Điều kiện kết nạp và Quốc tế cộng sản.* — *Условия приема в Коммунистический Интернационал.* — «Коммунистический Интернационал», М.- Пг., 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2387 - 2392. — 351, 502.
- "Đời sống chúng ta",* Xanh Pê-téc-bua. — «Наша Жизнь», Спб. — 447, 462.
- "Đời sống mới",* Xanh Pê-téc-bua. — «Новая Жизнь», Спб. — 461 - 462.
- Gửi bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao Tsi-tsê-rin.* Mát-xcơ-va. Thượng khẩn. [Bản dịch bức điện vô tuyến của bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh Cốc-dơn ngày 11 tháng Bảy 1920]. — *Народному комиссару по иностранным делам Чичерину.* Москва. Весьма срочно. [Перевод радиотелеграммы министра иностранных дел Великобритании Керзона от 11-го июля 1920г.]. — «Правда», М., 1920, № 157, 18 июля, стр. 1. Под общ. загл.: Англия предлагает посредничество. От Народного Комиссариата по иностранным делам. — 381 - 383, 414.
- Gửi nhân dân các nước bị phá sản và bị đẩy vào chỗ diệt vong.* — *К разоряемым и умерщвляемым народам.* — «Социал-Демократ», Женева, 1916, № 54 - 55, 10 июня, стр. 1. — 70 - 71.
- Gửi tất cả các đảng viên Đảng cộng sản Nga.* — *Всем членам РКП.* — «Правда», М., 1920, № 241, 28 октября, стр. 1. — 467.
- Gửi tất cả công nhân Đức, gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và gửi Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức.* Thư của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Nhân quyết nghị của đại hội Lai-pxích của phái độc lập về Quốc tế III. — *Ко всем рабочим Германии, Центральному комитету Германской коммунистической партии и Центральному комитету Независимой социал-демократической партии.* От Исполнительного Комитета Коммунистического Интернационала. По поводу постановления Лейпцигского съезда независимых о III-м Интернациона-

- ле. — «Коммунистический Интернационал», М.- Пг., 1920, № 9, 22 марта, стлб. 1381 - 1392. — 49, 240.
- Hiến pháp (Đạo luật cơ bản) của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.* Quyết nghị của Đại hội V các Xô-viết toàn Nga, được thông qua trong phiên họp ngày 10 tháng Bảy 1918. — *Конституция (Основной закон) Российской Социалистической Федеративной Советской Республики.* Постановление 5-го Всероссийского съезда Советов, принятое в заседании 10 июля 1918 г. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 151 (415), 19 июля, стр. 3. — 521.
- "Giáo dục",* Xanh Pê-téc-bua. — «Просвещение», Спб. — 438. — 1914, № 4, стр. 97-99. — 20.
- Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga gửi chính phủ Ba-lan và nhân dân Ba-lan.* Tuyên bố, [Ngày 28 tháng Giêng 1920]. — *От Совета Народных Комиссаров РСФСР правительству Польши и польскому народу.* Заявление. [28 января 1920 г.]. — «Правда», М., 1920, № 20, 30 января, стр. 1. Под общ. загл.: Перед важным решением. — 168, 333, 379 - 380.
- Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản Nga.* (Phiên họp buổi sáng ngày 22 tháng Chín). — *Всероссийская конференция РКП.* (Утреннее заседание 22-го сентября). — «Правда», М., 1920, № 211, 23 сентября, стр. 1. — 383, 393.
- Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản Nga.* 22 - 28 tháng Chín 1920. — *Всероссийская конференция Российской Коммунистической партии.* 22 - 28 сентября 1920 г. Баку, «Азерцентропечать», б. г. 98 стр. — 339, 340, 341.
- Hội nghị các chủ tịch các Ban chấp hành Xô-viết huyện, tổng và thôn thuộc tỉnh Mát-xcơ-va họp liên tịch với hội nghị toàn thể Xô-viết Mát-xcơ-va.* Phiên họp ngày 15 tháng Mười 1920. — *Совещание председателей уездных, волостных и сельских Исполнительных комитетов Московсой губ. совместно с пленумом Московского Совета.* Заседание 15 октября 1920 года. — «Стенографические отчеты Московского Совета рабочих и красноармейских депутатов», М., 1920, № 13, стр. 221 - 235. — 429 - 430, 432 - 434.

- I-dơ-gô-ép, A. X. "Chuyên chính vô sản". — Изгоев, А. С. «Диктатура пролетариата». — «Полярная Звезда», Спб., 1906, № 10, 18 февраля, стр. 715 - 724. — 445 - 446.*
- Kết quả của Hội nghị Xan - Rê-mô. — Итоги конференции в Сан-Ремо. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 94 (941), 4 мая, стр. 1. Под общ. загл.: За границей. — 140.*
- La-pin-xki, P. L. Anh và Mỹ. — Лапинский, П. Л. Англия и Америка. — «Вестник Народного Комиссариата Иностранных Дел». М., 1920, № 3, 27 февраля, стр. 13 - 24. — 267 - 268, 539.*
- * *[Lê-nin, V. I.] Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thư gửi công nhân Pê-téc-bua. — [Ленин, В. И.] Доклад об Объединительном съезде РСДРП. Письмо к петербургским рабочим. М.- Спг., тип. «Дело», 1906. 112 стр. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 440.*
- *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 22 tháng Chín [1920]. Tường thuật trên báo — xem Lê-nin, V. I. Đồng chí Lê-nin nói về cuộc chiến tranh chống Ba-lan và về nền chính trị thế giới. — Политический отчет ЦК РКП (б) 22 сентября [1920г.]. Газетный отчет — см. Ленин, В. И. Т. Ленин о войне с Польшей и мировой политике.*
- *Bệnh áu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản. — Детская болезнь «левизны» в коммунизме. Пб., Госиздат, 1920. 111 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 128, 129, 163 - 165, 286.*
- *Sự bầu cử Quốc hội lập hiến và chuyên chính vô sản. — Выборы в Учредительное собрание и диктатура пролетариата. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 7 - 8, ноябрь - декабрь, стлб. 953 - 968. Подпись: Н. Ленин. — 44, 54.*
- *[Chương lĩnh sách lược để trình bày tại Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. Dự thảo nghị quyết để trình ra Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — [Тактическая платформа к Объединительному съезду РСДРП]. Проект резолюций к Объединительному съезду РСДРП. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 - 9. — 439 - 440.*
- *[Diễn văn tại Đại hội II Quốc tế cộng sản về điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, ngày 30 tháng Bảy 1920]. — [Речь на II конгрессе*

- Коммунистического Интернационала об условиях приема в Коммунистический Интернационал 30 июля 1920 г.] — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., издво Коммунистич. Интернационала, 1921, стр. 289 - 295. — 329.*
- *[Diễn văn tại hội nghị các chủ tịch các Ban chấp hành Xô-viết huyện, tổng và thôn thuộc tỉnh Mát-xơ-va ngày 15 tháng Mười 1920]. — [Речь на совещании председателей уездных, волостных и сельских Исполнительных комитетов Московской губернии 15 октября 1920]. — «Стенографические отчеты Московского Совета рабочих и красноармейских депутатов», М., 1920, № 13, стр. 222 - 227. — 430, 432 - 433.*
- *Dự thảo (hoặc những đề cương) thư trả lời của Đảng cộng sản Nga về bức thư của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. [Ngày 20 tháng Giêng 1920]. — Проект (или тезисы) ответа от РКП на письмо Независимой с.-д. германской партии. [20 января 1920г.]. — 49.*
- *[Điều hai mươi trong điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản]. — [Двадцатый пункт условий приема в Коммунистический Интернационал]. — «Коммунистический Интернационал», М.- Пг., 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2392. Под общ. загл.: Условия приема в Коммунистический Интернационал. — 351.*
- *Đồng chí Lê-nin nói về cuộc chiến tranh chống Ba-lan và về nền chính trị thế giới. (Tường thuật ngắn về bài diễn văn của đồng chí Lê-nin trong phiên họp đầu tiên của Hội nghị toàn Nga của Đảng cộng sản Nga). — Т. Ленин о войне с Польшей и мировой политике. (Краткий отчет о речи тов. Ленина на 1-м заседании Всеросс. конференции РКП). — «Правда», М., 1920, № 216, 29 сентября, стр. 1. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РКП. — 339 - 340.*
- *Hai sách lược của đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ. — Двтактики социал-демократии в демократической революции. Изд. ЦК РСДРП. Женева, тип. партии, 1905, VIII, 108 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 440, 441 - 445.*
- * — *Hai sách lược của đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ. — Двтактики социал-демократии в демократической революции. — В кн.: [Ленин, В. И.] За 12 лет. Собрание статей. Т. 1. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова, [1907], стр. 387 - 469. Пенед загл. кн. авт.: Вл. Ильин. На тит. л. и обл. год изд.: 1908. — 440 - 441.*

- Lê-nin, V. I. *Điều gì không nên bắt chước trong phong trào công nhân Đức.* — *Чему не следует подражать в немецком рабочем движении.* — «Просвещение», Спб., 1914, № 4, стр. 97 - 99. Подпись: В. И. — 20.
- *Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản.* — Тезисы об основных задачах Второго конгресса Коммунистического Интернационала. — В кн.: Тезисы ко второму конгрессу Коммунистического Интернационала. Пг., изд-во Коммунистич. Интернационала, [1920], стр. 84 - 107. Подпись: Н. Ленин. — 259, 275, 278 - 279, 286.
- * — *Nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang, [được thông qua tại Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — Резолюция о вооруженном восстании, (принятая на III съезде РСДРП). — В кн.: Извещение о III съезде Российской социал-демократической рабочей партии. С прилож. устава партии и главнейших главнейших резолюций, принятых III съездом. Изд. ЦК РСДРП. Женева, кооп. тип., 1905, стр. 9 - 10. (РСДРП). Под общ.- загл.: Главнейшие резолюции. — 438, 448 - 450.
- *Nghị quyết về các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, [được thông qua tại Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị tháng Tư) Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. 1917].* — Резолюция о Советах рабочих и солдатских депутатов, [принятая на Седьмой (Апрельской) Всероссийской конференции РСДРП (б). 1917 г.]. — «Правда», Пг., 1917, № 46, 15 (2) мая, стр. 3. — 16.
- *Nhà nước và cách mạng.* Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng. Thiên 1. — *Государство и революция.* Учение марксизма о государстве и задачи пролетариата в революции. Вып. 1. Пг., «Жизнь и Знание», 1918. 115 стр. (Б-ка обществоведения. Кн. 40-я). Перед загл. авт.: В. Ильин (Н. Ленин). — 21.
- * — *Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không? — Удержат ли большевики государственную власть? Пб., «Прибой», 1917. 40 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 500.*
- *Sắc lệnh về ruộng đất của Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.* (Đã được thông qua tại phiên họp ngày 26 tháng Mười, lúc 2 giờ đêm). — Декрет о земле съезда Советов рабочих и с. д. (Принят на зас. 26 окт. в 2 ч. н.). — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 60 - 61, 71 - 72.

- *Sắc lệnh về hòa bình đã được nhất trí thông qua tại phiên họp của Đại hội toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân ngày 26 tháng Mười 1917.* — Декрет о мире, принятый единогласно на заседании Всероссийского съезда Советов рабочих, солдатских и крестьянских депутатов 26 октября 1917 г. — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 26.
- *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.* (Để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản). — Первоначальный набросок тезисов по национальному и колониальному вопросам. (Для 2-го съезд Коммунистического Интернационала). — «Коммунистический Интернационал», М.- Пг., 1920, № 11, 14 июня, стлб. 1720 - 1724. Подпись: Н. Ленин. — 290, 291, 294 - 295.
- *Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân.* — Победа кадетов и задачи рабочей партии. Спб., «Наша Мысль», [1906]. 79 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 445 - 464.
- *Thư gửi công nhân Đức và Pháp nhân những cuộc tranh luận về Đại hội II Quốc tế cộng sản.* [ngày 24 tháng Chín 1920]. — Письмо к немецким и французским рабочим по поводу прений о 2-ом конгрессе Коммунистического Интернационала. [24 сентября 1920 г.]. — «Правда», М., 1920, № 213, 25 сентября, стр. 1. Подпись: Н. Ленин. — 487 - 489.
- *Thư gửi công nhân Đức và Pháp... Bài đăng lại trên báo "Avanti!".* — *xem II severo ammonimento di Lenin.* — Письмо к немецким и французским рабочим... Перепечатка в газ. «Avanti!» — см. II severo ammonimento di Lenin.
- * — *Trong 12 năm.* Tập các bài báo. T. 1. Hai khuynh hướng trong phong trào mác-xít ở Nga và trong phong trào dân chủ - xã hội Nga. — *За 12 лет.* Собрание статей. Т. 1. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова, [1907]. XII, 471 стр. Перед загл. кн. авт.: Вл. Ильин. На тит. л. и обл. год изд.: 1908. — 439 - 441.
- *Về thái độ đối với Chính phủ lâm thời.* [Nghị quyết, được thông qua tại Hội nghị toàn thành phố Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. 1917]. — *Об отношении к Временному правительству.* [Резолюция, принятая на Петроградской общегородской конференции РСДРП (б). 1917 г.]. — «Правда», Пг., 1917,

- № 35, 1 мая (18 апреля), стр. 3. Под общ. загл.: Российская социалдемократическая рабочая партия. — 15 - 16.
- *Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga.* — О статистике стачек в России. — «Мысль», М., 1910, № 1, декабрь, стр. 12 - 23; 1911, № 2, январь, стр. 19 - 29. Подпись: В. Ильин. — 438.
- *Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ở Nga.* — Исторический смысл внутривнутрипартийной борьбы в России. — «Дискуссионный Листок», Paris, 1911, № 3, 29 апреля (12 мая), стр. 3 - 8. Подпись: Н. Ленин. — 438.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Các bản cương lĩnh của Đảng dân chủ - cấp tiến ở Phran-pho và của phái tả Phran-pho* — xem Marx, K. u. Engels, F. Köln, 6 Juni. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. Программы радикально-демократической партии во Франкфурте и франкфуртской левой—см. Маркс, К. и Engels, F. Köln, 6 Juni.
- *Toàn tập.* Т. 4. — *Собрание сочинений.* Т. 4. М., Госиздат, 1920. LIV, 799 стр. (РКП(б). Под общ. ред. И. Степанова). — 504.
- *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — *Манифест Коммунистической партии.* Декабрь 1847 - январь 1848 г. — 399 - 400.
- *Mác, C. Khủng hoảng và phản cách mạng* - xem Marx, K. Köln, 13. Sept. — Маркс, К. Кризис и контрреволюция — см. Marx, K. Köln, 13. Sept.
- *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen.* Phần mở đầu. Cuối 1843 - tháng Giêng 1844. — К критике гегелевской философии права. Введение. Конец 1843 - январь 1844 г. — 230.
- *Tư bản. Phê phán kinh tế chính trị học.* T. I. Q. 1. — xem Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. *Toàn tập*, tiếng Nga, Т. 4. — *Капитал. Критика политической экономии.* Т. 1. Кн. 1 — см. Маркс, К. и Энгельс, Ф. *Собрание сочинений.* Т. 4.
- Mác-khlêp-xki, I-u. I-u. Vấn đề ruộng đất và cách mạng thế giới.* — *Маркс-лêвский, Ю. Ю. Аграрный вопрос и мировая революция.* — «Коммунистический Интернационал», М. -Пг., 1920, № 12, 20 июля, стлб. 2019 - 2028. — 209.
- Mác-tu-nôp, A. Trong cuộc đấu tranh với lương tri mác-xít.* III. (Phần cuối). — *Мартинов, А. В борьбе с марксистской совестью.* III.

- (Окончание). — «Искра», Genève, 1905, № 103, 21 июня, стр. 2-3. — 443 - 444.
- Nghị quyết của Ba-ra-tô-nô, Đan-na-ri-ni và những người khác.* — xem L'ò. d. g. Baratono. — *Резолюция Баратоно, Заннарини и др.* — см. L'ò. d. g. Baratono.
- Nghị quyết của Te-ra-si-ni, Giên-na-ri và những người khác.* — xem L'ò. d. g. Terracini. — *Резолюция Террачини, Дженнари и др.* — см. L'ò. d. g. Terracini.
- Nghị quyết [của Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga] về chính phủ cách mạng lâm thời.* — *Резолюция [III съезда РСДРП] о временном революционном правительстве.* — В кн.: Извещение о III съезде Российской социал-демократической рабочей партии. С прилож. устава партии и главнейших резолюций, принятых III съездом. Изд. ЦК РСДРП. Женева, кооп. тип., 1905, стр. 10. (РСДРП). Под общ. загл.: Главнейшие резолюции. — 444.
- Nghị quyết về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản.* — *Резолюция об основных задачах Коммунистического Интернационала.* — В кн.: 2-ой конгресс Коммунистического Интернационала. Стеногр. отчет. Пг., изд-во. Коммунистич. Интернационала, 1921, стр. 542 - 559. — 316 - 317, 498 - 499.
- Nghị quyết về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.* — Như trên, tr. 596 - 602. — *Резолюция по национальному и колониальному вопросам.* — Там же, стр. 596 - 602. — 292.
- "Người dân chủ - xã hội", Giơ-ne-vơ.* — «Социал-Демократ», Женева, 1916, № 54 - 55, 10 июня, стр. 1. — 70 - 71.
- Những nhiệm vụ trước mắt của đảng.* (Nghị quyết của Ban chấp hành Mát-xơ-va Đảng cộng sản Nga). — *Очередные задачи партии.* (Резолюция Московского ком. РКП). — «Правда», М., 1920, № 206, 17 сентября, стр. 2, в отд.: *Партийная жизнь.* — 340 - 341, 347.
- Nước Mỹ và nước Nga xô-viêc.* — *Соединенные Штаты и Советская Россия.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 198 (1045), 8 сентября, стр. 2. — 410 - 412.

- Ở nước Anh.* Hội nghị công nhân ở Luân-đôn. — В Англии. Рабочая конференция в Лондоне. — «Правда», М., 1920, № 180, 15 августа, стр. 2, в отд.: Телеграммы. — 387 - 388, 420 - 422.
- Pê-tơ-rô-grát, ngày 21 tháng Chín (ngày 3 tháng Mười).* Con đường thỏa thuận. — Петроград, 21 сентября (3 окт.). Пути соглашения. — «Дело Народа», Пг., 1917, № 160, 21 сентября, стр. 1. — 500.
- Phiên họp trọng thể tại Nhà hát Lớn.* — Торжественное заседание в Большом театре. "Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов", 1920, № 231 (1060), 25 сентября, стр. 2. — 383 - 384.
- * [*Plê-kha-nốp, G. V.*] *Cant chống lại Can-tơ hay là lời Di chúc tinh thần của ông Béc-stanh.* — [Плеханов, Г. В.] *Cant против Канта или Духовное завещание г. Бернштейна.* — «Заря», Stuttgart, 1901, № 2 - 3, декабрь, стр. 204 - 225. — 20.
- *Khủng bố trắng.* — Белый террор. — «Искра», [Женева], 1903, № 48, 15 сентября, стр. 1. — 19.
- Quốc tế công sản*", Pê-tơ-rô-grát, 1919, số 7 - 8, tháng Mười một - tháng Chạp, các cột 953 - 968. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 7 - 8, ноябрь - декабрь, стлб. 953 - 968. — 44, 54.
- М. — Пг., 1920, № 9, 22 марта, стлб. 1381 - 1392. — 48 - 49, 240 - 241.
- 1920, № 11, 14 июня, стлб. 1720 - 1724. — 290 - 292, 294.
- 1920, № 12, 20 июля, стлб. 2019 - 2028. — 207.
- 1920, № 13, 28 сентября, стлб. 2387 - 2392. — 351 - 352, 503 - 504.
- Quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông.* Положение о Рабоче-Крестьянской инспекции. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 3. Под общ. загл.: Постановления и резолюции Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 7-го созыва, принятые на 1-й сессии (2 - 7 февраля 1920 г.). — 39.
- Quy chế về bầu cử Đu-ma nhà nước.* Положение о выборах в Государственную думу. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2 - 4. — 21.

- Quyết nghị của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga [về những biện pháp tăng cường hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục].* — Постановление Всероссийского Центрального исполнительного Комитета [о мерах к усилению деятельности Народного комиссариата просвещения]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 226 (1073), 10 октября, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 470.
- [*Rôi, M. N.*] *Luận cương của đồng chí Rôi [về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa].* — [Рой, М. Н.] Тезисы тов. Роя [по национальному и колониальному вопросам]. — «Вестник 2-го Конгресса Коммунистического Интернационала», М., 1920, № 6, 7 августа, стр. 2; № 7, 8 августа, стр. 2. — 292, 293, 297.
- "Sao Bắc cực"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Полярная Звезда», Спб. — 461.
- 1905, № 3, 30 декабря, стр. 223 - 228. — 445 - 446.
- 1906, № 10, 18 февраля, стр. 715 - 724. — 445 - 446.
- Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về Tổng cục giáo dục chính trị của nước Cộng hòa.* — Декрет Совета Народных Комиссаров о Главном политико-просветительном комитете Республики (Главполитпросвете). — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 263 (1110), 23 ноября, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 472, 477.
- "Sự nghiệp nhân dân"*, Pê-tơ-rô-grát. — «Дело Народа», Пг., — 500.
- 1917, № 160, 21 сентября, стр. 1. — 500.
- "Sự thật"*, Pê-tơ-rô-grát. — «Правда», Пг., 1917, № 35, 1 мая (18 апреля), стр. 3. — 15 - 16.
- 1917, № 46, 15 (2) мая, стр. 3. — 15 - 16.
- М., 1920, № 20, 30 января, стр. 1. — 167 - 169, 333, 379 - 381.
- 1920, № 25, 5 февраля, стр. 1. — 167 - 169, 379 - 381.
- 1920, № 114, 28 мая, стр. 1. — 153 - 154, 155 - 156.
- 1920, № 157, 18 июля, стр. 1. — 381 - 383, 413 - 414.
- 1920, № 180, 15 августа, стр. 2. — 387 - 388, 420 - 423.

- "*Sự thật*", Mát-xcơ-va. — «Правда», М., 1920, № 202, 12 сентября, стр. 2. — 329.
- 1920, № 206, 17 сентября, стр. 2. — 340, 341, 347 - 348.
- 1920, № 211, 23 сентября, стр. 1. — 382 - 383, 392 - 394.
- 1920, № 213, 25 сентября, стр. 1. — 487 - 488.
- 1920, № 216, 29 сентября, стр. 1. — 399 - 340.
- 1920, № 218, 1 октября, стр. 2. — 382 - 383.
- 1920, № 232, 17 октября, стр. 2; № 233, 19 октября, стр. 2. — 408, 409 - 411, 412, 416 - 418, 422 - 425.
- 1920, № 241, 28 октября, стр. 1. — 467.
- 1920, № 245, 2 ноября, стр. 1. — 481 - 483.
- 1920, № 246, 3 ноября, стр. 1. — 481 - 483.
- 1920, № 247, 4 ноября, стр. 1. — 481 - 483.
- Tập những văn kiện mật lấy từ Cục lưu trữ của Bộ ngoại giao trước kia.* — Сборник секретных документов из архива бывшего министерства иностранных дел. №№ 1 - 7. Изд. Нар. ком. по иностр. делам. Пг. тип. Ком. по иностр. делам, декабрь 1917 - февраль 1918. 7 кн. — 26 - 27.
- Thư của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga gửi nhân dân Ba-Lan.* — Обращение ВЦИК к польскому народу. — «Правда», М., 1920, № 25, 5 февраля, стр. 1. — 167 - 169, 379 - 381.
- Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga.* Gửi tất cả các đảng bộ, tất cả đảng viên. — Письмо Центральн. Комитета РКП. Всем партийным организациям, всем членам партии. — «Известия ЦК РКП(б)», [М.], 1920, № 21, 4 сентября, стр. 1 - 3. — 340 - 341, 344 - 345, 347.
- "*Tia lửa*", [cũ, của Lê-nin], [Lai-rích - Muyn-khen - Luân-đôn - Giơ-ne-vơ]. — «Искра» [старая, ленинская], [Лейпциг - Мюнхен - Лондон - Женева]. — 70, 437.
- [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 5 - 6.
- [Женева], 1903, № 48, 15 сентября, стр. 1. — 19 - 20.

- "*Tia lửa*" [mới, men-sê-vích], Genève. — «Искра» [новая, меньшевистская], Genève, 1905, № 103, 21 июня, стр. 2 - 3. — 443.
- "*Tiếng nói miền Bắc*", Xanh Pê-téc-bua. — «Северный голос», Спб. — 461.
- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*". — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 25 - 27.
- 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 60 - 61, 71 - 72.
- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*", [M.]. — «Известия ЦК РКП(б)», [M.], 1920, № 21, 4 сентября, стр. 1 - 3. — 340 - 341, 344 - 345, 347 - 348.
- 1920, № 24, 12 октября, стр. 2 - 5. — 349.
- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, binh sĩ và đại biểu Cô-đắc và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va*". — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатеких и Казаиых Депута - тов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 151 (415), 19 июля, стр. 3. — 521.
- "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, Cô-đắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va*". — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 110 (662), 23 мая, стр. 1. — 147 - 148, 169 - 171, 410 - 411.
- 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 3. — 39 - 40.
- 1920, № 94 (941), 4 мая, стр. 1. — 139 - 140.
- 1920, № 125 (972), 11 июня, стр. 1. — 168 - 170.
- 1920, № 126 (973), 12 июня, стр. 1. — 169 - 170.
- 1920 № 157 (1004), 18 июля, стр. 1. — 413 - 414, 415.
- 1920, № 198 (1045), 8 сентября, стр. 2. — 410 - 412.
- 1920, № 213 (1060), 25 сентября, стр. 2. — 382 - 384.
- 1920, № 224 (1071), 8 октября, стр. 3. — 399.
- 1920, № 226 (1073), 10 октября, стр. 2. — 470.
- 1920, № 263 (1110), 23 ноября, стр. 3. — 472, 476 - 477.

- "*Tin tức của đảng*", [Xanh Pê-téc-bua]. — «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 - 9, 9 - 11. — 439 - 440.
- "*Tin tức của Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga*", Pê-tơ-rô-grát. — «Известия Всероссийского Совета Крестьянских Депутатов», Пг., 1917, № 88, 19 августа, стр. 3 - 4. — 60 - 61, 71 - 72.
- Trong nghị viện Anh. — В английском парламенте.* — «Правда», М., 1920, № 114, 28 мая, стр. 1. Под общ. загл.: К наступлению польских белогвардейцев. Откликн за границей. — 153 - 154.
- "*Truyền tin của Bộ dân ủy ngoại giao*", Mát-xơ-va. — «Вестник Народного Комиссариата Иностраных Дел», М., 1920, № 3, 27 февраля, стр. 13 - 24. — 267 - 268, 539.
- "*Truyền tin của chính phủ*", Xanh Pê-téc-bua. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1 - 4. — 20 - 21.
- "*Truyền tin của Đại hội II Quốc tế cộng sản*", Mát-xơ-va. — «Вестник 2-го Конгресса Коммунистического Интернационала», М., 1920, № 6, 7 августа, стр. 2; № 7, 8 августа, стр. 2. — 290, 291, 294.
- Tséc-nư-sép-xki, N. G. [Bình luận về cuốn:] "Những bức thư kinh tế-chính trị gửi tổng thống Mỹ" của H. S. Kê-ri.* — Чернышевский, Н. Г. [Рецензия на книгу:] «Политико-экономические письма к президенту Американских Соединенных Штатов» Г. Ч. Кэри. — 69.
- Tuyên bố của Hội đồng tối cao [của khối Đồng minh] về đường biên giới phía Đông tạm thời của Ba-lan.* [Pa-ri, ngày 8 tháng Chạp 1919]. — Декларация Верховного совета [Антанты] о временных восточных границах Польши. [Париж, 8 декабря 1919 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 125 (972), 11 июня, стр. 1. — 167 - 170.
- Tuyên ngôn Ba-lơ — xem Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage... Базельский манифест — см. Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage...*
- Tuyên ngôn [về việc thành lập Đu-ma nhà nước.* Ngày 6 (19) tháng Tám 1905]. — Манифест [об учреждении Государственной думы. 6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — 21.

- "*Tư tưởng*", Mát-xơ-va. — «Мысль», М., 1910, № 1, декабрь, стр. 12 - 23; 1911, № 2, январь, стр. 19 - 29. — 438.
- Ủy nhiệm thư mẫu.* Được thảo ra trên cơ sở 242 ủy nhiệm thư do đại biểu các địa phương trình lên Đại hội toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, họp ở Pê-tơ-rô-grát năm 1917. — *Примерный наказ.* Составленный на основании 242 наказов, доставленных с мест депутатами на 1-й Всероссийский съезд Советов Крестьянских депутатов в Петрограде в 1917 году. — «Известия Всероссийского Совета Крестьянских Депутатов», Пг., 1917, № 88, 19 августа, стр. 3 - 4. — 60, 72.
- Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng. [Nghị quyết, đã được thông qua tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga].* — Об очередных задачах партийного строительства. [Резолюция, принятая на IX Всероссийской конференции РКП(б)]. — «Известия ЦК РКП(б)», [М.], 1920, № 24, 12 октября, стр. 2 - 5. Под общ. загл.: Резолюции. — 349.
- Về thái độ đối với hợp tác xã.* — Об отношении к кооперации. — В кн.: Девятый съезд Российской Коммунистической партии. Стеногр. отчет. (29 марта - 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920, стр. 387 - 389. — 189.
- Về việc giành chính quyền và việc tham gia chính phủ lâm thời.* [Nghị quyết của Hội nghị I toàn Nga các cán bộ đảng]. — О завоевании власти и участии во временном правительстве. [Резолюция первой общерусской конференции партийных работников.] — Вкн.: Первая общерусская кон Ференция партийных работников. Отдельное приложение к № 100 «Искры». Женева, тип. партии, 1905, стр. 23 - 24 (РСДРП). — 443 - 444.
- Việc bắt giam Pan-khốс-xtơ.* — Арест Панкхерст. — «Правда», М., 1920, № 114, 28 мая, стр. 1, в отд.: Телеграммы. Под общ. загл.: В Англии. — 155.
- Việc thành lập Chính phủ Tây - Bắc.* Образование Северо-Западного правительства. Объяснения членов Политического совещания при главнокомандующем Северо-Западного фронта В. Д. Кузьмина-Караваева, А. В. Карташева и М. Н. Суворова. Гельсингфорс, 1919. 48 стр. На обл. год изд.: 1920. — 171.
- "*Vô đễ*", Xanh Pê-téc-bua. — «Без заглавия», Спб. — 457.

[Xê-griu]. Bức điện vô tuyến của phóng viên tờ báo "Tin hàng ngày" ở Luân-đôn gửi đồng chí Lê-nin. — [Сергю] Радиотелеграмма корреспондента лондонской газеты «Дейли Ньюс» на имя тов. Ленина. — «Правда», М., 1920, № 202, 12 сентября, стр. 2. Под общ. загл.: Советская Россия и буржуазное общественное мнение. — 329.

Xơ-ru-vê, P. B. Hai ủy ban bãi công. — Струве, П. Б. Два забастовочных комитета. — «Полярная Звезда», Спб., 1905, № 3, 30 декабря, стр. 223 - 228. — 445.

L'ampio e profondo dibattito sui rapporti interni del Partito Socialista alla riunione della Direzione. — "Avanti!", Milano, 1920, N. 235, 1 ottobre p. 1. — 488 - 489, 491, 497 - 498.

[Die Anmerkung der Redaktion zum Artikel: Lucács, G. Zur Frage des Parlamentarismus]. — "Kommunismus", Wien, 1920, Hft. 6, 1. März, S. 161. — 163.

Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. — Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902, VI, 491 S. — 442.

"Avanti!", Milano. — 487, 488 - 489, 501.

— 1920, N. 233, 29 settembre, p. 1. — 488 - 489.

— 1920, N. 234, 30 settembre, p. 1. — 488 - 489, 491, 497 - 498.

— 1920, N. 235, 1 ottobre, p. 1. — 488 - 489, 491, 497 - 498.

— 1920, N. 236, 2 ottobre, p. 1. — 488 - 491, 492.

— 1920, N. 238, 5 ottobre, p. 1. — 487 - 489.

— 1920, N. 244, 12 ottobre, p. 1 - 2. — 490.

— 1920, N. 245, 13 ottobre, p. 2. — 490.

* Bauer, O. *Bolschewismus oder Sozialdemokratie?* Wien, Verl. der Wiener Volksbuchh., 1920. 120 S. — 276 - 277, 540.

Bericht über den 4. Parteitag der Kommunistischen Partei Deutschlands (Spartakusbund) am 14. und 15. April 1920, Hrsg. von der Kommunistischen Partei Deutschlands (Spartakusbund). Berlin, [1920]. 110 S. — 246, 264, 268, 540.

Bericht über den Gründungsparteitag der Kommunistischen Partei Deutschlands (Spartakusbund) vom 30. Dezember 1918 bis 1. Januar 1919. Hrsg. von der Kommunistischen Partei Deutschlands (Spartakusbund). Berlin, [1918]. 56 S. — 50 - 51.

"*Berner Tagwacht*", 1915, Nr. 218, 18. September, S. 1. — 71.

Braun, M. I. *Wer soll die Kriegsrechnung bezahlen?* Zur Wirtschaftspolitik des kapitalistischen Bankrotts. Leipzig, Frank, 1920. 80 S. — 265 - 266, 539.

"*Bulletin of the Provisional Bureau in Amsterdam of the Communist International*", 1920, No. 1, February, p. 3. — 50, 55 - 59.

Bullitt, W. C. *The Bullitt Mission to Russia*. Testimony before the Committee on Foreign Relations United States Senate. New York, Huebsch, 1919, 151 p. — 161, 170.

"*The Call*", London. — 312, 316 - 317.

[*Comments*]. — "The New Statesman", London, 1920, No. 370, May 15, p. 149 - 152. — 153.

[*La commune révolutionnaire*]. — Aux communeux. [Londres, juin 1874] 12 p. — 63, 92 - 93.

Communist Unity Convention. London, July 31-st and August 1 - st 1920. Official Report. London, The Communist Party of Great Britain, 1920. 72 p. — 314.

"*Comunismo*", Milano, 1919, NN. 1 - 4, 1 ottobre — dal 15 al 30 novembre. — 62 - 63.

— 1919, N. 2, dal 15 al 30 ottobre, p. 84 - 86. — 62 - 63.

— 1919, N. 3, dal 1 al 15 novembre, p. 179 - 183. — 63.

— 1920, N. 24, dal 15 al 30 settembre, p. 1621 - 1627, 1647 - 1649. — 492, 497.

Il Congresso Socialista di Bologna. — "Comunismo", Milano, 1919, N. 2, dal 15 al 30 ottobre, p. 84 - 86. — 62 - 63.

Il Convegno di Reggio Emilia. La concentrazione socialista in cerca di un programma. — "Avanti!", Milano, 1920, N. 244, 12 ottobre, p. 1 - 2. — 491 - 492.

- Crispien, A. Zur politischen Situation.* — "Freiheit", Berlin. Morgen - Ausgabe, 1920, Nr. 122, 14. April. Beilage zur "Freiheit", S. 1. — 118 - 120.
- "Daily News", London. — 329.
- Dietzgen, J. Das Acquisit der Philosophie und Briefe über Logik.* Speziell demokratisch - proletarische Logik. Stuttgart, Dietz, 1895. 232 S. — 58.
- La Direzione del Partito delibera intorno scissione.* — "Avanti!", Milano, 1920, N. 236, 2 ottobre, p. 1. — 488 - 489, 491, 492.
- Dopo il Convegno di Reggio Emilia.* — "Avanti!", Milano, 1920, N. 245, 13 ottobre, p. 2. — 491 - 492.
- E. C. An interview with turati.* Rome. February 27. — "The Manchester Guardian", 1920, No. 22, 959, March 12, p. 7. Dối đầu đề chung: The Internal Situation in Italy. — 120 - 121.
- Engels, F. Flüchtlinge - Literatur.* II. — "Der Volksstaat", Leipzig. 1874, Nr. 73, 26. Juni, S. 1 - 2. — 63 - 64.
- II. *Programm der blanquistischen Kommune — Flüchtlinge.* (Volksstaat, 1874, Nr. 73) — In, Engels, F. Internationales aus dem Volksstaat (1871 - 75). Berlin, "Vorwärts", 1894, S. 40 - 46. — 63 - 64.
- Erklärung der Zentrale der K. P. D. (Spartakusbund).* — "Die Rote Fahne", Berlin, 1920, Nr. 23, 26. März, S. 2. — 117 - 118, 164.
- Erler, K. Die Auflösung der Partei.* — "Kommunistische Arbeiterzeitung", Hamburg, 1920, Nr. 32, 7. Februar, S. 1 - 2. — 32.
- Il Fallo.* — "Il Soviet", Napoli, 1920, N. 4, 1 febbraio, p. 3. — 62.
- "*Folkets Dagblad Politiken*", [Stockholm], 1920, Nr. 58, 10 mars, s. 4. — 46.
- Frazione Comunista Astensionista del Partito Socialista Italiano.* — "Il Soviet", Napoli, 1920, N. 3, 18 gennaio, p. 1. — 62.
- "*Freiheit*", Berlin. — 118 - 120, 534.
- Morgen - Ausgabe, 1920, Nr. 97 A 53, 30. März, S. 1. — 118 - 120.
- Morgen - Ausgabe, 1920, Nr. 122, 14. April. Beilage zur "Freiheit", S. 1. — 118 - 120.

- G. C. Saremo bloccati?* — "Comunismo", Milano, 1920, N. 24, dal 15 al 30 settembre, p. 1647 - 1649. — 497.
- Gallacher, W. [A Letter to the Editor in the Name of the Scottish Workers Committee of Glasgow].* — "Workers Dreadnought", London, 1920, vol. VI, No. 48, February 21, p. 2. Dưới đầu đề chung: Parliamentary Action. — 78 - 82, 91.
- [*Gramsci, A.]. Per un rinnovamento del Partito Socialista.* — "L'Ordine Nuovo", Torino, 1920, An. II. — N. 1, 8 maggio, p. 3 - 4. — 241.
- "*L'Humanité*", Paris. — 534.
- 1920, N 6048, 14 octobre, p. 3. — 491 - 493, 499.
- Kautsky, K. Entscheidende Stunden.* — "Freiheit", Berlin. Morgen - Ausgabe, 1920, Nr. 97/A 53, 30. März, S. 1. — 120.
- Keynes, J. M. Economic Consequences of the Peace.* London, Macmillan, 1919, 279 p. — 263, 264, 265, 266, 267 - 269, 270 - 271, 539, 540.
- "*Kommunismus*", Wien. — 163, 241 - 242, 528, 530.
- 1920, Hft. 1./2., 1. Februar — Hft. 18, 8. Mai. 566 S. — 163.
- 1920, Hft. 6, 1. März, S. 161 - 172. — 163 - 164.
- 1920, Hft. 14, 17. April, S. 403 - 411. — 164.
- 1920, Hft. 18, 8 Mai, S. 549 - 555. — 163, 165 - 166.
- "*Kommunistische Arbeiterzeitung*", Hamburg. - 32.
- 1920, Nr. 32, 7. Februar, S. 1 - 2. - 32.
- Die Kommunistische Internationale.* (Manifest, Leitsätze und Beschlüsse des Moskauer Kongresses 2. — 6. März 1919). Hamburg, Willaschek, [1919]. 56 S. — 507, 527.
- [*Kun, B. Die Anmerkung.*] — "Kommunismus", [Wien], 1920, Hft. 18, 8. Mai, S. 553, trong bài: Kun, B. Die Durchführung des Parlamentsboykotts. — 163.
- *Die Durchführung des Parlamentsboykotts.* — "Kommunismus", [Wien]. 1920, Hft. 18, 8. Mai, S. 549 - 555. Ký tên: B. K. — 163, 165 - 166.
- *Die Ereignisse in Deutschland.* — "Kommunismus", [Wien], 1920, Hft. 14, 17. April, S. 403 - 411. Ký tên: B. K. — 164.

- L. L. *Ein neuer Abschnitt der deutschen Revolution.* — "Die Rote Fahne", Wien, 1920, Nr. 266, 28. März, S. 1 - 2; Nr. 267, 30. März, S. 2 - 3. — 119.
- [Lenin, W. I.] *Leitsätze über die Grundaufgaben des zweiten Kongresses der Kommunistischen Internationale.* — In: Leitsätze zum II. Kongreß der Kommunistischen Internationale. Petrograd, Verk. Der Kommunistischen Internationale, 1920, S. 87 - 111. Ký tên: N. Lênin. — 259.
- * — *Sur les tâches principales du 2-e Congrès de l'Internationale Communiste.* (Présentées par N. Lénine). — In: Thèses présentées au deuxième congrès de l'Internationale Communiste (Petrograd - Moscou, 18 juillet 1920). Petrograd, éd. de l'Internationale Communiste, p. 70 - 88. Ký tên: N. Lénine. — 259.
- *Theses on the Fundamental Tasks of the Second Congress of the Communist International.* In: Theses Presented to the Second World Congress of the Communist International. (Petrograd - Moscow, July 1920). Petrograd, ed. of the Communist International, 1920, p. 93 - 120. Ký tên: N. Lenin. — 259.
- Lenin e l'astensionismo.* — "Il Soviet", Napoli, 1920, N. 4, 1 febbraio, p. 1. — 62.
- Lloyd George. *Mr. Lloyd George's Speech to the Liberal M. P.* — "The Manchester Guardian", 1920, No. 22, 965, March 19, p. 12. — 82 - 84, 87, 88, 89.
- [Lucács, G.] *Zur Frage des Parlamentarismus.* — "Kommunismus", [Wien], 1920, Hft. 6, 1. März, S. 161 - 172. Ký tên: G. L. — 163 - 164.
- Lysis. *Contre l'Oligarchie financière en France.* Préf. de J. Finot. 5-me éd. Paris, "La Revue", 1908. XI, 260 p. — 260.
- * *Mac Donald, J. R. Parliament and Revolution.* Manchester, The National Labour Press, 1919, 116 p. (The Socialist Libr. - XII). — 274 - 275, 540.
- "The Manchester Guardian", 1920, No. 22, 959, March 12, p. 7. — 120 - 121.
- 1920, No. 22, 965, March 19, p. 12. — 82 - 84, 87, 88, 89.
- Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß zu Basel].* — In: Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25. November 1912. Berlin., Buchh. "Vorwärts", 1912, S. 23 - 27. — 296.

- Marx, K. u. Engels, F. Köln, 6. Juni.* — "Neue Rheinische Zeitung", Köln, 1848, Nr. 7, 7. Juni, S. 1, ở mục: Deutschland. — 444.
- *Nachlaß...* — xem Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle.
- Marx, K. Köln, 13. Sept.* — "Neue Rheinische Zeitung", Köln, 1848, Nr. 102, 14. September, S. 1, ở mục: Deutschland. — 443 - 444.
- [*Mehring, F.] Einleitung [des Herausgebers zum Buch: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle].* — In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 3 - 86. — 442, 443.
- "*Neue Rheinische Zeitung*", Köln. — 442 - 443.
- 1848, Nr. 7, 7. Juni, S. 1. — 444.
- 1848, Nr. 102, 14. September, S. 1. — 443 - 444.
- "*The New Statesman*", [London]. — 153.
- 1920, No. 370, May 15, p. 149 - 152. — 153.
- Nobs, E. Ein Brief und eine Erklärung.* — "Volksrecht", Zürich, 1920, Nr. 265, 11. November, S. 1 - 2. — 503.
- L'o. d. g. Baratonò.* — "Avanti!", Milano, 1920, N. 236, 2 ottobre, p. 1. Dưới đầu đề chung: La Direzione del Partito delibera intorno alla scissione. — 488, 489 - 490.
- L'o. d. g. Terracini.* — "Avanti!", Milano, 1920, N. 236, 2 ottobre, p. 1. Dưới đầu đề chung: La Direzione del Partito delibera intorno alla scissione. — 488 - 491.
- "*L'Ordine Nuovo*", Torino. — 305, 532.
- 1920, An. II. — N. 1, 8 maggio, p. 3 - 4. — 241.
- Österreichische Statistik. Hrsg. von der K. K. Statistischen Zentralkommission.* Bd. LXXXIII. Hft. 1. Ergebnisse der landwirtschaftlichen Betriebszählung vom 3. Juni 1902 in den im Reichsrat Vertretenen Königreichen und Ländern. 1. Hft. Analytische Bearbeitung Summarische Daten für das Reich die Verwaltungsgebiete und Länder, nebst

- Anhang, enthaltend Übersichten nach natürlichen Gebieten. Bearb. von dem Bureau der K. K. Statistischen Zentralkommission. Wien, 1909. [4], XLV, 65 S. — 212.
- Pankhurst, E. S. *Towards a Communist Party*. — "Workers' Dreadnought", London, 1920, vol. VI, No. 48, February 21, p. 4 - 6. — 77 - 78, 82, 84 - 85, 86, 91, 92.
- Plechanow, G. *Erörterungen über die Taktik*. Wofür, sollen wir ihm dankbar sein? Offener Brief an Karl Kautsky. — "Sächsische Arbeiter-Zeitung", Dresden, 1898, Nr. 253. 2. Beilage, 30. Oktober, S. [1]; Nr. 254. Beilage, 2. November, S. [1]; Nr. 255. Beilage, 3. November, S. [1]. — 299.
- "Le Populaire", Limoges - Paris. — 534.
- Programm der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891*. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozial-demokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt von 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts", 1891, S. 3 - 6. — 298 - 299.
- * *Proletarier Europas!* — "Berner Tagwacht", 1915, Nr. 218, 18. September, S. 1. Dưới đầu đề chung: Internationale sozialistische Konferenz zu Zimmerwald (Schweitz). — 71.
- Protocoll über die Verhandlungen des auß erordentlichen Parteitages in Leipzig vom 30. November bis 6. Desember 1919*. Berlin, "Freiheit", không ghi năm xuất bản. 560 S. (Unabhängige Sozialdemokratische Partei Deutschlands). — 73.
- R. C. *Den engelska fackföreningsrörelsen*. Imponerande siffror: siu och en halv million organiserade arbetare. — "Folkets Dagblad Politiken", [Stockholm], 1920, N: r 58, 10 mars, s. 4. — 46.
- Riunione della Direzione del Partito*. — "Avanti!", Milano, 1920, N. 233, 29 settembre, p. 1. — 488 - 489.
- La riunione della Direzione del Partito Socialista*. — "Avanti!", Milano, 1920, N. 234, 30 settembre, p. 1. — 488 - 489.
- "Die Rote Fahne", [Berlin]. — 117.
- 1920, Nr. 32, 26. März, S. 2. — 117 - 118, 164.
- "Die Rote Fahne", Wien. — 119.

- 1920, Nr. 266, 28. März, S. 1 - 2; Nr. 267, 30. März, S. 2 - 3. — 119.
- "Sächsische Arbeiter - Zeitung", Dresden, 1898, Nr. 253. 2. Beilage, 30. Oktober, S. [1]; Nr. 254. Beilage 2. November, S. [1]; Nr. 255. Beilage, 3. November, S. (1). — 298 - 299.
- Serrati, G. M. *Filippo Turati e il massimalismo*. — "Comunismo". Milano, 1919, N. 3, dal 1 al 15 novembre, p. 179 - 183. — 62 - 63.
- *Il secondo Congresso della Terza Internazionale*. Alcune osservazioni preliminari. — "Comunismo", Milano, 1920, N. 24, dal 15 al 30 settembre, p. 1621 - 1627. — 492.
- *Une lettre de Serrati*. — "L'Humanité", Paris, 1920, N 6048, 14 octobre, p. 3. Dưới đầu đề chung: Autour de la Troisième Internationale. — 491 - 492, 499.
- Il severo ammonimento di Lenin*. "Si ammettono anche eccezioni". - "Avanti!", Milano, 1920, N. 238, 5 ottobre, p. 1. — 487 - 488.
- "Il Soviet", Napoli. — 122.
- 1920, N. 3, 18 gennaio, p. 1. — 62.
- 1920, N. 4, 1 febbraio, p. 1, 3. — 62.
- 1920, N. 7. — 115, 120.
- 1920, N. 8. — 115, 120.
- Die Spaltung der K. P. D (Spartakusbund)*. Frankfurt a/M., Verl. Kommunistische Partei Deutschlands. Ortsgruppe. 8. S. — 27 - 30, 31, 32, 46, 49 - 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 - 59, 61 - 62, 63, 67, 77.
- Statistik des Deutschen Reichs*. Bd. 212. Berufs - und Betriebszählung vom 12 Juni 1907. Landwirtschaftliche Betriebsstatistik. Hrsg. vom Kaiserlichen statistischen Amte. Teil 1a, 1b, 2a. Berlin, (1909 - 1910). 3 Bde. — 212.
- Theses Concerning Parliamentarism*. — "Bulletin of the Provisional Bureau in Amsterdam of the Communist International", 1920, No. 1, February, p. 3. — 50, 55 - 59.
- "The Times", London, 1920, No. 42, 355, March 10, p. 17 - 18. — 266, 268, 539.
- "De Tribune", Amsterdam. — 530.

*Varga, E. *Die wirtschaftspolitischen Probleme der proletarischen Diktatur*. Wien, "Neue Erde", 1920. 138 S. — 302.

"*Volksrecht*", Zurich. — 503.

— 1920, Nr. 265, 11. November, S. 1 - 2. — 503.

"*Der Volksstaat*", Leipzig, 1874, Nr. 73, 26. Juni, S. 1 - 2. — 63 - 64.

Weltrevolution. Wien, Brand, 1919, 20 S. (Sozialistische Bucherei. Hft. 11). — 4.

"*Workers' Dreadnought*", London. — 77, 530.

— 1920, vol. VI, No 48, February 21, p. 2, 4 - 6. — 77 - 82, 84 - 85, 86, 91, 92.

World's Need of Thrift. Call to Work and Save. Supreme Council's Appeal. Germany's Power to Pay. — "The Times", London, 1920, No. 42, 355, March 10, p. 17 - 18. — 268, 270, 539.

[Zinowjew, G. *Der Brief an E. Nobs*. 19. Oktober 1920]. — "Volksrecht", Zurich, 1920, Nr. 265, 11. November, 1. trong bài: Nobs, E. Ein Brief und eine Erklärung. — 503.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) - một trong số những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Năm 1883 đã tham gia lập ra nhóm "Giải phóng lao động". Từ 1900 là ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một phần tử men-sê-vích tích cực. Trong những năm thế lực phần động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong số những người cầm đầu phái thủ tiêu; đã tham gia ban biên tập tờ báo của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã nấp dưới những câu trống rỗng có tính chất phái giữa, nhưng thực sự đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô - vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong thời gian sống lưu vong, đã tuyên truyền cho cuộc vũ trang can thiệp chống nước Nga Xô-viết. - 70.

Át-lơ (Adler), Phri-đrích (1879 - 1960) - thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Áo. Sau cuộc cách mạng 1918 ở Áo, đã chạy sang phe phản cách mạng. V. I. Lê-nin nhận định Át-lơ như một trong những tên phản bội nhục nhã nhất đối với chủ nghĩa xã hội. Át-lơ là một trong số những kẻ tổ chức ra Quốc tế 2 1/2 có tính chất phái giữa (1921 - 1923), sau đó là một trong số những thủ lĩnh của cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. - 4, 15, 24, 325.

Au-xtéc-lít (Austerlitz), Phri-đrích (1862 - 1931) - một trong số những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo, tổng biên tập cơ quan trung ương của đảng này là tờ "Arbeiter - Zeitung" ("Báo công nhân"); là nghị sĩ đại biểu của Viên. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh. - 15.

A-va-nê-xốp, V. A. (1884 - 1930) - một nhà hoạt động nhà nước của Liên-xô, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1903. Tích cực tham gia cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Từ 1907 đến 1913 ở Thụy-sĩ; đã từng là bí thư Nhóm thống nhất thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1914 trở về Nga, gia nhập phái bên-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên đảng đoàn bên-sê-vích trong Xô-viết Mát-xcơ-va và là ủy viên Đoàn chủ tịch của Xô-viết Mát-xcơ-va. Trong những ngày Cách mạng tháng Mười 1917 là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm 1917-1919 là thư ký và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Vào thời gian 1919 - đầu 1920 là ủy viên Hội đồng phụ trách Ban kiểm tra nhà nước. Từ 1920 đến 1924 là thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông, ủy viên Hội đồng phụ trách Ủy ban đặc biệt toàn Nga, về sau là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương. Từ 1925 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ 1922 đến 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. - 466, 468.

A-vra-mốp, P. Ph. (khoảng 1875 - 1906) - một tên sĩ quan Cò-dắc; đã tỏ ra rất tàn ác trong cuộc quân đội Nga hoàng đàn áp phong trào nông dân ở tỉnh Tam-bốp vào năm 1905; đã bị bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết. - 453 - 454, 455, 456, 457.

A-xquít (Asquith), *Héc-bốt Hen-ri* (1852 - 1928) - một nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Anh, là một trong số những thủ lĩnh của Đảng tự do. Đã nhiều lần giữ chức bộ trưởng, và từ 1908 đến 1916 thì cầm đầu chính phủ. Đã đại biểu cho quan điểm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Anh và cho những ý đồ thôn tính của giai cấp đó. Đã thi hành chính sách đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng. Sau khi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới kết thúc, đã cầm đầu nhóm những người tự do chủ nghĩa chống việc liên hiệp với bọn bảo thủ. Sau khi thất bại trong cuộc bầu cử vào nghị viện, từ năm 1924 không đóng một vai trò chính trị nào đôi chút quan trọng. - 82, 88.

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) - một trong những nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và chiến hữu của C. Mác (xem bài viết của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen", trong Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 15 - 14). - 21, 31, 45, 63 - 64, 69, 504, 554.

B

B. C. - xem Cun (Kun), Bê-la.

Ba-bu-skin. I. V. (1873 - 1906) - một công nhân, một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một đảng viên bên-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ 1893; tham gia nhóm công nhân do V. I. Lê-nin lãnh đạo. Từ khi tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân", Ba-bu-skin đã trở thành một hội viên tích cực nhất của hội và là một trợ thủ thân cận nhất của Lê-nin. Đã tích cực tham gia trong việc lập ra tờ "Tia lửa" của Lê-nin, là một trong số những đại lý đầu tiên và phóng viên tích cực của báo này. Đã nhiều lần bị bắt, bị đi đày, bị cầm tù. Đã tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên các ban chấp hành İçec-cút-xcơ và Tsi-ta Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong khi vận chuyển vũ khí, Ba-bu-skin bị đội tuần tra bắt được và đã bị bắn chết mà không có xét xử. Lê-nin đã viết bài cáo phó về Ba-bu-skin sau khi ông chết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 79 - 83). — 48.

Ba-ra-tô-nô (Baratono), *A-đen-ki* (1875 - 1947) - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý, một nhà triết học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Giê-nơ. Trong những năm 1919 - 1922, trong khi là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã giữ lập trường phái giữa, liên minh với bọn cải lương. Năm 1921 là nghị sĩ. - 481, 491, 496 - 497, 501 - 502.

Bát-xi (Bacci), *Giô-van-ni* (1857 - 1928) - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý. Khi bắt đầu hoạt động là một phần tử cấp tiến tư sản. Năm 1903 đã gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng, là một trong những nhân vật lãnh đạo cơ quan trung ương của đảng này, tức là tờ "Avanti!" ("Tiến lên!"); là nghị sĩ. Trong những năm 1919 - 1922 đã giữ lập trường phái giữa, chủ trương duy trì "sự thống nhất" với bọn cải lương. Năm 1921 đã thay mặt Ban chấp hành trung ương của đảng để ký cái gọi là "hiệp nghị hòa giải" giữa những người xã hội chủ nghĩa với bọn phát-xít. - 489 - 491, 496 - 497, 501 - 502.

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) - một trong số những thủ lĩnh của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Vào những năm 1918 - 1919 là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước Cộng hòa tư sản Áo.

Vào những năm 1919, 1927, và 1934 đã tích cực tham gia đàn áp những cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Qua những hoạt động chống cộng của mình, đã liên hiệp với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ luận điệu tuyên truyền đại Đức. - 4, 15, 24, 69, 76, 109 - 110, 276 - 277, 325, 540.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) - thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan thuộc Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, một lý luận gia của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Từ 1881 đến 1889 là tổng biên tập cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Trong những năm 1896 - 1898 đã đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mà về sau đã được xuất bản thành sách riêng dưới đầu đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong đó đã công khai xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cuộc cải cách nhằm cải thiện đời sống kinh tế của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản, đưa ra một công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là cái gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đứng trên lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những câu trống rỗng về chủ nghĩa quốc tế. Trong những năm tiếp sau đó, đã tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước Xô-viết. - 20, 299, 438.

Ben-lô-nơ (Bellone), *Viéc-gi-li-ô* - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý; trong những năm 1919 - 1921, sau khi trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã đấu tranh chống bọn cải lương chủ nghĩa. - 489.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. - 21.

Bê-len-xki, *A. I-a.* (1883 - 1941) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1902, một đảng viên bôn-sê-vích. Từ 1904 đã sống lưu vong ở Pháp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã trở về nước Nga; phụ trách nhà in của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga ở Pê-tơ-rô-grát, sau đó

đã làm việc trong các cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga - Cục chính trị thống nhất toàn quốc; từ 1919 đến 1924 đã làm trưởng cục bảo vệ V. I. Lê-nin; vào những năm sau đã đảm nhiệm công tác thực tế và quản lý trong Bộ dân ủy nội vụ của Liên-xô. - 183.

Bê-li-a-ép - một người nông dân. - 430, 433.

Blan-cơ, *R. M.* (sinh năm 1866) - một nhà chính luận, một nhà hóa học chuyên nghiệp. Đã cộng tác với tạp chí "Giải phóng" - cơ quan của giai cấp tư sản tự do Nga, là ủy viên ban biên tập, về sau thực tế là tổng biên tập báo "Đời sống chúng ta", đã cộng tác với tờ "Đồng chí", một tờ báo của bọn dân chủ - lập hiến cánh tả. Là tổng biên tập tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", tạp chí của bọn dân chủ - lập hiến, của những người xã hội chủ nghĩa nhân dân và bọn men-sê-vích thuộc cánh thủ tiêu. - 447 - 448, 449, 450 - 455, 457, 458, 459 - 460, 462, 463 - 464.

Boóc-đi-ga (Bordiga), *A-ma-đê-ô* (sinh năm 1889) - một nhà hoạt động chính trị Ý. Từ 1910 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và từ năm 1912 đã cầm đầu ở trong đảng này một trào lưu gần với chủ nghĩa vô chính phủ. Từ 1919 đã đề ra cương lĩnh tây chay các nghị viện tư sản, cầm đầu nhóm gọi là "những người cộng sản chủ trương tây chay". Đã làm đại biểu dự Đại hội II Quốc tế cộng sản; năm 1921 đã tham gia thành lập Đảng cộng sản Ý, trước năm 1926 đã từng là ủy viên trong các cơ quan lãnh đạo của đảng này. Boóc-đi-ga đã thực hiện một chính sách có tính chất bè phái tả khuynh, chống lại sách lược của Quốc tế cộng sản nhằm thành lập mặt trận thống nhất chống phát-xít. Về sau Boóc-đi-ga đã tuyên truyền quan điểm tơ-rốt-kít, tiến hành đấu tranh có tính chất bè phái chống lại đường lối của Đảng cộng sản Ý, do đó đến năm 1930 đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1944 Boóc-đi-ga đã thành lập một đảng tơ-rốt-kít của những phần tử gọi là "những người cộng sản quốc tế chủ nghĩa". - 62, 122, 306, 307, 310.

Brau-nơ, *M. I.* - xem Brôn-xki, M. G.

Bren-ta-nô (Brentano), *Lu-i-ô* (1844 - 1931) - nhà kinh tế học tư sản Đức, từ 1896 là giáo sư chính trị kinh tế học ở Trường đại học tổng hợp Muyn-khen; là một trong số những đại biểu chủ yếu của "chủ nghĩa xã hội giảng đường", đã tuyên truyền việc từ bỏ đấu tranh giai cấp và tuyên truyền khả năng dùng con đường tổ chức ra những công đoàn cải lương và dùng con đường ban hành các đạo luật công xưởng để giải quyết những mâu thuẫn xã hội trong xã

hội tư sản, điều hòa lợi ích của công nhân và tư bản. Trong vấn đề ruộng đất đã bảo vệ thứ "lý luận" phản động nói về sự ổn định của kinh tế nhỏ trong nông nghiệp và cải quy luật giá danh khoa học của bọn tư sản là "quy luật ruộng đất giảm màu mỡ". Trong những năm cuối đời, đã công khai bảo vệ chủ nghĩa đế quốc. - 457.

Brôn-xki, M. G. (Braunơ, M. I.) (1882 - 1941) - một nhà dân chủ - xã hội Ba-lan, về sau là đảng viên bôn-sê-vích. Đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va từ năm 1902. Đã làm công tác đảng ở Ba-lan và Thụy-sĩ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Đại biểu cho Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan tại Hội nghị Ki-en-tan, gia nhập phái tả Xim-méc-va. Từ tháng Sáu 1917 đã hoạt động ở Pê-tơ-rô-grát với cương vị cán bộ cổ động và tuyên truyền của Ban chấp hành Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã làm thứ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp. Năm 1918 đã giữ lập trường của "những người cộng sản cánh tả". Từ năm 1920 là đại diện toàn quyền và đại diện thương mại ở Áo, từ năm 1924 là ủy viên Hội đồng phụ trách Bộ dân ủy tài chính, Bộ dân ủy ngoại thương, sau đó làm công tác giảng dạy và công tác khoa học. - 265, 266.

Bun-lít (Bullitt), *Uyn-li-am Cri-schi-an* (sinh năm 1891) - một nhà báo phản động và một nhà ngoại giao Mỹ, là một trong những phần tử tích cực tuyên truyền chính sách chống Liên-xô của bọn đế quốc Mỹ. Năm 1917 đã cầm đầu Cục thông tin Trung Á Bộ ngoại giao Mỹ. Trong những năm 1918 - 1919 là cố vấn cho phái đoàn Mỹ tại Hội nghị hòa bình Pa-ri. Năm 1919 được Uyn-xơn và Lô-ít Gioóc-giơ cử sang nước Nga Xô-viết làm một nhiệm vụ đặc biệt. Về sau đã từ chức. Năm 1933 lại trở lại hoạt động ngoại giao. Trong những năm 1933 - 1936 làm đại sứ Mỹ đầu tiên ở Liên-xô. Trong những năm 1936 - 1941 làm đại sứ ở Pháp. Trong thời gian ở Liên-xô và ở Pháp đã thực hiện một đường lối thù địch với Liên-xô. Trong những năm 1942 - 1943 là phụ tá đặc biệt của bộ trưởng Bộ hàng hải Mỹ. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai là một phần tử tích cực ủng hộ chính sách "chiến tranh lạnh" - 147, 161, 170 - 171.

Bu-kha-rin, N. I. (1888 - 1938) - đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1906; làm công tác tuyên truyền ở các khu phố của Mát-xcơ-va. Năm 1911 lưu vong ra nước ngoài. Năm 1915 cộng tác với tạp chí "Người cộng sản", giữ lập trường phi mác-xít trong các vấn đề về nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền dân tộc tự quyết và những vấn

đề khác. Tại Đại hội VI của đảng đã đưa ra một sơ đồ có tính chất chống Lê-nin về quá trình phát triển của cách mạng, xuất phát từ quan điểm phủ nhận liên minh của giai cấp công nhân với bản nông.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tổng biên tập báo "Sự thật", là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng; năm 1918 đã cầm đầu nhóm chống đảng, là nhóm "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có cuộc tranh luận ở trong đảng về công đoàn (1920 - 1921) thì lúc đầu giữ lập trường "đệm", rồi về sau gia nhập nhóm Tơ-rôt-xki; từ 1928 đã cầm đầu phái đối lập hữu khuynh trong đảng. Năm 1929 đã bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương; năm 1937, vì hoạt động chống đảng, đã bị khai trừ khỏi đảng. - 23, 403, 467, 470 - 471, 537.

Búp-nốp, A. X. (1883 - 1940) - một nhà hoạt động đảng và hoạt động nhà nước nổi tiếng. Đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1903. Đã làm công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và ở những thành phố khác của Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Búp-nốp là ủy viên thường vụ Ban chấp hành tỉnh Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua và ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng. Đã tích cực tham gia trong việc chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang. Từ năm 1918 đảm nhiệm chức vụ trọng trách trong công tác đảng, công tác chính quyền và công tác quân sự. Đã tham gia nhóm chống đảng là nhóm "những người cộng sản cánh tả". Là ủy viên Chính phủ xô-viết U-cra-i-na và ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận U-cra-i-na, quân khu Bắc Cáp-ca-dơ. Trong những năm 1920 - 1921 đã tham gia nhóm cơ hội chủ nghĩa là nhóm "tập trung dân chủ". Trong những năm 1922 - 1923 phụ trách Ban cổ động tuyên truyền thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1923 đã ký tên vào bản tuyên bố tơ-rôt-kít của 46 người; về sau đã tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rôt-xki. Từ năm 1924 là cục trưởng Cục chính trị Hồng quân công nông và ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô, năm 1925 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1929 đến 1937 là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục của Cộng

hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Đã nhiều lần được bầu làm ủy viên và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng. - 339.

C

Ca-dút-si (Casucci) - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm 1920 - 1921, sau khi trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã đứng trên lập trường đấu tranh chống bọn cải lương chủ nghĩa. - 489.

Ca-li-nin, M. I. (1875 - 1946) - một nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và nhà nước Liên-xô. Là đảng viên từ năm 1898. Đã từng hoạt động trong những tiểu tổ công nhân mác-xít bất hợp pháp đầu tiên và trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" do V. I. Lê-nin lập ra ở Pê-téc-bua. Tích cực tham gia cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Ti-phlít, Rê-ven, Mát-xcơ-va và ở các thành phố khác của Nga. Nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Năm 1912, tại Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) của đảng, đã được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, về sau được đưa vào làm ủy viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là một trong những người tổ chức ra báo "Sự thật". Trong cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười 1917 ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm chủ tịch thành phố, sau đó phụ trách kinh tế thành phố Pê-tơ-rô-grát. Từ tháng Ba 1919 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ tháng Chạp 1922 thì làm chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, từ 1938 là chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ 1919 là ủy viên Ban chấp hành trung ương, từ 1926 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô - 340.

Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ), L. B. (1883 - 1936) - Đảng viên bên-sê-vích từ 1901. Là ủy viên ban biên tập các báo "Người vô sản" và "Sự thật". Tại Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã giữ lập trường nửa men-sê-vích đối với Chính phủ lâm

thời và đối với chiến tranh, chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tháng Mười 1917 đã lấy danh nghĩa cá nhân và thay mặt Di-nô-vi-ép cho công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" bản tuyên bố bất đồng với nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, tức là đã làm tiết lộ quyết định bí mật của đảng, phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917 đã ủng hộ chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp với sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926 trở thành một trong số những thủ lĩnh của khối liên minh chống đảng của Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927 Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ Ca-mê-nép ra khỏi đảng vì đã tích cực hoạt động trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928 đã tuyên bố thừa nhận các sai lầm của mình và được khôi phục đảng tịch, tuy vậy vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng và đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được khôi phục đảng tịch. Năm 1934 vì hoạt động chống đảng nên đã bị khai trừ lần thứ ba ra khỏi đảng. - 383, 389, 415, 421, 493.

Cam-phau-den (Camphausen), *Luy-đôn-phơ* (1803 - 1890) - một nhân vật hoạt động nhà nước của Phổ, chủ ngân hàng và nhà buôn ở Cô-lô-nơ, là một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do vùng Rê-na-ni. Từ 29 tháng Ba 1848 cầm đầu chính phủ tư sản - tự do ở Phổ, mà theo lời của C. Mác thì chính phủ này "muốn phục vụ cho giai cấp đại tư sản, ... tất phải tìm cách thông qua lựa bịp mà thủ tiêu những thành quả dân chủ của cách mạng; trong cuộc đấu tranh chống phái dân chủ, giai cấp tư sản này tất phải liên minh với đảng quan liêu và trở thành công cụ thực hiện những khát vọng phản cách mạng của đảng ấy". Chính sách phản bội của chính phủ Cam-phau-den đối với giai cấp công nhân đã tạo điều kiện để các lực lượng phản động Phổ được củng cố vững mạnh trong một thời gian ngắn, những lực lượng này đã không chùn trước vết bở "bộ y phục tư sản - tự do" và "vết bở người đồ đầu của mình" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 99 - 100). Ngày 20 tháng Sáu 1848 Cam-phau-den đã từ chức.

Sau năm 1849 là nghị sĩ tại nghị viện đầu tiên của Phổ, nghị

sĩ trong nghị viện Éc-phuya (1850), về sau là nghị sĩ quốc hội Đức. Trong những năm 60 thế kỷ XIX đã từ bỏ hoạt động chính trị. - 443.

Cáp-ơ (Kapp), *Vôn-phăng* (1858 - 1922) - đại biểu của các giới địa chủ quý tộc Đức và của bọn quân phiệt đế quốc chủ nghĩa. Năm 1917 là một trong những kẻ lập ra "đảng ái quốc" phản động. Tháng Ba 1920 đã cầm đầu cuộc đảo chính quân sự của bọn quân chủ phản cách mạng, sau khi cuộc đảo chính thất bại đã bỏ chạy sang Thụy-điển. Năm 1922 trở về Đức. - 98, 117, 119.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) - một trong số những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, thoạt đầu là một người mác-xít, về sau đã phản bội chủ nghĩa Mác, trở thành tư tưởng gia của một loại chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm nhất và độc hại nhất là chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Là chủ biên tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Vào thời kỳ ấy quan điểm của Cau-xky là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghen và do chịu ảnh hưởng của hai ông, Cau-xky đã chuyển sang chủ nghĩa Mác; tuy vậy ngay từ thời kỳ này đã biểu lộ những sự dao động về phía chủ nghĩa cơ hội, do đó đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghen kịch liệt phê phán. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX Cau-xky đã viết một số tác phẩm về những vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất" và những tác phẩm khác, là những tác phẩm tuy mắc phải những sai lầm, nhưng đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong những năm 1910 - 1911 đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cau-xky đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - số-vanh bằng những câu suông sáo về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả thuyết phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyển chính của giai cấp công nhân, chống lại đảng bốn-sê-vích và Nhà nước Xô-viết. - 4 - 5, 14 - 15, 20, 69, 72, 75 - 76, 109 - 111, 118, 119-120, 221, 236, 299, 300, 302, 303, 464, 504, 555.

Clan-xơ (Clynes), *Giôn Rô-bớt* (1869 - 1949) - một nhà hoạt động chính trị của Anh, là một trong những người lãnh đạo Công đảng. Trong những năm 90 đã nổi bật lên với vai trò thủ lĩnh công liên. Từ

năm 1893 là đảng viên Đảng công nhân độc lập. Trong những năm 1906 - 1931 và 1935 - 1945 là nghị sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - số-vanh; năm 1918 là bộ trưởng Bộ lương thực. Trong thời gian tham gia các chính phủ của Mác - Đô-nan thuộc Công đảng, đã giữ chức quan chức ấn (1924) và bộ trưởng Bộ nội vụ (1929 - 1931), tham gia thực hiện chính sách chống công nhân. - 81 - 82.

Clê-măng-xô (Clemenceau), *Gioóc-giơ Băng-gia-manh* (1841 - 1929) - một nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước của Pháp, là thủ lĩnh của Đảng cấp tiến trong nhiều năm. Từ 1876 là nghị sĩ tại thượng nghị viện. Trong những năm 1906 - 1909 đã cầm đầu chính phủ Pháp. Nhằm bảo vệ lợi ích của đại tư bản, Clê-măng-xô đã thi hành chính sách đàn áp dã man đối với giai cấp công nhân. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử số-vanh điên cuồng. Từ tháng Mười một 1917 Clê-măng-xô lại cầm đầu chính phủ Pháp, áp dụng chế độ chuyên chính quân sự trong nước. Là một trong những người tổ chức và cổ vũ cuộc phong tỏa và cuộc can thiệp quân sự chống nước Nga Xô-viết. Năm 1920 đã bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và từ bỏ hoạt động chính trị. - 268 - 269, 270 - 271.

Coóc-ni-lốp, *L. G.* (1870 - 1918) - một viên tướng của quân đội Nga hoàng, một phần tử bảo hoàng. Từ tháng Bảy 1917 là tổng tư lệnh quân đội Nga hoàng. Tháng Tám 1917 đã cầm đầu cuộc nổi loạn phản cách mạng. Sau khi cuộc nổi loạn bị dẹp tan, y đã bị bắt và bị cầm tù, trốn khỏi nhà tù chạy đến vùng sông Đôn rồi trở thành một trong số những tên tổ chức ra "đội quân tình nguyện" của bọn bạch vệ, về sau chỉ huy đội quân này. Đã bị giết chết trong thời gian xảy ra những trận giao chiến ở gần Ê-ca-tê-ri-nô-đa. - 98.

Cô-nơ Ph. I-a. (1864 - 1941) - một trong những nhà hoạt động lão thành nhất của phong trào công nhân cách mạng Ba-lan mà ông đã bắt đầu tham gia từ 1882. Từ 1904 là đảng viên Đảng của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan, còn từ 1906 là ủy viên Ban chấp hành trung ương "cánh tả" Đảng của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố, từ 1907 sống lưu vong. Từ sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã sang Nga, năm 1918 gia nhập đảng bốn-sê-vích. Đã từng làm công tác đảng ở U-cra-i-na và ở Mát-xcơ-va, trong những năm 1922 - 1923 là bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, trong những năm 1924 - 1935 là ủy viên Ban kiểm tra quốc tế của Ban chấp hành Quốc

tế cộng sản. Trong những năm 1925 - 1928 là tổng biên tập báo "Sao đỏ", sau đó làm tổng biên tập tờ "Báo công nhân". Trong những năm sau đây đã làm việc trong Bộ dân ủy giáo dục, chủ tịch Ủy ban vô tuyến truyền thanh toàn Liên-xô, tổng biên tập tạp chí "Đất nước chúng ta". Là tác giả một số bài viết, một số cuốn sách nhỏ và lớn nói về phong trào cách mạng. - 135.

Cóc-dơn (Curzon), *Gioóc-giơ Na-ta-ni-en* (1859 - 1925) - một nhân vật phản động hoạt động nhà nước và một nhà ngoại giao Anh, một huân tước, là một trong những thủ lĩnh của phái bảo thủ, đại biểu của những nhóm có nhiều ý đồ xâm lược nhất của chủ nghĩa đế quốc Anh. Trong những năm 1898 - 1905 là phó vương Ấn-độ, là nơi y đã đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc. Trong những năm 1915 - 1918 đã giữ nhiều chức vụ trong chính phủ và nghị viện. Trong những năm 1919 - 1924 là bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh. Là một trong những kẻ chủ chốt trong việc tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Tháng Bảy 1920, trong thời gian chiến tranh giữa Ba-lan và Cộng hòa xô-viết, y đã gửi thư cho Chính phủ xô-viết đòi Hồng quân chấm dứt tấn công tại đường ranh giới mà Hội đồng tối cao của khối Đồng minh đã chấp nhận vào hồi tháng Chạp 1919, coi đó là biên giới phía Đông của Ba-lan và về sau đường biên giới này được gọi là "giới tuyến Cóc-dơn". Tháng Năm 1923 y đã gửi cho Chính phủ xô-viết một bức tối hậu thư có tính chất khiêu khích (cái gọi là "tối hậu thư Cóc-dơn"), mưu toan lập lại chính sách can thiệp chống Liên-xô, tối hậu thư này đã bị chính phủ và nhân dân Liên-xô kiên quyết bác bỏ. - 414.

Côn-tsắc, *A. V.* (1873 - 1920) - đô đốc hạm đội của Nga hoàng, một tên bảo hoàng, trong những năm 1918 - 1919 là một trong những tên lãnh đạo chủ chốt của bọn phản cách mạng Nga, một tên tay sai của khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, với sự ủng hộ của bọn đế quốc Mỹ, Anh và Pháp, Côn-tsắc đã tự xưng là nhiếp chính của nước Nga và cầm đầu chế độ chuyên chính địa chủ - tư sản quân sự tại U-ran, Xi-bi-ri và ở miền Viễn Đông. Những đòn tấn công của Hồng quân và sự lớn mạnh của phong trào cách mạng du kích chiến đã tiêu diệt bọn Côn-tsắc; Côn-tsắc bị bắt làm tù binh và ngày 7 tháng Hai 1920 đã bị xử bắn theo quyết định của Ủy ban cách mạng léc-cút-xơ. - 27, 57, 138, 139, 146, 155, 162, 170, 174 - 175, 178, 328, 337, 340, 343, 373, 385 - 386, 388, 391, 392 - 393, 394, 405, 410, 413, 476.

Cra-xin, *L. B.* (1870 - 1926) - một nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã gia nhập đảng bốn-sê-vích. Đã tích cực tham gia Cách mạng Nga lần thứ nhất. Tại Đại hội III và IV Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, tại Đại hội V được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1908 đã lưu vong ra nước ngoài. Đã có một thời gian gia nhập nhóm chống đảng là nhóm "Tiến lên"; về sau rời bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở ngoại quốc và ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã làm công tác tổ chức tiếp tế cho Hồng quân, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1919 làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương và đồng thời trong những năm 1921 - 1923 làm đại diện toàn quyền ở Luân-đôn. Từ năm 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp, từ năm 1925 là đại diện toàn quyền ở Anh. - 151, 264.

Cri-xpien (Crispien), *Ác-tuya* (1875 - 1946) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một nhà chính luận. Trong những năm 1917 - 1922 đã cầm đầu cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Năm 1920 tham gia đoàn đại biểu Đảng "độc lập" tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. Sau khi trở về Đức, đã chống lại việc gia nhập Quốc tế cộng sản. Năm 1922 lại trở lại Đảng dân chủ - xã hội Đức, trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Sau khi bọn phát-xít lên cầm quyền ở Đức, đã lưu vong sang Thụy-sĩ. - 20, 72, 118 - 119, 120, 200, 298 - 301, 302, 303 - 304, 305, 329, 350, 351 - 354, 464.

Cúp Phôn Bô-len Un Han-bách (Krupp von Bohlen und Halbach), *Guxta-vơ* (1870 - 1950) - một tên trùm tư bản độc quyền Đức, trong những năm 1906 - 1943 đã cầm đầu một công-xoóc-xi-om luyện kim - quân sự lớn nhất, một trong những kho vũ khí chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc Đức. Là một trong những kẻ tổ chức việc chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Trong thời kỳ sau chiến tranh đã tích cực tham gia khôi phục tiềm lực công nghiệp - quân sự của Đức và trong việc chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới. Đã thiết lập quan hệ với bọn phát-xít đầu sỏ, đã đài thọ tài chính cho bọn phát-xít lên cướp chính quyền, là một trong những kẻ cầm đầu công nghiệp chiến tranh của nước Đức phát-xít. - 301 - 302.

Cun (Kun), *Bê-la* (B. C.) (1886 - 1939) - một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế, là một trong những người thành lập và lãnh đạo đảng cộng sản Hung-ga-ri. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã sống ở Tôm-xơ khi còn là tù binh và đã làm công tác tuyên truyền cách mạng trong hàng ngũ tù binh. Năm 1916 đã liên lạc với đảng bộ địa phương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, gia nhập đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Tôm-xơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Năm 1918 là chủ tịch liên đoàn các nhóm ngoại quốc thuộc Đảng cộng sản (b) Nga. Mùa thu 1918 đã trở về Hung-ga-ri. Tháng Hai 1919 bị bắt và đến tháng Ba thì được thả. Tại Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri vừa được thành lập lúc bấy giờ, Cun thực tế là người lãnh đạo Chính phủ xô -viết của Hung-ga-ri, trong chính phủ ấy đã chính thức giữ các chức: bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và là ủy viên Hội đồng phụ trách Bộ dân ủy về các vấn đề quân sự. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị đàn áp, đã bỏ sang Áo rồi sang Nga. Năm 1920 là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của mặt trận phía Nam, về sau là chủ tịch Hội đồng cách mạng Crưm. Từ năm 1921 làm công tác lãnh đạo của đảng tại U-ran, là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đại diện toàn quyền của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. - 163, 164 - 165, 500.

Cu-tu-dốp. *I. I.* (1885 - 1943) - đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Xô-viết Mát-xơ-va, chủ tịch Công đoàn công nhân ngành dệt Mát-xơ-va. Từ năm 1918 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân ngành dệt. Từ năm 1920 là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, và sau đó là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Năm 1920 - 1921 đã đi theo nhóm chống đảng là phái "đổi lập công nhân". Trong những năm về sau là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, là chủ tịch Ủy ban khuyến khích tin dụng nhà nước và quỹ tiết kiệm trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. - 341.

Cu-xcô-va, *E. Đ.* (1869 - 1958) - một phụ nữ hoạt động xã hội theo xu hướng tư sản và là một nhà chính luận. Vào giữa những năm 90

thế kỷ XIX, khi còn ở nước ngoài, đã có quan hệ gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động", nhưng chẳng bao lâu sau, do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, đã đi vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Tài liệu do Cu-xcô-va viết theo tinh thần chủ nghĩa Béc-stanh và mang cái tên "Credo", đã biểu lộ rõ ràng nhất thực chất cơ hội chủ nghĩa của "chủ nghĩa kinh tế" và gây nên sự chống đối mạnh mẽ trong những người mác-xít cách mạng Nga (xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xơ-va, t. 4, tr. 207 - 224). Thời gian ngay trước khi nổ ra cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất, Cu-xcô-va đã gia nhập một tổ chức tự do chủ nghĩa là "Liên minh giải phóng". Năm 1906, cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích, Cu-xcô-va đã xuất bản tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích; đã tích cực cộng tác với tờ "Đồng chí" của bọn dân chủ - lập hiến cánh tả. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922 đã bị trục xuất ra nước ngoài, tại đó đã trở thành một nhân vật hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. - 457.

D

Dan-na-ri-ni (Zannarini), *E-mi-li-ô* (sinh năm 1891) - một người xã hội chủ nghĩa Ý, một nhà hoạt động chính trị. Đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ý từ năm 1914. Trong tháng năm 1920 - 1924 là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Trong các năm 1919 - 1922 đã giữ lập trường phái giữa, kiên trì chủ trương "thống nhất" với phái cải lương. Năm 1921 đã thay mặt Ban chấp hành trung ương để ký cái gọi là "Hiệp nghị hòa giải" giữa những người xã hội chủ nghĩa và bọn phát-xít. - 489, 491, 496, 501 - 502.

Da-xu-lích, *V. I.* (1849 - 1919) - một phụ nữ nổi tiếng tham gia phong trào dân túy và về sau là phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Đã tham gia thành lập và tham gia hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động". Năm 1900 trở thành ủy viên ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì trở thành một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã tham gia phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, bà đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. - 70.

Di-nô-vi-ép (Ra-đô-mun-xki), G. E. (1883 - 1936) - đảng viên bên-sê-vích từ năm 1901. Từ 1908 đến tháng Tư 1917 sống lưu vong, là ủy viên ban biên tập báo "Người vô sản" và cơ quan trung ương của đảng là tạp chí "Người dân chủ - xã hội". Từ Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã chủ trương chống khởi nghĩa vũ trang. Việc Ca-mê-nép lấy danh nghĩa cá nhân và thay mặt Di-nô-vi-ép công bố, trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới", bản tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, thực tế là tiết lộ quyết định bí mật của đảng, một hành động phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Di-nô-vi-ép là chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917 đã ủng hộ chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp với sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đến năm 1925 là một trong số những kẻ tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926 là một trong những thủ lĩnh của khối liên minh chống đảng của Tơ-rốt-xki và Di-nô-vi-ép. Tháng Mười một 1927 đã bị khai trừ khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1928 sau khi tuyên bố thừa nhận các sai lầm của mình đã được khôi phục đảng tịch, nhưng vẫn không ngừng hoạt động chống đảng, cho nên đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933 lại được khôi phục đảng tịch. Năm 1934, vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ lần thứ ba ra khỏi đảng. - 343, 405, 465, 494, 503.

Du-ba-tốp, X. V. (1864 - 1917) - một đại tá cảnh sát, một tên khuyến khích và tổ chức ra "Chủ nghĩa xã hội cảnh sát" ("chủ nghĩa Du-ba-tốp"). Trong những năm 90 được cử làm giám đốc Sở an ninh Mát-xcô-va, tại đó y đã tổ chức rộng rãi hệ thống tâm nã chính trị, đã lập ra cái gọi là "đội truy lùng lưu động" để đấu tranh chống các tổ chức cách mạng; năm 1902 được cử phụ trách phòng đặc biệt của Cục cảnh sát. Trong những năm 1901 - 1903 y đã tổ chức ra các hội công nhân phục vụ cho cảnh sát - "Hội tương trợ của công nhân trong ngành sản xuất cơ khí" ở Mát-xcô-va, "Hội nghị công nhân công xưởng - nhà máy Nga thành phố Xanh Pê-téc-bua" và các tổ chức khác nhằm mục đích đánh lạc hướng công nhân khỏi cuộc đấu tranh cách mạng. Sau sự phá sản về chính sách khiêu khích, y

đã bị bãi chức và từ bỏ hoạt động chính trị. Trong những ngày đầu khi xảy ra Cách mạng tháng Hai 1917, Du-ba-tốp đã tự tử. - 48.

Đ

Dan (Guốc-vích), Ph. I. (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, đã cầm đầu ở nước ngoài nhóm thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa thứ nhất, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đấu tranh chống Chính quyền Xô-viết. Đầu năm 1922 đã bị trục xuất ra nước ngoài như kẻ thù của Nhà nước xô-viết. - 336.

Đa-ra-gô-na (D'Aragona), Lu-đô-vi-cô (1876 - 1961) - một chính khách người Ý, một trong những thủ lĩnh của phái xã hội chủ nghĩa cánh hữu và của cánh cải lương trong phong trào công đoàn ở Ý. Đã từng làm thanh tra (1909 - 1918) và tổng thư ký (1918 - 1925) của Tổng liên đoàn lao động Ý. Trong thời kỳ cao trào cách mạng 1919 - 1920 ở Ý, đã thực hiện đường lối thỏa hiệp. Trong những năm 1919 - 1924 là nghị sĩ. Năm 1921 đã ủng hộ việc ký kết cái gọi là "hiệp nghị hòa giải" giữa những người xã hội chủ nghĩa và bọn phát-xít. Sau khi bọn phát-xít ở Ý lên nắm chính quyền (1922), thì đã cùng với các thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa khác giải tán Tổng liên đoàn lao động và ký bản tuyên bố cộng tác với chủ nghĩa phát-xít (1927). Sau chiến tranh thế giới thứ hai là một trong những kẻ gây ra sự phân liệt trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và lập ra đảng của những phần tử xã hội chủ nghĩa cánh hữu (1947), trong đó y đã giữ chức tổng bí thư (1949 - 1951). Trong những năm 1946 - 1951 đã giữ các chức bộ trưởng trong các chính phủ phản động Đơ Ga-xpê-ri. - 352.

Đê-li-ni-e-rơ (Deslinières), Luy-xiêng (1857 - 1937) - một nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà kinh tế học và nhà chính luận. Khi mới bắt đầu hoạt động, theo phái cộng hòa tư sản, chống lại những người xã hội chủ nghĩa. Sau đó xích lại gần phái Ghê-đơ, rồi gia nhập Đảng công nhân Pháp vào năm 1892. Từ năm 1905 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Tích cực cộng tác trong các báo chí xã hội

chủ nghĩa, tác giả một số tác phẩm về các vấn đề lý luận chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917 (trước khi nổ ra Cách mạng tháng Mười) đã đến nước Nga. Sau cách mạng đã ở lại nước Nga xô-viết; làm công tác xô-viết, cụ thể là công tác tại Bộ dân ủy nông nghiệp U-cra-i-na. Năm 1920 được thu hút vào hoạt động của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Sau khi trở về Pháp vào giữa những năm 20, đã chuyển sang lập trường phản mác-xít. - 537.

Đê-ni-kin, A. I. (1872 - 1947) - một viên tướng của quân đội Nga hoàng; trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến (1918 - 1920) là tay sai của bọn đế quốc Anh - Pháp và Mỹ; là tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang của bọn bạch vệ ở miền Nam nước Nga. Sau khi quân đội xô-viết đánh tan các lực lượng bạch vệ (tháng Ba 1920), đã lưu vong ra nước ngoài. - 36, 37, 57, 138, 139, 146, 155, 162, 170, 174 - 175, 178, 328, 337, 340, 343, 373, 385 - 386, 388, 389, 392 - 393, 394, 405, 410, 413, 433.

Đgiéc-gin-xki, Ph. E. (1877 - 1926) - một nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết, đảng viên từ 1895. Là một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Làm công tác đảng ở Ba-lan và Nga. Là một người tham gia tích cực và một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Ba-lan trong những năm Cách mạng Nga lần thứ nhất. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố: đã bị ở tù, khổ sai và bị đi đày tất cả là hơn 11 năm. Từ Đại hội IV của đảng là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã trở thành ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa, được Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Sau thắng lợi của cách mạng, đã làm chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga về đấu tranh chống hoạt động phản cách mạng và phá hoại. Vào đầu năm 1918 đã giữ lập trường sai lầm về vấn đề ký hòa ước Brét. Năm 1921 được cử làm bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông kiêm giữ chức chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga và bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, và từ 1924 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ tháng Sáu 1924 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và ủy viên Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. - 467.

Đít-tman (Dittmann), *Vin-hem* (1874 - 1954) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà chính luận. Gia nhập Đảng dân chủ - xã hội vào năm 1894 và đến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới thì thuộc cánh tả của đảng này. Từ 1912 là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đã gia nhập phái giữa của Ha-dơ - Cau-xky. Trong những năm 1917 - 1922 là một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Là ủy viên trong đoàn đại biểu đảng "độc lập" tham gia Đại hội II của Quốc tế cộng sản với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết; tại đại hội, lập trường phái giữa của Đít-tman đã bị kịch liệt phê phán. Sau khi trở về Đức đã chống lại những nguyên tắc do Quốc tế cộng sản đề ra; giữ lập trường thù địch với nước Nga xô-viết. Sau khi trở lại Đảng dân chủ - xã hội Đức, từ năm 1922 là ủy viên Ban lãnh đạo của đảng này. Sau khi bọn phát-xít lên cầm quyền ở Đức, Đít-tman đã lưu vong sang Thụy-sĩ. - 298, 304, 329, 350, 351 - 353, 464.

Đít-xơ-ghen (Dietzgen), *I-ô-xíp* (1828 - 1888) - một công nhân thuộc ngành da ở Đức, một nhà dân chủ - xã hội, một nhà triết học, đã tự mình đến với chủ nghĩa duy vật biện chứng. Đã tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 - 1849, sau khi cách mạng bị thất bại đã bỏ nước Đức lưu vong ra nước ngoài. Trong 20 năm đã phiêu bạt ở Mỹ và châu Âu, làm việc tại nhiều xí nghiệp, đồng thời làm công tác nghiên cứu triết học. Từ 1864 đến 1868 sống ở Nga, làm việc tại nhà máy da ở Pê-téc-bua. Tại đây Đít-xơ-ghen đã viết cuốn "Des Wesen der menschlichen Kopfarbeit", 1869, ("Thực chất hoạt động trí óc của con người") và viết bình luận về tập thứ nhất bộ "Tư bản" của C. Mác. Năm 1869 đã trở về Đức, làm quen với C. Mác, rồi bắt đầu tích cực tham gia hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Mác nêu rõ rằng, tuy mắc phải một số sai lầm và những điều không chính xác trong quan niệm về chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhưng Đít-xơ-ghen đã "phát biểu nhiều tư tưởng tuyệt diệu và đáng được khâm phục như kết quả của sự tư duy độc lập của một công nhân" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 216). Năm 1884 Đít-xơ-ghen lại sang Mỹ, tại đó làm tổng biên tập báo "Der Sozialist" ("Người xã hội chủ nghĩa") là cơ quan của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ. V. I. Lê-nin đã sử dụng các tác phẩm của Đít-xơ-ghen trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong triết học. Lê-nin viết: "có nhiều cái vĩ đại trong người công nhân kiêm nhà triết học ấy, một người đã tìm ra chủ nghĩa duy vật biện chứng theo cách của mình!" (Toàn

tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 261).

Các tác phẩm cơ bản là: "Streifzüge eines Sozialisten in das Gebiet der Erkenntnistheorie", 1887 ("Những sự khảo cứu của một nhà xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực lý luận về nhận thức"); "Acquisit der Philosophite", 1887 ("Thành tựu của triết học") và các tác phẩm khác. - 58.

Đơ Lê-ôn (De Leon), *Đa-ni-en* (1852 - 1914) - một nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, từ những năm 90 là thủ lĩnh và tư tưởng gia của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận. Đơ Lê-ôn đã tiến hành đấu tranh chống các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa phản động trong phong trào công nhân Mỹ, là bọn mà Đơ Lê-ôn gọi là "những công nhân làm cai cho giai cấp tư bản". Tuy có những công lao đối với phong trào công nhân, đồng thời Đơ Lê-ôn cũng phạm phải những sai lầm bẽ phái, tuyên truyền các quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa.

Năm 1895 Đơ Lê-ôn thành lập và cầm đầu Liên minh xã hội chủ nghĩa của những công nhân lành nghề và không lành nghề. Năm 1905, là một trong số những người lập ra một tổ chức công đoàn lấy tên là Công nhân công nghiệp thế giới, tổ chức này đã tổ chức được một số cuộc bãi công thắng lợi - 45.

Đrây-phuyt (Dreyfus), *An-phrét* (1859 - 1935) - một sĩ quan của Bộ tổng tham mưu Pháp, một người gốc Do-thái, năm 1894 đã bị kết án tù chung thân về tội phản quốc, do bị kết tội một cách rõ ràng căn cứ vào bằng chứng giả. Nhờ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và của tầng lớp trí thức có tư tưởng tiến bộ đấu tranh bảo vệ Đrây-phuyt, nên đến năm 1899 Đrây-phuyt được ân xá, và đến năm 1906 được minh oan - 104.

Du-ba-xốp, *Ph. V.* (1845 - 1912) - đô đốc hải quân, một trong những tên cầm đầu bọn phản động của Nga hoàng, tên đao phủ khát máu đàn áp cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Năm 1905 đã cầm đầu cuộc đàn áp phong trào ruộng đất ở các tỉnh Tséc-ni-gốp, Pôn-ta-va và Cuốc-xơ. Từ tháng Mười một 1905 là tỉnh trưởng tỉnh Mát-xơ-va, cầm đầu vụ dẹp tan cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xơ-va. Từ 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước, và từ 1907 là ủy viên Hội đồng quốc phòng nhà nước. - 445, 456, 459, 462, 463.

Đu-gô-ni (Dugoni), *En-ri-cô* (1874 - 1945) - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý. Đầu thế kỷ XX Đu-gô-ni thuộc cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã ngã theo

phái cải lương chủ nghĩa của Tu-ra-ti - Tô-rê-ve-xơ. Từ năm 1913 đã nhiều lần được bầu vào nghị viện. Trong những năm 1919 - 1921, với cương vị là một trong những người lãnh đạo Liên đoàn toàn quốc những nông dân lao động, đã gây cản trở cho việc mở rộng phong trào quần chúng nông dân ở Ý. Năm 1920 đã tham gia đoàn đại biểu xã hội chủ nghĩa Ý sang nước Nga xô-viết. Sau khi trở về Ý, Đu-gô-ni đã cho ra một cuốn sách vu khống cách mạng Nga. Sau khi bọn phát-xít lên cầm quyền ở Ý (1922), đã từ bỏ hoạt động chính trị. - 121.

Đuốc-nô-vô, *P. N.* (1844 - 1915) - một trong số những nhân vật hoạt động nhà nước phản động nhất của nước Nga Nga hoàng. Trong những năm 1884 - 1893 là giám đốc Nha cảnh sát; trong những năm 1900 - 1905 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Tháng Mười 1905 được cử làm bộ trưởng Bộ nội vụ, đã áp dụng các biện pháp tàn ác trong vụ đàn áp cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất, khuyến khích các tổ chức Trăm-đen thực hiện những cuộc tàn sát. Từ năm 1906 là ủy viên trong Hội đồng nhà nước. - 456.

Đuy-rinh (Dühring), *Ô-giê-ni* (1833 - 1921) - một nhà triết học và nhà kinh tế học Đức, một tư tưởng gia tiểu tư sản. Những quan điểm triết học của Đuy-rinh là một mớ hỗn hợp theo kiểu chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Những quan điểm của Đuy-rinh được một bộ phận trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, đã bị Ăng-ghe-nê kịch liệt phê phán trong cuốn "Chống Đuy-rinh. Ông Ô-giê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học". Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong một số những tác phẩm khác Lê-nin đã nhiều lần phê phán những quan điểm chiết trung của Đuy-rinh. - 460.

E

Éc-lơ, *C.* — xem Lau-phen-béc (Laufenberg), Hen-rích.

G

G. L. - xem Lu-cát-sơ (Lukács), Ghê-oóc-gơ (Đi-oóc-đơ).

Ga-ba-lin, *R. M.* (sinh năm 1892) - đảng viên bôn-sê-vích từ 1918; làm việc trong Ủy ban đặc biệt toàn Nga - Cục chính trị thống nhất toàn quốc; trong những năm 1919 - 1920 làm việc trong đội bảo vệ V. I. Lê-nin. Từ 1930 làm việc trong Bộ dân ủy thanh tra công nông. - 183.

Gan-la-xơ (Gallacher), *Uy-li-am* (1881 - 1965) - một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, là một trong những người lãnh đạo của Đảng cộng sản Anh. Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, Gan-la-xơ đã lãnh đạo phong trào quần chúng vô sản của các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy ở Anh, phong trào bãi công của công nhân Scot-len. Là đại biểu của các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. Đã phạm phải những sai lầm bè phái tả khuynh, chống lại việc để những đảng viên cộng sản tham gia nghị viện tư sản và chống việc gia nhập Công đảng; do có sự phê phán, đã nhanh chóng khắc phục những sai lầm của mình. Năm 1921 Gan-la-xơ đã gia nhập đảng cộng sản Anh, đã nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Từ 1924 là một trong số những người lãnh đạo "phong trào thiểu số" trong các hội công liên Anh nhằm chống lại chính sách phản động của các thủ lĩnh của hội công liên và của Công đảng, ủng hộ sự thống nhất cách mạng của phong trào công nhân Anh và phong trào công nhân quốc tế. Trong những năm 1935 - 1950 là nghị sĩ. Trong các năm 1943 - 1956 là chủ tịch Ban chấp hành Đảng cộng sản Anh, và từ 1956 là chủ tịch của đảng. Gan-la-xơ là một nhân vật tích cực tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chiến tranh, vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. - 78 - 81, 82, 91, 312, 313 - 314, 317 - 319.

Ghe-đơ (Guesde), *Guy-lơ* (*Ba-đi-lơ*, *Ma-ti-ơ*) (1845 - 1922) - một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. Năm 1901 Ghe-đơ và những người cùng phái đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp, mà đến năm 1905, sau khi hợp nhất với đảng cải lương là Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này đã lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Ghe-đơ đã cố gắng rất nhiều để truyền bá những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và những tư tưởng về phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp. Nhưng trong khi không tán thành chính sách của những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu, thì Ghe-đơ đã có những sai lầm bè phái trong các vấn đề lý luận cũng như trong các vấn đề sách lược. Từ khi vừa bùng nổ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường xã hội - số-vanh và tham gia chính phủ tư sản Pháp. Năm 1920 Ghe-đơ đã không ngả theo phái đa số trong Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, phái đa số này đã quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. - 64, 110.

Ghéc-man (Hermann), *La-đi-xla-u-xơ* (L. L.) (chết năm 1962) - một nhà chính luận Áo. Năm 1919 - 1920 là đảng viên Đảng cộng sản Áo, là cộng tác viên và là ủy viên ban biên tập cơ quan trung ương của đảng là tờ "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Năm 1920 ra khỏi Đảng cộng sản. Sau đó, sau khi di cư sang Đức, đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức. Về sau đã lưu vong sang Thụy-điển, chống chủ nghĩa cộng sản và chống Liên-xô khi giữ cương vị của cái gọi là "chuyên gia về những vấn đề phương Đông". - 119.

Ghe-xơ (Guest), *Lê-xli Hai-đơ-nơ* (sinh năm 1877) - một nhà hoạt động xã hội Anh, một nhà chính luận, đảng viên Công đảng, bác sĩ quân y chuyên nghiệp. Đã tích cực tham gia trong hoạt động của các tổ chức Chử thập đỏ. Năm 1920, với cương vị thư ký và bác sĩ trong đoàn đại biểu công nhân Anh, Ghe-xơ đã đến thăm nước Nga xô-viết, sau khi trở về tổ quốc, đã cho xuất bản báo cáo của đoàn đại biểu về chuyến đi này. Năm 1923 đã được bầu làm nghị sĩ. - 152.

Ghin-bô (Guilbeaux), *Hăng-ri* (1885 - 1938) - một nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, một nhà báo. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đã xuất bản tạp chí "Demain" ("Ngày mai"), chủ trương khôi phục lại những liên hệ quốc tế. Năm 1916 đã tham gia Hội nghị Ki-en-tan. Là đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp tham gia Đại hội II Quốc tế cộng sản. Từ đầu những năm 20 đã sống ở Đức, đã từng là phóng viên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Sau này đã chuyển sang lập trường tư-rốt-kít, có thái độ thù địch với Liên-xô. - 537.

Ghin-đin (*Ghin-dơ-bua*), *I-a. I.* (1892 - 1938) - đảng viên bôn-sê-vích từ 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo trong kinh tế và trong công tác đảng; trong những năm 1918 - 1921 là Cục trưởng của Bộ dân ủy lao động, vụ trưởng vụ lao động thuộc Hội đồng quốc phòng công nông về quân nhu cho Hồng quân và Hải quân, là ủy viên trong Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy. Từ năm 1922 làm việc tại Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy cung cấp và tại các cơ quan thuộc Bộ dân ủy thanh tra công nông. - 466.

Gôn-tơ-man, *A. D.* (1894 - 1933) - đã tham gia phong trào cách mạng từ 1910, từ tháng Tư 1917 là đảng viên bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ chức vụ lãnh đạo trong công tác công đoàn và kinh tế. Từ 1917 đến 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí. Trong những năm 1920 -

1921 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong thời gian xảy ra cuộc tranh luận về công đoàn, đã ủng hộ cương lĩnh của Tơ-rốt-xki. Từ 1922 giữ những cương vị có trọng trách trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Ban kiểm tra trung ương - Bộ dân ủy thanh tra công nông, cũng như tại Tổng cục hàng không dân dụng. - 466.

Gi. C. (G. C.) - tác giả bài "Liệu chúng ta có bị phong toả không?" đăng trong số 24 tạp chí của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là tờ "Comunismo" ("Chủ nghĩa cộng sản"). - 497.

Gia-cô-mi-ni (Giacomini), *Gi-nô* - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm 1919 - 1921 sau khi trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã giữ lập trường phái giữa. - 489, 491, 496 - 497, 501 - 502.

Gien-na-ri (Gennari), *Ét-gi-đi-ô* (1876 - 1942) - một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ý, là một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Ý. Năm 1897 gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, trong đó Gien-na-ri là một trong những thủ lĩnh của cánh tả, đã tiến hành đấu tranh chống bọn cải lương và phái giữa. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Từ năm 1918 là bí thư, và đến 1920 là tổng bí thư Đảng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương để đảng mình gia nhập Quốc tế cộng sản. Từ ngày Đảng cộng sản Ý được thành lập (1921), đã trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng. Với tư cách đại biểu, đã tham dự Đại hội III Quốc tế cộng sản, đã từng được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Trong những năm 1921 - 1922 và những năm 1924 - 1926 là nghị sĩ trong nghị viện Ý. Đã nhiều lần bị bọn phát-xít truy nã. Từ 1926, theo quyết định của đảng, đã ra ở nước ngoài, tiếp tục tích cực hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế và phong trào chống phát-xít. Chết ở Liên-xô. - 489.

Giu-ô (Jouhaux). *Lê-ông* (1879 - 1954) - một nhân vật cải lương chủ nghĩa trong phong trào công đoàn Pháp và phong trào công đoàn Quốc tế; là một trong những thủ lĩnh hữu khuynh trong Quốc tế công đoàn Am-xtéc-đam. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử sô-vanh. V. I. Lê-nin nhận định Giu-ô là "một trong những tên xã hội - phản bội đê hèn nhất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 40, tr. 148). - 43, 47, 124.

Gôm-póc-xơ (Gompers), *Xa-mu-en* (1850 - 1924) - nhà hoạt động phong trào công đoàn Mỹ. Là một trong những người lập ra Liên đoàn lao động Mỹ; từ 1895 đã liên tục làm chủ tịch của tổ chức này. Đã thực hiện chính sách cộng tác giai cấp với bọn tư bản, chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một phần tử xã hội - sô vanh. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. - 43, 47, 320.

Gô-txơ, *A. P.* (1882 - 1940) - một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, sau đó là phó chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; trong vụ xử bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu năm 1922, Gô-txơ đã bị kết án. Sau khi được tha trong đợt ân xá, đã làm công tác kinh tế. - 335.

Gra-di-a-đê-i (Graziadei), *An-tô-ni-ô* (1873 - 1953) - một người cộng sản Ý, một nhà kinh tế học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Pác-mô. Năm 1893 đã gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Từ năm 1910 là nghị sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã giữ lập trường phái giữa. Năm 1920 là đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý tham gia Đại hội II Quốc tế cộng sản; đã tham gia thành lập Đảng cộng sản Ý (1921). Gra-di-a-đê-i đã mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng; đã đưa ra những quan điểm xét lại trong lĩnh vực chính trị kinh tế học mác-xít, tham gia nhóm hữu khuynh, cho nên năm 1928 đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản. Về sau đã thừa nhận các sai lầm của mình và lại được kết nạp vào Đảng cộng sản Ý. - 497.

H

Hen-đéc-xơn (Henderson), *Ác-tuya* (1863 - 1935) - một trong số những thủ lĩnh của Công đảng và của phong trào công đoàn Anh. Trong những năm 1908 - 1910 và trong những năm 1914 - 1917 là chủ tịch đoàn nghị sĩ thuộc Công đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã sang nước Nga để cổ động cho chủ trương tiếp tục chiến tranh. Năm 1919 là một trong những kẻ tổ

chức ra Quốc tế Béc-nơ (II), từ 1923 là chủ tịch Ban chấp hành của cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. Đã nhiều lần tham gia các chính phủ tư sản ở Anh. - 43, 47, 81 - 82, 85, 87, 88 - 90, 91, 99 - 100, 118, 287, 319.

Hen-đman (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) - một người xã hội chủ nghĩa Anh, một phần tử cải lương chủ nghĩa. Năm 1881 đã lập ra Hội liên hiệp dân chủ mà về sau, đến năm 1884, đã chuyển thành Hội liên hiệp dân chủ - xã hội. Trong những năm 1900 - 1910 là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, đến năm 1916 thì ra khỏi đảng ấy sau khi Hội nghị Xôn-phoóc-đơ của đảng đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman đối với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thì có thái độ thù địch, chủ trương mở cuộc can thiệp để chống nước Nga Xô-viết - 110.

Hin-phéc-đinh (Hilferding), *Ru-đôn-phơ* (1877 - 1941) - một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và trong Quốc tế II; lý luận gia của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Từ 1907 đến 1915 là tổng biên tập cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử phái giữa, chủ trương thống nhất với bọn xã hội - đế quốc chủ nghĩa. Sau chiến tranh đã trở thành tác giả của thuyết "chủ nghĩa tư bản có tổ chức", bảo vệ chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước. Từ 1917 là thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, kẻ thù ra mặt chống Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản. Đã nhiều lần tham gia chính phủ tư sản của Cộng hòa Vây-ma. Sau khi bọn phát-xít lên cầm quyền, Hin-phéc-đinh đã lưu vong sang Pháp. - 15, 20, 72, 76, 464, 504.

Hin-quýt (Hillquit), *Mô-rít* (1869 - 1933) - một nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ, làm nghề luật sư. Lúc đầu theo chủ nghĩa Mác, về sau rơi vào chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội. Năm 1888 gia nhập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Sau khi đảng này phân liệt thì đã trở thành một trong những người lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ (1901), một đảng cải lương. Từ năm 1904 là ủy viên Cục Quốc tế xã hội chủ nghĩa; đã tham gia các đại hội của Quốc tế II. - 439.

Hơ-glun (Höglund), *Các-lơ Txết Côn-xtan-tin* (1884 - 1956) - một người dân chủ - xã hội Thụy-điển, thủ lĩnh của cánh tả trong phong

trào dân chủ - xã hội, cũng như phong trào thanh niên xã hội chủ nghĩa ở Thụy-điển. Trong những năm 1908 - 1918, là tổng biên tập báo "Stormklockan" ("Tiếng chuông báo động"). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một người theo chủ nghĩa quốc tế, tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa Xim-méc-van đã gia nhập phái tả Xim-méc-van. Năm 1916 vì hoạt động chống chiến tranh nên đã bị bỏ tù. Trong những năm 1917 - 1924 là một trong những người lãnh đạo Đảng cộng sản Thụy-điển. Năm 1924 đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản vì giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa và vì công khai chống lại các nghị quyết của Đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1926 trở lại Đảng dân chủ - xã hội. - 61.

I

I-u-đê-ních, *N. N.* (1862 - 1933) - một viên tướng trong quân đội Nga hoàng. Trong những năm 1905 - 1906 đã chỉ huy đội quân trừng phạt ở Ác-mê-ni-a. Năm 1917 là tư lệnh mặt trận Cáp-ca-dơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên của "Chính phủ Tây - Bắc" phân cách mạng, tổng tư lệnh quân đội bạch vệ Tây - Bắc. Đã được sự ủng hộ rộng rãi của bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh. Năm 1919 đã hai lần không chiếm được Pê-tơ-rô-grát. Tháng Mười một 1919, sau khi bị Hồng quân đánh tan, y đã rút về E-xtô-ni-a, sau đó chạy sang Anh. - 37, 138, 155, 162, 174, 178, 328, 381, 385 - 386, 388, 391, 392 - 393, 394, 413, 433, 476.

I-va-nư-tsép, *I. I.* (sinh năm 1895), - đảng viên bôn-sê-vích từ 1918; làm việc trong các cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga - Cục chính trị thống nhất toàn quốc; từ năm 1919 đến 1920 ở trong đội bảo vệ V. I. Lê-nin. - 183.

K

Kên-xơ (Keynes), *Giôn May-na* (1883 - 1946) - một nhà kinh tế học tư sản tầm thường Anh, kẻ bảo vệ chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước. Từ năm 1915 là một quan chức thuộc Bộ tài chính Anh. Năm 1919 đã tham gia Hội nghị hòa bình Pa-ri. Tháng Sáu 1919 sau khi từ chức đã viết một số tác phẩm kịch liệt phê phán tính chất vô căn cứ về mặt kinh tế của hệ thống hòa ước Véc-xây đế quốc chủ nghĩa. Từ năm 1921 là chủ tịch của một công ty bảo hiểm lớn của Anh. Trong những năm 30 đã lập ra một trong những trào lưu bảo vệ chủ nghĩa tư bản trong chính trị kinh tế học tư sản

(trào lưu mang tên của Kê-nơ, gọi là "trường phái Kê-nơ"); theo trường phái này thì nhà nước tư sản tưởng như có khả năng "điều tiết" chủ nghĩa tư bản và "đảm bảo" được - trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản - một nền kinh tế có kế hoạch, không có những cuộc khủng hoảng và không có nạn thất nghiệp. - 263 - 264, 265, 268 - 269, 270, 539, 540.

Kê-ren-xki, A. Ph. (1881 - 1970) - một đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh ra mặt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ tư pháp, bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải, rồi về sau trở thành thủ tướng Chính phủ lâm thời tư sản và tổng tư lệnh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; năm 1918 bỏ chạy ra nước ngoài. Khi lưu vong ở nước ngoài đã tuyên truyền chống Liên-xô. - 27, 36, 72, 85, 107, 155, 164, 275, 276, 279, 306, 415, 476, 540.

Kha-la-tốp, A. B. (1896 - 1938) - đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1917. Đã tích cực tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười (ở Mát-xcơ-va); là phó ủy viên đặc biệt phụ trách lương thực và vận tải của Mát-xcơ-va. Trong những năm 1918 - 1923 là ủy viên Ban lương thực của Xô-viết Mát-xcơ-va, phụ trách Ủy ban lương thực khu Mát-xcơ-va, ủy viên hội đồng phụ trách Bộ dân ủy lương thực của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chủ tịch Ủy ban cung cấp công nhân của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Từ năm 1921 đến năm 1931 là chủ tịch Ủy ban cải thiện sinh hoạt của các nhà khoa học trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Từ năm 1932 là ủy viên Hội đồng phụ trách Bộ dân ủy giao thông, về sau là chủ tịch Hội sáng chế Liên-xô. — 466.

Khoóc-ne. C. - xem Pan-nê-cúc (Panneckoek), An-tô-ni.

Ki-dê-vét-te, A. A. (1866 - 1933) - một nhà sử học và nhà chính luận Nga thuộc xu hướng tự do - tư sản. Là thành viên của "Liên minh giải phóng" ngay từ khi hội mới được thành lập, là một trong số những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1900 - 1911 là phó giáo sư không chính thức của Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trong các tác phẩm lịch sử và chính luận của mình, đã xuyên tạc ý nghĩa cuộc Cách mạng Nga 1905 - 1907. V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm phản cách mạng của Ki-dê-vét-te trong một số tác phẩm của Người, liệt Ki-dê-vét-te vào số

những giáo sư dân chủ - lập hiến mua bán khoa học để phục vụ thế lực phản động.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ki-dê-vét-te đã tích cực đấu tranh chống Chính quyền Xô-viết, do đó năm 1922 đã bị trục xuất khỏi nước Nga xô-viết. Ở nước ngoài y đã tích cực tham gia các báo chí của bọn bạch vệ lưu vong. - 448, 449 - 451, 453.

L

La-pin-xki, P. L. (Lê-vin-xôn, I-a.) (1879 - 1937) - một người cộng sản Ba-lan, nhà kinh tế học và nhà chính luận. Khi mới bắt đầu đời hoạt động thì gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Trong những năm 1906 - 1918 là một trong những người lãnh đạo "cánh tả" Đảng của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan, đã từng tham gia các hội nghị Xim-méc-ven và Ki-en-tan. Về sau trở thành một trong những nhà hoạt động của Đảng cộng sản Ba-lan, đã từng là đại biểu tham gia một số đại hội của đảng. Trong những năm 20, với tư cách cán bộ của Bộ dân ủy ngoại giao Liên-xô, đã làm công tác ngoại giao ở nước ngoài. Trong những năm 30 đã làm công tác khoa học và hoạt động chính luận ở Liên-xô. Là tác giả một số tác phẩm về kinh tế và chính trị thế giới, tích cực cộng tác với báo chí cộng sản ở Liên-xô, Ba-lan và ở Đức. - 247, 267, 539.

La-rin, I-u. (Lu-ri-ê. M. A.) (1882 - 1932) - một cán bộ xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ 1901, đảng viên men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Tháng Tám 1917 đã được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã làm việc trong các cơ quan xô-viết và các cơ quan kinh tế. - 468.

Lau-phen-béc (Laufenberg), Hen-rích [Éc-lơ (Erler), Các-lơ] (1872 - 1932) - một người dân chủ - xã hội cánh tả, một nhà chính luận Đức. Là tổng biên tập tờ báo dân chủ - xã hội "Düsseldorfer Volkszeitung" ("Báo nhân dân Đuy-xen-đoóc-phơ") (1904 - 1907). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 đã gia nhập Đảng cộng sản Đức, chẳng bao lâu sau đã cầm đầu "phái tả" đối lập trong đảng này, phái này tuyên truyền những quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa và cương lĩnh tiểu tư sản - dân tộc chủ nghĩa của cái gọi là "chủ nghĩa bôn-sê-vích dân tộc". Sau khi "phái tả" đối lập bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản Đức vào tháng Mười

1919, Lau-phen-béc tham gia vào việc thành lập cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức. Cuối năm 1920 Lau-phen-béc bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân cộng sản Đức. Về sau này, sau khi từ bỏ phong trào công nhân, đã cộng tác với các tạp chí vô chính phủ chủ nghĩa, viết bài về các vấn đề văn hóa. — 32, 75.

Lê-đê-bua (Ledebour), *Ghê-oóc-gơ* (1850 - 1947) - một người dân chủ - xã hội Đức, từ năm 1900 đến 1918 là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong Quốc hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã chủ trương khôi phục lại những mối liên hệ quốc tế. Đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van, gia nhập phái hữu Xim-méc-van. Năm 1916, sau khi xảy ra phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, đã gia nhập nhóm dân chủ - xã hội lao động trong Quốc hội Đức, năm 1917 nhóm này tạo thành hạt nhân cơ bản của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức theo xu hướng phái giữa, là đảng đã ủng hộ bọn sô-vanh công khai. Trong những năm 1920 - 1924 đã cầm đầu một nhóm độc lập nhỏ trong Quốc hội Đức. Năm 1931 gia nhập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Sau khi Hít-le lên cầm quyền, đã sang sống lưu vong ở Thụy-sĩ. - 20, 72, 302.

Lê-ghin (Legien), *Các-lơ* (1861 - 1920) — một đảng viên dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, một trong số những thủ lĩnh của công đoàn, một phần tử xét lại. Từ năm 1890 là chủ tịch Tổng công hội Đức; từ năm 1903 là thư ký, và từ năm 1913 là chủ tịch Ban thư ký công đoàn quốc tế. Trong những năm 1919 - 1920 là đại biểu trong Quốc hội của Cộng hòa Vây-ma. Đã đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — 20, 43, 47.

Lê-nin, *V. I. (U-li-a-nốp, V. I., Lê-nin, N.)* (1870 - 1924) — những tài liệu về tiểu sử — 21, 23-24, 44, 47, 48-49, 54, 59-60, 70, 116-117, 128-129, 135, 145, 149, 151-156, 157-159, 160-162, 163, 171-172, 184, 188-189, 190, 192, 198, 259, 275, 279, 285-286, 290, 291, 295, 314, 329-332, 339-340, 348, 349, 350-353, 398, 429, 435, 438, 439-441, 444-446, 447, 472, 487-489, 498-499, 500, 513, 519, 542, 551-555.

Lên-xbê-ri (Lansbury), *Gioóc-giơ* (1859 - 1940) — một trong số những thủ lĩnh của Công đảng Anh. Năm 1892 gia nhập Hội liên hiệp dân chủ - xã hội, năm 1906 gia nhập Công đảng. Trong những năm 1910 - 1912 và 1922 - 1940 là nghị sĩ. Trong những năm 1912 - 1922 đã xuất bản và làm tổng biên tập tờ báo hàng ngày "The Daily Herald" ("Truyền tin hàng ngày"). Trong những năm 1929 - 1931 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội. Năm 1931 - 1935 là chủ tịch Công đảng. — 24, 64.

Lê-vy (Levi), *Pôn* (1883 - 1930) — một người dân chủ - xã hội Đức, là trạng sư chuyên nghiệp. Tham gia Hội nghị Xim-méc-van (1915), thành viên trong nhóm Thụy-sĩ thuộc phái tả Xim-méc-van, thành viên của "Liên minh Xpác-ta-cút". Tại Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Là đại biểu dự Đại hội II Quốc tế cộng sản. Năm 1920 được bầu làm đại biểu của Đảng cộng sản Đức trong Quốc hội Đức. Tháng Hai 1921 đã rút khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, đến tháng Tư thì bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản vì đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của đảng. Về sau đã trở lại Đảng dân chủ - xã hội. - 246, 264, 268, 540, 544, 545.

Li-dít (Lysis) [*Lơ-tay-ơ* (Letailleur), *Ô-giê-ni*] — một nhà kinh tế học tư sản Pháp, tác giả một số tác phẩm về các vấn đề tài chính và chính trị. - 262.

Liép-nếch (Liebknecht), *Các-lơ* (1871 - 1919) — một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người lãnh đạo cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức; là con của Vin-hem Liép-nếch. Đã tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1912, được bầu làm đại biểu trong Quốc hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường cách mạng - quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế", là nhóm về sau đã đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", và sau đó đổi thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916 đã bị kết án khổ sai vì đã tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt. Trong thời gian nổ ra cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức đã cùng với R. Lúcxăm-bua cầm đầu đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Làm tổng biên tập báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức và người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-lanh vào tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, đã bị bọn phản cách mạng giết chết một cách dã man. Đánh giá hoạt động của C. Liép-nếch, Lê-nin đã viết như sau: "tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 560 - 561). — 50, 61, 193, 301.

Lít-vi-nốp, M. M. (1876 - 1951) — một nhà hoạt động của đảng và của nhà nước, một nhà ngoại giao nổi tiếng của Liên-xô. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, đảng viên bên-sê-vích. Đã từng làm phái viên của báo "Tia lửa", đã tham gia cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất vào những năm 1905 - 1907. Từ tháng Sáu 1914 là đại diện Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đảm nhiệm công tác ngoại giao. Từ năm 1921 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Từ 1930 đến 1939 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Trong những năm 1941 - 1943 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và là đại sứ của Liên-xô ở Mỹ; sau khi từ Mỹ trở về và cho đến năm 1946 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Tại Đại hội XVII của đảng đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã từng được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô và đại biểu của Xô-viết tối cao Liên-xô. - 151.

Lô (Law), *En-đriu Bô-na* (1858 - 1923) - một nhà hoạt động chính trị phản động ở Anh, là một trong những thủ lĩnh của phái bảo thủ. Trong những năm 1915 - 1916 là bộ trưởng Bộ thuộc địa, từ 1916 đến 1918 là bộ trưởng Bộ tài chính. Từ 1919 là quan chức án; đã tham gia Hội nghị hòa bình Pa-ri, là ủy viên Hội đồng tối cao của khối Đồng minh. Trong các năm 1922 - 1923 là thủ tướng. Là một trong những kẻ cổ vũ chính sách chống Liên-xô của chủ nghĩa đế quốc Anh. - 153.

Lô-dốp-xki (Đrít-dô,) X. A. (1878 - 1952) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga từ 1901. Từ 1909 đến 1917 đã sống lưu vong, thuộc nhóm bên-sê-vích điều hòa chủ nghĩa. Tháng Sáu 1917 đã trở về Nga; tại Hội nghị III các công đoàn toàn Nga (tháng Bảy 1917) được bầu làm thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Tháng Chạp 1917 vì chống lại đường lối của đảng nên đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Về sau đã cầm đầu nhóm dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa, cùng với nhóm này đã được kết nạp trở lại Đảng cộng sản (b) Nga vào hồi tháng Chạp 1919. Năm 1920 là chủ tịch Hội đồng các công đoàn tỉnh Mát-xcơ-va. Đã tham gia Đại hội II Quốc tế cộng sản. Từ 1921 đến 1937 là tổng thư ký của Quốc tế công đoàn; về sau là giám đốc Nhà xuất bản văn học quốc gia. Trong những năm 1939 - 1946 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao (về sau là thứ trưởng Bộ ngoại giao) Liên-xô. Từ Đại hội XV của đảng là ủy viên dự

khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, tại Đại hội XVIII đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 537.

Lô-ít Gioóc-giơ (Lloyd George), *Đa-vít* (1863 - 1945) - một nhân vật hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Anh, thủ lĩnh của đảng tự do. Từ năm 1890 là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1908 là bộ trưởng Bộ thương mại; trong những năm 1908 - 1915 là bộ trưởng Bộ tài chính. Bằng phương pháp phỉnh nịnh, gian dối và hứa hẹn với công nhân, đã mưu toan ngăn chặn sự thành lập một đảng cách mạng của giai cấp công nhân ở Anh. Lê-nin viết: "Lô-ít Gioóc-giơ phục vụ rất tốt cho giai cấp tư sản và phục vụ cho giai cấp tư sản chính ngay ở giữa hàng ngũ công nhân, đưa ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào ngay chính giai cấp vô sản, là nơi cần chi phối quần chúng nhất và khó chi phối quần chúng nhất về mặt tinh thần" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 176). Trong những năm 1916 - 1922 là thủ tướng, đã cố gắng củng cố trận địa của chủ nghĩa đế quốc Anh tại Trung Đông và Cận Đông, tại bán đảo Ban-căng, đã đàn áp dã man phong trào giải phóng dân tộc tại các thuộc địa và ở các nước phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, Lô-ít Gioóc-giơ là một trong những kẻ cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp quân sự và phong tỏa chống Nhà nước Liên-xô. - 83 - 71, 85 - 86, 87 - 89, 91, 99-100, 264, 271.

Lông-ghê (Longuet), *Giăng* (1876 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và của Quốc tế II, một nhà chính luận. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã cầm đầu phái thiểu số theo xu hướng phái giữa - hòa bình chủ nghĩa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; là một trong số những người lập ra và chủ biên tờ báo "Le Populaire" ("Báo nhân dân"), cơ quan ngôn luận của phái giữa ở Pháp. Đã chống lại việc Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế cộng sản và chống lại việc thành lập Đảng cộng sản Pháp. Từ năm 1921 là ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Viên (Quốc tế 2 1/2). Từ năm 1923 là một trong những nhân vật lãnh đạo của cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm 30 đã chủ trương thống nhất hành động giữa những người xã hội chủ nghĩa và những người cộng sản để chống chủ nghĩa phát-xít, đã tham gia các tổ chức quốc tế đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chống chiến tranh. - 14, 24, 219, 464, 488, 504.

Lô-ri-ô (Loriot), *Phéc-đi-năng* (1870 - 1930) - một nhà xã hội chủ nghĩa Pháp; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã theo chủ nghĩa quốc tế, tại Hội nghị Ki-en-tan (1916) đã gia nhập cánh tả Xim-méc-van. Trong những năm 1920 - 1927 là đảng viên Đảng cộng sản Pháp. Là đại biểu dự Đại hội III Quốc tế cộng sản.

Năm 1927 đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản vì là một phần tử cơ hội hữu khuynh. - 155.

Lu-cát-sơ (Lukács), *Ghê-oóc-gơ* (Đi-oóc-đơ) (*G. L.*) (sinh năm 1885) - một nhà triết học Hung-ga-ri và một nhà phê bình văn học. Trong những tác phẩm ban đầu, đã đứng trên lập trường duy tâm. Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản, đến năm 1918 thì gia nhập Đảng cộng sản Hung-ga-ri. Trong thời kỳ nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri tồn tại (1919), lúc đầu làm bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, về sau là chính ủy sư đoàn đỏ số 5. Từ 1919 nhiều lần được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Hung-ga-ri. Sau khi Chính quyền Xô-viết ở Hung-ga-ri bị lật đổ, đã lưu vong sang Áo, sau đó sang Đức. Vào đầu những năm 20, Lu-cát-sơ đã mắc phải những sai lầm về phái tả khuynh. Từ 1933 làm công tác khoa học ở Liên-xô. Năm 1945, sau khi trở về nước thì trở thành ủy viên Viện hàn lâm khoa học Hung-ga-ri và là giáo sư của Trường đại học tổng hợp Bu-đa-pét.

Lu-cát-sơ là tác giả một số tác phẩm về triết học, thẩm mỹ học, lịch sử và lý luận văn học; trong các tác phẩm của mình đã mắc phải một số sai lầm có tính chất xét lại. Trong thời gian xảy ra vụ bạo động phản cách mạng ở Hung-ga-ri năm 1956, giữ lập trường của chủ nghĩa xét lại. Trong những năm gần đây thì làm công tác nghiên cứu trong lĩnh vực thẩm mỹ học. - 163 - 165.

Lu-na-tsác-xki, *A. V.* (1875 - 1933) - một nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của Liên xô. Tham gia phong trào cách mạng vào đầu những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bên-sê-vích. Là ủy viên ban biên tập các báo bên-sê-vích "Tiến lên", "Người vô sản", rồi sau đó là báo "Đời sống mới". Trong những năm thế lực phản động thống trị đã xa rời chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm chống đảng "Tiến lên", đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Sau khi trở về Nga vào năm 1917, Lu-na-tsác-xki đã gia nhập phái liên quân, cùng với nhóm này đã được kết nạp vào đảng bên-sê-vích tại Đại hội VI

Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cho đến 1929 là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, sau làm chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ năm 1930 là Viện sĩ hàn lâm. Tháng Tám 1933 đã được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Tây-ban-nha. Lu-na-tsác-xki là một nhà chính luận, nhà soạn kịch, tác giả một số tác phẩm về các vấn đề nghệ thuật và văn học. - 177, 399, 401.

Lu-tô-vi-nốp, *I-u. Kh.* (1887 - 1924) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904. Đã làm công tác đảng ở nhiều thành phố của Nga. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tích cực tham gia cuộc nội chiến tại các vùng sông Đôn và U-cra-i-na. Về sau làm công tác công đoàn và công tác chính quyền; là ủy viên Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí, là thư ký và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Đại biểu Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. Trong thời kỳ có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là một trong số những người tích cực tham gia nhóm chống đảng "đối lập công nhân". - 339.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế, một trong số những thủ lĩnh của cánh tả trong Quốc tế II. Bà là một trong số những nhà sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Từ năm 1897 đã tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. R. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va).

Từ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Bà là một trong số những người đề xướng việc lập ra nhóm "Quốc tế" ở Đức mà về sau được gọi là nhóm "Xpác-ta-cút", về sau nữa thì được gọi là "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong thời gian nổ ra cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 bà là một trong số những nhà lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Đã tham gia với cương vị lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bà đã bị bắt và bị bọn phản cách mạng giết hại một cách dã man. - 50, 193, 301, 439.

Luyt-vi-txơ (Lüttwitz), *Van-tơ* (1859 - 1942) - một viên tướng, tử tước, một trong số đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Đức.

Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã làm tham mưu trưởng và tư lệnh một số quân đoàn và binh đoàn Đức. Từ tháng Chạp 1918 là tổng tư lệnh quân đội trong tỉnh Bran-đen-bua, đã đàn áp dã man phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Béc-lanh. Từ mùa hè 1919 là tư lệnh tất cả các lực lượng quân đội Đức. Tháng Ba 1920 là một trong những người lãnh đạo của cái gọi là "cuộc phiến loạn Cáp-pơ", một cuộc phiến loạn phản cách mạng do bọn quân phiệt Đức tổ chức nhằm mục đích khôi phục lại chế độ quân chủ và thiết lập chuyên chính quân sự ở Đức. Sau thất bại của cuộc phiến loạn, đã bỏ chạy ra nước ngoài; năm 1925 đã được ân xá. - 117, 119.

Lvóp, G. E. (1861 - 1925) - công tước, một đại địa chủ, đảng viên dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã làm chủ tịch Liên hiệp Hội đồng địa phương toàn Nga, về sau là một trong số những chủ tịch Liên minh thống nhất các hội đồng địa phương và các thành phố, những tổ chức của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và của bọn địa chủ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 - từ tháng Ba đến tháng Bảy - là chủ tịch Chính phủ lâm thời tư sản và là bộ trưởng Bộ nội vụ. Là một trong những tên chủ tướng trong cuộc đàn áp đẫm máu chống công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát trong những ngày tháng Bảy 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong; đã tham gia tổ chức cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài chống nước Nga Xô-viết. - 164.

M

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) - nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài viết của V. I. Lê-nin "Các Mác (Tiểu sử tóm tắt kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)" trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). - 20 - 21, 31, 45, 63, 69, 130, 164, 360 - 361, 442, 443 - 444, 504, 555.

Mác - Đô-nan (Macdonald), *Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) - một nhân vật hoạt động chính trị của Anh, là một trong những nhân vật lập ra và thủ lĩnh Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Đã thi hành chính sách cơ hội chủ nghĩa cực đoan, tuyên truyền thuyết hợp tác giai cấp và chủ nghĩa tư bản dân dần phát triển thành chủ nghĩa xã hội. Đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã giữ lập trường

hòa bình chủ nghĩa, về sau bước vào con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm 1918 - 1920 đã tìm cách ngăn cản cuộc đấu tranh của những công nhân Anh đấu tranh chống lại cuộc can thiệp chống đất nước xô-viết. Năm 1924 và trong những năm 1929 - 1931 giữ chức thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan đã thi hành chính sách chống công nhân, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Anh. Trong những năm 1931 - 1935 Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", mà chính sách của chính phủ ấy lại do bọn bảo thủ quyết định. — 81 - 82, 274 - 275, 277, 299, 313, 464, 540.

Mác-khlép-xki (Marchlewski), *Giu-li-an* (1866 - 1925) - một nhân vật hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và quốc tế. Là một trong những người tổ chức ra và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Đã tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là đại biểu tham dự các đại hội ở Xuy-rích và ở Stút-ga của Quốc tế II. Từ năm 1909 thì chủ yếu hoạt động trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã cùng với C. Liép-nếch và R. Lú-xăm-bua tiến hành đấu tranh chống bọn xã hội - sô-vanh, đã tham gia thành lập "Liên minh Xpác-ta-cút". Vì hoạt động cách mạng mà đã nhiều lần bị khủng bố.

Nhờ sự can thiệp kiên quyết của Chính phủ xô-viết, nên năm 1918 đã được thả ra khỏi trại tập trung của Đức và sang nước Nga xô-viết; đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và cho đến cuối đời vẫn là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Năm 1919 đã được đưa vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Đã tham gia thành lập Quốc tế cộng sản. Từ 1923 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của Tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. Là tác giả một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế, lịch sử Ba-lan và về các vấn đề quan hệ quốc tế. - 207.

Mác - Len (McLaine), *Uy-li-am* (1891 - 1960) - một người xã hội chủ nghĩa và nhân vật hoạt động công đoàn ở Anh, một nhà chính luận. Trong những năm 1916 - 1946 đã giữ một số chức vụ trong Công đoàn thống nhất của ngành chế tạo máy. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, trong những năm 1918 - 1919 là ủy viên Ban chấp hành trung ương

đảng này. Trong những năm 1919 - 1929 đã tiến hành truyền chủ nghĩa Mác trong công nhân ở Scot-len và ở Anh, là đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. Một mặt đã hành động đúng khi chủ trương để những người cộng sản gia nhập Công đảng (Đảng công nhân), song đồng thời Mác - Len đã hạ thấp tính chất phản động của bộ phận lãnh đạo và của chính sách mà Công đảng thi hành. Trong những năm 20 là đảng viên Đảng cộng sản Anh, đến năm 1929 thì rút khỏi đảng. Từ những năm 30 đã giữ lập trường chống cộng sản. Trong những năm 1946-1956 là quan chức trong các Bộ y tế và Bộ bảo hiểm của Anh. Từ năm 1957 trở thành một trong những giám đốc tổ chức "Cơ quan nghiên cứu công nghiệp và thông tin", là một tổ chức do đại tư bản tài trợ và tiến hành hoạt động chống cộng sản trong phong trào công đoàn Anh. - 284, 286, 287, 312 - 313, 316.

Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.) (1873 - 1923) - một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Năm 1900 đã tham gia chuẩn bị và xuất bản tờ "Tia lửa", là ủy viên ban biên tập báo này. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Mác-tốp đại biểu cho tổ chức "Tia lửa", cầm đầu phái thiểu số cơ hội chủ nghĩa trong đại hội và kể từ đó trở thành một trong những nhân vật lãnh đạo các cơ quan trung ương của phái men-sê-vích và là tổng biên tập các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Mác-tốp là một phần tử thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường phái giữa. Năm 1917 đã cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền Xô-viết. Năm 1920 lưu vong sang Đức, đã xuất bản tại Béc-lanh tờ "Truyện tin xã hội chủ nghĩa" phản cách mạng của bọn men-sê-vích. - 70, 71, 504, 505.

Mác-txi-a-li (Marziali) - một nhà xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm 1920 - 1921, trong thời gian là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã đấu tranh chống bọn cải lương. - 489.

Ma-khnô, N. I. (1884 - 1934) - tên cầm đầu các đội cu-lắc vô chính phủ phản cách mạng ở U-cra-i-na tiến hành đấu tranh chống Chính quyền Xô-viết trong những năm 1918 - 1921. Bằng cách tự xưng là những kẻ bảo vệ quyền lợi của nông dân, Ma-khnô và đồng bọn cố gắng thu hút về phía mình quần chúng nông dân và hướng số quần

chúng này đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Tùy theo tình hình chính trị và quân sự thay đổi, Ma-khnô đã dùng thủ đoạn lựa chiều, lúc thì có những hoạt động quân sự chống bọn bạch vệ, lúc thì chống Hồng quân. Bộ tham mưu của y đóng ở làng Gu-lai - Pô-lê (thuộc tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp cũ). Những đội phi cu-lắc vô chính phủ của Ma-khnô thực hiện những hoạt động cướp phá chính trị, tấn công các tổ chức xô-viết, tiến hành những vụ tàn sát, cướp bóc dân chúng, giết hại các cán bộ đảng và cán bộ xô-viết. Các đội phi của Ma-khnô đã hoàn toàn bị đánh tan vào mùa xuân 1921. Bản thân Ma-khnô bỏ chạy ra nước ngoài. - 405, 476.

Ma-li-nốp-xki, R. V. (1876 - 1918) - một tên khiêu khích, một tên mật vụ của Sở an ninh Mát-xcơ-va. Năm 1906 đã gia nhập phong trào công nhân nhằm những mục đích vụ lợi. Từ năm 1907 đã tự nguyện cung cấp tài liệu cho cảnh sát, và đến năm 1910 thì được đăng ký là mật vụ của cơ quan an ninh của Nga hoàng. Ở trong đảng bôn-sê-vích, y đã giữ một số cương vị quan trọng, tại Hội nghị Pra-ha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1912 đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Nhờ sự giúp sức của cơ quan an ninh của Nga hoàng, y đã được trúng cử vào Đu-ma nhà nước IV, đại biểu cho đoàn tuyển cử công nhân tỉnh Mát-xcơ-va. Năm 1914 trước sự đe dọa bị vạch mặt, y đã xin từ bỏ cương vị đại biểu Đu-ma và trốn ra nước ngoài. Năm 1918 trở về nước Nga xô-viết, bị bắt, bị đem ra tòa xét xử và đã bị xử bắn theo bản án của Tòa án tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. - 35- 36.

Ma-rinh (Maring), Hen-đrích (1883 - 1942) - một người dân chủ - xã hội Hà-lan. Từ năm 1902 là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan. Trong những năm 1913 - 1917 đã sống trên đảo Gia-va, tại đó Ma-rinh đã gia nhập phái dân chủ - xã hội cánh tả, về sau trở thành đảng viên Đảng cộng sản Gia-va và Đảng cộng sản Hà-lan. Là đại biểu tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản. Trong những năm 1921 - 1923 là đại diện Ban chấp hành Quốc tế cộng sản tại Trung-quốc phụ trách khối các nước Viễn Đông. Trong những năm 1924 - 1927, sau khi trở thành ủy viên trong ban lãnh đạo Đảng cộng sản Hà-lan, đã gia nhập phái đối lập. Năm 1927 đã rút ra khỏi Đảng cộng sản và giữ lập trường tư-rốt-kít. Năm 1929 đã lập ra một đảng tư-rốt-kít, cái gọi là "đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng". - 290.

Méc-hem (Merrheim), An-phông-xơ (1881 - 1925) - một nhà hoạt động công đoàn Pháp, một người theo chủ nghĩa công đoàn; từ năm 1905 là một trong những thủ lĩnh Liên đoàn công nhân kim khí và Tổng

liên đoàn lao động Pháp. Vào thời kỳ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một trong số những người lãnh đạo cánh tả trong phong trào công đoàn ở Pháp, cánh tả này đã đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van, thuộc phái hữu Xim-méc-van. Những sự dao động và sự sợ hãi không dám đoạn tuyệt hoàn toàn với bọn xã hội - sô-vanh - những đặc điểm này vốn đã là đặc điểm của Méc-hem ngay từ bây giờ - đã dẫn đến chỗ là vào cuối năm 1916, Méc-hem đã giữ lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa, và đến đầu năm 1918 thì chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô vanh công khai và chủ nghĩa cải lương. Đã có thái độ thù địch với Liên-xô. - 43, 124.

Mê-rinh (Mehring), *Phran-tơ* (1846 - 1919) - một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, một trong số những thủ lĩnh và lý luận gia của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Là một trong số các tổng biên tập cơ quan lý luận của đảng là tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); về sau làm tổng biên tập tờ "Leip-ziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Mê-rinh đã tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người lãnh đạo nhóm "Quốc tế", về sau nhóm này đổi tên thành "Xpác-ta-cút", về sau thì gọi là "Liên minh Xpác-ta-cút". Mê-rinh đã chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Đã đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. - 442, 443.

Mét-vê-đép, *X. P.* (1885 - 1937) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1900. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đảm nhiệm công tác chính trị trong Hồng quân. Trong những năm 1920 - 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí; về sau đã công tác trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Là một trong những thủ lĩnh của nhóm chống đảng phái "đối lập công nhân", sau đó đã tích cực tham gia phái "đối lập mới". Năm 1924 vì hoạt động chống đảng nên đã bị khai trừ khỏi đảng. Năm 1926 đã tuyên bố từ bỏ các quan điểm chống đảng, do đó được khôi phục đảng tịch. Năm 1933, trong thời gian thanh đảng, lại bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô - 339.

Mi-li-u-cốp, *P. N.* (1859-1943) - thủ lĩnh Đảng dân chủ — lập hiến, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà viết sử và nhà chính luận. Hồi tháng Mười 1905 là một trong những nhân vật thành lập Đảng dân chủ - lập hiến, về sau là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng và là tổng biên tập cơ quan trung ương là tờ báo "Ngôn luận". Năm 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ lâm thời tư sản khoa thứ nhất; đã thi hành chính sách tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa "cho đến thắng lợi cuối cùng". Tháng Tám 1917, y là một trong những kẻ cổ vũ cuộc phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tham gia tổ chức cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài chống nước Nga xô-viết; là một phần tử hoạt động tích cực trong bọn bạch vệ lưu vong. - 164.

Mi-li-u-tin, *V. P.* (1884 - 1938) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903, thoát đầu gia nhập phái men-sê-vích, từ năm 1910 là đảng viên bôn-sê-vích. Đã làm công tác đảng ở một số thành phố của Nga. Tại Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị tháng Tư) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu là Ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy và giữ bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp. Tháng Mười một 1917 đã chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vích và của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và sau khi tuyên bố không tán thành chính sách của đảng, đã rút khỏi Ban chấp hành trung ương và rút ra khỏi chính phủ.

Trong những năm 1918 - 1921 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, về sau đã đảm nhận chức vụ trọng trách trong công tác xô-viết và công tác kinh tế; đã từng được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng và ủy viên Ban kiểm tra trung ương. - 494.

Min, *G. A.* (1855 - 1906) - một đại tá, chỉ huy trưởng của trung đoàn cận vệ Xê-mê-nốp. Tên này nổi tiếng tàn ác trong việc đàn áp cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va hồi tháng Chạp 1905, nhờ đó mà đã được Nga hoàng phong quân hàm thiếu tướng. Đã bị một đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết. — 456.

Mô-đi-li-a-ni (Modigliani), *Vít-tô-ri-ô E-ma-nu-en* (1872 - 1947) - một trong những đảng viên lão thành nhất của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, một phần tử cải lương, làm nghề trạng sư. Trong những năm 1913 - 1926 là đại biểu trong thượng nghị viện. Trong những năm chiến

tranh để quốc chủ nghĩa thế giới là một phần tử phái giữa. Đã tham dự các Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, chống lại phái tả Xim-méc-van. Năm 1926 đã lưu vong sang Pháp, làm tổng biên tập cơ quan của bọn cải lương lưu vong Ý là tờ "Rinascita Socialis-ta" ("Phục hưng xã hội chủ nghĩa"). Sau khi nước Ý được giải phóng khỏi quân đội phát-xít Đức, đã trở về tổ quốc. - 121, 251 - 252, 487.

Mô-nát-tơ (Monatte), *Pi-e* (1881 - 1960) - một nhà hoạt động công đoàn và là nhà chính luận của Pháp. Trong những năm 1904 - 1914 là một trong những người lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động Pháp. Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một trong những thủ lĩnh của phái thiểu số cách mạng trong Tổng liên đoàn lao động, gia nhập phái hữu Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1920 đã tham gia tổ chức phong trào bãi công của giai cấp vô sản Pháp. Trong những năm 1921 - 1924 là ủy viên ban biên tập cơ quan ngôn luận của Đảng cộng sản Pháp là tờ "L'Humanité" ("Nhân đạo") và trong những năm 1923 - 1924 là đảng viên cộng sản. Năm 1924 đã lập ra nhóm tư-rốt-kít và đấu tranh chống lại đường lối của Đảng cộng sản, vì vậy đã bị khai trừ khỏi đảng. Năm 1921 sau khi xảy ra sự phân liệt trong Tổng liên đoàn lao động và sau khi cánh cách mạng rút khỏi Tổng liên đoàn lao động, Mô-nát-tơ vẫn ở lại trong tổ chức này và chuyển sang lập trường cộng tác với các thủ lĩnh cải lương trong Tổng liên đoàn này. Từ năm 1925 cho đến cuối đời đã xuất bản cơ quan ngôn luận tư-rốt-kít "La Révolution prolétarien-en" ("Cách mạng vô sản") để tuyên truyền vụ khống Liên-xô và phong trào cộng sản quốc tế. - 155.

Muyn-béc-gơ (Mülberger), *Ác-tuya* (1847 - 1907) - một nhà chính luận tiểu tư sản Đức, môn đồ của Pru-đông, làm nghề bác sĩ. Năm 1872 đã công bố trên báo "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân"), cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức, nhiều bài viết về vấn đề nhà ở, những bài báo này đã bị Ph. Ăng-ghen kịch liệt phê phán. Đã cộng tác với tạp chí cơ hội chủ nghĩa "Die Zukunft" ("Tương lai") do Huê-khéc xuất bản, đã viết một số tác phẩm về lịch sử tư tưởng xã hội ở Pháp và ở Đức, đã viết bài phê phán chủ nghĩa Mác. - 460.

Muyn-txen-béc (Münzenberg), *Vin-hem* (1889 - 1940) - nhà hoạt động của phong trào công nhân ở Thụy-sĩ và ở Đức, làm thợ đóng giày. Năm 1910 đã từ Đức sang sống ở Thụy-sĩ. Là người lãnh đạo Tổ chức thanh niên dân chủ - xã hội Thụy-sĩ (1914 - 1917) và kiêm tổng biên

tập cơ quan ngôn luận của tổ chức này "Freie Jugend" ("Thanh niên tự do"); trong những năm 1915 - 1919 là thư ký Quốc tế thanh niên xã hội chủ nghĩa và là tổng biên tập của cơ quan ngôn luận của tổ chức này là tờ "Jugend - Internationale" ("Quốc tế thanh niên"). Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Từ năm 1916 là ủy viên ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Sau khi trở về Đức đã trở thành đảng viên Đảng cộng sản Đức. Trong những năm 1919 - 1921 là thư ký của Quốc tế thanh niên cộng sản. Đã từng là đại biểu tham dự các Đại hội II, III, IV và VI của Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924 là đại biểu trong Quốc hội Đức. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Sau khi bọn phát-xít lên cướp chính quyền ở Đức, đã lưu vong sang Pháp. Trong những năm 30 đã đấu tranh chống lại sách lược do các đảng cộng sản chủ trương là sách lược lập mặt trận công nhân và nhân dân thống nhất chống phát-xít, liên minh với bọn tư-rốt-kít và với các phần tử cơ hội chủ nghĩa khác; đã bị đưa ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và đến năm 1939 thì bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản Đức. — 303.

N

Na-ca-hi-ra, Rô (sinh năm 1894) — một nhà báo tiến bộ Nhật, là phóng viên của báo "Ô-xa-ca A-xa-khi". Trong thời kỳ có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến ở nước Nga xô-viết, Na-ca-hi-ra đã sống ở Vla-đi-vô-xtốc với tư cách là phóng viên, sau đó, đến năm 1919, đã được tờ báo "Ô-xa-ca A-xa-khi" giao nhiệm vụ đến Mát-xcơ-va. Ông này đã gửi về Nhật một số bài viết với nội dung thiện ý đối với nước Nga xô-viết. Ngày 3 tháng Sáu 1920 Na-ca-hi-ra đã được V. I. Lê-nin tiếp và trả lời phỏng vấn. Sau khi trở về Nhật, cho đến năm 1931, Na-ca-hi-ra vẫn tiếp tục làm việc cho tờ "A-xa-khi". Hiện nay viết văn. — 157- 159.

Na-tan-xôn, M. A. (1850 - 1919) — đại biểu của phái dân túy cách mạng, về sau là đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1869. Là một trong những người sáng lập ra đảng "Ruộng đất và tự do", năm 1893 đã tham gia tích cực trong việc thành lập đảng "Dân quyền". Từ đầu những năm 1900 - 1910 là đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đã giữ một lập trường quốc tế chủ nghĩa không

triệt để, đã tỏ ra dao động ngả về chủ nghĩa phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã trở thành một trong những người tổ chức ra Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Năm 1918 Na-tan-xôn đã lên án cuộc phiến loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả nhằm chống Chính quyền xô-viết. — 71.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, trị vì từ 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918 đã bị xử bắn ở E-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu U-ran. — 21 - 22, 152 - 153.

Nô-ghin, V. P. (1878 - 1924) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã được cử vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp. Tháng Mười một 1917 đã chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, rồi sau đó tuyên bố không tán thành chính sách của đảng và rút khỏi Ban chấp hành trung ương và rút ra khỏi chính phủ. Về sau đã thừa nhận sai lầm, đảm nhiệm các chức vụ trọng trách trong công tác xô-viết và công tác kinh tế: làm thủ trưởng Bộ dân ủy lao động, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch ban quản trị của Xanh-đi-ca dệt toàn Nga. — 466, 494.

Nốp-xơ (Nobs), Eng-xơ (1886 - 1957) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1915 là tổng biên tập cơ quan ngôn luận của đảng này là báo "Volksrecht" ("Dân quyền"). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, lúc đầu thì theo phái quốc tế chủ nghĩa. Năm 1917 đã chuyển sang lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. Trong những năm 20 đã chuyển theo cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, chống lại phong trào cộng sản Thụy-sĩ và quốc tế. Trong những năm 1919 - 1943 làm cố vấn quốc gia. Trong những năm 1943 - 1951 là ủy viên trong Hội đồng liên minh. Năm 1949 là tổng thống của Thụy-sĩ. — 503, 507, 508.

Nô-xkê (Noske), Gu-xta-vơ (1868 - 1946) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1918, trong thời gian cuộc Cách mạng tháng Mười một ở Đức, Nô-xkê là một trong những kẻ lãnh đạo cuộc đàn áp phong trào cách mạng của thủy

thủ ở Ki-en. Trong những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ chiến tranh; là kẻ tổ chức đàn áp công nhân Béc-lanh và giết hại C. Liép-nêch và R. Lút-xăm-bua, do đó đã bị gán cho biệt danh "con chó khát máu". Về sau làm thống đốc tỉnh Han-nô-vơ ở Phổ. Trong thời kỳ chuyên chính phát-xít, Nô-xkê đã được chính phủ Hít-le cấp huy chương nhà nước. V. I. Lê-nin đã gọi Nô-xkê là một trong những "tên đao phủ ghê tởm nhất xuất thân từ công nhân và phục vụ chế độ quân chủ và giai cấp tư sản phản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 366). — 15, 82, 109, 313, 316, 320.

O

Oóc-lan-đô (Orlando), Vít-tô-ri-ô Ê-ma-nu-en (1860 - 1952) — một nhà hoạt động nhà nước của Ý, một trong những thủ lĩnh của phái tự do tư sản. Trong những năm 1917 - 1919 là thủ tướng của Ý, cầm đầu phái đoàn Ý tại Hội nghị hòa bình Pa-ri. Trong những năm 1919 - 1920 là chủ tịch nghị viện. Sau khi Mút-xô-li-ni thiết lập chế độ chuyên chính phát - xít thì Oóc-lan-đô đã từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. Trong những năm 1948 - 1952 là nghị sĩ. — 271.

P

Pan-khốc-xơ (Pankhurst), Xin-vi-a E-xten-la (1882 - 1960) — một nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường hòa bình chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bà đã đòi chấm dứt cuộc can thiệp quân sự của các nước đế quốc chống nước Nga xô-viết. Đã tham gia tổ chức Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa và là thủ lĩnh cánh cực tả trong tổ chức này, là tổng biên tập cơ quan ngôn luận của tổ chức này là báo "The Workers' Dreadnought" ("Chiến hạm công nhân"). Đã tham gia Đại hội II Quốc tế cộng sản. Năm 1921 đã gia nhập Đảng cộng sản Anh, song chẳng bao lâu sau đã bị khai trừ vì không chịu chấp hành kỷ luật của đảng. Đã viết bài công kích Đảng cộng sản Anh và chống Liên-xô. — 77, 78, 82, 84 - 85, 91, 155 - 156, 191, 313, 315, 316, 317, 319.

Pan-nê-cúc (Pannekoek), An-tô-ni (Khoóc-ne, C.) (1873 - 1960) — một nhà dân chủ - xã hội Hà-lan. Năm 1907 là một trong số những người sáng lập ra tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn"), cơ quan ngôn luận của cánh tả trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan mà năm

1909 đã chuyển thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng của phái "diễn đàn"). Từ năm 1910 đã có liên hệ mật thiết với những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, đã tích cực cộng tác với các cơ quan ngôn luận của họ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Pan-nê-cúc là người theo chủ nghĩa quốc tế, đã tham gia xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921 đã gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản. Đã giữ một lập trường cực tả, bè phái. Năm 1924 Pan-nê-cúc ra khỏi Đảng cộng sản và chẳng bao lâu sau đã thôi hoạt động chính trị tích cực. — 32, 36, 75, 304.

Pét-li-u-ra, X. V. (1877 - 1926) — một trong những thủ lĩnh của bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản U-cra-i-na. Năm 1917 là tổng thư ký về các vấn đề quân sự trong Ra-đa trung ương phản cách mạng của U-cra-i-na. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, Pét-li-u-ra là một trong những tên cầm đầu bọn phản cách mạng ở U-cra-i-na. Vào đầu năm 1918, với sự giúp đỡ của bọn Đức chiếm đóng, y đã khôi phục lại Ra-đa trung ương trước đó bị công nhân Ki-ép khởi nghĩa giải tán. Tháng Mười một 1918 đã tham gia thành phần Hội đồng chấp chính (chính phủ dân tộc chủ nghĩa ở U-cra-i-na trong những năm 1918 - 1919), sau đó đã đứng đầu Hội đồng chấp chính này. Cuối năm 1919 đã ký hiệp ước liên minh quân sự với Ba-lan và đến năm 1920 đã tham gia cuộc tấn công của quân đội Ba-lan địa chủ đánh vào U-cra-i-na. Sau khi Chính quyền xô-viết được khôi phục ở U-cra-i-na, Pét-li-u-ra đã trở thành một tên bạch vệ lưu vong. Tháng Năm 1926 y bị giết ở Pa-ri. — 147, 476.

Phin, I-a. I. (1891 - 1937) — đảng viên bên-sê-vích từ tháng Ba 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân huyện thuộc thành phố Rê-gi-txa, tỉnh Vi-tép-xcơ. Trong những năm 1918 - 1921 là vụ phó Vụ xuất bản của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, về sau là chủ tịch Công đoàn các viên chức Xô-viết. Trong những năm về sau đã giữ chức vụ lãnh đạo trong công tác xuất bản, kinh tế, hợp tác xã và công đoàn. — 466.

Phu-xê, Cát-xút-di (1886 - 1953) — một nhà báo tư sản của Nhật-bản. Từ trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã sang Nga với tư cách là phóng viên của các báo Nhật. Năm 1918 trở về Nhật-bản, sau đó lại được cử sang Nga. Năm 1920 đã đến Mát-xcơ-va, ngày

3 hay 4 tháng Sáu đã lấy tư cách đại diện của các tờ báo "Ô-xa-ca Mai-ni-ti" và "Tô-ki-ô Ni-ti - Ni-ti" để phỏng vấn V. I. Lê-nin. — 160- 162.

Pin-xút-xki (Pilsudski), *Giô-dép* (1867 - 1935) — một nhân vật hoạt động nhà nước phản động của nước Ba-lan địa chủ - tư sản; một tên độc tài, phát-xít. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã chỉ huy các đơn vị quân đội Ba-lan chiến đấu bên phe Đức. Trong những năm 1918 - 1922 đã đứng đầu nước Ba-lan, khủng bố tàn ác phong trào cách mạng của những người lao động. Năm 1920 là một trong những tên tổ chức cuộc chiến tranh của nước Ba-lan bạch vệ - địa chủ chống Nhà nước xô-viết. Tháng Năm 1926 đã làm đảo chính, thiết lập chế độ chuyên chính phát-xít. Năm 1934 đã ký hiệp ước liên minh với nước Đức Hít-le. — 155, 392.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, là người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 đã thành lập ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Vào đầu những năm 1900 - 1910 Plê-kha-nốp tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903 Plê-kha-nốp viết một số tác phẩm đóng một vai trò to lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật. Tuy nhiên, ngay từ lúc đó ông đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích của ông về sau này. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đã giữ lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, rồi về sau thì ngã theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ Cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đã đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất cả các vấn đề cơ bản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông đã lên tiếng chống lại việc xét lại chủ nghĩa Mác theo chủ nghĩa Ma-khơ và chống chủ nghĩa thủ tiêu, cầm đầu nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã chuyển sang lập trường xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã trở về Nga, cầm đầu nhóm cực hữu là nhóm men-sê-vích vệ quốc chủ nghĩa lấy tên là nhóm "Thống nhất", chống lại những người bên-sê-vích và chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa phát triển đến trình độ có thể chuyển sang chủ

nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao các tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của Plê-kha-nốp trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Lê-nin cũng phê phán gay gắt Plê-kha-nốp về những điểm xa rời chủ nghĩa Mác và về những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 19- 20, 70, 103, 110, 299, 437, 457, 458, 555.

Pô-pốp, P. I. (1872 - 1950) — nhà thống kê. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1924. Từ năm 1918, lãnh đạo Cục thống kê trung ương; là ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước của Liên-xô; từ 1926 đến 1949 là ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của Viện hàn lâm khoa học nông nghiệp mang tên Lê-nin, lãnh đạo vụ nông nghiệp của Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Về sau là ủy viên Hội đồng phương pháp - khoa học trực thuộc Cục thống kê trung ương Liên-xô. Là tác giả một số tác phẩm khoa học về thống kê. — 468.

Pô-rơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1834) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm 90 đã gia nhập phái mác-xít. Đã tham gia thành lập tờ "Tia lửa" và tờ "Bình minh". Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một người thuộc phái "Tia lửa" thiểu số. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Pô-rơ-rê-xốp là tư tưởng gia của chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917 là tổng biên tập báo "Ban ngày" là tờ báo đã tiến hành chiến dịch độc ác chống lại phái bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã lưu vong ra nước ngoài, tại đó đã cộng tác với tuần san của Kê-ren-xki "Thời gian", đả kích nước Nga xô-viết. — 70.

Pram-pô-li-ni (Prampolini), *Ca-min-lô* (1859 - 1930) — một nhà xã hội chủ nghĩa Ý, một phần tử cải lương chủ nghĩa, một nhà báo. Đã tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1882, là một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (1892). Trong những năm 1890 - 1926 là nghị sĩ. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã giữ lập trường phái giữa. Trong thời gian có cao trào cách mạng 1919 - 1920 ở nước Ý, Pram-pô-li-ni đã cùng với những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa khác thi hành một chính sách thỏa hiệp. Năm 1926 đã thôi hoạt động chính trị. - 352.

Prê-ô-bra-gien-xki, E. A. (1886 - 1937) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1903. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 đã hoạt động ở U-ran. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga đã chống lại đường lối của đảng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng và công tác chính trị - quân sự. Năm 1918 theo nhóm "cộng sản cánh tả". Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) đã ủng hộ cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki. Từ năm 1923 đã tích cực hoạt động trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki, vì thế năm 1927 đã bị khai trừ khỏi đảng. Năm 1929 lại được khôi phục đảng tịch. Tuy nhiên, vì hoạt động chống đảng trong những năm tiếp sau đó, nên đã lại bị khai trừ khỏi hàng ngũ của đảng. — 343, 467, 468.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) — nhà kinh tế tư sản và nhà chính luận. Vào cuối những năm 90 là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", là một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Về sau đã tích cực tham gia "Liên minh giải phóng", một tổ chức tự do - quân chủ. Năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là tổng biên tập kiêm nhà xuất bản của tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Prô-cô-pô-vích đã tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; vì hoạt động chống Liên-xô nên đã bị trục xuất ra khỏi Liên-xô. — 457.

Q

Quen-sơ (Quelch), *Tô-mát* (1886 - 1954) — một nhà xã hội chủ nghĩa Anh, về sau trở thành đảng viên cộng sản; một nhân vật hoạt động công đoàn và nhà chính luận. Khi mới bắt đầu hoạt động, là thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội, về sau là đảng viên của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Đã tích cực cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa và báo chí của công đoàn. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Từ năm 1919 đã tích cực vận động cho việc thành lập Đảng cộng sản ở Anh. Là đại biểu tại Đại hội II Quốc tế cộng sản. Năm 1920 đã gia nhập Đảng cộng sản Anh, trong những năm 1923 - 1925 là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Trong các năm 1920 - 1931 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". Trong những năm 1924 - 1953 là cố vấn trong Ban chấp hành trung ương Liên hiệp

công đoàn công nhân công nghiệp xây dựng. Trong những năm cuối đời đã rời bỏ đảng cộng sản. — 296.

R

Ra-đếch, C. B. (1885 - 1939) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ga-li-xi-a, Ba-lan và ở Đức từ đầu những năm 1900 - 1910. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, tuy nhiên đã tỏ ra dao động về phía chủ nghĩa phái giữa; đã giữ lập trường sai lầm trong vấn đề về quyền dân tộc tự quyết. Là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã làm việc ở Bộ dân ủy ngoại giao, là thư ký Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Tại các Đại hội VIII - XII của Đảng cộng sản (b) Nga đã từng được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Nhiều lần đã chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: năm 1918 tham gia nhóm "cộng sản cánh tả"; từ năm 1923 là một nhân vật hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1927 đã bị Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1929 đã tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng, cho nên đến năm 1936 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 23, 245.

Ram-xây (Ramsay), *Đa-vít* (1883 - 1948) — một nhà xã hội chủ nghĩa Anh, về sau là đảng viên cộng sản; là công nhân chuyên nghiệp về hình mẫu. Khi mới bắt đầu hoạt động là thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội, về sau là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một trong những người tổ chức phong trào vô sản rộng rãi của các đại biểu công xưởng - nhà máy ở Scot-len và ở Anh. Tuy tích cực tham gia phong trào công nhân, nhưng Ram-xây đồng thời cũng phạm phải những sai lầm tả khuynh bè phái; tại Đại hội II của Quốc tế cộng sản mà Ram-xây đã tham dự với tư cách đại biểu, ông đã phát biểu chống chủ trương để những người cộng sản gia nhập Công đảng. Năm 1920 Ram-xây gia nhập Đảng cộng sản Anh. Về sau đảm nhiệm công tác đảng, là cán bộ huấn luyện của Ban chấp hành trung ương đảng và Ban chấp hành Scot-len, tích cực cộng tác với các báo chí cộng sản Anh. — 286, 288.

Ra-xcôn-ni-cốp, Ph. Ph. (sinh năm 1892) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1910. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là

ủy viên Ban chấp hành Crôn-stát Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Crôn-stát và tổng biên tập báo "Tiếng nói của sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thứ trưởng Bộ dân ủy về các vấn đề hàng hải, tư lệnh Hạm đội Vôn-ga - Ca-xpien và Hạm đội Ban-tích. Trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn trong những năm 1920 - 1921 đã ủng hộ cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki. Từ 1921 đến 1938 làm công tác ngoại giao: đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Áp-ga-ni-xtan, ở E-xtô-ni-a, Đan-mạch, Bun-ga-ri. — 465.

Ren-nơ (Renner), *Các-lơ* (1870 - 1950) — một nhà hoạt động chính trị của Áo, thủ lĩnh và lý luận gia của những người dân chủ - xã hội cánh hữu ở Áo. Là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1920 là thủ tướng, và từ 1945 đến 1950 là tổng thống của Áo. — 15, 24, 320, 324 - 325.

Rê-ghen (Regent), *I-van* (sinh năm 1884) — một nhà xã hội chủ nghĩa Nam-tư, về sau là đảng viên cộng sản. Trong những năm 1919 - 1921, với cương vị là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã đấu tranh chống bọn cải lương. — 489.

Rôi, Ma-na-ben-đra Nát (1892 - 1948) — một nhà hoạt động chính trị Ấn-độ. Trong những năm 1910 - 1915 đã tham gia phong trào cách mạng chống bọn thực dân Anh ở Ấn-độ. Năm 1915 đã lưu vong ra nước ngoài. Về sau đi theo những người cộng sản. Từ 1920 trở về trước đã sống ở Mê-hi-cô. Là đại biểu tham dự các Đại hội II, III, IV và V của Quốc tế cộng sản; từ năm 1922 là ủy viên dự khuyết và từ năm 1924 là ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.

Về sau từ bỏ đảng cộng sản. Từ năm 1940 cầm đầu Đảng nhân dân dân chủ - cấp tiến ở Ấn-độ. Xuất bản tạp chí "Radical Humanist" ("Người nhân đạo cấp tiến") — 290, 291, 295.

Rốt-di-an-cô. M. V. (1859 - 1924) — một đại địa chủ, là một trong những thủ lĩnh Đảng tháng Mười ("Liên minh 17 tháng Mười"), một tên quân chủ. Từ tháng Ba 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước III, về sau là Đu-ma nhà nước IV. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã tổ chức ra một trung tâm phản cách mạng — Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, rồi về sau tổ chức ra "hội nghị tư nhân" của các đại biểu Đu-ma. Là một trong những tên cầm đầu cuộc phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã bỏ chạy theo Đê-ni-kin, cố gắng thống nhất tất cả

các lực lượng phản cách mạng để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, về sau lưu vong. — 36.

Rơ-nô-đen (Renaudel), *Pi-e* (1871 - 1935) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 1902 - 1914 là tổng biên tập báo "Le Peuple" ("Nhân dân"), trong những năm 1914-1920 là tổng biên tập báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"); trong những năm 1914 - 1919 và năm 1924 là đại biểu tại thượng nghị viện. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1927 thôi không còn ở trong ban lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa nữa, năm 1933 bị khai trừ khỏi đảng; về sau đã tổ chức ra một nhóm nhỏ xã hội chủ nghĩa mới. — 24.

Rư-cốp, *A. I.* (1881 - 1938) — đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1899. Đã làm công tác đảng tại nhiều thành phố của Nga. Tại Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng là đường lối tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy của Liên-xô và của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: hồi tháng Mười một 1917 đã ủng hộ chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và, sau khi tuyên bố không tán thành chính sách của đảng, đã rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và rút ra khỏi chính phủ; năm 1928 là một trong những thủ lĩnh của trào lưu cơ hội hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1937 đã bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 177, 494.

Rư-xcu-lốp, *I. R.* (1894 - 1943) — đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1917, đã tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Tuốc-ke-xtan và ở Kiéc-ghi-di-a. Năm 1920 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan. Từ năm 1921 đến năm 1922 là ủy viên hội đồng phụ trách và thứ trưởng Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1922 - 1924 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Tuốc-ke-xtan. Đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng theo khuynh hướng dân tộc. Từ năm 1926 đến năm 1930 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 518.

S

Sai-đê-man (Scheidemann), *Phi-líp* (1865 - 1939) — một trong những thủ lĩnh phái cơ hội cực hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong thời gian có cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, là ủy viên trong cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền mà hoạt động của cơ quan này là phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919, cầm đầu chính phủ liên hiệp của Cộng hòa Vây-ma, là một trong những tên tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong những năm 1918 - 1921. Về sau, thôi không tham gia tích cực vào hoạt động chính trị. — 13, 24, 72, 73, 75, 76, 82, 85, 100, 109, 118, 119, 276, 300, 313, 316, 320.

Sô (Swhaw), *Tô-mát* (1872 - 1938) — một nhà hoạt động chính trị và hoạt động công đoàn ở Anh. Từ những năm 90 đã nổi bật lên với vai trò thủ lĩnh các công liên của công nhân dệt. Trong những năm 1911 - 1929 và 1931 - 1938 là thư ký Liên đoàn công nhân dệt quốc tế. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - xô-vanh. Trong những năm 1918 - 1931 là nghị sĩ. Năm 1920 là đoàn viên trong đoàn đại biểu công nhân Anh sang thăm nước Nga xô-viết. Trong những năm 1923 - 1925 là một trong số các thư ký Ban chấp hành của cái gọi là Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. Đã giữ các chức bộ trưởng Bộ lao động (1924) và bộ trưởng Bộ chiến tranh (1929 - 1931) trong các chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan. — 152.

Sốc-sin (Churchill), *Uyn-xton* (1874 - 1965) — một chính khách của Anh, một phần tử bảo thủ. Trong những năm 1918 - 1921, khi giữ cương vị bộ trưởng Bộ chiến tranh, là một trong những kẻ cố vũ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. V. I. Lê-nin gọi y là "kẻ thù lớn nhất của nước Nga xô-viết".

Trong những năm 1924 - 1929 là bộ trưởng Bộ tài chính. Trong những năm 1940 - 1945 là thủ tướng chính phủ liên hiệp, thủ lĩnh của đảng bảo thủ. Trong thời gian có cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, Sốc-sin là kẻ chủ xướng ra chính sách trị hoãn mở mặt trận thứ hai nhằm mục đích làm suy yếu Liên-xô. Năm 1945, sau khi bị thất bại trong cuộc bầu cử, chính phủ Sốc-sin đã từ

chức. Năm 1946 Sóc-sin đã đọc diễn văn ở Phun-ton (Mỹ), bài diễn văn này đã trở thành cương lĩnh "chiến tranh lạnh" chống Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Trong những năm 1945 - 1950 đã cầm đầu "phái đối lập tại nghị viện" và trong những năm 1951 - 1955 lại làm thủ tướng, Sóc-sin đã thực hiện đường lối phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Đức và thành lập các khối liên minh quân sự - chính trị chống Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Năm 1955 đã từ chức. — 85 - 86, 87, 88, 91, 99 - 100, 414 - 415.

Sruê-đơ (Schröder), *Các-lơ* (1884 - 1950) — một người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, nhà văn và nhà chính luận. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Sruê-đơ đã gia nhập Đảng cộng sản Đức, thuộc phái "tả" đối lập của Lau-phen-béc - Vôn-phơ-hem trong đảng này, về sau bắt đầu tuyên truyền những quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa. Tháng Mười 1919, sau khi phái "tả" đối lập bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản Đức, Sruê-đơ tham gia thành lập cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức. Chẳng bao lâu sau đã rút ra khỏi Đảng công nhân cộng sản Đức và trở lại Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1924 - 1933 là biên tập viên của các báo dân chủ - xã hội. Sau khi bọn phát-xít lên nắm chính quyền, Sruê-đơ tham gia hoạt động bất hợp pháp của đảng ở Đức. Năm 1936 đã bị bắt và đã bị giam bốn năm trong các nhà tù phát-xít và trong các trại tập trung. — 32.

T

Tan-nơ (Tanner), *Giê-cơ* (sinh năm 1889) — một trong những thủ lĩnh của các hội công liên Anh, thợ cơ khí chuyên nghiệp. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một nhà hoạt động của phong trào vô sản có tính chất rộng rãi của các đại biểu công xưởng - nhà máy ở Anh. Từ năm 1918 là một trong những nhà lãnh đạo của các hội công liên các ngành chế tạo máy, tàu và kim khí. Đã tiến hành tuyên truyền các quan điểm tả khuynh bè phái. Là đại biểu dự Đại hội II Quốc tế cộng sản, trong các năm 1920 - 1921 là đảng viên Đảng cộng sản Anh. Về sau ngã theo Công đảng và tích cực tham gia hoạt động của đảng này.

Trong những năm 1939 - 1954 là chủ tịch Công đoàn thống nhất của ngành chế tạo máy. Trong các năm 1943 - 1954 là ủy viên Hội đồng trung ương của Đại hội các công liên Anh, là đại biểu của tổ chức này trong nhiều cơ quan kinh tế của chính phủ. Từ cuối những năm 40 đã ngã theo cánh hữu trong Đại hội các công liên Anh và giữ lập trường chống cộng sản. Từ năm 1957 là một

trong những giám đốc của tổ chức "Cơ quan nghiên cứu công nghiệp và thông tin" do đại tư bản tài trợ và hoạt động chống cộng sản trong phong trào công đoàn Anh. — 284-285, 286, 288, 542.

Te-ra-si-ni (Terracini), *Um-béc-tô* (sinh năm 1895) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân ở Ý, một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Ý. Khi mới tham gia hoạt động thì thuộc cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Từ năm 1919 là bí thư đảng bộ Tu-ranh, từ năm 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương để đảng mình gia nhập Quốc tế cộng sản, đã giữ lập trường không điều hòa với cánh cải lương chủ nghĩa trong đảng. Từ năm 1919 là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm những người xã hội chủ nghĩa cách mạng Tu-ranh "L'Ordine Nuovo" ("Trật tự mới"), nhóm này là hạt nhân cơ bản của Đảng cộng sản. Từ sau khi thành lập Đảng cộng sản Ý (1921) thì trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng và ủy viên của Ủy ban thực hiện. Đã phạm phải những sai lầm tả khuynh bè phái mà Lê-nin đã lên án tại Đại hội III Quốc tế cộng sản. Tiếp thu sự phê phán ấy, chẳng bao lâu sau, Te-ra-si-ni đã khắc phục được các sai lầm của mình. Sau Đại hội III Quốc tế cộng sản — mà Te-ra-si-ni là đại biểu — đã được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Trong những năm 1926 - 1943 đã trải qua các nhà tù phát-xít và bị đi đày. Trong những năm 1943 - 1945 đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ý chống chủ nghĩa phát-xít. Từ năm 1945 là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương và từ năm 1955 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Ý. Trong những năm 1947 - 1948 là chủ tịch Quốc hội lập hiến. Từ năm 1950 là ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới. — 489.

Tô-ma (Thomas), *An-be* (1878 - 1932) — nhà hoạt động chính trị Pháp, một phần tử xã hội chủ nghĩa cánh hữu. Từ năm 1910 là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Tham gia chính phủ tư sản Pháp, giữ chức bộ trưởng Bộ về các vấn đề trang bị. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 Tô-ma sang Nga để cổ động việc tiếp tục chiến tranh. Năm 1919 là một trong những kẻ tổ chức ra Quốc tế Béc-nơ (Quốc tế II). Trong các năm 1919 - 1932 đã cầm đầu Ban lao động quốc tế trực thuộc Hội quốc liên. — 279, 320.

Tô-mát (Thomas), *Giêm-xơ Hen-ri* (1874 - 1949) — một nhân vật hoạt động chính trị và hoạt động công đoàn của Anh, là một trong những thủ lĩnh của Công đảng, kẻ tán dương sự hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản. Từ năm 1906 làm thư ký Công đoàn thống nhất của nhân viên đường sắt, trong các năm 1917 - 1931 là tổng thư ký Công đoàn công nhân đường sắt toàn quốc. Trong những năm 1910 - 1936 là nghị sĩ. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1920 - 1924 là chủ tịch Quốc tế công đoàn Am-xtéc-đam cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm 20 đã cùng với các thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa khác tham gia phá hoại phong trào bãi công của công nhân Anh. Trong các chính phủ Công đảng thời Mác - Đô-nan, Tô-mát đã giữ các chức: bộ trưởng Bộ thuộc địa (1924), quan chưởng ấn và bộ trưởng Bộ về chống thất nghiệp (1929 - 1930), bộ trưởng Bộ các nước tự trị (1930 - 1931). Đã tham gia cái gọi là "chính phủ dân tộc" của Mác - Đô-nan, mà chính sách của chính phủ này thì do phái bảo thủ quyết định, về sau đã tham gia chính phủ bảo thủ của Bôn-đư-in với cương vị bộ trưởng Bộ các nước tự trị (1931 - 1935) và bộ trưởng Bộ thuộc địa (1935 - 1936). — 317.

Tôm-xki, *M. P.* (1880 - 1936) — đảng viên bôn-sê-vích từ 1904. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới đã có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Năm 1917 là ủy viên trong Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Hội đồng công đoàn Mát-xcơ-va. Từ 1919 là chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Từ Đại hội VIII là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, từ Đại hội XI của đảng đã trở thành ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; đã ủng hộ phái "tập trung dân chủ", đã bảo vệ cái gọi là "sự độc lập" của công đoàn đối với sự lãnh đạo của đảng. Trong những năm 1928 - 1929 là một trong những thủ lĩnh của trào lưu hữu khuynh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 342.

Tơ-rê-ve-xơ (Treves), *Clau-đi-ô* (1886 - 1933) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử phái giữa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phân liệt (1922) thì trở

thành một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất, một đảng cải lương chủ nghĩa. — 121, 492.

Tơ-rốt-xki (*Brôn-stanh*), *L. Đ.* (1879 - 1940) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1897, theo phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã nấp dưới chiêu bài "không phe phái", nhưng trên thực tế, đã đứng trên lập trường của bọn thủ tiêu. Năm 1912 là kẻ tổ chức ra khối liên minh tháng Tám chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã giữ quan điểm phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ở nước ngoài trở về Nga, tham gia phái liên quân và cùng phái này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Song Tơ-rốt-xki vẫn không theo lập trường của chủ nghĩa bôn-sê-vích, vẫn tiến hành đấu tranh, công khai hoặc bí mật, chống chủ nghĩa Lê-nin, chống chính sách của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy về các vấn đề quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1918, chống lại việc ký hòa ước Brét. Vào các năm 1920 - 1921, cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn. Từ 1923 đã tiến hành cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội của Lê-nin, bảo vệ cái lý luận đầu hàng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng được ở Liên-xô. Đảng cộng sản đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki như là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đánh tan nó về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống xô-viết nên bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quốc tịch Liên-xô. Trong khi ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki, kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin, vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và chống Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản thế giới. — 169, 405.

Tséc-nốp, *V. M.* (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ tháng Năm đến tháng Tám 1917, giữ chức bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản; thực hiện chính sách khủng bố dã man những nông dân đã chiếm ruộng đất của bọn địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên tổ chức ra các cuộc phiến loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920 lưu vong ra nước

ngoài. Trong khi sống ở nước ngoài, vẫn tiếp tục hoạt động chống xô-viết — 71, 305, 500, 504, 505.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) — một nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại và một nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học, một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki là một nhà cổ vũ tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng Nga trong những năm 60. Tạp chí do ông làm chủ biên, tờ "Người đương thời", là cơ quan phát ngôn của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã phần nộ vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, kêu gọi nông dân khởi nghĩa. Năm 1862 bị chính phủ Nga hoàng bắt và bị giam trong pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcai-a gần 2 năm, sau đó bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày vĩnh viễn ở Xi-bi-ri. Tséc-nư-sép-xki bị đày 20 năm. Cho đến tận những ngày cuối cùng của đời mình, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái đấu tranh chống tình trạng bất bình đẳng xã hội, chống lại tất cả những biểu hiện của ách thống trị chính trị và kinh tế. — 69.

Tsi-tsê-rin, G. V. (1872 - 1936) — một nhà hoạt động nhà nước của Liên-xô, một nhà ngoại giao xuất sắc. Từ năm 1904 đến năm 1917 sống lưu vong và cũng trong thời gian sống lưu vong đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào năm 1905. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, Tsi-tsê-rin theo chủ nghĩa men-sê-vich. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới thì theo chủ nghĩa quốc tế; cuối năm 1917 đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa bôn-sê-vich và năm 1918 đã gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1918 đến năm 1930 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, đã cầm đầu các phái đoàn của Liên-xô đi dự các hội nghị quốc tế ở Giê-nơ và ở Lô-da-nơ. Là ủy viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tại các Đại hội XIV và XV của đảng, đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. — 151.

Tun-ra-rơ (Tuntar), Giu-den-nơ — một người xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm 1919 - 1921 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã chống lại bọn cải lương chủ nghĩa. — 489.

Tu-ra-ti (Turati), Phi-líp-pô (1857 - 1932) — một nhà hoạt động của phong trào công nhân Ý, là một trong những người tổ chức ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, thủ lĩnh cánh hữu cải lương chủ nghĩa trong đảng này. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã đứng trên

lập trường phái giữa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phân liệt (1922), đã cầm đầu Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất, một đảng cải lương chủ nghĩa. Năm 1926 để từ nước Ý phát-xít lưu vong sang Pháp. — 14 - 15, 62 - 63, 120 - 122, 185, 251, 387, 305, 352, 441, 491 - 492, 494, 496, 497, 500 - 501.

U

U-li-a-nốp-xki (Ulanowski), Vla-đi-xláp (1893 - 1937) — một nhà hoạt động của phong trào công nhân và phong trào cộng sản Ba-lan. Trong những năm 1912 - 1914 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan; sau đó là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, là ủy viên ban lãnh đạo trung ương của đảng này. Đã tham gia Đại hội I Đảng công nhân cộng sản chủ nghĩa Ba-lan. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố, cũng như bị bọn chiếm đóng Đức và chính quyền địa chủ - tư sản Ba-lan khủng bố. Năm 1920 là đại biểu của Đảng công nhân cộng sản chủ nghĩa Ba-lan tham dự Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, đã đọc báo cáo về tình hình chính trị ở Ba-lan. Về sau là ủy viên đảng ủy Xi-lê-di-a Thượng, sau đó là người lãnh đạo đảng bộ vùng Cra-cốp. Từ năm 1925 sống ở Liên-xô, là ủy viên phân ban Ba-lan của Quốc tế cộng sản; làm công tác lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế. — 383, 393.

Uyn-xơn (Wilson), Vu-đrô (1856 - 1924) — một nhà hoạt động nhà nước của Mỹ. Năm 1913 được bầu làm tổng thống Mỹ, người của Đảng dân chủ, và giữ chức vụ này đến năm 1921. Đã thi hành chính sách đàn áp dã man phong trào công nhân trong nước. Chính sách đối ngoại của chính phủ Uyn-xơn mang tính chất ăn cướp và bành trướng, đặc biệt đối với các nước châu Mỹ la-tinh mà đã nhiều lần chính phủ này đã can thiệp vào công việc nội bộ của các nước ấy bằng con đường vũ trang. Bảo vệ quyền lợi của bọn ty phú Mỹ, Uyn-xơn đã đẩy mạnh việc đẩy nước Mỹ vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng về phía khối Đồng minh.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Uyn-xơn tìm cách chia rẽ nước Nga, là một trong số những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Năm 1918 đã đưa ra một cương lĩnh đế quốc chủ nghĩa về hòa bình ("mười bốn điểm"), nhằm thiết lập ách thống trị của Mỹ trên thế giới. Năm 1920, trong cuộc bầu cử tổng thống, đã thất bại và thôi hoạt động chính trị. — 269, 272.

V

Vác-ga, E. X. (1879 - 1964) — một nhà kinh tế học xô-viết, một viện sĩ hàn lâm. Trước năm 1919 sống ở Hung-ga-ri; là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Hung-ga-ri; sau khi trở thành một người dân chủ - xã hội cánh tả, đã giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính, sau đó là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao của Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị đổ, đã trở thành đảng viên cộng sản; chạy sang Áo, sau đó lưu vong sang nước Nga xô-viết. Trong những năm 1927 - 1947 đã đứng đầu Viện kinh tế thế giới và chính trị thế giới thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. Tác giả một số tác phẩm về kinh tế và chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa. — 302.

Va-li-ăng (Vay-ăng) (Vaillant), Ê-đu-a Ma-ri (1840 - 1915) — một nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, một trong số những người lãnh đạo Quốc tế II. Trước là ủy viên trong Hội đồng trung ương Quốc tế I, ủy viên Ban chấp hành Công xã Pa-ri. Là một trong số những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (1901). Năm 1905, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, một đảng cải lương, Va-li-ăng đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa về những vấn đề quan trọng nhất. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một phần tử xã hội - số vanh. — 64.

Vanh-cốp (Wijnkoop), Đa-vít (1877 - 1941) — một người dân chủ - xã hội cánh tả ở Hà-lan, về sau là đảng viên cộng sản. Năm 1907 là một trong những người lập ra tờ "De Tribune" ("Diễn đàn"), về sau là tổng biên tập của báo này. Báo này là cơ quan của cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Năm 1909 là một trong những người sáng lập và chủ tịch Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng "diễn đàn"), đến năm 1918 thì đảng này trở thành Đảng cộng sản Hà-lan. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Vanh-cốp là một người quốc tế chủ nghĩa, cộng tác với tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Sau khi trở thành một trong những người lãnh đạo Đảng cộng sản Hà-lan, đã giữ lập trường cực tả có tính chất bè phái. Trong những năm 1918 - 1925 và từ năm 1929 là nghị sĩ trong nghị viện Hà-lan. Tại Đại hội II của Quốc tế cộng sản đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1925 chống lại các nghị quyết của Quốc tế cộng sản trong các vấn đề thuộc địa, công đoàn và các vấn đề khác, do đó đến năm 1926 bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản. Năm 1930 đã thừa nhận những

sai lầm của mình và được kết nạp lại vào đảng, năm 1935 được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng. — 129, 303.

Vên-đen (Wendel), Phri-đrich (1886 - 1960) — một người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, nhà chính luận, nhà văn trào phúng. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, đã gia nhập Đảng cộng sản Đức, trong đó đã tham gia phái đối lập "cánh tả" của Lau-phen-béc - Vôn-phơ-hem, rồi thì tuyên truyền những quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa. Năm 1919, vào tháng Mười, sau khi phái đối lập "cánh tả" bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản Đức, Vên-đen đã tham gia thành lập cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức. Cuối năm 1920 bị khai trừ khỏi Đảng công nhân cộng sản Đức. Chẳng bao lâu sau đã trở lại Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1924 - 1932 là tổng biên tập tạp chí trào phúng của Đảng dân chủ - xã hội là tờ "Der Wahre Jacob" ("I-a-cốp thật thà"). Sau khi bọn phát-xít lên nắm chính quyền ở Đức, Vên-đen đã từ bỏ hoạt động chính trị. — 32.

Vê-ve, E. I-a. (1882 - 1937) — đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1917. Trong những ngày Cách mạng tháng Mười 1917 là công nhân cận vệ đỏ. Từ 1918 đến 1924 làm chủ nhiệm nhà an dưỡng Goóc-ki. Trong những năm về sau đã đảm nhiệm công tác đảng và kinh tế. — 183 - 184.

Vin-hem II (Hô-hen-tôn-léc) (1859 - 1941) — hoàng đế Đức và vua Phổ (1888 - 1918). — 335, 384.

Vôn-phơ-hem (Wolffheim), Phri-txơ — một nhà dân chủ - xã hội cánh tả, một nhà chính luận. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, đã chống lại các thủ lĩnh xã hội - số-vanh có xu hướng phái giữa - hòa bình chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Vôn-phơ-hem đã gia nhập Đảng cộng sản Đức, trong đó đã cùng với G. Lau-phen-béc cầm đầu phái đối lập "cánh tả" truyền bá những quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa và cương lĩnh tiểu tư sản - dân tộc chủ nghĩa của cái gọi là "chủ nghĩa bôn-sê-vích dân tộc". Sau khi phái đối lập "cánh tả" bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản Đức vào tháng Mười 1919, Vôn-phơ-hem đã tham gia thành lập ra cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức. Cuối năm 1920 Vôn-phơ-hem đã bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân cộng sản Đức. Về sau đã lia bỏ phong trào công nhân. — 32.

Vran-ghen, P. N. (1878 - 1928) — một viên tướng của quân đội Nga hoàng, một tử tước, một phần tử quân chủ điên cuồng. Trong

thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Vran-ghen là tên tay sai của bọn đế quốc Anh - Pháp và Mỹ; là một trong những tên lãnh đạo của bọn phản cách mạng ở miền Nam nước Nga. Tháng Tư - tháng Mười một 1920 là tổng tư lệnh "các lực lượng vũ trang của miền Nam nước Nga" của bọn bạch vệ; sau khi Hồng quân đánh tan những lực lượng vũ trang này, Vran-ghen đã chạy ra nước ngoài. — 152, 155, 169, 174 - 175, 176, 178, 337, 392, 393, 395, 396, 397, 398, 403 - 404, 405, 410, 412, 413, 415, 416 - 417, 424 - 425, 426 - 427, 428, 434, 436, 482 - 483.

X

Xa-đun (Sadoul), *Giắc-cơ* (1881 - 1956) — sĩ quan quân đội Pháp, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Năm 1917 đã được cử sang nước Nga với tư cách thành viên trong phái đoàn quân sự Pháp. Chịu ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Xa-đun đã đi theo những tư tưởng cộng sản, gia nhập đảng bộ Pháp của Đảng cộng sản (b) Nga và tự nguyện gia nhập Hồng quân. Đã viết bài trên báo chí hăng hái chống lại cuộc can thiệp của bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh chống nước Nga xô-viết, tiến hành tuyên truyền cách mạng trong những đơn vị quân đội Pháp chiếm đóng miền Nam U-cra-i-na. Đã tham gia các Đại hội I và II của Quốc tế cộng sản. Vì hoạt động cách mạng đã bị tòa án quân sự Pháp kết án (vắng mặt) tử hình, nhưng sau khi trở về Pháp (1924) đã được trắng án. Trong những năm về sau đã tích cực đấu tranh cho hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. — 537.

Xê-griu (Segrew) — một nhà báo Anh, là phóng viên của báo "Daily News" ở Luân-đôn ("Tin hàng ngày") cơ quan ngôn luận của đảng tư sản là đảng tự do. — 329- 330.

Xe-ra-ti (Serrati), *Giát-sin-tô Mê-nốt-ti* (1872 - 1926) — một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ý, là một trong những nhân vật lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm 1915 - 1923 là chủ nhiệm cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa là báo "Avanti!" ("Tiến lên!"). Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một người quốc tế chủ nghĩa. Đã tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan. Sau khi Quốc tế cộng sản được thành lập, đã kiên trì chủ trương để Đảng xã hội chủ nghĩa Ý gia nhập Quốc tế cộng sản. Tại Đại hội II Quốc tế cộng sản đã dẫn đầu đoàn đại biểu Ý, đã phát biểu chống lại việc đoạn tuyệt

vô điều kiện với bọn cải lương. Về sau đã khắc phục những sai lầm phái giữa của mình và đến năm 1924 đứng đầu phái "Quốc tế III" gia nhập đảng cộng sản Ý và đã tích cực hoạt động trong đảng cho đến cuối đời. — 62, 287, 298, 299, 304, 305, 487, 488, 489, 491 - 492, 493 - 494, 495 - 497, 499 - 500, 501 - 502, 503, 507, 508, 537.

Xcun-xki (Skólski), *Lê-ô-pôn* (sinh năm 1878) — một chính khách tư bản ở Ba-lan. Từ năm 1919 là đại biểu trong Xây-mơ lập hiến, tại đó đã cầm đầu một trong những nhóm thuộc cánh hữu. Từ mùa hè 1919 là thủ lĩnh của "Liên minh nhân dân toàn quốc", chủ trương xích gần với bọn Pin-xút-xki. Từ tháng Chạp 1919 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng; tháng Sáu 1920, khi các đơn vị Hồng quân chọc thủng mặt trận Ba-lan ở U-cra-i-na, thì Xcun-xki đã buộc phải từ chức. Trong những năm 1920 - 1921 là bộ trưởng Bộ nội vụ. Trong những năm 1922 - 1927 là ủy viên trong Tòa án quốc gia. — 173.

Xnao-đen (Snowden), *Phi-líp* (1864 - 1937) — một nhà hoạt động chính trị của Anh. Trong những năm 1903 - 1906 và 1917 - 1920 là chủ tịch Đảng công nhân độc lập, đại biểu cho cánh hữu trong đảng này; từ năm 1906 là nghị sĩ. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử phái giữa; là người ủng hộ liên hiệp với giai cấp tư sản. Là tổng trưởng ngân khố trong nội các của Mác - Đô-nan năm 1924, cũng như trong các năm 1929 - 1931. Kiên cường chống chủ nghĩa cộng sản. — 81 - 82, 85 - 86, 87, 88 - 89, 90, 91, 118, 313, 364.

Xpi-ri-đô-nô-va, *M. A.* (1884 - 1941) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1906 vì âm mưu ám sát Lu-giê-nốp-xki, một tên cầm đầu những cuộc tàn sát của bọn Trăm-đen ở tỉnh Tam-bốp, mà Xpi-ri-đô-nô-va đã bị xử án và đã bị đày khổ sai. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là một trong những người tổ chức ra cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và sau khi đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả được thành lập vào tháng Mười một 1917, Xpi-ri-đô-nô-va đã trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Đã chống lại việc ký hòa ước Brét - Li-tốp-xơ, tham gia tích cực cuộc phiến loạn phản cách mạng của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả xảy ra hồi tháng Bảy 1918, sau khi cuộc phiến loạn này bị dẹp tan, vẫn tiếp tục hoạt động thù địch chống Chính quyền xô-viết. Về sau đã thôi hoạt động chính trị. — 453 - 454, 455 - 456, 457.

Xtin-nê-xơ (Stinnes), *Hu-gô* (1870 - 1924) — một tên trùm tư bản độc quyền Đức. Từ năm 1893 cầm đầu công ty công nghiệp hầm mỏ và đã giàu lên nhờ các khoản cung cấp hàng quân sự trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Sau chiến tranh, lợi dụng tình trạng lạm phát và thông qua những thủ đoạn tiền tệ mua lại hơn 1 500 xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp khác nhau (trong đó có hơn 600 cái ở nước ngoài), đã lập ra công-xoóc-xi-om khổng lồ. Đã tích cực tham gia vào việc khôi phục tiềm lực công nghiệp - quân sự của nước Đức. Từ năm 1920 là đại biểu Quốc hội Đức, là một trong những thủ lĩnh của "Đảng nhân dân Đức", là đảng đại biểu cho quyền lợi của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Đức. — 301 - 302.

Xtơ-ru-vê, *P. B.* (1870 - 1944) — một nhà kinh tế tư sản và nhà chính luận, là một trong những thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90, là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", đã "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, tìm cách thích ứng chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân để phục vụ quyền lợi của giai cấp tư sản. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và tổ chức của tổ chức quân chủ - tự do là "Liên minh giải phóng" (1903 - 1905). Sau khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào năm 1905 thì đã trở thành ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Là một trong những tư tưởng gia của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã trở thành kẻ thù ra mặt của Chính quyền xô-viết, tham gia chính phủ phản cách mạng của Vran-ghe-n, về sau trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 70, 448, 465.

Xu-đa-cốp, *P. I.* (1878 - 1950) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897. Trong các năm 1899 - 1905 và 1911 - 1913 đã làm thợ nguội ở nhà máy của công ty cổ phần tên là "Crây-tơn và công ty" ở Pê-téc-bua. Năm 1912, sau khi được bầu làm đại biểu cử tri trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, Xu-đa-cốp đã đi theo phái men-sê-vích. Năm 1914, đã đoạn tuyệt với phái men-sê-vích và quay lại với những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Ủy ban đặc biệt về cung cấp cho Hồng quân, là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân khu miền Bắc. Từ 1921 đến 1924 đã làm việc trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, là chủ tịch Tổng cục công nghiệp kim khí. Trong những năm tiếp theo, đã giữ các chức vụ quản lý - kinh tế thuộc Cục quân sự - công nghiệp và Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 465.

Xu-khi (Souchy), *Au-gu-xtin* — một trong những thủ lĩnh của những phân tử vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa Đức, một nhà chính luận. Tháng Tư - tháng Mười 1920 là đại biểu của phái công đoàn chủ nghĩa cách mạng Đức sang nước Nga xô-viết, là đại biểu dự Đại hội II Quốc tế công sản. Về sau đã có thái độ thù địch với phong trào công sản, với Nhà nước xô-viết. Trong những năm 1922 - 1927 là tổng biên tập cơ quan ngôn luận của các phân tử vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa Đức là tờ báo "Der Syndikalist" ("Người hoạt động công đoàn"). Từ năm 1922 là ủy viên Ban thường vụ, sau đó là ủy viên Ban thư ký của cái Quốc tế công đoàn vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa ở Béc-lanh. — 307.

Xun-tan - *Đa-đơ*, *A.* (1889 - 1938) — một đảng viên cộng sản I-răng, nhà chính luận. Từ năm 1907 đã tham gia tuyên truyền phong trào dân chủ - xã hội ở Da-cáp-ca-đơ. Từ năm 1912 là đảng viên bôn-sê-vích, làm công tác đảng ở Nga, ở Da-cáp-ca-đơ và ở Trung Á. Từ năm 1919 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội I-răng "A-đa-li-át". Trong những năm 1920 - 1923 và 1927 - 1932 là một trong những nhà lãnh đạo của Đảng cộng sản I-răng, ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế công sản, là đại biểu tham dự các Đại hội II, III, IV, VI của Quốc tế công sản. Đã phạm phải các sai lầm tả khuynh bè phái trong vấn đề dân tộc và thuộc địa, chống lại chính sách hợp tác giữa giai cấp vô sản và nông dân với giai cấp tư sản dân tộc ở giai đoạn chống đế quốc trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở I-răng. Trong những năm 1923 - 1927 và từ năm 1932 làm công tác chính quyền và công tác kinh tế tại Liên-xô. — 543.

Bauer Otto — xem Bau-ơ, Ốt-tô.

Deslinières — xem Đê-li-ni-e-rơ, Luy-xiêng.

Keynes — xem Kê-nơ, Gôn May-na.

L. L. — xem Ghéc-man (Hermann), La-đi-xla-u-xơ.

Mac Donald Ramsay — xem Mác - Đô-nan, Giêm-xơ Ram-xây.

Sadoul — xem Xa-đun, Giắc-cơ.

Serrati — xem Xe-ra-ti, Giát-sin-tô Mê-nốt-ti.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(1 tháng Năm - 5 tháng Mười một 1920)

Tháng Tư -

Tháng Năm.

Đầu tháng Năm.

Lê-nin viết cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản".

Lê-nin viết giấy cho G. V. Tsi-tsê-rin yêu cầu xem bản thảo cuốn sách của Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" và cho biết những nhận xét của mình.

1 tháng Năm.

Lê-nin tham gia ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm trong Crem-li.

Lê-nin đọc diễn văn trong buổi lễ đặt móng xây tượng kỷ niệm Các Mác tại Quảng trường nhà hát.

Lê-nin đọc diễn văn tại cuộc mít-tinh nhân buổi lễ đặt móng xây đài kỷ niệm Lao động giải phóng.

Lê-nin xem cuộc trưng bày mô hình đài kỷ niệm Lao động giải phóng, được tổ chức tại Viện bảo tàng nghệ thuật (nay là Viện bảo tàng tác phẩm nghệ thuật tạo hình nhà nước mang tên A. X. Pu-skin).

Lê-nin đến dự lễ khai mạc Cung công nhân mang tên Da-goóc-xki thuộc khu Bla-gu-se - Lê-phoóc-tốp-xki của thành phố Mát-xcơ-va và đọc diễn văn ở đấy.

Lê-nin đọc diễn văn trong các cuộc mít-tinh của công nhân khu phố Bau-man và khu phố Da-mô-xcơ-vô-rê-xki.

Lê-nin đọc diễn văn về tình hình quốc tế và tình hình trong nước tại cuộc mít-tinh của công nhân xưởng dệt Prô-khô-rốp-xcai-a (nay là xưởng Tô-ri-ô-goóc-nai-a), nói chuyện với nam nữ công nhân của xưởng.

2 tháng Năm.

Trong báo "Ngày thứ bảy cộng sản 1 tháng Năm" — báo này ra 1 lần, nhân ngày thứ bảy cộng sản — có đăng bài của Lê-nin "Từ ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên trên tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan đến ngày thứ bảy cộng sản - 1 tháng Năm trong cả nước Nga".

3 tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với Đ. N. Ê-rô-sen-cốp, một nhà y học, về việc ông này sáng chế phòng khử trùng giới thiệu ông này đến bộ trưởng Bộ dân ủy y tế N. A. Xê-ma-scô kèm theo một lá thư trong đó Lê-nin yêu cầu kiểm tra lại rồi đem sử dụng phát minh của Ê-rô-sen-cốp, đồng thời giúp ông này "bồi dưỡng thêm về y học".

4 tháng Năm.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Trong quá trình thảo luận vấn đề duyệt binh các đơn vị lên đường ra mặt trận Ba-lan, tổ chức vào ngày 5 tháng Năm 1920, và về phiên họp trọng thể tại Nhà hát lớn, đã được thông qua quyết nghị ủy nhiệm cho Lê-nin phát biểu tại cuộc duyệt binh và trong phiên họp trọng thể. Phiên họp của Bộ chính trị còn thảo luận cả vấn đề về bức thư của tướng A. A. Bru-xi-lốp, vấn đề nước Gru-di-a, về cuộc cổ động nhân tình hình mặt trận Ba-lan, về Cục Ba-lan trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, quyết nghị của hội nghị Ba-lan về việc động viên các đảng viên cộng sản cho mặt trận, các vấn đề quan hệ với Anh, Đức và Áo, vấn đề kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về đoàn đại

biểu của các hội công liên Anh và của Công đảng Anh, về nước Cộng hòa Ta-ta-ri-a và những vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra cho phiên họp phê duyệt văn bản bức điện chào mừng gửi chính phủ nước Cộng hòa xô-viết A-déc-bai-gian, bức điện này đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua. Tại phiên họp còn thảo luận cả những vấn đề chi viện cho mặt trận phía Tây, dự thảo quyết định về chế độ thưởng cho việc gieo trồng lanh sợi dài, về thành phần Ủy ban dự thảo tài liệu về vấn đề thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Ta-ta-ri-a, về công tác thu mua, về tiến trình vận chuyển và bốc xếp khoai tây giống và về đợt vận động chuẩn bị giống má cho năm 1920, về việc các tổ chức và các cơ quan thu mua số lương thực ngoài diện quy định, và những vấn đề khác.

4 hoặc 5
tháng Năm.

Lê-nin ký bức điện của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Cục thống kê trung ương gửi tất cả các ban chấp hành tỉnh, các ban chấp hành thành phố Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, các ủy ban cách mạng tỉnh, Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, đề nghị hết sức giúp đỡ tiến hành, vào tháng Tám 1920, những cuộc thống kê nhân khẩu, thống kê nghề nghiệp và thống kê nông nghiệp.

5 tháng Năm.

Lê-nin gửi thư cho M. N. Pô-crốp-xki yêu cầu kiểm tra và thông báo lại cho Lê-nin biết xem người ta đã có những biện pháp gì để chuẩn bị xuất bản từ điển tiếng Nga.

Được sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin ký bức điện gửi ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng của mặt trận Cáp-ca-dơ là G. C. Óc-đgiô-ni-kít-dê, đề nghị rút bộ đội ra khỏi Gru-di-a, về

phía biên giới và tránh những hoạt động tấn công vì có hy vọng thực tế về việc ký hòa ước với Gru-di-a.

Nhân viết phần "Bổ sung" cho cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", Lê-nin viết giấy cho thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao L. M. Ca-ra-khan, yêu cầu kiểm cho Lê-nin số báo "The Manchester Guardian" ra ngày 16 tháng Ba 1920, trong đó có đăng bài trả lời phỏng vấn của Ph. Tu-ra-ti cho phóng viên báo này ở Rô-ma, đồng thời Người còn đọc các số 7 và 8 báo "Il Soviet", trong đó có thảo luận vấn đề khả năng phân liệt của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý.

Lê-nin ký bức điện chào mừng gửi Chính phủ xã hội chủ nghĩa xô-viết A-déc-bai-gian.

Lê-nin đọc diễn văn tại Quảng trường Nhà hát trước các chiến sĩ Hồng quân lên đường ra mặt trận Ba-lan; sau khi đọc diễn văn, Người đã đứng ở thềm Nhà hát lớn xem duyệt các đơn vị thuộc bộ đội bảo vệ Mát-xcơ-va.

Lê-nin nói chuyện, trong Nhà hát lớn, với Bô-gu-mia Smê-ran, trưởng đoàn đại biểu những người dân chủ - xã hội cánh tả của Tiệp-khắc, về tình hình ở châu Âu và nói riêng ở Tiệp-khắc, về vấn đề dân tộc, về sự cần thiết phải thành lập mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản Tiệp và Đức, về cuộc chiến tranh với Ba-lan.

Tại Nhà hát lớn, Lê-nin đọc diễn văn trong phiên họp liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết Mát-xcơ-va, các công đoàn và các ủy ban công xưởng - nhà máy.

Lê-nin gửi điện đến Ba-cu cho ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-

Giữa 5 và
12 tháng Năm.

6 tháng Năm.

dơ G. C. Oóc-điô-ni-kít-dê và cho ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 11 X. M. Ki-rốp, trong đó Lê-nin đề trước đừng có những hành động có thể làm tan vỡ việc ký kết hiệp định với Gru-di-a.

Lê-nin viết nhận xét về lần xuất bản mới cuốn sách của A. A. Bô-gđă-nốp "Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế", trong những nhận xét này, Lê-nin vạch ra những khuyết điểm nghiêm trọng của cuốn sách đó.

Đính kèm văn bản lời tuyên bố của Chính phủ xô-viết, truyền đi qua đài phát thanh ngày 6 tháng Năm 1920, về vấn đề di chuyển các công nhân, các cán bộ kỹ thuật và kỹ sư Đức sang nước Nga xô-viết làm việc, là câu ghi chú của Lê-nin về việc cần thiết phải lấy chữ ký của tất cả các phái đoàn công nhân nước ngoài vừa đến, để ghi nhận xét rằng họ đã được giới thiệu về những bản tuyên bố của Chính phủ xô-viết về điều kiện sinh sống ở Nga, cũng như đã được xem lời ghi của Lê-nin.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận về thư trả lời cho bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh là Cốc-dơn, về đại hội khu của những người Cô-dắc vùng sông Đôn, về thể thức làm việc trong Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về điều kiện kết nạp tổ chức Bun vào Đảng cộng sản (b) Nga, về lần xuất bản mới nhất cuốn sách của A. A. Bô-gđă-nốp "Giáo trình tóm tắt về khoa học kinh tế", về Nhà xuất bản quốc gia, về việc phân bổ số đảng viên cộng sản đã được động viên, về việc đẩy nhanh cuộc chuyển quân từ mặt trận Cáp-ca-dơ sang mặt trận phía Tây, về địa giới tỉnh Đôn, và các vấn đề khác.

Sau 6 tháng Năm.

6 tháng Năm - 12 tháng Sáu.

7 tháng Năm.

Lê-nin viết thư gửi phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao V. P. Mi-li-u-tin về vấn đề di chuyển các công nhân, các cán bộ kỹ thuật và kỹ sư Đức sang nước Nga xô-viết.

Cuốn sách của V. I. Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã được in ở chi nhánh Pê-tơ-rô-grát của Nhà xuất bản quốc gia.

Lê-nin viết thư cho các ủy viên Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đề nghị chỉ thị cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Ucraina-na phải tăng gấp đôi số cán bộ lương thực lấy từ tất cả các bộ dân ủy, trừ Bộ dân ủy quân sự.

Lê-nin tiếp nhận mì ống và bột mì tặng phẩm của trung đoàn 30 Chiến sĩ công xã đỏ thuộc mặt trận Tuốc-ke-xtan gửi biếu, Người đã chuyển số mì ống và bột mì ấy cho trẻ em Mát-xcơ-va và viết thư cho Hội đồng quân sự - cách mạng của mặt trận Tuốc-ke-xtan để gửi lời cảm ơn trung đoàn 30.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề các bản báo cáo hàng tuần về những biện pháp đã được thi hành để tổ chức phòng thủ nhân có cuộc tiến công của Ba-lan, về việc cung cấp than cho miền Bắc, về quân sự hóa công trình xây dựng đường dây tải điện cho nhà máy sản xuất đạn và nhà máy sản xuất súng ở Tu-la (Công trình Tu-la), về việc bổ sung thêm một số trung đoàn khinh binh cho quân đoàn lao động số 2 nhằm đẩy mạnh công việc xây dựng tuyến đường sắt A-lếch-xan-đrốp Gai-Êm-ba (Công trình An-gem-ba), về việc khen ngợi công nhân viên của các mỏ than ở Tsê-li-a-bin-xcơ về sản lượng

10 tháng Năm.

than vượt mức kế hoạch sản xuất, và các vấn đề khác.

Lê-nin gửi lời chúc mừng cho "Hiệp hội cách mạng Ấn-độ", đáp lại bản nghị quyết của hội nghị những nhà cách mạng Ấn-độ mà Người đã nhận được.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận các vấn đề về đoàn tàu cố động phục vụ cho mặt trận phía Tây và về việc tổ chức Cục lâm thời của Ban chấp hành trung ương ở vùng giáp mặt trận, về việc xét xử các bộ trưởng của Côn-tsắc, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp bất thường của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận các vấn đề tiếp tế đạn, súng trường, súng máy, quần áo và giày cho các quân đoàn thuộc mặt trận phía Tây, về tình hình quân sự, và những vấn đề khác.

Giữa 10 và 23 tháng Năm.

Lê-nin đọc các tờ in thử của cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" và ghi những chỗ sửa chữa vào đó.

11 tháng Năm.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Nhân thảo luận bức điện của Kh. G. Ra-cốp-xki về tình hình mặt trận Ba-lan, Lê-nin đã đưa ra lời tuyên bố về tiền. Phiên họp cũng thảo luận cả những vấn đề về hoạt động của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy, quyết định về việc áp dụng quân luật và những quy định tại những địa phương nào bị đặt vào tình trạng quân luật hoặc tình trạng phong tỏa, và các vấn đề khác.

Được sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin ký bức điện gửi L. B. Cra-xin ở Luân-đôn, giải thích nội dung quyết định của Bộ chính trị trước

đó gửi cho Cra-xin chỉ thị rằng tất cả những hiệp nghị do Cra-xin ký có dùng đến tiền vàng thì phải được Bộ chính trị phê duyệt trước, và rằng cần phải hết sức tiết kiệm vàng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; làm báo cáo viên về vấn đề hoạt động của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy và về việc rút vấn đề tín ngưỡng ra khỏi chương trình điều tra dân số toàn Nga. Phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy cũng thảo luận vấn đề tiến trình trong cuộc vận động thu mua và chuyển vận khoai tây giống, về việc ký giấy ủy quyền cho A. A. I-ốp-phê và V. V. Ô-bô-len-xki tiến hành đàm phán, ký kết hiệp định về ngừng bắn và hòa ước với Lát-vi-a, những nguyên tắc cơ bản về thể lệ cấp việc làm cho những công nhân Đức — là thành viên của hội "Interessengemeinschaft" — tại công xưởng và nhà máy của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, quy chế về quân đoàn lao động cách mạng miền Bắc, và các vấn đề khác.

Trước 12 tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với X. A. Lô-dốp-xki, — người được cử làm đại diện của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga phụ trách đón tiếp đoàn đại biểu các hội công liên Anh và của Công đảng Anh, — trước khi Lô-dốp-xki đến Pê-tơ-rô-grát để đón đoàn đại biểu kể trên.

12 tháng Năm.

Lê-nin viết phần "Bổ sung" cho cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", căn cứ vào các tài liệu mới nhất nhận được từ nước ngoài.

Lê-nin duyệt bình đơn vị học sinh lớp súng máy xô-viết đầu tiên ở Mát-xcơ-va, nhân dịp làm lễ tốt nghiệp khóa 11 cho các sĩ

quan chỉ huy đó, và phát biểu trước các học sinh này.

Lê-nin nói chuyện với X. V. Mu-ra-nốp và Gun-đa-rép vừa từ Tsê-li-a-bin-xơ đến cùng với đoàn tàu chở lúa mì, gửi lời khen ngợi hai đồng chí này đã chở lúa mì đến, giao nhiệm vụ cho chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích viết thư cho các đồng chí Xi-bi-ri báo về đoàn tàu chở lúa mì đã đến và gửi lời khen ngợi các đồng chí ấy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp chỉ đạo của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận các vấn đề về tình hình cung cấp giày và quần áo cho quân đội, về việc kéo dài thời hạn có hiệu lực của các sắc lệnh của Hội đồng quốc phòng về các biện pháp đảm bảo khoai tây giống, dự thảo quyết định về việc áp dụng quân luật trong ngành giao thông đường thủy, và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với X. A. Lô-dốp-xki lúc đó đang ở Pê-tơ-rô-grát, hỏi đồng chí này về cuộc đón tiếp đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và Công đảng Anh, về các thành viên của đoàn đại biểu này, hỏi xem họ có phản ứng như thế nào về tình hình xung quanh và mức độ thành thật của họ đối với nước Nga xô-viết.

Lê-nin xem bản đánh máy phần "Bổ sung" cho cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", bổ sung những điểm sửa đổi trên cơ sở những tài liệu mới nhận được và ghi những lời chỉ dẫn cho thợ sắp chữ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đọc báo cáo về vấn đề xây dựng những tuyến đường sắt hẹp để chở gỗ. Phiên họp còn thảo luận vấn đề đấu

*Giữa 12 và
23 tháng Năm.*

14 tháng Năm.

tranh chống buôn lậu, về những biện pháp nhằm đảm bảo nhiên liệu trước hết cho các nhà máy điện thuộc mạng lưới điện Bô-gô-rốt-xơ, về việc cung cấp quần áo cho bộ đội ở mặt trận phía Tây, về tình hình lương thực ở vùng mỏ sông Đôn, về công trình xây dựng tuyến đường sắt A-lếch-xan-đrốp Gai - Êm-ba, và các vấn đề khác.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Trong khi thảo luận vấn đề cải tổ Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc và vấn đề thiết lập quan hệ với Ba-ski-ri-a, Lê-nin đã trao đổi ý kiến trên giấy với L. B. Ca-mê-nép về vấn đề này. Phiên họp còn thảo luận vấn đề tiếp đón đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và Công đảng Anh, về phái đoàn Xô-viết ở Mi-lăng, về nguy cơ xảy ra một cuộc can thiệp mới của khối Đồng minh, về chuyến đi của M. I. Ca-li-nin với đoàn tàu cổ động, về quyền hạn của các xô-viết địa phương đối với việc kiểm tra các kho quân sự, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết chỉ thị cho các bộ dân ủy về việc tiếp đón đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và của Công đảng Anh.

Lê-nin đi săn trong khu rừng Da-vi-đốp-xki cách ga Rê-sét-ni-cô-vô 5 km trên tuyến đường sắt Ni-cô-la-ép (nay là tuyến tháng Mười).

Lê-nin nói chuyện với ủy viên hội đồng phụ trách Bộ dân ủy lương thực A. B. Kha-la-tốp về việc đảm bảo lương thực cho mạng lưới ăn uống công cộng của thiếu nhi.

Lê-nin viết thư gửi đến Pê-tơ-rô-grát cho chủ tịch Công xã Pê-tơ-rô-grát A. E. Ba-đa-ép, hoặc cho phó chủ tịch, nói về việc đảm bảo khẩu phần lương thực cho nhóm cán bộ

15 tháng Năm.

*15 và 16
tháng Năm.*

*Chậm nhất là
16 tháng Năm.*

16 tháng Năm.

18 tháng Năm.

công tác ở Pê-tơ-rô-grát thuộc Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga, đang làm việc dưới sự chỉ đạo của M. A. Sa-tê-len.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề về tổ chức phản cách mạng "Trung tâm chiến thuật", vấn đề đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và Công đảng Anh, về việc tổ chức ra Công xã Ca-rê-li-a (khu), về kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đọc báo cáo về vấn đề cử I. V. Xta-lin làm ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, về việc cử I-a. X. Ga-nê-txơ-ki làm ủy viên của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng Liên-xô, về việc quy khu sông Đôn và toàn bộ lãnh thổ Cáp-ca-dơ xô-viết thành khu vực hoạt động của quân đoàn lao động xô-viết Cáp-ca-dơ. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề về các biện pháp nhằm điều tiết việc các tổ chức và các cơ quan cử đại diện của mình đi mua những nông phẩm và hạt giống không thuộc diện quy định, về sự cần thiết và khả năng đặt mua ở nước ngoài những máy dụn tuyết, về khu sản xuất lương thực thuộc lưu vực sông Ca-ma, và các vấn đề khác.

19 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng.

21 tháng Năm.

Sau khi được biết, thông qua M. I. U-li-a-nô-va, về sự hy sinh ngoài mặt trận của con trai nhà văn A. X. Xê-ra-phi-mô-vích, Lê-nin đã biên thư chia buồn với nhà văn, mong nhà văn Xê-ra-phi-mô-vích hãy giữ vững tinh thần, nhấn mạnh rằng hoạt động sáng tác của Xê-ra-phi-mô-vích là "cần thiết" cho công nhân và cho tất cả chúng ta".

Lê-nin nói chuyện với Bô-gu-mia Smê-ran, trưởng đoàn đại biểu của những người dân chủ - xã hội cánh tả Tiệp-khắc, về phương pháp thành lập Đảng cộng sản Tiệp-khắc.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc kiểm kê các lực lượng thống kê, bản báo cáo về kết quả công tác của ủy ban do Hội đồng lao động và quốc phòng lập ra ngày 14 tháng Năm 1920 để thảo dự thảo quyết định về vấn đề tiếp tế đạn, súng trường và súng máy cho quân đội, các dự thảo quyết định về việc kịp thời cung cấp khẩu phần Hồng quân cho công nhân các nhà máy sản xuất súng và đạn, về những biện pháp cần thiết nhằm đẩy mạnh sản xuất giày cho Hồng quân, vấn đề kế hoạch công việc và thực trạng của công trình xây dựng các đường sắt hẹp để chở gỗ, các dự thảo quyết định về trách nhiệm của tất cả các Xô-viết về tình trạng không sử dụng thời gian hè để dự trữ củi tại các khu rừng lân cận, về việc cung cấp lương thực cho các mỏ dầu ở Ba-cu và A-xtơ-ra-khan, và các vấn đề khác.

22 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Trong quá trình thảo luận vấn đề tổ chức hoạt động của Bộ dân ủy giao thông, Bộ chính trị thông qua quyết định thành lập một ủy ban để xem xét tỉ mỉ vấn đề này và cử Lê-nin vào ủy ban này. Trong thời gian thảo luận vấn đề bổ sung hội đồng phụ trách Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc, Lê-nin trao đổi ý kiến trên giấy với L. B. Ca-mê-nép và L. Đ. Tơ-rốt-xki về vấn đề này.

23 tháng Năm.

Sau khi hoàn thành sửa bản in thử cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", Lê-nin đã biên thư cho chi nhánh

Pê-tơ-rô-grát của Nhà xuất bản quốc gia yêu cầu đưa những điểm sửa chữa của Lê-nin vào phần nội dung chính của cuốn sách và vào phần "Bổ sung" cuốn sách này, và yêu cầu thông báo, qua điện báo bằng điện thoại, tên của đồng chí chịu trách nhiệm về kiểm tra và xuất bản cuốn sách, cũng như cho biết thời gian xuất bản cuốn sách này.

24 và 25
tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, I-a. X. Ga-nê-tơ-ki, V. M. Xvéc-đlốp, N. P. Mi-li-u-tin, I-a. E. Rút-du-tác và những người khác về việc đề cử I-u. V. Lô-mô-nô-xốp giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông.

25 tháng Năm.

Lê-nin viết nhận xét về dự thảo "Sắc lệnh về các biện pháp nhằm phân phối đúng đắn nhà ở cho nhân dân lao động".

Lê-nin viết điện văn vô tuyến gửi đến Tassken cho Ủy ban phụ trách các vấn đề Tước-ke-xtan để chuyển cho M. V. Phrun-dê, trong đó Lê-nin hỏi về tình hình khai thác dầu lửa và việc vận chuyển dầu lửa đi.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề tình hình mặt trận Ba-lan, về đoàn đại biểu xô-viết ở Mi-lăng, về đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và của Công đảng Anh, về Bộ dân ủy giao thông, về thư trả lời của Hội quốc liên, về hiệp nghị thương mại với Thụy-điển, về cuộc đàm phán với Lit-va, về việc thành lập Ủy ban cách mạng Bê-lô-ru-xi-a, về Tước-ke-xtan, về A-déc-bai-gian, về lãnh đạo công tác đảng và tổ chức Chính quyền xô-viết ở Bắc Cáp-ca-dơ, và các vấn đề khác.

Lê-nin tham dự phiên họp thứ hai của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề chính sách phương Đông.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong thời gian thảo luận vấn đề dự trữ nguyên liệu cho các năm 1920 - 1921, Lê-nin viết dự thảo quyết định về vấn đề này, dự thảo này được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua; đọc báo cáo về tình trạng các bộ trưởng dân ủy không thi hành quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng — ban bố ngày 30 tháng Tư 1920 — về chế độ báo cáo hàng tuần về sự giúp đỡ của các bộ dân ủy đối với mặt trận phía Tây. Phiên họp còn thảo luận báo cáo về tình hình thực hiện các biện pháp nhằm tổ chức các nông trường quốc doanh, bản báo cáo của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy về hoạt động của mình trong sáu tháng sau cùng, dự thảo quy chế về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Ta-ta-ri-a, và các vấn đề khác.

26 tháng Năm.

Lê-nin viết sơ thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về dự trữ lúa mì.

Lê-nin nói chuyện với đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và của Công đảng Anh về triển vọng của phong trào cách mạng Anh, về cuộc đấu tranh của các cường quốc thuộc khối Đồng minh nhằm chống lại nước Nga xô-viết, về cuộc chiến tranh với Ba-lan.

Sau 26 tháng Năm.

Sau khi nhận được bức thư của P. Đô-brô-nra-vốp nói về điều kiện sống cực khổ và tình hình sức khỏe kém của L. I. Ác-xen-rốt (Oóc-tô-đốc-xơ), Lê-nin giao cho thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy M. I. Gli-át-xe có nhiệm vụ liên hệ với N. A. Xê-ma-scô để khẩn cấp giúp đỡ Ác-xen-rốt.

27 tháng Năm.

Lê-nin ký "Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Ta-ta-ri-a".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ

trưởng dân ủy. Về vấn đề dự trữ lúa mì, Hội đồng đã thông qua một quyết định được thảo ra trên cơ sở bản sơ thảo do Lê-nin viết ra. Lê-nin đề nghị ghi thêm vào bức điện báo bằng điện thoại — gửi cho Xô-viết Mát-xcơ-va và Xô-viết Pê-tơ-rô-grát — chỉ thị phải kiểm kê và trưng thu số rau thừa của những người làm nghề vườn ở ngoại ô. Phiên họp còn thảo luận cả dự thảo "Sắc lệnh về việc tăng diện tích ruộng đất sử dụng trong các nông trang lao động", vấn đề điều tra dân số toàn Nga, vấn đề dự trữ lúa mì, vấn đề cải tổ Hội đồng cung cấp toàn Nga của ngành đường sắt (Ủy ban lương thực thuộc Bộ dân ủy giao thông), và các vấn đề khác.

28 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận những vấn đề chiến lợi phẩm Anh và Pháp đã thu được tại mặt trận Ba-lan, vấn đề đoàn đại biểu Xô-viết ở Mi-lăng, vấn đề tổ chức ra thư viện các sách nước ngoài và các xuất bản phẩm định kỳ nước ngoài mà Bộ dân ủy ngoại giao và Ban chấp hành quốc tế cộng sản nhận được, vấn đề cử đoàn đại biểu công đoàn sang Anh, đề nghị của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về việc áp dụng những mức lương mới, dự thảo của Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về cách thức áp dụng chế độ thưởng và tổ chức ban định mức lương thống nhất, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề đảm bảo lương thực cho đội ngũ giáo viên, vấn đề những bản báo cáo hàng tuần về các biện pháp của các bộ dân ủy nhằm chi viện cho mặt trận phía Tây, vấn đề tăng cường sản xuất mìn, vấn đề tiến trình công việc ở công

trường xây dựng tuyến đường sắt A-lếch-xan-đrốp Gai - Êm-ba, vấn đề xây dựng và sử dụng con đường sắt Muốc-man-xcơ, vấn đề cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy điện thuộc hệ thống Bô-gô-rốt-xcơ, về việc phê duyệt mức phân phối lương thực và các nhu yếu phẩm số một cho công nhân viên công trường xây dựng nhà máy điện Ca-si-ra, vấn đề bảo vệ các kiện hàng lương thực, vấn đề thành lập Ủy ban đặc biệt về điều tra các cơ quan hậu cần quân đội, và các vấn đề khác.

30 tháng Năm.

Lê-nin viết "Thư gửi công nhân Anh".

Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tsê-rin chỉ thị phải trao đổi ý kiến với I. V. Xta-lin để nhận những tài liệu về sự giúp đỡ của Anh đối với Vran-ghen và công bố thông điệp phản kháng.

31 tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với X. M. Ki-rốp được cử làm đại diện toàn quyền của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga tại Gru-di-a, và truyền những chỉ thị cho Ki-rốp.

31 tháng Năm -
1 tháng Sáu.

Lê-nin viết nhận xét về cuốn sách của N. I. Bu-kha-rin "Kinh tế của thời kỳ quá độ".

Lê-nin đọc bản in thứ lần thứ hai cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản".

Chậm nhất là tháng
Năm.

Lê-nin đọc cuốn "Weltrevolution", Wien, 1919 ("Cách mạng thế giới", Viên, 1919) và viết những ghi chú trong cuốn sách đó.

Tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với N. L. Mê-sê-ri-a-cốp về nguy cơ xảy ra những vụ nổi dậy của bọn bạch vệ ở trong huyện Xta-rô-ru-xki thuộc tỉnh Nốp-gô-rốt.

Mùa xuân.

Lê-nin nói chuyện với I-u. Xi-rô-la, đảng viên cộng sản Phần-lan, và với nhà xã hội

Đầu tháng Sáu.

chủ nghĩa Phần-lan E. Guyn-linh về việc thành lập khu tự trị Ca-rê-li-a.

Lê-nin đọc bài viết của I-u. I-u. Mác-khlep-xki "Vấn đề ruộng đất và cách mạng thế giới" để đăng trên số 12 tạp chí "Quốc tế cộng sản".

Lê-nin viết "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề ruộng đất" để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Lê-nin nói chuyện với X. A. Lô-dốp-xki về vấn đề thành lập Hội đồng nghiệp đoàn và công đoàn sản xuất quốc tế.

1 tháng Sáu.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề chuẩn bị Đại hội II Quốc tế cộng sản, vấn đề Ca-rê-li-a, vấn đề huy động công nhân viên ngành đường sắt U-cra-i-na đi làm công tác lương thực, vấn đề Nhà xuất bản quốc gia, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; thông báo về vấn đề tăng cường cung cấp lương thực cho nhà in của Quốc tế III. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề chuyển công nhân đến Xi-bi-ri để làm công tác lương thực, vấn đề vạch ra những nguyên tắc cơ bản của chế độ kế toán nhà nước và chế độ báo cáo, bản báo cáo của ủy ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy thành lập ngày 18 tháng Năm 1920 nghiên cứu về vấn đề quy khu vực sông Đôn vào khu hoạt động của quân đoàn lao động xô-viết Cáp-ca-dơ và về việc tổ chức Chính quyền xô-viết ở Bắc Cáp-ca-dơ, về tình hình lương thực của công nhân viên ngành vận tải đường thủy, dự thảo sắc lệnh về thể lệ thưởng về tăng năng suất lao động, về việc sản xuất hàng loạt cây tự động kiểu "Phau-lơ", "Quy chế về ủy ban trực thuộc Hội đồng bộ trưởng

2 tháng Sáu.

dân ủy (Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy)" và các vấn đề khác.

Lê-nin viết điện gửi ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của mặt trận Tây - Nam I. V. Xta-lin ở Crê-men-tsiúc, nói về tình hình tại mặt trận phía Tây và mặt trận Cáp-ca-dơ, về sự cần thiết phải tiếp tục cương quyết hơn nữa cuộc tấn công đã bắt đầu trên tuyến Ki-ép và về việc gửi đến đó những đơn vị chi viện rút từ các sư đoàn Crum.

Lê-nin viết thư cho thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy, yêu cầu gọi điện thoại hỏi tất cả các ủy viên của Hội đồng bộ trưởng dân ủy xem họ có tán thành hay không tán thành việc bổ sung vào "Quy chế về ủy ban trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy)" — đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê duyệt ngày 1 tháng Sáu 1920 — đoạn bổ sung nói rằng chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy cũng có thể đề nghị đưa các vấn đề lên Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy để xét.

3 tháng Sáu.

Lê-nin viết điện trả lời G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê ở Ba-cu, nói về sự cần thiết phải có những biện pháp nhanh chóng nhất và kiên quyết nhất để hoàn toàn tước vũ khí giai cấp tư sản và tất cả những phần tử không tin cậy.

Trên bức điện của I. V. Xta-lin — gửi đi ngày 3 tháng Sáu 1920 trong đó đề nghị hoặc là ký đình chiến với Vran-ghen, hoặc là phê duyệt mở cuộc tấn công — Lê-nin đề đồng chữ nói rằng nếu tấn công có thể bị tổn thất lớn, vì vậy cần suy nghĩ chín chắn về tất cả mọi vấn đề, sau đó viết trả lời cho Xta-lin về vấn đề này.

3 hoặc 4
tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với phóng viên tờ báo Nhật "Ô-xa-ca A-xa-khi" Rô Na-ca-hi-ra.

Lê-nin nói chuyện với phóng viên Nhật-bản Ca-txút-đi Phu-xê, đại biểu của các báo "Ô-xa-ca Mai-ni-ti" và "Tô-ki-ô Ni-ti - Ni-ti".

4 tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với các cán bộ Kiéc-gi-di-a, viết thư gửi đến Nhà xuất bản quốc gia cho V. V. Vô-rốp-xki và gửi cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao yêu cầu tiếp đoàn cán bộ này và hết sức giúp đỡ đoàn trong việc tìm kiếm thiết bị in và giấy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề vận chuyển cá đến đường xe lửa ở A-xtơ-ra-khan để chở đi mặt trận phía Tây, vấn đề tiến trình bốc dỡ hàng lương thực được chở từ Rư-bin-xcơ, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt và I-a-rô-xláp, vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân công nghiệp thuộc da, vấn đề đảm bảo lương thực cho các gia đình công nhân viên chức làm việc trong ngành vận tải, về việc cung cấp lương thực cho các mỏ dầu ở Êm-ba, vấn đề cung cấp cho quân đội, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho nhà sáng chế X. I. Bô-tin, vạch cho ông này thấy những sai lầm của ông ta đã mắc phải, khuyên ông này hãy hoàn toàn tin tưởng vào M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, một chuyên gia nổi tiếng về vô tuyến điện, người phụ trách phòng thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, hãy giới thiệu với Bôn-tơ - Bru-ê-vích nắm được thực chất phát minh của Bô-tin và hãy cùng với Bôn-tơ - Bru-ê-vích trực tiếp tiến hành những cuộc thí nghiệm.

Chậm nhất là
5 tháng Sáu.

Lê-nin viết sơ thảo đề cương và những ghi chú cho những luận cương về vấn đề dân

5 tháng Sáu.

tộc và vấn đề thuộc địa để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Lê-nin viết "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Lê-nin viết thư gửi cho đảng ủy khu phố Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-e đề xuất ý kiến với G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki và D. P. Cơ-gi-gia-nốp-xcai-a.

Sau khi được biết, thông qua M. I. U-li-a-nô-va, về cái chết của con bác sĩ V. A. Ô-bu-khơ, Lê-nin đã biên thư chia buồn với vợ chồng Ô-bu-khơ nhân điều bất hạnh đã xảy đến với họ, mong họ hãy giữ vững tinh thần.

Sớm nhất là 5 tháng
Sáu.

Lê-nin nói chuyện với X. A. Lô-dốp-xki, hỏi ông này về chuyến đi của đoàn đại biểu của các hội công liên Anh và của Công đảng Anh thăm các thành phố và làng mạc vùng Vôn-ga, hỏi xem chuyến đi này đã gây ấn tượng gì đối với các thành viên của đoàn.

Giữa 5 và 14 tháng Sáu.

Lê-nin tìm hiểu các ý kiến và nhận xét của G. V. Tsi-tsê-rin, N. N. Crê-xtin-xki, E. A. Prê-ô-bra-gien-xki, P. L. La-pin-xki, cũng như các cán bộ lãnh đạo của các nước Ba-ski-ri-a, Kiéc-gi-di-a và Tuốc-ke-xtan về "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" và viết nhận xét về những ý kiến của Tsi-tsê-rin và Prê-ô-bra-gien-xki.

8 tháng Sáu.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận về vấn đề cử các đảng viên cộng sản có trọng trách thuộc các cơ quan xô-viết và cơ quan đảng ở trung ương để phái đến mặt trận phía Tây, vấn đề sử dụng công nhân các xí

nghiệp đã bị đóng cửa để bổ sung họ cho mặt trận phía Tây, vấn đề các đoàn tàu cổ động - huấn luyện, vấn đề các nước Cộng hòa Ta-ta-ri-a và Tsu-va-sơ, bản báo cáo của ủy ban do Bộ chính trị lập ra ngày 28 tháng Năm 1920 để nghiên cứu các vấn đề lương, vấn đề người phó chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, vấn đề di cư công nhân nước ngoài sang nước Nga xô-viết, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư đến Cục thống kê trung ương cho P. I. Pô-pốp yêu cầu gửi cho Lê-nin những sách về điều tra dân số của Đức và của Áo.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề về thể lệ di cư công nhân từ nước ngoài vào, vấn đề chuyển công nhân đến Xi-bi-ri để làm công tác lương thực, quy chế về cảnh sát công nông, bản báo cáo của ủy ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy lập ra ngày 25 tháng Năm 1920 để xem xét những vấn đề về ngoại thương, và các vấn đề khác.

9 tháng Sáu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp chỉ đạo của Hội đồng lao động và quốc phòng (vào thời gian đầu của phiên họp) thảo luận vấn đề bổ sung cho Hồng quân, vấn đề quân sự hóa công trường Tu-la, vấn đề miễn trưng dụng và huy động dụng cụ của các mỏ ở Ba-xcun-tsắc, và các vấn đề khác.

10 tháng Sáu.

Lê-nin tổ ý tán thành (trong cuộc hội ý kiến các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng) thông qua dự thảo quyết nghị của Bộ chính trị về vấn đề đặt mua của nước ngoài các đầu máy xe lửa và các thiết bị của ngành đường sắt.

Lê-nin tiếp các đại biểu tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản là M. Ra-cô-si và A. Rút-

ni-an-xki, đại biểu của Đảng cộng sản Hung-ga-ri.

Lê-nin viết bức điện gửi đi Iéc-cút-xơ cho Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Iéc-cút-xơ hoặc ủy ban cách mạng tỉnh này yêu cầu hết sức giúp đỡ I. L. Prô-min-xki, một người cùng bị đày ở Xi-bi-ri.

Sớm nhất là 10 tháng Sáu.

Lê-nin tìm hiểu những ý kiến nhận xét của I. Nê-đen-cốp (N. Sa-blin) - đại biểu của Đảng cộng sản Bun-ga-ri tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản về "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa", cũng như tìm hiểu những tài liệu nói về hoạt động của Đảng cộng sản Bun-ga-ri và về phong trào dân tộc tại vùng Ban-căng và ở Thổ-nhĩ-kỳ.

11 tháng Sáu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề tiến trình công tác khôi phục vận tải, dự thảo các quyết định về việc đảm bảo củi đốt cho các thành phố đông dân và các trung tâm công nghiệp trong mùa đông tới, về việc đảm bảo thiết bị cho các nhà máy trọng điểm, về việc chuyển số công nhân của các nhà máy không sản xuất cho quốc phòng, sang các nhà máy sản xuất mìn, và các vấn đề khác.

Sớm nhất là 11 tháng Sáu.

Sau khi tìm hiểu lời tuyên bố chính thức của chính phủ Anh về cái gọi là sự không dính líu của chính phủ này trong hành động tiếp tế cho quân đội Vran-ghen, Lê-nin đã biên thư cho G. V. Tsi-tse-rin, tuyên bố đây là sự dối trá. Lê-nin khuyên Tsi-tse-rin hãy trả lời cho Cra-xin ở Luân-đôn rằng không thể tin vào Lô-ít Gioóc-giơ được, và hãy gửi một bức điện cho Cốc-dơn thông báo việc Vran-ghen đã mở cuộc tấn công sau khi được bọn Anh cung cấp cho vũ khí, than và những thứ khác.

12 tháng Sáu.

Lê-nin viết bài bình luận về các số 1 - 18 tạp chí "Kommunismus" ("Chủ nghĩa cộng sản") của Quốc tế cộng sản dành cho các nước Đông - Nam châu Âu, xuất bản bằng tiếng Đức ở Viên.

Lê-nin viết thư cho Đ. I. Lê-sen-cô, chủ tịch Cục nhiếp ảnh và điện ảnh toàn Nga thuộc Bộ dân ủy giáo dục, chỉ thị phải chuẩn bị các tấm ảnh chụp và tài liệu ảnh về vụ xử án bọn bộ trưởng của Côn-stắc ở Ôm-xcơ và căn cứ vào những tài liệu ấy dựng lên một số cuốn phim để phát hành một cách rộng rãi nhất.

Lê-nin đọc diễn văn tại Hội nghị II toàn Nga các cán bộ tổ chức phụ trách công tác nông thôn do Ban chấp hành trung ương đảng triệu tập.

Cuốn sách của V. I. Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" được đưa ra phát hành.

Sau 12 tháng Sáu.

Lê-nin xem bức thư của I. V. Xta-lin, gửi từ Crê-men-túc đề ngày 12 tháng Sáu 1920, trong đó chứa đựng những ý kiến nhận xét về "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa", ghi trên bức thư này những chỗ nhấn mạnh và ghi những lời ghi chú có liên quan đến vấn đề chế độ liên bang và đại liên bang, vạch rõ rằng "có nhiều kiểu liên bang".

13 tháng Sáu.

Lê-nin viết những ý kiến nhận xét ở trên bản dự thảo quyết nghị của Ban chấp hành trung ương đảng về những nhiệm vụ của Đảng cộng sản (b) Nga ở Tuốc-ke-xtan.

14 tháng Sáu.

Lê-nin nghỉ ở Goóc-ki trong huyện Pô-đôn-xcơ thuộc tỉnh Mát-xcơ-va.

Lê-nin viết quyết định xử phạt viên chủ nhiệm nhà an dưỡng ở Goóc-ki E. I-a. Vê-ve

15 tháng Sáu.

về tội chặt một cây thông trong công viên của nhà an dưỡng.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề hoãn triệu tập đại hội các ban giáo dục quốc dân vì lý do chiến tranh với Ba-lan, vấn đề bản tuyên ngôn gửi binh lính Ba-lan, vấn đề gửi ủy ban đại diện công nhân và binh sĩ thuộc đơn vị khinh binh Lát-vi-a đến Lát-vi-a, kiến nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả về việc cử các đại diện của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để đàm phán về các vấn đề thực tiễn liên quan đến sự tham gia của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc chiến tranh với Ba-lan, vấn đề quân đoàn lao động Pê-tơ-rô-grát, vấn đề hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; thông báo về thể thức triệu tập những hội nghị liên ngành và tính chất bắt buộc tham dự những hội nghị ấy. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề điều tiết sự di cư của nông dân, dự thảo sắc lệnh về các biện pháp cải thiện ăn uống cho các trẻ em học sinh, và các vấn đề khác.

16 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho Ban nhiên liệu thuộc Xô- viết Mát-xcơ-va nói về vấn đề huy động dân cư Mát-xcơ-va đi lấy củi ở trong rừng, chuyển đến các ga xe lửa và đến các ga xe lửa cũ đường hẹp để đảm bảo cung cấp chất đốt cho thủ đô.

Lê-nin ký lời kêu gọi "Gửi công nhân, nông dân và những binh lính viễn chinh Ba-lan".

18 tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với A. M. Goóc-ki, vừa từ Pê-tơ-rô-grát đến, về bức thư do Goóc-ki

mang đến của giám đốc Đài quan sát thiên văn trung ương Nga ở Pun-cô-vô và về những vấn đề khác

Cùng với A. M. Goóc-ki, Lê-nin đến ủy ban pháo binh thuộc Tổng cục pháo binh, tại đó, A. M. I-gna-chi-ép giới thiệu với Lê-nin về cấu trúc máy ngắm do ông sáng chế ra để bắn các mục tiêu trên không.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận đề nghị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về lời kêu gọi gửi trực tiếp cho các tổ chức địa phương của phái "độc lập" Đức, về đại hội của các dân tộc miền Đông hợp ở Ba-cu, về việc đảm bảo chỗ ở, lương thực, các phương tiện liên lạc và vận tải cho các đại biểu dự Đại hội II Quốc tế cộng sản; đề nghị của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về việc tổ chức phiên họp trọng thể đầu tiên của Đại hội II Quốc tế cộng sản ở Pê-tơ-rô-grát, về những chỉ thị của Bộ chính trị đối với đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga tham dự kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga bàn về vấn đề mất mùa, về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Ta-ta-ri-a, về vùng Bắc Cáp-ca-dơ, và những vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận dự thảo các quyết định về việc sử dụng thời gian hè để cung cấp củi cho Mát-xcơ-va, về việc chuyển giao cho Hồng quân các cán bộ của các cơ quan nhiên liệu và của những xí nghiệp nhiên liệu sinh vào những năm 1894 - 1900, về việc đình chỉ biệt phái các cán bộ chuyên môn của Hồng quân, về việc xét lại những bản liệt kê tất cả những xí nghiệp đã được quân sự hóa, và những vấn đề khác.

19 tháng Sáu.

Lê-nin viết chỉ thị gửi viên phụ trách Cung xô-viết số 2 về việc hết sức giúp đỡ những đảng viên cộng sản Phần-lan vừa đến Mát-xcơ-va.

Lê-nin tham dự phiên họp của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thảo luận vấn đề thông báo về phong trào cộng sản, nhân việc chuẩn bị Đại hội II Quốc tế cộng sản, ở châu Âu và ở Mỹ, và Người đọc diễn văn.

20 tháng Sáu.

Sau khi nghiên cứu bức thư của giám đốc Đài quan sát thiên văn trung ương Nga ở Pun-cô-vô kiến nghị về những biện pháp đảm bảo hoạt động khoa học của Đài quan sát này, Lê-nin viết thư gửi M. N. Pô-crốp-xki nói đến sự cần thiết phải giúp đỡ Đài quan sát này.

Sớm nhất là 21 tháng Sáu.

Lê-nin nghiên cứu những nhận xét của M. G. Ra-phê-xơ về "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa".

Sớm nhất là 21 tháng Sáu - chậm nhất là 25 tháng Bảy.

Lê-nin soát lại bản in thứ "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa", có sửa một số chỗ.

22 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư gửi Bộ dân ủy nông nghiệp và Bộ dân ủy lương thực về việc đáp ứng đề nghị của V. M. Tước-cốp, "một trong số những người Mô-hi-can cuối cùng trong nhóm Dân ý anh dũng, một nhân vật đã tham gia vụ án tháng Ba về vụ giết A-lếch-xan-đrơ II", cấp hai, ba đê-xi-a-tin ruộng đất - trong số diện tích thuộc thái ấp cũ của Tước-cốp - và gia súc cho gia đình Tước-cốp.

Lê-nin viết bức điện báo bằng điện thoại gửi cho Ban chấp hành huyện Pô-đôn-xcơ, chỉ thị rằng quyết định của Người về việc xử phạt chủ nhiệm nhà an dưỡng ở Goóc-ki E. I-a. Vê-ve về tội chặt cây thông trong

công viên của nhà an dưỡng, vẫn còn hiệu lực và phải được đem thi hành.

Lê-nin viết thư cho I-a. X. Ga-nê-txo-ki yêu cầu đi nghỉ phép và nghỉ ngơi.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; đã phát biểu trong cuộc thảo luận các đề cương và dự thảo nghị quyết - được ủy ban do Bộ chính trị lập, đưa ra thảo luận - về các nhiệm vụ của Đảng cộng sản (b) Nga ở Tuốc-ke-xtan, nhấn mạnh sự cần thiết phải hết sức tin tưởng vào quần chúng nhân dân thuộc các dân tộc và làm việc chặt chẽ với các cán bộ nông cốt ở các địa phương. Người đưa ra để Bộ chính trị phê duyệt dự thảo quyết định do Người viết, mà về sau đã được thông qua với những chỗ sửa đổi nhỏ. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề cung cấp giấy, vấn đề thành lập khu tự trị Tsu-va-sơ, vấn đề đảm bảo đời sống của gia đình các đồng chí liệt sĩ đã có những công lao đặc biệt đối với cách mạng; đề nghị của nhóm đảng viên cộng sản Hung-ga-ri phát động phong trào của công nhân đoàn viên công đoàn Nga nhằm chống lại những hành động khủng bố của chính phủ bạch vệ ở Hung-ga-ri, thông báo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản E-xtô-ni-a về việc đảng này gia nhập Quốc tế cộng sản, về thành phần của Tòa án tối cao trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, về chính sách tại Cáp-ca-dơ, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo quy chế về khu tự trị Tsu-va-sơ, dự thảo "Sắc lệnh về thống nhất thu mua nguyên liệu và lương thực trong nước Cộng hòa", dự thảo sắc lệnh

về việc sử dụng súng, dự thảo sắc lệnh về các hoạt động tính toán, và các vấn đề khác.

23 tháng Sáu.

Lê-nin tiếp các đại biểu dự Đại hội II Quốc tế cộng sản: Đ. Bi-tơ (đại biểu của tổ chức Công nhân công nghiệp thế giới của Anh), L. Đê-li-ni-e-rơ và Gi. Xa-đun (đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp).

Trước 24 tháng Sáu.

Lê-nin trả lời phỏng vấn cho phóng viên đặc biệt của báo "The Manchester Guardian".

24 tháng Sáu.

Lê-nin ký "Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về khu tự trị Tsu-va-sơ.

25 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư gửi đến Bộ dân ủy bưu điện cho A. M. Ni-cô-la-ép, hỏi kết quả nghiên cứu máy vô tuyến điện thoại và về tình hình sản xuất loa phóng thanh.

Lê-nin gửi thư cho G. E. Di-nô-vi-ép, chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, nói về sự cần thiết phải tạo tất cả mọi điều kiện làm việc bình thường cho nhà sinh lý học I. P. Pa-vlốp, "dành trường hợp ngoại lệ cho nhà bác học này, tức là cấp khẩu phần trên mức bình thường cho nhà bác học này và nói chung chăm sóc để tạo điều kiện ít nhiều có tiện nghi cho ông".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề huy động các lực lượng thống kê của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, vấn đề cung cấp cho công trường Ca-si-ra lương thực, thức ăn cho súc vật và tiền, vấn đề chuyển than ra khỏi vùng Đôn-bát, vấn đề tiến trình công việc xây dựng đường sắt A-lếch-xan-đrốp Gai - Êm-ba, vấn đề xây đài phát vô tuyến điện mới để liên lạc với Mỹ, vấn đề khôi phục đài phát thanh ở Đét-xcô-e

Xê-lô và vấn đề cải tiến kỹ thuật cho một số đài phát thanh quan trọng nhất, và các vấn đề khác

26 tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với I. Đ. Pu-tin-txép, một đảng viên cộng sản người Cô-dắc, người làng U-rơ-li-u-tun-xcai-a, huyện Páp-lô-đa, tỉnh Xê-mi-pa-la-tin-xcơ; viết thư cho các cơ quan xô-viết ở Xi-bi-ri yêu cầu hết sức giúp đỡ Pu-tin-txép trong việc tổ chức vườn trẻ và những cơ quan tương tự khác ở địa phương của ông này, Người còn viết giấy chứng nhận cho Pu-tin-txép được phép từ Mát-xcơ-va trở về quê mình trên toa xe lửa của A. V. Sốt-man.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu công nhân Ý, đồng thời tiếp Đ. Vanh-cốp, đại biểu của Đảng cộng sản Hà-lan tham gia Đại hội II Quốc tế cộng sản, và trao cho Vanh-cốp cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" để chuyển cho đoàn đại biểu Hà-lan xem.

Sau 26 tháng Sáu.

Sau khi nghiên cứu bức thư - do ban biên tập báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" chuyển - của một đảng viên cộng sản viết về những biện pháp đấu tranh chống đầu cơ, Lê-nin nói chuyện với V. A. A-va-nê-xốp về vấn đề này.

28 tháng Sáu.

Sau khi đọc bức điện báo bằng điện thoại của Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát gửi đến đề nghị hoãn lại vài ngày việc trình những số liệu thu thập trong cuộc điều tra của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về số lượng rau quả thu hoạch được, Lê-nin đã yêu cầu viên thư ký kiểm tra xem giấy điều tra được gửi đi bao giờ, rồi Người giao nhiệm vụ chuẩn bị văn bản bức điện trả lời khiến trách Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát vì đã gửi chậm các số liệu kể trên.

29 tháng Sáu

Lê-nin gửi thư đến Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cho E. A. Prê-ô-bra-gien-xki, về vấn đề xuất bản những tác phẩm kinh tế mới xuất sắc và các tác phẩm của những nhà duy vật các thế kỷ XVII và XVIII, được dịch từ các thứ tiếng nước ngoài.

Lê-nin viết thư cho A. M. Ni-cô-la-ép về sự cần thiết phải kiên quyết xem xét lại tình hình tổ chức công tác của trạm thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề thay đổi thành phần ủy ban thiết lập quan hệ giữa các cơ quan trung ương và các cơ quan Pê-tơ-rô-grát, về Nhà xuất bản quốc gia, về việc triệu tập đại hội các dân tộc miền Đông hợp ở Ba-cu, về nước Ba-ski-ri-a, về Bộ dân ủy lao động và về Ủy ban lao động trung ương, dự thảo quyết định về những nhiệm vụ của đảng ở Tuốc-ke-xtan và về việc tổ chức chính quyền ở Tuốc-ke-xtan, bản chỉ dẫn cho Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan, vấn đề xây dựng đảng ở Tuốc-ke-xtan, vấn đề đề nghị hòa bình của Ru-ma-ni, vấn đề hợp tác xã, vấn đề hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đưa ra đề nghị mở một phiên họp đặc biệt của Hội đồng bộ trưởng dân ủy vào ngày 30 tháng Sáu 1920 bàn về vấn đề phê duyệt các biên bản của ủy ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy). Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề các giá quy định trong thu mua và giá bán ra theo quy định, vấn đề bán theo nghĩa vụ gia cầm và mật ong, vấn đề dự thảo kế hoạch nhập

khẩu, vấn đề thành lập cơ quan chuyên trách gồm các đại biểu của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy lao động, Bộ dân ủy giao thông vận tải, Bộ dân ủy tài chính, Bộ dân ủy nội vụ và Bộ dân ủy ngoại giao để bàn việc sử dụng một cách có kế hoạch hơn nữa các công nhân và các cán bộ kỹ thuật phương Tây, vấn đề các biện pháp tăng sản lượng rau củ ở các vùng ngoại ô năm 1920, bản báo cáo về công tác của ủy ban phụ trách vấn đề di cư nông dân, và các vấn đề khác

Lê-nin viết điện văn gửi G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê giao nhiệm vụ tổ chức việc triệu tập đại hội các dân tộc miền Đông hợp ở Ba-cu và vạch rõ rằng Oóc-đgiô-ni-kít-dê "có nhiệm vụ lãnh đạo toàn bộ chính sách đối ngoại và đối nội của A-đéc-bai-gian và có nhiệm vụ giám sát việc thi hành các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương và của Bộ dân ủy ngoại giao về quan hệ đối với Ba-tư, Ác-mê-nia và Gru-di-a".

30 tháng Sáu

Lê-nin chuẩn bị văn bản bức điện báo bằng điện thoại gửi Đoàn chủ tịch Hội nghị lương thực toàn Nga. Bức điện báo bằng điện thoại được đọc trong hội nghị ngày 1 tháng Bảy 1920.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận quyết định của Thường vụ đảng đoàn cộng sản trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về chính sách lương, bức thư của Trung ương cục các chi bộ Do-thái thuộc Đảng cộng sản (b) Nga gửi Quốc tế cộng sản, vấn đề Nhà xuất bản quốc gia, vấn đề hợp tác xã, chuyến đi của M. I. Ca-lin-nin đến U-ran; và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy để phê duyệt các biên bản

của ủy ban đặc trách trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy).

Giữa 30 tháng Sáu và 8 tháng Bảy.

Sau khi nhận được bức thư của Đ. Vanh-cốp, đại diện đoàn đại biểu Hà-lan tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản, trong đó nêu rõ rằng không phải toàn thể phái "diễn đàn" - tức là các đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan - đều tán thành quan điểm của phái "tả", Lê-nin đã thay, trong khi chuẩn bị xuất bản bản tiếng Anh cuốn sách của Người "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", câu "những người diễn đàn Hà-lan" bằng câu "một số đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan" và đưa toàn văn bức thư của Vanh-cốp vào phần "Bổ sung" của cuốn sách.

Tháng Sáu - nửa đầu tháng Bảy.

"Điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản", được thảo ra dưới sự chỉ đạo của Lê-nin.

Đầu tháng Bảy.

Sau khi đọc thư thông báo của Đ. I. Cước-xki về cuộc tiến công thắng lợi của quân đoàn 15 tại mặt trận phía Tây, Lê-nin viết thư cho Cước-xki hỏi xem đã có những biện pháp gì để lập ngay Chính quyền xô-viết ở vùng vừa được quân đội giải phóng; để triệu tập các đại hội của các Xô-viết, đuổi cổ bọn địa chủ và đem ruộng đất của chúng chia cho bản nông và các Xô-viết cố nông.

1 tháng Bảy.

Lê-nin viết bức điện gửi I. V. Xta-lin tại ga Xi-nen-ni-cô-vô thông báo về nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng về vấn đề đề nghị hòa bình của Ruma-ni.

Lê-nin viết thư cho thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va yêu cầu gọi điện đến Pê-tơ-rô-grát yêu cầu gửi thật sớm bản in thử "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề ruộng đất", cũng như tìm hiểu xem bao giờ xuất bản những luận cương này.

- 2 tháng Bảy.* Lê-nin viết bài "Hãy cứu giúp thương binh Hồng quân!" cho số 1 tạp chí "Thương binh Hồng quân".
- Sớm nhất là 2 tháng Bảy.* Lê-nin nghiên cứu những nhận xét của I-u. I-u. Mác-khlép-xki về "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề ruộng đất" do Người viết để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản.
- Chậm nhất là 4 tháng Bảy.* Lê-nin viết nháp sơ thảo luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản ("Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản" và "Đề cương nghị quyết về nội dung khái niệm chuyên chính vô sản" và về việc đấu tranh chống sự xuyên tạc "thịnh hành" đối với khẩu hiệu này").
- 4 tháng Bảy.* Lê-nin viết "Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản".
- 5 tháng Bảy.* Lê-nin viết thư cho thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va yêu cầu chép lại "Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản" và ngay ngày hôm đó gửi "Luận cương" này đến Pê-tơ-rô-grát cho G. E. Di-nô-vi-ép.
- Sau khi đọc bản dịch báo cáo của đảng bộ Tu-ranh Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (bản báo cáo này do A. Gram-si viết) gửi lên Hội đồng toàn quốc ở Mi-lăng - bản báo cáo này được đăng trên báo "L'Ordine Nuovo" dưới nhan đề "Vì sự nghiệp đổi mới đảng xã hội chủ nghĩa" - Lê-nin đã ghi trên bản dịch này ý kiến về sự cần thiết đăng bản báo cáo này trên tạp chí "Quốc tế cộng sản" hoặc in thành một tập riêng (được dịch sang tiếng Pháp) trước khi khai mạc Đại hội II Quốc tế cộng sản; Vla-đi-mia I-lích có sửa chữa một số chỗ trong bản dịch và ghi chú như sau: "Bản dịch này kém, nhưng dù sao cũng

- Trước 6 tháng Bảy.* Lê-nin viết thư cho G. E. Di-nô-vi-ép đề nghị xuất bản cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", bằng tiếng Đức và các thứ tiếng khác, và cho biết ý định của Người là định viết lời tựa mới cho cuốn sách này.
- 6 tháng Bảy.* Lê-nin viết "Lời tựa cho các lần xuất bản bằng tiếng Pháp và tiếng Đức" của cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản".
- 7 tháng Bảy.* Lê-nin gửi đến Pê-tơ-rô-grát cho G. E. Di-nô-vi-ép "Lời tựa cho các lần xuất bản bằng tiếng Pháp và tiếng Đức" của cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", chỉ thị phải in Tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912 thành phụ lục của cuốn sách này.
- Lê-nin nói chuyện với Gi. T. Móc-phi, đại biểu của "Shop Stewards Committees" (các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy) của Anh tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản, hỏi chuyện ông này về phong trào cách mạng ở Anh, về cuộc đấu tranh của công nhân mỏ ở Nam Oen-xơ.
- Lê-nin nói chuyện với các đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp: tổng biên tập báo "L'Humanité" M. Ca-sanh và bí thư đảng L. Phrốt-xa.
- Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận về lời tuyên bố có tính chất tối hậu thư của thủ tướng Anh Lô-ít Gioóc-giơ về điều kiện thỏa hiệp giữa Nga và Anh, bản chỉ

thị gửi cho các ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ và gửi các đại diện ngoại giao ở Gru-di-a, Ác-mê-ni-a và Thổ-nhĩ-kỳ, vấn đề đoàn đại biểu Nga tại Đại hội II Quốc tế cộng sản, kiến nghị của Ban cố động của Ban chấp hành trung ương đảng về việc tổ chức "Ngày Quốc tế III", và các vấn đề khác.

8 tháng Bảy.

Lê-nin viết trả lời bức thư của Ủy ban liên hợp lâm thời để thành lập Đảng cộng sản Anh.

Lê-nin gửi cho M. Gru-den-béc, một cán bộ của Quốc tế cộng sản, bức thư của Đ. Vanh-cốp và ý kiến của Người muốn ghi những điểm sửa đổi vào bản tiếng Anh cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản"; trong lá thư nhỏ gửi kèm theo, Người viết: "...đề nghị hãy kiểm tra xem bản dịch tiếng Anh có khá không. (Nội dung ý kiến như sau: *Đảng Hà-lan không chịu trách nhiệm về bệnh "tả khuynh", đây là vấn đề liên quan đến một số người Hà-lan.*) (Chỉ in ý kiến này và ý kiến của tôi rằng tôi có sửa chữa văn bản)".

Lê-nin giao cho thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va chuyển cho G. E. Di-nô-vi-ép ở Pê-tơ-rô-grát ý kiến yêu cầu "gửi ngay những đề cương về các đảng thuộc phái giữa", để đại biểu của Pháp tại Ban chấp hành Quốc tế III A. Rô-xme có thể phát biểu ý kiến của mình trước khi những đề cương này được công bố.

9 tháng Bảy.

Sau khi nghiên cứu bức thư của Ph. A. Rốt-stanh về quá trình đàm phán về việc ký hiệp định với Anh, Lê-nin viết thư gửi tất cả các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị hãy gửi cho phái đoàn Xô-viết đang tiến hành

đàm phán, chỉ thị sau đây: "Cần cứng rắn hơn nữa và đừng sợ cuộc đàm phán tạm thời bị gián đoạn".

10 tháng Bảy.

Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tsê-rin nói về văn bản bản hiệp định ký với Lit-va.

Giữa 10 và 19 tháng Bảy.

Lê-nin chuẩn bị báo cáo để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản, viết bản nháp sơ thảo và đề cương bản báo cáo.

Chậm nhất là 12 tháng Bảy.

Lê-nin viết thư gửi phó chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa E. M. Xơ-li-an-xki nói về sự cần thiết phải đẩy nhanh cuộc tấn công tại mặt trận Ba-lan.

12 hoặc 13 tháng Bảy.

Lê-nin hiệu đính và bổ sung bức điện báo bằng điện thoại gửi I. V. Xta-lin ở Khắc-cốp, trong đó nhận định bức thông điệp của bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh Cốc-dơn gửi ngày 11 tháng Bảy 1920 và chỉ thị phải đẩy nhanh cuộc tấn công.

Sau 15 tháng Bảy.

Lê-nin xem cuốn "Leitsätze zum II. Kongreß" der Kommunistischen Internationale ("Những luận cương để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản"), xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát, hiệu đính sửa chữa, ghi chú trong văn bản "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa".

16 tháng Bảy.

Lê-nin tham dự phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng. Hội nghị toàn thể xem xét những vấn đề liên quan đến việc chuẩn bị Đại hội II Quốc tế cộng sản. Lê-nin được phê duyệt làm ủy viên Đoàn chủ tịch của đoàn đại biểu Nga tại đại hội Quốc tế cộng sản. Trong thời gian thảo luận vấn đề về sự xung đột giữa Công xã Pê-tơ-rô-grát và Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin viết sơ thảo nghị quyết về vấn đề này, bản

dự thảo này được hội nghị toàn thể thông qua. Về vấn đề trả lời bức thông điệp của Cốc-dơn, Lê-nin viết dự thảo quyết nghị của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, là bản dự thảo mà về sau đã được thông qua với một số điểm sửa đổi. Phiên họp của hội nghị toàn thể còn thảo luận vấn đề đại hội Công đoàn công nhân đường sắt toàn Nga, vấn đề thành lập Ủy ban cách mạng Bê-lô-ru-xi-a, vấn đề cử đoàn đại biểu công đoàn xô-viết sang Anh, và các vấn đề khác.

Sớm nhất là 16 tháng Bảy.

Lê-nin chỉ thị về việc công bố bức điện của chính phủ cách mạng ở Ba-tư (I-răng) do Miéc-da Cu-stúc đại diện, đã gửi tặng công nhân Mát-xcơ-va 15 nghìn pút gạo.

16 hoặc 17 tháng Bảy.

Lê-nin bổ sung, sửa chữa và ghi chú trên bản dịch bức điện vô tuyến của G. V. Tsi-tsê-rin gửi Cốc-dơn để trả lời bức thông điệp của Cốc-dơn gửi ngày 11 tháng Bảy 1920.

17 tháng Bảy.

Lê-nin viết bức điện gửi Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận Tây - Nam I. V. Xta-lin thông báo về nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng về việc trả lời bức thông điệp của Cốc-dơn, và chỉ thị rằng hàng tuần khoảng 2 lần phải thông báo về tình hình ở mặt trận.

Từ Goóc-ki, Lê-nin dùng điện thoại truyền đạt văn bản bức điện gửi đi Luân-đôn cho chủ tịch phái đoàn xô-viết - lúc ấy đang tiến hành đàm phán với Anh - L. B. Ca-mê-nép, chỉ thị phải chú ý thu thập các tài liệu Anh chứng minh rằng giai cấp tư sản Anh có lợi nếu thiết lập quan hệ buôn bán với nước Cộng hòa xô-viết; tổ chức việc gửi sách báo nước ngoài vào nước Nga xô-viết; ngoài ra còn yêu cầu gửi cho Người những sách tra cứu mới nhất và hay, cũng như các tài liệu

thống kê tổng hợp đã được xuất bản: về địa lý, chính trị và kinh tế.

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề về nước Cộng hòa Viễn Đông, vấn đề cử đoàn đại biểu công đoàn sang Anh, vấn đề những bản báo cáo thường kỳ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga - về những quyết định quan trọng nhất mà Ban chấp hành trung ương đã thông qua - trình bày trước những cán bộ đảng có trọng trách nhất, vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể kỳ sau của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, và các vấn đề khác.

Sớm nhất là 17 tháng Bảy.

Lê-nin trả lời những câu hỏi mà bộ trưởng Bộ ngoại giao của Cộng hòa Viễn Đông nêu trong bức điện báo bằng điện thoại: vấn đề triệu tập đại hội các Xô-viết, vấn đề những nguyên tắc trong hiến pháp và trong chính sách kinh tế của Cộng hòa Viễn Đông, vấn đề quan hệ giữa Cộng hòa Viễn Đông với nước Nga Xô-viết.

18 tháng Bảy.

Lê-nin viết thư gửi ủy viên ban lãnh đạo Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao I-a. E. Rút-du-tác, giao trách nhiệm triệu tập hội nghị của các ngành liên quan để bàn vấn đề thống nhất công tác kiểm kê và phân phối nhân lực.

Cùng với các đại biểu Đại hội II Quốc tế cộng sản, Lê-nin đi Pê-tơ-rô-grát dự lễ khai mạc đại hội.

Sớm nhất là 18 tháng Bảy.

Lê-nin xem hai bản cuốn sách "Thèses présentées au Deuxième Congrès de l'Internationale Communiste (Pg.- M., 18 juillet 1920)" ("Những luận cương để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản"), hiệu đính sửa chữa, ghi chú và xóa bỏ một số chỗ trong văn bản

- Trước 19 tháng Bảy.* "Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản".
- Trước 19 tháng Bảy.* Lê-nin đọc cuốn sách của R. Mác - Đơ-nan "Parlament and Revolution" ("Nghị viện và cách mạng"), xuất bản năm 1919 ở Man-se-xơ, ghi chú trên cuốn sách này và viết nhận xét.
- Trước 19 tháng Bảy.* Lê-nin viết thư gửi Ban chấp hành Quốc tế cộng sản nói đến sự cần thiết phải chuẩn bị - để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản - các luận cương về tình hình kinh tế và chính trị quốc tế, và phác thảo đề cương chi tiết của các luận cương này.
- 19 tháng Bảy.* Lê-nin xem bản tiếng Anh - xuất bản ở Mát-xcơ-va - cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" ("The infantile sickness of the "leftism" in communism" và hiệu đính sửa chữa bản dịch này.
- Lê-nin ký "Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thành lập Ủy ban đặc biệt toàn Nga về xóa nạn mù chữ".
- Lê-nin đến Pê-tơ-rô-grát dự lễ khai mạc Đại hội II Quốc tế cộng sản.
- Tại phiên họp đầu tiên của Đại hội II Quốc tế cộng sản, Lê-nin được bầu vào đoàn chủ tịch; đọc báo cáo về tình hình quốc tế và về những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản.
- Sau khi bế mạc phiên họp đầu tiên của Đại hội, Lê-nin đã cùng với các đại biểu đại hội đến cánh đồng Mác-xơ và đặt vòng hoa lên mộ các chiến sĩ đã hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, đi thăm các nhà nghỉ của công nhân trên đảo Đá, đọc diễn văn tại cuộc mít-tinh của hàng vạn công nhân, binh sĩ Hồng quân và thủy thủ tại Quảng trường U-ri-txơ-ki nhân dịp lễ đặt móng xây đài kỷ niệm C. Liép-nêch và R. Lúc-xăm-bua.

- 20 tháng Bảy.* Đến 8 giờ tối, Lê-nin từ Pê-tơ-rô-grát đi Mát-xcơ-va.
- Lê-nin hiệu đính dự thảo lời kêu gọi của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Gửi công nhân, nông dân và tất cả những công dân trung thực của nước Nga Xô-viết và U-cra-i-na xô-viết" nhân bức thông điệp của Cốc-dơn; đề nghị thêm câu sau đây" chúng ta lẽ ra đã có thể thỏa thuận được từ lâu với công nhân và nông dân Ba-lan về một hòa ước trung thực, sự nghiệp hòa bình ngày nay phụ thuộc nhiều nhất vào áp lực của công nhân và nông dân Ba-lan đối với giai cấp tư sản và địa chủ nước họ" sau đó Lê-nin ký vào lời kêu gọi.
- Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề những biện pháp tăng sản lượng rau quả ở những vùng ngoại ô trong năm 1920, dự thảo quyết định về việc trưng thu số lúa mì thừa ở Xi-bi-ri, và các vấn đề khác.
- Sớm nhất là 21 tháng Bảy.* Lê-nin sửa chữa bản ghi tốc ký báo cáo của Người về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản tại Đại hội II Quốc tế cộng sản.
- Trước tháng Bảy.* Lê-nin nói chuyện với Béc-tơ-răng Rốt-xen về những đặc điểm của quá trình phát triển chính trị và kinh tế của nước Anh, về con đường xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước Nga xô-viết và về việc thiết lập quan hệ buôn bán với các nước tư bản.
- 22 tháng Bảy.* Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-txê-rin về cuộc đàm phán thương mại với Đức, về bức thư trả lời Cốc-dơn và về khả năng ký hòa ước với Ba-lan.
- 23 tháng Bảy.* Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai của Đại hội II Quốc tế cộng sản, viết nhận xét về

bài diễn văn của Gi. Tan-nơ, đại biểu của các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy Anh (Shop Stewards Committees) tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản; phát biểu về vai trò của đảng cộng sản.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; phát biểu về vấn đề tình hình Tuốc-ke-xtan. Phiên họp còn thảo luận vấn đề cuộc đàm phán hòa bình với Phần-lan, vấn đề cuộc đàm phán với Ba-lan và Anh, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; đọc báo cáo về vấn đề cải tổ bộ đội bảo vệ nội địa. Phiên họp cũng thảo luận cả vấn đề hoạt động của các bộ dân ủy nhằm chi viện cho mặt trận phía Tây, vấn đề điều kiện vận chuyển hành khách trên các đường sắt và đường thủy của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga, vấn đề phân phối nhiên liệu ở Mát-xcơ-va và các vấn đề khác.

24 tháng Bảy.

Lê-nin được đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) Nga tại Đại hội II Quốc tế cộng sản cử vào tham gia các ủy ban về vấn đề tình hình quốc tế và vấn đề những nhiệm vụ cơ bản của Quốc tế cộng sản, vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa và vấn đề ruộng đất.

Trong phiên họp thứ ba của Đại hội II Quốc tế cộng sản, Lê-nin ghi họ tên các ủy viên ủy ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, đề những lời ghi chú và tính số lượng đại biểu của các nước.

Giữa 24 và 29 tháng Bảy.

Lê-nin viết nhận xét về bản báo cáo của A. Xun-tan - Da-đơ, đại biểu của Đảng cộng sản I-răng, — trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản, — về triển vọng của cuộc cách mạng xã hội tại phương Đông.

25 tháng Bảy.

Lê-nin viết nhận xét (bằng tiếng Đức) đề nghị của P. Lê-vy đối với luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.

Lê-nin viết "Điểm hai mươi trong điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản".

Lê-nin tham dự phiên họp của ủy ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, đề thảo luận những luận cương do Người viết; Lê-nin đưa ra những điểm sửa chữa hiệu đính (bằng tiếng Anh), ghi những lời ghi chú trong những luận cương bổ sung về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, là những luận cương do M. Rôi chuẩn bị; đọc diễn văn trong cuộc thảo luận bản báo cáo của Rôi; viết giấy (bằng tiếng Pháp) cho Đ. M. Xe-ra-ti hoặc cho một người nào đó trong đoàn đại biểu Ý, hỏi tại sao không thấy một đồng chí Ý nào dự phiên họp của ủy ban để bảo vệ các quan điểm của mình.

Lê-nin tham dự phiên họp của Ủy ban về vấn đề điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản — ủy ban này do Đại hội II thành lập; đưa ra "Điểm hai mươi trong điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản".

26 tháng Bảy.

Lê-nin làm quen với Uy. Gan-la-xơ vừa từ Glát-gô (Scốt-len) đến tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản, và nói chuyện với Gan-la-xơ.

Lê-nin tham dự phiên họp của ủy ban ruộng đất của Đại hội II Quốc tế cộng sản thảo luận những luận cương do Người viết.

Lê-nin tham dự phiên họp của ủy ban hỗn hợp gồm các ủy viên của ủy ban về vấn đề những nhiệm vụ cơ bản của đại hội và gồm các ủy viên của ủy ban về vấn đề điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, phiên họp này thảo luận "Luận cương về những nhiệm vụ

cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản" do Lê-nin viết.

Lê-nin đọc bản báo cáo của ủy ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa tại phiên họp thứ tư của Đại hội II Quốc tế cộng sản.

27 tháng Bảy.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề cuộc đàm phán hòa bình với Ba-lan, vấn đề thành phần Ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan, và những vấn đề khác.

Chậm nhất là 28 tháng Bảy.

Lê-nin viết những nhận xét (bằng tiếng Pháp) để trình bày tại ủy ban về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.

28 tháng Bảy.

Lê-nin nói chuyện với I. L. Prô-min-xki, một đồng chí cùng bị đày ở Xi-bi-ri, sau đó phái Prô-min-xki đến Cục Ba-lan trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga kèm theo một lá thư yêu cầu hãy tín nhiệm và giúp đỡ Prô-min-xki.

Lê-nin nói chuyện (bằng tiếng Pháp) với các đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp dự Đại hội II Quốc tế cộng sản — tổng biên tập báo "L'Humanité" M. Ca-sanh và bí thư của đảng L. Phrôt-xa — trước khi họ lên đường về Pháp.

29 tháng Bảy.

Lê-nin tham dự phiên họp thứ sáu (phiên buổi sáng) của Đại hội II Quốc tế cộng sản, và trong khi các đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp M. Ca-sanh và R. Lơ-phe-vơ phát biểu trong các buổi thảo luận về điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản, thì Lê-nin ghi các nhận xét về Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và về những vấn đề khác.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận yêu cầu của Bộ dân ủy lương thực đề nghị phân cho bộ dân ủy này các cán bộ đảng

có trọng trách để làm công tác lương thực, đề nghị mỗi ban chấp hành tỉnh điều từ 10 đến 20 cán bộ đảng cho các ban lương thực tỉnh, đề nghị là trong một thời gian 3 ngày thì in xong quyết định về việc đình chỉ mọi hình thức động viên do công đoàn tiến hành đối với các cán bộ lương thực và việc đưa trở về các cơ quan lương thực các cán bộ làm công tác lương thực bị công đoàn động viên vào quân đội, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề dự trữ lúa mì trong nước, báo cáo của ủy ban về sử dụng một cách có kế hoạch công nhân và các nhân viên kỹ thuật Tây Âu đã sang Nga, vấn đề tiến trình hoạt động của ủy ban này, vấn đề những biện pháp khẩn cấp nhằm tổ chức vận chuyển trứng và bơ và những thứ khác từ Xi-bi-ri.

Trước 30 tháng Bảy.

Lê-nin nói chuyện với U. Mác-Len và I. Quen-sơ, các đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Chậm nhất là 30 tháng Bảy.

Lê-nin nghiên cứu cuốn sách của E. Vác-ga "Die wirtschaftspolitischen Probleme der pro-letarischen Diktatur", Wien, 1920 "Những vấn đề chính sách kinh tế của chuyên chính vô sản", Viên, 1920), ghi chú và ghi những nhận xét trên lề các trang sách.

30 tháng Bảy.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp thứ tám của Đại hội II Quốc tế cộng sản về điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản.

31 tháng Bảy.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; đưa ra lời tuyên bố phản đối việc đăng bài báo của M. Goóc-ki "Vla-đi-mia I-lích Lê-nin" và "Những bức thư của M. Goóc-ki gửi H. Oen-xơ" trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 12, và

viết dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị về vấn đề này, dự thảo này được thông qua. Phiên họp còn thảo luận những đề nghị của G. V. Tsi-tse-rin về nước Ác-mê-ni-a, về hội nghị hòa bình với Đức bàn vấn đề khôi phục quan hệ thương mại và vấn đề thành lập, cùng với Ru-ma-ni, ủy ban biên giới; vấn đề quan hệ giữa Hội đồng quân đoàn lao động mặt trận Đông - Nam và Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ, và các vấn đề khác.

Cuối tháng Bảy.

Lê-nin viết thư cho các ủy viên Hội đồng lao động và quốc phòng đề nghị thảo ra một quyết định về việc các đơn vị bộ đội thuộc mặt trận Cáp-ca-dơ tiến về mặt trận phía Tây xuyên qua U-cra-i-na, phải tiến hành thu thập lương thực và vũ khí, lập quỹ lương thực với số lượng gấp đôi để thực hiện trao đổi hàng hóa, cũng như cho ra một tờ truyền đơn phân phát rộng rãi cho nông dân.

Tháng Bảy.

Lê-nin viết thư gửi đến Trung ương cục các chi bộ Do-thái trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cho A. N. Mê-rê-gin nói về sự cần thiết phải thảo một điểm bổ sung vào luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, là điểm xác nhận rằng kinh nghiệm chuyên chính vô sản ở U-cra-i-na, ở Bê-lô-ru-xi-a, v. v. đã chứng tỏ rằng trong điều kiện giai cấp công nhân nắm chính quyền thì đấu tranh dân tộc hầu như biến mất.

Sớm nhất là tháng Bảy.

Lê-nin xem tạp chí "Quốc tế cộng sản" in bằng tiếng Anh ("The Communist International") các số 11 - 12 năm 1920, ghi chú và sửa chữa hiệu đính luận cương của Người "Preliminary draft of some theses on the national and colonial questions" ("Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa") và "Theses on the fundamental

tasks of the Second Congress of the Communist International" ("Luận cương về những nhiệm vụ cơ bản của Đại hội II Quốc tế cộng sản").

Đầu tháng Tám.

Lê-nin yêu cầu ủy viên Ủy ban cách mạng Ba-lan Ph. E. Đgiéc-gin-xki "nhất thiết phải hàng ngày gửi tin tức bằng tất cả các hình thức liên lạc".

2 tháng Tám.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp thứ mười (phiên họp buổi chiều) của Đại hội II Quốc tế cộng sản về chế độ đại nghị.

Lê-nin viết điện văn gửi I. V. Xta-lin nói về quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng tách mặt trận phía Nam thành mặt trận độc lập nhân tình hình có sự đe dọa nghiêm trọng của Vran-ghen.

Lê-nin viết thư để chuyển bằng đường dây trực tiếp gửi Ủy ban cách mạng khu U-ran và gửi Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Xa-ra-tốp, chỉ thị về những biện pháp đấu tranh chống cuộc phiến loạn phản cách mạng do Xa-pô-giơ-cốp, tư lệnh cũ của sư đoàn Tuốc-ke-xtan số 2, dấy lên ở khu vực Bu-du-lúc.

3 tháng Tám.

Lê-nin trả lời bức điện của I. V. Xta-lin, bức điện mà trong đó Xta-lin tỏ ý không bằng lòng với quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng về việc tách mặt trận phía Nam thành mặt trận độc lập; Lê-nin nhấn mạnh tính chất đúng đắn của quyết định này của Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin nói chuyện với M. Rôi và viết thư cho G. V. Tsi-tse-rin yêu cầu tiếp Rôi và Vanech (đại diện của phái dân chủ - xã hội cách mạng Tiệp-khắc).

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo quyết định về Công xã lao động Ca-rê-li-a, vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân các mỏ ở

Ba-cu và cho các công nhân làm việc tại các cơ sở khai thác gỗ, vấn đề thành lập ủy ban giải quyết những vấn đề phát sinh ra trong quá trình phát triển của các quan hệ kinh tế giữa nước Nga và E-xtô-ni-a, và những vấn đề khác.

4 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi I. T. Xmin-ga để thông báo về quan điểm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng về vấn đề hiệp định ký với Lit-va.

Lê-nin viết điện văn gửi I. V. Xta-lin yêu cầu gửi kết luận về tình hình tại mặt trận phía Nam và mặt trận Tây - Nam, gửi tới trước khi bắt đầu họp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng được ấn định họp vào ngày 5 tháng Tám.

5 tháng Tám.

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề chuyển đi của M. I. Ca-lin cùng đoàn tàu cổ động đến vùng Cu-ban, vấn đề nước Anh và vấn đề Ba-lan nhân lời tuyên bố của Lô-ít Gioóc-giơ trao cho L. B. Ca-mê-nép, vấn đề cuộc đàm phán hòa bình với Ru-ma-ni, vấn đề cuộc đàm phán với nước Đức, vấn đề quan hệ giữa Cộng hòa A-déc-bai-gian và Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, vấn đề tiến trình đàm phán với Lát-vi-a và Phần-lan, vấn đề nước Cộng hòa Viễn Đông, vấn đề cuộc hội nghị Kiéc-ghi-di-a sắp tới, vấn đề tình hình tại mặt trận Vran-ghen và tại Cu-ban, vấn đề di cư của công nhân nước ngoài vào nước Nga xô-viết, bức điện của I. V. Xta-lin với nội dung liên quan đến mặt trận phía Nam và mặt trận Tây - Nam, và các vấn đề khác.

6 tháng Tám.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp thứ mười sáu của Đại hội II Quốc tế cộng sản về vấn đề các nhóm cộng sản và các tổ chức cộng sản ở Anh gia nhập Công đảng Anh.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Về vấn đề các đại biểu của Đảng cộng sản (b) Nga trong Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, Bộ chính trị đã quyết định đưa Lê-nin tham gia Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Phiên họp còn thảo luận cả những vấn đề có liên quan đến Đại hội II Quốc tế cộng sản, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề thành lập ủy ban phục viên và động viên công nghiệp trực thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, vấn đề nâng nhóm nhà máy trọng điểm thuộc ngành công nghiệp xe hơi lên thành nhóm xí nghiệp quốc phòng trọng điểm xét về phương diện cung cấp nhiên liệu, nguyên liệu và bán thành phẩm; dự thảo quyết định trả lại cho các cơ quan lương thực những cán bộ lương thực đã bị động viên vào quân đội; bản báo cáo của ủy ban — do Hội đồng bộ trưởng dân ủy lập ngày 3 tháng Tám 1920 - phụ trách vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân của các mỏ ở Ba-cu và cho những công nhân làm việc tại các cơ sở khai thác gỗ, vấn đề đảm bảo nhân lực cho các mỏ than ở Tsê-li-a-bin-xcơ, vấn đề cung cấp cho đường sắt, bản báo cáo về tiến trình huy động lực lượng lao động đi phục vụ công tác nhiên liệu, vấn đề các biện pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch của Ủy ban trung ương công nghiệp dệt về cung cấp vải len cho Hồng quân, và các vấn đề khác.

7 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi I. V. Xta-lin thông báo về những nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng, họp ngày 5 tháng Tám, có liên quan đến mặt trận phía Nam và mặt trận Tây - Nam, về nguy cơ nước Anh có thể tiến hành trở lại việc phong tỏa.

Lê-nin tham dự phiên họp thứ nhất của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản với thành phần mới.

8 tháng Tám.

Lê-nin viết thư đến Nhà xuất bản quốc gia, cho E. A. Prê-ô-bra-gien-xki và cho N. I. Buxka-rin, đề nghị lập ra một ủy ban sưu tầm và hàng tháng xuất bản, thành những cuốn sách riêng, các tài liệu lấy từ các báo xô-viết và các báo nước ngoài nói về chính sách đối ngoại của khối Đồng minh.

Lê-nin nói chuyện với các thành viên trong đoàn đại biểu công đoàn xô-viết N. M. Antxê-lô-vích. Ác-tem (Ph. A. Xéc-ghe-ép) và X. A. Lô-dốp-xki về mục đích chuyến đi của đoàn sang Anh.

9 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây cho I. T. Xmin-ga, Ph. E. Đgiéc-gin-xki và I-u. I-u. Mác-khlép-xki, yêu cầu họ thông báo, ngay trong ngày hôm đó, thật chi tiết về tâm trạng của cố nông Ba-lan và của công nhân Vác-sa-va, cũng như thông báo về "triển vọng tình hình chính trị nói chung".

10 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn đến Hội đồng quân đoàn lao động Cáp-ca-dơ gửi cho A. G. Bê-lô-bô-rô-đốp, yêu cầu thông báo tình hình trấn áp những vụ nổi dậy phản cách mạng ở Cáp-ca-dơ và ở Cu-ban.

Lê-nin viết thư cho Xô-viết Pê-tơ-rô-grát giao nhiệm vụ phải xuất bản bản đồ giáo khoa của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề Ba-lan, vấn đề quan hệ giữa các đại diện ngoại giao và đại diện Bộ dân ủy ngoại thương ở nước ngoài, vấn đề triệu tập hội nghị đảng và v. v..

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề tiến trình thu nhận lương thực và về tình hình lương thực ở Tu-la và ở Mát-xcơ-va, vấn đề kế hoạch cung cấp lương thực cho ngành đường sắt, dự thảo quyết định về việc cung cấp thức ăn gia súc cho các cơ sở khai thác gỗ, dự thảo sắc lệnh về việc điều chỉnh các nghề thủ công và các xí nghiệp công nghiệp không bị quốc hữu hóa và v. v..

11 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi cho I. V. Xta-lin ở mặt trận phía Nam thông báo về tiến trình đàm phán với Ba-lan, về lập trường của Anh, ra chỉ thị phải dốc toàn lực để "giành lại cho bằng được miền Crum bằng đôn tiến công hiện nay".

Lê-nin viết thư cho N. N. Cre-xtin-xki yêu cầu đưa đồng chí A. X. Sa-pô-va-lốp ốm yếu - một đảng viên lão thành của đảng -- vào ăn tại nhà ăn Crem-li, bồi dưỡng cho đồng chí ấy bằng khẩu phần tăng lên và hết sức giúp đỡ đồng chí này.

Lê-nin tiếp chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hiệp hội công nhân Trung-quốc ở Nga Li-u Txê Giun và viết thư cho N. N. Cre-xtin-xki yêu cầu tiếp Li-u Txê Giun.

Lê-nin tiếp P. Quin-lan-đơ, đại biểu Đảng công nhân Ai-rơ-len tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản.

Sớm nhất là 11 tháng Tám.

Sau khi đọc xong bức thư của I. Bra-khni-tsép đề cập đến sự cần thiết giúp đỡ vào việc triển khai hoạt động của Ủy ban đặc biệt về xóa nạn mù chữ, Lê-nin viết thư gửi cho Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy yêu cầu nghiên cứu bức thư này và đáp ứng yêu cầu của ủy ban kể trên, "vì cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ là một nhiệm vụ *quan trọng hơn các nhiệm vụ khác*".

12 tháng Tám.

Lê-nin viết thư gửi Bộ dân ủy tư pháp nói về việc tập sắc lệnh hiện hành trong năm 1919 được in chưa tốt và đề nghị cho xuất bản tập sắc luật hiện hành quan trọng nhất của năm 1920.

13 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi G. E. Di-nô-vi-ép ở Pê-tơ-rô-grát yêu cầu bảo vệ giáo sư G. Ô. Gra-phơ-ti-ô trước hành động độc đoán của viên chủ tịch ủy ban nông dân nghèo ở địa phương.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề nước Cộng hòa Viễn Đông, những đề nghị của G. V. Tsi-tsê-rin về vấn đề Thổ-nhĩ-kỳ và Ác-mê-ni-a và về vấn đề cuộc đàm phán hòa bình với Ba-lan ở Min-xcơ, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề cung cấp nhân công cho công nghiệp than, vấn đề tình hình tại các mỏ than ở Tsê-li-a-bin-xcơ, vấn đề các biện pháp thỏa mãn đầy đủ hơn nữa nhu cầu lương thực của công nhân đường sắt, vấn đề quân sự hóa nhóm nhà máy trọng điểm của ngành vận tải, vấn đề công trình An-gem-ba, về các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp các máy móc cần thiết cho các nhà máy quân sự có tầm quan trọng sống còn và về các biện pháp có tính chất tổ chức - chính trị, về việc vận chuyển củi đến Mát-xcơ-va, và các vấn đề khác.

14 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tsê-rin và gửi cho Tsi-tsê-rin ghi thành mật mã thư trả lời của Lê-nin viết trả lời L. B. Ca-mê-nép về hội nghị hòa bình ở Min-xcơ.

Lê-nin tiếp các đại biểu dự Đại hội II Quốc tế cộng sản: Lép-ti và M. Véc-giơ (đại biểu của công đoàn công nhân luyện kim và công

nhân mỏ Pháp); C. Stanh-hác-tơ (Gru-be) và C. Tô-man (đại biểu của Đảng cộng sản ở Áo thuộc Đức); Kh. Ca-bác-tsi-ép (đại biểu của Đảng cộng sản Bun-ga-ri); P. Lê-vy, E. May-ơ và những nhân vật khác (đại biểu của Đảng cộng sản Đức); Van Ô-véc-xơ-ra-ten (đại biểu của Liên đoàn cộng sản Va-lông (Bỉ)); G. Lan-gơ-xét (đại biểu của Đảng công nhân Na-uy); Bê-la Cun (đại biểu của Đảng cộng sản Hung-ga-ri).

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của chính phủ Ăng-ca

15 tháng Tám.

Lê-nin viết "Thư gửi những người cộng sản Áo".

Trước 17 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho I. Ph. Ác-măng khuyên là hãy đi về miền Nam an dưỡng.

17 tháng Tám.

Lê-nin viết thư gửi Cục quản lý các nhà nghỉ mát và nhà an dưỡng của Cáp-ca-dơ yêu cầu sắp xếp nơi ở và điều trị cho I. Ph. Ác-măng và con trai của bà.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong khi thảo luận vấn đề bảo hiểm tài sản Lê-nin đưa ra một số câu hỏi cho các cán bộ bảo hiểm có mặt trong phiên họp, Lê-nin đề nghị lập ra một ủy ban gồm đại diện của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy tài chính, Bộ dân ủy nông nghiệp, Bộ dân ủy bảo hiểm xã hội, Bộ dân ủy lương thực và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, rồi Người trình bày những luận điểm làm cơ sở cho ủy ban trình những kiến nghị thực tiễn lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy còn thảo luận cả vấn đề công nhân nước ngoài di cư đến và việc sử dụng một cách có kế hoạch số công nhân này trong lao động, dự thảo quy chế về Hội đồng cách mạng của quân đoàn lao động Đông - Nam

Nga, về việc thưởng công nhân công nghiệp than, về việc phân phối tiền ở các địa phương, dự thảo sắc lệnh về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Kiéc-ghi-di-a, về việc cung cấp vải cho Bộ dân ủy lương thực để cung cấp cho nhân dân, và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với Giôn Rít, là người đã đề nghị giúp đỡ nhà chính luận đảng viên cộng sản Mỹ Lu-i Phrai-nơ — một người cộng tác với các cơ quan ngôn luận cộng sản — trong việc tìm hiểu sách báo Nga.

Sau 17 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho các thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy yêu cầu theo dõi việc tìm kiếm những người phiên dịch cho Lu-i Phrai-nơ và bố trí thời gian từng ngày từng giờ để họ thay nhau làm việc với Phrai-nơ.

18 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây cho I. T. Xmin-ga nói về sự cần thiết phải dốc hết nỗ lực để kim bước tiến công của quân địch. Lê-nin viết điện văn gửi tất cả các chủ tịch các ban chấp hành xô-viết tỉnh và chủ tịch các ủy ban cách mạng, yêu cầu cung cấp ngay một số lượng tiền đầy đủ cho ban thống kê tỉnh và các phòng thống kê huyện để tiến hành các cuộc điều tra dân số toàn Nga.

Lê-nin viết thư gửi G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê yêu cầu ra lệnh bố trí sắp xếp nơi ăn chốn ở cho I. Ph. Ác-măng và con trai ở Ki-xlô-vốt-xơ để chữa bệnh.

Lê-nin tiếp đại biểu Đại hội II Quốc tế cộng sản: đại biểu "cánh tả mác-xít" của Đảng dân chủ - xã hội Tiệp-khắc — ủy viên ban biên tập báo "Právo Lidu" Va-néch và thư ký các tổ chức công nhân ở Clat-nô A. Da-pô-tô-txơ-ki; đại biểu của Câu lạc bộ cộng sản

của các thầy giáo Đan-mạch — M. Nin-xen; đại biểu của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa của công nhân Anh - X. Pan-khớt-xơ.

Lê-nin nói chuyện với Uy. Gan-la-xơ về cách mạng vô sản và về vai trò của đảng cộng sản, tỏ ý không tán thành việc thành lập đảng cộng sản riêng rẽ ở Scot-len và có nói đến sự cần thiết phải đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng ở trong hàng ngũ Đảng cộng sản Anh lúc đó vừa được thành lập.

19 tháng Tám.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; Người đề nghị gửi những chỉ thị có tính chất chỉ đạo cho đoàn đại biểu xô-viết ở Anh. Tại phiên họp này của Bộ chính trị còn thảo luận cả các vấn đề về tình hình quân sự tại các mặt trận Ba-lan và Vran-ghen, về việc làm sao cho M. V. Phrun-dê chóng đến để phái Phrun-dê ra những mặt trận sôi động, về việc ấn định một phiên họp bất thường của Hội đồng lao động và quốc phòng vào ngày 21 tháng Tám bàn về vấn đề sửa chữa phương tiện vận tải, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết các bức điện cho C. B. Ra-đếch và V. P. Da-tôn-xki về thái độ đối với cuộc đấu tranh của bản nông và cố nông Ba-lan chống địa chủ và cu-lắc.

Lê-nin viết điện văn cho L. B. Ca-mê-nép ở Luân-đôn nói về sự viện trợ của Anh cho Ba-lan trong cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết, và về sự cần thiết phải vạch trần chính sách của chính phủ Anh trước công nhân Anh.

Lê-nin ký điện văn gửi Ban chấp hành Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga yêu cầu tập trung tất cả lực lượng và phương tiện vào công cuộc củng cố mặt trận Ba-lan và mặt trận Vran-ghen.

Thay mặt Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin ký bức điện gửi Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Tây nói về sự cần thiết phải có một sự nỗ lực anh hùng mới của Hồng quân.

Trước 20 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho M. N. Pô-crốp-xki hỏi về địa vị, vai trò và kết quả hoạt động của Văn hóa vô sản.

Lê-nin nói chuyện với M. N. Pô-crốp-xki về sự cần thiết phải viết, trong một thời gian hết sức ngắn, lịch sử hoặc ký sự về Cách mạng tháng Mười.

20 tháng Tám.

Lê-nin viết điện văn gửi G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê thông báo về quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng rằng Oóc-đgiô-ni-kít-dê phải rời khỏi Ba-cu đến Rô-xtốp để tiêu diệt số quân bạch vệ đổ bộ ở Cu ban và Hắc-hải.

Lê-nin viết điện văn gửi cho C. B. Ra-đếch, Ph. E. Đgiéc-gin-xki và tất cả các ủy viên Ban chấp hành Đảng công nhân cộng sản Ba-lan về việc công bố quyết định của Ủy ban cách mạng Ba-lan về việc chia cho nông dân một phần ruộng đất của địa chủ.

Lê-nin gửi thư cho Ban lãnh đạo Cục bản đồ quốc gia I, cảm ơn ủy ban đã gửi cho Lê-nin bản đồ "Đường sắt của Nga", và khuyên hãy xuất bản bản đồ giáo khoa của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận dự thảo quyết định về việc huy động lao động đối với những công nhân trước kia đã làm việc tại các nhà máy công nghiệp kim khí thuộc nhóm nhà máy trọng điểm và nhóm nhà máy đặc biệt quan trọng, về việc cho phép công trường Ca-si-ra tiến hành mua ở thị trường tự do

những vật liệu cần thiết, về những biện pháp đặc biệt áp dụng trong trường hợp có thể phải rút lui tại mặt trận Vran-ghen, về việc ấn định phiên họp bất thường của Hội đồng lao động và quốc phòng vào ngày 21 tháng Tám để bàn vấn đề sửa chữa các phương tiện vận tải, về việc cung cấp củi cho Mát-xcơ-va, và các vấn đề khác.

Giữa 20 và 26 tháng Tám.

Lê-nin nói chuyện với M. N. Pô-crốp-xki về việc tổ chức công tác viết lịch sử đảng và lịch sử Cách mạng tháng Mười.

Sớm nhất là 20 tháng Tám.

Lê-nin viết những kiến nghị về các biện pháp tăng cường mặt trận Vran-ghen.

21 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề phái 200 bác sĩ đến vùng mỏ Đôn-bát để chống dịch tả, vấn đề sửa chữa các phương tiện vận tải, và các vấn đề khác.

24 tháng Tám.

Lê-nin tìm hiểu các tài liệu về Văn hóa vô sản do M. N. Pô-crốp-xki gửi đến, và ghi một số nhận xét trên các tài liệu ấy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề đảm bảo cung cấp hạt giống để gieo vụ đông xuân năm 1921, dự thảo sắc lệnh về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Kiéc-ghi-di-a, vấn đề phân phối tiền ở các địa phương, vấn đề tình hình quỹ thưởng, vấn đề đóng các tàu gỗ, vấn đề tình hình sản xuất - theo đề nghị của chính phủ E-xtô-ni-a - các loại hàng tại những công xưởng của E-xtô-ni-a bằng nguyên liệu Nga, và các vấn đề khác.

Lê-nin ký "Sắc lệnh về Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Kiéc-ghi-di-a".

25 tháng Tám.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề thành lập các lực lượng chiến đấu

dự bị, thông điệp của Cốc-dơn, và các vấn đề khác.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về việc thăm dò và khoan ở dải địa thường từ tỉnh Cuốc-xcơ.

Trước 26 tháng Tám.

Lê-nin nói chuyện với V. V. A-đô-rát-xki vừa được phái từ Ca-dan về Mát-xcơ-va để thu thập tài liệu về lịch sử Cách mạng tháng Mười, giao nhiệm vụ cho đồng chí này chuẩn bị cho dịch ra tiếng Nga để xuất bản tập thư của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, phát triển kế hoạch công tác này và để cho đồng chí này sử dụng sách trong thư viện của Người để phục vụ công tác này.

26 tháng Tám.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận báo cáo về tình hình ở Ba-lan và ở mặt trận phía Tây, cũng như các vấn đề khác.

Lê-nin thăm V. V. Vô-rốp-xki ở bệnh viện Crem-li khi đồng chí này bị bệnh thương hàn và sưng phổi, nói chuyện với các bác sĩ và khuyên các bác sĩ hãy viết giấy đề nghị - thông qua chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích - về việc tăng mức ăn bồi dưỡng cho bệnh nhân.

27 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho Êt-va Mác-tin, một cán bộ của Quốc tế cộng sản, đại biểu Đảng công nhân cộng sản Mỹ, đã bị ốm vì làm việc quá nhiều, gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới đồng chí này.

Lê-nin đọc văn bản bức thông tư của Ban chấp hành trung ương đảng gửi tất cả các ban chấp hành đảng bộ tỉnh, nói về sự cần thiết phải đặc biệt chú ý đến đợt vận động thu mua lương thực trong tình hình có hạn hán, viết lên ý kiến tán thành của Người với văn bản bức thông tư trên.

Lê-nin viết thư gửi đến Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy yêu cầu trợ cấp chữa bệnh và tăng mức ăn bồi dưỡng cho V. V. Vô-rốp-xki.

Lê-nin ký bức thư của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản gửi Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và giai cấp vô sản cách mạng Ý.

Sớm nhất là

28 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho Ph. E. Đgiéc-gin-xki đề cập đến nguy cơ xảy ra những cuộc nổi dậy phản cách mạng ở Cu-ba.

28 - 30 tháng Tám.

Cùng với D. I. U-li-a-nốp, N. V. Crư-len-cô và những người khác nghỉ ngơi và đi săn trong khu rừng Ben-xki-e tỉnh Xmô-len-xcơ; nói chuyện với nông dân các làng xã quanh vùng. Trên đường đi xe lửa đến ga Rơ-giép, Lê-nin làm thủ tục điều tra dân số toàn Nga.

31 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong thời gian thảo luận vấn đề Bộ dân ủy ngoại thương, Lê-nin bổ sung vào dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc phái ra nước ngoài công tác các chuyên gia của các bộ dân ủy và các cơ quan trung ương. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề di cư nông dân đến Xi-bi-ri, vấn đề thành lập tỉnh Ô-lô-ne-tơ, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết những ý kiến về việc xuất bản bản đồ giáo khoa.

Cuối mùa hè.

Lê-nin viết thư cho N. I. Bu-kha-rin đề xuất việc xuất bản bằng tiếng Nga cuốn sách của nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ Đa-ni-en Đơ Lê-ôn "Two pages from roman history", N. Y., 1915 ("Hai trang rút trong lịch sử Rô-ma", N. - O., 1915) với lời nói đầu và chú thích của Lu-i Phrai-nơ.

Tháng Tám - tháng Chín.

Tạp chí "Nữ đảng viên cộng sản" (số 3 - 4) đăng bài của Lê-nin viết theo đề nghị của

1 tháng Chín.

ban biên tập tạp chí "Đại hội II của Quốc tế cộng sản".

Lê-nin viết thư gửi đến thư viện của Viện bảo tàng Ru-mi-an-txép yêu cầu cho Người mượn - trong một đêm, khi thư viện đóng cửa - hai quyển từ điển tiếng Hy-lạp, những từ điển triết học tốt nhất và hai cuốn sách (của Txen-lơ và Gôm-péc-xơ) về lịch sử triết học Hy-lạp, hứa đến sáng sẽ trả lại những cuốn sách này.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; đưa ra đề nghị có những biện pháp nhằm bảo vệ nghiêm ngặt hơn nữa những tin tức mật mã được gửi bằng quân bưu và bưu điện ngoại giao. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề chuyển đi của M. I. Ca-li-nin cùng với đoàn tàu cố động đến vùng Cu-ban, đề nghị của Bộ dân ủy lương thực về việc huy động đảng viên cho công tác lương thực và vấn đề miễn động viên quân sự đối với các cán bộ lương thực, vấn đề thành phần đoàn đại biểu xô-viết mới trong cuộc đàm phán với Ba-lan và vấn đề địa điểm tiến hành đàm phán, vấn đề thành lập Ủy ban nghiên cứu lịch sử Cách mạng tháng Mười, vấn đề tình hình quân sự, vấn đề mua các đồ quân trang, yêu cầu của I. V. Xta-lin xin cho thôi công tác quân sự, vấn đề tổ chức Hội nghị đặc biệt về hậu cần quân đội, vấn đề thành lập các lực lượng chiến đấu dự bị, và các vấn đề khác.

Lê-nin đọc báo cáo về tình hình trước mắt tại Hội nghị II toàn Nga của các cán bộ giáo dục và văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Trước 2 tháng Chín.

Trong cuộc nói chuyện với V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, Lê-nin tỏ ý muốn cấp tốc tái bản cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và nhấn mạnh rằng việc

này đặc biệt cần thiết trong tình hình A. A. Bô-gđa-nốp tăng cường tuyên truyền các quan điểm phản mác-xít dưới chiêu bài "văn hóa vô sản".

Lê-nin nghiên cứu bài viết của V. I. Nép-xki "Chủ nghĩa duy vật biện chứng và triết học phản động chết cứng", được viết theo sự ủy nhiệm của Lê-nin để làm phụ lục cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", sửa chữa bài này về mặt biên tập và ghi chú.

2 tháng Chín.

Lê-nin viết lời tựa cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".

Lê-nin nhận được một cuốn sách nhỏ do Sở đúc tiền xuất bản nhan đề "Về vấn đề xây dựng một công xưởng đặc nhiệm của nhà nước", và gửi cuốn sách này cho N. N. Crextin-xki kèm theo lá thư trong đó Lê-nin đề nghị đem truy tố những kẻ nào đã phạm tội phung phí giấy và tiền vào việc xuất bản cuốn sách vô dụng này.

3 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, làm báo cáo viên về vấn đề liên lạc vô tuyến trong Hồng quân. Phiên họp còn thảo luận vấn đề những biện pháp đấu tranh chống tình trạng các toa xe không chở hết công suất, vấn đề bổ sung cấp tốc số quân áo dự trữ cho Hồng quân, vấn đề bổ sung số lượng hạ sĩ quan của Hồng quân, vấn đề quân sự hóa các xí nghiệp ở khu mỏ U-ran, vấn đề miễn động viên quân sự đối với các cán bộ lương thực, vấn đề sửa chữa, tu chỉnh và khôi phục các nhà ướp lạnh, vấn đề tình hình khai thác than ở vùng Đôn-bát, vấn đề cung cấp lương thực, thức ăn gia súc, tiền và nhân lực cho các khâu công tác trọng điểm của Ủy ban lâm nghiệp trung ương, và các vấn đề khác.

Trước 4 tháng Chín.

Lê-nin nghiên cứu dự thảo thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga "Gửi tất cả các tổ chức đảng, tất cả đảng viên của đảng", ghi ý kiến tán thành của Người với văn bản bức thư và đề nghị bổ sung thêm vào bức thư ấy đoạn trích trong cương lĩnh đảng về vấn đề bình đẳng.

Trước 5 tháng Chín.

Lê-nin nói chuyện với chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hiệp hội công nhân Trung-quốc ở Nga Li-u Txê Giun, là người đã đề nghị cho phép phái đoàn quân sự - ngoại giao Trung-quốc - cầm đầu là tướng Tsan Xư-linh và lúc ấy đang có mặt ở Ni-giơ-ne-u-đin-xơ - đến Mát-xcơ-va, không cần phải nhận được thư trả lời của chính phủ Trung-quốc về mục đích và tính chất của phái đoàn này.

6 tháng Chín.

Lê-nin nhận được đơn của nông dân làng Bô-gđa-nô-vô, huyện Pô-đôn-xơ, tỉnh Mát-xcơ-va, trình bày tình hình lương thực gay go, rồi Người viết điện văn gửi ủy ban lương thực huyện Pô-đôn-xơ yêu cầu nghiên cứu ngay đơn này và cố gắng giảm mức trưng mua lương thực đối với những nông dân này.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề thành phần đoàn đại biểu xô-viết trong cuộc đàm phán hòa bình với Ba-lan, đề nghị của G. V. Tsi-tsê-rin về việc phê chuẩn - thông qua Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga - hòa ước được ký kết với Lát-vi-a và Lit-va, đề nghị của Bộ dân ủy ngoại giao về việc đảm bảo cho Công xã Ca-rê-li-a được hưởng địa vị độc lập hoàn toàn về mặt kinh tế và tổ chức đối với tỉnh Ô-lô-ne-txơ và ra một thông báo chính thức về vấn đề này; vấn đề tình hình ở I-răng, vấn đề tình hình quân sự, vấn đề sự cần thiết phải cấp tốc công bố các quyết nghị của Đại hội II Quốc tế cộng sản, và các vấn đề khác.

7 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong khi tiến hành phiên họp, Lê-nin hiệu đính và bổ sung vào dự thảo - do Tiểu hội đồng, bộ trưởng dân ủy trình lên - "Quy chế về Ủy ban trung ương về sử dụng những nguồn vật tư dự trữ của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga". Phiên họp còn thảo luận "Những đề cương về vấn đề điều tiết lưu thông tiền tệ ở Tuốc-ke-xtan", các dự thảo sắc lệnh về Học viện trung ương về các sinh ngữ phương Đông, dự thảo sắc lệnh về công nghiệp thủ công, vấn đề các nhu cầu của Ủy ban đặc biệt về xóa nạn mù chữ, và các vấn đề khác

8 tháng Chín.

Lê-nin viết ý kiến trả lời câu hỏi của ông Xê-griu, phóng viên báo "Tin hàng ngày".

Lê-nin hội đàm, qua đường dây trực tiếp, với phó chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa là E. M. Xcơ-li-an-xki và đề nghị cử M. V. Phrun-dê làm tư lệnh mặt trận phía Nam.

Lê-nin tiếp V. G. Tséc-tcốp, một người theo chủ nghĩa Tôn-xtôi.

Lê-nin nói chuyện với V. Muyn-txen-béc về những nhiệm vụ trước mắt của Quốc tế thanh niên cộng sản.

Lê-nin nói chuyện với A. A. I-óp-phê nhân dịp đồng chí này được cử giữ chức chủ tịch đoàn đại biểu xô-viết trong cuộc đàm phán và ký kết hiệp định về ngừng chiến và về hòa bình với Cộng hòa Ba-lan.

Lê-nin nói chuyện với N. I. Bu-kha-rin về tình hình ở các tỉnh Ri-a-dan, Tu-la, Tam-bốp, về tâm trạng của nông dân, v. v. và ghi những vấn đề chủ yếu về nội dung của cuộc nói chuyện.

9 tháng Chín.

Lê-nin viết điện văn cho G. C. Ốc-đgiô-ni-kít-dê nói về sự cần thiết phải hết sức nhanh chóng tiêu diệt các đội phi và tàn quân bạch vệ ở Cáp-ca-dơ và ở Cu-ban.

10 tháng Chín.

Lê-nin nói chuyện với A. M. Goóc-ki về vấn đề cung cấp củi cho ủy ban cải thiện sinh hoạt của các nhà khoa học.

Lê-nin viết thư cho chủ nhiệm ban nhiên liệu của Công xã Pê-tơ-rô-grát Ru-đa-cốp yêu cầu cung cấp củi cho ủy ban cải thiện sinh hoạt của các nhà khoa học.

Lê-nin ký bức điện báo bằng điện thoại gửi A. I. Rư-cốp và A. M. Lê-gia-va nói về sự cần thiết phải lưu ý thực hiện chính xác các giao kèo xuất khẩu gỗ đã được đoàn đại biểu thương mại xô-viết ký ở Luân-đôn, đề nghị vạch dự thảo sắc lệnh về các biện pháp tăng sản lượng khai thác gỗ xuất khẩu.

Lê-nin phát biểu trong hội nghị đảng của đại đội 6 thuộc lớp huấn luyện súng máy đầu tiên ở Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề liên lạc vô tuyến trong Hồng quân, vấn đề xuất khẩu lúa mì sang Ý, vấn đề kế hoạch vận chuyển lương thực từ Xi-bi-ri và Bắc Cáp-ca-dơ, và các vấn đề khác.

11 tháng Chín.

Lê-nin ký "Lời kêu gọi gửi các sĩ quan trong quân đội của tử tước Vran-ghen".

Lê-nin nói chuyện với E. Ray-lăng-đơ, đại diện Đảng xã hội chủ nghĩa Lúc-xăm-bua, về vấn đề thành lập Đảng cộng sản Lúc-xăm-bua.

12 tháng Chín.

Lê-nin ký bức điện gửi các ban chấp hành xô-viết tỉnh, các ủy ban quân sự - cách mạng tỉnh, cho Hội đồng quân đoàn lao động số 1.

Hội đồng quân đoàn lao động Cáp-ca-dơ, Ủy ban cách mạng Tuốc-ke-xtan, Ủy ban cách mạng Bạ-ski-ri-a, ủy ban cách mạng Ta-ta-ri-a và Ủy ban cách mạng Kiéc-ghi-di-a, về việc xúc tiến các công tác thống kê nhân khẩu - nghề nghiệp cũng như thống kê nông nghiệp.

13 tháng Chín.

Lê-nin viết thư cho thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga A. X. Ê-nu-kit-dê về việc cấp cho nhà văn A. X. Xê-ra-phi-mô-vích chỗ ở và nơi ăn ở trong nhà ăn của Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

14 tháng Chín.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề thanh tra các kho báu vật của nhà nước, yêu cầu của Ban chấp hành trung ương đảng của "những người cộng sản cách mạng" hãy tính cả thâm niên đảng cho các đảng viên của đảng này trong khi hợp nhất với Đảng cộng sản (b) Nga và để cho họ có những đại biểu trong các ban chấp hành đảng ở địa phương, vấn đề tình hình làm ăn ở các nhà in của các báo Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và "Sự thật", và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề thu nguồn chất đốt chế từ phổi liệu, vấn đề thống kê ở Cu-ban, vấn đề các tin tức thông báo của các địa phương về số lúa mì trưng thu không hoàn thành, dự thảo sắc lệnh về Công xã lao động Ca-rê-li-a, dự thảo quyết định về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết tự trị Tuốc-ke-xtan, và các vấn đề khác.

15 tháng Chín.

Lê-nin tiếp I. I-a. I-lin, là người đã mang đến cho Người bức thư chúc mừng thay mặt sáu ngàn thợ mỏ và cán bộ kỹ thuật tại các mỏ Tsê-rem-khốp-xki-e, nói chuyện với đồng chí I-lin về tình hình các mỏ than ở Đông Xi-

bi-ri và về công việc của công nhân mỏ, sau đó viết thư trả lời cho công nhân các mỏ Tsê-rem-khốp-xki-e, gửi lời chào và chúc thu được những thắng lợi hơn nữa.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề báo cáo viên tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề những nhiệm vụ trước mắt của công tác đảng, vấn đề tình hình ở Cáp-ca-dơ, và các vấn đề khác.

16 tháng Chín.

Lê-nin viết điện văn cho chủ tịch đoàn đại biểu xô-viết trong cuộc đàm phán hòa bình ở Ri-ga A. A. I-ốp-phê, chỉ thị cho đồng chí này phải gửi về — trước khi họp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ấn định họp vào ngày 20 tháng Chín — bản kết luận về thái độ phái đoàn Ba-lan, về khả năng ký hòa ước và những điều kiện ký hòa ước.

Lê-nin nghiên cứu dự thảo quyết định về việc thành lập Ủy ban nghiên cứu lịch sử Cách mạng tháng Mười và lịch sử Đảng cộng sản (b) Nga và viết những điểm sửa đổi cho bản dự thảo này.

Lê-nin viết thư cho viên quản lý các trụ sở của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga A. Pla-tô-nốp yêu cầu cấp ngay chỗ ở cho I. I. Xcơ-voóc-txốp (Xtê-pa-nốp).

Lê-nin nói chuyện với ủy viên Hội đồng phụ trách Bộ dân ủy nông nghiệp N. I. Mura-lốp.

Trước 17 tháng Chín.

Lê-nin nghe thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va thông báo về cuộc nói chuyện của bà với người con trai của N. G. Tséc-nư-sép-xki là M. N. Tséc-nư-sép-xki bàn đến vấn đề tình hình Viện bảo tàng

N. G. Tséc-nư-sép-xki ở Xa-ra-tốp và đề nghị của M. N. Tséc-nư-sép-xki muốn được Vla-đi-mia I-lích giải thích rõ vấn đề về viện bảo tàng này.

17 tháng Chín.

Lê-nin ghi vào tờ khai trong dịp đăng ký lại đảng viên của đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tuyên bố Viện bảo tàng N. G. Tséc-nư-sép-xki ở Xa-ra-tốp là tài sản quốc gia và chuyển viện bảo tàng ấy cho Bộ dân ủy giáo dục quản lý.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên thường vụ Mát-xcơ-va, ủy viên Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri là X. I. Pô-rô-xcun vừa từ Xi-bi-ri trở về, ghi lại những biện pháp mà Pô-rô-xcun đề xuất nhằm giúp đỡ nông dân Xi-bi-ri.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề huy động số ngựa cần thiết cho các công việc thăm dò dài dệ thường từ tỉnh Cuốc-xcơ, vấn đề nhất thiết phải mua các xe ngựa với đầy đủ yên cương của dân để phục vụ mặt trận Tây - Nam, vấn đề cung cấp quần áo, giày và các vật dụng khác cho các chiến sĩ Hồng quân tại mặt trận, báo cáo của Ủy ban vận tải trung ương về tình hình vận tải, về điều kiện cung cấp lương thực cho mặt trận phía Tây, về những biện pháp tăng cường sản xuất quân phục, về lúa mì cho vùng Đôn-bát, về việc công nhận các công tác khôi phục vận tải đường sắt là những công tác quân sự khẩn cấp và các vấn đề khác.

20 tháng Chín.

Lê-nin ghi vào tờ khai dành cho các đại biểu Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin nói chuyện với M. V. Phrun-dê nhân dịp đồng chí này được cử làm tư lệnh mặt trận phía Nam.

Lê-nin tham dự phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng; thông báo về nội dung bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương do Người chuẩn bị để trình bày tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. Hội nghị toàn thể còn thảo luận cả vấn đề đàm phán hòa bình với Ba-lan, đề nghị của Bộ dân ủy ngoại giao về việc gửi đợt lúa mì thứ hai sang Ý, thông báo của G. V. Tsi-tsê-rin về những đề nghị thương mại của Ca-na-đa, dự thảo hiệp nghị ký với A-déc-bai-gian, chương trình nghị sự và nội dung của những bản báo cáo chính sẽ được trình bày tại Hội nghị IX toàn Nga của đảng, những vấn đề trong kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga: các báo cáo của các ủy ban điều tra hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục và Bộ dân ủy giao thông, báo cáo của ủy ban về quan hệ giữa các cơ quan trung ương và các cơ quan địa phương, và các vấn đề khác.

Lê-nin tiếp C. Stanh-hác-tơ, đại biểu của Đảng cộng sản ở Áo thuộc Đức tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản và tiếp Txim-méc-man, một đảng viên cộng sản Thụy-sĩ.

Sớm nhất là 20 - chậm nhất là 22 tháng Chín.

Lê-nin tiếp Giôn Rít và vợ ông này là Lui-da Brây-an, bà đã từ Mỹ bí mật sang nước Nga xô-viết với tư cách đại diện của các tờ báo tán thành công nhận nước Nga xô-viết.

Giữa 20 và 23 tháng Chín.

Theo sự ủy nhiệm của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin viết điện văn cho chủ tịch đoàn đại biểu xô-viết trong cuộc đàm phán ở Ri-ga A. A. I-ốp-phê nói về những nhiệm vụ của đoàn trong việc tiến hành đàm phán hòa bình với Ba-lan.

21 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo quyết định

về những biện pháp giúp đỡ lương thực cho các tỉnh Ri-a-dan, Ca-lu-ga, Tu-la, Bri-an-xơ và Ô-ri-ôn là những tỉnh bị mất mùa nặng nhất, báo cáo về việc thi hành quyết định ngày 24 tháng Tám 1920 của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề phân phối tiền tại các địa phương, vấn đề xuất khẩu lúa mì sang Ý, và các vấn đề khác.

Lê-nin ký "Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thành lập Ủy ban sưu tầm và nghiên cứu tài liệu về lịch sử Cách mạng tháng Mười và về lịch sử Đảng cộng sản Nga".

22 tháng Chín.

Sau khi nghiên cứu bức thư của nông dân tổng Xun-tan-gu-lốp-xcai-a, huyện Bu-gu-ru-xlan, tỉnh Xa-ma-ra, trình bày về việc họ không thể hoàn thành được mức trưng thu lương thực thừa, Lê-nin giao nhiệm vụ cho thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va gửi cho thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực N. P. Bri-u-kha-nốp, để sớm có kết luận, cũng như những tài liệu chứa đựng các số liệu về việc trưng thu và về mùa màng của tổng Xun-tan-gu-lốp-xcai-a.

Theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin khai mạc Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga; được bầu vào đoàn chủ tịch. Trong khi V. U-li-a-nốp-xki, một đảng viên cộng sản Ba-lan, đọc báo cáo về Ba-lan, Lê-nin xem dự thảo nghị quyết về vấn đề này và sửa chữa dự thảo này.

Tại hội nghị, Lê-nin trình bày báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng; sau khi đọc báo cáo, Lê-nin đọc những ý kiến ghi giấy được trao cho Người. Sau đó, Người đọc diễn văn kết thúc cuộc thảo luận về bản báo cáo chính trị.

- Giữa 22 và 28 tháng Chín.* Lê-nin nói chuyện với Cla-ra Txét-kin về phong trào phụ nữ quốc tế, về địa vị người phụ nữ ở nước Nga xô-viết và về những vấn đề đạo đức.
- Chậm nhất là 23 tháng Chín.* Lê-nin sửa chữa và bổ sung dự thảo lời tuyên bố của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về vấn đề những đề nghị hòa bình gửi cho Ba-lan.
- 23 tháng Chín.* Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề văn bản những đề nghị hòa bình gửi cho Ba-lan, vấn đề đặt mua các đầu máy xe lửa ở nước ngoài, và các vấn đề khác.
- Chậm nhất là 24 tháng Chín.* Cùng với các ủy viên khác của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, Lê-nin ký vào "Lời kêu gọi của Quốc tế cộng sản gửi Đảng dân chủ-xã hội độc lập Đức".
- 24 tháng Chín.* Lê-nin viết "Thư gửi công nhân Đức và Pháp. Nhân những cuộc tranh luận về Đại hội II của Quốc tế cộng sản"
Lê-nin viết dự thảo nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng".
Trong phiên họp của Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đọc diễn văn về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng. Sau khi nhận được — trong khi phiên họp đang họp — bản sao bức điện của L. Đ. Tơ-rốt-xki gửi N. N. Cre-xtin-xki trong đó thông báo về việc quân Ba-lan mở cuộc tấn công tại mặt trận phía Tây và đề nghị đẩy nhanh công việc của hội nghị hoặc xúc tiến việc quay trở lại mặt trận của những đại biểu là quân nhân thuộc mặt trận phía Tây, thì Lê-nin ghi giấy với những dòng sau đây gửi cho N. N. Cre-xtin-xki:
"lập tức chấp nhận cả hai đề nghị trên".

- Lê-nin hội đàm qua đường dây trực tiếp với G. C. Oóc-đgiô-ni-kit-đê về tình hình ở Ba-cu.
- Lê-nin nói chuyện với A. Đ. Slê-sinh-gơ, người lãnh đạo Liên đoàn lao động Mỹ, về thái độ của các đảng cộng sản châu Mỹ đối với việc đề cử Ô. Đép-xơ lên giữ chức phó chủ tịch.
- Sớm nhất là 24 tháng Chín.* Sau khi tìm hiểu báo cáo của G. V. Tsi-tsê-rin về việc các ban biên tập các tờ báo ở Pê-tơ-rô-grát vi phạm thể lệ công bố những tài liệu có liên quan đến những vấn đề tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại, Lê-nin viết thư cho Tsi-tsê-rin đề xuất ý kiến là hãy trình lên Ban chấp hành trung ương đảng dự thảo quyết định về vấn đề này, kiện những trường hợp vi phạm cụ thể và thi hành một số biện pháp khác.
- 25 tháng Chín.* Sau khi nghiên cứu bức thư của B. Gun, — đại biểu của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Tiệp-khắc tham dự Đại hội II Quốc tế cộng sản, nói về bài phát biểu của Ph. Bê-nê-sơ tại hội nghị của cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Tiệp-khắc họp ngày 12 tháng Bảy ở Pra-ha, Lê-nin viết bức điện ghi X. I. Ghin-léc-xôn, đại diện Hội chữ thập đỏ Nga ở Pra-ha, yêu cầu công bố ngay trên báo chí và chuyển cho đại hội Đảng dân chủ - xã hội Tiệp-khắc lời tuyên bố sau đây: việc Bê-nê-sơ viện dẫn cuộc nói chuyện với Lê-nin, nói riêng là việc viện dẫn cái gọi là ý kiến cho rằng ở Tiệp-khắc không thể thực hiện được chuyên chính vô sản, là một việc làm hoàn toàn có tính chất bịa đặt, và Lê-nin chưa bao giờ gặp gỡ Bê-nê-sơ.
Lê-nin xem bản ghi chép của viên thư ký — bản ghi chép này do ban biên tập báo "Sự thật" chuyển — về bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng do Người

trình bày tại Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, ghi điểm sửa chữa vào câu thứ hai, còn trên tờ phong bì đựng bản ghi chép kể trên thì có ghi dòng chữ: "25. IX. 1920 đưa vào lưu trữ. Về vấn đề Balan. Một sự trình bày không đạt bài diễn văn của tôi".

Lê-nin nói chuyện với N. A. Ê-mê-li-a-nốp mà Lê-nin đã ẩn nấu tại nhà ông này hồi tháng Bảy - tháng Tám 1917, khi còn ở Ra-dơ-líp

Lê-nin nói chuyện với M. Gra-xi-a về sự phân liệt trong Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây-ban-nha và về việc thành lập Đảng cộng sản Tây-ban-nha, và về các vấn đề khác.

26 tháng Chín.

Lê-nin viết thư gửi cho Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, trong đó Người nêu lên một số biện pháp nhằm giúp đỡ nông dân Xi-bi-ri và yêu cầu cho Người biết ý kiến của Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri về vấn đề này.

Lê-nin tham dự phiên họp buổi chiều của kỳ họp III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII và tiến hành ghi chép về bản báo cáo của A. V. Lu-na-tsác-xki trình bày về hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục.

27 tháng Chín.

Lê-nin tham dự phiên họp buổi sáng và buổi chiều của kỳ họp III của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII và ghi chép về bản báo cáo cùng nội dung trên của V. I. Nép-xki thay mặt ủy ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phụ trách điều tra hoạt động của Bộ dân ủy giáo dục và phụ trách nghiên cứu các tham luận.

28 tháng Chín.

Lê-nin viết bức điện gửi Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tam-bốp và ủy ban lương thực tỉnh này, chỉ thị cho họ phải gửi đến Mát-xcơ-va hai đoàn tàu lúa mì.

Lê-nin nói chuyện với cán bộ Xi-bi-ri: I. N. Xmiéc-nốp, P. C. Ca-ga-nô-vích, A. V. Sốt-man và Cu-đri-áp-txép.

Lê-nin nói chuyện với X. M. Ki-rốp, đại diện toàn quyền của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Gru-di-a, về tình hình ở Cáp-ca-dơ.

Lê-nin nói chuyện với B. D. Su-mi-a-txơ-ki, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng của Cộng hòa Viễn Đông.

Lê-nin viết nhận xét về §§ 13 và 14 trong nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận bản báo cáo về công tác của ủy ban thu thập vật phẩm làm quỹ thương, và các vấn đề khác.

29 tháng Chín.

Lê-nin viết những đề nghị bổ sung nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng".

Lê-nin tham dự phiên họp của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng; trong thời gian thảo luận dự thảo thông tư của Ban chấp hành trung ương đảng gửi các đảng bộ ở miền Nam, Lê-nin xem bản dự thảo này với những điểm sửa đổi đề nghị bổ sung cho bản dự thảo này và viết ý kiến tán thành của mình với văn bản bức thông tư này. Trong quyết nghị của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương về vấn đề chính sách lương Lê-nin đã được ủy nhiệm cùng với L. P. Xê-rê-bri-a-cốp và V. V. Smít trình bày quan điểm của Bộ dân ủy lao động về công tác lương. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề tình hình quân sự ở Viễn Đông, vấn

đề trả lời những yêu sách có tính chất tối hậu thư của Pháp đe dọa ném bom các hải cảng ở phía Nam vùng Pri-mo-ri-e, nghị quyết của Hội nghị IX toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công tác xây dựng đảng", vấn đề đại hội sắp tới của Đoàn thanh niên cộng sản Nga, đề nghị của G. V. Tsi-tse-rin, S. D. Ê-li-a-va và của X. M. Ki-rốp về cuộc đàm phán với Ác-mê-ni-a, đề nghị của Tsi-tse-rin về việc phê chuẩn hiệp nghị ký với Khi-va, và các vấn đề khác.

30 Tháng Chín.

Lê-nin nói chuyện với một nông dân thuộc huyện Bu-gu-ru-xlan, tỉnh Xa-ma-ra, tên là Vu-côn Sa-scốp, về việc trưng thu lương thực thừa và về tình trạng mất mùa trong tổng, Người viết giấy chứng nhận cho bác nông dân này rằng bác sẽ không thuộc diện bị phạt vì đã tự ý đi Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong thời gian thảo luận bản báo cáo của ủy ban, — do Hội đồng bộ trưởng dân ủy thành lập ngày 17 tháng Tám 1920, — về vấn đề bảo hiểm tài sản, Lê-nin đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện chế độ bảo hiểm đối với nông dân, kiến nghị phải thành lập ủy ban chuyên môn để nghiên cứu vấn đề tổ chức bảo hiểm và đọc văn bản quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề này. Trong thời gian thảo luận vấn đề các tô nhượng về rừng, Lê-nin nghiên cứu bản báo cáo của G. I. Lô-mốp về vấn đề này và ghi chú trên bản báo cáo này. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề: về ngành chế biến đường; vấn đề tô nhượng — các đề nghị của xanh-đi-ca Van-đốc-líp, vấn đề ký hiệp định với các xưởng chế tạo sơn của Đức, vấn đề các tô nhượng về rừng; dự thảo quyết định về việc lấy nguyên liệu trong tổng kho nhà nước để cung cấp cho các hội đồng

kinh tế quốc dân các tỉnh Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ; vấn đề những kết quả công tác của ủy ban điều tra ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thế giới và của cuộc chiến tranh do khối Đồng minh tổ chức cũng như ảnh hưởng của cuộc phong tỏa đối với tất cả các mặt của nền kinh tế quốc dân và của đời sống xã hội, và các vấn đề khác.

Tháng Chín - tháng Chạp.

Lê-nin viết thư cho N. I. Bu-kha-rin nói về các quan điểm triết học của A. A. Bô-gđa-nốp và về sự phê phán những quan điểm ấy qua bài báo của V. I. Nép-xki "Chủ nghĩa duy vật biện chứng và triết học phản động chết cứng" được viết với tính cách phụ lục của lần xuất bản thứ hai cuốn sách của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán"

1 tháng Mười.

Lê-nin viết thư cho L. Đ. Tơ-rốt-xki để tỏ ý không hài lòng về việc hoãn mở cuộc tấn công vào Crum.

Lê-nin gửi công văn cho thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông V. M. Xvéc-đlốp yêu cầu cấp giấy nghỉ phép 3 tháng, — đồng thời vẫn giữ nguyên lương và khẩu phần, — cho A. A. Prê-ô-bra-gien-xki, phụ trách ban quản trị tuyến đường sắt Xa-ma-ra - Dơ-la-tô-u-xtơ và là người đã làm việc hơn 20 năm trong ngành vận tải, vì lý do đồng chí quá mệt mỏi và bị bệnh.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận vấn đề đàm phán với Phần-lan.

Lê-nin nói chuyện với V. A. Đê-gốt, là người đã đi ra nước ngoài theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, về phong trào công nhân Ý và Pháp và về những nhân vật lãnh đạo phong trào này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng, Người là báo cáo viên về vấn đề cung cấp nhiên liệu và lương thực cho các nhà máy đang được khôi phục của tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ và thuộc diện nhóm xí nghiệp dẹt trọng điểm. Phiên họp còn thảo luận vấn đề cung cấp quần áo cho công nhân mỏ ở vùng Đôn-bát, vấn đề vận chuyển bông từ Tước-kê-xtan, vấn đề trách nhiệm về tình trạng vận chuyển chưa đủ mức trong ngành đường sắt và trong ngành vận tải đường thủy, vấn đề vận chuyển than ra khỏi vùng Đôn-bát và vận chuyển dầu lửa ra khỏi Grô-dơ-nui, vấn đề chuyển lương thực từ Xi-bi-ri và từ U-cra-i-na đi, vấn đề cung cấp lương thực cho Pê-tơ-rô-grát, và các vấn đề khác.

1 hoặc 2 tháng Mười.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của Đại hội III Đoàn thanh niên cộng sản Nga, đoàn đại biểu này mời Người đến phát biểu tại đại hội; Lê-nin nghe L. Sa-tơ-kin, đại diện Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, thông báo về tình hình của Đoàn thanh niên và đồng ý sẽ phát biểu ý kiến tại đại hội.

2 tháng Mười.

Lê-nin viết dự thảo chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng gửi cho A. A. I-ốp-phê và I-a. A. Béc-din nói về việc phải ký kết, trong một thời gian ngắn nhất, hòa ước với Ba-lan và Phần-lan.

Lê-nin viết bức thư "Gửi nông dân nghèo U-cra-i-na".

Lê-nin phát biểu tại Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga với bài diễn văn "Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên". Sau bài diễn văn, Người đã trả lời những câu hỏi ghi trên giấy.

Lê-nin đọc diễn văn tại đại hội của công nhân viên ngành thuộc da.

3 tháng Mười.

Lê-nin nói chuyện với C. I. Lan-đê, ủy viên trong Hội đồng phụ trách Bộ dân ủy thanh tra công nông, về tình hình ở Bắc Cáp-ca-dơ, về tâm trạng của dân chúng, về tiến trình thu mua lúa mì, về khả năng tăng số lượng lúa mì trưng thu ở Cu-ban và đề xuất ý kiến với Lan-đê hãy trình lên Ban chấp hành trung ương đảng bản báo cáo về tình hình ở Bắc Cáp-ca-dơ.

3 hoặc 4 tháng Mười.

Lê-nin viết dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng kiến nghị chấp nhận những điều kiện do đoàn đại biểu Ba-lan đưa ra về đường biên giới với Ba-lan và giao cho A. A. I-ốp-phê trong 3 - 4 ngày tới phải ký với Ba-lan bản hiệp định sơ bộ.

4 tháng Mười.

Lê-nin viết điện văn gửi cho Hội đồng quân sự, cách mạng quân đoàn kỵ binh số 1 về sự cần thiết phải đẩy nhanh cuộc chuyển quân đến mặt trận phía Nam.

5 tháng Mười.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; Người đọc chương trình nghị sự của phiên họp, ghi chú vào bản chương trình nghị sự này và bổ sung những vấn đề sau đây vào bản chương trình ấy: "16. Quy chế quản lý kho tàng (A-va-nê-xốp). 17. Lúa mì cho Pê-tơ-rô-grát (Đi-nô-vi-ép)". Về vấn đề phân phối tiền thưởng, Lê-nin đã đưa ra một đề nghị được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua. Tại phiên họp, Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề tổ chức công tác mật mã. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề vận chuyển nội bộ ở Cáp-ca-dơ, vấn đề kế hoạch nhập khẩu của Bộ dân ủy giao thông, vấn đề khẩn cấp giúp đỡ Ủy ban các công trình nhà nước thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao trong việc hoàn thành một số công việc khẩn cấp nhất, và dự thảo quyết định về kiểm kê và phân phối vật liệu lợn má, vấn đề mối tương quan giữa

6 tháng Mười.

trung thu lúa mì và những số liệu về tình hình mất mùa, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho N. N. Cre-xtin-xki yêu cầu đặt vấn đề tăng cường mức bồi dưỡng bệnh nhân với Ban tổ chức Ban chấp hành trung ương đảng.

Lê-nin nói chuyện với nhà văn Anh H. Oen-xơ.

Lê-nin tham dự hai phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; cùng với L. Đ. Tô-rốt-xki, Người đưa ra lời đề nghị tạm thời phái N. A. Xê-ma-scô đến mặt trận phía Nam để tăng cường công tác cổ động. Các phiên họp còn thảo luận thông báo của G. C. Ốc-đgiô-ni-kit-dê về việc trả lời bức thông điệp của bộ trưởng Bộ ngoại giao Gru-di-a về cuộc tấn công của quân Kê-man vào Ác-mê-ni-a, vấn đề quan hệ giữa một bên là Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, các cục và cơ quan trung ương với một bên là các ban chấp hành xô-viết tỉnh, đề nghị của X. I. Gu-xép về việc phái A. V. Lu-na-tsác-ski đến mặt trận phía Nam, đề nghị của Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát bãi bỏ quyết định của Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương về việc huy động 30 đồng chí đảng viên đến mặt trận phía Nam, về việc phê duyệt đoàn đại biểu đi dự đại hội của Hội liên hiệp bưu điện toàn thế giới, phê duyệt danh sách những đồng chí được huy động vào việc khẩn cấp soạn các sách giáo khoa, đề nghị của N. I. Bu-kha-rin về vấn đề nghiên cứu kinh tế của nước Nga xô-viết và các vấn đề khác.

Lê-nin trả lời phỏng vấn của một đảng viên cộng sản Anh tên là Uy-Pôn về vấn đề sách lược của Đảng cộng sản Anh.

7 tháng Mười.

Lê-nin nói chuyện với A. V. Lu-na-tsác-xki nhân bài phát biểu sắp tới của Lu-na-tsác-xki

8 tháng Mười.

tại Đại hội I toàn Nga của Văn hóa vô sản và chỉ thị cho Lu-na-tsác-xki cần nhấn mạnh trong bài phát biểu của mình rằng văn hóa vô sản phải phục tùng Bộ dân ủy giáo dục.

Nhân Đại hội I toàn Nga của Văn hóa vô sản, Lê-nin đề xuất ý kiến là cần gấp rút chuẩn bị dự thảo nghị quyết và đem ra thảo luận bản dự thảo này trong Ban chấp hành trung ương đảng, rồi sau đó trình dự thảo ấy lên đại hội. Lê-nin viết dự thảo nghị quyết "Về văn hóa vô sản".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề xuất hàng hóa và gấp rút chuyển số hàng này đến Xi-bi-ri, về việc trưng thu của dân chúng các loại quân phục, vấn đề những biện pháp tăng năng suất các công việc dự trữ ủng mùa đông, giày bện và những đồ dùng về yên cương, và các vấn đề khác.

9 tháng Mười.

Lê-nin đọc báo cáo về tình hình trong nước và tình hình quốc tế của nước Cộng hòa tại hội nghị các đảng viên cốt cán của đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; Người tham gia thảo luận vấn đề Văn hóa vô sản, phát biểu nhiều lần về vấn đề này, ghi ý kiến về một số bài phát biểu, viết bản sơ thảo vấn tắt nghị quyết về văn hóa vô sản. Phiên họp còn thảo luận vấn đề thành phần Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, vấn đề đàm phán hòa bình với Ba-lan, vấn đề đoàn đại biểu của đại hội các dân tộc miền Đông tại Ba-cu, và các vấn đề khác.

Đêm 9 rạng 10 tháng Mười.

Lê-nin hội đàm với chủ tịch đoàn đại biểu xô-viết tại cuộc đàm phán hòa bình ở Ri-ga A. A. I-ốp-phê về việc ký hòa ước với Ba-lan.

10 tháng Mười.

Theo sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin viết điện văn gửi cho L. Đ. Tô-rôt-xki nói về tình hình mặt trận Ba-lan, về cuộc hội đàm với A. A. I-ốp-phê bàn về bản hòa ước với Ba-lan, và về quyết định của Bộ chính trị chuyển một số đơn vị từ mặt trận Tây - Nam sang mặt trận phía Nam để tiêu diệt thật hết sức nhanh quân Vran-ghen.

11 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; trong thời gian thảo luận vấn đề Văn hóa vô sản, Lê-nin viết giấy gửi cho N. I. Bu-kha-rin nhấn mạnh những luận điểm quan trọng nhất về xây dựng văn hóa vô sản. Phiên họp còn thảo luận bức thư của G. V. Tsi-tsê-rin bàn về Ru-ma-ni, vấn đề triệu tập kỳ họp mới của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, và các vấn đề khác.

12 tháng Mười.

Lê-nin viết thư cho thứ trưởng Bộ dân ủy tài chính X. E. Tsu-txơ-ca-ép về vấn đề kiểm kê và thực hiện số đồ cổ xuất khẩu.

Cùng với N. C. Crúp-xcai-a, Lê-nin tham gia đám tang I-ne-xa Ác-măng cử hành tại Quảng trường đỏ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Người xem bản chương trình nghị sự của phiên họp, ghi chú và bổ sung những mục sau đây vào chương trình nghị sự: "25. Thành lập một ủy ban chuyên môn trực thuộc Cục thống kê trung ương (Pô-pốp). 26. Đề nghị của Bộ ngoại thương". Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề các biện pháp cải tiến việc tổ chức sản xuất các cây công nghiệp, báo cáo của ủy ban chuyên trách — do Hội đồng bộ trưởng dân Ủy thành lập ngày 30 tháng Chín 1920 — về vấn đề tô nhượng, dự thảo quy chế về Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, về các ủy ban cung cấp cho công nhân của

12 và 13 tháng Mười.

tỉnh trực thuộc ủy ban lương thực tỉnh, và các vấn đề khác.

Sau khi nghiên cứu bức thư của G. V. Tsi-tsê-rin gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng ngày 12 tháng Mười 1920 nói về bản thông báo của G. C. Oóc-đgiơ-ni-kit-dê về khả năng chính phủ Đa-snắc ở Ác-mê-ni-a từ chức và sau khi nghiên cứu những đề nghị về việc giúp đỡ, về phương diện chính trị, cho Ác-mê-ni-a trong trường hợp Chính quyền xô-viết được thành lập tại nước này, Lê-nin đã viết — trên bức thư này — về sự cần thiết phải phê chuẩn những đề nghị của Tsi-tsê-rin.

Sau 12 tháng Mười.

Cùng với N. C. Crúp-xcai-a, Lê-nin đến thăm Cla-ra Txét-kin lúc đó đang bị ốm, hỏi han về việc bồi dưỡng bà cũng như về sự chăm sóc bà, nói chuyện với bà về cuộc chiến tranh giữa Ba-lan và nước Nga xô-viết; về sự rút lui của Hồng quân khỏi Vác-sa-va, về quân đoàn kỵ binh số I, về việc ký hòa ước với Ba-lan, nói đến cả tình hình tại mặt trận phía Nam.

13 tháng Mười.

Lê-nin viết phần bổ sung cho bản báo cáo của Bộ tổng tư lệnh về việc tổ chức đập tan quân Vran-ghen và viết thư gửi các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, trong đó Lê-nin đề nghị đưa đoạn bổ sung này vào bản báo cáo và nhất trí với bản báo cáo.

Lê-nin tiếp thứ trưởng Bộ dân ủy bưu điện A. M. Ni-cô-la-ép; tiếp M. Gru-den-béc, cán bộ của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản; tiếp chủ tịch Công xã Pê-tơ-rô-grát A. X. Cu-clin; tiếp ủy viên Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy C. A. An-phê-rốp; tiếp đại diện toàn quyền ở Anh M. M. Lit-vi-nốp; tiếp ủy viên hội đồng phụ trách Bộ dân ủy tài chính của nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan

Đ. P. Bô-gô-lê-pốp; tiếp ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa I. T. Xmin-ga.

13 hoặc 14 tháng Mười.

Lê-nin viết dự thảo quyết nghị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng về vấn đề những nhiệm vụ của Đảng cộng sản (b) Nga tại các địa phương có các dân tộc miền Đông sinh sống.

14 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Sau khi được bổ sung một số điểm, bản dự thảo quyết nghị do Lê-nin viết — về vấn đề những nhiệm vụ của Đảng cộng sản (b) Nga tại các địa phương có các dân tộc miền Đông sinh sống — đã được thông qua. Phiên họp còn thảo luận vấn đề sự cần thiết triệu tập kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để phê chuẩn bản hòa ước ký với Ba-lan, vấn đề về Văn hóa vô sản, những đề nghị của G. V. Tsi-tsê-rin về Ác-mê-ni-a cũng như nhân bức thông điệp của Cốc-đơn, vấn đề cơ quan ngôn luận của Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc — tờ "Đời sống của các dân tộc", vấn đề thành phần hội đồng phụ trách Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy để phê chuẩn biên bản các phiên họp của Ủy ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy).

15 tháng Mười.

Lê-nin viết thư gửi viên phụ trách thông tin liên lạc của Hồng quân I. A. Kha-lép-xki, trong đó Người chỉ cho Kha-lép-xki thấy tình hình hoạt động kém của tuyến điện thoại Mát-xcơ-va - Khác-cốp, yêu cầu sửa chữa ngay tuyến điện thoại này và báo trước rằng nếu không thực hiện yêu cầu này thì Kha-lép-xki sẽ bị truy tố.

Sau khi nghiên cứu biên bản hội nghị liên ngành ngày 14 tháng Mười 1920, là hội nghị đã thừa nhận cần phải cải tổ Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao thành Bộ dân ủy công nghiệp và thành lập cơ quan độc lập để phối hợp các kế hoạch kinh tế, — Lê-nin viết thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng về ý kiến của mình không nhất trí với bản dự thảo về cải tổ Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và đề nghị thành lập Ủy ban thường trực liên ngành trực thuộc Hội đồng lao động và quốc phòng.

Lê-nin đọc diễn văn bế mạc hội nghị các chủ tịch các ban chấp hành Xô-viết huyện, tổng và thôn thuộc tỉnh Mát-xcơ-va.

16 tháng Mười.

Lê-nin viết điện văn gửi M. V. Phrun-dê nhấn mạnh rằng "bằng bất kỳ giá nào cũng phải truy sát quân địch và tiến vào Crum", và Người đề xuất ý kiến là nên chuẩn bị một cách tỉ mỉ cho việc đánh chiếm Crum.

Lê-nin viết bức điện gửi Chính phủ xô-viết U-cra-i-na và gửi ban tham mưu mặt trận phía Nam nói về những nông dân nghèo.

Theo sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng, Lê-nin viết thư gửi I. E. Gu-cốp-xki, X. Xô-lô-mô-nốp, T. Xê-đen-ni-cốp và A. X. I-a-cu-bốp nói về vấn đề sự hoạt động của cơ quan đại diện của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tại E-xtô-ni-a.

Lê-nin viết thư cho ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản" nói rằng Người không thể đáp ứng lời đề nghị của ban biên tập này đề nghị Lê-nin viết một bài mới cho số 14 của tạp chí này, và đề nghị hãy rút trong cuốn sách nhỏ của Người viết năm 1906 "Thắng lợi của Đảng dân chủ - lập hiến và

nhệm vụ của đảng công nhân" những chương bản về chuyên chính và cho tái bản những chương ấy, đồng thời Lê-nin hứa sẽ viết lời tựa cho những chương ấy.

Lê-nin viết thư cho Cục ấn loát của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao yêu cầu cho biết nguyên nhân chất lượng xấu của bản in báo "Sự thật", gửi kèm theo số 231 của báo này ra ngày 16 tháng Mười 1920 và yêu cầu phải báo cáo với Người về những biện pháp được thi hành nhằm cải tiến chất lượng bản in.

Lê-nin viết thư cho tập thể Nhà máy xi-măng ở ga Su-rô-vô chào mừng công nhân viên nhân dịp khánh thành nhà máy, tỏ ý vững tin rằng tập thể nhà máy này sẽ khôi phục được và vượt khối lượng sản xuất trước kia, yêu cầu sau 1 - 2 tháng thì thông báo cho Người biết tình hình hoạt động của nhà máy này.

19 tháng Mười.

Lê-nin viết "Những ghi chú về các nhiệm vụ trước mắt của đảng".

Lê-nin viết thư cho Coóc-nép, tư lệnh các đơn vị quân bảo vệ nội địa nói về sự cần thiết phải hết sức nhanh chóng đập tan cuộc nổi dậy của bọn phản cách mạng ở tỉnh Tambóp, và yêu cầu cho biết những biện pháp được thi hành.

Lê-nin viết thư cho X. P. Xê-rê-đa, bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, yêu cầu cho biết ý kiến về bản báo cáo, mà Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã nhận được, về việc sử dụng máy kéo trong nông nghiệp nước Nga xô-viết và về sự cần thiết phải chuẩn bị kế hoạch tiến hành một chiến dịch máy kéo.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo sắc lệnh về sử dụng ruộng đất và về quy hoạch ruộng

đất ở các vùng trước đây là vùng Cô-đắc, vấn đề bản thông cáo của chính phủ "Những âm mưu khát máu mới của kẻ thù của nước Nga công nông", dự thảo sắc lệnh về việc thành lập Trường đại học tổng hợp quốc gia ở U-ran, và các vấn đề khác.

Trước 20 tháng Mười.

Lê-nin đọc tập các bài viết của Người "Trong 12 năm" (Xanh Pê-téc-bua, 1907) và ghi chú vào tập sách này.

20 tháng Mười.

Lê-nin viết bài "Bàn về lịch sử vấn đề chuyên chính" cho số 14 của tạp chí "Quốc tế cộng sản".

Sau khi nhận được bức thư của các ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành tỉnh đảng bộ Tu-la I. Ph. Ác-xen-chi-ép và M. I-a. Dê-li-cman gửi ngày 18 tháng Mười 1920 đề cập đến xu hướng của một số đảng viên trong đảng bộ Tu-la muốn đặt những nhiệm vụ kinh tế và giáo dục lên hàng đầu trong khi hạ thấp những nhiệm vụ quân sự, Lê-nin viết thư gửi các đồng chí ở Tu-la nhấn mạnh rằng: "Chừng nào chúng ta chưa đánh bại Vran-ghen *đến cùng*, chừng nào chúng ta chưa chiếm được toàn bộ Crum, thì những nhiệm vụ quân sự vẫn phải đặt lên hàng *đầu* u. Điều này hoàn toàn không còn bàn cãi gì nữa".

Lê-nin nói chuyện với I. A. Tê-ô-đô-rô-vích vừa từ Xi-bi-ri đến.

Tại nhà ở của E. P. Pê-scô-va, Lê-nin nói chuyện với A. M. Goóc-ki, nghe các bản xô-nát của Bết-thô-ven và những tác phẩm âm nhạc khác do nhà dương cầm I-xai Đô-brô-vanh trình bày.

21 tháng Mười.

Lê-nin viết thư gửi đến Bộ dân ủy lương thực cho N. P. Bri-u-kha-nốp yêu cầu xét gấp đơn khiếu nại của nông dân ở Xta-vrô-pôn khiếu

nại rằng các hợp tác xã không cung cấp dầu nhờn để bôi vào các bánh xe, diêm và các hàng hóa khác chừng nào chưa hoàn thành kế hoạch trưng thu lương thực thừa, Người yêu cầu cho biết ý kiến về vấn đề này chậm nhất là trong ngày hôm sau.

Lê-nin viết thư cho A. M. Lê-gia-va và M. N. Pô-crốp-xki nói về sự cần thiết phải đẩy nhanh công tác chọn lựa và bán ra nước ngoài những đồ vật thuộc kho đồ cổ xuất khẩu.

Nhân bức thư của A. M. Goóc-ki gửi đến Ủy ban cải thiện sinh hoạt của các nhà khoa học toàn Nga, báo cáo về những hiện tượng sắp xếp nhà ở không đúng cho các cán bộ khoa học ở Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin viết thư gửi Đoàn chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát nói về sự cần thiết phải đảm bảo cho các nhà khoa học có được phòng làm việc và những phòng thí nghiệm.

Lê-nin viết thư gửi ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản" ở Pê-tơ-rô-grát cho biết rằng ngày hôm trước người ta đã gửi đến cho ban biên tập bản thảo bài báo "Bàn về lịch sử vấn đề chuyên chính" và hai cuốn sách nhỏ của Người (tập "Trong 12 năm" và cuốn sách nhỏ "Thắng lợi của Đảng dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân"), là những cuốn sách mà Người yêu cầu sau đó phải hoàn lại.

22 tháng Mười.

Lê-nin nói chuyện với các cán bộ đảng và nông dân tỉnh Xta-vrô-pôn về những nhu cầu của họ và tìm hiểu những đề nghị của họ nhằm đẩy mạnh nông nghiệp.

23 tháng Mười.

Lê-nin gửi bức điện cho tổng tư lệnh X. X. Ca-mê-nép về vấn đề tập trung quân đoàn kỵ binh số 1 để giáng đòn vào quân Vran-ghen. Lê-nin tiếp Cla-ra Txét-kin.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; trong thời gian thảo luận vấn đề khôi phục Hạm đội Ban-tích, Người viết dự thảo quyết định mà về sau đã được Hội đồng lao động và quốc phòng thông qua. Phiên họp còn thảo luận cả vấn đề công tác của ủy ban hỗ trợ mặt trận phía Tây, vấn đề bốc xếp than và cung cấp nhiên liệu cho ngành đường sắt, vấn đề những biện pháp khẩn cấp nhằm duy trì giao thông trên tuyến đường sắt Ni-cô-la-ép, vấn đề thể thức nghiên cứu các vấn đề hoãn gọi nhập ngũ, vấn đề khai thác gỗ ở vùng U-cra-i-na phía hữu ngạn, vấn đề sản xuất đồ hộp cho Hồng quân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong thời gian thảo luận vấn đề khẩu phần lao động và khẩu phần lương thực của viên chức xô-viết, Người viết dự thảo quyết định mà Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua. Phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy còn thảo luận bản báo cáo của hội nghị liên ngành về vấn đề thưởng, và các vấn đề khác.

24 tháng Mười.

Lê-nin ký bức điện gửi cho Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn kỵ binh số 1 và cho X. X. Ca-mê-nép yêu cầu thi hành những biện pháp anh dũng nhất nhằm đẩy nhanh việc tập trung bộ đội để giáng đòn đánh vào quân Vran-ghen.

25 tháng Mười.

Lê-nin tiếp nhà kinh doanh công nghiệp Mỹ V. Đ. Van-đốc-líp và nói chuyện với ông này về việc ký một khoản tô nhượng ở Cam-sát-ca cho ông ta, về quan hệ kinh tế giữa Mỹ và nước Nga xô-viết, và về các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp bất thường của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận vấn đề cung cấp nhiên liệu cho các tuyến

đường sắt phía Nam, rồi Người sửa vào bản dự thảo quyết định của Hội đồng lao động và quốc phòng về vấn đề này.

Lê-nin tiếp: giáo sư P. X. Ô-xát-tsi; bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na M. C. Vla-đi-mi-rốp; ủy viên hội đồng phụ trách Bộ dân ủy giao thông A. L. Cô-lê-ga-ép; các ủy viên trong hội đồng phụ trách Bộ dân ủy tài chính.

26 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng; trong thời gian thảo luận vấn đề tình hình tư tưởng trong nội bộ đảng, Người viết dự thảo quyết định về Ban kiểm tra, dự thảo này đã được thông qua với một số điểm bổ sung. Phiên họp còn thảo luận vấn đề hội nghị đảng của U-cra-i-na, vấn đề triệu tập Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đọc báo cáo về vấn đề các tô nhượng ở Xi-bi-ri, vấn đề thống nhất công tác của các bộ dân ủy kinh tế trong việc thảo ra một kế hoạch kinh tế thống nhất, và viết dự thảo quyết định về việc lập ra hội đồng sơ cứu vấn đề tổ chức mối liên hệ giữa tất cả các bộ dân ủy kinh tế, dự thảo này được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua. Lê-nin được đưa vào thành phần ủy viên của hội đồng này. Phiên họp còn thảo luận dự thảo quy chế về quân đoàn lao động xô-viết U-cra-i-na, vấn đề những hiệp định được ký kết ở Đức và ở Thụy-điển, dự thảo quyết định về việc bán những đồ cổ quý ra nước ngoài, và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với L. X. Xô-xnốp-xki về sáng kiến của kỹ sư R. E. Clát-xôn phát minh ra phương pháp thủy lực để khai thác

than bùn; Người đề xuất ý kiến cần tiếp xúc với Clát-xôn và mời Xô-xnốp-xki đến ngày hôm sau vào điện Crem-li để xem chiếu bộ phim về Cục phụ trách về khai thác than bùn bằng thủy lực.

27 tháng Mười.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của hội nghị đảng bộ huyện A-léch-xan-đrốp (tỉnh Vla-đi-mia) gồm Rát-ni-cốp, Rư-ba-cốp, Rô-ma-nốp và Gla-du-nốp, là những người đã thông báo cho Người biết về những hành động lạm dụng ở nhà máy sản xuất trang bị Tơ-rô-i-txơ-ki và về tình trạng khó khăn của các đảng viên gặp phải trong việc trình bày sự việc lên trung ương và trong việc phân xử nhanh chóng vấn đề. Lê-nin viết thư cho Ban chấp hành tỉnh đảng bộ Vla-đi-mia, trong đó Người chứng thực rằng những đồng chí kể trên thực sự đã đến gặp Người, rằng các đồng chí ấy đã hành động hoàn toàn đúng khi đến tìm gặp Người, rồi Lê-nin yêu cầu cho biết xem tỉnh ủy đã quy định một thể thức như thế nào đối với việc các đảng viên trong đảng bộ huyện có thể "lên Mát-xcơ-va nói chung và lên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga nói riêng". Lê-nin còn viết thư gửi đến Ban kiểm tra của Đảng cộng sản (b) Nga cho Ph. E. Đgiéc-gin-xki, N. I. Mu-ra-lốp và E. A. Prê-ô-bra-gien-xki yêu cầu tiếp đoàn đại biểu này và làm sao nhanh chóng phân xử được sự việc do đoàn đại biểu trình bày.

Lê-nin tham dự trong buổi nghe bản báo cáo của kỹ sư R. E. Clát-xôn trình bày về phương pháp thủy lực trong việc khai thác than bùn và tham dự buổi chiếu phim về phương pháp cơ giới - khuôn hình trong khai thác than bùn tại các đầm than bùn ở Sa-tu-ra và trong việc áp dụng phương pháp thủy lực tại các đầm than bùn ở Bô-gô-rốt-xcô. Sau khi cuốn phim được chiếu xong, Lê-nin đánh giá cuốn phim

này và chỉ rõ sự cần thiết phải làm lại một số đoạn trong phim.

Lê-nin tham dự hội nghị các đại diện của Tổng cục công nghiệp than bùn và của ủy ban vận tải trung ương, trong đó đã diễn ra một cuộc trao đổi ý kiến về phát minh của R. E. Clát-xôn, và Người nêu lên tính chất quan trọng của phát minh này.

28 tháng Mười.

Lê-nin viết thư gửi đến Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho A. I. Rư-cốp (hoặc cho N. P. Mi-li-u-tin) và gửi đến Tổng cục công nghiệp than bùn cho I. I. Rát-tsen-cô đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển cơ giới hóa việc khai thác than bùn, yêu cầu thảo luận những ý kiến đề xuất của Người và cho biết ý kiến về những sự đề xuất này.

Lê-nin viết bức điện trả lời gửi M. V. Phrun-dê, trong đó Người yêu cầu thi hành "những biện pháp thật hết sức khẩn cấp" nhằm chuyển pháo hạng nặng đến, đưa các công binh đến và v. v., để đảm bảo thắng lợi cho cuộc tấn công của Hồng quân vào quân Vran-ghen ở vùng Pê-rê-cốp.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Về vấn đề Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga, Bộ chính trị thông qua quyết nghị cử V. I. Lê-nin làm báo cáo viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chính sách đối ngoại và đối nội của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong thời gian thảo luận vấn đề Tổng cục giáo dục chính trị, Lê-nin viết dự thảo quyết định, dự thảo này được đưa vào quyết nghị được Bộ chính trị thông qua về vấn đề này.

Lê-nin nói chuyện với X. Kh. A-guốc-xki - là người lên đường sang Mỹ - về quan hệ

Xô - Mỹ và về triển vọng thiết lập quan hệ buôn bán giữa hai nước, về sự thành lập ở Mỹ Đảng của công nhân và phéc-mi-ê và sách lược của Đảng cộng sản đối với đảng này, cũng như về những vấn đề khác.

29 tháng Mười.

Lê-nin viết điện văn gửi ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa I. V. Xta-lin, yêu cầu thi hành "khẩn cấp những biện pháp củng cố những điểm cửa ngõ của Ba-cu trên bộ cũng như trên biển" do có nguy cơ khối Đồng minh mở cuộc tấn công vào Ba-cu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; Người đọc báo cáo về vấn đề sửa đổi quyết định của phiên họp chỉ đạo của Hội đồng lao động và quốc phòng thông qua ngày 27 tháng Mười 1920 về việc tăng cường cung cấp cho những nhà máy có công dân ngoại quốc làm việc, về vấn đề thể thức để đạt lên Hội đồng lao động và quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy những sự thỏa thuận, những ý kiến bất đồng và những đơn của các ngành. Phiên họp còn thảo luận vấn đề dự trữ và vận chuyển khoai tây đi, vấn đề vận chuyển đường từ U-cra-i-na đi, dự thảo quy chế về những địa phương được đặt trong tình trạng chiến tranh, bản báo cáo của ủy ban do Hội đồng lao động và quốc phòng lập để phụ trách vấn đề thu thập quần áo ấm cho Hồng quân, vấn đề đảm bảo ngựa và những đồ dùng yên cương cho vùng Đôn-bát, và các vấn đề khác.

30 tháng Mười.

Lê-nin viết thư cho các trưởng Cục thống kê trung ương P. I. Pô-pốp nêu lên những vấn đề cần được giải đáp khi phân tích nghiên cứu những số liệu thống kê năm 1920 về số viên chức xô-viết ở Mát-xcơ-va.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng thảo luận

vấn đề tình hình đảng bộ Mát-xcơ-va, vấn đề chuyển đi của M. I. Ca-li-nin cùng với đoàn tàu cổ động đến Xi-bi-ri hoặc đến Cuban, vấn đề Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; Người đọc báo cáo về vấn đề áp dụng phương pháp thủy lực trong khai thác than bùn, viết những điểm sửa đổi trong dự thảo quyết định về vấn đề này để trình lên Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, những điểm sửa đổi này về sau được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua; trong thời gian thảo luận vấn đề thi hành những chỉ thị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc chỉ xuất vàng vào việc mua những tư liệu sản xuất ở nước ngoài, Lê-nin ghi những điểm bổ sung cho dự thảo quyết định về vấn đề này. Phiên họp còn thảo luận vấn đề tổ chức bên cạnh Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga các cơ quan đại diện các nước cộng hòa xô-viết tự trị, bản báo cáo của ủy ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy lập ngày 22 tháng Mười 1920 để nghiên cứu vấn đề khẩu phần lao động và khẩu phần lương thực của nhân viên xô-viết, vấn đề nghĩa vụ lao động của phụ nữ phục vụ công việc may quần áo lót, vấn đề cải thiện điều kiện sinh hoạt cho công nhân nhà máy và công xưởng, vấn đề hoạt động của Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc, vấn đề tô nhượng ở Xi-bi-ri, và các vấn đề khác.

1 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp đầu tiên của ủy ban nghiên cứu vấn đề mối liên hệ tổ chức giữa các bộ dân ủy kinh tế, viết sơ thảo những đề nghị về sự cần thiết phải nghiên cứu và thảo những đề nghị về việc hợp nhất các ủy ban hiện có và chuẩn bị bản

báo cáo về hoạt động của những ủy ban quan trọng nhất, lập danh sách các ủy ban của chính phủ.

Lê-nin viết thư cho E. A. Prê-ô-bra-gien-xki yêu cầu cho biết ý kiến về bức thư của A. M. Goóc-ki về những trở ngại do Nhà xuất bản quốc gia gây ra trong việc in sách ở nước ngoài, ở nhà xuất bản D. I. Grơ-giê-bin.

2 tháng Mười một.

Lê-nin viết thư cho R. E. Clát-xôn đề xuất ý kiến với ông này về cách phấn đấu thực hiện quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 30 tháng Mười 1920 về Cục phụ trách về khai thác than bùn bằng thủy lực.

Sau khi nghiên cứu bức điện của N. A. Xê-ma-scô nói về việc Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây không thi hành quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc giải tòa tòa nhà Trường đại học tổng hợp Xmô-len-xcơ, Lê-nin viết thư cho E. M.Xcơ-li-an-xki, đồng thời cũng viết điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây yêu cầu thi hành ngay quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và báo cáo về việc thi hành quyết định này.

Lê-nin tiếp trưởng đoàn phái đoàn quân sự - ngoại giao Trung-quốc tướng Tsan Xư-linh ngay trước ngày ông này lên đường rời Mát-xcơ-va; trong buổi nói chuyện với ông này, Lê-nin bày tỏ lòng tin tưởng rằng những mối liên hệ giữa nước Nga xô-viết và Trung-quốc sẽ được củng cố.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong thời gian thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc thống nhất quản lý máy kéo, Người viết những điểm bổ sung (§ 8) cho bản dự thảo; trong thời gian thảo luận dự thảo quyết định về việc áp dụng tiêu

chuẩn cung cấp cơ bản của công nhân, Người viết sơ thảo những vấn đề để soạn lại bản dự thảo. Phiên họp còn thảo luận bản báo cáo của Bộ dân ủy lương thực về việc thi hành quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 12 tháng Chín 1920 về công tác điều tra 5 tỉnh bị thiệt hại nhiều nhất do mất mùa, dự thảo quyết định về những biện pháp khôi phục công nghiệp bông, vấn đề kế hoạch ký tô nhượng cho Mỹ cây ruộng đất của nước Nga xô-viết bằng máy cày, vấn đề Tổng cục giáo dục chính trị, dự thảo sắc lệnh về những khu tự trị của các dân tộc Can-mức, Vô-chi-ác, Ma-ri, và những vấn đề khác.

3 tháng Mười một.

Lê-nin đọc diễn văn tại Hội nghị toàn Nga các ban giáo dục chính trị thuộc các ty, phòng giáo dục quốc dân các tỉnh và huyện. Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy để phê chuẩn các quyết định của Ủy ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy (Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy).

Lê-nin viết chỉ thị cho chủ tịch Ủy ban thường bằng hiện vật A. D. Gôn-txơ-man, cho phó đại diện đặc biệt toàn quyền về quân nhu của Hội đồng quốc phòng của nước Cộng hòa N. B. Ay-xmôn-tơ và cho Tổng cục may mặc về việc đưa ra ủy ban này vấn đề thưởng cho những công nhân, viên chức đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất 2 vạn đôi ủng kiểu đi sẵn để cung cấp cho mặt trận phía Nam.

Sớm nhất là 3 tháng Mười một.

Trên bản nghị quyết của phiên họp toàn thể của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thông qua ngày 3 tháng Mười một 1920 về vấn đề thu nhận Gi. Lông-ghe và nhóm của Lông-ghe vào Quốc tế cộng sản, Lê-nin ghi những ý kiến nhận xét về tính chất chưa đúng lúc của việc thu nhận này và đề ra những điểm

cơ bản để luận chứng một quyết định như vậy.

4 tháng Mười một.

Lê-nin viết bài "Về cuộc đấu tranh trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý".

Lê-nin ký quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thành lập các khu tự trị của các dân tộc Can-mức, Vô-chi-ác và Ma-ri và về việc thành lập các ủy ban quy định địa giới và thảo quy chế về các khu tự trị.

5 tháng Mười một.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng để thảo luận vấn đề tình hình mặt trận Tây - Nam, vấn đề nước Bê-lô-ru-xi-a, vấn đề tình hình Viễn Đông (Cam-tsát-ca, địa giới của khu I-a-cu-ti-a, con đường sắt miền Đông - Trung- quốc và v. v.), bản báo cáo của ủy ban về việc cải tổ Hội đồng ngoại thương và về quỹ vàng, về hội nghị công đoàn, về chuyến đi sắp tới của M. I. Ca-li-nin cùng với đoàn tàu cổ động đến Xi-bi-ri, và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận bản báo cáo của Ủy ban vận tải trung ương về tiến trình công tác sửa chữa các phương tiện vận tải, vấn đề quá trình vận chuyển nhiên liệu từ vùng Đôn-bát, vấn đề đảm bảo vận chuyển than từ Xi-bi-ri, về việc vận chuyển lương thực từ Cáp-ca-dơ, và tiến trình vận chuyển khoai tây, về việc chuyển ngựa đến vùng Đôn-bát, vấn đề thưởng bằng hiện vật cho các công nhân và viên chức đã hoàn thành nhiệm vụ tác chiến của Bộ tổng tư lệnh về sản xuất 2 vạn đôi ủng kiểu đi sẵn, và các vấn đề khác.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa	VII
<i>1920</i>	
BỆNH ẤU TRĨ "TẢ KHUYNH" TRONG PHONG TRÀO CỘNG SẢN	1 - 129
I. Có thể nói đến ý nghĩa quốc tế của cách mạng Nga theo nghĩa nào?	3
II. Một trong những điều kiện căn bản đã làm cho những người bôn-sê-vích thành công.....	6
III. Những giai đoạn chính trong lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích.....	10
IV. Chủ nghĩa bôn-sê-vích đã trưởng thành, được củng cố và tôi luyện trong cuộc đấu tranh chống những kẻ thù nào trong nội bộ phong trào công nhân?.....	17
V. Chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh" ở Đức. Lãnh tụ — đảng — giai cấp — quần chúng	27
VI. Người cách mạng có nên hoạt động trong các công đoàn phản động không?.....	36
VII. Có nên tham gia nghị viện tư sản không?.....	49
VIII. Không bao giờ được thỏa hiệp?.....	63
IX. Chủ nghĩa cộng sản "tả khuynh" ở Anh.....	77
X. Một vài kết luận.....	93
Phần bổ sung	113-129
I. Sự phân liệt giữa những người cộng sản Đức.....	115

II. Những người cộng sản và những người thuộc Đảng độc lập ở Đức.....	117
III. Tu-ra-ti và bè lũ ở Ý	120
IV. Những kết luận sai rút ra từ những tiền đề đúng.....	122
V.....	128
Thư của Vanh-cốp.....	129
* DIỄN VĂN TRONG BUỔI LỄ ĐẶT MÓNG XÂY DỰNG TƯỢNG KỶ NIỆM C. MÁC NGÀY 1 THÁNG NĂM 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	130
* DIỄN VĂN TẠI CUỘC MÍT-TINH NHÂN BUỔI LỄ ĐẶT MÓNG XÂY ĐÀI KỶ NIỆM LAO ĐỘNG GIẢI PHÓNG NGÀY 1 THÁNG NĂM 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	131
TỪ NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG SẮT MÁT-XCƠ-VA - CA-DAN ĐẾN NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN 1 THÁNG NĂM TOÀN ANH.....	132
* DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC BINH SĨ HỒNG QUÂN LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN BA-LAN NGÀY 5 THÁNG NĂM 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	135-136
* DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP LIÊN TỊCH GIỮA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH, XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VA, CÁC CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG - NHÀ MÁY NGÀY 5 THÁNG NĂM 1920.....	137-144
* ĐIỆN GỬ CHÍNH PHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT A-ĐÉC-BAI-GIAN.....	145
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ MỞ RỘNG CỦA CÔNG NHÂN VÀ BINH SĨ HỒNG QUÂN KHU RÔ-GÔ-GIƠ- ...	

* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

XƠ XI-MÔ-NÓP-XKI NGÀY 13 THÁNG NĂM 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	146-148
GỬI HIỆP HỘI CÁCH MẠNG ẤN-ĐỘ.....	149
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THU MUA NGUYÊN LIỆU.....	150
THƯ GỬI CÔNG NHÂN ANH	151-156
* NÓI CHUYỆN VỚI PHÓNG VIÊN NHẬT-BẢN R. NA- CA-HI-RA, ĐẠI DIỆN CỦA BÁO "Ô-XA-CA A-XA-KHI".	157-159
* NÓI CHUYỆN VỚI PHÓNG VIÊN NHẬT-BẢN C. PHU-XÊ, ĐẠI DIỆN CỦA BÁO "Ô-XA-CA MAI-NI-TI" VÀ BÁO "TÔ-KI-Ô NI-TI - NI-TI"	160-162
"CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN" " <i>Tạp chí của Quốc tế cộng sản dành cho các nước Đông - Nam châu Âu</i> " (bằng tiếng Đức). Viên, tập 1 - 2, ngày 1 tháng Hai 1920, đến tập 18, ngày 8 tháng Năm 1920.....	163-166
DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ II TOÀN ANH CÁC CÁN BỘ TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC NÔNG THÔN NGÀY 12 THÁNG SÁU 1920.....	167-182
* QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC XỬ PHẠT CHỦ NHIỆM NHÀ AN DƯỞNG "GOÓC-KI" E. I-A. VÊ-VE.....	183-184
* DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN NGÀY 19 THÁNG SÁU 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	185
* DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGÀ Ở TUỐC-KE-XTAN.....	186-187
* ĐIỆN BÁO BẰNG ĐIỆN THOẠI GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ LƯƠNG THỰC TOÀN ANH NGÀY 1 THÁNG BẢY 1920.....	188-189
HÃY CỨU GIÚP THƯƠNG BINH HỒNG QUÂN!	190
* TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ỦY BAN LIÊN HỢP LÂM THỜI ĐỂ THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN ANH.....	191-192

* DIỄN VĂN TẠI CUỘC MÍT-TINH NHÂN BUỔI LỄ ĐẶT MÓNG XÂY TƯỢNG KỶ NIỆM C. LIẾP-NẾCH VÀ R. LÚC-XĂM-BUA Ở PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT NGÀY 19 THÁNG BẢY 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	193
* NHỮNG LUẬN CƯƠNG ĐỂ TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN.....	195 - 256
1. SƠ THẢO LẦN THỨ NHẤT NHỮNG LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA (<i>Để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản</i>).....	197
2. SƠ THẢO LẦN THỨ NHẤT NHỮNG LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT (<i>Để trình bày tại Đại hội II Quốc tế cộng sản</i>).....	207
3. LUẬN CƯƠNG VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN.....	223
I. Thực chất của chuyên chính vô sản và của Chính quyền Xô-viết.....	224
II. Chuẩn bị ngay và ở khắp nơi cho chuyên chính vô sản như thế nào?	228
III. Sửa đổi đường lối - và phần nào thay đổi thành phần - của các đảng đã gia nhập và muốn gia nhập Quốc tế cộng sản.....	239
* 4. GỬI BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN	245
5. ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP VÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN	248
* 6. ĐIỂM HAI MƯƠI TRONG ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP VÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN	256
* ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN 19 tháng Bảy - 7 tháng Tám 1920	257-319
* 1. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN NGÀY 19 THÁNG BẢY.....	259
* 2. PHÁT BIỂU VỀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGÀY 23 THÁNG BẢY.....	284

* 3. BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA NGÀY 26 THÁNG BẢY	290
* 4. PHÁT BIỂU VỀ ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP VÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN NGÀY 30 THÁNG BẢY..	298
* 5. PHÁT BIỂU VỀ CHẾ ĐỘ ĐẠI NGHỊ NGÀY 2 THÁNG TÁM	306
* 6. PHÁT BIỂU VỀ VIỆC GIA NHẬP CÔNG ĐẢNG ANH NGÀY 6 THÁNG TÁM	312
THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ÁO	320-325
ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN.....	326-328
* TRẢ LỜI ÔNG XÊ-GRIU PHÓNG VIÊN BÁO "DAILY NEWS"	329-330
* <i>HỘI NGHỊ IX TOÀN ANH ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH NGÀY 22-25 tháng Chín 1920.....</i>	331-349
* 1. BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH NGÀY 22 THÁNG CHÍN. <i>Tường thuật trên báo....</i>	333
* 2. PHÁT BIỂU VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NGÀY 24 THÁNG CHÍN	339
* 3. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG	347
* 4. NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG	349
THƯ GỬI CÔNG NHÂN ĐỨC VÀ PHÁP. <i>Nhân những cuộc tranh luận về Đại hội II của Quốc tế cộng sản.....</i>	350-353
NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN <i>(Diễn văn tại Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga ngày 2 tháng Mười 1920).....</i>	354-378

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NGÀNH CÔNG NGHIỆP DA NGÀY 2 THÁNG MƯỜI 1920.	379-396
GỬI NÔNG DÂN NGHÈO U-CRA-I-NA.....	397-398
* VỀ VĂN HÓA VÔ SẢN.....	399-401
Dự thảo nghị quyết:.....	399
* BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA ĐỘC TÀI HỘI NGHỊ CÁC ĐẢNG VIÊN CỐT CÁN CỦA ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH NGÀY 9 THÁNG MƯỜI 1920	402-405
* DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH VỀ VẤN ĐỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ CÁC DÂN TỘC MIỀN ĐÔNG SINH SỐNG	406-407
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ CÁC CHỦ TỊCH CÁC BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT HUYỆN, TỔNG VÀ THÔN THUỘC TỈNH MÁT-XCƠ-VA NGÀY 15 THÁNG MƯỜI 1920.....	408-428
* DIỄN VĂN KẾT THÚC HỘI NGHỊ CÁC CHỦ TỊCH CÁC BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT HUYỆN, TỔNG VÀ THÔN THUỘC TỈNH MÁT-XCƠ-VA NGÀY 15 THÁNG MƯỜI 1920.....	429-434
* ĐIỆN GỬ CHÍNH PHỦ XÔ-VIẾT U-CRA-I-NA VÀ BỘ THAM MƯU MẶT TRẬN MIỀN NAM.....	435
* NHỮNG GHI CHÚ VỀ CÁC NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA ĐẢNG	436
BÀN VỀ LỊCH SỬ VẤN ĐỀ CHUYÊN CHÍNH <i>(Bình luận)</i>	437-464
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VẤN ĐỀ KHÔI PHỤC HẠM ĐỘI BAN-TÍCH.....	465
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VẤN ĐỀ KHẨU PHẦN LAO ĐỘNG	

VÀ KHẨU PHẦN LƯƠNG THỰC CỦA CÁC VIÊN CHỨC XÔ-VIẾT	466
* DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA	467
* VỀ TỔ CHỨC MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC BỘ DÂN ỦY KINH TẾ	468-469
* 1. Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy	468
* 2. Sơ thảo các đề nghị	468
* DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TỔNG CỤC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	470-471
* ĐIỂN VĂN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN NGA CÁC BAN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC CÁC TY, PHÒNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN CÁC TỈNH, HUYỆN NGÀY 3 THÁNG MƯỜI MỘT 1920	472-484
BÀN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TRONG ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ý	485-509
1	487
2. Những lời giả dối về tự do (<i>Thay lời bạt</i>)	503
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ	
* NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI BẢN DỰ THẢO SẮC LỆNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP NHẪM PHÂN PHỐI ĐÚNG ĐẮN NHÀ Ở CHO NHÂN DÂN LAO ĐỘNG	513
* SƠ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ DỰ TRỮ LÚA MÌ	514
NHỮNG NHẬN XÉT GHI TRÊN DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA Ở TUỐC-KE-XTAN	515-519
* NHỮNG TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN	520- 521

1. ĐỂ THẢO LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA	520
2. LUẬN CƯƠNG VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN	522
3. ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT VỀ NỘI DUNG CỦA KHÁI NIỆM "CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN" VÀ VIỆC ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI SỰ XUYỀN TẠC "THỊNH HÀNH" ĐỐI VỚI KHẨU HIỆU NÀY	533
4. TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN (<i>Đề cương báo cáo</i>)	538
* 5. VỀ BÀI PHÁT BIỂU CỦA GI. TAN-NƠ TẠI ĐẠI HỘI II QUỐC TẾ CỘNG SẢN	542
* 6. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA A. XUNTAN - DA-ĐƠ VỀ TRIỂN VỌNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG XÃ HỘI TẠI PHƯƠNG ĐÔNG	543
* 7. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ LỜI ĐỀ NGHỊ CỦA P. LÊ-VY ĐỐI VỚI LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA	544
* 8. NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ CHO TIỂU BAN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA	546
* SƠ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VĂN HOÁ VÔ SẢN	548

PHỤ LỤC

* TỜ KHAI ĐỂ ĐĂNG KÝ LẠI CÁC ĐẢNG VIÊN THUỘC ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA	551
---	-----

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (<i>ngày 1 tháng Năm - 5 tháng Mười một 1920</i>)	559-560
Danh mục các văn kiện mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính	561-567

Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin.....	568-570
Chú thích.....	571-649
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	650-676
Bản chỉ dẫn tên người.....	677-741
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin	742-835

PHỤ BẢN

Bài phát biểu của V. I. Lê-nin tại Quảng trường nhà hát đọc trước binh sĩ Hồng quân lên đường ra mặt trận. — Ngày 5 tháng Năm 1930.....	XXXVI - 1
Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuyh" trong phong trào cộng sản" — 1920	4-5
Trang 77 của bản thảo của V. I. Lê-nin "Bệnh ấu trĩ "tả khuyh" trong phong trào cộng sản" — Tháng Tư - tháng Năm 1920	92-93
Trang đầu của báo "Die Rote Fabne", số 396, ngày 31 tháng Tám 1920, trên đó đã đăng bức thư của V. I. Lê-nin gửi những người cộng sản Áo.....	320
Tờ khai dùng cho các đại biểu tham dự Hội nghị IX của Đảng cộng sản (b) Nga, đã được V. I. Lê-nin ghi vào. — Tháng Chín 1920	332-333
Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin "Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên (Diễn văn tại Đại hội III toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga)." — 1920.....	355

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRỊNH THỨC HUỲNH
Chịu trách nhiệm nội dung
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: TS. TRỊNH ĐÌNH BẢY
BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO
Biên tập kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: NGUYỄN PHƯƠNG MAI
Sửa bản in: BAN SÁCH GIÁO KHOA
Đọc sách mẫu: BAN SÁCH GIÁO KHOA

Mã số: $\frac{3K5}{CTQG - 2005}$

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In và Văn hoá phẩm.
Kế hoạch xuất bản số: 23-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2006.